

BIÊN NIÊN LỊCH SỬ BỘ TƯ PHÁP VIỆT NAM

TẬP 1 VÀ TẬP 2

I. CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN:

TS. Ưông Chu Lưu

Bộ trưởng Bộ Tư pháp

PGS.TS. Hoàng Thế Liên

Thứ trưởng Bộ Tư pháp

II. CHỦ BIÊN:

TS. Dương Thị Thanh Mai

III. NHÓM BIÊN SOẠN:

Nguyễn Văn Hiến

Nguyễn Thị Thu Hương

Trần Thu Anh

Nguyễn Xuân Anh

IV. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH:

(theo Quyết định số 1157/QĐ-BTP ngày 05/5/2006)

TS. Ưông Chu Lưu

Bộ trưởng Bộ Tư pháp

PGS.TS. Hoàng Thế Liên

Thứ trưởng Bộ Tư pháp

PGS. Cao Văn Lương

Nguyên Viện trưởng Viện sử học

PGS.TS. Nguyễn Trọng Phúc

*Nguyên Viện trưởng Viện lịch sử Đảng,
Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh*

Vũ Đình Hoè

Nguyên Bộ trưởng Bộ Tư pháp

TS. Nguyễn Đình Lộc

Nguyên Bộ trưởng Bộ Tư pháp

LS. Nguyễn Văn Thảo

Nguyên Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý

TS. Nguyễn Văn Luật

*Viện trưởng Viện Khoa học xét xử, Tòa án
nhân dân tối cao*

TS. Lê Sĩ Dực

Vụ trưởng, Văn phòng Chính phủ

TS. Trần Văn Quảng	<i>Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ</i>
PGS.TS. Nguyễn Tất Viễn	<i>Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật</i>
TS. Lê Hồng Sơn	<i>Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật</i>

V. NHÓM THU THẬP TƯ LIỆU:

TS. Dương Thị Thanh Mai - *Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý*
 CN. Nguyễn Văn Hiến - *NCV. Viện Khoa học pháp lý*
 CN. Nguyễn Thị Thu Hương - *Chuyên viên, Viện Khoa học pháp lý*
 CN. Nguyễn Xuân Anh - *NCV. Viện Khoa học pháp lý*
 ThS. Hà Tú Cầu - *NCV. Viện Khoa học pháp lý*
 CN. Chu Thị Hoa - *NCV. Viện Khoa học pháp lý*
 CN. Nguyễn Minh Khuê - *NCV. Viện Khoa học pháp lý*
 CN. Nguyễn Mạnh Cường - *NCV. Viện Khoa học pháp lý*
 CN. Trần Thu Anh - *Chuyên viên, Viện Khoa học pháp lý*
 CN. Lê Thị Hoàng Thanh - *NCV. Viện Khoa học pháp lý*
 CN. Nguyễn Thị Lan Phương - *Chuyên viên, Viện Khoa học pháp lý*
 CN. Nguyễn Thu Hà - *Chuyên viên, Viện Khoa học pháp lý*
 CN. Dương Bạch Long - *Chuyên viên, Viện Khoa học pháp lý*
 CN. Đỗ Đức Minh - *Kỹ thuật viên, Viện Khoa học pháp lý*

BIÊN NIÊN LỊCH SỬ BỘ TƯ PHÁP VIỆT NAM

TẬP 3

I. CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN:

PGS.TS. Hà Hùng Cường

Bộ trưởng Bộ Tư pháp

TS. Đinh Trung Tụng

Thứ trưởng Bộ Tư pháp

II. CHỦ BIÊN:

TS. Dương Thị Thanh Mai

III. NHÓM BIÊN SOẠN:

Nguyễn Thị Thu Hương

Nguyễn Xuân Anh

Trần Thu Anh

Dương Đức Hà

Nguyễn Thị Thùy

Đỗ Đức Minh

IV. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH:

(theo Quyết định số 1333/QĐ-BTP ngày 16/7/2015)

1. Ông Đinh Trung Tụng

Thứ trưởng Bộ Tư pháp - Chủ tịch Hội đồng

2. Ông Phan Chí Hiếu

Thứ trưởng Bộ Tư pháp - Ủy viên

3. Ông Hoàng Sỹ Thành

Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự - Ủy viên

4. Ông Trần Tiến Dũng

Chánh Văn phòng Bộ - Ủy viên

5. Bà Lê Thị Hoàng Yến

Thường trực Đảng ủy Bộ - Ủy viên

6. Bà Dương Thị Thanh Mai

Nguyên Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý - Ủy viên

7. Ông Trần Văn Quảng	<i>Nguyên Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Ủy viên</i>
8. Bà Đặng Hoàng Oanh	<i>Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế - Ủy viên</i>
9. Ông Đàm Văn Tuấn	<i>Giám đốc Nhà xuất bản Tư pháp - Ủy viên</i>
10. Ông Đặng Vũ Huân	<i>Tổng Biên tập Tạp chí Dân chủ và Pháp luật - Ủy viên</i>
11. Ông Nguyễn Văn Hiến	<i>Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý - Ủy viên</i>
12. Ông Đỗ Xuân Lân	<i>Quyền Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật - Ủy viên</i>

LỜI NÓI ĐẦU

1. Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, ngày 28/8/1945, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Tuyên cáo thành lập Nội các Thống nhất Quốc gia gồm 12 bộ, trong đó có Bộ Tư pháp. Ngày 28/8 trở thành Ngày truyền thống của Ngành Tư pháp. Với chức năng quản lý công tác tư pháp, ngay sau khi ra đời, Bộ Tư pháp đã tập trung mọi nỗ lực, khẩn trương giúp Chính phủ ban hành các văn bản pháp lý quan trọng tạo lập nền móng đầu tiên của hệ thống pháp luật và nền tư pháp dân chủ nhân dân, bảo đảm các quyền tự do, dân chủ cơ bản của công dân nước Việt Nam độc lập, góp phần quan trọng xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ.

Khi cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Bộ Tư pháp đã nhanh chóng, khẩn trương tổ chức lại và điều hành khá thông suốt, linh hoạt hệ thống tư pháp kháng chiến gọn nhẹ. Bộ máy tư pháp và luật tố tụng được cải cách theo hướng tăng cường tính chất nhân dân của nền tư pháp, dân chủ hóa tổ chức và hoạt động của hệ thống toà án, đưa tư pháp về gần dân, huy động nhân dân tham gia vào công việc tư pháp một cách thiết thực. Cùng với công tác tổ chức, Ngành Tư pháp luôn chăm lo việc tuyển chọn, xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ thẩm phán, dự thẩm, công tố viên, luật sư... theo tinh thần “Phụng công thủ pháp, chí công vô tư”. Bộ Tư pháp và các Sở Tư pháp khu, liên khu đã chỉ đạo kịp thời và sát sao các toà án về đường lối truy tố, xét xử, nhất là các vụ án gây phương hại đến an ninh chính trị, trật tự xã hội, các vụ án xử gián điệp, tề gian ở vùng tác chiến, các vụ tham ô, buôn lậu ảnh hưởng đến sức mạnh, uy tín của chính quyền nhân dân... Hoạt động xét xử nghiêm minh của các toà án đã tích cực góp phần bảo vệ, củng cố chính quyền nhân dân, giữ vững ổn định hậu phương, tạo niềm tin trong chiến sĩ, cán bộ và nhân dân; nhiều cán bộ tư pháp đã hy sinh tính mệnh, được suy tôn là “Chiến sĩ trên mặt trận Tư pháp”, góp phần xứng đáng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện của dân tộc.

Phát huy truyền thống của Tư pháp kháng chiến, trong những năm đầu kiến thiết hoà bình ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất đất nước, Bộ Tư pháp tập trung giúp Chính phủ, Quốc hội xây dựng Hiến pháp mới (1959), các đạo luật về tổ chức bộ máy nhà nước và quyền tự do, dân chủ của công dân phù hợp tình hình xã hội mới. Từ năm 1960, sau khi Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân tách khỏi

Chính phủ, chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp được chuyển giao cho các cơ quan khác nhau thực hiện.

Trong suốt thời kỳ chống Mỹ cứu nước, công tác tham mưu về pháp luật và xây dựng pháp luật của Chính phủ do Ngành Pháp chế đảm trách. Ủy ban Pháp chế thuộc Chính phủ được thành lập từ năm 1972 đảm nhiệm nhiều chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp trước đây như xây dựng pháp luật, tuyên truyền, giáo dục pháp luật, quản lý các tổ chức hỗ trợ tư pháp, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ pháp luật, xây dựng hệ thống tổ chức pháp chế ở các bộ, ngành và địa phương..., góp phần bảo đảm, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng cơ sở vật chất, kinh tế - kỹ thuật ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa, phục vụ đắc lực cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, theo sự phân công của Quốc hội và Chính phủ, Ủy ban Pháp chế đã tiếp nhận bàn giao công việc của Bộ Tư pháp thuộc Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trình Chính phủ công bố Danh mục pháp luật thống nhất áp dụng trong cả nước với hơn 700 văn bản về những vấn đề thiết yếu nhất, cấp bách nhất và có thể thi hành được ngay nhằm thống nhất thực thi pháp luật quốc gia.

Hiến pháp năm 1980 xác định đường lối quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội trong cả nước. Năm 1981, Bộ Tư pháp được tái lập với chức năng giúp Chính phủ quản lý thống nhất về công tác tư pháp. Từ năm 1981 đến nay, đặc biệt trong gần 30 năm thực hiện đường lối đổi mới sâu sắc, toàn diện do Đại hội Đảng lần thứ VI khởi xướng, Bộ Tư pháp được giao thêm nhiều trọng trách, tổ chức Ngành được từng bước mở rộng, đội ngũ cán bộ, công chức được tăng cường nhằm đáp ứng yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế. Với tư duy pháp lý mới, Bộ Tư pháp đã có những đóng góp tích cực trong việc xây dựng Hiến pháp năm 1992, Hiến pháp năm 1992 sửa đổi, bổ sung (năm 2001) và Hiến pháp năm 2013 nhằm thể chế hoá đường lối chiến lược của Đảng trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, chủ động hội nhập quốc tế. Những bộ luật lớn, có thể coi là những trụ cột của hệ thống pháp luật Việt Nam thời kỳ đổi mới đã được giao cho Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo, đó là Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Xử lý vi phạm hành chính... Hiện nay, Bộ Tư pháp được giao quản lý gần 30 lĩnh vực công tác, từ xây dựng và thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, phổ biến, giáo dục pháp luật đến thi hành án dân sự, thi hành án hành chính, hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, bồi thường nhà nước trong

hoạt động quản lý hành chính và thi hành án, quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, trợ giúp pháp lý, hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp... Bằng sự phấn đấu không ngừng nhằm nâng cao chất lượng hoạt động, vai trò của công tác tư pháp và vị trí của Ngành Tư pháp trong đời sống xã hội ngày càng được khẳng định, Bộ Tư pháp, các cơ quan tư pháp địa phương và tổ chức pháp chế các bộ, ngành hoàn thành ngày một tốt hơn trách nhiệm là “người gác cổng tin cậy về pháp luật” của Chính phủ, lãnh đạo các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp, đặc biệt trong công cuộc cải cách pháp luật và tư pháp theo đường lối của Đại hội lần thứ XI của Đảng và các Nghị quyết của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

Trải qua 70 năm xây dựng và trưởng thành, toàn Ngành Tư pháp luôn nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, phấn đấu hoàn thành những nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao cho trong các giai đoạn cách mạng, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Ngành Tư pháp Việt Nam đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh (1995), Huân chương Sao vàng (2010) và Huân chương Độc lập (2015) vì đã có nhiều công lao đóng góp đặc biệt xuất sắc cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, Nhà nước và của dân tộc.

2. Nhằm giáo dục truyền thống cách mạng của Ngành Tư pháp, khơi dậy lòng tự hào, đề cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo và trí tuệ của toàn thể cán bộ, công chức Ngành Tư pháp; đồng thời góp phần tuyên truyền trong nhân dân về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Ngành Tư pháp trong bộ máy nhà nước, hoạt động và những đóng góp của Ngành trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện nhiệm vụ được giao, từ năm 2005 đến năm 2009, Viện Khoa học pháp lý đã chủ trì phối hợp với các cơ quan hữu quan tổ chức biên soạn cuốn “*Biên niên lịch sử Bộ Tư pháp Việt Nam (1945 - 2009)*”.

Ngày 05/5/2006, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ra Quyết định số 1157/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định Dự thảo “*Biên niên lịch sử Bộ Tư pháp Việt Nam*” (giai đoạn 1945 - 2005) với sự tham gia của các nhân chứng lịch sử, chuyên gia sử học và chuyên gia pháp luật. Các ý kiến của Hội đồng thẩm định đã được tiếp thu để bổ sung, hoàn thiện bản thảo và tiếp tục biên soạn “*Biên niên lịch sử Bộ Tư pháp*” (giai đoạn 2006 - 2009). Năm 2010, Nhà xuất bản Tư pháp đã xuất bản cuốn “*Biên niên lịch sử Bộ Tư pháp Việt Nam 1945 - 2009 (Sơ thảo)*” với 02 tập:

- Tập I: Biên niên lịch sử Bộ Tư pháp Việt Nam từ năm 1945 đến năm 2002;
- Tập II: Biên niên lịch sử Bộ Tư pháp Việt Nam từ năm 2003 đến năm 2009.

3. Hướng tới Kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Ngành Tư pháp (28/8/1945 - 28/8/2015), theo Quyết định số 394/QĐ-BTP ngày 19/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành “Kế hoạch hoạt động hướng tới tổ chức Kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống Ngành Tư pháp Việt Nam và Đại hội thi đua yêu nước Ngành Tư pháp lần thứ IV”, Viện Khoa học pháp lý tiếp tục được giao nhiệm vụ Biên soạn cuốn “*Biên niên lịch sử Bộ Tư pháp Việt Nam*” với nội dung được xác định: Biên soạn mới Biên niên lịch sử Bộ Tư pháp Việt Nam (giai đoạn 2010 - 2014). Trong quá trình biên soạn, Viện Khoa học pháp lý đã gửi bản thảo để lấy ý kiến tham vấn của một số chuyên gia đã từng là thành viên của Hội đồng thẩm định Biên niên lịch sử Bộ Tư pháp Việt Nam (giai đoạn 1945 - 2009) hoặc/và có thời gian gắn bó, hiểu biết về các sự kiện của Bộ Tư pháp trong giai đoạn lịch sử này như PGS. TS. Nguyễn Tất Viễn, Ủy viên chuyên trách - Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương; TS. Trần Văn Quảng, nguyên Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Tư pháp; ThS. Nguyễn Xuân Tùng, Chánh Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự, nguyên Phó Chánh văn phòng Bộ Tư pháp... Ngày 16/7/2015, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ra Quyết định số 1333/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định nội dung bản thảo sách về Ngành Tư pháp, trong đó có “*Biên niên lịch sử Bộ Tư pháp Việt Nam*” (giai đoạn 2010 - 2014) với sự tham gia của các nhà khoa học và chuyên gia pháp luật.

Trong quá trình nghiên cứu, biên soạn cuốn “*Biên niên lịch sử Bộ Tư pháp Việt Nam*”, bên cạnh sự chỉ đạo chặt chẽ của lãnh đạo Bộ Tư pháp, Viện Khoa học pháp lý đã nhận được sự góp ý, tư vấn của cụ Vũ Đình Hòe - Nguyên Bộ trưởng Bộ Tư pháp, ông Nguyễn Văn Thảo - Nguyên Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý, PGS.TS. Nguyễn Trọng Phúc - Nguyên Viện trưởng Viện lịch sử Đảng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, PGS.TS. Trần Hậu - Nguyên Tổng biên tập Tạp chí Mặt trận, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam... cùng nhiều cán bộ tư pháp lão thành và các nhà sử học. Chúng tôi vô cùng biết ơn về sự giúp đỡ đó.

Đối với Viện Khoa học pháp lý, việc nghiên cứu, biên soạn sách lịch sử nói chung, biên soạn biên niên lịch sử nói riêng là mảng nghiên cứu khá mới, thiếu các chuyên gia có trình độ và kinh nghiệm trong lĩnh vực này. Bên cạnh đó, một khó khăn khách quan là nguồn tư liệu ít ỏi, thiếu tính hệ thống do những hạn chế, bất cập của công tác lưu trữ trong một số giai đoạn lịch sử phát triển của Ngành Tư pháp, đặc biệt là giai đoạn 1960 - 1981, nhiều nhân chứng lịch sử cũng không còn. Sự đầu tư các nguồn lực cho công tác nghiên cứu này

còn chưa tương xứng với yêu cầu công việc. Vì vậy, mặc dù Nhóm biên soạn đã hết sức cố gắng với tinh thần trách nhiệm và tình cảm đối với Bộ Tư pháp và Ngành Tư pháp nhưng cuốn ***Biên niên lịch sử Bộ Tư pháp Việt Nam*** chắc chắn còn những thiếu sót.

Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các bậc lão thành, các nhà khoa học và toàn thể cán bộ, công chức, bạn đọc trong và ngoài Ngành Tư pháp để tiếp tục hoàn thiện công trình này.

Một lần nữa, chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự chỉ đạo và quan tâm tạo điều kiện của các đồng chí lãnh đạo và nguyên lãnh đạo Bộ Tư pháp, sự hướng dẫn, chỉ bảo, cộng tác, giúp đỡ của các bậc lão thành của Ngành, các nhà khoa học, các đồng nghiệp trong và ngoài Ngành Tư pháp đối với Viện Khoa học pháp lý và Nhóm biên soạn trong suốt thời gian qua.

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2015

**THAY MẶT NHÓM BIÊN SOẠN
CHỦ BIÊN**

TS. Dương Thị Thanh Mai
Nguyên Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý

NĂM 2010

NGÀY 05 THÁNG 01 NĂM 2010

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 01/QĐ-BTP về việc phê duyệt Đề án “Đổi mới công tác thống kê của Ngành Tư pháp”

Mục tiêu của Đề án là đổi mới về cơ bản công tác thống kê nhằm nâng cao chất lượng các thông tin, sản phẩm thống kê của Ngành, đưa công tác thống kê của Ngành vào nền nếp, đáp ứng đầy đủ, chính xác, kịp thời các yêu cầu về cung cấp thông tin thống kê nhằm phục vụ đắc lực cho công tác quản lý chỉ đạo, điều hành của Bộ Tư pháp, Ngành Tư pháp và công tác ban hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, Ngành, góp phần phục vụ quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường, cải cách tư pháp, cải cách hành chính, xây dựng Nhà nước pháp quyền và tăng cường hội nhập quốc tế; từng bước đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê về các lĩnh vực công tác tư pháp của các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế.

Đề án bao gồm các nội dung: Xây dựng Hệ thống chỉ tiêu thống kê chuyên ngành có trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và Hệ thống chỉ tiêu của Ngành Tư pháp trên cơ sở phù hợp với Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và phù hợp với yêu cầu quản lý Ngành, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khả thi và hiệu quả của hệ thống chỉ tiêu; xây dựng các khái niệm liên quan đến hệ thống chỉ tiêu thống kê của Ngành và phương pháp tính các chỉ tiêu thống kê; hoàn thiện các hình thức thu thập, xử lý thông tin thống kê đầu vào (chế độ báo cáo thống kê, chương trình điều tra thống kê,...) và đổi mới, hoàn thiện những vấn đề về phương pháp, chuyên môn nghiệp vụ khác có liên quan đến chuyên môn thống kê; tiến hành các hoạt động phục vụ trực tiếp việc soạn thảo và soạn thảo các văn bản pháp luật về thống kê của Ngành nhằm xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của Ngành về thống kê; củng cố và hoàn thiện hệ thống tổ chức thống kê của Ngành; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực bảo đảm cho công tác thống kê của Ngành; tăng cường phổ biến, tuyên truyền về pháp luật thống kê; đổi mới, tăng cường cơ chế hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, phối hợp và tăng cường kỷ luật trong công tác thống kê của Ngành; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phương tiện phục vụ hoạt động thống kê của Ngành; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động thống kê; tăng cường hợp tác trong và ngoài nước trong công tác thống kê của Ngành.

Theo Quyết định này, Đề án “Đổi mới công tác thống kê của Ngành Tư pháp” được triển khai thực hiện trong hai năm 2010 - 2011 và được chia làm hai giai đoạn.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 08 THÁNG 01 NĂM 2010

Lễ công bố thành lập Tổng cục Thi hành án dân sự

Buổi lễ được tổ chức long trọng với sự có mặt của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương liên quan. Đến chúc mừng Tổng cục Thi hành án dân sự và Bộ Tư pháp có Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Vĩnh Trọng; Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu; Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp của Quốc hội - Lê Thị Thu Ba, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Vũ Hồng Khanh cùng đại diện của Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và một số địa phương.

Thay mặt Ban cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Hà Hùng Cường nhiệt liệt biểu dương những nỗ lực, cố gắng chung của cán bộ, công chức toàn ngành thi hành án dân sự trong cả nước. Bộ trưởng cũng biểu dương sự cố gắng của Giám đốc các Sở Tư pháp đã thực hiện sự ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Trưởng Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để đưa Luật Thi hành án dân sự và Nghị quyết của Quốc hội sớm đi vào cuộc sống. Thay mặt Bộ Tư pháp, Bộ trưởng cảm ơn sự quan tâm phối hợp chặt chẽ của các ngành, các cấp trong việc triển khai bước đầu có hiệu quả Luật Thi hành án dân sự và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

Với chức năng, nhiệm vụ và tên gọi mới, vị thế của Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan thi hành án dân sự địa phương được nâng lên tầm cao mới. Bộ trưởng cũng nhắc nhở cán bộ, công chức toàn ngành thi hành án dân sự: “Đây là vinh dự lớn nhưng điều đó cũng đồng nghĩa với trách nhiệm cao hơn, nặng nề hơn”. Bộ trưởng tin tưởng rằng cùng với vinh dự lớn lao mà Đảng, Quốc hội, Chính phủ đã trao, Tổng cục Thi hành án dân sự và các Cục, Chi cục Thi hành án dân sự địa phương sẽ nhận thức rõ trách nhiệm, sứ mệnh lớn lao, nhanh chóng tạo sự chuyển biến cơ bản trong công tác thi hành án dân sự.

Cũng tại buổi lễ, Lãnh đạo Bộ Tư pháp đã công bố và trao quyết định bổ nhiệm các cán bộ lãnh đạo của Tổng cục Thi hành án dân sự. Theo đó, ông

Nguyễn Văn Luyện được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng cục trưởng, giao Quyền Tổng cục trưởng; các ông Nguyễn Thanh Thủy, Nguyễn Văn Sơn và Hoàng Sỹ Thành được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng cục trưởng kể từ ngày 25/11/2009.

Thay mặt Tổng cục Thi hành án dân sự, Quyền Tổng cục trưởng Nguyễn Văn Luyện hứa với Bộ trưởng những chỉ đạo sát sao của Bộ trưởng tại buổi lễ sẽ là những nhiệm vụ trọng tâm của Tổng cục Thi hành án dân sự nói riêng, thi hành án dân sự toàn ngành nói chung trong năm 2010 và các năm tiếp theo để hệ thống các cơ quan thi hành án dân sự sớm thực sự xứng đáng với vị thế mới, đúng như mong muốn mà Đảng, Quốc hội và Chính phủ đã gửi gắm khi thông qua Luật Thi hành án dân sự và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 9 ngày 09/01/2010, tr. 5;
http://moj.gov.vn/thiahanhan/lists/tinbotuphap/view_detail.aspx?ItemID=127*

NGÀY 11, 12 VÀ 15, 16 THÁNG 01 NĂM 2010

Hội nghị triển khai công tác tư pháp năm 2010

Thực hiện Quyết định số 3520/QĐ-BTP và Quyết định số 3521/QĐ-BTP ngày 04/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc tổ chức Hội nghị triển khai công tác tư pháp năm 2010 và thành lập Ban tổ chức Hội nghị triển khai công tác tư pháp năm 2010, Hội nghị triển khai công tác tư pháp năm 2010 đã được tổ chức tại 02 khu vực phía Bắc (Hà Nội vào ngày 11 và 12/01/2010) và phía Nam (thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 15 và 16/01/2010) với sự tham gia của đại diện các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp và Cục thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trong cả nước.

Đến dự Hội nghị khu vực phía Bắc có Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Vĩnh Trọng; Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội Nguyễn Văn Thuận; Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng Nguyễn Văn Quyền; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Kiều Đình Thụy; Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Từ Văn Nhữ; Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao Lê Hữu Thế; Phó Tổng Thanh tra Chính phủ Trần Đức Lượng; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp của Quốc hội Dương Ngọc Ngưu, đại diện các văn phòng, ủy ban của Đảng, Văn phòng Quốc hội, Ủy ban Tư pháp, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Đảng ủy khối các cơ quan Trung ương, các bộ, ngành trung ương và thành phố Hà Nội. Đến dự Hội nghị khu vực phía Nam có Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Tài.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã tập trung đánh giá, nhìn nhận những kết quả công tác đạt được trong năm 2009. Năm 2009, toàn Ngành Tư pháp triển khai nhiệm vụ trong điều kiện chung của đất nước còn nhiều khó khăn, nhiều địa

phương phải gánh chịu hậu quả nặng nề do thiên tai. Tuy nhiên, được sự lãnh đạo của Đảng, giám sát của Quốc hội, chỉ đạo linh hoạt của Chính phủ, cùng với sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, địa phương cũng như sự nỗ lực, phấn đấu của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp, công tác tư pháp năm 2009 đã được triển khai đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm và thu được nhiều kết quả quan trọng đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước. Các lĩnh vực công tác được triển khai đồng bộ, trong đó chú trọng thực hiện các nội dung theo Chương trình công tác trọng tâm năm 2009 như: triển khai thực hiện tốt Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai công tác theo dõi chung về thi hành pháp luật; tiếp tục tổ chức thực hiện Chỉ thị số 21/2008/CT-TTg ngày 01/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện tốt Luật Thi hành án dân sự và Nghị quyết của Quốc hội về thi hành Luật Thi hành án dân sự; nâng cao chất lượng hoạt động công chứng, hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động hỗ trợ tư pháp.

Hội nghị cũng tập trung vào việc giải đáp những vấn đề liên quan đến các lĩnh vực công tác tư pháp và tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của Ngành trong năm 2009. Từ định hướng nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng, Bộ Tư pháp phát động phong trào thi đua trong toàn Ngành với khẩu hiệu: “Cán bộ, công chức Ngành Tư pháp phát huy đoàn kết, siết chặt kỷ cương, tăng cường trách nhiệm, nỗ lực đổi mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2010”. Trên cơ sở phong trào thi đua chung của toàn Ngành và Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2010, từng đơn vị xây dựng Kế hoạch thực hiện, đề ra nội dung cụ thể cho từng phong trào, mỗi cán bộ, công chức không ngừng phấn đấu vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được phân công, thiết thực góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Ngành năm 2010 và các mục tiêu phong trào thi đua của Ngành giai đoạn 2006 - 2010.

Phát biểu kết luận tại Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường mong muốn trong năm 2010, toàn Ngành Tư pháp sẽ tập trung từ cơ sở để góp phần tháo gỡ 3 điểm nghẽn lớn trong phát triển đất nước là thể chế pháp luật, cơ sở hạ tầng giao thông và đào tạo nguồn nhân lực mà hai điểm sau xét cho cùng cũng là do thể chế chưa rõ ràng, đồng bộ, do thực thi pháp luật.

Bộ trưởng nhấn mạnh một số nhiệm vụ trọng tâm mà toàn Ngành Tư pháp cần phải triển khai thực hiện trong năm 2010: (1) Công tác xây dựng pháp luật, chuẩn bị để trình Quốc hội trong kỳ họp sắp tới dự án Luật Thủ đô, tiếp thu để chỉnh lý dự án Luật Con nuôi và Luật Trọng tài thương mại, xây dựng và trình ban hành 04 dự án Luật, 02 Pháp lệnh trong năm 2010; (2) Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật phải được tăng cường hơn nữa, triển khai việc theo dõi thi hành pháp luật

theo Thông tư của Bộ và Đề án của Thủ tướng Chính phủ; hoàn tất việc rà soát tất cả các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; (3) củng cố mạnh về tổ chức cán bộ hệ thống cơ quan thi hành án dân sự theo ngành dọc từ Tổng cục đến Chi cục để hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu do Bộ Tư pháp đề ra; (4) Tăng cường vai trò quản lý nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động trong lĩnh vực hành chính tư pháp, triển khai Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, tiếp tục phát huy vai trò của các Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản, tăng cường năng lực cho các cơ quan hỗ trợ tư pháp, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động hỗ trợ tư pháp, tăng cường hiệu quả trong các hoạt động bán đấu giá tài sản, lý lịch tư pháp...

Bộ trưởng đặc biệt lưu ý đối với các Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khi ở vị thế mới, quản lý mọi mặt cán bộ, cơ sở vật chất, kinh phí, chuyên môn của công tác thi hành án dân sự ở địa phương; chịu trách nhiệm trước địa phương, trước Bộ Tư pháp; cần phát huy vai trò chủ động trong việc phối, kết hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện thi hành án dân sự.

Bộ trưởng tin rằng mặc dù khối lượng công việc phải triển khai nhiều, trong điều kiện đất nước còn nhiều khó khăn nhưng với những thuận lợi đã có như các bộ, các ngành, địa phương đang vào cuộc cùng với Bộ Tư pháp, tổ chức bộ máy Tư pháp và Thi hành án dân sự đã được kiện toàn cơ bản một bước rất quan trọng, đã có kinh nghiệm chỉ đạo trong năm 2009 và các năm trước, lề lối làm việc ngày càng chuyên nghiệp, Ngành Tư pháp sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm 2010.

Phát biểu tại Hội nghị, Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Vĩnh Trọng nhận định: Ngành Tư pháp đã có nhiều cố gắng, triển khai tương đối đồng bộ các mặt công tác, bám sát ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2009, bám sát nhiệm vụ trọng tâm của Ngành, nhiệm vụ của từng địa phương. Hệ thống cơ quan tư pháp cả ba cấp đã được kiện toàn một bước quan trọng về tổ chức và cán bộ; cải cách hành chính, cải cách tư pháp trong các lĩnh vực công tác của Ngành được thực hiện tốt hơn... Báo cáo tổng kết công tác của Ngành trong năm 2009 đã chỉ ra được những hạn chế, bất cập, thậm chí yếu kém trong các lĩnh vực công tác của Ngành và đưa ra những giải pháp khắc phục nhằm tạo chuyển biến rõ rệt trên các mặt công tác trong năm 2010 và những năm tiếp theo. Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Vĩnh Trọng cơ bản nhất trí với dự thảo Chương trình công tác trọng tâm của Ngành Tư pháp năm 2010, đồng thời đưa ra 7 vấn đề lớn đề nghị Ngành Tư pháp nghiên cứu, thảo luận.

Tại Hội nghị, Lãnh đạo Bộ Tư pháp đã trao tặng Cờ thi đua của Chính phủ năm 2008; Huân chương Lao động hạng III cho 5 tập thể, 6 cá nhân; Bằng khen

của Thủ tướng Chính phủ cho 3 tập thể, 6 cá nhân; Cờ “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2009” cho 44 đơn vị (Vụ pháp luật Hành chính Tư pháp, Vụ pháp luật Dân sự kinh tế, 9 Sở Tư pháp, 8 Cục Thi hành án dân sự và 25 Chi cục Thi hành án dân sự); danh hiệu Chiến sỹ thi đua Ngành Tư pháp cho 27 cá nhân.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc cho 284 đơn vị; tặng 723 Bằng khen cho 172 tập thể, 551 cá nhân; tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Tư pháp cho 605 cá nhân có nhiều công lao đóng góp xây dựng Ngành. Ngoài ra, trong dịp tổ chức thành công Đại hội đại biểu Hội luật sư toàn quốc, Hội nghị sơ kết 3 năm thi hành Luật Trợ giúp pháp lý, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã tặng Bằng khen cho 15 tập thể, 33 cá nhân.

Đối với các đơn vị có thành tích xuất sắc, điển hình, dẫn đầu phong trào thi đua năm 2009 trong cả nước, Bộ Tư pháp cũng đã hoàn tất thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Báo cáo số 23/BC-BTP ngày 05/02/2010, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Tạp chí Dân chủ và Pháp luật số 2 năm 2010, tr. 2;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/quan-ly-chi-dao-dieu-hanh.aspx?ItemID=620>;

<http://www.sotuphap.hochiminhcity.gov.vn/tintuc/Lists/Posts/Post.aspx?Source=&Category=&ItemID=80&Mode=1>

NGÀY 12, 13 VÀ 16, 17 THÁNG 01 NĂM 2010

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị sơ kết 2 năm thực hiện Luật Công chứng và Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký

Hội nghị được tổ chức tại Hà Nội (ngày 12 và 13/01/2010) và tại thành phố Hồ Chí Minh (ngày 16 và 17/01/2010).

Hội nghị tập trung đánh giá một cách khách quan, toàn diện những mặt tích cực của Luật Công chứng và Nghị định số 79/2007/NĐ-CP, tìm ra những điểm còn hạn chế, bất cập của 2 văn bản, cũng như những điểm còn hạn chế trong cách tổ chức thực hiện, các địa phương cùng nhau trao đổi những kinh nghiệm hay, những cách làm sáng tạo, đề xuất những giải pháp về tổ chức thực hiện 2 văn bản này trong thời gian tới. Đồng thời, những ý kiến, trao đổi tại Hội nghị góp phần tạo cơ sở để đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Luật Công chứng và Nghị định số 79/2007/NĐ-CP.

Đa số các ý kiến đề xuất tại Hội nghị tập trung vào việc thể chế hóa các công văn hướng dẫn về hoạt động công chứng để tạo cho các văn phòng công chứng tâm lý yên tâm khi áp dụng; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản liên quan

đến hoạt động công chứng để tạo sự đồng bộ, thống nhất. Đề nghị Bộ Tư pháp chủ trì thành lập Hiệp hội công chứng viên toàn quốc để bảo vệ quyền lợi cho công chứng viên và thống nhất các hoạt động cho các tổ chức hành nghề công chứng; ban hành Bộ Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng chuẩn để áp dụng chung; phối hợp với các địa phương tổ chức tuyên truyền rộng rãi về các hoạt động công chứng để người dân hiểu đúng về chức năng, nhiệm vụ, giá trị pháp lý của hoạt động công chứng, đặc biệt là đối với văn phòng công chứng; thành lập Quỹ bảo hiểm nghề nghiệp công chứng; quản lý việc cấp phép hoạt động văn phòng công chứng chặt chẽ hơn, theo hướng đi sâu vào chất lượng phục vụ. Chuyển giao các hợp đồng, giao dịch mà Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đang chứng thực sang tổ chức hành nghề công chứng chứng nhận, đồng thời có biện pháp phát triển tổ chức hành nghề công chứng nhằm tách bạch rõ công chứng và chứng thực theo tinh thần Luật Công chứng; thực hiện liên kết mạng internet nội bộ để chia sẻ thông tin, là cơ sở để kiểm soát các hợp đồng, văn bản công chứng, tránh sai sót và tiêu cực trong hoạt động công chứng; thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ công chứng, chứng thực; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động công chứng, chứng thực để giảm chi phí và phiền hà cho người dân.

Báo cáo số 175/BC-BTP ngày 06/9/2010, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Báo Pháp luật Việt Nam số 13 ngày 13/01/2010, tr. 5;

Báo Pháp luật Việt Nam số 19 ngày 19/01/2010, tr. 5

NGÀY 13 THÁNG 01 NĂM 2010

Bộ Tư pháp phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk tổ chức Lễ ra mắt và khai giảng Khoá 1 năm 2010 của Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột

Đến dự Lễ ra mắt và khai giảng có Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk Niê Thuật, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thuý Hiền, Vụ trưởng một số đơn vị thuộc Bộ, đại diện lãnh đạo các tỉnh Gia Lai, Đắk Nông, Lâm Đồng, các Sở, ban, ngành của tỉnh Đắk Lắk, cùng đông đảo thầy và trò Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột.

Phát biểu tại buổi lễ, Bộ trưởng Hà Hùng Cường chúc mừng và biểu dương sự nỗ lực phấn đấu của tập thể nhà trường, cảm ơn sự quan tâm giúp đỡ có hiệu quả của chính quyền tỉnh Đắk Lắk. Chính vì vậy, Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột đã nhanh chóng ổn định công tác tổ chức, tiến hành khai giảng Khoá 1 năm 2010.

Thay mặt Ban cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Hà Hùng Cường yêu cầu Ban giám hiệu Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột cần khắc

phục khó khăn, quyết tâm thực hiện thành công việc đào tạo Khoá 1 Trung cấp luật, đặt nền móng cho việc nâng cao chất lượng đào tạo các khoá tiếp theo; xây dựng đội ngũ cán bộ giảng viên, cán bộ quản lý (gồm cả giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng) đủ về số lượng, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, bảo đảm nguồn tuyển sinh bền vững và ổn định. Đồng thời, nhà trường cần tranh thủ sự chỉ đạo, lãnh đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, cùng các đơn vị chuyên môn nghiệp vụ thuộc Bộ Tư pháp, nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Trường mà Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đề ra.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-cac-don-vi-thuoc-bo.aspx?ItemID=1142>

NGÀY 14 - 15 THÁNG 01 NĂM 2010

Cục con nuôi tổ chức Hội thảo quốc tế với chủ đề “Bảo đảm quyền trẻ em và thực hiện việc nuôi con nuôi quốc tế tại Việt Nam”

Hội thảo được tổ chức tại Đà Nẵng. Tham dự Hội thảo có đại diện Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành; các cơ sở nuôi dưỡng trẻ em; Văn phòng Con nuôi nước ngoài tại Việt Nam và các cơ quan Con nuôi của các nước Đan Mạch, Thụy Điển, Na Uy, Philipin, Campuchia...

Hội thảo là diễn đàn để các chuyên gia trong và ngoài nước chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn về việc bảo đảm nâng cao quyền trẻ em thông qua việc nuôi con nuôi quốc tế. Nhiều tham luận trình bày tại Hội thảo như: “Các biện pháp tăng cường chăm sóc trẻ em tại cộng đồng trước khi giải quyết cho làm con nuôi”, “Cách tiếp cận việc nuôi con nuôi của các nước Bắc Âu”, “Những hướng dẫn cơ bản thực hiện Công ước La Hay”... đã thu hút được sự quan tâm của nhiều đại biểu.

Cũng tại Hội thảo, Phó Cục trưởng Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp Nguyễn Công Khanh cho biết: Việt Nam đã xây dựng Dự thảo Luật Con nuôi và đang trong quá trình đóng góp ý kiến trước khi trình tại kỳ họp Quốc hội vào giữa năm 2010. Một trong những nội dung cơ bản của Dự thảo Luật Con nuôi là đưa ra nhiều quy định cấm đối với những hành vi gây ảnh hưởng xấu đến mục đích, ý nghĩa nhân đạo của việc nuôi con nuôi như lợi dụng việc nuôi con để trục lợi, bóc lột sức lao động, xâm hại tình dục, mua bán trẻ em...

<http://baodanang.vn/channel/5399/201001/hoi-thao-quoc-te-ve-quyen-tre-em-va-nuoi-con-nuoi-1994048/>;

<http://www.vietnamplus.vn/hoi-thao-ve-nuoi-con-nuoi-quoc-te-tai-viet-nam/32551.vnp>

NGÀY 16 THÁNG 01 NĂM 2010

**Bộ Tư pháp phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tổ chức
Hội nghị Tổng kết 9 năm thực hiện Pháp lệnh Thủ đô và thảo luận về
Dự thảo Luật Thủ đô**

Đến dự Hội nghị có Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội Phạm Quang Nghị; Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu; Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội Tưởng Phi Chiến; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Vũ Hồng Khanh, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Phạm Xuân Hằng cùng các thành viên Ban soạn thảo Luật Thủ đô và lãnh đạo các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Nguyễn Thế Thảo chủ trì Hội nghị.

Hội nghị đã đánh giá cao hiệu quả của Pháp lệnh Thủ đô cũng như tập trung phân tích về những hạn chế, khó khăn, vướng mắc liên quan. Trong đó, khó khăn lớn nhất là Pháp lệnh chưa đủ “tâm”, nên chưa tạo điều kiện cho Hà Nội thực hiện những biện pháp quản lý, tổ chức phù hợp với điều kiện mang tính đặc thù của mình. Những điều này đã được phân tích chi tiết trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Các đại biểu tham dự Hội nghị đã bày tỏ sự đồng tình và thống nhất về tầm quan trọng, cũng là đòi hỏi tất yếu phải xây dựng Luật Thủ đô để tạo cơ sở pháp lý xứng đáng cho Thủ đô phát triển bền vững, xứng tầm và thực sự là “trái tim của cả nước”.

Dự thảo lần 3 của Luật Thủ đô đưa ra lấy ý kiến tại Hội nghị được xây dựng trên cơ sở kế thừa của Pháp lệnh Thủ đô, đồng thời có bổ sung, làm rõ nhiều vấn đề. Dự thảo Luật gồm 7 chương, 59 điều. Dự thảo đã làm nổi bật một số vấn đề có thể coi là “trao cơ chế đặc thù cho Hà Nội” như cho phép thành phố giữ lại 50% các khoản thu ngân sách và 100% số thu tăng so với dự toán trung ương giao; được phép ban hành một số quy định thưởng phạt, thi tuyển công chức, chế độ lương, nhập cư... khác với các địa phương khác. Song song với đó, Dự thảo cũng làm rõ các quy định trách nhiệm liên quan.

Phát biểu tại Hội nghị, Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu nhấn mạnh: Luật Thủ đô cần được xây dựng nhằm mục tiêu tạo điều kiện cho Hà Nội phát huy được tốt nhất tiềm năng và thế mạnh để phát triển bứt phá. Việc soạn thảo cũng phải xác định rõ, Hà Nội là Thủ đô, trách nhiệm của thành phố là chính, nhưng các bộ, ngành, các tỉnh, thành cả nước cũng phải có trách nhiệm đóng góp, xây dựng Thủ đô. Do đó, cần thiết phải lấy ý kiến các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố khác để tạo sự đồng thuận.

Đồng tình với quan điểm của Phó Chủ tịch Quốc hội, Bí thư Thành ủy Phạm Quang Nghị khẳng định: Để Luật thực sự đi vào cuộc sống, đem lại lợi ích chung

cho Thủ đô, cho cả nước, vấn đề chất lượng tiếp tục phải được ưu tiên hàng đầu. Ông lưu ý việc xây dựng những quy định mang tính đặc thù của Luật Thủ đô, khác với quy định chung, phải được thuyết minh sâu sắc, lập luận chặt chẽ, khoa học; phải phân định rõ ràng giữa cái chung và cái riêng, không tuyệt đối hóa, cũng không cường điệu hóa; quan trọng nhất là bảo đảm tính khả thi cao.

Báo cáo số 35/BC-UBND ngày 15/3/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Báo Hà Nội mới ngày 18/01/2010;

<http://thuvienphapluat.vn/archive/Bao-cao-35-BC-UBND-tong-ket-9-nam-thuc-hien-Phap-lenh-Thu-do-Ha-Noi-vb102820.aspx>

NGÀY 18 THÁNG 01 NĂM 2010

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 2010 đến năm 2020”

Căn cứ Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP ngày 27/02/2007 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới; xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 123/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 2010 đến năm 2020”.

Mục tiêu của Đề án này là xây dựng và phát triển đủ số lượng luật sư chuyên sâu trong lĩnh vực thương mại, đầu tư để đáp ứng nhu cầu tư vấn và tham gia tranh tụng các vấn đề liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong xã hội, trong đó có cơ quan Chính phủ, các tập đoàn kinh tế của Nhà nước. Đến năm 2015, bảo đảm mỗi tập đoàn kinh tế của Nhà nước có ít nhất từ 02 đến 03 cán bộ pháp chế được đào tạo theo Đề án này. Các tổ chức hành nghề luật sư sẽ phát triển theo hướng hình thành các công ty luật chuyên sâu trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài; phấn đấu đến năm 2020 có ít nhất 30 tổ chức hành nghề luật sư chuyên sâu trong lĩnh vực nói trên.

Theo Đề án này, đối tượng được tuyển chọn đào tạo gồm: Luật sư đang hành nghề tại các tổ chức hành nghề luật sư, doanh nghiệp, người tập sự hành nghề luật sư, các giảng viên của các cơ sở đào tạo luật, cơ sở đào tạo nghề luật sư và sinh viên luật xuất sắc, thạc sỹ luật, tiến sỹ luật và các đối tượng khác đáp ứng điều kiện tuyển chọn, nếu được một tổ chức hành nghề luật sư chuyên sâu trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài hoặc một tập đoàn kinh tế của Nhà nước tuyển. Người được tuyển chọn phải có các điều kiện: là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam; có lập trường chính trị vững vàng; có tư cách đạo đức tốt; có trình độ ngoại ngữ tiếng Anh tương đương với IELTS đạt 5,0 điểm;

có kinh nghiệm trong việc tư vấn cho doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, có khả năng và triển vọng phát triển tốt trong nghề luật sư.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Ngày 21/6/2010, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 1759/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 123/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 2010 đến năm 2020”.

Công báo số 63-64 ngày 01/02/2010, tr. 3635-3643

NGÀY 19 THÁNG 01 NĂM 2010

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 420/QĐ-BTP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Luật Hà Nội

Theo đó, Trường Đại học Luật Hà Nội là trường đại học công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tổ chức đào tạo đại học và sau đại học luật; nghiên cứu khoa học, truyền bá pháp lý và tư vấn pháp luật.

Trường chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Tư pháp, sự quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường là đơn vị sự nghiệp, có con dấu và tài khoản tại Kho bạc và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Trường có nhiệm vụ, quyền hạn: Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp kế hoạch công tác dài hạn, trung hạn và hàng năm của Trường; xây dựng, trình Bộ trưởng quy hoạch, kế hoạch về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, viên chức; đào tạo, bồi dưỡng và quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, viên chức của Trường; chủ trì hoặc tham gia xây dựng các đề án, văn bản về đào tạo, nghiên cứu khoa học phục vụ cho công tác của ngành; tổ chức các hoạt động đào tạo; tổ chức biên soạn, thẩm định, in và phát hành các giáo trình, sách và tài liệu để phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu của Trường; tổ chức các hoạt động khoa học và công nghệ; tổ chức thực hiện các hoạt động tư vấn pháp luật;...

Cơ cấu tổ chức của Trường bao gồm: Hội đồng trường; Ban Giám hiệu, Hội đồng Khoa học và Đào tạo; các đơn vị chức năng thuộc Trường (29 đơn vị gồm các phòng, khoa, bộ môn, trung tâm...); tổ chức Đảng, các đoàn thể và tổ chức xã hội.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

<http://www.moj.gov.vn/Pages/TruongDHLuatHN.aspx>

Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng ở trung ương

Mục đích của phiên họp là nhằm đánh giá kết quả triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 10/2007/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/12/2007 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng trong năm 2009 và bàn phương hướng hoạt động năm 2010.

Đến dự có Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Từ Văn Nhữ, Ủy viên Hội đồng phối hợp; Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý Tạ Thị Minh Lý, Ủy viên Hội đồng phối hợp; đại diện các cơ quan trong Hội đồng phối hợp: Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Viện Khoa học kiểm sát), Bộ Công an (Vụ Pháp chế, Cục Điều tra hình sự), Bộ Quốc phòng (Vụ Pháp chế, Cục Điều tra hình sự, Bộ Tư lệnh Biên phòng); Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế); đại diện các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp (Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Vụ Hỗ trợ tư pháp, Cục Trợ giúp pháp lý); đại diện Sở Tư pháp thành phố Hà Nội. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng, Phó Chủ tịch Hội đồng phối hợp - chủ trì cuộc họp.

Trình bày Dự thảo Báo cáo về kết quả hoạt động của Hội đồng phối hợp liên ngành trung ương năm 2009 và Kế hoạch hoạt động của liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng năm 2010, Bộ Tư pháp nhận định: qua 01 năm thực hiện Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp, nhiều hoạt động đã được triển khai và đạt được những kết quả cụ thể, góp phần tích cực trong việc thiết lập, củng cố mối quan hệ phối hợp về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng, nhất là tăng cường các vụ việc tham gia tố tụng, bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý. Tuy nhiên, một số nhiệm vụ phối hợp đề ra trong Thông tư chưa thực hiện được, đồng thời, chất lượng, hiệu quả của hoạt động đã phối hợp chưa cao như công tác chỉ đạo, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của Hội đồng trung ương đối với các Hội đồng địa phương chưa sát sao, kịp thời; công tác truyền thông, phổ biến pháp luật về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng ở một số địa phương còn mang tính thời vụ, thiếu thường xuyên, liên tục; chất lượng vụ việc tham gia tố tụng chưa đồng đều...

Về phương hướng trong năm 2010, các đại biểu tham dự đề nghị Hội đồng phối hợp liên ngành trung ương cần phải hướng dẫn địa phương tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức của Hội đồng cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ và điều kiện địa hình, kinh tế - xã hội của địa phương. Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định của pháp luật tố tụng cho phù hợp với pháp luật về trợ giúp pháp lý (Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính), tạo sự

đồng bộ, thống nhất trong việc triển khai công tác trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng...

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=1210>

NGÀY 22 THÁNG 01 NĂM 2010

Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi tổ chức lễ đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất

Đến dự buổi lễ có Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền, Phó Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Hòa Bình và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Trương Thị Xuân Hồng.

Phát biểu tại buổi lễ, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi - Bùi Thị Lệ Thủy nhấn mạnh: Những năm qua, mặc dù còn nhiều khó khăn, song cùng với sự phát triển đi lên của cả nước và của tỉnh, Ngành Tư pháp Quảng Ngãi đã không ngừng phát triển lớn mạnh về mọi mặt, đoàn kết nhất trí cao, nỗ lực vượt qua mọi trở ngại, tập trung đẩy mạnh các mặt hoạt động, xây dựng hệ thống các cơ quan Tư pháp trong tỉnh vững chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt; năng nổ chủ động triển khai thực hiện và đạt kết quả cao trên hầu hết các lĩnh vực, góp phần vào việc thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi đề ra; là một trong những đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo Bộ Tư pháp đánh giá là dẫn đầu phong trào thi đua của tỉnh và Ngành Tư pháp toàn quốc.

Với những thành tích đã đạt được, năm 1999 Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba, năm 2003 được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì và năm 2009 Sở Tư pháp tiếp tục được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất. Đây là phần thưởng cao quý, tạo động lực mạnh mẽ cho Ngành Tư pháp Quảng Ngãi tiếp tục phát triển.

Thừa ủy nhiệm của Chủ tịch nước, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền đã trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất cho Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2004 - 2008.

<http://ubnd.quangngai.gov.vn/quangngai/tiengviet/bangtin/2010/49126/>

NGÀY 25 THÁNG 01 NĂM 2010

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật

Nhằm cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật; nhằm phát huy các kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục những hạn chế, tồn tại trong công tác xây

dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật thời gian qua; nhằm thống nhất các quy định của pháp luật về xây dựng, quản lý và khai thác Tủ sách pháp luật, Bộ Tư pháp xây dựng Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu quả xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

Ngày 07/8/2009, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1889/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu quả xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật. Theo đó, Hội đồng gồm 9 thành viên và do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng làm Chủ tịch.

Ngày 18/8/2009, Hội đồng thẩm định tổ chức họp thẩm định Dự thảo Quyết định.

Ngày 25/9/2009, Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ giải trình, tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định Dự thảo Quyết định.

Ngày 09/11/2009, sau khi chỉnh lý theo ý kiến đóng góp của Hội đồng thẩm định, Bộ Tư pháp đã có Tờ trình số 45/TTr-BTP trình Thủ tướng Chính phủ Dự thảo về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật. Dự thảo Quyết định gồm 11 điều quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; khái niệm Tủ sách pháp luật; nguyên tắc xây dựng, quản lý và khai thác Tủ sách pháp luật; kinh phí xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật...

Ngày 01/12/2009, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 8570/VPCP-PL gửi Bộ Tư pháp thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đối với Dự thảo Quyết định.

Ngày 28/12/2009, Bộ Tư pháp có Tờ trình số 52/TTr-BTP giải trình, tiếp thu ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về các nội dung: Kinh phí xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật cấp xã hàng năm; về chế độ phụ cấp hàng tháng cho cán bộ phụ trách Tủ sách pháp luật theo nội dung đã được đề xuất tại Tờ trình số 45/TTr-BTP ngày 09/11/2009.

Ngày 25/01/2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật. Theo Quyết định này, kinh phí xây dựng, quản lý Tủ sách pháp luật được quy định như sau:

- Kinh phí xây dựng, quản lý Tủ sách pháp luật cấp xã do ngân sách cấp xã bảo đảm; khuyến khích ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện hỗ trợ xây dựng, bổ sung sách, báo, tài liệu cho Tủ sách pháp luật cấp xã. Hàng năm, căn cứ đặc điểm của từng vùng, miền và dân số của từng xã, phường, thị trấn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định cụ thể mức chi cho mỗi Tủ sách pháp luật cấp xã, nhưng với định mức tối thiểu là 02 triệu đồng/năm. Đối với các đơn vị cấp xã thuộc các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP

ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo có thể quy định mức cao hơn nhằm đảm bảo có đủ số sách, tài liệu luân chuyển giữa các bản, làng.

- Kinh phí xây dựng, quản lý Tủ sách pháp luật ở cơ quan, đơn vị được dự toán trong ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị quản lý Tủ sách pháp luật theo quy định của pháp luật về tài chính.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/4/2010.

Tờ trình số 45/TTr-BTP ngày 09/11/2009 của Bộ Tư pháp;

Tờ trình số 52/TTr-BTP ngày 28/12/2009 của Bộ Tư pháp;

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Công báo số 83-84 ngày 09/02/2010, tr. 4677-4685

NGÀY 27 THÁNG 01 NĂM 2010

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 511/QĐ-BTP về việc thành lập Ban Chỉ đạo liên ngành xây dựng Đề án tổng thể “Xây dựng và nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh và Học viện Tư pháp”

Theo đó, Ban Chỉ đạo liên ngành xây dựng Đề án gồm 10 thành viên là đại diện của Văn phòng Trung ương Đảng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp. Trưởng Ban là Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường.

Ban Chỉ đạo liên ngành xây dựng Đề án tổng thể “Xây dựng và nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh và Học viện Tư pháp” có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ:

1. Chỉ đạo việc xây dựng Tờ trình và Dự thảo Đề án tổng thể “Xây dựng và nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh và Học viện Tư pháp”, đáp ứng yêu cầu thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020;

2. Tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm khoa học và lấy ý kiến của các bộ, ngành về Dự thảo Đề án tổng thể;

3. Chuẩn bị các tài liệu có liên quan đến Đề án tổng thể;

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao.

Cùng ngày, Bộ trưởng Bộ Tư pháp cũng ký Quyết định số 512/QĐ-BTP về việc thành lập Ban soạn thảo Đề án tổng thể “Xây dựng và nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh và Học viện Tư pháp”. Ban soạn thảo gồm 13 thành viên đến từ Bộ Tư pháp, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Luật Hà Nội, Học viện Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính. Trưởng Ban là ông Hoàng Ngọc Thịnh - Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp. Ban soạn thảo có nhiệm vụ: Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Đề án tổng thể trình Ban Chỉ đạo liên ngành xem xét, cho ý kiến; chuẩn bị tổ chức hội thảo, tọa đàm, các tài liệu liên quan đến nội dung Đề án tổng thể và thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo liên ngành giao.

Ngày 03/3/2010, Ban soạn thảo Đề án tổng thể “Xây dựng và nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh và Học viện Tư pháp” họp triển khai kế hoạch, thảo luận đề cương Đề án tổng thể, nội dung các tiểu đề án và phân công nhiệm vụ.

Cuộc họp được tổ chức dưới sự chủ trì của Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền.

Đề án tổng thể gồm 3 tiểu đề án: Đề án của Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh và Học viện Tư pháp, do các cơ sở đào tạo trực tiếp triển khai xây dựng, hoàn thiện.

Mỗi tiểu đề án sẽ thể hiện được nét đặc thù, thế mạnh của từng cơ sở đào tạo với thương hiệu riêng, khái quát, đánh giá thực trạng công tác đào tạo, phác thảo Chiến lược đào tạo, phát triển nguồn nhân lực pháp luật trong thời gian tới, các giải pháp và phương án thực hiện... Đề án tổng thể sẽ kết nối 3 tiểu đề án và hoàn thành trong tháng 5 và dự kiến trình Chính phủ trong tháng 8/2010.

Ngày 20/4/2010, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 1176/QĐ-BTP về việc ban hành Kế hoạch xây dựng Đề án tổng thể “Xây dựng và nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh và Học viện Tư pháp”. Theo đó, Kế hoạch được xây dựng chi tiết theo từng nội dung công việc, yêu cầu về thời gian hoàn thành và phân công thực hiện.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=1252;>

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

Bộ Tư pháp Báo cáo kết quả 03 năm triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý

Theo đó, Báo cáo nêu rõ: Thực hiện Chỉ thị số 35/2006/CT-TTg ngày

13/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý, hoạt động trợ giúp pháp lý (TGPL) ở Việt Nam đã thu được kết quả to lớn, trong gần 3 năm (01/02/2007 đến hết tháng 6/2009), toàn quốc đã thực hiện được 305.959 vụ việc cho 312.520 đối tượng. Trong 3 năm, những nỗ lực và kết quả mà Chính phủ, các bộ, ngành và chính quyền các cấp trong việc tập trung nguồn lực, tích cực và chủ động tổ chức thực hiện Luật sâu rộng có hiệu quả như sau:

Năm 2007, tập trung vào công tác hoàn thiện thể chế, hướng dẫn, triển khai và tổ chức thi hành Luật Trợ giúp pháp lý để tạo khuôn khổ pháp lý thống nhất, toàn diện, đồng bộ, điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong hoạt động TGPL; tổ chức quán triệt, phổ biến, truyền thông các nội dung, tinh thần của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân, nhất là người được TGPL, người thực hiện TGPL để nâng cao nhận thức về TGPL; tiến hành rà soát các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, cán bộ và triển khai các hoạt động theo nội dung, tinh thần của Luật.

Năm 2008, hoàn thành thể chế hướng dẫn thi hành Luật Trợ giúp pháp lý; tập trung xây dựng, tổ chức thực hiện Quy hoạch mạng lưới để kiện toàn tổ chức thực hiện TGPL, tạo lập nhiều địa chỉ cho nhân dân tiếp cận ngay tại địa bàn cư trú; xây dựng đội ngũ những người thực hiện TGPL, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chú trọng huy động các nguồn lực xã hội tham gia TGPL, từng bước chuẩn hóa hoạt động TGPL.

Năm 2009, đẩy mạnh các hoạt động nghiệp vụ TGPL để tăng số lượng các vụ việc, hướng hoạt động TGPL về cơ sở, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về TGPL; chú trọng và tăng cường kiểm tra, đánh giá chất lượng vụ việc TGPL; tiến hành sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và triển khai thực hiện nhiệm vụ theo dõi việc thi hành các văn bản pháp luật về TGPL.

Bên cạnh việc tập trung đánh giá các kết quả đạt được, Báo cáo cũng đề cập đến những tồn tại, hạn chế cũng như nguyên nhân trong quá trình triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý và đưa ra những đề xuất, kiến nghị cụ thể như: Đề nghị Chính phủ kiến nghị với Quốc hội nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung một số văn bản pháp luật có các quy định liên quan đến TGPL để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; đề nghị Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển TGPL ở Việt Nam; đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành có liên quan khẩn trương ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật TGPL...

*Báo cáo số 13/BC-BTP ngày 27/01/2010 của Bộ Tư pháp;
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

NGÀY 02 THÁNG 02 NĂM 2010

Bộ Tư pháp khởi công xây dựng Khu di tích lịch sử tại Tuyên Quang

Di tích lịch sử Bộ Tư pháp thời kỳ 1949 - 1950 tại thôn Mới, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang là nơi ghi dấu bước phát triển của nền Tư pháp độc lập, dân chủ, tiến bộ, đồng thời là nơi chứng kiến tình đoàn kết, thương yêu, đùm bọc, che chở của nhân dân địa phương đối với cơ quan Bộ Tư pháp.

Tới dự và chứng kiến sự kiện quan trọng này có Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ Nguyễn Doãn Khánh; Thứ trưởng thường trực Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên; Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Châu Văn Lâm; Bí thư huyện ủy Sơn Dương Nguyễn Văn Sơn... cùng đông đảo đại diện lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp; cơ quan, ban, ngành, tư pháp, thi hành án dân sự các tỉnh Tuyên Quang, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hà Giang, Hà Nội, Thái Nguyên, Yên Bái, thành phố Hồ Chí Minh và Công ty Đầu tư xây lắp và thương mại 36, Bộ Quốc phòng - đơn vị đảm nhiệm thi công công trình.

Báo cáo tóm tắt về Dự án xây dựng Khu di tích, Thứ trưởng thường trực Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên cho biết: theo lộ trình xây dựng Dự án, Bộ Tư pháp sẽ triển khai từng bước theo các gói hạng mục khác nhau, phù hợp với lịch sử và truyền thống của Ngành. Trước mắt, trong giai đoạn này, Bộ Tư pháp có chủ trương xây dựng quy hoạch tổng thể mặt bằng với diện tích 5.049m², tiến hành xây dựng Nhà bia trung tâm - hạng mục quan trọng nhất với cốt nền 45,15m, một tầng, hai mái. Hai là, xây dựng Nhà khách; Sân hành lễ và đường dẫn lên Sân hành lễ. Tiếp theo là hạng mục tường rào, cổng chính và trồng cây xanh, sân vườn theo đúng quy hoạch. Cùng với việc xây dựng Khu di tích, Bộ Tư pháp sẽ xây dựng Đập Tràn qua suối Lê - một công trình phụ trợ, phục vụ sinh hoạt của nhân dân xã Minh Thanh.

Phát biểu tại buổi Lễ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đặc biệt nhấn mạnh ý nghĩa to lớn của công trình đối với Ngành Tư pháp. Việc xây dựng Khu di tích không chỉ nhằm bảo vệ, tôn tạo và phát huy giá trị lịch sử văn hóa mà còn đưa Khu di tích lịch sử của Bộ Tư pháp trở thành cái nôi giáo dục, khơi dậy niềm tự hào về truyền thống lịch sử cho các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức của Ngành. *“Trải qua 60 năm, cảnh quan thiên nhiên và con người nơi đây đã thay đổi hoàn toàn, các nhà lán làm việc trước đây không còn nữa, nhưng lịch sử của Ngành vẫn ghi lại những đóng góp quan trọng của Bộ Tư pháp trong việc giúp Chính phủ xây dựng, ban hành nhiều chính sách, pháp luật nhằm từng bước xây dựng, hoàn thiện nền tư pháp độc lập, dân chủ, góp phần bảo vệ trật tự xã hội, giữ vững chính quyền nhân dân”* - Bộ trưởng Hà Hùng Cường nhận định.

Bộ trưởng Hà Hùng Cường bày tỏ sự cảm ơn đối với chính quyền và nhân dân tỉnh Tuyên Quang trong việc bảo vệ, tôn tạo Khu di tích của Ngành Tư pháp

trong thời gian qua, đồng thời mong muốn tiếp tục nhận được sự phối hợp, giúp đỡ của chính quyền và nhân dân địa phương trong thời gian tới.

Báo Pháp luật Việt Nam số 34 ngày 03/02/2010, tr. 3

NGÀY 05 THÁNG 02 NĂM 2010

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 651/QĐ-BTP về việc ban hành Chương trình công tác của Ngành Tư pháp năm 2010

Cùng với việc triển khai đồng bộ, toàn diện các mặt công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ, Quyết định nêu rõ: trong năm 2010, toàn Ngành cần tập trung thực hiện những công việc trọng tâm, qua đó giải quyết những “điểm nghẽn”, những vấn đề xã hội bức xúc, góp phần tạo chuyển biến trong các lĩnh vực công tác khác của Ngành, phục vụ trực tiếp cho việc ngăn chặn suy giảm kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tăng trưởng và bảo đảm an sinh xã hội, cụ thể:

1. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thúc đẩy phục hồi tăng trưởng kinh tế.

2. Tạo chuyển biến cơ bản trong công tác thi hành án dân sự, nhằm bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, trật tự an toàn xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển đất nước.

3. Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Quốc tịch Việt Nam, góp phần thực hiện tốt chính sách đại đoàn kết dân tộc; chuẩn bị các điều kiện và tập trung cao độ cho việc triển khai thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và Luật Lý lịch tư pháp, qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động công chứng, phát triển đội ngũ luật sư, tạo bước đột phá về thể chế giám định tư pháp, góp phần ổn định, tạo an toàn pháp lý cho các hợp đồng, giao dịch dân sự, kinh tế và thương mại, nhất là các giao dịch về bất động sản, bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của công dân và Nhà nước.

5. Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, cán bộ các cơ quan Tư pháp địa phương; tập trung đào tạo cán bộ cơ sở có trình độ trung cấp luật, đồng thời tạo bước chuyển biến mới trong công tác đào tạo tại Trường Đại học Luật Hà Nội và Học viện Tư pháp.

6. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động nghiệp vụ và công tác chỉ đạo điều hành của Bộ; nâng cao chất lượng rà soát các thủ tục hành chính và công tác thống kê trong lĩnh vực tư pháp, nhằm góp phần nâng cao

hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Tích cực đóng góp vào quá trình chuẩn bị Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng; tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 65 Ngày truyền thống Ngành Tư pháp.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

<http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-651-QD-BTP-Chuong-trinh-cong-tac-nganh-tu-phap-101138.aspx>

NGÀY 08 THÁNG 02 NĂM 2010

Công đoàn Bộ Tư pháp tổ chức Lễ công bố Quyết định nâng cấp Công đoàn Bộ Tư pháp lên thành Công đoàn cấp trên cơ sở

Xuất phát từ yêu cầu của hoạt động công đoàn trước sự lớn mạnh về số lượng đoàn viên công đoàn, của thực tiễn hoạt động đại diện, bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức trong Bộ và tham gia giám sát, kiểm tra các hoạt động của Bộ, Công đoàn Bộ Tư pháp đã xây dựng Đề án nâng cấp công đoàn Bộ Tư pháp lên thành Công đoàn cấp trên cơ sở. Đề án được Công đoàn Viên chức Việt Nam phê duyệt từ ngày 20/11/2009.

Thay mặt Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Hà Hùng Cường chúc mừng Công đoàn Bộ và nhấn mạnh: việc nâng cấp không chỉ là sự thay đổi tên gọi, mà cùng với vinh dự này là trách nhiệm đáp ứng những yêu cầu của một tổ chức công đoàn trên cơ sở bảo đảm tốt hơn nữa đời sống tinh thần và vật chất cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Bộ Tư pháp. Có như vậy, việc nâng cấp mới có ý nghĩa.

Đây là sự kiện quan trọng đánh dấu bước phát triển của Công đoàn Bộ Tư pháp trong xu thế phát triển chung của Ngành Tư pháp Việt Nam.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-to-chuc.aspx?ItemID=244>

NGÀY 09 THÁNG 02 NĂM 2010

Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 01/2010/TT-BTP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật

Thông tư gồm 4 chương với 23 điều quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP nhằm bảo đảm tính khả thi, chặt chẽ, thực hiện thống nhất các quy định của Nghị định trong thực tiễn hoạt động tư vấn pháp

luật. Thông tư quy định một số vấn đề về: Cơ cấu tổ chức, thủ tục đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật; thù lao tư vấn pháp luật và chế độ tài chính, kế toán; quản lý hồ sơ công việc; trách nhiệm của tổ chức chủ quản về tổ chức, hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật; người thực hiện tư vấn pháp luật; chế độ báo cáo, kiểm tra và tổ chức thực hiện.

Thông tư ban hành kèm theo 03 phụ lục và 14 mẫu giấy tờ hướng dẫn các cá nhân và tổ chức có liên quan sử dụng trong quá trình hoạt động tư vấn pháp luật và công tác quản lý nhà nước.

Công báo số 115-116 ngày 10/3/2010, tr. 6482-6522

NGÀY 10 THÁNG 02 NĂM 2010

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 250/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng ở Việt Nam đến năm 2020”

Mục tiêu của Đề án là làm cơ sở cho việc phát triển mạng lưới các tổ chức hành nghề công chứng rộng khắp và phân bố hợp lý trên cả nước, đáp ứng nhu cầu công chứng toàn bộ các hợp đồng, giao dịch của tổ chức, cá nhân trong xã hội.

Theo Quyết định này, việc xây dựng quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng trên cơ sở bám sát Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, Chiến lược và quy hoạch phát triển Ngành Tư pháp, đáp ứng kịp thời các yêu cầu công chứng ngày càng tăng của cá nhân, tổ chức, bảo đảm công chứng là hoạt động mang tính dịch vụ công tiến tới thực hiện việc chuyển giao toàn bộ các hợp đồng, giao dịch từ Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã cho các tổ chức hành nghề công chứng thực hiện nhằm chuyên nghiệp hóa hoạt động công chứng đáp ứng yêu cầu của hội nhập, đồng thời bảo vệ tốt quyền, lợi ích hợp pháp, an toàn pháp lý cho các giao dịch.

Đề án bắt đầu thực hiện từ tháng 01/2010 và kết thúc vào tháng 12/2010 với các hoạt động: điều tra, khảo sát, đánh giá về tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng trong phạm vi cả nước; khảo sát, trao đổi, học tập kinh nghiệm xây dựng quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng ở nước ngoài; xây dựng, ban hành các tiêu chí xây dựng quy hoạch tổ chức hành nghề công chứng ở địa phương và hướng dẫn các địa phương xây dựng quy hoạch; xây dựng quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng ở Việt Nam.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Công báo số 103-104 ngày 25/02/2010, tr. 5903-5917

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng thể thực hiện Đề án
“Triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật”**

Thực hiện Quyết định số 1987/QĐ-TTg ngày 30/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật”, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ra Quyết định số 769/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch tổng thể để thực hiện Đề án này.

Kế hoạch đã xác định rõ những nội dung cụ thể đối với các hoạt động để thực hiện Đề án, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Đề án với các yêu cầu cụ thể:

1. Đảm bảo các cơ quan tư pháp từ trung ương đến địa phương, các cơ quan, đơn vị có liên quan nắm vững nội dung, mục đích và các yêu cầu thực hiện Đề án, đối chiếu vào việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của mình.
2. Xác định trách nhiệm và phân công rõ ràng, rành mạch nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc bảo đảm thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo Đề án, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ đề ra.
3. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị chức năng của các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong quá trình triển khai Kế hoạch tổng thể thực hiện Đề án.
4. Kế hoạch có tính khả thi, đảm bảo hài hoà giữa kết quả của các hoạt động, cũng như kinh phí cấp cho việc triển khai các hoạt động của Đề án.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 11 THÁNG 02 NĂM 2010

**Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 258/QĐ-TTg phê duyệt
Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”**

Mục tiêu tổng quát của Đề án là đổi mới tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ, đột phá về chất lượng và hiệu quả hoạt động giám định tư pháp, đáp ứng tốt yêu cầu ngày càng cao của hoạt động tố tụng, góp phần vào việc nâng cao chất lượng của hoạt động tố tụng mà trọng tâm là bảo đảm việc phán quyết của toà án được chính xác, khách quan và đúng pháp luật, góp phần bảo đảm công lý, công bằng xã hội, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động giám định tư pháp bảo đảm đáp ứng yêu cầu của tổ chức, cá nhân ngoài hoạt động tố tụng, góp phần ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Nội dung chính của Đề án tập trung trong các nhóm nhiệm vụ và giải pháp thực hiện cơ bản như sau:

1. Hoàn thiện chế định giám định tư pháp, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất, đồng bộ, khả thi cho tổ chức, hoạt động, quản lý giám định tư pháp đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

2. Hoàn thiện hệ thống tổ chức giám định tư pháp.

3. Xây dựng, củng cố và phát triển đội ngũ người giám định tư pháp đủ về số lượng, đáp ứng về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và có kiến thức pháp lý cần thiết để phục vụ đắc lực hoạt động tố tụng trước yêu cầu ngày càng cao của cải cách tư pháp.

4. Tăng cường và từng bước bảo đảm cơ sở vật chất cho các tổ chức giám định pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự theo hướng hiện đại, tiến tới đạt tiêu chuẩn khu vực và thế giới theo lộ trình của từng giai đoạn, có trọng tâm, trọng điểm và bảo đảm hiệu quả đầu tư.

5. Đổi mới hoạt động trung cầu, yêu cầu và thực hiện giám định; đổi mới hoạt động đánh giá kết luận giám định.

6. Nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp, các tổ chức, cá nhân có liên quan và toàn xã hội về vị trí, vai trò và nội dung của giám định tư pháp.

7. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về công tác giám định tư pháp và thực thi pháp luật.

Theo quy định của Đề án, Bộ Tư pháp là cơ quan chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành hữu quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện Đề án. Trách nhiệm của các bộ, ngành có liên quan cũng được làm rõ gắn với từng nhiệm vụ cụ thể. Đặc biệt, Đề án đề cao vai trò và trách nhiệm của Bộ Tư pháp, các Bộ chủ quản, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan tiến hành tố tụng ở trung ương trong việc thực hiện Đề án nhằm bảo đảm cho việc thực hiện trên thực tế.

Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp” là Đề án mang tính tổng quan, đưa ra các định hướng lớn cho việc đổi mới tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp, liên quan trực tiếp đến các bộ, ngành và địa phương với nhiều nhóm nhiệm vụ, giải pháp lớn, phức tạp và được thực hiện trong nhiều giai đoạn, từ năm 2010 đến hết năm 2015, trong đó năm 2010 là năm triển khai thực hiện khối lượng công việc rất lớn, quan trọng, đặt nền tảng cho các nhiệm vụ, giải pháp được thực hiện trong những năm tiếp theo.

Công báo số 103-104 ngày 25/02/2010, tr. 5920-5944

Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ngành Tư pháp

Nhằm tăng cường công tác quản lý, đẩy mạnh phân cấp quản lý giữa Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ngành Tư pháp, cũng như xác định mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Ngành Tư pháp cho phù hợp với tính chất công việc, quy mô tổ chức của mỗi đơn vị, ngày 11/02/2010, Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư liên tịch số 02/2010/TTLT-BTP-BNV hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ngành Tư pháp. Theo đó, Thông tư quy định cụ thể về các nội dung như: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; thời hạn thực hiện xếp hạng; khung xếp hạng; căn cứ xếp hạng; hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo hạng của các đơn vị sự nghiệp; thẩm quyền, hồ sơ, thủ tục xếp hạng.

Thông tư liên tịch có hiệu lực sau 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Công báo số 109-110 ngày 01/3/2010, tr. 6184-6194

NGÀY 24 THÁNG 02 NĂM 2010

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra Chỉ thị về việc triển khai thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong Ngành Tư pháp

Ngày 18/6/2009, Quốc hội thông qua Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (có hiệu lực thi hành từ 01/01/2010). Để thi hành Luật này và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính và thi hành án, ngày 24/02/2010, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra Chỉ thị số 02/CT-BTP yêu cầu thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ quán triệt tinh thần và nội dung của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, Chỉ thị số 1565/CT-TTg ngày 06/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật này và các văn bản hướng dẫn thi hành đến cán bộ, công chức của đơn vị bằng các hình thức và biện pháp thích hợp để cán bộ, công chức nhận thức được ý nghĩa, vai trò, tác dụng của Luật, nắm rõ các hành vi mà nếu cán bộ, công chức vi phạm gây ra thiệt hại thì Nhà nước sẽ phải bồi thường và cá nhân phải bồi hoàn cho Nhà nước; phân công cán bộ theo dõi công tác giải quyết bồi thường để kịp thời thực hiện thủ tục giải quyết bồi thường khi người bị thiệt hại có đơn yêu cầu bồi thường; đơn đốc, chỉ đạo việc giải quyết bồi thường thuộc trách nhiệm của đơn vị mình, bảo đảm thực hiện bồi thường công bằng, khách quan, đúng pháp luật và thống nhất.

Bộ trưởng cũng yêu cầu Tổng cục Thi hành án dân sự, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện năm điểm, trong đó đặc biệt quan tâm tới việc rà soát các quyết định, hành vi công vụ trong hoạt động thi hành án

dân sự thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước để quán triệt, đôn đốc, hướng dẫn việc phân công, bố trí cán bộ trực tiếp làm công tác giải quyết bồi thường nhằm bảo đảm thực hiện đúng các quy định, phòng tránh các hành vi trái pháp luật gây ra thiệt hại phải áp dụng trách nhiệm bồi thường trong lĩnh vực thi hành án dân sự.

Đồng thời yêu cầu các tổ chức pháp chế thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ theo dõi, thống kê các hành vi trái pháp luật của cán bộ, công chức gây ra thiệt hại thuộc phạm vi do bộ, ngành quản lý; nắm bắt những khiếm khuyết, hạn chế của hệ thống pháp luật, phát hiện những vướng mắc, khó khăn trong hoạt động thi hành công vụ để kiến nghị về các giải pháp cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong khi thi hành công vụ.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

<http://qlvb.moj.gov.vn/home!gotoDocumentDirectionPortal.do?>

NGÀY 01 THÁNG 3 NĂM 2010

Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và Bộ Công an ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam

Thực hiện Kế hoạch của Bộ trưởng Bộ Tư pháp trong việc triển khai Luật Quốc tịch Việt Nam, Vụ Hành chính tư pháp đã chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và Bộ Ngoại giao tổ chức nghiên cứu, xây dựng Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam.

Ngày 21/12/2009, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 3960/QĐ-BTP về việc thành lập Hội đồng thẩm định Dự thảo Thông tư liên tịch của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và Bộ Công an hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam.

Ngày 29/12/2009, Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định Dự thảo Thông tư liên tịch này dưới sự chủ trì của Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên. Đại diện tổ soạn thảo của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao cùng phân tích những vấn đề hợp hiến, hợp pháp cũng như tính khả thi của các điều khoản trong Dự thảo.

Ngày 01/3/2010, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và Bộ Công an ban hành Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT-BTP-BNG-BCA hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam.

Theo đó, Thông tư hướng dẫn việc tiếp nhận, thẩm tra và chuyển giao hồ sơ quốc tịch; thông báo kết quả giải quyết các việc về quốc tịch; giải quyết hồ sơ xin thôi quốc tịch Việt Nam trong trường hợp giấy tờ bảo đảm việc cho nhập quốc tịch nước ngoài hết thời hạn; giải quyết việc nhập quốc tịch Việt Nam cho những người không quốc tịch theo Điều 22 Luật Quốc tịch Việt Nam; đăng ký giữ quốc tịch Việt Nam và thông báo có quốc tịch nước ngoài; xác nhận có quốc tịch Việt Nam, xác nhận là người gốc Việt Nam; ghi chú vào Sổ đăng ký khai sinh thông tin về quốc tịch.

Thông tư cũng yêu cầu Bộ Tư pháp định kỳ hàng năm thống kê, tổng hợp báo cáo Chính phủ kết quả giải quyết các việc về quốc tịch.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2010.

*Công báo số 193-194 ngày 28/4/2010, tr. 11404-11413;
<http://www.nhandan.com.vn/tinbai/?top=40&sub=68&article=1647>*

NGÀY 02 THÁNG 3 NĂM 2010

Đàm phán Hiệp định Tương trợ tư pháp về dân sự và thương mại giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa dân chủ nhân dân An-giê-ri và ký Bản Ghi nhớ về hợp tác pháp luật giữa Bộ Tư pháp hai nước

Hiệp định Tương trợ tư pháp là một trong các văn bản quan trọng nhằm thiết lập và phát triển quan hệ hợp tác pháp luật giữa hai quốc gia, đóng góp chung vào chính sách quan hệ hữu nghị và hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và An-giê-ri.

Hiệp định được Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan (Bộ Ngoại giao, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Văn phòng Chủ tịch nước) đàm phán lần thứ nhất năm 2008. Sau khi kết thúc vòng đàm phán thứ nhất, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan này chỉnh lý Dự thảo Hiệp định và đề xuất phương án đối với những điều khoản chưa đạt được sự thống nhất giữa hai Bên.

Ngày 01/02/2010, thực hiện quy định của Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế về việc thẩm định Dự thảo Điều ước quốc tế, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 588/QĐ-BTP về việc thành lập Hội đồng thẩm định Dự thảo Hiệp định. Hội đồng do Thứ trưởng thường trực Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên làm Chủ tịch và các thành viên là chuyên gia, nhà khoa học công tác tại Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp.

Ngày 08/02/2010, Hội đồng đã tiến hành phiên họp thẩm định Dự thảo Hiệp định nêu trên. Hội đồng thống nhất về cơ bản nội dung Dự thảo Hiệp định Tương trợ tư pháp và đề nghị Bộ Tư pháp khẩn trương thảo luận với phía Bạn để rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện Dự thảo Hiệp định trước khi trình ký.

Ngày 02/3/2010, tại thủ đô An-giê của Cộng hòa dân chủ nhân dân An-giê-ri, Dự thảo Hiệp định Tương trợ tư pháp về dân sự và thương mại đã được hai đoàn

chuyên gia tích cực đàm phán trên tinh thần bình đẳng, tôn trọng chủ quyền và lợi ích của nhau. Hai bên cũng đã dành nhiều thời gian để giải thích, thảo luận những vấn đề còn có ý kiến khác nhau nhằm thống nhất quan điểm của cả hai phía. Hiệp định đã được đàm phán thành công. Đặc biệt, đoàn Việt Nam đã bảo đảm tuân thủ tuyệt đối và đạt được phương án đàm phán tối ưu nhất đã được các cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt trước chuyển công tác. Dự thảo Hiệp định phù hợp với các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tương trợ tư pháp và các văn bản pháp luật có liên quan; thực tiễn thực hiện công tác tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự của nước ta cũng như phù hợp với các Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý mà Việt Nam đã ký với các nước trước đây. Nội dung của Dự thảo Hiệp định không có điểm nào trái với Hiến pháp, Luật và Pháp lệnh do Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=1253>

NGÀY 03 THÁNG 3 NĂM 2010

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 03/2010/TT-BTP hướng dẫn thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Thông tư này hướng dẫn thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Theo đó, mục đích theo dõi tình hình thi hành pháp luật là nhằm đánh giá thực trạng và hiệu quả thi hành pháp luật, kịp thời đôn đốc, tổ chức và hướng dẫn việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật; kiến nghị xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và các biện pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật. Việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật được thực hiện theo các nguyên tắc: Thường xuyên, liên tục, toàn diện và kịp thời; kết hợp việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo ngành, lĩnh vực với việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật ở phạm vi từng địa phương; gắn việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức; đồng thời bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức trong quá trình thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Thông tư quy định cụ thể về nội dung theo dõi tình hình thi hành pháp luật; cơ chế và cách thức thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; chế độ báo cáo về tình hình thi hành pháp luật...

Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày, kể từ ngày ký.

Công báo số 129-130 ngày 23/3/2010, tr. 7323-7333

Chính phủ ban hành Nghị định số 16/2010/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp đã chủ trì xây dựng Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Ngày 11/9/2009, Bộ Tư pháp có Công văn số 3251/BTP-PLDSKT gửi xin ý kiến chính thức của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và một số cơ quan khác có liên quan về Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Ngày 23/9/2009, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 2173/QĐ-BTP về việc thành lập Hội đồng thẩm định Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Hội đồng gồm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân tối cao; Văn phòng Chính phủ; Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ; Viện Nhà nước và pháp luật, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Trường Đại học Luật Hà Nội và Bộ Tư pháp. Hội đồng do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúc Hiền làm Chủ tịch.

Ngày 30/9/2009, Hội đồng thẩm định tiến hành phiên họp thẩm định Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước dưới sự chủ trì của Thứ trưởng Bộ Tư pháp - Nguyễn Thúc Hiền.

Ngày 26/10/2009, Bộ Tư pháp có Báo cáo số 198/BC-BTP gửi Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp thu, giải trình về nội dung Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và trình Chính phủ Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Dự thảo Nghị định gồm 5 chương, 30 điều.

Ngày 03/12/2009, Bộ Tư pháp có Báo cáo số 218/BC-BTP gửi Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thành viên Chính phủ về nội dung Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Ngày 10/02/2010, Bộ Tư pháp có Báo cáo số 27/BC-BTP gửi Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của Chính phủ về nội dung Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Ngày 03/3/2010, Chính phủ ban hành Nghị định số 16/2010/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Nghị định quy định: Nhà nước không bồi thường đối với thiệt hại xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù người thi hành công vụ đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép hoặc thiệt hại xảy ra trong điều kiện vì người thi hành công vụ muốn tránh một nguy cơ đang thực tế đe dọa trực tiếp lợi ích của Nhà nước, của tập thể, quyền, lợi ích hợp pháp của mình hoặc của người khác mà không còn cách nào khác là phải có hành động gây ra một thiệt hại nhỏ hơn thiệt hại cần ngăn chặn.

Ngay sau khi thụ lý đơn yêu cầu bồi thường, thủ trưởng cơ quan có trách nhiệm bồi thường phải ra quyết định cử người đại diện thực hiện việc giải quyết bồi thường. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu bồi thường, cơ quan có trách nhiệm bồi thường phải tiến hành việc xác minh thiệt hại để làm căn cứ xác định mức bồi thường. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc xác minh thiệt hại, cơ quan có trách nhiệm bồi thường phải tiến hành thương lượng với người bị thiệt hại. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc thương lượng, cơ quan có trách nhiệm bồi thường phải hoàn thành dự thảo quyết định giải quyết bồi thường. Khi quyết định giải quyết bồi thường có hiệu lực, cơ quan có trách nhiệm bồi thường phải thực hiện thủ tục cấp và chi trả tiền bồi thường theo quy định.

Nghị định cũng quy định: Ngay sau khi thực hiện xong việc chi trả tiền bồi thường, thủ trưởng cơ quan có trách nhiệm bồi thường phải ra quyết định thành lập Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả (gọi tắt là Hội đồng). Hội đồng chỉ họp khi có từ 2/3 tổng số thành viên Hội đồng có mặt. Việc kiến nghị về mức hoàn trả và phương thức hoàn trả được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín và theo nguyên tắc đa số trên tổng số thành viên Hội đồng có mặt. Nếu số phiếu biểu quyết ngang nhau, mức hoàn trả và phương thức hoàn trả sẽ do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/4/2010.

Báo cáo thẩm định số 193/BC-HĐTD ngày 09/10/2009;

Tờ trình số 43/TTr-BTP ngày 26/10/2009 - Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Công báo số 123-124 ngày 18/3/2010, tr. 6924-6938

NGÀY 04 THÁNG 3 NĂM 2010

Chính phủ ban hành Nghị định số 17/2010/NĐ-CP về bán đấu giá tài sản

Nhằm quy định thống nhất, chặt chẽ về trình tự, thủ tục bán đấu giá đối với các loại tài sản phải bán đấu giá theo quy định của pháp luật, khắc phục một bước

những bất cập của Nghị định số 05/2005/NĐ-CP về bán đấu giá tài sản và các văn bản khác về bán đấu giá tài sản hiện nay, đặc biệt là tài sản thi hành án, tài sản nhà nước và tài sản là quyền sử dụng đất, Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ phối hợp với các bộ, ngành liên quan soạn thảo Nghị định về bán đấu giá tài sản thay thế Nghị định số 05/2005/NĐ-CP.

Ngày 12/11/2009, thực hiện Quyết định số 2171/QĐ-BTP ngày 22/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thành lập Hội đồng thẩm định Dự thảo Nghị định về bán đấu giá tài sản và Quyết định số 3224/QĐ-BTP ngày 11/11/2009 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2171/QĐ-BTP, Hội đồng thẩm định đã tổ chức họp để thẩm định Dự thảo Nghị định bán đấu giá tài sản với sự tham gia của 11 thành viên đến từ Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tư pháp thành phố Hà Nội. Chủ tịch Hội đồng là Thứ trưởng Bộ Tư pháp - Đinh Trung Tụng.

Ngày 03/12/2009, sau khi chỉnh lý Dự thảo Nghị định theo các ý kiến đóng góp của Hội đồng thẩm định, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Dự thảo Nghị định về bán đấu giá tài sản. Dự thảo Nghị định có 6 chương với 57 điều.

Ngày 09/02/2010, Bộ Tư pháp có Báo cáo số 26/BC-BTP gửi Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thành viên Chính phủ Dự thảo Nghị định về bán đấu giá tài sản.

Ngày 04/3/2010, Chính phủ ban hành Nghị định số 17/2010/NĐ-CP về bán đấu giá tài sản.

Theo Nghị định này, mọi cuộc bán đấu giá đều phải do đấu giá viên điều hành theo đúng trình tự, thủ tục bán đấu giá tài sản. Nếu như theo quy định cũ, tiêu chuẩn của đấu giá viên chỉ cần tốt nghiệp đại học, có phẩm chất đạo đức tốt thì Nghị định mới quy định rõ đấu giá viên phải là người đã tốt nghiệp đại học ngành luật hoặc ngành kinh tế và đã qua khóa đào tạo nghề đấu giá. Thời gian của khóa đào tạo nghề đấu giá là 3 tháng. Người được miễn đào tạo nghề đấu giá bao gồm: giáo sư, phó giáo sư, tiến sỹ luật; giáo sư, phó giáo sư, tiến sỹ kinh tế; luật sư, thừa phát lại; người đã là thẩm tra viên chính hoặc cao cấp ngành Tòa án, kiểm tra viên chính hoặc cao cấp ngành Kiểm sát; thanh tra viên chính, thanh tra viên cao cấp; thẩm tra viên chính hoặc cao cấp thi hành án; chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp; nghiên cứu viên chính, nghiên cứu viên cao cấp, giảng viên chính trong lĩnh vực pháp luật hoặc kinh tế; người đã là thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên, đấu giá viên, công chứng viên, chấp hành viên.

Doanh nghiệp được hoạt động kinh doanh dịch vụ bán đấu giá tài sản phải có đủ các điều kiện sau: người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp phải là đấu giá viên; có trụ sở, cơ sở vật chất, các trang thiết bị cần thiết khác bảo đảm cho hoạt

động bán đấu giá tài sản. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về việc đăng ký kinh doanh dịch vụ bán đấu giá tài sản cho Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2010 và thay thế Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản.

Báo cáo thẩm định số 214/BTP-HĐTD ngày 26/11/2009;

Báo cáo số 220/BC-BTP ngày 03/12/2009;

Tờ trình số 51/TTr-BTP ngày 03/12/2009;

Báo cáo số 26/BC-BTP ngày 9/02/2010, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Công báo số 125-126 ngày 19/3/2010, tr. 7023-7045

NGÀY 14 THÁNG 3 NĂM 2010

Đoàn công tác liên ngành thực hiện khảo sát tình hình công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm tại 5 tỉnh miền Trung

Thực hiện Kế hoạch số 12/KH-BCĐ138 ngày 12/02/2010 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm của Chính phủ (Ban Chỉ đạo 138/CP) về “Thành lập đoàn khảo sát tình hình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm”, ngày 14/3/2010, Thứ trưởng Thường trực Hoàng Thế Liên dẫn đầu đoàn công tác liên ngành số 4 tiến hành khảo sát tại 5 tỉnh miền Trung: Thanh Hoá, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam và Đà Nẵng.

Tham gia đoàn khảo sát có đại diện Văn phòng Thường trực phòng chống tội phạm và ma túy, Bộ Công an; Văn phòng Trung ương Đảng, Trường Đại học Luật Hà Nội; Vụ Pháp luật Hình sự - Hành chính, Bộ Tư pháp; Văn phòng Đảng ủy Công an Trung ương; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo 138, Bộ Công an; Tạp chí Văn phòng Thường trực phòng, chống tội phạm và ma túy.

Nội dung khảo sát bao gồm: 1) Khảo sát tình hình tội phạm ở địa phương trong thời gian thực hiện Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm; 2) Đánh giá thực trạng công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng trong công tác phòng, chống tội phạm; 3) Tồn tại, hạn chế của công tác lãnh đạo, chỉ đạo và nguyên nhân; 4) Vai trò tham mưu của lực lượng Công an; 5) Kiến nghị, đề xuất của địa phương để nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng; 6) Góp ý Dự thảo Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=1322>

NGÀY 17 THÁNG 3 NĂM 2010

Bộ Tư pháp báo cáo tình hình thực hiện bình đẳng giới và việc bảo đảm lồng ghép giới trong văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi chức năng của Bộ Tư pháp

Báo cáo nêu rõ, trong thời gian qua, Bộ Tư pháp đã luôn chú trọng đến nội dung lồng ghép giới trong các văn bản thông qua việc thực hiện nhiệm vụ soạn thảo, góp ý, thẩm định các dự thảo, dự án văn bản quy phạm pháp luật. Quan điểm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của phụ nữ, trẻ em cũng được quán triệt sâu sắc trong các hoạt động của Bộ và Ngành Tư pháp. Cũng theo Báo cáo, năm 2010, Bộ Tư pháp sẽ xây dựng văn bản hướng dẫn cụ thể về việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về giới, phân tích giới, lồng ghép giới cho cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới ở trung ương và địa phương, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện bình đẳng giới ở các bộ, ngành...

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Báo Pháp luật Việt Nam số 78 ngày 19/3/2010, tr. 5

Bộ Tư pháp phối hợp với Chương trình phát triển của Liên Hợp quốc tổ chức Hội thảo trao đổi kinh nghiệm phục vụ việc xây dựng Bộ chỉ số tư pháp cấp tỉnh

Hội thảo được tổ chức trong khuôn khổ Dự án “Tăng cường Tiếp cận công lý và bảo vệ quyền tại Việt Nam”. Tham gia Hội thảo gồm các chuyên gia quốc tế và Việt Nam có hiểu biết sâu về lý luận cũng như kinh nghiệm thực tiễn xây dựng và thực hiện các bộ chỉ số đánh giá và khảo sát cũng như đánh giá về hoạt động tư pháp của một số nước. Bà Đặng Hoàng Oanh, Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp chủ trì Hội thảo.

Đây là Hội thảo đầu tiên trao đổi về việc thiết kế một bộ chỉ số hay tiêu chuẩn để đánh giá hiệu quả hoạt động và cung cấp các dịch vụ công của Ngành Tư pháp, một lĩnh vực khá mới đối với Việt Nam.

Tại Hội thảo, sau khi rút kinh nghiệm từ việc xây dựng và triển khai các bộ công cụ: Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Bộ chỉ số cảm nhận của người dân về hiệu quả công tác quản lý hành chính công cấp tỉnh (PAPI), các chuyên gia đã trao đổi về thuận lợi, khó khăn và kinh nghiệm trong quá trình nghiên cứu và thực hiện các bộ công cụ này nhằm gợi mở cho việc thiết kế Bộ chỉ số tư pháp cấp tỉnh (PJI). Các đại biểu đã trao đổi về một số vấn đề liên quan đến cách hiểu thuật ngữ tư pháp trong bối cảnh của Việt Nam, việc xác định phạm vi đánh giá, đối tượng đánh giá, mối tương quan và gắn kết giữa Bộ chỉ số tư pháp

cấp tỉnh và hai Bộ chỉ số PCI và PAPI trong bức tranh tổng thể về cải cách và phát triển ở Việt Nam hiện tại và tương lai, xác định phương pháp luận, phương pháp điều tra khảo sát, cách thức xây dựng bộ câu hỏi...

Những vấn đề được thảo luận tại Hội thảo mới chỉ dừng lại ở mức độ khai phá, song những ý kiến trao đổi và thu nhận được từ các chuyên gia trong nước và quốc tế đã cho thấy rằng việc xây dựng Bộ chỉ số tư pháp cấp tỉnh là một hoạt động hết sức cần thiết nhằm giúp cho các cơ quan tư pháp có thể hiểu rõ và cụ thể hơn về nguyện vọng và yêu cầu tiếp cận pháp luật của người dân, đánh giá được một cách khách quan hiệu quả thực hiện hoạt động của các cơ quan tư pháp và có thể xác định được một cách khoa học và có căn cứ những biện pháp để cải thiện chất lượng phục vụ, chất lượng cung cấp các dịch vụ pháp lý, làm cho pháp luật ngày càng gần gũi với người dân.

*Bản tin Tăng cường tiếp cận công lý và bảo vệ quyền tại Việt Nam,
Số 1 tháng 9 năm 2010*

NGÀY 18 THÁNG 3 NĂM 2010

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 888/QĐ-BTP phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức và hoạt động của Cơ quan đại diện của Bộ Tư pháp tại thành phố Hồ Chí Minh”

Theo đó, tổ chức và hoạt động của Cơ quan đại diện tiếp tục được kiện toàn nhằm nâng cao về năng lực điều hành và phối hợp hoạt động, đáp ứng các nhiệm vụ mới, như: Trình Bộ trưởng Kế hoạch công tác dài hạn, 5 năm, hàng năm của Cơ quan đại diện và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; đại diện cho Bộ Tư pháp trong các hoạt động và quan hệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tại khu vực phía Nam; tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về các lĩnh vực công tác tư pháp tại khu vực phía Nam; phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ tại khu vực phía Nam; bảo đảm các điều kiện, phương tiện làm việc cho cán bộ, công chức của Bộ vào công tác tại khu vực phía Nam.

Cơ cấu tổ chức và biên chế của Cơ quan đại diện gồm: Vụ trưởng - Trưởng Cơ quan đại diện và không quá 03 Phó Vụ trưởng - Phó Trưởng Cơ quan đại diện; 04 tổ chức cấp phòng gồm: Văn phòng; Phòng Công tác thi hành án dân sự; Phòng công tác Hành chính tư pháp và Hỗ trợ tư pháp; Phòng Công tác tư pháp khác. Biên chế tổng thể của Cơ quan đại diện trong giai đoạn 2009 - 2012 không quá 40 người.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 23 THÁNG 3 NĂM 2010

Bộ trưởng Hà Hùng Cường trao tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” cho ông ITO Fuminori, Công tố viên Bộ Tư pháp Nhật Bản, Cố vấn trưởng Dự án JICA

Ông ITO Fuminori làm việc tại Việt Nam từ tháng 4/2007 đến tháng 3/2010 với nhiệm vụ: Xây dựng kế hoạch hàng năm triển khai Dự án; cung cấp ý kiến pháp lý cho các dự thảo văn bản pháp luật của đối tác Việt Nam; giới thiệu thông tin pháp luật và kinh nghiệm thực tiễn của Nhật Bản liên quan đến việc thực hiện các hoạt động của Dự án.

Với tinh thần làm việc nghiêm túc, thái độ thiện chí, ông ITO đã phối hợp với các đơn vị hữu quan của Bộ Tư pháp xây dựng các kế hoạch hợp tác hàng năm trong khuôn khổ Dự án, đáp ứng kịp thời nhu cầu của phía Việt Nam về thời gian, địa điểm triển khai các hoạt động cụ thể, góp phần tích cực hỗ trợ các đơn vị này bảo đảm tiến độ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của mình. Bên cạnh đó, đã tham gia hỗ trợ 05 dự án luật do Bộ Tư pháp chủ trì việc soạn thảo (bồi thường nhà nước, đăng ký bất động sản, đăng ký giao dịch bảo đảm, thi hành án dân sự và sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Dân sự năm 2005) và các khóa tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ chấp hành viên, đăng ký viên, hộ tịch viên và công chứng viên trên cả ba miền Bắc - Trung - Nam. Bằng kinh nghiệm công tác lâu năm tại Bộ Tư pháp Nhật Bản, ông ITO đã có những ý kiến, bình luận sắc sảo cho từng bản Dự thảo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, từ Dự thảo đầu tiên đến bản trình ra Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nhiều ý kiến của ông đã được Tổ biên tập Dự án Luật tiếp thu thành những quy định cụ thể trong văn bản.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=1310>

NGÀY 26 THÁNG 3 NĂM 2010

Bộ Tư pháp và Viện KAS (Cộng hòa Liên bang Đức) tổ chức Hội nghị điều phối lần thứ 2 thực hiện Chương trình ba năm trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giữa Việt Nam và Đức

Ông Nguyễn Khánh Ngọc - Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế (Bộ Tư pháp) và ông Amos R. Helms (Trưởng đại diện Viện KAS tại Hà Nội) chủ trì Hội nghị.

Chương trình hợp tác ba năm (2009 - 2011) nhằm cụ thể hóa các hoạt động cần thực hiện theo Tuyên bố chung về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giữa Chính phủ hai nước (ký ngày 29/02/2008), đặc biệt nhằm thúc đẩy quan hệ hợp tác trong hoạt động xây dựng pháp luật, quản lý hành chính tư pháp, đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp.

Sau khi giới thiệu những hoạt động của Chương trình ba năm, ông Amos R.Helms đề cập đến những hoạt động đã và sẽ thực hiện để thúc đẩy phát triển Ngành Tư pháp và hệ thống các thiết chế bảo vệ pháp luật nhằm phục vụ việc thực thi một cách đầy đủ luật pháp, kể cả việc nghiên cứu thành lập Tòa án Hiến pháp.

Cũng tại Hội nghị này, đại diện của Bộ Tư pháp và các đối tác khác như Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Hội Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch... cũng đề xuất nhiều hoạt động hợp tác trong lĩnh vực pháp luật trong khuôn khổ năm thứ hai thực hiện Chương trình ba năm này.

Các bên cũng đã trao đổi về những khó khăn, thuận lợi của quá trình thực hiện các hoạt động trong Chương trình ba năm như vấn đề kinh phí, phối hợp, tài liệu... Trên cơ sở đó, rút kinh nghiệm cho việc tổ chức các hoạt động hợp tác trong năm 2010.

Báo Pháp luật Việt Nam số 86 ngày 27/3/2010, tr. 5

TỪ NGÀY 29 ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 3 NĂM 2010

Đàm phán sửa đổi Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Séc

Tại Bộ Tư pháp Cộng hòa Séc, Đoàn công tác liên ngành của Việt Nam do bà Đặng Hoàng Oanh - Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp Việt Nam làm trưởng đoàn đã làm việc với Đoàn công tác gồm đại diện Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Văn phòng Tổng công tố của Séc về việc sửa đổi Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Tiệp Khắc ký ngày 12/10/1982, đã được Cộng hòa Séc và Cộng hòa Xlô-va-kia kế thừa. Tại buổi đàm phán, ông Marek Zenísek, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Séc đã nhấn mạnh tầm quan trọng và đánh giá cao kết quả hợp tác trong lĩnh vực tương trợ tư pháp giữa Việt Nam và Séc. Ông Marek Zenísek tin tưởng rằng buổi đàm phán này sẽ là cơ hội tốt để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và thảo luận về các biện pháp nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động tương trợ tư pháp giữa hai Bên.

Hai Bên đã dành nhiều thời gian để trao đổi về kinh nghiệm, thực tiễn thực thi Hiệp định, những nội dung và phương hướng sửa đổi Hiệp định, đồng thời chia sẻ thông tin về pháp luật tương trợ tư pháp của mỗi Bên cũng như kinh nghiệm đàm phán, gia nhập và thực hiện các điều ước quốc tế đa phương về tương trợ tư pháp. Sau 03 ngày làm việc tích cực, hai Bên đã đạt được thống nhất cao về nhiều nội dung, được thể hiện trong Biên bản thảo luận giữa hai đoàn công tác.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=1340>

NGÀY 04 - 05 THÁNG 4 NĂM 2010

Phiên họp thường niên lần thứ 17 của Ủy ban Định hướng Nhà Pháp luật Việt - Pháp tại Paris, Pháp

Tại Phiên họp, Ủy ban định hướng đã nghe và nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động năm 2009 và Chương trình hoạt động năm 2010 của Nhà Pháp luật Việt - Pháp do Ban Giám đốc trình bày. Tại Phiên họp lần này, Ủy ban định hướng cũng xem xét Báo cáo đánh giá độc lập do Trung tâm đào tạo quản lý Việt - Pháp soạn thảo và thông qua Nghị quyết 17.3 về một số vấn đề về triển vọng của Nhà Pháp luật. Thông qua Nghị quyết này, hai bên ghi nhận vai trò quan trọng của Nhà Pháp luật, khẳng định quyết tâm tiếp tục hỗ trợ Nhà Pháp luật phát triển phù hợp với tình hình mới. Hai bên cũng sẽ tiến hành tổng kết 03 năm thực hiện Hiệp định ký năm 2007 sửa đổi, bổ sung Hiệp định ký năm 1993 giữa hai Chính phủ Việt Nam và Pháp về việc thành lập Nhà Pháp luật Việt - Pháp và đưa ra những đề xuất cần thiết trình Ủy ban định hướng tại phiên họp lần thứ 18 dự kiến sẽ tổ chức vào đầu năm 2011 với hình thức đầy đủ thành phần.

Các ý kiến trao đổi tại Phiên họp đều có tính chất xây dựng, thể hiện mong muốn của cả hai bên về việc tiếp tục duy trì và phát triển hoạt động của Nhà Pháp luật, đồng thời cũng thể hiện thiện chí cùng nhau tháo gỡ những khó khăn, thách thức mà Nhà Pháp luật Việt - Pháp đang gặp phải hiện nay.

Kết thúc phiên họp, ông Eric Maitrepierre, Vụ trưởng Vụ Hợp tác châu Âu và quốc tế, Bộ Tư pháp Cộng hòa Pháp và ông Nguyễn Khánh Ngọc, Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp Việt Nam đã ký Biên bản Phiên họp dưới sự chứng kiến của tất cả các thành viên tham gia.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-cac-don-vi-thuoc-bo.aspx?ItemID=1335>

NGÀY 08 THÁNG 4 NĂM 2010

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1048/QĐ-BTP về thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Quyết định này quy định về tiêu chí, trình tự, thủ tục thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này bao gồm: a) Dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết do Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; b) Dự thảo nghị định của Chính phủ; c) Dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; và d) Dự thảo thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Theo đó, việc thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây: 1. Bảo đảm tính khách quan và khoa học; 2. Tuân thủ trình tự, thủ tục và thời hạn thẩm định dự án, dự thảo theo quy định của Luật

Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05/3/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm sự phối hợp giữa các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, phối hợp giữa Bộ Tư pháp với cơ quan liên quan; bảo đảm có sự trao đổi, thảo luận tập thể trong đơn vị được giao thẩm định dự án, dự thảo.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/4/2010.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

<http://thuvienphapluat.vn/archive/Quyết-dinh-1048-QĐ-BTP-Tham-dinh-du-an-du-thao-van-ban-quy-pham-phap-luat-vb104544.aspx>

Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết, Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương làm việc với Bộ Tư pháp về công tác cải cách tư pháp

Tại buổi làm việc, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2009 về công tác cải cách tư pháp, Bộ trưởng Hà Hùng Cường nhấn mạnh: Từ nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của cải cách tư pháp đối với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Ngành Tư pháp đã triển khai nhiệm vụ được giao một cách triệt để với những cố gắng lớn của toàn thể cán bộ, công chức của Ngành. Cụ thể, Ban Cán sự Đảng và lãnh đạo Bộ Tư pháp cố gắng xác định đúng trọng tâm, trọng điểm, khâu đột phá những “điểm nghẽn”, tạo ra những thay đổi tích cực và phát triển trên nhiều lĩnh vực như: xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm chất lượng, tiến độ, thiết thực góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật; kết quả thi hành án dân sự cao hơn những năm trước; tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động công chứng; tổ chức thành công Đại hội Đại biểu luật sư toàn quốc lần thứ nhất, thành lập Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

Sau khi trình bày một số khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện công tác cải cách tư pháp, Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã nêu lên một số đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương như: đề nghị Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương kiến nghị Bộ Chính trị có những bước chuẩn bị cho việc sửa đổi Hiến pháp để phục vụ cho quá trình cải cách tư pháp nói riêng và cải cách bộ máy Nhà nước ta nói chung; đề nghị tăng cường sự chỉ đạo, kiểm tra các cấp, các ngành trong quá trình triển khai thực hiện các đạo luật vừa được Quốc hội thông qua liên quan trực tiếp đến tổ chức, hoạt động của các cơ quan tư pháp; đề nghị trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định mới về tổ chức và hoạt động của Học viện Tư pháp; đề nghị việc xây dựng trụ sở các cơ quan tòa án, kiểm sát, trại giam, cơ quan thi hành án dân sự cần theo quy hoạch chung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của những cơ quan này; đề nghị Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương quan tâm đến việc củng cố, tăng cường vai trò của Đảng tại Liên đoàn Luật sư từ trung ương đến địa phương.

Phát biểu tại buổi làm việc, Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết khẳng định: Bộ Tư pháp là một mắt xích quan trọng trong tiến trình cải cách tư pháp. Những kết quả đạt được trong công tác cải cách tư pháp của Ngành thời gian qua đã đóng góp thiết thực vào thành tựu chung của đất nước, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, người dân. Chủ tịch nước đồng tình với những phân tích về tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách tư pháp của Bộ Tư pháp. Chia sẻ với những khó khăn mà Ngành Tư pháp đang phải tháo gỡ, Chủ tịch nước mong toàn Ngành tiếp tục nỗ lực và có những đóng góp tích cực trong tiến trình cải cách tư pháp của đất nước.

Chủ tịch nước nêu rõ, trong quá trình hội nhập của đất nước, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là vấn đề quan trọng, Bộ Tư pháp cần tiếp tục đóng góp tích cực giúp Chính phủ, Quốc hội trong quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật. Nhiệm vụ này đòi hỏi Bộ Tư pháp cần tiếp thu và chọn lọc kinh nghiệm của bạn bè quốc tế để áp dụng vào thực tiễn nước ta.

Chủ tịch nước đề nghị, trong thời gian tới, Bộ Tư pháp cần tiếp tục thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm như: xây dựng đội ngũ cán bộ trong hệ thống tư pháp trong sạch, lành mạnh; việc điều tra, truy tố, xét xử phải đúng người, đúng tội, đúng luật định, không để oan sai, không để lọt tội phạm; tăng cường chỉ đạo, kiện toàn hệ thống bộ máy tổ chức; tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác thi hành án dân sự từ trung ương đến địa phương, phải có bước đột phá về công tác này, giải phóng án tồn đọng nhanh và đúng pháp luật. Bên cạnh đó, tăng cường hỗ trợ cải cách tư pháp theo hướng xã hội hóa, tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực cán bộ tư pháp từ trung ương đến địa phương, tăng cường cơ sở vật chất cho các cơ quan tư pháp. Để làm được những công việc này đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa các bộ, ngành và địa phương.

Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết cũng cho biết, về quan điểm và tư tưởng, Chủ tịch thống nhất với các kiến nghị của Bộ Tư pháp, đồng thời Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương sẽ xem xét và bàn bạc thêm với Bộ trưởng Bộ Tư pháp, sau đó sẽ xin phép Bộ Chính trị để triển khai thực hiện.

*Báo cáo số 82/BC-BTP ngày 26/4/2010, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
Báo Pháp luật Việt Nam số 99 ngày 09/4/2010, tr. 4*

NGÀY 12 THÁNG 4 NĂM 2010

Chính phủ ban hành Nghị định số 40/2010/NĐ-CP về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật

Qua hơn 5 năm triển khai thực hiện Nghị định số 135/2003/NĐ-CP

ngày 14/11/2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, công tác xử lý văn bản đã từng bước ổn định, đi vào nề nếp và đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, một số nội dung quy định tại Nghị định số 135/2003/NĐ-CP đã trở nên bất cập, không còn phù hợp với pháp luật hiện hành hoặc có những vấn đề cần phải quy định mới để đáp ứng yêu cầu thực tiễn về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, vì vậy đòi hỏi phải điều chỉnh kịp thời, bằng cách đưa ra các quy định mới hoặc cần phải quy định cụ thể hơn.

Ngày 22/01/2009, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 280/QĐ-BTP thành lập Ban soạn thảo Nghị định thay thế Nghị định số 135/2003/NĐ-CP.

Ngày 05/5/2009, Bộ Tư pháp có Công văn số 1381/BTP-KTrVB gửi lấy ý kiến các bộ, ngành và địa phương về Dự thảo Nghị định của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Các ý kiến góp ý vào Dự thảo Nghị định đã được Bộ Tư pháp nghiên cứu, tiếp thu để chỉnh lý, hoàn thiện.

Ngày 19/6/2009, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra Quyết định số 1341/QĐ-BTP về việc thành lập Hội đồng thẩm định Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 135/2003/NĐ-CP. Hội đồng do Thứ trưởng Thường trực Bộ Tư pháp - Hoàng Thế Liên làm Chủ tịch và các thành viên là chuyên gia, nhà khoa học đến từ Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp thành phố Hà Nội, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 29/6/2009. Hội đồng thẩm định tiến hành phiên họp thẩm định Nghị định thay thế Nghị định số 135/2003/NĐ-CP.

Ngày 13/7/2009, Bộ Tư pháp gửi Chính phủ Tờ trình số 24/TTr-BTP và hồ sơ Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 135/2003/NĐ-CP. Dự thảo Nghị định gồm 7 chương, 46 điều, tăng 10 điều so với Nghị định số 135/2003/NĐ-CP, trong đó có 11 điều được giữ nguyên, 18 điều được sửa đổi, bổ sung và quy định mới.

Ngày 28/7/2009, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 5078/VPCP-PL gửi Bộ Tư pháp thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 135/2003/NĐ-CP.

Ngày 09/12/2009, trên cơ sở tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và kết quả trao đổi, thảo luận với Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp có Báo cáo số 222/BC-BTP gửi Chính phủ về giải trình, tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 135/2003/NĐ-CP.

Ngày 12/4/2010, Chính phủ ban hành Nghị định số 40/2010/NĐ-CP về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

Theo đó, văn bản được kiểm tra, xử lý theo quy định tại Nghị định này gồm: thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; thông tư liên tịch giữa các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng, Thủ

trưởng cơ quan ngang bộ với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân.

Việc kiểm tra văn bản được tiến hành nhằm phát hiện những nội dung trái pháp luật của văn bản để kịp thời đình chỉ việc thi hành, hủy bỏ, bãi bỏ, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật, đồng thời kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xác định trách nhiệm của cơ quan, người đã ban hành văn bản trái pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Việc kiểm tra văn bản được tiến hành bằng các phương thức: Kiểm tra văn bản do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản gửi đến; kiểm tra văn bản khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật; kiểm tra văn bản theo chuyên đề, địa bàn (tại cơ quan ban hành văn bản) hoặc theo ngành, lĩnh vực. Nghiêm cấm các cơ quan, tổ chức, cá nhân lợi dụng việc kiểm tra văn bản vì mục đích vụ lợi, gây khó khăn cho hoạt động bình thường của cơ quan, người đã ban hành văn bản và can thiệp vào quá trình xử lý văn bản trái pháp luật. Sau khi kiểm tra, cơ quan kiểm tra văn bản phải có kết luận về việc kiểm tra và thông báo cho cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản được kiểm tra theo quy định của pháp luật.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2010. Bãi bỏ Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật và các quy định trước đây trái với Nghị định này.

Báo cáo thẩm định số 132/BTP-HĐTĐ ngày 07/7/2009 của Bộ Tư pháp;

Tờ trình số 24/TTr-BTP ngày 13/7/2009 của Bộ Tư pháp;

Báo cáo số 222/BC-BTP ngày 09/12/2009 của Bộ Tư pháp,

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Công báo số 193-194 ngày 28/4/2010, tr. 11335-11360

NGÀY 21 THÁNG 4 NĂM 2010

Học viện Tư pháp khai giảng Khóa đào tạo nghiệp vụ lý lịch tư pháp đầu tiên

Đến dự Lễ khai giảng, có Thứ trưởng Đinh Trung Tụng; Vụ trưởng Vụ Hành chính tư pháp - Trần Thất; Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Trần Văn Quảng, đại diện của Bộ Công an; Tổng cục cảnh sát, Sở Tư pháp thành phố Hà Nội, đại diện các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và các bộ, ngành khác. Về phía Học viện Tư pháp, có Ban Giám đốc và các cán bộ, giảng viên cùng các học viên của khóa học.

Phát biểu chỉ đạo tại Lễ khai giảng, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng biểu dương Học viện Tư pháp đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp

và các cơ quan hữu quan để chuẩn bị chu đáo cho việc tổ chức Khóa đào tạo nghiệp vụ lý lịch tư pháp và cho biết Lãnh đạo Bộ chia sẻ những khó khăn mà Học viện Tư pháp gặp phải khi tổ chức khóa học đầu tiên này. Thứ trưởng cũng chúc mừng các học viên được tham dự khóa học đầu tiên.

Quyền Giám đốc Học viện Tư pháp - TS. Phan Chí Hiếu thay mặt lãnh đạo Học viện quán triệt sâu sắc tinh thần chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Tư pháp, Quyền Giám đốc Học viện cảm ơn lãnh đạo Bộ Tư pháp đã quan tâm chỉ đạo sát sao trong việc chuẩn bị tổ chức lớp học, cảm ơn các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan hữu quan đã phối hợp chặt chẽ, giúp đỡ Học viện Tư pháp trong thời gian qua. Quyền Giám đốc Học viện cũng bày tỏ mong muốn, trong thời gian tới Học viện Tư pháp sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, giúp đỡ của lãnh đạo Bộ Tư pháp, của các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan hữu quan để Khóa đào tạo nghiệp vụ lý lịch tư pháp đầu tiên thành công tốt đẹp.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-cac-don-vi-thuoc-bo.aspx?ItemID=1355>

NGÀY 04 THÁNG 5 NĂM 2010

Báo Pháp luật Việt Nam tổ chức Chương trình bình chọn luật sư và hăng luật của năm

Chương trình bình chọn luật sư và hăng luật của năm được Bộ Tư pháp giao cho Báo Pháp luật Việt Nam tổ chức chính là cụ thể hóa chủ trương xây dựng, phát triển đội ngũ luật sư trong tiến trình cải cách tư pháp, hội nhập kinh tế quốc tế. Đây là sự kiện đặc biệt đối với giới luật sư và hăng luật Việt Nam, cũng như các tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam trong thời kỳ Đảng, Nhà nước đang đẩy mạnh công cuộc cải cách tư pháp.

Đến dự buổi lễ, có Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Vĩnh Trọng; Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường; Trợ lý Tổng bí thư Hồ Tiến Nghi; Phó trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương Nguyễn Bắc Sơn; Thứ trưởng Thường trực Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên; Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền; Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam LS. Lê Thúc Anh; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Vũ Hồng Khanh, cùng đại diện các bộ, ngành Trung ương và Hà Nội và đông đảo Luật sư, đại diện các hăng luật, các cơ quan thông tấn báo chí.

Trong số 22 tổ chức hành nghề luật sư và 20 luật sư lọt vào vòng chung khảo, Ban Tổ chức đã lựa chọn và trao danh hiệu hăng luật của năm cho 10 tổ chức hành nghề luật sư: Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Invest Consult; Công ty Luật hợp danh YKVN; Công ty Luật TNHH Quốc tế Việt Nam - Vilaf Hồng Đức; Công ty Luật TNHH Baker & McKenzie Việt Nam; Công ty Luật TNHH SmiC; Văn

phòng Luật sư Đức Quang; Công ty Luật TNHH Tầm nhìn và Liên danh - Vision & Associate; Văn phòng Luật sư Bizlink; Công ty Luật hợp danh Nghiêm và Chính; Công ty Luật hợp danh Luật Việt và danh hiệu luật sư của năm cho 5 luật sư: Phạm Thành Long - Trưởng Văn phòng Luật sư Gia phạm; Trần Mạnh Hùng - Luật sư chủ hợp danh Công ty Luật TNHH Baker & McKenzie Việt Nam; Nguyễn Bảo Trâm - Giám đốc Công ty Luật TNHH Sài Gòn Luật; Lê Thành Kính - Trưởng Văn phòng Luật sư Lê Nguyễn; Đỗ Trọng Hải - Trưởng Văn phòng Luật sư Bizlink. Bên cạnh đó, Ban Tổ chức cũng đã lựa chọn một số vụ việc điển hình, đề nghị Hội đồng bình chọn đánh giá để trao tặng danh hiệu vụ việc của năm. Đây là các vụ việc điển hình, có tác động tích cực đến việc xây dựng và áp dụng pháp luật tại Việt Nam.

Tại buổi lễ, Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Vĩnh Trọng đã trao danh hiệu hăng luật của năm; Bộ trưởng Hà Hùng Cường trao danh hiệu luật sư của năm và Luật sư Lê Thúc Anh trao danh hiệu vụ việc của năm cho các luật sư và tổ chức hành nghề luật sư được chọn.

Mặc dù lần đầu tiên được tổ chức ở Việt Nam nhưng cuộc bình chọn đã gây được tiếng vang và nhận được sự ủng hộ tích cực từ các cơ quan hữu quan, giới luật sư cũng như dư luận xã hội.

Báo Pháp luật Việt Nam số 125 ngày 05/5/2010, tr. 3

NGÀY 05 THÁNG 5 NĂM 2010

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 585/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn năm 2010 - 2014

Theo Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, Chính phủ “giao cho Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính lập kế hoạch và tổ chức xây dựng Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt”.

Ngày 25/9/2008, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1827/QĐ-BTP và Quyết định số 1828/QĐ-BTP về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập để soạn thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp. Theo đó, Ban soạn thảo gồm có 11 thành viên, đại diện cho các bộ, ngành do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng làm Trưởng ban.

Ngày 30/11/2009, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp. Dự thảo Chương trình gồm 4 phần. Trong đó, nội dung Chương trình được xác định cụ thể theo 3 Dự án: (i) Tăng cường năng lực cho các cơ quan,

tổ chức thực hiện chức năng hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; (ii) Hỗ trợ nâng cao chất lượng hoạt động thông tin pháp lý cho doanh nghiệp; (iii) Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên một số hoạt động cụ thể. Dự thảo cũng đưa ra giải pháp thực hiện Chương trình và tổ chức thực hiện Chương trình.

Ngày 05/5/2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 585/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn năm 2010 - 2014.

Mục tiêu cụ thể của Chương trình là khắc phục cơ bản tình trạng doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tiếp cận với thông tin pháp luật; Chương trình được triển khai trong phạm vi toàn quốc, tập trung triển khai điểm tại 07 địa phương là Cần Thơ, Đắk Lắk, Đồng Nai, Quảng Bình, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc và Hà Nội. Trong giai đoạn thực hiện Chương trình, phấn đấu tổ chức bồi dưỡng cho 65.000 người quản lý doanh nghiệp và 9.700 cán bộ pháp chế doanh nghiệp, đáp ứng cơ bản yêu cầu bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho người quản lý doanh nghiệp và kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ pháp chế doanh nghiệp. Bên cạnh đó, hình thành mạng lưới tư vấn pháp luật gồm luật gia, tư vấn viên pháp luật và cộng tác viên tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp tại các địa bàn kinh tế xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; bảo đảm 80% doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các địa phương thuộc địa bàn này được hỗ trợ tư vấn về các nội dung cơ bản của pháp luật kinh doanh.

Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm chung về tổ chức thực hiện Chương trình. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Câu lạc bộ pháp chế doanh nghiệp có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện Chương trình.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Ngày 05/7/2010, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1869/QĐ-BTP về việc thành lập Ban chỉ đạo Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010 - 2014 với 14 thành viên đại diện cho Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Đồng Nai, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Câu lạc bộ pháp chế doanh nghiệp, Bộ Tư pháp và do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng làm Trưởng ban.

*Tờ trình số 49/TTr-BTP ngày 30/11/2009 của Bộ Tư pháp, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
Công báo số 238-239 ngày 21/5/2010, tr. 76-94*

NGÀY 06 THÁNG 5 NĂM 2010

Ra mắt Trung tâm pháp luật Đức tại Đại học Luật Hà Nội

Trong khuôn khổ thỏa thuận song phương giữa hai Chính phủ Việt Nam và Đức về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật được ký kết ngày 29/02/2008, Trường Đại học Luật Hà Nội và Viện Friedrich - Ebert đã được Chính phủ hai nước ủy quyền thành lập Trung tâm pháp luật Đức đặt tại Trường Đại học Luật Hà Nội.

Ngày 04/5/2010, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 1357/QĐ-BTP phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm pháp luật Đức tại Trường Đại học Luật Hà Nội.

Ngày 06/5/2010, Ban Giám hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội cùng các đại diện đối tác Đức đã cùng nhau cắt băng khánh thành Trung tâm pháp luật Đức.

Trung tâm pháp luật Đức triển khai các hoạt động chủ yếu như tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao cho giảng viên, sinh viên, cán bộ pháp luật của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp Việt Nam; giảng dạy các chuyên đề về pháp luật Đức trong chương trình đào tạo đại học và sau đại học của Trường Đại học Luật Hà Nội; dạy tiếng Đức chuyên ngành luật...

Phát biểu tại lễ ra mắt, PGS. TS. Hoàng Thế Liên - Thứ trưởng Thường trực Bộ Tư pháp, Hiệu trưởng nhà trường đã bày tỏ tin tưởng rằng, tới đây bằng các hoạt động của mình, Trung tâm sẽ đóng góp tích cực vào quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam thông qua việc giới thiệu một cách có hệ thống những kinh nghiệm của Đức và quốc tế trong xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật.

Báo Pháp luật Việt Nam số 127 ngày 07/5/2010, tr. 5

Bộ Tư pháp tổ chức Tọa đàm về định hướng xây dựng Hệ tiêu chí quy hoạch tổ chức hành nghề công chứng

Thực hiện Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 10/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng ở Việt Nam đến năm 2020”, Bộ Tư pháp đã tổ chức buổi Tọa đàm về định hướng xây dựng Hệ tiêu chí quy hoạch tổ chức hành nghề công chứng.

Tham dự Tọa đàm có các chuyên gia pháp lý đến từ Tổ soạn thảo Đề án quy hoạch; đại diện một số đơn vị trực thuộc Bộ (Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Học viện Tư pháp...); các đại biểu đại diện lãnh đạo Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh, Hải Phòng, Vĩnh Phúc và Công chứng viên một số Phòng công chứng, Văn phòng công chứng trên địa bàn thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Hải Dương...

Tại buổi Tọa đàm, các đại biểu đã tham gia trao đổi, thảo luận về những định hướng của Dự thảo Hệ tiêu chí quy hoạch tổ chức hành nghề công chứng: sự cần

thiết xây dựng Hệ tiêu chí quy hoạch; hình thức văn bản và thẩm quyền ban hành; những yêu cầu chung về tiêu chí quy hoạch... và tập trung trao đổi chuyên sâu về các tiêu chí Quy hoạch cụ thể như tiêu chí về đơn vị quy hoạch, tiêu chí về nhu cầu công chứng của xã hội, tiêu chí về diện tích đơn vị quy hoạch, tiêu chí về sự phân bố dân cư, những nội dung cơ bản của Quy hoạch tổ chức hành nghề công chứng ở địa phương.

Về cơ bản các ý kiến phát biểu đều nhất trí về những định hướng xây dựng Hệ tiêu chí quy hoạch tổ chức hành nghề công chứng, cũng như cần phân tích làm rõ một số căn cứ để xây dựng Hệ tiêu chí như nhu cầu công chứng, diện tích, dân số, tốc độ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, tính đặc thù của địa phương (thành phố, đồng bằng, trung du, miền núi...), khả năng đáp ứng nhu cầu công chứng của từng công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng (số lượng đầu việc/công chứng viên). Ngoài ra, các ý kiến cũng cơ bản nhất trí bỏ tiêu chí về doanh thu của tổ chức hành nghề công chứng như trong Dự thảo định hướng xây dựng Hệ tiêu chí quy hoạch và việc xây dựng Quy hoạch phải gắn với Chiến lược phát triển của Ngành Tư pháp, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương và đất nước.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=1368>

TỪ NGÀY 08 ĐẾN NGÀY 16 THÁNG 5 NĂM 2010

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường thăm và làm việc tại Hoa Kỳ

Được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã dẫn đầu đoàn công tác Việt Nam thăm và làm việc tại Hoa Kỳ theo lời mời của Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam Michael W. Michalak.

Mục đích của chuyến thăm và làm việc là tìm hiểu, khảo sát kinh nghiệm trong lĩnh vực hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật phục vụ việc xây dựng Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật.

Trong thời gian ở Hoa Kỳ, đoàn đã có các cuộc làm việc với các cơ quan hữu quan của Hoa Kỳ ở cấp liên bang, trong đó có Ủy ban Tư pháp thuộc Hạ viện, Ủy ban Tư pháp thuộc Thượng viện, Bộ Tư pháp, Tòa án Tối cao, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Cục Lưu trữ Liên bang, Cơ quan Đăng ký Liên bang phụ trách việc pháp điển các văn bản pháp luật do các cơ quan hành pháp liên bang ban hành và Văn phòng Rà soát Luật thuộc Hạ viện chịu trách nhiệm chính việc chuẩn bị dự thảo pháp điển các luật của Quốc hội. Đoàn cũng có buổi làm việc với Văn phòng Pháp luật Hành chính của bang California phụ trách việc pháp điển các văn bản pháp luật được các cơ quan hành pháp ban hành ở cấp bang và Công ty luật Baker & McKenzie với tư cách là người sử dụng và hưởng lợi kết quả của công tác pháp điển văn bản pháp luật.

Tại các buổi làm việc, đoàn đã được nghe giới thiệu về lịch sử, thể chế pháp luật và thực tiễn hiện hành của Hoa Kỳ ở cả cấp liên bang và cấp bang về công tác pháp điển và hợp nhất văn bản pháp luật, cũng như vai trò và đóng góp của công tác pháp điển văn bản pháp luật vào sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung. Theo đó, hệ thống pháp luật của Hoa Kỳ dù rất đồ sộ, phức tạp song đã trở nên minh bạch hơn, dễ tiếp cận, thống nhất, dễ áp dụng, tạo thuận lợi cho phát triển.

Bên cạnh đó, đại diện các cơ quan Hoa Kỳ còn chia sẻ với đoàn những kinh nghiệm trong việc tiếp cận, xây dựng thành công và duy trì Bộ pháp điển các văn bản hành pháp liên bang; cơ chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong công tác pháp điển; kỹ thuật xây dựng các bộ pháp điển, bảo đảm các điều kiện về pháp lý, vật chất và nhân sự cho công tác này và ngay cả những mặt chưa được trong việc pháp điển các đạo luật của Quốc hội.

Bộ trưởng Hà Hùng Cường và đoàn công tác cũng đã trao đổi với lãnh đạo Bộ Tư pháp và Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ về một số vấn đề tư pháp và pháp luật khác được hai bên quan tâm.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=1376;>

<http://www.vietnamplus.vn/trao-doi-kinh-nghiem-ve-xay-dung-luat-voi-hoa-ky/46905.vnp>

NGÀY 20 THÁNG 5 NĂM 2010

Ra mắt Báo Pháp luật Việt Nam điện tử

Sau một thời gian nỗ lực triển khai, xây dựng Đề án Báo điện tử theo tinh thần Đề án đổi mới tổ chức và hoạt động của Báo Pháp luật Việt Nam được Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt theo Quyết định số 1280/QĐ-BTP ngày 09/7/2008, ngày 20/5/2010, Báo Pháp luật Việt Nam điện tử chính thức ra mắt tại địa chỉ: *www.phapluatvn.vn* và *www.phapluatvietnam.vn*

Báo Pháp luật Việt Nam điện tử là kênh thông tin, phổ biến và giáo dục pháp luật hữu ích cho mọi tầng lớp nhân dân; đồng thời là kênh thông tin thời sự về tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Báo Pháp luật Việt Nam điện tử tập hợp thông tin về xây dựng và thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, xã hội. Báo có hệ thống tư vấn pháp luật online, phối hợp với nhiều công ty, hãng luật và luật sư danh tiếng trong nước và nước ngoài để giải đáp pháp luật nhanh chóng, tin cậy cho người đọc.

Với tôn chỉ, mục đích trở thành tờ báo gần gũi với đời sống người dân, hỗ trợ thiết thực cộng đồng doanh nghiệp, Báo Pháp luật Việt Nam điện tử có 3 trang chuyên đề chú trọng tới các vấn đề nóng đang được đông đảo bạn đọc quan tâm: Bảo vệ người tiêu dùng; Bất động sản và Doanh nghiệp - Doanh nhân.

Báo Pháp luật Việt Nam số 140 ngày 20/5/2010, tr. 3

NGÀY 21 THÁNG 5 NĂM 2010

Khai trương Văn phòng Thừa phát lại đầu tiên tại Việt Nam

Tại thành phố Hồ Chí Minh, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Đức Chính đã trực tiếp trao Quyết định thành lập và khai trương Văn phòng Thừa phát lại tại Quận 1. Đây là một trong tổng số 5 Văn phòng Thừa phát lại tại thành phố Hồ Chí Minh được cấp phép hoạt động và là Văn phòng đầu tiên của cả nước được khai trương.

Văn phòng Thừa phát lại được quyền xác minh điều kiện thi hành án; trực tiếp thi hành án; tổng đạt giấy tờ của Tòa án và của Cơ quan thi hành án dân sự và thực hiện các công việc khác theo quy định của pháp luật.

Văn phòng Thừa phát lại ra đời, góp phần hỗ trợ đắc lực Ngành Tư pháp. Đặc biệt trong việc giảm sức ép lên cán bộ tư pháp, giảm tải công việc cho chấp hành viên, giúp giải quyết tranh chấp, khiếu nại của nhân dân được nhanh chóng và chính xác, giảm bớt được khiếu nại nhiều lần...

<http://www.qdnd.vn/qdndsite/vi-vn/61/43/phan-tich/khai-truong-van-phong-thua-phat-lai-dau-tien-tai-viet-nam/112803.html>

NGÀY 24 THÁNG 5 NĂM 2010

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1466/QĐ-BTP về việc công bố bổ sung thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp

Theo đó, Quyết định này cập nhật, bổ sung 10 thủ tục hành chính trong lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp tính đến ngày 10/5/2010. Mỗi thủ tục đều được quy định rất chi tiết về: Trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ; Thời hạn giải quyết; Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính; Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính; Kết quả thực hiện thủ tục hành chính; Lệ phí (nếu có); Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có); Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính. Sự rõ ràng, mạch lạc của các quy định này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, cơ quan, tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính về quốc tịch.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 29 THÁNG 5 NĂM 2010

Khởi công công trình Nhà làm việc số 6 và Nhà tiếp công dân

Bộ Tư pháp phối hợp với Đơn vị tư vấn quản lý dự án và nhà thầu thi công

là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhà nước một thành viên Đầu tư xây lắp và thương mại 36 tổ chức Lễ khởi công xây dựng công trình Nhà làm việc số 6 và Nhà tiếp công dân tại trụ sở Bộ Tư pháp số 58 - 60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội

Đến dự buổi lễ có Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường; các Thứ trưởng Hoàng Thế Liên, Nguyễn Thúy Hiền; Vụ trưởng Vụ Pháp luật, Văn phòng Chính phủ Bùi Ngọc Nhuận và thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ; đại diện nhà thầu là ông Đoàn Minh Tuấn - Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhà nước một thành viên Đầu tư xây lắp và thương mại 36, Bộ Quốc phòng.

Cùng với các công trình phụ trợ đồng bộ, công trình Nhà làm việc số 6 và Nhà tiếp công dân sẽ là một tổng thể kiến trúc công sở hiện đại, khang trang, có tính năng sử dụng cao, đáp ứng được yêu cầu cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức Bộ Tư pháp và xây dựng một trụ sở thân thiện, hiện đại, gần gũi để đón tiếp công dân. Lễ khởi công xây dựng Nhà làm việc số 6, Nhà tiếp công dân nằm trong chương trình hoạt động hướng tới Chào mừng Đại hội thi đua yêu nước Ngành Tư pháp lần thứ III và hướng tới kỷ niệm 65 năm ngày truyền thống Ngành Tư pháp Việt Nam (28/8/1945 - 28/8/2010).

Báo Pháp luật Việt Nam số 151 ngày 31/5/2010, tr. 5

NGÀY 01 THÁNG 6 NĂM 2010

Ký ban hành Hiệp định Tương trợ pháp lý Nga - Việt Nam

Ngày 01/6/2010, Tổng thống Nga Dmitry Medvedev ký ban hành Hiệp định Tương trợ pháp lý Liên bang Nga - Việt Nam. Hiệp định trên được hai nước ký tại Mátxcova tháng 8/1998 nhằm hoàn thiện cơ chế pháp lý của mối quan hệ hợp tác giữa Nga và Việt Nam.

Hiệp định quy định trình tự và quy chế Nga và Việt Nam dành cho nhau sự tương trợ pháp lý, giải quyết các vấn đề liên quan đến pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho công dân hai nước, trong đó có quy chế cá nhân, quyền lao động và quyền miễn trừ.

Hiệp định cũng xác định tiêu chuẩn truy cứu tội phạm hình sự, trao trả hoặc từ chối trao trả tội phạm hình sự giữa hai nước. Hiệp định Tương trợ pháp lý Liên bang Nga - Việt Nam đã được Duma Quốc gia (Hạ viện) và Hội đồng Liên bang (Thượng viện) Nga thông qua vào các ngày 14/5/2010 và 26/5/2010.

Báo Pháp luật Việt Nam số 153 ngày 02/6/2010, tr. 2

NGÀY 03 - 04 THÁNG 6 NĂM 2010

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo khu vực “Kinh nghiệm lập pháp và thực thi pháp luật về phòng, chống buôn bán người”

Hội thảo được tổ chức với sự tài trợ của Dự án Liên minh các tổ chức Liên Hợp quốc về phòng, chống buôn bán người khu vực tiểu vùng sông Mekong (UNIAP), Tổ chức Tầm nhìn thế giới quốc tế tại Việt Nam (WVI), Tổ chức cứu trợ trẻ em (SC) và Dự án phòng, chống buôn người khu vực châu Á (ARTIP).

Đây là hoạt động nhằm phục vụ cho việc xây dựng Dự án Luật Phòng, chống buôn bán người do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo và nằm trong khuôn khổ Kế hoạch các hoạt động COMMIT Việt Nam năm 2010 nhằm tìm hiểu về các chuẩn mực quốc tế và kinh nghiệm của một số nước trong việc xây dựng và thực thi có hiệu quả pháp luật về phòng, chống buôn bán người.

Tham dự Hội thảo có 8 chuyên gia quốc tế đến từ Thái Lan, Lào, Campuchia, Dự án chống buôn bán người khu vực châu Á, Dự án liên minh các tổ chức Liên Hợp quốc về phòng, chống buôn bán người, Văn phòng Cao ủy Liên Hợp quốc về quyền con người, Quỹ châu Á, Quỹ Phát triển phụ nữ của Liên Hợp quốc cùng gần 60 đại biểu là thành viên Tổ Biên tập Luật Phòng, chống buôn bán người; đại diện một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, các cơ quan hữu quan (Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh,...) và một số tổ chức quốc tế hoạt động trong lĩnh vực phòng, chống buôn bán người ở Việt Nam.

Với mục đích tìm hiểu về các chuẩn mực quốc tế và kinh nghiệm của một số nước trong khu vực về xây dựng và thực thi có hiệu quả pháp luật về phòng, chống buôn bán người, Hội thảo được chia thành 6 phiên thảo luận về các vấn đề: khái quát về pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế về phòng, chống buôn bán người; khái niệm “buôn bán người”; phòng ngừa buôn bán người; bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân bị buôn bán và hợp tác quốc tế để đấu tranh phòng, chống buôn bán người.

Xuất phát từ sự đồng thuận cao về sự cần thiết phải ban hành một đạo luật riêng về phòng, chống buôn bán người ở Việt Nam, các đại biểu tham dự Hội thảo đã dành nhiều thời gian thảo luận về khả năng tiếp thu, vận dụng các chuẩn mực quốc tế và kinh nghiệm của các nước trong khu vực vào việc xây dựng Luật Phòng, chống buôn bán người của Việt Nam. Các đại biểu đều bày tỏ sự mong đợi và tin tưởng Dự án Luật Phòng, chống buôn bán người mà Bộ Tư pháp đang chủ trì xây dựng sẽ sớm được chỉnh lý, hoàn thiện với chất lượng tốt để chuẩn bị trình Quốc hội xem xét và thông qua theo đúng kế hoạch đã đề ra. Đồng thời, nhiều ý kiến cũng đề cập tới sự cần thiết của việc Việt Nam sớm phê chuẩn Công ước của Liên

Hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và tham gia Nghị định thư về phòng ngừa, trấn áp và trừng trị việc buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em bổ sung cho Công ước của Liên Hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia để tạo cơ sở pháp lý cho việc đẩy mạnh quan hệ hợp tác quốc tế song phương, đa phương về phòng, chống buôn bán người.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 159 ngày 08/6/2010, tr. 14;
<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=1406>*

NGÀY 08 THÁNG 6 NĂM 2010

Chính phủ ban hành Nghị định số 63/2010/NĐ-CP về kiểm soát thủ tục hành chính

Nghị định này quy định về kiểm soát việc quy định, thực hiện, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Nghị định không điều chỉnh: i) Thủ tục hành chính trong nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau không liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; ii) Thủ tục xử lý vi phạm hành chính; thủ tục thanh tra và thủ tục hành chính có nội dung bí mật nhà nước.

Nghị định được áp dụng đối với cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

Về nguyên tắc kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định quy định:

- Kiểm soát thủ tục hành chính phải bảo đảm thực hiện có hiệu quả mục tiêu cải cách thủ tục hành chính, cải cách hành chính; bảo đảm điều phối, huy động sự tham gia tích cực, rộng rãi của tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân vào quá trình kiểm soát thủ tục hành chính.

- Kịp thời phát hiện để loại bỏ hoặc chỉnh sửa thủ tục hành chính không phù hợp, phức tạp, phiền hà; bổ sung thủ tục hành chính cần thiết, đáp ứng nhu cầu thực tế; bảo đảm quy định thủ tục hành chính đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức của đối tượng và cơ quan thực hiện thủ tục hành chính.

- Kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện ngay khi dự thảo quy định về thủ tục hành chính và được tiến hành thường xuyên, liên tục trong quá trình tổ chức thực hiện thủ tục hành chính.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/10/2010. Bãi bỏ quy định tại Điều 2 của Quyết định số 1699/QĐ-TTg ngày 20/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thiết lập Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính kể từ thời điểm Nghị định này có hiệu lực.

Công báo số 367-368 ngày 23/6/2010, tr. 63-95

NGÀY 14 THÁNG 6 NĂM 2010

Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 09/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính và cải cách tư pháp (Chỉ thị số 39-CT/TW)

Chỉ thị số 39-CT/TW là văn bản quan trọng của Đảng đề ra đường lối, quan điểm chỉ đạo mang tính nguyên tắc về công tác hợp tác với nước ngoài về pháp luật, cải cách hành chính và cải cách tư pháp. Chỉ thị đã giao cho Bộ Tư pháp nhiệm vụ giúp Chính phủ thống nhất quản lý các hoạt động hợp tác với nước ngoài về pháp luật và cải cách tư pháp.

Thực hiện nhiệm vụ này, ngày 14/6/2010, Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW. Mục đích và yêu cầu của Bản Kế hoạch này được xác định:

- Quán triệt những nội dung cơ bản của Chỉ thị số 39-CT/TW tới cán bộ quản lý và các công chức thực hiện các hoạt động hợp tác với nước ngoài về pháp luật và tư pháp tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội; Ủy ban nhân dân, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Tạo nhận thức chung và tuân thủ các nguyên tắc và định hướng của Đảng đã được nêu tại Chỉ thị số 39-CT/TW trong quá trình triển khai các hoạt động hợp tác với nước ngoài về pháp luật và tư pháp, hạn chế và tiến tới không để xảy ra sơ xuất hoặc vi phạm các quy định của Đảng và Nhà nước về hợp tác với nước ngoài về pháp luật, cải cách hành chính và cải cách tư pháp.

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp cũng như sự điều hành thông suốt của Lãnh đạo Bộ Tư pháp trong việc giúp Chính phủ thống nhất quản lý các hoạt động hợp tác với nước ngoài về pháp luật và cải cách tư pháp.

- Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, gắn kết với Chương trình công tác hàng năm của Bộ Tư pháp và Kế hoạch công tác hàng năm của Vụ Hợp tác quốc tế.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 17 THÁNG 6 NĂM 2010

Quốc hội khoá XII, kỳ họp thứ 7 thông qua Luật Nuôi con nuôi

Trước thực trạng các vấn đề liên quan đến nuôi con nuôi thời gian này còn được quy định tản mát trong nhiều văn bản pháp luật khác nhau, chưa được quy định thống nhất trong một đạo luật chung, nên một số quy định về nuôi con nuôi còn chồng chéo, mâu thuẫn với nhau, làm giảm hiệu lực áp dụng trong thực tế. Vì

vậy, việc ban hành một đạo luật riêng về nuôi con nuôi nhằm tạo khung khổ pháp lý thống nhất, ổn định, có giá trị áp dụng lâu dài để thu hút sự quan tâm, ủng hộ và giúp đỡ của toàn xã hội đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em, nâng cao trách nhiệm của tất cả các ngành, các cấp, cơ quan, tổ chức và xã hội trong việc bảo đảm quyền của trẻ em là hết sức cần thiết.

Ngày 04 và 05/9/2008, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp phối hợp với các bộ, ngành hữu quan tổ chức Hội nghị toàn quốc sơ kết 5 năm thi hành pháp luật về nuôi con nuôi nhằm đánh giá những mặt được, chưa được và đề ra giải pháp khắc phục những tồn tại, bất cập trong lĩnh vực nuôi con nuôi; đúc kết kinh nghiệm thực tiễn để nâng lên thành luật.

Ngày 31/12/2008, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 2596/QĐ-BTP thành lập Ban soạn thảo Luật Nuôi con nuôi gồm đại diện lãnh đạo Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Chủ tịch nước, Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam và một số nhà khoa học, chuyên gia từ Viện Nhà nước và pháp luật, Viện Khoa học pháp lý và Sở Tư pháp thành phố Hà Nội. Trưởng Ban soạn thảo là Bộ trưởng Bộ Tư pháp - Hà Hùng Cường.

Ngày 09/02/2009, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 161/QĐ-TTg về việc phân công cơ quan chủ trì soạn thảo Dự án luật, pháp lệnh năm 2009, trong đó Dự án Luật Nuôi con nuôi được giao Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo.

Từ tháng 4 đến tháng 6/2009, bên cạnh việc tiến hành rà soát các quy định hiện hành về nuôi con nuôi, Bộ Tư pháp đã tổ chức nghiên cứu, điều tra, khảo sát đánh giá về tình hình thi hành pháp luật về nuôi con nuôi tại một số tỉnh, thành phố, đánh giá tác động của Dự án Luật; tham khảo pháp luật của một số nước về nuôi con nuôi; tham chiếu và tiếp thu có chọn lọc các nguyên tắc cơ bản của Công ước La Hay về nuôi con nuôi.

Ngày 26/6/2009, Bộ Tư pháp có Công văn số 2081/BTP-CCN gửi các bộ, ngành và các cơ quan Trung ương để lấy ý kiến về Dự thảo Luật Nuôi con nuôi.

Ngày 07/7/2009, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1728/QĐ-BTP về việc thành lập Hội đồng thẩm định. Hội đồng gồm các thành viên đến từ Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, Cục Bảo vệ và chăm sóc trẻ em, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Công an; Bộ Ngoại giao; Viện Khoa học xét xử; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Sở Tư pháp thành phố Hà Nội. Chủ tịch Hội đồng là Thứ trưởng Bộ Tư pháp - Nguyễn Đức Chính.

Ngày 09/7/2009, Hội đồng thẩm định đã họp thẩm định Dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Hội đồng thẩm định tán thành về sự cần thiết ban hành Luật Nuôi con nuôi nhằm khắc phục những thiếu sót, mâu thuẫn, chồng chéo của các quy định pháp

luật về nuôi con nuôi, tạo cơ sở để Chính phủ ban hành và thực hiện các chính sách, biện pháp nhằm khuyến khích, động viên và đề cao trách nhiệm của toàn xã hội trong việc giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được hưởng sự chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trong môi trường gia đình, hòa nhập cộng đồng và phát triển thành người có ích trong xã hội.

Hội đồng thẩm định cũng thống nhất rằng: đối tượng, phạm vi điều chỉnh của Luật Nuôi con nuôi quy định như Dự thảo là hợp lý.

Hội đồng thẩm định nhất trí tán thành việc đưa Dự thảo Luật Nuôi con nuôi trình Chính phủ xem xét, quyết định; đề nghị Ban soạn thảo rà soát toàn diện Dự thảo Luật để hoàn thiện trước khi trình Chính phủ.

Ngày 13/7/2009, sau khi tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện Dự án Luật trên cơ sở ý kiến đóng góp của các bộ, ngành, địa phương và ý kiến của Hội đồng thẩm định, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Tờ trình số 23/TTr-BTP về Dự án Luật Nuôi con nuôi. Dự thảo Luật Nuôi con nuôi gồm 6 chương, 58 điều.

Ngày 17/8/2009, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội Dự án Luật Nuôi con nuôi và tại phiên họp thường kỳ tháng 9, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã xem xét, cho ý kiến nhất trí với đề nghị của Chính phủ trình xin ý kiến Quốc hội tại kỳ họp thứ 6.

Ngày 18/3/2010, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về Dự thảo Luật Nuôi con nuôi.

Ngày 19/10/2009, tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XII, Dự án Luật Nuôi con nuôi đã được trình Quốc hội thảo luận, cho ý kiến. Sau kỳ họp, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo các cơ quan hữu quan nghiên cứu, tiếp thu để chỉnh lý, hoàn thiện Dự thảo Luật.

Ngày 26/5/2010, tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XII đã thảo luận xem xét Dự án Luật Nuôi con nuôi tại Hội trường.

Ngày 17/6/2010, Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua Luật Nuôi con nuôi.

Luật Nuôi con nuôi gồm 52 điều và chia làm 5 chương. Luật quy định nguyên tắc, điều kiện nuôi con nuôi; thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết việc nuôi con nuôi; quyền, nghĩa vụ của cha mẹ nuôi, con nuôi và cha mẹ đẻ; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc nuôi con nuôi. Đồng thời quy định mục đích của việc nuôi con nuôi là nhằm xác lập quan hệ cha, mẹ và con lâu dài, bền vững, vì lợi ích tốt nhất của người được nhận làm con nuôi, bảo đảm cho con nuôi được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong môi trường gia đình.

Theo quy định của Luật thì giải quyết việc nuôi con nuôi phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

- Khi giải quyết việc nuôi con nuôi, cần tôn trọng quyền của trẻ em được sống trong môi trường gia đình gốc.

- Việc nuôi con nuôi phải bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người được nhận làm con nuôi và người nhận con nuôi, tự nguyện, bình đẳng, không phân biệt nam nữ, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

- Chỉ cho làm con nuôi người ở nước ngoài khi không thể tìm được gia đình thay thế ở trong nước.

Ngày 28/6/2010, Chủ tịch nước ký Lệnh số 05/2010/L-CTN công bố Luật Nuôi con nuôi.

Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2011.

Tờ trình số 23/TTr-BTP ngày 13/7/2009;

Báo cáo thẩm định số 138/BTP-HĐTD ngày 15/7/2009;

Báo cáo số 189/BC-BTP ngày 02/10/2009,

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Công báo số 562-563 ngày 23/9/2010, tr. 61-81

Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch số 11/2010/TTLT-BTP-BNV hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, quản lý và sử dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ngành Tư pháp

Thông tư liên tịch này hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, quản lý và sử dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ngành Tư pháp, gồm:

a) Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản trực thuộc Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm - Bộ Tư pháp;

b) Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Phòng Công chứng trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

d) Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ngành Tư pháp được thực hiện theo Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP

và Thông tư số 113/2007/TT-BTC ngày 24/9/2007 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 71/2006/TT-BTC.

Thông tư liên tịch này có hiệu lực sau 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Công báo số 374-375 ngày 01/7/2010, tr. 48-56

NGÀY 18 THÁNG 6 NĂM 2010

Thành lập Ban Quản lý Dự án thuộc “Chương trình Đối tác Tư pháp”

Căn cứ ý kiến của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nội dung văn kiện “Chương trình Đối tác Tư pháp” giai đoạn 2010 - 2015 do Ủy ban châu Âu, Chính phủ Đan Mạch và Chính phủ Thụy Điển đồng tài trợ (Công văn số 1064/TTg-QHQT ngày 09/9/2009), Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ra Quyết định số 1746/QĐ-BTP thành lập Ban quản lý Dự án “Chương trình Đối tác Tư pháp”. Ban Quản lý có 7 thành viên và do ông Nguyễn Khánh Ngọc, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế - Giám đốc Ban Quản lý Dự án.

Giám đốc Ban Quản lý Dự án có trách nhiệm xây dựng Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Dự án “Chương trình Đối tác Tư pháp” các hoạt động thuộc Bộ Tư pháp, trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 21 THÁNG 6 NĂM 2010

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 1748/QĐ-BTP ban hành Quy chế phối hợp giữa Cơ quan đại diện của Bộ Tư pháp tại thành phố Hồ Chí Minh với các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp

Mục đích của việc ban hành Quy chế là bảo đảm cho Cơ quan đại diện, các đơn vị thuộc Bộ thực hiện chức năng, nhiệm vụ được kịp thời, hiệu quả và tiết kiệm; phân định rõ trách nhiệm trong quan hệ phối hợp, không bỏ sót nhiệm vụ và không chồng chéo với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan khác; tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan tư pháp, cơ quan thi hành án dân sự địa phương tại khu vực phía Nam thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của Ngành Tư pháp và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Theo đó, các nội dung phối hợp gồm: Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; thanh tra, kiểm tra; cung cấp thông tin, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn, giao ban...

Quy chế quy định rõ trách nhiệm trong các nội dung phối hợp cũng như trách nhiệm trong quan hệ phối hợp giữa cơ quan đại diện với một số đơn vị thuộc Bộ

nếu: Văn phòng Bộ, Vụ Hành chính tư pháp, Vụ Hỗ trợ tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự, Thanh tra Bộ.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 1759/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 123/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 về việc phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 2010 đến năm 2020”

Mục đích của Kế hoạch là nhằm triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án 123 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhằm xây dựng đội ngũ luật sư giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, am hiểu luật pháp và tập quán thương mại quốc tế, thông thạo tiếng Anh, thành thạo về kỹ năng hành nghề luật sư quốc tế, có đủ khả năng tư vấn các vấn đề liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong xã hội; xây dựng các tổ chức hành nghề luật sư chuyên sâu trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài, có khả năng cạnh tranh với các tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài; đồng thời từng bước nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về vị trí, vai trò của luật sư trong hội nhập kinh tế quốc tế.

Một số nội dung công việc triển khai cụ thể được đưa ra trong Kế hoạch bao gồm:

1. Nâng cao năng lực đào tạo trong nước về luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế như: Thành lập thí điểm tại Học viện Tư pháp, Trung tâm đào tạo luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế liên kết với các cơ sở đào tạo nghề, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các nước trên thế giới; hướng dẫn việc thành lập các Trung tâm liên kết đào tạo luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế của Liên đoàn Luật sư Việt Nam và các tổ chức hành nghề luật sư có đủ năng lực; kiểm tra, đánh giá việc đào tạo tại các Trung tâm liên kết đào tạo.

2. Đẩy mạnh việc gửi luật sư đi đào tạo ở nước ngoài theo Đề án đào tạo chuyên gia pháp luật, luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2008 - 2010 được ban hành kèm theo Quyết định số 544/QĐ-TTg.

3. Tuyên truyền về nội dung của Đề án và vị trí, vai trò của luật sư trước yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

4. Tạo nguồn phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế.

5. Xây dựng các tổ chức hành nghề luật sư chuyên sâu trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài, có khả năng cạnh tranh với các tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài.

6. Sử dụng đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế.

Bản Kế hoạch cũng quy định cụ thể trách nhiệm của các đơn vị đối với từng nội dung công việc cũng như tiến độ thời gian thực hiện.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

Công bố quyết định bổ nhiệm Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự

Bộ Tư pháp công bố quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Luyện - Phó Tổng cục trưởng phụ trách làm Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự.

Phát biểu tại buổi lễ, Bộ trưởng Hà Hùng Cường nhấn mạnh, đây là bước cuối cùng kiện toàn bộ máy Tổng cục Thi hành án dân sự. Cùng với hơn 8 ngàn cán bộ, công chức trong ngành thi hành án, được kiện toàn trên tất cả mọi phương diện, Bộ trưởng hy vọng công tác thi hành án dân sự sẽ có sự chuyển biến cơ bản, bền vững.

Báo Pháp luật Việt Nam số 173 ngày 22/6/2010, tr. 5

NGÀY 23 THÁNG 6 NĂM 2010

Thứ trưởng Thường trực Hoàng Thế Liên ký Bản Ghi nhớ về Dự án Phát triển lập pháp quốc gia

Thay mặt Chính phủ Việt Nam và Canada, Thứ trưởng Thường trực Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên và Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Canada tại Việt Nam Deanna Horton đã ký Bản Ghi nhớ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Canada về Dự án Phát triển lập pháp quốc gia.

Theo Thứ trưởng Hoàng Thế Liên, đây là Dự án hợp tác quốc tế với quy mô lớn nhất từ trước đến nay trong lĩnh vực cải cách pháp luật. Dự án nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được nêu trong Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020. Trong đó, mục tiêu tổng thể là hỗ trợ tăng trưởng kinh tế công bằng hơn, thông qua nền quản trị quốc gia minh bạch và có trách nhiệm cao hơn; mục tiêu cụ thể là hỗ trợ tổng thể đổi mới quy trình lập pháp của Việt Nam và nâng cao chất lượng văn bản pháp luật liên quan đến kinh tế.

Dự án sẽ xây dựng năng lực cho Bộ Tư pháp Việt Nam, các ban, ngành và Ủy ban Pháp luật của Quốc hội nhằm tăng cường nghiên cứu chính sách và đánh giá tác động, nâng cao sự phản biện và tham gia của người dân cũng như khu vực tư nhân và tăng cường tính nhất quán và tiêu chuẩn hóa trong hệ thống xây dựng pháp luật của Việt Nam.

Về phía Việt Nam, tham dự có Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội và một số bộ, ngành khác có vai trò trong quản lý kinh tế của Việt Nam. Đại sứ Horton cho rằng, *“Việt Nam cần có một hệ thống pháp luật minh bạch, hiệu quả, thống nhất và nhất quán nhằm duy trì tăng trưởng kinh tế và hội nhập quốc tế”*. Do vậy, Dự án *“sẽ hỗ trợ chương trình hội nhập cải cách trong quy trình xây dựng pháp luật của Việt Nam nhằm xây dựng một khung pháp lý mạnh, hiệu quả và minh bạch, đáp ứng các nhu cầu của người dân Việt Nam và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững”*.

Báo Pháp luật Việt Nam số 175 ngày 24/6/2010, tr. 5

NGÀY 29 THÁNG 6 NĂM 2010

Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết thăm và làm việc với Học viện Tư pháp

Cùng đi với Chủ tịch nước có Ủy viên Trung ương Đảng, Phó trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương Nguyễn Văn Hiện; Phó chánh văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng ban thư ký Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương Nguyễn Văn Quyền. Về phía Bộ Tư pháp có Bộ trưởng Hà Hùng Cường; Thứ trưởng Nguyễn Thúy Hiền; Thứ trưởng Nguyễn Đức Chính cùng thủ trưởng một số đơn vị thuộc Bộ.

Tại buổi làm việc, Giám đốc Học viện Tư pháp - TS. Phan Chí Hiếu thay mặt cán bộ, giảng viên, viên chức và học viên Học viện báo cáo với Chủ tịch nước tình hình hoạt động của Học viện Tư pháp trong 12 năm qua cũng như phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Học viện Tư pháp thành Trung tâm lớn về đào tạo các chức danh tư pháp.

Phát biểu chỉ đạo tại buổi làm việc, Chủ tịch nước hoan nghênh sự nỗ lực của tập thể cán bộ, giảng viên, viên chức Học viện Tư pháp trong điều kiện còn nhiều khó khăn. Về nhiệm vụ của Học viện Tư pháp trong thời gian tới, Chủ tịch nước yêu cầu Học viện Tư pháp tập trung thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, tập trung nâng cao chất lượng đào tạo nhằm tạo được một địa chỉ có uy tín trong hoạt động đào tạo các chức danh tư pháp. Muốn vậy, Học viện Tư pháp phải hoàn thiện đội ngũ giảng viên để nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ đào tạo. Chủ tịch nước chỉ đạo Bộ Tư pháp, Học viện Tư pháp đẩy nhanh tiến độ xây dựng trụ sở, đẩy mạnh phát triển cơ sở thành phố Hồ Chí Minh, tạo cơ ngơi khang trang, bề thế, xứng tầm là một cơ sở đào tạo các chức danh tư pháp của cả nước.

Cũng tại buổi làm việc, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường hứa trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nỗ lực cùng Học viện Tư pháp nâng cao chất lượng đào tạo, khắc phục các tồn tại nhằm đưa hoạt động Học viện vào quỹ đạo

theo đúng tinh thần và yêu cầu cải cách tư pháp trong Nghị quyết số 08-NQ/TW và Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 181 ngày 30/6/2010, tr. 5;
<http://hocvientuphap.edu.vn/content/66-Chu-tich-nuoc-Nguyen-Minh-Triet-tham-va-lam-viec-voi-Hoc-vien-Tu-phap.aspx>*

Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương họp thảo luận về vấn đề đào tạo các chức danh tư pháp

Phiên họp được tổ chức tại Hà Nội, dưới sự chủ trì của Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách Tư pháp Trung ương.

Tham dự cuộc họp có Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Vĩnh Trọng - Phó trưởng ban thứ nhất Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, Phó trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương Nguyễn Văn Hiện và một số Ủy viên Ban Chỉ đạo (Chánh văn phòng Chủ tịch nước Nguyễn Văn Chiến, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Trương Hoà Bình), đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Trung ương Đảng.

Tại phiên họp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường báo cáo với Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương về những thành tích đã đạt được cũng như những hạn chế, thiếu sót của Học viện Tư pháp trong thời gian qua; đề nghị sớm xem xét, cho ý kiến về Đề án “Xây dựng Học viện Tư pháp thành Trung tâm lớn về đào tạo các chức danh tư pháp” trong thời gian tới; chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao tiếp tục cử cán bộ theo học các khóa đào tạo kiểm sát viên, thẩm phán nhằm bảo đảm việc thực hiện nghiêm túc, thống nhất các định hướng và giải pháp của Nghị quyết số 49-NQ/W ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về “Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020”. Bộ Tư pháp cũng kiến nghị Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương cho ý kiến về việc thành lập Hội đồng Học viện Tư pháp để Bộ có cơ sở báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 23/2004/QĐ-TTg ngày 25/02/2004 về việc thành lập Học viện Tư pháp nhằm tạo cơ chế tăng cường sự phối kết hợp liên ngành thường xuyên trong hoạt động đào tạo thẩm phán, kiểm sát viên và luật sư. Hội đồng Học viện có chức năng là cơ quan quản trị của Học viện Tư pháp, có nhiệm vụ quyết định các vấn đề mang tính chủ trương, định hướng phát triển của Học viện và các vấn đề liên quan đến sự phối hợp giữa Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Liên đoàn Luật sư Việt Nam trong công tác đào tạo.

Phát biểu kết luận phiên họp, Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết hoan nghênh và đánh giá cao những ý kiến rất thẳng thắn, cởi mở, thể hiện trách nhiệm của các

thành viên Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương. Chủ tịch nước khẳng định tầm quan trọng của việc xây dựng Học viện Tư pháp thành Trung tâm lớn về đào tạo các chức danh tư pháp, trên cơ sở đó cũng cần nghiên cứu về mô hình đào tạo tổng thể của các cơ quan tư pháp. Chủ tịch nước đề nghị các thành viên Ban Chỉ đạo tiếp tục nghiên cứu, đóng góp ý kiến để đi đến thống nhất về mô hình và chiến lược đào tạo của Học viện Tư pháp trong tương lai.

Bản tin Tăng cường tiếp cận công lý và bảo vệ quyền tại Việt Nam,

Số 1 tháng 9/2010;

http://dangcongsan.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=20278&cn_id=410663

NGÀY 02 THÁNG 7 NĂM 2010

Kỷ niệm 25 năm Ngày Báo Pháp luật Việt Nam ra số đầu tiên, vinh danh Gương sáng Tư pháp và khai trương Báo Pháp luật Việt Nam điện tử

Buổi lễ được tổ chức tại Nhà hát Lớn Hà Nội.

Đến dự và chúc mừng có Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội Nguyễn Văn Thuận, lãnh đạo và nguyên lãnh đạo Bộ Tư pháp, Báo Pháp luật Việt Nam, đại diện các bộ, ban, ngành ở Trung ương, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, các Sở Tư pháp, Cơ quan thi hành án dân sự, 65 gương sáng Tư pháp trên toàn quốc và đông đảo cơ quan báo chí Trung ương, Hà Nội. Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trương Tấn Sang đã gửi lẵng hoa chúc mừng.

Trong diễn văn khai mạc, TS. Đào Văn Hội - Tổng Biên tập Báo Pháp luật Việt Nam (PLVN) khẳng định: chặng đường 25 năm xây dựng và trưởng thành của Báo PLVN là chặng đường đầy vinh quang và cũng không ít vất vả của những người làm báo Ngành Tư pháp. 25 năm đó là một bộ phận không tách rời của quá trình đầy thử thách, thách thức để khẳng định và hiện thực hoá từ tư duy nhận thức đến đường lối của Đảng ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Những thành tích Báo PLVN đạt được trong suốt những năm tháng qua đã được thể hiện bằng sự phát triển không ngừng của các ấn phẩm, sự tin yêu của độc giả.

Phát biểu tại buổi lễ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường lưu ý: “*Trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền, đẩy mạnh cải cách pháp luật, cải cách tư pháp và cải cách hành chính, hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới..., Báo Pháp luật Việt Nam có vai trò hết sức quan trọng trong việc thông tin, phản ánh và định hướng dư luận. Do vậy, Báo cần phát huy hơn nữa những thế mạnh của mình, tiếp tục đổi mới về hình thức, đa dạng hoá các phương thức, nâng cao chất lượng toàn diện các ấn phẩm, mở rộng mạng lưới phát hành, bảo đảm tính chuyên nghiệp, đưa tin nhanh nhất, sâu sắc nhất, toàn diện nhất về các hoạt động của Bộ,*

Ngành; đồng thời làm tốt chức năng là kênh thông tin tin cậy phản hồi ý kiến của nhân dân về các vấn đề phát luật”.

Ghi nhận những đóng góp của Báo PLVN, Thủ tướng Chính phủ đã Quyết định khen thưởng Báo Pháp luật Việt Nam. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ đã được Ủy viên Trung ương Đảng - Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường trao tặng cho Báo PLVN ngay tại buổi lễ long trọng này.

Nhân buổi lễ kỷ niệm ngày ra số báo đầu tiên, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền, Phó Chủ tịch Hội Nhà báo Việt Nam Nguyễn Quang Thống và Tổng biên tập Báo Pháp luật Việt Nam Đào Văn Hội cũng đã ấn nút khai trương báo Pháp luật Việt Nam điện tử trên địa chỉ www.phapluatvietnam.vn; www.phapluatvn.vn”, đánh dấu sự phát triển của Báo PLVN trong thời kỳ hội nhập.

Báo Pháp luật Việt Nam số 183 ngày 02/7/2010, tr. 4;

Báo Pháp luật Việt Nam số 184 ngày 03/7/2010, tr. 3

NGÀY 07 THÁNG 7 NĂM 2010

Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn thủ tục thực hiện một số công việc của Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14/11/2008, Nghị quyết số 24/2008/QH12 ngày 14/11/2008 của Quốc hội khóa XII về việc thi hành Luật Thi hành án dân sự, Nghị định số 61/2009/NĐ-CP ngày 24/7/2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07/7/2010 Liên ngành Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành Thông tư liên tịch số 13/2010/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC hướng dẫn thủ tục thực hiện một số công việc của Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh.

Thông tư quy định: trên cơ sở thỏa thuận với Tòa án nhân dân, Cơ quan thi hành án dân sự, Thừa phát lại được quyền tổng đạt các loại văn bản sau:

- Giấy báo, giấy triệu tập, giấy mời; quyết định đưa vụ án ra xét xử; bản án, quyết định trong trường hợp Tòa án xét xử vắng mặt đương sự của Tòa án nhân dân các cấp tại thành phố Hồ Chí Minh (trừ Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh).

- Quyết định về thi hành án, giấy báo, giấy triệu tập của Cục Thi hành án dân sự và của các Chi cục Thi hành án dân sự tại thành phố Hồ Chí Minh.

Cũng theo Thông tư liên tịch này, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện nơi đặt văn phòng Thừa phát lại có thẩm quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tổng đạt các văn bản về thi hành và trong hoạt động thi hành án của

Thừa phát lại theo quy định của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân và pháp luật về thi hành án dân sự.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 8 năm 2010.

Công báo số 439- 440 ngày 01/8/2010, tr. 3-6

NGÀY 12 THÁNG 7 NĂM 2010

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1891/QĐ-BTP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột

Theo đó, Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng đào tạo trung cấp luật; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức Ngành Tư pháp và nghiên cứu khoa học pháp lý. Trường chịu sự quản lý toàn diện và trực tiếp của Bộ Tư pháp, sự quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo và sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Trường có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng và có trụ sở tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Trường có nhiệm vụ, quyền hạn: Xây dựng chỉ tiêu tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh, tổ chức giảng dạy, học tập, quản lý người học và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục; công nhận tốt nghiệp và cấp văn bằng, chứng chỉ theo thẩm quyền; xây dựng chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy trên cơ sở chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; tổ chức biên soạn và duyệt giáo trình của các ngành đào tạo trên cơ sở thẩm định của Hội đồng thẩm định do Hiệu trưởng nhà trường thành lập; tổ chức các hoạt động khoa học và công nghệ...

Về cơ cấu tổ chức Trường có: a) Hội đồng trường; b) Ban Giám hiệu; c) Hội đồng tư vấn; d) Các đơn vị chức năng thuộc Trường; đ) Các đơn vị dịch vụ của Trường; e) Tổ chức cơ sở Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức đoàn thể quần chúng.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 13 THÁNG 7 NĂM 2010

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1901/QĐ-BTP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Tư pháp

Theo Quyết định này, Học viện Tư pháp là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học trực thuộc Bộ Tư pháp, hoạt động theo Điều lệ trường đại

học. Học viện là đơn vị sự nghiệp có thu, có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng, có trụ sở tại thành phố Hà Nội và cơ sở tại thành phố Hồ Chí Minh.

Học viện có chức năng: a) Đào tạo nghiệp vụ thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư, chấp hành viên, công chứng viên, đấu giá viên, các chức danh tư pháp khác; b) Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho chấp hành viên, công chứng viên, luật sư và cán bộ có chức danh tư pháp khác thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp; bồi dưỡng nghiệp vụ lý lịch tư pháp; c) Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp theo quy định; d) Nghiên cứu khoa học phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng các chức danh tư pháp và các hoạt động của Bộ, Ngành Tư pháp.

Cơ cấu tổ chức của Học viện bao gồm: a) Hội đồng Học viện; b) Giám đốc và các Phó Giám đốc; c) Hội đồng Khoa học và Đào tạo; d) Các đơn vị chức năng thuộc Học viện; đ) Tổ chức Đảng, các đoàn thể và tổ chức xã hội.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 14 THÁNG 7 NĂM 2010

Hội thảo sơ kết việc triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020

Ủy viên Trung ương Đảng, Phó chủ tịch Quốc hội, Trưởng ban chỉ đạo sơ kết Uông Chu Lưu chủ trì Hội thảo.

Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị là văn kiện chính trị quan trọng định hướng cho sự phát triển của hệ thống pháp luật nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết, công tác lập pháp của Nhà nước đã có nhiều khởi sắc và chuyển biến cơ bản. Hệ thống pháp luật Việt Nam được từng bước hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý quan trọng và động lực mạnh mẽ để tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện đất nước và hội nhập quốc tế. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ đã ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung hàng trăm văn bản quy phạm pháp luật, chiếm khoảng 70% số lượng văn bản pháp luật mà Kế hoạch số 900/UBTVQH11 đề ra cho giai đoạn 2005 - 2012. Từ tháng 5/2005 đến tháng 6/2007 (nhiệm kỳ Quốc hội khóa XI), Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua 64 luật, 10 pháp lệnh. Từ tháng 7.2007 đến tháng 7.2010 (nhiệm kỳ Quốc hội khóa XII), Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua 55 luật và 12 pháp lệnh. Nhìn chung, các luật và pháp lệnh được ban hành trong giai đoạn này đã bao quát tương đối đầy đủ các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội đất nước.

Tuy nhiên, theo Dự thảo Báo cáo sơ kết việc triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW được trình bày tại Hội thảo thì, hệ thống pháp luật còn thiếu tính đồng bộ. Một số quy định của văn bản pháp luật còn mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu tính ổn định và tính khả thi. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền, cải cách tư pháp, cải cách hành chính, xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa... vẫn chưa được trao đổi, bàn luận một cách thấu đáo, kỹ lưỡng để có những định hướng hoặc kết luận thống nhất. Bên cạnh đó, có những vấn đề đã được xác định rõ trong Nghị quyết số 48-NQ/TW nhưng việc triển khai còn chậm...

Phát biểu tại Hội thảo, Phó chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu nêu rõ: sơ kết việc triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW có phạm vi rộng, phức tạp liên quan đến hầu hết các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, gắn với trách nhiệm của nhiều cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị ở cả trung ương và địa phương. Phó chủ tịch Quốc hội nhấn mạnh: Nghị quyết số 48-NQ/TW là một chiến lược tổng thể và dài hạn về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, trong điều kiện Đảng ta đang nghiên cứu bổ sung và hoàn chỉnh Cương lĩnh năm 1991 cũng như nhiều Văn kiện trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Hội thảo là cơ hội để đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền những vấn đề thiết thực góp phần hoàn thiện Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI sắp tới và dự kiến Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội nhiệm kỳ khóa XIII cũng như các nhiệm kỳ tiếp theo.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã nghe các nhóm chuyên gia trình bày các Báo cáo về thể chế bộ máy nhà nước và bảo vệ quyền con người; thể chế dân sự, kinh tế thị trường và bảo vệ môi trường; thể chế lao động và an sinh xã hội; thể chế khoa học, công nghệ và giáo dục đào tạo; thể chế phục vụ hội nhập quốc tế; đào tạo nguồn nhân lực pháp luật...

Liên quan đến thể chế bộ máy nhà nước, nhóm chuyên gia cho rằng, pháp luật về tổ chức bộ máy nhà nước còn những mảng trống về kiểm soát quyền lực nhà nước bên trong tổ chức bộ máy giữa các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội, Chính phủ chưa được cụ thể hóa trong một số đạo luật, nhất là trong các đạo luật điều chỉnh các lĩnh vực cụ thể như đất đai, xây dựng, ngân hàng, tiền tệ... Yêu cầu đặt ra là cần cụ thể hóa hơn nữa nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước, nhất là giữa lập pháp và hành pháp trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội nhằm tạo lập sự đồng bộ và thống nhất giữa pháp luật về tổ chức bộ máy nhà nước với pháp luật trong các lĩnh vực khác, tạo điều kiện nâng cao trách nhiệm của các nhánh quyền lực nhà nước trước nhân dân.

*Tư liệu lưu trữ Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp;
<http://www.daibieunhandan.vn/default.aspx?tabid=73&NewsId=110436>*

NGÀY 21 THÁNG 7 NĂM 2010

Đại hội Đại biểu Đoàn thanh niên Bộ Tư pháp lần thứ V nhiệm kỳ 2010 - 2015

Đến dự Đại hội có Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Thứ trưởng Nguyễn Thúy Hiền, Phó Bí thư Đảng ủy Bộ Tư pháp Nguyễn Duy Lãm, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đoàn, Bí thư Đoàn khối các cơ quan Trung ương Đảng Việt Hà cùng đông đảo cán bộ đoàn viên, thanh niên ưu tú đại diện cho các chi đoàn, cơ sở đoàn trực thuộc Đoàn Bộ Tư pháp.

Tại Đại hội, Đoàn chủ tịch đã trình bày Báo cáo Tổng kết công tác đoàn và phong trào thanh niên Bộ Tư pháp nhiệm kỳ 2005 - 2010, phương hướng nhiệm kỳ 2010 - 2015; Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đoàn Bộ Tư pháp nhiệm kỳ 2010 - 2015; Tổng hợp ý kiến đóng góp của đoàn viên, thanh niên Bộ Tư pháp đối với Dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng các cấp. Qua đó, Đại hội đã phân tích, đánh giá công tác đoàn và phong trào thanh niên của Đoàn Bộ khóa IV, chỉ rõ những mặt đã làm được, chưa làm được, tìm ra nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm, đồng thời đề ra phương hướng và nhiệm vụ cơ bản của khóa V; đóng góp ý kiến vào Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ Bộ Tư pháp nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Trên cơ sở các báo cáo của Đại hội, bên cạnh việc ghi nhận và biểu dương những kết quả đã đạt được, ông Đỗ Việt Hà cũng lưu ý một số vấn đề còn tồn tại trong cách thức, nguyên tắc tổ chức khi triển khai các hoạt động đoàn của Đoàn Bộ Tư pháp, đồng thời ông cũng như đưa ra một vài ý kiến đóng góp để nâng cao chất lượng hoạt động của Đoàn bộ trong nhiệm kỳ tới.

Phát biểu tại Đại hội, Bộ trưởng Hà Hùng Cường khẳng định, hoạt động đoàn và phong trào thanh niên luôn có ý nghĩa quan trọng, để lại những dấu ấn trong các hoạt động của Bộ, Ngành. Bộ trưởng biểu dương những thành tích mà Đoàn Bộ đã đạt được, đồng thời cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Đoàn Khối các cơ quan Trung ương đã góp phần quan trọng tạo nên thành tích đó. Bên cạnh đó, Bộ trưởng cũng chỉ rõ một số hạn chế của phong trào Đoàn thời gian qua: công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, lịch sử truyền thống ngành với đoàn viên thanh niên còn chưa rõ nét; công tác tập hợp đoàn viên thanh niên thiếu sôi nổi; kỹ năng tổ chức các hoạt động thiếu tính chuyên nghiệp. Bộ trưởng mong muốn Đại hội sẽ lựa chọn những đại biểu ưu tú, tâm huyết để tham gia Ban Chấp hành nhiệm kỳ tới, đồng thời hy vọng Ban Chấp hành mới cố gắng phát huy trí tuệ tập thể, năng động, sáng tạo, mạnh mẽ, có biện pháp khắc phục hiệu quả những yếu kém, hạn chế còn tồn tại. Công cuộc đổi mới mang lại cho thế hệ trẻ nhiều cơ hội và thách thức, Bộ trưởng nhấn mạnh: Đoàn Bộ phải phấn đấu trở thành đội xung kích của Bộ, Ngành; tăng cường công tác giáo dục chính trị cho đoàn viên thanh niên; đồng thời phát huy vai trò quyết định của Ban Chấp hành Đoàn Bộ. Thay mặt Ban Cán sự và lãnh đạo Bộ, Bộ trưởng hứa sẽ luôn luôn quan tâm tới phong trào Đoàn và sự

phát triển của các đoàn viên thanh niên một cách công bằng, vô tư, khách quan, tạo mọi điều kiện cho Đoàn thanh niên hoạt động và phát triển.

Đại hội đã tiến hành bầu Ban Chấp hành Đoàn thanh niên Bộ Tư pháp khóa V, nhiệm kỳ 2010 - 2015 với 19 đồng chí.

Chiều cùng ngày, Ban chấp hành Đoàn khóa V, nhiệm kỳ 2010 - 2015 đã họp phiên đầu tiên để bầu ra Ban Thường vụ Đoàn Bộ Tư pháp khóa mới gồm 5 đồng chí: Bí thư Ban Chấp hành Đoàn Bộ: đồng chí Nguyễn Hữu Huyền; 2 Phó Bí thư Ban Chấp hành Đoàn Bộ: đồng chí Phan Hồng Nguyên, đồng chí Nguyễn Thị Minh Phương; 2 Ủy viên Thường vụ Đoàn Bộ: đồng chí Tạ Thành Trung, đồng chí Hồ Quang Huy.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-cac-to-chuc-chinh-chi-xa-hoi.aspx?ItemID=277>

NGÀY 22 THÁNG 7 NĂM 2010

Chính phủ tặng Cờ Thi đua khen thưởng cho một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1281/QĐ-TTg về việc tặng Cờ Thi đua của Chính phủ cho các đơn vị đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua năm 2009 của Bộ Tư pháp, bao gồm:

- Vụ Pháp luật Hình sự - Hành chính, Bộ Tư pháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai, Bộ Tư pháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, Bộ Tư pháp.

Việc trao tặng Cờ Thi đua được tổ chức vào dịp kỷ niệm 65 năm Ngày truyền thống Ngành Tư pháp Việt Nam và Đại hội Thi đua yêu nước Ngành Tư pháp lần thứ III.

Báo Pháp luật Việt Nam số 214 ngày 02/8/2010, tr. 5

NGÀY 22 - 23 THÁNG 7 NĂM 2010

Bộ Tư pháp phối hợp với ủy ban Pháp luật của Quốc hội tổ chức Hội thảo khoa học về pháp luật xử lý vi phạm hành chính

Để phục vụ cho việc tiếp tục nghiên cứu xây dựng và hoàn chỉnh Dự án Luật Xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp phối hợp với Ủy ban Pháp luật của Quốc hội với sự tài trợ của Quỹ Nhi đồng Liên Hợp quốc tại Hà Nội (UNICEF) tổ chức Hội thảo khoa học về pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Hội thảo diễn ra dưới sự chủ trì của Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thuý Hiền,

đại diện lãnh đạo Bộ Tư pháp và ông Ngô Tự Nam, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, đại biểu Quốc hội đồng thời là đại diện lãnh đạo Ủy ban Pháp luật.

Thành phần tham dự Hội thảo gồm có đại diện lãnh đạo một số Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội (Ủy ban Pháp luật; Ủy ban Tài chính ngân sách; Ủy ban Văn hoá, giáo dục, thanh thiếu niên và nhi đồng; Ủy ban Quốc phòng và an ninh, đại diện Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng, tỉnh Quảng Ninh); đại diện các cơ quan, tổ chức quốc tế ở Việt Nam (UNDP, UNICEF, UNODC, UNFPA); đại diện các bộ, ngành (Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Công thương, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường...); Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Tham dự Hội thảo còn có các chuyên gia pháp lý, các nhà khoa học trong nước và quốc tế.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã thảo luận sôi nổi về các vấn đề xung quanh Dự án Luật Xử lý vi phạm hành chính trên cơ sở Báo cáo tổng kết 8 năm thi hành Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và các vấn đề có liên quan cần tập trung đánh giá, đặc biệt là các vấn đề về khung thủ tục xử phạt vi phạm hành chính hiện hành, hướng quy định các biện pháp xử lý hành chính khác trong Dự án Luật (việc chuyển toàn bộ hoặc một phần biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục sang Tòa án để xử lý theo thủ tục tư pháp, việc chuyển biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh sang hệ thống các biện pháp cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy), pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với người nghiện ma túy, người bán dâm, về chính sách xử lý vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên...

Việc tổ chức Hội thảo khoa học về pháp luật xử lý vi phạm hành chính là diễn đàn để đại biểu có thể trao đổi, thảo luận về những vấn đề liên quan đến một Dự án Luật có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với công tác phòng ngừa và đấu tranh chống một loại vi phạm pháp luật có ảnh hưởng lớn đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, trực tiếp liên quan đến các quyền cơ bản của công dân, đó là vi phạm hành chính, để các đại biểu có thể tập trung trao đổi, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, làm rõ và sâu sắc hơn các khía cạnh pháp lý của vấn đề, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp tục xây dựng, chỉnh lý và hoàn thiện Dự án Luật.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=2797>

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường thay mặt Chính phủ Việt Nam và Ngoại trưởng Hillary Rodham Clinton thay mặt Chính phủ Hoa Kỳ ký kết Khung hợp tác đối tác giữa Chính phủ hai nước trong lĩnh vực phòng, chống HIV/AIDS

Phát biểu tại lễ ký, bà Clinton khẳng định, xã hội cần phải làm nhiều cho trẻ em và những người bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS. Bà đánh giá cao công tác tư vấn

và tuyên truyền về phòng, chống HIV/AIDS của Việt Nam, cũng như những chương trình phòng, chống HIV/AIDS mà Việt Nam đang tiến hành. Bà Clinton cho rằng, trong cuộc chiến chống HIV/AIDS, “thay vì dùng những biện pháp khẩn cấp, chúng ta có thể xây dựng cơ sở hạ tầng như y tế, dân sự... để phòng, chống HIV/AIDS. Việt Nam đã có nhiều chương trình đặc biệt, nhưng vẫn cần thêm nhiều chương trình tuyên truyền về phòng chống HIV/AIDS”. Sự hợp tác của Việt Nam và Hoa Kỳ trong cuộc chiến này “sẽ là mô hình tốt mà nhiều quốc gia có thể học hỏi” - bà Ngoại trưởng khẳng định.

Đáp lại những phát biểu của Ngoại trưởng Hoa Kỳ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường bày tỏ sự cảm ơn đối với những hỗ trợ tích cực của cộng đồng, bạn bè quốc tế, trong đó có Kế hoạch cứu trợ khẩn cấp của Tổng thống Hoa Kỳ về phòng, chống HIV/AIDS (Chương trình PEPFAR) và sự quan tâm, giúp đỡ hiệu quả của cá nhân bà Ngoại trưởng đối với Chương trình phòng, chống HIV/AIDS của Việt Nam.

Bộ trưởng cũng nhấn mạnh, việc ký kết Khung hợp tác giữa Chính phủ 2 nước trong lĩnh vực phòng, chống HIV/AIDS 5 năm tới “thể hiện sự quyết tâm của Chính phủ Việt Nam trong việc ngăn chặn dịch HIV/AIDS và sự quan tâm, hỗ trợ của Chính phủ Hoa Kỳ dành cho Chương trình quốc gia về phòng, chống HIV/AIDS của Việt Nam”.

Báo Pháp luật Việt Nam số 204 ngày 23/7/2010, tr. 3

Hội nghị Lãnh đạo các bộ, ngành góp ý Dự thảo Báo cáo của Chính phủ về việc Sơ kết Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020

Ngày 24/5/2005, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 48-NQ/TW về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 (Nghị quyết số 48-NQ/TW) và sau đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Kế hoạch số 900/UBTVQH11 về việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/W (Kế hoạch số 900/UBTVQH11). Sau gần 5 năm ban hành và triển khai thực hiện, việc nghiên cứu quán triệt Nghị quyết và Kế hoạch đã được các cơ quan có trách nhiệm triển khai thực hiện trong hoạt động xây dựng và thực thi pháp luật. Để đánh giá đầy đủ, khách quan kết quả triển khai Kế hoạch số 900/UBTVQH11, ngày 23/12/2009, Ban Chỉ đạo sơ kết đã ban hành Kế hoạch số 307/KH-BCĐ về sơ kết triển khai Kế hoạch số 900/UBTVQH11 về việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW.

Dự thảo Báo cáo sơ kết đã nêu được những kết quả cơ bản đạt được sau gần 5 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW. Trong đó, có việc đánh giá những thành công trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh

phù hợp với yêu cầu trọng tâm là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Trong giai đoạn 2005 - 2009, Quốc hội đã ban hành được 120 luật, pháp lệnh, đạt khoảng 73% so với chương trình đã đề ra. Trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XII (2007 - 2010) có khoảng 107 dự án luật, pháp lệnh chính thức được bổ sung vào năm 2008 và 2009. Sau ba năm (2007 - 2009), đã ban hành được 63 văn bản trên tổng số 107 văn bản, đạt 58% của cả nhiệm kỳ. Số lượng các pháp lệnh đã giảm cơ bản so với trước đây.

Báo cáo cũng đánh giá về các biện pháp thực hiện các giải pháp tăng cường năng lực hoạt động của các thiết chế xây dựng và thi hành pháp luật (Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan tư pháp), đồng thời Báo cáo đã đánh giá về phát triển hệ thống thông tin và phổ biến, giáo dục pháp luật, tăng cường khả năng tiếp cận của nhân dân đối với hệ thống pháp luật; về việc xây dựng cơ chế huy động trí tuệ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và thi hành pháp luật.

Một phần quan trọng của Báo cáo là nêu ra được những tồn tại, bất cập, các nguyên nhân gây ra tình trạng bất cập và bài học kinh nghiệm rút ra được trong việc xây dựng và triển khai Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; trong đổi mới quy trình xây dựng luật, pháp lệnh; bất cập trong chất lượng văn bản quy phạm pháp luật, trong việc thực hiện các định hướng xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Phần quan trọng nhất của Báo cáo chính là xác định được nhu cầu, định hướng và giải pháp xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020. Trong số các nhu cầu và định hướng nổi bật, phải kể tới nhu cầu sửa đổi Hiến pháp năm 1992 làm cơ sở để hoàn thiện các vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy nhà nước, đổi mới cơ quan tư pháp..., nhu cầu xây dựng và hoàn thiện pháp luật về bảo đảm quyền con người, quyền tự do dân chủ của công dân, tiếp tục hoàn thiện pháp luật về kinh tế, đổi mới việc lập chương trình và xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động xây dựng pháp luật. Đặc biệt, Dự thảo Báo cáo đã đề ra các nhu cầu và định hướng, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác tổ chức thi hành pháp luật, một khâu được đánh giá là còn yếu trong hệ thống pháp luật hiện nay của Việt Nam.

Ngày 22/7/2010, Hội nghị Lãnh đạo các bộ, ngành góp ý Dự thảo Báo cáo của Chính phủ về việc Sơ kết Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 đã được tổ chức.

Tại Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đánh giá: “Nghị quyết số 48-NQ/TW không chỉ đề ra những giải pháp đột phá cho những vấn đề bức xúc cần giải quyết ngay mà còn xây dựng được một hệ thống giải pháp mang tính chiến lược lâu dài cho việc hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam”.

Bộ trưởng Hà Hùng Cường cũng cho rằng: “Nghị quyết số 48-NQ/TW đã tạo ra những chuyển biến tích cực trong nhận thức của toàn xã hội về vị trí, vai trò của pháp luật và thực thi pháp luật trong đời sống xã hội, những chuyển biến tích cực của những cơ quan, cán bộ trực tiếp tham gia vào công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, trong ý thức pháp luật của người dân, doanh nghiệp”.

*Bản tin Tăng cường tiếp cận công lý và bảo vệ quyền tại Việt Nam, Số 1 tháng 9/2010;
<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/thong-tin-khac.aspx?ItemID=4235>*

NGÀY 23 THÁNG 7 NĂM 2010

Chính phủ ban hành Nghị định số 83/2010/NĐ-CP về đăng ký giao dịch bảo đảm

Thực hiện Chương trình xây dựng văn bản, đề án năm 2010, Bộ Tư pháp đã triển khai xây dựng Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 08/2000/NĐ-CP ngày 10/3/2000 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm. Tham gia Ban soạn thảo có đại diện của Bộ Tư pháp, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Văn phòng Chính phủ và một số chuyên gia, nhà khoa học về lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm.

Ngày 15/3/2010, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 869/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 08/2000/NĐ-CP ngày 10/3/2000 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm. Hội đồng gồm 9 thành viên đại diện Bộ Giao thông vận tải, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội. Chủ tịch Hội đồng là Thứ trưởng Bộ Tư pháp - Đinh Trung Tụng.

Ngày 19/3/2010, Hội đồng thẩm định đã tiến hành phiên họp thẩm định Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 08/2000/NĐ-CP ngày 10/3/2000 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm dưới sự chủ trì của Thứ trưởng Bộ Tư pháp - Chủ tịch Hội đồng.

Ngày 20/5/2010, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 3322/VPCP-PL về tổng hợp ý kiến thành viên Chính phủ đối với Dự thảo Nghị định về đăng ký giao dịch bảo đảm. Căn cứ Công văn này, Bộ Tư pháp đã nghiên cứu, tiếp thu ý kiến góp ý của các thành viên Chính phủ.

Ngày 01/7/2010, Bộ Tư pháp có Báo cáo số 120/BC-BTP gửi Thủ tướng Chính phủ giải trình, tiếp thu ý kiến của các thành viên Chính phủ về Dự thảo Nghị định về đăng ký giao dịch bảo đảm.

Ngày 23/7/2010, Chính phủ ban hành Nghị định số 83/2010/NĐ-CP về đăng ký giao dịch bảo đảm.

Nghị định quy định rõ hơn các giao dịch bảo đảm phải đăng ký, bao gồm: thế chấp quyền sử dụng đất; thế chấp rừng sản xuất là rừng trồng; cầm cố tàu bay, thế chấp tàu bay; thế chấp tàu biển và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. Thời điểm đăng ký giao dịch bảo đảm được xác định như sau: Trong trường hợp tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thì thời điểm đăng ký giao dịch bảo đảm là thời điểm cơ quan đăng ký nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ; trong trường hợp tài sản bảo đảm là tàu bay, tàu biển thì thời điểm đăng ký giao dịch bảo đảm là thời điểm thông tin về giao dịch bảo đảm được ghi vào sổ đăng bạ tàu bay, sổ đăng ký tàu biển quốc gia Việt Nam; trong trường hợp tài sản bảo đảm là các tài sản khác thì thời điểm đăng ký giao dịch bảo đảm là thời điểm nội dung của đơn yêu cầu đăng ký được nhập vào Cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm.

Việc đăng ký giao dịch bảo đảm có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký đến thời điểm xóa đăng ký theo đơn của người yêu cầu xóa đăng ký. Hồ sơ đăng ký giao dịch bảo đảm được nộp theo một trong 4 phương thức: Nộp trực tiếp tại trụ sở của cơ quan đăng ký; gửi qua đường bưu điện; gửi qua fax hoặc thư điện tử đối với đăng ký giao dịch bảo đảm bằng động sản tại các Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản với điều kiện người yêu cầu đăng ký đã đăng ký khách hàng thường xuyên tại Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp; gửi qua hệ thống đăng ký trực tuyến. Cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm có trách nhiệm giải quyết hồ sơ đăng ký trong ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký ngay trong ngày làm việc tiếp theo; trong trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì cũng không quá 03 ngày làm việc.

Nghị định này thay thế Nghị định số 08/2000/NĐ-CP ngày 10/3/2000 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/9/2010.

Báo cáo thẩm định số 61/BC-HĐTĐ ngày 30/3/2010 của Bộ Tư pháp;

Báo cáo số 120/BC-BTP ngày 01/7/2010 của Bộ Tư pháp,

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Công báo số 449-450 ngày 08/8/2010, tr. 3-30

NGÀY 26 THÁNG 7 NĂM 2010

Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Thông tư liên tịch số 14/2010/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC hướng dẫn một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự

Thông tư hướng dẫn một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự như: Vấn đề kiến nghị đối với bản án, quyết định của Tòa án; ra quyết định thi hành án; thông báo về thi hành án; xác minh điều kiện thi hành án; thi hành án đối với nghĩa vụ liên đới; kê biên, xử lý tài sản để thi hành án; chuyển giao quyền và nghĩa vụ thi hành án.

Bên cạnh việc quy định về quan hệ phối hợp trong việc kiểm sát hoạt động thi hành án, gửi quyết định về thi hành án, Thông tư cũng quy định: định kỳ hàng năm, Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp tổ chức họp liên ngành vào cuối tháng 9 hoặc đầu tháng 10 để rút kinh nghiệm, bàn biện pháp khắc phục thiếu sót, thống nhất chỉ đạo công tác thi hành án. Mỗi năm ít nhất một lần, Vụ kiểm sát thi hành án thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng cục Thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp và Tòa chuyên trách của Tòa án nhân dân tối cao phối hợp kiểm tra công tác thi hành án dân sự và công tác phối hợp trong thi hành án dân sự ở địa phương; kịp thời kiểm tra và thống nhất biện pháp giải quyết đối với những vụ việc thi hành án có vướng mắc hoặc có quan điểm khác nhau. Thời gian, kế hoạch tổ chức do Tổng cục Thi hành án dân sự chủ động.

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/9/2010 và thay thế các văn bản: Thông tư liên ngành số 981/TTLN ngày 21/9/1993 của Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thực hiện một số quy định của Pháp lệnh Thi hành án dân sự, Thông tư liên tịch số 12/2001/TTLT-BTP-VKSTC ngày 26/02/2001 của Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn thực hiện một số quy định pháp luật thi hành án dân sự.

Công báo số 497-498 ngày 19/8/2010, tr. 3-11

NGÀY 27 THÁNG 7 NĂM 2010

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 2043/QĐ-BTP ban hành Danh mục các văn bản thông tin chính thức bằng hình thức văn bản điện tử trong phạm vi các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp

Theo Quyết định này, từ ngày 27/7/2010, có 34 loại văn bản thuộc 7 nhóm sẽ được đưa vào sử dụng trong các đơn vị thuộc Bộ dưới hình thức thông tin điện tử (Cổng thông tin điện tử hoặc Thư điện tử) bao gồm: Chương trình, kế hoạch công tác của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ; các loại văn bản chỉ đạo, điều hành, thông báo; các văn bản quy định về chế độ làm việc, tổ chức và hoạt động của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ; các báo cáo công tác của Bộ, của các đơn vị thuộc Bộ và báo cáo chuyên đề khác; dự thảo văn bản, đề án, báo cáo đang trong quá trình soạn thảo, xin ý kiến của các đơn vị và công văn đề nghị góp ý; quy trình giải quyết công việc theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 và các văn bản khác. Việc sử dụng các văn bản thông tin chính thức trong các đơn vị thuộc Bộ bằng hình thức văn bản điện tử quy định tại Quyết định này là một trong những hoạt động nhằm thực hiện Chỉ thị số 01/CT-BTP ngày 10/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong Ngành Tư pháp giai đoạn 2009 - 2010.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 28 THÁNG 7 NĂM 2010

Thứ trưởng Thường trực Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên thay mặt Chính phủ ký Bản ghi nhận ý định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

Bản ghi nhận ý định được lập giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đại diện bởi ông Hoàng Thế Liên, Thứ trưởng Thường trực Bộ Tư Pháp và Chính phủ Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, đại diện bởi ông Francis A. Donovan, Giám đốc Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) Việt Nam.

Bản Ghi nhận nêu rõ: Từ năm 2001, Hoa Kỳ đã cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho Việt Nam trong các lĩnh vực như y tế (HIV/AIDS, cúm gia cầm và cúm ở người), giáo dục, quản trị nhà nước, môi trường, chăm sóc người khuyết tật và nạn nhân bị buôn bán qua biên giới, và hỗ trợ các nhóm dân tộc thiểu số, trong đó đặc biệt ghi nhận là trợ giúp phát triển kinh tế thông qua Dự án Hỗ trợ Thúc đẩy Thương mại (STAR) của USAID. Thông qua sự hợp tác giữa hai Chính phủ trong các chương trình kể trên, Việt Nam và Hoa Kỳ đã đạt được nhiều thành tựu với những kết quả tích cực.

Trên cơ sở thừa nhận các kết quả đạt được, cũng như tính đến những cơ hội và thách thức ngày càng lớn hơn trong thời gian tới, hai bên dự định xây dựng một dự án mới sau khi kết thúc dự án STAR cho giai đoạn từ tháng 10 năm 2010 đến hết tháng 9 năm 2013 nhằm đạt được những mục tiêu sau:

Hỗ trợ Chính phủ Việt Nam thi hành các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành nhằm thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam trong WTO, các hiệp định thương mại và đầu tư mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia;

Đào tạo cán bộ, bao gồm cán bộ pháp luật, tăng cường các thiết chế và nâng cao năng lực của các cơ quan Chính phủ Việt Nam nhằm thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam trong WTO, các hiệp định thương mại và đầu tư mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia;

Hỗ trợ Việt Nam tiếp tục hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu, bao gồm việc chuẩn bị các điều kiện pháp lý cần thiết để tham gia các điều ước quốc tế đa phương.

Chính phủ Việt Nam sẽ chỉ định cơ quan chủ quản để thực hiện dự án với sự tham gia của các cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư Pháp và các bộ, ngành liên quan. Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Hoa Kỳ sẽ sử dụng các nguồn lực của dự án một cách hữu hiệu nhất và có hiệu quả kinh tế nhất.

*Công báo số 540-541 ngày 12/9/2010, tr. 101-103;
Báo Pháp luật Việt Nam số 210 ngày 29/7/2010, tr. 5*

NGÀY 30 THÁNG 7 NĂM 2010

Đại hội đại biểu Công đoàn Bộ Tư pháp khóa IX (nhiệm kỳ 2010 - 2015)

Tham dự Đại hội có Bộ trưởng Hà Hùng Cường, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng, Thứ trưởng Nguyễn Thúy Hiền, đại diện của lãnh đạo Công đoàn Viên chức Việt Nam và 208 đại biểu đại diện các tổ Công đoàn Bộ Tư pháp.

Đại hội đã nghe báo cáo của Ban Chấp hành Công đoàn Bộ Tư pháp về công tác nhiệm kỳ 2006 - 2010 và phương hướng nhiệm vụ công tác công đoàn khóa IX (nhiệm kỳ 2010 - 2015); báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Công đoàn Bộ Tư pháp về công tác nhiệm kỳ 2006 - 2010; thảo luận các báo cáo. Theo đánh giá chung, sau Đại hội Công đoàn nhiệm kỳ 2006 - 2010, được sự quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện của lãnh đạo, Đảng ủy Bộ và Công đoàn Viên chức Việt Nam, hoạt động Công đoàn Bộ Tư pháp đã bám sát các mục tiêu và yêu cầu phát triển của Bộ, góp phần tích cực vào những thành tựu to lớn mà Bộ, Ngành đã đạt được trong những năm gần đây. Bên cạnh đó, trong quá trình hoạt động, Công đoàn Bộ cũng còn bộc lộ một số nhược điểm, hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới. Các đại biểu tham dự Đại hội về cơ bản đều nhất trí nội dung báo cáo, đồng thời đưa ra một số ý kiến đóng góp như: cần tiếp tục kiện toàn tổ chức giúp việc cho Công đoàn, tìm kiếm cán bộ Công đoàn chuyên trách để đẩy mạnh các hoạt động phong trào...

Phát biểu tại Đại hội, Phó Chủ tịch Công đoàn Viên chức Việt Nam - Trần Đại Khu chúc mừng Công đoàn Bộ Tư pháp đã được nâng cấp thành Công đoàn cấp trên cơ sở, hy vọng Công đoàn Bộ tiếp tục phát huy những thành tích, kinh nghiệm vốn có để đổi mới tổ chức, hoạt động, đạt được những thành quả xứng đáng với vị thế mới của mình. Ông cũng nhắc nhở Công đoàn Bộ trước những cơ hội và thách thức ở phía trước cần không ngừng thúc đẩy các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật; tăng cường các hoạt động phong trào; chú ý tới công tác thi đua, khen thưởng. Đặc biệt, trong nhiệm kỳ đầu tiên của Công đoàn cấp trên cơ sở Bộ Tư pháp, cần chú trọng tới việc xây dựng, củng cố tổ chức, sắp xếp công tác cán bộ. Trước mắt, Công đoàn Bộ cần sáng suốt lựa chọn ra Ban Chấp hành Công đoàn mới có đủ trí tuệ, năng lực, trách nhiệm, đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ mới.

Cũng tại Đại hội, Bộ trưởng Hà Hùng Cường ghi nhận và cảm ơn những cố gắng, thành tích mà Công đoàn Bộ đã đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua đồng thời cũng nghiêm khắc chỉ ra một số yếu kém yêu cầu Công đoàn Bộ cần khắc phục. Bộ trưởng đã đưa ra một số nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện của Công đoàn Bộ trong thời gian tới, đồng thời hứa sẽ tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho Công đoàn Bộ hoạt động, thực hiện tốt các chức năng của mình.

Đại hội đã phát huy dân chủ, đoàn kết, trí tuệ để sáng suốt bỏ phiếu bầu ra Ban Chấp hành Công đoàn nhiệm kỳ 2010 - 2015 theo đúng nguyên tắc, thể thức quy định.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-cac-to-chuc-chinh-tri-xa-hoi.aspx?ItemID=282>

NGÀY 03 THÁNG 8 NĂM 2010

Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1358/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 11/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”

Theo đó, Kế hoạch quy định rõ nội dung và phân công trách nhiệm cụ thể cho các bộ, ngành, trong đó tập trung vào các hoạt động sau:

1. Hoàn thiện chế định giám định tư pháp, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất, đồng bộ, khả thi.
2. Hoàn thiện hệ thống tổ chức giám định tư pháp.
3. Xây dựng, củng cố và phát triển đội ngũ người giám định tư pháp đủ về số lượng, đáp ứng về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và có kiến thức pháp lý cần thiết để phục vụ đắc lực hoạt động tố tụng trước yêu cầu ngày càng cao của cải cách tư pháp.
4. Tăng cường và từng bước bảo đảm cơ sở vật chất cho các tổ chức giám định pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự theo hướng hiện đại, tiến tới đạt tiêu chuẩn khu vực và thế giới theo lộ trình của từng giai đoạn, có trọng tâm trọng điểm và bảo đảm hiệu quả đầu tư.
5. Đổi mới hoạt động trung cầu, yêu cầu và thực hiện giám định; đổi mới hoạt động đánh giá kết luận giám định.
6. Nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp, các tổ chức, cá nhân có liên quan và toàn xã hội về vị trí, vai trò và nội dung của giám định tư pháp.
7. Đổi mới cơ chế quản lý nhà nước về công tác giám định tư pháp.

Để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trên, ngày 03/8/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án (Quyết định số 1359/QĐ-TTg). Ban chỉ đạo thực hiện Đề án ở cấp trung ương gồm: Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách công tác tư pháp là Trưởng Ban; Bộ trưởng Bộ Tư pháp là Phó trưởng Ban thường trực và các thành viên là Lãnh đạo một số bộ, ngành theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Kế hoạch cũng quy định nhiệm vụ xây

dựng, ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Đề án; giao trách nhiệm của các bộ, ngành và địa phương; tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án; kinh phí thực hiện Kế hoạch.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tư pháp là cơ quan thường trực, đầu mối giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này.

Quyết định số 1358/QĐ-TTg có hiệu lực kể từ ngày 03/8/2010 với thời gian thực hiện các nội dung của Dự án từ năm 2010 đến năm 2015.

Công báo số 495-496 ngày 18/8/2010, tr. 76-116;

Công báo số 495-496 ngày 18/8/2010, tr. 117-119

NGÀY 12 - 13 THÁNG 8 NĂM 2010

Đại hội Đảng bộ Bộ Tư pháp nhiệm kỳ 2010 - 2015

Đến dự Đại hội có Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Bí thư Ban Cán sự Đảng; Phó Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương Nguyễn Hải Đường; đại diện lãnh đạo các Ban của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương cùng 150 đại biểu đại diện cho các Đảng bộ, chi bộ cơ sở, trực thuộc Đảng bộ Bộ Tư pháp.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Bí thư Đảng ủy Bộ Tư pháp - Thứ trưởng Đinh Trung Tung nhấn mạnh: Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, tuy còn một số tồn tại, hạn chế nhất định, song hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tư pháp thời gian qua được đánh giá là có trọng tâm, trọng điểm, kiên quyết, sát sao; trong quá trình giải quyết công việc, Ban Chấp hành Đảng bộ luôn bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số. Phát huy những thành tựu đạt được, khắc phục những khó khăn, tồn tại trong nhiệm kỳ qua, phương hướng, mục tiêu tổng quát Đại hội lần thứ IX, nhiệm kỳ 2010 - 2015 của Đảng bộ Bộ Tư pháp là: *“Phát huy sức mạnh tổng hợp, đoàn kết, dân chủ, trí tuệ và trách nhiệm; đổi mới phương thức và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng và tính tiên phong gương mẫu của đảng viên, xây dựng Đảng bộ thực sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, cơ quan Bộ và Ngành Tư pháp, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng”*.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Phó Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương Nguyễn Hải Đường đã trân trọng ghi nhận và chúc mừng những thành tích mà Đảng bộ Bộ Tư pháp đạt được trong thời gian qua. Nhất trí với các báo cáo được trình bày tại Đại hội, ông cũng như đưa ra một số lưu ý về phương hướng công tác nhiệm kỳ tới như: vấn đề nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của

cán bộ Đảng viên và các cơ sở Đảng, tăng cường công tác giáo dục chính trị trong Đảng; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả của Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”...

Cũng tại Hội nghị, Bộ trưởng Hà Hùng Cường đánh giá cao nội dung các báo cáo của Đại hội, đồng thời mong Đại hội tiếp tục thảo luận để làm sâu sắc hơn những đánh giá, phương hướng, mục tiêu, giải pháp đã nêu trong báo cáo. Thay mặt Ban cán sự Đảng và lãnh đạo Bộ, Bộ trưởng đã trao đổi với Đại hội một số vấn đề lớn, đó là phải nâng tầm chính trị - pháp lý trong hoạt động của Bộ và Ngành Tư pháp trong thời gian tới; phải tạo chuyển biến cơ bản về phối hợp, hợp tác trong hoạt động của Bộ, Ngành; nâng cao sức chiến đấu của các cơ sở Đảng và Đảng viên bằng việc tăng cường thực hành dân chủ, phát huy tinh thần phê bình và tự phê bình...

Đại hội cũng đã nghe một số tham luận và các ý kiến thảo luận về Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ và Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2005 - 2010 cũng như tổng hợp ý kiến góp ý vào Dự thảo Cương lĩnh xây dựng đất nước và Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa X trình Đại hội XI; tổng hợp ý kiến góp ý vào Dự thảo Báo cáo chính trị của Đảng ủy khối các cơ quan Trung ương.

Đại hội đã tiến hành bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tư pháp khóa IX, nhiệm kỳ 2010 - 2015 gồm 21 đồng chí. Thứ trưởng Đinh Trung Tụng được bầu giữ chức Bí thư.

100% đại biểu tham dự Đại hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015. Nghị quyết nhấn mạnh phương hướng nhiệm kỳ tới của Đảng bộ Bộ Tư pháp là: *“Phát huy sức mạnh tổng hợp, đoàn kết, dân chủ, trí tuệ và trách nhiệm; đổi mới phương thức và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng và tính tiên phong gương mẫu của Đảng viên”*.

*Thông báo số 07-TB/ĐU ngày 07/9/2010 của Đảng ủy Bộ Tư pháp;
<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-cac-to-chuc-chinh-chi-xa-hoi.aspx?ItemID=291>*

NGÀY 18 THÁNG 8 NĂM 2010

Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 52/2010/QĐ-TTg quy định về chính sách hỗ trợ pháp lý nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo giai đoạn 2011 - 2020

Theo đó, các nội dung chính sách hỗ trợ pháp lý gồm có: Thực hiện hỗ trợ pháp lý trực tiếp cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo; tăng cường năng lực cho các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện

trợ giúp pháp lý, tư pháp xã, tổ hòa giải để trực tiếp thực hiện hỗ trợ pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo.

Các hoạt động để thực hiện chính sách hỗ trợ pháp lý bao gồm: Cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ trợ giúp pháp lý để giải quyết những vướng mắc pháp luật, cung cấp thông tin pháp lý nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã thuộc các huyện nghèo; tổ chức thực hiện các hoạt động đăng ký khai sinh, chứng thực và các công tác tư pháp - hộ tịch khác cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại địa bàn cấp xã...

Về nguồn lực thực hiện: Ưu tiên lựa chọn cán bộ tham gia các hoạt động nêu trên là người đang sinh sống tại địa bàn các xã thuộc các huyện nghèo, là đồng bào dân tộc thiểu số hoặc biết tiếng dân tộc thiểu số; chú trọng cán bộ nữ, cán bộ đã có kinh nghiệm trong các hoạt động trợ giúp pháp lý; thu hút già làng, trưởng bản, trưởng dòng họ, những người có uy tín trong cộng đồng các tộc người tham gia làm cộng tác viên trợ giúp pháp lý.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/10/2010.

Công báo số 526-527 ngày 03/9/2010, tr. 13-19

NGÀY 19 THÁNG 8 NĂM 2010

Ngành Tư pháp được tặng thưởng Huân chương Sao vàng

Ngày 19/8/2010, Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết đã ký Quyết định số 1359/QĐ-CTN về việc tặng thưởng Huân chương Sao vàng cho Ngành Tư pháp vì đã có công lao to lớn đặc biệt xuất sắc, đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

Phát biểu về sự kiện này, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường cho biết: 65 năm lịch sử xây dựng và phấn đấu của Ngành trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất nước nhà và sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Ngành Tư pháp đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Thành tựu nổi bật phải kể đến là việc xây dựng, hoàn thiện các nền tảng pháp luật và tư pháp dân chủ nhân dân. Đồng thời, Ngành Tư pháp đã đảm đương tốt chức năng quản lý nhà nước đa ngành, từ các hoạt động vĩ mô như giúp Chính phủ, Quốc hội hoạch định chiến lược pháp luật, tư pháp của quốc gia, xây dựng và thực thi hệ thống pháp luật để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đến các hoạt động chuyên môn có tính tác nghiệp, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu pháp lý về bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các cá nhân, tổ chức.

Lễ đón nhận Huân chương Sao vàng được tổ chức vào ngày Kỷ niệm 65 năm Ngày Truyền thống Ngành Tư pháp Việt Nam (28/8/1945 - 28/8/2010).

*Báo Pháp luật Việt Nam số 232 ngày 20/8/2010, tr. 3;
<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/quan-ly-chi-dao-dieu-hanh.aspx?ItemID=779>*

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 2222/QĐ-BTP
thành lập Trường Trung cấp Luật Vị Thanh**

Theo Quyết định này, Trường Trung cấp Luật Vị Thanh là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Tư pháp, có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng và có trụ sở tại thị xã Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Trường Trung cấp Luật Vị Thanh hoạt động theo Luật Giáo dục, Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và các quy định của pháp luật có liên quan.

Trường Trung cấp Luật Vị Thanh có nhiệm vụ: 1. Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ trung cấp luật; 2. Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức Ngành Tư pháp khi được giao; 3. Nghiên cứu khoa học phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường; 4. Hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài trong việc đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học theo quy định của pháp luật; 5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao.

Tổ chức bộ máy Trường Trung cấp Luật Vị Thanh gồm có: Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng, các phòng chức năng và các khoa chuyên môn.

Trường Trung cấp Luật Vị Thanh chịu sự lãnh đạo, quản lý toàn diện và trực tiếp của Bộ Tư pháp, chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chịu sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Cùng ngày, Bộ trưởng ký Quyết định số 2223/QĐ-BTP về việc phê duyệt Đề án thành lập Trường Trung cấp Luật Vị Thanh, trong đó xác định mục tiêu thành lập trường là nhằm đào tạo cán bộ có trình độ trung cấp luật đủ về số lượng và đáp ứng yêu cầu về chất lượng cho các tỉnh thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nam Bộ.

Đề án cũng đưa ra yêu cầu: Việc đào tạo trung cấp luật phải bảo đảm người học có trình độ hiểu biết pháp luật cơ bản và thành thạo kỹ năng thực hành nghề nghiệp theo từng chức trách đảm nhiệm như: công chức tư pháp - hộ tịch xã, phường, thị trấn, một số chức danh cán bộ cơ quan tư pháp, thi hành án và cán bộ chính quyền cơ sở.

Đề án cũng quy định cụ thể về địa vị pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, tổ chức bộ máy, chỉ tiêu tuyển sinh, quy mô đào tạo, hình thức

đào tạo, nguồn, đối tượng tuyển sinh và thời gian đào tạo, nội dung, chương trình, giáo trình và phương pháp đào tạo của Trường cũng như vấn đề tổ chức thực hiện.

Quyết định số 2222/QĐ-BTP và Quyết định số 2223/QĐ-BTP có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng kỷ niệm 65 năm Ngày thành lập Ngành Tư pháp Việt Nam và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất

Buổi lễ diễn ra tại Trung tâm Hội nghị thành phố Hải phòng.

Đến dự buổi lễ có Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền; Phó Bí thư thường trực Thành ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách Tư pháp thành phố Dương Anh Điền và các Lãnh đạo Vụ, Viện thuộc Bộ Tư pháp, lãnh đạo Sở, ban, ngành, quận, huyện, đoàn thể và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp thành phố qua các thời kỳ.

Sau khi ôn lại chặng đường 65 năm xây dựng, phát triển Ngành Tư pháp Việt Nam và quá trình hình thành, phát triển của Ngành Tư pháp Hải Phòng, Giám đốc Sở Tư pháp Nguyễn Văn Thái nhấn mạnh: Từ khi thành lập đến nay, Ngành Tư pháp Hải Phòng luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của thành phố, gắn chặt với sự chỉ đạo của Bộ Tư pháp, thực hiện có hiệu quả toàn diện các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ngành; trong nhiều năm là một trong những đơn vị ở địa phương giữ vững lá cờ đầu trong Ngành Tư pháp.

Phát biểu tại buổi lễ, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền, thay mặt cho lãnh đạo Bộ Tư pháp ghi nhận, biểu dương những kết quả đã đạt được của Ngành Tư pháp Hải Phòng trong những năm qua. Đồng thời mong muốn trong thời gian tới, Ngành Tư pháp Hải Phòng tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí, tiếp tục triển khai đồng bộ toàn diện các mặt công tác bảo đảm đáp ứng với yêu cầu từng giai đoạn cụ thể, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố và sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp. Nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, góp phần tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ của Ngành; phục vụ tốt cho sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Thừa ủy quyền của Chủ tịch nước, Phó Bí thư thường trực Thành ủy Dương Anh Điền đã trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất, trao tặng Bức trướng của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố với dòng chữ: “Ngành Tư pháp thành phố Hải Phòng phát huy truyền thống 65 năm Ngành Tư pháp Việt Nam đoàn kết xây dựng Tổ quốc vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

Cũng tại buổi lễ, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền đã trao tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Tư pháp cho các đồng chí là đại diện lãnh đạo cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể của thành phố.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 231 ngày 19/8/2010, tr. 5;
http://www.moj.gov.vn/65nam/News/Lists/HoatDong/View_Detail.aspx?ItemID=4061*

NGÀY 22 THÁNG 8 NĂM 2010

Ủy ban thường vụ Quốc hội biểu quyết thông qua đề nghị của Chính phủ về việc ký và phê chuẩn Công ước La Hay về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế

Trước phiên họp thứ 33 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ Tư pháp đã có báo cáo bổ sung gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số thông tin liên quan đến việc Việt Nam chuẩn bị ký và phê chuẩn Công ước La Hay.

Phân tích trên 4 vấn đề cơ bản, Bộ Tư pháp cho rằng, với việc Quốc hội thông qua Luật Nuôi con nuôi (tại kỳ họp thứ 7), khung khổ pháp luật về nuôi con nuôi của Việt Nam cơ bản đã tương thích với Công ước La Hay, tạo thuận lợi để Việt Nam thực hiện đầy đủ các yêu cầu do Công ước đặt ra khi trở thành thành viên.

“Đến nay cơ hội cho Việt Nam ký và phê chuẩn Công ước La Hay đã chín muồi và thuận lợi” - Bộ trưởng Hà Hùng Cường khẳng định.

Tại phiên họp, trong quá trình trao đổi, thảo luận, các đại biểu cũng đã có nhiều ý kiến khác nhau liên quan đến việc cho rằng một số điều của Công ước La Hay chưa tương thích với pháp luật trong nước mà cụ thể là quy định về việc chấm dứt quan hệ pháp lý giữa trẻ em và cha mẹ để được quy định tại Điều 26 Công ước La Hay.

Trước các ý kiến còn khác nhau, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường nói rõ thêm: Điều 26 Công ước có quy định con nuôi trọn vẹn và không trọn vẹn. Trong khi đó, Điều 24 Luật Nuôi con nuôi quy định, nếu cha mẹ muốn giữ quan hệ thì không phải chuyển đổi. Nếu cha mẹ muốn giữ quan hệ với con thì quyết định phải nêu rõ. Còn nếu cho trọn vẹn thì không có vấn đề gì. Như vậy, quy định về vấn đề này trong Luật và Công ước không phải không liên quan tới nhau.

Kết thúc buổi thảo luận, Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu nhận xét: cơ bản pháp luật Việt Nam tương thích với Công ước La Hay; việc sớm ký Công ước này sẽ thuận lợi trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế. Phó Chủ tịch Quốc hội cũng đề nghị Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội theo dõi, giám sát thực hiện Công ước sau khi được ký kết.

Với đa số thường vụ tán thành, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã biểu quyết nhất trí cao việc ký và phê chuẩn Công ước La Hay.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 233 ngày 21/8/2010, tr. 3;
<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=4254>*

NGÀY 24 THÁNG 8 NĂM 2010

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường tiếp Đại diện Đại sứ quán Đan Mạch Tove Degnbol

Tại buổi tiếp, hai bên đã cùng trao đổi về mối quan hệ giữa Việt Nam - Đan Mạch, về Chương trình Đối tác tư pháp, về kết quả của các chương trình do Đan Mạch hỗ trợ thực hiện tại Việt Nam trong các lĩnh vực tư pháp như trợ giúp pháp lý, luật sư...

Thay mặt cán bộ, công chức, viên chức Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp cảm ơn Chính phủ, Đại sứ quán, ngài Đại sứ Đan Mạch và bà Đại diện đã hỗ trợ cho Việt Nam và Bộ Tư pháp trong lĩnh vực tư pháp và xây dựng pháp luật. Bộ trưởng đặc biệt đánh giá cao tình cảm của Chính phủ Đan Mạch trong việc hỗ trợ xã hội cho Việt Nam để xóa đói, giảm nghèo, cải cách hành chính, xây dựng pháp luật và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Bộ trưởng thông tin cho bà Đại diện về kết quả bước đầu của quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam và công tác đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết số 48-NQ/TW, Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về cải cách tư pháp và pháp luật. Trong đó, Bộ Tư pháp đã được đánh giá cao vì đã có nhiều đóng góp.

Bộ trưởng nhấn mạnh, trong quá trình phát triển, Việt Nam luôn thiệt thòi hơn so với các nước, còn phải tham khảo kinh nghiệm, nhất là về hội nhập kinh tế quốc tế nên rất cần sự hỗ trợ từ bên ngoài. Vì vậy, Bộ trưởng bày tỏ mong muốn Chính phủ Đan Mạch tiếp tục quan tâm, hỗ trợ Việt Nam trong quá trình cải cách tư pháp và pháp luật vốn còn đặt ra nhiều vấn đề lớn, mang tính chiến lược.

Đáp lại, bà Đại diện Tove Degnbol bày tỏ sự chia sẻ đối với những thành công của Việt Nam trong công cuộc xóa đói, giảm nghèo và đồng tình với quan điểm của Bộ trưởng Hà Hùng Cường khi cho rằng, hoàn thiện hệ thống pháp luật là nền tảng quan trọng cho phát triển đất nước và cam kết Chính phủ Đan Mạch tiếp tục hỗ trợ quá trình cải cách tư pháp và xây dựng pháp luật của Việt Nam trong thời gian tới.

Báo Pháp luật Việt Nam số 237 ngày 25/8/2010, tr. 4

NGÀY 25 THÁNG 8 NĂM 2010

Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất

Đến tham dự buổi lễ có Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền và Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Hải Dương Bùi Thanh Quyến.

Tại buổi lễ, Giám đốc Sở Tư pháp Nguyễn Đức Tài đã ôn lại truyền thống 65 năm của Ngành Tư pháp nói chung, cũng như điểm qua 28 năm xây dựng và trưởng thành của Tư pháp Hải Dương nói riêng. Ông cho biết: với từng bước đi vững chắc, bằng sự phấn đấu nỗ lực, bền bỉ của tập thể cán bộ, công chức, viên chức qua nhiều thế hệ, Tư pháp Hải Dương đã vinh dự được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba năm 1988, hạng Nhì năm 1995. Đặc biệt nhân dịp kỷ niệm 65 năm truyền thống của toàn Ngành, cùng với Huân chương Lao động hạng Nhất, Tư pháp Hải Dương còn được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tặng Bức trường mang dòng chữ “Đoàn kết - đổi mới - kỷ cương - trách nhiệm, góp phần xây dựng quê hương giàu mạnh, văn minh”.

Ghi nhận những thành tích rất đáng tự hào của Tư pháp Hải Dương, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền mong muốn cán bộ, công chức, viên chức Tư pháp Hải Dương tiếp tục phấn đấu hơn nữa, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà và cùng toàn Ngành hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chung của mình.

Bí thư Tỉnh ủy Bùi Thanh Quyến thừa ủy quyền Chủ tịch nước đã trao cho Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương Huân chương Lao động hạng Nhất và trao tặng Bức trường của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh với dòng chữ: “Đoàn kết - đổi mới - kỷ cương - trách nhiệm, góp phần xây dựng quê hương giàu mạnh, văn minh”.

Báo Pháp luật Việt Nam số 238 ngày 26/8/2010, tr. 4;

http://www.moj.gov.vn/65nam/News/Lists/HoatDong/View_Detail.aspx?ItemID=4077

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường hội đàm với Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lào Chaleune Yipaoheu và ký kết Thỏa thuận hợp tác giữa Bộ Tư pháp hai nước, giai đoạn 2010 - 2015

Tại buổi Hội đàm, hai Bộ trưởng đã thông báo cho nhau các kết quả phát triển kinh tế - xã hội hai nước thời gian qua, các kết quả mà Bộ và Ngành Tư pháp hai nước đã đạt được; về việc triển khai các văn bản pháp luật liên quan đến công tác tư pháp như thi hành án dân sự, bồi thường nhà nước, lý lịch tư pháp..., vấn đề giải quyết quốc tịch cho công dân các tỉnh biên giới, cũng như bàn luận về công tác giáo dục, đào tạo, thực trạng, yêu cầu và kinh nghiệm xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ tư pháp, nhất là ở cấp cơ sở của mỗi nước.

Hai Bộ trưởng đánh giá, những năm qua, việc thực hiện Biên bản Ghi nhớ về Kế hoạch hợp tác giữa hai Bộ các năm 2007 - 2010 đã đạt nhiều kết quả. Nhờ đó, hoạt động hợp tác tư pháp giữa Bộ Tư pháp hai nước đã cố gắng theo kịp tốc độ phát triển của quan hệ hợp tác hữu nghị, toàn diện của hai Đảng và Nhà nước, khai thác tốt hơn tiềm năng của mỗi Bộ và để lại dấu ấn lâu dài cho các thế hệ tiếp nối, kế thừa, góp phần phát triển thêm nữa quan hệ hữu nghị, hợp tác Việt Nam - Lào.

Ngay sau Hội đàm, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam Hà Hùng Cường và Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lào Chaleune Yiapaoheu đã ký kết Thỏa thuận hợp tác giữa Bộ Tư pháp hai nước, giai đoạn 2010 - 2015. Việc ký kết này được coi như một bước phát triển mới trong quan hệ hợp tác pháp luật và tư pháp giữa hai nước vốn đã được hình thành và phát triển trong 28 năm qua. Thỏa thuận hợp tác có phạm vi rộng, bao trùm nhiều lĩnh vực hợp tác mang tính thực chất và hiệu quả hơn cho hai bên.

Báo Pháp luật Việt Nam số 238 ngày 26/8/2010, tr. 4

NGÀY 27 THÁNG 8 NĂM 2010

Bộ Tư pháp tổ chức lễ khánh thành Khu di tích cơ quan Bộ Tư pháp tại tỉnh Tuyên Quang

Lễ khánh thành Khu di tích được Bộ Tư pháp phối hợp với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang tổ chức trọng thể vào ngày 27/8/2010 tại thôn Mới, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Đến dự buổi lễ có Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường; Bộ trưởng Bộ Tư pháp nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào Chaleune Yiapaoheu; Thứ trưởng Thường trực Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên; Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tỉnh Tuyên Quang Nguyễn Hữu Hoan; Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đỗ Văn Chiến; lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp; lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương cùng đông đảo nhân dân xã Minh Thanh.

Phát biểu tại buổi lễ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường khẳng định: Việc xây dựng Khu di tích là niềm mong đợi của nhiều thế hệ cán bộ tư pháp Việt Nam từ trước đến nay. Sơn Dương là nơi cơ quan Bộ Tư pháp đã ở và làm việc trong những ngày kháng chiến (từ cuối năm 1949 đến tháng 9/1950). Tuy thời gian không dài nhưng nhiều sự kiện quan trọng của Ngành Tư pháp đã diễn ra tại đây và Bộ Tư pháp cũng đã tham mưu cho Chính phủ kháng chiến ban hành nhiều văn bản pháp luật quan trọng. Việc khánh thành Khu di tích sẽ góp phần giáo dục truyền thống của Ngành Tư pháp Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời thể hiện đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của cán bộ Ngành Tư pháp nói riêng và dân tộc Việt Nam nói chung...

Toàn bộ Khu di tích gồm Khu tưởng niệm, Khu nhà họp, Khu sân mít-tinh

đã hoàn thành và được khánh thành vào đúng Ngày Truyền thống của Ngành Tư pháp Việt Nam. Sau Lễ khánh thành, các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, các văn phòng Luật sư, công ty luật đã đóng góp vào quỹ xóa đói, giảm nghèo, quỹ khuyến học của nhân dân xã Minh Thanh như một cách để tri ơn đồng bào đã đùm bọc, che chở cơ quan Bộ Tư pháp trong những ngày kháng chiến gian khổ.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 240 ngày 28/8/2010, tr. 3;
<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=4261>*

NGÀY 28 THÁNG 8 NĂM 2010

Lễ kỷ niệm 65 năm Ngày Truyền thống Ngành Tư pháp Việt Nam và đón nhận Huân chương Sao vàng

Đến dự lễ Kỷ niệm có nguyên Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu, nguyên Chủ tịch nước Trần Đức Lương, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Vĩnh Trọng, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lào Chaleune Yiapaoheu, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Campuchia Angvong Vathama; lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Bộ Tư pháp; đại diện các bộ, ngành ở trung ương, địa phương, các đoàn khách quốc tế...

Tại buổi lễ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường nhấn mạnh: trong 65 năm qua, công tác tư pháp đã có sự phát triển mạnh cả về quy mô và chất lượng, cả về bề rộng và chiều sâu. Đặc biệt, trong những năm gần đây đã có sự trưởng thành vượt bậc; thể chế và tổ chức bộ máy của Ngành không ngừng được củng cố, kiện toàn; công tác tư pháp ngày càng hướng mạnh về cơ sở, phục vụ đắc lực cho các vấn đề dân sinh, dân chủ. Hoạt động của Ngành Tư pháp với đặc trưng xuyên suốt trên cả ba lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp đã ghi dấu ấn đậm nét trong thành tựu chung của đất nước, giúp Chính phủ tăng cường năng lực quản lý, chỉ đạo, điều hành trên các mặt phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống pháp luật Việt Nam, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và công dân, tăng cường vị thế về đối ngoại, đáp ứng những yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn kinh tế - xã hội sôi động của đất nước trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế.

Phấn khởi và tự hào về truyền thống của Ngành Tư pháp, Bộ trưởng khẳng định: toàn Ngành Tư pháp “nhất định vượt qua mọi khó khăn, phát huy những thành tựu và truyền thống vẻ vang của Ngành, nguyện kế tục xứng đáng sự nghiệp của các thế hệ cán bộ tư pháp đi trước, hoàn thành xuất sắc công tác tư pháp, xứng đáng với niềm tin của Đảng, Nhà nước và nhân dân”.

Phát biểu tại buổi lễ kỷ niệm, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng thay mặt Đảng, Nhà nước ghi nhận những nỗ lực và đóng góp to lớn của Ngành Tư pháp

đối với công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Thủ tướng khẳng định: Đảng và Nhà nước tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; đẩy mạnh cải cách lập pháp, tư pháp, đổi mới tư duy và quy trình xây dựng pháp luật, tập trung xây dựng hệ thống hành chính nhà nước trong sạch, vững mạnh, bảo đảm quản lý thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

Trên tinh thần này, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ngành Tư pháp tập trung nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật, hoàn thiện hệ thống pháp luật. Nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của Bộ Tư pháp là chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành giúp Chính phủ chuẩn bị và trình Quốc hội các dự án luật đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng và đúng chương trình đề ra, đồng thời cải tiến, nâng cao chất lượng thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật. Cùng với đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, Thủ tướng yêu cầu Ngành Tư pháp tiếp tục kiện toàn và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy các cơ quan tư pháp, nhất là phải có bước đột phá mạnh mẽ giải quyết tình trạng án dân sự tồn đọng, tăng cường công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý theo hướng xã hội hóa... Việc đổi mới và tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác pháp luật, tư pháp, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước cũng cần được chú trọng.

Thay mặt Đảng, Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng trao Huân chương Sao vàng cho Ngành Tư pháp. Đây là phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước ghi nhận công lao của tập thể nhiều thế hệ cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp cống hiến cho sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và toàn dân.

Báo Pháp luật Việt Nam số 240 ngày 28/8/2010, tr. 4;

http://moj.gov.vn/65nam/News/Lists/HoatDong/View_Detail.aspx?ItemID=4084

Đại hội thi đua yêu nước Ngành Tư pháp lần thứ III

Đại hội được tổ chức tại Hội trường Bộ Quốc phòng, Hà Nội. Đến tham dự Đại hội có Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội Ưng Chu Lưu; Lãnh đạo Bộ Tư pháp và các bộ, ban, ngành ở trung ương cùng hơn 400 đại biểu là đại diện cho các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tư pháp trong 5 năm (2005 - 2010).

Phát biểu khai mạc Đại hội, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường khẳng định: *“Kể từ ngày được thành lập đến nay, cùng với Đảng, Nhà nước và nhân dân cả nước, Ngành Tư pháp đã chứng minh: Thi đua yêu nước luôn là nhân tố quan trọng, tạo ra động lực và sức mạnh vĩ đại của cách mạng Việt Nam”*. Với tinh thần đó, cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp trên khắp mọi miền Tổ quốc đã tích cực hưởng ứng, hăng hái tham gia các phong trào thi đua do Bộ, Ngành Tư pháp phát động. Thay mặt Ban Cán sự Đảng, lãnh đạo Bộ Tư pháp, Bộ trưởng ghi nhận sự nỗ lực, cố gắng của toàn thể cán bộ Ngành Tư pháp trong suốt 5 năm qua.

Đại hội này có nhiệm vụ tổng kết phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng của Ngành giai đoạn 2005 - 2010; tuyên dương công trạng, thành tích của các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến và các chiến sỹ thi đua xuất sắc của Ngành. Đồng thời, Đại hội cũng là dịp để chỉ ra những tồn tại, hạn chế, rút ra những bài học kinh nghiệm, xác định phương hướng, nhiệm vụ trong giai đoạn mới 2010 - 2015; tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, tạo động lực cho sự phát triển của Ngành, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó. Trong báo cáo tổng kết phong trào giai đoạn 2005 - 2010 và phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2010 - 2015, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúc Hiến đã chỉ rõ: khẩu hiệu thi đua yêu nước của Ngành Tư pháp giai đoạn 2010 - 2015 là: “Cán bộ, công chức Ngành Tư pháp ra sức thi đua xây dựng Ngành trong sạch, vững mạnh, đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, năng động, sáng tạo và đổi mới, hết lòng phục vụ nhân dân, vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”.

Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu đã chúc mừng Đại hội. Theo Phó Chủ tịch Quốc hội, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, công tác thi đua trong Ngành có nơi, có lúc còn hạn chế, do đó, Phó Chủ tịch Quốc hội lưu ý với Ngành Tư pháp: cần chú trọng hơn tới công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; thực hiện tốt nhiệm vụ giúp Chính phủ, chính quyền địa phương theo dõi tình hình thực thi pháp luật; quan tâm tới công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tư pháp trong sạch, vững mạnh; thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 39-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến...

Trong thời gian diễn ra Đại hội, các đại biểu đã cùng nhau trao đổi, tọa đàm về những thuận lợi, khó khăn trong quá trình công tác; những kinh nghiệm đã được rút ra từ thực tiễn; những cách làm sáng tạo, hiệu quả... Đại hội cũng đã công bố Quyết định về việc công nhận các tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến của Ngành Tư pháp; công bố các quyết định khen thưởng; trao huân chương lao động các hạng và trao cờ thi đua của Chính phủ cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tư pháp thời gian qua.

Báo Pháp luật Việt Nam số 242 ngày 30/8/2010, tr. 4

NGÀY 16 THÁNG 9 NĂM 2010

Viện Khoa học pháp lý tổ chức Hội thảo 1000 năm Thăng Long - Hà Nội với những sự kiện chính trị - pháp lý trọng đại của đất nước

Hội thảo được tổ chức tại Hội trường Thái Học, Trung tâm Văn Miếu - Quốc Tử Giám. Đây là một trong những sự kiện hướng tới Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.

Tham dự Hội thảo có Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường; nguyên Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Đình Lộc; Thứ trưởng Thường trực Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên; Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Đức Chính, Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam Lê Thúc Anh cùng lãnh đạo đại diện cho các cơ quan trung ương của Đảng, các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Trước khi khai mạc Hội thảo, các đại biểu đã tham gia lễ dâng hương để bày tỏ lòng biết ơn tới các vị tiên thánh, tiên hiền đã mở nguồn đạo học nước nhà.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Bộ trưởng Hà Hùng Cường khẳng định: Bộ Tư pháp tổ chức sự kiện này với mong muốn cùng các nhà khoa học trong lĩnh vực pháp lý, lịch sử, các chuyên gia và các nhà hoạt động thực tiễn cùng nhau nhìn lại các sự kiện chính trị - pháp lý trọng đại của đất nước đã diễn ra tại Thăng Long - Hà Nội, rút ra những bài học của ông cha về an dân - trị quốc, những tư tưởng nền tảng cho các chính sách được lòng dân...; từ đó cùng nhau đóng góp cho việc hoạch định những chính sách phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, nâng cao vị thế đối ngoại của đất nước. Quan trọng hơn nữa, từ nhận thức về những bài học quý báu mà cha ông để lại, với niềm tự hào được khơi dậy, chúng ta sẽ làm tốt hơn những việc phải làm để cùng nhau tạo nên những sự kiện chính trị - pháp lý trọng đại khác của Thăng Long - Hà Nội cho hậu thế mai sau.

Trong khuôn khổ Hội thảo, các đại biểu tham dự Hội thảo đã đưa ra nhiều tham luận có giá trị cao về lịch sử, văn hóa và sự kiện chính trị - pháp lý của Thủ đô như: “Vị thế và bộ máy chính quyền Thăng Long - Hà Nội trong hệ thống hành chính nước Đại Việt thời phong kiến”; “Nhà nước phong kiến với việc cử người đứng đầu Thăng Long - Hà Nội”; “Hồ Quý Ly và những bài học về cải cách chính trị, kinh tế, giáo dục cuối thế kỷ XIV, đầu thế kỷ XV”...

Các bài tham luận đã một lần nữa khẳng định Thăng Long - Hà Nội là nơi tập trung các sự kiện trọng đại của đất nước như sự thay đổi các vương triều, sự sắp xếp và tổ chức bộ máy nhà nước, những sự kiện ngoại giao quan trọng, những chính sách về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Trong lĩnh vực pháp luật, Thăng Long là nơi ra đời của những bộ luật đánh dấu những thành tựu đầu tiên trong lịch sử pháp quyền Việt Nam như Bộ Hình thư nhà Lý hay Bộ luật Hồng Đức nhà Lê. Thăng Long cũng là nơi chứng kiến các cuộc cải cách của Trần Nhân Tông, Mạc Đăng Dung... dù với mức độ và kết quả thành công khác nhau, nhưng đã góp phần tạo nên những đổi thay và sự phát triển phồn thịnh của Hà Nội ngày hôm nay.

Các bài học được rút ra từ các lớp tiền bối về an dân - trị quốc, về những tư tưởng nền tảng cho các chính sách được lòng dân, về xây dựng bộ máy nhà nước... sẽ là những đóng góp quý báu để hoạch định những chính sách phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, nâng cao vị thế đối ngoại của đất nước và

góp phần tạo nên những sự kiện chính trị - pháp lý trọng đại khác của Thăng Long - Hà Nội cho hậu thế của 100 năm sau, 1000 năm sau.

Các công trình nghiên cứu đều thể hiện tâm huyết của các tác giả với lịch sử, văn hóa, những sự kiện chính trị - pháp lý của Thủ đô ngàn năm văn hiến.

Báo Pháp luật Việt Nam số 260 ngày 17/9/2010, tr. 4;

Tư liệu lưu trữ Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=4281>

NGÀY 20 THÁNG 9 NĂM 2010

Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La thành lập Ban Chỉ đạo giải quyết công tác hộ tịch có yếu tố nước ngoài và công tác quốc tịch ở khu vực biên giới Việt Nam - Lào trên địa bàn tỉnh

Thực hiện sự chỉ đạo của Chính phủ, được sự đồng ý của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, ngày 20/9/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Quyết định số 2294/QĐ-UBND về việc thành lập Ban Chỉ đạo giải quyết công tác hộ tịch có yếu tố nước ngoài và công tác quốc tịch ở khu vực biên giới Việt Nam - Lào trên địa bàn tỉnh Sơn La. Ban Chỉ đạo gồm 17 thành viên do ông Nguyễn Ngọc Toa - Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban, ông Lương Văn Chứa - Giám đốc Sở Tư pháp làm Phó ban Thường trực.

Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch của tỉnh về giải quyết công tác hộ tịch có yếu tố nước ngoài, công tác quốc tịch ở khu vực biên giới Việt Nam - Lào trên địa bàn tỉnh Sơn La; chỉ đạo việc rà soát, thống kê, lập danh sách các trường hợp hôn nhân thực tế có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới Việt Nam - Lào; Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã biên giới thực hiện công tác đăng ký hộ tịch (đăng ký kết hôn, đăng ký khai sinh quá hạn...) cho các trường hợp đã được thống kê; hướng dẫn lập và hoàn thiện hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam cho các trường hợp người Lào, người không quốc tịch cư trú ổn định trên địa bàn tỉnh Sơn La có đủ điều kiện nhập quốc tịch Việt Nam và có nguyện vọng xin nhập quốc tịch Việt Nam.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-tu-phap-dia-phuong.aspx?ItemID..>

NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2010

Cục Công nghệ thông tin, Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo về xây dựng Hệ thống thông tin văn bản quy phạm pháp luật thống nhất từ trung ương tới các địa phương

Hội thảo đã thu hút sự được quan tâm của nhiều chuyên gia công nghệ thông tin ở các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp tới tham dự.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã được nghe Tổ triển khai Dự án “Phát triển Hệ thống thông tin về văn bản quy phạm pháp luật thống nhất từ trung ương tới các địa phương”, trình bày Báo cáo Tổng hợp kết quả khảo sát, giải pháp dự kiến phát triển hệ thống và nghe tham luận của một số đại biểu. Thông qua đó, Hội nghị đã có cái nhìn tổng quát về mục tiêu, tiến độ, nội dung cũng như ý nghĩa, tầm quan trọng của Dự án.

Tham gia thảo luận và phát biểu ý kiến, các đại biểu đã bày tỏ sự quan tâm sâu sắc tới Dự án. Không chỉ dừng lại ở việc chỉ ra những khó khăn, vướng mắc về tính khả thi, thời hạn triển khai, nguồn lực cần thiết của Dự án, nhiều ý kiến còn chia sẻ những kinh nghiệm quý giá về việc triển khai các cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật trước đó. Thông qua Hội thảo, Tổ triển khai Dự án sẽ có thêm nhiều thông tin hữu ích, cần thiết cho việc tiếp tục hoàn thiện thiết kế sơ bộ và xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-don-vi.aspx?ItemID=4287>

NGÀY 01 THÁNG 10 NĂM 2010

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 2487/QĐ-BTP về việc phê duyệt Đề cương xây dựng Đề án “Chiến lược phát triển Ngành Tư pháp giai đoạn 2011 - 2020”

Mục tiêu của Đề án: Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, dự báo chức năng, nhiệm vụ và mô hình tổ chức của Ngành Tư pháp, xây dựng Chiến lược phát triển Ngành Tư pháp giai đoạn 2011 - 2020, phù hợp với điều kiện kinh tế thị trường thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nội dung của Đề án:

1. Trên cơ sở dự báo bối cảnh kinh tế xã hội giai đoạn 2011 - 2020 xác định rõ vai trò, vị trí của Ngành Tư pháp trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nói chung, trong mối quan hệ phân công, phối hợp giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp nói riêng.

2. Trên cơ sở đánh giá thực trạng tổ chức và hoạt động của Ngành thời gian qua và các yêu cầu về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, yêu cầu phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế giai đoạn 2011 - 2020 cũng như tham khảo kinh nghiệm nước ngoài xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, mô hình tổ chức của Ngành giai đoạn 2011 - 2020.

3. Nghiên cứu các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Ngành Tư pháp và mức độ thể hiện các nguyên tắc này trong mỗi lĩnh vực của Ngành Tư pháp; cơ chế phân cấp, ủy quyền giữa Bộ Tư pháp và các cơ quan tư pháp địa phương.

4. Xác định các định hướng, giải pháp và lộ trình hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và mô hình tổ chức bộ máy của Ngành Tư pháp từ Trung ương đến địa phương giai đoạn 2011 - 2020.

5. Xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Chiến lược phát triển Ngành Tư pháp giai đoạn 2011 - 2020.

Đề án được giao cho Viện Khoa học pháp lý chủ trì xây dựng.

Ngày 14/10/2010, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra Quyết định số 2591/QĐ-BTP về việc thành lập Ban soạn thảo Chiến lược phát triển Ngành Tư pháp giai đoạn 2011 - 2020. Ban soạn thảo do Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm Trưởng Ban.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo giai đoạn 2011 - 2020

Thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo giai đoạn 2011 - 2020 theo Quyết định số 52/2010/QĐ-TTg ngày 18/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ pháp lý nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo giai đoạn 2011 - 2020 và Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo, ngày 01/10/2010, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 2497/QĐ-BTP về Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 52/2010/QĐ-TTg.

Kế hoạch nêu rõ yêu cầu của việc thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo là phải bảo đảm đúng mục tiêu, đối tượng và tiến độ; việc thực hiện phải bảo đảm chất lượng, hiệu quả; có sự lồng ghép, phối hợp với các dự án, chính sách khác của các Chương trình giảm nghèo trên cùng địa bàn để bảo đảm thực hiện các Chương trình giảm nghèo tiết kiệm, hiệu quả; bảo đảm cơ chế chi tiêu, tài chính phù hợp.

Bên cạnh đó, Kế hoạch cũng chỉ ra việc cần thiết phải xây dựng kế hoạch thực hiện với những nội dung cơ bản liên quan đến số lượng và các địa bàn đã thành lập, chưa thành lập Chi nhánh của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý, số Tổ hòa giải đã được thành lập... và việc đào tạo nguồn nhân lực. Trong kế hoạch xây dựng phải xác định rõ các hoạt động cần triển khai, lộ trình, tiến độ triển khai thực hiện, dự toán kinh phí bảo đảm thực hiện, xác định chế độ thống kê, báo cáo, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện trong phạm

vi địa bàn. Hàng năm có sơ kết, đánh giá và rà soát theo kế hoạch chung để triển khai thực hiện phù hợp với nhu cầu thực tế.

Không chỉ dừng lại ở việc phác thảo ra các nội dung cần thực hiện như đã nêu trên, bản Kế hoạch còn vạch ra những nội dung cần triển khai (có 2 nội dung cơ bản và trong mỗi nội dung đều có 8 hoạt động cần triển khai thực hiện); lộ trình thực hiện (chia làm 02 giai đoạn chính 2011 - 2015 và 2016 - 2020, trong mỗi giai đoạn đều chỉ rõ các nhiệm vụ trọng tâm phải thực hiện); trách nhiệm thực hiện (Kế hoạch nêu rõ trách nhiệm thực hiện thuộc về Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân, Sở Tư pháp các tỉnh có huyện nghèo, đồng thời chỉ rõ trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan).

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 04 THÁNG 10 NĂM 2010

Bộ trưởng Bộ Tư pháp - Chủ tịch Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ ban hành Công văn số 3535/HĐPH về việc hướng dẫn triển khai thực hiện mô hình “Ngày pháp luật” trên phạm vi cả nước

Bên cạnh việc thống nhất tên gọi của mô hình “Ngày pháp luật”, Công văn còn hướng dẫn các Hội đồng phối hợp cấp tỉnh, Hội đồng phối hợp tổ chức pháp chế các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương về công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện “Ngày pháp luật”; nội dung triển khai thực hiện “Ngày pháp luật”; đồng thời phân công cụ thể trách nhiệm cho các Hội đồng phối hợp, Sở Tư pháp.

Theo đó, Công văn nêu rõ: Chủ thể tổ chức thực hiện “Ngày pháp luật” là cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức, đoàn thể (các bộ, ngành, tổ chức, đoàn thể ở trung ương và các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc; các cấp chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc; các tổ chức, đoàn thể ở địa phương; các đơn vị thuộc các lực lượng vũ trang nhân dân, các đơn vị kinh tế...). Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tình hình, điều kiện cụ thể của bộ, ngành, đoàn thể, địa phương, cơ quan, đơn vị, các chủ thể xác định quy mô tổ chức “Ngày pháp luật” phù hợp, hiệu quả, tránh lãng phí. “Ngày pháp luật” được tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người sử dụng lao động, cán bộ, chiến sỹ các lực lượng vũ trang nhân dân, đoàn viên, hội viên các tổ chức, đoàn thể và tất cả các tầng lớp nhân dân.

Về hình thức triển khai “Ngày pháp luật”: Có thể lựa chọn một trong số các hình thức sau: Tổ chức học tập, quán triệt văn bản pháp luật tập trung có báo cáo viên pháp luật tham gia giới thiệu về các nội dung pháp luật; sưu tầm tài liệu pháp

luật để tự nghiên cứu (đề cương giới thiệu Luật, văn bản pháp luật, sách, báo, tờ gấp pháp luật...); tổ chức tọa đàm, giao lưu, trao đổi thảo luận về các nội dung pháp luật; tổ chức học tập pháp luật thông qua việc nghiên cứu tài liệu tại Tủ sách pháp luật; nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật qua các phương tiện thông tin đại chúng; lồng ghép việc phổ biến văn bản pháp luật với việc tổ chức nội dung sinh hoạt khác của cơ quan, đơn vị, địa phương với thời lượng, thời gian thích hợp...

Nội dung sinh hoạt trong “Ngày pháp luật” cần gắn và phục vụ việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, tập trung vào các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành, các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo có liên quan thiết thực đến phạm vi quản lý, lĩnh vực hoạt động, công tác của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thời gian tổ chức: “Ngày pháp luật” được tổ chức định kỳ mỗi tháng một lần.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 15/2010/TT-BTP quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức Trợ giúp viên pháp lý

Thông tư này quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức Trợ giúp viên pháp lý, bao gồm: Trợ giúp viên pháp lý chính; Trợ giúp viên pháp lý. Tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức Trợ giúp viên pháp lý là căn cứ để tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ viên chức Trợ giúp viên pháp lý.

Theo Thông tư này, tiêu chuẩn về trình độ ngạch viên chức Trợ giúp viên pháp lý chính bao gồm: có bằng cử nhân luật trở lên, có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Trợ giúp viên pháp lý chính, có một ngoại ngữ trình độ B trở lên, có trình độ tin học văn phòng và có thời gian giữ ngạch viên chức Trợ giúp viên pháp lý hoặc các ngạch tương đương về công tác pháp luật từ 9 năm trở lên hoặc có tổng thời gian liên tục giữ ngạch viên chức Trợ giúp viên pháp lý và các ngạch tương đương về công tác pháp luật từ 9 năm trở lên. Đối với viên chức Trợ giúp viên pháp lý, về trình độ phải có bằng cử nhân luật trở lên, có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ trợ giúp pháp lý, có một ngoại ngữ trình độ B trở lên, có trình độ tin học văn phòng, có thời gian làm công tác pháp luật từ 02 năm trở lên. Ngoài ra, các đối tượng này còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn về năng lực như nắm vững các chủ trương, đường lối của Nhà nước; có kiến thức sâu rộng về hệ thống pháp luật; có năng lực hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng trợ giúp pháp lý...

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký.

Công báo số 599-600 ngày 21/10/2010, tr. 65-68

Đoàn cán bộ cấp cao của bang Hessen, Cộng hòa Liên bang Đức làm việc với Bộ Tư pháp Việt Nam và ký kết Bản Ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giữa Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Tư pháp, Hội nhập và các vấn đề châu Âu bang Hessen

Đoàn do ngài Joerg Uwe Hahn - Phó Thủ hiến kiêm Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Hội nhập và các vấn đề châu Âu dẫn đầu. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã tiếp xã giao và hội đàm với đoàn.

Tại buổi tiếp, Bộ trưởng Hà Hùng Cường cảm ơn sự hỗ trợ của Cộng hòa Liên bang Đức với Việt Nam nói chung và Ngành Tư pháp nói riêng, đồng thời thông báo với ngài Joerg Uwe Hahn về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam cũng như một số công tác trọng tâm và những thành tựu đã đạt được trong thời gian qua của Bộ Tư pháp trên các mặt công tác như: công tác cán bộ, công tác đào tạo nguồn nhân lực, công tác xây dựng và thi hành pháp luật, công tác thi hành án dân sự... Đáp từ, ngài Phó Thủ hiến kiêm Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Hội nhập và các vấn đề châu Âu bang Hessen Joerg Uwe Hahn cảm ơn sự quan tâm và đón tiếp trọng thị của Bộ Tư pháp, bày tỏ sự vui mừng khi được đến thăm và làm việc tại Việt Nam vào đúng dịp kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội. Trao đổi về chuyên môn, ngài chia sẻ những kinh nghiệm của Cộng hòa Liên bang Đức trong công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

Trong cuộc Hội đàm, khẳng định vai trò quan trọng của Biên bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật sắp ký kết giữa hai bên trong việc thúc đẩy mối quan hệ giữa hai nước Đức - Việt, hai Bộ trưởng đều cho rằng Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp, Hội nhập và các vấn đề châu Âu bang Hessen cần tiếp tục đẩy mạnh quan hệ hợp tác thông qua việc xây dựng kế hoạch hoạt động hợp tác cụ thể cho từng năm, triển khai thực hiện hiệu quả Biên bản ghi nhớ.

Trong chương trình nghị sự, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường và ngài Phó Thủ hiến kiêm Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Hội nhập và các vấn đề châu Âu bang Hessen Joerg Uwe Hahn đã ký kết Bản Ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giữa Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Tư pháp, Hội nhập và các vấn đề châu Âu bang Hessen, Cộng hòa Liên bang Đức. Văn bản này đã chính thức ghi nhận mong muốn mở rộng quan hệ hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp của hai bên thông qua cam kết thường xuyên trao đổi thông tin và kinh nghiệm trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp; quan hệ hợp tác song phương sẽ có nội dung chính là công tác thi hành pháp luật tố tụng dân sự và hỗ trợ công tác đào tạo và bồi dưỡng nhân lực Ngành Tư pháp.

Báo Pháp luật Việt Nam số 278 ngày 05/10/2010, tr. 4;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=4297>

NGÀY 11 THÁNG 10 NĂM 2010

Bộ Tư pháp phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ tổ chức Hội nghị tổng kết 6 năm thực hiện Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18/5/2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và doanh nghiệp nhà nước (Nghị định số 122/2004/NĐ-CP)

Tham dự Hội nghị có đại diện các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, đại diện Ủy ban nhân dân 27 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đại diện một số Tập đoàn, Tổng Công ty Nhà nước. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường và Thứ trưởng Bộ Nội vụ Văn Tấn Thu đồng chủ trì Hội nghị.

Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Vĩnh Trọng đã đến dự và phát biểu chỉ đạo Hội nghị.

Hội nghị tổng kết thực hiện Nghị định số 122/2004/NĐ-CP có nhiệm vụ đánh giá một cách toàn diện, sâu sắc và khách quan về tình hình tổ chức và hoạt động của pháp chế các bộ, ngành, địa phương và các doanh nghiệp nhà nước trong 6 năm, đồng thời trao đổi, thảo luận về phương hướng, giải pháp và các định hướng xây dựng Nghị định mới thay thế Nghị định số 122/2004/NĐ-CP, nhằm tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác pháp chế trong giai đoạn tiếp theo.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, bên cạnh biểu dương những thành tích của các tổ chức pháp chế, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Vĩnh Trọng cũng chỉ rõ: công tác pháp chế là một bộ phận của công tác tư pháp, là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Mục tiêu đặt ra đối với công tác pháp chế là góp phần để quản lý nhà nước, quản lý xã hội có hiệu lực, hiệu quả, “Đây chính là công cụ sắc bén, hữu hiệu, là cơ quan tham mưu về chính sách pháp luật, là tai mắt giúp lãnh đạo theo dõi việc thực hiện chính sách pháp luật”. Tuy nhiên, Phó Thủ tướng cũng cho rằng, trước đòi hỏi, yêu cầu của công cuộc đổi mới và xây dựng pháp chế xã hội chủ nghĩa, công tác pháp chế bộ, ngành, địa phương còn bộc lộ nhiều bất cập như: vẫn còn tình trạng xây dựng các chính sách pháp luật chưa sát, chưa phù hợp thực tiễn cuộc sống; nhiều văn bản được ban hành nhưng khi đi vào cuộc sống còn lúng túng vì thiếu hoặc chậm ban hành các văn bản hướng dẫn và các điều kiện khác.

Từ yêu cầu của công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Phó Thủ tướng đề nghị các bộ, ngành, địa phương cần thực hiện tốt 4 nhiệm vụ cụ thể. Đó là các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp cần triển khai quán triệt cho cán bộ, đảng viên về tinh thần, nội dung các Nghị quyết, chủ trương của Đảng liên

quan đến công tác pháp chế; tập trung nghiên cứu xây dựng đề án thành lập mới ở những nơi chưa có tổ chức pháp chế, củng cố, kiện toàn các tổ chức đang hoạt động; phải đặc biệt coi trọng công tác cán bộ và công tác xây dựng Đảng trong các tổ chức pháp chế, thực hiện tốt Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; tập trung làm tốt nhiệm vụ xây dựng pháp luật, là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của tổ chức pháp chế.

Cũng tại Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã thẳng thắn nêu rõ: “Bên cạnh những kết quả đạt được trong thời gian qua, công tác pháp chế tại các bộ, ngành, địa phương chưa đáp ứng được kỳ vọng của nhân dân và yêu cầu của thực tiễn. Những tồn tại, hạn chế này xuất phát từ các khó khăn của chính Nghị định số 122/2004/NĐ-CP và các tổ chức pháp chế hiện nay”.

Trước tình hình đó, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp tiến hành khảo sát, tổng kết trình Chính phủ sửa đổi Nghị định số 122/2004/NĐ-CP để khắc phục những bất cập, tồn tại, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách tư pháp. Đặc biệt, thay đổi nhận thức của lãnh đạo một số bộ, ngành, địa phương về vị trí, vai trò của công tác pháp chế.

Báo cáo số 232/BC-BTP ngày 15/12/2010 của Bộ Tư pháp về tổng kết 6 năm thực hiện Nghị định số 122/2004/NĐ-CP;

<http://baodientu.chinhphu.vn/Hoat-dong-cua-lanh-dao>

Dang-Nha-nuoc/Cong-tac-phap-che-giup-quan-ly-nha-nuoc-hieu-qua-hon/46270.vgp;

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 17/2010/TT-BTP quy định phân cấp quản lý công chức, công chức lãnh đạo cơ quan quản lý thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự

Thông tư này gồm 3 chương 10 điều, quy định rõ về phân cấp quản lý công chức và nguyên tắc phân cấp quản lý công chức, nhiệm vụ, quyền hạn của người đứng đầu. Đặc biệt, quy định cụ thể về trách nhiệm của người đứng đầu Cơ quan thi hành án dân sự (Tổng cục trưởng Tổng cục thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự và Chi Cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện). Ngoài ra, Thông tư cũng quy định về trách nhiệm của Vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp.

Việc ban hành Thông tư nói trên giúp cho công tác quản lý, lãnh đạo điều hành từ trung ương đến cơ sở được thông suốt và góp phần triển khai tốt Luật Thi hành án dân sự.

Thông tư này có hiệu lực từ 01/12/2010.

Công báo số 603-604 ngày 24/10/2010, tr. 50-60

NGÀY 13 THÁNG 10 NĂM 2010

Hội đồng khoa học Bộ Tư pháp cho ý kiến về Dự thảo Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020 và Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

Tại phiên họp, đa số ý kiến của các thành viên Hội đồng khoa học Bộ Tư pháp cho rằng: Chiến lược phát triển nghề luật sư và Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý đến năm 2020 là phát triển những lĩnh vực, nghề cùng do Ngành Tư pháp quản lý nên rất cần thiết phải có sự phối hợp, bảo đảm sự hài hòa nhằm bảo vệ quyền lợi của đối tượng được trợ giúp pháp lý... và đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ pháp lý do luật sư cung cấp của người dân.

Chủ tịch Hội đồng - Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên lưu ý, trợ giúp pháp lý là một loại hình dịch vụ công của Nhà nước, Nhà nước đóng vai trò chủ đạo, còn tổ chức thực hiện như thế nào thì sẽ căn cứ vào tình hình kinh tế - xã hội từng giai đoạn. Vì vậy, cái đích cuối cùng mà Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý phải làm được là xóa bỏ suy nghĩ “của cho không là của rẻ mạt”.

Tuy nhiên, nghề luật sư là một nghề tự do, cần tuân theo quy luật thị trường nên Nhà nước không thể can thiệp quá sâu, do đó, Chiến lược phát triển nghề luật sư sẽ mang tính dự báo nhiều hơn.

Báo Pháp luật Việt Nam số 287 ngày 14/10/2010, tr. 2

NGÀY 16 THÁNG 10 NĂM 2010

Ban chỉ đạo Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010 - 2014 (Chương trình 585) tổ chức Phiên họp lần thứ nhất và chính thức ra mắt các thành viên trong Ban chỉ đạo

Phát biểu khai mạc Phiên họp, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng - Trưởng Ban chỉ đạo nhấn mạnh: Chương trình 585 sẽ giúp thực hiện được các mục tiêu của Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Việc Chương trình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt là điều kiện thuận lợi để Bộ Tư pháp cùng các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp có nguồn lực quan trọng triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp toàn quốc đồng thời góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc pháp lý và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Nhằm thực hiện tốt Chương trình, hoàn thành nhiệm vụ mà Thủ tướng Chính phủ đã giao cho liên ngành, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng mong muốn các bộ, ngành và địa phương, các hiệp hội doanh nghiệp quan tâm, ủng hộ Bộ Tư

pháp và Ban chỉ đạo trong quá trình tổ chức các hoạt động cụ thể của Chương trình. Thứ trưởng cũng đề nghị các hiệp hội doanh nghiệp, các doanh nghiệp trên phạm vi cả nước chủ động đề xuất nhu cầu và đăng ký tham gia các hoạt động của Chương trình.

Cũng trong Phiên họp, các thành viên Ban chỉ đạo đã biểu quyết thông qua Quy chế quản lý, thực hiện và các kế hoạch triển khai các hoạt động của Chương trình 585 trong quý IV năm 2010, năm 2011 và Kế hoạch tổng thể năm 2010 - 2014.

Phiên họp đã đánh dấu mốc khởi đầu trong việc triển khai Chương trình rất có ý nghĩa đối với sự phát triển của doanh nghiệp Việt Nam.

Báo Pháp luật Việt Nam số 291 ngày 18/10/2010, tr. 4

NGÀY 17 THÁNG 10 NĂM 2010

Tiến sỹ Tạ Thị Minh Lý - Cục trưởng Cục trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp được trao tặng Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam năm 2010

Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam hiện là một trong những Giải thưởng lớn dành cho phụ nữ tại Việt Nam hiện nay. Giải thưởng do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tổ chức, với sự tài trợ của công ty Diana. Giải thưởng được trao tặng hàng năm cho các tập thể nữ và cá nhân phụ nữ xuất sắc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhằm động viên, khuyến khích và phát huy hơn nữa tiềm năng sáng tạo của phụ nữ Việt Nam trong quá trình phát triển đất nước.

Ngày 22/9/2010, Ủy ban Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam đã tổ chức cuộc họp xét chọn các tập thể và cá nhân đề nghị trao Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam năm 2010. Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Giải thưởng phụ nữ Việt Nam Nguyễn Thị Thanh Hòa - Chủ trì cuộc họp cùng với sự tham gia của 8/12 thành viên Ủy ban Giải thưởng. Sau quá trình lựa chọn với tinh thần làm việc nhiệt tình, công tâm của các thành viên và trên cơ sở tiêu chí của Giải thưởng đề ra, trong tổng số 29 hồ sơ (20 hồ sơ cá nhân và 9 hồ sơ tập thể), Ủy ban Giải thưởng đã xét duyệt được 4 tập thể và 10 cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trao Giải thưởng năm 2010. TS. Tạ Thị Minh Lý - Cục trưởng Cục trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp là một trong 10 cá nhân được trao Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam năm 2010.

Ngày 17/10/2010, nhân dịp kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam (20/10/1930 - 20/10/2010), Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam phối hợp với Công ty Diana tổ chức Lễ trao Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam năm 2010 cho các tập thể và cá nhân.

<http://www.hoilhpn.org.vn/NewsDetail.asp?Catid=81&NewsId=14718&lang=VN>

TỪ NGÀY 18 ĐẾN NGÀY 20 THÁNG 10 NĂM 2010

Bộ Tư pháp phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định tổ chức Hội nghị toàn quốc về trợ giúp pháp lý

Hội nghị được tổ chức tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định Hồ Quốc Dũng đồng chủ trì và chỉ đạo Hội nghị. Tham dự Hội nghị có trên 600 đại biểu đến từ các Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng cấp tỉnh, các trung tâm trợ giúp pháp lý, các trợ giúp viên pháp lý...

Hội nghị tập trung vào một số nội dung như: Sơ kết 03 năm thực hiện Thông tư liên tịch số 10/2007/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/12/2007 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng; Sơ kết 02 năm thực hiện Quyết định số 792/QĐ-TTg ngày 23/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Quy hoạch mạng lưới Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước và Chi nhánh của Trung tâm giai đoạn 2008 - 2010, định hướng đến năm 2015” và Tập huấn nghiệp vụ về công tác trợ giúp pháp lý năm 2010.

Về sơ kết 3 năm thực hiện Thông tư liên tịch số 10/2007/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC, Hội nghị đánh giá: Sau 3 năm triển khai thực hiện các quy định của Thông tư liên tịch, các hoạt động của các cấp, các ngành liên quan trong việc thực hiện trợ giúp pháp lý đã đạt được những kết quả quan trọng, số vụ việc trợ giúp pháp lý ngày càng tăng lên, đặc biệt là những vụ đại diện, bào chữa có sự phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và trung tâm trợ giúp pháp lý... đã mang lại nhiều thuận lợi cho người được trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý.

Bên cạnh việc đưa ra các vấn đề còn bất cập, khó khăn trên thực tiễn, các đại biểu tham dự Hội nghị cũng đóng góp nhiều ý kiến góp phần sửa đổi các luật có liên quan đến hoạt động tố tụng về dân sự, hình sự, hành chính... qua đó, tăng cường hơn nữa các hoạt động về trợ giúp pháp lý, bảo đảm tất cả các nhóm đối tượng được trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu đều được thực hiện trợ giúp pháp lý.

Phát biểu kết luận, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng đánh giá cao các ý kiến phát biểu tại Hội nghị. Thứ trưởng nhấn mạnh: việc ban hành Thông tư liên tịch số 10/2007/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC là rất cần thiết, tạo cơ chế phối hợp có hiệu quả trong việc thực hiện công tác trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng; giúp các cơ quan, cán bộ tố tụng nhận thức sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của chính sách trợ giúp pháp lý, từ đó nêu cao tinh thần trách nhiệm; tạo thuận lợi cho người thực hiện trợ giúp pháp lý trong quá trình tham gia tố tụng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người thuộc diện được trợ giúp pháp

lý, tích cực thực hiện cải cách tư pháp ở Việt Nam. Thứ trưởng đề nghị: để tiếp tục thực hiện tốt các quy định của Thông tư liên tịch trong thời gian tới, ngoài việc cần khắc phục những khó khăn, hạn chế đã được nêu ra tại Hội nghị, các cơ quan thành viên Hội đồng liên ngành cần tiếp tục đẩy mạnh thực hiện và nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ phối hợp của liên ngành.

*Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Số chuyên đề về Trợ giúp pháp lý, năm 2010, tr. 30-32;
Báo Pháp luật Việt Nam số 293 ngày 20/10/2010, tr. 4*

NGÀY 19 THÁNG 10 NĂM 2010

Bộ Tư pháp và Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư liên tịch số 141/2010/TTLT-BQP-BTP hướng dẫn việc phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về thi hành án dân sự trong quân đội

Để thực hiện quản lý nhà nước về thi hành án dân sự trong quân đội có hiệu quả, Thông tư quy định cụ thể về trách nhiệm của Bộ Quốc phòng và Bộ Tư pháp trong việc phối hợp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ về thi hành án dân sự trong quân đội; Chiến lược, chương trình quốc gia, đề án, dự án, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm, dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, dự thảo báo cáo Quốc hội, báo cáo Chính phủ về công tác thi hành án dân sự trong quân đội theo quy định của pháp luật; tổ chức thi tuyển Chấp hành viên Phòng Thi hành án; tổng kết về công tác thi hành án dân sự trong quân đội; bổ nhiệm, miễn nhiệm và thực hiện các nội dung khác liên quan đến chức danh Chấp hành viên sơ cấp, Chấp hành viên trung cấp, Chấp hành viên cao cấp; bổ nhiệm các chức danh Thẩm tra viên, Thẩm tra viên chính, Thẩm tra viên cao cấp thi hành án trong quân đội; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thi hành án dân sự cho Chấp hành viên, Thẩm tra viên, Thư ký và nhân viên làm công tác thi hành án dân sự trong quân đội; thực hiện hợp tác quốc tế về thi hành án dân sự trong quân đội.

Thông tư cũng quy định trách nhiệm của Cục trưởng Cục Thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng, trách nhiệm của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp trong việc phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về thi hành án dân sự trong quân đội.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký, thay thế Thông tư liên tịch số 14/2006/TTLT-BQP-BTP ngày 16/01/2006 của Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về thi hành án dân sự trong quân đội.

Công báo số 707-708 ngày 01/12/2010, tr. 2-6

NGÀY 19 - 20 THÁNG 10 NĂM 2010

Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo nghiên cứu so sánh về chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp các nước Canada, Pháp và Trung Quốc

Hội thảo được tổ chức tại Hải Phòng với hỗ trợ của Dự án 54892 “Tăng cường tiếp cận công lý và bảo vệ quyền tại Việt Nam”.

Tham dự Hội thảo có đại diện Lãnh đạo Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp; đại diện Vụ pháp chế của Bộ Nội vụ, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Học viện Tư pháp, Trường Đại học Luật Hà Nội; một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp; các Sở Tư pháp một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khu vực phía Bắc; Lãnh đạo Sở Tư pháp và một số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng; Phòng Tư pháp các quận, huyện trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Thứ trưởng thường trực Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên tham dự và chủ trì Hội nghị.

Các đại biểu tham dự Hội thảo đã thảo luận, trao đổi về các chức năng của Bộ Tư pháp các nước, trong đó có sự so sánh, học hỏi và ứng dụng các chức năng, nhiệm vụ đó tại Việt Nam. Các phân thảo luận chủ yếu tập trung vào vấn đề chuyển Viện Công tố sang Bộ Tư pháp quản lý, vấn đề đào tạo các chức danh pháp luật, quản lý các trường đào tạo chức danh pháp luật, giám định tư pháp, nhiệm vụ và chức năng của các cơ quan tư pháp địa phương...

Phát biểu kết luận, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên đã tập trung vào các vấn đề sau: *Thứ nhất*, những chức năng, nhiệm vụ hiện nay mà Bộ Tư pháp đang đảm nhận và thực thi tốt thì cần phải phát huy. Một trong những chức năng và nhiệm vụ trọng tâm và hàng đầu của Bộ Tư pháp là chức năng xây dựng pháp luật - đây sẽ là nền tảng để xây dựng và hoàn thiện một hệ thống pháp luật vững mạnh, khả thi, tạo tiền đề để hoàn thiện bộ máy Nhà nước pháp quyền. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp còn đóng vai trò là cơ quan đầu mối và chủ trì việc theo dõi thi hành pháp luật. Trên thực tế, vấn đề thi hành pháp luật hiện nay còn nhiều vướng mắc cần được giải quyết, khắc phục trong thời gian tới. Do vậy, thi hành pháp luật phải là một trong những chức năng cần được chú trọng và phát huy của Bộ Tư pháp. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp cũng cần phải chú trọng và phát huy tốt hơn chức năng là cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm về các vấn đề về nhân quyền, hộ tịch, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp... *Thứ hai*, đối với định hướng mới về các chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp trong thời gian tới, cần sàng lọc một số chức năng và nhiệm vụ theo hướng xã hội hoá để bảo đảm tính cạnh tranh và công bằng trong xã hội (chẳng hạn như dịch vụ tư pháp hành chính, đấu giá, giám định tư pháp...). Và *cuối cùng*, cần nghiên cứu thêm một số chức năng và nhiệm vụ khác của Bộ Tư pháp để bảo đảm tính phù hợp của các chức năng, nhiệm vụ này. Cụ thể như vấn đề đào

tạo chức danh tư pháp tại các trường đào tạo, học viện nên giao cho Bộ Tư pháp quản lý; hay vấn đề chuyển Viện công tố sang Bộ Tư pháp.

http://moj.gov.vn/http/ttc/Lists/TinTuc/View_Detail.aspx?ItemID=5246

NGÀY 22 THÁNG 10 NĂM 2010

Phiên họp thứ 5 Hợp tác về xây dựng cải cách hành chính, quản trị và nhân quyền Việt Nam - EU

Phiên họp diễn ra dưới sự đồng chủ trì của Thứ trưởng thường trực Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên và Vụ trưởng Vụ Đông Nam Á (Tổng vụ Đối ngoại EC) Seamus Gillespie, Tiểu ban hợp tác về xây dựng thể chế, cải cách hành chính, quản trị và nhân quyền Việt Nam - EU.

Tại Phiên họp, hai bên đã thẳng thắn trao đổi, thảo luận những vấn đề cùng quan tâm như vấn đề pháp quyền với những tiến bộ gần đây trong công cuộc cải cách tư pháp và pháp luật của Việt Nam, trong đó có việc thực hiện Chương trình Đối tác tư pháp (JPP) và những bước phát triển gần đây của Việt Nam và EU với khả năng Việt Nam tham gia Công ước Rome về Tòa án hình sự quốc tế (ICC); việc xây dựng các Dự thảo Luật Phòng, chống mua bán người; những tiến bộ trong hệ thống pháp luật về báo chí, truyền thông và vấn đề lập hội; việc thực hiện các điều khoản liên quan của Hiệp định khung hợp tác đối tác Việt Nam - EU (PCA) và sự hợp tác trong tương lai...

Thứ trưởng Hoàng Thế Liên đề nghị, EU chọn các vấn đề ưu tiên, thách thức cao mà Việt Nam đang đối mặt mà không thể tự mình vượt qua để ưu tiên hỗ trợ. Bên cạnh đó, hai bên phải đa dạng hóa các hình thức hợp tác để khai thác tốt hơn sự giúp đỡ của EU, đặt mối quan hệ đó trong tiến trình hợp tác từ trước đến nay với nguyên tắc “xới vấn đề và đi đến cùng để có kết quả mọi người có thể cảm nhận được, không đeo cày giữa đường”.

Bày tỏ sự hài lòng với những kết quả công việc mà phía Việt Nam đạt được trong 5 năm hợp tác, ông Gillespie nhấn mạnh, còn nhiều việc phải làm khi phạm vi hợp tác được mở rộng. EU cũng muốn biết cụ thể các khó khăn của Việt Nam để xác định khả năng hỗ trợ. Vấn đề này sẽ được giải quyết ở các cấp hợp tác để đạt mục tiêu hợp tác tốt nhất cho cả hai bên.

Báo Pháp luật Việt Nam số 296 ngày 23/10/2010, tr. 4

NGÀY 29 THÁNG 10 NĂM 2010

Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch nghiên cứu năm 2010, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công tác năm 2011 và định hướng công tác giai đoạn 2011 - 2015

Theo Báo cáo số 328/KHPL-BC ngày 29/10/2010 của Viện Khoa học pháp lý,

trong năm 2010, các nội dung nghiên cứu của các Đề tài, Dự án, Hội thảo đều bám sát yêu cầu trọng tâm công tác năm 2010 của Ngành cũng như những định hướng trong Chiến lược cải cách tư pháp, Chương trình cải cách hành chính, Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật và các nhiệm vụ của Ngành. Cụ thể:

Các nghiên cứu nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật theo định hướng của Nghị quyết số 48/NQ-TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị, đặc biệt là cơ chế bảo đảm nâng cao tính chuyên nghiệp của hoạt động lập pháp, lập quy trong điều kiện mở rộng dân chủ, tăng cường phản biện xã hội đối với chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Các nghiên cứu về Chiến lược phát triển Ngành Tư pháp, nhận thức lại vị trí, vai trò của Bộ Tư pháp trong bối cảnh chung, đặc biệt là vai trò của Bộ Tư pháp đối với Chính phủ trong hoạt động xây dựng pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật, quản lý hành chính - tư pháp.

Các nghiên cứu, điều tra cơ bản nhằm hỗ trợ việc phân tích chính sách, tác động kinh tế - xã hội của các chính sách, các đạo luật nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của pháp luật và các thiết chế thực hiện pháp luật.

Các nghiên cứu nhằm đổi mới cơ bản tổ chức và quản lý nghiên cứu khoa học nhằm tạo ra những động lực cho việc phát triển khoa học pháp lý phục vụ sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân.

Tập trung nghiên cứu lý luận, luận cứ khoa học và thực tiễn phục vụ cho việc đổi mới chính sách pháp luật, xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Đồng thời, đã giải quyết nhiều vấn đề vướng mắc, bất cập, không khả thi của quy định pháp luật và những yếu kém trong tổ chức thi hành pháp luật đã được phát hiện, làm rõ nguyên nhân.

Định hướng công tác giai đoạn 2011 - 2015, Báo cáo nêu rõ: Giai đoạn 2011 - 2015, công tác nghiên cứu khoa học tập trung vào các định hướng lớn sau đây:

1. Nghiên cứu việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992, thúc đẩy cải cách tư pháp, pháp luật và cải cách hành chính nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả của bộ máy nhà nước trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2. Xây dựng các thể chế và thiết chế bảo đảm cho việc phát triển nền dân chủ, thực hiện quyền tự do dân chủ công dân và nhân quyền đáp ứng các yêu cầu của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

3. Nghiên cứu hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa trong xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu phát triển bền vững.

4. Pháp luật trong hội nhập quốc tế.

5. Nghiên cứu các giải pháp nhằm tăng cường năng lực của Ngành Tư pháp trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

*Báo cáo số 328/KHPL-BC ngày 29/10/2010 của Viện Khoa học pháp lý,
Tư liệu lưu trữ Viện Khoa học pháp lý*

NGÀY 05 THÁNG 11 NĂM 2010

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 18/2010/TT-BTP quy định về Báo cáo viên pháp luật

Theo đó, Thông tư quy định: Báo cáo viên pháp luật là những người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định công nhận để thực hiện nhiệm vụ phổ biến pháp luật. Báo cáo viên pháp luật gồm: báo cáo viên pháp luật cấp trung ương, Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh và cấp huyện.

Để được công nhận Báo cáo viên pháp luật, phải có các tiêu chuẩn: Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; có lập trường chính trị vững vàng, đạo đức tốt, không vi phạm pháp luật; được cơ quan, tổ chức nơi công tác giới thiệu; đối với Báo cáo viên pháp luật cấp trung ương và cấp tỉnh cần có trình độ Cử nhân luật, đối với Báo cáo viên pháp luật cấp huyện cần có trình độ trung cấp luật trở lên.

Trong quá trình hoạt động, Báo cáo viên pháp luật cần bảo đảm các yêu cầu: Tuân thủ pháp luật; nội dung phổ biến pháp luật phải chính xác; dễ hiểu và có sức thuyết phục.

Báo cáo viên pháp luật có quyền: Được cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật cần thiết phục vụ cho hoạt động phổ biến pháp luật; được tham dự các khoá bồi dưỡng để nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ; được sử dụng Thẻ Báo cáo viên pháp luật để thực hiện các hoạt động phổ biến pháp luật; được hưởng thù lao từ hoạt động phổ biến pháp luật theo quy định hoặc theo thoả thuận; các quyền lợi khác trong trường hợp pháp luật có quy định.

Báo cáo viên pháp luật phải thực hiện các nghĩa vụ sau: Phát ngôn đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng; truyền đạt đúng nội dung văn bản quy phạm pháp luật; không tiết lộ bí mật nhà nước trong quá trình phổ biến pháp luật; không lợi dụng danh nghĩa Báo cáo viên để thực hiện các hoạt động không thuộc nhiệm vụ được giao nhằm mục đích vụ lợi hoặc lợi dụng hoạt động phổ biến pháp luật để kích động, gây phương hại đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, truyền thống văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc; thực hiện có chất lượng các hoạt động phổ biến pháp luật, bảo đảm kế hoạch phổ biến pháp luật đã

đề ra; học tập chuyên môn, trau dồi kỹ năng, tìm hiểu thực tiễn và thu thập thông tin để nâng cao nghiệp vụ phổ biến pháp luật; định kỳ 06 tháng, Báo cáo viên có trách nhiệm báo cáo với cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp, cơ quan Tư pháp cùng cấp về tình hình hoạt động phổ biến pháp luật của mình; có nghĩa vụ trả lại Thẻ Báo cáo viên pháp luật (khi vi phạm pháp luật đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tước quyền sử dụng Thẻ Báo cáo viên pháp luật không thời hạn hoặc có thời hạn từ 2 lần trở lên...).

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký. Quyết định số 210/1999/QĐ-BTP ngày 09/7/1999 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Quy chế Báo cáo viên pháp luật hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Công báo số 688-689 ngày 23/11/2010, tr. 90-95

NGÀY 10 THÁNG 11 NĂM 2010

Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ tổ chức Hội nghị tổng kết 6 năm thực hiện Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18/5/2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và doanh nghiệp nhà nước

Hội nghị được tổ chức tại Hà Nội. Tham dự Hội nghị có Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Văn Tất Thu, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Kiều Đình Thụy cùng đông đảo đại diện lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp. Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Vĩnh Trọng đã đến dự và phát biểu chỉ đạo Hội nghị.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường khẳng định: Thời gian qua đã đánh dấu một bước phát triển mạnh về tổ chức và hiệu quả hoạt động của tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và doanh nghiệp nhà nước. Tuy nhiên, sự phát triển của các tổ chức này chưa đồng đều, chưa phát huy được vai trò của mình; nhiều văn bản được ban hành chưa sát thực tiễn; việc thực hiện chương trình xây dựng luật và pháp lệnh chưa nghiêm; chất lượng công tác thẩm định, kiểm tra văn bản còn thấp (đặc biệt ở địa phương), không bảo đảm tính đồng bộ, nghiêm minh của pháp luật... Vì vậy, Bộ trưởng đề nghị các đại biểu tham gia Hội nghị trao đổi, hiến kế cho việc sửa đổi, bổ sung, xây dựng Nghị định mới thay thế Nghị định số 122/2004/NĐ-CP nhằm tạo ra thể chế mới, đồng bộ cho công tác pháp chế ở các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh

tế để pháp chế thực sự trở thành chỗ dựa tin cậy về pháp luật của các cơ quan quản lý hành chính và doanh nghiệp nhà nước.

Báo cáo Tổng kết do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng trình bày cũng ghi nhận: Trong 6 năm qua, việc thực hiện Nghị định số 122/2004/NĐ-CP đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần củng cố, kiện toàn về tổ chức và hoạt động, nâng cao hiệu quả của công tác pháp chế từ trung ương đến địa phương; tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và bảo vệ lợi ích của Nhà nước. Tuy nhiên, so với yêu cầu thực tế hiện nay, trước hết là yêu cầu về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tăng cường quản lý nhà nước bằng pháp luật; chủ trương đổi mới, hoàn thiện tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước, cổ phần hóa và chuyển đổi mô hình các doanh nghiệp nhà nước, thì công tác pháp chế còn bộc lộ nhiều khó khăn, vướng mắc cần khắc phục. Vì vậy, trong năm 2010, Chính phủ đã giao cho Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 122/2004/NĐ-CP.

Dự thảo Nghị định đã được Vụ trưởng Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp - Lê Thành Long trình bày trước Hội nghị.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Vĩnh Trọng nhiệt liệt chúc mừng và biểu dương những thành tích mà tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và doanh nghiệp nhà nước đã đạt được trong thời gian qua. Phó Thủ tướng mong các cán bộ trong Ngành tiếp tục phấn đấu để ngày càng nâng cao vị thế của mình, góp phần khẳng định vai trò của công tác pháp chế trong đời sống xã hội. Về việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 122/2004/NĐ-CP, Phó Thủ tướng nhấn mạnh: đây là một việc quan trọng, có tầm ảnh hưởng lớn, đòi hỏi các cơ quan hữu quan phải nghiêm túc và nỗ lực, tập trung cao trong công việc để cho ra đời một sản phẩm hoàn thiện, có chất lượng tốt, xứng đáng với sự mong đợi của Đảng và Chính phủ.

Cũng trong Hội nghị này, lãnh đạo Bộ Tư pháp đã tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp cho 16 tập thể và 25 cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong công tác pháp chế giai đoạn 2004 - 2010.

Ngày 18/02/2011, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 26/BC-BTP gửi Thủ tướng Chính phủ về tổng kết 6 năm thực hiện Nghị định số 122/2004/NĐ-CP.

*Báo cáo số 232/BC-BTP ngày 15/12/2010 của Bộ Tư pháp tổng kết 6 năm thực hiện Nghị định số 122/2004/NĐ-CP, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
Báo Pháp luật Việt Nam số 314 ngày 10/11/2010, tr. 4;
Báo Pháp luật Việt Nam số 315 ngày 11/11/2010, tr. 4;
Tạp chí Dân chủ và Pháp luật số 12 năm 2010, tr. 2*

NGÀY 16 THÁNG 11 NĂM 2010

Bộ Tư pháp và Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư liên tịch số 30/2010/TTLT-BGDĐT-BTP hướng dẫn việc phối hợp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường

Qua đó, hai Bộ sẽ cùng thực hiện 6 nội dung: Xây dựng chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường; xây dựng và sử dụng đội ngũ giáo viên, giảng viên, báo cáo viên phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường; phối hợp biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu, sách giáo khoa về phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng danh mục các thiết bị phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; phối hợp xây dựng Tủ sách pháp luật, xây dựng các Trung tâm nghiên cứu, tư vấn pháp luật; phối hợp nghiên cứu khoa học về phổ biến, giáo dục pháp luật, tổ chức thi học sinh giỏi, giáo viên giỏi môn học Giáo dục công dân và môn học Pháp luật; phối hợp kiểm tra, sơ kết, tổng kết về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Để phối hợp thực hiện có hiệu quả, cơ quan quản lý giáo dục sẽ có trách nhiệm chủ trì xây dựng chương trình, tổ chức triển khai, sơ kết, tổng kết các nội dung phối hợp trong phạm vi thẩm quyền. Về phía cơ quan tư pháp, có trách nhiệm định hướng nội dung phổ biến, đề xuất chương trình và hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng tài liệu tập huấn. Đưa nội dung phổ biến pháp luật trong nhà trường thành hoạt động thường xuyên trong kế hoạch hằng năm của cơ quan tư pháp.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/12/2010.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 22 THÁNG 11 NĂM 2010

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 2746/QĐ-BTP ban hành Quy chế về quản lý, thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010 - 2014

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quản lý và tham gia thực hiện Chương trình. Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp được quản lý, hoạt động theo nguyên tắc: bảo đảm Chương trình được triển khai đúng mục tiêu, nội dung và kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; kinh phí của Chương trình được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, tránh lãng phí và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành; mỗi hoạt động của Chương trình do một đầu mối phụ trách và chịu trách nhiệm chính. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được phân công làm đầu mối phụ trách hoạt động phải chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo Chương trình (Ban Chỉ đạo) về tiến độ,

kết quả triển khai hoạt động và việc sử dụng kinh phí của Chương trình. Ban Chỉ đạo do Bộ Tư pháp thành lập, có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình; chỉ đạo việc tổ chức triển khai các hoạt động chung của Chương trình và phân công các cơ quan, tổ chức chủ trì hoặc tham gia thực hiện các hoạt động của Chương trình. Ban Quản lý Chương trình (Ban Quản lý) do Bộ Tư pháp thành lập, có nhiệm vụ tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Tổ Thư ký và triển khai các hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp trong việc thực hiện Chương trình.

Theo Quy chế này, cơ quan tham gia thực hiện hoạt động của Chương trình có các nhiệm vụ, quyền hạn: Tổ chức thực hiện hoạt động của Chương trình theo đúng kế hoạch, tiến độ, nội dung và yêu cầu của Chương trình; chịu trách nhiệm trước Ban Quản lý hoặc cơ quan chủ trì thực hiện hoạt động của Chương trình về việc sử dụng kinh phí của Chương trình; chịu trách nhiệm quyết toán thuế đối với các hoạt động được giao; báo cáo Ban Quản lý hoặc cơ quan chủ trì thực hiện hoạt động của Chương trình định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất về tiến độ và kết quả triển khai hoạt động của Chương trình; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Hợp đồng giao thực hiện hoạt động của Chương trình (nếu có). Việc lựa chọn, phân công cơ quan, đơn vị chủ trì, tham gia thực hiện hoạt động của Chương trình được căn cứ vào các tiêu chí: Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; có điều kiện và năng lực thực hiện có hiệu quả hoạt động của Chương trình; có kinh nghiệm tổ chức, thực hiện các hoạt động tương tự. Cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện hoạt động Chương trình phải xây dựng đề án thực hiện hoạt động của Chương trình để Ban Quản lý xem xét, quyết định lựa chọn.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 23 THÁNG 11 NĂM 2010

Chính phủ ban hành Nghị định số 111/2010/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp

Ngày 23/9/2009, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1532/QĐ-TTg về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp, theo đó, Bộ Tư pháp được giao chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp đã thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập với sự tham gia của đại diện Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Văn phòng Chính và một số chuyên gia, nhà khoa học.

Ngày 09/12/2009, Dự thảo Nghị định được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, Cổng thông tin điện tử của Chính phủ để lấy ý kiến của nhân dân và được gửi tới các bộ, ngành, cơ quan có liên quan để xin ý kiến góp ý.

Ngày 08/12/2009, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 721/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp. Hội đồng do Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên làm Chủ tịch.

Ngày 25/02/2010, Hội đồng thẩm định tiến hành phiên họp thẩm định Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Lý lịch tư pháp.

Ngày 27/5/2010, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Tờ trình số 16/TTr-BTP về Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp. Dự thảo Nghị định gồm 4 chương, 30 điều.

Ngày 08/7/2010, Bộ Tư pháp gửi Chính phủ Báo cáo số 129/BC-BTP giải trình, tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ về một số nội dung của Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp như: Vị trí, chức năng của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia; về cung cấp thông tin giữa cơ quan quản lý lý lịch tư pháp và cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu khác...

Ngày 23/11/2010, Chính phủ ban hành Nghị định số 111/2010/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp.

Nghị định tập trung hướng dẫn về 04 vấn đề chủ yếu thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của Chính phủ do Luật Lý lịch tư pháp quy định là: Tổ chức của Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia và quản lý lý lịch tư pháp tại địa phương; lưu trữ và bảo vệ cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; lập Lý lịch tư pháp, cập nhật, xử lý thông tin lý lịch tư pháp; tra cứu, trao đổi, cung cấp thông tin có trước ngày 01/7/2010 (ngày Luật Lý lịch tư pháp có hiệu lực) để phục vụ việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp và xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

Trong đó, Nghị định nêu rõ: Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp là tài sản quốc gia phải được bảo vệ chặt chẽ, an toàn. Đồng thời, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp có trách nhiệm tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn và an ninh đối với cơ sở dữ liệu bao gồm: Phòng, chống đột nhập, trộm cắp dữ liệu, cháy, nổ, thiên tai; xây dựng kho lưu trữ theo đúng tiêu chuẩn quy định; bảo đảm an ninh mạng...

Ngoài ra, Nghị định cũng quy định trong các trường hợp cấp Phiếu lý lịch tư pháp: Sở Tư pháp (hoặc Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia) phải tiến hành gửi Phiếu xác minh lý lịch tư pháp đến cơ quan Công an cùng cấp trong thời hạn 1 ngày

làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu; trong thời hạn 7 ngày làm việc (trường hợp đặc biệt, thời hạn tối đa là 9 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được Phiếu xác minh lý lịch tư pháp, cơ quan Công an thực hiện tra cứu thông tin về tình trạng án tích của đương sự và gửi cho Sở Tư pháp (hoặc Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia).

Sau khi tra cứu thông tin tại cơ quan Công an mà vẫn chưa đủ căn cứ để kết luận hoặc nội dung về tình trạng án tích của đương sự chưa rõ ràng, đầy đủ thì Sở Tư pháp (hoặc Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia) liên hệ với Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án liên quan đến đương sự để tra cứu hồ sơ, thời hạn tra cứu không quá 5 ngày làm việc.

Trong trường hợp khẩn cấp theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, ngay sau khi nhận được yêu cầu, các cơ quan liên quan thực hiện tra cứu thông tin lý lịch tư pháp của đương sự và cấp Phiếu lý lịch tư pháp trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm nhận yêu cầu...

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/01/2011.

Báo cáo số 46/BC-HĐTĐ ngày 09/3/2010 của Bộ Tư pháp;

Tờ trình số 16/TTr-BTP ngày 27/5/2010 của Bộ Tư pháp;

Báo cáo số 129/BC-BTP ngày 08/7/2010 của Bộ Tư pháp;

Công báo số 713-714 ngày 04/12/2010, tr. 40-50

NGÀY 26 THÁNG 11 NĂM 2010

Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư liên tịch số 19/2010/TTLT-BTP-BTC-TTCP hướng dẫn thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính

Theo Thông tư này, trong thời hạn 02 năm kể từ ngày có văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác định hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ, người yêu cầu bồi thường gửi hồ sơ yêu cầu bồi thường đến cơ quan có trách nhiệm bồi thường bằng một trong các hình thức: trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính viễn thông. Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính chỉ phát sinh khi có đủ các điều kiện sau đây: có văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định hành vi của người thi hành công vụ là trái pháp luật; hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường quy định tại Điều 13 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; có thiệt hại thực tế xảy ra; có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại thực tế xảy ra và hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ. Nhà nước không bồi thường đối với thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi của người bị thiệt hại; trường hợp người thi hành công vụ và người bị thiệt hại đều có lỗi thì Nhà nước chỉ bồi thường một phần thiệt hại tương ứng với phần lỗi của người thi hành công vụ.

Khi tổ chức, cá nhân cho rằng mình bị thiệt hại do quyết định hành chính, hành vi hành chính của người thi hành công vụ gây ra và muốn được Nhà nước bồi thường thì phải thực hiện thủ tục khiếu nại theo quy định của pháp luật về khiếu nại để yêu cầu người có thẩm quyền xác định hành vi của người thi hành công vụ là trái pháp luật. Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại có trách nhiệm thực hiện việc giải quyết khiếu nại đúng thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quyết định giải quyết khiếu nại phải xác định rõ hành vi của người thi hành công vụ là trái pháp luật hay không trái pháp luật. Hồ sơ yêu cầu bồi thường gồm: đơn yêu cầu bồi thường; bản sao văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ; tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc yêu cầu bồi thường.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ Thông tư số 49/2008/TT-BTC ngày 12/6/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn bồi thường thiệt hại cho người nộp thuế, người khai hải quan do hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức thuế, cán bộ, công chức hải quan trong khi thi hành công vụ gây ra.

Công báo số 715 -716 ngày 08/12/2010, tr. 44-66

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2160/QĐ-TTg phê duyệt “Đề án tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên giai đoạn 2011 - 2015”

Ngày 05/02/2010, tại Bộ Tư pháp, Ban soạn thảo Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên” do Bộ Tư pháp chủ trì phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam và Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xây dựng đã họp ra mắt.

Ngày 26/11/2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2160/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên giai đoạn 2011 - 2015.

Đề án được triển khai ở tất cả các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Trong đó, ưu tiên chỉ đạo và đầu tư nguồn nhân lực cho các vùng, địa phương có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn và các vùng, địa phương có khu đô thị, khu công nghiệp tập trung. Đồng thời, Đề án có chính sách ưu tiên và đầu tư nguồn nhân lực cho thanh thiếu niên là phụ nữ, các bà mẹ dưới 30 tuổi. Đề án được chia làm 2 giai đoạn với tổng kinh phí ước tính là 56 tỷ đồng.

Đối tượng của Đề án là thanh thiếu niên tự do sinh sống, lao động tại địa bàn cư trú; thanh thiếu niên trong trường học; thanh thiếu niên vi phạm pháp luật và thanh thiếu niên lao động ở nước ngoài.

Theo đó, mục tiêu chung của Đề án là đến hết năm 2015, nhận thức về pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật, kỹ năng ứng xử pháp luật trong đời sống thanh thiếu niên được nâng cao rõ rệt, đáp ứng nhu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Trong đó, sẽ tổ chức tuyên truyền, phổ biến nhằm trang bị kiến thức pháp luật trong các lĩnh vực liên quan đến đời sống, học tập, công việc của thanh thiếu niên.

Với mục tiêu cụ thể, Đề án phấn đấu 80% thanh thiếu niên tự do sinh sống, lao động tại địa bàn cư trú được tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật trong lĩnh vực liên quan đến quyền và nghĩa vụ, đời sống và công việc của từng đối tượng, từng địa bàn; 100% thanh thiếu niên trong trường học được phổ biến, tuyên truyền pháp luật; 80% thanh thiếu niên vi phạm pháp luật được phổ biến, tuyên truyền pháp luật nhằm nâng cao hiểu biết pháp luật, hạn chế vi phạm pháp luật và tạo điều kiện hòa nhập tốt với cộng đồng. Ngoài ra, Đề án cũng hướng mục tiêu tới đối tượng là thanh thiếu niên ở nước ngoài nhằm phổ biến pháp luật của Việt Nam và pháp luật của nước sở tại trong các lĩnh vực có liên quan.

Để đạt được mục tiêu đã đề ra, Đề án đã đưa ra nhiệm vụ và các giải pháp nhằm thực hiện tốt như hoàn thiện thể chế về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên; tăng cường trách nhiệm của hệ thống chính trị trong công tác phổ biến và tuyên truyền pháp luật. Đồng thời tổ chức điều tra, khảo sát công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm đánh giá thực trạng, xây dựng nội dung và biện pháp tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

http://chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&mode=detail&document_id=97990

NGÀY 30 THÁNG 11 NĂM 2010

Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 20/2010/TT-BTP quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật

Theo đó, văn bản được kiểm tra và xử lý theo quy định tại Nghị định số 40/2010/NĐ-CP bao gồm: Văn bản quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 40/2010/NĐ-CP; văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức và nội dung như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền tại bộ, ngành và địa phương ban hành khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân và của cơ quan thông tin đại chúng cũng được kiểm tra, xử lý theo quy định của Nghị định số 40/2010/NĐ-CP.

Nội dung kiểm tra văn bản theo quy định là việc xem xét, đánh giá và kết luận về tính hợp hiến, hợp pháp của văn bản được kiểm tra theo các nội dung như: Căn cứ cho việc ban hành và căn cứ pháp lý làm cơ sở ban hành; thẩm quyền ban hành, nội dung văn bản phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành cũng như về thể thức, kỹ thuật và trình tự, thủ tục xây dựng. Văn bản làm cơ sở pháp lý để xác định nội dung trái pháp luật của văn bản được kiểm tra quy định tại Điều 6 Nghị định số 40/2010/NĐ-CP phải là văn bản bảo đảm các điều kiện như: có hiệu lực pháp lý cao hơn văn bản được kiểm tra do cơ quan hoặc người có thẩm quyền ban hành; văn bản đang có hiệu lực hoặc đã được ký ban hành, thông qua nhưng chưa có hiệu lực tại thời điểm kiểm tra. Trong trường hợp các văn bản là cơ sở pháp lý để xác định nội dung trái pháp luật của văn bản được kiểm tra có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn. Trong trường hợp văn bản là cơ sở pháp lý để kiểm tra đều do một cơ quan ban hành về cùng một vấn đề nhưng có quy định khác nhau thì áp dụng quy định của văn bản được ban hành sau...

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/01/2011 và thay thế Thông tư số 01/2004/TT-BTP ngày 16/6/2004 của Bộ Tư pháp.

Công báo số 719-720 ngày 14/12/2010, tr. 43-61

NGÀY 01 THÁNG 12 NĂM 2010

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 21/2010/TT-BTP ban hành Quy chế tập sự hành nghề luật sư

Thông tư quy định người tập sự chỉ được giúp luật sư hướng dẫn trong hoạt động nghề nghiệp mà không được tham gia tố tụng, không được nhận và thực hiện dịch vụ pháp lý cho khách hàng. Người muốn tập sự hành nghề luật sư lựa chọn và thỏa thuận với một tổ chức hành nghề luật sư để tập sự hành nghề luật sư; trong trường hợp không thỏa thuận được với một tổ chức hành nghề luật sư về việc nhận tập sự thì có thể đề nghị Ban Chủ nhiệm một Đoàn luật sư giới thiệu một tổ chức hành nghề luật sư để tập sự.

Tổ chức hành nghề luật sư nhận tập sự bao gồm: Văn phòng luật sư, công ty luật; chi nhánh của văn phòng luật sư, công ty luật; chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam; chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam.

Luật sư hướng dẫn tập sự hành nghề luật sư phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: Đang hành nghề trong một tổ chức hành nghề luật sư; đã hành nghề luật sư từ ba năm trở lên; có đủ năng lực, trình độ chuyên môn, có uy tín và trách nhiệm trong lĩnh vực mà mình hướng dẫn; không trong thời gian bị áp dụng các hình thức xử lý kỷ luật theo quy định tại Điều lệ của Đoàn luật sư.

Trong trường hợp luật sư hướng dẫn bị xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động hành nghề luật sư, thì sau thời hạn một năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt, mới được hướng dẫn tập sự hành nghề luật sư. Tại cùng một thời điểm, mỗi luật sư hướng dẫn chỉ được hướng dẫn không quá 03 người tập sự.

Thời gian tập sự hành nghề luật sư là mười tám tháng; người được giảm thời gian tập sự hành nghề luật sư theo quy định của Luật Luật sư thì thời gian tập sự hành nghề luật sư là 06 tháng hoặc 09 tháng. Thời gian tập sự hành nghề luật sư được tính kể từ ngày có Quyết định của Đoàn luật sư về việc đăng ký tập sự hành nghề luật sư...

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2011 và thay thế Quy chế kiểm tra hết tập sự hành nghề luật sư ban hành kèm theo Quyết định số 667/2004/QĐ-BTP ngày 08/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Công báo số 723-724 ngày 20/12/2010, tr. 69-89

NGÀY 06 THÁNG 12 NĂM 2010

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 22/2010/TT-BTP hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án

Theo Thông tư này, các giao dịch bảo đảm được đăng ký trực tuyến bao gồm: thế chấp tài sản; cầm cố tài sản; đặt cọc, ký cược, ký quỹ và các trường hợp khác nếu pháp luật có quy định. Các hợp đồng được đăng ký trực tuyến bao gồm: hợp đồng mua trả chậm, trả dần có bảo lưu quyền sở hữu của bên bán quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm (Nghị định số 163/2006/NĐ-CP); hợp đồng thuê tài sản có thời hạn từ một năm trở lên quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP, gồm có: hợp đồng có thời hạn thuê tài sản từ một năm trở lên, hợp đồng có thời hạn thuê tài sản dưới một năm, nhưng các bên giao kết hợp đồng thỏa thuận về việc gia hạn và tổng thời hạn thuê (bao gồm cả thời hạn gia hạn) từ một năm trở lên; hợp đồng cho thuê tài chính quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 65/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính; hợp đồng chuyển giao quyền đòi nợ, bao gồm quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng vay, hợp đồng mua bán, hợp đồng thuê tài sản, hợp đồng dịch vụ hoặc phát sinh từ các căn cứ hợp pháp khác và các trường hợp khác nếu pháp luật có quy định.

Khách hàng thường xuyên sử dụng tài khoản đăng ký trực tuyến do Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm cấp để đăng ký và tìm kiếm thông tin trực

tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án. Trường hợp khách hàng thường xuyên không sử dụng tài khoản đăng ký trực tuyến trong thời hạn 06 tháng thì Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm sẽ khoá tài khoản đăng ký trực tuyến. Trong trường hợp tài khoản đăng ký trực tuyến đã bị khoá, nếu khách hàng thường xuyên có nhu cầu sử dụng lại tài khoản đăng ký trực tuyến thì nộp Đơn yêu cầu kích hoạt lại tài khoản đến Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm để được kích hoạt lại tài khoản ngay trong ngày làm việc. Trường hợp khách hàng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin hoặc không nộp phí sử dụng dịch vụ khách hàng thường xuyên theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí thì Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm sẽ tạm khoá tài khoản đăng ký trực tuyến. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày tài khoản đăng ký trực tuyến bị tạm khoá, nếu khách hàng thường xuyên vẫn không thanh toán lệ phí, phí thì Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm sẽ khoá tài khoản đăng ký trực tuyến và chỉ kích hoạt lại tài khoản đăng ký trực tuyến khi khách hàng đã thanh toán đầy đủ lệ phí, phí.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/3/2011.

Công báo số 725-726 ngày 22/12/2010, tr. 88-99

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 23/2010/TT-BTP quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản

Thông tư này hướng dẫn thực hiện một số vấn đề cụ thể trong thực tiễn mà Nghị định số 17/2010/NĐ-CP chưa quy định hoặc thể hiện chưa rõ nhằm bảo đảm áp dụng thống nhất, hiệu quả các quy định mới về bán đấu giá tài sản trong phạm vi toàn quốc.

Theo đó, thực hiện việc bán đấu giá quyền sử dụng đất, Thông tư phân định cụ thể các công việc mà tổ chức bán đấu giá tài sản chuyên nghiệp, tổ chức phát triển quỹ đất và các cơ quan khác phải thực hiện khi bán đấu giá quyền sử dụng đất.

Thông tư không quy định các vấn đề liên quan đến xử lý đất trước và sau khi bán đấu giá để tránh chồng chéo về thẩm quyền của bộ, ngành khác. Trong trường hợp cần hướng dẫn chi tiết về bán đấu giá quyền sử dụng đất thì Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với các bộ liên quan (Tài chính, Tài nguyên và Môi trường) nghiên cứu, xây dựng thông tư liên tịch hoặc đề nghị các bộ ban hành văn bản hướng dẫn theo thẩm quyền.

Việc phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các cơ quan có liên quan ở địa phương để thực hiện bán đấu giá quyền sử dụng đất được phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định thông qua quy chế bán đấu giá quyền sử dụng đất tại địa phương.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/01/2011 và thay thế Thông tư số 03/2005/TT-BTP ngày 04/5/2005 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản.

Công báo số 737-738 ngày 28/12/2010, tr. 10-37

Lễ ra mắt Hệ thống đăng ký trực tuyến giao dịch bảo đảm bằng động sản

Thực hiện nhiệm vụ giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm, được sự hỗ trợ của Tổ chức tài chính quốc tế (IFC) - Thành viên của Ngân hàng Thế giới, Bộ Tư pháp chính thức ra mắt Hệ thống đăng ký trực tuyến giao dịch bảo đảm bằng động sản.

Với vai trò bảo vệ nhà đầu tư, tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn vốn trong hoạt động tín dụng, thương mại và bảo đảm an toàn pháp lý cho các bên tham gia giao dịch, thiết chế đăng ký giao dịch bảo đảm là một yếu tố quan trọng và cần thiết trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền nhấn mạnh: “Tiếp theo việc ban hành Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm thì sự vận hành Hệ thống đăng ký trực tuyến giao dịch bảo đảm bằng động sản là một bước phát triển mới trong quá trình xây dựng hệ thống cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm tại Việt Nam thực sự minh bạch, chính xác và hiện đại”.

Tại Lễ ra mắt, các đại biểu nhất trí cho rằng: Hệ thống đăng ký trực tuyến giao dịch bảo đảm bằng động sản là kết quả của quá trình hợp tác hiệu quả, tích cực giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và tổ chức IFC, đánh dấu sự phát triển của lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm tại Việt Nam.

Bộ Tư pháp Việt Nam hoan nghênh và ghi nhận những nỗ lực của IFC trong việc hỗ trợ Bộ Tư pháp Việt Nam hoàn thiện các quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm, phát triển hệ thống đăng ký trực tuyến giao dịch bảo đảm bằng động sản, tổ chức tuyên truyền, quảng bá cho các hình thức vay được bảo đảm bằng động sản.

Phát biểu tại buổi Lễ, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền nêu rõ: Các yêu cầu trong thời gian tới là: phải bảo đảm an toàn và an ninh thông tin của hệ thống đăng ký trực tuyến giao dịch bảo đảm; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, đồng thời tiếp tục tăng cường năng lực cho hệ thống các cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm. Ngoài ra, cần chú trọng tuyên truyền, phổ biến pháp luật, xây dựng đội ngũ cán bộ đăng ký vừa chuyên, vừa hồng. Thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa công cuộc cải cách hành chính và thủ tục hành chính để phục vụ khách hàng một cách tốt nhất.

Báo Pháp luật Việt Nam số 341 ngày 07/12/2010, tr. 4

NGÀY 07 THÁNG 12 NĂM 2010

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị góp ý Dự thảo các văn kiện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường cùng các Thứ trưởng: Hoàng thế Liên, Nguyễn Thuý Hiền, Nguyễn Đức Chính tham dự Hội nghị.

Bốn chuyên đề Bộ Tư pháp tập trung thảo luận tại Hội nghị là: Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền con người và công lý trong Dự thảo văn kiện trình Đại hội Đảng lần thứ XI nhìn từ góc độ xây dựng nhà nước pháp quyền; các phương thức quản lý kinh tế vĩ mô và vấn đề vai trò của pháp luật; hệ thống cơ quan xét xử và vấn đề bảo đảm tính độc lập của thẩm phán trong hoạt động xét xử nhìn từ việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW và Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị; các định hướng và giải pháp phát triển nhân tố con người và công tác đào tạo nhìn từ thực tiễn thực hiện các chính sách tuyển chọn và đãi ngộ cán bộ, công chức.

Báo cáo số 98/BC-BTP ngày 15/6/2010 của Bộ Tư pháp,

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Báo Pháp luật Việt Nam số 342 ngày 08/12/2010, tr. 4

NGÀY 09 THÁNG 12 NĂM 2010

Bộ Tư pháp phối hợp với Quỹ Hợp tác quốc tế Đức về pháp luật (IRZ) tổ chức Hội thảo “Kinh nghiệm lập pháp và thực thi pháp luật của Cộng hòa Liên bang Đức về phòng, chống mua bán người”

Tham dự Hội thảo có 50 đại biểu, bao gồm 02 chuyên gia đến từ Đức, đại diện của tổ chức Oxfam Quebec, đại diện một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, đại diện một số cơ quan hữu quan như: Văn phòng Quốc hội, Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội,... Thứ trưởng Thường trực Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên đã tới dự và phát biểu khai mạc Hội thảo.

Với mục đích tìm hiểu kinh nghiệm của Cộng hòa Liên bang Đức về vấn đề lập pháp và thực thi pháp luật về phòng, chống mua bán người và lấy ý kiến góp ý, bình luận của chuyên gia Đức về Dự thảo Luật Phòng, chống mua bán người của Việt Nam, Hội thảo đã được nghe ông Marcus Preusse, Ủy viên công tố của Cộng hòa Liên bang Đức cung cấp nhiều thông tin bổ ích liên quan đến các quy định của pháp luật về phòng ngừa và chống tội phạm mua bán người ở Đức; những khó khăn, vướng mắc mà các lực lượng thực thi pháp luật ở quốc gia này gặp phải trong quá trình điều tra, xử lý tội phạm mua bán người. Tiến sĩ Preusse cũng bày

tổ sự ủng hộ đối với chủ trương xây dựng một luật riêng về phòng, chống mua bán người của Việt Nam, đồng thời có nhiều bình luận sâu sắc về một số nội dung của Dự thảo Luật Phòng, chống mua bán người trên cơ sở đối chiếu, so sánh với chuẩn mực quốc tế và kinh nghiệm của Đức về phòng, chống mua bán người.

Trên cơ sở phân trình bày của các chuyên gia hai nước, các đại biểu tham dự đã cùng trao đổi, thảo luận để có được sự hiểu biết sâu sắc hơn về kinh nghiệm của Đức trong lập pháp, thực thi pháp luật về phòng, chống mua bán người và thảo luận, góp ý cho Dự thảo Luật Phòng, chống mua bán người của Việt Nam. Hội thảo cũng đã tìm được một nhận thức chung về tính nghiêm trọng, phức tạp của tội phạm mua bán người nói chung và mua bán phụ nữ, trẻ em nói riêng; về tầm quan trọng của công tác lập pháp và thực thi pháp luật cũng như về sự cần thiết phải có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức trong nước và hợp tác song phương, đa phương giữa các nước trong khu vực và trên thế giới mới có thể phòng ngừa, ngăn chặn và tiến tới xóa bỏ được loại tội phạm nguy hiểm, mang tính chất xuyên quốc gia này.

Thành công của Hội thảo đã mở ra những cơ hội hợp tác tiếp theo giữa Quỹ Hợp tác quốc tế Đức về pháp luật với Bộ Tư pháp nói riêng và Việt Nam nói chung trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp, góp phần thúc đẩy mối quan hệ hợp tác hữu nghị giữa hai quốc gia.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 347 ngày 13/12/2010, tr. 4;
<http://www.moj.gov.vn/vienkhpl/Pages/hop-tac-quoc-te.aspx?ItemId=4368>*

NGÀY 10 THÁNG 12 NĂM 2010

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 52/NQ-CP về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp

Nghị quyết chủ trương bãi bỏ Sơ yếu lý lịch; Giấy chứng nhận sức khỏe; bản sao Bằng cử nhân luật hoặc bản sao Bằng thạc sỹ luật trong thành phần hồ sơ xin cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư. Trong trường hợp thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư, thay vì phải đăng trên Báo Pháp luật Việt Nam thì phải đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp. Đồng thời, Nghị quyết cũng yêu cầu mở rộng thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận tham gia tố tụng cho Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán được phân công thụ lý vụ án, thời gian cấp giấy chứng nhận không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Bãi bỏ yêu cầu bắt buộc công chứng, chứng thực hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất trong thành phần hồ sơ phải nộp khi đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất. Ngoài ra, Nghị quyết còn yêu cầu đơn giản hóa các thủ tục hành chính khác như:

thủ tục cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật; nhóm các thủ tục về khai sinh, khai tử; nhóm các thủ tục về đăng ký kết hôn; nhóm các thủ tục về cấp Phiếu lý lịch tư pháp...

Chính phủ giao Bộ Tư pháp đến trước ngày 31/3/2011 phải tiến hành đơn giản hóa các thủ tục hành chính theo Phương án ban hành kèm theo Nghị quyết này. Bộ Tư pháp cần chủ động phát hiện và kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan thuộc thẩm quyền hoặc đề nghị bằng văn bản, gửi Văn phòng Chính phủ về các luật của Quốc hội, pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng có quy định về các thủ tục hành chính cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ.

Công báo số 735-736 ngày 27/12/2010, tr. 53-91

Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban Dân tộc và Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết liên tịch số 01/1999/NQLT/TP-VHTT-NNPTNT-DTMN-ND ngày 07/9/1999 về việc phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người (khu vực miền Bắc)

Tham dự Hội nghị có 150 đại biểu là Lãnh đạo và đại diện các đơn vị chức năng của Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban Dân tộc và Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; đại diện một số bộ, ban, ngành, đoàn thể ở trung ương; đại diện Lãnh đạo Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc và Hội Nông dân của 26 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khu vực miền Bắc; các tập thể khu vực miền Bắc có thành tích xuất sắc qua 10 năm thực hiện Nghị quyết liên tịch số 01/1999/NQLT/TP-VHTT-NNPTNT-DTMN-ND được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; phóng viên một số cơ quan báo chí ở trung ương và Hà Nội. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bùi Bá Bổng và Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam Nguyễn Duy Lượng đồng chủ trì Hội nghị.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã thảo luận và cơ bản thống nhất với những kết quả chủ yếu đạt được trong công tác phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người như Báo cáo trình bày tại Hội nghị. Hội nghị nhất trí đánh giá Nghị quyết liên tịch số 01/1999/NQLT/TP-VHTT-NNPTNT-DTMN-ND ra đời là bước cụ thể hóa chính sách quan tâm đến nông thôn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số của Đảng và Nhà nước ta. Kết quả bước đầu qua 10 năm thực hiện chứng tỏ sự ra đời kịp thời, đúng lúc của Nghị quyết liên tịch, đáp ứng yêu cầu của thực tế, được các địa phương hoan nghênh; đã và đang là cơ sở để các cấp, các ngành đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục

pháp luật cho các đối tượng, hướng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về cơ sở. Nghị quyết liên tịch số 01 đã được các địa phương triển khai thực hiện có nền nếp, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm hơn trước; huy động được sự phối kết hợp của nhiều cấp, nhiều ngành, đặc biệt là Ngành Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc và Hội Nông dân. Lãnh đạo các cấp, các ngành đã ngày càng quan tâm đến việc nâng cao hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật cho nông dân và đồng bào dân tộc thiểu số. Trên cơ sở Nghị quyết liên tịch số 01/1999/NQLT/TP-VHTT-NNPTNT-DTMN-ND, các địa phương đã xây dựng Kế hoạch liên tịch và tổ chức triển khai thực hiện. Đội ngũ cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từng bước được xây dựng, củng cố. Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật được lựa chọn phù hợp hơn với đối tượng, nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương và nhiệm vụ của 5 ngành. Các ngành đã sử dụng các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp, kết hợp giữa phổ biến, giáo dục pháp luật với tuyên truyền, phổ biến và thực hiện các chủ trương, phong trào vận động quần chúng nên đã thu hút được đông đảo nông dân và đồng bào dân tộc tham gia.

Cũng tại Hội nghị, các đại biểu đã thảo luận về kết quả qua 10 năm thực hiện Nghị quyết liên tịch số 01/1999/NQLT/TP-VHTT-NNPTNT-DTMN-ND; những hạn chế, tồn tại của công tác này và nguyên nhân; một số bài học kinh nghiệm và định hướng chủ yếu của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người từ năm 2010 đến năm 2015, cũng như những đề xuất, kiến nghị để nâng cao hiệu quả của công tác này. Thay mặt Đoàn chủ tịch Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền đã phát biểu kết luận Hội nghị khu vực miền Bắc, trong đó xác định phương hướng triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người từ năm 2010 đến năm 2015.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 345 ngày 11/12/2010, tr. 3;
<http://www.sotuphap.hochiminhcity.gov.vn/tintuc/lists/posts/post.aspx?Source=&Category=&ItemID=1753&Mode=1>*

NGÀY 13 - 14 THÁNG 12 NĂM 2010

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo Hoàn thiện pháp luật về các biện pháp xử lý hành chính khác

Trong khuôn khổ Dự án “Tăng cường tiếp cận công lý và bảo vệ quyền ở Việt Nam”, ngày 13 và 14/12/2010, Bộ Tư pháp và Chương trình phát triển của Liên Hợp quốc (UNDP) đã tổ chức Hội thảo “Hoàn thiện pháp luật về các biện pháp xử lý hành chính khác” tại Hà Nội.

Đến dự Hội thảo có sự tham gia của: PGS.TS. Hoàng Thế Liên - Thứ trưởng thường trực Bộ Tư pháp, bà Setsuko Yamazaki - Giám đốc UNDP tại Việt Nam,

GS.TS. Lê Hồng Hạnh - Viện trưởng Viện Khoa học Pháp lý, bà Đặng Hoàng Oanh - Quản đốc Dự án 58492, các chuyên gia quốc tế, lãnh đạo Vụ Pháp luật Hình sự - Hành chính cùng các chuyên gia đến từ các cơ quan có liên quan của Việt Nam.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã được nghe các phần thuyết trình liên quan đến nội dung chính, quan điểm soạn thảo của Dự thảo Luật Xử lý vi phạm hành chính; báo cáo chung của nhóm chuyên gia quốc tế về kinh nghiệm quốc tế trong việc áp dụng các biện pháp giam giữ; báo cáo đánh giá về các biện pháp xử lý hành chính khác và khuyến nghị hoàn thiện trong Luật Xử lý vi phạm hành chính; báo cáo thực tiễn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Việt Nam hiện nay,... Bên cạnh các báo cáo, phần thảo luận của các đại biểu tham dự đã thu hút khá nhiều ý kiến tâm huyết, hữu ích cho việc hoàn thiện Dự thảo Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Hội thảo đã thể hiện tinh thần “thống nhất hành động” của Liên Hợp quốc, với sự tham gia của tất cả các cơ quan Liên Hợp quốc có hợp tác với Chính phủ Việt Nam trong lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính. Điều này giúp bảo đảm một kênh đối thoại hiệu quả và thống nhất giữa Chính phủ và Liên Hợp quốc. Các kết quả thu được tại Hội thảo có giá trị rất lớn trong việc hoàn thiện Dự thảo Luật Xử lý vi phạm hành chính của Việt Nam.

*Báo pháp luật thành phố Hồ Chí Minh ngày 14/12/2010, tr. 4;
<http://www.baophapluat.vn/Utilities/PrintView.aspx?distributionid...>*

NGÀY 15 THÁNG 12 NĂM 2010

Bộ Tư pháp và Viện Konrad Adenauer Stiftung (KAS) tổ chức Hội nghị điều phối lần thứ 3 trong lĩnh vực hợp tác pháp luật và tư pháp giữa Việt Nam và Đức

Hội nghị được tổ chức nhằm triển khai thực hiện Chương trình hợp tác 3 năm trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giữa Việt Nam và Cộng hòa Liên bang Đức giai đoạn 2009 - 2011. Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp - Bà Đặng Hoàng Oanh và ông Amos R. Helms, Trưởng viện KAS tại Hà Nội đồng chủ trì Hội nghị.

Chương trình hợp tác 3 năm (2009 - 2011) về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Cộng hòa Liên bang Đức là một chương trình lớn nhằm cụ thể hóa Tuyên bố chung về hợp tác giữa hai Chính phủ trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp. Qua 2 năm thực hiện Chương trình, nhiều hoạt động đã được triển khai và đã đạt được những kết quả tích cực, phù hợp với mong muốn thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp đã được Chính phủ hai nước xác định, góp phần tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa Việt Nam và Cộng hòa Liên bang Đức.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã tập trung thảo luận một số nội dung: Rà soát, cập nhật việc thực thi Chương trình trong thời gian qua, đặc biệt là các hoạt động đã tiến hành trong năm 2010; trình bày những khó khăn, vướng mắc và thảo luận, đề xuất những biện pháp tháo gỡ nhằm thực thi Chương trình hiệu quả hơn; thảo luận Kế hoạch hợp tác năm 2011 và việc chuẩn bị các điều kiện cho công tác xây dựng các Chương trình hợp tác tiếp theo nhằm triển khai Tuyên bố chung về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Đức ký ngày 29/02/2008.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 350 ngày 16/12/2010, tr. 4;
<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=4371>*

NGÀY 17 THÁNG 12 NĂM 2010

Bộ Tư pháp và Chương trình phát triển của Liên Hợp quốc (UNDP) tổ chức Diễn đàn đối thoại chính sách lần thứ nhất với chủ đề “Theo dõi thi hành pháp luật”

Tham dự Hội nghị có hơn 180 đại biểu đại diện các cơ quan Chính phủ Việt Nam, các Đại sứ quán, các tổ chức quốc tế, các cơ quan hợp tác phát triển của các nước tại Việt Nam, các chuyên gia quốc tế đang làm việc cho các dự án, chương trình hợp tác pháp luật với Việt Nam. Thứ trưởng Thường trực Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên và Ông Christophe Bahuet, Phó Giám đốc quốc gia UNDP tại Việt Nam đồng chủ trì Hội nghị.

Đối thoại chính sách được thực hiện thông qua Diễn đàn đối tác pháp luật và các Diễn đàn đối thoại chính sách theo chuyên đề là một phần nội dung của công tác điều phối viện trợ và xây dựng chiến lược được quy định trong Văn kiện Dự án giữa Chính phủ Việt Nam và UNDP về “*Tăng cường tiếp cận công lý và bảo vệ quyền tại Việt Nam*”. Một trong những nội dung ưu tiên của Dự án này là “tăng cường công tác truyền thông, đối thoại chính sách giữa chính phủ, các nhà tài trợ và các tổ chức xã hội” thông qua việc “tổ chức các Diễn đàn đối tác pháp luật thường niên, các Diễn đàn chuyên sâu hoặc các hình thức đối thoại chính sách khác”.

Diễn đàn đối thoại chính sách là một cơ hội trao đổi hai chiều giữa Chính phủ Việt Nam và cộng đồng các nhà tài trợ nhằm cập nhật thông tin chính sách, cùng trao đổi, thảo luận về những nội dung mang tính chuyên sâu về từng chuyên đề cụ thể. Việc lựa chọn chủ đề để thảo luận chuyên sâu tại Diễn đàn không những xuất phát từ nhu cầu, phù hợp với các ưu tiên của phía Việt Nam cũng như các mục tiêu, kết quả đã đề ra trong Văn kiện Dự án, mà còn bảo đảm sự phù hợp với mối quan tâm của cộng đồng các nhà tài trợ. Tại Diễn đàn đối thoại chính sách pháp luật lần thứ nhất này, Bộ Tư pháp và các nhà tài trợ đã lựa

chọn chủ đề “Theo dõi thi hành pháp luật”, một trong những nhiệm vụ quan trọng của Ngành Tư pháp.

Với mục đích nhằm trao đổi, ghi nhận những thành tựu cũng như thảo luận các biện pháp nhằm nâng cao công tác theo dõi thi hành pháp luật, tại Diễn đàn đối thoại chính sách pháp luật lần thứ nhất này, các đại biểu tham dự đã nghe tham luận của đại diện Vụ Pháp luật Văn phòng Quốc hội về vai trò của Quốc hội đối với việc giám sát thực hiện pháp luật; của Bộ Tư pháp về Tổng quan công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2010 và của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội trong việc giúp Ủy ban nhân dân thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội. Ngoài ra, Hội nghị cũng đã thảo luận về Dự thảo Báo cáo kết quả nghiên cứu về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực vệ sinh, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường do các chuyên gia độc lập của UNDP thực hiện.

Thông qua các cuộc trao đổi, thảo luận sôi nổi tại Diễn đàn, các đại biểu đã chia sẻ và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp và kiến nghị về các nội dung xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác theo dõi thi hành pháp luật; đánh giá tình hình thi hành, tổ chức và theo dõi thi hành pháp luật trong một số lĩnh vực thí điểm tại một số bộ, ngành, địa phương; củng cố, kiện toàn tổ chức và nâng cao trình độ, năng lực cán bộ, công chức làm công tác theo dõi thi hành pháp luật tại một số bộ, ngành và địa phương...

Báo Pháp luật Việt Nam số 352 ngày 18/12/2010, tr. 3

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 2889/QĐ-BTP về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ngành Tư pháp giai đoạn 2011 - 2015

Mục tiêu chung của Kế hoạch là:

1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Bộ Tư pháp và cơ quan thi hành án dân sự địa phương nhằm mục đích tăng cường hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, phát huy hiệu quả việc trao đổi văn bản, tài liệu điện tử trên môi trường mạng.
2. Cung cấp thông tin pháp luật, dịch vụ hành chính công trực tuyến phục vụ cá nhân và tổ chức, làm cho hoạt động của Ngành Tư pháp minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, phục vụ cá nhân và tổ chức tốt hơn.
3. Tăng cường phối hợp giữa Bộ Tư pháp với các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội thông qua hệ thống thông tin điện tử.

Nội dung và lộ trình thực hiện Kế hoạch được thể hiện ở các hạng mục công việc: Hạ tầng kỹ thuật; ứng dụng công nghệ thông tin trong Ngành Tư pháp (như

xây dựng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; Phần mềm Thống kê dùng chung trong Ngành Tư pháp; Phần mềm Quản lý Hồ sơ nghiệp vụ thi hành án dân sự; Cơ sở dữ liệu về con nuôi và cha mẹ nuôi; Hệ thống thông tin về Hộ tịch; Hệ thống thông tin về Lý lịch tư pháp...); Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cá nhân và tổ chức (Hoàn thiện Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp; Cung cấp các dịch vụ hành chính công trực tuyến ở mức độ 3; Xây dựng Hệ thống thông tin về văn bản quy phạm pháp luật thống nhất từ trung ương tới địa phương); Nguồn nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin.

Cục Công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 18 THÁNG 12 NĂM 2010

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tổng kết 4 năm thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”

Tham dự Hội nghị có Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương - Lê Văn Thái, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường - Trưởng Ban chỉ đạo Cuộc vận động, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng - Phó Trưởng Ban chỉ đạo Cuộc vận động, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Đức Chính, đại diện các Ban thuộc Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương, đại diện lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ cùng toàn thể Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức Bộ Tư pháp.

Phát biểu khai mạc, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Ban Cán sự Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường khẳng định, Hội nghị là cơ hội cùng nhìn nhận lại và thừa với Bác về những điều Ngành Tư pháp, Bộ Tư pháp đã học, đã nghĩ, đã làm trong 4 năm qua để góp phần đưa tư tưởng và đạo đức Hồ Chí Minh thấm sâu hơn, tỏa sáng hơn trong công việc tư pháp phục vụ nhân dân.

“Xã hội dân chủ, công bằng, văn minh với một Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân dưới sự lãnh đạo của Đảng sẽ không thể có được như Bác Hồ hằng mong đợi, nếu không có sự đóng góp tích cực của những con người - công chức tư pháp của thế kỷ 21 có đức, có tài, có bản lĩnh và trí tuệ để phụng công, thủ pháp, năng động, sáng tạo, đoàn kết, kỷ cương và trách nhiệm trước dân”, Bộ trưởng nhấn mạnh.

Báo cáo tóm tắt 4 năm thực hiện Cuộc vận động tại cơ quan Bộ Tư pháp, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng - Bí thư Đảng ủy đã đúc rút một số kinh nghiệm thực tế bước đầu từ kết quả triển khai Cuộc vận động. Đó là sự lãnh đạo,

chỉ đạo sát sao của Ban Cán sự Đảng, Đảng ủy, Lãnh đạo Bộ thông qua Ban chỉ đạo; gắn kết chặt chẽ Cuộc vận động với các Chương trình công tác trọng tâm và phong trào thi đua yêu nước của Bộ; phát huy vai trò tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội và lựa chọn đúng các đơn vị để làm điểm chỉ đạo.

Hội nghị đã đánh giá 4 năm thực hiện Cuộc vận động với nhiều chương trình được triển khai như: phát động Cuộc vận động theo chủ đề từng năm; gắn Cuộc vận động với hoạt động nghiên cứu; tổ chức các cuộc thi viết, thi tìm hiểu về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh... Sau 4 năm thực hiện Cuộc vận động, nhận thức của cán bộ, đảng viên Ngành Tư pháp về tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đã có sự chuyển biến rõ nét; tinh thần, lề lối làm việc, tiến độ chất lượng thực hiện nhiệm vụ chính trị đã có bước phát triển mạnh mẽ; công tác kiểm tra, thi đua, khen thưởng đã bám sát được với nội dung Cuộc vận động...

Tại Hội nghị tổng kết, đại diện Đảng ủy Khối, ông Lê Văn Thái đã tặng Bằng khen và phần thưởng cho Chi bộ Vụ Tổ chức cán bộ và bà Phan Thị Hồng Hà - Chi ủy viên Chi bộ Vụ Tổ chức cán bộ. Thay mặt Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng và Thứ trưởng Nguyễn Đức Chính đã tặng Bằng khen của Bộ trưởng cho 03 tập thể và 09 cá nhân. Đảng ủy Bộ Tư pháp cũng tặng Giấy khen cho 05 tập thể và 22 cá nhân.

Báo Pháp luật Việt Nam số 352 ngày 19/12/2010, tr. 4;

Báo Pháp luật Việt Nam số 354 ngày 20/12/2010, tr. 4;

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=4374>

NGÀY 22 - 23 THÁNG 12 NĂM 2010

Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2011

Ngày 02/12/2010, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường ký Quyết định số 2806/QĐ-BTP về việc tổ chức Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2011. Theo đó, Hội nghị được tổ chức theo hình thức tập trung tại thành phố Đà Nẵng trong 02 ngày (22 - 23/12) với nội dung tổng kết công tác tư pháp năm 2010, gắn với giai đoạn 2007 - 2010, định hướng công tác nhiệm kỳ 2011 - 2016 và triển khai công tác tư pháp năm 2011.

Ngày 22/12/2010, Hội nghị khai mạc tại thành phố Đà Nẵng. Đến dự Hội nghị có ông Hoàng Nghĩa Mai - Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, ông Vũ Hồng Khanh - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, ông Trần Văn Minh - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, ông Doãn Văn Thắng - Vụ trưởng Vụ 1A (Ủy ban kiểm tra Trung ương Đảng), ông Phạm Tuấn Khải - Vụ trưởng Vụ Pháp luật Văn phòng Chính phủ, ông Nguyễn Văn Thảo - Phó Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam, ông Đàm Xuân Toan - Phó Chủ tịch Hội Luật gia

Việt Nam, lãnh đạo Ban Dân vận Trung ương, lãnh đạo Bộ Tư pháp cùng hơn 400 đại biểu đến từ Bộ Tư pháp, các Sở Tư pháp và Cục thi hành án dân sự, tổ chức pháp chế bộ, ngành trên cả nước.

Báo cáo tổng kết tại Hội nghị, Thứ trưởng Thường trực Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên cho biết: Năm 2010, toàn Ngành đã khẩn trương triển khai toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát chương trình, kế hoạch công tác, các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và nhiệm vụ của từng địa phương; một số mặt công tác có chuyển biến tích cực, đạt kết quả cao hơn so với năm 2009. Qua đó tiếp tục khẳng định được vị thế của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng và thi hành pháp luật, nhất là các văn bản pháp luật phục vụ yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; tháo gỡ một bước về thể chế trong một số lĩnh vực của Ngành (bồi thường nhà nước, nuôi con nuôi, bán đấu giá tài sản, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật...); việc kiện toàn tổ chức hệ thống cơ quan thi hành án dân sự ở 3 cấp cơ bản được thực hiện xong, bước đầu triển khai việc thí điểm chế định Thừa phát lại tại thành phố Hồ Chí Minh; xã hội hóa hoạt động công chứng tiếp tục đạt được những kết quả đáng ghi nhận, góp phần bảo đảm an toàn pháp lý cho các hợp đồng, giao dịch của cá nhân, tổ chức; công tác cải cách hành chính, cải cách tư pháp trong những lĩnh vực quản lý của Ngành đã có những tiến bộ đáng kể, đã đề xuất được các lĩnh vực cần cắt giảm thủ tục hành chính; đào tạo cán bộ cơ sở đạt trình độ Trung cấp luật đã bắt đầu triển khai thực hiện, đồng thời tạo bước chuyển mới trong công tác đào tạo tại Trường Đại học Luật Hà Nội và Học viện Tư pháp...

Tuy nhiên, Thứ trưởng cũng chỉ rõ những hạn chế, bất cập trong công tác tư pháp thời gian qua, mà nổi bật là Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm do các cơ quan tư pháp tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành chưa thực sự gắn kết với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Lĩnh vực thi hành án dân sự tuy đã có tiến bộ nhưng về cơ bản vẫn chưa đáp ứng yêu cầu đòi hỏi. Tình trạng án tồn đọng, án chậm được thi hành còn nhiều. Khiếu nại, tố cáo trong thi hành án dân sự vẫn còn là vấn đề bức xúc trong xã hội.

Công tác quản lý nhà nước của Ngành Tư pháp trong các lĩnh vực hộ tịch, lý lịch tư pháp, giám định tư pháp, chứng thực... còn nhiều bất cập.

Việc đầu tư nguồn lực, kinh phí, cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện làm việc còn nhiều khó khăn, nhất là ở các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách.

Ngày 23/12/2010, Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Vĩnh Trọng, Bí Thư thành ủy Đà Nẵng Nguyễn Bá Thanh, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Trần Văn Tú đến dự Hội nghị.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Phó Thủ tướng Trương Vĩnh Trọng cho rằng, bên cạnh những thuận lợi, Ngành Tư pháp cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn như

hệ thống chính sách, pháp luật đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện; thể chế bảo đảm cho việc thực hiện một số nhiệm vụ mới được giao cho Ngành còn thiếu, chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành nên trong quá trình triển khai thực hiện còn gặp nhiều lúng túng...

Phó Thủ tướng chỉ rõ, công tác tư pháp trong Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam và Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020 là bộ phận không thể thiếu và không thể tách rời của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, trong đó chú trọng hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hoàn thiện thể chế về tổ chức bộ máy Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và tăng cường bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Do đó, Ngành Tư pháp cùng với các ngành chức năng khác cần nỗ lực tham gia xây dựng, hoàn thiện cơ bản hệ thống pháp luật, nâng cao vai trò của các cơ quan tư pháp tương xứng với sự phát triển của đất nước. Đồng thời Ngành Tư pháp cần tiếp tục giữ vai trò nòng cốt giúp Đảng, Nhà nước và Chính phủ thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược về pháp luật và tư pháp

Tại Hội nghị, 03 tập thể được vinh dự trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba; 11 tập thể và cá nhân được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 10/01/2011 của Bộ Tư pháp,

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

Báo Pháp luật Việt Nam số 356 ngày 22/12/2010, tr. 3-4;

Báo Pháp luật Việt Nam số 358 ngày 24/12/2010, tr. 3;

http://www.dangcongsan.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=30106&cn_id=43985

NGÀY 24 THÁNG 12 NĂM 2010

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh Giám định tư pháp

Hội nghị được tổ chức tại Đà Nẵng.

Mục tiêu của Hội nghị là nhằm đánh giá kết quả đạt được sau 05 năm triển khai thực hiện Pháp lệnh, những bất cập, hạn chế, tồn tại và nguyên nhân, đề xuất các giải pháp đổi mới nhằm tăng cường hiệu quả công tác giám định tư pháp trong thời gian tới, phục vụ cho việc xây dựng Dự án Luật Giám định tư pháp và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác giám định tư pháp theo Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 11/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Thông qua đó, tạo sự chuyển biến thật sự trong công tác giám định tư pháp trong thời gian tới, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động tố tụng và nhu cầu của xã hội trong tiến trình cải cách pháp luật, cải cách tư pháp, phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

Đến dự Hội nghị có ông Nguyễn Văn Hiến - Phó trưởng Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, ông Đỗ Kim Tuyến - Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an và đại diện các cơ quan hữu quan ở trung ương và địa phương. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường chủ trì Hội nghị.

Báo cáo tại Hội nghị về kết quả 05 năm thi hành Pháp lệnh Giám định tư pháp, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Đức Chính khẳng định, kể từ khi có Pháp lệnh, công tác giám định tư pháp đã đạt được kết quả quan trọng.

Hệ thống tổ chức giám định tư pháp trên các lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự ở trung ương và địa phương đã được củng cố, kiện toàn một bước. Đội ngũ giám định viên tư pháp được tăng cường. Cơ sở vật chất, phương tiện công tác và các điều kiện cần thiết phục vụ cho giám định tư pháp đã được chú trọng, nhờ vậy, các hoạt động giám định tư pháp đã có bước khởi sắc rõ rệt.

Đến thời điểm này, ngoài các Viện Pháp y Trung ương, trên toàn quốc đã có 53 trung tâm, phòng giám định pháp y và hơn 3.100 giám định viên. Sau 05 năm triển khai, cơ quan điều tra trung cầu khoảng 450 ngàn vụ giám định trên tất cả các lĩnh vực khác nhau.

Với hệ thống tổ chức giám định tư pháp từ trung ương đến địa phương, việc trung cầu giám định tư pháp ở các lĩnh vực pháp y và kỹ thuật hình sự trong những năm qua trở nên tương đối thuận lợi và bảo đảm chất lượng, đúng luật định. Đặc biệt, vấn đề nổi cộm trước đây là việc trung cầu giám định pháp y tâm thần vượt quá khả năng chuyên môn của người giám định tư pháp đến nay về cơ bản đã được khắc phục.

Ngoài ra, các giám định viên còn hoàn thành tốt công tác giám định ở các lĩnh vực tài chính, văn hóa, xây dựng... Hoạt động giám định pháp y đã góp phần hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, truy tố, xét xử các vụ án đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường nêu rõ, trong những năm qua, hoạt động giám định tư pháp đã dần khẳng định được vị trí, vai trò của mình trong hoạt động tố tụng.

Thời gian tới, theo Bộ trưởng, cần quan tâm nâng cao hơn nữa nhận thức của các cấp, các ngành về vị trí, vai trò của công tác giám định tư pháp, từ đó có sự chăm lo, đầu tư xứng tầm cho công tác này; tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về giám định tư pháp; xây dựng và ban hành Luật Giám định tư pháp tạo cơ sở pháp lý cao, thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật về tố tụng, sớm khắc phục những bất cập về thể chế trong hoạt động giám định tư pháp.

Hội nghị cũng đã quán triệt nội dung Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 11/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác giám định tư pháp”, Chỉ thị số 1958/CT-TTg ngày 25/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm tăng cường năng lực, hiệu quả hoạt động giám định tư pháp.

Tại Hội nghị, Bộ Tư pháp đã trao bằng khen cho 19 tập thể và 34 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác giám định tư pháp 05 năm qua.

Báo Pháp luật Việt Nam số 359 ngày 25/12/2010, tr. 4

NGÀY 27 - 28 THÁNG 12 NĂM 2010

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo “Xây dựng Bộ Chỉ số tư pháp cấp tỉnh”

Hội thảo được tổ chức tại Trung tâm Hội nghị quốc tế, số 11, phố Lê Hồng Phong, thành phố Hà Nội. Đây là Hội thảo thứ hai về xây dựng Bộ Chỉ số tư pháp cấp tỉnh do Bộ Tư pháp tổ chức.

Mục tiêu của Hội thảo là nhằm lấy ý kiến góp ý về các nội dung như mục tiêu, đối tượng, phạm vi, các chỉ số thành phần, phương pháp xây dựng Bộ Chỉ số tư pháp cấp tỉnh (PJI); chia sẻ kinh nghiệm của các chuyên gia trong nước trong quá trình xây dựng Bộ Chỉ số; thảo luận về những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình nghiên cứu và xây dựng Bộ Chỉ số (PJI).

Tham dự Hội thảo có đại diện Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Tòa án nhân dân tối cao, Cơ quan hỗ trợ phát triển quốc tế Hoa Kỳ (VNCI), Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), đại diện một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và 12 cơ quan tư pháp ở địa phương.

Tại Hội thảo, các đại biểu đều nhất trí tán thành và hoan nghênh việc xây dựng Bộ Chỉ số tư pháp cấp tỉnh (PJI). Đây là một việc làm có ý nghĩa hết sức quan trọng, bởi lẽ Ngành Tư pháp nói chung và các cơ quan tư pháp địa phương nói riêng có những đóng góp rất lớn cho hoạt động của chính quyền các cấp, cũng như góp phần vào sự phát triển chung của đất nước, tuy nhiên, trong thực tế hoạt động của cơ quan tư pháp địa phương còn có những hạn chế nhất định. Do vậy, việc xây dựng Bộ Chỉ số sẽ giúp các cơ quan tư pháp địa phương thấy được những hạn chế đó, từ đó có biện pháp hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan mình nhằm phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

*Bản tin Tăng cường tiếp cận công lý và bảo vệ quyền tại Việt Nam, Số 2 tháng 3/2011;
http://moj.gov.vn/http://ttc/Lists/TinTuc/View_Detail.aspx?ItemID=5242*

NGÀY 28 THÁNG 12 NĂM 2010

**Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 2369/QĐ-TTg phê duyệt Đề án
“Xây dựng Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia và kiện toàn tổ chức
thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp”**

Theo đó, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia được xác định là đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trong phạm vi cả nước. Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia có lãnh đạo Trung tâm và 03 phòng gồm Phòng Hành chính tổng hợp; Phòng Tiếp nhận và xử lý thông tin; Phòng Dữ liệu lý lịch tư pháp.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Hành chính tổng hợp và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc cơ cấu tổ chức của Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia sẽ do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định.

Về kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp, Đề án nêu rõ, Sở Tư pháp là cơ quan thực hiện chức năng xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đồng thời, là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp tại địa phương.

Để thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp tại địa phương, về cơ bản các Phòng Hành chính tư pháp đảm nhiệm và được bổ sung biên chế. Riêng đối với Sở Tư pháp 05 thành phố: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng và Cần Thơ sẽ thành lập Phòng Lý lịch tư pháp thuộc Sở Tư pháp.

Để bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Đề án, Thủ tướng Chính phủ phân công nhiệm vụ cho các bộ, ngành và cơ quan có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Đề án. Cụ thể, Bộ Tư pháp là cơ quan chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện Đề án. Đồng thời, trách nhiệm của các bộ, ngành có liên quan cũng được làm rõ gắn với từng nhiệm vụ cụ thể, bảo đảm cho việc triển khai Đề án.

Công báo số 33-34 ngày 11/01/2011, tr. 97-115

**Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tổng kết công tác vì sự tiến bộ phụ nữ
Ngành Tư pháp giai đoạn 2001 - 2010 và phương hướng hoạt động giai
đoạn 2010 - 2015**

Tại Hội nghị, Báo cáo tổng kết tình hình triển khai Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ phụ nữ Ngành Tư pháp 10 năm qua, Phó Trưởng ban vì sự tiến bộ phụ nữ Ngành Tư pháp Trần Văn Quảng khẳng định: Bộ Tư pháp đã thực hiện tương đối tốt mục tiêu vì sự tiến bộ phụ nữ Ngành trong công tác tổ chức cán bộ và đào tạo,

bồi dưỡng cán bộ, công chức. Các công chức nữ có điều kiện, tiêu chuẩn bằng nam giới đều được ưu tiên lựa chọn trong tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng...

Ngoài vị trí Lãnh đạo Bộ luôn được quan tâm (có 1 Thứ trưởng) thì tỷ lệ lãnh đạo nữ ở các vị trí đều tăng, năm sau cao hơn năm trước. Năm 2010, số nữ công chức lãnh đạo cấp Vụ, Cục và tương đương chiếm 29%, cấp Phòng chiếm 53%; trong khi năm 2005 chỉ chiếm 16,5% và 48%. Đặc biệt, Bộ có 1 cán bộ nữ nguyên Thứ trưởng - Trưởng Ban vì sự tiến bộ phụ nữ Ngành Tư pháp hiện đang giữ chức vụ là Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp của Quốc hội. Tại các cơ quan tư pháp địa phương, trong năm 2006 - 2008, tỷ lệ nữ cán bộ lãnh đạo Sở là 13%, cấp Phòng là 30% thì trong năm 2009 - 2010 tăng lên 18% và 32%.

Tuy nhiên, Báo cáo tổng kết của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ Ngành Tư pháp cũng chỉ ra một số vấn đề khó khăn, tồn tại trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ giai đoạn 2001 - 2010. Chẳng hạn: việc lồng ghép quan điểm giới và bình đẳng giới trong các hoạt động chuyên môn của Ngành chưa đạt hiệu quả cao và chưa đồng đều giữa các đơn vị trong Ngành, tỷ lệ nữ công chức tham gia lãnh đạo chưa tương xứng ở một số đơn vị...

Đại diện Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam nhấn mạnh: trong hoạt động bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ, công chức nữ Ngành Tư pháp đóng một vị trí, vai trò quan trọng. Với vai trò là người trực tiếp tham gia vào các hoạt động xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật, họ vừa là người hưởng thụ quyền bình đẳng do pháp luật quy định, vừa là người góp phần tạo lập, thực thi và hoàn thiện môi trường pháp luật vì sự bình đẳng, tiến bộ của giới mình.

Theo nhóm chuyên gia tư vấn về công tác vì sự tiến bộ phụ nữ giai đoạn 2011 - 2015, Bộ Tư pháp nên tăng cường vai trò của mình trong việc thúc đẩy bình đẳng giới ở Việt Nam. Qua đó, nhóm chuyên gia đã đề xuất 08 nội dung hoạt động như nghiên cứu, áp dụng Bộ công cụ đánh giá việc lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; hỗ trợ Bộ Tư pháp thực hiện lồng ghép bình đẳng giới trong quá trình sửa đổi Bộ luật Dân sự; pháp điển hóa các quy định pháp luật về bình đẳng giới...

Báo Pháp luật Việt Nam số 363 ngày 29/12/2010, tr. 4

THÁNG 12 NĂM 2010

Hoàn thành đợt 1 việc chuyển giao chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến nhà, đất sang tổ chức hành nghề công chứng

Thực hiện chủ trương chuyển giao các hợp đồng, giao dịch của Luật công chứng, Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, Thông tư

số 03/2008/TT-BTP ngày 25/8/2008 hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 79/2007/NĐ-CP, tại điểm 8 hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện chuyển giao việc chứng thực các hợp đồng, giao dịch liên quan đến nhà, đất sang tổ chức hành nghề công chứng ở những địa bàn cấp huyện mà các tổ chức hành nghề công chứng đảm đương được. Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trong đó tại điểm b khoản 4 Điều 26 có quy định giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm: “Thực hiện các biện pháp phát triển tổ chức hành nghề công chứng ở địa phương để đáp ứng yêu cầu công chứng hợp đồng, giao dịch về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; xem xét, quyết định chuyển giao việc chứng thực các hợp đồng, giao dịch mà Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đang thực hiện sang tổ chức hành nghề công chứng ở địa bàn cấp huyện mà tổ chức hành nghề công chứng đáp ứng được yêu cầu công chứng”.

Tính đến ngày 21/12/2010 đã có: 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có quyết định chuyển giao các hợp đồng, giao dịch từ Ủy ban nhân dân sang các tổ chức hành nghề công chứng thực hiện. Như vậy, chủ trương chuyển giao các hợp đồng, giao dịch đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong cả nước đã hoàn thành đợt 1.

Phương hướng sang năm 2011, Bộ Tư pháp tiếp tục chỉ đạo hướng dẫn, đôn đốc các địa phương chuyển giao việc chứng thực hợp đồng, giao dịch sang tổ chức hành nghề công chứng theo tinh thần Luật Công chứng và các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên, tiếp tục thực hiện chuyển giao giai đoạn 2.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=4384>

NĂM 2011

NGÀY 05 THÁNG 01 NĂM 2011

Bộ Tư pháp công bố 10 sự kiện nổi bật của Ngành Tư pháp năm 2010

Theo đó, 10 sự kiện nổi bật của Ngành trong năm 2010 gồm:

1. Ngành Tư pháp đón nhận Huân chương Sao vàng.
2. Khánh thành Khu Di tích quốc gia Cơ quan Bộ Tư pháp trong Kháng chiến.
3. Giúp Chính phủ hoàn thành việc sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam.
4. Trình Quốc hội Dự án Luật Thủ đô và tổ chức thành công Hội thảo “1000 năm Thăng Long - Hà Nội - Những sự kiện chính trị - pháp lý trọng đại của đất nước”.
5. Cơ bản kiện toàn xong hệ thống các cơ quan thi hành án dân sự từ trung ương đến địa phương.
6. Quốc hội thông qua Luật Nuôi con nuôi và Việt Nam gia nhập Công ước La Hay về nuôi con nuôi.
7. Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia được thành lập; Nghị định về bán đấu giá tài sản được ban hành.
8. Tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ Bộ Tư pháp lần đầu tiên với tư cách là Đảng bộ cấp trên cơ sở.
9. Năm tổ chức cán bộ hướng về cơ sở.
10. Thành lập Trường Trung cấp Luật Vị Thanh.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=4389>

NGÀY 07 THÁNG 01 NĂM 2011

Bộ Tư pháp tổ chức Lễ ra mắt và khai giảng khóa I Trường Trung cấp Luật Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

Đến dự Lễ ra mắt và khai giảng khóa I Trường Trung cấp Luật Vị Thanh có Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Bí thư tỉnh ủy tỉnh Hậu Giang Hùng Minh Chấn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang Trần Công Chánh cùng các đại

diện sở, ngành trong tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp và Cục trưởng Cục thi hành án dân sự của 13 tỉnh thành Đồng bằng sông Cửu Long.

Khóa I Trường Trung cấp Luật Vị Thanh có 103 học viên, được đào tạo tập trung 18 tháng. Học viên tốt nghiệp được cấp bằng trung cấp luật.

Phát biểu với các học viên tại Lễ khai giảng, Bộ trưởng Hà Hùng Cường nhấn mạnh: Tham gia lớp học, các học viên cần khắc phục khó khăn để trang bị cho mình phong kiến thức pháp luật nhất định để làm tốt vai trò tham mưu pháp luật cho Ủy ban nhân dân cấp xã, phường. Bộ trưởng cũng chỉ đạo Ban Giám hiệu nhà trường phải chú trọng khâu tuyển sinh, sao cho thật khách quan, đúng quy trình và tuân thủ pháp luật; đồng thời, chuẩn bị giáo trình, tài liệu giảng dạy thật phù hợp để trang bị những kiến thức pháp luật tối ưu cho học viên, nhất là học viên vùng sâu, vùng xa, học viên là người dân tộc thiểu số trên địa bàn.

Cũng tại buổi Lễ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang Trần Công Chánh chỉ đạo các sở, ngành địa phương tạo điều kiện tốt nhất cho việc xây dựng Trường, giải quyết dứt điểm các tồn đọng liên quan.

Báo Pháp luật Việt Nam số 8 ngày 08/01/2011, tr. 4

NGÀY 13 THÁNG 01 NĂM 2011

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 02/2011/TT-BTP hướng dẫn một số nội dung thống kê trợ giúp pháp lý

Thông tư hướng dẫn về hệ thống chỉ tiêu thống kê trợ giúp pháp lý, các loại biểu mẫu thống kê, công bố, sử dụng thông tin thống kê trợ giúp pháp lý; điều tra thống kê trợ giúp pháp lý; quy định về các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện thống kê và cơ quan, tổ chức có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện thống kê trợ giúp pháp lý.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2011; bãi bỏ khoản 1 mục II phần B và biểu mẫu số 17 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2008/TT-BTP ngày 23/9/2008 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý.

Công báo số 87-88 ngày 07/02/2011, tr. 48-82

NGÀY 17 THÁNG 01 NĂM 2011

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 03/2011/TT-BTP về phân cấp quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản cho Tổng cục Thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự

Theo quy định tại Thông tư thì hệ thống quản lý ngân sách đối với thi hành

án dân sự bao gồm 04 cấp: Bộ Tư pháp là đơn vị dự toán cấp I, chủ tài khoản là Bộ trưởng; Tổng cục Thi hành án dân sự là đơn vị dự toán cấp II, chủ tài khoản là Tổng Cục trưởng; Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp III, chủ tài khoản là Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh và đơn vị dự toán trực tiếp sử dụng ngân sách.

Các nội dung phân cấp cho Tổng cục Thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự quy định tại Thông tư này được thực hiện từ năm ngân sách 2011; Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Tư pháp tiếp tục tham mưu giúp Bộ quản lý, thực hiện các nhiệm vụ thuộc năm ngân sách 2010 về công tác quản lý tài chính, tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản.

Đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản đã được Bộ Tư pháp phê duyệt từ năm 2010 trở về trước giao cho Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Tư pháp tiếp tục quản lý đến khi quyết toán dự án hoàn thành được Bộ trưởng phê duyệt. Các dự án đầu tư xây dựng mới năm 2011, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự đã quyết định đầu tư, thì Tổng Cục tiếp tục quản lý đến khi quyết toán dự án hoàn thành...

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 08/3/2011.

Công báo số 87-88 ngày 07/02/2011, tr. 83-91

NGÀY 21 THÁNG 01 NĂM 2011

Ban soạn thảo Chiến lược Ngành Tư pháp giai đoạn 2011 - 2020 họp góp ý về một số vấn đề liên quan đến việc xây dựng Chiến lược

Cuộc họp được tiến hành dưới sự chủ trì của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường.

Tại cuộc họp, các thành viên đã đóng góp nhiều ý kiến cho việc xây dựng nội dung của Chiến lược từ mô hình Bộ Tư pháp, chức năng, nhiệm vụ của Bộ, vai trò của Bộ trong việc bảo đảm nguồn lực pháp luật và những vấn đề cần sớm được lãnh đạo Bộ cho ý kiến chính thức (như vấn đề quản lý Tòa án địa phương về mặt tổ chức, vấn đề thành lập Viện công tố trực thuộc Chính phủ (dự kiến là thuộc Bộ Tư pháp) và vấn đề Bộ Tư pháp giúp Chính phủ quản lý thống nhất công tác thi hành án.

Kết luận cuộc họp, Bộ trưởng Hà Hùng Cường đề nghị cập nhật quan điểm, chủ trương, đường lối lớn của Đảng liên quan đến Chiến lược như nâng cao nhận thức về Nhà nước pháp quyền, thay đổi nhận thức về chức năng của Nhà nước, phân công rành mạch giữa các cơ quan quyền lực nhà nước. Đặc biệt, cho tới năm 2015 sẽ còn có rất nhiều vấn đề đặt ra, còn Chiến lược mới đang chỉ là nghiên cứu thuận tụy của Ngành. Vì vậy, phát triển tiến tới nghiên cứu Chiến lược trong quan hệ giữa hành pháp với tư pháp, trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính

và các Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Bộ trưởng lưu ý: Có những vấn đề không đặt trực diện trong Chiến lược như quản lý Tòa án nhân dân về mặt tổ chức và thành lập Viện công tố trực thuộc Chính phủ nhưng rất cần nghiên cứu sâu, đi vào cái chung trong bối cảnh tiếp tục phân công quyền lực nhà nước; có vấn đề nghiên cứu để đổi điều kiện chín muồi như quản lý thống nhất thi hành án. Nhưng quan trọng là chúng ta phải tạo sự đồng thuận trong nhận thức thì chắc chắn Chiến lược sẽ có bước tiến mới.

Báo Pháp luật Việt Nam số 21 ngày 21/01/2011, tr. 3

NGÀY 25 THÁNG 01 NĂM 2011

Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức Bộ Tư pháp năm 2010

Đến dự Hội nghị có đại diện lãnh đạo Ban Dân vận Trung ương, Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương, Công đoàn Viên chức Việt Nam, cùng đông đảo cán bộ, công chức, viên chức và lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ. Bộ trưởng Hà Hùng Cường, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng, Thứ trưởng Nguyễn Thúy Hiền tham dự Hội nghị.

Tại Hội nghị, đại biểu đã được nghe các báo cáo: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2010, phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2011 của cơ quan Bộ Tư pháp; Báo cáo tình hình thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ quan Bộ Tư pháp năm 2010; Báo cáo công khai tình hình sử dụng ngân sách nhà nước trong các đơn vị thuộc cơ quan Bộ; đồng thời được thông tin thêm về công tác chăm lo đời sống cho cán bộ, công chức, viên chức và công tác của Ban Thanh tra nhân dân. Hội nghị cũng đã công bố các quyết định khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Tư pháp cho 16 tập thể, 83 cá nhân có thành tích xuất sắc trong năm 2010 và phát động phong trào thi đua trong cán bộ, công chức, viên chức năm 2011.

Thảo luận về những vấn đề liên quan, các đại biểu cơ bản nhất trí với các báo cáo và đưa ra một số đề xuất, kiến nghị về công tác dân chủ ở cơ sở, thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực pháp luật, công tác phối hợp với các đơn vị liên quan... Đánh giá cao những thành tích mà Bộ Tư pháp đạt được trong năm 2010, Ủy viên thường vụ, Trưởng ban Chính sách pháp luật, Công đoàn Viên chức Việt Nam Đào Văn Ngọc đã nêu lên một số ý kiến nhằm nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn của Bộ trong năm 2011 như: Làm tốt hơn nữa công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; tăng cường các hoạt động thể dục, thể thao, chăm lo đời sống cho người lao động...

Phát biểu kết luận Hội nghị, Bộ trưởng Hà Hùng Cường nhấn mạnh một số điểm mạnh cũng như hạn chế, yếu kém trong công tác năm 2010 của Bộ Tư pháp, đồng thời lưu ý các vấn đề về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; về xây dựng Bộ và các đơn vị trong sạch, vững mạnh; về quan hệ công tác, tác phong làm việc; về vai trò của các tổ chức đoàn thể; về chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Bộ trưởng cũng yêu cầu toàn thể cán bộ, công chức, viên chức chung sức chung lòng, cùng lãnh đạo Bộ thực hiện xuất sắc hơn nữa nhiệm vụ của năm 2011 và những năm tiếp theo. Nhân dịp này, thay mặt Ban Cán sự, Lãnh đạo Bộ, Bộ trưởng gửi lời chúc tất cả đại biểu, cán bộ, công chức, viên chức và gia đình một năm mới với nhiều sức khỏe, hạnh phúc, thành đạt; chúc sự nghiệp Tư pháp gặt hái được nhiều thành công, xứng đáng với sự kỳ vọng của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Báo Pháp luật Việt Nam số 28 ngày 28/01/2011, tr. 4

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 90/QĐ-BTP ban hành Chương trình công tác của Ngành Tư pháp năm 2011

Bước vào năm 2011, cùng với việc triển khai đồng bộ, toàn diện các mặt công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ngành, thiết thực cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2011 và Nghị quyết của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011, tạo tiền đề quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong những năm tiếp theo, Ngành Tư pháp tập trung thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt và thể chế hoá một bước các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI;
2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về xây dựng và thi hành pháp luật theo hướng gắn kết giữa xây dựng và thi hành pháp luật;
3. Tạo chuyển biến bền vững trong công tác thi hành án dân sự;
4. Chú trọng hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác hành chính tư pháp, bồi thường nhà nước, đăng ký giao dịch bảo đảm;
5. Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước theo hướng xã hội hoá mạnh mẽ các hoạt động hỗ trợ tư pháp;
6. Đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng công tác hòa giải, trợ giúp pháp lý, báo chí, xuất bản;

7. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ cơ quan tư pháp từ trung ương đến địa phương; nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học; đổi mới căn bản công tác thi đua - khen thưởng;

8. Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật;

9. Cải tiến công tác kế hoạch, tài chính; tăng cường công tác thống kê;

10. Duy trì, tiếp tục đổi mới và hiện đại hoá công tác văn phòng;

11. Bảo đảm hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng;

12. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tiếp tục đẩy mạnh hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 29 THÁNG 01 NĂM 2011

Nguyên Bộ trưởng Bộ Tư pháp - Giáo sư Vũ Đình Hòe từ trần

Giáo sư Vũ Đình Hòe sinh ngày 01/6/1913, nguyên quán xã Thúc Kháng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Giáo sư Vũ Đình Hòe là trí thức lớn của dân tộc, là cán bộ hoạt động “Tiền khởi nghĩa”, nguyên đại biểu Quốc hội khóa I, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tư pháp (từ tháng 3/1946 đến năm 1960), Phó Chủ tịch Hội Luật gia Việt Nam, Chuyên viên cao cấp Viện Nhà nước và Pháp luật thuộc Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Với những công lao và đóng góp lớn cho dân tộc, Giáo sư Vũ Đình Hòe đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất, Huân chương Kháng chiến hạng Nhì.

Ở cương vị Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Giáo sư Vũ Đình Hòe đã giúp Chính phủ quản lý công tác tư pháp vì sự nghiệp xây dựng nền pháp luật và tư pháp nhân dân, tập hợp những luật gia, luật sư yêu nước tự nguyện phấn đấu theo tinh thần “Phụng công thủ pháp, chí công vô tư” vì công lý, công bằng cho mọi người dân trong một nhà nước độc lập, dân chủ, dưới ngọn cờ pháp quyền nhân nghĩa của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong suốt những năm tháng tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Bộ Tư pháp đã chủ trì và phối hợp với các bộ liên quan soạn thảo, trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền nhiều văn bản pháp luật quan trọng về bảo vệ các quyền tự do, dân chủ của công dân; các sắc lệnh về tổ chức, hoạt động của các tòa án, tư pháp công an, tổ chức luật sư, tư pháp bảo trợ...; các sắc lệnh và văn bản hướng dẫn xét xử các loại tội phạm, việc ân giảm, ân xá, phóng thích các tội nhân...

Bộ trưởng Vũ Đình Hòe rất coi trọng việc thu hút các luật gia giỏi, các thân sĩ có uy tín tham gia nghiên cứu, tư vấn xây dựng pháp luật. Tháng 6/1949, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Vũ Đình Hòe, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 72 thành lập Hội đồng tu luật với 25 thành viên đại diện Chính phủ, đại diện Ban Thường trực Quốc hội, các đảng phái, đoàn thể nhân dân, các luật gia, luật sư, thẩm phán nổi tiếng. Từ cuối năm 1946, Bộ trưởng Vũ Đình Hòe đã tổ chức lại Bộ Tư pháp gọn nhẹ, bám sát thực tiễn cách mạng, củng cố, phát triển hệ thống tòa án, tư pháp công an, các tổ chức luật sư phù hợp với tình hình chiến sự ở từng địa phương, nhờ đó, Bộ Tư pháp đã có đóng góp xứng đáng vào sự thành công của công cuộc kháng chiến giai đoạn 1946 - 1954.

Lễ tang Giáo sư Vũ Đình Hòe được tổ chức vào ngày 10/02/2011. Đến viếng có đoàn Ban Bí thư Trung ương Đảng do Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư thành ủy thành phố Hồ Chí Minh Lê Thanh Hải làm Trưởng đoàn; đoàn Chính phủ do Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân làm Trưởng đoàn; đoàn Bộ Tư pháp do Bộ trưởng Hà Hùng Cường làm Trưởng đoàn; Tổng Bí thư, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng, Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Sinh Hùng... đã gửi vòng hoa viếng.

Báo Pháp luật Việt Nam số 41 ngày 10/02/2011, tr. 2; số 43 ngày 12/02/2011, tr. 2

NGÀY 16 THÁNG 02 NĂM 2011

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 05/2011/TT-BTP hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp

Thông tư hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng mua trả chậm, trả dần có bảo lưu quyền sở hữu của bên bán, hợp đồng thuê tài sản, hợp đồng cho thuê tài chính, hợp đồng chuyển giao quyền đòi nợ và thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, cung cấp thông tin về tài sản kê biên được thực hiện theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp.

Theo đó, có 11 loại tài sản thuộc trường hợp đăng ký giao dịch bảo đảm và thông báo việc kê biên, bao gồm: Ô tô, xe máy, các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ khác; các phương tiện giao thông đường sắt; tàu cá; các phương tiện giao thông đường thủy nội địa; máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, hàng tiêu dùng, các hàng hóa khác, kim khí quý, đá quý; tiền Việt Nam, ngoại tệ và giấy tờ có giá;... (Điều 3).

Cũng theo Thông tư này, thời điểm đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án là thời điểm nội dung đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, văn bản thông báo việc kê biên tài sản thi hành án được nhập vào cơ sở dữ liệu.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 20/4/2011 và thay thế các thông tư số: 06/2006/TT-BTP ngày 28/9/2006; 03/2007/TT-BTP ngày 17/5/2007; 04/2007/TT-BTP ngày 17/5/2007 và 07/2007/TT-BTP ngày 09/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Công báo số 171-172 ngày 05/4/2011, tr. 59-115

NGÀY 17 THÁNG 02 NĂM 2011

Bộ trưởng Hà Hùng Cường tiếp các Trưởng cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nhiệm kỳ 2010 - 2013

Tại buổi gặp, các Trưởng cơ quan đại diện đã được thông tin về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và một số hoạt động của Bộ Tư pháp thời gian gần đây; tình hình hợp tác quốc tế trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp; một số đề xuất cụ thể của các đơn vị thuộc Bộ trong lĩnh vực này.

Cảm ơn sự hợp tác, giúp đỡ của Bộ Tư pháp thời gian qua, các Trưởng cơ quan đại diện cũng đã trao đổi một số ý kiến về các hoạt động phối hợp giữa Bộ và các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài như: Đào tạo nguồn nhân lực, vấn đề con nuôi quốc tế, tương trợ tư pháp...

Thay mặt Ban Cán sự, Lãnh đạo Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã nhiệt liệt chúc mừng các Trưởng cơ quan đại diện. Về những ý kiến được nêu ra tại buổi gặp mặt, Bộ trưởng hứa sẽ ghi nhận và chỉ đạo kịp thời để công tác phối hợp giữa Bộ Tư pháp và các cơ quan ngoại giao sẽ ngày càng chặt chẽ, hiệu quả, cụ thể hơn để cùng thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, xã hội của mỗi tổ chức.

Báo Pháp luật Việt Nam số 49 ngày 18/02/2011, tr. 4

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 240/QĐ-TTg quy định Tiêu chí quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng ở Việt Nam đến năm 2020

Theo đó, Tiêu chí quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng ở Việt Nam đến năm 2020 được ban hành làm cơ sở cho các địa phương xây dựng Quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đến năm 2020 bảo đảm đúng mục tiêu đặt ra. Việc xây dựng Quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng phải bảo đảm các yêu cầu

n như: Đánh giá đúng thực trạng tổ chức, hoạt động công chứng, sự phân bố mạng lưới các tổ chức hành nghề công chứng, số lượng, năng lực của các tổ chức hành nghề công chứng, nhu cầu công chứng hiện tại và dự báo nhu cầu công chứng các giai đoạn tiếp theo ở địa phương...

Việc quy hoạch tổ chức hành nghề công chứng phải hình thành được “bản đồ” mạng lưới tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn về số lượng quy hoạch, vị trí quy hoạch gắn với lộ trình phát triển cụ thể, tránh việc phát triển “nóng” các tổ chức hành nghề công chứng cũng như kìm hãm sự phát triển hợp lý của các tổ chức hành nghề công chứng; phát triển đồng bộ về số lượng và chất lượng dịch vụ của các tổ chức hành nghề công chứng.

Cũng theo Tiêu chí quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng ở Việt Nam đến năm 2020, Nhà nước sẽ lấy đơn vị hành chính quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện) làm đơn vị quy hoạch các tổ chức hành nghề công chứng. Về lộ trình phát triển tổ chức hành nghề công chứng, việc quy hoạch số lượng tổ chức hành nghề công chứng trên một đơn vị quy hoạch phải gắn với lộ trình phát triển tổ chức hành nghề công chứng theo 2 giai đoạn: Giai đoạn 2011 - 2015 và Giai đoạn 2016 - 2020, bảo đảm sự phát triển phù hợp trong từng năm, từng giai đoạn, không quy hoạch phát triển quá 2 tổ chức hành nghề công chứng trên một đơn vị quy hoạch trong một năm.

Bộ Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính và một số bộ, ngành liên quan thẩm định các đề xuất Quy hoạch tổ chức hành nghề công chứng của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trên cơ sở đó, xây dựng Quy hoạch tổ chức hành nghề công chứng ở Việt Nam đến năm 2020 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Công báo số 111-112 ngày 01/3/2011, tr. 70-74

NGÀY 25 THÁNG 02 NĂM 2011

Việt Nam - Nhật Bản ký kết Dự án “Hỗ trợ kỹ thuật cải cách hệ thống luật pháp và tư pháp”

Lễ ký kết Biên bản thỏa thuận Dự án “Hỗ trợ kỹ thuật cải cách hệ thống luật pháp và tư pháp - giai đoạn II” được tổ chức tại Hà Nội với sự tham gia của đại diện Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) và Bộ Tư pháp Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Liên đoàn Luật sư Việt Nam. Với mục đích nhằm nâng cao năng lực của các cơ quan tư pháp trung ương trong công tác giám sát và hướng dẫn cán bộ địa phương, giai đoạn II của Dự án sẽ được thực hiện trong vòng 4 năm từ tháng 4/2011 với khoản ngân sách do Chính phủ Nhật Bản tài trợ.

Phát biểu tại lễ ký, Trưởng đại diện JICA Tsuno Motonori nhấn mạnh, trong quá trình hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới của Việt Nam đòi hỏi phải tiếp tục cải cách hệ thống luật pháp và tư pháp. Vì vậy, Nhật Bản sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ để Việt Nam có một hệ thống pháp luật phù hợp với nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa và một đội ngũ cán bộ tư pháp có đủ năng lực.

Theo Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế (Bộ Tư pháp) Nguyễn Khánh Ngọc, Việt Nam và Nhật Bản đã có quá trình đồng hành suốt 15 năm hoạt động của Dự án, đem lại nhiều kết quả thiết thực trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp. Sự hỗ trợ của Chính phủ và nhân dân Nhật Bản đã tạo nên dấu ấn trong nhiều văn bản pháp luật của Việt Nam, trong đó không thể không kể tới Bộ luật Dân sự năm 2005, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009 do Bộ Tư pháp Việt Nam chủ trì soạn thảo và đã được Quốc hội Việt Nam ban hành. Việc ký kết giai đoạn này sẽ hỗ trợ nhiều hơn nữa cho Việt Nam trong quá trình đẩy mạnh việc cải cách pháp luật và cải cách tư pháp.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-don-vi.aspx?ItemID=4389>

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị trực tuyến về phổ biến, quán triệt Luật Lý lịch tư pháp

Hội nghị diễn ra tại 3 điểm cầu: Thành phố Hà Nội, thành phố Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh. Tham dự Hội nghị có đại diện các cơ quan trung ương, đại diện các cơ quan tòa án, kiểm sát, công an, quốc phòng, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, đại diện lãnh đạo Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các trưởng, phó phòng quản lý lý lịch tư pháp, hành chính tư pháp thuộc các Sở Tư pháp. Thứ trưởng Đinh Trung Tụng đã tới dự và chỉ đạo Hội nghị.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng khẳng định: Lý lịch tư pháp có ý nghĩa rất quan trọng trong đời sống dân sự của công dân, trong quản lý nhân sự và hỗ trợ hoạt động tố tụng hình sự, đáp ứng yêu cầu chứng minh về nhân thân của cá nhân công dân cũng như tạo điều kiện cho người bị kết án trong việc xóa án tích, tái hòa nhập cộng đồng. Luật Lý lịch tư pháp ra đời đã đặt ra những nhiệm vụ mới phức tạp và khó khăn trong quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp như: Xây dựng cơ sở dữ liệu; hình thành cơ chế cung cấp, tiếp nhận, cập nhật, xử lý thông tin... Việc chuẩn bị triển khai thực hiện những nhiệm vụ này đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan tòa án, kiểm sát, công an, quốc phòng, tư pháp trong việc quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; đào tạo, tập huấn công chức, viên chức; trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp. Vì vậy, việc tổ chức Hội nghị phổ biến, quán triệt Luật Lý lịch tư pháp

là rất quan trọng để tháo gỡ những vướng mắc, đề xuất các giải pháp đưa Luật sớm đi vào cuộc sống. Đồng thời, đây cũng là diễn đàn phản ánh những thông tin có liên quan, dự báo những tình huống khó khăn, phức tạp và những vấn đề đặc thù của các địa phương đã, đang và sẽ gặp phải trong quá trình phối hợp, cung cấp, tiếp nhận, xử lý thông tin; trao đổi, giải đáp những vấn đề mà các đại biểu quan tâm.

Hội nghị được nghe trình bày một số chuyên đề chính như: Những nội dung cơ bản của Luật Lý lịch tư pháp và Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp; chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và Sở Tư pháp trong xây dựng và quản lý dữ liệu lý lịch tư pháp; mối quan hệ phối hợp giữa Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp và các cơ quan tòa án, kiểm sát, công an, quốc phòng, thi hành án dân sự, các cơ quan, tổ chức khác trong việc cung cấp, tiếp nhận thông tin về lý lịch tư pháp. Các đại biểu tập trung thảo luận và cùng nhau giải đáp những vấn đề có liên quan tới các chuyên đề trên để quán triệt sâu sắc hơn các quy định của pháp luật cũng như chia sẻ những kinh nghiệm quý báu trong thực thi các quy định này trên thực tế.

http://moj.gov.vn/BTP_UserControls/NewsBTP/pFormPrintBTP.aspx?UrlListProcess=/ct/tintuc/Lists/HDLanhDaoBo&ListId=c79ec4d8-6824-497c-b253-5db69028a15c&SiteId=ec9fcd69-4db2-4651-982b-a3120dd1d9b0&ItemID=4429&OptionLogo=0&SiteRootID=63d81917-c1c4-48e4-bebb-f2afcd9691e5

NGÀY 28 THÁNG 02 NĂM 2011

Bộ Tư pháp gửi Bộ Nội vụ Báo cáo Tổng kết 7 năm thực hiện Quyết định số 137/2003/QĐ-TTg ngày 11/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho công tác hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2003 - 2010

Thực hiện Quyết định số 137/2003/QĐ-TTg ngày 11/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho công tác hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2003 - 2010, theo báo cáo, trong 7 năm qua Bộ Tư pháp đã và đang tập trung triển khai mạnh mẽ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Ngành Tư pháp kể cả về chuyên môn, nghiệp vụ và kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế. Một số kết quả nổi bật đó là:

- Về nội dung chương trình hội nhập kinh tế quốc tế: Bộ Tư pháp đã chỉ đạo Học viện Tư pháp phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế cho các chức danh tư

pháp như thẩm phán, luật sư, công chứng viên, chấp hành viên và cán bộ, công chức Ngành Tư pháp.

Năm 2007, Bộ Tư pháp đã xây dựng Đề án “Đào tạo chuyên gia pháp luật, luật sư phục vụ yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2008 - 2010”. Ngày 14/5/2008, Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 445/QĐ-TTg.

Ngày 18/10/2010, Bộ Tư pháp đã xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 123/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 2010 đến năm 2020”.

- Về kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng: Từ năm 2003 đến năm 2010, Bộ Tư pháp đã triển khai thực hiện đào tạo cho 23.319 lượt người (gồm thẩm phán, luật sư, chấp hành viên, công chứng viên); bồi dưỡng cho 18.526 lượt người (gồm luật sư, chấp hành viên, công chứng viên, trọng tài viên); bồi dưỡng kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế cho 10.804 cán bộ tư pháp; đào tạo các kiến thức bổ trợ như tin học, ngoại ngữ cho 1.351 cán bộ, công chức; tổ chức đoàn cán bộ, công chức đi nghiên cứu, học tập ngắn hạn tại nước ngoài (khoảng 261 người).

Như vậy, so với nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ giao, về cơ bản, Bộ Tư pháp đã hoàn thành nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế, trong đó có một số nội dung còn vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Báo cáo cũng nêu lên một số khó khăn, vướng mắc trong công tác này như: Thiếu chuyên gia có trình độ chuyên sâu về hội nhập kinh tế quốc tế, kinh phí hạn hẹp nên không thể tổ chức các khóa đào tạo ở nước ngoài, các văn bản hướng dẫn công tác này chưa đủ và đã bộc lộ một số hạn chế trong quá trình thi hành...

Mặc dù Quyết định nêu rõ thời hạn là năm 2010 nhưng đến hết năm 2010 hầu như các bộ, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ vẫn chưa xây dựng được đội ngũ giảng viên, chuyên gia có trình độ chuyên sâu; chưa có sự liên kết giữa các bộ, ngành, địa phương; chưa có quy hoạch lâu dài về đào tạo, bồi dưỡng; trình độ tin học, ngoại ngữ còn hạn chế, chưa đồng đều, chưa đáp ứng với yêu cầu trong tình hình hiện nay.

Đứng trước xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, Bộ Tư pháp đã đề xuất 9 nội dung cần triển khai trong giai đoạn 2011 - 2015.

Báo cáo số 34/BC-BTP ngày 28/02/2011 của Bộ Tư pháp, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 02 THÁNG 3 NĂM 2011

Ra mắt Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp, Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010

của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp và Quyết định số 2369/QĐ-TTg ngày 28/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp”, ngày 26/01/2011, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 97/QĐ-BTP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia. Theo Quyết định này, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia là đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trong phạm vi cả nước. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có trụ sở tại thành phố Hà Nội, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật. Trung tâm có tên giao dịch tiếng Anh là: National Centre for Criminal Record (viết tắt là: NCCR). Trên cơ sở chức năng được giao, Trung tâm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về: Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực lý lịch tư pháp do Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao và một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ. Cũng theo Quyết định này, cơ cấu tổ chức của Trung tâm gồm có: Lãnh đạo Trung tâm (Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc) và 03 tổ chức trực thuộc trung tâm (Phòng Hành chính - Tổng hợp, Phòng Tiếp nhận và xử lý thông tin, Phòng Dữ liệu Lý lịch tư pháp). Biên chế của Trung tâm thuộc biên chế sự nghiệp của Bộ Tư pháp, do Bộ trưởng quyết định phân bổ trên cơ sở đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Giám đốc Trung tâm. Ngoài các quy định nêu trên, Quyết định cũng quy định rõ trách nhiệm và mối quan hệ công tác của Trung tâm với Lãnh đạo Bộ và các đơn vị thuộc Bộ.

Lễ ra mắt Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia có sự tham dự của Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp Quốc hội Lê Thị Thu Ba, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Văn Tấn Thu cùng đại diện lãnh đạo nhiều bộ, ngành, địa phương. Về phía Bộ Tư pháp, tham dự có Bộ trưởng Hà Hùng Cường, Thứ trưởng Thường trực Hoàng Thế Liên, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng, Thứ trưởng Nguyễn Thúy Hiền và đại diện lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ.

Báo Pháp luật Việt Nam số 62 ngày 03/3/2011, tr. 4;

Báo Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh ngày 02/3/2011, tr. 4;

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 04 THÁNG 3 NĂM 2011

Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ tổ chức phiên họp lần thứ 19

Nội dung của phiên họp là thảo luận về phương hướng, nhiệm vụ năm 2011,

đồng thời góp ý Dự thảo báo cáo kết quả công tác năm 2010, Dự thảo công văn hướng dẫn khen thưởng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2005 - 2010 và Dự thảo kế hoạch kiểm tra của Hội đồng trong năm 2011.

Đánh giá chung về kết quả hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác các cấp năm 2010, Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật (Bộ Tư pháp) Nguyễn Duy Lâm - Trưởng ban Thư ký Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ cho biết, các cấp, các ngành đã xác định rõ hơn vai trò của mình trong công tác này, giảm cơ bản tình trạng phó thác cho cơ quan tư pháp hay cơ quan chuyên môn như trước đây, vì thế hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trong năm qua tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, cũng theo ông Nguyễn Duy Lâm, đầu tư về nhân sự, điều kiện, ngân sách cho hoạt động này không đồng đều. Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam Phạm Hữu Bông lại cho rằng, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật mới diễn ra ở diện rộng, chưa đi vào chiều sâu. Vì vậy, tình trạng vi phạm pháp luật vẫn còn, nhất là trong lĩnh vực môi trường, bạo lực gia đình. Ông Phạm Hữu Bông thẳng thắn, các bộ, ngành quan tâm đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi nội bộ nhiều hơn hoạt động phối hợp giữa các ngành, khiến cho phần lớn hiệu quả hoạt động của các ban trong Hội đồng phối hợp công tác chưa cao...

Đa số thành viên Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ đã nhất trí 8 phương hướng, nhiệm vụ trong năm 2011, bao gồm: Bám sát nhiệm vụ chính trị của đất nước, Nghị quyết và các văn kiện Đại hội Đảng các cấp; tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế về phổ biến, giáo dục pháp luật, đẩy mạnh thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ từ năm 2008 - 2012; tiếp tục đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức pháp chế các bộ, ngành, đoàn thể, cơ quan tư pháp các cấp tổ chức khảo sát, đánh giá về số lượng và chất lượng, hiệu quả hoạt động của báo cáo viên pháp luật các cấp, tuyên truyền viên pháp luật cơ sở; chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc Hội đồng phối hợp công tác các cấp triển khai thực hiện “Ngày Pháp luật”, bảo đảm đến hết năm 2011, 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện “Ngày Pháp luật”; tăng cường công tác kiểm tra và tự kiểm tra hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, kịp thời phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến; tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, kiểm tra, khen thưởng các Hội đồng phối hợp công tác có thành tích xuất sắc.

Tuy nhiên, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Văn Tất Thu kiến nghị, bên cạnh việc tập trung phổ biến các văn bản mới ban hành, hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật nên chú trọng tới cả những văn bản đang trong giai đoạn nghiên cứu xây dựng,

soạn thảo và tình hình vi phạm pháp luật để nâng cao tính giáo dục. Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Sơn Phước Hoan thì đề xuất Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ nhanh chóng hoàn thiện Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Còn trong công văn hướng dẫn khen thưởng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2005 - 2010 phải đề ra tiêu chí cụ thể, rõ ràng để dễ dàng thực hiện là ý kiến của ông Phạm Hữu Bồng.

Phát biểu kết luận phiên họp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường - Chủ tịch Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ khẳng định, trong xây dựng hoàn thiện thể chế về phổ biến, giáo dục pháp luật, Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp công tác của Chính phủ - Bộ Tư pháp sẽ cố gắng trình đúng tiến độ Dự án Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật để được thông qua vào giữa nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII, đồng thời sớm hoàn thiện Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Riêng đối với việc triển khai “Ngày Pháp luật”, Bộ trưởng cho rằng, đạt tiêu chí “phủ sóng” 100% các tỉnh, thành là không khó, nhưng quan trọng hơn là chất lượng và sự chuyển biến trong thực hiện. “Ngoài ra, trong Dự án Luật sẽ nghiên cứu khẳng định một ngày là “Ngày Pháp luật” (hoặc “Ngày Hiến pháp”) để tôn vinh hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật” - Bộ trưởng nói.

Báo Pháp luật Việt Nam số 64 ngày 05/3/2011, tr. 4

NGÀY 10 THÁNG 3 NĂM 2011

Ủy ban Tư pháp của Quốc hội tổ chức phiên điều trần về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có chức danh tư pháp

Đến dự có Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu, đại diện Thường trực Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, đại diện Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao...

Báo cáo về thực trạng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có chức danh tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường cho rằng, hoạt động đào tạo nghề cho các chức danh tư pháp còn khá mới ở nước ta nên công tác đào tạo gặp nhiều khó khăn. Chất lượng của một số khóa đào tạo của Học viện Tư pháp chưa đồng đều, nhất là so với yêu cầu của các cơ quan sử dụng cán bộ; chưa có cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các ngành hữu quan trong việc đánh giá chất lượng đào tạo; số lượng cán bộ được các cơ quan cử đi đào tạo chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực tế. Nguyên nhân là do thời gian các khóa học ngắn nên việc trang bị kiến thức nghề

nghiệp chuyên sâu, kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế cho các học viên còn ít. Bên cạnh đó, đến nay, các cơ quan tư pháp cũng chưa thống nhất nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng và hiệu quả của việc tập trung đầu mối đào tạo các chức danh tư pháp theo tinh thần của Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Bộ Tư pháp kiến nghị: Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao tiếp tục cử cán bộ theo học khóa đào tạo Kiểm sát viên và Thẩm phán tại Học viện Tư pháp; phối hợp chặt chẽ hơn với Bộ Tư pháp trong tất cả các khâu đào tạo cán bộ tư pháp, từ xây dựng chiến lược, kế hoạch đào tạo, tuyển sinh, đào tạo, đánh giá kết quả đào tạo đến bố trí, sử dụng cán bộ sau đào tạo...

Đại diện Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng tại phiên điều trần đều cho rằng, Học viện Tư pháp chỉ nên đào tạo nguồn cán bộ cho các cơ quan tư pháp, còn khi các cán bộ này đã được các cơ quan tư pháp tuyển dụng thì việc đào tạo nghề nên giao cho chính các cơ quan này đảm nhận. Trên thực tế, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao đều đủ khả năng đào tạo các chức danh tư pháp cho ngành mình.

Theo các thành viên Ủy ban Tư pháp của Quốc hội, quan điểm về đào tạo cán bộ tư pháp và các chức danh tư pháp đã được nêu rất rõ tại Nghị quyết số 48-NQ/TW và Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị. Vậy tại sao, các cơ quan tư pháp lại chưa thống nhất nhận thức về vấn đề này? Các cơ quan tư pháp đều khẳng định có đủ năng lực đào tạo chức danh tư pháp cho ngành mình nhưng Báo cáo tổng kết của chính các cơ quan này năm nào cũng thừa nhận, đội ngũ cán bộ còn thiếu và yếu. Các cơ quan tư pháp cần nhìn thẳng vào những hạn chế, vướng mắc trong công tác đào tạo cán bộ tư pháp và chức danh tư pháp hiện nay. Nếu công tác đào tạo cán bộ tư pháp làm nguồn bổ nhiệm cho các cơ quan tư pháp của Học viện Tư pháp chưa đáp ứng yêu cầu thì nguyên nhân là do tổ chức đào tạo hay là do sự phối hợp giữa các cơ quan tư pháp chưa chặt chẽ? Nhiều ý kiến tại phiên điều trần cho rằng, vấn đề không phải là thẩm quyền đào tạo cán bộ tư pháp và chức danh tư pháp thuộc về ai mà là làm thế nào để đào tạo được đội ngũ cán bộ tư pháp có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất đáp ứng được yêu cầu về cải cách tư pháp và đòi hỏi của công tác tư pháp trong bối cảnh đất nước ngày càng hội nhập sâu, rộng với thế giới.

*Báo cáo số 38/BC-BTP ngày 08/3/2011 của Bộ Tư pháp, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
Báo Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh ngày 11/3/2011, tr. 3*

NGÀY 14 THÁNG 3 NĂM 2011

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị lấy ý kiến cử tri về người ứng cử Đại biểu Quốc hội khóa XIII

Đánh giá cao về tư tưởng, đạo đức, năng lực, nghiệp vụ của các ứng cử viên, cử tri, Bộ Tư pháp đã tin tưởng thống nhất giới thiệu 3 ứng cử viên là ông Hà Hùng Cường (Bộ trưởng), ông Nguyễn Công Hồng (Vụ trưởng Vụ Pháp luật hành chính - hình sự), bà Đỗ Hoàng Yến (Vụ trưởng Vụ Hỗ trợ tư pháp) tham gia ứng cử Đại biểu Quốc hội khóa XIII.

Các cử tri của Bộ Tư pháp đánh giá, cả 3 ứng cử viên đều là những người được đào tạo bài bản, có hệ thống ở trình độ cao, quá trình công tác gắn bó với Ngành ở nhiều cương vị khác nhau, đủ điều kiện để có thể đảm nhiệm tốt vai trò của Đại biểu Quốc hội, nếu được trúng cử.

Cảm ơn sự tin tưởng, tín nhiệm của cử tri Bộ Tư pháp, các ứng cử viên đều hứa, nếu được ứng cử sẽ nỗ lực để đóng góp cho sự phát triển chung của đất nước, của Ngành và Bộ Tư pháp, nhất là trong nỗ lực hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Báo Pháp luật Việt Nam số 74 ngày 15/3/2011, tr. 4

NGÀY 15 THÁNG 3 NĂM 2011

Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả rà soát các cam kết của Việt Nam với WTO

Trong Báo cáo, Bộ Tư pháp chỉ rõ sự cần thiết của hoạt động rà soát; kinh nghiệm một số nước về việc áp dụng trực tiếp các cam kết với WTO; thực tiễn Việt Nam về việc áp dụng trực tiếp cam kết quốc tế; các quan điểm chỉ đạo và quá trình thực hiện việc rà soát, lập danh mục các cam kết của Việt Nam với WTO đã đủ rõ, chi tiết để áp dụng trực tiếp; nội dung của danh mục các cam kết của Việt Nam với WTO đã đủ rõ, chi tiết để áp dụng trực tiếp. Danh mục này được xây dựng dựa trên các yêu cầu như: Thuộc danh mục cam kết của Việt Nam với WTO; pháp luật Việt Nam chưa quy định hoặc có quy định khác; đáp ứng tiêu chí đủ rõ, chi tiết để áp dụng trực tiếp, cụ thể là: Cam kết được hiểu theo một nghĩa duy nhất; khi áp dụng trực tiếp không dẫn chiếu đến quy định hay cam kết khác của Báo cáo gia nhập hoặc các Hiệp định khác của WTO; khi được áp dụng trực tiếp có tính khả thi (không cần có sự giải thích từ các cơ quan có thẩm quyền hoặc thông qua việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật).

Về ý kiến của các bộ, ngành, Báo cáo của Bộ Tư pháp cũng đưa ra một số nội dung được các bộ, ngành tập trung đóng góp như: Sự cần thiết của việc cần nghiên

cứu về việc áp dụng trực tiếp cam kết của Việt Nam với WTO; kết quả rà soát và xây dựng danh mục áp dụng trực tiếp một số cam kết của Việt Nam với WTO và về hình thức văn bản quy định áp dụng trực tiếp cam kết.

Theo Bộ Tư pháp, cần thiết nghiên cứu, soạn thảo văn bản trình Quốc hội hoặc Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc áp dụng cam kết của Việt Nam với WTO như đã được nêu trong Nghị quyết số 71/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc hội phê chuẩn Nghị định thư gia nhập Hiệp định thành lập tổ chức thương mại thế giới (WTO) của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bên cạnh nghiên cứu việc áp dụng trực tiếp một số cam kết của Việt Nam với WTO, Bộ Tư pháp cũng cho rằng việc nội luật hóa các cam kết quốc tế để làm cơ sở cho việc thực hiện các nghĩa vụ và cam kết với WTO cũng là hoạt động cần được đẩy mạnh.

Báo cáo số 42/BC-BTP ngày 15/3/2011 của Bộ Tư pháp, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 21 THÁNG 3 NĂM 2011

Chính phủ ban hành Nghị định số 19/2011/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi

Luật Nuôi con nuôi được Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17/6/2010 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2011. Sau khi Luật được Quốc hội thông qua, Bộ Tư pháp đã chủ động phối hợp với các bộ, ngành liên quan và Văn phòng Chính phủ tiến hành xây dựng Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi. Ngày 13/8/2010, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 2194/QĐ-BTP thành lập Ban soạn thảo gồm 9 thành viên do ông Đinh Trung Tụng, Thứ trưởng Bộ Tư pháp làm Trưởng ban; các thành viên là lãnh đạo cấp Vụ thuộc Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Sở Tư pháp thành phố Hà Nội. Tổ biên tập gồm 11 thành viên do ông Nguyễn Công Khanh làm Tổ trưởng, thành viên là chuyên viên của Cục Con nuôi, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Vụ Hành chính Tư pháp, Ban thư ký Lãnh đạo Bộ, Bộ Tư pháp; chuyên viên của Vụ Pháp luật, Văn phòng Chính phủ; Vụ Chính sách thuế, Bộ Tài chính; Vụ Pháp chế, Bộ Công an; Cục Bảo vệ, Chăm sóc trẻ em, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao; Sở Tư pháp thành phố Hà Nội. Nghị định do Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo.

Ngày 08/11/2010, Dự thảo Nghị định đã được Hội đồng thẩm định của Bộ Tư pháp (thành lập theo Quyết định số 2668/QĐ-BTP ngày 04/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp) tiến hành thẩm định. Ngày 18/11/2010, Hội đồng thẩm định của Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số 218/BTP-HĐTĐ về Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi gửi Văn phòng Chính phủ và

Bộ Tư pháp. Cùng ngày, Ban soạn thảo Nghị định cũng có báo cáo gửi Văn phòng Chính phủ số 219/BC-BST giải trình, tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định.

Ngày 23/11/2010, Bộ Tư pháp đã có Tờ trình số 46/TTr-BTP gửi Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi. Trên cơ sở ý kiến của Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ (Công văn số 612/CCTTHC ngày 30/12/2010), Bộ Tư pháp đã nghiên cứu, giải trình, tiếp thu và chỉnh lý Dự thảo Nghị định (Báo cáo số 06/BC-BST ngày 19/01/2011). Ngày 07/3/2011, thực hiện Công văn số 810/VPCP-PL ngày 14/02/2011 của Văn phòng Chính phủ gửi xin ý kiến thành viên Chính phủ về Dự thảo Nghị định, đã có 26/27 thành viên Chính phủ có ý kiến về Dự thảo Nghị định. Bộ Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh sửa vào Dự thảo Nghị định (Báo cáo số 41/BC-BTP ngày 14/3/2011).

Ngày 21/3/2011, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 19/2011/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi.

Theo đó, thẩm quyền đăng ký việc nuôi con nuôi được quy định cụ thể như sau: Đối với việc nuôi con nuôi trong nước, Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi thường trú của người được nhận làm con nuôi thực hiện đăng ký việc nuôi con nuôi. Việc nuôi con nuôi nước ngoài do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thường trú của người được nhận làm con nuôi quyết định cho người đó làm con nuôi. Trường hợp cha dượng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ/chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi hoặc có sự thỏa thuận giữa người nhận con nuôi với cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em được nhận làm con nuôi thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú của người nhận con nuôi thực hiện đăng ký nuôi con nuôi. Đối với việc nuôi con nuôi giữa công dân Việt Nam với nhau tạm trú ở nước ngoài, thì Cơ quan đại diện nơi tạm trú của người được nhận làm con nuôi hoặc của người nhận con nuôi thực hiện việc đăng ký. Nếu cả hai bên tạm trú ở nước ngoài không có Cơ quan đại diện, thì người nhận con nuôi nộp hồ sơ đăng ký tại Cơ quan đại diện nào thuận tiện nhất đối với họ...

Lệ phí đăng ký nuôi con nuôi trong nước là 400.000 đồng/trường hợp; nuôi con nuôi nước ngoài là 9 triệu đồng/trường hợp; đăng ký nuôi con nuôi tại Cơ quan đại diện là 3 triệu đồng/trường hợp. Các trường hợp được miễn lệ phí đăng ký nuôi con nuôi trong nước bao gồm: Cha dượng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ/chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi; nhận trẻ em quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định này làm con nuôi và việc nuôi con nuôi ở vùng sâu, vùng xa.

Giảm 50% mức lệ phí đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài đối với trường hợp cha dượng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ/chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi. Trong trường hợp nhận hai trẻ em trở lên là anh

chị em ruột làm con nuôi thì từ trẻ em thứ hai trở đi được giảm 50% mức lệ phí đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài.

Nghị định cũng ghi nhận các trường hợp nuôi con nuôi trên thực tế mà chưa đăng ký, cụ thể, việc nuôi con nuôi đã phát sinh trên thực tế giữa công dân Việt Nam với nhau mà chưa đăng ký trước ngày 01/01/2011, nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định thì được đăng ký kể từ ngày 01/01/2011 đến hết ngày 31/12/2005 tại Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi thường trú của cha mẹ nuôi và con nuôi.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/5/2011; bãi bỏ các quy định về nuôi con nuôi tại các nghị định có liên quan.

*Báo cáo thẩm định số 218/BTP-HĐTĐ ngày 18/11/2010, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
Tờ trình số 46/TTr-BTP ngày 23/11/2010 của Bộ Tư pháp, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
Công báo số 171-172 ngày 05/4/2011, tr. 23-49.*

NGÀY 24 THÁNG 3 NĂM 2011

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 374/QĐ-BTP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Hành chính tư pháp

Theo Quyết định này, Vụ Hành chính tư pháp là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về các lĩnh vực: hộ tịch, quốc tịch và chứng thực. Trong 19 nhiệm vụ, quyền hạn, riêng về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Vụ Hành chính tư pháp có những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

- Về hộ tịch: Đề xuất và thực hiện các biện pháp để thúc đẩy việc thực hiện đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật; hướng dẫn nghiệp vụ về quản lý và đăng ký hộ tịch; phối hợp với đơn vị có liên quan của Bộ Ngoại giao hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra việc đăng ký và quản lý hộ tịch tại cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài.

- Về quốc tịch:

- + Tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục xin nhập, xin trở lại, xin thôi quốc tịch Việt Nam, người bị tước quốc tịch Việt Nam, bị hủy bỏ Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam trình Bộ trưởng ký thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ để trình Chủ tịch nước; thông báo kết quả giải quyết hồ sơ về quốc tịch theo quy định của pháp luật;

- + Hướng dẫn nghiệp vụ về quốc tịch; phối hợp với đơn vị có liên quan của Bộ Ngoại giao hướng dẫn các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài giải quyết các việc về quốc tịch;

+ Thực hiện việc đăng tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp về kết quả giải quyết hồ sơ xin nhập, xin trở lại, xin thôi quốc tịch Việt Nam, người bị tước quốc tịch Việt Nam, bị hủy bỏ Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam và kết quả giải quyết các việc về quốc tịch có liên quan.

- Về chứng thực: Hướng dẫn nghiệp vụ về chứng thực; phối hợp với các đơn vị có liên quan của Bộ Ngoại giao hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, bồi dưỡng nghiệp vụ chứng thực của các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài và viên chức lãnh sự, viên chức ngoại giao được giao thực hiện nhiệm vụ chứng thực; tổ chức tổng kết, trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ việc bồi dưỡng nghiệp vụ cho người thực hiện chứng thực.

Quyết định này thay thế Quyết định số 305/QĐ-BTP ngày 05/02/2009 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Hành chính tư pháp.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 440/QĐ-TTg phê duyệt đề án “Xây dựng trụ sở, kho vật chứng cho các cơ quan thi hành án dân sự và xây dựng các cơ sở đào tạo thuộc Bộ Tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW, giai đoạn 2011 - 2015”

Thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2010, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành có liên quan xây dựng Dự thảo Đề án “Xây dựng trụ sở, kho vật chứng cho các cơ quan thi hành án dân sự và xây dựng các cơ sở đào tạo thuộc Bộ Tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW, giai đoạn 2011 - 2015”. Sau khi nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến để hoàn chỉnh Dự thảo, Bộ Tư pháp đã có hai tờ trình, Tờ trình số 38/TTr-BTP ngày 30/9/2010 và Tờ trình số 03/TTr-BTP ngày 20/01/2011, gửi Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án này.

Ngày 24/3/2011, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng ký Quyết định số 440/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Xây dựng trụ sở, kho vật chứng cho các cơ quan thi hành án dân sự và xây dựng các cơ sở đào tạo thuộc Bộ Tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW, giai đoạn 2011 - 2015”. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Mục tiêu của Đề án là hết năm 2015:

Thứ nhất, cơ bản xây dựng xong trụ sở cho Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh và Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện trong quy hoạch Tòa án theo khu vực; 100% các Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh và 70% các Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện hoàn thành việc xây dựng kho vật chứng;

Thứ hai, cơ bản hoàn thành việc đầu tư xây dựng các cơ sở đào tạo thuộc Bộ Tư pháp được thành lập từ năm 2010 trở về trước và hoàn thành các công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện đầu tư và khởi công xây dựng các cơ sở đào tạo thành lập trong giai đoạn 2011 - 2014 để bảo đảm nhu cầu đào tạo theo nhiệm vụ đặt ra.

Sau 02 năm triển khai, do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan, một số nội dung của Đề án đã bị ảnh hưởng và cần thiết được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Ngày 31/8/2012, Bộ Tư pháp có Tờ trình số 40/TTr-BTP gửi Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 440/QĐ-TTg. Ngày 04/02/2013, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã ký Quyết định số 275/QĐ-TTg điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 440/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng trụ sở, kho vật chứng cho các cơ quan thi hành án dân sự và xây dựng các cơ sở đào tạo thuộc Bộ Tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW, giai đoạn 2011 - 2015”. Quyết định này điều chỉnh tên của Đề án như sau: “Xây dựng trụ sở, kho vật chứng cho các cơ quan thi hành án dân sự, các cơ sở đào tạo và trụ sở làm việc cho các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW, giai đoạn 2011 - 2015”. Phạm vi của Đề án được sửa đổi, bổ sung là “Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Cục Trợ giúp pháp lý, Dự án đầu tư xây dựng đơn nguyên Nhà số 06 và Nhà tiếp công dân - Trụ sở cơ quan Bộ Tư pháp”. Theo đó, đến cuối năm 2015, hoàn thành cơ bản việc xây dựng mới hoặc cải tạo mở rộng trụ sở cho các Cục và Chi cục Thi hành án dân sự địa phương và kho vật chứng cho các Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh và các Chi cục Thi hành án dân sự quận, thành phố, thị xã, thủ phủ thuộc tỉnh và khởi công xây dựng trụ sở Tổng cục Thi hành án dân sự...

Tờ trình số 38/TTr-BTP ngày 30/9/2010 của Bộ Tư pháp;

Tờ trình số 03/TTr-BTP ngày 20/01/2011 của Bộ Tư pháp;

Tờ trình số 40/TTr-BTP ngày 31/8/2012 của Bộ Tư pháp,

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Công báo số 183-184 ngày 08/4/2011, tr. 93-101;

Công báo số 107-108 ngày 16/02/2013, tr. 77-81

NGÀY 25 THÁNG 3 NĂM 2011

Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ tổng kết 5 năm thi hành Pháp lệnh Giám định tư pháp

Thực hiện Kế hoạch tổng kết 5 năm thi hành Pháp lệnh Giám định tư pháp, trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tư pháp, các bộ, ngành và địa phương đã tiến hành tổng kết. Trên cơ sở kết quả tổng kết của các bộ, ngành và địa phương, Bộ Tư pháp đã tổng hợp và xây dựng Dự thảo Báo cáo tổng kết 5 năm thi hành Pháp lệnh Giám

định tư pháp và tổ chức Hội nghị trên toàn quốc tại thành phố Đà Nẵng (ngày 24/12/2010). Trên cơ sở kết quả Hội nghị toàn quốc đã thảo luận, Bộ Tư pháp đã xây dựng báo cáo và kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ về công tác giám định tư pháp sau 5 năm thi hành Pháp lệnh Giám định tư pháp. Theo đó, hoạt động giám định tư pháp dần khẳng định được vị trí, vai trò của mình trong hoạt động tố tụng. Nhận thức của các cấp, các ngành dần được nâng cao. Công tác giám định tư pháp, đặc biệt là giám định pháp y đã có những chuyển biến rõ rệt. Tuy nhiên, hoạt động giám định tư pháp vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém đang trở thành “điểm nghẽn” làm ách tắc nhiều hoạt động tố tụng, từ đó tác động tiêu cực đến việc thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và Nghị quyết của Trung ương về đấu tranh phòng, chống tham nhũng, cần sớm được tháo gỡ.

Báo cáo đã đưa ra một số giải pháp đó là: 1) Triển khai có hiệu quả Đề án 258 về đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp (ban hành kèm theo Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 11/02/2010) và Chỉ thị số 1958/CT-TTg ngày 25/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm tăng cường năng lực, hiệu quả hoạt động giám định tư pháp; 2) Xây dựng và ban hành Luật Giám định tư pháp tạo cơ sở pháp lý cao, thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật về tố tụng; 3) Tăng cường sự phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng trong tổ chức, hoạt động giám định tư pháp.

Một số kiến nghị: 1) Đề nghị Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ chỉ đạo xây dựng và ban hành sớm Luật Giám định tư pháp và sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan của Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản có liên quan; 2) Chỉ đạo các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quan tâm, đầu tư hơn nữa cho hoạt động giám định tư pháp thuộc lĩnh vực bộ, ngành, địa phương mình quản lý; 3) Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp, các bộ, ngành có liên quan trong quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động giám định tư pháp.

Báo cáo số 48/BC-BTP ngày 25/3/2011 của Bộ Tư pháp, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 29 THÁNG 3 NĂM 2011

Quốc hội thông qua Luật Phòng, chống mua bán người

Thực hiện các ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 16/2007/CT-TTg ngày 27/6/2007 về việc tăng cường thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em; của Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Vĩnh Trọng tại Hội nghị triển khai Chương trình hành động phòng,

chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em giai đoạn II (2007 - 2010), từ năm 2007, việc nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ cho việc xây dựng Dự án Luật Phòng, chống buôn bán người đã được Bộ Tư pháp (trực tiếp là Vụ Pháp luật hình sự - Hành chính) phối hợp với các cơ quan liên quan tích cực triển khai. Ngày 21/11/2007, Dự án Luật Phòng, chống buôn bán người được đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội nhiệm kỳ khóa XII (2007 - 2011) và năm 2008 theo Nghị quyết số 11/2007/QH12 của Quốc hội.

Ngày 23/02/2009, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 434/QĐ-BTP thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Luật Phòng, chống buôn bán người. Trong quá trình xây dựng Dự thảo Luật, Dự án Luật quán triệt quan điểm phòng, chống một cách toàn diện tất cả các hành vi mua bán người, kể cả những hành vi mang tính chuyên nghiệp, có tổ chức, thậm chí là có tổ chức xuyên quốc gia (buôn bán) kèm theo những hành vi mua bán người mang tính đơn lẻ hoặc đồng phạm đơn giản. Trên tinh thần đó, Dự thảo Luật được đổi tên thành “Luật Phòng, chống mua bán người”.

Ngày 09/6/2010, Dự thảo Luật Phòng, chống mua bán người cùng Dự thảo Tờ trình Chính phủ về Dự án Luật được gửi lấy ý kiến của 20 bộ, ngành, đồng thời, được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến.

Ngày 01/7/2010, Hội đồng thẩm định Dự án Luật Phòng, chống mua bán người được thành lập theo Quyết định số 1823/QĐ-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Chủ tịch Hội đồng là Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng.

Ngày 12/7/2010, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Tờ trình số 24/TTr-BTP về Dự án Luật Phòng, chống mua bán người và Dự thảo Luật gồm 7 chương với 52 điều.

Ngày 29/3/2011, Quốc hội khóa XII đã biểu quyết thông qua Dự án Luật với tỷ lệ 91,28% tổng số đại biểu Quốc hội có mặt đồng ý (450/452 đại biểu đồng ý).

Luật số 66/2011/QH12 về phòng, chống mua bán người gồm 8 chương với 58 điều, quy định việc phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi mua bán người và các hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người; tiếp nhận, xác minh, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân; hợp tác quốc tế trong phòng, chống mua bán người; trách nhiệm của Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương trong phòng, chống mua bán người. Điểm nổi bật trong quy định của Luật này là việc đưa ra 12 hành vi bị nghiêm cấm - được coi là cơ sở pháp lý để các cơ quan chức năng căn cứ vào mức độ, tính chất vi phạm để xử lý theo quy định của pháp luật. Theo đó, nghiêm cấm: Mua bán phụ nữ và trẻ em theo quy định tại Điều 119 và Điều 120 của Bộ luật Hình sự; chuyển giao hoặc tiếp nhận người để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy các bộ phận cơ thể hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác; tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp người để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy các

bộ phận cơ thể hoặc vì mục đích nhân đạo khác...; cưỡng bức, môi giới người khác thực hiện một trong các hành vi trên; trả thù, đe dọa trả thù nạn nhân, người làm chứng, người tố giác, người tố cáo, người thân thích của họ hoặc người ngăn chặn hành vi; lợi dụng hoạt động phòng, chống mua bán người để trục lợi... Bên cạnh đó, Luật cũng quy định rõ căn cứ để xác định một người có thể được coi là nạn nhân trong vụ mua bán. Nạn nhân là người bị xâm hại bởi hành vi quy định tại khoản 1, 2 và 3 của Điều 3 hoặc người đó là đối tượng bị tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Luật này. Khi có căn cứ cho rằng một người bị mua bán thì cơ quan, đơn vị, cá nhân theo quy định có trách nhiệm áp dụng các biện pháp cần thiết để giải cứu; trường hợp người đó bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản thì áp dụng các biện pháp bảo vệ.

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2012.

Báo cáo số 131/BC-HĐTD ngày 09/7/2010 của Bộ Tư pháp;

Tờ trình số 24/TTr-BTP ngày 12/7/2010 của Bộ Tư pháp;

Báo cáo số 152/BC-BTP ngày 09/8/2010 của Bộ Tư pháp,

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

Công báo số 415-416 ngày 24/7/2011, tr. 3-20

Bộ Tư pháp tổ chức Diễn đàn Đối thoại chính sách pháp luật lần thứ hai “Pháp luật Tổ tụng hành chính”

Thực hiện Kế hoạch hoạt động năm 2011, ngày 29/3/2011, Bộ Tư pháp tổ chức Diễn đàn Đối thoại chính sách pháp luật lần thứ hai với chủ đề “Pháp luật Tổ tụng hành chính”.

Diễn đàn thuộc khuôn khổ Dự án “Tăng cường tiếp cận công lý và bảo vệ quyền tại Việt Nam” do Chương trình phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) tài trợ. Tham dự có đại diện Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng (Vụ Pháp luật và cải cách tư pháp), các cơ quan của Quốc hội (Ủy ban Pháp luật, Ủy ban Tư pháp, Văn phòng Quốc hội); Tòa án nhân dân tối cao; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; các bộ, ngành; một số Viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo luật, Hội Luật gia Việt Nam; Liên đoàn Luật sư Việt Nam; Tòa án nhân dân, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Cơ quan đại diện ngoại giao của một số nước, các tổ chức quốc tế, các nhà tài trợ trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp... Đồng chủ trì Diễn đàn có ông Hoàng Thế Liên, Thứ trưởng Thường trực Bộ Tư pháp kiêm Giám đốc Dự án quốc gia và bà Setsuko Yamazaki, Giám đốc quốc gia UNDP Việt Nam. Mục đích của việc tổ chức Diễn đàn là nhằm chia sẻ, cập nhật thông tin và trao đổi, thảo luận chuyên sâu về các nội dung liên quan đến pháp luật tổ tụng hành chính, một vấn đề đang được quan tâm hiện nay.

Với sự tham gia trao đổi và thảo luận của ông Nguyễn Văn Hiện, Phó trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương; bà Đào Thị Xuân Lan, Phó Chánh Tòa hành chính, Tòa án nhân dân tối cao; ông Đặng Thanh Sơn, Giám đốc Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và ông Nicholas Booth, Cố vấn pháp quyền và tiếp cận công lý, UNDP Việt Nam. Diễn đàn đã có nhiều góc nhìn sâu sắc về pháp luật tố tụng hành chính không chỉ của Việt Nam mà còn của một số nước trên thế giới. Thông qua Diễn đàn, các đại biểu đã có dịp đóng góp cũng như tiếp cận những thông tin quan trọng và cần thiết về lĩnh vực tố tụng hành chính, các câu hỏi được đặt ra cũng đều nhận được những giải đáp cần thiết.

Phát biểu kết thúc Diễn đàn, Thứ trưởng Thường trực Hoàng Thế Liên ghi nhận những ý kiến của các đại biểu tham dự và mong muốn các đại biểu sẽ tiếp tục trao đổi, góp ý để nâng cao các hoạt động trong lĩnh vực pháp luật tố tụng hành chính và phát triển hơn nữa hệ thống pháp luật Việt Nam.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=4458>

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 406/QĐ-BTP ban hành Quy chế quản lý hoạt động đối ngoại của Bộ Tư pháp

Quy chế gồm 7 chương 32 điều; quy định về nguyên tắc hoạt động đối ngoại; thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; việc xây dựng, thực hiện Kế hoạch hàng năm về hoạt động đối ngoại; việc đàm phán, ký kết, thực hiện các văn kiện hợp tác quốc tế; tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, tổ chức đoàn ra, đón đoàn vào; tiếp khách quốc tế, trang phục lễ tân đối ngoại, quản lý công hàm và chế độ báo cáo, việc tổ chức thực hiện... Quy chế mới đã có các quy định phù hợp hơn để khắc phục một số điểm còn bất cập ở Quy chế cũ, nhằm bảo đảm tối đa yêu cầu về cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1113/2005/QĐ-BTP ngày 05/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế hoạt động đối ngoại của Bộ Tư pháp.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

Bộ Tư pháp gửi Bộ Nội vụ Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định số 40/2006/QĐ-TTg ngày 15/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2006 - 2010

Theo Báo cáo, trong 5 năm (2006 - 2010) Bộ Tư pháp đã đào tạo nghiệp vụ cho 15.864 người; đào tạo chuyên môn cho 109 lượt người; bồi dưỡng cho 64.199 lượt người. Từ kinh phí được cấp và bổ sung thêm từ nhiều nguồn kinh phí khác,

Bộ đã cử 1.169 lượt cán bộ, công chức đi học tập tại nước ngoài. Nhìn chung trong 5 năm qua công tác đào tạo, bồi dưỡng của Bộ Tư pháp đã được triển khai một cách toàn diện theo đúng kế hoạch đã đề ra. Theo kết quả khảo sát, hầu hết cán bộ, công chức sau khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng trở về công tác tốt hơn, phương pháp làm việc khoa học hơn, tư duy và kỹ năng thực thi công vụ tốt hơn.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Bộ Tư pháp vẫn còn một số hạn chế và khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai như: Kinh phí hạn hẹp chưa đáp ứng đủ nhu cầu đào tạo, quy định và hướng dẫn của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ về kinh phí đào tạo, bồi dưỡng còn có điểm chưa phù hợp với đặc thù cán bộ, công chức của Bộ Tư pháp, nhiều văn bản ban hành chậm, có văn bản vừa ban hành đã có điểm chưa phù hợp, định mức chi chưa phù hợp với thực tế...

Từ những hạn chế, khó khăn trên Báo cáo đã nêu một số kiến nghị cụ thể nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Báo cáo số 51/BC-BTP ngày 29/3/2011 của Bộ Tư pháp, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 31 THÁNG 3 NĂM 2011

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 07/2011/TT-BTP hướng dẫn bảo đảm bình đẳng giới trong tổ chức cán bộ và hoạt động trợ giúp pháp lý

Thông tư do Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo gồm 4 chương, 26 điều; chứa đựng các quy định nhằm mục tiêu tạo cơ sở pháp lý để các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý thực hiện bảo đảm bình đẳng giới trong tổ chức cán bộ và hoạt động trợ giúp pháp lý một cách đồng bộ và có hiệu quả trong toàn quốc; bảo đảm nam giới và nữ giới thuộc diện người được trợ giúp pháp lý được nâng cao nhận thức pháp luật về bình đẳng giới và thụ hưởng trợ giúp pháp lý một cách bình đẳng; hoạt động trợ giúp pháp lý phù hợp với đặc điểm và nhu cầu của từng giới; bảo đảm trợ giúp pháp lý phát triển có chiều sâu, ổn định và bền vững trên cơ sở cân bằng giới trong nguồn lực thực hiện trợ giúp pháp lý.

Theo Thông tư, việc bảo đảm bình đẳng giới trong tổ chức cán bộ và hoạt động trợ giúp pháp lý là một trong các tiêu chí xếp hạng thi đua, khen thưởng của các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý và người thực hiện trợ giúp pháp lý. Đồng thời, chất lượng các vụ việc trợ giúp pháp lý cụ thể được đánh giá trên cơ sở Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý và mức độ thực hiện các quy định tại Thông tư. Cơ quan quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý có trách nhiệm tuyển chọn, thu hút để bảo đảm có đầy đủ hai giới trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, trợ giúp viên pháp lý và viên chức pháp lý của trung tâm và chi nhánh; bảo đảm đội ngũ cán bộ trợ giúp pháp lý được đào tạo, có kiến thức về giới và ổn

định để tích lũy kinh nghiệm hoạt động thực tiễn, giải quyết vụ việc có chất lượng. Tất cả các hoạt động như xây dựng kế hoạch, công tác thông tin truyền thông, tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng, hoạt động của câu lạc bộ trợ giúp pháp lý và các hoạt động trợ giúp pháp lý khác đều phải có sự lồng ghép giới, bảo đảm bình đẳng giới.

Công báo số 213-214 ngày 19/4/2011, tr. 103-115

NGÀY 04 THÁNG 4 NĂM 2011

Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ sơ kết một năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

Báo cáo cho biết, theo số liệu tổng hợp của 17 bộ, ngành và 43 địa phương thì đến tháng 10 năm 2010 các cơ quan có trách nhiệm bồi thường tiếp nhận 308 vụ việc yêu cầu bồi thường thiệt hại, trong đó, đã thụ lý giải quyết khoảng 220 vụ việc (số liệu này chưa bao gồm các vụ việc giải quyết bồi thường thuộc trách nhiệm của Nhà nước mà người bị thiệt hại khởi kiện theo thủ tục giải quyết vụ án hành chính hoặc thủ tục giải quyết vụ án dân sự của Tòa án). Tuy nhiên, Bộ Tư pháp cho rằng, số lượng vụ việc yêu cầu bồi thường đã tổng hợp này chưa phản ánh đúng thực tế, vì đây là con số thống kê chưa đầy đủ.

Mặc dù công tác quản lý bồi thường nhà nước từ trung ương đến địa phương đã có sự “phân vai” bước đầu song theo Bộ Tư pháp vẫn còn nhiều khó khăn, đặc biệt về bộ máy tổ chức và biên chế. Ở các bộ, cơ quan ngang bộ, hầu hết các tổ chức pháp chế đều quá tải trong việc thực hiện nhiệm vụ về xây dựng, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật... Do đó, gặp khó khăn trong việc bố trí cán bộ thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường (hiện chủ yếu là kiêm nhiệm).

Ở cấp tỉnh, Sở Tư pháp được giao nhiệm vụ tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường. Phạm vi thực hiện nhiệm vụ này ở địa phương cũng rất rộng (thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường đối với các cơ quan chuyên môn ở cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã). Tuy nhiên, do chưa có hướng dẫn về tổ chức bộ máy và biên chế nên các địa phương đều gặp phải khó khăn, lúng túng trong việc bố trí cán bộ và xác định đơn vị trực tiếp thực hiện công tác quản lý nhà nước về bồi thường.

Để khắc phục tình trạng nói trên, Bộ Tư pháp đề nghị Thủ tướng Chính phủ sớm xem xét, quyết định Đề án xây dựng đơn vị chuyên trách thuộc Bộ Tư pháp, kiện toàn tổ chức Sở Tư pháp, tổ chức pháp chế để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường. Theo đó, trọng tâm là xây dựng đơn vị chuyên trách (tương đương Vụ, Cục) trực thuộc Bộ Tư pháp với mô hình phù hợp, có đủ

năng lực để thực hiện nhiệm vụ được giao; củng cố tổ chức pháp chế thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, bổ sung biên chế để bố trí cán bộ chuyên trách thực hiện công tác này.

Đối với Sở Tư pháp, giải pháp cần thiết là kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng giao công tác này cho một phòng hiện có của Sở thực hiện (bảo đảm thống nhất đầu mối trong phạm vi toàn quốc) và bổ sung biên chế để bố trí cán bộ chuyên trách thực hiện công tác này.

Báo Pháp luật Việt Nam số 130 ngày 10/5/2011, tr. 4;

Báo cáo số 57/BC-BTP ngày 04/4/2011 của Bộ Tư pháp, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 427/QĐ-BTP phê duyệt và đưa vào áp dụng thử Hệ thống văn bản, quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan Bộ Tư pháp

Theo Quyết định này, hệ thống văn bản, quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 sẽ được đưa vào áp dụng thử trong hoạt động của cơ quan Bộ Tư pháp với thời gian 03 tháng. Sau giai đoạn áp dụng thử, giao Ban Điều hành Đề án phối hợp với Tổ chức tư vấn thực hiện đánh giá chất lượng nội bộ và thực hiện hành động khắc phục, cải tiến cần thiết nhằm hoàn thiện Hệ thống văn bản, quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008, chuẩn bị cho giai đoạn đánh giá chứng nhận. Có tổng số 52 quy trình được đưa vào áp dụng thử.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 05 THÁNG 4 NĂM 2011

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 08/2011/TT-BTP hướng dẫn một số nội dung về công tác thống kê của Ngành Tư pháp

Thông tư quy định đối tượng thực hiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở (kèm theo biểu mẫu chi tiết) và thống kê tổng hợp; thời hạn định kỳ thực hiện báo cáo thống kê của Ngành Tư pháp... Theo đó, đối tượng thực hiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở bao gồm: Ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức hành nghề công chứng, luật sư và luật sư hành nghề với tư cách cá nhân, các tổ chức bán đấu giá tài sản, giám định tư pháp và các tổ chức khác theo quy định của Thông tư này. Đối với chế độ báo cáo thống kê tổng hợp, cơ quan thực hiện là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Tư pháp), Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Tư pháp) và các tổ chức khác theo quy định.

Việc báo cáo thống kê cơ sở được lập theo định kỳ 06 tháng và hàng năm. Đối với báo cáo thống kê cơ sở 06 tháng, thời điểm lấy số liệu tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 31 tháng 3 năm sau. Đối với báo cáo thống kê cơ sở hàng năm, thời điểm lấy số liệu tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến 30 tháng 9 năm sau. Riêng trong lĩnh vực hộ tịch, thời điểm lấy số liệu thống kê vừa thực hiện theo Thông tư này vừa thực hiện theo quy định tại Điều 73 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 20/5/2011.

Công báo số 227-228 ngày 28/4/2011, tr. 2-119;

Công báo số 229-230 ngày 28/4/2011, tr. 2-84

NGÀY 07 THÁNG 4 NĂM 2011

Lễ ký Chương trình hợp tác năm 2011 giữa Hội đồng Công chứng tối cao Pháp và Bộ Tư pháp Việt Nam

Bộ trưởng Hà Hùng Cường và Chủ tịch Hội đồng Công chứng tối cao Pháp, Chủ tịch Liên minh quốc tế Công chứng Latinh Jean-Paul Decorps đã đến dự lễ ký Chương trình hợp tác năm 2011 giữa Hội đồng Công chứng tối cao Pháp và Bộ Tư pháp Việt Nam.

Theo chương trình này, năm 2011, các bên sẽ tổ chức 2 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ (1 ngày/lớp) tại thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội, dành cho các công chứng viên Việt Nam (ưu tiên các công chứng viên hành nghề tự do). Chủ đề của các lớp bồi dưỡng có thể tập trung vào quy tắc đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật và tổ chức nghề nghiệp của các công chứng viên. Hội đồng Công chứng tối cao sẽ hỗ trợ Bộ Tư pháp thành lập hiệp hội các công chứng viên tại một số khu vực, hỗ trợ phía Việt Nam soạn thảo một số văn bản về tổ chức hoạt động công chứng và các dự thảo văn bản pháp luật có thể liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến lĩnh vực công chứng, đặc biệt là pháp luật về giao dịch bảo đảm, pháp luật về hợp đồng, pháp luật về giao dịch bất động sản... Hai bên có thể nghiên cứu triển khai hoạt động theo dõi, cập nhật và cung cấp thông tin pháp luật. Ngoài ra, Hội đồng Công chứng tối cao và Bộ Tư pháp thống nhất tiếp tục triển khai hoạt động nhằm phát huy hiệu quả của các hoạt động để thiết lập và phát triển quan hệ hợp tác kết nghĩa công chứng giữa một số địa phương của Việt Nam và Pháp. Mục đích là tạo điều kiện tăng cường và củng cố quan hệ hợp tác trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng và trao đổi kinh nghiệm xây dựng pháp luật...

Báo Pháp luật Việt Nam số 98 ngày 08/4/2011, tr. 4

NGÀY 09 THÁNG 4 NĂM 2011

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 488/QĐ-BTP về việc thành lập Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng Bộ

Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính được thành lập, trực thuộc Văn phòng Bộ, giúp Chánh Văn phòng Bộ thực hiện nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng bao gồm:

- Thực hiện việc kiểm soát thủ tục hành chính đối với các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng;
- Làm đầu mối phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng và trình Bộ trưởng Dự thảo Quyết định công bố thủ tục hành chính được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;
- Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ;
- Kiểm soát chất lượng thống kê và nhập dữ liệu thủ tục hành chính đã được công bố vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định...

Ngoài các nhiệm vụ nêu trên, Phòng cũng thực hiện một số nhiệm vụ chung về tổ chức và quản lý công việc của đơn vị như xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, tổ chức thực hiện chương trình, dự án, đề án, văn bản về kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện công tác báo cáo, thống kê theo quy định...

Sau khi được thành lập, Phòng sẽ có trách nhiệm xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành quy chế về việc kiểm soát thủ tục hành chính của Bộ, tạo cơ sở pháp lý cần thiết cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ này của Bộ có hiệu quả và chất lượng.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 14 - 15 THÁNG 4 NĂM 2011

Phiên họp lần thứ 18 của Ủy ban Định hướng Nhà Pháp luật Việt - Pháp tại Paris

Tham dự phiên họp của Ủy ban Định hướng Nhà Pháp luật Việt - Pháp lần

này có Bộ trưởng Bộ Tư pháp Pháp Michel Mercier và Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam Hà Hùng Cường, cùng đại diện các cơ quan chức năng của Pháp và Việt Nam. Phiên họp tập trung vào các nội dung chính sau: Đánh giá kết quả hoạt động năm 2010; chương trình hoạt động năm 2011 của Nhà Pháp luật Việt - Pháp; bổ nhiệm Ban Giám đốc Nhà Pháp luật Việt - Pháp nhiệm kỳ 2011 - 2013; định hướng phát triển của Nhà Pháp luật Việt - Pháp.

Theo kế hoạch được ký kết, trong năm 2011, Nhà Pháp luật Việt - Pháp sẽ tổ chức nhiều chương trình hoạt động như: Trao đổi thông tin, kinh nghiệm xây dựng pháp luật; đào tạo, bồi dưỡng các nghề luật và tư pháp, giảng dạy tiếng Pháp chuyên ngành pháp lý, phổ biến thông tin pháp luật, hợp tác khu vực trong khuôn khổ tài trợ của Tổ chức quốc tế Pháp ngữ; hợp tác với các nghề luật của Pháp...

Trong thời gian ở Pháp, Bộ trưởng Hà Hùng Cường còn có các cuộc gặp và làm việc song phương với Bộ trưởng Bộ Tư pháp và đại diện các bộ, ngành của Pháp. Hai bên đã trao đổi về kết quả hợp tác Việt - Pháp trong lĩnh vực tư pháp và những định hướng cho tương lai. Phía Pháp cho rằng, trong giai đoạn tới, cần tăng cường hoạt động của Nhà Pháp luật Việt - Pháp với tính chất là diễn đàn chung của hai Chính phủ, đồng thời với tính chất là cầu nối giữa các nghề nghiệp pháp luật của hai nước với nhau.

Báo cáo số 86/BC-BTP ngày 26/5/2011 của Bộ Tư pháp, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Báo Pháp luật Việt Nam số 108 ngày 18/4/2011, tr. 3;

Báo Pháp luật Việt Nam số 113 ngày 23/4/2011, tr. 4

NGÀY 15 THÁNG 4 NĂM 2011

Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch số 02/2011/TTLT-BNV-BTP hướng dẫn việc chuyển xếp ngạch và xếp lương đối với công chức ngạch chấp hành viên thi hành án dân sự

Thông tư liên tịch này áp dụng với công chức trực tiếp làm công tác thi hành án dân sự trong các cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh và cấp huyện. Việc chuyển xếp ngạch phải bảo đảm các nguyên tắc sau: Việc chuyển xếp ngạch phải căn cứ vào chức trách, vị trí công tác, chuyên môn, nghiệp vụ được giao của công chức; công chức được chuyển xếp ngạch phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn nghiệp vụ của các ngạch chấp hành viên thi hành án dân sự quy định tại Thông tư số 10/2010/TT-BNV ngày 28/10/2010; khi chuyển xếp ngạch từ ngạch chấp hành viên hiện giữ sang các ngạch chấp hành viên mới không được kết hợp nâng bậc lương.

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2011.

Công báo số 237-238 ngày 03/5/2011, tr. 10-11

NGÀY 19 THÁNG 4 NĂM 2011

Ban Bí thư Trung ương Đảng ra thông báo Kết luận số 04-KL/TW về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân

Sau khi xem xét Tờ trình số 92-TTr/VPTW ngày 28/12/2010 của Văn phòng Trung ương Đảng và Báo cáo số 108/BC-BCS ngày 20/12/2010 của Ban Cán sự đảng Bộ Tư pháp về kết quả tổng kết 6 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân, Ban Bí thư cơ bản đồng ý với nội dung Tờ trình của Văn phòng Trung ương Đảng và Báo cáo của Ban Cán sự đảng Bộ Tư pháp, đồng thời kết luận một số vấn đề cơ bản sau:

Các kết quả đạt được: Nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng về vai trò, tầm quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã được nâng lên một bước; bộ máy tổ chức, cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từng bước được củng cố, kiện toàn; hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật không ngừng được đổi mới, nội dung đã bám sát và phục vụ kịp thời việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ cụ thể của mỗi bộ, ngành, địa phương...

Về hạn chế và nguyên nhân: Vẫn còn một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa quan tâm đúng mức đến việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chất lượng, hiệu quả của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chưa đồng đều, chưa được thực hiện thường xuyên, còn mang tính hình thức; chương trình, giáo trình, sách giáo khoa dạy và học pháp luật chưa thực sự phù hợp, đội ngũ giảng viên, giáo viên dạy pháp luật, giáo dục công dân còn thiếu về số lượng, chưa được đào tạo chuẩn về kiến thức pháp luật; kinh phí phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chưa được quan tâm đầu tư hợp lý...

Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới: Tiếp tục củng cố, nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện pháp luật và các cơ chế, chính sách về phổ biến, giáo dục pháp luật; gắn việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, nghị quyết của đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI với việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tiếp tục tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tích cực đổi

mới, đa dạng hoá các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật; tiếp tục đổi mới chương trình, giáo trình, sách giáo khoa giảng dạy về pháp luật; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, từng bước chuẩn hoá đội ngũ giáo viên, cán bộ giảng dạy pháp luật, giáo dục công dân trong tất cả các cấp học và trình độ đào tạo; kết hợp chặt chẽ giữa công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật với việc tổ chức thi hành pháp luật...

Kết luận cũng nêu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện các phương hướng, nhiệm vụ nêu trên.

<http://www.xaydungdang.org.vn/Home/vankientulieu/Van-kien-Dang-Nha-nuoc/2011/3635/Tang-cuong-su-lanh-dao-cua-Dang-trong-cong-tac-pho-bien.aspx>

Viện Khoa học pháp lý tổ chức Hội thảo Đánh giá kết quả nghiên cứu của Ngành Tư pháp liên quan đến lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật giai đoạn 2000 - 2010

Tham dự Hội thảo có đại diện các đơn vị thuộc Bộ như Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Nhà xuất bản Tư pháp, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật..., đại diện của Tòa án nhân dân tối cao. Tiến sĩ Dương Thị Thanh Mai, Chuyên viên cao cấp, Bộ Tư pháp chủ trì Hội thảo.

Qua các báo cáo tham luận, các đại biểu tham dự Hội thảo đã trao đổi, thảo luận và đóng góp những ý kiến quý báu, thiết thực cho hoạt động xây dựng pháp luật. Đồng thời những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị và giải pháp trong công tác nghiên cứu khoa học cũng được trình bày tại Hội thảo.

Nhìn chung trong giai đoạn này hoạt động nghiên cứu đã ngày càng gắn kết với các nhiệm vụ của Ngành Tư pháp. Công tác nghiên cứu khoa học của Viện Khoa học pháp lý nói riêng, của Ngành Tư pháp nói chung đã thu được nhiều kết quả đáng ghi nhận, góp phần không nhỏ vào việc xây dựng chính sách pháp luật, hoạch định và thực hiện chiến lược pháp luật quốc gia.

Báo Pháp luật Việt Nam số 110 ngày 20/4/2011, tr. 4

NGÀY 22 THÁNG 4 NĂM 2011

Hội nghị toàn quốc tổng kết thực hiện Chỉ thị số 03/2005/CT-TTg ngày 25/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý nhà nước đối với quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài

Hội nghị tổ chức tại thành phố Cần Thơ với mục tiêu nhằm tổng kết những

kết quả cũng như tồn tại, hạn chế trong việc quản lý nhà nước đối với quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, từ đó rút kinh nghiệm cho công tác này trong thời gian tới.

Theo các báo cáo tại Hội nghị, thực hiện Chỉ thị số 03/2005/CT-TTg, các bộ, ngành: Tư pháp, Công an, Ngoại giao, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân các cấp và toàn xã hội đã tích cực triển khai các hoạt động hướng đến việc bảo đảm làm lành mạnh hóa quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, bảo đảm hạnh phúc lâu dài cho các cô dâu Việt Nam lấy chồng nước ngoài, thực hiện nguyên tắc hôn nhân tự nguyện, tiến bộ của Luật Hôn nhân và gia đình...

Tuy vậy, trong thời gian tới, cần tiếp tục hoàn thiện thể chế về vấn đề này, mà trước mắt là nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 158/2005/NĐ-CP, Nghị định số 68/2002/NĐ-CP, Nghị định số 69/2006/NĐ-CP. Bên cạnh đó, cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, bố trí cán bộ làm công tác giải quyết việc kết hôn có yếu tố nước ngoài phù hợp, tránh việc cán bộ lợi dụng những quy định của pháp luật để gây phiền hà, sách nhiễu cho công dân. Đồng thời, cần tăng cường công tác hướng dẫn, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra việc giải quyết hồ sơ kết hôn có yếu tố nước ngoài và tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác hộ tịch tại địa phương. Các ngành chức năng cũng cần tiếp tục phát huy hiệu quả của các Trung tâm Hỗ trợ kết hôn với việc tăng cường áp dụng các biện pháp tư vấn hỗ trợ kết hôn, tạo việc làm cho nữ thanh niên, phụ nữ, trẻ em bị lừa gạt qua biên giới trở về. Tăng cường kiểm soát khu vực biên giới, đẩy mạnh công tác quản lý dân cư để ngăn ngừa, chấm dứt tình trạng công dân Việt Nam vượt biên trái phép qua biên giới để chung sống như vợ chồng với công dân nước láng giềng mà không đăng ký kết hôn...

Báo Pháp luật Việt Nam số 112 ngày 22/4/2011, tr. 4

NGÀY 05 THÁNG 5 NĂM 2011

Bộ trưởng Hà Hùng Cường trao Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” cho ông John Hendra - Đại diện thường trú Liên Hợp quốc tại Việt Nam

Trong gần 5 năm công tác tại Việt Nam (từ giữa năm 2006 tới năm 2011), ông John Hendra đã có nhiều đóng góp lớn cho Bộ, Ngành Tư pháp. Với tư cách là người đứng đầu của các cơ quan Liên Hợp quốc tại Việt Nam, ông John Hendra đã không ngừng nỗ lực để vận động các đối tác phát triển xúc tiến các sáng kiến

hỗ trợ chính sách cho Việt Nam, trong đó, phải kể tới việc huy động cộng đồng các nhà tài trợ quốc tế tham gia hỗ trợ Việt Nam xây dựng, triển khai thực hiện và đánh giá việc thực hiện hai Chiến lược về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; ủng hộ tích cực cho việc xây dựng các chương trình hợp tác mới giữa Chương trình phát triển Liên Hợp quốc với Bộ Tư pháp trong lĩnh vực nâng cao chất lượng đào tạo pháp luật và lồng ghép vấn đề giới trong hoạt động xây dựng pháp luật...

Báo Pháp luật Việt Nam số 126 ngày 06/5/2011, tr. 2

NGÀY 06 THÁNG 5 NĂM 2011

Bộ Tư pháp khánh thành đập tràn và trao nhà tình nghĩa tại tỉnh Tuyên Quang

Lễ khánh thành đập tràn và trao nhà tình nghĩa cho các gia đình chính sách được Bộ Tư pháp tổ chức tại thôn Mới, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Tham dự buổi lễ có Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng, Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Chẩu Văn Lâm, đại diện các nhà tài trợ, chính quyền huyện Sơn Dương và xã Minh Thanh. Buổi lễ diễn ra trước sự chứng kiến và đón chào nồng nhiệt của đông đảo bà con thôn Mới.

Phát biểu tại buổi lễ, Bộ trưởng Hà Hùng Cường khẳng định: “Minh Thanh là nơi hội tụ linh khí của một miền sơn cước, giàu truyền thống cách mạng. Cũng tại nơi đây, trong sự đùm bọc, chở che đầy tình nghĩa của đồng bào các dân tộc Tuyên Quang, những cán bộ Tư pháp đầu tiên của đất nước đã vượt qua muôn vàn khó khăn, lãnh đạo công tác tư pháp trong toàn quốc, giúp Đảng, Chính phủ ban hành nhiều chính sách pháp luật và duy trì công tác công tố, xử án... góp phần xứng đáng vào việc giữ vững chính quyền nhân dân”. Bộ trưởng mong muốn, trước đây cũng như ngày nay, nơi này sẽ trở thành một địa chỉ thiêng liêng của Ngành Tư pháp, là nơi gửi gắm tình cảm sâu nặng của cán bộ Tư pháp với các thế hệ đi trước đối với quê hương cách mạng.

Thay mặt chính quyền và nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Chẩu Văn Lâm cảm ơn Bộ Tư pháp và các nhà tài trợ đã chia sẻ khó khăn với bà con xã Minh Thanh, nhất là trong mùa mưa tới.

Báo Pháp luật Việt Nam số 127 ngày 07/5/2011, tr. 4

NGÀY 09 THÁNG 5 NĂM 2011

Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả 10 năm thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (1998 - 2008)

Theo đánh giá tại Báo cáo, các kết quả chính đạt được trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật 10 năm qua (1998 - 2008) đó là: Từng bước tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật; thông qua Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp, hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật lần đầu tiên đã huy động được sự tham gia đồng đảo của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và đã ngày càng khẳng định được hiệu quả hoạt động; việc xây dựng và kiện toàn tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã có một bước tiến đáng kể. Ở trung ương, tổ chức pháp chế bộ, cơ quan ngang bộ là đầu mối chủ yếu tham mưu về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, các cục, vụ, viện trực thuộc bộ, ngành cũng có cán bộ pháp chế thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại đơn vị mình. Ở địa phương, các Sở Tư pháp đều thành lập Phòng phổ biến, giáo dục pháp luật; lực lượng cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật có sự phát triển mạnh về số lượng và chất lượng.

Về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, hơn 10 năm qua công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã ngày càng phủ rộng đối tượng, trong đó tập trung 5 nhóm đối tượng cần được ưu tiên là nông dân, đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ, cán bộ, công chức, thanh thiếu niên, người lao động, người quản lý, cán bộ công đoàn và lực lượng vũ trang nhân dân. Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật bám sát các chủ trương, chính sách lớn của Đảng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, chính trị và trật tự, an toàn xã hội, hội nhập kinh tế quốc tế và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương. Các văn bản pháp luật do chính quyền địa phương ban hành được quan tâm phổ biến nhiều hơn trước đây. Nhiều hình thức phổ biến pháp luật mới tiếp tục được phát huy, nhân rộng.

Giáo dục pháp luật trong nhà trường ngày càng trở thành một kênh giáo dục pháp luật quan trọng trong việc nâng cao hiểu biết pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật.

Trong thời gian qua, việc thực hiện kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp, các bộ, ngành, đoàn thể ở trung ương và địa phương được thực hiện đều đặn và thường xuyên hơn.

Bên cạnh các kết quả kể trên, Báo cáo cũng chỉ ra những hạn chế, nguyên nhân và một số giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong thời gian tới.

Báo cáo số 77/BC-BTP ngày 09/5/2011 của Bộ Tư pháp, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 10 THÁNG 5 NĂM 2011

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 678/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý ở Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

Mục tiêu tổng quát của Chiến lược là: Phát triển trợ giúp pháp lý ổn định, bền vững, cung ứng dịch vụ trợ giúp pháp lý kịp thời, đầy đủ, có chất lượng cho người dân thuộc diện được trợ giúp pháp lý trên cơ sở phát huy vai trò nòng cốt trong tổ chức thực hiện của Nhà nước, huy động triệt để sự tham gia của các nguồn lực xã hội, sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân, góp phần bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của công dân khi có vướng mắc pháp luật, bảo vệ công lý, công bằng xã hội, tăng hiệu quả thực thi công vụ và ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, đưa pháp luật vào cuộc sống.

Mục tiêu phát triển giai đoạn 2011 - 2015 là: Bảo đảm 100% các xã, phường, thị trấn vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đều thành lập Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý; phát triển đội ngũ 1.000 trợ giúp viên pháp lý có tính chuyên nghiệp và đội ngũ cộng tác viên khoảng 12.000 người; đáp ứng 90% - 100% nhu cầu trợ giúp pháp lý bằng hình thức tư vấn, hoà giải ngay tại cơ sở...

Mục tiêu phát triển trong giai đoạn 2016 - 2020 là: 100% các xã, phường, thị trấn thành lập Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý và duy trì sinh hoạt thường xuyên; phát triển đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý chuyên nghiệp của Nhà nước khoảng 1.500 người và đội ngũ cộng tác viên khoảng 20.000 người; phấn đấu 100% nhu cầu tư vấn pháp luật, hoà giải của người thuộc diện được trợ giúp pháp lý được đáp ứng ngay tại cơ sở; 100% các xã tại vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được trợ giúp pháp lý lưu động ít nhất 01 đợt/01 năm...

Định hướng phát triển đến năm 2030 là: Mở rộng thêm diện người được trợ giúp pháp lý, chú ý các đối tượng yếu thế hoặc dễ bị tổn thương trong xã hội, người Việt Nam ở nước ngoài, các đối tượng được quy định trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; đáp ứng đầy đủ nhu cầu trợ giúp pháp lý của nhân dân với chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn tương xứng với tiêu chuẩn dịch vụ pháp lý của luật sư trong khu vực; bảo đảm 100% người thực hiện trợ giúp pháp lý đáp ứng về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp để người được trợ giúp pháp lý được bảo đảm về quyền lựa chọn người thực hiện trợ giúp pháp lý cho mình...

Công báo số 291-292 ngày 20/5/2011, tr. 91-108

NGÀY 12 - 13 THÁNG 5 NĂM 2011

Bộ Tư pháp tổ chức Tọa đàm về sửa đổi Bộ luật Dân sự

Tọa đàm do Nhà Pháp luật Việt - Pháp và Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp phối hợp tổ chức. Một trong những nội dung quan trọng được dự kiến sửa đổi trong Bộ luật Dân sự lần này là quy định về thời điểm chuyển quyền sở hữu đối với bất động sản. Tọa đàm tập trung bàn đến quy định của Dự thảo về quyền sở hữu đối với bất động sản, về nội dung quyền sở hữu. Trưởng Phòng pháp luật dân sự (Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp) Nguyễn Hồng Hải cho biết: Bộ luật Dân sự sửa đổi sẽ bổ sung chế định chiếm hữu, các quyền của người không phải là chủ sở hữu. Đồng thời, Dự thảo Bộ luật sửa đổi, bổ sung các quy định về thừa kế quyền sử dụng đất và nhiều nội dung quan trọng khác.

Ngoài ý kiến của các chuyên gia trong nước, tại buổi Tọa đàm, các chuyên gia đến từ Pháp (một quốc gia có Bộ luật Dân sự với sức sống lâu bền, có truyền thống luật dân sự cả về học thuyết lẫn thực tiễn) đã trao đổi, chia sẻ với Việt Nam nhiều kinh nghiệm quý.

*Tap chí Dân chủ và Pháp luật số 6/2011, tr. 64;
Báo Pháp luật Việt Nam số 133 ngày 13/5/2011, tr. 4*

TỪ NGÀY 14 ĐẾN NGÀY 22 THÁNG 5 NĂM 2011

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường thăm, làm việc và tham dự Diễn đàn pháp luật quốc tế tại Liên bang Nga

Trong chuyến thăm và làm việc tại Liên bang Nga, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường cùng Đoàn công tác của Bộ Tư pháp Việt Nam đã tới thăm và làm việc với Chánh án Tòa án tối cao Liên bang Nga, Ban Giám đốc Học viện Tư pháp Quốc gia Matxcova, đồng thời gặp gỡ Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Việt Nam tại Liên bang Nga Bùi Đình Dĩnh và thăm hỏi cộng đồng người Việt Nam tại Tổng Công ty May Lion. Bộ trưởng Hà Hùng Cường cùng Đoàn công tác cũng đã tới thăm và làm việc với Ban Giám hiệu Trường Đại học Quan hệ quốc tế Matxcova (Trường MGIMO) (ngày 18/5) và với Chánh án Tòa án Hiến pháp, Chủ tịch Hiệp hội Luật gia Liên bang Nga (ngày 19/5).

Ngày 20/5, Bộ trưởng Hà Hùng Cường cùng Đoàn công tác của Bộ Tư pháp tham dự Diễn đàn pháp luật quốc tế lần thứ nhất với chủ đề “Pháp luật với tư cách là một công cụ phát triển sáng tạo và bảo đảm của một thế giới toàn cầu” diễn ra tại Xanh Pétéc-bua, Liên bang Nga với sự tham dự của các quan chức cấp cao trong Chính phủ Liên bang Nga cùng các đại biểu là Bộ trưởng Tư pháp, Pháp luật, người đứng đầu các tổ chức luật sư, luật gia, công chứng... của Liên bang Nga và nhiều nước trên thế giới.

Tại các nhóm thảo luận, các đại biểu là Bộ trưởng Tư pháp, Pháp luật, các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực pháp luật thế giới đã tập trung thảo luận về những vấn đề pháp lý đang được quan tâm như: “Tư pháp trong vai trò bảo đảm các công cụ kinh doanh hiện đại nhằm tăng cường khả năng tiếp cận và hiệu quả của cơ chế giải quyết tranh chấp thông qua Tòa án và các biện pháp giải quyết tranh chấp thay thế”; “Bảo đảm về pháp luật cho các giao dịch kinh doanh, công cụ đầu tư và tài chính - những thách thức mới trong thời kỳ khủng hoảng toàn cầu”; “Pháp luật quốc tế và quốc gia về phòng, chống tham nhũng, rửa tiền và tài trợ khủng bố”; “Toàn cầu hóa các công cụ pháp lý và vấn đề trị ngoại pháp quyền”; “Thị trường dịch vụ pháp lý và nghề luật trong một thế giới toàn cầu”... Tại Diễn đàn, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã có bài tham luận quan trọng khái quát một số nét về pháp quyền tại Việt Nam trong bối cảnh thế giới toàn cầu hóa.

Trong khuôn khổ chuyến đi, Bộ trưởng Tư pháp Hà Hùng Cường cũng đã có các cuộc gặp gỡ, trao đổi song phương với Bộ trưởng Bộ Tư pháp Liên bang Nga Alexander Kononov và Bộ trưởng Bộ Tư pháp Kazakhstan. Tại các cuộc gặp gỡ này, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nga và Bộ trưởng Bộ Tư pháp Kazakhstan đều hoan nghênh những đề xuất hợp tác thiết thực của Bộ Tư pháp Việt Nam và cho biết sẵn sàng hợp tác với Việt Nam trong lĩnh vực trao đổi kinh nghiệm về giám định tư pháp, thi hành pháp luật, sửa đổi Hiến pháp... Bộ trưởng Bộ Tư pháp Kazakhstan khẳng định sẽ sớm sang thăm và làm việc với Bộ Tư pháp Việt Nam để tăng cường mối quan hệ hợp tác đã được thiết lập giữa hai bên.

Báo cáo số 101/BC-BTP ngày 20/6/2011 của Bộ Tư pháp, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Báo Pháp luật Việt Nam số 134 ngày 14/5/2011, tr. 4; số 139 ngày 19/5/2011, tr. 4;

số 141 ngày 21/5/2011, tr. 4; số 143 ngày 23/5/2011, tr. 4

NGÀY 18 THÁNG 5 NĂM 2011

Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp ban hành Thông tư liên tịch số 69/2011/TTLT-BTC-BTP hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm và phí sử dụng dịch vụ khách hàng thường xuyên

Theo quy định tại Thông tư liên tịch, cơ quan được thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm gồm: Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp; cơ quan đăng ký tàu biển Việt Nam; văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân xã trong trường hợp được

văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện ủy quyền thực hiện. Trong đó, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp là cơ quan được thu phí sử dụng dịch vụ khách hàng thường xuyên tại đơn vị.

Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản được trích để lại 85% trên tổng số tiền phí, lệ phí thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để thực hiện các công việc: Được sử dụng 80% trên tổng số tiền phí, lệ phí thu được để trang trải chi phí công việc, dịch vụ thu phí, lệ phí theo chế độ quy định; trích nộp 5% trên tổng số tiền phí, lệ phí thu được vào tài khoản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm để trang trải chi phí cho việc thực hiện công việc vận hành, duy trì hệ thống đăng ký giao dịch bảo đảm trực tuyến. Các cơ quan đăng ký tàu biển Việt Nam được trích để lại 50% trên tổng số tiền phí, lệ phí thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để trang trải chi phí cho việc thực hiện công việc, dịch vụ thu phí, lệ phí theo chế độ quy định...

Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm được trích để lại 85% trên tổng số tiền phí sử dụng dịch vụ khách hàng thường xuyên thu được trước khi nộp vào ngân sách để trang trải chi phí cho việc thực hiện công việc, dịch vụ thu phí sử dụng dịch vụ khách hàng thường xuyên theo chế độ quy định; được sử dụng 5% tổng số tiền phí, lệ phí mà các trung tâm đăng ký thu được, trích nộp theo quy định để trang trải chi phí cho việc vận hành, duy trì hệ thống đăng ký giao dịch bảo đảm trực tuyến và thực hiện quyết toán theo đúng chế độ quy định.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 02/7/2011, thay thế Thông tư liên tịch số 03/2007/TTLT-BTC-BTP ngày 10/01/2007 và Thông tư liên tịch số 36/2008/TTLT-BTC-BTP ngày 29/4/2008 của liên Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 03/2007/TTLT-BTC-BTP hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm.

Công báo số 353-354 ngày 07/6/2011, tr. 3-8

NGÀY 23 THÁNG 5 NĂM 2011

Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 767/QĐ-TTg thành lập Cục Bồi thường nhà nước trực thuộc Bộ Tư pháp

Sau hơn một năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước cùng với việc gia tăng đột biến số vụ việc yêu cầu bồi thường thì ở cả trung ương và địa phương đều đã nảy sinh một số khó khăn, vướng mắc, chủ yếu vì chưa có các điều kiện bảo đảm cần thiết về tổ chức bộ máy và biên chế cho công tác quản lý nhà nước về bồi thường. Trước thực tế này, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã giao Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế chủ trì soạn thảo Đề án “Thành lập đơn vị chuyên trách thuộc Bộ

Tư pháp và kiện toàn tổ chức của Sở Tư pháp để giúp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường”.

Dự thảo Đề án xác định sẽ thành lập Cục Bồi thường nhà nước thuộc Bộ Tư pháp, có các phòng chuyên môn. Đối với Sở Tư pháp, Đề án dự kiến giao cho phòng hiện có của Sở phụ trách về công tác theo dõi thi hành pháp luật và bổ sung ít nhất 2 biên chế chuyên trách. Riêng với tổ chức pháp chế các bộ, ngành, Đề án đề nghị thực hiện theo kế hoạch triển khai Nghị định thay thế Nghị định số 122/2004/NĐ-CP.

Ngày 23/5/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 767/QĐ-TTg thành lập Cục Bồi thường nhà nước trực thuộc Bộ Tư pháp. Theo đó, Cục Bồi thường nhà nước có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; có trụ sở làm việc tại thành phố Hà Nội. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bồi thường nhà nước sẽ do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định.

Công báo số 359-360 ngày 07/6/2011, tr. 114

NGÀY 27 THÁNG 5 NĂM 2011

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo lấy ý kiến về “Chiến lược và nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã”

Tham dự và chủ trì Hội thảo có Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thuý Hiền và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Sèn Chín Ly.

Đây là Hội thảo nằm trong quá trình nghiên cứu, tiếp thu và biên soạn bộ chương trình, tài liệu phù hợp sát với yêu cầu của các đối tượng đào tạo là cán bộ tư pháp các tỉnh miền núi phía Bắc, chuẩn bị cho sự ra đời của Trường Trung cấp Luật Thái Nguyên. Nhiều ý kiến trong Hội thảo đã tập trung đánh giá về thực trạng đội ngũ cán bộ tư pháp để đặt ra những mục tiêu, yêu cầu, quan điểm, quy hoạch và kế hoạch đào tạo bồi dưỡng... cán bộ tư pháp địa phương, nhất là đào tạo trình độ trung cấp luật.

Đa số các đại biểu đã hoan nghênh việc Bộ Tư pháp thành lập Trường Trung cấp Luật tại Thái Nguyên vì nhu cầu đào tạo cán bộ tư pháp ở khu vực miền núi phía Bắc là rất lớn. Nhiều ý kiến của các cán bộ cơ sở đã tập trung đi sâu vào việc góp ý về chương trình đào tạo trung cấp chuyên ngành luật, làm sao để cán bộ tư pháp khi ra trường là đã có thể bắt tay vào công việc được ngay, không bị ngỡ. Thậm chí, đội ngũ cán bộ tư pháp sau khi được chuẩn hoá vẫn cần phải bồi dưỡng kiến thức định kỳ về các văn bản mới, về công việc mới như: Cách nhận biết tài liệu chứng thực, quản lý văn bản hộ tịch... Xa hơn nữa là việc đào tạo cán bộ có trình độ luật cho các ngành khác chứ không chỉ trong Ngành Tư pháp...

Do đặc thù địa hình, đa số các học viên là người dân tộc thiểu số nên ngoài chương trình đào tạo theo chuẩn chung, một số ý kiến cũng lưu ý đến việc giảng

dạy tiếng dân tộc, đến điều kiện sinh hoạt của học viên tại trường cũng như kinh phí hỗ trợ đào tạo.

Đánh giá cao về những ý kiến của các đại biểu, Thứ trưởng Nguyễn Thuý Hiền cho rằng: “Đây là cơ sở lý luận cũng như thực tiễn để Bộ Tư pháp hoàn thiện chiến lược và nội dung, chương trình đào tạo sát thực tiễn, đáp ứng yêu cầu về số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tư pháp cơ sở”.

Báo Pháp luật Việt Nam số 148 ngày 28/5/2011, tr. 4

NGÀY 30 THÁNG 5 NĂM 2011

Văn phòng Trung ương Đảng và Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương phối hợp tổ chức Hội thảo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW

Đây là phiên họp thứ 24 của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương. Phiên họp diễn ra dưới sự chủ trì của Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương Nguyễn Minh Triết. Tại phiên họp này, Ban Chỉ đạo đã thông qua báo cáo và Dự thảo Tờ trình Bộ Chính trị về kết quả sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; cho ý kiến về Đề án xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp.

Về việc xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo cán bộ tư pháp, đa số Ủy viên Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương khẳng định, đây là chủ trương đúng, thể hiện sự quan tâm của Bộ Chính trị đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có chức danh tư pháp. Đề án này đã được Ban Cán sự đảng Bộ Tư pháp chuẩn bị công phu, tuy nhiên vẫn còn một số nội dung của Đề án chưa có sự đồng thuận cao. Ban Chỉ đạo đã lấy ý kiến bằng phiếu đối với một số nội dung còn có ý kiến khác nhau (việc tập trung đầu mối đào tạo thẩm phán, kiểm sát viên tại Học viện Tư pháp hay để Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao tự đào tạo các chức danh này). Giao Ban Cán sự đảng Bộ Tư pháp tiếp thu ý kiến của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, chỉ đạo các cơ quan chức năng của Bộ, phối hợp với các cơ quan có liên quan chính lý, hoàn thiện Đề án theo định hướng: Tập trung đầu mối đào tạo thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư tại Học viện Tư pháp (các trường của Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao tập trung bồi dưỡng cán bộ, công chức trong ngành); nên xây dựng Học viện Tư pháp thành Học viện Tư pháp quốc gia, tạo điều kiện để Học viện đủ năng lực đào tạo đội ngũ cán bộ có chức danh tư pháp đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa phù hợp với tình hình

mới. Xác định lộ trình thích hợp, bảo đảm tính khả thi, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

[http://www.moj.gov.vn/http://datctcclvbwq/Lists/CacTaiLieuThamKhao/Attachments/27/Newsletter%20so%203%20\(VIE\)%20-%2016%206%2011.doc](http://www.moj.gov.vn/http://datctcclvbwq/Lists/CacTaiLieuThamKhao/Attachments/27/Newsletter%20so%203%20(VIE)%20-%2016%206%2011.doc)

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 09/2011/TT-BTP về việc ban hành và hướng dẫn việc quản lý, sử dụng các loại biểu mẫu nghiệp vụ thi hành án dân sự

Theo đó, Thông tư ban hành 158 biểu mẫu nghiệp vụ thi hành án dân sự; các loại biểu mẫu này có tên, số, ký hiệu theo các phụ lục, bao gồm: 03 mẫu quyết định về thi hành án của Tổng cục Thi hành án dân sự; 57 mẫu quyết định về thi hành án của Cục Thi hành án dân sự; 54 mẫu quyết định về thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự; 44 mẫu giấy báo, triệu tập, thông báo, mẫu biên bản, mẫu đơn trong thi hành án dân sự. Biểu mẫu nghiệp vụ thi hành án dân sự được ban hành, quản lý và sử dụng thống nhất trong công tác thi hành án dân sự; trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự, các đối tượng quy định tại Điều 2 của Thông tư này phải sử dụng biểu mẫu nghiệp vụ thi hành án dân sự theo quy định.

Cũng theo Thông tư này, Tổng cục Thi hành án dân sự giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thống nhất việc quản lý và hướng dẫn sử dụng các biểu mẫu nghiệp vụ thi hành án dân sự kèm theo Thông tư này; phối hợp với Cục Công nghệ thông tin đăng tải các biểu mẫu nghiệp vụ thi hành án dân sự trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp để các cơ quan thi hành án dân sự địa phương truy cập, in và sử dụng. Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu nghiệp vụ thi hành án dân sự trong phạm vi địa phương.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 15/7/2011 và thay thế Quyết định số 07/2007/QĐ-BTP ngày 12/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

Công báo số 385-386 ngày 29/6/2011, tr. 20-107;

Công báo số 387-388 ngày 29/6/2011, tr. 2-13.

NGÀY 31 THÁNG 5 NĂM 2011

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 862/QĐ-BTP phê duyệt Đề án Tổng rà soát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp

Theo Quyết định số 862/QĐ-BTP, Bộ Tư pháp sẽ tiến hành tổng rà soát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Tư pháp, các Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân

sự ở cấp tỉnh, Phòng Tư pháp và Chi cục Thi hành án dân sự ở cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch ở cấp xã.

Việc triển khai Đề án Tổng rà soát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp là một nội dung đã được xác định trong Chương trình công tác năm 2011 của Bộ Tư pháp nhằm đánh giá được thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Ngành, từ đó đưa ra những định hướng dài hạn cho việc kiện toàn tổ chức cán bộ, xác định mô hình nhân sự phù hợp đối với các cơ quan, đơn vị trong Ngành. Đây là một bước quan trọng chuẩn bị cho việc triển khai thực hiện kiện toàn tổ chức cán bộ các cơ quan tư pháp, đáp ứng với yêu cầu kiện toàn tổ chức Chính phủ khóa XIII và triển khai thực hiện các quy định về đổi mới công tác cán bộ và quản lý công tác cán bộ của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

Việc tổng rà soát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp được triển khai thực hiện từ tháng 6 năm 2011 và hoàn thành vào quý I năm 2012.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/quan-ly-chi-dao-dieu-hanh.aspx?ItemID=4610>

NGÀY 01 THÁNG 6 NĂM 2011

Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2010

Theo Báo cáo, năm 2010, cơ quan kiểm tra văn bản ở các bộ, ngành và địa phương đã tự kiểm tra 4.237 văn bản; tiếp nhận và kiểm tra 12.319 văn bản; các địa phương đã kiểm tra văn bản theo địa bàn tại 159 cơ quan, đơn vị cấp huyện, với số lượng 296.301 văn bản. Việc kiểm tra văn bản theo các nguồn thông tin được thực hiện chủ yếu tại Bộ Tư pháp chứ chưa phổ biến ở các bộ, ngành và địa phương, do vậy chưa phát huy được hiệu quả của việc kiểm tra theo phương thức này.

Qua tự kiểm tra, các bộ, ngành và địa phương đã phát hiện 250/4.237 văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, đã tiến hành xử lý 157/250 văn bản. Qua kiểm tra các văn bản thuộc thẩm quyền kiểm tra, xử lý, các bộ, ngành và địa phương bước đầu đã phát hiện 1.494/12.319 văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, đã kiến nghị ban hành văn bản xử lý 493/1.494 văn bản trái pháp luật.

Năm 2010, Bộ Tư pháp đã chủ trì soạn thảo trình Chính phủ ban hành Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 thay thế Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư số 20/2010/TT-BTP ngày 30/11/2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2010/NĐ-CP; phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng Dự thảo Thông tư liên tịch thay thế Thông tư liên tịch số 158/2007/TTLT-BTC-BTP

ngày 28/12/2007 hướng dẫn về quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở Nghị định số 40/2010/NĐ-CP, các bộ, ngành và địa phương đã ban hành văn bản mới hoặc thực hiện việc rà soát để sửa đổi, bổ sung các văn bản đã được ban hành cho phù hợp với Nghị định và Thông tư mới. Bên cạnh đó, các bộ, ngành và địa phương cũng rất quan tâm triển khai việc cấp kinh phí, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ. Vấn đề thiếu về số lượng và yếu về chất lượng biên chế vẫn là vấn đề nổi cộm, ảnh hưởng khá nhiều đến hiệu quả công tác này. Hệ thống cơ sở dữ liệu tại bộ, ngành và địa phương vẫn đang từng bước được xây dựng và hoàn thiện.

Báo cáo cũng nêu lên một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, đồng thời nêu phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện trong thời gian tới, các kiến nghị đề xuất nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

Báo cáo số 92/BC-BTP ngày 01/6/2011 của Bộ Tư pháp, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 04 THÁNG 6 NĂM 2011

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị chuyên đề về thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả xây dựng văn bản, đề án thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ Tư pháp hoặc liên tịch ban hành

Hội nghị được tiến hành dưới sự chủ trì của Bộ trưởng Hà Hùng Cường. Trong giai đoạn 2007 - 2010, Bộ, Ngành Tư pháp đã tham mưu cho Chính phủ ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Quốc hội thông qua nhiều dự án luật, pháp lệnh và nghị định. Trên cơ sở đó, việc xây dựng các văn bản, đề án thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ hoặc liên tịch ban hành được căn cứ vào các văn bản cấp trên và thực tiễn yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ, Ngành. Tuy nhiên, Bộ trưởng Hà Hùng Cường cho rằng, vẫn còn tình trạng chậm ban hành một số văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh. Số lượng văn bản, đề án lùi thời gian trình sang năm sau còn chiếm tỷ lệ lớn (trên 40%).

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên nhưng Bộ trưởng Hà Hùng Cường đặc biệt lưu ý đến vai trò của thủ trưởng các đơn vị chưa thực sự tích cực và các đơn vị chưa biết tranh thủ ý kiến của địa phương trong một số vấn đề. Bộ trưởng mong muốn Bộ Tư pháp phải trở thành “tấm gương mẫu mực” cho các cơ quan, tổ chức khác trong công tác xây dựng văn bản hướng dẫn. Để làm được như vậy, theo Bộ trưởng Hà Hùng Cường, cần chú trọng các giải pháp như: Tiếp tục đổi mới quy trình đề xuất xây dựng văn bản, đề án; tăng cường điều chuyển cán bộ; đề cao vai trò của thủ trưởng đơn vị và người phụ trách văn phòng, công tác tổng hợp của đơn vị; tăng cường sự chỉ đạo của lãnh đạo Bộ phụ trách và sự phối hợp với các đơn vị khác thuộc Bộ, với địa phương; đổi mới thành phần và chất lượng

thẩm định; sử dụng nhuần nhuyễn các “công cụ” tổ chức cán bộ, ngân sách và thi đua, khen thưởng. “Nên chăng nghiên cứu thí điểm chuyên môn hóa đội ngũ làm công tác này, tức là tách rời với hoạt động nghiên cứu chính sách và thí điểm đầu thầu cho các đơn vị, tổ chức bên ngoài xây dựng một vài văn bản”, Bộ trưởng nói.

Báo Pháp luật Việt Nam số 157 ngày 06/6/2011, tr. 4

NGÀY 06 THÁNG 6 NĂM 2011

Bộ Tư pháp, Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư liên tịch số 10/2011/TTLT-BTP-TTCP hướng dẫn thực hiện trợ giúp pháp lý trong việc khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính

Thông tư liên tịch do Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo. Theo đó, khi trợ giúp người khiếu nại về pháp luật, người thực hiện trợ giúp pháp lý có nhiệm vụ: Hướng dẫn người khiếu nại viết đơn khiếu nại...; hướng dẫn người khiếu nại đến đúng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết để thực hiện khiếu nại và chấp hành các thủ tục về khiếu nại; giải đáp về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc khiếu nại; tham gia cùng người khiếu nại gặp gỡ, đối thoại với người giải quyết khiếu nại trong các trường hợp cần thiết; hướng dẫn người khiếu nại về việc chấp hành quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật; có quyền khiếu nại, tố cáo nếu phát hiện người giải quyết khiếu nại có hành vi vi phạm pháp luật hoặc gây phiền hà, cản trở người thực hiện trợ giúp pháp lý;...

Thông tư liên tịch cũng quy định: Khi giúp đỡ người khiếu nại về pháp luật, người thực hiện trợ giúp pháp lý sẽ bị đề xuất xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật nếu có một trong những hành vi sau:

- Kích động, mua chuộc, dụ dỗ, cưỡng ép người khiếu nại khiếu nại sai sự thật;
- Lợi dụng quyền khiếu nại để xuyên tạc, vu khống, xâm phạm trật tự công cộng, gây thiệt hại đến lợi ích của cơ quan, tổ chức, cá nhân;
- Thực hiện những hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý và pháp luật về khiếu nại.

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2011.

Công báo số 399-400 ngày 10/7/2011, tr. 9-18

NGÀY 14 THÁNG 6 NĂM 2011

Bộ Tư pháp Việt Nam phối hợp với Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tổ chức Hội nghị khởi động và điều phối Dự án “Hỗ trợ thi hành pháp luật về hội nhập kinh tế”

Thứ trưởng Thường trực Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên, Đại diện lâm thời Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Việt Nam Virginia Palmer và Giám đốc USAID Francis A. Donovan đã tới tham dự Hội nghị.

Dự án “Hỗ trợ thi hành pháp luật về hội nhập kinh tế” do Chính phủ Hoa Kỳ tài trợ thông qua USAID có tổng ngân sách 11,7 triệu USD. Dự án được triển khai trong 3 năm (từ tháng 10/2010 tới tháng 9/2013) để hỗ trợ Chính phủ Việt Nam thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành nhằm đáp ứng cam kết của Việt Nam đối với Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và các Hiệp định thương mại và đầu tư khác. Trong quá trình hoạt động, Dự án sẽ phối hợp chặt chẽ với 17 đối tác trong nước, bao gồm: Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Công thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư... Các hoạt động cụ thể của Dự án bao gồm hỗ trợ thực hiện pháp luật, đào tạo, xây dựng thiết chế, xây dựng năng lực cho các cơ quan Chính phủ, hỗ trợ Việt Nam hội nhập mạnh mẽ hơn nữa vào nền kinh tế toàn cầu, bao gồm việc chuẩn bị các nền tảng pháp lý cần thiết để tham gia các điều ước quốc tế đa phương.

Báo Pháp luật Việt Nam số 166 ngày 15/6/2011, tr. 4

Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 03/2005/CT-TTg ngày 25/02/2005 về tăng cường quản lý nhà nước đối với quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài

Theo Báo cáo, việc đăng ký kết hôn, công nhận việc kết hôn, giải quyết những vấn đề liên quan đến quốc tịch của cô dâu Việt Nam, bảo vệ và hỗ trợ cô dâu Việt Nam ở nước ngoài về cơ bản đã đi vào nề nếp. Quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài đã có sự chuyển biến tích cực đáng kể, chất lượng các đôi kết hôn được nâng lên rõ rệt. Tuy nhiên, nhìn chung những kết quả đạt được vẫn còn khiêm tốn so với mục tiêu và yêu cầu của Chỉ thị. Vẫn còn tồn tại những hạn chế như mục đích kết hôn của nhiều phụ nữ Việt Nam vẫn là vì kinh tế; sự hiểu biết lẫn nhau giữa hai bên trước khi kết hôn còn hạn chế; ở nhiều địa phương (nhất là các tỉnh biên giới) phụ nữ Việt Nam và nam giới nước ngoài kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân vẫn còn tồn tại.

Báo cáo đã chỉ ra nguyên nhân của các hạn chế trên như về nhận thức của một số bộ, ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương luôn cho rằng quan hệ hôn nhân thuộc

trách nhiệm quản lý của Ngành Tư pháp; việc thực hiện trách nhiệm của các bộ, ngành đối với lĩnh vực quản lý này đôi lúc vẫn còn hình thức, chậm, chưa toàn diện, chưa thường xuyên, chưa có sự phối hợp chặt chẽ... dẫn tới hiệu quả không cao.

Báo cáo đưa ra một số giải pháp kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với vấn đề hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

Báo cáo số 95/BC-BTP ngày 14/6/2011 của Bộ Tư pháp, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 22 THÁNG 6 NĂM 2011

**Bộ Tư pháp và Chương trình phát triển của Liên Hợp quốc (UNDP)
đồng tổ chức Diễn đàn đối thoại chính sách pháp luật lần thứ ba**

Mục đích của Diễn đàn lần này nhằm chia sẻ, cập nhật những thông tin và trao đổi, thảo luận chuyên sâu về các nội dung liên quan đến pháp luật xử lý vi phạm hành chính - một trong những vấn đề rất được quan tâm hiện nay.

Tham dự Diễn đàn có ông Hoàng Thế Liên, Thứ trưởng Thường trực Bộ Tư pháp; ông Christophe Bahuet, Phó Giám đốc quốc gia Chương trình phát triển của Liên Hợp quốc tại Việt Nam; ông Nguyễn Văn Hiện, Phó trưởng Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương cùng đại diện một số cơ quan của Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, một số bộ, ngành, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo luật, cơ quan đại diện ngoại giao một số nước, các tổ chức quốc tế...

Phát biểu tại Diễn đàn, Thứ trưởng Thường trực Hoàng Thế Liên cho biết: Dự án Luật Xử lý vi phạm hành chính là Dự án luật duy nhất được Liên Hợp quốc lựa chọn đồng hỗ trợ thí điểm theo cơ chế một Liên Hợp quốc. Cũng chính vì vậy, tại Diễn đàn lần này các đại biểu sẽ được nghe và thảo luận về Bình luận của Liên Hợp quốc về Dự thảo Luật Xử lý vi phạm hành chính. Bản Bình luận này khá toàn diện, trong đó tập trung vào các góp ý cho quy định về các biện pháp xử lý hành chính, đồng thời đề xuất một số giải pháp áp dụng các quy định mang tính chuẩn mực quốc tế. Thứ trưởng khẳng định: Những kinh nghiệm quốc tế mà Liên Hợp quốc đã chia sẻ sẽ được nghiên cứu kỹ lưỡng để cân nhắc, lựa chọn, áp dụng trong quá trình xây dựng Dự án Luật Xử lý vi phạm hành chính.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=4633>

Chi hội Luật gia Bộ Tư pháp tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 56/CT-TW ngày 18/8/2000 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác của Hội Luật gia Việt Nam

Làm việc với Hội Luật gia Việt Nam về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị

số 56/CT-TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác của Hội Luật gia Việt Nam, Phó Bí thư Ban Cán sự Đảng, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng nhấn mạnh, với việc tổ chức, triển khai toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của Chi hội, Chi hội Luật gia Bộ Tư pháp đã góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nâng cao vị thế, vai trò của Chi hội nói riêng và Hội Luật gia Việt Nam nói chung trong đời sống xã hội. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp cũng đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành Chỉ thị về việc thực hiện các biện pháp nhằm đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội Luật gia Việt Nam để phát huy vai trò của Hội và các luật gia trong xây dựng, phát triển đất nước. Bộ Tư pháp cũng chủ trì, phối hợp xây dựng trình Quốc hội ban hành nhiều văn bản pháp luật tạo cơ sở pháp lý đầy đủ và thúc đẩy hoạt động tư vấn pháp luật mang tính xã hội, trong đó có vai trò quan trọng của Hội Luật gia Việt Nam, đồng thời, tạo hành lang pháp lý quan trọng bảo đảm cho sự tham gia của các cấp Hội Luật gia trong công tác xây dựng và giám sát việc thực thi các văn bản quy phạm pháp luật, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật...

Tuy nhiên, do chưa có quy định cụ thể về cơ chế phối hợp giữa Đảng đoàn Hội Luật gia Việt Nam với Ban Cán sự Đảng của Bộ, Ngành, giữa Hội Luật gia Việt Nam và các bộ, ngành trong công tác của Hội, nên sự phối hợp còn chưa thường xuyên, còn hạn chế nhất định trong việc tham gia và hỗ trợ công tác. Bên cạnh đó, việc Chi hội chưa thể hiện rõ nét vị trí, vai trò của mình đã hạn chế sức thu hút của Hội trong việc xây dựng lực lượng hội viên và vị trí của Hội trong mối quan hệ với các hoạt động chuyên môn của Bộ...

Đánh giá cao hiệu quả hoạt động và vai trò của Chi hội Luật gia Bộ Tư pháp, nhất là trong việc triển khai Chỉ thị số 56/CT-TW, Chủ tịch Hội Luật gia Việt Nam Phạm Quốc Anh cho rằng, Chỉ thị số 56/CT-TW đối với Hội Luật gia Việt Nam là hết sức quan trọng. Và để tăng cường mối quan hệ, Hội Luật gia Việt Nam cần sớm có biên bản hợp tác, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính trong việc xúc tiến Đề án xã hội hóa hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý...

Báo Pháp luật Việt Nam số 174 ngày 23/6/2011, tr. 4

NGÀY 23 THÁNG 6 NĂM 2011

Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh và Báo Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh tổ chức giao lưu trực tuyến “Thừa phát lại trong đời sống người dân thành phố Hồ Chí Minh”

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Đức Chính, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục

Thi hành án dân sự Nguyễn Văn Sơn, Giám đốc Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh Ngô Minh Hồng, Phó Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Trần Văn Sự đã có mặt tại trụ sở Báo Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh để giao lưu cùng người dân thành phố Hồ Chí Minh, ngoài ra còn có sự tham gia của Trưởng văn phòng thừa phát lại quận Bình Thạnh, quận Tân Bình, quận 1 và quận 8.

Hơn một năm kể từ khi năm văn phòng thừa phát lại đầu tiên được thí điểm thành lập tại thành phố Hồ Chí Minh, nhiều vụ việc lập vi bằng, xác minh điều kiện thi hành án và tổ chức thi hành án... mà người dân yêu cầu được lực lượng này thực hiện khá chu đáo, kịp thời và hiệu quả. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận người dân thành phố Hồ Chí Minh chưa mạnh dạn sử dụng dịch vụ của thừa phát lại vì chưa hiểu rõ vai trò, thẩm quyền rộng và sự linh hoạt của lực lượng này. Buổi giao lưu trực tuyến được tổ chức nhằm nắm bắt nhu cầu tìm hiểu, sử dụng dịch vụ của thừa phát lại, làm cơ sở cho cơ quan nhà nước hoàn thiện chế định thừa phát lại, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân thành phố.

Báo Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/6/2011, tr. 4

NGÀY 24 THÁNG 6 NĂM 2011

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị sơ kết thực hiện Nghị định số 61/2009/NĐ-CP ngày 24/7/2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thừa phát lại thực hiện thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh

Hội nghị được Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phối hợp tổ chức. Tham dự có lãnh đạo Bộ Tư pháp, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Tư pháp của Quốc hội, đại diện Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính và các bộ, ngành có liên quan, đại diện Ủy ban nhân dân các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai và thành phố Đà Nẵng, đại diện các cơ quan, tổ chức liên quan tại thành phố Hồ Chí Minh và các văn phòng thừa phát lại.

Đánh giá về kết quả bước đầu thực hiện thí điểm mô hình này, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Đức Chính cho biết: Dù mới thành lập nhưng bước đầu đã có một số hiệu quả nhất định. Các văn phòng đã thực hiện khá tốt nhiệm vụ của mình. Tuy nhiên để thừa phát lại hoạt động thành công cần có sự chỉ đạo, quan tâm sâu sát của các cấp, các ngành, đặc biệt phải làm cho nhân dân hiểu sâu, rộng về thừa phát lại.

Theo bà Ngô Minh Hồng - Giám đốc Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh: Doanh nghiệp bảo hiểm còn e ngại trong việc cung cấp dịch vụ bảo hiểm trách

nhệm nghề nghiệp cho thừa phát lại; chi phí tổng đạt văn bản, giấy tờ còn thấp nên các văn phòng phải bù lỗ; quy định pháp luật trong một số văn bản chưa thống nhất với chế định pháp luật về thừa phát lại... Bà Hồng cũng kiến nghị nhiều vấn đề như: Cần nâng cao công tác thông tin tuyên truyền; đề nghị Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao chỉ đạo các cơ quan thi hành án dân sự và Tòa án chuyển giao văn bản tổng đạt cho thừa phát lại thực hiện...

Phát biểu tổng kết Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã đánh giá cao vị trí, vai trò của thừa phát lại và những kết quả đạt được trong một năm thực hiện thí điểm. Bộ trưởng cũng cho biết sẽ trình Chính phủ cho kéo dài thời gian thực hiện thí điểm thừa phát lại đến năm 2014 và mở rộng thêm các văn phòng khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và một số thành phố trực thuộc trung ương khác.

Báo cáo số 133/BC-BTP ngày 15/8/2011 của Bộ Tư pháp, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Báo Pháp luật Việt Nam số 175 ngày 24/6/2011, tr. 4;

Báo Pháp luật Việt Nam số 176 ngày 25/6/2011, tr. 4

NGÀY 27 THÁNG 6 NĂM 2011

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 11/2011/TT-BTP hướng dẫn thực hiện một số nội dung về công chứng viên, tổ chức và hoạt động công chứng, quản lý nhà nước về công chứng

Thông tư quy định về các vấn đề sau đây:

- Hướng dẫn, quy định cụ thể một số vấn đề liên quan đến công chứng viên gồm hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm công chứng viên (Điều 1); thẻ công chứng viên và trình tự, thủ tục cấp, cấp lại và thu hồi thẻ công chứng viên (Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 5); bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp công chứng viên (Điều 6);

- Hướng dẫn, quy định cụ thể một số vấn đề liên quan đến tổ chức và hoạt động công chứng gồm: Loại hình văn phòng công chứng (Điều 7); tên gọi của văn phòng công chứng, biểu hiệu của tổ chức hành nghề công chứng, hồ sơ đề nghị thành lập văn phòng công chứng, đăng ký hoạt động của văn phòng công chứng và địa điểm công chứng (Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11); thủ tục bàn giao hồ sơ công chứng khi tổ chức hành nghề công chứng giải thể hoặc chấm dứt hoạt động (Điều 12); cấp bản sao văn bản công chứng (Điều 13); thu phí công chứng, thù lao công chứng, chi phí khác (Điều 14); trách nhiệm bảo đảm quyền, lợi ích của người lao động (Điều 15); lập sổ theo dõi công việc (Điều 16);

- Hướng dẫn, quy định cụ thể một số vấn đề liên quan đến quản lý nhà nước

về công chứng và ban hành một số biểu mẫu, giấy tờ dùng trong hoạt động công chứng (Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21).

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2011.

Công báo số 423-424 ngày 27/7/2011, tr. 54-78

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Thông tư số 13/2011/TT-BTP về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp

Theo đó, Bộ Tư pháp ban hành 13 loại, bao gồm 08 biểu mẫu và 05 mẫu sổ. Trong các biểu mẫu và mẫu sổ này, Thông tư quy định Bộ Tư pháp có thẩm quyền in và phát hành 02 loại giấy in màu có hoa văn để cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp in nội dung Phiếu lý lịch tư pháp số 1 và Phiếu lý lịch tư pháp số 2.

Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp in và sử dụng 05 loại sổ và 02 loại biểu mẫu (mẫu Lý lịch tư pháp và Phiếu cung cấp thông tin lý lịch tư pháp bổ sung). Hai biểu mẫu Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp dành cho cá nhân và hai biểu mẫu văn bản yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp dành cho cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp để cá nhân, cơ quan, tổ chức tải về và sử dụng khi có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

Ngoài việc ban hành biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp, Thông tư còn hướng dẫn chi tiết việc sử dụng các biểu mẫu, mẫu sổ lý lịch tư pháp.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/8/2011, bãi bỏ mẫu Phiếu lý lịch tư pháp và mẫu Đơn yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 07/1999/TTLT-BTP-BCA ngày 08/02/1999 của Bộ Tư pháp và Bộ Công an quy định việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

Công báo số 403-404 ngày 14/7/2011, tr. 51-95

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra Chỉ thị số 03/CT-BTP về tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở

Tại Chỉ thị số 03/CT-BTP, Bộ trưởng nhận định công tác hòa giải ở cơ sở thời gian qua đã có nhiều chuyển biến tích cực. Cụ thể, mạng lưới tổ hòa giải được thành lập rộng khắp; hoạt động quản lý nhà nước về hòa giải từ trung ương đến địa phương đã được quan tâm chỉ đạo và dần đi vào nề nếp; chất lượng, hiệu quả hoạt động ngày càng được nâng lên, hàng năm tỷ lệ hòa giải thành đạt trên 80%. Hoạt động hòa giải ở cơ sở cũng đã giải quyết kịp thời nhiều vụ, việc vi phạm pháp

luật, mâu thuẫn và tranh chấp nhỏ trong nội bộ nhân dân, qua đó góp phần giảm số lượng vụ, việc phải chuyển đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết, giữ gìn tình đoàn kết, gắn bó trong nội bộ nhân dân, phát huy quyền làm chủ trực tiếp của nhân dân tại cộng đồng, tạo nên sự đồng thuận, ổn định, thúc đẩy kinh tế - xã hội ở địa phương phát triển. Tuy nhiên, qua kết quả tổng kết công tác hòa giải ở cơ sở nhận thấy, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác hòa giải ở cơ sở vẫn còn một số hạn chế, những hạn chế đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến vị trí của công tác này trong xã hội, làm cho nhiều người không tự nguyện, nhiệt tình tham gia các hoạt động hòa giải ở cơ sở.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ đạo: Cần tăng cường phổ biến pháp luật về hòa giải ở cơ sở nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội về lĩnh vực công tác này; đồng thời, các cơ quan, địa phương cũng cần chú ý tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế và thực hiện pháp luật về hòa giải ở cơ sở; củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức và nâng cao năng lực cho công chức quản lý và tổ viên tổ hòa giải ở cơ sở; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở và thực hiện tốt công tác kiểm tra và chế độ thông tin, báo cáo, thống kê; định kỳ sơ kết, tổng kết, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc...

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 27 - 28 THÁNG 6 NĂM 2011

Hội nghị tư pháp các tỉnh đường biên Việt Nam - Lào

Hội nghị tư pháp các tỉnh đường biên Việt Nam - Lào được khai mạc tại thị xã Sầm Sơn (tỉnh Thanh Hóa) với sự tham dự của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam Hà Hùng Cường, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lào Cha-lơn Nhia-pao-hơ, Phó Bí thư thường trực tỉnh ủy Thanh Hóa Hoàng Văn Hoàng, cùng đại diện Bộ Ngoại giao, Tòa án nhân dân tối cao Việt Nam và đại diện lãnh đạo các cơ quan tư pháp, thi hành án dân sự các tỉnh biên giới của Việt Nam - Lào.

Thông qua các tham luận về tình hình hợp tác giữa Bộ Tư pháp hai nước Việt - Lào và định hướng hợp tác giữa Sở Tư pháp các tỉnh đường biên, vấn đề di cư tự do, kết hôn không giá thú dọc biên giới Việt Nam - Lào, công tác luật sư, thi hành án dân sự... của hai nước, các đại biểu đã cùng trao đổi, thảo luận, nêu bật những vướng mắc trong quá trình giải quyết các vấn đề tư pháp của mỗi bên ở khu vực biên giới để cùng tìm ra giải pháp thích hợp. Hội nghị thống nhất phải đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật, giúp cư dân vùng biên nắm được quy định của pháp luật mỗi nước để có hành xử đúng với quy định. Các bên cũng cần cung cấp thông tin, tham vấn lẫn nhau để bảo đảm giải quyết những vấn đề này đúng pháp luật của mỗi nước.

Hội nghị cũng đã thống nhất phải rà soát lại Hiệp định tương trợ tư pháp Việt Nam và Lào để bổ sung, đổi mới; cần có sự phối hợp chặt chẽ trong quá trình tham gia các Hiệp định ASEAN và La Hay về tư pháp quốc tế; thực hiện hiệu quả thỏa thuận giai đoạn 2011 - 2015. Đặc biệt, Hội nghị đã nhất trí hợp tác địa phương để giải quyết những vấn đề thực tế đặt ra. Các cơ quan tư pháp dọc biên giới chủ động phối hợp với nhau, đề xuất hai Bộ Tư pháp đưa vào nội dung hợp tác những nội dung mới, sát thực tế.

Để làm được như vậy, Bộ Tư pháp cần hướng dẫn địa phương đề xuất cụ thể khi xây dựng các thỏa thuận, chương trình hợp tác, xác định những vấn đề có liên quan để thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý giữa các tỉnh có đường biên giới chung; hợp tác về đào tạo cán bộ, đặc biệt là tiếng Việt và tiếng Lào cho cán bộ hai nước và thường kỳ hóa Hội nghị này theo hướng thiết thực hơn, đề cập đến những vấn đề chuyên sâu, bức xúc, vấn đề pháp lý đặt ra giữa các tỉnh đường biên.

Bên cạnh đó, từ Hội nghị đầu tiên này, các đại biểu cũng nhất trí Hội nghị tư pháp các tỉnh đường biên Việt Nam - Lào sẽ trở thành Hội nghị thường niên, tổ chức luân phiên tại Việt Nam và Lào (2 - 3 năm/lần), xác định nội dung chuyên sâu để các cơ quan tư pháp và thi hành án dân sự các địa phương chung đường biên cùng nhau giải quyết tốt hơn những vấn đề pháp lý phát sinh trong quản lý hộ tịch, quốc tịch, thi hành án dân sự, di dân của người dân hai nước trên địa bàn.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 178 ngày 27/6/2011, tr. 4;
số 179 ngày 28/6/2011, tr. 4; số 180 ngày 29/6/2011, tr. 4*

NGÀY 28 THÁNG 6 NĂM 2011

Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng ở trung ương tổ chức Hội nghị sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 10/2007/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/12/2007 về công tác trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng

Tại buổi sơ kết, các thành viên đã nghe Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp Tạ Thị Minh Lý trình bày Báo cáo sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 10/2007/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC - những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế và kế hoạch hoạt động trọng tâm của 06 tháng cuối năm 2011.

Theo Báo cáo, sau 03 năm triển khai thực hiện Thông tư liên tịch, số lượng vụ việc trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng đã tăng lên, chất lượng vụ việc do trợ giúp viên pháp lý và luật sư cộng tác viên thực hiện tại các cơ quan tiến hành tố tụng

được bảo đảm. Các cơ quan tiến hành tố tụng, trại tạm giam, nhà tạm giữ, trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước cơ bản đã thực hiện tốt trách nhiệm của mình. Công tác phối hợp về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng trên toàn quốc được thực hiện tốt, tăng cường được mối quan hệ phối hợp đồng bộ, thống nhất giữa các ngành, các cấp, góp phần giúp các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng điều tra, truy tố, xét xử khách quan, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, hạn chế oan sai, giảm bớt kháng cáo, kháng nghị, tăng cường pháp chế và mang lại những tác động tích cực trong quá trình thực hiện cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay.

Để tiếp tục thực hiện tốt các nội dung phối hợp của Thông tư liên tịch, kế hoạch hoạt động trong 6 tháng cuối năm 2011 tập trung vào 3 mục tiêu lớn: Nâng cao nhận thức của người được trợ giúp pháp lý về quyền và nghĩa vụ của họ trong trợ giúp pháp lý; tăng cường hơn nữa mối quan hệ phối hợp về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng; củng cố, kiện toàn tổ chức Hội đồng phối hợp liên ngành Trung ương, nâng cao chất lượng hoạt động và kịp thời trao đổi, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động.

Các thành viên của Hội đồng phối hợp liên ngành Trung ương đã phát biểu, thảo luận và đưa ra các kiến nghị để công tác trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng đạt hiệu quả cao hơn.

Phát biểu tại buổi Sơ kết, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng khẳng định công tác trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng về cơ bản đã đạt được kết quả tốt, bám sát những quy định của Thông tư liên tịch, tạo được sự chuyển biến của công tác trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng. Tuy nhiên, Thứ trưởng cũng nhắc nhở: Hội đồng phối hợp liên ngành cần hết sức chú ý đến những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong hoạt động, xác định rõ nguyên nhân và nhanh chóng xây dựng những giải pháp khắc phục để trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng đạt được kết quả tốt hơn trong thời gian tới; đồng thời phải tiếp tục công tác củng cố và kiện toàn tổ chức Hội đồng phối hợp liên ngành Trung ương và địa phương cùng đội ngũ cán bộ để đáp ứng được các yêu cầu của Thông tư liên tịch đề ra.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=4644>

NGÀY 01 THÁNG 7 NĂM 2011

Hội nghị quốc tế về cải cách tư pháp theo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng và yêu cầu đặt ra đối với công tác hợp tác quốc tế

Hội nghị diễn ra tại Hà Nội, do Bộ Tư pháp và Phái đoàn Liên minh châu Âu (EU) phối hợp tổ chức. Đây là hoạt động nằm trong Chương trình đối tác tư pháp (JPP) do Ủy ban châu Âu, Đan Mạch, Thụy Điển tài trợ. Thứ trưởng Thường trực Bộ Tư pháp Việt Nam Hoàng Thế Liên chủ trì Hội nghị.

Phát biểu khai mạc, Thứ trưởng Thường trực Hoàng Thế Liên nhấn mạnh: Hội nghị là sự kiện được các cơ quan tư pháp, pháp luật, nhà tài trợ mong đợi vì đây là cơ hội để các chuyên gia trong và ngoài nước tìm hiểu những vấn đề kế thừa về cải cách tư pháp trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, liên hệ, gợi mở về những nhu cầu trong thời gian tới, phân tích các yêu cầu trong công tác hợp tác quốc tế của các cơ quan tư pháp, tòa án, viện kiểm sát, bộ trợ tư pháp, trao đổi kinh nghiệm quốc tế về sự hỗ trợ của công tác hợp tác quốc tế đối với cải cách tư pháp.

Đại sứ đặc mệnh toàn quyền của Đan Mạch tại Việt Nam John Nielsen cho rằng, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng là tài liệu quý báu cho cải cách tư pháp và chương trình đổi mới tư pháp. Ông cũng nhấn mạnh: Công cuộc cải cách tư pháp cần có sự tham gia của mọi thành phần trong xã hội, để bảo đảm cho quyền lợi của mọi người dân, hoạt động đầu tư của doanh nghiệp, để cải cách tư pháp có thể xây dựng được nền tư pháp dân chủ, bảo vệ quyền con người ở Việt Nam.

Hội nghị đã được nghe các chuyên gia đến từ Văn phòng Trung ương Đảng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Đại học Luật Hà Nội, Đại học Quốc gia Hà Nội trình bày về những vấn đề cải cách tư pháp trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng và định hướng đối với công tác hội nhập quốc tế; nghe Luật sư Charles B.Philpott trao đổi về những kinh nghiệm quốc tế về sự hỗ trợ của công tác hợp tác quốc tế đối với quá trình cải cách tư pháp trong bối cảnh Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng. Trên cơ sở đó, các đại biểu cũng đã thảo luận và làm rõ thêm những nội dung liên quan, nhằm chỉ ra vai trò của công tác hợp tác tư pháp trong công cuộc cải cách tư pháp ở nước ta từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng.

Báo Pháp luật Việt Nam số 183 ngày 02/7/2011, tr. 4

NGÀY 04 THÁNG 7 NĂM 2011

Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, thay thế Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18/5/2004

Ngày 08/6/2010, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 1617/QĐ-BTP thành lập Ban soạn thảo do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng làm Trưởng ban và các thành viên là lãnh đạo cấp vụ của Bộ Tư pháp, một số tổ chức pháp chế bộ, ngành, Sở Tư pháp và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. Tổ biên tập giúp việc Ban soạn thảo gồm 14 thành viên là cán bộ của Bộ Tư pháp và các bộ, ngành địa phương do ông Lê Thành Long, Vụ trưởng Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp (cơ quan chủ trì soạn thảo) làm Tổ trưởng.

Ngày 21/02/2011, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ Tờ trình số 06/TTr-BTP về Dự thảo Nghị định. Theo đó, Dự thảo Nghị định gồm 4 chương với 19 điều quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, thay thế Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18/5/2004.

Ngày 04/7/2011, Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP thay thế Nghị định số 122/2004/NĐ-CP. Nghị định số 55/2011/NĐ-CP nêu rõ, tổ chức pháp chế ở bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là đơn vị chuyên môn, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc quản lý nhà nước bằng pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực được giao và tổ chức thực hiện công tác pháp chế.

Về nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan trên, ngoài công tác xây dựng pháp luật; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật; kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật... đã được quy định trong Nghị định số 122/2004/NĐ-CP, Nghị định số 55/2011/NĐ-CP còn bổ sung quy định về công tác bồi thường của Nhà nước; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; tham mưu về các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng.

Cụ thể hơn, tổ chức pháp chế ở bộ, cơ quan ngang bộ sẽ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường của Nhà nước trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ theo quy định của pháp luật...

Ngoài ra, Nghị định cũng quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế ở doanh nghiệp nhà nước như: Chủ trì hoặc tham gia soạn thảo các loại mẫu hợp đồng; chủ trì, phối hợp với các bộ phận liên quan giúp Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, điều lệ, nội quy, quy chế của doanh nghiệp...

Một trong những điểm mới của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP là quy định cơ quan thuộc Chính phủ có Ban Pháp chế hoặc Phòng Pháp chế trực thuộc Văn phòng. Bộ, cơ quan ngang bộ vẫn có Vụ Pháp chế như quy định cũ. Căn cứ vào nhu cầu công tác pháp chế, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc thành lập tổ chức pháp chế ở các Tổng cục và tương đương thuộc bộ, cơ quan ngang bộ.

Về tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Nghị định số 55/2011/NĐ-CP nêu rõ, Phòng Pháp chế được thành lập ở 14 Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông

thôn, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Y tế.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/8/2011.

Tờ trình Chính phủ số 06/TTr-BTP ngày 21/02/2011, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Công báo số 403-404 ngày 14/7/2011, tr. 13-27

NGÀY 05 THÁNG 7 NĂM 2011

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1072/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020

Thực hiện Chương trình công tác các năm 2010, 2011 của Chính phủ, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng Dự thảo Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020.

Ngày 10/3/2011, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 07/TTr-BTP về Dự thảo Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020. Ngày 05/7/2011, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 1072/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020.

Mục tiêu của Chiến lược là:

- Đến năm 2015, phát triển số lượng luật sư khoảng 12.000 luật sư, phấn đấu đạt khoảng 1.000 luật sư phục vụ yêu cầu hội nhập quốc tế...

- Đến năm 2020, phát triển số lượng khoảng từ 18.000 - 20.000 luật sư, số luật sư có khả năng tham gia tư vấn, giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế là khoảng 150 người; bảo đảm 100% số lượng luật sư được bồi dưỡng thường xuyên và nâng cao về nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng hành nghề, đạo đức và ứng xử nghề nghiệp theo chuẩn mực nghề nghiệp luật sư; bảo đảm trên 50% các vụ án hình sự Tòa án xét xử có luật sư tham gia; phấn đấu đạt mục tiêu có trên 50% số lượng các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ tư vấn pháp lý của luật sư...

- Phấn đấu đến năm 2020, phát triển được khoảng 30 tổ chức hành nghề luật sư có quy mô từ 50 đến 100 luật sư và từ 100 luật sư trở lên hoạt động chuyên sâu trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài, trong đó, có khoảng 10 tổ chức hành nghề luật sư của Việt Nam có thương hiệu, uy tín trong khu vực và thế giới. Phát triển số lượng từ 5 đến 10 tổ chức hành nghề luật sư tại các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Đến năm 2020, phấn đấu phát triển Liên đoàn Luật sư Việt Nam, các Đoàn luật sư mang tính chuyên nghiệp cao ngang tầm với các tổ chức xã hội - nghề

ng nghiệp luật sư trong khu vực và trên thế giới, phát huy tối đa vai trò tự quản của các tổ chức này.

Trên cơ sở các mục tiêu đã đề ra, Chiến lược đưa ra các giải pháp thực hiện theo 2 giai đoạn: 2011 - 2015 và 2016 - 2020. Các giải pháp chung như sau:

a) Hoàn thiện pháp luật về luật sư và hành nghề luật sư tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho tổ chức và hoạt động luật sư;

b) Tăng cường hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức của công dân, cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp về vị trí, vai trò của luật sư nhằm thu hút nguồn lực tham gia hoạt động hành nghề luật sư;

c) Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ luật sư; tăng cường tính chuyên nghiệp trong hoạt động hành nghề của luật sư và các tổ chức hành nghề luật sư; tăng cường vai trò đào tạo, bồi dưỡng của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư;

d) Tăng cường vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp luật sư trong công tác quản lý luật sư và hành nghề luật sư, bảo đảm tuân thủ pháp luật, tuân theo quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư;

đ) Xây dựng và hoàn thiện chính sách phát triển hoạt động hành nghề luật sư nhằm nâng cao chất lượng hoạt động hành nghề của luật sư; bảo đảm luật sư thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm trong hoạt động hành nghề;

e) Tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế, trao đổi kinh nghiệm về tổ chức, hoạt động và hành nghề luật sư theo hướng tiếp thu, học hỏi có chọn lọc để phát triển phù hợp với điều kiện hiện nay ở Việt Nam.

*Tờ trình số 07/TTr-BTP ngày 10/3/2011 của Bộ Tư pháp, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
Công báo số 405-406 ngày 16/7/2011, tr. 86-103*

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1128/QĐ-BTP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bồi thường nhà nước

Theo quy định tại Quyết định, Cục Bồi thường nhà nước có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức như sau:

- Về chức năng: Cục Bồi thường nhà nước là đơn vị trực thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính và thi hành án, phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng; thực thi nhiệm vụ quản lý chuyên ngành về công tác bồi thường. Cục Bồi thường nhà nước (sau đây gọi là Cục) là đơn vị

có tư cách pháp nhân, có trụ sở tại thành phố Hà Nội, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

- Về nhiệm vụ, quyền hạn: Bên cạnh một số nhiệm vụ chung về quản lý nhà nước đối với công tác bồi thường của nhà nước, các nhiệm vụ quản lý chuyên ngành về công tác bồi thường của Cục gồm có:

+ Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường của các tổ chức pháp chế thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các Sở Tư pháp địa phương theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ;

+ Giải đáp vướng mắc về việc thực hiện pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

+ Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ về giải quyết bồi thường nhà nước theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ;

+ Hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường nhà nước của các cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính và thi hành án;

+ Cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ tục và hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường;

+ Đôn đốc, theo dõi và kiểm tra việc giải quyết bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính, thi hành án theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ; việc chi trả tiền bồi thường và việc thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo quy định của pháp luật.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 08 THÁNG 7 NĂM 2011

Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm kỷ niệm 10 năm thành lập

Tại buổi lễ kỷ niệm, thay mặt Ban Cán sự, Lãnh đạo Bộ Tư pháp, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng nhấn mạnh, 10 năm qua, dù còn một số tồn tại nhưng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm đã đạt được những thành tích đáng ghi nhận. Có thể khẳng định, lĩnh vực đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm đã góp phần cụ thể hóa chủ trương, đường lối phát triển kinh tế - xã hội, không ngừng hoàn thiện để từng bước nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, giúp các tổ chức, cá nhân thuận lợi trong việc tiếp cận nguồn tín dụng và thúc đẩy an toàn pháp lý trong giao dịch dân sự, kinh tế theo hướng đơn giản, thuận lợi, công khai và minh bạch, góp phần công khai hóa tình trạng pháp lý của tài sản, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên, từ đó tạo điều kiện

thuận lợi cho hoạt động của các tổ chức tín dụng và đẩy mạnh đầu tư vốn trong và ngoài nước để phát triển sản xuất, kinh doanh. Cục cũng đã làm tốt hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, góp phần nâng cao ý thức của các tổ chức, cá nhân trong xã hội về đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm. Qua đó, người dân nhận thấy sự cần thiết phải hoàn thiện pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm, xây dựng một hệ thống đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm hiện đại, khoa học.

Với những thành tích đã đạt được, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba và được Chính phủ tặng Cờ thi đua cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2010.

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền (nguyên Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm) và Cục trưởng Vũ Đức Long cũng vinh dự được nhận Huân chương Lao động hạng Ba vì có nhiều thành tích trong công tác và quá trình lãnh đạo Cục.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-cac-don-vi-thuoc-bo.aspx?ItemID=4905>

NGÀY 10 THÁNG 7 NĂM 2011

Báo Pháp luật Việt Nam kỷ niệm 26 năm thành lập

Nhân kỷ niệm 26 năm ngày ra số đầu tiên (10/7/1985 - 10/7/2011), Báo Pháp luật Việt Nam đã tổ chức lễ gặp mặt thân mật các thế hệ đã và đang công tác tại Báo. Theo Tổng Biên tập Đào Văn Hội, đội ngũ cán bộ, phóng viên của Báo hiện nay đã được củng cố với khoảng 85 người, chưa kể lực lượng hàng trăm cộng tác viên. Bên cạnh các phóng viên khẳng định được tên tuổi của mình, đã xuất hiện những cây bút trẻ để lại nhiều dấu ấn trong lòng bạn đọc. Đến dự buổi gặp mặt, trong số các cán bộ lãnh đạo của Báo từ ngày đầu thành lập có ông Lê Sĩ, ông Vũ Duy Thiệu... Nhân dịp này, Tổng Biên tập Báo Pháp luật Việt Nam đã có Quyết định khen thưởng đột xuất đối với 14 cán bộ, phóng viên có thành tích tiêu biểu trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2011 và khen thưởng đột xuất đối với 2 cộng tác viên thân thiết, có nhiều đóng góp tích cực cho sự phát triển của Báo trong thời gian qua, đó là cụ Ngô Văn Thâu - 93 tuổi, cán bộ lão thành cách mạng của Ngành Tư pháp Việt Nam và nhà báo Phùng Ngọc Đức - người đã gắn bó với Báo trong nhiều năm bằng những bài báo chất lượng, góp phần tuyên truyền pháp luật và khẳng định thương hiệu của Báo Pháp luật Việt Nam.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-cac-don-vi-thuoc-bo.aspx?ItemID=4912>

NGÀY 11 THÁNG 7 NĂM 2011

**Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao,
Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Thông tư liên tịch
số 14/2011/TTLT-BTP-BCA-BTC-TANDTC-VKSNDTC hướng dẫn hoạt động
của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự**

Ngày 08/02/2010, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ra Quyết định số 699/QĐ-BTP thành lập Tổ soạn thảo Thông tư liên tịch giữa Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam gồm có 14 thành viên là lãnh đạo cấp vụ, cán bộ Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao và cán bộ thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp do ông Nguyễn Văn Luyện, Quyền Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp làm Tổ trưởng.

Ngày 14/5/2010, theo Quyết định số 1414/QĐ-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về thành lập Tổ soạn thảo mới gồm 16 thành viên, chủ yếu vẫn là các thành viên của Tổ soạn thảo trước và bổ sung thành viên là cán bộ thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao do xác định Thông tư liên tịch sẽ gồm thêm cả Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 11/7/2011, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Thông tư liên tịch số 14/2011/TTLT-BTP-BCA-BTC-TANDTC-VKSNDTC hướng dẫn hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự.

Theo đó, Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự có các chức năng sau: Chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự trên địa bàn; Chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng về an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp.

Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự làm việc theo chế độ tập thể, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân cùng cấp trong việc chỉ đạo, điều hành hoạt động, phối hợp các cơ quan, tổ chức hữu quan với cơ quan thi hành án dân sự trong công tác thi hành án dân sự. Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, trả lời ý kiến thỉnh thị của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp huyện.

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự do ngân sách địa phương bảo đảm, được cấp qua cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp. Thành viên Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự được hưởng chế độ bồi dưỡng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định và chế độ bồi dưỡng cưỡng chế thi hành án dân sự khi tham gia cưỡng chế thi hành án dân sự.

Công báo số 521-522 ngày 08/10/2011, tr. 5-16

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 1184/QĐ-BTP ban hành
Quy chế về việc kiểm soát thủ tục hành chính tại Bộ Tư pháp**

Quy chế do Văn phòng Bộ chủ trì soạn thảo, gồm 9 điều, quy định về nguyên tắc, quy trình, quan hệ phối hợp trong việc đánh giá tác động, lấy ý kiến, công bố, đăng tải, tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về thủ tục hành chính, rà soát, kiểm soát việc thực hiện thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp, cụ thể:

- Ngoài những nguyên tắc kiểm soát thủ tục hành chính phải tuân thủ như đã quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Quy chế đã bổ sung các nguyên tắc: Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Bộ trưởng Bộ Tư pháp đối với công tác kiểm soát thủ tục hành chính; phân công, phân cấp rõ ràng và đề cao trách nhiệm của các đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức tham gia công tác kiểm soát thủ tục hành chính; tăng cường quan hệ phối hợp giữa các đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính; công khai, minh bạch trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia vào công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại Bộ Tư pháp để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Bộ.

- Quy trình kiểm soát thủ tục hành chính tại Bộ Tư pháp được chia ra thành các quy trình nhỏ từ đánh giá tác động và lấy ý kiến về thủ tục hành chính; công bố, đăng tải thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị thủ tục hành chính; đến rà soát, kiểm soát việc thực hiện thủ tục hành chính.

- Quan hệ phối hợp trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại Bộ Tư pháp là một trong những nội dung quan trọng của Quy chế. Đặc điểm công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại Bộ là được thực hiện tại nhiều đơn vị, ở nhiều khâu khác nhau vì vậy, các đơn vị không chỉ có nhiệm vụ thực hiện đầy đủ các yêu cầu về kiểm soát thủ tục hành chính tại đơn vị mình mà còn phải tăng cường phối hợp công tác với các đơn vị có liên quan khác và với Văn phòng Bộ để bảo đảm công tác này được thực hiện thông suốt cũng như đạt được mục tiêu và hiệu quả cao nhất.

Ngoài các nội dung trên, Quy chế còn quy định trách nhiệm thực hiện việc báo cáo tình hình thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính của các đơn vị thuộc Bộ đến Văn phòng Bộ trước ngày mười của tháng thứ ba mỗi quý hoặc đột xuất theo yêu cầu để Văn phòng Bộ tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

Quy chế có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy chế hoạt động của Tổ công tác thực hiện Đề án 30.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 12 THÁNG 7 NĂM 2011

Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư liên tịch số 01/2011/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với người tham gia tố tụng là người chưa thành niên

Thông tư liên tịch quy định cụ thể thủ tục tố tụng hình sự từ việc xác định tuổi; cử người giám sát, giám hộ đối với bị can, bị cáo, người làm chứng, người bị hại là người chưa thành niên; quyết định các biện pháp ngăn chặn; sự tham gia của người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi; lấy lời khai cho đến khi vụ án đưa ra xét xử đối với bị cáo hay người bị hại, người làm chứng là người chưa thành niên.

Thông tư liên tịch được quy định theo hướng luôn bảo đảm nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 69 Bộ luật Hình sự, phù hợp với độ tuổi, tình trạng tâm lý, sức khỏe, khả năng nhận thức, mức độ trưởng thành, phát triển của người chưa thành niên.

Thông tư liên tịch có hiệu lực sau 45 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Công báo số 499-500 ngày 11/9/2011, tr. 2-12

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị triển khai công tác kiểm soát thủ tục hành chính

Tham dự Hội nghị có Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Đức Chính; Phó Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ Nguyễn Văn Lâm; đại diện lãnh đạo và chuyên viên làm công tác đầu mối về thủ tục hành chính tại các đơn vị thuộc Bộ. Trước khi bắt đầu Hội nghị, ông Trần Văn Quảng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ đã công bố Quyết định thành lập Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính; Bộ trưởng đã trao Quyết định bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng cho bà Nguyễn Thị Phương Hoa.

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Hà Hùng Cường nhấn mạnh: Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính là đơn vị có trách nhiệm làm đầu mối trong hoạt động cải cách thủ tục hành chính. Phải có kế hoạch định kỳ đánh giá tác động của thủ tục hành chính đối với người dân, doanh nghiệp để có kiến nghị sửa đổi phù hợp. Bộ trưởng cũng đề nghị Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ có sự quan tâm, phối hợp chặt chẽ hơn nữa để tạo điều kiện giúp đỡ Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính thực hiện tốt nhất nhiệm vụ được giao.

Sau Hội nghị triển khai công tác kiểm soát thủ tục hành chính, chiều cùng ngày, Bộ Tư pháp đã tổ chức Tập huấn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính cho các chuyên viên đầu mối của các đơn vị.

Báo Pháp luật Việt Nam số 194 ngày 13/7/2011, tr. 4

NGÀY 18 THÁNG 7 NĂM 2011

Chủ tịch nước phê chuẩn Công ước La Hay số 33 ngày 29/5/1993 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế

Với sự ủng hộ tích cực từ phía Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế và Đại sứ quán các nước có quan hệ hợp tác về nuôi con nuôi với Việt Nam, cũng như các bộ, ngành hữu quan (Ngoại giao, Công an, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn phòng Chủ tịch nước), ngày 07/12/2010, Việt Nam đã chính thức ký Công ước La Hay sau nhiều lần được các bộ, ngành, đặc biệt là Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến.

Ngày 18/7/2011, Chủ tịch nước đã có Quyết định số 1103/2011/QĐ-CTN về việc phê chuẩn Công ước La Hay số 33 ngày 29/5/1993 (Công ước La Hay số 33) về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế.

Có thể khẳng định rằng, việc Việt Nam ký, phê chuẩn và thực hiện Công ước La Hay số 33 trong thời điểm này có nhiều điểm thuận lợi. Bởi, pháp luật trong nước về nuôi con nuôi đã được hoàn thiện một cách toàn diện và đồng bộ. Bên cạnh đó, Việt Nam đã trải qua hơn mười năm thực hiện Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi với các nước Pháp, Italia, Đan Mạch, Thụy Điển, Ailen, Hoa Kỳ, Canada, Thụy Sĩ và Tây Ban Nha. Cho đến nay, tất cả những nước này đều đã trở thành thành viên của Công ước La Hay số 33. Do vậy, việc thực hiện các Hiệp định hợp tác song phương đã đem lại nhiều kinh nghiệm quý báu cho Việt Nam trong quá trình hợp tác quốc tế về nuôi con nuôi theo cơ chế của Công ước La Hay.

Để thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của một nước thành viên tham gia Công ước, đồng thời nâng cao hiệu quả của công tác giải quyết việc nuôi con nuôi quốc tế, Bộ Tư pháp xây dựng Đề án triển khai thực hiện Công ước La Hay số 33 để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Việc xây dựng Đề án sẽ giúp Việt Nam thực hiện Công ước một cách khoa học và có hiệu quả thông qua việc xác định đầy đủ các nguyên tắc của quá trình thực hiện, những hoạt động cần được tiến hành, lộ trình thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức hữu quan trong quá trình thực hiện Công ước La Hay số 33.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/thong-tin-khac.aspx?ItemID=4525>

NGÀY 19 THÁNG 7 NĂM 2011

Bộ Tư pháp tổ chức trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì cho ông Nguyễn Thiết, nguyên Vụ trưởng phụ trách Ban Thanh tra - Bộ Tư pháp

Tham gia buổi trao tặng có đại diện Văn phòng Bộ, Vụ Thi đua - Khen thưởng, Vụ Tổ chức cán bộ, Thanh tra Bộ Tư pháp, đại diện chính quyền địa phương, ông Nguyễn Thiết và toàn thể gia đình. Chánh Văn phòng Bộ Tư pháp Lê Hồng Sơn đã thay mặt Lãnh đạo Bộ công bố và trao Quyết định tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước cho ông Thiết. Tiếp đó, Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp Hà Kế Vinh thay mặt Lãnh đạo Bộ trao Huân chương Lao động hạng Nhì cho ông Nguyễn Thiết. Bà Phạm Thái Hà - Phó Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng cùng đại diện Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng Bộ trao quà và tặng hoa.

Buổi trao tặng Huân chương kết thúc với không khí nồng ấm, vui vẻ, ông Nguyễn Thiết gửi lời cảm ơn đến các cấp lãnh đạo Đảng và Nhà nước đã quan tâm và ghi nhận phần nhỏ công lao đóng góp của mình trong quá trình xây dựng đất nước nói chung và Ngành Tư pháp nói riêng.

<http://moj.gov.vn/tpkt/tintuc/Pages/tin-hoat-dong.aspx?ItemID=4665>

NGÀY 20 THÁNG 7 NĂM 2011

Bộ Tư pháp tổng kết Đề án “Đào tạo chuyên gia pháp luật, luật sư phục vụ yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2008 - 2010”

Phát biểu tại Hội nghị, Vụ trưởng Vụ Bổ trợ tư pháp Đỗ Hoàng Yến cho biết: Sau 3 năm triển khai Đề án, dù rất nỗ lực nhưng Đề án mới tuyển được 8 học viên (chủ yếu là cán bộ, công chức) tham gia một số khóa đào tạo. Do Đề án được xây dựng trong một thời gian ngắn, chưa có điều kiện tổ chức khảo sát thực tiễn tại các nước dự kiến gửi chuyên gia pháp luật, luật sư đi đào tạo nên nội dung Đề án có một số bất cập dẫn tới tính khả thi chưa cao, gây khó khăn cho quá trình thực hiện. Do đó, để triển khai Đề án đạt hiệu quả cao hơn, Bộ Tư pháp đã kiến nghị sửa đổi Đề án theo hướng: Chỉ đào tạo luật sư, tập trung đào tạo ở Hoa Kỳ và Anh, giảm tiêu chuẩn về ngoại ngữ cho học viên, hỗ trợ kinh phí đào tạo cho luật sư...

Kết luận Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Đức Chính nhấn mạnh, phải “gắn đào tạo với sử dụng, nghĩa là đào tạo có mục tiêu, không dàn trải để tránh lãng phí”. Đồng thời, trong chương trình đào tạo, thời gian thực tập cần được gắn với mục tiêu nghề nghiệp của đối tượng tham gia như chuyên gia pháp lý hay luật sư.

Với những ý kiến đề cao hiệu quả của Đề án và chỉ ra những tồn tại, vướng mắc của quá trình thực hiện từ chính các học viên đã tham gia Đề án, các chuyên

gia đều nhận định, dù còn nhiều khó khăn nhưng cần tiếp tục thực hiện Đề án trong thời gian tới để có được đội ngũ luật sư phục vụ yêu cầu hội nhập quốc tế.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=4662>

NGÀY 28 THÁNG 7 NĂM 2011

Chính phủ ban hành Nghị định số 63/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại

Tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XII đã thông qua Luật Trọng tài thương mại. Trong Luật có một số điều liên quan đến tổ chức, hoạt động trọng tài giao cho Chính phủ quy định cụ thể (Điều 15, 29, 79). Ngoài ra, trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình, Chính phủ hướng dẫn một số nội dung cần thiết khác trong Luật này để đáp ứng yêu cầu của quản lý nhà nước. Việc soạn thảo Nghị định hướng dẫn được giao cho Bộ Tư pháp.

Ngày 23/6/2010, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã có Quyết định số 1765/QĐ-BTP thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Nghị định. Đơn vị chủ trì soạn thảo là Vụ Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp. Ban soạn thảo gồm có 9 thành viên do Thứ trưởng Nguyễn Đức Chính làm Trưởng ban. Ngày 20/10/2010, Dự thảo Nghị định đã được gửi đi lấy ý kiến đóng góp của các bộ, ngành, Sở Tư pháp, các trung tâm trọng tài và một số cơ quan, tổ chức có liên quan, đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp. Bộ Tư pháp đã nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến đóng góp. Ngày 04/01/2011, Hội đồng thẩm định liên ngành tổ chức cuộc họp thẩm định Dự thảo Nghị định. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý và hoàn thiện Dự thảo.

Ngày 18/3/2011, Bộ Tư pháp đã có Tờ trình số 08/TTr-BTP gửi Thủ tướng Chính phủ về Dự thảo Nghị định. Dự thảo gồm 4 chương, 26 điều.

Ngày 28/7/2011, Chính phủ ban hành Nghị định số 63/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại.

Nghị định gồm 4 chương, 28 điều. Theo đó, hồ sơ xin cấp mới, cấp lại, thay đổi nội dung giấy phép thành lập, giấy đăng ký hoạt động, hồ sơ chấm dứt hoạt động của trung tâm trọng tài, chi nhánh trung tâm trọng tài, chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam có thể nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính cho cơ quan có thẩm quyền. Trung tâm trọng tài có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện. Nghị định quy định 04 trường hợp mà trung tâm trọng tài bị thu hồi giấy phép thành lập, giấy đăng ký hoạt động là: Trung tâm trọng tài có hành vi vi phạm đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà tái phạm; trung tâm trọng tài không tiến hành bất kỳ hoạt động nào ghi trong điều lệ,

giấy phép thành lập trong vòng 05 năm liên tục kể từ ngày được cấp giấy đăng ký hoạt động; trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được giấy phép thành lập, trung tâm trọng tài không tiến hành đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp nơi trung tâm trọng tài đặt trụ sở; trung tâm trọng tài không sửa đổi, bổ sung điều lệ, quy tắc tố tụng trọng tài cho phù hợp với Luật Trọng tài thương mại trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Luật Trọng tài thương mại có hiệu lực.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/9/2011 và thay thế Nghị định số 25/2004/NĐ-CP ngày 15/01/2004. Trước ngày 31/12/2011, các trung tâm trọng tài được thành lập trước ngày Luật Trọng tài thương mại có hiệu lực phải sửa đổi, bổ sung điều lệ và quy tắc tố tụng trọng tài cho phù hợp với quy định của Luật Trọng tài thương mại; điều lệ sửa đổi, bổ sung phải được Bộ Tư pháp phê chuẩn.

Tờ trình số 08/TTr-BTP ngày 18/3/2011 của Bộ Tư pháp, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp; Công báo số 447-448 ngày 10/8/2011, tr. 19-34

NGÀY 03 THÁNG 8 NĂM 2011

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường được Quốc hội phê chuẩn, Chủ tịch nước tái bổ nhiệm làm Bộ trưởng Bộ Tư pháp nhiệm kỳ 2011 - 2016

Tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XIII, Chính phủ nhiệm kỳ khóa XIII gồm Thủ tướng, 4 Phó Thủ tướng, 22 Bộ trưởng và người đứng đầu các cơ quan ngang Bộ đã chính thức ra mắt. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường là 1 trong 7 Bộ trưởng tái cử đã trúng cử, với tỷ lệ tín nhiệm 96,2%.

Cùng ngày, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang đã ký Quyết định số 1241/QĐ-CTN bổ nhiệm ông Hà Hùng Cường giữ chức vụ Bộ trưởng Bộ Tư pháp nhiệm kỳ mới 2011 - 2016.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/thong-tin-khac.aspx?ItemID=4527>

NGÀY 06 THÁNG 8 NĂM 2011

Quốc hội ban hành Nghị quyết số 06/2011/QH13 về việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 và thành lập Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992

Nghị quyết nêu rõ: Việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2001) phải phù hợp với tình hình mới với mục đích, yêu cầu, quan điểm và định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 được nêu trong Tờ trình số 11/TTr-UBTVQH13 ngày 02/8/2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đồng thời, Nghị quyết đã thành

lập Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 gồm 30 người, trong đó ông Nguyễn Sinh Hùng, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban; ông Uông Chu Lưu, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Ủy ban. Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp ban hành Quy chế hoạt động của mình, thành lập Ban biên tập giúp việc cho Ủy ban. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường là Ủy viên Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp.

Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp có nhiệm vụ tổ chức tổng kết việc thi hành Hiến pháp năm 1992 và xây dựng Dự thảo sửa đổi Hiến pháp để trình Quốc hội xem xét, thông qua.

Văn phòng Quốc hội có trách nhiệm bảo đảm kinh phí và các điều kiện cần thiết khác, tổ chức phục vụ các hoạt động của Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp và Ban biên tập.

Công báo số 495-496 ngày 07/9/2011, tr. 3-5

NGÀY 08 THÁNG 8 NĂM 2011

Bộ trưởng Bộ Tư pháp có bài viết về hướng phát triển của Ngành Tư pháp trong thời gian tới

Bắt đầu nhiệm kỳ mới (2011 - 2016) với những thuận lợi, khó khăn và trọng trách mới, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã gửi “thông điệp” tới mỗi cán bộ, công chức Ngành Tư pháp về hướng phát triển của Ngành trong thời gian tới. Trong bài viết, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã nêu rõ:

“Trong giai đoạn mới - giai đoạn nước ta hòa nhịp bước với cộng đồng quốc tế trong hàng các nước có thu nhập trung bình, mô hình kinh tế của đất nước buộc phải chuyển đổi từ phát triển theo chiều rộng, với sự khai thác tới mức tối đa các ưu thế tự nhiên, sang phát triển theo chiều sâu kết hợp với chiều rộng, để không bị tụt hậu trở lại, vai trò của thể chế xã hội với trung tâm là hệ thống pháp luật và nền hành chính quản trị quốc gia sẽ ngày càng quan trọng, trở thành yếu tố quyết định ở tầm vĩ mô để tăng cường năng lực cạnh tranh quốc gia.

Hệ thống pháp luật trong 5 năm tới cũng phải có bước chuyển đổi về chất, từ phát triển theo chiều rộng với việc xây dựng đủ các đạo luật điều chỉnh các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa, khoa học, giáo dục, an ninh quốc phòng sang phát triển theo chiều sâu, với việc tập trung hoàn thiện cả về nội dung, hình thức lẫn kỹ thuật lập pháp các đạo luật đã có với trọng tâm và đột phá là thể chế kinh tế thị trường, thể chế tổ chức, hoạt động của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và thể chế về bảo vệ quyền con người, quyền công dân theo đúng tinh thần của Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2020.

Trong đó, trọng tâm của trọng tâm trong hoạt động xây dựng pháp luật 5 năm tới chính là chất lượng của việc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 để Hiến pháp thực sự là đạo luật cơ bản của Nhà nước pháp quyền về tổ chức và thực thi quyền lực nhân dân vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh” như Cương lĩnh của Đảng đã xác định.

Cùng với yêu cầu mang tính bất phá về nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng pháp luật theo các định hướng trọng tâm nói trên, công cuộc cải cách hành chính, cải cách tư pháp trong hoạt động của Ngành cũng bước sang một giai đoạn mới với yêu cầu cải cách vừa sâu, rộng hơn, vừa bền vững hơn trên cơ sở phát huy những kết quả đã đạt được, đồng thời chấn chỉnh những lệch lạc phát sinh trong bước đầu cải cách.

Hoàn thiện tổ chức và cơ chế thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật nhằm giúp Chính phủ có những giải pháp đột phá khắc phục khoảng cách giữa luật trên giấy và luật trong cuộc sống, bảo đảm vị trí tối thượng và hiệu lực thực tế của Hiến pháp và các đạo luật trong quản lý nhà nước cũng như trong đời sống xã hội.

Triển khai các chiến lược, quy hoạch phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực tư pháp, bao gồm cả thi hành án, theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của các vùng miền, kết hợp chặt chẽ giữa việc huy động các nguồn lực xã hội và cơ chế tự quản của các hội nghề nghiệp với trách nhiệm quản lý và sự đầu tư hợp lý, hiệu quả của Nhà nước cho những nơi, những việc cần thiết nhằm thực hiện tốt hơn công bằng xã hội trong tiếp cận và sử dụng các dịch vụ pháp luật, tư pháp.

Triển khai Chiến lược phát triển nguồn nhân lực tư pháp với khâu đột phá chiến lược là đổi mới cơ bản nội dung, phương thức, chính sách đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ tư pháp, đặc biệt là cán bộ có chức danh tư pháp, cán bộ tư pháp cơ sở cũng như cán bộ nguồn ở tầm hoạch định chính sách, chiến lược thời kỳ hội nhập”.

Báo Pháp luật Việt Nam số 220 ngày 08/8/2011, tr. 4

NGÀY 12 THÁNG 8 NĂM 2011

Bộ Tư pháp tổ chức họp Liên ngành về đánh giá kết quả giải quyết hồ sơ quốc tịch

Đến dự cuộc họp có đại diện Vụ Pháp luật - Văn phòng Chủ tịch nước; Vụ Pháp luật - Văn phòng Chính phủ; Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an; Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao; Sở Tư pháp thành phố Hà Nội, Sở Tư pháp thành phố Hồ

Chí Minh. Về phía Bộ Tư pháp có sự tham gia của Vụ Hành chính tư pháp, Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Công nghệ thông tin.

Theo Báo cáo tại cuộc họp, sau hơn 02 năm triển khai thực hiện Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008, công tác quốc tịch đã có những chuyển biến đáng kể, tuy nhiên, vẫn đang còn nhiều vấn đề cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan hữu quan để tiếp tục hoàn thiện, đặc biệt là quy trình giải quyết các hồ sơ về quốc tịch. Từ ngày Luật có hiệu lực thi hành (ngày 01/7/2009) đến nay, Bộ Tư pháp đã trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định cho nhập, trở lại, thôi quốc tịch Việt Nam đối với 23.702 trường hợp. Riêng trong 6 tháng đầu năm 2011, tổng số hồ sơ mà Bộ trình Chủ tịch nước là 8.527 trường hợp, tăng gần gấp đôi so với 6 tháng đầu năm 2010. Ngoài việc giải quyết các hồ sơ nói trên, các yêu cầu về tra cứu quốc tịch cũng tăng đáng kể. Bộ Tư pháp đã tiếp nhận và trả lời 856 trường hợp xin tra cứu quốc tịch Việt Nam do Cục Lãnh sự, cơ quan công an và các Sở Tư pháp gửi về.

Về cơ bản, thời gian giải quyết các loại hồ sơ về quốc tịch đã được rút ngắn so với trước đây. Các quy trình giải quyết hồ sơ đã thực hiện đúng theo quy định của Luật Quốc tịch Việt Nam và các văn bản hướng dẫn, không có khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc giải quyết các loại hồ sơ này.

Phát biểu kết luận, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng ghi nhận những ý kiến trao đổi, thảo luận mang tính góp ý, xây dựng, hợp tác của các đại biểu tham dự. Thứ trưởng khẳng định: Nhờ có sự phối kết hợp của các cơ quan hữu quan, công tác quốc tịch đã có những chuyển biến tích cực; công tác tập huấn, tuyên truyền, bồi dưỡng nghiệp vụ, tổ chức cán bộ cũng được các cơ quan, ban, ngành quan tâm. Thay mặt Lãnh đạo Bộ Tư pháp, Thứ trưởng cảm ơn sự phối kết hợp đồng bộ của các cơ quan và hy vọng trong thời gian tới sự phối kết hợp này càng chặt chẽ và hiệu quả hơn nữa.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=4686>

NGÀY 15 THÁNG 8 NĂM 2011

Ông Phạm Quý Ty được bổ nhiệm giữ chức Thứ trưởng Bộ Tư pháp

Ngày 15/8/2011, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã có Quyết định số 1385/QĐ-TTg điều động, bổ nhiệm ông Phạm Quý Ty, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp của Quốc hội khóa XII, giữ chức Thứ trưởng Bộ Tư pháp.

Ông Phạm Quý Ty sinh ngày 02/5/1953, có trình độ Tiến sỹ luật học, quê quán xã Nham Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, hiện thường trú tại phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội.

Trước khi đảm nhận cương vị Thứ trưởng Bộ Tư pháp, ông Phạm Quý Tỵ đã trải qua các cương vị: Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp của Quốc hội. Ông cũng là Đại biểu Quốc hội các khóa X, XI, XII.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 228 ngày 16/8/2011, tr. 2;
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

NGÀY 17 THÁNG 8 NĂM 2011

Bộ Tư pháp tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010

Đến dự Hội nghị có Lãnh đạo Bộ Tư pháp, Lãnh đạo tỉnh Quảng Bình và đại diện của 32 tỉnh, thành phố phía Bắc.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Bộ trưởng Hà Hùng Cường - Trưởng ban Chỉ đạo Chương trình 212 (theo Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg ngày 16/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010) cho rằng, hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật những năm qua được thực hiện với phương châm “hướng về cơ sở”. Thông qua 4 tiểu đề án trong Chương trình 212 và các giải pháp tạo chuyển biến căn bản, Chương trình đã thu được một số kết quả bước đầu, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ xã, phường, thị trấn. Tuy nhiên, Bộ trưởng Hà Hùng Cường cũng chỉ ra thực tế, phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ sở chưa đạt kết quả mong muốn, hiệu quả hoạt động còn hạn chế, hiểu biết, ý thức tôn trọng pháp luật đã được nâng lên nhưng chưa chuyển biến căn bản như mục tiêu của Chương trình 212 đã đề ra. Bộ trưởng nhấn mạnh, Đại hội Đảng lần thứ XI mở ra thời kỳ phát triển mới với nhiều cơ hội và thách thức, phổ biến, giáo dục pháp luật được xác định là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị tư tưởng nên cần được thực hiện triệt để hơn và bằng các giải pháp đột phá.

Báo cáo tổng kết do Thứ trưởng Nguyễn Thúy Hiền trình bày tại Hội nghị cho rằng, những hạn chế mà Bộ trưởng đề cập đến, nguyên nhân có thể xác định là do sự bất cập trong cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành là thành viên của các đề án, chính quyền một số địa phương chưa quan tâm đúng mức, có nơi “khoán trắng” cho Ngành Tư pháp, hạn chế từ chính đội ngũ cán bộ cơ sở - đối tượng và cũng là lực lượng chủ yếu thực hiện nội dung Chương trình 212...

*Báo Pháp luật Việt Nam số 230 ngày 18/8/2011, tr. 4;
Tạp chí Dân chủ và Pháp luật số 9/2011, tr. 63-64*

Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Thông tư liên tịch quy định nội dung chi, mức chi bảo đảm công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Theo đó, các cơ quan, tổ chức pháp chế có chức năng, nhiệm vụ giúp cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản do cơ quan, tổ chức khác ban hành quy định tại Điều 13 và Điều 14 Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản và thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản được quy định tại Điều 93 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Điều 10 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được ngân sách nhà nước cấp kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản theo Thông tư liên tịch này bao gồm:

- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc Bộ Tư pháp;
- Tổ chức pháp chế bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Sở Tư pháp, tổ chức pháp chế các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Phòng Tư pháp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
- Các cơ quan, tổ chức được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu, kế hoạch.

Ngoài ra, Thông tư liên tịch còn quy định thêm một số khoản chi có tính chất đặc thù trong kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ở phần phụ lục kèm theo...

Thông tư liên tịch có hiệu lực từ ngày 15/10/2011 và thay thế Thông tư liên tịch số 158/2007/TTLT-BTC-BTP ngày 28/12/2007 về hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

Công báo số 495-496 ngày 07/9/2011, tr. 109-117

NGÀY 19 THÁNG 8 NĂM 2011

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị chuyên đề về công tác tư pháp trực tuyến qua các điểm cầu thành phố Hà Nội, thành phố Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh

Hội nghị có sự tham gia của đại diện các đơn vị thuộc Bộ, đại diện Cục Thi hành án dân sự và các Sở Tư pháp địa phương. Điểm cầu Hà Nội do Thứ trưởng Đinh Trung Tụng chủ trì có sự tham dự của Bộ trưởng Hà Hùng Cường và đại diện một số bộ, ngành ở trung ương.

Nội dung của Hội nghị bao gồm: Tình hình triển khai thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và kiện toàn tổ chức biên chế thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường; giới thiệu nội dung và kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế; tình hình triển khai thực hiện Luật Nuôi con nuôi; tình hình giải quyết hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam cho người không quốc tịch theo Điều 22 của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008.

Tại Hội nghị, sau khi các báo cáo viên đến từ Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Cục Bồi thường nhà nước, Cục Con nuôi, Vụ Hành chính tư pháp trình bày các chuyên đề, các đại biểu tham dự Hội nghị đã tiến hành thảo luận, trao đổi về những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong triển khai thực hiện các quy định pháp luật về các lĩnh vực được đưa ra. Trong đó nổi lên một số vấn đề: còn thiếu các văn bản hướng dẫn thực hiện các luật, nghị định, đặc biệt là thông tư liên tịch giữa các bộ, ngành; chưa thống nhất đầu mối quản lý các lĩnh vực và đặc biệt là những khó khăn về nguồn nhân lực, biên chế.

Một số đại biểu đã đề xuất Bộ có sự chỉ đạo cụ thể trong từng lĩnh vực để tư pháp địa phương có cơ sở báo cáo với các cấp có thẩm quyền giải quyết; kiến nghị Bộ quan tâm phối hợp với chính quyền địa phương để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tư pháp... Ngoài ra, các đại biểu cũng nêu lên nhiều câu hỏi, vướng mắc cụ thể và đã được giải đáp thỏa đáng.

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Hà Hùng Cường đánh giá cao ý kiến thảo luận của các đại biểu, Bộ trưởng cũng nhấn mạnh một số vấn đề cần thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Ngành và nhắc nhở: Từ kết quả của Hội nghị này, các địa phương cần tiếp tục rà soát lại việc triển khai thực hiện sự chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ cũng như học hỏi các kinh nghiệm của đơn vị bạn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Báo Pháp luật Việt Nam số 232 ngày 20/8/2011, tr. 4

Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa và Sở Tư pháp tỉnh A-ta-pư (Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào) ký kết Bản ghi nhớ về quan hệ hữu nghị và hợp tác giai đoạn 2011 - 2015

Trong khuôn khổ chuyến công tác của đoàn đại biểu cấp cao tỉnh Khánh Hòa do ông Trần An Khánh - Ủy viên Ban Thường vụ tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa làm Trưởng đoàn đã đến thăm và làm việc tại Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (từ ngày 18 - 24/8/2011). Ngày 19/8/2011, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa và Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh A-ta-pư (Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào) đã tiến hành ký kết Bản ghi nhớ về quan hệ hữu nghị và hợp tác giai đoạn 2011 - 2015.

Văn bản ghi nhớ gồm các nội dung sau:

- Xây dựng mối quan hệ hợp tác về công tác tư pháp giữa Sở Tư pháp hai tỉnh Khánh Hòa và A-ta-pư dựa trên tình hữu nghị, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa hai Đảng, hai Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và nhân dân hai nước Việt - Lào.

- Cán bộ của các Phòng nghiệp vụ: Xây dựng văn bản, Phổ biến, giáo dục pháp luật, Hành chính tư pháp, Bồi trợ tư pháp, Công chứng, Trợ giúp pháp lý, Bán đấu giá tài sản thuộc hai Sở Tư pháp định kỳ có các cuộc gặp gỡ và trao đổi kinh nghiệm tùy theo điều kiện và thời gian thích hợp của mỗi bên.

- Lãnh đạo Sở Tư pháp hai tỉnh Khánh Hòa và A-ta-pư gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm ít nhất hai năm một lần. Nội dung các cuộc gặp gỡ của các Đoàn đại biểu của Sở Tư pháp hai tỉnh tập trung vào các lĩnh vực: Trao đổi kinh nghiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong công tác tư pháp nhằm học hỏi những cách làm hay, những mô hình mới của mỗi bên; thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của hai địa phương; xây dựng mối quan hệ giữa Sở Tư pháp hai tỉnh trên cơ sở phát triển quan hệ truyền thống tốt đẹp do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Kay Son Phom Vi Han cùng các thế hệ lãnh đạo, nhân dân và chiến sĩ của hai dân tộc đã dày công vun đắp; cùng nhau giữ gìn truyền thống đoàn kết, hữu nghị ngày càng gắn bó hơn.

Bản ghi nhớ này có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị năm (05) năm. Bản ghi nhớ sẽ mặc nhiên được gia hạn thêm năm (05) năm nữa, nếu sáu (06) tháng trước khi hết hạn, một trong hai bên không thông báo bằng văn bản cho bên kia ý định chấm dứt hiệu lực của Bản ghi nhớ.

Việc chấm dứt hiệu lực của Bản ghi nhớ này không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các quan hệ, hợp tác đã triển khai theo quy định pháp luật; các bất đồng

giữa hai bên liên quan đến việc giải thích và thực hiện Bản ghi nhớ này sẽ được giải quyết trên tinh thần bàn bạc, trao đổi hữu nghị; Bản ghi nhớ này có thể được sửa đổi, bổ sung trên cơ sở bằng văn bản giữa hai bên.

Đây là Bản ghi nhớ thứ hai về quan hệ hữu nghị và hợp tác được Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa ký kết với Sở Tư pháp của một tỉnh thuộc nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (văn bản đầu tiên được Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa ký kết với Sở Tư pháp tỉnh Chăm Pa Sắc vào tháng 11/2009).

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-tu-phap-dia-phuong.aspx?ItemID=5051>

NGÀY 22 THÁNG 8 NĂM 2011

Bộ trưởng Hà Hùng Cường tiếp Đoàn nghị sỹ Hungary do ông Potápi árpád János làm Trưởng đoàn nhân dịp Đoàn sang thăm và làm việc tại Việt Nam

Bộ trưởng Hà Hùng Cường bày tỏ sự hoan nghênh đoàn sang thăm Việt Nam và Bộ Tư pháp Việt Nam, vui mừng vì Hungary có sự hợp tác với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cùng cải thiện chính sách tiền tệ, tín dụng của Việt Nam.

Dù Bộ Tư pháp hai nước chưa có thỏa thuận trực tiếp nhưng Bộ trưởng Hà Hùng Cường mong muốn hai Bộ sẽ có hợp tác sâu rộng hơn, nhanh chóng ký kết thỏa thuận hợp tác.

Cảm ơn sự đón tiếp nồng nhiệt của Bộ trưởng và Bộ Tư pháp Việt Nam, Nghị sỹ János bày tỏ sự khâm phục đối với sự phát triển mạnh mẽ của Việt Nam. Trao đổi về công tác xây dựng pháp luật, Nghị sỹ János cho biết, kinh nghiệm của Hungary cho thấy, mọi sự phát triển trong xã hội đều phải thông qua pháp luật và đó là nhiệm vụ của Bộ Tư pháp.

Hai bên cũng đã trao đổi nhiều vấn đề liên quan đến tài chính, tiền tệ, ngân hàng, phát triển mạng lưới điện... và những vấn đề kinh tế mà hai bên cùng quan tâm. Hai bên đều bày tỏ mong muốn có nhiều hoạt động hợp tác hơn nữa trong tương lai.

Báo Pháp luật Việt Nam số 235 ngày 23/8/2011, tr. 2

NGÀY 26 THÁNG 8 NĂM 2011

Bộ Tư pháp tổ chức Tọa đàm “Phát huy truyền thống vẻ vang, phấn đấu đưa sự nghiệp tư pháp lên tầm cao mới”

Buổi Tọa đàm có sự tham dự của đông đảo các thế hệ lãnh đạo, cán bộ, công

chức, viên chức của Bộ Tư pháp qua các thời kỳ. Các thế hệ cán bộ của Bộ Tư pháp đã cùng ôn lại truyền thống vẻ vang của Ngành. Qua đó khơi dậy lòng tự hào, tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo và trí tuệ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức toàn Ngành, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn phát triển mới của đất nước nói chung và Ngành Tư pháp nói riêng.

Phát biểu tại Tọa đàm, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường nhấn mạnh: “Chúng ta càng thấy rõ trách nhiệm nặng nề của Ngành Tư pháp trước yêu cầu mới của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, khi Ngành ta bước vào một sự khởi đầu mới với nhiều cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen”. Do đó, phải tập trung làm tốt nhiệm vụ tham mưu, giúp xây dựng Đảng, Quốc hội, Chính phủ cơ bản xây dựng xong hệ thống pháp luật phục vụ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, với nhiệm vụ trọng tâm là sửa đổi, bổ sung Hiến pháp, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường và các luật về tổ chức bộ máy nhà nước. Tiếp tục củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức, cán bộ và hoàn thiện thể chế về các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý của Ngành.

Báo Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh ngày 27/8/2011, tr. 4

NGÀY 31 THÁNG 8 NĂM 2011

Bộ Tư pháp gửi Bộ Nội vụ Báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22/8/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp

Báo cáo đánh giá những kết quả đạt được, đó là:

- Nghị định số 93/2008/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đã cụ thể hóa, thể hiện đường lối, quan điểm chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kiện toàn tổ chức bộ máy nhà nước theo hướng cải cách hành chính, đổi mới cơ bản về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phương thức hoạt động của Bộ theo hướng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, bằng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách pháp luật. Cho đến nay, về cơ bản, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp không có sự chồng chéo, trùng lặp với các bộ, ngành khác.

- Cơ cấu tổ chức của Bộ đã được kiện toàn, củng cố, thành lập mới và nâng cấp một số đơn vị thuộc Bộ để đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, đặc biệt là những nhiệm vụ mới bổ sung trong các lĩnh vực theo dõi thi hành pháp luật, bồi thường nhà nước, lý lịch tư pháp. Trong thời gian 3 năm, Bộ đã xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền nâng cấp Cục Thi hành án dân sự thành Tổng cục Thi hành án dân sự; chuyển Trung tâm tin học thành Cục Công nghệ thông tin; thành lập Cơ quan đại diện của Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh; thành lập thêm Cục

Bồi thường nhà nước, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia. Hệ thống cơ quan thi hành án dân sự được kiện toàn.

- Lần đầu tiên Bộ đã ban hành được đầy đủ các quyết định quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Bộ. Phương thức và lề lối làm việc có nhiều tiến bộ hơn, mở rộng dân chủ, phân cấp quản lý được đẩy mạnh đi đôi với việc tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát trong thực hiện.

- Đội ngũ cán bộ đã được tăng cường về số lượng và nâng cao về chất lượng. Việc bổ nhiệm, điều động, bố trí, sắp xếp cán bộ trong các đơn vị thuộc Bộ giữ được ổn định, đoàn kết trong đơn vị, cơ quan.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Báo cáo cũng nêu rõ những hạn chế, bất cập về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; về kiện toàn cơ cấu tổ chức của Bộ; về tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự và các cơ quan tư pháp địa phương. Từ đó, Báo cáo đã đưa ra một số đề xuất, kiến nghị về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 93/2008/NĐ-CP và kiện toàn cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp và các cơ quan tư pháp địa phương.

Báo cáo số 145/BC-BTP ngày 31/8/2011 của Bộ Tư pháp, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 09 THÁNG 9 NĂM 2011

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị chuyên đề đánh giá công tác kiến nghị, trả lời kiến nghị của địa phương và pháp chế bộ, ngành

Tham dự Hội nghị có đại diện Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Nội Vụ, lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ và đông đảo các Sở Tư pháp địa phương, các cơ quan pháp chế bộ, ngành có liên quan. Thứ trưởng Thường trực Hoàng Thế Liên đến dự và chủ trì Hội nghị.

Hội nghị đã được nghe ông Lê Hồng Sơn, Chánh Văn phòng Bộ báo cáo thực trạng kiến nghị của địa phương, các tổ chức pháp chế bộ, ngành và công tác trả lời kiến nghị của Bộ Tư pháp. Bên cạnh những kết quả đã đạt được có một số điểm hạn chế như: Nhiều kiến nghị chưa thực sự là vướng mắc, mang tính sự vụ; nhiều kiến nghị không thuộc thẩm quyền trả lời của Bộ Tư pháp; vẫn còn tình trạng văn bản trả lời chung chung, một số nội dung trả lời kiến nghị chưa đúng với nội dung kiến nghị hoặc trả lời chưa hết nội dung kiến nghị, thời gian trả lời kiến nghị còn chậm làm ảnh hưởng không nhỏ tới việc triển khai công tác tư pháp của địa phương, tổ chức pháp chế bộ, ngành. Quan hệ phối hợp với một số cơ quan, tổ chức khác ngoài Bộ trong công tác quản lý và trả lời kiến nghị ở một số lĩnh vực còn chưa chặt chẽ, hiệu quả còn hạn chế. Việc thống kê văn bản đã được trả lời và chưa trả lời còn không rõ ràng. Công tác theo dõi tiếp nhận và trả lời kiến nghị của

Văn phòng Bộ còn hạn chế, phụ thuộc hoàn toàn vào báo cáo công tác của đơn vị thuộc Bộ.

Đồng thời, các tham luận về đánh giá công tác kiến nghị và trả lời kiến nghị của Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Vụ Bổ trợ tư pháp, Vụ Hành chính tư pháp, Sở Tư pháp thành phố Hà Nội, Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh cũng giúp các đại biểu có thêm cách nhìn nhận cụ thể về hoạt động này.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Thứ trưởng Thường trực Hoàng Thế Liên nhấn mạnh cần mở rộng Hội nghị với quy mô rộng hơn. Thứ trưởng chỉ đạo, cần đề cao trách nhiệm trong xây dựng pháp luật; tiếp tục đẩy mạnh phổ biến tầm quan trọng của hoạt động này; xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ; xây dựng quy chế hỏi đáp, tiếp nhận kiến nghị và giải đáp kiến nghị; mở rộng Hội nghị với quy mô toàn quốc theo một thời gian nhất định; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin.

Báo Pháp luật Việt Nam số 253 ngày 10/9/2011, tr. 4

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 3525/QĐ-BTP và Quyết định số 3526/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch tổng thể và Kế hoạch năm 2011 thực hiện Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”

Theo Kế hoạch tổng thể, từ nay đến năm 2015 sẽ thực hiện 4 nhiệm vụ về thể chế; về tổ chức, đội ngũ người giám định tư pháp; về hoạt động giám định tư pháp; về nâng cao nhận thức và đổi mới quản lý về giám định tư pháp đã được giao tại Quyết định 1358/QĐ-TTg ngày 03/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 11/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”.

Báo Pháp luật Việt Nam số 253 ngày 10/9/2011, tr. 4

NGÀY 12 THÁNG 9 NĂM 2011

Bộ trưởng Hà Hùng Cường tiếp Trưởng đại diện cơ quan hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) tại Việt Nam Motononi Tsuno, Đại sứ Australia tại Việt Nam Allaster Cox và Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại và Thương mại Cộng hòa Ireland Pat Breen

Tiếp ông Motononi Tsuno, Bộ trưởng nhấn mạnh, trong 5 năm tới, một trong những khâu đột phá chiến lược của Việt Nam là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, xác định đến năm 2016 xây dựng được Hiến pháp sửa đổi và sửa đổi, bổ

sung 117 bộ luật và luật, trong đó có những đạo luật lớn, mang tính “rường cột” của hệ thống pháp luật như Bộ luật Hình sự, Dân sự (sửa đổi)... Qua đó, cơ bản hoàn thành hệ thống pháp luật của đất nước, kết thúc giai đoạn xây dựng pháp luật. Do đó, dù xác định “dựa vào sức mình là chính” nhưng Việt Nam cũng như Ngành Tư pháp rất cần sự hợp tác, hỗ trợ của bạn bè quốc tế, trong đó có Nhật Bản, thông qua JICA. Ông Tsuno khẳng định, Nhật Bản đánh giá cao sự hợp tác về pháp luật và tư pháp với Việt Nam. Trong kế hoạch 5 năm tới, JICA cam kết hỗ trợ Bộ Tư pháp Việt Nam tạo bước phát triển đột phá, đặc biệt trong hoạt động xây dựng pháp luật, trong đó có việc sửa đổi Hiến pháp, Bộ luật Dân sự...

Trao đổi với Đại sứ Australia về vấn đề hợp tác trong lĩnh vực pháp luật, con nuôi, Bộ trưởng Hà Hùng Cường nhấn mạnh, Hiệp định dẫn độ, Biên bản ghi nhớ giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Tổng Chương lý Australia và Cẩm nang Tương trợ tư pháp giữa Việt Nam và Australia đang trong quá trình hoàn thiện (hy vọng có thể được ký vào tháng 11 nhân chuyến thăm Việt Nam của Bộ trưởng Nội vụ Australia) sẽ là “những cơ sở pháp lý quan trọng, là bước ngoặt trong phát triển hợp tác tư pháp hai nước, là cơ sở để vững bước tiếp thêm trong hợp tác pháp luật giữa hai nước”. Đại sứ A.Cox khẳng định sẽ thúc đẩy các hoạt động hợp tác giữa hai nước, cố gắng có những bước tiến cụ thể, tích cực để chuyển giao cho người kế nhiệm.

Tiếp Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại và Thương mại Cộng hòa Ireland Pat Breen, Bộ trưởng Hà Hùng Cường nhấn mạnh, tiềm năng hợp tác giữa hai nước rất lớn, nên trách nhiệm hai Bộ Tư pháp là giúp hai Chính phủ xây dựng khuôn khổ pháp lý song phương cho các lĩnh vực hợp tác, bên cạnh các quan hệ đa phương. Cần các hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự, dân sự, thương mại để hỗ trợ sự giao lưu giữa người dân, doanh nghiệp hai nước. Bộ trưởng bày tỏ mong muốn, trẻ em Việt Nam được tiếp nhận ở Ireland về lâu dài sẽ là “cầu nối hợp tác và giữ gìn mối quan hệ tốt đẹp giữa hai nước”. Với 800 trẻ em Việt Nam đã được nhận làm con nuôi ở Ireland, Bộ trưởng Hà Hùng Cường và Chủ nhiệm P.Breen đều cho rằng, “đủ cơ sở để tin tưởng” Việt Nam - Ireland sẽ hợp tác trong khuôn khổ Công ước La Hay và đi đến ký kết hiệp định mới song phương để có hợp tác tốt hơn nữa trong lĩnh vực này.

Báo Pháp luật Việt Nam số 256 ngày 13/9/2011, tr. 3;

<http://moj.gov.vn/mobile/pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=4725>

NGÀY 15 THÁNG 9 NĂM 2011

Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Tòa án nhân dân tối cao ban hành Thông tư liên tịch số 15/2011/TTLT-BTP-BNG-TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự của Luật Tương trợ tư pháp

Tham dự Lễ ký kết có Thứ trưởng Thường trực Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên,

Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Trần Văn Tú, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Thanh Sơn, đại diện lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và đông đảo các cơ quan báo đài đã đến dự và đưa tin.

Phát biểu tại Lễ ký kết, Thứ trưởng Thường trực Hoàng Thế Liên cho biết: Luật Tương trợ tư pháp có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh đất nước ta đang ngày càng hội nhập sâu rộng vào quốc tế và khu vực. Tuy nhiên, giống như các đạo luật khác thì Luật Tương trợ tư pháp cũng cần được hướng dẫn cụ thể, nhất là tháo gỡ cho các cơ quan tòa án và các cơ quan thi hành pháp luật của Việt Nam xử lý các vụ án hay vụ việc liên quan...

Thông tư liên tịch hướng dẫn áp dụng một số quy định về nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện tương trợ tư pháp về dân sự; xử lý kết quả tương trợ tư pháp về dân sự và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước Việt Nam trong tương trợ tư pháp về dân sự của Luật Tương trợ tư pháp. Thông tư liên tịch áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam; cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động tương trợ tư pháp về dân sự với Việt Nam.

*Công báo số 517-518 ngày 03/10/2011, tr. 14-32;
<http://moj.gov.vn/ttpt/Pages/tintuc-sukien.aspx?ItemID=4728>*

NGÀY 19 THÁNG 9 NĂM 2011

Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 39-QĐ/TW thành lập Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương nhiệm kỳ 2011 - 2016

Theo Quyết định, Ban Chỉ đạo gồm 15 thành viên do ông Trương Tấn Sang, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước làm Trưởng ban; bà Lê Thị Thu Ba, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng là Phó trưởng Ban Thường trực; ông Nguyễn Xuân Phúc, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ và ông Nguyễn Văn Quyền, Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng làm Phó trưởng Ban.

Ngoài ra, Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương nhiệm kỳ 2011 - 2016 còn có 11 ủy viên gồm có: Ông Uông Chu Lưu, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội; ông Trần Đại Quang, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an; ông Trương Hòa Bình, Bí thư Trung ương Đảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; ông Nguyễn Hòa Bình, Ủy viên Trung ương Đảng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; ông Hà Hùng Cường, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp; ông Nguyễn Thành Cung, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng; ông Đào Việt Trung, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước; ông Nguyễn Văn Hiến, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp Quốc hội; ông Phan Trung Lý, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Quốc hội; ông Phạm Quốc Anh, Chủ tịch Hội Luật gia Việt Nam; ông Lê Thúc Anh, Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam và một

số ủy viên chuyên trách khác. Nhân sự ủy viên chuyên trách sẽ do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định sau khi thống nhất với Ban Tổ chức Trung ương.

http://www.moj.gov.vn/BTP_UserControls/NewsBTP/pFormPrintBTP.aspx?UrlListProcess=/ct/tintuc/Lists/ThongTinKhac&ListId=9bb9ece7-a84c-4671-a699-2ec8d1f7fe9d&SiteId=ec9fcd69-4db2-4651-982b-a3120dd1d9b0&ItemID=4547&OptionLogo=0&SiteRootID=63d81917-c1c4-48e4-bebb-f2afcd9691e5

Tỉnh Hải Dương ký kết thỏa thuận hợp tác về công chứng với Hội đồng công chứng khu vực tòa phúc thẩm Bordeaux của Pháp

Đoàn Hội đồng công chứng khu vực tòa phúc thẩm Bordeaux do ông Đa nhi en Ra Ba chủ tịch Hội đồng làm Trưởng đoàn đã đến thăm và ký thỏa thuận hợp tác kết nghĩa với Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương. Lễ ký kết được tiến hành dưới sự chủ trì của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương Đặng Thị Bích Liên.

Hai bên nhất trí phía Pháp sẽ giúp đỡ Việt Nam trong lĩnh vực công chứng mà Pháp có thế mạnh như đào tạo công chứng viên, hỗ trợ thành lập Hiệp hội công chứng, áp dụng công nghệ thông tin, nghiên cứu trao đổi nghiệp vụ pháp luật về công chứng bất động sản...

<http://www.moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-Tu-phap-dia-phuong-va-che-bo-nganh.aspx?ItemID=5094>

NGÀY 21 THÁNG 9 NĂM 2011

Bộ Tư pháp và UNDP tổ chức Diễn đàn đối thoại chính sách pháp luật lần thứ tư

Chủ đề của Diễn đàn đối thoại chính sách pháp luật lần thứ tư là “Lồng ghép giới trong xây dựng và thực thi pháp luật: Vai trò của cơ quan tư pháp trong vấn đề giải quyết bình đẳng giới và bảo vệ quyền phụ nữ”. Tham dự Diễn đàn có Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền - Trưởng Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ Ngành Tư pháp và ông Eamonn Murphy - Quyền trưởng Đại diện Văn phòng Thường trú của Liên Hợp quốc tại Việt Nam.

Trong bài phát biểu của mình, ông Murphy đã đưa ra những con số thống kê về sự tham gia của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo ở Việt Nam (như chưa đến 1/3 Thẩm phán là phụ nữ, Giám đốc Sở Tư pháp là nữ giới chỉ chiếm khoảng 8%..., hay về vấn đề có 1/3 phụ nữ Việt Nam từng trải qua bạo lực gia đình...) và cho rằng: Đã đến lúc trao quyền cho người phụ nữ và hy vọng sẽ có nhiều phụ nữ Việt Nam ở những vị trí cao cấp để bảo vệ quyền của phụ nữ.

Tại Diễn đàn, nhiều bài tham luận quan trọng về lồng ghép giới trong xây

dựng và thực thi pháp luật đã được trình bày như: “Lồng ghép giới trong xây dựng và thực thi pháp luật: Luật Bình đẳng giới và kết quả đạt được” của bà Nguyễn Thúy Anh - Phó Chủ nhiệm Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội; “Đảm bảo hệ thống tư pháp phục vụ phụ nữ - kinh nghiệm so sánh và đề xuất đối với Việt Nam” của bà Amarsanaa Darisuren - Chuyên gia về nhân quyền Cơ quan Phụ nữ Liên Hợp quốc khu vực Đông và Đông Nam Á; “Thực tiễn triển khai nhiệm vụ của Bộ Tư pháp về lồng ghép giới trong xây dựng và thực thi pháp luật - Xây dựng Bộ công cụ đánh giá về lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật” của TS. Trần Văn Quảng - Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ đồng thời là Phó trưởng Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ Ngành Tư pháp; “Vai trò của Ngành Tư pháp trong việc phòng, chống bạo lực đối với phụ nữ Việt Nam” của bà Darien Hagemann - Chuyên gia Dự án VNM/T28 Văn phòng ma túy và tội phạm của Liên Hợp quốc.

Báo Pháp luật Việt Nam số 266 ngày 23/9/2011, tr. 4

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=4735>

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”

Hội nghị có sự tham gia của Thủ trưởng, Lãnh đạo, Ban Chấp hành Đảng bộ, Bí thư Chi bộ các đơn vị thuộc Bộ cùng đại diện Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Công an. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng chủ trì Hội nghị.

Tại Hội nghị, các báo cáo viên đã trình bày 3 chuyên đề: Giới thiệu nội dung của Chỉ thị số 48-CT/TW và nhiệm vụ của Bộ Tư pháp trong công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống tội phạm; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tội phạm của Bộ Tư pháp thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW; công tác theo dõi thi hành pháp luật về phòng, chống tội phạm. Bên cạnh đó, Hội nghị cũng đã dành thời gian để thảo luận các vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ, công tác của Bộ Tư pháp thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành Tư pháp.

Báo Pháp luật Việt Nam số 264 ngày 21/9/2011, tr. 4

TỪ NGÀY 21 ĐẾN NGÀY 23 THÁNG 9 NĂM 2011

Phiên họp lần thứ hai của Ủy ban hỗn hợp Việt Nam - Singapore về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp

Đoàn công tác liên ngành của Việt Nam gồm đại diện Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại

giao, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên dẫn đầu. Đón và tiếp đoàn có ông Pang Kin Keong, Quốc vụ khanh thường trực Bộ pháp luật Singapore, đồng Chủ tịch Ủy ban hỗn hợp Việt Nam - Singapore về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp, Thứ trưởng Bộ Pháp luật BG Hugh Lim, đại diện Văn phòng Tổng Chương lý, Tòa án tối cao, Tòa án địa phương, Bộ Ngoại giao và Bộ Nội vụ Singapore.

Tại Phiên họp lần thứ hai, đánh giá lại những thỏa thuận mà hai bên đã đặt ra tại Phiên họp lần thứ nhất tổ chức vào đầu năm 2009, cả hai đồng Chủ tịch Ủy ban hỗn hợp Việt Nam - Singapore đều nhất trí rằng các hoạt động mà hai bên đặt ra đều đã được thực hiện với kết quả tốt. Theo Biên bản Phiên họp lần thứ hai, phía Singapore tiếp nhận và cung cấp học bổng đào tạo thạc sĩ cho hai cán bộ pháp luật của Việt Nam sang học tập tại Singapore; nhận mỗi năm sáu cán bộ Việt Nam sang tham dự 3 khóa tập huấn ngắn hạn về các chủ đề mà Việt Nam quan tâm; đón các cán bộ pháp luật, các luật sư trẻ sang thực tập nghề tại các công ty luật có uy tín của Singapore và tại Trung tâm Trọng tài thương mại quốc tế Singapore; tổ chức trao đổi chuyên gia sang thăm và học hỏi kinh nghiệm về xây dựng và thi hành pháp luật tại mỗi nước. Đồng thời, hai bên cũng nhất trí rằng, Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Pháp luật Singapore sẽ làm cầu nối để thiết lập quan hệ hợp tác đào tạo pháp luật, trao đổi sinh viên và giảng viên giữa Đại học Luật Hà Nội và các cơ sở đào tạo luật tại Singapore.

Hai bên cũng thảo luận về nhu cầu và khả năng Singapore tăng số lượng học bổng đào tạo thạc sĩ luật tại Singapore, tổ chức thêm khóa tập huấn về chủ đề Hiến pháp, tổ chức các khóa học tiếng Anh pháp lý tại cả Việt Nam và Singapore.

Sau khi kết thúc Phiên họp lần thứ hai, Đoàn Việt Nam đã có các buổi gặp gỡ trong không khí hết sức thân tình và cởi mở với các đại diện công ty luật nổi tiếng của Singapore hiện đã có hoạt động hoặc đang chuẩn bị mở văn phòng đại diện tại Việt Nam, đại diện Hiệp hội luật sư Singapore. Đoàn đã tới thăm Trung tâm Trọng tài thương mại Singapore và thăm Tòa án tối cao Singapore.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=4737>

NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2011

Đoàn Bộ Tư pháp Việt Nam tham dự Phiên họp lần thứ nhất của Ủy ban Công chứng châu Á và Phiên họp thường niên của Ban Thường vụ Liên đoàn Công chứng thế giới tại Indonesia

Phiên họp diễn ra tại Jakarta, thủ đô nước Cộng hòa Indonesia. Tham dự Hội nghị có các Đoàn đại biểu các nước thành viên Ủy ban Công chứng châu Á

bao gồm Nhật Bản, Indonesia, Trung Quốc, Hàn Quốc, đại diện Hiệp hội công chứng các nước thành viên Liên đoàn công chứng thế giới, các nước châu Á tham gia với tư cách quan sát viên bao gồm Lào, Campuchia, Mông Cổ và Việt Nam. Tham dự Hội nghị còn có đông đảo khách mời từ các cơ quan, tổ chức có liên quan, đại diện các cơ quan của Liên đoàn Công chứng thế giới và các công chứng viên đại diện cho hơn 12.000 công chứng viên của nước chủ nhà Indonesia. Ông Jean-Paul Decorps - Chủ tịch Liên đoàn Công chứng thế giới chủ trì Hội nghị. Ông Patrialis Akbar, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Indonesia đã đến dự và phát biểu khai mạc.

Đại diện các nước thành viên Ủy ban Công chứng châu Á và đại diện các nước quan sát viên khu vực châu Á đã có bài phát biểu, chia sẻ những kinh nghiệm về tổ chức và hoạt động công chứng của nước mình, đồng thời thảo luận những biện pháp nhằm tăng cường sự hợp tác trong hoạt động công chứng giữa các nước trong khu vực và trên thế giới.

Đoàn đại biểu Việt Nam do bà Đỗ Hoàng Yến, Vụ trưởng Vụ Hỗ trợ tư pháp dẫn đầu cùng các thành viên là Trưởng phòng, Trưởng Văn phòng công chứng đã tham gia tích cực vào tiến trình Hội nghị. Những đổi mới của hoạt động công chứng của Việt Nam trong thời gian gần đây, nhất là chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng cùng với những sáng kiến của Đoàn Việt Nam trình bày tại Hội nghị đã được các đại biểu nhiệt liệt hoan nghênh. Đây cũng là cơ hội tốt để công chứng Việt Nam học hỏi kinh nghiệm của quốc tế và quảng bá hoạt động công chứng Việt Nam ra thế giới.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=4760>

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 3960/QĐ-BTP ban hành Quy chế tiếp công dân của Bộ Tư pháp

Quy chế quy định việc tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo tại Bộ Tư pháp. Quy chế được áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, các đơn vị thuộc Bộ được giao nhiệm vụ tiếp công dân và đối với công dân, đại diện của cơ quan, tổ chức nước ngoài có khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị tại Phòng tiếp công dân của Bộ Tư pháp về những vấn đề liên quan đến chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp.

Theo đó, Bộ trưởng tiếp công dân vào ngày 15 hàng tháng tại Phòng tiếp công dân của Bộ Tư pháp. Ngoài thời gian tiếp công dân định kỳ hàng tháng, Bộ trưởng có thể tiếp công dân vào những ngày khác khi có yêu cầu đột xuất hoặc theo đề

nghị của Chánh Thanh tra hoặc Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý về lĩnh vực có liên quan. Trường hợp Bộ trưởng không thể tiếp công dân theo lịch đã định thì Thứ trưởng hoặc Chánh Thanh tra hoặc Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý về lĩnh vực có liên quan được Bộ trưởng uỷ quyền để tiếp công dân và sau đó có trách nhiệm báo cáo lại Bộ trưởng.

Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực công tác có liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị tiếp công dân trước khi Bộ trưởng tiếp công dân. Bộ trưởng chỉ tiếp công dân sau khi nội dung khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị đã được Thứ trưởng chỉ đạo giải quyết nhưng công dân không nhất trí và tiếp tục đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị.

Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm trực tiếp tiếp công dân để tiếp nhận và tham mưu cho Bộ trưởng giải quyết hoặc trực tiếp giải quyết theo thẩm quyền các khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị.

Chánh Thanh tra có trách nhiệm tiếp công dân vào thứ năm hàng tuần; Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự có trách nhiệm tiếp công dân vào thứ ba hàng tuần.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 3961/QĐ-BTP ban hành Quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo và phản ánh, kiến nghị liên quan đến khiếu nại, tố cáo của Bộ Tư pháp

Quy chế quy định trách nhiệm, trình tự, thủ tục tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phản ánh, kiến nghị liên quan đến khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư pháp và tiếp nhận, phân loại, xử lý những khiếu nại, tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư pháp. Quy chế áp dụng đối với đơn vị, người có thẩm quyền thuộc Bộ Tư pháp trong việc tiếp nhận, phân loại, xử lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo và phản ánh, kiến nghị liên quan đến khiếu nại, tố cáo gửi tới Bộ Tư pháp.

Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo quy định trong Quy chế này bao gồm: Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự, các cục, các đơn vị sự nghiệp và Thanh tra.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 28 THÁNG 9 NĂM 2011

Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1694/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch về việc tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992

Mục đích của Kế hoạch tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992 là tổng kết trên cả bình diện lý luận và thực tiễn việc thực hiện các quy định của Hiến pháp năm 1992 về địa vị pháp lý, vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định khác liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Theo phân công, Bộ Tư pháp có trách nhiệm làm thường trực Ban Chỉ đạo giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ triển khai Kế hoạch tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992, cụ thể như sau:

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong quá trình triển khai tổng kết việc thi hành Hiến pháp;

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ tổng hợp báo cáo của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và xây dựng Dự thảo Báo cáo của Chính phủ về tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992 trình Ban Chỉ đạo cho ý kiến trước khi trình Chính phủ.

Theo phân công tổng kết theo chuyên đề, Bộ Tư pháp thực hiện các chuyên đề sau:

Chuyên đề 1: Tổng kết việc cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 1992 bằng các văn bản luật, pháp lệnh;

Chuyên đề 2: Tổng kết việc thi hành các quy định của Hiến pháp năm 1992 về vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ trong mối quan hệ phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

http://www.moj.gov.vn/hienphap1992/News/Lists/vanbanhuongdan/View_Detail.aspx?ItemID=7

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1695/QĐ-TTg thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992

Theo Quyết định số 1695/QĐ-TTg, Ban Chỉ đạo có chức năng tư vấn, giúp

Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp việc tổng kết và nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992. Thành phần của Ban Chỉ đạo gồm có: Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc là Trưởng ban. Phó trưởng Ban là ông Vũ Đức Đam, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường (Phó trưởng Ban thường trực). 12 Ủy viên là Bộ trưởng, Thứ trưởng các cơ quan bộ và ngang bộ và 01 Ủy viên là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, cụ thể như sau: Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

Ban Chỉ đạo có Tổ giúp việc đặt tại Bộ Tư pháp do Trưởng Ban Chỉ đạo thành lập. Trưởng Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ; Phó trưởng Ban thường trực sử dụng con dấu của Bộ Tư pháp.

http://www.moj.gov.vn/hienphap1992/News/Lists/vanbanhuongdan/View_Detail.aspx?ItemID=8

NGÀY 28 - 29 THÁNG 9 NĂM 2011

Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp tổ chức Tọa đàm “Định hướng sửa đổi cơ bản Bộ luật Dân sự năm 2005” tại khu vực phía Nam

Tham dự Tọa đàm có các đại diện đến từ Vụ Pháp luật, Văn phòng Chính phủ; Tòa án nhân dân tối cao và các cơ quan hữu quan tại thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai,... Tiến sĩ Nguyễn Am Hiểu, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp chủ trì Tọa đàm.

Tại Tọa đàm, các đại biểu phía Nam đã thẳng thắn chỉ ra và bình luận những quy định còn nhiều bất cập trong Bộ luật Dân sự năm 2005, qua đó đóng góp những quan điểm quý báu cho việc sửa đổi Bộ luật Dân sự ở những phân cụ thể như: cấu trúc, phần quy định chung, hợp đồng dân sự, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, hộ gia đình, thừa kế,... và thống nhất quan điểm cho rằng, đã đến lúc cần phải sửa đổi Bộ luật Dân sự năm 2005 để có thể đáp ứng được yêu cầu của đời sống dân sự đang ngày càng phát triển. Tuy nhiên, theo các đại biểu, phải định hướng được cách sửa đổi cơ bản và tổng thể sao cho Bộ luật Dân sự sửa đổi lần này không chỉ tồn tại trên dưới 10 năm như Bộ luật Dân sự năm 1995 và Bộ luật Dân sự năm 2005 mà có thể duy trì hàng trăm năm như Bộ luật Dân sự nổi tiếng của các nước Nhật Bản, Pháp, Đức. Muốn đạt được điều đó, bên cạnh việc đáp ứng các yêu cầu hiện tại, Bộ luật Dân sự còn phải có khả năng điều chỉnh được tất cả các vấn đề có thể phát sinh trong tương lai. Tham khảo

kinh nghiệm xây dựng luật của Nhật Bản, ông Nishioka - Cố vấn trưởng Dự án JICA Nhật Bản cho biết: “Bộ luật Dân sự Nhật Bản tiếp nối được 100 năm có lẽ bởi nguyên nhân sau: Bộ luật Dân sự Nhật Bản rất trừu tượng, việc diễn giải do các thẩm phán tòa án thực hiện nên những khiếm khuyết của Bộ luật Dân sự được lấp đầy bởi sự diễn giải của các thẩm phán”. Đây cũng là một phương án hay mà Việt Nam có thể nghiên cứu, học tập.

Các đại biểu cũng bày tỏ mong muốn sẽ được tham gia nhiều hơn nữa các tọa đàm bình luận chuyên sâu về từng lĩnh vực cụ thể của Bộ luật Dân sự để có thể đóng góp ý kiến cho việc sửa đổi Bộ luật Dân sự năm 2005.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-cac-don-vi-thuoc-bo.aspx?ItemID=4943>

NGÀY 29 THÁNG 9 NĂM 2011

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 3982/QĐ-BTP ban hành Quy chế phối hợp giữa Tổng cục Thi hành án dân sự và Thanh tra Bộ trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự

Quy chế gồm 3 chương và 9 điều quy định về nguyên tắc phối hợp; trách nhiệm tổ chức thực hiện việc phối hợp; phương thức phối hợp trong công tác tiếp công dân, trong xử lý, theo dõi kết quả xử lý đơn, trong việc tham mưu giải quyết các khiếu nại về thi hành án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ trưởng; hình thức phối hợp; thời hạn, cách thức thực hiện việc phối hợp.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 02 THÁNG 10 NĂM 2011

Ban Chỉ đạo Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010 có Báo cáo số 159/BC-BCĐ về việc tổng kết thực hiện Chương trình

Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010 được ban hành kèm theo Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg ngày 16/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ (Chương trình 212). Chương trình gồm 04 Đề án: (1) Đề án thứ nhất - Đưa thông tin pháp luật đến cán bộ, nhân dân thông qua phương tiện thông tin đại chúng và các thiết chế văn hóa thông tin ở xã,

phường, thị trấn; (2) Đề án thứ hai - Xây dựng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư; (3) Đề án thứ ba - Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn; (4) Đề án thứ tư - Phát huy vai trò của cơ quan và cán bộ tư pháp trong phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn.

Sau 05 năm thực hiện Chương trình, Ban Chỉ đạo Chương trình 212 Trung ương đã tổ chức tổng kết việc thực hiện Chương trình theo 02 khu vực: Khu vực phía Bắc tổ chức ngày 17/8/2011 tại tỉnh Quảng Bình (các tỉnh từ Thừa Thiên - Huế trở ra) và khu vực phía Nam tổ chức ngày 09/9/2011 tại tỉnh Bình Thuận (các tỉnh từ Đà Nẵng trở vào).

Ngày 02/10/2011, Ban Chỉ đạo Chương trình 212 Trung ương ban hành Báo cáo số 159/BC-BCĐ về việc tổng kết thực hiện Chương trình. Theo Báo cáo đánh giá, đây là một Chương trình lớn với đối tượng và phạm vi áp dụng rộng, nội dung phong phú nhưng về cơ bản đã được thực hiện đồng bộ, thống nhất trên phạm vi cả nước. Chương trình đã huy động được sự tham gia, phối hợp thực hiện của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể, sự hưởng ứng của toàn dân. Chương trình đã bám sát các mục tiêu, nội dung đặt ra. Nhìn chung, các mục tiêu cụ thể của Chương trình đã cơ bản đạt được, từ đó, Chương trình đã có những tác động tích cực đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước. Báo cáo cũng nêu lên những mặt tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, một số kinh nghiệm thực hiện Chương trình, phương hướng và nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, đồng thời đưa ra một số kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp.

*Báo cáo số 159/BC-BCĐ ngày 02/10/2011 của Ban Chỉ đạo
Chương trình 212 Trung ương, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
<http://www.hcmup.edu.vn>;*

NGÀY 03 THÁNG 10 NĂM 2011

Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang thăm và làm việc tại Học viện Tư pháp

Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang - Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương cùng các đồng chí thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, đại diện Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Trung ương Đảng đã đến thăm và làm việc tại Học viện Tư pháp.

Chủ tịch nước Trương Tấn Sang đã hoan nghênh những cố gắng của Học viện Tư pháp trong hoạt động đào tạo và cho rằng: “Đây là những kết quả quan trọng,

góp phần giải quyết hạn chế, thiếu sót của đội ngũ cán bộ có chức danh tư pháp so với yêu cầu”.

Nhấn mạnh đến vấn đề đào tạo chung 3 chức danh, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang bày tỏ sự quan tâm đặc biệt vì “là chuyện đại sự”. Để có quyết định cuối cùng, Chủ tịch nước cho biết sẽ khảo sát tất cả các cơ sở đào tạo chức danh tư pháp (của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp). Ngoài ra, cần lưu ý đến vấn đề đào tạo lại với việc cập nhật những kiến thức quốc tế liên quan đến các hoạt động của mình. Theo Chủ tịch nước, “nếu đào tạo “nền” mà không chú ý bồi dưỡng thì không thể đáp ứng yêu cầu phát triển”. Chủ tịch nước cũng đã chỉ ra, chất lượng và số lượng đào tạo của Học viện còn thiếu so với nhu cầu của các cơ quan tư pháp và cho rằng “không thể tách rời trách nhiệm của lãnh đạo Học viện và các cấp, ngành liên quan”. Đặc biệt, việc Việt Nam chưa có đại diện tham gia các tổ chức tài phán quốc tế dù có gần 90 triệu dân, hội nhập sâu rộng, tham gia vào nhiều định chế, tổ chức tài chính, chính trị trên thế giới được Chủ tịch nước Trương Tấn Sang nhận định là “một thiết sót nghiêm trọng” nên “phải khẩn trương làm quen với yêu cầu này”.

Để phát triển lâu dài, theo Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang, trước hết phải lo phát triển đội ngũ giảng viên vì “đây là “máy cái” để “kéo” Học viện phát triển bền vững”. Muốn vậy, “cần xem xét đến chế độ, không nên để khó khăn đến mức không thể thu hút được giảng viên. Đội ngũ giảng viên phải vươn lên trình độ đáp ứng yêu cầu hội nhập. Cần thỉnh giảng giảng viên của thế giới khi chưa đủ giảng viên trong nước. Yêu cầu hiện rất khác, chấp nhận cuộc đua mới thì phải trang bị cho mình hành trang nhất định”.

Báo Pháp luật Việt Nam số 277 ngày 04/10/2011, tr. 4

NGÀY 11 THÁNG 10 NĂM 2011

Bộ trưởng Hà Hùng Cường và Đại sứ Cộng hòa Liên bang Đức tại Việt Nam ký Ý định thư giữa Bộ Tư pháp Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Tư pháp Cộng hòa Liên bang Đức về việc tiếp tục Chương trình hợp tác pháp luật và tư pháp

Trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức Việt Nam của Thủ tướng Cộng hòa Liên bang Đức - bà Angela Merkel, đã diễn ra Lễ ký kết một số văn kiện hợp tác giữa hai Chính phủ. Bộ trưởng Hà Hùng Cường và Đại sứ Cộng hòa Liên bang Đức tại Việt Nam, ông Claus Wunderlich đã thay mặt Bộ Tư pháp hai nước ký Ý định thư giữa Bộ Tư pháp Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Tư pháp Cộng hòa Liên bang Đức về việc tiếp tục Chương trình hợp tác pháp luật và tư pháp.

Văn kiện Ý định thư nêu rõ, hai Bộ Tư pháp tiếp tục phối hợp thực hiện Tuyên bố chung giữa hai Chính phủ ngày 29/02/2008 về hợp tác pháp luật và tư pháp trong khuôn khổ pháp luật của nước mình, trên cơ sở hai bên cùng quan tâm và tôn trọng lẫn nhau. Hai bên thống nhất thông qua một thỏa thuận riêng biệt về Chương trình hợp tác từ 3 đến 5 năm tiếp theo với các quy định cụ thể về lĩnh vực hoạt động. Là cơ quan điều phối quốc gia của Chương trình đối thoại nhà nước pháp quyền, hai bên thống nhất sẽ thúc đẩy việc sớm xây dựng và thông qua Chương trình hợp tác pháp luật nói trên. Chương trình này sẽ xác định rõ các lĩnh vực hợp tác trong tương lai cũng như quy định cụ thể về cơ chế điều phối Chương trình.

Hợp tác trong lĩnh vực tư pháp và pháp luật là một trong các nội dung đã được thảo luận và đánh giá cao tại Hội đàm chính thức giữa Thủ tướng Angela Merkel và Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng. Nội dung này cũng được đưa thành một trong năm lĩnh vực then chốt của Tuyên bố chung Hà Nội, Việt Nam và Đức - Đối tác chiến lược vì tương lai.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=4757>

NGÀY 14 THÁNG 10 NĂM 2011

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 17/2011/TT-BTP hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư, Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật Luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Luật sư

Thông tư gồm 7 chương, 38 điều quy định về luật sư; tổ chức hành nghề luật sư; tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư; hành nghề của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam; kiểm tra, thanh tra về tổ chức, hoạt động luật sư; chế độ báo cáo, cách thức gửi hồ sơ và các mẫu giấy tờ kèm theo...

Theo quy định tại Thông tư, luật sư thực hiện dịch vụ pháp lý theo hợp đồng dịch vụ pháp lý hoặc theo phiếu thỏa thuận thực hiện dịch vụ pháp lý, trừ trường hợp luật sư tham gia tố tụng theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng và luật sư hành nghề với tư cách cá nhân làm việc theo hợp đồng cho cơ quan, tổ chức.

Đối với vụ, việc có mức thù lao từ 200.000 đồng trở lên, tổ chức hành nghề luật sư hoặc luật sư hành nghề với tư cách cá nhân phải ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý bằng văn bản; vụ, việc có mức thù lao dưới 200.000 đồng thì lập phiếu thỏa thuận thực hiện dịch vụ pháp lý với khách hàng và lập hóa đơn theo quy định.

Cũng theo Thông tư này, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam có thể chuyển đổi thành công ty luật nước ngoài tại Việt Nam trên

cơ sở kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ của chi nhánh cũ; Bộ Tư pháp ra quyết định cấp Giấy phép trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2011 và thay thế Thông tư số 02/2007/TT-BTP ngày 25/4/2007.

Công báo số 583-584 ngày 12/11/2011, tr. 30-105

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra Quyết định số 4061/QĐ-BTP phê duyệt Đề án tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Công ước của Liên Hợp quốc về chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân từ năm 2012 đến năm 2016

Đề án được triển khai ở tất cả các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cho các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân (bao gồm cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp). Trong đó, đối tượng được tập trung ưu tiên bao gồm: Cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết công việc của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp; nhân dân.

Mục tiêu cụ thể:

- Đến hết năm 2014, 100% báo cáo viên pháp luật cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện được bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ tuyên truyền pháp luật phòng, chống tham nhũng để đội ngũ này thực hiện tuyên truyền, phổ biến tại bộ, ngành, địa phương;

- Đến hết năm 2016, trên 95% cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành được quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức về pháp luật phòng, chống tham nhũng, nội dung cơ bản của Công ước Liên Hợp quốc về chống tham nhũng;

- Đến hết năm 2016, những nội dung cơ bản của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Công ước của Liên Hợp quốc về chống tham nhũng được phổ biến, tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân.

Thành lập Ban điều hành Đề án do Thứ trưởng Bộ Tư pháp làm Trưởng Ban, các thành viên là đại diện lãnh đạo cấp Vụ của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du lịch, Thanh tra Chính phủ, Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Ban điều hành Đề án có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án; chỉ đạo, điều phối các hoạt động của Đề án, nhằm tạo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất trên phạm vi cả nước; đề ra các giải pháp cụ thể tăng cường hiệu quả của Đề án.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

Bộ Tư pháp tổ chức lễ công bố Quyết định bổ nhiệm và nhận nhiệm vụ của hai Thứ trưởng mới

Ngày 11/10/2011, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định bổ nhiệm ông Lê Thành Long, Vụ trưởng Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật (Quyết định số 1776/QĐ-TTg) và ông Lê Hồng Sơn, Chánh Văn phòng Bộ (Quyết định số 1777/QĐ-TTg) giữ chức Thứ trưởng Bộ Tư pháp. Sáng ngày 14/10, Bộ Tư pháp đã long trọng tổ chức lễ công bố Quyết định bổ nhiệm và nhận nhiệm vụ của hai đồng chí Thứ trưởng.

Tham dự buổi lễ có đại diện Ban Tổ chức Trung ương, Ủy ban kiểm tra Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Nội Vụ, Bộ trưởng Hà Hùng Cường, các đồng chí Thứ trưởng và đông đảo thủ trưởng các đơn vị, đại diện các tổ chức: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Văn phòng Đảng ủy thuộc Bộ đã đến dự.

Báo Pháp luật Việt Nam 285 ngày 12/10/2011, tr. 2; số 288 ngày 15/10/2011, tr. 4

Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia tổ chức Hội thảo về “Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”

Hội thảo được tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh với sự hỗ trợ của tổ chức Chương trình Đối tác tư pháp (JPP) do Liên minh châu Âu và Thụy Điển, Đan Mạch đồng tài trợ, trong khuôn khổ kế hoạch hoạt động năm 2011. Tham dự Hội thảo gồm có đại diện Cục Quản lý hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát, Bộ Công an, đại diện Tổng cục cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp tại phía Nam, Phòng Hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công an thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, đại diện 14 Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố miền Trung và Nam Bộ. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phạm Quý Ty đã phát biểu khai mạc và chủ trì Hội thảo.

Dự thảo Chiến lược đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp quý báu của chuyên gia tư vấn, đại diện các cơ quan hữu quan và đại biểu các Sở Tư pháp. Các đại biểu nhất trí cho rằng: Để những mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu trong Dự thảo Chiến lược được đầy đủ, toàn diện và có tính khả thi cao khi ban hành và triển khai trong thực tiễn, thì việc tổng kết, đánh giá thực tiễn thi hành Luật Lý lịch tư pháp thời gian qua là rất cần thiết. Bên cạnh đó, Dự thảo Chiến lược cũng cần phải có tính dự báo tốt nhu cầu của đất nước, nhu cầu của xã hội đối với lý lịch tư pháp trong tương lai. Các giải pháp, nhiệm vụ trong từng giai đoạn phải bám sát từng mục tiêu cụ thể của từng thời kỳ.

Phát biểu bế mạc Hội thảo, Thứ trưởng Phạm Quý Ty khẳng định một lần nữa về sự cần thiết, tầm quan trọng của việc xây dựng Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp và nêu rõ: Ngoài những giải pháp lâu dài trong những giai đoạn phát triển xa

hơn đến những năm 2020 và 2030, thì Chiến lược cũng cần phải đề ra những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, đồng bộ, hiệu quả để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc mà lĩnh vực lý lịch tư pháp đang gặp phải ngay trong những năm tiếp theo.

Báo Pháp luật Việt Nam số 288 ngày 15/10/2011, tr. 4

NGÀY 15 THÁNG 10 NĂM 2011

Lễ công bố Quyết định thành lập Trường Trung cấp Luật Thái Nguyên và khai giảng khóa I

Ngày 22/12/2010, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 2982/QĐ-BTP thành lập Tổ công tác xây dựng Trường Trung cấp Luật Thái Nguyên gồm 15 người do ông Hoàng Ngọc Thịnh, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp làm Tổ trưởng; ông Nguyễn Hùng Tráng, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên làm Phó Tổ trưởng; ông Nguyễn Đỗ Kiên, Trưởng phòng Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, Vụ Tổ chức cán bộ là Phó Tổ trưởng thường trực.

Ngày 27/4/2011, Văn phòng Bộ đã nhận được hồ sơ thành lập Trường Trung cấp Luật Thái Nguyên kèm theo văn bản thẩm định của Vụ Tổ chức cán bộ. Cùng ngày, Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã thống nhất ký kết Chương trình phối hợp với hai nội dung chính: Phối hợp xây dựng Trường (bao gồm xây dựng cơ sở vật chất của Trường; tạo nguồn cán bộ cho trường; chính sách đào tạo và sử dụng cán bộ sau đào tạo) và phối hợp tổ chức tuyển sinh, đào tạo khóa I của Trường.

Ngày 06/5/2011, Văn phòng Bộ đã có Báo cáo số 71/BC-BTP thẩm tra hồ sơ, thủ tục thành lập Trường. Cùng ngày 06/5/2011, Vụ Tổ chức cán bộ cũng có Báo cáo số 72/BC-BTP về việc thẩm định thành lập Trường.

Ngày 31/5/2011, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ra Quyết định số 868/QĐ-BTP phê duyệt Đề án thành lập Trường và Quyết định số 869/QĐ-BTP về việc thành lập Trường Trung cấp Luật Thái Nguyên.

Tại Lễ công bố Quyết định thành lập Trường và cũng là Lễ khai giảng khóa I, Trường đã vinh dự đón Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường cùng Đoàn đại biểu của Bộ Tư pháp về dự. Ông Nguyễn Đỗ Kiên đã được Bộ trưởng Hà Hùng Cường trao Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Trung cấp Luật Thái Nguyên.

Các đại biểu đã được nghe phát biểu của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Trần Văn Quảng, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Hoàng Ngọc Thịnh và Hiệu trưởng Nguyễn Đỗ Kiên về quá trình thành lập trường và báo cáo việc tuyển sinh khóa I. Ông Nguyễn Đỗ Kiên cho biết, trong khóa đầu tiên này, Trường đã tiếp nhận 371 hồ sơ của các học sinh. Trong đó có 291 hồ sơ trúng tuyển (đạt tỷ

lệ 80,6%). Với đội ngũ giáo viên của Trường là 30 người, chưa kể thỉnh giảng sẽ đáp ứng tốt nhu cầu dạy và học.

Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã có bài phát biểu và những lời căn dặn tâm huyết với giáo viên và học sinh của Trường. Bộ trưởng tin rằng, thầy và trò Trường Trung cấp Luật Thái Nguyên sẽ sớm vượt qua những thử thách ban đầu, khẳng định mình và nhanh chóng phát triển lớn mạnh hơn.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 118 ngày 28/4/2011, tr. 4; số 290 ngày 17/10/2011, tr. 4;
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

NGÀY 18 THÁNG 10 NĂM 2011

Ban Chỉ đạo của Chính phủ họp phiên họp thứ nhất tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992

Phiên họp do Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc - Trưởng Ban Chỉ đạo - chủ trì nhằm thông qua quy chế, chương trình kế hoạch hoạt động, phân công nhiệm vụ đối với các thành viên của Ban Chỉ đạo, thành lập Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo về tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992.

Tại Phiên họp thứ nhất, các thành viên Ban Chỉ đạo thống nhất: Do khối lượng công việc đồ sộ nên việc tổng kết thi hành Hiến pháp 1992 ở các bộ, ngành, địa phương... cần được dành thời gian một cách thích đáng, bảo đảm đạt chất lượng và hiệu quả, nhất là với các đề xuất, kiến nghị lên Đảng và Nhà nước. Đồng thời, lưu ý nội dung các báo cáo tổng kết thi hành Hiến pháp, báo cáo tổng kết theo chuyên đề đối với các bộ, ngành, địa phương được phân công cần tập trung làm rõ những kết quả đạt được, những bất cập, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành các quy định của Hiến pháp liên quan đến việc thực thi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ, ngành, địa phương mình.

Đặc biệt, các thành viên Ban Chỉ đạo cũng đề nghị trong quá trình tổng kết cần bảo đảm sự tham gia tích cực của các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý và nhân dân; bổ sung một số ủy viên trong Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo. Để bảo đảm tiến độ, việc tổng kết tại các bộ, ngành, địa phương phải được triển khai khẩn trương nhưng bảo đảm chất lượng, tránh hình thức, hời hợt dưới sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của các thành viên Ban Chỉ đạo.

Trưởng Ban Chỉ đạo - Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh yêu cầu đặt ra với Ban Chỉ đạo là việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 cần bám sát tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng. Do đó, Phó Thủ tướng yêu cầu các thành viên Chính phủ cần chủ động tham gia sâu ngay từ đầu để có những đề xuất, tham mưu với Đảng và Nhà nước về sửa đổi, bổ sung “đạo luật gốc” có ý

nghĩa cực kỳ quan trọng này. Phó Thủ tướng nêu rõ, việc tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992 là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Chính phủ từ nay đến cuối năm 2011.

Báo Pháp luật Việt Nam số 292 ngày 19/10/2011, tr. 4

NGÀY 19 THÁNG 10 NĂM 2011

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị sơ kết 3 năm thi hành Luật Tương trợ tư pháp

Hội nghị có sự tham gia của đại diện lãnh đạo các Bộ, ngành: ông Trần Văn Tú, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; ông Lê Tiến, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Viện kiểm sát nhân dân tối cao; bà Trần Thị Hà Phương, Phó Cục trưởng Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao; ông Lê Văn Thư, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Công an; cùng đại diện của Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, lãnh đạo một số Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và Cục Thi hành án dân sự.

Dưới sự chủ trì của Thứ trưởng Hoàng Thế Liên, Hội nghị đã nghe Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế - ông Nguyễn Khánh Ngọc đại diện cho Bộ Tư pháp trình bày Dự thảo Báo cáo sơ kết 3 năm thi hành Luật Tương trợ tư pháp. Dự thảo Báo cáo được tổng hợp, xây dựng trên cơ sở thực tiễn hoạt động tương trợ tư pháp, báo cáo và ý kiến đóng góp của các bộ, ngành và các cơ quan hữu quan trên cả 4 lĩnh vực dân sự, hình sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù.

Đại diện lãnh đạo các bộ, ngành tham gia Hội nghị cũng trình bày, đánh giá tình hình thi hành Luật Tương trợ tư pháp trong lĩnh vực mình phụ trách, tập trung vào các nội dung như: Tình hình thực hiện công tác tương trợ tư pháp theo quy định của Luật (xây dựng pháp luật, điều ước quốc tế, uỷ thác tư pháp, quản lý nhà nước); đánh giá kết quả đạt được, những bước phát triển so với thời gian trước khi ban hành Luật; đánh giá những hạn chế, bất cập, nguyên nhân, nhấn mạnh vào nội dung quản lý nhà nước, phối hợp giữa các bộ, ngành; đề xuất kiến nghị cụ thể những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tương trợ tư pháp trong thời gian tới; đóng góp ý kiến nhằm hoàn thiện Dự thảo Báo cáo sơ kết 3 năm thi hành Luật Tương trợ tư pháp sẽ được trình lên Chính phủ trong tháng 11/2011.

Phát biểu kết thúc Hội nghị, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên đánh giá cao sự tích cực phối hợp của các bộ, ngành với Bộ Tư pháp trong công tác tương trợ tư pháp trong thời gian qua, yêu cầu các bộ, ngành tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục khó khăn, hạn chế và cùng thực hiện các giải pháp để hoạt động tương trợ tư pháp ngày càng đi vào chiều sâu và nâng cao hiệu quả thực tế.

Ngày 01/12/2011, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 195/BC-BTP gửi Thủ tướng Chính phủ sơ kết 3 năm thi hành Luật Tương trợ tư pháp. Báo cáo đưa ra bức tranh

tổng thể về việc thi hành Luật Tương trợ tư pháp trong 3 năm qua từ góc độ thể chế và thực tiễn tổ chức thực hiện ở cả cấp trung ương và địa phương, qua đó có những đánh giá chính xác, khách quan về kết quả đạt được và những hạn chế, vướng mắc, khó khăn trong thực tiễn thi hành Luật Tương trợ tư pháp, từ đó đề xuất các định hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tương trợ tư pháp trong thời gian tiếp theo.

*Báo cáo số 195/BC-BTP ngày 01/12/2011, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
<http://moj.gov.vn/ttpt/Pages/tintuc-sukien.aspx?ItemID=4959>*

Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch số 18/2011/TTLT-BTP-BNV hướng dẫn nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện về bồi thường nhà nước

Theo quy định tại Thông tư liên tịch, liên quan đến bồi thường nhà nước, Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp có các nhiệm vụ, quyền hạn sau: Tổ chức thực hiện, tuyên truyền các quy định của pháp luật về bồi thường nhà nước; đề xuất, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong trường hợp người bị thiệt hại yêu cầu hoặc chưa có sự thống nhất về việc xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường giữa các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với Sở Tư pháp) hoặc giữa các đơn vị do Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp quản lý và Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với Phòng Tư pháp); bồi dưỡng, hướng dẫn kỹ năng, nghiệp vụ giải quyết bồi thường; cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ tục hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường; theo dõi, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra việc giải quyết bồi thường, chi trả tiền bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm theo quy định...

Biên chế thuộc Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp thực hiện nhiệm vụ về bồi thường nhà nước là biên chế công chức do Ủy ban nhân dân cùng cấp giao.

Thông tư liên tịch này có hiệu lực sau 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Công báo số 573-574 ngày 06/11/2011, tr. 53-55

NGÀY 21 THÁNG 10 NĂM 2011

Hội thảo về “Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”

Đây là Hội thảo lần thứ hai được tổ chức tại Hà Nội tiếp theo Hội thảo về

“Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” được tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh trong khuôn khổ các hoạt động năm 2011 của Chương trình đối tác tư pháp (JPP) - Bộ Tư pháp. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phạm Quý Ty đã phát biểu khai mạc và chủ trì Hội thảo.

Tham dự Hội thảo có đại diện Viện Khoa học xét xử - Viện kiểm sát nhân dân tối cao, cơ quan thi hành án dân sự, đại diện một số Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố phía Bắc, khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

Dự thảo “Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” đã được chỉnh lý, bổ sung sau cuộc Hội thảo lần thứ nhất được tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh. Tại Hội thảo lần này, các đại biểu đã thảo luận sôi nổi với tinh thần đầy trách nhiệm, đóng góp những ý kiến quý báu, làm sâu sắc thêm các nội dung được nêu trong Dự thảo Chiến lược như: Sự cần thiết phải ban hành Chiến lược; quan điểm, định hướng, mục tiêu phát triển lý lịch tư pháp; đề xuất những giải pháp thiết thực, hiệu quả nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc hiện nay trong quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp, cũng như những giải pháp lâu dài nhằm thực hiện các mục tiêu trong giai đoạn đến năm 2020 và xa hơn, đến năm 2030.

Những ý kiến đóng góp của các chuyên gia, đại diện các ban, ngành, đại diện các Sở Tư pháp trong hai hội thảo vừa qua đối với Dự thảo Chiến lược sẽ là cơ sở quan trọng để Ban soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu chỉnh lý, hoàn thiện Dự thảo Chiến lược với mong muốn công tác lý lịch tư pháp sẽ ngày càng phát triển, góp phần vào công cuộc cải cách tư pháp, cải cách hành chính phục vụ đất nước, phục vụ nhân dân.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-don-vi.aspx?ItemID=4952>.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 4133/QĐ-BTP phê duyệt Đề án bình chọn danh hiệu “Hăng luật và Luật sư của năm”

Đề án bình chọn danh hiệu Hăng luật và Luật sư tiêu biểu được xây dựng trên cơ sở kế thừa và phát triển nội dung chương trình bình chọn danh hiệu Hăng luật và Luật sư của năm do Báo Pháp luật Việt Nam phối hợp của Liên đoàn Luật sư Việt Nam và các đơn vị của Bộ Tư pháp tổ chức trong năm 2010. Trong lần bình chọn đầu tiên này, Ban Tổ chức đã lựa chọn và vinh danh 10 tổ chức hành nghề luật sư và 5 luật sư là các tổ chức, cá nhân hoạt động nghề nghiệp hiệu quả trong năm bình chọn, đồng thời có đóng góp vai trò quan trọng đối với việc xây dựng, phát triển nghề luật sư.

Thực hiện Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp, trong năm 2011, Bộ Tư pháp đã

xây dựng Đề án bình chọn danh hiệu Hăng luật và Luật sư của năm. Đề án đã được Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt theo Quyết định số 4133/QĐ-BTP ngày 21/10/2011.

Theo Đề án đã được phê duyệt, năm 2012, Ban Tổ chức sẽ lựa chọn và tôn vinh các danh hiệu sau: Danh hiệu “Hăng luật tiêu biểu”; Danh hiệu “Luật sư tiêu biểu”; Danh hiệu “Luật sư vì cộng đồng”; Danh hiệu “Cống hiến cho nghề luật sư”; Danh hiệu “Luật sư Việt Nam triển vọng”. Ngoài danh hiệu dành cho tổ chức và danh hiệu dành cho cá nhân luật sư, Ban Tổ chức sẽ bình chọn và trao tặng danh hiệu “Vụ việc tiêu biểu”. Danh hiệu “Vụ việc tiêu biểu” trao tặng cho những vụ việc nổi bật, tạo sự đột phá trong công tác xây dựng, áp dụng pháp luật, có sức lan tỏa và có tác động mạnh mẽ trong dư luận và cộng đồng, khích lệ tinh thần thượng tôn pháp luật, bảo vệ pháp chế trong xây dựng và áp dụng pháp luật.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

<http://hanoimoi.com.vn/Ban-in/Xa-hoi/535912/cong-bo-chuong-trinh-binh-chon-danh-hieu-hang-luat-va-luat-su-tieu-bieu-nam-2012>

NGÀY 25 THÁNG 10 NĂM 2011

Bộ trưởng Bộ Tư pháp trình bày Báo cáo trước Quốc hội về công tác thi hành án và công tác đặc xá

Theo Bộ trưởng Hà Hùng Cường, công tác thi hành án nói chung đều có chuyển biến tích cực, đạt kết quả tốt, góp phần bảo đảm quyền lợi hợp pháp của Nhà nước, tổ chức và công dân, giữ vững ổn định chính trị và an ninh quốc gia, an toàn xã hội. Một trong những nguyên nhân góp phần đem lại kết quả tốt là nhờ công tác xây dựng thể chế được Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Công an và các cơ quan hữu quan quan tâm, ban hành kịp thời nhiều văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi hành án dân sự, Luật Thi hành án hình sự.

Trong điều kiện khó khăn chung về kinh tế - xã hội, số việc và tiền phải thi hành án tăng nhưng toàn ngành thi hành án dân sự đã nỗ lực đạt kết quả vượt chỉ tiêu, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết tương đối tốt... Bộ Tư pháp đã xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các cơ quan tư pháp, thi hành án dân sự địa phương phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai có hiệu quả Luật Tổ tụng hành chính.

Về thi hành án hình sự, số người bị kết án phạt tù giảm so với năm 2010. Hầu hết phạm nhân chấp hành nội quy trại giam, trại tạm giam. Tỷ lệ phạm nhân xếp loại cải tạo tốt, khá đạt trên 82%. Các trại giam đã tổ chức dạy nghề, kiểm tra sức khỏe, khám điều trị, cai nghiện cho hàng trăm nghìn lượt phạm nhân; tổ chức tư vấn, giáo dục việc chấp hành pháp luật cho phạm nhân sắp chấp hành xong hình

phạt tù, phối hợp cùng chính quyền địa phương tổ chức tiếp nhận người được đặc xá và chấp hành xong hình phạt tù...

Tuy nhiên, tính chất và thành phần phạm tội rất nguy hiểm, phức tạp hơn, đặc biệt là tội xâm phạm an ninh quốc gia, tội hình sự nguy hiểm vẫn cao, tiến độ xây dựng văn bản còn chậm, biên chế còn thiếu, chế độ chính sách cho cán bộ, chiến sỹ làm công tác quản lý giam giữ chưa phù hợp, công tác quản lý phạm nhân còn thiếu sót...

Vì vậy, trong năm 2012, nhiệm vụ trọng tâm của công tác thi hành án là tiếp tục thực hiện Luật, giao chỉ tiêu thi hành án năm sau cao hơn năm trước, tổ chức triển khai thi hành Luật Tố tụng hành chính, sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật đến năm 2014 có hệ thống pháp luật thi hành án dân sự thống nhất, đồng bộ và cơ bản hoàn chỉnh, đề xuất xây dựng mô hình cơ quan thi hành án dân sự phù hợp mô hình Tòa án sơ thẩm khu vực, giải quyết án tồn đọng, kiện toàn tổ chức, phần đầu năm 2015 toàn Ngành có 5.000 chấp hành viên (cả nước hiện có 3.022 chấp hành viên), hạn chế cán bộ, công chức vi phạm, triển khai thí điểm hiệu quả thừa phát lại để mở rộng, kiện toàn cán bộ làm công tác thi hành án hình sự, quy định về giam giữ, bảo vệ tuyệt đối an toàn cơ sở giam giữ, cải thiện chương trình và cải thiện hiệu quả hoạt động dạy nghề, hòa nhập cộng đồng, nâng cao chất lượng các cơ sở giam giữ...

*Báo Pháp luật Việt Nam số 299 ngày 26/10/2011, tr. 3;
<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/thong-tin-khac.aspx?ItemID=4579>*

NGÀY 26 THÁNG 10 NĂM 2011

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 4155/QĐ-BTP phê duyệt Kế hoạch hành động về bình đẳng giới của Ngành Tư pháp giai đoạn 2011 - 2015

Các mục tiêu và chỉ tiêu đến năm 2015 cụ thể được đề ra như sau:

- Nhóm các chỉ tiêu quốc gia nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới:

Mục tiêu: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới

Các chỉ tiêu: 100% dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Bộ, Ngành Tư pháp chủ trì soạn thảo hoặc thẩm định được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới được lồng ghép vấn đề bình đẳng giới; 100% thành viên các Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Bộ, Ngành Tư pháp chủ trì soạn thảo được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất

bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới được cung cấp tài liệu hoặc tập huấn kiến thức về giới, phân tích giới và lồng ghép giới; 100% cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ trong Ngành được tập huấn nghiệp vụ ít nhất một lần.

- Nhóm các chỉ tiêu về bảo đảm quyền bình đẳng giới trong Ngành Tư pháp

+ Mục tiêu 1: Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo trong toàn Ngành, nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực này

Các chỉ tiêu phấn đấu: Tỷ lệ nữ tham gia các cấp ủy Đảng trong toàn Ngành đạt 30%; tỷ lệ nữ trong tổng số cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp vụ và tương đương trở lên đạt 40%; tỷ lệ nữ trong tổng số cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan tư pháp, cơ quan thi hành án dân sự địa phương đạt 25% trở lên.

+ Mục tiêu 2: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong thụ hưởng đào tạo và bồi dưỡng của toàn Ngành

Các chỉ tiêu: Tỷ lệ nữ có trình độ sau đại học đạt 40% trên tổng số cán bộ, công chức, viên chức của Ngành có trình độ sau đại học, trong đó chỉ tiêu của Bộ Tư pháp là 50%; bảo đảm tỷ lệ nữ trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, tin học và ngoại ngữ đạt từ 50% trở lên.

+ Mục tiêu 3: Bảo đảm bình đẳng giới trong thực hiện các chế độ, chính sách

Các chỉ tiêu: Bảo đảm tỷ lệ nữ được nâng lương trước thời hạn đạt 50% trở lên; 100% cán bộ, công chức, viên chức được khám sức khỏe định kỳ hàng năm; được hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật; bảo đảm thực hiện đầy đủ các quy định về chế độ thai sản đối với công chức, viên chức nữ.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 29 THÁNG 10 NĂM 2011

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tổng kết Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 30/11/2004 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 25/01/2002 của Bộ Chính trị về việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý

Phó Bí thư Ban Cán sự Đảng, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên chủ trì Hội nghị. Tham dự Hội nghị có Bí thư Ban Cán sự Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường; đại diện các bộ, ngành trung ương và đại diện các đơn vị thuộc Bộ.

Các đại biểu đã nghe báo cáo của Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Đinh Văn Lộc về tổng kết tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết. Theo Báo cáo ghi nhận, sau thời gian triển khai thực hiện, nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị, đặc biệt là đội ngũ cán bộ chủ chốt của Bộ về vị trí, tầm quan trọng, cũng như yêu cầu đổi mới của công tác quy hoạch cán bộ và luân chuyển cán bộ có sự chuyển biến tích cực. Công tác quy hoạch cán bộ đã đi vào nề nếp, được quan tâm chú trọng thực hiện; hàng năm có sự điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành. Công tác luân chuyển cán bộ đã khắc phục được khuynh hướng cục bộ, khép kín trong bố trí, sử dụng cán bộ.

Các đại biểu tham dự Hội nghị đã có những đánh giá một cách khách quan và sâu sắc về việc thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị. Cụ thể, các đại biểu đều cho rằng công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ đã nhận được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ, sự phối hợp chặt chẽ của Đảng ủy Bộ và cấp ủy các đơn vị; các cán bộ luân chuyển đều cố gắng phấn đấu, khắc phục khó khăn, có sự trưởng thành thể hiện được phẩm chất, năng lực; tích lũy được kinh nghiệm thực tiễn và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng được quy hoạch và nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=4972>

NGÀY 31 THÁNG 10 NĂM 2011

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Kazakhstan ký kết Hiệp định tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự và thương mại

Kazakhstan là nước Cộng hòa thuộc Liên bang Xô-viết và chỉ một năm sau khi Kazakhstan tuyên bố độc lập, Việt Nam và Kazakhstan đã thiết lập quan hệ ngoại giao (ngày 26/9/1992). Trước đây hai nước đã từng có quan hệ điều ước về hợp tác tương trợ tư pháp (Hiệp định Tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô-viết ký ngày 10/12/1981).

Bên lề chuyến thăm chính thức Kazakhstan của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng, ngày 15/9/2009, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã có cuộc gặp song phương với ông Rashid T. Tussepbekov, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Cộng hòa Kazakhstan. Hai bên cùng thống nhất rằng, để quan hệ hợp tác chung giữa hai nước phát triển vững chắc thì cần thiết phải tạo lập các cơ sở pháp lý, trong đó có việc đàm phán, ký kết Hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự và thương mại để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp của hai nước

khi tham gia vào các quan hệ thương mại, dân sự, đầu tư... tại nước sở tại, góp phần thúc đẩy hơn nữa sự phát triển các quan hệ này trong thời gian tới.

Để chủ động trong quá trình đàm phán Hiệp định, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng Dự thảo Hiệp định và thuyết phục phía Kazakhstan chấp nhận sử dụng Dự thảo Hiệp định do phía Việt Nam đề xuất làm cơ sở đàm phán. Ngày 28/6/2011, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra Quyết định số 1094/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định Dự thảo Hiệp định do Thứ trưởng Hoàng Thế Liên làm Chủ tịch. Ngày 30/6/2011, Hội đồng thẩm định đã tiến hành phiên họp thẩm định.

Vòng đàm phán thứ nhất được diễn ra tại Hà Nội, từ ngày 05 đến ngày 07/7/2011 với sự tham gia của đại diện Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ và Văn phòng Chủ tịch nước. Trên cơ sở kết quả Vòng đàm phán thứ nhất, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành hoàn thiện Dự thảo Hiệp định và tiến hành đàm phán Vòng thứ hai Hiệp định tại Astana, Kazakhstan từ ngày 11 đến ngày 14/10/2011. Tại Vòng đàm phán này, hai bên đã đạt được thống nhất về toàn văn Dự thảo Hiệp định để trình các cấp có thẩm quyền xem xét việc ký Hiệp định.

Ngày 31/10 và 01/11/2011, nhân chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Cộng hòa Kazakhstan Nursultan Nazarbayev, Hiệp định tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự và thương mại giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Kazakhstan đã được Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam Hà Hùng Cường và Bộ trưởng Bộ Tư pháp Kazakhstan Rashid Tussepbekov ký tại Hà Nội trước sự chứng kiến của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Trương Tấn Sang và Tổng thống Cộng hòa Kazakhstan Nursultan Nazarbayev.

Hiệp định gồm có Lời nói đầu và 35 điều, chia làm 6 chương, cụ thể: Chương I - Những quy định chung; Chương II - Tổng đạt giấy tờ; Chương III - Thu thập và cung cấp chứng cứ; Chương IV - Triệu tập người làm chứng, người giám định; Chương V - Công nhận và cho thi hành các bản án, quyết định của Tòa án, quyết định của trọng tài; Chương VI - Điều khoản khác.

Hiệp định có hiệu lực vô thời hạn và sẽ chỉ chấm dứt sau 06 tháng kể từ ngày Việt Nam/Kazakhstan nhận được thông báo bằng văn bản về ý định chấm dứt Hiệp định của Kazakhstan/Việt Nam thông qua các kênh ngoại giao. Hiệp định được ký kết theo nguyên tắc bình đẳng và cùng có lợi. Theo đó, Hiệp định có hiệu lực sẽ phát sinh nghĩa vụ đối với Việt Nam trong việc thực hiện các yêu cầu tương trợ tư pháp về dân sự của Kazakhstan và ngược lại, các yêu cầu tương trợ tư pháp của Việt Nam cũng sẽ được phía Kazakhstan thực hiện trên cơ sở của Hiệp định.

Báo Pháp luật Việt Nam số 305 ngày 01/11/2011, tr. 4;

Báo cáo thẩm định số 115/BC-HĐTĐ ngày 13/7/2011, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

<http://moj.gov.vn/ttt/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=6100>

NGÀY 04 THÁNG 11 NĂM 2011

Khai mạc Hội nghị Bộ trưởng Tư pháp ASEAN lần thứ 8

Hội nghị Bộ trưởng Tư pháp ASEAN (ALAWMM) lần thứ 8 đã long trọng khai mạc tại Phnom Penh (Campuchia). Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam Hà Hùng Cường dẫn đầu Đoàn đại biểu của Việt Nam (gồm đại diện Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Công thương, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao) tham dự Hội nghị.

Với kết quả của Hội nghị quan chức pháp luật cấp cao (ASLOM) lần thứ 14 (được tổ chức từ ngày 01 - 02/11/2011, trong khuôn khổ ALAWMM) về việc kiểm điểm tiến độ, đánh giá và đi đến thống nhất các nội dung và sáng kiến đã cam kết trong các kỳ Hội nghị ASLOM 13 và Hội nghị ASLOM 14, tại ALAWMM 8, các Bộ trưởng đã thống nhất việc thi hành những chương trình và hoạt động hợp tác có ý nghĩa quan trọng trong việc cải thiện nhận thức và hiểu biết hệ thống pháp luật giữa các quốc gia thành viên ASEAN, quan tâm đến những sáng kiến mới của các quốc gia thành viên như xây dựng luật mẫu về an ninh hàng hải, bảo tồn môi trường biển và duyên hải ASEAN, hài hòa hóa quan hệ thương mại ASEAN, từng bước tự do hóa thương mại dịch vụ pháp lý trong ASEAN... Đặc biệt, các nước cũng rất ủng hộ với sáng kiến của Việt Nam về tăng cường tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự và thương mại và Hội nghị đi đến thống nhất rằng Việt Nam sẽ sớm xây dựng một Hiệp định khu vực về miễn hợp pháp hóa giấy tờ công vụ nước ngoài trên nền của Công ước Apostille của La Hay và sẽ nghiên cứu khả năng tham gia vào cơ chế đa phương La Hay. Các nước cũng nhất trí rằng, việc thực thi Hiến chương ASEAN sẽ góp phần đưa ASEAN thành một tổ chức hoạt động dựa trên luật pháp với khung pháp lý thích hợp để hỗ trợ hiệu quả cho việc xây dựng cộng đồng ASEAN vào năm 2015.

Cũng nhân dịp này, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã có các cuộc gặp song phương với Bộ trưởng Bộ Tư pháp Campuchia, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Thái Lan, Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Phủ Thủ tướng Malaysia, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Indonesia và Bộ trưởng Bộ Tư pháp Philippines. Tại các cuộc gặp, Bộ trưởng Hà Hùng Cường và các lãnh đạo đã cùng thảo luận những vấn đề pháp lý trong khu vực và những vấn đề khác mà hai bên cùng quan tâm; đồng thời cùng nhau đề cập đến những khả năng tăng cường hơn nữa mối quan hệ song phương giữa hai nước, nhất là về lĩnh vực tư pháp, pháp luật và nhấn mạnh tầm quan trọng của mối quan hệ song phương và đa phương giữa Bộ Tư pháp các nước trong việc hoàn thiện khung pháp lý nhằm tăng cường quan hệ hợp tác chung giữa các nước trong khu vực và giữa các nước với nhau.

Báo cáo số 194/BC-BTP ngày 01/12/2011, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Báo Pháp luật Việt Nam số 309 ngày 05/11/2011, tr. 3

NGÀY 07 THÁNG 11 NĂM 2011

**Học viện Tư pháp (Việt Nam) và Học viện Tư pháp quốc gia Moscow
(Liên bang Nga) ký Bản ghi nhớ hợp tác**

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam Nguyễn Đức Chính và Tham tán công sứ Đại sứ quán Liên bang Nga tại Việt Nam Gennady Bezdetko, đại diện Bộ Ngoại giao Việt Nam đã cùng chứng kiến Lễ ký Bản ghi nhớ hợp tác.

Tại Lễ ký, Thứ trưởng Nguyễn Đức Chính và Tham tán công sứ đều bày tỏ hy vọng Bản ghi nhớ sẽ được triển khai hiệu quả và thiết thực trên thực tế, giúp cho các giảng viên của hai Học viện có cơ hội trao đổi kinh nghiệm, cùng nhau thực hiện những hoạt động nghiên cứu khoa học chung và cùng có lợi. Đồng thời, qua hoạt động hợp tác này, các cán bộ pháp luật Việt Nam có thêm cơ hội để cùng các đồng nghiệp Nga thảo luận, chia sẻ các quan điểm và kinh nghiệm về xây dựng và thực thi pháp luật của từng quốc gia, góp phần vào sự nghiệp đào tạo pháp luật của hai quốc gia và phát triển quan hệ hợp tác hữu nghị giữa hai dân tộc.

Báo Pháp luật Việt Nam số 313 ngày 09/11/2011, tr. 3

NGÀY 08 THÁNG 11 NĂM 2011

**Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo trao đổi kinh nghiệm đào tạo cán bộ
pháp luật Việt Nam - Liên bang Nga**

Hội thảo được tổ chức tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Đến dự Hội thảo có ông Trần Văn Quảng - Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ; ông Anatoly Borovik - Tổng Lãnh sự quán Liên bang Nga tại Việt Nam; đại diện 2 Trường MGIMO và MGUA Liên bang Nga; đại diện lãnh đạo các Vụ, Viện, Nhà xuất bản Tư pháp; đại diện Trường Đại học Luật Hà Nội, Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột; cùng đại diện lãnh đạo Sở Tư pháp và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Tại Hội thảo, nhiều tham luận của các chuyên gia pháp luật Việt Nam và Liên bang Nga đều đánh giá cao những thành tựu mà các trường, các Học viện của Liên Xô (trước đây) đã đào tạo cho Việt Nam một đội ngũ cán bộ có trình độ cao trên các lĩnh vực, trong đó có chuyên ngành pháp luật. Đồng thời, nhiều tham luận cũng nêu ra các kiến nghị, giải pháp quan trọng về công tác đào tạo các chức danh tư pháp; thực trạng đào tạo cán bộ, công chức nhà nước trên lĩnh vực pháp luật của Việt Nam hiện nay...

Cũng tại Hội thảo, đa số các tham luận đều khẳng định mối quan hệ đối ngoại hết sức hiệu quả giữa Chính phủ Việt Nam và Liên bang Nga trên lĩnh vực đào tạo cán bộ các chuyên ngành khoa học kỹ thuật và pháp luật, góp phần quan trọng vào

Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam cũng như Chiến lược cải cách tư pháp của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Báo Pháp luật Việt Nam số 313 ngày 09/11/2011, tr. 3

NGÀY 10 - 11 THÁNG 11 NĂM 2011

Đoàn đại biểu Bộ Tư pháp Việt Nam do Thứ trưởng Lê Thành Long làm Trưởng đoàn tham dự Diễn đàn Thông tin Lập pháp châu Á lần thứ nhất tại Incheon, Hàn Quốc và làm việc với Bộ Lập pháp Chính phủ Hàn Quốc về hợp tác song phương giữa hai Bộ

Đây là lần đầu tiên Diễn đàn được tổ chức nhằm mục đích chia sẻ kinh nghiệm và thông tin về pháp luật và tư pháp giữa các nước khu vực châu Á - Thái Bình Dương, hướng tới sự thịnh vượng chung của các quốc gia châu Á. Diễn đàn lần này do Bộ Lập pháp Hàn Quốc chủ trì, phối hợp với các cơ quan khác như Hội đồng nghiên cứu và tư vấn quốc gia về kinh tế, nhân quyền và khoa học xã hội Hàn Quốc, Viện Nghiên cứu và phát triển lập pháp Hàn Quốc... tổ chức. Tham dự Diễn đàn có sự góp mặt của đại diện cơ quan lập pháp và pháp luật hơn 30 nước trong khu vực, trong đó có Trung Quốc, Nhật Bản, Singapore, Philippin, Campuchia, Uzbekistan...

Trong bài phát biểu tại phiên khai mạc, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long đã trình bày một số thông tin cơ bản về quy trình lập pháp của Việt Nam, đồng thời bày tỏ Bộ Tư pháp Việt Nam sẵn sàng tăng cường hợp tác về pháp luật và tư pháp với các nước trong khu vực nói chung và với Hàn Quốc nói riêng.

Cũng trong thời gian tham dự Diễn đàn, Thứ trưởng Lê Thành Long đã gặp và làm việc với Bộ trưởng Bộ Lập pháp Chính phủ Hàn Quốc Jeong Sun Tae và đại diện các Vụ liên quan của Bộ. Tại buổi gặp này, Thứ trưởng Lê Thành Long đề nghị phía Hàn Quốc đẩy nhanh việc đàm phán Hiệp định tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự và thương mại giữa Việt Nam và Hàn Quốc để hai bên có thể sớm đi tới ký kết Hiệp định, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ và toàn diện cho việc phát triển các giao dịch về dân sự, thương mại giữa hai quốc gia. Thứ trưởng Lê Thành Long và Bộ trưởng Jeong Sun Tae cũng thảo luận việc tổ chức chuyến thăm và làm việc của Lãnh đạo Bộ Lập pháp Chính phủ Hàn Quốc đến Việt Nam hoặc Bộ Tư pháp Việt Nam tới Hàn Quốc vào năm 2012 để tăng cường hoạt động hợp tác song phương về hoạt động xây dựng pháp luật giữa hai nước trong thời gian tới.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5198>

NGÀY 12 THÁNG 11 NĂM 2011

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo “Hiệu quả thi hành pháp luật của các cơ quan nhà nước - nhìn từ yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa”

Hội thảo tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh dưới sự chủ trì của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường cùng với sự tham dự của đông đảo các nhà khoa học, nhà nghiên cứu trên cả nước. Hội thảo nằm trong khuôn khổ Đề tài cấp Nhà nước về: “Nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước, đáp ứng yêu cầu của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam” do Chính phủ giao cho Bộ Tư pháp triển khai với nhiệm vụ mới là giúp Chính phủ theo dõi chung về tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi cả nước; được thực hiện song hành với việc Bộ Tư pháp phối hợp cùng các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện tập trung bước đầu vào một số lĩnh vực được xem là “nóng” và vướng mắc trong thi hành pháp luật, như đất đai, môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm... tại một số tỉnh, thành phố.

Phát biểu tại Hội thảo, Bộ trưởng Hà Hùng Cường cho rằng 10 năm tới phải có bước chuyển đổi về chất: Từ phát triển theo chiều rộng - với việc xây dựng đủ các đạo luật điều chỉnh các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa, khoa học, giáo dục, an ninh quốc phòng... sang phát triển chiều sâu - với việc tập trung nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật... Nói về hiệu quả thi hành pháp luật về đất đai của cơ quan nhà nước, GS. Đặng Hùng Võ cho rằng: Theo ý kiến của tất cả các địa phương cấp xã và huyện mà GS. Đặng Hùng Võ đã phỏng vấn cho thấy, một Nghị định mới của Chính phủ phải mất một năm mới đi được từ trung ương tới cấp xã. Nếu việc sửa đổi Nghị định mỗi năm một lần thì coi như chính sách mới luôn không được thực thi ở cấp cơ sở.

Về hiệu quả thi hành pháp luật, GS.TS. Trần Ngọc Đường cho đó là một đại lượng so sánh thể hiện kết quả và chất lượng của việc thực hiện các quy định pháp luật trên thực tế so với mục tiêu, yêu cầu mong muốn đạt được khi ban hành pháp luật, có tính đến những chi phí thực tế để đạt được kết quả khi thi hành pháp luật. TS. Dương Thanh Mai trích dẫn quan điểm của TS. Nguyễn Sỹ Dũng cho rằng, trong Nhà nước pháp quyền, các cơ quan nhà nước phải tuyệt đối tranh thủ các quy định pháp luật, việc thực thi quyền lực của Nhà nước phải được giám sát chặt chẽ với cơ chế kiểm soát và đối trọng để hạn chế tình trạng lạm quyền trong thực thi quyền lực.

TS.LS. Phan Trung Hoài thì quan tâm đến thực tiễn thi hành pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng, khi cho rằng: Thực tế, việc khởi tố, tiến hành điều tra và đề nghị truy tố vẫn thuộc quyền chủ động của cơ quan điều tra, vai trò của Viện kiểm sát nhân dân có phần thụ động. Theo Luật sư, Tòa án nhân dân thay

vì đóng vai trò là trọng tài khách quan, lại đang trở thành một chủ thể buộc tội; ngoài ra, tình trạng oan sai trong tố tụng, việc vận dụng tùy tiện cơ chế kéo dài thời hạn tạm giam (có trường hợp gia hạn tạm giam kéo dài từ 3 - 5 năm), trả hồ sơ điều tra bổ sung nhiều lần... khiến cho quyền con người trong tố tụng hình sự bị xâm phạm.

Báo Pháp luật Việt Nam số 318 ngày 14/11/2011, tr. 4

NGÀY 18 THÁNG 11 NĂM 2011

Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư liên tịch số 20/2011/TTLT-BTP-BTNMT hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

Thông tư liên tịch do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo. Ban soạn thảo và Tổ biên tập được thành lập theo Quyết định số 2565/QĐ-BTP ngày 11/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Ban soạn thảo gồm 9 thành viên do ông Đinh Trung Tụng, Thứ trưởng Bộ Tư pháp làm Trưởng ban. Tổ biên tập gồm 9 thành viên do ông Vũ Đức Long, Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Bộ Tư pháp làm Tổ trưởng.

Thông tư liên tịch đã loại bỏ những giấy tờ không cần thiết trong hồ sơ đăng ký như bỏ giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý hoặc quy định nộp 01 đơn thay vì phải nộp 02 đơn yêu cầu đăng ký như trước đây; đồng thời quy định cụ thể thành phần, số lượng các loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký đối với mỗi loại việc đăng ký cụ thể. Ngoài ra, yêu cầu các loại giấy tờ là bản chính, bản sao hay bản sao có chứng thực cũng được quy định rõ nhằm tạo thuận lợi cho người yêu cầu đăng ký và cán bộ đăng ký tiếp nhận và giải quyết hồ sơ.

Về nguyên tắc, đơn yêu cầu đăng ký phải có đầy đủ chữ ký, con dấu (nếu có) của tổ chức, cá nhân là các bên ký kết hợp đồng thế chấp hoặc người được uỷ quyền. Tuy nhiên, Thông tư liên tịch quy định một số trường hợp cụ thể mà đơn yêu cầu đăng ký chỉ cần chữ ký, con dấu của một bên ký kết hợp đồng thế chấp hoặc người được uỷ quyền.

Một trong những điểm mới của Thông tư liên tịch là quy định về lưu hồ sơ đăng ký. Đối với từng trường hợp đăng ký cụ thể (đăng ký thế chấp lần đầu, đăng ký thay đổi, đăng ký văn bản thông báo xử lý tài sản thế chấp, xóa đăng ký, sửa chữa sai sót), Thông tư liên tịch này cũng quy định các loại giấy tờ được lưu tại cơ quan đăng ký nhằm tạo sự rõ ràng, minh bạch và tạo thuận lợi trong việc tra cứu, lưu trữ, kiểm tra.

Ngoài quy định trách nhiệm báo cáo công tác đăng ký của các văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đối với Sở Tư pháp, Thông tư liên tịch quy định Sở Tư

pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành khác có liên quan thực hiện các nhiệm vụ như: Kiểm tra đột xuất hoặc định kỳ 06 tháng và hàng năm các Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tại địa phương về kết quả thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin về thể chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất...

Thông tư liên tịch có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2012, thay thế Thông tư liên tịch số 05/2005/TTLT-BTP-BTNMT ngày 16/6/2005 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư liên tịch số 05/2005/TTLT-BTP-BTNMT ngày 16/6/2005 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; Thông tư liên tịch số 06/2010/TTLT-BTP-BTNMT ngày 01/3/2010 sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư liên tịch số 05/2005/TTLT-BTP-BTNMT ngày 16/6/2005 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư liên tịch số 05/2005/TTLT-BTP-BTNMT ngày 16/6/2005 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Công báo số 655-656 ngày 29/12/2011, tr. 3-43

Trường Đại học Luật Hà Nội phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp, Liên đoàn Luật sư Việt Nam và Văn phòng bang Hessen (Cộng hòa Liên bang Đức) tổ chức Hội thảo khoa học “Vai trò của luật sư trong đời sống pháp luật tại Việt Nam và Cộng hòa Liên bang Đức” tại Hà Nội

Đây là một trong những hoạt động nhằm triển khai thực hiện Bản Ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp, Hội nhập và châu Âu bang Hessen, Cộng hòa Liên bang Đức.

Tham dự Hội thảo có Thứ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam Đinh Trung Tụng, Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền Đức tại Việt Nam Claus Wunderlich, Quốc vụ khanh Bộ Tư pháp, Hội nhập và châu Âu bang Hessen Nicola Beer, đại diện các đơn vị có liên quan, các luật sư đến từ Việt Nam và Liên bang Đức.

Phát biểu tại Hội thảo, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng cho biết: Trong những thập kỷ qua, quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Liên bang Đức đã không ngừng phát triển trên nhiều lĩnh vực, trong đó, có lĩnh vực pháp luật và tư pháp. Quan hệ giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp Liên bang Đức nói chung, Bộ Tư pháp bang Hessen nói riêng cũng đã có sự phát triển đáng khích lệ.

Hội thảo này có ý nghĩa quan trọng, không chỉ tiếp tục khẳng định những kết quả mà Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp bang Hessen đã tạo dựng và làm được trong thời gian qua mà càng đặc biệt hơn khi Chính phủ hai nước vừa ký kết Tuyên bố chung Hà Nội, nâng tầm quan hệ hai nước lên đối tác chiến lược, trong đó hợp tác tư pháp và pháp luật là một trong năm lĩnh vực hợp tác then chốt.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-cac-don-vi-thuoc-bo.aspx?ItemID=4960>

NGÀY 21 THÁNG 11 NĂM 2011

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 21/2011/TT-BTP về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam

Thông tư hướng dẫn chi tiết thi hành một số quy định của Luật Nuôi con nuôi và Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi về thủ tục cấp, gia hạn, sửa đổi Giấy phép hoạt động nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam của tổ chức con nuôi nước ngoài; quyền, nghĩa vụ của Văn phòng con nuôi nước ngoài; kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm đối với Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

Công báo số 619-620 ngày 12/12/2011, tr. 44-56

NGÀY 23 THÁNG 11 NĂM 2011

Bộ Tư pháp tổ chức họp báo về tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992

Buổi họp báo được diễn ra dưới sự chủ trì của Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên - người phát ngôn của Ban Chỉ đạo tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992 cùng với các Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Hồng Sơn, Lê Thành Long.

Quyền Vụ trưởng Vụ Pháp luật hình sự - hành chính (Bộ Tư pháp) Nguyễn Thị Kim Thoa đã thông tin đến báo chí về tình hình tổng kết thi hành Hiến pháp của các bộ, ngành, địa phương và triển khai nhiệm vụ này của Bộ Tư pháp. Đến nay Bộ Tư pháp đã nhận được báo cáo tổng kết việc thi hành Hiến pháp của 53 địa phương, hơn 20 bộ, ngành. Sơ bộ bước đầu cho thấy các bộ, ngành, địa phương đã có đề cương, kế hoạch, tổng kết theo đúng chỉ đạo của Chính phủ.

Tính từ thời điểm khởi động việc tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992 đến nay mới được một thời gian ngắn, song khối lượng công việc phải làm là rất đồ sộ. Theo lộ trình, tháng 4/2012 “ý tưởng ban đầu” về Hiến pháp đã phải hình thành, do đó đòi hỏi các cấp, ngành phải dành thời gian đầu tư cho công việc này một cách nghiêm túc, có chất lượng, tránh hình thức, hời hợt.

Trả lời câu hỏi quá trình sửa đổi Hiến pháp sẽ có rất nhiều vấn đề được tổng kết, đề xuất, Ban soạn thảo sẽ căn cứ vào đâu để tiếp nhận đề xuất này, không tiếp nhận đề xuất khác, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên khẳng định, từ đề xuất của các bộ, ngành, địa phương, các nhà lập pháp sẽ xem xét và tiếp thu những vấn đề ở tầm Hiến pháp. Tuy nhiên, những kiến nghị còn lại cũng là một kênh thông tin quan trọng, một cơ hội tốt cho các nhà lập pháp, các cơ quan quản lý lắng nghe phản biện từ xã hội, phục vụ cho việc xây dựng pháp luật.

Sửa đổi Hiến pháp lần này đang được cả dư luận xã hội, các tầng lớp nhân dân quan tâm, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên cũng khẳng định bất cứ người dân nào cũng có thể góp ý, đề xuất các nội dung sửa đổi Hiến pháp. Và việc lấy ý kiến nhân dân vào Dự thảo là quy trình bắt buộc, còn thời điểm nào do Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp quyết định. “Các cơ quan thông tấn báo chí cũng phải vào cuộc, mở các chuyên trang, chuyên mục để người dân có thể đóng góp ý kiến của mình vào quá trình sửa đổi Hiến pháp”, Thứ trưởng nói.

Riêng vấn đề phạm vi sửa đổi Hiến pháp, do đang trong quá trình tổng hợp ý kiến các bộ, ngành, địa phương nên theo Thứ trưởng Hoàng Thế Liên, phạm vi sửa đổi Hiến pháp tới đâu còn phải chờ kết quả tổng kết, tuy nhiên, Thứ trưởng khẳng định: “Hiến pháp là đạo luật gốc, việc sửa đổi phải bảo đảm tính liên tục và kế thừa, ưu tiên những vấn đề bức xúc từ thực tiễn cuộc sống”.

Báo Pháp luật Việt Nam số 328 ngày 24/11/2011, tr. 4

NGÀY 24 THÁNG 11 NĂM 2011

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 4296/QĐ-BTP ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng khoa học Bộ Tư pháp

Theo Quy chế, Hội đồng khoa học Bộ Tư pháp bao gồm các nhà khoa học, các chuyên gia luật có trình độ, có kinh nghiệm và trách nhiệm cao, hiện đang công tác trong các tổ chức, đơn vị trực thuộc Bộ Tư pháp, được thành lập nhằm tư vấn cho Bộ trưởng về những vấn đề khoa học pháp lý, quản lý tư pháp phục vụ việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp.

Nhiệm kỳ của Hội đồng khoa học là 5 năm. Số lượng thành viên Hội đồng

khoa học là 21 người, trong đó, thành viên Hội đồng khoa học thuộc các đơn vị có chức năng đào tạo chiếm không quá 5 người. Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý là thành viên đương nhiên của Hội đồng khoa học.

Thành viên Hội đồng khoa học phải có đủ các tiêu chuẩn sau: Có lập trường chính trị vững vàng; có đạo đức tư cách tốt; có học vị tiến sĩ luật từ 3 năm trở lên kể từ ngày có quyết định của cơ quan có thẩm quyền cấp bằng tiến sĩ; có một trong các thành tích khoa học sau: Đã chủ trì và bảo vệ thành công ít nhất 01 đề tài, đề án cấp Bộ hoặc đề tài nhánh cấp Nhà nước; hoặc đã là tổ trưởng tổ biên tập soạn thảo 02 văn bản quy phạm pháp luật từ Nghị định trở lên; hoặc đã hướng dẫn 03 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ trở lên; có thâm niên 5 năm công tác trong lĩnh vực tư pháp và pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp; có đủ thời gian thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng khoa học ít nhất là 3 năm tính đến thời điểm bầu Hội đồng khoa học. Riêng đối với người có học vị Tiến sĩ khoa học và có học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư thời gian ít nhất để thực hiện nhiệm vụ thành viên Hội đồng khoa học là 2 năm tính từ thời điểm bầu Hội đồng khoa học.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 321/QĐ-BTP ngày 28/5/2004 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng khoa học Bộ Tư pháp.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 4299/QĐ-BTP ban hành Quy chế đăng ký, lưu giữ và sử dụng các kết quả nghiên cứu khoa học Ngành Tư pháp

Theo Quy chế, Viện Khoa học pháp lý là đơn vị được Bộ Tư pháp giao nhiệm vụ đăng ký và lưu giữ kết quả nghiên cứu khoa học của Ngành Tư pháp.

Các kết quả nghiên cứu khoa học của Ngành Tư pháp sau phải đăng ký là: Đề tài khoa học cấp Nhà nước (đề tài thuộc chương trình và đề tài độc lập); nhiệm vụ khoa học cấp Bộ (đề tài, đề án, hội thảo); nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở (đề tài, đề án, hội thảo do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp kinh phí); nhiệm vụ điều tra cơ bản; nhiệm vụ môi trường; các nghiên cứu khoa học thực hiện trong phạm vi các dự án hợp tác quốc tế do Bộ Tư pháp chủ trì, quản lý. Các tổ chức, cá nhân thuộc diện quản lý của Bộ Tư pháp chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hợp đồng với các tổ chức, doanh nghiệp ngoài Bộ Tư pháp có thể đăng ký kết quả nghiên cứu khoa học nếu có nhu cầu. Trường hợp các tổ chức, cá nhân không đăng ký kết quả nghiên cứu khoa học theo Quy chế này sẽ: không được xác nhận

đã tham gia nhiệm vụ khoa học; không được giao thực hiện các nhiệm vụ khoa học trong thời hạn 3 năm kể từ ngày hết hạn đăng ký; không được Viện Khoa học pháp lý hỗ trợ trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Giấy chứng nhận đăng ký kết quả nghiên cứu khoa học là văn bản của Bộ Tư pháp chính thức xác nhận tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nhiệm vụ khoa học và thủ tục đăng ký kết quả nghiên cứu khoa học. Khi đăng ký kết quả nghiên cứu khoa học, các tổ chức, cá nhân sẽ được hưởng các quyền sau: được sao chép các kết quả nghiên cứu khoa học đã đăng ký và lưu trữ tại Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp; được yêu cầu Viện Khoa học pháp lý hỗ trợ bảo vệ quyền tác giả theo quy định của pháp luật.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 29 THÁNG 11 NĂM 2011

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Đề án “Triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật” của Thủ tướng Chính phủ và sơ kết thực hiện Thông tư số 03/2010/TT-BTP

Hội nghị có sự tham dự của đại diện Văn phòng Chính phủ, lãnh đạo Tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ; Ủy ban nhân dân, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định về theo dõi thi hành pháp luật và một số tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp. Về phía Bộ Tư pháp có Bộ trưởng Hà Hùng Cường đến dự và chỉ đạo Hội nghị, Thứ trưởng Lê Thành Long và đại diện các đơn vị thuộc Bộ.

Hội nghị đã nghe Phó Vụ trưởng Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật Nguyễn Hồng Tuyển trình bày Báo cáo kết quả thực hiện Đề án và Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Thông tư số 03/2010/TT-BTP. Sau 2 năm thực hiện Đề án và Thông tư số 03/2010/TT-BTP cho thấy, bên cạnh những thành công, công tác theo dõi thi hành pháp luật gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Đáng chú ý là sự phối hợp trong việc triển khai thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật ở hầu hết các bộ, ngành, địa phương còn hạn chế, chưa nhận được sự quan tâm của các bộ, ngành, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, cũng như Tòa án, Viện kiểm sát và các tổ chức đoàn thể. Không những thế, ở hầu hết các bộ, ngành, địa phương, công tác theo dõi thi hành pháp luật đều được triển khai theo hướng dàn trải trên nhiều lĩnh vực, chưa tập trung. Ngoài ra, việc xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật mới được dừng lại ở việc kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật và áp dụng các biện pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp

luật, chưa có tác dụng một cách kịp thời đối với các vấn đề bức xúc mà thực tiễn thi hành pháp luật đặt ra...

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường nhấn mạnh, chức năng quản lý nhà nước về công tác thi hành pháp luật được Chính phủ giao cho Bộ Tư pháp là một nhiệm vụ mới, có ý nghĩa lớn về mặt quản lý nhà nước và xã hội, liên quan đến tổ chức và hoạt động của tất cả các cơ quan, tổ chức từ trung ương đến địa phương. Khẳng định những kết quả đạt được cũng như những vướng mắc gặp phải trong quá trình triển khai Đề án và Thông tư, Bộ trưởng Hà Hùng Cường đặc biệt lưu ý: “Từ thực tiễn thực hiện Đề án và Thông tư số 03/2010/TT-BTP trong thời gian vừa qua, chúng ta đã đúc rút được nhiều bài học kinh nghiệm bổ ích để từ đó có hướng triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật một cách bài bản và hiệu quả hơn trong thời gian tới”.

Hội nghị còn được nghe tham luận của các đại biểu từ Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Sở Tư pháp Hà Nội, Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tư pháp Cà Mau... Cũng tại Hội nghị, đại diện Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật đã trình bày Dự thảo Nghị định về theo dõi thi hành pháp luật. Các đại biểu tham dự bằng những kinh nghiệm lý luận và thực tiễn, trên tinh thần thẳng thắn đã đưa ra những đề xuất, kiến nghị, giải pháp liên quan đến công tác theo dõi thi hành pháp luật và góp ý xây dựng vào Dự thảo văn bản.

Phát biểu bế mạc Hội nghị, Thứ trưởng Lê Thành Long cảm ơn và ghi nhận những ý kiến đóng góp quý báu của các đại biểu. Thứ trưởng tin rằng trong thời gian tới hoạt động theo dõi thi hành pháp luật sẽ gặt hái được nhiều thành quả to lớn hơn nữa.

Ngày 06/02/2012, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 22/BC-BTP gửi Thủ tướng Chính phủ Báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Thông tư số 03/2010/TT-BTP ngày 03/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Báo Pháp luật Việt Nam số 334 ngày 30/11/2011, tr. 4;

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 01 - 02 THÁNG 12 NĂM 2011

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo tham vấn Dự thảo Báo cáo “Nghiên cứu đánh giá tính tương thích giữa Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự với các công ước quốc tế về nhân quyền mà Việt Nam là thành viên”

Trong khuôn khổ dự án Tăng cường tiếp cận công lý và bảo vệ quyền tại Việt Nam, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Bộ Tư pháp đã hợp tác với UNDP tổ chức Hội

thảo tham vấn, lấy ý kiến cho Dự thảo Báo cáo “Nghiên cứu đánh giá tính tương thích giữa Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng Hình sự với các công ước quốc tế về nhân quyền mà Việt Nam là thành viên”. Hội thảo được tổ chức tại thành phố Hạ Long (Quảng Ninh).

Tham gia Hội thảo có đại diện Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Bộ Tư pháp, các chuyên gia trong lĩnh vực nhân quyền và lĩnh vực luật hình sự, luật tố tụng hình sự đến từ Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Đại học Luật Hà Nội, Trung tâm Nghiên cứu quyền con người và quyền công dân trực thuộc Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, Trung tâm Nghiên cứu về phụ nữ (Đại học Quốc gia Hà Nội), đại diện Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, đại diện Viện Khoa học kiểm sát (Viện kiểm sát nhân dân tối cao), Viện Khoa học xét xử (Tòa án nhân dân tối cao), đại diện Hội Luật gia Việt Nam, đại diện các Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Sở Công an, Đoàn Luật sư các tỉnh Lạng Sơn, Ninh Bình, Hưng Yên, Hải Dương, Quảng Ninh, đại diện Cục Lãnh sự Bộ Ngoại giao, đại diện Văn phòng thường trực về nhân quyền (Bộ Công an).

Hội thảo đã giới thiệu về Dự thảo Báo cáo nghiên cứu đánh giá tính tương thích giữa Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự với các công ước quốc tế về nhân quyền mà Việt Nam là thành viên. Sau hai ngày làm việc tích cực và sôi nổi, Hội thảo đã nhận được ý kiến đóng góp nhiệt tình cả về mặt lý luận cũng như thực tiễn đến từ phía các chuyên gia và các cán bộ đang công tác trong lĩnh vực nhân quyền và luật pháp để tiếp tục hoàn thiện cho Dự thảo Báo cáo. Trên cơ sở các ý kiến đóng góp tại Hội thảo, Dự thảo Báo cáo sẽ được nhóm chuyên gia tiếp tục hoàn thiện và sẽ tiếp tục lấy ý kiến của các bộ, ngành, các chuyên gia trong thời gian tới.

http://moj.gov.vn/http://ttcl/Lists/TinTuc/View_Detail.aspx?ItemID=5239

NGÀY 02 THÁNG 12 NĂM 2011

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 22/2011/TT-BTP hướng dẫn thực hiện một số thủ tục trong quản lý hành chính về thi hành án dân sự

Về bố cục, Thông tư cơ bản kế thừa Thông tư số 06/2007/TT-BTP (gồm 6 nội dung nay được quy định tại 6 chương). Tuy nhiên để phù hợp với Luật Thi hành án dân sự và các văn bản liên quan, phù hợp với thực tiễn công tác thi hành án dân sự, Thông tư sửa đổi một số nội dung của Thông tư số 06/2007/TT-BTP và có nhiều quy định mới.

Nội dung chính của Thông tư là quy định việc lập, sử dụng, bảo quản và lưu trữ sổ, hồ sơ thi hành án; việc giao nhận, bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản bị kê

biên, tạm giữ; về hoạt động thu, chi tiền thi hành án; về chế độ kiểm tra công tác thi hành án; chế độ thông tin, báo cáo về thi hành án

Công báo số 59-60 ngày 08/01/2012, tr. 2-131

NGÀY 04 THÁNG 12 NĂM 2011

Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương họp phiên thứ hai

Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang - Trưởng Ban Chỉ đạo, chủ trì phiên họp. Phiên họp thứ hai tập trung thảo luận vào 3 nội dung chính: Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo; chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2011 - 2016 và chương trình làm việc của Ban Chỉ đạo; ý kiến Thường trực Ban Chỉ đạo về định hướng phân công trách nhiệm trong công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cán bộ có chức danh tư pháp.

Bàn về chương trình trọng tâm cải cách tư pháp giai đoạn 2011 - 2016, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên, Ủy viên Ban thư ký Ban Chỉ đạo nêu rõ: Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của cải cách tư pháp giai đoạn này là tập trung nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 theo hướng nhấn mạnh vai trò trung tâm của Tòa án và nguyên tắc độc lập của thẩm phán nhưng vẫn phải bảo đảm cơ chế bảo vệ Hiến pháp. Để hoàn thiện chính sách pháp luật về hình sự, dân sự và tố tụng tư pháp, theo Thứ trưởng Hoàng Thế Liên nên sửa đổi toàn diện đối với Bộ luật Hình sự. Về tố tụng, mô hình tố tụng là vấn đề cần quan tâm, đặt ra để nghiên cứu, thảo luận.

Các Ủy viên Ban Chỉ đạo cũng cho ý kiến về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tư pháp; việc nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát các hoạt động tư pháp dưới hình thức xây dựng các kênh truyền hình chuyên đề và chuyên mục trên các cơ quan báo chí về cải cách tư pháp; về tổ chức hoạt động hỗ trợ tư pháp và thí điểm thừa phát lại; vấn đề xây dựng nguồn nhân lực để cải cách tư pháp; Đề án xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật...

Kết luận phiên họp, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang - Trưởng Ban Chỉ đạo đề nghị: Ban Chỉ đạo chỉ xác định những nhiệm vụ trọng yếu trong 5 năm (2011 - 2016) theo Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và Kết luận số 79/KL-TW ngày 28/7/2010 của Bộ Chính trị về Đề án đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án, Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra theo Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

Những vấn đề liên quan đến sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 cần đi trước một bước theo hướng trong năm 2012, tiếp tục bám sát tiến độ sửa đổi, bổ sung và khẩn trương tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW vào cuối quý I/2012.

Chủ tịch nước Trương Tấn Sang cũng đề nghị Thường trực Ban Chỉ đạo tiếp thu những ý kiến đóng góp của các thành viên Ban Chỉ đạo để chính thức ban hành chương trình nhiệm vụ trong tháng 12/2011 theo đúng trọng tâm, trọng điểm.

Về công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cán bộ tư pháp, mục tiêu phải bảo đảm thống nhất số lượng chức danh tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW và Kết luận số 79/KL-TW. Đồng thời, cần thành lập Hội đồng tại Học viện Tư pháp với sự phối hợp của các cơ quan liên quan như Tòa án, Viện kiểm sát... trực thuộc Bộ Tư pháp để giải quyết những vấn đề còn tồn tại, vướng mắc trong việc đào tạo tại Học viện Tư pháp. Mặt khác, cần khẩn trương đào tạo lại các chức danh tư pháp và bổ trợ tư pháp để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tư pháp cũng như nghiên cứu các chính sách đãi ngộ cho đội ngũ làm công tác này.

Cũng tại cuộc họp, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng Lê Thị Thu Ba - Phó trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo đã công bố Quyết định số 04-QĐ/CCTP về việc thành lập Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, là cơ quan tham mưu giúp việc Ban Chỉ đạo và công bố Quyết định số 05-QĐ/CCTP về việc bổ nhiệm ông Trịnh Xuân Toàn, Vụ trưởng Vụ Pháp luật - Cải cách tư pháp Văn phòng Trung ương Đảng làm Ủy viên chuyên trách, Thường trực Ban Chỉ đạo.

http://www.cpv.org.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=20278&cn_id=494092

TỪ NGÀY 06 ĐẾN NGÀY 08 THÁNG 12 NĂM 2011

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo đánh giá tình hình hợp tác với nước ngoài về pháp luật giai đoạn 2008 - 2011 và đánh giá việc thực hiện Nghị định số 78/2008/NĐ-CP ngày 17/7/2008 của Chính phủ về quản lý hợp tác với nước ngoài về pháp luật

Đây là một phần trong Kế hoạch hoạt động năm 2011 của Chương trình Đối tác tư pháp do Thụy Điển, Đan Mạch và Liên minh châu Âu tài trợ. Hội thảo có sự tham dự của đại diện một số bộ, ngành, địa phương và đại diện các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế (Bộ Tư pháp) Nguyễn Khánh Ngọc cho biết: Mục đích của Hội thảo là đánh giá tổng thể thực

trạng hoạt động quản lý hợp tác với nước ngoài về pháp luật theo Nghị định số 78/2008/NĐ-CP ngày 17/7/2008 của Chính phủ trong giai đoạn 2008 - 2011, từ đó đưa ra các đề xuất, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của công tác quản lý hợp tác với nước ngoài về pháp luật trong thời gian tới.

Theo đánh giá thu được từ Hội thảo, hoạt động hợp tác với nước ngoài về pháp luật của Việt Nam trong thời gian qua đã từng bước được mở rộng về diện và nâng cao về lượng. Số lượng các chương trình, dự án cũng như các hình thức hợp tác khác có sự tăng dần qua các năm. Bên cạnh khối các cơ quan trung ương, hoạt động hợp tác đã được chuyển dần về địa phương, mặc dù việc chuyển này còn diễn ra khá chậm và ít. Chất lượng hợp tác cũng từng bước được cải thiện, nhiều đối tác nước ngoài đánh giá cao nỗ lực của Việt Nam trong quá trình hợp tác. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số hạn chế, bất cập làm ảnh hưởng tới hiệu quả của hoạt động này cần được nghiên cứu để tìm ra những hướng khắc phục trong thời gian tới.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã được nghe tham luận của các chuyên gia đến từ Bộ Tư pháp và cơ quan tư pháp một số địa phương, trên cơ sở đó tiến hành thảo luận, góp ý để đưa ra những kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hợp tác với nước ngoài về pháp luật.

Báo Pháp luật Việt Nam số 341 ngày 07/12/2011, tr. 4

NGÀY 08 THÁNG 12 NĂM 2011

Hội nghị liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tư pháp về công tác pháp chế ngành giáo dục, đào tạo

Đến dự có Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Thị Nghĩa, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long, lãnh đạo Vụ Pháp chế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp.

Tại Hội nghị, đã có rất nhiều ý kiến đóng góp cho công tác pháp chế như: Vụ Pháp chế, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tư pháp cần quan tâm đề xuất với Chính phủ được kéo dài việc hoạt động của Đề án 1928; Bộ Giáo dục và Đào tạo cần quan tâm hơn nữa tới việc giảng dạy môn Giáo dục công dân trong các nhà trường (vấn đề về tài liệu giảng dạy, chế độ với giáo viên...); cần đưa môn Giáo dục công dân là môn học chính thống (bắt buộc) đối với các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng; đưa giáo dục pháp luật vào trong các nhà trường là một việc hết sức cần thiết để giúp thầy cô, học sinh, phụ huynh học sinh có những nhận thức và hành vi đúng đắn...

Báo Pháp luật Việt Nam số 343 ngày 09/12/2011, tr. 4

NGÀY 12 - 13 THÁNG 12 NĂM 2011

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị sơ kết 05 năm thi hành Luật Trợ giúp pháp lý và kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý ở Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

Tham dự Hội nghị có Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường và đại diện các cơ quan: Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc hội, Ủy ban Tư pháp Quốc hội, Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành liên quan; Lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; lãnh đạo Sở Công an, Sở Tài chính, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân 20 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; đại diện Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các quân khu trong toàn quốc và Lãnh đạo một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

Tại Báo cáo sơ kết 05 năm triển khai Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn thi hành, Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý Tạ Thị Minh Lý cho biết, tính đến nay công tác trợ giúp pháp lý đã gặt hái được nhiều thành tích. Cụ thể, mạng lưới tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý ngày càng được phát triển, kiện toàn theo phương châm hướng mạnh về cơ sở, bám sát dân, đáp ứng nhu cầu trợ giúp pháp lý tại chỗ của người nghèo và đối tượng chính sách, với 63 trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, 161 chi nhánh, 6.462 câu lạc bộ trợ giúp pháp lý. Đội ngũ trợ giúp viên pháp lý, cộng tác viên được tăng cường về số lượng. Nhờ vậy, sau 05 năm đã có trên 500 nghìn lượt người được trợ giúp pháp lý và hơn 4 triệu lượt người được hướng dẫn, phổ biến, giáo dục pháp luật. “Trợ giúp pháp lý không chỉ là công cụ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người nghèo, đối tượng chính sách và các đối tượng yếu thế khác mà còn góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và thúc đẩy kinh tế phát triển” - Cục trưởng khẳng định.

Các đại biểu đều ghi nhận vai trò của hoạt động trợ giúp pháp lý trong đời sống xã hội và kết quả thực hiện Luật Trợ giúp pháp lý, đồng thời có những phát biểu sâu sắc về công tác trợ giúp pháp lý trong thời gian qua, cũng như các kiến nghị trong thời gian tới để góp phần nâng cao chất lượng và đẩy mạnh hoạt động trợ giúp pháp lý trong toàn quốc.

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Hà Hùng Cường ghi nhận những bước phát triển và những kết quả đạt được trong 05 năm triển khai Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên, Bộ trưởng lưu ý một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Luật như: Nhận thức về công tác trợ giúp pháp lý nói chung và quyền được trợ giúp pháp lý của người dân nói riêng trong một bộ phận

cán bộ, đảng viên và người dân ở một số địa phương còn hạn chế; các quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý chưa đồng bộ với pháp luật về tố tụng và một số lĩnh vực pháp luật khác; sự tham gia thực hiện trợ giúp pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật của các đoàn thể, tổ chức xã hội còn hạn chế...

Ngày 11/01/2012, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 06/BC-BTP về kết quả 05 năm triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý gửi Thủ tướng Chính phủ. Báo cáo đã nêu bật được kết quả đã đạt được sau năm 05 thi hành Luật trong việc xây dựng thể chế pháp lý, hướng dẫn triển khai thực hiện Luật Trợ giúp pháp lý; tổ chức quán triệt, truyền thông để nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân về pháp luật trợ giúp pháp lý; kiểm tra thi hành Luật, Đề án quy hoạch mạng lưới của trung tâm, chính sách trợ giúp pháp lý trong các chương trình xóa đói, giảm nghèo, trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng; kiện toàn, phát triển mạng lưới tổ chức thực hiện tổ chức trợ giúp pháp lý, nâng cao năng lực người thực hiện trợ giúp pháp lý; hợp tác quốc tế trong hoạt động trợ giúp pháp lý;... Báo cáo cũng đánh giá những tồn tại, hạn chế và các nguyên nhân của hoạt động này, để đưa ra các giải pháp thực hiện trợ giúp pháp lý trong thời gian tới; đồng thời, đề xuất Chính phủ kiến nghị với Quốc hội nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quyền được trợ giúp pháp lý trong Hiến pháp và một số văn bản pháp luật; đề nghị Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo; Chính phủ ban hành chính sách cho cán bộ, viên chức trung tâm trợ giúp pháp lý được hưởng 10% như công chức nhà nước. Các ngành tại trung ương quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ tạo cơ chế để đổi mới hoạt động, tăng cường năng lực của Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý. Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm kiện toàn về tổ chức và biên chế cho trung tâm và chi nhánh trợ giúp pháp lý, kiểm tra thường xuyên việc luân chuyển trợ giúp viên pháp lý sang hoạt động khác...

Báo Pháp luật Việt Nam số 347 ngày 13/12/2011, tr. 4;

Báo cáo số 06/BC-BTP ngày 11/01/2012 của Bộ Tư pháp;

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=5230>

NGÀY 12 THÁNG 12 NĂM 2011

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 4425/QĐ-BTP về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp

Quyết định quy định các thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp. Cụ thể:

- Cấp trung ương có 7 thủ tục là đăng ký việc nuôi con nuôi có yếu tố nước

ngoài (đích danh), đăng ký việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài (không đích danh), cấp giấy phép hoạt động cho tổ chức con nuôi nước ngoài, gia hạn giấy phép hoạt động cho tổ chức con nuôi nước ngoài, sửa đổi giấy phép hoạt động cho tổ chức con nuôi nước ngoài, đăng ký nuôi con nuôi tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, công dân Việt Nam nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi.

- Cấp tỉnh có 3 thủ tục là đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, ghi chú việc nuôi con nuôi đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận con nuôi.

- Cấp xã có 4 thủ tục là đăng ký nuôi con nuôi trong nước, đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước, đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài ở khu vực biên giới, đăng ký việc nuôi con nuôi thực tế.

Quyết định đã bãi bỏ 13 thủ tục hành chính trong lĩnh vực này tại Quyết định số 1875/QĐ-BTP ngày 05/8/2009 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

http://moj.gov.vn/tthc/vanban/Lists/VanBan/TTHCDH/View_Detail.aspx?ItemID=19

NGÀY 13 THÁNG 12 NĂM 2011

Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc thăm và làm việc tại Bộ Tư pháp

Tham dự buổi làm việc có bà Lê Thị Thu Ba, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Phó trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, đại diện Văn phòng Chính phủ, Ủy ban Tư pháp, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam. Về phía Bộ Tư pháp có ông Hà Hùng Cường, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Ban Cán sự, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, các Thứ trưởng và lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ.

Thay mặt Lãnh đạo Bộ Tư pháp, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên đã báo cáo với Phó Thủ tướng kết quả công tác nhiệm kỳ 2007 - 2011 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác nhiệm kỳ 2011 - 2016 của Ngành Tư pháp.

Phát biểu chỉ đạo tại buổi làm việc, Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc ghi nhận những nỗ lực và đánh giá cao kết quả mà Ngành Tư pháp đạt được trong thời gian qua đã góp phần nâng cao nhận thức pháp luật của toàn xã hội, bảo đảm ổn định trật tự chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước. Phó Thủ tướng nhận định: Đây là thời kỳ sung mãn của Ngành Tư pháp trong quá trình phát triển đất nước. Phó Thủ tướng nhấn mạnh: Nhiệm vụ trọng tâm trước mắt của Bộ, Ngành là nghiên cứu, góp ý sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992. Bộ Tư pháp là cơ quan tổng hợp cần đưa ra yêu cầu,

tham mưu, phản biện để xây dựng Hiến pháp thực sự lâu dài và bền vững, bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo, thể hiện tính giai cấp, hội nhập quốc tế sâu rộng của Việt Nam. Bên cạnh đó, công tác cán bộ đòi hỏi có bước phát triển đột phá, nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân luật và các chức danh tư pháp, phát triển Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn của nước ta về đào tạo chức danh tư pháp. Trong hoạt động hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế, yêu cầu công tác pháp luật cần dự liệu, dự báo những yếu tố, cơ hội, thách thức khi hội nhập nhất là lĩnh vực thương mại, đầu tư quốc tế...

Phó Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu Văn phòng Trung ương Đảng và các bộ, ngành liên quan tích cực phối hợp với Bộ Tư pháp xây dựng các Đề án theo Nghị quyết số 49-NQ/TW để trình các cơ quan có thẩm quyền. Để kiện toàn tổ chức pháp chế, Bộ Tư pháp cần tham mưu Thủ tướng Chính phủ có văn bản đôn đốc các bộ, ngành; giao Bộ Nội vụ làm việc trực tiếp với Bộ Tư pháp để bảo đảm biên chế, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, đặc biệt là lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước, thi hành án dân sự.

Báo Pháp luật Việt Nam số 348 ngày 14/12/2011, tr. 3

NGÀY 14 THÁNG 12 NĂM 2011

Bộ Tư pháp và Chương trình phát triển của Liên Hợp quốc (UNDP) tổ chức Diễn đàn đối tác pháp luật - thiết chế thường niên về đối thoại hợp tác pháp luật

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên và bà Pratibha Mehta, Điều phối viên thường trú của Liên Hợp quốc tại Việt Nam đồng chủ trì Hội nghị. Bà Lê Thị Thu Ba, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Phó trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương đã tham dự và trình bày tham luận tại Hội nghị.

Trong bài phát biểu tại Hội nghị, bà Pratibha Mehta đặc biệt đánh giá cao ý nghĩa và vai trò của Diễn đàn đối tác pháp luật trong đối thoại phát triển của Việt Nam nói chung và điều phối hợp tác pháp luật và tư pháp nói riêng. Bà Mehta đã đưa ra cam kết của Liên Hợp quốc trong việc sẽ đồng hành cùng Chính phủ Việt Nam tiếp tục những nghiên cứu mang tính chính sách pháp luật, đáp ứng nhu cầu quốc gia của Việt Nam.

Với mục đích trao đổi, ghi nhận những thành tựu nổi bật nhất trong các hoạt động lập pháp và thực thi pháp luật của Việt Nam trong năm qua, tại Phiên thảo luận thứ nhất, Hội nghị đã thảo luận về một số định hướng lớn về việc tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp trong thời gian tới. Đại diện Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương đã cập nhật tình hình, kết quả công tác cải cách tư pháp và trình bày những nội dung chính của Chương trình trọng tâm cải cách

tư pháp giai đoạn 2011 - 2016 với những nhiệm vụ chủ yếu cần được triển khai thực hiện trên tất cả các lĩnh vực. Hội nghị cũng đã nghe đại diện của Văn phòng Quốc hội thông tin về kết quả thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XII (2007 - 2011), giới thiệu Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII (2011 - 2016), đồng thời trình bày các giải pháp cụ thể nhằm hoàn thành được Chương trình này. Tại Hội nghị, các đại biểu đã được nghe đại diện của Bộ Tư pháp trình bày khái quát về tình hình tổng kết, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 từ phía Chính phủ. Tham luận của Bộ Tư pháp đã tóm tắt những mục đích, yêu cầu tổng kết thi hành và sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992; tiến độ thực hiện việc tổng kết thi hành và sửa đổi, bổ sung Hiến pháp; nội dung tổng kết và những vấn đề lớn cần nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992.

Trong phiên thảo luận cuối, Hội nghị đã được nghe chuyên gia của Liên Hợp quốc tại Việt Nam chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn của một số quốc gia trong việc xây dựng Hiến pháp, xét từ khía cạnh bảo đảm sự tham gia đông đảo, toàn diện và minh bạch của công chúng.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 349 ngày 15/12/2011;
http://moj.gov.vn/btp/News/Lists/TinBoTuPhap/View_Detail.aspx?ItemID=280*

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tổng kết 5 năm thi hành Luật Luật sư

Tham dự Hội nghị có Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Đức Chính, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Hồng Sơn, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Nguyễn Sỹ Dũng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp Quốc hội Nguyễn Đình Quyền cùng đại diện Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội Luật gia Việt Nam và các bộ, ngành có liên quan. Về phía Liên đoàn Luật sư Việt Nam có ông Lê Thúc Anh, Chủ tịch Liên đoàn và ông Đỗ Ngọc Thịnh, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Liên đoàn. Hội nghị còn có sự tham dự của đại diện lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, đại diện các Sở Tư pháp và đông đảo các luật sư, các tổ chức hành nghề luật sư của 32 tỉnh phía Bắc.

Dự thảo Báo cáo tổng kết 5 năm thi hành Luật Luật sư cho thấy: Sau 5 năm thi hành Luật Luật sư, đội ngũ luật sư nước ta đã và đang phát triển nhanh về số lượng cũng như từng bước được nâng lên về chất lượng. Các tổ chức hành nghề luật sư đã hoạt động ổn định; công tác quản trị, điều hành tổ chức, hoạt động của văn phòng luật sư, công ty luật được cải tiến theo hướng chuyên nghiệp. Hoạt động của các tổ chức luật sư nước ngoài tại Việt Nam đã có những đóng góp tích cực trong việc tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam... Tuy nhiên, công tác luật sư thời gian qua vẫn còn những hạn chế, tồn tại

như: Số lượng luật sư hiện có so với dân số còn thấp và có sự phát triển mất cân đối lớn giữa khu vực thành thị và khu vực miền núi, trung du; chất lượng đội ngũ luật sư còn nhiều bất cập; một số luật sư chưa thực sự quan tâm và có ý thức trách nhiệm trong việc tuân thủ, thực hiện các quy định của Luật Luật sư; việc tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và kỷ luật hành nghề chưa được một số luật sư nhận thức một cách đầy đủ...

Bên cạnh các bài tham luận của các đại biểu, Hội nghị đã được nghe trình bày Dự thảo Báo cáo Định hướng sửa đổi một số điều của Luật Luật sư và tập trung thảo luận các vấn đề có liên quan.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Bộ trưởng Hà Hùng Cường mong rằng các luật sư sẽ tham gia tích cực, chủ động, đóng góp trí tuệ của mình vào quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật đất nước nói chung và pháp luật về luật sư nói riêng.

Tại Hội nghị, Ban tổ chức đã đọc Quyết định khen thưởng và trao Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp cho 24 tập thể và 28 cá nhân có thành tích xuất sắc trong 5 năm triển khai thi hành Luật Luật sư.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5236>

NGÀY 15 THÁNG 12 NĂM 2011

Hội nghị đánh giá công tác tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992 tại một số bộ, cơ quan ngang bộ

Các Ủy viên Trung ương Đảng: ông Hà Hùng Cường, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Phó trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo; ông Vũ Đức Đam, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Phó trưởng Ban Chỉ đạo; ông Bùi Quang Vinh, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đồng chủ trì Hội nghị; cùng dự có đại diện lãnh đạo các bộ, ngành ở trung ương.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã thảo luận, đánh giá công tác tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992 tại các bộ thời gian qua; nêu những khó khăn, vướng mắc, đồng thời đề xuất nhiều ý kiến nhằm nâng cao chất lượng công tác tổng kết, đáp ứng yêu cầu đề ra.

Theo đánh giá của Ban chỉ đạo, việc tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992 được Chính phủ và các bộ thực hiện nghiêm túc, bám sát các định hướng yêu cầu, bảo đảm tiến độ, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm cần được ưu tiên chỉ đạo và thực hiện. Công tác tổng kết tập trung vào việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, gắn với việc cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp, cũng như các luật, pháp lệnh có liên quan. Các bộ cũng đưa ra nhiều kiến nghị về những quy định của Hiến pháp năm 1992 cần được sửa

đổi, bổ sung, cũng như những vấn đề mới cần được đưa vào Hiến pháp sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình mới.

Ban chỉ đạo đã nêu nhiều hạn chế trong quá trình tổng kết Hiến pháp năm 1992, nhiều bộ còn lúng túng trong việc xác định nội dung tổng kết; chưa chỉ ra được những ưu điểm và hạn chế, trên cơ sở đó đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992.

Báo Pháp luật Việt Nam số 350 ngày 16/12/2011, tr. 4

Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư liên tịch số 24/2011/TTLT-BTP-BQP hướng dẫn thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động thi hành án dân sự

Thông tư liên tịch do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo. Theo Quyết định số 70/QĐ-BTP ngày 06/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Ban soạn thảo có 11 thành viên do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Đức Chính làm Trưởng ban. Tổ biên tập được thành lập bởi Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 07/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp gồm 14 thành viên do ông Dương Đăng Huệ, Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp làm Tổ trưởng.

Về xác định trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, Thông tư liên tịch quy định cụ thể các điều kiện làm phát sinh trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong trường hợp người thi hành công vụ ra quyết định hoặc tổ chức thi hành quyết định về thi hành án dân sự và trường hợp người thi hành công vụ không ra quyết định hoặc không tổ chức thi hành quyết định về thi hành án dân sự; các văn bản xác định hành vi trái pháp luật; việc xác định lỗi cố ý của người thi hành công vụ; xác định phạm vi trách nhiệm bồi thường trong trường hợp ra hoặc cố ý không ra quyết định thi hành án, trường hợp thu hồi, sửa đổi, bổ sung, hủy quyết định về thi hành án, trường hợp áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án, trường hợp cưỡng chế thi hành án, thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án, hoặc hoãn thi hành án, tạm đình chỉ, đình chỉ, tiếp tục thi hành án, việc tổ chức thi hành hoặc cố ý không tổ chức thi hành quyết định về thi hành án...

Thông tư liên tịch hướng dẫn xác định thiệt hại được bồi thường, bao gồm các quy định về thiệt hại do tài sản bị xâm phạm, thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút. Thông tư liên tịch cũng hướng dẫn thủ tục giải quyết bồi thường, bao gồm các quy định về: Hồ sơ yêu cầu bồi thường của người bị thiệt hại khi yêu cầu bồi thường; các thủ tục thụ lý, giải quyết yêu cầu bồi thường, cử người đại diện thực hiện việc giải quyết bồi thường, xác minh thiệt hại, tổ chức thương lượng việc bồi thường sau khi kết thúc việc xác minh thiệt hại và các thủ tục khác như ban hành quyết định giải quyết bồi thường, chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường, khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường, chi trả tiền bồi thường và

một số quy định khác phục vụ công tác quản lý nhà nước về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước...

Thông tư liên tịch có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/01/2012.

Công báo số 133-134 ngày 28/01/2012, tr. 9-27

Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp tổ chức Tọa đàm đánh giá thực tiễn triển khai thí điểm và khung pháp lý về tổ chức và hoạt động của thừa phát lại

Tham dự Tọa đàm có đại diện các bộ, ngành liên quan, các cơ quan tư pháp thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Dương và các văn phòng thừa phát lại tại thành phố Hồ Chí Minh. Tọa đàm do Lãnh đạo Tổng cục Thi hành án dân sự và ông Gills Blanchi, Cố vấn trưởng Nhóm cố vấn Thường trực chủ trì.

Tọa đàm đã nghe Báo cáo của Tổng cục Thi hành án dân sự và Báo cáo của Nhóm cố vấn Thường trực; thảo luận, đánh giá việc triển khai thực hiện chế định thừa phát lại tại thành phố Hồ Chí Minh, những khó khăn, thách thức, đặc biệt những kiến nghị nhằm thực hiện hiệu quả chế định này trong thời gian tới cũng như việc mở rộng địa bàn thí điểm đến các địa phương khác ngoài thành phố Hồ Chí Minh.

Tọa đàm đã thực sự hữu ích trong bối cảnh Bộ Tư pháp đang giúp Chính phủ chuẩn bị tổng kết việc thực hiện thí điểm thừa phát lại, kiến nghị Quốc hội cho phép kéo dài thời gian thí điểm và mở rộng địa bàn thí điểm chế định này. Đồng thời tạo cơ sở cho việc lập Kế hoạch hoạt động năm 2012 của Chương trình.

http://moj.gov.vn/thiahanhan/lists/tinbotuphap/view_detail.aspx?ItemID=209

NGÀY 16 THÁNG 12 NĂM 2011

Hội nghị sơ kết 3 năm thực hiện Nghị định số 78/2008/NĐ-CP ngày 17/7/2008 của Chính phủ về quản lý hợp tác với nước ngoài về pháp luật

Hội nghị có sự tham dự của đại diện một số bộ, ngành, địa phương và đại diện các đơn vị thuộc Bộ. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên đã tới dự và chủ trì Hội nghị.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã được nghe đại diện Bộ Công an, Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng, Viện Khoa học pháp lý (Bộ Tư pháp) trình bày các tham luận liên quan đến việc đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Nghị định số 78/2008/NĐ-CP trong 3 năm qua. Hội nghị đã tích cực thảo luận, trao đổi một

cách cởi mở, thẳng thắn về những nội dung liên quan, trong đó có Dự thảo Báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện Nghị định số 78/2008/NĐ-CP của Bộ Tư pháp. Những ý kiến này sẽ rất hữu ích cho việc chỉnh lý, hoàn thiện Báo cáo trình Chính phủ.

Báo Pháp luật Việt Nam số 351 ngày 17/12/2011, tr. 4

NGÀY 20 THÁNG 12 NĂM 2011

Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng làm việc với Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp kiểm tra việc sơ kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Thay mặt Ban Cán sự Đảng, Bí thư - Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường cho biết, tuy vẫn còn tồn tại, hạn chế nhưng có thể thấy những kết quả nổi bật trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở Bộ và Ngành Tư pháp là công tác phòng, chống tham nhũng khá bài bản, có thể có vụ việc chưa phát hiện ra nhưng Bộ và Ngành Tư pháp đã quyết liệt chống tham nhũng. Nhờ đó mang tính răn đe, tinh thần đoàn kết được phát huy một bước, góp phần thực hiện khởi sắc, đúng hướng các nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành năm qua.

Đánh giá cao về các kết quả đã đạt được của Bộ và Ngành Tư pháp trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng Nguyễn Hòa Bình (trưởng đoàn làm việc) khẳng định, Bộ và Ngành Tư pháp đã thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 3, qua việc xây dựng hệ thống văn bản pháp quy về vấn đề phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện các biện pháp phòng ngừa khá đồng bộ và có hiệu quả; công tác phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng đã được quan tâm; tập trung thanh tra, kiểm tra những “địa chỉ nhạy cảm”, có nguy cơ, xử lý nghiêm cán bộ vi phạm, không bao che, đặt ra vấn đề xem xét trách nhiệm người đứng đầu, giải quyết dứt điểm các đơn tố cáo tham nhũng...

Báo Pháp luật Việt Nam số 355 ngày 21/12/2011, tr. 4

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị sơ kết 2 năm thực hiện Luật Thi hành án dân sự

Hội nghị tổ chức tại Hà Nội. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Thứ trưởng Nguyễn Đức Chính cùng nhiều đại diện bộ, ngành trung ương đã tham dự. Hội nghị còn có sự tham gia của nhiều lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành

phố - Trưởng Ban Chỉ đạo thi hành án và các Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh.

Theo báo cáo sơ kết 2 năm thực hiện Luật Thi hành án dân sự, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự Nguyễn Thanh Thủy cho biết: Một trong những kết quả nổi bật là kiện toàn tổ chức, bộ máy trong cơ quan thi hành án dân sự. Đến nay đã thành lập xong 63 Cục Thi hành án dân sự, 695 Chi cục. Đội ngũ và cơ cấu cán bộ thi hành án tiếp tục được tăng cường và phân bổ hợp lý hơn. Tổng số biên chế của toàn ngành thi hành án dân sự đến hết năm 2011 là gần 9.000 người, trong đó có 60 Cục trưởng, 102 Phó Cục trưởng, 661/695 Chi cục trưởng, hơn 3.000 chấp hành viên, 476 thẩm tra viên và thẩm tra viên chính. Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức thi hành án tiếp tục được quan tâm thực hiện bảo đảm đúng quy định. Bên cạnh việc quan tâm thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ thi hành án, công tác thanh tra, kiểm tra cũng được tăng cường, xử lý nghiêm đối với vi phạm. Trong 2 năm 2010, 2011 đã xử lý 86 trường hợp trong đó có 6 trường hợp bị khởi tố hình sự. Trong công tác chuyên môn, sau 2 năm thực hiện Luật, kết quả thi hành án năm sau đều cao hơn năm trước. Nếu năm 2010 thi hành xong hơn 350.000 việc, đạt hơn 86% về việc, hơn 80% về tiền, thì năm 2011 đã đạt tỷ lệ 88% về việc (với gần 380.000 việc được thi hành) trên số có điều kiện thi hành. Các cơ quan thi hành án đã ra quyết định cưỡng chế nhiều vụ việc, hầu hết đều bảo đảm an toàn, đúng pháp luật, bảo đảm tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Ngoài ra, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại và công tác thanh kiểm tra, thực hiện giám sát thi hành án được các cơ quan giải quyết tích cực. Hoạt động thừa phát lại được thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh cũng mang lại nhiều kết quả khả quan với 5 văn phòng thừa phát lại.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác này hiện nay vẫn còn những hạn chế, khó khăn, vướng mắc. Như tổng số việc còn phải thi hành chuyển sang kỳ sau qua các năm tuy có giảm nhưng vẫn còn nhiều; số việc thi hành án chưa có điều kiện thi hành, nhất là về tiền vẫn chiếm tỷ lệ cao so với tổng số phải thi hành. Lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo phải giải quyết còn nhiều, nhất là những đơn thư vượt cấp; một số vụ việc khiếu nại phức tạp kéo dài mà dư luận quan tâm chưa được các cơ quan thi hành án dân sự địa phương tập trung xử lý dứt điểm. Trình độ năng lực và ý thức tổ chức kỷ luật của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế. Vẫn có tình trạng chấp hành viên, cán bộ làm công tác thi hành án dân sự vi phạm trình tự, thủ tục thi hành án bị xử lý kỷ luật, một số trường hợp còn có biểu hiện tiêu cực gây phiền hà, những nhiều đối với đương sự. Ngoài ra, hiện nay vẫn còn có sự mâu thuẫn giữa Luật Thi hành án dân sự với các luật khác

dẫn đến sự không đồng bộ trong hệ thống pháp luật và khó khăn trong công tác thi hành án.

Một trong những đề xuất, kiến nghị theo Bộ Tư pháp là đề nghị Quốc hội cho phép nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự và các luật khác có liên quan đến công tác thi hành án dân sự để tạo hành lang pháp lý chặt chẽ, thống nhất giữa các luật để công tác thi hành án dân sự đạt hiệu quả hơn.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 355 ngày 21/12/2011, tr. 4;
Báo Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh ngày 21/12/2011*

NGÀY 22 THÁNG 12 NĂM 2011

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo thực hiện Kế hoạch tổng kết thi hành và nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992

Theo GS. John Attanasio - Trưởng khoa Luật, Trường Đại học SMU, Hoa Kỳ, các bản Hiến pháp trên thế giới thường có 3 nhóm quyền là nhóm quyền cơ bản liên quan đến dân sự, nhóm quyền về kinh tế và nhóm quyền về môi trường. Về nhóm quyền thứ nhất, vị Giáo sư người Mỹ nhận định, Hiến pháp Việt Nam năm 1992 đã bao gồm những quyền cơ bản rất tốt như quyền tự do ngôn luận, quyền được thông tin, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo... Nghị quyết của Quốc hội năm 2001 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp còn có thêm quyền bảo vệ tài sản.

Đối với nhóm quyền thứ 2, đã có một số nước quy định quyền hiến định về kinh tế như Liên bang Đức nhưng Hoa Kỳ thì chưa quy định mặc dù đã nổ ra những cuộc tranh luận việc có nên đưa nhóm quyền về kinh tế vào Hiến pháp hay không. GS. Attanasio bình luận: Nhóm quyền về kinh tế trong Hiến pháp của các nước đều rất hạn chế và Hoa Kỳ không phải là ngoại lệ. Bởi những quyền này, như quyền có nhà ở, tuy hay nhưng trên thực tế khó khả thi vì chúng liên quan đến nguồn lực tài chính từ tiền thuế do mỗi người dân đóng góp.

Đây cũng là tình trạng diễn ra đối với Việt Nam. PGS.TS. Thái Vĩnh Thắng (Đại học Luật Hà Nội) cho biết, Hiến pháp năm 1980 của Việt Nam tại Điều 62 quy định “công dân có quyền có nhà ở”. Tuy nhiên, đến bản Hiến pháp năm 1992, quyền có nhà ở được chuyển thành “quyền xây dựng nhà ở theo quy hoạch và pháp luật”. GS.TS. Hoàng Thị Kim Quế cho rằng, thực ra việc “thay tên” cho quyền chỉ là cách “chữa cháy” do quyền có nhà ở đã không được thực thi, còn trong bối cảnh hiện nay thì quyền xây dựng nhà ở là hiển nhiên, không cần phải tiếp tục đưa vào Hiến pháp.

Báo Pháp luật Việt Nam số 357 ngày 23/12/2011, tr. 4

**Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo đánh giá thực trạng bình đẳng giới của
Ngành Tư pháp và xây dựng Bộ công cụ lồng ghép vấn đề bình đẳng
giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật**

Hội thảo có sự tham dự và chỉ đạo của Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Hồng Sơn. Ông Trần Văn Quảng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ; bà Dương Thị Thanh Mai, Chuyên viên cao cấp, bà Socorro Reyes, Chuyên gia của UN Woman (Tổ chức phụ nữ của Liên Hợp quốc) và đông đảo đại diện các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp, cơ quan thi hành án đã đến tham dự Hội thảo. Hội thảo được tổ chức với mục tiêu lấy ý kiến các chuyên gia, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong và ngoài Ngành Tư pháp để hoàn thiện Báo cáo đánh giá thực trạng công chức nữ và bình đẳng giới trong Ngành; thông tin, giới thiệu Bộ công cụ lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và thu nhận ý kiến góp ý để hoàn thiện Dự thảo Bộ công cụ.

Phát biểu chỉ đạo Hội thảo, Thứ trưởng Lê Hồng Sơn chia sẻ, Bộ, Ngành Tư pháp luôn có ý thức trách nhiệm cao đối với việc thực hiện các hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ và hiện nay là bình đẳng giới. Trong thời gian qua, nhiều hoạt động đã được tổ chức và mang lại hiệu quả tích cực, từng bước làm thay đổi nhận thức và thúc đẩy bình đẳng giới, nâng cao vị trí, vai trò của nữ giới trong Ngành Tư pháp, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của Ngành và thực hiện các mục tiêu vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam nói chung. Luật Bình đẳng giới được ban hành đã xác định rõ thực hiện bình đẳng giới là trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức và cá nhân. Trong đó, Bộ, Ngành Tư pháp có trách nhiệm thúc đẩy bình đẳng giới ở Việt Nam thông qua việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào hoạt động xây dựng pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, quản lý các công tác tư pháp và các nhiệm vụ chuyên môn khác của Bộ, Ngành Tư pháp.

Báo Pháp luật Việt Nam số 357 ngày 23/12/2011, tr. 4

NGÀY 24 THÁNG 12 NĂM 2011

Học viện Tư pháp tổ chức Tọa đàm “10 năm đào tạo Luật sư - một chặng đường nhìn lại”

Tọa đàm có sự tham dự của Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phạm Quý Ty, nhiều chuyên gia pháp lý của Bộ Tư pháp, luật sư, giảng viên, tổ chức với mục tiêu nhằm đánh giá, tổng kết quá trình, làm rõ những vướng mắc trong công tác đào tạo nguồn luật sư và đề xuất giải pháp để mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp và nhu cầu xã hội về dịch vụ pháp lý của luật sư.

Theo Giám đốc Học viện Tư pháp Phan Chí Hiếu, sau 10 năm, công tác đào tạo nguồn luật sư của Học viện Tư pháp đã đạt được một số kết quả quan trọng, nổi bật. Tuy nhiên, chất lượng đào tạo luật sư vẫn chưa đồng đều, chưa đáp ứng đầy đủ được nhu cầu, kỳ vọng của một bộ phận học viên, chưa tương xứng với yêu cầu ngày càng cao mà công cuộc cải cách tư pháp, cải cách pháp luật đang đặt ra. Còn hạn chế trong trang bị kiến thức chuyên sâu, kiến thức hội nhập cho học viên. Đội ngũ giảng viên còn mỏng, áp dụng phương pháp đào tạo nghề chưa đạt kết quả mong muốn. Trước nhu cầu đào tạo cho giai đoạn mới, Học viện Tư pháp xác định, cùng các hoạt động đào tạo các chức danh tư pháp khác, đào tạo luật sư phải có chuyển biến cơ bản trong chất lượng, bảo đảm học viên được trang bị kỹ năng hành nghề phù hợp với yêu cầu thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức nghề nghiệp, tăng cường kiến thức hội nhập quốc tế, góp phần thực hiện các chủ trương của Đảng và Nhà nước về mở rộng tranh tụng tại phiên tòa, mở rộng nguồn bổ nhiệm thẩm phán, kiểm sát viên từ luật sư, luật gia và luân chuyển giữa các chức danh tư pháp. Các giải pháp được chọn để thực hiện mục tiêu đào tạo là xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác đào tạo các chức danh tư pháp, trong đó có đào tạo luật sư, xây dựng đội ngũ giảng viên vững mạnh, đổi mới các mô hình và phát triển các chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, đào tạo lại, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng hành nghề chuyên sâu cho các luật sư đang hành nghề...

<http://baodientu.chinhphu.vn/Home/Toa-dam-10-nam-dao-cao-Luat-su--mot-chang-duong-nhin-lai/201112/121951.vgp>

NGÀY 26 THÁNG 12 NĂM 2011

Diễn đàn đối thoại về đăng ký giao dịch bảo đảm lần thứ nhất

Diễn đàn tổ chức tại Hà Nội với sự hỗ trợ của USAID - Dự án hỗ trợ thi hành pháp luật về hội nhập kinh tế quốc tế. Phát biểu khai mạc, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng nhấn mạnh: Những kết quả đạt được trong công tác giao dịch bảo đảm thời gian qua cho thấy người dân, doanh nghiệp ngày càng tin tưởng vào hệ thống đăng ký giao dịch bảo đảm. Điều này cũng đặt ra trách nhiệm lớn lao với Bộ Tư pháp và trách nhiệm chung của các cấp, các ngành, cơ quan cần tiếp tục nỗ lực hơn nữa trong việc xây dựng hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ cùng với mô hình tổ chức đăng ký hiện đại, khoa học, thân thiện, hiệu quả để thiết chế đăng ký ngày càng phát huy được vai trò trong đời sống kinh tế - xã hội.

Thứ trưởng mong muốn, thông qua những nội dung thảo luận tại Diễn đàn này, sẽ giúp các cơ quan quản lý nhà nước tiếp tục hoàn thiện và tổ chức thực thi tốt các quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm, qua đó đẩy mạnh

toàn diện hiệu quả công tác đăng ký giao dịch bảo đảm, ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, thực hiện cải cách thủ tục hành chính, góp phần cải thiện môi trường vốn, môi trường đầu tư - kinh doanh ở nước ta trong thời gian tới.

Tại Diễn đàn, các đại biểu đã cùng trao đổi thẳng thắn về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm, những bất cập của pháp luật hiện hành, từ đó nghiên cứu, đề xuất giải pháp từng bước đưa công tác đăng ký giao dịch bảo đảm vào nền nếp, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kinh tế.

Báo Pháp luật Việt Nam số 361 ngày 27/12/2011, tr. 4

NGÀY 27 THÁNG 12 NĂM 2011

Hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện Quyết định số 1048/QĐ-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về thẩm định văn bản quy phạm pháp luật

Đến dự và chỉ đạo Hội nghị có Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long; ông Đinh Văn Lộc, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ; ông Nguyễn Bá Yên, Phó Vụ trưởng Vụ Thi đua, khen thưởng; bà Phạm Thị Hòa, Phó Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật; ông Đồng Ngọc Ba, Phó Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và đông đảo đại diện của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

Hội nghị đã nghe đại diện Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật trình bày Dự thảo Báo cáo về tình hình thực hiện Quyết định số 1048/QĐ-BTP. Hội nghị đã nghe trình bày 04 tham luận của ông Trần Hoàng Hưng, Trưởng phòng Tổng hợp Văn phòng Bộ Tư pháp; bà Nguyễn Quỳnh Liên, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính; ông Cao Đăng Vinh, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế và ông Lê Anh Tuấn, Tổng cục Thi hành án dân sự.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Thứ trưởng Lê Thành Long chia sẻ, trong thời gian qua, trung bình mỗi năm Bộ Tư pháp thực hiện thẩm định hàng trăm văn bản quy phạm pháp luật. Yêu cầu hàng đầu của công tác thẩm định, góp ý văn bản quy phạm pháp luật là nâng cao về chất lượng, chú trọng khắc phục tính pháp lý thuần túy, gắn kết chặt chẽ hơn với các chỉ số về kinh tế - xã hội. Có thể nhận thấy với những điểm mới, cụ thể về nội dung, tiêu chí, quy trình thẩm định tại Quyết định số 1048/QĐ-BTP, công tác thẩm định của Bộ Tư pháp đã được chuẩn hóa hơn một bước. Đây cũng có thể coi là cảm nang cho các cán bộ, công chức làm công tác thẩm định, nhất là các cán bộ, công chức trẻ, mới làm quen với công tác thẩm định.

Thứ trưởng nhất trí ý kiến của các đại biểu tham dự Hội nghị khi cho rằng cần khẩn trương nâng cao năng lực thẩm định của Bộ Tư pháp, bảo đảm các điều kiện cần thiết cho công tác thẩm định, tăng cường công tác phổ biến, quán triệt việc thực hiện các quy định của Quyết định số 1048/QĐ-BTP trong các đơn vị

thuộc Bộ, các tổ chức pháp chế để các quy định đó thực sự được áp dụng, triển khai trong thực tế.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=5256>

NGÀY 28 THÁNG 12 NĂM 2011

Ban Cán sự Đảng bộ Bộ Tư pháp ra Quyết định số 115/QĐ-BCS ban hành Đề án đổi mới cơ chế tuyển chọn, thu hút và đổi mới chế độ, chính sách đối với cán bộ của Bộ Tư pháp đến năm 2015

Các giải pháp được xây dựng theo quan điểm kết hợp hài hòa giữa lợi ích của công chức và lợi ích của cơ quan, theo các bước để bảo đảm thu hút, giữ chân cán bộ và tạo điều kiện để cán bộ phát triển.

Những giải pháp chính bao gồm: Thực hiện quảng bá về hình ảnh hoạt động của Bộ Tư pháp đến các đối tượng tuyển dụng; nghiên cứu đề xuất việc áp dụng hình thức thi tuyển đặc thù cho Bộ Tư pháp gắn với cam kết công tác lâu dài (ít nhất là 5 năm) trong Bộ Tư pháp, đặc biệt là đối với các cơ quan thi hành án dân sự ở những khu vực có khó khăn trong việc tuyển dụng cán bộ; bảo đảm vận dụng các chế độ, chính sách đúng quy định của pháp luật, theo hướng có lợi nhất cho cán bộ; xây dựng trình cấp có thẩm quyền các Đề án về tiền lương và thu nhập đặc thù đối với cán bộ của Bộ Tư pháp bảo đảm tất cả các hoạt động mang tính chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ đều được hưởng phụ cấp ưu đãi hoặc đặc thù; quan tâm đến việc cải thiện môi trường và điều kiện làm việc; đổi mới quy chế đưa cán bộ đi thực tế theo hướng ngoài việc đi thực tế tại các cơ quan tư pháp địa phương thì bố trí cán bộ trẻ đi thực tế, tập sự tại các công ty, văn phòng luật sư; nghiên cứu, tổ chức các giải thưởng (bên cạnh các hình thức thi đua, khen thưởng) trong thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn dành cho các tập thể, cá nhân của Bộ Tư pháp gắn với mức tiền thưởng thỏa đáng để động viên, ghi nhận các thành tích, cống hiến của cán bộ, công chức cho Bộ, Ngành Tư pháp; xây dựng Đề án hỗ trợ nhà ở cho công chức đối với cán bộ của Bộ Tư pháp...

Đề án sẽ được thực hiện trong giai đoạn từ nay đến năm 2015, kết quả thực hiện Đề án là cơ sở để đề xuất các nội dung thực hiện trong toàn Ngành.

<http://moj.gov.vn/ctl/tintuc/pages/quan-ly-chi-dao-ddieeu-hanh.aspx?ItemID=5244>

Bộ Tư pháp đứng đầu trong Bảng xếp hạng các Bộ về hoạt động xây dựng và thực thi pháp luật về kinh doanh (MEI 2011) do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam công bố

MEI 2011 được xây dựng nhằm đưa ra bức tranh tổng thể về hiệu quả hoạt

động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của 14 bộ (Bộ Công thương, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Ngân hàng Nhà nước) dựa trên kết quả khảo sát cảm nhận và phản hồi điều tra của 207 hiệp hội doanh nghiệp cấp trung ương và cấp tỉnh, đại diện cho trên 419.000 doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh trong toàn quốc.

Kết quả tổng hợp MEI 2011 cho thấy, cả 14 bộ đều có điểm tổng hợp nằm ở mức trung bình, bộ đạt điểm thấp nhất là 51,37/100 điểm, bộ đạt điểm cao nhất là 59,01/100 điểm. Kết quả, Bộ Tư pháp đứng đầu bảng, Bộ Tài nguyên và Môi trường đứng cuối bảng. Trong đó, Bộ Công thương đứng thứ 5 đạt 55,61/100 điểm. Hai nhóm hoạt động mà các bộ đạt điểm khá nhất là “xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật” và “tổ chức thi hành pháp luật”. Hai nhóm hoạt động mà các bộ bị chấm điểm hiệu quả thấp nhất là “lấy ý kiến đối tượng chịu tác động khi soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật” và “rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật”.

Ông Vũ Tiến Lộc - Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), cho rằng: “Dựa vào kết quả MEI 2011, Chính phủ, các bộ và cộng đồng có thể nhận biết một cách đầy đủ, hệ thống thực trạng hiệu quả hoạt động pháp luật về kinh doanh (từ soạn thảo đến thi hành) của các bộ, góp phần vào việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị (Nghị quyết về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế) về xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách pháp luật cũng như tăng cường giám sát, bảo đảm tính minh bạch trong quan hệ giữa các cơ quan nhà nước và doanh nhân.

*[http://www.vcci.com.vn/tin-vcci/2011/12/28/11066976/
doanh-nghiep-cham-diem-cac-bo-khong-co-kha-tot.htm](http://www.vcci.com.vn/tin-vcci/2011/12/28/11066976/doanh-nghiep-cham-diem-cac-bo-khong-co-kha-tot.htm)*

NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011

Bộ Tư pháp công bố 10 sự kiện nổi bật của Ngành Tư pháp trong năm 2011

Theo đó, 10 sự kiện nổi bật của Ngành trong năm 2011 gồm:

1. Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ tổng kết thi hành và nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Hiến pháp; các cơ quan tư pháp được giao nhiệm vụ thường trực.
2. Bộ Tư pháp đứng đầu trong Bảng xếp hạng các Bộ về hoạt động xây dựng và thực thi pháp luật về kinh doanh (MEI 2011).

3. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hai chiến lược đầu tiên trong các lĩnh vực quản lý của Ngành Tư pháp.

4. Kết quả thi hành án dân sự đạt được cao nhất từ trước đến nay, việc thí điểm chế định thừa phát lại được xã hội đón nhận tích cực.

5. Có 1.339 người không quốc tịch cư trú trên lãnh thổ Việt Nam được nhập quốc tịch Việt Nam, trở thành công dân Việt Nam.

6. Dấu ấn quan trọng của hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

7. Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản đang thực sự đi vào cuộc sống, góp phần tăng thu ngân sách nhà nước, giảm bội chi, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

8. Tổ chức thành công Hội nghị Tư pháp các tỉnh đường biên hai nước Việt Nam - Lào lần thứ nhất.

9. Công tác đào tạo cán bộ pháp luật, tư pháp có bước phát triển quan trọng.

10. Pháp chế Ngành có vị thế mới, vững chắc.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5261>

NĂM 2012

NGÀY 06 THÁNG 01 NĂM 2012

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị triển khai công tác tư pháp năm 2012

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị triển khai công tác tư pháp năm 2012 dưới hình thức giao ban trực tuyến tại ba điểm cầu TP. Hà Nội, TP. Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh.

Tham dự Hội nghị có Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc; Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương Lê Thị Thu Ba; Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Trương Hòa Bình cùng đại diện lãnh đạo nhiều bộ, ban, ngành ở trung ương. Về phía địa phương có Phó Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh Lê Minh Trí; về phía Bộ Tư pháp có Bộ trưởng Hà Hùng Cường, các Thứ trưởng, thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và lãnh đạo các cơ quan tư pháp của các địa phương trên cả nước.

Báo cáo tổng kết công tác năm 2011 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2012 của Bộ Tư pháp nêu rõ: công tác chỉ đạo, điều hành đã tập trung triển khai quyết liệt các nhiệm vụ phục vụ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 09/01/2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011, tiếp tục hướng về cơ sở, chú trọng xử lý, giải quyết các ách tắc trong công tác tư pháp. Kết quả công tác năm 2011 cao hơn so với năm 2010, công tác xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh được đánh giá ở mức điểm cao nhất trong số 14 bộ, ngành theo Bộ chỉ số MEI 2011. Ngành đã khẩn trương triển khai các nhiệm vụ thường trực giúp Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương tổ chức tổng kết và nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992; tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội thông qua Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh toàn khóa với nhiều đạo luật phục vụ xây dựng thể chế kinh tế thị trường, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm chế lạm phát và tái cấu trúc nền kinh tế; kết quả thi hành án dân sự cao nhất từ trước tới nay; một số mặt công tác trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp đã có chuyển biến tích cực như quốc tịch, bán đấu giá tài sản và đăng ký giao dịch bảo đảm, góp phần ổn định chính trị, bảo đảm thực hiện quyền dân chủ của nhân dân, tăng thu ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, công tác của ngành vẫn còn một số hạn chế làm ảnh hưởng

đến tiến độ, chất lượng thực hiện Chương trình công tác, một số nhiệm vụ chưa được triển khai theo đúng kế hoạch, công tác tư pháp ở một số địa phương có lúc chưa thực sự được coi trọng...

Về nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2012, Bộ trưởng Hà Hùng Cường nhấn mạnh tới 06 vấn đề: (1) Tập trung cao giúp Chính phủ hoàn thành việc tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992; (2) Hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng của các dự án luật, pháp lệnh được giao soạn thảo; (3) Tạo chuyển biến bền vững trong công tác thi hành án dân sự, hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ đã đề ra; (4) Tiếp tục hoàn thiện thể chế, bảo đảm sự phát triển ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, đặc biệt là lĩnh vực hộ tịch và chứng thực. Tiếp tục hoàn thiện và triển khai các chiến lược và quy hoạch phát triển mạng lưới dịch vụ công; (5) Tiếp tục tạo chuyển biến cơ bản về công tác pháp luật quốc tế và hợp tác quốc tế theo đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước; (6) Xây dựng và trình Chính phủ Nghị định thay thế Nghị định số 93/2008/NĐ-CP, Nghị định số 13/2008/NĐ-CP, Nghị định số 14/2008/NĐ-CP và Thông tư liên tịch thay thế Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BNV-BTP; tiếp tục hoàn thiện tổ chức cán bộ của Ngành, đặc biệt là các Phòng Tư pháp và tư pháp cấp xã, pháp chế các bộ, cơ quan thuộc UBND tỉnh và doanh nghiệp nhà nước. Xây dựng xong và triển khai có hiệu quả Đề án “Xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn về đào tạo các chức danh tư pháp”, Đề án “Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật”; mở phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại Đà Nẵng và phân hiệu Học viện Tư pháp tại TP. Hồ Chí Minh. Xây dựng và trình Chính phủ Đề án thí điểm về đào tạo chung các chức danh tư pháp theo kết luận của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương...

Để thực hiện các nhiệm vụ này, Bộ trưởng chỉ rõ cần tập trung vào 02 giải pháp lớn là đổi mới mạnh mẽ tư duy quản lý, chỉ đạo điều hành và chú trọng công tác hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, củng cố vững chắc công tác kế hoạch, thống kê, công tác thi đua, khen thưởng.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã nêu lên một số vấn đề lớn: cần gấp rút hoàn thiện việc tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992, mạnh dạn đề xuất các ý kiến sửa đổi; tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật; chủ động tham mưu cho Chính phủ hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa; khẩn trương triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật; công tác thi hành án dân sự cần có những chuyển biến theo hướng phát triển bền vững; hoàn thiện thể chế, đảm bảo sự phát triển của toàn Ngành; thực hiện khâu đột phá trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực Ngành Tư pháp; tham gia lộ trình cải cách pháp luật và tư pháp.

Tham gia thảo luận tại Hội nghị, các Sở Tư pháp địa phương đã đề xuất một số ý kiến nhằm thực hiện tốt công tác tư pháp năm 2012. Đó là:

- Lãnh đạo Bộ cần tăng cường hơn nữa các chuyến về cơ sở, cùng cấp ủy, chính quyền địa phương tháo gỡ khó khăn cho tư pháp địa phương (Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình).

- Ngành Tư pháp cần có những cải thiện về chế độ, chính sách để thu hút cán bộ có trình độ vào cơ quan tư pháp, đặc biệt là đối với các tỉnh miền núi (Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang, Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên).

- Bộ Tư pháp cần quan tâm, nghiên cứu, nhân rộng mô hình nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật cấp xã (Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An).

- Bộ Tư pháp cần sớm tổng kết việc thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại tại địa phương (TP. Hồ Chí Minh). Về vấn đề này, theo đề nghị của các địa phương, Bộ Tư pháp đã đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho mở thêm ba văn phòng Thừa phát lại tại TP. Hồ Chí Minh; đồng thời nghiên cứu đề xuất mở rộng thí điểm tại ba tỉnh, thành phố khác là Bình Dương, Đồng Nai, Đà Nẵng. Bộ Tư pháp cũng báo cáo cơ quan có thẩm quyền đề nghị cho phép kéo dài thực hiện thí điểm mô hình này đến năm 2014.

Tại Hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn Thúy Hiền đã trình bày báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng Ngành Tư pháp năm 2011, đồng thời phát động phong trào thi đua năm 2012 với khẩu hiệu “Toàn Ngành Tư pháp ra sức thi đua nâng cao chất lượng, hiệu quả, đảm bảo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao”. Hội nghị cũng đã công bố các Quyết định khen thưởng và trao Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Ngành Tư pháp, danh hiệu Chiến sỹ thi đua Ngành Tư pháp cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tư pháp năm 2011.

Thông báo số 558/TB-BTP ngày 20/01/2012 về kết luận của Bộ trưởng Hà Hùng Cường tại Hội nghị triển khai công tác tư pháp năm 2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Báo Pháp luật Việt Nam số 6 ngày 06/01/2012, tr. 4;

Báo Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh ngày 07/01/2012, tr. 3;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5265>

NGÀY 11 THÁNG 01 NĂM 2012

Hội đàm giữa Đoàn đại biểu Bộ Tư pháp Việt Nam và Đoàn đại biểu Bộ Tư pháp Nhật Bản

Đoàn đại biểu Bộ Tư pháp Việt Nam đứng đầu là Bộ trưởng Hà Hùng Cường

đã tiếp Bộ trưởng Hiraoka Hideo cùng Đoàn đại biểu Bộ Tư pháp Nhật Bản khi đoàn thăm và làm việc tại Việt Nam.

Trong buổi hội đàm, Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã khẳng định quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Nhật Bản đã diễn ra tốt đẹp và tiếp tục phát triển đi vào chiều sâu. Trong quá trình xây dựng đất nước, Việt Nam xác định nội lực là chính nhưng cũng cố gắng tranh thủ ngoại lực và đã nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn của bạn bè thế giới, trong đó có Nhật Bản. Nhiều đạo luật quan trọng đã nhận được sự hỗ trợ từ Nhật Bản như: Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, Luật Thi hành án dân sự... Việt Nam cũng nhận được nhiều hỗ trợ của Nhật Bản trong công tác xét xử và thi hành án, trao đổi những thông tin và kinh nghiệm công tác về pháp luật và tư pháp... Bên cạnh đó, tiềm năng hợp tác giữa hai bên trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp là rất lớn trong bối cảnh hai nước ký “Tuyên bố chung Việt Nam - Nhật Bản về phát triển toàn diện quan hệ đối tác chiến lược vì hòa bình và phồn vinh ở châu Á” vào tháng 10/2010.

Trong những năm tiếp theo, bên cạnh việc tiếp tục thực hiện thành công các mục tiêu đề ra trong khuôn khổ dự án hiện tại giữa hai bên, Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp Nhật Bản sẽ tiếp tục trao đổi để đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp, trong đó có tăng cường quan hệ trực tiếp giữa hai Bộ Tư pháp để hỗ trợ, tạo thuận lợi cho giao lưu dân sự, thương mại và mở rộng phạm vi hợp tác của dự án hiện tại.

Việt Nam mong muốn tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của Nhật Bản trong việc sửa đổi Hiến pháp năm 1992, sửa đổi Bộ luật Hình sự năm 1999 và đào tạo đội ngũ luật sư công đủ khả năng đại diện cho Chính phủ tham gia các tranh chấp thương mại quốc tế, song song với việc hỗ trợ Việt Nam đào tạo các chức danh tư pháp (tập trung vào thẩm phán, kiểm sát viên và luật sư) trong bối cảnh Việt Nam hội nhập ngày càng sâu, rộng vào đời sống kinh tế quốc tế.

Báo Pháp luật Việt Nam số 12 ngày 12/01/2012, tr. 4

NGÀY 13 THÁNG 01 NĂM 2012

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị đại biểu cán bộ, công chức, viên chức năm 2011

Tham dự Hội nghị có Phó Chủ tịch Công đoàn viên chức Việt Nam Nguyễn Giang Tuệ Minh, đại diện Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Dân vận Trung ương, Ủy ban Kiểm tra của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương. Bộ trưởng Hà Hùng Cường, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên, Thứ trưởng Nguyễn Thúy Hiền cùng đông đảo cán bộ, công chức, viên chức và lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ tham dự Hội nghị.

Tại Hội nghị, đại biểu đã được nghe Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2011, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2012 của cơ quan Bộ Tư pháp; Báo cáo tổng kết việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ quan Bộ Tư pháp năm 2011 và phương hướng nhiệm vụ năm 2012; Báo cáo công khai tình hình sử dụng ngân sách nhà nước trong các đơn vị thuộc cơ quan Bộ; Báo cáo về công tác của Ban Thanh tra nhân dân; Báo cáo về phong trào thi đua, công tác khen thưởng và Báo cáo về kết quả và giải pháp nâng cao đời sống cho cán bộ, công chức, viên chức.

Về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2011, nhiệm vụ quản lý nhà nước về xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật đạt những kết quả cao nhất từ trước đến nay, góp phần quan trọng vào việc tạo lập cơ sở pháp lý thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Bộ đã hoàn thành 100% các văn bản, đề án trình cấp trên ban hành, 58,3% văn bản, đề án theo thẩm quyền. Đặc biệt, kết quả công tác xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của Bộ đạt mức điểm cao nhất trong số 14 bộ, ngành theo Bộ chỉ số MEI 2011 do VCCI chủ trì thực hiện. Các mặt công tác chuyên môn khác như thi hành án dân sự, hành chính tư pháp, quản lý nhà nước về hoạt động bảo trợ tư pháp, về phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, báo chí, xuất bản tiếp tục có những chuyển biến rõ rệt, dần đi vào thực chất. Thể chế, tổ chức bộ máy, cán bộ được kiện toàn hơn nữa. Hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp của Bộ Tư pháp ngày càng được tăng cường và mở rộng, góp phần vào quá trình hội nhập mạnh mẽ của Bộ Tư pháp nói riêng và đất nước nói chung trong khu vực và thế giới... Các chế độ học tập, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội đều được tiến hành đúng quy định. Công đoàn Bộ và Văn phòng Bộ tiếp tục phối hợp chặt chẽ để cố gắng cải thiện điều kiện làm việc, bữa ăn trưa, chăm sóc sức khỏe và nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Bộ. Việc nâng bậc lương và thi chuyển ngạch công chức, viên chức được thực hiện đúng chế độ, có sự phối hợp chặt chẽ giữa thủ trưởng đơn vị, cấp ủy Đảng và tổ chức Công đoàn cùng cấp trước khi trình lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

Thảo luận tại Hội nghị, các đại biểu đã đưa ra một số đề xuất, kiến nghị về các vấn đề có liên quan, đặc biệt là về công tác cán bộ và chăm lo đời sống cho cán bộ, công chức, viên chức. Hội nghị cũng đã tiến hành bầu ra Ban Thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2012 - 2014 gồm 05 đồng chí.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã tặng Bằng khen cho 23 tập thể và 80 cá nhân, công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc cho 52 tập thể thuộc Bộ, tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Tư pháp cho 598 cá nhân có nhiều công lao đóng góp xây dựng Ngành. Hội nghị cũng đã hưởng ứng phát động phong trào thi đua năm 2012 của Bộ Tư pháp với chủ đề “Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cơ quan Bộ Tư pháp ra sức thi đua về đích sớm các nhiệm vụ được giao”.

Kết luận Hội nghị, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên chỉ đạo: Với vai trò cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo của Chính phủ trong việc tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992 và nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Hiến pháp, Bộ Tư pháp đang đứng trước những cơ hội và thách thức lớn để khẳng định mình và phát triển trong tương lai. Năm 2012, cán bộ, công chức, viên chức Bộ Tư pháp quyết tâm phấn đấu thực hiện tốt Chương trình công tác của Ngành Tư pháp, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2012 của Chính phủ. Trong đó, Bộ Tư pháp sẽ khẩn trương ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (đặc biệt là giúp Chính phủ hoàn thành tổng kết việc thi hành và nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992); đổi mới mạnh mẽ tư duy quản lý, tư duy chỉ đạo điều hành, tăng cường trách nhiệm; đẩy mạnh hơn nữa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đấu tranh phòng chống tham nhũng; tăng cường kỷ cương, kỷ luật, xây dựng cơ quan vững mạnh, trong sạch, thực hiện hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở; chăm lo và hỗ trợ đời sống cho cán bộ, công chức, viên chức của Bộ.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 14 ngày 14/01/2012, tr. 4;
<http://baodientu.chinhphu.vn/Home/Hoi-nghi-can-bo-cong-chuc-vien-chuc-co-quan-Bo-Tu-phap-nam-2011/20121/124562.vgp>*

NGÀY 17 THÁNG 01 NĂM 2012

Bộ Tư pháp, Ủy ban Dân tộc ban hành Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BTP-UBDT hướng dẫn thực hiện trợ giúp pháp lý đối với người dân tộc thiểu số

Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BTP-UBDT quy định các đối tượng là người dân tộc thiểu số được hưởng trợ giúp pháp lý miễn phí. Tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý bao gồm: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước (viết tắt là Trung tâm) và Chi nhánh của Trung tâm; Công ty luật, Văn phòng luật sư, Trung tâm tư vấn pháp luật thuộc tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý. Người thực hiện trợ giúp pháp lý bao gồm: Trợ giúp viên pháp lý, cộng tác viên trợ giúp pháp lý của Trung tâm và Chi nhánh; Luật sư, Tư vấn viên pháp luật của các tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.

Thông tư liên tịch yêu cầu người dân tộc thiểu số phải được trợ giúp pháp lý bằng tiếng của dân tộc mình trong trường hợp đối tượng yêu cầu hoặc không nói được tiếng Việt; cần tạo điều kiện thuận lợi và chủ động gặp người có yêu cầu để thực hiện trợ giúp pháp lý; đơn giản hóa thủ tục hành chính, cách thức thực hiện trợ giúp pháp lý phù hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi đối với người dân tộc thiểu số tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý.

Trung tâm và Chi nhánh triển khai các hoạt động trợ giúp pháp lý tại xã, phường, thị trấn thuộc vùng khó khăn và xã, thôn, bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn dưới các hình thức: sinh hoạt Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý; sinh hoạt chuyên đề pháp luật; trợ giúp pháp lý lưu động.

Cơ quan quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý, tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý có trách nhiệm thực hiện các hoạt động để nâng cao năng lực cho người thực hiện trợ giúp pháp lý. Kinh phí thực hiện trợ giúp pháp lý đối với người dân tộc thiểu số được bố trí từ ngân sách nhà nước, các Chương trình giảm nghèo, Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam, các dự án hợp tác quốc tế và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BTP-UBDT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/3/2012.

Công báo số 145-146 ngày 31/01/2012, tr. 15-21

NGÀY 19 THÁNG 01 NĂM 2012

Bộ Tư pháp Báo cáo tổng kết việc cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 1992 bằng các văn bản luật, pháp luật

Theo Báo cáo chuyên đề số 14/BC-BTP ngày 19/01/2012 tổng kết việc cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 1992 bằng các văn bản luật, pháp luật, Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 15/4/1992, với tính chất là đạo luật gốc, các quy định của Hiến pháp đã trở thành những định hướng cơ bản chi phối quá trình xây dựng luật, pháp lệnh của nước ta trong gần 20 năm qua. Từ ngày ban hành cho đến ngày 31/12/2011, đã có 234 luật và 134 pháp lệnh (tổng cộng là 368 văn bản được ban hành. Trong đó, 91 văn bản (chiếm 24,7%) thuộc lĩnh vực tổ chức và hoạt động của các thiết chế trong hệ thống chính trị; 18 văn bản (chiếm 4,9%) thuộc lĩnh vực quyền con người, quyền tự do dân chủ của công dân, 120 văn bản (chiếm 32,6%) thuộc lĩnh vực dân sự, kinh tế; 100 văn bản (chiếm 27,2%) thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ và môi trường, y tế, văn hóa, thông tin, thể thao, dân tộc, tôn giáo, dân số, gia đình, trẻ em, lao động và chính sách xã hội; 39 văn bản (chiếm 10,6%) thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và đối ngoại.

Báo cáo đã đánh giá, trong 20 năm qua, công tác xây dựng luật, pháp lệnh cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 1992 có ưu điểm sau đây: Các văn bản luật, pháp lệnh được ban hành trong thời gian vừa qua đã cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp phục vụ cho nhu cầu hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, định hướng XHCN, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, bảo vệ các quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân, đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế. Trong

tổng số 368 văn bản luật, pháp lệnh đã được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua trong giai đoạn này, có tới 332 văn bản do Chính phủ trình (chiếm khoảng 90%). Chính phủ (bao gồm các bộ, cơ quan ngang bộ) thường là chủ thể chính trong việc đề xuất các sáng kiến pháp luật và tổ chức việc soạn thảo pháp luật. Các luật, pháp lệnh được ban hành có nội dung cụ thể hóa ngày càng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước và xu thế hội nhập quốc tế của Việt Nam. Trong những nhiệm kỳ của Quốc hội gần đây, số lượng luật được ban hành ngày càng tăng, số lượng pháp lệnh ngày càng giảm; đồng thời cải thiện đáng kể chất lượng văn bản được ban hành.

Bên cạnh những mặt tốt đã đạt được, quá trình cụ thể hóa quy định của Hiến pháp bằng luật, pháp lệnh trong thời gian vừa qua vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục sau đây: (i) Quá trình cụ thể hóa quy định của Hiến pháp bằng luật, pháp lệnh chưa đảm bảo tính cân đối của cả hệ thống pháp luật, vẫn còn sự chênh lệch khá lớn giữa các lĩnh vực. Trong đó tập trung vào các văn bản thuộc lĩnh vực dân sự, kinh tế; lĩnh vực giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ và môi trường, y tế, văn hóa, thông tin, thể thao, dân tộc, tôn giáo, dân số, gia đình, trẻ em, lao động và chính sách xã hội; (ii) Tiến độ ban hành luật, pháp lệnh trong một số lĩnh vực còn chậm. Có những văn bản được ban hành từ trước khi có Hiến pháp năm 1992, nhưng chậm sửa đổi, bổ sung hoặc chưa được ban hành mới; (iii) Một số luật được ban hành có nội dung chưa phù hợp với Hiến pháp; (iv) Một số quyền cơ bản của công dân được Hiến pháp quy định nhưng chưa được cụ thể hóa như quyền biểu tình, quyền lập hội, quyền được thông tin, quyền được trưng cầu dân ý...; (v) Một số vấn đề phát sinh trên thực tiễn chưa được quy định trong Hiến pháp hoặc do Hiến pháp quy định khác nên đã gây khó khăn cho việc ban hành luật, pháp lệnh hoặc văn bản dưới luật; (vi) Nội dung của một số luật, pháp lệnh còn mang tính chất khung chưa cụ thể hóa đầy đủ quy định của Hiến pháp; (vii) Một số vấn đề quan trọng nhưng chỉ được ban hành bằng văn bản có giá trị pháp lý không tương xứng (ví dụ, vấn đề tôn giáo).

Nguyên nhân của những bất cập kể trên được Báo cáo chỉ ra là: Một số quy định của Hiến pháp còn thiếu tính khái quát, dẫn đến khi điều kiện kinh tế - xã hội thay đổi thì quy định của Hiến pháp trở nên lạc hậu, không phù hợp với thực tiễn. Trước nhu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, trong xu thế toàn cầu hóa thương mại và hội nhập kinh tế quốc tế, Nhà nước ta đã tập trung cho việc xây dựng các văn bản thuộc lĩnh vực kinh tế, những văn bản thuộc các lĩnh vực khác ít được quan tâm. Hệ thống pháp luật còn phức tạp (nhiều cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản, nhiều hình thức văn bản quy phạm pháp luật mà không nhận định thẩm quyền nội dung của từng chủ thể, hình thức văn bản) và quá trình xây dựng luật, pháp lệnh còn có những hạn chế, bất cập. Chưa hình thành được cơ chế giám sát tính hợp hiến các quy định trong luật, pháp lệnh so với quy định của Hiến pháp.

Từ những nguyên nhân nêu trên, Báo cáo đã đưa ra các kiến nghị việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 phải đáp ứng được các yêu cầu chung sau đây: *Một là*, đảm bảo tính ổn định, lâu dài của Hiến pháp với tư cách là đạo luật cơ bản của nước nhà; *Hai là*, phải dựa trên kết quả nghiên cứu, tổng kết thực tiễn thể hiện tính kế thừa, tính liên tục, tính phát triển của các thể chế hiến định, đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước, bảo đảm dân chủ, tôn trọng ý kiến nguyện vọng của nhân dân, Chính phủ trong việc thực hiện quyền lập pháp thông qua việc trình hay không trình dự án luật, pháp lệnh; *Ba là*, hợp nhất hai Luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật của trung ương và địa phương nhằm tạo ra những chuẩn mực chung trong quy trình xây dựng văn bản, bảo đảm tính hiệu quả trong công tác xây dựng pháp luật và sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật quốc gia.

Ngoài những kiến nghị chung, Bộ Tư pháp đề xuất sửa đổi, bổ sung một số quy định sau của Hiến pháp năm 1992:

1. Về chế độ chính trị: Sửa đổi, bổ sung nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước theo hướng khẳng định rõ tên gọi, vị trí, vai trò của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án với tư cách là ba chủ thể thực hiện ba loại quyền lực lập pháp, hành pháp và tư pháp trong Nhà nước pháp quyền Việt Nam XHCN. Sửa đổi, bổ sung nguyên tắc tập trung dân chủ theo hướng quy định thêm hình thức dân chủ trực tiếp. Nhân dân sử dụng quyền lực nhà nước thông qua tất cả các cơ quan trong bộ máy nhà nước, các tổ chức trong hệ thống chính trị, quyền thông qua Hiến pháp và quyền biểu quyết trưng cầu ý dân.

2. Về chế độ kinh tế: *Một là*, tiếp tục duy trì chương “Chế độ kinh tế” trong cấu trúc Hiến pháp; *Hai là*, không nên quy định liệt kê cụ thể về chế độ sở hữu trong Hiến pháp. Nếu vẫn quy định như hiện nay, Hiến pháp cần thống nhất sử dụng chung khái niệm hình thức sở hữu, căn cứ vào tiêu chí khác biệt về chiếm hữu, sử dụng, định đoạt để xác định hình thức sở hữu cho phù hợp. Theo đó, sẽ có ba hình thức: sở hữu nhà nước, sở hữu cá nhân, sở hữu chung. Hiến pháp chỉ nên phân chia các thành phần kinh tế thành kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; đồng thời ghi nhận vai trò của tất cả các thành phần kinh tế; *Ba là*, sửa đổi quy định về quản lý đất đai; *Bốn là*, sửa đổi quy định về bảo vệ quyền sở hữu tài sản thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

3. Về chế độ văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ: Sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý nhà nước đối với giáo dục. Đối với lĩnh vực y tế, Hiến pháp cần sửa đổi, bổ sung theo hướng Nhà nước ưu tiên thực hiện việc chăm sóc sức khỏe cho đồng bào miền núi, người dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, trẻ em, người nghèo; bổ sung nội dung đẩy mạnh xã hội hóa và nội dung về tăng cường nghiên cứu khoa học kỹ thuật và áp dụng thành tựu khoa học kỹ thuật mới trong lĩnh vực y tế; thực hiện bắt buộc bảo hiểm y tế toàn dân.

Cần quy định chính sách đối ngoại của Nhà nước không chỉ trong lĩnh vực văn hóa, thông tin mà trong tất cả các lĩnh vực.

4. Quy định về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Hiến pháp cần làm rõ hơn quyền của công dân đối với quốc tịch; khẳng định rõ hơn nguyên tắc hiến định về quyền con người; sửa đổi, bổ sung quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân; bổ sung vai trò của doanh nghiệp trong việc tạo việc làm cho người lao động; quy định chung việc áp dụng chế độ bảo hiểm xã hội đối với người trong độ tuổi lao động, không phụ thuộc vào việc có quan hệ lao động hay không có quan hệ lao động; sửa đổi, bổ sung quy định về bảo đảm quyền tự do kinh doanh, quyền này chỉ bị giới hạn bởi Quốc hội. Hiến pháp cần ghi nhận quyền của người không phải là chủ sở hữu đối với tài sản cho phù hợp với điều kiện thực tiễn xây dựng nền kinh tế thị trường, định hướng XHCN. Ngoài ra còn có các kiến nghị sửa đổi các quy định về quyền bảo vệ sức khỏe, quyền xây dựng nhà ở, quy định về chính sách xã hội.

5. Cần nghiên cứu và bảo đảm hiến định các quy định về bảo đảm an ninh quốc phòng.

6. Sửa đổi các quy định về tổ chức bộ máy nhà nước: bổ sung thẩm quyền của Quốc hội trong việc xác định các mục tiêu ưu tiên trong phân bổ dự toán chi ngân sách trong từng thời kỳ cho phù hợp. Cần khẳng định rõ trong Hiến pháp vị trí của Chủ tịch nước là thiết chế nhằm điều hòa, phối hợp các hoạt động của các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp; cần được bổ sung cho Chủ tịch nước một số thẩm quyền như: yêu cầu Quốc hội thảo luận lại một số đạo luật có quy định trái với Hiến pháp, đình chỉ việc thi hành các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khi trái với Hiến pháp, luật, pháp lệnh và kiến nghị Quốc hội hủy bỏ các văn bản này, hủy bỏ các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trái với lệnh, quyết định của Chủ tịch nước.

Nghiên cứu, làm rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ trong mối quan hệ phân công, phối hợp, thực hiện thống nhất quyền lực nhà nước về lập pháp, hành pháp, tư pháp giữa các cơ quan trong bộ máy nhà nước. Bổ sung các quy định làm rõ hơn mối quan hệ giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan thuộc Chính phủ; mối quan hệ giữa Chính phủ và Tòa án nhân dân tối cao, đặc biệt là việc thực thi các biện pháp bảo đảm thi hành pháp luật, quản lý thống nhất việc đào tạo luật, đào tạo các chức danh tư pháp. Cần xác định rõ vị trí của Thủ tướng là người đứng đầu cơ quan hành pháp, đồng thời đứng đầu Chính phủ. Cần quy định Thủ tướng có thẩm quyền quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền và chịu trách nhiệm cá nhân trước Quốc hội. Thủ tướng chỉ giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền của Bộ trưởng hoặc những vấn đề cần thống nhất cao trong hoạt động hành pháp để trình Quốc hội. Phải sử dụng hiệu quả cơ chế

phân công, phân cấp, ủy quyền, để chuyển các công việc sự vụ, cụ thể đang thuộc thẩm quyền của Thủ tướng cho các bộ, ngành, chính quyền địa phương giải quyết. Cần quy định lại cơ cấu tổ chức của Chính phủ gồm tất cả các cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực, các cơ quan không phải là cơ quan quản lý nhà nước đưa ra khỏi cơ cấu thành viên của Chính phủ.

Cần làm rõ vai trò của Hội đồng nhân dân theo hướng không xác định là cơ quan quyền lực nhà nước, mà là cơ quan thực hiện quyền hành pháp tại địa phương.

Các Tòa án cần được tổ chức theo thẩm quyền xét xử, thay vì tổ chức theo đơn vị hành chính. Cần sửa đổi các nguyên tắc xét xử, không nên chỉ dừng lại ở việc quy định nguyên tắc độc lập xét xử, mà cần phải quy định cả nội dung, phương thức và cơ chế bảo đảm nguyên tắc độc lập xét xử của Tòa án.

*Báo cáo chuyên đề số 14/BC-BTP ngày 19/01/2012,
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

NGÀY 20 THÁNG 01 NĂM 2012

Chính phủ ban hành Nghị định số 04/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký

Ngày 15/02/2011, thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ năm 2011, Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 251/QĐ-BTP ngày 28/02/2011 về việc thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng làm Trưởng Ban soạn thảo.

Ngày 06/7/2011, Bộ Tư pháp có Công văn số 3907/BTP-HCTP gửi 13 bộ, ngành và Sở Tư pháp của 13 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về việc đóng góp ý kiến bằng văn bản đối với Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký (viết tắt là Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Nghị định).

Ngày 10/8/2011, Bộ Tư pháp đã có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp của các bộ, ngành, cơ quan địa phương đối với Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Nghị định. Báo cáo giải trình tập trung vào các vấn đề sau đây: *Một là*, về việc xác định cơ quan, tổ chức ban hành giấy tờ, văn bản để làm căn cứ giao thẩm quyền cho cơ quan chứng thực; *Hai là*, thẩm quyền của UBND cấp xã chứng thực các giấy tờ, văn bản song ngữ, giấy tờ, văn bản tiếng Việt có xen một số từ tiếng nước

ngoài; *Ba là*, tính chính xác của văn bản chứng thực; *Bốn là*, tính thống nhất của văn bản.

Ngày 12/9/2011, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 3769/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký. Hội đồng do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Đức Chính làm Chủ tịch. Ngày 14/9/2011, Hội đồng đã tiến hành phiên họp thẩm định đối với dự thảo Nghị định nêu trên với sự tham gia của 09/11 thành viên.

Ngày 15/11/2011, Bộ Tư pháp có Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định, theo đó việc quy định thẩm quyền chứng thực của Phòng Tư pháp cấp huyện như Dự thảo không làm ảnh hưởng đến biên chế và các biện pháp bảo đảm cho việc thực hiện công tác này, vì trước đây Phòng Tư pháp cấp huyện đã thực hiện nhiệm vụ này. Đồng thời, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo đánh giá tác động Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.

Ngày 25/11/2011, Bộ Tư pháp đã có Tờ trình số 40/TTr-BTP kèm theo Dự thảo Nghị định để Chính phủ xem xét, ký ban hành.

Ngày 20/01/2012, Chính phủ ban hành Nghị định số 04/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký. Nghị định đã sửa đổi, bổ sung thẩm quyền và trách nhiệm chứng thực của Phòng Tư pháp cấp huyện đã được quy định tại khoản 1 Điều 5 của Nghị định số 79/2007/NĐ-CP. Theo đó, thẩm quyền của Phòng Tư pháp cấp huyện được sửa đổi, bổ sung là:

- Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản bằng tiếng nước ngoài và giấy tờ, văn bản song ngữ;

- Chứng thực chữ ký của người dịch trong các giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt hoặc từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài; chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản bằng tiếng nước ngoài và giấy tờ, văn bản song ngữ;

- Chứng thực các việc thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của UBND cấp xã. Đó là: chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản bằng tiếng Việt; chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản bằng tiếng Việt.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/3/2012.

*Tờ trình số 40/TTr-BTP ngày 25/11/2011, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
Công báo số 147-148 ngày 01/02/2012, tr. 3*

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 172/QĐ-BTP về Chương trình công tác của Ngành Tư pháp năm 2012

Bám sát Nghị quyết số 10/2011/QH13 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015, các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Ngành Tư pháp triển khai công tác giai đoạn 2011 - 2015 theo 08 định hướng sau đây:

1. Thể chế hoá đầy đủ chính sách của Đảng về cải cách tư pháp, cải cách hành chính, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Trọng tâm và xuyên suốt 5 năm là tham mưu cho Chính phủ trong việc nghiên cứu, đề xuất các nội dung sửa đổi Hiến pháp năm 1992; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị, lập dự kiến xây dựng Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; hoàn thiện quy trình lập pháp, thu gọn các hình thức văn bản quy phạm pháp luật.

2. Hoàn thiện pháp luật về tổ chức bộ máy nhà nước, phát huy dân chủ, bảo vệ quyền con người, hoàn thiện cơ bản pháp luật dân sự, kinh tế, về các công cụ quản lý kinh tế vĩ mô, tái cơ cấu đầu tư, tái cơ cấu hệ thống tài chính ngân hàng và tái cơ cấu doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Kiểm tra, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật trong hoạt động của Ngành và một số lĩnh vực kinh tế - xã hội bức xúc. Tăng cường hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác thi hành án dân sự; tổng kết, đánh giá để triển khai mô hình Thừa phát lại ở một số địa phương có đủ điều kiện. Tiếp tục nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc xây dựng Đề án về mô hình quản lý thống nhất công tác thi hành án.

4. Tăng cường hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả quản lý các hoạt động hành chính tư pháp.

5. Đổi mới tư duy quản lý nhà nước về công tác hỗ trợ tư pháp theo hướng xã hội hoá, đồng thời phát huy vai trò tự quản các tổ chức nghề nghiệp luật sư, công chứng, giám định tư pháp; tiến hành nghiên cứu, tổng kết thực tiễn để đề xuất xây dựng Luật về bán đấu giá tài sản; tiếp tục triển khai việc thành lập tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên tại một số tỉnh, thành phố lớn. Tập trung thực hiện Đề án đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp.

6. Xây dựng định hướng hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp phục vụ quá trình hội nhập quốc tế của đất nước. Nâng cao năng lực, đảm bảo các điều kiện pháp lý để chủ động tham gia đàm phán các điều ước, thỏa thuận quốc tế và giải quyết tranh chấp dân sự, thương mại quốc tế.

7. Xây dựng và thực hiện Chiến lược phát triển Ngành và các lĩnh vực mà Ngành quản lý. Kiện toàn và tăng cường chất lượng hoạt động của tổ chức pháp

chế các bộ, ngành, cơ quan chuyên môn của UBND cấp tỉnh và doanh nghiệp nhà nước, phấn đấu đến năm 2015, hầu hết các cơ quan chuyên môn của UBND cấp tỉnh có bộ phận chuyên trách làm công tác pháp chế.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tư pháp cả về chuyên môn, nghiệp vụ và bản lĩnh nghề nghiệp. Hoàn thiện Đề án xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm về đào tạo cán bộ pháp luật, xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn về đào tạo các chức danh tư pháp và Đề án tổng thể “Xây dựng và nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh và Học viện Tư pháp”. Tập trung nguồn lực cho việc xây dựng các Trường Trung cấp luật tại các khu vực trọng điểm.

8. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu và tạo sự liên thông với các bộ, ngành và địa phương trong các lĩnh vực quản lý quan trọng của Ngành.

Theo Chương trình này, năm 2012, Ngành Tư pháp tập trung thực hiện 07 nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Một là, giúp Chính phủ hoàn thành tổng kết việc thi hành Hiến pháp năm 1992 và nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992;

Hai là, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật, góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế;

Ba là, chuyển biến bền vững trong công tác thi hành án dân sự, bảo đảm pháp luật được thực hiện nghiêm minh, góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội;

Bốn là, hoàn thiện thể chế cho sự phát triển ổn định và nâng cao hiệu quả quản lý trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, trợ giúp pháp lý góp phần bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội; đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động công chứng, bán đấu giá tài sản, phổ biến, giáo dục pháp luật;

Năm là, tập trung thực hiện các giải pháp nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ đối với công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế;

Sáu là, tiếp tục kiện toàn tổ chức, cán bộ của Ngành; tạo bước đột phá về nâng cao chất lượng đào tạo luật, đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực hướng tới những đổi mới mạnh mẽ trong lĩnh vực tư pháp phù hợp với thể chế kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế;

Bảy là, đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ

thông tin vào các hoạt động nghiệp vụ chỉ đạo, điều hành của Bộ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng.

Ngành Tư pháp cũng xác định một số giải pháp chủ yếu để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm. Đó là các giải pháp sau: (1) Sâu sát, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, tăng cường trách nhiệm, gương mẫu của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; (2) Chủ động bám sát kế hoạch, nhiệm vụ chính trị của Quốc hội, Chính phủ và địa phương để xác định đúng công việc trọng tâm, trọng điểm cần triển khai thực hiện; (3) Quan tâm xây dựng, hoàn thiện thể chế, nâng cao kiến thức kinh tế - xã hội, khắc phục chuyên môn thuần túy, chú trọng công tác quy hoạch, kế hoạch; đặc biệt coi trọng công tác tổ chức, cán bộ; (4) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, sự quan tâm, ủng hộ của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; cần kíp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo về những vấn đề khó khăn, vướng mắc hoặc những vấn đề mới phát sinh; (5) Duy trì và đẩy mạnh công tác phối hợp trong và ngoài Ngành.

Báo Pháp luật Việt Nam số 33 ngày 02/02/2012; số 34 ngày 03/02/2012

NGÀY 31 THÁNG 01 VÀ NGÀY 01 THÁNG 02 NĂM 2012

Ban Chỉ đạo tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992 tổ chức Hội thảo góp ý Dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992 của Chính phủ

Thực hiện Kế hoạch của Chính phủ về việc tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992 ban hành kèm theo Quyết định số 1694/QĐ-TTg ngày 28/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 31/01 và ngày 01/02/2012, Ban Chỉ đạo tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992 của Chính phủ đã tổ chức Hội thảo lấy ý kiến đóng góp về Dự thảo Báo cáo tại TP. Hồ Chí Minh và TP. Hà Nội. Thành phần tham dự có Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc - Trưởng Ban Chỉ đạo, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường - Phó Trưởng Ban thường trực, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên - thành viên Ban Chỉ đạo, Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Phó ban Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương Lê Thị Thu Ba, đại diện lãnh đạo của 30 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, đại diện lãnh đạo HĐND, UBND, Giám đốc Sở Tư pháp, Sở Nội vụ của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc khu vực miền Trung và miền Bắc và một số nhà khoa học công tác tại các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Trên cơ sở tổng hợp kết quả báo cáo tổng kết của của 30 bộ, ngành, 63 địa phương và 22 báo cáo chuyên đề, Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo, Bộ Tư pháp và

Văn phòng Chính phủ đã phối hợp xây dựng Dự thảo Báo cáo của Chính phủ tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992 một cách công phu, toàn diện, sâu sắc.

Phù hợp với mục đích, yêu cầu và phạm vi tổng kết thi hành Hiến pháp theo phân công của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, Dự thảo Báo cáo của Chính phủ có 04 phần, bao gồm: (i) Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, vị trí của Chính phủ và mối quan hệ giữa Chính phủ với các cơ quan trong bộ máy nhà nước; (ii) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ và mối quan hệ giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các thành viên của Chính phủ; (iii) Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; và (iv) Kiến nghị các vấn đề cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992.

Về từng nội dung cụ thể, Dự thảo Báo cáo đều đánh giá tổng kết những kết quả đạt được, các vướng mắc, bất cập trong các quy định của Hiến pháp, các quy định của pháp luật nhằm cụ thể hóa Hiến pháp và trong tổ chức thi hành Hiến pháp.

Tại hai cuộc Hội thảo, các đại biểu đã thể hiện sự đồng tình cao với bố cục và nội dung của Dự thảo Báo cáo. Dự thảo Báo cáo đã tổng hợp và khái quát được toàn bộ kết quả tổng kết, đánh giá các quy định và thực tiễn thi hành quy định của Hiến pháp năm 1992 liên quan đến vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, các bộ, ngành và chính quyền địa phương. Đồng thời các đại biểu cũng đã góp ý nhằm hoàn thiện Dự thảo Báo cáo, đặc biệt là về các kiến nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung về tổ chức bộ máy thực hiện quyền lực nhà nước ở trung ương và địa phương; về quyền con người và quyền công dân.

Ngày 13/02/2012, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên làm việc với Thường trực Tổ biên tập để tiếp thu, chỉnh lý Báo cáo tổng kết công tác thi hành Hiến pháp năm 1992 theo ý kiến của Chính phủ tại phiên họp ngày 11/02/2012 của Chính phủ. Ngày 16/02/2012, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên ký trình Thủ tướng Chính phủ Dự thảo Báo cáo, kèm theo Dự thảo Tờ trình của Chính phủ với Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp.

*Báo cáo số 41/BC-BTP ngày 24/02/2012 về kết quả công tác tư pháp tháng 02/2012 và nhiệm vụ công tác tháng 3/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
Báo Pháp luật Việt Nam số 33 ngày 02/02/2012*

NGÀY 02 THÁNG 02 NĂM 2012

Chính phủ ban hành Nghị định số 05/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về đăng ký giao dịch bảo đảm, trợ giúp pháp lý, luật sư, tư vấn pháp luật

Theo đó, Nghị định số 05/2012/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các Nghị định sau đây:

1. Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm: sửa đổi quy định về hồ sơ đăng ký giao dịch bảo đảm; bãi bỏ quy định về việc lựa chọn đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện hoặc đăng ký thế chấp tại UBND xã của hộ gia đình, cá nhân.

2. Nghị định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý: rút ngắn thời gian cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý; bổ sung quy định về hồ sơ của người đề nghị làm cộng tác viên thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Nghị định số 28/2007/NĐ-CP ngày 26/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư: sửa đổi hồ sơ để thực hiện chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn, hợp nhất hai hoặc nhiều công ty luật nước ngoài thành một công ty luật nước ngoài mới, sáp nhập công ty luật nước ngoài; rút ngắn thời hạn chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn; bổ sung quy định về thủ tục tạm ngừng hoặc tiếp tục hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam.

4. Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2007 của Chính phủ về tư vấn pháp luật: sửa đổi hồ sơ đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, hồ sơ của người đề nghị cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật, rút ngắn thời hạn cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Trung tâm tư vấn pháp luật, cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật.

5. Nghị định số 131/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Luật sư: sửa đổi quy định về hồ sơ thành lập Đoàn luật sư, hồ sơ đề nghị phê duyệt Điều lệ Đoàn luật sư, hồ sơ đề nghị phê duyệt Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam; sửa đổi quy định báo cáo về Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, báo cáo kết quả Đại hội; quy định về việc ra quyết định đình chỉ hoạt động của Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư và yêu cầu Đoàn luật sư tổ chức Đại hội bất thường để bầu Ban Chủ nhiệm và Chủ nhiệm mới của Đoàn luật sư...; bổ sung thời hạn Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định cho phép thành lập Đoàn luật sư; rút ngắn thời hạn Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định phê duyệt hoặc từ chối phê duyệt Điều lệ Đoàn luật sư.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/4/2012.

Công báo số 149-150 ngày 03/02/2012, tr. 3-10

Chính phủ ban hành Nghị định số 06/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về hộ tịch, hôn nhân và gia đình và chứng thực

Theo đó, Nghị định số 06/2012/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các Nghị định sau đây:

1. Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch: rút ngắn thời hạn giải quyết một số thủ tục về hộ tịch; sửa đổi quy định về thủ tục đăng ký hộ tịch, yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính, bổ sung hộ tịch.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 Nghị định số 32/2002/NĐ-CP ngày 27/3/2002 của Chính phủ quy định việc áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình đối với các dân tộc thiểu số về đăng ký kết hôn quy định về giấy tờ được nộp trong hồ sơ đăng ký kết hôn, thời hạn đăng ký kết hôn.

3. Bãi bỏ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 và Điều 7 của Nghị định số 77/2001/NĐ-CP ngày 22/10/2001 của Chính phủ quy định chi tiết về đăng ký kết hôn theo Nghị quyết số 35/2000/QH10 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình. Nhà nước không giải quyết việc đăng ký kết hôn cho các trường hợp nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà chưa đăng ký kết hôn.

4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký về thủ tục yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc, thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc, thủ tục chứng thực chữ ký.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/4/2012.

Công báo số 149-150 ngày 03/02/2012, tr. 11-18

Thứ trưởng Hoàng Thế Liên làm việc với Đoàn cấp cao APG về phòng, chống rửa tiền

Trong khuôn khổ Chương trình hỗ trợ kỹ thuật của nhóm châu Á - Thái Bình Dương về phòng, chống rửa tiền (APG) dành cho các nước thành viên đang thuộc Danh sách 3 (Danh sách các nước có những thiếu hụt về cơ chế phòng, chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố) do FATF (Lực lượng Đặc nhiệm phòng, chống rửa tiền - Tổ chức chống rửa tiền liên Chính phủ) ban hành, Đoàn cấp cao APG do ông Gordon Hook - Tổng Thư ký APG làm Trưởng đoàn đã có buổi làm việc với Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên.

Tại buổi làm việc, Thứ trưởng và Đoàn cấp cao APG trao đổi về các nội dung mà Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm thực hiện trong Kế hoạch hành động về chống rửa tiền và tài trợ khủng bố do FATF đưa ra cho Việt Nam để thực hiện, tìm hiểu các khó khăn và mong muốn hỗ trợ, giúp đỡ Việt Nam thực hiện các nội dung của Kế hoạch hành động.

Trong buổi làm việc, phía APG đề cập đến một số hoạt động cốt lõi và chủ chốt mà Bộ Tư pháp Việt Nam chịu trách nhiệm thực hiện, như đã cam kết để

không bị FATF đưa vào Danh sách 2 (Danh sách các nước có các thiếu hụt về cơ chế phòng, chống rửa tiền và không có các tiến triển trong việc giải quyết các thiếu hụt), trong đó có hai vấn đề nổi bật là “quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân” và vấn đề bảo lưu về dẫn độ trong khi phê chuẩn Công ước quốc tế về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (Công ước TOC).

Kết thúc buổi làm việc, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên bày tỏ quan điểm sẵn sàng hợp tác và nhận hỗ trợ của APG trong việc hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống rửa tiền.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5288>

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị triển khai công tác tổ chức cán bộ năm 2012

Tham dự Hội nghị có Bộ trưởng Hà Hùng Cường, Thứ trưởng Nguyễn Thúy Hiền, Thứ trưởng Lê Hồng Sơn, đại diện Bộ Nội vụ và lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ.

Hội nghị đã nghe Báo cáo tổng kết công tác tổ chức cán bộ của Ngành Tư pháp năm 2011 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2012; Báo cáo tổng kết về công tác tổ chức cán bộ trong hệ thống cơ quan thi hành án dân sự. Tại Hội nghị, nhiều ý kiến trao đổi, thảo luận thẳng thắn, dân chủ của các đại biểu đã làm rõ thêm những kết quả đạt được và những hạn chế, vướng mắc cần khắc phục trong công tác tổ chức cán bộ của Ngành năm 2011, đồng thời đề xuất thực hiện những giải pháp, định hướng nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác tổ chức cán bộ, bảo đảm cho công tác tổ chức cán bộ bám sát được yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Ngành Tư pháp trong năm 2012.

Phát biểu kết luận tại Hội nghị, Bộ trưởng chỉ đạo: năm 2012, công tác tổ chức cán bộ tiếp tục được xác định là trọng tâm với khâu đột phá là phát triển nguồn nhân lực của Ngành, với các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

Tiếp tục hoàn thiện thể chế về tổ chức cán bộ. Trong đó, cần tập trung nghiên cứu, xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22/8/2008; phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng Thông tư liên tịch thay thế Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV ngày 28/4/2009; hoàn thiện Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu công chức thi hành án dân sự và các văn bản hướng dẫn về công tác cán bộ; nghiên cứu đề xuất sửa đổi Nghị định số 74/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010.

Công tác tổ chức bộ máy: Tập trung nghiên cứu, xây dựng Đề án về tổ chức bộ máy của Ngành để tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ Tư pháp, tổ chức pháp chế bộ, ngành đến các cơ quan tư pháp, thi hành án dân sự địa phương.

Công tác cán bộ: Tập trung xây dựng Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý (giai đoạn 2011 - 2016 và giai đoạn 2016 - 2021). Có kế hoạch triển khai thực hiện Đề án của Ban Cán sự Đảng đổi mới cơ chế tuyển chọn, thu hút và đổi mới chế độ chính sách đối với cán bộ của Bộ đến năm 2015. Đẩy mạnh công tác luân chuyển cán bộ và mở rộng phạm vi luân chuyển; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ đã giữ chức vụ lãnh đạo hai nhiệm kỳ theo nguyên tắc phải chuyển đổi, không bổ nhiệm lại tại vị trí công tác cũ.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, hoàn thiện việc xây dựng và thực hiện Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực Ngành Tư pháp giai đoạn 2011 - 2020; Quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Bộ Tư pháp giai đoạn 2011 - 2015. Triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng cơ sở đào tạo Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh và Học viện Tư pháp” sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Xây dựng Đề án “Thí điểm đào tạo chung nguồn bổ nhiệm chức danh thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư giai đoạn 2012 - 2015”. Xây dựng và triển khai Đề án thành lập Trường Trung cấp Luật Quảng Bình, Sơn La. Thí điểm thi tuyển cấp Phòng tại Học viện Tư pháp theo Đề án trình Ban Cán sự Đảng đã phê duyệt.

Tăng cường công tác hướng dẫn xây dựng Ngành của Vụ Tổ chức cán bộ và Tổng cục Thi hành án dân sự; tiếp tục kiện toàn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức cán bộ của các đơn vị.

Tăng cường sự phối kết hợp giữa các ban, ngành, địa phương trong công tác tổ chức cán bộ.

Thông báo số 1818/TB-BTP ngày 09/3/2012 về kết luận của Bộ trưởng Hà Hùng Cường tại Hội nghị triển khai công tác tổ chức cán bộ năm 2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 06 THÁNG 02 NĂM 2012

Bộ Tư pháp báo cáo tổng kết thực hiện Đề án “Triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật” ban hành kèm theo Quyết định số 1987/QĐ-TTg ngày 30/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ

Theo Báo cáo số 25/BC-BTP ngày 06/02/2012 của Bộ Tư pháp tổng kết thực hiện Đề án “Triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật” ban hành kèm theo Quyết định số 1987/QĐ-TTg ngày 30/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ, Đề án thực hiện từ ngày 01/01/2010 đến 30/6/2011, thực hiện đánh giá tình hình thi hành, tổ chức và theo dõi thi hành pháp luật trong một số lĩnh vực thí điểm ở một số bộ, ngành, địa phương. Báo cáo kết quả thực hiện Đề án cho thấy, việc lựa chọn các hoạt động, nơi tiến hành thí điểm, phương thức hoạt động trong

Đề án là chính xác và có ý nghĩa thiết thực cho việc triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật trong thời gian đầu. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các đơn vị được thành lập thí điểm đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, tổ chức khác nhau. Công tác theo dõi thi hành pháp luật tại các bộ, ngành, địa phương thí điểm đã đạt được một số kết quả nhất định, góp phần quan trọng trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật trong thời gian qua.

Các hoạt động chủ yếu trong Đề án đã được triển khai đầy đủ và đạt được mục tiêu đề ra, gồm:

Tập huấn triển khai thực hiện Đề án: Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức 03 Hội nghị tập huấn cho hơn 700 công chức Bộ Tư pháp và Sở Tư pháp, cán bộ, công chức làm công tác pháp chế tại các tổ chức pháp chế bộ, ngành và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh.

Rà soát, đánh giá các quy định của pháp luật hiện hành về công tác thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật và lập Danh mục văn bản quy phạm pháp luật kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ hoặc ban hành mới.

Tổ chức các đoàn công tác liên ngành điều tra, khảo sát thí điểm tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, các tổ chức tài chính và trao đổi, học tập kinh nghiệm về quản lý hoạt động thi hành pháp luật tại Thái Lan và Singapore.

Xây dựng bộ tài liệu về theo dõi thi hành pháp luật để làm cơ sở cho các bộ, ngành, địa phương tham khảo trong việc triển khai nhiệm vụ này.

Xây dựng văn bản: Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 03/2010/TT-BTP ngày 03/3/2010 hướng dẫn thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; xây dựng Nghị định của Chính phủ về theo dõi thi hành pháp luật.

Thành lập Phòng Công tác thi hành pháp luật tại Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp; thành lập Phòng Thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật tại Vụ Pháp chế các bộ: Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Công thương; Tổ Chuyên trách thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật tại Vụ Pháp chế Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường; thành lập Phòng Theo dõi và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật tại Sở Tư pháp: TP. Hà Nội, Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh, Nghệ An; Phòng Theo dõi và tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng, Phòng Công tác thi hành pháp luật tại Sở Tư pháp TP. Cần Thơ.

Tuy đạt được kết quả nêu trên, nhưng hoạt động thi hành pháp luật vẫn còn tồn tại một số hạn chế và khó khăn như: chưa tạo được bước chuyển biến rõ rệt trong công tác theo dõi thi hành pháp luật sau khi hoàn thành các hoạt động của

Đề án, chưa phát huy đầy đủ sự tham gia và vai trò của các chuyên gia, nhà khoa học, tổ chức pháp chế các bộ, ngành, Sở Tư pháp các địa phương trong việc thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật; nhiều nơi, nhiều lúc công tác theo dõi thi hành pháp luật còn mang tính hình thức, chưa đi vào thực chất, do đó hiệu lực, hiệu quả chưa cao.

Báo cáo tổng kết cũng đưa ra một số giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác theo dõi thi hành pháp luật trong thời gian tới là: (i) Tiếp tục tập huấn, bồi dưỡng và kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác theo dõi thi hành pháp luật tại các bộ, ngành, địa phương; (ii) Từng bước củng cố và kiện toàn đơn vị chuyên trách thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật tại Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, địa phương; (iii) Tổ chức thực hiện tốt Nghị định về theo dõi thi hành pháp luật sau khi được Chính phủ thông qua.

Báo cáo số 25/BC-BTP ngày 06/02/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 07 THÁNG 02 NĂM 2012

Bộ Tư pháp báo cáo công tác tương trợ tư pháp năm 2011

Theo báo cáo, công tác tương trợ tư pháp năm 2011 đạt được các kết quả như sau:

1. Quản lý nhà nước về tương trợ tư pháp

- Về xây dựng thể chế trong nước: Bộ Tư pháp đã phối với Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và các cơ quan khác có liên quan xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành. Theo đó, Thông tư liên tịch số 15/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 15/9/2011 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thực hiện một số quy định về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự của Luật Tương trợ tư pháp đã được ban hành; đang tiến hành soạn thảo các văn bản: Thông tư hướng dẫn về lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác tương trợ tư pháp; Thông tư liên tịch hướng dẫn việc tiếp nhận, chuyển giao, tiếp tục thi hành án đối với người đang chấp hành hình phạt tù; Thông tư liên tịch hướng dẫn một số quy định của Luật Tương trợ tư pháp về dẫn độ; Thông tư liên tịch hướng dẫn về các điều kiện tiếp nhận, chuyển giao hồ sơ, vật chứng của vụ án; Thông tư quy định về việc đề xuất đàm phán, ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế trong công an nhân dân.

- Về đàm phán, ký kết các điều ước quốc tế: Bộ Tư pháp đã hoàn thành các vòng đàm phán, thủ tục ký kết hoặc trình các cơ quan có thẩm quyền ký kết các Hiệp định tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự, thương mại, hình sự, dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù; các thỏa thuận tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự và thương mại. Trong khuôn khổ hợp tác khu vực ASEAN,

Bộ Tư pháp đã chủ trì phối hợp với các bộ, ngành đẩy mạnh hoạt động hợp tác ASEAN trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp. Bộ Tư pháp đã tăng cường các hoạt động hợp tác với Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng đề án Việt Nam gia nhập Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế và các công ước của Hội nghị này.

- Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao tổ chức Hội nghị sơ kết 3 năm thi hành Luật Tương trợ tư pháp và hoàn thành Báo cáo sơ kết 3 năm thi hành công tác tương trợ tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ.

Hạn chế của công tác quản lý nhà nước về tương trợ tư pháp là: một số văn bản còn ban hành chậm; các bộ, ngành chưa đầu tư thích đáng cho việc tham gia các cơ chế đa phương về tương trợ tư pháp; chưa xây dựng được đội ngũ cán bộ đàm phán chuyên nghiệp, có trình độ pháp lý chuyên sâu, có kỹ năng đàm phán, có trình độ ngoại ngữ ở mức ngang tầm với yêu cầu công việc; trách nhiệm phối hợp giữa các bộ, ngành trong công tác đàm phán, ký kết và thực thi các hiệp định tương trợ tư pháp vẫn là vấn đề cần được củng cố và tăng cường.

2. Báo cáo cũng nêu rõ tình hình thực hiện ủy thác tư pháp trong lĩnh vực dân sự, hình sự, dẫn độ. Trong đó, hiệu quả công tác ủy thác tư pháp còn hạn chế do những bất cập trong quá trình thực hiện công tác ủy thác tư pháp của bản thân các cơ quan của Việt Nam. Cụ thể như: hồ sơ yêu cầu nước ngoài thực hiện ủy thác do các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam lập không đúng quy định của Luật Tương trợ tư pháp cả về nội dung lẫn hình thức; quy trình thực hiện ủy thác không đúng; hồ sơ và thủ tục yêu cầu nước ngoài thực hiện ủy thác tư pháp không đúng theo quy định pháp luật của nước nhận yêu cầu, kể cả việc đóng lệ phí nên các hồ sơ này dù đã được gửi đến đúng cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài nhưng cũng không được thực hiện; công tác thống kê, theo dõi và quản lý hồ sơ ủy thác tư pháp được thực hiện thủ công trong một khoảng thời gian trước khi áp dụng công nghệ thông tin để phục vụ cho công tác này.

Từ những đánh giá nêu trên, Bộ Tư pháp cũng đề ra kế hoạch công tác tương trợ tư pháp năm 2012.

Báo cáo số 26/BC-BTP ngày 07/02/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 10 THÁNG 02 NĂM 2012

Bộ Tư pháp và Văn phòng Chính phủ phối hợp tổ chức buổi làm việc với các bộ, ngành về tình hình xây dựng và trình Dự án Luật tại kỳ họp thứ ba của Quốc hội.

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành

Long và Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Kiều Đình Thụ đồng chủ trì cuộc họp.

Kết luận cuộc họp, các thành viên chủ trì nhận định: mặc dù các bộ, ngành đều không đề nghị lùi thời điểm trình, tuy nhiên, qua theo dõi thông tin, còn có một số văn bản khó bảo đảm đúng thời hạn như Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Quy hoạch, Luật Phòng, chống khủng bố...

Ngày 23/02/2012, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 1236/BTP-VCVĐCVXDPL gửi các bộ, ngành đề nghị báo cáo chính thức về tình hình xây dựng các dự án luật, pháp lệnh và một số văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, pháp lệnh để tổng hợp báo cáo Chính phủ và cuộc họp chuyên đề của Chính phủ về công tác xây dựng pháp luật.

Báo cáo số 57/BC-BTP ngày 23/3/2012 kết quả công tác tư pháp quý I và nhiệm vụ công tác quý II/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

Bộ Tư pháp tổ chức Tọa đàm tham vấn ý kiến chuyên gia, nhà khoa học về định hướng sửa đổi Bộ luật Hình sự

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên chủ trì Tọa đàm. Mặc dù mới được sửa đổi, bổ sung năm 2009, tuy nhiên, Bộ luật Hình sự năm 1999 đã nảy sinh nhiều bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn mới. Vì vậy, tại buổi Tọa đàm, ý kiến của các chuyên gia tập trung vào các vấn đề sau đây:

- Phạm vi sửa đổi Bộ luật Hình sự, theo Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên, Bộ luật Hình sự cần được sửa đổi một cách toàn diện, vừa tiếp tục thể hiện chính sách nhân đạo (trong đó có vấn đề về hình phạt tử hình, phi hình sự hóa và các biện pháp tư pháp...); đáp ứng yêu cầu hội nhập, nội luật hóa các công ước mà Việt Nam tham gia.

- Quy định một số tội phạm mới phát sinh như tội phạm công nghệ cao, chứng khoán, môi trường, bảo hiểm...

- Trách nhiệm hình sự của pháp nhân và tổ chức tội phạm.

Việc sửa đổi Bộ luật Hình sự cần “tránh sửa đi sửa lại mà phải bảo đảm Bộ luật có sức sống lâu dài, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới”.

Báo Pháp luật Việt Nam số 42 ngày 11/02/2012

NGÀY 13 - 14 THÁNG 02 NĂM 2012

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo Công ước La Hay về miễn hợp pháp hoá giấy tờ công nước ngoài và Công ước La Hay về tổng đạt giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự và thương mại

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đề án nghiên cứu khả năng của Việt Nam gia nhập hai Công ước La Hay về miễn hợp pháp hoá giấy tờ công nước ngoài và Công ước La Hay về tổng đạt giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự và thương mại đã được Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Tư pháp pháp tại Công văn số 46/VPCP-PL ngày 04/01/2012, sáng 13/02/2012, tại TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp đã phối hợp với dự án “Hỗ trợ đối thoại chiến lược tại Việt Nam” (Dự án do EU tài trợ) tổ chức Hội thảo Công ước La Hay về miễn hợp pháp hoá giấy tờ công nước ngoài và Công ước La Hay về tổng đạt giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự và thương mại.

Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp Nguyễn Khánh Ngọc chủ trì hội thảo. Tham dự Hội thảo, về phía Việt Nam gồm có các chuyên viên của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao cùng đại diện một số trường đại học, viện nghiên cứu và một số bộ, ngành liên quan. Về phía Dự án có ông Stefan Urban - Quản lý Dự án và đặc biệt là sự có mặt của Giáo sư, Tiến sĩ Marianne Roth, nghiên cứu và giảng dạy về Luật Quốc tế, Trường Đại học Salzburg, Áo - chuyên gia Dự án.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã thảo luận sôi nổi, nhằm tìm hiểu nội dung của Công ước La Hay về miễn hợp pháp hoá giấy tờ công nước ngoài, những lợi ích cùng thuận lợi, thách thức của Việt Nam khi gia nhập Công ước, kinh nghiệm quốc tế của các quốc gia thành viên khi gia nhập và tham gia Công ước trên.

Ngày 14/02/2012, Hội nghị tiếp tục với nội dung tìm hiểu Công ước La Hay về tổng đạt giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự và thương mại qua phần trình bày của Tiến sĩ Marianne Roth và bài nghiên cứu của chuyên viên Tòa án nhân dân tối cao.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-cac-don-vi-thuoc-bo.aspx?ItemID=5338>

NGÀY 16 THÁNG 02 NĂM 2012

Bộ Tư pháp tổ chức Tọa đàm tham vấn ý kiến chuyên gia về Dự án Luật Thủ đô

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long đã chủ trì Tọa đàm để tham vấn ý

kiến các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý am hiểu sâu về Hà Nội về Dự án Luật Thủ đô để tiếp tục hoàn thiện Dự án Luật.

Phát biểu khai mạc, Thứ trưởng Lê Thành Long cho rằng, Luật Thủ đô “có nội dung phức tạp, phạm vi điều chỉnh liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội”. Do đó, cần tiếp tục có thêm ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học để Dự án Luật Thủ đô có thể được hoàn thiện, phù hợp. Qua theo dõi tình hình thảo luận của các đại biểu Quốc hội và các thông tin khác, Thường trực Tổ biên tập sơ bộ nhận định, Dự án Luật Thủ đô chưa được Quốc hội khóa XII thông qua vì việc soạn thảo Dự án Luật Thủ đô phải thực hiện trong khuôn khổ Hiến pháp hiện hành nên khó có thể quy định cơ chế “mạnh” khác hẳn với cơ chế đang áp dụng chung cho các tỉnh, thành phố khác trong cả nước, đặc biệt là trong quản lý đô thị và tổ chức chính quyền thành phố. Việc quy định cho Hà Nội một số cơ chế, chính sách đặc thù, khác với quy định của nhiều đạo luật hiện hành “khó có thể nhận được sự đồng thuận chung từ các địa phương khác, cũng như của bản thân người Hà Nội, khó dung hòa để đảm bảo hợp lý”. Ngoài ra, việc xác định cơ chế, chính sách đặc thù để áp dụng đối với toàn bộ TP. Hà Nội, hay chỉ áp dụng riêng cho từng vùng đô thị hoặc nông thôn ngoại thành cũng là vấn đề phức tạp trong quá trình xây dựng Dự thảo Luật Thủ đô.

Tại buổi Tọa đàm, các chuyên gia, nhà khoa học đã có nhiều ý kiến xung quanh định hướng về quy định phân cấp cho các cấp quản lý nhà nước đối với các vấn đề của Thủ đô, các cơ chế, chính sách cho Thủ đô, phạm vi, lĩnh vực cần quy định cơ chế, chính sách đặc thù, trong đó tập trung vào vấn đề quản lý nhà nước, các lĩnh vực đầu tư, tài chính, đất đai..., địa bàn áp dụng khi Hà Nội mở rộng địa giới hành chính đã tạo ra hai cơ chế quản lý khác nhau. Một số ý kiến đề nghị điều chỉnh hướng tiếp cận, kết cấu, tên gọi, nội dung một số điều khoản và cách diễn đạt của Dự án Luật Thủ đô để có “mạch” xuyên suốt, dễ tiếp cận và rõ ràng hơn...

*Báo cáo số 57/BC-BTP ngày 23/3/2012 về kết quả công tác tư pháp quý I và nhiệm vụ công tác quý II/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5389>*

NGÀY 17 THÁNG 02 NĂM 2012

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tổng kết hoạt động khảo sát thực trạng và nhu cầu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và Hội nghị Ban Chỉ đạo Chương trình năm 2012

Được ban hành theo Quyết định số 585/QĐ-TTg ngày 05/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp

giai đoạn 2010 - 2014 (viết tắt là Chương trình 585) có mục tiêu triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tạo chuyển biến căn bản về nhận thức pháp lý, ý thức pháp luật và thói quen tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp; tạo lập các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động thực thi pháp luật để giúp doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả; phòng, chống rủi ro pháp lý và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Hội nghị tổng kết hoạt động khảo sát thực trạng và nhu cầu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2011 do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng - Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình 585 chủ trì. Các đại biểu tham dự Hội nghị gồm có: Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự, kinh tế - Dương Đăng Huệ; Cục trưởng Cục Bồi thường nhà nước, Phó trưởng Ban Quản lý Chương trình 585 - Nguyễn Thanh Tịnh; đại diện Vụ Pháp chế Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương; Sở Tư pháp các tỉnh: Đắk Lắk, Tuyên Quang, Quảng Bình, Hà Nội; đại diện Ban Pháp chế Tập đoàn Dầu khí, Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam; Tổng Công ty May 10; Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp...

Hoạt động khảo sát thực trạng và nhu cầu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nằm trong Dự án 1 của Chương trình, được Ban Quản lý Chương trình tổ chức thực hiện trên cơ sở Quyết định số 356/QĐ-BTP ngày 22/3/2011 của Bộ Tư pháp phê duyệt Kế hoạch khảo sát đánh giá thực trạng và nhu cầu hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp và được thực hiện từ tháng 6 đến tháng 9/2011. Mục đích của việc tiến hành khảo sát nhằm đánh giá tình hình triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của các cơ quan, tổ chức, cán bộ thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và nắm bắt thực trạng tổ chức thực thi pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm bắt đầu triển khai Chương trình; đồng thời, xác định những hạn chế, khó khăn và lắng nghe đề xuất, kiến nghị về nhu cầu cụ thể cần hỗ trợ pháp lý của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, Ban Quản lý Chương trình xây dựng cơ chế phối hợp, cách thức tổ chức thực hiện Chương trình với các bộ, ngành, các cơ quan liên quan và các địa phương để triển khai đồng bộ, hiệu quả các hoạt động tiếp theo của Chương trình 585.

Tại Hội nghị, các đại biểu tham dự đã nghe và cho ý kiến về Báo cáo kết quả hoạt động khảo sát, các tham luận về thực trạng và nhu cầu hỗ trợ pháp lý và định hướng tổ chức triển khai hiệu quả các hoạt động của Chương trình 585 trên cơ sở kết quả khảo sát đã được công bố. Hoạt động khảo sát của Chương trình 585 đã thu được những số liệu, thông tin thiết thực về thực trạng, nhu cầu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng trong việc xác định căn cứ xây dựng Kế hoạch triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của Chương trình trong năm 2012 và những năm tiếp theo đạt được hiệu quả tốt hơn nữa.

Cũng trong buổi chiều cùng ngày, Ban Quản lý Chương trình 585 đã tổ chức Hội nghị Ban Chỉ đạo Chương trình lần thứ hai để tổng kết, đánh giá việc thực hiện kết luận tại Hội nghị Ban Chỉ đạo lần thứ nhất, kết quả thực hiện các hoạt động năm 2011 và triển khai Kế hoạch hoạt động của Chương trình năm 2012, đồng thời trao đổi kinh nghiệm và đề xuất cách thức tổ chức thực hiện các hoạt động, cách thức phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương để triển khai có hiệu quả các hoạt động của Chương trình 585 trong thời gian tới. Hội nghị do Thứ trưởng Đinh Trung Tụng - Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình 585 chủ trì. Hội nghị có sự tham dự của các thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình 585 là đại diện các bộ, ngành, đại diện một số Sở Tư pháp, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam...

Tại Hội nghị, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng đã nhấn mạnh: năm 2011 là năm đầu tiên khởi động các hoạt động của Chương trình nhưng với những kết quả bước đầu đạt được nêu trên đã khẳng định sự đầu tư, quan tâm của Chính phủ đối với công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là hoàn toàn thiết thực, ý nghĩa không chỉ đối với các cơ quan quản lý nhà nước mà đối với các doanh nghiệp trên cả nước.

Những phương hướng, kế hoạch hoạt động trong năm 2012 đặt ra cho Ban Chỉ đạo Chương trình trách nhiệm lớn, nhưng Ban Chỉ đạo Chương trình 585 sẽ tiếp tục thực hiện tốt chức năng của mình, khắc phục những hạn chế còn tồn tại trong năm 2011, hoàn thành những kế hoạch, mục tiêu của Chương trình trong năm 2012 và những năm tiếp theo, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của Bộ Tư pháp và sự phát triển chung của nền kinh tế đất nước.

*Báo cáo số 57/BC-BTP ngày 23/3/2012 về kết quả công tác tư pháp quý I và nhiệm vụ công tác quý II/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5395>*

NGÀY 20 - 21 THÁNG 02 NĂM 2012

Bộ Tư pháp phối hợp với Cơ quan phòng, chống tội phạm và ma túy của Liên Hợp quốc (UNODC) tổ chức Hội thảo tham vấn “Khung pháp luật về phòng, chống du lịch tình dục trẻ em”

Hội thảo được tổ chức tại TP. Hải Phòng. Tham dự Hội thảo có hơn 50 đại biểu đến từ các cơ quan trung ương (Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh), một số cơ quan có liên quan tại Hải Phòng (Công an,

Viện kiểm sát nhân dân, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Tòa án nhân dân, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước) và đại diện một số tổ chức quốc tế (UNODC, World Vision, UNIAP, UNICEF, CEFACOM, INTERPOL, AusAID...).

Tại Hội thảo, các đại biểu đã được giới thiệu về Dự án trẻ em là chương trình được Cơ quan phát triển quốc tế Australia tài trợ trong thời gian 4 năm (2010 - 2014) để đấu tranh với du lịch tình dục trẻ em. Dự án tập trung thực hiện tại 4 nước Đông Nam Á là Campuchia, Lào, Thái Lan và Việt Nam. Dự án do UNODC, INTERPOL và World Vision thực hiện theo 2 chương trình là Phòng ngừa (do World Vision chủ trì thực hiện) và Bảo vệ (do UNODC/INTERPOL chủ trì thực hiện). Dự án trẻ em (Chương trình Bảo vệ) sẽ bao gồm 2 hợp phần bổ sung cho nhau nhằm sử dụng được thế mạnh phối hợp của cả UNODC và INTERPOL để tăng cường năng lực thực thi pháp luật cho các hành động quốc gia và xuyên quốc gia, xác định và đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm du lịch tình dục tại khu vực sông Mekong.

Đại biểu tham dự Hội thảo cũng đã được nghe một số thông tin cập nhật về tình hình và kết quả điều tra, xử lý tội phạm liên quan đến tình dục trẻ em do đại diện Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Bộ Công an và Công an TP. Hải Phòng trình bày. Các chuyên gia quốc tế và chuyên gia của Bộ Tư pháp cũng trình bày một số kết quả nghiên cứu bước đầu về đánh giá hệ thống pháp luật của Việt Nam liên quan đến đấu tranh phòng, chống tội phạm du lịch tình dục trẻ em. Trên cơ sở đó, các đại biểu đã thảo luận về các bất cập trong hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam về vấn đề này; các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm du lịch tình dục trẻ em trên phạm vi cả nước nói chung, TP. Hải Phòng nói riêng; thảo luận về các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật mà UNODC có thể thực hiện trong khuôn khổ Dự án để hoàn thiện hệ thống pháp luật của Việt Nam đáp ứng yêu cầu của các chuẩn mực quốc tế.

*Báo cáo số 57/BC-BTP ngày 23/3/2012 về kết quả công tác tư pháp quý I và nhiệm vụ công tác quý II/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5394>*

NGÀY 22 THÁNG 02 NĂM 2012

Chính phủ ban hành Nghị định số 11/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm

Trong đó, Nghị định mới đã:

- Thay thế khái niệm “tài sản được phép giao dịch” bằng khái niệm “tài sản mà pháp luật không cấm giao dịch”.

- Bổ sung quy định về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ phát sinh trong tương lai theo đó “trong hợp đồng bảo đảm thực hiện nghĩa vụ phát sinh trong tương lai, các bên không bắt buộc phải thỏa thuận cụ thể về phạm vi của nghĩa vụ bảo đảm và thời hạn thực hiện nghĩa vụ bảo đảm, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác. Khi nghĩa vụ được hình thành, các bên không phải đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký”.

- Nêu rõ bên bảo đảm có thể bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ dân sự của chính mình hoặc của người khác.

- Đưa chứng chỉ quỹ vào danh sách giấy tờ có giá có thể dùng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự.

- Quyền giám sát giấy tờ có giá của bên nhận cầm cố được thực hiện đối với chính giấy tờ có giá đó. Quy định này vừa mở rộng phạm vi quyền giám sát của bên nhận cầm cố, vừa dễ triển khai áp dụng trong thực tế hơn quy định cũ và qua đó bảo đảm tốt hơn quyền của bên nhận bảo đảm.

- Bỏ quy định yêu cầu mô tả chung về tài sản bảo đảm.

- Bổ sung trường hợp các bên thỏa thuận về việc bán tài sản không thông qua phương thức bán đấu giá, “bên nhận bảo đảm phải thanh toán cho bên bảo đảm số tiền chênh lệch giữa giá bán tài sản bảo đảm với giá trị của nghĩa vụ được bảo đảm, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

- Hạn chế đối tượng mua hoặc nhận tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, nhà ở, thì tổ chức, cá nhân mua tài sản bảo đảm hoặc nhận chính tài sản bảo đảm để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm phải thuộc đối tượng được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; trường hợp tổ chức, cá nhân không thuộc đối tượng được cấp Giấy chứng nhận thì chỉ được hưởng giá trị quyền sử dụng đất, giá trị nhà ở.

- Phân biệt cụ thể hai trường hợp chỉ thế chấp quyền sử dụng đất mà không thế chấp tài sản gắn liền với đất.

- Cải thiện đáng kể vị thế của bên cầm giữ tài sản khi quy định bên cầm giữ chỉ phải giao tài sản mà mình đang cầm giữ cho bên nhận thế chấp để xử lý sau khi bên nhận thế chấp, hoặc bên có nghĩa vụ đã hoàn thành nghĩa vụ đối với bên cầm giữ. Như vậy, chừng nào bên cầm giữ tài sản còn chưa được thanh toán thì bên này vẫn có quyền cầm giữ tài sản.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/4/2012.

Công báo số 243-244 ngày 06/3/2012, tr. 3-9

TỪ NGÀY 27 THÁNG 02 ĐẾN NGÀY 10 THÁNG 3 NĂM 2012

Đoàn công tác của Bộ Tư pháp khảo sát tại Nhật Bản kinh nghiệm xây dựng Bộ luật Dân sự (sửa đổi)

Thực hiện Chương trình hợp tác hỗ trợ về xây dựng pháp luật và cải cách tư pháp, Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (Jica) phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức Đoàn công tác do Thứ trưởng Đinh Trung Tụng làm Trưởng đoàn nhằm nghiên cứu và học tập kinh nghiệm xây dựng Bộ luật Dân sự tại Tokyo - Nhật Bản. Tham gia Đoàn công tác có đại diện Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và một số đơn vị thuộc Bộ.

Trong thời gian này, Đoàn công tác đã làm việc, nghiên cứu, trao đổi với các Giáo sư trong Hội đồng tư vấn sửa đổi Bộ luật Dân sự Nhật Bản do GS. Morishima Akio làm Trưởng nhóm. Nội dung các buổi làm việc tập trung vào một số chế định lớn của Bộ luật Dân sự như: phân quy định chung, vật quyền và hợp đồng, trong đó có so sánh giữa pháp luật của hai nước về những vấn đề liên quan.

Thăm và làm việc với Tòa án cấp tỉnh Tokyo, Trung tâm trọng tài thuộc Hội Luật sư số 1 Tokyo, Văn phòng Luật sư Atsumi Sakai, Đoàn công tác đã được giới thiệu về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan này. Hai bên đã trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về hoạt động của luật sư, trình tự, thủ tục tố tụng dân sự và tố tụng trọng tài.

Nhân dịp này, Đoàn công tác đã đến chào xã giao ông Nishikawa, Thứ trưởng hành chính Bộ Tư pháp Nhật Bản. Theo Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nhật Bản, Bộ Tư pháp Nhật Bản đang tiến hành nghiên cứu, sửa đổi Bộ luật Dân sự, trong đó trọng tâm là sửa đổi phần trái quyền, đây là cơ hội tốt để Bộ Tư pháp Việt Nam học hỏi kinh nghiệm trong việc hoàn thiện Bộ luật Dân sự, phục vụ cho mục tiêu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Báo cáo về chuyến khảo sát tại Nhật Bản nhằm phục vụ soạn thảo

Dự thảo BLDS (sửa đổi), Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5417>

NGÀY 29 THÁNG 02 NĂM 2012

Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc thay mặt Chính phủ ký, gửi Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp Báo cáo số 32/BC-CP của Chính phủ tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992

Báo cáo số 32/BC-CP được xây dựng trên cơ sở tổng hợp kết quả báo cáo

tổng kết của 30 bộ, ngành, 63 địa phương và 22 báo cáo chuyên đề, ý kiến thảo luận và biểu quyết của Chính phủ tại phiên họp chuyên đề của Chính phủ, về các kiến nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Hiến pháp trong Dự thảo Báo cáo.

Báo cáo đã đưa ra 20 kiến nghị về những nội dung cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong Hiến pháp năm 1992. Các kiến nghị tập trung vào 07 nhóm vấn đề: 1) Hoàn thiện quy định bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội, nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân và nguyên tắc tổ chức quyền lực nhà nước; 2) Hoàn thiện quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, mối quan hệ nội bộ Chính phủ; 3) Hoàn thiện quy định về quan hệ giữa Chính phủ và Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao; 4) Hoàn thiện quy định về chính quyền địa phương và quan hệ giữa Chính phủ với chính quyền địa phương; 5) Hoàn thiện các quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; 6) Kiến nghị về sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các Chương I - IV của Hiến pháp - nhìn từ góc độ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ (Điều 112 Hiến pháp năm 1992); 7) Kiến nghị về kỹ thuật lập hiến.

Về cơ bản, nhiều nội dung tổng kết và một số kiến nghị sửa đổi, bổ sung Hiến pháp trong Báo cáo của Chính phủ đã được Tổ biên tập và Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp của Quốc hội đưa vào các báo cáo của Tổ biên tập và Ủy ban (Báo cáo tổng kết việc thi hành Hiến pháp năm 1992 và Báo cáo những nội dung cơ bản về sửa đổi Hiến pháp năm 1992).

Quá trình thực hiện tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992 cho thấy sự chỉ đạo quyết liệt, ngay từ đầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên tinh thần quán triệt chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 107/TB-VPCP ngày 05/5/2011 là: việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 là một việc lớn, hệ trọng của đất nước, Chính phủ cần nghiên cứu chuẩn bị ý kiến tham gia với Đảng và Nhà nước ngay từ đầu và trong suốt quá trình nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Hiến pháp. Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo, Bộ Tư pháp và Văn phòng Chính phủ đã rất tích cực trong việc tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo của Chính phủ trong công tác tổng kết thi hành Hiến pháp; tổng hợp ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, huy động trí tuệ tập thể và tham khảo ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học để xây dựng Báo cáo của Chính phủ. Nhờ đó, công tác tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992 đã tạo ra đợt sinh hoạt chính trị - pháp lý sâu rộng trong cả nước, từ trung ương đến địa phương.

*Báo cáo số 32/BC-CP ngày 29/02/2012 của Chính phủ,
Đặc san Thông tin khoa học pháp lý số 3/2014, tr. 4-7*

NGÀY 01 THÁNG 3 NĂM 2012

**Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của
Chính phủ tổ chức Phiên họp lần thứ 20**

Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ tổ chức Phiên họp lần thứ 20 nhằm đánh giá kết quả hoạt động năm 2011 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2012; cho ý kiến vào dự thảo Kế hoạch kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 và thông báo về việc thay đổi thành viên Hội đồng. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường - Chủ tịch Hội đồng, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền đồng chủ trì Phiên họp.

Theo Báo cáo kết quả công tác năm 2011 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2012, trong năm 2011, Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp từ trung ương đến địa phương đã phát huy vai trò chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền về kết quả Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, tuyên truyền pháp luật phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016. Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ, Hội đồng phối hợp các bộ, ngành, địa phương được củng cố, kiện toàn. Đội ngũ cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật cơ bản được kiện toàn, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ. Năm 2011, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký công nhận hơn 700 báo cáo viên pháp luật trung ương. Cả nước hiện có 5.395 báo cáo viên cấp tỉnh, hơn 13.000 báo cáo viên cấp huyện và hơn 77.000 tuyên truyền viên pháp luật cấp xã. Bên cạnh đó, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật còn có sự tham gia của trên 500.000 hòa giải viên.

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về phổ biến, giáo dục pháp luật được quan tâm thực hiện mà trọng tâm là dự án Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW. Các Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ và Đề án trong Chương trình được triển khai tại nhiều bộ, ngành, địa phương trên cơ sở đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, huy động được nguồn lực quan trọng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Mô hình “Ngày Pháp luật” được triển khai trong cả nước, 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã đem lại hiệu quả thiết thực. Bên cạnh những kết quả đạt được, các đại biểu tham dự Phiên họp đã đánh giá những tồn tại, hạn chế của Hội đồng các cấp; xác định nguyên nhân; đề xuất phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012.

Phát biểu kết luận, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường - Chủ tịch Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ chỉ đạo: năm 2012, Hội đồng cần xác định những nhiệm vụ đột phá và giải pháp thực hiện;

nên tập trung vào tự kiểm tra, kiểm tra chéo và chú trọng kiểm tra địa phương; Hội đồng cần đổi mới về tổ chức, hoạt động và công tác thi đua, khen thưởng để hoạt động hiệu quả hơn.

http://moj.gov.vn/pbgdpl/lists/hoadongpgbdpltw/view_detail.aspx?ItemID=77;

Báo Pháp luật Việt Nam số 62 ngày 02/3/2012, tr. 4

NGÀY 06 THÁNG 3 NĂM 2012

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 358/QĐ-BTP phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực Ngành Tư pháp giai đoạn 2011 - 2020

Theo Quy hoạch phát triển nhân lực Ngành Tư pháp giai đoạn 2011 - 2020:

1. Phát triển nhân lực Ngành Tư pháp dựa trên quan điểm: *Một là*, phát triển nguồn nhân lực Ngành Tư pháp là một bộ phận không thể tách rời trong phát triển nguồn nhân lực của đất nước, phải đặt trong mối quan hệ hài hòa với phát triển nguồn nhân lực của các ngành, các cấp và địa phương; *Hai là*, phát triển nguồn nhân lực Ngành Tư pháp phải xuất phát từ thực tiễn gắn với việc thực hiện chiến lược phát triển toàn Ngành đến năm 2020; *Ba là*, phát triển nguồn nhân lực Ngành Tư pháp là trách nhiệm chung của các cấp, các ngành với sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước; là quyền lợi và nghĩa vụ của các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong Ngành Tư pháp.

2. Phát triển nguồn nhân lực Ngành Tư pháp phải đạt được mục tiêu đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng và có cơ cấu hợp lý đáp ứng yêu cầu thực tiễn và Chiến lược phát triển Ngành Tư pháp đến năm 2020. Nhân lực Ngành Tư pháp được đào tạo (đào tạo lại, đào tạo mới và đào tạo nâng cao) có phẩm chất, năng lực phục vụ sự nghiệp phát triển Ngành, thúc đẩy quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ mục tiêu tổng quát nêu trên, quy hoạch phát triển nhân lực Ngành Tư pháp giai đoạn 2011 - 2020 đã đặt ra các mục tiêu cụ thể về số lượng, chất lượng nguồn nhân lực cho từng giai đoạn 2011 - 2015 và từ 2016 - 2020.

3. Để đạt được mục tiêu trên, Ngành Tư pháp cần thực hiện theo phương hướng và giải pháp cơ bản về: (i) Đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghiệp vụ; (ii) Tuyển dụng nhân lực đã được đào tạo và tổ chức đào tạo mới; (iii) Thu hút và giữ chuyên gia trình độ cao và nhân tài; (iv) Phát triển các cơ sở đào tạo, đội ngũ giảng viên và đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo nhân lực; (v) Hợp tác quốc tế về đào tạo nhân lực; (vi) Đảm bảo vốn cho phát triển nhân lực.

Các dự án ưu tiên để thực hiện quy hoạch: (1) Dự án xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật (bao gồm

cả Dự án xây dựng phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại thành phố Đà Nẵng); (2) Dự án xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp; (3) Dự án thành lập và xây dựng Trường Trung cấp Luật đặt tại tỉnh Quảng Bình, Trường Trung cấp Luật đặt tại tỉnh Sơn La; (4) Dự án xây dựng và phát triển Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột, Trường Trung cấp Luật Thái Nguyên, Trường Trung cấp Luật Vị Thanh thành Trường Cao đẳng Luật Buôn Ma Thuột, Trường Cao đẳng Luật Thái Nguyên và Trường Cao đẳng Luật Vị Thanh.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 359/QĐ-BTP phê duyệt Đề án Quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Ngành Tư pháp giai đoạn 2011 - 2015

Đề án Quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Ngành Tư pháp giai đoạn 2011 - 2015 được phê duyệt với mục tiêu góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức Ngành Tư pháp chuyên nghiệp, vững vàng về chính trị, tinh thông nghiệp vụ, có đủ năng lực để hoàn thành nhiệm vụ được giao và góp phần xây dựng hệ thống chính trị, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tiên tiến, hiện đại.

Đối tượng áp dụng theo thứ tự ưu tiên sau: a) Cán bộ, công chức các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp; b) Cán bộ, viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tư pháp; c) Cán bộ, công chức hệ thống cơ quan Thi hành án dân sự; d) Một số công chức Sở Tư pháp cấp tỉnh, Phòng Tư pháp cấp huyện và công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã thuộc lĩnh vực chuyên môn Bộ Tư pháp có trách nhiệm bồi dưỡng; đ) Một số chức danh hỗ trợ tư pháp thuộc lĩnh vực chuyên môn Bộ Tư pháp có trách nhiệm bồi dưỡng: luật sư, tập sự hành nghề luật sư hoạt động trong các tổ chức hành nghề luật sư, giám định viên tư pháp, trọng tài viên, đấu giá viên, công chứng viên...

Nội dung đào tạo, bồi dưỡng gồm hai loại:

- Đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước, gồm bồi dưỡng lý luận chính trị; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước; tin học, ngoại ngữ chuyên ngành (ưu tiên tiếng Anh); tiếng dân tộc cho cán bộ, công chức công tác tại các vùng có dân tộc thiểu số sinh sống; đào tạo trình độ sau đại học cho cán bộ, công chức.

- Đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài, trong đó đào tạo gồm các nội dung: đào tạo trình độ sau đại học cho cán bộ, công chức; tin học, ngoại ngữ phục vụ hội nhập (ưu tiên đào tạo tiếng Anh); đào tạo chuyên gia đầu ngành về các lĩnh vực. Bồi dưỡng ở nước ngoài gồm các nội dung: quản lý hành chính công; quản lý nhà nước chuyên ngành, lĩnh vực; xây dựng tổ chức và phát triển nguồn nhân lực; chính sách công, dịch vụ công; kiến thức, kỹ năng chuyên sâu trong một số lĩnh vực pháp luật trong nước chưa đáp ứng được yêu cầu; kiến thức hội nhập quốc tế.

Đề án cũng đưa ra các giải pháp thực hiện: a) Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về chức năng, vai trò của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và khuyến khích cán bộ, công chức học tập; b) Hoàn thiện hệ thống thể chế; c) Đổi mới căn bản nội dung, chương trình, tài liệu, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; d) Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và đội ngũ giảng viên cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; đ) củng cố, kiện toàn hệ thống các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; e) Đổi mới cơ chế quản lý tài chính, đa dạng hóa các nguồn lực tài chính cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; g) Mở rộng và tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

TỪ NGÀY 06 ĐẾN NGÀY 11 THÁNG 3 NĂM 2012

Đoàn công tác của Bộ Tư pháp Việt Nam sang thăm và làm việc với Bộ Tư pháp Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào

Đoàn công tác của Bộ Tư pháp Việt Nam gồm 19 người do Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm Trưởng đoàn và các đại diện cho Tổng cục Thi hành án dân sự, Vụ Hành chính - Tư pháp, Đại học Luật Hà Nội, Học viện Tư pháp, Sở Tư pháp Hà Nội, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Nhà xuất bản Tư pháp, một số luật sư, công chứng viên...

Trong khuôn khổ chuyến thăm và làm việc tại Bộ Tư pháp Lào, Bộ trưởng Bộ Tư pháp hai nước đã có cuộc hội đàm để đánh giá, tổng kết hiệu quả các hoạt động hợp tác giữa hai Bộ Tư pháp năm 2011 cũng như định hướng cho các hoạt động hợp tác năm 2012 - “Năm đoàn kết hữu nghị Việt - Lào”, kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao (1962 - 2012) và 35 năm ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Lào (1977 - 2012).

Sáng ngày 07/3/2012, tại cuộc hội đàm, hai Bộ trưởng cho rằng, kết quả hợp tác nổi bật là việc cùng với hoạt động đào tạo cử nhân Luật tại Đại học Luật Hà Nội, Học viện Tư pháp đã đào tạo một số chức danh nghề tư pháp cho Lào. Hai Bộ Tư pháp không chỉ hợp tác ở cấp Lãnh đạo Bộ mà các đơn vị của hai Bộ cũng đã có nhiều cuộc thảo luận trao đổi kinh nghiệm. Bộ Tư pháp Việt Nam đã hỗ trợ Lào trong đàm phán gia nhập WTO và các vấn đề thương mại quốc tế. Tổ chức thành công Hội nghị tư pháp đường biên giữa các tỉnh chung biên giới hai nước. Đặc biệt, Bộ Tư pháp hai nước đã phối hợp chặt chẽ trong các diễn đàn pháp luật quốc tế như Hội nghị Bộ trưởng các nước nói tiếng Pháp, Bộ trưởng Tư pháp ASEAN. Hai Bộ trưởng nhận định, để xây dựng cộng đồng ASEAN, hai Bộ Tư pháp cần nỗ lực nhiều để tham gia vào các sự kiện chính trị pháp lý và pháp lý.

Bộ trưởng Hà Hùng Cường và Bộ trưởng Cha-lon Nhia-pao-hơ cùng đại diện nhiều đơn vị của hai Bộ Tư pháp đã chứng kiến lễ ký kết Thỏa thuận hợp tác hỗ trợ đào tạo và nghiên cứu khoa học giữa Trường Đại học Luật Hà Nội (thuộc Bộ Tư pháp Việt Nam) và Trường Luật miền Bắc, miền Trung, miền Nam (thuộc Bộ Tư pháp Lào) do Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội Trương Quang Vinh và Hiệu trưởng Trường Luật miền Bắc Lào Sommay Syoudomphan ký.

Chiều ngày 07/3/2012, Đoàn công tác của Bộ Tư pháp tiếp kiến Thủ tướng Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào Thong-sính Thăm-mại-vông. Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã thay mặt Đoàn công tác của Bộ Tư pháp Việt Nam báo cáo với Thủ tướng những kết quả đoàn đã đạt được qua hội đàm với Bộ Tư pháp Lào.

Sáng ngày 08/3/2012, tại Bộ Tư pháp Lào, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam Hà Hùng Cường, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lào Kệt Kia-ti-sắc và Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội Trương Quang Vinh đã chủ trì Tọa đàm về “Đào tạo luật và đào tạo nghề nước CHDCND Lào và nước CHXHCN Việt Nam”.

Tọa đàm có sự tham gia của Đoàn công tác Bộ Tư pháp Việt Nam tại Lào, đại diện các trường Luật các miền của Lào, các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp Lào, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao Lào. Đây là cơ hội để các đơn vị đào tạo Luật của hai nước trao đổi kinh nghiệm và cơ hội tăng cường hợp tác, nhất là sau khi trường Đại học Luật Hà Nội và các trường Luật các miền của Lào đã ký thỏa thuận hợp tác.

Chiều ngày 08/3/2012, tại Bộ Tư pháp Lào, hai Bộ Tư pháp đã tổ chức tọa đàm về Thi hành án dân sự dưới sự chủ trì của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lào Cha-lon Nhia-pao-hơ với sự tham dự của Đoàn công tác Bộ Tư pháp Việt Nam, cán bộ Vụ Quản lý Thi hành án (Bộ Tư pháp Lào), đại diện các Sở Tư pháp tỉnh Bu-Li-Khăm-Xay, Thủ đô Viêng-Chăn và tỉnh Viêng-Chăn.

Sáng ngày 09/3/2012, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam Hà Hùng Cường và các thành viên Đoàn công tác của Bộ Tư pháp Việt Nam cùng Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lào Kệt Kia-ti-sắc, đại diện các phòng, ban của Sở Tư pháp Thủ đô Viêng-Chăn (Lào) đã chứng kiến lễ ký kết bản Thỏa thuận hợp tác giữa Sở Tư pháp TP. Hà Nội và Sở Tư pháp Thủ đô Viêng-Chăn tại Sở Tư pháp Thủ đô Viêng-Chăn. Thỏa thuận hợp tác có 07 điều được xây dựng trên cơ sở Thỏa thuận của hai Bộ Tư pháp Việt Nam - Lào giai đoạn 2011 - 2015, những trao đổi giữa hai Sở Tư pháp tại Hà Nội vào tháng 01/2011, trên tinh thần hợp tác và tăng cường hợp tác toàn diện về tư pháp và pháp luật giữa hai nước, góp phần tăng cường mối quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 65 ngày 05/3/2012, tr. 4;
số 68 ngày 08/3/2012 tr. 4; số 69 ngày 09/3/2012, tr. 4;
số 70 ngày 10/3/2012 tr. 4; số 72 ngày 12/3/2012, tr. 4*

NGÀY 07 THÁNG 3 NĂM 2012

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo quốc tế “Chế định về giao dịch bảo đảm trong Bộ luật Dân sự Việt Nam năm 2005 và kinh nghiệm của Cộng hòa Liên bang (CHLB) Đức trong quá trình sửa đổi, hoàn thiện”

Bộ Tư pháp đã phối hợp với Quỹ Hợp tác quốc tế CHLB Đức về pháp luật (IRZ) tổ chức Hội thảo quốc tế về nghiên cứu sửa đổi Bộ luật Dân sự năm 2005 với chủ đề “Chế định về giao dịch bảo đảm trong Bộ luật Dân sự Việt Nam năm 2005 và kinh nghiệm của CHLB Đức trong quá trình sửa đổi, hoàn thiện” với sự chủ trì của Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền. Hội thảo được tổ chức rộng rãi với sự tham gia của các chuyên gia trong và ngoài nước, đại diện của nhiều bộ, ngành trung ương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế.

Tại Hội thảo, các chuyên gia và đại biểu tham dự đã chỉ rõ những bất cập trong quy định của Bộ luật Dân sự hiện nay cũng như trao đổi, học hỏi một số kinh nghiệm quốc tế về pháp luật dân sự, đặc biệt từ kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm của các chuyên gia đến từ CHLB Đức.

Những kinh nghiệm quốc tế có được cùng với nội dung trao đổi, thảo luận, đề xuất, kiến nghị của các đại biểu tham dự tại Hội thảo là cơ sở quan trọng, giúp ích cho các cơ quan xây dựng pháp luật của Việt Nam trong quá trình nghiên cứu, xây dựng Bộ luật Dân sự sửa đổi với những nguyên lý then chốt và xuyên suốt của pháp luật dân sự, trong đó hướng tới mục tiêu xây dựng chế định về giao dịch bảo đảm có tính ổn định và tính khả thi cao, phát huy vai trò và ý nghĩa trong đời sống kinh tế - xã hội.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5414>

NGÀY 13 THÁNG 3 NĂM 2012

Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả xây dựng luật, pháp lệnh trong nhiệm kỳ Chính phủ khóa XII; tình hình triển khai thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2012 và khóa XIII; các giải pháp nâng cao chất lượng bảo đảm tiến độ xây dựng luật, pháp lệnh

Theo Báo cáo số 50/BC-BTP của Bộ Tư pháp, kết quả xây dựng luật, pháp lệnh trong nhiệm kỳ Chính phủ khóa XII là 156 dự án (129 luật, 07 nghị quyết của Quốc hội, 17 pháp lệnh, 03 nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội), trong đó, Chính phủ được giao trình 133 dự án (85,25%). Trong nhiệm kỳ khóa XII, sau khi điều chỉnh Chương trình toàn khóa và các năm, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua 89 văn bản, trong đó Chính phủ trình 75 văn bản (60 luật, 05

ng nghị quyết của Quốc hội, 09 pháp lệnh, 01 nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội), chiếm tỷ lệ 84,56%. Về cơ bản, các dự án được đưa vào Chương trình khóa XII đã bám sát yêu cầu thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng đã đề ra. Trong nhiệm kỳ khóa XII, Chính phủ đã đạt được những kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực của công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế. Việc điều chỉnh Chương trình được thực hiện tương đối kịp thời nhằm đáp ứng các yêu cầu mới phát sinh đối với đời sống kinh tế - xã hội của đất nước.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc xây dựng và thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh trong nhiệm kỳ Chính phủ khóa XII còn một số hạn chế sau đây: (i) Tính khả thi của Chương trình toàn khóa chưa cao, Chính phủ đã phải đề nghị điều chỉnh Chương trình nhiều lần; số lượng văn bản thuộc Chương trình chính thức khóa XII phải chuyển sang khóa XIII tương đối lớn (20 dự án); (ii) Chậm thể chế hóa một số chính sách lớn của Đảng (bảo đảm quyền tiếp cận thông tin); (iii) Chất lượng một số văn bản được ban hành chưa cao, khó khả thi, có luật mới được ban hành đã bị sửa đổi, bổ sung (Luật Thuế thu nhập cá nhân).

Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 20/2011/QH13 ngày 26/11/2011 về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội nhiệm kỳ khóa XIII do Quốc hội ban hành, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành có liên quan xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo dự án luật, pháp lệnh thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội nhiệm kỳ khóa XIII. Ngày 17/02/2012, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 207/QĐ-TTg về việc phân công cơ quan chủ trì soạn thảo các dự án luật, pháp lệnh thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII. Các bộ, cơ quan ngang bộ đang tiến hành các hoạt động nghiên cứu khảo sát, xây dựng dự thảo, tổng kết thi hành các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan. Riêng dự án Luật Khoa học và công nghệ đã được Bộ Khoa học và Công nghệ chuẩn bị kỹ đề nghị đưa vào chương trình chính thức năm 2012 để trình Quốc hội cho ý kiến vào kỳ họp thứ 4.

Báo cáo cũng đưa ra một số giải pháp nâng cao chất lượng, bảo đảm tiến độ xây dựng luật, pháp lệnh như sau:

Một là, Chính phủ duy trì tổ chức mỗi năm hai phiên họp chuyên đề thảo luận, chỉ đạo, xử lý những vấn đề lớn, còn có ý kiến khác nhau trong dự án luật, pháp lệnh trước khi trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội.

Hai là, các bộ, cơ quan ngang bộ cần nghiên cứu đổi mới cách thức lấy ý kiến dự thảo luật, pháp lệnh.

Ba là, các cơ quan chủ trì soạn thảo cần chủ động và phối hợp có trách nhiệm hơn với Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội trong quá trình soạn thảo,

đặc biệt là việc tiếp thu các ý kiến sau khi đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội cho ý kiến.

Bốn là, các bộ có nhiều dự án trình Quốc hội trong năm 2013 cần tập trung thời gian, nhân lực, kinh phí để đảm bảo chất lượng, tiến độ xây dựng các dự án luật, pháp lệnh.

Năm là, đề cao trách nhiệm cá nhân của người chủ trì soạn thảo theo đúng tinh thần của Quy chế làm việc mới của Chính phủ, chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung, tiến độ trình các dự án luật, pháp lệnh do cơ quan mình soạn thảo.

Sáu là, lãnh đạo bộ, ngành cần quan tâm kiện toàn tổ chức, biên chế và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ pháp chế.

Bảy là, ban hành Nghị định về theo dõi thi hành pháp luật nhằm tăng cường xử lý sai sót trong thi hành pháp luật.

Báo cáo số 50/BC-BTP ngày 13/3/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

Bộ Tư pháp khảo sát về thực tế áp dụng luật tục, hương ước, quy ước của đồng bào dân tộc thiểu số tại tỉnh Lào Cai

Tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội về nghiên cứu việc áp dụng luật tục được thể hiện trong hương ước, quy ước của các thôn nơi có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống để nghiên cứu, bổ sung vào Dự án Luật Xử lý vi phạm hành chính. Đoàn khảo sát tại tỉnh Lào Cai về vấn đề này do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên dẫn đầu đã có buổi làm việc tại xã Phìn Ngan, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Mục đích của hoạt động khảo sát là nhằm tìm hiểu thực trạng áp dụng một số luật tục có tính điển hình tại địa phương, từ đó đánh giá tính phù hợp, hiệu quả của việc áp dụng các luật tục này. Trên cơ sở đó, nghiên cứu, lựa chọn các luật tục đặc trưng, hợp lý, nhưng phù hợp với nguyên tắc Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa để quy định vấn đề này trong Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Qua ý kiến phát biểu của gần 30 cán bộ xã, trưởng thôn cũng cho thấy hiện nay vẫn còn tồn tại một số hạn chế trong việc thực hiện quy ước, hương ước do nhận thức của người dân không đồng đều, vẫn còn một số người dân không thực hiện tốt hương ước, quy ước của thôn, bản, gây khó khăn trong việc triển khai trong thực tế. Những cán bộ làm công tác quản lý, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước chưa qua đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, am hiểu pháp luật còn hạn chế, nên gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai hương ước đến các hộ dân.

Sau khi kết thúc chương trình khảo sát tại tỉnh Lào Cai, đoàn công tác của Bộ Tư pháp tiếp tục khảo sát về tình hình áp dụng luật tục, hương ước, quy ước tại một số tỉnh thuộc khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Đây sẽ là những cơ sở quan

trọng để Bộ Tư pháp cùng với các cơ quan liên quan tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Luật Xử lý vi phạm hành chính trình Quốc hội.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5424>

NGÀY 15 THÁNG 3 NĂM 2012

Bộ Tư pháp trao Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Tư pháp cho Phó Đại diện thường trú Quỹ nhi đồng Liên Hợp quốc tại Việt Nam

Tại buổi chào chia tay ông Jean Dupraz - Phó Đại diện thường trú Quỹ nhi đồng của Liên Hợp quốc (UNICEF) tại Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên đã đánh giá cao quan hệ hợp tác giữa Bộ Tư pháp và UNICEF trong thời gian qua, Thứ trưởng cảm ơn những đóng góp của cá nhân ông Jean Dupraz nói riêng và của UNICEF nói chung cho sự nghiệp Tư pháp của Việt Nam và quan hệ hợp tác giữa hai bên. Trong nhiệm kỳ công tác của mình, ông Jean Dupraz đã dành sự quan tâm hỗ trợ đặc biệt tới pháp luật về nuôi con nuôi tại Việt Nam. Những đóng góp trực tiếp đã mang lại những kết quả thiết thực cho tiến trình hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự, tư pháp hình sự... nhằm góp phần bảo vệ trẻ em.

Nhân dịp này, thay mặt Bộ Tư pháp, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên đã trao tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Tư pháp cho ông Jean Dupraz. Việc trao kỷ niệm chương lần này không chỉ ghi nhận sự đóng góp đối với cá nhân Đại diện thường trú Quỹ nhi đồng của Liên Hợp quốc tại Việt Nam, mà đồng thời thể hiện sự ghi nhận của Bộ Tư pháp đối với những đóng góp của Văn phòng UNICEF nói chung trong thời gian qua đối với sự nghiệp cải cách pháp luật và tư pháp của Việt Nam.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5420>

Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Bộ Tư pháp báo cáo Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường về một số định hướng lớn sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự

Cuộc họp có sự tham gia của Thứ trưởng Hoàng Thế Liên, Thứ trưởng Lê Hồng Sơn.

Báo cáo về những định hướng sửa đổi Bộ luật Hình sự, ông Nguyễn Văn Hoàn, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Bộ Tư pháp cho rằng, một trong những nội dung lớn là hạn chế phạm vi áp dụng hình phạt tử hình. Hiện nay, mặc dù đã có những bước đổi mới cơ bản, song Bộ luật Hình sự hiện hành vẫn còn 22 điều luật quy định hình phạt tử hình. Trong điều kiện hiện nay, chỉ nên áp dụng hình phạt tử hình đối với một số ít các tội phạm thuộc loại đặc biệt nghiêm

trọng như khủng bố, giết người, cướp của làm chết người... còn đối với các loại tội phạm khác thì mức hình phạt cao nhất - chung thân cũng là thích đáng.

GS.TSKH. Lê Cẩm, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội ủng hộ chủ trương nói trên. Thứ trưởng Hoàng Thế Liên trong lần tham vấn chuyên gia về sửa đổi Bộ luật Hình sự cũng cho rằng, cần tiếp tục thể hiện chính sách nhân đạo (trong đó có vấn đề về hình phạt tử hình, phi hình sự hóa và các biện pháp tư pháp...). Tuy nhiên, cũng còn những ý kiến băn khoăn trong bối cảnh hiện nay nên bỏ tử hình với tội nào, giữ với tội nào... Các vấn đề này phải được nghiên cứu, xem xét thật kỹ.

Định hướng thứ hai, bổ sung trách nhiệm hình sự của pháp nhân. Đây là vấn đề đã được đặt ra nhiều lần trong quá trình sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự và là một trong những yêu cầu của các khuyến nghị của lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền. Trong lần tham vấn được tổ chức vào tháng 02/2012 vừa qua, khi đưa ra vấn đề này đã nhận được sự đồng tình của nhiều chuyên gia pháp luật hình sự. Nhiều ý kiến cho rằng, hiện nay việc xử lý đối với tổ chức rất khó khăn vì chưa có chế tài, điều đó dẫn đến “bỏ lọt” tội phạm. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều ý kiến chưa đồng thuận với định hướng này; có ý kiến cho rằng cần làm rõ hơn cơ sở lý luận và thực tiễn của quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5421>

NGÀY 16 THÁNG 3 NĂM 2012

Bộ trưởng Bộ Tư pháp gặp mặt các Đại sứ và đại diện các nhà tài trợ nhằm tăng cường hơn nữa mối quan hệ hợp tác về pháp luật và tư pháp

Buổi gặp mặt do Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường chủ trì với sự tham dự của gần 30 Đại sứ các nước, Trưởng đại diện các tổ chức quốc tế và phái đoàn ngoại giao; đại diện của các bộ, ngành có liên quan. Cùng tham dự buổi gặp mặt, về phía Bộ Tư pháp còn có Thứ trưởng Hoàng Thế Liên, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng, Thứ trưởng Phạm Quý Ty, Thứ trưởng Lê Thành Long và đại diện lãnh đạo của một số đơn vị thuộc Bộ.

Đây là lần đầu tiên Bộ Tư pháp tổ chức gặp mặt để ghi nhận, bày tỏ cảm ơn sự hợp tác, những đóng góp, hỗ trợ trong quan hệ hợp tác của các nước, các tổ chức quốc tế, các tổ chức nước ngoài với Bộ Tư pháp nói riêng, với các cơ quan pháp luật và tư pháp Việt Nam nói chung trong suốt hai thập niên qua cũng như trong thời gian tới. Bộ trưởng Bộ Tư pháp khẳng định: “Xét trên bình diện chung, hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp thời gian qua đã giúp Việt Nam tiếp cận được với thể chế kinh tế thị trường, tạo điều kiện gia nhập WTO, góp phần vào thành tựu chung của đất nước”. Bộ trưởng tin tưởng: các hoạt động hợp

tác quốc tế trong thời gian tới sẽ tiếp tục được tăng cường vì lợi ích của mỗi bên, với nội dung đi vào thực chất hơn, tập trung vào một số lĩnh vực ưu tiên như: tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật; xây dựng các điều kiện, cơ chế cần thiết để cải thiện cơ bản công tác thi hành pháp luật, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật; đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp, nhất là nguồn nhân lực có chất lượng cao; nâng cao năng lực hội nhập của đội ngũ cán bộ pháp luật, tư pháp.

Tại buổi gặp gỡ, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Nhật Bản Yasuaki Tanizaki đã phát biểu: “Cải cách pháp luật có vai trò quan trọng cho sự phát triển của Việt Nam. Nhật Bản đã cố gắng hết sức mình để hợp tác với Việt Nam, cũng như góp phần để tiếp tục phát huy những kết quả hợp tác giữa Việt Nam và Nhật Bản trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp thời gian qua”. Đại sứ Phái đoàn Liên minh châu Âu tại Việt Nam Franz Jessen cho rằng: “Bộ trưởng và các cán bộ Bộ Tư pháp đã có những đóng góp tích cực cho quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam. Việt Nam cần phát huy nguyên tắc pháp quyền và cải cách tư pháp - những thành tố quan trọng trong phát triển đất nước và thu hút đầu tư vào Việt Nam vì các nhà đầu tư thường đánh giá từ hiệu quả cải cách tư pháp và Nhà nước pháp quyền. Phái đoàn Liên minh châu Âu sẽ tiếp tục có những hoạt động hợp tác và hỗ trợ Việt Nam trong quá trình này”. Phó Giám đốc quốc gia Chương trình phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) Bakhodir Burkhatov phát biểu: “UNDP luôn đánh giá cải cách pháp luật và tư pháp có vai trò quan trọng để có được sự phát triển hiện nay ở Việt Nam; những nỗ lực của Việt Nam trong việc thúc đẩy sự hoàn thiện hệ thống pháp luật - một vấn đề được cộng đồng quốc tế quan tâm. Việc sửa đổi Hiến pháp sẽ làm nền tảng cho Việt Nam xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền. UNDP sẽ tiếp tục hỗ trợ các cơ quan của Việt Nam trong xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật”.

*Báo cáo số 57/BC-BTP ngày 23/3/2012 về kết quả công tác tư pháp quý I và nhiệm vụ công tác quý II/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
Báo Pháp luật Việt Nam số 77 ngày 17/3/2012, tr. 4*

NGÀY 19 THÁNG 3 NĂM 2012

Bộ Tư pháp chính thức vận hành hệ thống đăng ký trực tuyến về giao dịch bảo đảm

Để thực hiện tốt hơn hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm, Bộ Tư pháp chính thức đưa vào hoạt động hệ thống đăng ký trực tuyến giao dịch bảo đảm bằng động sản. Hệ thống đăng ký trực tuyến giao dịch bảo đảm hiện đại với cơ sở dữ liệu thông tin đầy đủ được đánh giá là “đột phá” trong cải cách thủ tục hành chính,

đem lại nhiều lợi ích cho xã hội, giúp giảm thiểu chi phí tuân thủ thủ tục hành chính lên đến 70%.

Ưu điểm của hệ thống đăng ký giao dịch bảo đảm trực tuyến:

- Dễ dàng, thuận tiện và thân thiện trong hoạt động đăng ký.
- Hiệu lực của việc đăng ký sẽ có giá trị pháp lý phát sinh tại thời điểm thông tin được cập nhật vào trong hệ thống đăng ký trực tuyến.
- Thông tin tự tra cứu trên hệ thống đăng ký hoàn toàn miễn phí.
- Giảm chi phí hành chính do ngân sách nhà nước cấp để đảm bảo hoạt động thường xuyên của các cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm; tiết kiệm chi phí xã hội đối với hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm.
- Hệ thống đăng ký trực tuyến do Bộ Tư pháp quản lý cung cấp một cơ sở hạ tầng tài chính hiệu quả, đáp ứng lợi ích của các bên tham gia giao dịch, khuyến khích sự lưu thông nguồn vốn, tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng mở rộng các sản phẩm tín dụng cho đa dạng đối tượng khách hàng, giúp thị trường tín dụng hoạt động hiệu quả, an toàn.

Việc thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống trực tuyến thông qua địa chỉ website chính thức sau: <http://dktructuyen.moj.gov.vn>. Tài khoản đăng ký trực tuyến được cấp cho 02 nhóm đối tượng bao gồm: khách hàng thường xuyên và khách hàng vắng lai. Tài khoản khách hàng thường xuyên do Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Bộ Tư pháp cấp. Đối với khách hàng vắng lai: sẽ sử dụng số biên lai, số thẻ tín dụng, số thẻ ghi nợ để truy cập vào hệ thống đăng ký trực tuyến và thực hiện đăng ký. Sau khi đăng nhập vào hệ thống đăng ký, người yêu cầu đăng ký thực hiện việc kê khai nội dung đăng ký theo mẫu trên giao diện của hệ thống đăng ký trực tuyến. Người yêu cầu đăng ký phải kê khai nội dung đăng ký chính xác, đúng sự thật, đúng thỏa thuận của các bên về giao dịch bảo đảm, hợp đồng. Sau khi kê khai, thông tin về giao dịch bảo đảm sẽ được cơ quan đăng ký “hậu kiểm” trước khi chứng nhận nội dung đăng ký.

*Báo cáo số 57/BC-BTP ngày 23/3/2012 kết quả công tác tư pháp quý I và nhiệm vụ công tác quý II/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5427>*

NGÀY 22 THÁNG 3 NĂM 2012

Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

Để xây dựng hệ thống pháp luật đơn giản, dễ hiểu, dễ tiếp cận đồng thời đảm bảo tính thống nhất, minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc tiếp cận, tra

cứu, áp dụng, thi hành văn bản, thì việc ban hành Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật là cần thiết. Việc ban hành Pháp lệnh này cũng nhằm bảo đảm thực hiện cam kết quốc tế về xây dựng hệ thống pháp luật đơn giản, dễ hiểu, dễ tiếp cận.

Ngày 17/12/2009, Bộ Tư pháp thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập Dự án Pháp lệnh với sự tham gia của đại diện Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và một số chuyên gia, nhà khoa học.

Trong quá trình xây dựng Dự án Pháp lệnh, Bộ Tư pháp đã đánh giá thực trạng hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, khảo sát thực tiễn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm, tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức với nhiều quy mô, hình thức ở các giai đoạn soạn thảo khác nhau về những nội dung liên quan đến Dự án Pháp lệnh. Ban soạn thảo đã nghiêm túc nghiên cứu kinh nghiệm trong nước, nghiên cứu kết quả thực hiện Đề tài về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật của Văn phòng Quốc hội và nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm của một số nước về hợp nhất văn bản như Đức, Pháp, Nhật, Slovenia, Hà Lan, Phần Lan, Đan Mạch, Hoa Kỳ...

Theo Báo cáo số 200/BC-BTP ngày 14/10/2010 về đánh giá tác động của dự thảo Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp đã lựa chọn 03 vấn đề để đánh giá tác động: (1) Cơ quan có trách nhiệm hợp nhất văn bản; (2) Giá trị của văn bản hợp nhất; (3) Công khai văn bản hợp nhất. Sau khi phân tích, đánh giá tác động của từng phương án/giải pháp của từng vấn đề, Dự thảo Pháp lệnh đã được xây dựng trên cơ sở lựa chọn phương án phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Dự thảo Pháp lệnh cũng được gửi đến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Kiểm toán Nhà nước và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan để lấy ý kiến.

Ngày 01/9/2010, Dự thảo Pháp lệnh được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến.

Ngày 09/10/2010, Hội đồng thẩm định (được thành lập theo Quyết định số 2517/QĐ-BTP ngày 06/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp) đã tổ chức họp để thẩm định Dự án Pháp lệnh. Ngày 12/10/2010, Hội đồng thẩm định đã có Báo cáo số 196/BC-HĐTĐ thẩm định Dự thảo Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

Ngày 10/12/2011, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội đã có Báo cáo số 452/BC-UBPL13 thẩm tra Dự án Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật. Bộ Tư pháp đã nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến góp ý, ý kiến của Hội đồng thẩm định để chỉnh lý Dự án Pháp lệnh.

Ngày 22/3/2012, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Pháp lệnh Hợp

nhất văn bản quy phạm pháp luật số 01/2012/UBTVQH13. Ngày 05/4/2012, Chủ tịch nước ký Lệnh số 01/2012/L-CTN về việc công bố Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật. Pháp lệnh này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2012. Chương VIII của Quy chế về kỹ thuật trình bày dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 1139/2007/UBTVQH11 ngày 03/7/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hết hiệu lực kể từ ngày Pháp lệnh này có hiệu lực.

Pháp lệnh gồm 4 chương với 20 điều quy định về việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan nhà nước ở trung ương ban hành, thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan trong việc hợp nhất văn bản, trình tự, kỹ thuật hợp nhất văn bản nhằm góp phần bảo đảm cho hệ thống pháp luật đơn giản, rõ ràng, dễ sử dụng, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật.

Theo Pháp lệnh, hợp nhất văn bản là việc đưa nội dung sửa đổi, bổ sung trong văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều của văn bản đã được ban hành trước đó vào văn bản được sửa đổi, bổ sung theo quy trình, kỹ thuật quy định tại Pháp lệnh này. Văn bản hợp nhất được sử dụng chính thức trong việc áp dụng và thi hành pháp luật.

Pháp lệnh cũng quy định rõ nguyên tắc của việc hợp nhất văn bản là chỉ hợp nhất văn bản do cùng một cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Việc hợp nhất văn bản không được làm thay đổi nội dung và hiệu lực của văn bản được hợp nhất và phải tuân thủ trình tự, kỹ thuật hợp nhất văn bản.

Bên cạnh đó, Pháp lệnh quy định cụ thể về thẩm quyền và thời hạn hợp nhất văn bản của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, văn bản liên tịch giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội với cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội; thẩm quyền và thời hạn hợp nhất văn bản của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, văn bản liên tịch giữa Chính phủ với cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội; thẩm quyền và thời hạn hợp nhất văn bản của các cơ quan khác của Nhà nước; việc đăng văn bản hợp nhất trên Công báo và trang thông tin điện tử; xử lý sai sót trong văn bản hợp nhất; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc hợp nhất văn bản; thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất...

Trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày Pháp lệnh này có hiệu lực, các văn bản được ban hành trước ngày Pháp lệnh này có hiệu lực phải được hợp nhất và đăng trên Công báo điện tử và trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước theo quy định. Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước xây dựng kế hoạch và bảo đảm kinh phí thực hiện hợp nhất văn bản được ban hành trước ngày Pháp lệnh này có hiệu lực.

*Báo cáo số 200/BC-BTP ngày 14/10/2010, Báo cáo số 196/BC-HĐTĐ ngày 12/10/2010,
Báo cáo số 452/BC-UBPL13 ngày 10/12/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
Công báo số 375-376 ngày 26/5/2012, tr. 4-41*

NGÀY 23 THÁNG 3 NĂM 2012

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện Chương trình thí điểm tìm gia đình thay thế cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt

Tham dự Hội nghị có Cục trưởng Cục Con nuôi Nguyễn Văn Bình, Phó Cục trưởng Cục Con nuôi Lê Thị Hoàng Yến; đại diện Văn phòng Quỹ Nhi đồng Liên Hợp quốc (UNICEF) tại Việt Nam Lotta Sylwander, đại diện một số Đại sứ quán, bộ, ngành hữu quan, Văn phòng Con nuôi nước ngoài đã tham gia Chương trình, đại diện một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, đại diện Sở Tư pháp, cơ sở nuôi dưỡng một số địa phương.

Chương trình thí điểm tìm gia đình thay thế cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt được triển khai từ ngày 19/5/2011, với sự hỗ trợ của UNICEF tại 04 địa bàn thí điểm, nơi tập trung nhiều trẻ em có nhu cầu đặc biệt (TP. Hà Nội, TP. Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) nhằm giải quyết nhanh chóng việc nuôi con nuôi nước ngoài để đối tượng trẻ em khuyết tật, bị bệnh được nuôi dưỡng và chăm sóc trong môi trường gia đình, được điều trị và chữa bệnh trong điều kiện tiên tiến của y học thế giới.

Chương trình nhằm mục đích thay đổi cách nhìn nhận của các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em bị bệnh, khuyết tật; kêu gọi sự quan tâm tích cực của cộng đồng đối với những số phận nhỏ nhoi không may mắn; thay đổi cách làm, cách tiếp cận nhiệm vụ của các cơ quan và đơn vị chức năng. Mặc dù là Chương trình thí điểm nhưng phía Việt Nam xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm của năm đầu tiên thực thi Luật Nuôi con nuôi và là chương trình khởi động cho việc thực thi Luật.

Qua 01 năm thực hiện Chương trình thí điểm đã khẳng định bước đầu triển khai có hiệu quả Luật Nuôi con nuôi đối với trẻ em thuộc diện có nhu cầu đặc biệt. Tuy nhiên, trong thực tiễn hoạt động, Chương trình cũng đã bộc lộ một số khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ, khắc phục. Tại TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh một số hồ sơ giải quyết còn chậm, đặc biệt là sự phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc xác minh hồ sơ chưa chặt chẽ. Để giải quyết tồn tại này, Sở Tư pháp TP. Hà Nội kiến nghị Cục Con nuôi cần kết hợp chặt chẽ với các tổ chức con nuôi nước ngoài; Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh đề xuất: đối với trẻ em có nhu cầu đặc biệt, nếu trong hồ sơ đã thể hiện rõ ràng, đầy đủ thông tin về người cha, người mẹ của trẻ, nguồn gốc trẻ bị bỏ rơi thì Sở Tư pháp sẽ gửi hồ sơ của trẻ, báo cáo xin ý kiến Cục Con nuôi mà không chờ kết quả xác minh của Công an thành phố.

Báo pháp luật Việt Nam số 84 ngày 24/3/2012, tr. 4;

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-don-vi.aspx?ItemID=5371>

NGÀY 27 THÁNG 3 NĂM 2012

Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh tổ chức kỷ niệm 30 năm thành lập

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường; Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Đức Chính; Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh Lê Hoàng Quân; Phó Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Thị Thu Hà; Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Hồ Chí Minh Huỳnh Thành Lập; đại diện các sở, ngành trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh cùng Sở Tư pháp TP. Hà Nội và một số tỉnh bạn đã đến dự.

Tại buổi lễ, Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã có bài phát biểu khẳng định vai trò, vị trí của Sở Tư pháp TP. HCM qua 30 năm hình thành và phát triển đồng thời đặt kỳ vọng vào Sở Tư pháp tiếp tục là lá cờ đầu về vang của Ngành Tư pháp, góp phần nâng cao vị trí, vai trò của Ngành Tư pháp. Chủ tịch UBND TP. Lê Hoàng Quân cũng có bài phát biểu nhấn mạnh vai trò tham mưu đắc lực của Sở Tư pháp. TP. Hồ Chí Minh cho chính quyền thành phố trong 30 năm qua, đã giúp UBND thành phố trong công tác xây dựng pháp luật và quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp.

Cũng trong buổi lễ, cán bộ, công chức Sở Tư pháp đã có dịp giao lưu, ôn lại truyền thống của các thế hệ đi trước góp phần giáo dục cán bộ, công chức trẻ lòng yêu nghề, yên tâm công tác, đóng góp nhiều hơn nữa cho sự phát triển của Ngành.

Nhân dịp này, Lãnh đạo Bộ Tư pháp đã trao cờ thi đua xuất sắc năm 2011 cho Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh và trao tặng 42 Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” nhằm tôn vinh các cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác tư pháp trên địa bàn thành phố. Đặc biệt, Sở Tư pháp vinh dự đón nhận Cờ truyền thống do UBND TP. Hồ Chí Minh trao tặng đánh dấu một chặng đường về vang của tập thể cán bộ, công chức, viên chức Sở Tư pháp.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-Tu-phap-dia-phuong-va-che-bo-nganh.aspx?ItemID=5457>

NGÀY 30 THÁNG 3 NĂM 2012

Bộ Tư pháp, Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BTP-BGTVT hướng dẫn việc đăng ký, cung cấp thông tin về cầm cố tàu bay, thế chấp tàu bay, thế chấp tàu biển

Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BTP-BGTVT hướng dẫn việc đăng ký, cung cấp thông tin về cầm cố tàu bay, thế chấp tàu bay tại Cục Hàng không Việt Nam và đăng ký, cung cấp thông tin về thế chấp tàu biển tại cơ quan đăng ký tàu biển khu vực.

Nội dung của Thông tư liên tịch được chia thành 5 chương với 40 điều và 22 Phụ lục kèm theo. Theo đó, các trường hợp đăng ký cầm cố tàu bay, thế chấp tàu bay và đăng ký thế chấp tàu biển được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch này gồm:

1. Cầm cố tàu bay, thế chấp tàu bay; thế chấp tàu biển;
2. Thay đổi nội dung cầm cố tàu bay, thế chấp tàu bay, thế chấp tàu biển đã đăng ký;
3. Sửa chữa sai sót về đăng ký cầm cố tàu bay, thế chấp tàu bay, thế chấp tàu biển;
4. Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm là tàu bay, tàu biển trong trường hợp đã đăng ký cầm cố, thế chấp;
5. Xóa đăng ký cầm cố tàu bay, thế chấp tàu bay, thế chấp tàu biển.

Về nguyên tắc, người yêu cầu đăng ký, người yêu cầu cung cấp thông tin kê khai hồ sơ đăng ký, yêu cầu cung cấp thông tin và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, hợp pháp, trung thực và chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký, hồ sơ yêu cầu cung cấp thông tin. Việc cầm cố tàu bay, thế chấp tàu bay, thế chấp tàu biển được đăng ký trên cơ sở nội dung kê khai của người yêu cầu đăng ký trong đơn yêu cầu đăng ký, các giấy tờ trong hồ sơ đăng ký và phù hợp với thông tin được lưu giữ trong Sổ Đăng bạ tàu bay Việt Nam hoặc Sổ Đăng ký tàu biển quốc gia Việt Nam tại khu vực.

Ngoài những quy định chung, Thông tư liên tịch quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan trong hoạt động đăng ký, cung cấp thông tin về cầm cố tàu bay, thế chấp tàu bay, thế chấp tàu biển; hồ sơ, thủ tục đăng ký cầm cố tàu bay, thế chấp tàu bay; hồ sơ, thủ tục đăng ký thế chấp tàu biển; cung cấp thông tin về cầm cố tàu bay, thế chấp tàu bay, thế chấp tàu biển.

Thông tư liên tịch có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/5/2012.

Công báo số 351-352 ngày 27/4/2012, tr. 9-86

Bộ Tư pháp, Bộ Công an ban hành Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BTP-BCA quy định cụ thể việc phối hợp bảo vệ cường chế trong thi hành án dân sự

Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BTP-BCA quy định cụ thể việc phối hợp bảo vệ cường chế trong thi hành án dân sự giữa cơ quan thi hành án dân sự, cơ quan công an cùng cấp và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khi tổ chức cưỡng chế thi hành án có huy động lực lượng tham gia.

Việc phối hợp bảo vệ cường chế phải bảo đảm các nguyên tắc: *Một là*, bảo đảm nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả, tuân thủ quy định của pháp luật; *Hai là*, thực

hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan đã được pháp luật quy định, không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn của mỗi ngành; *Ba là*, bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của nhân dân và những người tham gia cưỡng chế.

Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BTP-BCA quy định cụ thể các hoạt động phối hợp trong xây dựng kế hoạch cưỡng chế, xây dựng kế hoạch và phương án bảo vệ cưỡng chế, triển khai kế hoạch cưỡng chế, kế hoạch và phương án bảo vệ cưỡng chế thi hành án dân sự; phối hợp với UBND cấp xã trong việc cưỡng chế thi hành án dân sự; phối hợp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình bảo vệ cưỡng chế

Hoạt động phối hợp bảo vệ cưỡng chế trong thi hành án dân sự được họp rút kinh nghiệm 6 tháng một lần. Định kỳ mỗi năm, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Công an tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện việc phối hợp bảo vệ cưỡng chế thi hành án dân sự giữa cơ quan thi hành án dân sự và cơ quan công an các đơn vị, địa phương để kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc phối hợp bảo vệ cưỡng chế thi hành án dân sự; có biện pháp chấn chỉnh, rút kinh nghiệm, nhằm bảo đảm cho việc phối hợp bảo vệ cưỡng chế thi hành án được an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/5/2012.

Công báo số 351-352 ngày 27/4/2012, tr. 87-92

NGÀY 03 THÁNG 4 NĂM 2012

Bộ Tư pháp Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Tư pháp Cộng hòa Liên bang Đức ký Bản Tuyên bố chung về hợp tác Đối thoại nhà nước pháp quyền giai đoạn 2012 - 2014

Trong khuôn khổ chuyến sang thăm và làm việc tại Việt Nam từ ngày 02 đến ngày 06/4/2012, ngày 03/4/2012, Đoàn đại biểu cấp cao Bộ Tư pháp CHLB Đức do Bà Birgit Grundmann - Quốc Vụ khanh dẫn đầu đã đến thăm và làm việc với Bộ Tư pháp Việt Nam. Bộ trưởng Hà Hùng Cường và Thứ trưởng Nguyễn Thúy Hiền đã tiếp đoàn.

Thay mặt hai Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Hà Hùng Cường và Quốc Vụ khanh Birgit Grundmann đánh giá cao những hoạt động hợp tác giữa CHXHCN Việt Nam và CHLB Đức trong thời gian qua trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp, hỗ trợ hiệu quả cho Bộ Tư pháp Việt Nam nói riêng và Việt Nam nói chung trong việc xây dựng hệ thống pháp luật, phục vụ cho việc quản lý nhà nước bằng pháp luật, cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền. Bộ trưởng cũng đã trao đổi với bà

Quốc Vụ khanh một số vấn đề trọng tâm mà Việt Nam muốn hướng tới trong chương trình hợp tác mới, trong đó có việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 và một số đạo luật cơ bản; đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao để phục vụ hội nhập; các vấn đề về cải cách tư pháp.

Ngay sau buổi tiếp xúc giao, với sự chứng kiến của Bộ trưởng Hà Hùng Cường cùng đại diện một số bộ, ngành và đơn vị có liên quan, Thứ trưởng Nguyễn Thúy Hiền và Quốc Vụ khanh Birgit Grundmann đã cùng nhau ký Bản Tuyên bố chung giữa hai Bộ Tư pháp CHXHCN Việt Nam và CHLB Đức về hợp tác Đối thoại nhà nước pháp quyền giai đoạn 2012 - 2014.

Việc ký kết Bản Tuyên bố chung lần này thể hiện mong muốn của hai Bộ Tư pháp trong việc thực hiện thành công Bản Tuyên bố chung về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ CHLB Đức ký ngày 29/02/2008, nhằm tăng cường hơn nữa sự hiểu biết về nhà nước pháp quyền, hoàn thiện việc xây dựng và thực thi pháp luật, nâng cao năng lực của các thiết chế tư pháp. Nội dung trọng tâm trong giai đoạn này là giúp Việt Nam xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh tế, dân sự và tố tụng dân sự, tương trợ tư pháp, hình sự và tố tụng hình sự; nâng cao năng lực của các thiết chế tư pháp, bổ trợ tư pháp và hành chính tư pháp; hỗ trợ tăng cường năng lực cho các chức danh tư pháp khác nhằm thực thi Hiến pháp và pháp luật; nâng cao ý thức của công dân, tổ chức, đoàn thể xã hội, tăng cường sự tham gia của các cơ quan pháp luật và tư pháp ở trung ương và địa phương trong công tác xây dựng và thực thi pháp luật.

*Báo cáo số 78/BC-BTP ngày 24/4/2012 về kết quả công tác tháng 4
và nhiệm vụ công tác tháng 5/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
Báo Pháp luật Việt Nam số 95 ngày 04/4/2012, tr. 4*

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 527/QĐ-BTP
về Chương trình hành động của Ngành Tư pháp triển khai thực hiện
Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 07/3/2012 của Chính phủ ban hành
Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2011 - 2016**

Chương trình hành động của Ngành đã đề ra 67 nhiệm vụ (và nhóm nhiệm vụ) chủ yếu mà Bộ, Ngành Tư pháp cần triển khai thực hiện nhằm góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội của cả nước giai đoạn 2011 - 2016 (trong đó có 47 nhiệm vụ mà Nghị quyết số 06/NQ-CP của Chính phủ giao cho Bộ Tư pháp chủ trì, bao gồm 18 dự án luật, pháp lệnh, 09 dự thảo nghị định và 20 đề án, văn bản, chiến lược, quy hoạch...). Những nhiệm vụ trong Chương trình hành động của Ngành được chia thành 05 nhóm trên cơ sở bám sát các định hướng lớn của Nghị quyết số 06/NQ-CP là:

(1) Các nhiệm vụ nhằm tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, tập trung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, tái cơ cấu nền kinh tế, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Ngành Tư pháp. Trong đó, tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu như sau:

- Tiếp tục tích cực tham mưu cho Chính phủ trong việc nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992;

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị, lập dự kiến xây dựng Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội toàn khóa và hàng năm;

- Đổi mới quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;

- Xây dựng các dự án luật, pháp lệnh được giao theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội khóa XIII và hàng năm, đảm bảo chất lượng và tiến độ;

- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, ưu tiên bố trí đủ nhân lực, nguồn lực đảm bảo thẩm định đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN và cải cách bộ máy nhà nước trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN;

- Tăng cường công tác hệ thống hóa, pháp điển hóa, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật gắn với các nhiệm vụ chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội;

- Chủ trì, phối hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật thuộc phạm vi trách nhiệm của Ngành;

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010 - 2014.

(2) Các nhiệm vụ nhằm tạo nguồn nhân lực pháp luật và tư pháp, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của đất nước, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao;

(3) Các nhiệm vụ nhằm góp phần bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo, phát triển văn hóa - xã hội gắn với phát triển kinh tế, các nhiệm vụ thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia...;

(4) Các nhiệm vụ nhằm góp phần mở rộng, nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế trong hợp tác về tư pháp và pháp luật;

(5) Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, Ngành.

Quyết định số 527/QĐ-BTP ngày 03/4/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 09 THÁNG 4 NĂM 2012

Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI)

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) đã được ban hành kèm theo Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân từ năm 2012 đến năm 2016. Theo đó, ngoài chỉ đạo triển khai Kết luận số 04-KL/TW gắn liền với việc thực hiện các nghị quyết Đại hội Đảng; kết hợp triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại các bộ, ngành, địa phương thì trong giai đoạn 2012 - 2016, Chương trình sẽ tập trung vào các nội dung cơ bản sau:

- Hoàn thiện chính sách, thể chế về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức thi hành tốt các văn bản pháp luật trong lĩnh vực này;

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật của các cơ quan, tổ chức, địa phương; phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, thành viên của Hội đồng các cấp và có chính sách hợp lý đối với thành viên Hội đồng phối hợp. Bên cạnh đó, tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chuyên nghiệp, chuyên sâu theo từng lĩnh vực pháp luật, có kỹ năng và chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật tốt.

- Đổi mới nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng đối tượng và địa bàn, tập trung vào những lĩnh vực pháp luật quan trọng; nhân rộng và phát huy hiệu quả các mô hình điểm trên thực tế; chủ động, sáng tạo, linh hoạt áp dụng các mô hình, biện pháp phổ biến, giáo dục pháp luật mới; kết hợp giữa phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật và tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực này. Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ cấp xã, nhân dân ở nông thôn, miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người lao động trong các doanh nghiệp; người khuyết tật; nạn nhân của bạo lực gia đình, mua bán người; phạm nhân; học sinh trường giáo dưỡng... Chú trọng nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của cơ quan, tổ chức.

- Trên cơ sở sơ kết, tổng kết, rà soát, chọn lọc những đề án thuộc các Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2005 - 2010 và giai đoạn 2008 - 2012,

tiếp tục triển khai các mô hình phổ biến có hiệu quả một cách thiết thực, phù hợp với tình hình mới trong giai đoạn tiếp theo.

Việc ban hành Chương trình hành động để việc triển khai thực hiện Kết luận số 04-KL/TW của Ban Bí thư được thống nhất, đồng bộ và có hiệu quả trên phạm vi toàn quốc, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế của đất nước trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

*Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
Báo Pháp luật Việt Nam số 103 ngày 12/4/2012, tr. 4*

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 585/QĐ-BTP phê duyệt Đề án “Đổi mới công tác xây dựng kế hoạch trong Ngành Tư pháp”

Mục tiêu của đề án là đổi mới một bước cơ bản hoạt động xây dựng kế hoạch trong Ngành Tư pháp, nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động này, qua đó góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kế hoạch trong Ngành nói chung, bảo đảm kế hoạch trở thành công cụ thực sự có hiệu quả trong quản lý, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của Bộ, Ngành Tư pháp trong điều kiện hiện tại cũng như trong xu hướng phát triển của Ngành thời gian tới.

Việc đổi mới công tác xây dựng kế hoạch trong Ngành Tư pháp tập trung vào hoạt động xây dựng những loại kế hoạch chủ yếu của Ngành, gồm những chương trình, kế hoạch lớn được xem là kế hoạch tổng thể (hoặc kế hoạch gốc) trong phạm vi công tác tư pháp, làm cơ sở để ban hành những kế hoạch công tác cụ thể trong kỳ kế hoạch (hàng năm hoặc trung hạn, dài hạn).

Nội dung đổi mới công tác xây dựng kế hoạch trong Ngành Tư pháp tập trung vào 07 vấn đề sau:

- Chấn chỉnh nhằm nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác xây dựng kế hoạch, tăng cường kỷ luật công vụ trong hoạt động xây dựng kế hoạch của Ngành.

- Tiếp tục rà soát các chương trình/kế hoạch (chủ yếu) của Ngành đã được ban hành trong một, hai năm gần đây (kế hoạch tổng thể và kế hoạch theo từng lĩnh vực quản lý), phân tích rõ những điểm bất cập, hạn chế (về cả hình thức, thể thức và nội dung) của các bản kế hoạch đã được ban hành.

- Từng bước hoàn thiện thể chế về lĩnh vực kế hoạch trong Ngành, tạo cơ sở pháp lý cho quản lý công tác kế hoạch nói chung, trong đó có hoạt động xây dựng kế hoạch.

- Kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác kế hoạch trong toàn Ngành.

- Tăng cường cơ chế tham mưu tổng hợp, cơ chế tư vấn thẩm định đối với hoạt động xây dựng các kế hoạch chủ yếu của Ngành.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện công tác xây dựng kế hoạch của Bộ đối với toàn Ngành, của cơ quan, đơn vị cấp trên đối với cấp dưới; tăng cường hoạt động đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch của kỳ kế hoạch trước để làm cơ sở xây dựng kế hoạch kỳ sau.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo khác đối với công tác kế hoạch nói chung và hoạt động xây dựng kế hoạch nói riêng của Ngành.

Đề án cũng nêu rõ lộ trình và phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong năm 2012 và năm 2013.

Quyết định số 585/QĐ-BTP ngày 09/4/2015, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 10 THÁNG 4 NĂM 2012

Ký kết Bản ghi nhớ hợp tác giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tổng chương lý Ô-xtrây-li-a

Trong khuôn khổ chương trình chuyến thăm chính thức Ô-xtrây-li-a của Đoàn quan chức cấp cao do Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc làm Trưởng đoàn diễn ra từ ngày 08 đến ngày 11/4/2012, ngày 10/4/2012, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam Hà Hùng Cường và bà Nicola Roxson, Tổng chương lý Chính phủ Ô-xtrây-li-a đã ký Bản ghi nhớ hợp tác giữa Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Tổng chương lý Chính phủ Ô-xtrây-li-a.

Việc ký kết Bản ghi nhớ hợp tác giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tổng chương lý Ô-xtrây-li-a là bước tiến quan trọng, thiết lập cơ sở pháp lý cho việc thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa hai Bộ nói riêng và hai nước nói chung trong các lĩnh vực: cải cách pháp luật, pháp luật hình sự (trong đó có các quy định pháp luật về tội phạm xuyên quốc gia), các điều ước quốc tế và vấn đề pháp luật quốc tế mà hai bên cùng quan tâm, hợp tác pháp luật quốc tế (bao gồm tương trợ tư pháp và tịch thu tài sản do phạm tội mà có) cũng như các nội dung khác được hai bên thống nhất.

Các nội dung hợp tác sẽ được tiến hành dưới các hình thức: trao đổi tài liệu và ấn phẩm pháp luật; trao đổi các đoàn cấp cao và cấp chuyên viên; hợp tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu, hỗ trợ kỹ thuật và chuyển giao kiến thức giữa cán bộ pháp luật của hai bên; trao đổi chuyên gia, tổ chức các buổi thuyết giảng, hội nghị, hội thảo về pháp luật và trao đổi ý kiến về các vấn đề pháp lý được hai bên

cùng quan tâm trong phạm vi quốc gia và tại các diễn đàn quốc tế mà hai bên là thành viên.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 102 ngày 11/4/2012, tr. 4;
<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5451>*

NGÀY 12 THÁNG 4 NĂM 2012

Bộ Tư pháp tổ chức phiên họp liên ngành đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000

Tới dự phiên họp có đại diện một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Tòa Dân sự Tòa án nhân dân tối cao, Viện Khoa học xét xử - Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Vụ Các vấn đề xã hội - Văn phòng Quốc hội, Vụ Gia đình - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Vụ Pháp luật - Văn phòng Chính phủ; Ban Dân chủ pháp luật - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Viện Gia đình và Giới; Viện Khoa học xã hội Việt Nam; Liên đoàn Luật sư Việt Nam; Khoa Pháp luật dân sự Trường Đại học Luật Hà Nội và các chuyên gia.

Kết thúc phiên họp, các đại biểu đã thống nhất kết luận những vấn đề sau:

- Việc sửa đổi Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 là cần thiết;
- Cần sửa đổi cơ bản Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 mới đáp ứng được yêu cầu của thực tế;
- Trong mối quan hệ với Bộ luật Dân sự, cần tiếp tục thừa nhận Luật Hôn nhân và gia đình như là luật chuyên ngành điều chỉnh các quan hệ dân sự trong lĩnh vực gia đình.

Trên cơ sở kết quả phiên họp, Bộ Tư pháp sẽ xây dựng báo cáo về những định hướng lớn trong tổ chức, thực hiện Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Báo cáo số 78/BC-BTP ngày 24/4/2012 về kết quả công tác tháng 4 và nhiệm vụ công tác tháng 5/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

TỪ NGÀY 14 ĐẾN NGÀY 17 THÁNG 4 NĂM 2012

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường tham gia Đoàn quan chức cấp cao của Chính phủ thăm chính thức New Zealand

Sau khi kết thúc tốt đẹp chuyến thăm chính thức Ô-xtrây-li-a (từ ngày 08 đến ngày 11/4/2012), ngày 14/4/2012, Bộ trưởng Hà Hùng Cường cùng Đoàn quan chức cấp cao của Chính phủ Việt Nam do Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc làm Trưởng đoàn đã tới New Zealand thăm chính thức quốc gia này.

Ngày 16/4, Đoàn đã có buổi làm việc với Bộ trưởng Bộ Tư pháp New Zealand - bà Judith Collins. Tham dự buổi làm việc có Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao Nguyễn Hòa Bình, Thứ trưởng Bộ Công an Phạm Quý Ngọ và Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước CHXHCN Việt Nam tại New Zealand Nguyễn Hồng Cường. Trao đổi với Bộ trưởng Bộ Tư pháp New Zealand về định hướng hợp tác trong giai đoạn tới, Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã đề nghị hai bên xúc tiến đàm phán, sớm ký kết một Hiệp định tương trợ tư pháp để tạo cơ sở pháp lý cho việc thiết lập và tăng cường mối quan hệ hợp tác về tư pháp và pháp luật giữa hai nước. Bà Judith Collins đã ghi nhận đề xuất này và hứa sẽ trao đổi với Bộ Ngoại giao, Bộ Tổng chương lý về vấn đề đàm phán, ký kết Hiệp định. Bà cũng cung cấp cho Đoàn nhiều thông tin liên quan đến vai trò của Bộ Tư pháp và cơ chế giám sát đối với hoạt động của cảnh sát - một trong những biện pháp chống tham nhũng rất hiệu quả mà New Zealand đã áp dụng trong nhiều năm nay, đồng thời quan tâm đến các nội dung hợp tác với Việt Nam liên quan đến việc chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, cải cách tư pháp, chống tham nhũng...

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5456;>

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5457>

NGÀY 16 THÁNG 4 NĂM 2012

Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 và để góp phần giảm bớt những hạn chế trong việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật, Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật. Do tính chất phức tạp và những nội dung mang tính kỹ thuật pháp lý cao của Dự án Pháp lệnh, nên ngay sau khi được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo, Bộ Tư pháp đã thành lập Ban soạn thảo gồm 15 thành viên là lãnh đạo của Bộ Tư pháp, lãnh đạo cấp Vụ của Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, tổ chức pháp chế một số bộ, ngành; một số nhà khoa học, chuyên gia về pháp luật của các cơ sở đào tạo, nghiên cứu. Ban soạn thảo đã khẩn trương thực hiện các hoạt động cần thiết cho công tác soạn thảo Dự án Pháp lệnh theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008, cụ thể như sau:

- Rà soát toàn bộ các quy định pháp luật hiện hành có liên quan đến hoạt động pháp điển hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

- Nghiên cứu pháp luật về pháp điển của một số nước trên thế giới và thực tiễn pháp điển ở nước ta từ năm 1945 đến nay.

- Theo Báo cáo số 23/BC-BTP ngày 16/02/2011 của Bộ Tư pháp đánh giá tác động của dự thảo Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp đã đưa ra 05 vấn đề đánh giá tác động: (i) Cơ quan thực hiện pháp điển; (ii) Cơ quan quản lý nhà nước hoạt động pháp điển; (iii) Cách thức pháp điển; (iv) Giá trị Bộ pháp điển; (v) Thành lập Ủy ban pháp điển quốc gia.

- Tổ chức một số hội thảo khoa học có sự tham gia của nhiều chuyên gia pháp luật trong nước và quốc tế, đại diện một số cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp và cá nhân để trao đổi về các nội dung cơ bản của Dự thảo Pháp lệnh.

- Giới thiệu Dự thảo Pháp lệnh trên Trang thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để lấy ý kiến của nhân dân và tổ chức lấy ý kiến chính thức bằng văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Kiểm toán Nhà nước về dự thảo Pháp lệnh.

- Tổ chức thẩm định; tiếp thu, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo Pháp lệnh, dự thảo Tờ trình và tài liệu khác về Dự án Pháp lệnh để trình Chính phủ.

Ngày 09/02/2011, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 168/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định Dự thảo Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật. Hội đồng thẩm định do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng là Chủ tịch Hội đồng. Ngày 12/02/2011, Hội đồng đã tiến hành phiên họp thẩm định dự thảo Pháp lệnh, với sự có mặt của 8/9 thành viên.

Tại phiên họp tháng 12/2011, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thảo luận, cho ý kiến về Dự án Pháp lệnh pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật theo Tờ trình số 74/TTr-CP ngày 06/6/2011 của Chính phủ. Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 64/BC-BTP ngày 06/4/2012 về việc tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật.

Ngày 16/4/2012, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật số 03/2012/UBTVQH13. Nội dung Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật được chia thành 4 chương với 18 điều, quy định nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp điển; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện pháp điển và các điều kiện bảo đảm cho công tác pháp điển. Trong đó, pháp điển là việc cơ quan nhà nước rà soát, tập hợp, sắp xếp các quy phạm pháp luật đang còn hiệu lực trong các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước ở trung ương ban hành, trừ Hiến pháp để xây dựng Bộ pháp điển.

Khi thực hiện pháp điển cần thực hiện nguyên tắc sau đây: *Một là*, không làm thay đổi nội dung của quy phạm pháp luật được pháp điển; *Hai là*, thực hiện

pháp điển theo thứ bậc hiệu lực pháp lý của quy phạm pháp luật từ cao xuống thấp; *Ba là*, cập nhật quy phạm pháp luật mới được ban hành vào Bộ pháp điển và loại bỏ quy phạm pháp luật hết hiệu lực khỏi Bộ pháp điển; *Bốn là*, tuân thủ thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện pháp điển.

Thẩm quyền thực hiện pháp điển được xác định như sau:

- Bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện pháp điển đối với quy phạm pháp luật trong văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành hoặc chủ trì soạn thảo; quy phạm pháp luật trong văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, tổ chức, đại biểu Quốc hội trình điều chỉnh những vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của mình.

- Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước thực hiện pháp điển đối với quy phạm pháp luật trong văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành hoặc chủ trì soạn thảo; quy phạm pháp luật trong văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, tổ chức, đại biểu Quốc hội trình điều chỉnh những vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của mình.

- Văn phòng Quốc hội thực hiện pháp điển đối với quy phạm pháp luật trong văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành điều chỉnh những vấn đề không thuộc thẩm quyền thực hiện pháp điển của bộ, cơ quan ngang bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước.

- Văn phòng Chủ tịch nước thực hiện pháp điển đối với quy phạm pháp luật trong văn bản quy phạm pháp luật do Chủ tịch nước ban hành không thuộc thẩm quyền thực hiện pháp điển của bộ, cơ quan ngang bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước.

Pháp lệnh cũng quy định cụ thể về Bộ pháp điển và trình tự, thủ tục pháp điển, trách nhiệm của các cơ quan trong công tác pháp điển và việc bảo đảm kinh phí cho công tác pháp điển.

Ngày 25/4/2012, Chủ tịch nước đã ký Lệnh số 03/2012/L-CTN công bố Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật. Pháp lệnh này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2013.

Báo cáo số 23/BC-BTP ngày 16/02/2011;

Báo cáo thẩm định số 20/BC-HĐTĐ ngày 16/02/2011;

Tờ trình số 74/TTr-CP ngày 06/6/2011;

Báo cáo số 64/BC-BTP ngày 06/4/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Công báo số 375-376 ngày 26/5/2012, tr. 61-67

NGÀY 20 THÁNG 4 NĂM 2012

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị Điều phối hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp năm 2012

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế Nguyễn Khánh Ngọc chủ trì Hội nghị.

Tại Hội nghị, hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp của Bộ Tư pháp trong năm qua được đánh giá là phát triển về cả quy mô và chất lượng, đã có nhiều đóng góp, từng bước nâng cao kỹ năng, kiến thức, trình độ của các chuyên gia pháp luật của Bộ Tư pháp nói riêng và của Việt Nam nói chung, chuẩn bị đội ngũ cán bộ tương lai, góp phần vào xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách hệ thống tư pháp; hiện đại hóa một bước trang thiết bị làm việc của các cơ quan pháp luật và tư pháp...

Đặc biệt, bằng việc thực hiện Quy chế quản lý hoạt động đối ngoại một năm qua, hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp của Bộ Tư pháp đã tiếp tục được tăng cường và mở rộng về quy mô, nội dung hợp tác, tập trung nhiều vào việc hỗ trợ xây dựng pháp luật, tăng cường năng lực của các cơ quan tư pháp, pháp chế, hỗ trợ tư pháp, phổ biến pháp luật, trợ giúp pháp lý..., đổi mới theo hướng tăng cường tính chủ động của các đơn vị trong và ngoài Bộ, xuất phát từ nhu cầu thực tế của các đơn vị.

Tuy nhiên, hiệu quả hoạt động điều phối hợp tác quốc tế năm 2011 của Bộ vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Một phần do nhận thức về vị trí, vai trò của hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp trong tình hình mới còn chưa đúng đắn, do thiếu sự phối kết hợp và chủ động giữa đầu mối phụ trách hoạt động hợp tác quốc tế của các đơn vị, kinh phí chưa đáp ứng yêu cầu của công tác hợp tác quốc tế trong bối cảnh hiện nay...

Để công tác điều phối hoạt động hợp tác quốc tế nói riêng và công tác hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp nói chung của Bộ Tư pháp năm 2012 đúng nguyên tắc bình đẳng, phục vụ nhiệm vụ chính trị, không trùng lặp và hiệu quả, điều quan trọng là cần có sự phối hợp, chủ động giữa các đơn vị theo đúng thủ tục; chú trọng đến nội dung và hiệu quả của các hội nghị, hội thảo, các đoàn đi học tập, trao đổi kinh nghiệm ở nước ngoài. Sau mỗi hoạt động hợp tác quốc tế, cần chia sẻ kết quả, kinh nghiệm và cơ sở dữ liệu để phục vụ cho các nhiệm vụ chuyên môn.

Trong năm 2012, các hoạt động hợp tác quốc tế và công tác đối ngoại của Bộ sẽ ưu tiên vào công tác xây dựng thể chế của Bộ, Ngành, phù hợp với chương trình xây dựng pháp luật năm 2012 của Bộ, một số lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ mới được giao hoặc đang gặp khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện. Đàm

phán, ký kết và gia nhập các điều ước quốc tế về những lĩnh vực Bộ Tư pháp được giao quản lý. Tập trung thực hiện những định hướng chiến lược hợp tác quốc tế trong thời kỳ mới theo Đề án tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp của Bộ Tư pháp giai đoạn 2011 - 2015. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phục vụ hội nhập và đề cao tính hiệu quả, khả thi các hoạt động đối ngoại, cân nhắc tới các lĩnh vực hay đối tượng ít được thụ hưởng từ các hoạt động hợp tác quốc tế.

*Báo cáo số 78/BC-BTP ngày 24/4/2012 về kết quả công tác tháng 4
và nhiệm vụ công tác tháng 5/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
Báo Pháp luật Việt Nam số 112 ngày 21/4/2012, tr. 4*

NGÀY 26 THÁNG 4 NĂM 2012

Bộ Tư pháp tổ chức phiên họp lần thứ nhất Ban soạn thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi)

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường - Trưởng Ban soạn thảo chủ trì phiên họp.

Tại phiên họp, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng - Ủy viên Thường trực Ban soạn thảo đã công bố Nghị quyết số 439/NQ-UBTVQH13 ngày 17/01/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII về thành lập Ban soạn thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi), Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp - Trưởng Ban soạn thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi) về thành lập Tổ biên tập Bộ luật Dân sự (sửa đổi).

Thay mặt Thường trực Ban soạn thảo, Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự, kinh tế Dương Đăng Huệ, thành viên Ban soạn thảo, Tổ trưởng Tổ biên tập Bộ luật Dân sự (sửa đổi) đã giới thiệu về Kế hoạch xây dựng Bộ luật Dân sự (sửa đổi), Quy chế hoạt động của Ban soạn thảo và Tổ biên tập, Kế hoạch tổng kết thi hành Bộ luật Dân sự (sửa đổi) và một số quan điểm, định hướng lớn trong xây dựng Bộ luật Dân sự (sửa đổi).

Thảo luận tại phiên họp, đa số các thành viên Ban soạn thảo nhất trí với những đề xuất của Bộ Tư pháp đưa ra xin ý kiến Ban soạn thảo. Bên cạnh đó, các thành viên Ban soạn thảo cũng thảo luận, góp ý về vị trí của Bộ luật Dân sự; mục tiêu, phạm vi, phân công nhiệm vụ, đối tượng và thành phần trong tổng kết thi hành Bộ luật Dân sự; yêu cầu tổng kết về lý luận bên cạnh tổng kết về thực tiễn; mối liên hệ giữa Bộ luật Dân sự với các luật khác trong hệ thống luật tư, cũng như mối liên hệ giữa sửa đổi Bộ luật Dân sự với việc sửa đổi Hiến pháp và các văn bản luật khác có liên quan; kết cấu của Bộ luật Dân sự; rà soát những vấn đề cần được quy định trong Bộ luật Dân sự hoặc đưa ra khỏi Bộ luật Dân sự...

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5462>

NGÀY 05 THÁNG 5 NĂM 2012

Bộ Tư pháp và UBND tỉnh Quảng Bình ký kết chương trình phối hợp xây dựng Trường Trung cấp Luật khu vực Bắc miền Trung

Nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho Ngành Tư pháp, giúp nâng cao tay nghề, nghiệp vụ, chuyên môn cho các cán bộ Tư pháp của các tỉnh Bắc miền Trung bộ, Bộ Tư pháp và UBND tỉnh Quảng Bình đã ký kết Chương trình phối hợp về việc xây dựng Trường Trung cấp Luật Đồng Hới. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình Nguyễn Hữu Hoài cùng đại diện lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và tỉnh Quảng Bình đã tham dự sự kiện quan trọng này.

Trường Trung cấp Luật Đồng Hới là trường trung cấp luật đầu tiên tại khu vực Bắc miền Trung, là trường trung cấp thứ tư của cả nước được xây dựng nhằm đào tạo cán bộ trung cấp luật và liên thông đào tạo cử nhân luật khi có đủ điều kiện, đáp ứng nhu cầu về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực làm công tác pháp luật. Đây cũng là cơ sở phối hợp đào tạo các chức danh tư pháp, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho cán bộ, công chức; tham gia tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao trình độ hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân, góp phần thiết thực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Bình và các tỉnh Bắc miền Trung.

Lãnh đạo Bộ Tư pháp và UBND tỉnh Quảng Bình cùng khẳng định, việc thành lập trường phù hợp với chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về đầu tư phát triển khu vực Bắc miền Trung; đáp ứng nhu cầu cần thiết trong đào tạo cán bộ và nguồn nhân lực pháp luật tại chỗ cho các tỉnh khu vực Bắc miền Trung; khắc phục tình trạng bất cập trong đào tạo trung cấp luật. Bên cạnh đó, Quảng Bình là nơi có vị trí thuận lợi, giao thông đi lại thuận tiện nên có thể thu hút được nhiều học sinh trong vùng về học tập. Nhà trường sau khi được thành lập có thể làm nhiệm vụ quốc tế để đào tạo cán bộ tư pháp cho nước bạn Lào.

UBND tỉnh cam kết phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành trong tỉnh tạo mọi điều kiện thuận lợi để Trường Trung cấp Luật Đồng Hới sớm xây dựng và bắt đầu tuyển sinh.

*Báo cáo số 90/BC-BTP ngày 24/5/2012 về kết quả công tác tháng 5 và nhiệm vụ công tác tháng 6/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
Báo Pháp luật Việt Nam số 128 ngày 07/5/2012, tr. 4*

NGÀY 09 THÁNG 5 NĂM 2012

Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư liên tịch số 71/2012/TTLT-BTC-BTP quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

Thông tư liên tịch số 71/2012/TTLT-BTC-BTP được ban hành với mục tiêu cụ

thể hóa các quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và Nghị định số 16/2010/NĐ-CP ngày 03/3/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước về kinh phí cho công tác quản lý nhà nước và giải quyết bồi thường. Thông tư gồm 03 chương với 14 điều, tập trung chủ yếu vào các quy định về: a) Lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí bồi thường từ ngân sách nhà nước để thực hiện trách nhiệm bồi thường nhà nước đối với cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng, thi hành án; chi phí thực hiện việc giải quyết bồi thường của cơ quan có trách nhiệm bồi thường; thu nộp tiền hoàn trả của người thi hành công vụ gây ra thiệt hại; b) Lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về bồi thường.

Việc xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại, các loại thiệt hại được bồi thường, xác định số tiền hoàn trả, thủ tục bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính, thi hành án dân sự, thi hành án hình sự, tố tụng dân sự, tố tụng hình sự, tố tụng hành chính được thực hiện theo quy định tại các văn bản pháp luật hướng dẫn thực hiện trách nhiệm bồi thường nhà nước trong các hoạt động đó.

Thông tư liên tịch số 71/2012/TTLT-BTC-BTP áp dụng cho ba đối tượng:

Một là, cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng, thi hành án; người thi hành công vụ đã gây ra thiệt hại có trách nhiệm bồi thường thiệt hại và hoàn trả tiền bồi thường thiệt hại theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Hai là, tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do hoạt động của cơ quan, người thi hành công vụ gây ra được bồi thường theo quy định tại Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Ba là, cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường theo quy định tại Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Thông tư liên tịch có hiệu lực kể từ ngày 25/6/2012.

Công báo số 379-380 ngày 31/5/2012, tr. 8-16

NGÀY 10 THÁNG 5 NĂM 2012

Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp

Thông tư liên tịch gồm 05 chương với 27 điều với nội dung nhằm hướng dẫn về trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp

để cấp Phiếu lý lịch tư pháp; cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; phối hợp cung cấp, xác minh, rà soát thông tin lý lịch tư pháp trên cơ sở quy định của Luật Lý lịch tư pháp, Luật Thi hành án hình sự và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan. Bên cạnh đó, để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của pháp luật lý lịch tư pháp và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị hữu quan trong việc phối hợp cung cấp, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp, có 07 biểu mẫu được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch, cụ thể là các biểu mẫu: (1) Trích lục bản án hình sự; (2) Trích lục quyết định tuyên bố phá sản; (3) Phiếu xác minh thông tin lý lịch tư pháp; (4) Thông báo kết quả xác minh thông tin lý lịch tư pháp; (5) Thông báo về việc chấp hành xong hình phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí và các nghĩa vụ dân sự khác trong bản án hình sự; (7) Văn bản thông báo kết quả xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích.

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/6/2012.

Thông tư liên tịch số 07/1999/TTLT-BTP-BCA ngày 08/02/1999 của Bộ Tư pháp và Bộ Công an quy định việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành.

Công báo số 377-378 ngày 28/5/2012, tr. 8-34

Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp tổ chức Hội nghị Ban Chủ nhiệm lần thứ VI

Hội nghị Ban Chủ nhiệm lần thứ VI nhiệm kỳ 2007 - 2012 được tổ chức dưới sự chủ trì của Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng - Chủ nhiệm Câu lạc bộ. Tham dự Hội nghị còn có Phó Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, Văn phòng Chính phủ Phạm Anh Tuấn, cùng lãnh đạo một số bộ, ngành có liên quan, các thành viên Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ và một số doanh nghiệp tiêu biểu của Câu lạc bộ.

Hội nghị đã nghe và thảo luận về Báo cáo kết quả hoạt động năm 2011 và 4 tháng đầu năm 2012, phương hướng, nhiệm vụ công tác đến hết năm 2012 của Câu lạc bộ; về Kế hoạch tổ chức Đại hội đại biểu Câu lạc bộ nhiệm kỳ III và định hướng kiện toàn tổ chức, hoạt động của Câu lạc bộ; về công tác kiện toàn tổ chức, hoạt động của Văn phòng đại diện Câu lạc bộ tại TP. Hồ Chí Minh.

Tại Hội nghị, lãnh đạo Câu lạc bộ đã trao Bằng khen của Câu lạc bộ cho những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác pháp chế doanh nghiệp năm 2011.

Báo cáo số 90/BC-BTP ngày 24/5/2012 về kết quả công tác tháng 5 và nhiệm vụ công tác tháng 6/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5475>

NGÀY 14 THÁNG 5 NĂM 2012

Đảng ủy Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch số 62-KH/ĐU triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, Chỉ thị số 15-CT/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 08-KH/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương về triển khai thực hiện Nghị quyết, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tư pháp xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đảng bộ.

Ban Thường vụ Đảng ủy phối hợp với Ban Cán sự Đảng trực tiếp chỉ đạo triển khai phổ biến, quán triệt Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch của Trung ương, Kế hoạch của Đảng ủy Khối và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ Bộ Tư pháp. Đồng thời, tổ chức các hội nghị quán triệt nội dung Nghị quyết Trung ương 4 và các văn bản có liên quan.

Tất cả các cấp ủy, tổ chức Đảng và cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ đều phải tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình; các đảng viên là ủy viên Ban Cán sự kiểm điểm ở Ban Cán sự; Đảng ủy viên kiểm điểm ở Ban Thường vụ Đảng ủy và kiểm điểm ở chi bộ nơi đang sinh hoạt; tất cả đảng viên kiểm điểm ở chi bộ nơi đang sinh hoạt.

Đối với cá nhân, căn cứ vào 03 nội dung của Nghị quyết Trung ương 4 và Quy định về những điều đảng viên không được làm, đối chiếu với tình hình hiện tại và có liên hệ với các năm trước đó để kiểm điểm làm rõ những ưu, khuyết điểm, yếu kém. Cụ thể:

Nội dung 1: đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng.

Nội dung 2: xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp trung ương đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Nội dung 3: xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Đối với kiểm điểm của tập thể cần đi sâu và làm rõ hơn ở từng nội dung: đã có những chủ trương, biện pháp gì để xây dựng lập trường tư tưởng cho cán bộ,

đảng viên? Nguyên nhân, trách nhiệm của tập thể, cá nhân của người đứng đầu về tình trạng cán bộ, đảng viên suy thoái và giải pháp ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái.

Bản Kế hoạch cũng nêu rõ nội dung thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và các bước tiến hành ở Đảng bộ Bộ Tư pháp.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

TỪ NGÀY 15 ĐẾN NGÀY 18 THÁNG 5 NĂM 2012

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường thăm và làm việc tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa dân chủ Sri Lanka

Theo lời mời của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Sri Lanka Abdur Raauff Hakeem, từ ngày 15 đến ngày 18/5/2012, Bộ trưởng Hà Hùng Cường và Đoàn công tác của Bộ Tư pháp đã tới thăm và làm việc tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa dân chủ Sri Lanka. Đây là chuyến thăm đầu tiên của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam tới một quốc gia Nam Á, đồng thời nối tiếp kết quả chuyến thăm chính thức của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang và Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc vào tháng 10/2011.

Ngày 16/5/2012, Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã có cuộc Hội đàm song phương với Bộ trưởng Abdur Raauff Hakeem. Tham dự Hội đàm còn có Đại sứ Việt Nam tại Sri Lanka Tôn Sinh Thành. Tại cuộc Hội đàm, sau khi giới thiệu khái quát về hệ thống pháp luật và tư pháp của mỗi nước cũng như chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp Sri Lanka, hai Bộ trưởng đã tập trung trao đổi về các vấn đề liên quan đến hợp tác giữa hai Bộ Tư pháp và các vấn đề về pháp luật quốc tế mà hai bên cùng quan tâm. Đặc biệt, Bộ trưởng Abdur Raauff Hakeem mong muốn Việt Nam tham gia Tổ chức Tham vấn pháp luật Á - Phi (AALCO) - một tổ chức liên chính phủ được thành lập vào năm 1956 nhằm thực hiện các hoạt động tư vấn cho các thành viên về pháp luật quốc tế, bao gồm cả pháp luật thương mại quốc tế và luật biển quốc tế. Đây là diễn đàn hợp tác pháp luật hữu hiệu của các quốc gia châu Á và châu Phi. Ngoài ra, hai Bộ trưởng trao đổi một số vấn đề liên quan đến pháp luật về bảo hộ đầu tư, về khả năng hợp tác giữa hai Bộ liên quan đến Công ước của Liên Hợp quốc về Luật biển (UNCLOS 1982). Nhân dịp này, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Sri Lanka đề nghị Bộ Tư pháp Việt Nam ủng hộ việc thành lập Trung tâm trọng tài quốc tế tại Colombo, qua đó góp phần đưa Colombo trở thành một trong những trung tâm giải quyết tranh chấp về thương mại quốc tế có uy tín như các trung tâm khác ở Singapore và Hồng Kông.

Hai Bộ trưởng cũng đã nhất trí giao cho các đơn vị của hai Bộ chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tiến tới việc ký kết một thỏa thuận hợp tác giữa hai Bộ trong chuyến thăm Việt Nam của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Sri Lanka thời gian tới.

Cũng trong khuôn khổ chuyến thăm và làm việc, Bộ trưởng Hà Hùng Cường cùng Đoàn công tác đã đến thăm và làm việc tại Ủy ban chống tham nhũng Sri Lanka - Cơ quan duy nhất của Sri Lanka có thẩm quyền điều tra, truy tố tội phạm về tham nhũng, hối lộ trên cơ sở tố giác của công dân; làm việc với bà Shanthy Eva Wanasundera - Tổng Chương lý Sri Lanka, nghe bà Tổng Chương lý cùng các cộng sự giới thiệu về địa vị pháp lý, cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan Tổng Chương lý; mối quan hệ của cơ quan này với Bộ Tư pháp, Ủy ban chống tham nhũng và Cơ quan điều tra của Sri Lanka; chào xã giao Phó Chủ tịch Quốc hội Sri Lanka - ngài Chandima Weerakkod; làm việc với Chánh án Tòa án tối cao, bà Shirani Bandaranayke, nghe giới thiệu khái quát về hệ thống Tòa án của Sri Lanka và cơ chế tuyển chọn, bổ nhiệm thẩm phán của nước này. Thăm và làm việc với Liên đoàn Luật sư Sri Lanka, Bộ trưởng Hà Hùng Cường đánh giá cao kết quả đã đạt được của Liên đoàn trong việc phát triển đội ngũ luật sư có chất lượng cho Sri Lanka đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập của quốc gia này. Với số lượng thành viên lên tới hơn 11.000 luật sư, Liên đoàn Luật sư Sri Lanka là một trong những thành viên tích cực của Liên đoàn luật sư quốc tế (IBA) và Liên đoàn Luật sư châu Á (LawAsia). Tại buổi làm việc này, Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã được Chủ tịch Liên đoàn luật sư Sri Lanka giới thiệu về hệ thống tổ chức của Liên đoàn, các đoàn luật sư địa phương và công tác đào tạo luật sư của quốc đảo này. Nhân dịp này, Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Sri Lanka mong muốn tham gia tích cực vào quá trình hợp tác tư pháp và pháp luật giữa hai nước, đồng thời đề nghị Bộ trưởng Hà Hùng Cường hỗ trợ thúc đẩy việc thiết lập mối quan hệ hợp tác giữa Liên đoàn Luật sư Sri Lanka và Liên đoàn Luật sư Việt Nam. Bộ trưởng Hà Hùng Cường giao Vụ Hợp tác quốc tế làm cầu nối để hai Liên đoàn tiến tới hợp tác có hiệu quả trong thời gian tới.

Ngày 18/5/2012, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã đến thăm Đại sứ quán Việt Nam tại Sri Lanka. Trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp, Bộ trưởng đề nghị Đại sứ quán Việt Nam tại Sri Lanka tiếp tục hỗ trợ Bộ Tư pháp trong việc duy trì và thúc đẩy hợp tác giữa hai nước, hai Bộ Tư pháp trong các lĩnh vực này để sớm đưa quan hệ hợp tác lên tầm cao mới, tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của mỗi nước.

*Báo cáo số 90/BC-BTP ngày 24/5/2012 về kết quả công tác tháng 5
và nhiệm vụ công tác tháng 6/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

Báo Pháp luật Việt Nam số 140 ngày 19/5/2012, tr. 4;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5479>;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5481>

NGÀY 16 THÁNG 5 NĂM 2012

Bộ Tư pháp tổ chức phiên họp lấy ý kiến các bộ, ngành về dự kiến Kế hoạch và nội dung tổng kết thi hành Bộ luật Dân sự năm 2005

Để chuẩn bị triển khai hoạt động tổng kết thi hành Bộ luật Dân sự năm 2005 - một nội dung quan trọng trong tổ chức thực hiện Dự án Bộ luật Dân sự (sửa đổi), Bộ Tư pháp đã tổ chức phiên họp lấy ý kiến của một số bộ, ngành, tổ chức hữu quan về một số nội dung lớn trong Kế hoạch và nội dung tổng kết thi hành Bộ luật. Thứ trưởng Bộ Tư pháp, Ủy viên Thường trực Ban soạn thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi) Đinh Trung Tụng chủ trì phiên họp.

Tới dự phiên họp có đại diện Văn phòng Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Viện Nhà nước và Pháp luật, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Thứ trưởng Đinh Trung Tụng yêu cầu Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế (đơn vị thường trực thực hiện Dự án Bộ luật Dân sự sửa đổi) tiếp thu, sửa đổi, bổ sung các nội dung về kinh phí, đề cương hướng dẫn tổng kết, việc phân công nhiệm vụ cho các bộ, ngành, xây dựng hệ chuyên đề... Thứ trưởng cũng yêu cầu cần có sự phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Bộ Tư pháp (đơn vị thường trực thực hiện Dự án Bộ luật Hình sự sửa đổi) trong việc xây dựng kế hoạch trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Báo cáo số 90/BC-BTP ngày 24/5/2012 kết quả công tác tháng 5 và nhiệm vụ công tác tháng 6/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5477>

NGÀY 23 THÁNG 5 NĂM 2012

Bộ Tư pháp tổ chức Diễn đàn đối thoại chính sách pháp luật lần thứ nhất năm 2012 “Hoàn thiện pháp luật về quyền con người”

Trong khuôn khổ dự án hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và Chương trình Phát triển của Liên Hợp quốc “Tăng cường tiếp cận công lý và bảo vệ quyền tại Việt Nam”, Bộ Tư pháp đã tổ chức Diễn đàn đối thoại chính sách pháp luật lần thứ nhất năm 2012 “Hoàn thiện pháp luật về quyền con người”. Với sự tham gia của khoảng 200 đại biểu Việt Nam và quốc tế, Diễn đàn do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên và Giám đốc Chương trình Phát triển của Liên Hợp quốc Setsuko Yamazaki đồng chủ trì.

Việt Nam đã bảo vệ thành công Báo cáo Quốc gia lần thứ nhất theo Cơ chế kiểm điểm định kỳ toàn cầu (UPR) và chấp nhận thực hiện 93/123 khuyến nghị được Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp quốc thông qua tại Báo cáo Quốc gia của Việt Nam trong đó có khuyến nghị cần hoàn thiện cơ chế bảo đảm việc thực thi quyền con người. Việc này thể hiện quyết tâm rất cao của Chính phủ Việt Nam trong vấn đề bảo đảm quyền con người. Bên cạnh đó, Việt Nam đang có kế hoạch sửa đổi Hiến pháp năm 1992, đây là cơ hội tốt để xem xét các vấn đề liên quan đến bảo đảm thực thi quyền con người và thảo luận về việc Hiến pháp cần được sửa đổi như thế nào để có thể hoàn thiện một bước cơ chế thực thi pháp luật về quyền con người tại Việt Nam.

Tại Diễn đàn, các đại biểu đều ghi nhận trong thời gian qua, Việt Nam đã tham gia nhiều điều ước quốc tế về nhân quyền, trong đó có các công ước quan trọng nhất về nhân quyền như Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị; Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hoá; Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ; Công ước quốc tế về chống phân biệt chủng tộc... Tham gia và thực hiện các điều ước quốc tế này thể hiện quyết tâm của Nhà nước Việt Nam trong việc thúc đẩy và tôn trọng các quy định của luật pháp quốc tế về quyền con người, được cộng đồng quốc tế ghi nhận và đánh giá cao.

Diễn đàn đã trao đổi, chia sẻ một số vấn đề liên quan đến kết quả rà soát các quy định của pháp luật Việt Nam về một số quyền dân sự và chính trị; chia sẻ kết quả bước đầu về nghiên cứu, đánh giá tính tương thích của pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự với các công ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên; vai trò của Bộ Tư pháp trong việc hoàn thiện pháp luật về quyền con người và thực hiện các khuyến nghị UPR và bình luận về thực tiễn thực hiện pháp luật về quyền con người tại Việt Nam.

*Báo cáo số 90/BC-BTP ngày 24/5/2012 về kết quả công tác tháng 5
và nhiệm vụ công tác tháng 6/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
Báo Pháp luật Việt Nam số 145 ngày 24/5/2012, tr. 4*

NGÀY 25 THÁNG 5 NĂM 2012

Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 17/CT-TTg về việc triển khai công tác thi hành án hành chính

Để triển khai thực hiện tốt công tác thi hành án hành chính theo quy định của Luật Tố tụng hành chính và Nghị quyết số 56/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị cho các Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch UBND các tỉnh, thành

phổ trực thuộc trung ương tổ chức quán triệt tinh thần, nội dung cơ bản của Luật Tổ tụng hành chính; tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các quy định của Luật Tổ tụng hành chính về thi hành án hành chính đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân; thực hiện và chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức khác thuộc bộ, ngành, địa phương mình thi hành kịp thời, nghiêm túc bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính có hiệu lực pháp luật; giao trách nhiệm cụ thể của một số bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trực tiếp liên quan đến việc triển khai công tác thi hành án hành chính. Trong đó, Bộ Tư pháp được giao trách nhiệm:

- Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế công chức; bố trí, tăng cường cơ sở vật chất cho các cơ quan thi hành án dân sự bảo đảm triển khai thực hiện có hiệu quả công tác thi hành án hành chính;

- Ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hành chính để chỉ đạo, hướng dẫn và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về trình tự, thủ tục và những vấn đề khác có liên quan trong việc triển khai công tác thi hành án hành chính;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính rà soát, nghiên cứu phân bổ đủ biên chế hợp lý, củng cố cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cơ quan thi hành án dân sự để bảo đảm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về công tác thi hành án hành chính và đơn đốc thi hành án hành chính;

- Thực hiện tốt việc kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi hành án hành chính;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch thống kê, theo dõi, tổng kết công tác thi hành án hành chính để báo cáo Chính phủ.

- Bộ trưởng Bộ Tư pháp theo dõi, đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ và tổng kết việc thực hiện Chỉ thị này cùng với việc sơ kết thi hành Luật Tổ tụng hành chính vào năm 2015 theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Công báo số 387-388 ngày 10/6/2012, tr. 99-101

Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án thành lập Trường Trung cấp Luật Đồng Hới

Theo Quyết định số 888/QĐ-BTP về việc phê duyệt Đề án thành lập Trường Trung cấp Luật Đồng Hới và Quyết định số 889/QĐ-BTP về việc thành lập Trường

Trung cấp Luật Đồng Hới của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Trường Trung cấp Luật Đồng Hới là đơn vị sự nghiệp, hoạt động theo Điều lệ trường trung cấp, có tư cách pháp nhân, có trụ sở tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, có con dấu và tài khoản tại Kho bạc nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Trường chịu sự lãnh đạo, quản lý toàn diện và trực tiếp của Bộ Tư pháp, chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chịu sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của UBND tỉnh Quảng Bình, được hưởng các chính sách, chế độ của Nhà nước áp dụng cho hệ thống các trường trung cấp chuyên nghiệp công lập.

Trường Trung cấp Luật Đồng Hới là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng đào tạo trung cấp luật; tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức và nghiên cứu khoa học pháp lý.

Tổ chức bộ máy của trường gồm có: Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng, 05 phòng chức năng (Phòng Đào tạo, Phòng Công tác học sinh, Phòng Tổ chức - Hành chính và Thư viện, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Quản trị); các khoa chuyên môn (Khoa Giáo dục chính trị, thể chất và văn hoá, Khoa Đào tạo cơ bản, Khoa Đào tạo nghiệp vụ); Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức xã hội.

Đề án thành lập Trường cũng xác định rõ chỉ tiêu tuyển sinh và quy mô đào tạo; nguồn, đối tượng tuyển sinh và thời gian đào tạo; hình thức đào tạo; nội dung, chương trình, giáo trình và phương pháp đào tạo; cách thức tổ chức thực hiện Đề án.

Quyết định số 888/QĐ-BTP và Quyết định số 889/QĐ-BTP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/5/2012.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 26 THÁNG 5 NĂM 2012

Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk động thổ xây dựng Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột

Lễ động thổ xây dựng Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột đã diễn ra trước sự chứng kiến của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, lãnh đạo Ban chỉ đạo Tây Nguyên, lãnh đạo tỉnh Đắk Lắk và nhân dân địa phương.

Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột là trường đầu tiên trong hệ thống 5 Trường Trung cấp Luật chính quy của cả nước và cũng là trường duy nhất đặt tại khu vực Tây Nguyên.

Theo thiết kế, Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột sẽ là một công trình có kiến trúc hiện đại, với quy mô xây dựng 23.900 m² sàn, tổng mức đầu tư ban đầu trên 216 tỷ đồng. Đây sẽ là công trình có ý nghĩa rất lớn phục vụ cho việc nâng cao điều kiện giảng dạy, nghiên cứu khoa học pháp lý, tổ chức các sự kiện quan trọng và các hoạt động xã hội của giáo viên và học sinh Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột và của Ngành Tư pháp ở khu vực Tây Nguyên và các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ.

Báo Pháp luật Việt Nam số 149 ngày 28/5/2012, tr. 4

NGÀY 28 THÁNG 5 NĂM 2012

Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2011

Theo Báo cáo số 95/BC-BTP của Bộ Tư pháp, tình hình kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2011 như sau:

Số lượng và kết quả văn bản được kiểm tra: cơ quan kiểm tra văn bản ở các bộ, ngành và địa phương đã tự kiểm tra 688.593 văn bản do mình ban hành. Các bộ, ngành và địa phương đã tiếp nhận và kiểm tra 613.771 văn bản, trong đó, văn bản quy phạm pháp luật là 45.106. Riêng Bộ Tư pháp đã tiếp nhận và kiểm tra 2.165 văn bản. Qua đó phát hiện nhiều văn bản có dấu hiệu vi phạm các điều kiện về tính hợp pháp của văn bản. Các cơ quan tự kiểm tra đã tự xử lý các văn bản có dấu hiệu vi phạm; cơ quan có thẩm quyền kiểm tra đã gửi thông báo, đề nghị cơ quan ban hành văn bản tự kiểm tra và xử lý số văn bản trái pháp luật trên.

Bên cạnh việc kiểm tra văn bản do cơ quan ban hành gửi đến, nhiều địa phương đã tích cực tổ chức các đoàn kiểm tra văn bản theo địa bàn, thực hiện kiểm tra trực tiếp tại các đơn vị do mình quản lý. Việc kiểm tra văn bản theo các nguồn thông tin khi nhận được yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân được thực hiện chủ yếu tại Bộ Tư pháp, mà chưa phổ biến tại các bộ, ngành, địa phương. Do vậy chưa phát huy được hiệu quả của phương thức kiểm tra này.

Để phục vụ cho việc kiểm tra, xử lý văn bản, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng và ban hành Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Nhiều bộ, ngành và địa phương tiếp tục ban hành mới và sửa đổi, bổ sung các văn bản về trình tự, thủ tục kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo thẩm quyền.

Các bộ, ngành, các tỉnh đã xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí, cấp kinh phí phục vụ công tác kiểm tra, xử lý văn bản. Tuy nhiên, phần lớn ở cấp huyện chưa được phân bổ kinh phí cho công tác này.

Nhiều bộ, ngành, địa phương tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ về kiểm tra, rà soát văn bản. Bộ Tư pháp đã tổ chức 01 lớp bồi dưỡng chuyên sâu về nghiệp vụ kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại Hà Nội cho cán bộ làm công tác kiểm tra, rà soát văn bản của 06 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Nhiều bộ, ngành, địa phương tiếp tục kiện toàn tổ chức và bố trí biên chế cho công tác kiểm tra, rà soát văn bản. Tuy nhiên, vấn đề thiếu về số lượng, yếu về chất lượng vẫn là vấn đề nổi cộm, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả công tác này. Tại Bộ Tư pháp, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được bổ sung biên chế (30 biên chế) và củng cố các phòng chuyên môn nghiệp vụ. Cục đã triển khai xây dựng Đề án tách Phòng Kiểm tra văn bản thành hai phòng nhằm thực hiện chủ trương chuyên sâu, chuyên môn hóa nhiệm vụ kiểm tra văn bản. Nhiều bộ, địa phương đã xây dựng đội ngũ cộng tác viên kiểm tra văn bản. Tuy nhiên, hoạt động của cộng tác viên còn hạn chế do hoạt động kiêm nhiệm, chất lượng, hiệu quả chưa cao.

Việc xây dựng hệ cơ sở dữ liệu làm cơ sở đối chiếu, kiểm tra văn bản là một trong những nhiệm vụ quan trọng và tiếp tục được quan tâm triển khai. Một số bộ, ngành, địa phương đã tiến hành rà soát, xác định hiệu lực của văn bản phục vụ cho việc lập hệ cơ sở dữ liệu văn bản. Tuy nhiên, đây là công việc phức tạp đòi hỏi có sự nghiên cứu công phu, cơ sở vật chất, kinh phí... nên quá trình triển khai còn nhiều hạn chế.

Báo cáo số 95/BC-BTP ngày 28/5/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 28 - 29 THÁNG 5 NĂM 2012

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo về nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992

Thực hiện nhiệm vụ trong năm 2012 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992, với sự hỗ trợ của Dự án “Tăng cường tiếp cận công lý và bảo vệ quyền tại Việt Nam” (do UNDP tài trợ), Bộ Tư pháp (Vụ Pháp luật hình sự - hành chính) tổ chức Hội thảo về nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 tại Quảng Ninh, lấy ý kiến rộng rãi các chuyên gia, nhà khoa học, đại diện các bộ, ngành, địa phương.

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên - Tổ trưởng Tổ giúp việc của Ban

Chỉ đạo tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992, Tổ trưởng Tổ nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 đã chủ trì Hội thảo.

Nội dung của Hội thảo là nhằm trao đổi, tham khảo các ý kiến, nghiên cứu về sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992, tập trung vào 03 nội dung lớn là: chế định Chính phủ, chính quyền địa phương và quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp.

Đối với 03 nội dung chính của Hội thảo này, qua tổng kết cho thấy, có nhiều bất cập, vướng mắc trong quá trình thi hành Hiến pháp năm 1992 liên quan đến quy định của Hiến pháp.

Về chế định Chính phủ, Hiến pháp chưa xác định rõ Chính phủ là cơ quan thực hiện quyền hành pháp. Việc quy định Chính phủ là cơ quan chấp hành của Quốc hội và là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất cũng như các quy định về chức năng của Chính phủ tại Hiến pháp chưa phản ánh đúng, đầy đủ vị trí của Chính phủ trong cơ chế thực hiện quyền lực nhà nước, chưa phản ánh được quá trình chuyển đổi tất yếu từ một Chính phủ “chấp hành” thụ động bằng mệnh lệnh hành chính trong nền kinh tế kế hoạch hóa, tập trung bao cấp sang Chính phủ chủ động khởi xướng, hoạch định và điều hành chính sách vĩ mô trong Nhà nước pháp quyền và trong nền kinh tế thị trường.

Nguyên tắc tổ chức quyền lực nhà nước trong Nhà nước pháp quyền XHCN quy định tại Điều 2 chưa được thể hiện đầy đủ và nhất quán trong các chương, điều của Hiến pháp, Hiến pháp chưa xác định rõ cơ quan nào là cơ quan thực hiện quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; chưa ghi nhận yếu tố “kiểm soát” trong nguyên tắc tổ chức quyền lực...

Về chính quyền địa phương, mô hình tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương chưa hiệu quả do trong Hiến pháp, vị trí của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân chưa được xác định rõ, mô hình tổ chức, hoạt động của các cấp chính quyền địa phương tương tự nhau dẫn đến chồng chéo và chưa hợp lý, chưa có quy định về cơ chế phân cấp, phân quyền giữa trung ương và địa phương nên vai trò tự chủ của chính quyền địa phương chưa được phát huy; chưa có quy định riêng về mô hình tổ chức chính quyền địa phương ở đô thị và nông thôn phù hợp với đặc thù quản lý nhà nước ở mỗi loại địa bàn...

Về quy định quyền con người, quyền công dân, Hiến pháp hiện hành chưa có sự phân biệt giữa quyền con người và quyền công dân; chưa có cơ chế bảo đảm thực thi các quyền này một cách hiệu quả; nhiều quyền và tự do của công dân được thiết kế gắn với cụm từ “theo quy định pháp luật” đã gây khó khăn trong giải thích, xây dựng và thực thi các biện pháp đảm bảo quyền con người, quyền công dân, dễ dẫn đến hệ quả là các văn bản dưới luật có thể hạn chế quyền và tự do hiến định của công dân...

Ngoài ra, còn có các nội dung khác về kỹ thuật lập hiến, nội dung và cách thể hiện của Hiến pháp hiện hành còn nhiều hạn chế, cần có sự đổi mới tư duy và kỹ thuật lập hiến để đảm bảo Hiến pháp thực sự là đạo luật gốc, cơ bản, có tính lâu dài và ổn định cao.

Tại cuộc Hội thảo còn có các tham luận của các chuyên gia trong việc nghiên cứu xây dựng pháp luật về một số vấn đề lớn như: vị trí, chức năng của Chính phủ và vấn đề sửa đổi Hiến pháp năm 1992; tổ chức hợp lý chính quyền địa phương đáp ứng yêu cầu xây dựng hệ thống cơ quan hành pháp thống nhất, thông suốt, hiện đại; Về thiết kế trong Hiến pháp các quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân; kinh nghiệm nước ngoài về vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ, chính quyền địa phương.

Báo Pháp luật Việt Nam số 150 ngày 29/5/2012, tr. 4

NGÀY 31 THÁNG 5 NĂM 2012

Kỷ niệm 01 năm thành lập Trường Trung cấp Luật Thái Nguyên

Đến dự Lễ kỷ niệm có Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên Dương Ngọc Long, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền, đại diện lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên, đại diện các sở, ban, ngành tỉnh Thái Nguyên và khối các trường cao đẳng trên địa bàn cùng dự Lễ kỷ niệm.

Là trường Trung cấp Luật đầu tiên ở khu vực phía Bắc, sau 01 năm thành lập và đi vào hoạt động, công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học pháp lý, thể chế bộ máy, đội ngũ cán bộ, viên chức và cơ sở vật chất của Trường đang được hoàn thiện và củng cố, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ chiến lược, trọng tâm được giao. Nhìn chung, công tác chỉ đạo, điều hành của trường Trung cấp Luật Thái Nguyên trong thời gian đầu mới thành lập đã chủ động, sáng tạo và vận dụng kinh nghiệm, từng bước được hoàn thiện và nâng cao hiệu quả.

Trong công tác tuyển sinh đào tạo, nhà trường đã phối hợp với Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột tổ chức tuyển sinh khoá 1 nhằm đảm bảo cam kết chính trị giữa Lãnh đạo Bộ Tư pháp và Lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên. Dự kiến năm học tới và thời gian tiếp theo nhà trường tiếp tục đẩy mạnh và phát huy chất lượng quản lý, đào tạo, công tác nghiên cứu khoa học và công tác chuyên môn khác của Trường, xây dựng và đảm bảo đủ cơ sở vật chất nhằm xây dựng Trường Trung cấp Luật Thái Nguyên thành một cơ sở đào tạo cán bộ pháp luật chất lượng, có uy tín.

Nhân dịp này, Bộ trưởng Bộ Tư Pháp đã quyết định tặng bằng khen cho các cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thành lập, đưa Trường Trung cấp Luật

Thái Nguyên vào hoạt động và Trường Trung cấp Luật Thái Nguyên đã ra quyết định khen thưởng các học sinh đạt thành tích cao trong học tập và hoạt động phong trào của nhà trường.

Báo Pháp luật Việt Nam số 170 ngày 18/6/2012, tr. 4

NGÀY 01 THÁNG 6 NĂM 2012

Bộ Tư pháp phối hợp với Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) tổ chức Tọa đàm về vai trò, tổ chức bộ máy nhà nước trong nền kinh tế thị trường, hội nhập ở Nhật Bản

Phát biểu khai mạc, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long cho biết, xây dựng Nhà nước pháp quyền hiệu quả, phù hợp với quá trình phát triển luôn là sự quan tâm của các quốc gia, nhất là trong bối cảnh thế giới đang có nhiều biến động hiện nay. Việt Nam đang nỗ lực xây dựng cải cách sâu rộng theo nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Trong công cuộc cải cách này, Việt Nam luôn nhận được sự hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm của nhiều nước, trong đó có Nhật Bản. Việc tìm hiểu Hiến pháp của Nhật Bản rất có ý nghĩa để rút ra những kinh nghiệm khi Việt Nam đang trong quá trình tổng kết, sửa đổi Hiến pháp năm 1992 với nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN.

Tại Tọa đàm, các đại biểu trong và ngoài nước đã cùng tìm hiểu vai trò quan trọng của Nhà nước từ góc độ pháp lý của Nhật Bản, trong đó xác định hoạt động của Nhà nước phải được thực hiện dựa trên pháp luật và đạo luật quan trọng nhất là Hiến pháp. Hiến pháp Nhật Bản áp dụng quan điểm của chủ nghĩa lập hiến, Hiến pháp theo nguyên tắc Nhà nước pháp quyền (quản lý bằng pháp luật). Hiến pháp quy định hình thức tổ chức, cơ cấu cai trị quốc gia là tam quyền phân lập và chế độ nghị viện. Biểu hiện của Nhà nước pháp quyền trong Hiến pháp Nhật Bản thể hiện triệt để ở bảo vệ nhân quyền; bảo vệ các thủ tục chính đáng; thừa nhận Hiến pháp là đạo luật cao nhất.

Theo các đại biểu, có sự tương thích giữa Hiến pháp Việt Nam và Hiến pháp Nhật Bản với yếu tố chính là quyền làm chủ thuộc về nhân dân, bảo vệ các quyền cơ bản của con người (nhân quyền). Điều này cần được duy trì, phát huy trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến động hiện nay.

Tại buổi Tọa đàm, các đại biểu đã nghe các tham luận về sự khác nhau trong cấu trúc Hiến pháp của Việt Nam và Nhật Bản; sự quan trọng của Hiến pháp trong nguyên tắc pháp quyền; vai trò của tòa án trong hệ thống giám sát và đối trọng; hệ thống rà soát Hiến pháp của tòa án Nhật Bản; quyền làm chủ con người và các biện pháp để hiện thực hóa.

Báo Pháp luật Việt Nam số 158 ngày 06/6/2012, tr. 4

NGÀY 02 THÁNG 6 NĂM 2012

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị toàn quốc công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về hộ tịch

Đến dự Hội nghị có Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Ủy viên Trung ương Đảng Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng, đại diện các bộ, ngành trung ương, lãnh đạo 22 tỉnh, thành phố, đại diện các Sở Tư pháp.

Tại Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng trình bày Báo cáo đánh giá sau 25 năm thực hiện công tác đăng ký, quản lý hộ tịch. Trong những năm qua, công tác đăng ký và quản lý hộ tịch ngày càng đi vào nền nếp, đặc biệt trong khoảng hơn 10 năm trở lại đây (kể từ khi Nghị định số 83/1998/NĐ-CP có hiệu lực thi hành). Hệ thống cơ quan quản lý, đăng ký hộ tịch được củng cố, đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch được tăng cường; hệ thống sổ sách, dữ liệu hộ tịch được lưu trữ và sử dụng lâu dài, đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính trong đăng ký hộ tịch; khẳng định vai trò trong quản lý nhà nước và bảo đảm quyền nhân thân của cá nhân. Tỷ lệ đăng ký hộ tịch đã tăng lên khá cao, đặc biệt ở các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, nơi điều kiện kinh tế còn khó khăn. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý hộ tịch đạt những thành tựu bước đầu. Công tác đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài đã có những chuyển biến tích cực, cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, cũng như đăng ký các việc hộ tịch phát sinh giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác đăng ký và quản lý hộ tịch đã bộc lộ hạn chế: hiện có quá nhiều văn bản cùng điều chỉnh trong lĩnh vực hộ tịch, tạo nên độ phức tạp, gây khó khăn cho cơ quan hộ tịch khi áp dụng, người dân cũng khó phân biệt việc hộ tịch của mình sẽ được áp dụng theo văn bản nào. Còn tình trạng đăng ký không kịp thời, chưa đầy đủ và thiếu chính xác; dữ liệu hộ tịch của cá nhân bị phân tán; đăng ký quá hạn, đăng ký lại còn chiếm tỷ lệ tương đối cao...

Nhất trí cơ bản với Báo cáo đánh giá sau 25 năm thực hiện công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường cũng chỉ rõ: những bất cập, hạn chế, yếu kém đã ảnh hưởng lớn đến chất lượng công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, từ đó ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả công tác quản lý dân cư, quản lý xã hội, chưa đóng góp được nhiều cho công tác dự báo để xây dựng và hoạch định chính sách về kinh tế, xã hội và an ninh quốc phòng của đất nước. Việc một số nước chưa đồng ý ký Hiệp định tương trợ tư pháp với ta do chưa tin cậy vào giấy tờ hộ tịch của Việt Nam. Trong những nguyên nhân của hạn chế bất cập là do công tác này chưa được nhận thức, quan tâm và đầu tư đúng tầm, nhất là trước những yêu cầu cải cách pháp luật, cải cách tư pháp, phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ và sâu rộng.

Về phương hướng và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đăng ký, quản lý hộ tịch thời gian tới, Bộ trưởng đề nghị các bộ, ban, ngành, các cơ quan hữu quan, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quan tâm, chỉ đạo thực hiện các giải pháp làm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức của các ngành, các cấp và của toàn xã hội về vị trí, vai trò, bản chất, tầm quan trọng của hoạt động đăng ký, quản lý hộ tịch trong việc bảo đảm và phát huy quyền con người, quyền công dân, trong quản lý dân cư, quản lý xã hội, cũng như trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn quốc phòng an ninh và hội nhập quốc tế của đất nước.

Trong khi chờ Quốc hội xem xét thông qua Luật Hộ tịch, Bộ trưởng đề nghị các địa phương tiếp tục chỉ đạo củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực cán bộ làm công tác hộ tịch. Công tác hộ tịch phải xác định là trách nhiệm của các cấp, ngành, địa phương, không nên “khoán trắng” cho Ngành Tư pháp. Các Sở Tư pháp cần chủ động, tích cực trong việc phối hợp với các sở, ban, ngành để tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời củng cố, kiện toàn các cơ quan tư pháp từ tỉnh đến xã, nhất là cán bộ làm công tác hộ tịch cấp xã. Cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động đăng ký hộ tịch ở cấp huyện, cấp xã, việc đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài để kịp thời uốn nắn các sai sót, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động đăng ký và quản lý hộ tịch.

Báo Pháp luật Việt Nam số 156 ngày 04/6/2012, tr. 4

NGÀY 06 THÁNG 6 NĂM 2012

Bộ Tư pháp tổ chức Tọa đàm về thực thi Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng chủ trì Tọa đàm.

Tham dự Tọa đàm có lãnh đạo Cục Con nuôi, đại diện của 30 tổ chức con nuôi nước ngoài, các đại biểu đến từ 9 Đại sứ quán, Văn phòng Unicef tại Hà Nội, đại diện các bộ, ngành và địa phương.

Phát biểu tại Tọa đàm, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng khẳng định: Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành được ban hành trong năm 2010 và năm 2011 đã đánh dấu sự thay đổi lớn, khẳng định bước tiến mới trong hệ thống pháp luật về nuôi con nuôi tại Việt Nam. Lần đầu tiên, các chế định về nuôi con nuôi trong nước và nuôi con nuôi quốc tế cùng được điều chỉnh trong một văn bản, tạo sự liên thông, hỗ trợ và thúc đẩy vấn đề quản lý, đăng ký nuôi con nuôi trong nước và quốc tế. Đây cũng là lần đầu tiên, pháp luật về nuôi con nuôi của Việt Nam quy định một cách minh bạch các khoản lệ phí đăng ký nuôi con nuôi và chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài - điều mà không phải

bất kỳ nước cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài nào (nước gốc) cũng có thể làm được.

Tuy nhiên, qua một năm rưỡi thi hành Luật Nuôi con nuôi và qua bốn tháng thực hiện Công ước La Hay đã cho thấy nhiều khó khăn đặt ra. Khó khăn chung từ các cơ quan, tổ chức liên quan của Việt Nam là do chưa nhận thức đầy đủ yêu cầu của Luật và Công ước La Hay, do thói quen và cách làm cũ vẫn tồn tại trong cách ứng xử của một bộ phận không nhỏ cán bộ làm việc tại các cơ quan, tổ chức liên quan trong quá trình xử lý hồ sơ con nuôi nước ngoài theo Luật mới.

Tại cuộc tọa đàm, Cục Con nuôi (Bộ Tư pháp) đã giới thiệu những công việc đã và đang tiến hành để cấp phép cho tổ chức con nuôi nước ngoài, giải quyết hồ sơ con nuôi nước ngoài, quyền và nghĩa vụ của các tổ chức con nuôi nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam và Công ước La Hay. Tính đến thời điểm này, Bộ Tư pháp đã xem xét, cấp giấy phép cho 25 tổ chức con nuôi nước ngoài hoạt động tại Việt Nam theo Luật mới. Tuy nhiên, các tổ chức con nuôi nước ngoài chưa thực sự chủ động triển khai hoạt động. Cục Con nuôi đã bác đơn xin cấp phép đối với một tổ chức của Thụy Sĩ do tổ chức này được thành lập và hoạt động ở Thụy Sĩ, nhưng chưa có kinh nghiệm 03 năm hoạt động tại Việt Nam. Ngoài ra, một tổ chức nộp hồ sơ cấp phép sớm nhưng giấy tờ chưa cập nhật theo quy định của Luật nên chưa xem xét cấp phép...

Các đại biểu đã chia sẻ về quan điểm của mình trước những khó khăn, thách thức và đề xuất những sáng kiến, kinh nghiệm và giải pháp hữu ích để đẩy mạnh việc thực hiện Công ước La Hay và Luật Nuôi con nuôi hiệu quả nhất.

Báo Pháp luật Việt Nam số 159 ngày 07/6/2012, tr. 4

NGÀY 09 THÁNG 6 NĂM 2012

Bộ Tư pháp và UBND tỉnh Sơn La ký kết Chương trình phối hợp thành lập, xây dựng Trường Trung cấp Luật Tây Bắc

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường và Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La Cầm Ngọc Minh đã ký kết Chương trình phối hợp thành lập, xây dựng Trường Trung cấp Luật Tây Bắc và tuyển sinh khóa I của Trường với sự chứng kiến của Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Sơn La Thào Xuân Sùng, các thành viên Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các huyện, đại diện các cơ quan, ban, ngành liên quan, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể xã hội của tỉnh Sơn La, đại diện lãnh đạo các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tư pháp.

Theo Chương trình, việc thực hiện Đề án thành lập, xây dựng Trường Trung cấp Luật Tây Bắc nhằm mục đích đáp ứng đủ nhu cầu về số và chất lượng nguồn nhân lực làm công tác pháp luật, đào tạo cán bộ trung cấp luật và liên thông đào

tạo cử nhân luật khi có đủ điều kiện, đào tạo đội ngũ cán bộ tư pháp cho nước bạn Lào (nhất là 08 tỉnh Bắc Lào). Đề án cũng hướng tới đào tạo các chức danh tư pháp, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho cán bộ, công chức, góp phần chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức của tỉnh Sơn La và các tỉnh khác, đặc biệt là đội ngũ cán bộ cơ sở, tạo nguồn bổ sung các chức danh tư pháp cho các tỉnh khu vực Tây Bắc. Tham gia tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao trình độ hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân, góp phần thiết thực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Sơn La và các tỉnh lân cận.

Bộ Tư pháp và UBND tỉnh Sơn La thống nhất các hoạt động được thực hiện trong phạm vi chức năng của mình để bảo đảm cơ sở vật chất cho Trường Trung cấp Luật Tây Bắc sớm được thành lập và đi vào hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi cho Trường trong quá trình lập và thực hiện dự án theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo tiến độ xây dựng trụ sở trường trong thời gian từ năm 2012 - 2015.

Trường Trung cấp Luật Tây Bắc sẽ ưu tiên đào tạo con em đồng bào các dân tộc Tây Bắc, phối hợp với Trường Đại học Luật Hà Nội và Học viện Tư pháp mở các lớp đào tạo Đại học Luật theo hình thức vừa làm vừa học và các lớp Đại học Luật Văn bằng 2, các khóa đào tạo nghề tư pháp; đồng thời, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức. Trường Trung cấp Luật Tây Bắc sẽ là Trường Trung cấp Luật thứ 5 được Bộ Tư pháp thành lập trên cả nước. Nhân sự kiện này, Bộ Tư pháp cũng đã trao tặng 03 Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Tư pháp và 01 Bằng khen cho 04 lãnh đạo tỉnh Sơn La.

Báo Pháp luật Việt Nam số 163 ngày 11/6/2012, tr 4

NGÀY 13 THÁNG 6 NĂM 2012

Bộ Tư pháp phối hợp với Viện Konrad-Adenauer (KAS) tại Việt Nam tổ chức Hội thảo “Hoàn thiện các quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 góp phần bảo vệ và thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế thị trường tại Việt Nam”

Đây là diễn đàn tham vấn ý kiến và kinh nghiệm của các chuyên gia, các nhà khoa học, các nhà quản lý, các nhà thực tiễn về những luận cứ thuyết phục cho một trong bốn định hướng cơ bản của Dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi) lần này là bảo vệ và thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Thứ trưởng Lê Hồng Sơn khẳng định, Bộ luật Hình sự năm 1999 đã góp phần quan trọng vào việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, đấu tranh phòng, chống tội phạm, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. Tuy nhiên, sau hơn 10 năm được ban hành,

tình hình đất nước đã thay đổi lớn về mọi mặt, nhất là nền kinh tế của nước ta có những bước tiến quan trọng, mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN đang phát triển theo chiều sâu. Mặc dù Bộ luật Hình sự mới được sửa đổi, bổ sung một số điều vào năm 2009 nhưng chưa phản ánh được đầy đủ, toàn diện các quy luật của nền kinh tế thị trường. Một số quy định của Bộ luật Hình sự tỏ ra không còn phù hợp, nhiều tội phạm mới phát sinh chưa được kịp thời bổ sung hoặc tuy đã được bổ sung nhưng chưa đầy đủ, gây cản trở không nhỏ trong việc thúc đẩy nền kinh tế phát triển. Hơn nữa, sau hơn 20 năm đổi mới, những mặt trái của nền kinh tế thị trường đang ngày càng lộ rõ, đòi hỏi phải có biện pháp đồng bộ, đấu tranh kiên quyết, mạnh mẽ, trong đó có biện pháp hoàn thiện pháp luật hình sự. Vì vậy, việc tiếp tục hoàn thiện Bộ luật Hình sự hiện hành là hết sức cần thiết nhằm tạo ra một Bộ luật Hình sự của thời kỳ mới, là công cụ pháp lý hữu hiệu để bảo vệ chế độ, bảo vệ Nhà nước.

Tại Hội thảo, các ý kiến thảo luận tập trung vào các vấn đề sau: các hành vi nguy hiểm cho xã hội nào cần phải đưa vào Bộ luật Hình sự, tăng mức phạt tiền trong Bộ luật Hình sự để đảm bảo tính răn đe; cần mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt có tính chất kinh tế như hình phạt tiền, tịch thu tài sản, nhất là các tội mà chủ thể chỉ hướng tới lợi ích kinh tế, đồng thời tăng mức hình phạt tiền cao hơn hiện nay nhằm tăng khả năng răn đe và triệt tiêu khả năng tái phạm của người phạm tội. Mặt khác, cần thiết lập cơ chế cho phép Tòa án áp dụng đối với người bị tuyên hình phạt tiền có thể chuyển đổi hình phạt tiền thành hình phạt tù như quy định của một số nước nhằm hạn chế khả năng chây ỳ không chấp hành hình phạt tiền. Tuy nhiên cũng có ý kiến cho rằng, không cần thiết phải xây dựng thêm quy định về việc chuyển đổi từ phạt tiền sang phạt tù mà chỉ cần áp tội “Không chấp hành án” đối với người bị kết án phạt tiền chây ỳ nộp phạt...

Báo Pháp luật Việt Nam số 166 ngày 14/6/2012, tr. 4

NGÀY 15 THÁNG 6 NĂM 2012

Hội đồng khoa học Bộ Tư pháp tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2004 - 2011, bầu Hội đồng khoa học nhiệm kỳ 2012 - 2016

Dưới sự chủ trì của Bộ trưởng Hà Hùng Cường - Chủ tịch Hội đồng, Hội đồng khoa học Bộ Tư pháp đã tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2004 - 2011, đề ra phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2012 - 2016 và bầu ra 21 thành viên Hội đồng nhiệm kỳ mới. Bộ trưởng Hà Hùng Cường tiếp tục giữ cương vị Chủ tịch Hội đồng nhiệm kỳ 2012 - 2016.

Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2004 - 2011 cho thấy, mặc dù gặp không ít khó khăn, thách thức song Hội đồng khoa học Bộ đã cố gắng thực hiện tốt chức năng tham mưu tư vấn khoa học của mình, góp phần đáng kể vào thành tựu chung của Ngành Tư pháp, củng cố vị trí ngày càng vững chắc của Bộ, Ngành trong bộ máy

nhà nước, trong xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu, hoạt động của Hội đồng khoa học Bộ vẫn còn nhiều tồn tại và hạn chế như vị thế của Hội đồng chưa được phát huy tương xứng với tiềm năng của nó; Hội đồng hoạt động thiếu kế hoạch chủ động, giai đoạn cuối hoạt động rời rạc, phối hợp chưa chặt chẽ hoặc thiếu đồng bộ với các đơn vị thuộc Bộ...

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Hà Hùng Cường khẳng định: thời gian qua vị thế của Bộ, Ngành Tư pháp ngày càng khởi sắc, trong đó có sự đóng góp của Hội đồng khoa học Bộ. Tuy nhiên, với tiềm năng rất lớn nhưng tiếng nói của Hội đồng chưa thực sự mạnh mẽ, trong hoạt động có nhiều hạn chế, thậm chí yếu kém, cần khắc phục những bất cập này trong thời gian tới, nhất là trong bối cảnh thực hiện 03 khâu đột phá chiến lược gắn với Ngành Tư pháp mà Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ XI đã đề ra, để Hội đồng tiếp tục góp phần vào sự phát triển của Bộ, Ngành và của đất nước.

Theo Thứ trưởng Hoàng Thế Liên, trong nhiệm kỳ 2012 - 2016, Hội đồng khoa học Bộ sẽ tập trung tư vấn cho Ban Cán sự, Lãnh đạo Bộ trong các vấn đề liên quan đến sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992, các vấn đề khoa học, chính sách, chiến lược phục vụ việc soạn thảo những dự án luật, pháp lệnh nằm trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội khóa XIII như Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Luật Hộ tịch, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (hợp nhất)... Ngoài ra, Hội đồng cũng sẽ tiến hành đổi mới phương thức hoạt động để đạt hiệu quả hoạt động cao nhất.

Ngày 12/7/2012, Bộ Tư pháp tổ chức phiên họp thứ nhất Hội đồng khoa học Bộ Tư pháp nhiệm kỳ 2012 - 2016. Bộ trưởng Hà Hùng Cường - Chủ tịch Hội đồng khoa học chủ trì phiên họp.

Theo giới thiệu của Viện Khoa học pháp lý, Hội đồng khoa học đã nhất trí bầu Thứ trưởng Hoàng Thế Liên là Phó Chủ tịch thường trực, Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý Lê Hồng Hạnh là Phó Chủ tịch, Phó Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý Võ Đình Toàn là Thư ký Hội đồng khoa học nhiệm kỳ 2012 - 2016.

Chủ tịch Hội đồng khoa học - Bộ trưởng Hà Hùng Cường lưu ý trong nhiệm kỳ mới, Hội đồng khoa học cần rút kinh nghiệm nhiệm kỳ trước, các hoạt động của Hội đồng cần xác định trọng tâm, trọng điểm, kế hoạch hoạt động năm. Về các phiên họp định kỳ, nếu cần thiết thì tổ chức phiên họp thảo luận cả hai Bộ luật Hình sự và Bộ luật Dân sự để kịp thời cung cấp cơ sở lý luận cho Bộ báo cáo Chính phủ. Bộ trưởng cũng tán thành việc phải ưu tiên cho những dự án luật lớn, phức tạp cũng như một số vấn đề quan trọng của Ngành như Chiến lược phát triển Ngành Tư pháp, đòi hỏi có sự tham gia của Hội đồng.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 168 ngày 16/6/2012, tr. 4;
số 195 ngày 13/7/2012, tr. 4*

NGÀY 19 THÁNG 6 NĂM 2012

Bộ Tư pháp gặp mặt các cơ quan thông tấn, báo chí nhân Kỷ niệm 87 năm ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Hồng Sơn chủ trì buổi gặp mặt.

Thông tin cho các cơ quan báo chí về kết quả công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2012, Thứ trưởng Lê Hồng Sơn nhấn mạnh, các nhiệm vụ trọng tâm của Ngành trong 6 tháng cuối năm còn rất nhiều với mục tiêu phục vụ cho công tác xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển Ngành và một số lĩnh vực tư pháp đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và theo nhiệm kỳ Chính phủ 2011 - 2016 bằng các giải pháp: tập trung cao độ vào công tác xây dựng và triển khai thi hành pháp luật, hoàn thiện thể chế về các lĩnh vực của Ngành; chỉ đạo và thực hiện quyết liệt việc tổ chức thi hành án dân sự, đẩy nhanh tiến độ giải quyết án tồn đọng; xã hội hóa công chứng, bán đấu giá tài sản, cơ bản hoàn thiện định hướng lớn về chiến lược phát triển công chứng, luật sư; tập trung cho công tác xây dựng nguồn nhân lực của Ngành; hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật; cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin...

Ghi nhận những góp ý của đại diện các cơ quan thông tấn, báo chí, Bộ Tư pháp sẽ khắc phục những hạn chế trong công tác phối hợp để mối quan hệ và hợp tác giữa các cơ quan thông tấn, báo chí và Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục được phát huy với nhiều kết quả thiết thực hơn nữa, tuyên truyền và đóng góp hiệu quả cho việc thực hiện những nhiệm vụ mà Bộ và Ngành Tư pháp được giao, đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế, ngày càng đáp ứng với vị thế trong xây dựng Nhà nước pháp quyền và cải cách tư pháp.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5513>

NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2012

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua Luật Giám định tư pháp

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao, Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1400/QĐ-BTP ngày 01/8/2008 về việc thành lập Tổ biên tập Dự án Luật Giám định tư pháp và Quyết định số 1177/QĐ-BTP ngày 20/4/2010 về việc kiện toàn Ban soạn thảo, Tổ biên tập Dự án Luật Giám định tư pháp; chỉ đạo tiến hành các hoạt động phục vụ cho việc xây dựng Dự thảo Luật. Cụ thể là:

- Tiến hành rà soát các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan đến giám định tư pháp, nhất là các quy định của pháp luật về tố tụng hình sự, tố tụng

dân sự và tố tụng hành chính; tiến hành khảo sát thực tiễn về công tác giám định ở một số địa phương.

- Tổ chức tổng kết 5 năm thi hành Pháp lệnh Giám định tư pháp.

- Tổ chức nghiên cứu kinh nghiệm xây dựng pháp luật về giám định tư pháp của một số nước (Cộng hòa liên bang Đức, Cộng hòa Pháp, Vương quốc Thụy Điển, Nhật Bản, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và một số nước khác).

- Tiến hành đánh giá tác động kinh tế - xã hội của Dự thảo Luật. Trong đó 09 vấn đề được đưa ra để đánh giá tác động: (1) Yêu cầu giám định của đương sự trong tố tụng dân sự, tố tụng hành chính; (2) Chủ trương xã hội hóa hoạt động giám định tư pháp trong Luật Giám định tư pháp; (3) Trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng; (4) Hệ thống tổ chức giám định tư pháp trong lĩnh vực pháp y; (5) Hệ thống tổ chức giám định pháp y tâm thần; (6) Bảo đảm cơ sở vật chất cho các tổ chức giám định tư pháp công lập; (7) Chính sách, chế độ ưu đãi đối với cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp và bảo đảm nguồn kinh phí cho các cơ quan tiến hành tố tụng chi trả phí giám định tư pháp; (8) Thực hiện dịch vụ giám định của các tổ chức giám định tư pháp công lập, chi phí dịch vụ giám định; (9) Mối quan hệ giữa Luật Giám định tư pháp và pháp luật tố tụng.

- Tổ chức một số hội thảo, tọa đàm khoa học có sự tham gia của đại diện chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, những người hoạt động thực tiễn để xây dựng Dự thảo Luật.

Ngày 31/5/2011, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 864/QĐ-BTP về việc thành lập Hội đồng thẩm định Dự án Luật Giám định tư pháp. Ngày 07/6/2011, Hội đồng đã tiến hành phiên họp thẩm định đối với Dự án Luật nêu trên với sự tham gia của 14/15 thành viên. Ban soạn thảo đã tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định về Dự án Luật Giám định tư pháp về một số vấn đề mà Hội đồng thẩm định đã có ý kiến.

Dự thảo Luật đã được tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, 63 Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và một số cơ quan có liên quan; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để các tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến.

Tại Phiên họp thường kỳ tháng 8/2011, Chính phủ đã thảo luận và nhất trí trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội Dự án Luật Giám định tư pháp.

Ngày 27/9/2011, tại Phiên họp lần thứ hai, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XIII đã thảo luận, cho ý kiến về Dự án Luật Giám định tư pháp, Chính phủ đã tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo Luật trình Quốc hội.

Ngày 24/10/2011, Chính phủ đã có dự thảo và Tờ trình số 240/TTr-CP về Dự án Luật Giám định tư pháp.

Ngày 27/10/2011, Ủy ban Tư pháp của Quốc hội có Báo cáo số 190/BC-UBTP13 thẩm tra Dự án Luật Giám định tư pháp.

Ngày 20/6/2012, tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII đã thông qua Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13.

Ngày 02/7/2012, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Lệnh số 11/2012/L-CTN công bố Luật Giám định tư pháp. Luật Giám định tư pháp có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2013. Pháp lệnh giám định tư pháp số 24/2004/PL-UBTVQH11 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Luật này có hiệu lực.

Luật Giám định tư pháp gồm 8 chương với 46 điều. Luật Giám định tư pháp đã thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về giám định tư pháp thể hiện tại Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Luật Giám định tư pháp có nhiều nội dung mới, quan trọng so với Pháp lệnh Giám định tư pháp năm 2004, cụ thể là:

1. Quy định đương sự trong vụ án hành chính, vụ việc dân sự, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án hình sự hoặc người đại diện hợp pháp của họ được quyền tự mình yêu cầu giám định tư pháp.

2. Đổi mới mô hình tổ chức giám định tư pháp trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần và các lĩnh vực giám định khác.

3. Đẩy mạnh chủ trương xã hội hóa hoạt động giám định tư pháp, cho phép giám định viên thành lập tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập trong một số lĩnh vực giám định.

4. Việc tôn vinh đối với hoạt động giám định tư pháp, giám định viên tư pháp và người giám định tư pháp theo vụ việc là tư tưởng xuyên suốt các quy định của Luật, thể hiện sự công nhận của xã hội đối với giám định tư pháp, gắn việc quy định rõ quyền với việc thực hiện các nghĩa vụ của người giám định tư pháp.

5. Luật đã quy định rõ cơ chế lựa chọn, lập và công bố người giám định tư pháp theo vụ việc và các tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở các lĩnh vực không có tổ chức giám định tư pháp chuyên trách như xây dựng, tài chính, ngân hàng, văn hoá...; trách nhiệm của các bộ, ngành trong việc giới thiệu các chuyên gia, tổ chức chuyên môn có uy tín thực hiện giám định tư pháp để phục vụ kịp thời yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, sự cộng đồng trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương với các cơ quan tiến hành tố tụng đối với hoạt động giám định tư pháp.

7. Quy định đổi mới về chi phí giám định tư pháp, theo đó, người trưng cầu giám định, người yêu cầu giám định có trách nhiệm trả chi phí giám định tư pháp cho cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp.

Luật Giám định tư pháp là một đạo luật quan trọng, liên quan đến hoạt động của các cơ quan tố tụng, tổ chức giám định tư pháp, tổ chức và cá nhân khác được trưng cầu, yêu cầu giám định; đặc biệt, liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người giám định tư pháp, quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, cũng như những người tham gia tố tụng khác trong các vụ án. Bên cạnh đó, Luật cũng đặt ra những nhiệm vụ mới trong quản lý nhà nước về giám định tư pháp.

*Báo cáo số 48/BC-BTP ngày 25/3/2011 của Bộ Tư pháp
tổng kết 5 năm thi hành Pháp lệnh Giám định tư pháp;
Báo cáo ngày 07/9/2011 tổng thuật về giám định tư pháp của một số nước;
Báo cáo số 134/BC-BST ngày 15/8/2011,
Tờ trình số 240/TTr-CP ngày 24/10/2011, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
Công báo số 477-478 ngày 05/8/2012, tr. 3-26*

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật

Ngày 01/8/2008, thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao, Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1404/QĐ-BTP thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Dự án Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật. Ngày 10/3/2009, để kiện toàn Ban soạn thảo, Tổ biên tập, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 536/QĐ-BTP về việc thay đổi, bổ sung thành viên Ban soạn thảo và Tổ biên tập Dự án Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

Trong quá trình xây dựng Dự án Luật, Ban soạn thảo đã tiến hành rà soát các văn bản pháp luật hiện hành để nghiên cứu, kế thừa những nội dung phù hợp đã được thực tiễn kiểm nghiệm; kết hợp nghiên cứu lý luận với khảo sát thực tiễn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại nhiều đơn vị, địa phương; tổ chức nhiều hội thảo, hội nghị với các hình thức, quy mô khác nhau. Theo Báo cáo số 74/BC-BTP ngày 09/5/2011 đánh giá tác động của Dự thảo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, 05 vấn đề đã được lựa chọn để đánh giá tác động kinh tế - xã hội, đó là: (1) Sự cần thiết ban hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; (2) Quy định trách nhiệm và cơ chế phối hợp của các cơ quan, tổ chức trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; (3) Vấn đề xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (vấn đề hợp tác công tư); (4) Giáo dục pháp luật; (5) Biện pháp bảo đảm thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật.

Bộ Tư pháp đã tổ chức tổng kết 10 năm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (1998 - 2008) và phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng tham mưu

cho Ban Bí thư Trung ương Đảng tổ chức tổng kết 6 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW.

Bộ Tư pháp đã tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương; đăng tải Dự thảo Luật trên Cổng thông tin điện tử của Bộ để lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân và đã có Báo cáo số 76/BC-BTP ngày 09/5/2011 tổng hợp và tiếp thu, giải trình ý kiến của các bộ, ngành, địa phương về dự thảo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

Ngày 08/4/2011, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 448/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định Dự án Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật. Hội đồng do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng làm Chủ tịch. Ngày 14/4/2011, Hội đồng thẩm định đã tiến hành thẩm định Dự án Luật với sự tham gia của 9/11 thành viên. Các ý kiến đóng góp của Hội đồng thẩm định đã được Ban soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu để hoàn thiện Dự án Luật tại Báo cáo số 75/BC-BTP ngày 09/5/2011 về việc tiếp thu và giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định đối với dự thảo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

Ngày 09/5/2011, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Tờ trình số 15/TTr-BTP về Dự án Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

Ngày 02/6/2011, tại Phiên họp thường kỳ tháng 5, Chính phủ đã xem xét và nhất trí thông qua Dự án Luật để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII cho ý kiến.

Ngày 27/9/2011, tại Phiên họp lần thứ hai, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã xem xét, cho ý kiến về Dự án Luật. Chính phủ đã nghiêm túc tiếp thu, chỉnh lý Dự án Luật để trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến.

Ngày 13/10/2011, Chính phủ đã trình Quốc hội Tờ trình số 204/TTr-CP về Dự án Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

Ngày 20/6/2012, tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13.

Ngày 02/7/2012, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Lệnh số 12/2012/L-CTN công bố Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật. Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2013.

Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật có 5 chương với 41 điều. Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật khẳng định công dân có quyền được thông tin về pháp luật và có trách nhiệm chủ động tìm hiểu, học tập pháp luật. Đồng thời, Luật xác định trách nhiệm của Nhà nước bảo đảm, tạo điều kiện cho công dân thực hiện quyền được thông tin về pháp luật.

Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật lấy ngày ban hành Hiến pháp đầu tiên của Nhà nước ta (09 tháng 11) là ngày Pháp luật nước Cộng hòa XHCN Việt Nam nhằm tôn vinh Hiến pháp, pháp luật, giáo dục ý thức thượng tôn pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân và doanh nhân.

Luật quy định chính sách của Nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật và xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Trong đó, Nhà nước bảo đảm nguồn lực cần thiết cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đồng thời quan tâm, tập trung nguồn lực phổ biến, giáo dục pháp luật cho một số đối tượng đặc thù. Luật đã quy định cụ thể các nội dung quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật, đồng thời xác định cơ quan quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật. Theo đó, Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật. Giao Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình, kế hoạch dài hạn, trung hạn về phổ biến, giáo dục pháp luật; chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Luật cũng quy định về giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; về trách nhiệm phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, tổ chức; về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật và những người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở; về các biện pháp bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

*Tờ trình số 15/TTr-BTP ngày 09/5/2011,
Tờ trình số 204/TTr-CP ngày 13/10/2011 về Dự án Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;
Báo cáo số 74/BC-BTP ngày 09/5/2011; Báo cáo số 75/BC-BTP ngày 09/5/2011,
Báo cáo số 76/BC-BTP ngày 09/5/2011; Báo cáo số 77/BC-BTP ngày 09/5/2011;
Báo cáo số 164/BC-BTP ngày 12/10/2011 của Bộ Tư pháp về việc tiếp thu
và giải trình ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với
Dự thảo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
Công báo số 479-480 ngày 06/8/2012, tr. 3-18*

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua Luật Xử lý vi phạm hành chính

Thực hiện sự phân công của Thủ tướng Chính phủ, ngày 02/6/2008, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1025/QĐ-BTP về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Dự án Luật Xử lý vi phạm hành chính. Ngày 12/5/2010, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1410/QĐ-BTP về việc bổ sung thành viên Ban soạn thảo và Tổ biên tập Dự án Luật Xử lý vi phạm hành chính. Xác định được ý nghĩa và tầm quan trọng của Dự án Luật, Ban soạn thảo tiến hành nhiều hoạt động phục vụ cho việc xây dựng Dự án Luật.

Ngày 31/5/2011, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 863/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định Dự án Luật Xử lý vi phạm hành chính. Hội đồng do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng làm Chủ tịch. Ngày 08/6/2011, Hội đồng đã tiến hành phiên họp thẩm định với sự tham gia của 13/15 thành viên. Hội đồng thẩm định đã có Báo cáo số 94/BC-HĐTĐ ngày 10/6/2011 thẩm định Dự án Luật Xử lý vi phạm hành chính. Bộ Tư pháp đã tiếp thu và giải trình các ý kiến tại Báo cáo số 97/BC-BTP ngày 14/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc tiếp thu và giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định đối với Dự án Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Ngày 18/6/2011, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Tờ trình số 20/TTr-BTP về Dự án Luật Xử lý vi phạm hành chính, trong đó Bộ Tư pháp xin ý kiến Chính phủ về các nội dung của Dự thảo Luật Xử lý vi phạm hành chính còn có ý kiến khác nhau.

Ngày 06/8/2011, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo kết quả nghiên cứu, khảo sát thực tiễn thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

Bộ Tư pháp đã tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học với sự tham gia của các chuyên gia, các nhà khoa học, nhà quản lý, những người hoạt động thực tiễn. Các ý kiến đóng góp đã được Ban soạn thảo nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu để hoàn chỉnh Dự án Luật.

Ngày 15/9/2011, tại Phiên họp chuyên đề của Chính phủ, Dự án Luật Xử lý vi phạm hành chính đã được Chính phủ thảo luận và nhất trí thông qua để trình Quốc hội. Ngày 20/10/2011, Chính phủ đã trình Quốc hội Tờ trình số 221/TTr-CP về Dự án Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Ngày 26/10/2011, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội đã có Báo cáo số 299/BC-UBPL13 thẩm tra Dự án Luật Xử lý vi phạm hành chính. Tại Phiên họp thứ 3, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã xem xét, cho ý kiến đối với Dự án Luật. Các ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội đã được Chính phủ nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu.

Ngày 20/6/2012, tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa XIII đã thông qua Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13.

Ngày 02/7/2012, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký Lệnh số 13/2012/L-CTN công bố Luật Xử lý vi phạm hành chính. Luật Xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2013, riêng đối với quy định về các biện pháp xử lý vi phạm hành chính do Tòa án nhân dân xem xét, quyết định thì có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2014.

Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính số 44/2002/PL-UBTVQH10, Pháp lệnh số 31/2007/PL-UBTVQH11 sửa đổi một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh số 04/2008/UBTVQH12 sửa đổi, bổ sung một

số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực, trừ các quy định liên quan đến việc áp dụng các biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục, đưa vào cơ sở chữa bệnh tiếp tục có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2013.

Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được chia thành 6 phần với 142 điều. So với Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính trước đây, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 có những điểm mới cơ bản sau đây:

Thứ nhất, người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm chứng minh.

Thứ hai, bổ sung các điều khoản chung; quy định 05 trường hợp không bị xử phạt vi phạm hành chính và 12 hành vi bị nghiêm cấm trong xử phạt vi phạm hành chính.

Thứ ba, quy định mới về các hình thức xử phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả:

- Tăng mức phạt tiền: đối với cá nhân vi phạm, mức phạt tối thiểu tăng từ 10.000 đồng lên 50.000 đồng, tối đa tăng từ 500 triệu đồng lên 1 tỷ đồng. Đối với tổ chức vi phạm, mức phạt được quy định gấp đôi mức phạt đối với cá nhân vi phạm, tối đa tới 2 tỷ đồng. Luật cũng ghi nhận nguyên tắc áp dụng mức xử phạt đặc thù đối với khu vực nội thành các thành phố trực thuộc trung ương, nơi mức phạt đối với các hành vi vi phạm giao thông đường bộ, bảo vệ môi trường, an ninh, trật tự an toàn xã hội có thể cao gấp đôi so với khung Luật định.

- Các biện pháp: tước quyền sử dụng giấy phép, tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm... từ đây có thể áp dụng là biện pháp xử phạt chính.

- Luật quy định 05 biện pháp khắc phục hậu quả mới là: (i) Buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm có nội dung độc hại; (ii) Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn; (iii) Buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, vật phẩm; (iv) Buộc thu hồi sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm chất lượng; (v) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính hoặc nộp số tiền bằng giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật.

Thứ tư, tăng thẩm quyền xử phạt cho cấp cơ sở. Luật không quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo một mức phạt tiền cố định đối với mỗi chức danh xử phạt, mà quy định theo tỷ lệ phần trăm (%) so với các mức phạt tối đa, đồng thời có khống chế mức trần.

Thứ năm, các vi phạm đơn giản có thể được xử phạt tại chỗ đối với trường hợp xử phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền dưới 250.000 đồng đối với cá nhân, 500.000

đồng đối với tổ chức. Tuy nhiên, nếu vi phạm trên được phát hiện thông qua các phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ thì phải lập biên bản.

Thứ sáu, trường hợp cá nhân bị phạt tiền từ 3.000.000 đồng trở lên đang gặp khó khăn đặc biệt, đột xuất về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, bệnh hiểm nghèo, tai nạn thì có thể làm đơn xin hoãn việc nộp tiền phạt. Thời gian hoãn nộp phạt tối đa là 03 tháng. Trường hợp các đối tượng này không có khả năng chi trả thì có thể làm đơn xin miễn, giảm một phần hoặc toàn bộ tiền phạt.

Thứ bảy, giảm nhẹ mức phạt đối với người chưa thành niên vi phạm hành chính. Trong đó, không áp dụng hình thức phạt tiền đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi vi phạm; người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi chỉ bị phạt không quá 1/2 mức tiền áp dụng với người thành niên. Trường hợp người chưa thành niên bị phạt tiền mà không có tiền nộp phạt thì cha, mẹ hoặc người giám hộ phải nộp thay.

Luật cũng quy định lại các trường hợp cụ thể cần áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng theo nguyên tắc đảm bảo lợi ích tốt nhất cho người vi phạm, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Báo cáo số 94/BC-HĐTĐ ngày 10/6/2011; Báo cáo số 97/BC-BTP ngày 14/6/2011;

Tờ trình số 20/TTr-BTP ngày 18/6/2011;

Tờ trình số 280/TTr- CP ngày 26/9/2011, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Công báo số 479-480 ngày 06/8/2012, tr. 20-107

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua Nghị quyết số 24/2012/QH13 về việc thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính

Theo đó, Quốc hội quyết nghị những vấn đề sau:

- Luật Xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2013, trừ các quy định liên quan đến việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính do Tòa án nhân dân xem xét, quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2014.

- Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính hiện hành hết hiệu lực kể từ ngày Luật Xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực, trừ các quy định liên quan đến việc áp dụng các biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục, đưa vào cơ sở chữa bệnh tiếp tục có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2013.

- Kể từ ngày Luật Xử lý vi phạm hành chính được công bố (ngày 02/7/2012):

+ Không áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với người bán dâm.

+ Không áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 14 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm nghiêm trọng do cố ý, hoặc nhiều lần có hành vi trộm cắp vật, lừa đảo nhỏ, đánh bạc nhỏ, gây rối trật tự công cộng.

+ Không áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng: (1) Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 14 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng do vô ý, hành vi có dấu hiệu của một tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng mà trước đó đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc chưa bị áp dụng biện pháp này nhưng không có nơi cư trú nhất định; (2) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng do vô ý mà trước đó đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc chưa bị áp dụng biện pháp này nhưng không có nơi cư trú nhất định; (3) Không áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục, đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với người đang mang thai có chứng nhận của bệnh viện; phụ nữ hoặc người duy nhất đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi được UBND cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận.

- Quy định một số trường hợp áp dụng các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên, quy định xử lý đối với các hành vi vi phạm xảy ra trước ngày 01/7/2013; quy định giải quyết khiếu nại đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đã được ban hành, hoặc đã được thi hành xong trước thời điểm Luật Xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực thi hành, mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc cá nhân bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn khiếu nại.

Ngày 02/7/2012, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký Lệnh số 17/2012/L-CTN công bố Nghị quyết.

Công báo số 479-480 ngày 06/8/2012, tr. 109-111

NGÀY 21 - 22 THÁNG 6 NĂM 2012

Bộ Tư pháp phối hợp với Dự án Hỗ trợ Đối thoại chiến lược tổ chức Hội thảo với chủ đề “Kinh nghiệm châu Âu về bảo vệ và thúc đẩy quyền con người”

Được sự cho phép của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Dự án Hỗ trợ Đối thoại chiến lược do Phái đoàn Liên minh châu Âu tại Việt Nam tài trợ tổ chức Hội thảo với chủ đề “Kinh nghiệm châu Âu về bảo vệ và thúc đẩy quyền con người”.

Tham dự Hội thảo có các đại biểu đến từ Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo Nhân quyền của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối

cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, đại diện các Sở Tư pháp, Tòa án một số tỉnh phía Bắc, các trường đại học giảng dạy về luật và đại diện một số bộ, ngành khác.

Hội thảo đã được nghe chuyên gia đến từ châu Âu (Viện Quyền con người Đan Mạch) trình bày về những công cụ bảo vệ nhân quyền ở châu Âu như Công ước nhân quyền của Liên minh châu Âu, các thiết chế nhân quyền khu vực của châu Âu (Tòa án nhân quyền châu Âu) và kinh nghiệm trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc gia nhằm thực thi các công ước quốc tế về nhân quyền. Các bài trình bày đã đem lại một cái nhìn tổng quan về cơ chế và thiết chế bảo vệ nhân quyền của Liên minh châu Âu. Đây là những thiết chế và cơ chế hữu ích trong việc bảo vệ nhân quyền, trao quyền cho các quốc gia và cá nhân được khiếu nại lên Tòa án nhân quyền châu Âu khi có sự vi phạm các công ước về nhân quyền của Liên minh châu Âu. Bên cạnh đó, cơ chế và thiết chế bảo vệ nhân quyền ở châu Âu cũng có những mặt hạn chế, như có quá nhiều cơ quan liên quan đến việc bảo vệ nhân quyền nên dẫn đến việc chồng chéo về mặt chức năng, các quốc gia thành viên Liên minh châu Âu đến từ các nước có truyền thống pháp luật khác nhau nên khó tìm được tiếng nói chung, số vụ việc tồn đọng chưa được giải quyết tại Tòa án nhân quyền châu Âu là tương đối nhiều do có số lượng quá lớn và thiếu nguồn lực cần thiết...

Hội thảo cũng nghe phân trình bày của các diễn giả Việt Nam về các nội dung: Việt Nam với các công ước quốc tế về quyền con người, giảng dạy pháp luật về quyền con người ở Việt Nam, hoàn thiện pháp luật về bình đẳng giới, kinh nghiệm soạn thảo và bảo vệ báo cáo quốc gia thực thi Công ước quốc tế về chống phân biệt chủng tộc, trợ giúp pháp lý và quyền tiếp cận công lý của các đối tượng yếu thế trong xã hội.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5523>

NGÀY 23 THÁNG 6 NĂM 2012

Bộ Tư pháp và Chương trình Đối tác tư pháp (JJP) tổ chức Hội thảo lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức có liên quan về Kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020

Nội dung của Hội thảo nhằm xác định rõ những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển nghề luật sư ban hành kèm theo Quyết định số 1072/QĐ-TTg ngày 05/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Dự thảo Kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020 chia ra làm 02 giai đoạn: Giai đoạn 2011 - 2015 và giai đoạn 2016 - 2020. Nội dung của Kế hoạch tập trung chủ yếu vào việc xây dựng, hoàn thiện thể chế và các chính sách về luật sư và hành nghề luật sư; phát triển số lượng luật sư; nâng

cao chất lượng đội ngũ luật sư; triển khai tổ chức hành nghề luật sư; phát triển thị trường dịch vụ pháp lý của luật sư, hoạt động hành nghề luật sư; tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý về luật sư và hành nghề luật sư, nâng cao tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp luật sư.

Dự thảo Kế hoạch xác định mục tiêu phát triển đội ngũ luật sư đến năm 2020 có từ 18.000 đến 20.000 luật sư, hành nghề chuyên sâu theo lĩnh vực pháp luật; nâng cao chất lượng đội ngũ luật sư, chất lượng hoạt động hành nghề luật sư, vị trí, vai trò của luật sư trong hoạt động tố tụng, từng bước phát triển, mở rộng thị trường dịch vụ pháp lý, tạo nền tảng để phát triển nghề luật sư Việt Nam ngang tầm với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Tại Hội thảo, các đại biểu tập trung cho ý kiến về nội dung và phân công thực hiện; các giải pháp, cơ chế để bảo đảm thực hiện nội dung của Chiến lược; cơ chế tài chính thực hiện Chiến lược; thẩm quyền ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược phát triển nghề luật sư... Các luật sư đề xuất, phải “đẩy nhanh” tiến độ thành lập cơ sở đào tạo của Liên đoàn Luật sư Việt Nam để đến năm 2016 có thể đi vào hoạt động, cùng Học viện Tư pháp “gánh vác” nhiệm vụ đáp ứng mục tiêu về số lượng luật sư vào năm 2020; quan tâm đào tạo luật sư chuyên ngành thông qua việc tạo điều kiện cho cử nhân các ngành khác được đào tạo luật sư, tăng cường hoạt động bồi dưỡng luật sư; cần có giải pháp để xóa những rào cản luật sư tham gia các vụ án hình sự; tăng cường tuyên truyền về vai trò, vị trí của luật sư để nâng cao nhận thức của xã hội về nghề luật sư, tạo điều kiện cho doanh nghiệp và luật sư “tìm” đến nhau.

Các luật sư cũng đóng góp nhiều ý kiến về những vấn đề xếp hạng luật sư, trách nhiệm của các cơ quan liên quan, chính quyền địa phương trong việc thực hiện Chiến lược, trách nhiệm tự hoàn thiện của đội ngũ luật sư, tăng cường hợp tác quốc tế...

Báo Pháp luật Việt Nam số 177 ngày 25/6/2012, tr. 4

NGÀY 28 THÁNG 6 NĂM 2012

Bộ Tư pháp Việt Nam với Bộ Lập pháp Chính phủ Hàn Quốc ký Bản Ghi nhớ hợp tác

Nhân dịp tham dự Diễn đàn Thông tin lập pháp châu Á (AFOLIA) lần thứ 2 tại Hàn Quốc, chiều ngày 28/6/2012, thay mặt Bộ Tư pháp, Thứ trưởng Lê Thành Long đã cùng Bộ trưởng Bộ Lập pháp Chính phủ Hàn Quốc Jeong Sun Tae ký Bản Ghi nhớ hợp tác giữa Bộ Tư pháp Việt Nam với Bộ Lập pháp Chính phủ Hàn Quốc.

Lễ ký được tổ chức tại Trung tâm triển lãm quốc tế Hàn Quốc KINTEX, thành phố Goyang, tỉnh Gyeonggi. Tham dự lễ ký, về phía Việt Nam có ông

Dương Chính Chức, Bí thư Thứ nhất Đại sứ quán nước Cộng hòa XHCN Việt Nam tại Hàn Quốc; ông Lương Văn Chứa, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Sơn La; đại diện Vụ Hợp tác quốc tế và Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp Việt Nam. Về phía Hàn Quốc có Vụ trưởng các Vụ: Hỗ trợ lập pháp; Kế hoạch và điều phối; Pháp luật về các vấn đề hành chính và Ban Hợp tác pháp luật đối ngoại, Bộ Lập pháp Chính phủ Hàn Quốc.

Bản Ghi nhớ gồm 08 điều, có nội dung thúc đẩy hợp tác giữa hai Bộ trong các lĩnh vực trao đổi kinh nghiệm về xây dựng pháp luật, hệ thống hóa và pháp điển hóa hệ thống quy phạm pháp luật; nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ pháp luật của các bên và lĩnh vực khác mà các bên cùng quan tâm thông qua các hình thức như trao đổi đoàn công tác; tổ chức và thực hiện các nghiên cứu chung, hội nghị, hội thảo và các khóa đào tạo trong lĩnh vực pháp luật; trao đổi các văn bản pháp luật, tài liệu, ấn phẩm đã được công bố về lĩnh vực pháp luật; tham gia và hỗ trợ tổ chức Diễn đàn Thông tin lập pháp châu Á và diễn đàn pháp luật khu vực và quốc tế khác mà các bên cùng quan tâm...

Đây là cơ sở pháp lý chính thức đầu tiên cho sự hợp tác song phương giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Lập pháp Chính phủ Hàn Quốc. Với các nội dung hợp tác thiết thực thuộc các lĩnh vực ưu tiên và cùng quan tâm của Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Lập pháp Chính phủ Hàn Quốc, Bản Ghi nhớ sẽ thúc đẩy hơn nữa sự hợp tác trong lĩnh vực pháp luật giữa hai Bộ, góp phần tăng cường quan hệ hợp tác giữa hai quốc gia.

*Báo cáo số 137/BC-BTP ngày 23/7/2012 về kết quả công tác
tư pháp 6 tháng đầu năm 2012 và nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2012,*

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Báo Pháp luật Việt Nam số 184 ngày 02/7/2012, tr. 4

NGÀY 28 - 29 THÁNG 6 NĂM 2012

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo quản lý lý lịch tư pháp

Trong khuôn khổ Chương trình đối thoại Nhà nước pháp quyền giai đoạn 2012 -2014, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp phối hợp với Học viện Tư pháp tổ chức Hội thảo “Quản lý lý lịch tư pháp” tại Hà Nội trong hai ngày 28 - 29/6/2012. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phạm Quý Tỵ đã đến dự và chủ trì Hội thảo. Tham dự Hội thảo có bà Bellmann, Bí thư Thứ nhất Đại sứ quán CHLB Đức tại Hà Nội, bà Nicole Schroedel, đại diện Quỹ IRZ tại Việt Nam, ông Peter Christensen, chuyên gia về lý lịch tư pháp của CHLB Đức, đại diện một số bộ, ngành có liên quan, đại diện Sở Tư pháp, Tòa án, Công an một số tỉnh, thành phố và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp.

Hội thảo được tổ chức nhằm mục đích tham khảo, học tập kinh nghiệm của CHLB Đức về xây dựng, phát triển cơ quan quản lý lý lịch tư pháp; kinh nghiệm đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động quản lý lý lịch tư pháp. Đồng thời, các chuyên gia cùng các đại biểu các bộ, ngành, địa phương sẽ đưa ra các giải pháp phù hợp nhằm tháo gỡ những vướng mắc, bất cập trong quản lý lý lịch tư pháp ở Việt Nam hiện nay.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã được nghe chuyên gia CHLB Đức và Việt Nam trình bày về các vấn đề như: pháp luật của CHLB Đức về xây dựng, phát triển cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; quá trình xây dựng, kiện toàn cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại Việt Nam; thực tiễn đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động quản lý lý lịch tư pháp của CHLB Đức và thực tiễn đào tạo nghiệp vụ lý lịch tư pháp tại Việt Nam hiện nay; kinh nghiệm của CHLB Đức trong quá trình xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; kinh nghiệm của CHLB Đức mà Việt Nam có thể tham khảo để áp dụng vào quản lý lý lịch tư pháp, đặc biệt trong xây dựng, quản lý, sử dụng, khai thác, lưu trữ và bảo vệ cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ những bất cập trong quản lý lý lịch tư pháp.

Các đại biểu đã tập trung trao đổi, thảo luận làm rõ những nội dung cơ bản mang tính định hướng trong việc quản lý lý lịch tư pháp tại Việt Nam. Bên cạnh đó, Hội thảo còn dành một ngày thảo luận chuyên sâu, tham gia ý kiến về một số văn bản, đề án do Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp đang chủ trì xây dựng, như Dự thảo Thông tư hướng dẫn việc lưu trữ và bảo vệ cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, các dự thảo Đề cương, Đề án cơ sở dữ liệu quốc gia lý lịch tư pháp bằng văn bản giấy và dữ liệu điện tử.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5528>

NGÀY 29 THÁNG 6 NĂM 2012

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo một số định hướng sửa đổi Bộ luật Hình sự năm 1999

Thực hiện Chương trình số 39-CTr/BCS ngày 02/5/2012 của Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp về trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2012 - 2016, Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo nhằm xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn để lập luận cho quan điểm, định hướng sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự năm 1999.

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên chủ trì Hội thảo. Tham dự Hội thảo có các đại biểu đến từ các bộ, ngành trung ương, Trường Đại học Luật Hà Nội, Học viện Tư pháp, Đại học Quốc gia Hà Nội, Nhà xuất bản Tư pháp và nhiều chuyên gia pháp luật.

Báo cáo tại Hội thảo nêu rõ: mặc dù Bộ luật Hình sự mới được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nhưng với phạm vi sửa đổi hẹp chỉ liên quan đến một số điều, nên Bộ luật Hình sự vẫn chưa đáp ứng được đầy đủ, toàn diện các yêu cầu của thực tiễn, nhiều bất cập của Bộ luật Hình sự vẫn còn hiện hữu. Vì vậy, việc tiếp tục hoàn thiện Bộ luật Hình sự hiện hành là hết sức cần thiết nhằm tạo ra một Bộ luật Hình sự của thời kỳ mới, là công cụ pháp lý hữu hiệu để bảo vệ chế độ, bảo vệ Nhà nước, đấu tranh có hiệu quả phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; bảo vệ và góp phần thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, bảo vệ có hiệu quả các quyền con người, quyền tự do dân chủ của công dân, góp phần quan trọng vào việc tiếp tục hoàn thiện thể chế xã hội, bảo đảm ổn định kinh tế - xã hội, đồng thời thúc đẩy quá trình chủ động hội nhập quốc tế của nước ta.

Dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi) đã được Quốc hội khóa XIII đưa vào chương trình chuẩn bị của Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2012. Việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự lần này được thực hiện theo bốn định hướng cơ bản:

Một là, sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN mà trọng tâm là bảo vệ các quyền con người, quyền cơ bản của công dân, bảo vệ vững chắc sự tồn vong của chế độ, duy trì trật tự an toàn xã hội và môi trường sống an lành cho người dân;

Hai là, sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự nhằm bảo vệ và thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN;

Ba là, sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, góp phần thực hiện các nghĩa vụ quốc tế mà Việt Nam đã cam kết, đồng thời đấu tranh có hiệu quả với các tội phạm phát sinh trong quá trình hội nhập quốc tế;

Bốn là, sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự nhằm hoàn thiện về kỹ thuật lập pháp hình sự, nâng cao tính minh bạch và tính dự báo trong các quy định của Bộ luật Hình sự.

Bộ Tư pháp với tư cách là cơ quan chủ trì đã tiến hành các hoạt động nhằm triển khai việc xây dựng Dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi), một trong những hoạt động đó là tổ chức các hội thảo khoa học để tham vấn ý kiến và kinh nghiệm của các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, nhà hoạt động thực tiễn trong và ngoài nước về những luận cứ khoa học và thực tiễn của các định hướng sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự. Việc sửa đổi Bộ luật Hình sự còn nhằm tạo ra một diễn đàn để các chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạch định chính sách và các nhà hoạt động thực tiễn trao đổi ý kiến, quan điểm, kinh nghiệm của mình về những định hướng lớn nêu trên, qua đó hình thành những luận cứ khoa học và thực tiễn phục vụ cho hoạt động xây dựng dự thảo Bộ luật Hình sự (sửa đổi).

Phát biểu tại Hội thảo, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên cho rằng: muốn xây dựng Bộ luật Hình sự hướng thiện (nhân đạo hóa) phải theo ba định hướng lớn: *Một là*, nghiên cứu hạn chế các điều luật có hình phạt tử hình; *Hai là*, trong điều kiện phát triển kinh tế mạnh mẽ như hiện nay, cần thay đổi mức phạt tiền; *Ba là*, đối với đối tượng dễ bị tổn thương như trẻ em, cần chuyển hướng giải tỏa các em bằng việc áp dụng biện pháp khác, biện pháp hình sự là biện pháp áp dụng cuối cùng.

Đối với tội phạm kinh tế, một số đại biểu tham dự Hội thảo cho rằng: cần mở rộng phạm vi quy định hình phạt tiền hơn nữa. Đặc biệt là cần nghiên cứu để có thể quy định hình phạt tiền với tư cách là hình phạt chính duy nhất đối với một số tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế ít nghiêm trọng; giảm nhẹ hình phạt cho những người thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại và mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt tiền; cần quy định chế định loại trừ trách nhiệm hình sự.

Báo Pháp luật Việt Nam số 182 ngày 30/6/2012, tr. 4

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 1901/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật

Mục đích của Kế hoạch nhằm: (1) Xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật đúng tiến độ và bảo đảm chất lượng; (2) Tổ chức tốt việc tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Pháp lệnh; tập huấn kỹ năng thực hiện công tác pháp điển cho cán bộ, công chức của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan; (3) Tổ chức xây dựng dự thảo Đề án xây dựng Bộ pháp điển và dự kiến phân công các cơ quan thực hiện các đề mục trong các chủ đề của Bộ pháp điển trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Kế hoạch bao gồm 9 nội dung:

1. Tuyên truyền, phổ biến nội dung Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật, bắt đầu thực hiện: quý II/2012.

2. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật (dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật; dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật; dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về kỹ thuật thực hiện pháp điển quy phạm pháp luật; dự thảo Thông tư liên tịch của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tư pháp về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết

toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật).

3. Thực hiện thí điểm việc xây dựng một số đề mục trong lĩnh vực công chứng, sở hữu trí tuệ.

4. Xây dựng phần mềm pháp điển.

5. Xây dựng tài liệu nghiệp vụ về công tác pháp điển.

6. Tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng thực hiện pháp điển cho cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thực hiện việc pháp điển các quy phạm pháp luật.

7. Xây dựng dự thảo Đề án xây dựng Bộ pháp điển.

8. Xây dựng dự thảo Quyết định phân công các cơ quan thực hiện các đề mục trong các chủ đề của Bộ pháp điển trình Thủ tướng Chính phủ.

9. Xây dựng Trang thông tin điện tử pháp điển.

Các đơn vị chức năng thuộc Bộ Tư pháp sẽ chủ trì, phối hợp với các tổ chức pháp chế các bộ, ngành và các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện những nội dung nêu trên.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/6/2012.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 1902/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

Nhằm triển khai thi hành Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ mà Bộ Tư pháp được phân công một cách kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, ngày 29/6/2012, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 1902/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

Theo đó, mục đích của Kế hoạch nhằm: (1) Tổ chức tốt việc tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Pháp lệnh và tập huấn kỹ năng hợp nhất văn bản cho cán bộ, công chức của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; (2) Triển khai thực hiện hợp nhất các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi thẩm quyền được phân công cho Bộ Tư pháp kịp thời, đúng tiến độ và bảo đảm chất lượng; (3) Thực hiện tốt nhiệm vụ mà Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Tư pháp trong việc hợp nhất các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trước ngày Pháp lệnh có hiệu lực.

Nội dung chính của Kế hoạch gồm: phổ biến nội dung Pháp lệnh và chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kỹ thuật, kỹ năng hợp nhất văn bản cho cán bộ, công chức của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan có liên quan; Tổng hợp đề xuất của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ để xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 19 Pháp lệnh; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ trong việc tổng hợp, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả hợp nhất văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của các bộ, ngành ban hành trước ngày Pháp lệnh có hiệu lực.

Kế hoạch và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ triển khai thi hành Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật trong khoảng thời gian 2 năm kể từ ngày Pháp lệnh có hiệu lực thi hành được quy định cụ thể trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/6/2012.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

Bộ Tư pháp tổ chức Tọa đàm “Xây dựng Hệ tiêu chí và quy trình đánh giá hiệu quả thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước”

Tọa đàm được tổ chức tại tỉnh Quảng Bình, do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phạm Quý Ty chủ trì. Tham dự Tọa đàm có Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình Trần Văn Tuấn, đại diện lãnh đạo, chuyên viên các Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự, Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Văn phòng UBND các tỉnh Quảng Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam và một số chuyên gia.

Phát biểu tại Tọa đàm, Thứ trưởng Phạm Quý Ty cho rằng, đến nay vẫn chưa có giải pháp nào toàn diện để đánh giá đúng hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước ở từng bộ, ngành và địa phương cũng như trên phạm vi toàn quốc. Chính vì vậy, Bộ Tư pháp đã ban hành kế hoạch và giao cho Cục Bồi thường nhà nước chủ trì xây dựng Hệ tiêu chí và quy trình đánh giá hiệu quả của việc đưa Luật vào cuộc sống. Đây là một công tác mới và khó, vì vậy, cần tham khảo ý kiến của các chuyên gia, nhà nghiên cứu cũng như ý kiến của các cơ quan ở trung ương và địa phương.

Trao đổi tại Tọa đàm, các chuyên gia và đại biểu đều thống nhất cho rằng việc xây dựng Hệ tiêu chí đánh giá hiệu quả thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước là rất cần thiết. Hệ tiêu chí phải đánh giá được Luật có thực sự khả thi trên thực tế hay không, các tiêu chí được xây dựng phải đáp ứng được yêu cầu

là tính được các chi phí cho việc thực hiện pháp luật cần bao nhiêu là đủ, bởi lẽ hiệu quả của một chính sách là phải đánh giá được các chi phí bỏ ra phải nhỏ hơn kết quả mà Luật mang lại. Đồng thời, các chuyên gia cũng cho rằng cần phải đánh giá cơ chế bảo đảm thi hành pháp luật thông qua việc thường xuyên, liên tục tổng kết thực tiễn thi hành pháp luật để tìm ra giải pháp nâng cao hiệu quả điều chỉnh pháp luật.

Kết luận tại Tọa đàm, Thứ trưởng Phạm Quý Ty chỉ đạo: xây dựng Hệ tiêu chí đánh giá hiệu quả thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước rất khó khăn và đòi hỏi cần thực hiện một cách bài bản, công phu. Trên cơ sở các ý kiến góp ý tại Tọa đàm, cần tiếp tục tổ chức các hội thảo đóng góp ý kiến xây dựng Hệ tiêu chí. Đồng thời, cần tham khảo ý kiến của các Sở Tư pháp trên toàn quốc, tham khảo ý kiến chuyên gia để sớm hoàn thiện Dự thảo Hệ tiêu chí đánh giá hiệu quả thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trình Bộ trưởng ban hành.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=5530>

NGÀY 02 THÁNG 7 NĂM 2012

Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tổ chức Hội thảo chuyên đề về dân cư quy định trong dự thảo Luật Thủ đô

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long chủ trì Hội thảo với sự tham gia của nhiều chuyên gia, các nhà khoa học trong lĩnh vực pháp lý, quy hoạch, quản lý dân cư...

Tại buổi Hội thảo, Thứ trưởng Lê Thành Long cho biết, định hướng lớn trong việc soạn thảo Luật Thủ đô quan trọng nhất là phải thể chế hóa một trong những nội dung rất quan trọng của Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 06/01/2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2011 - 2020, trong đó có việc ban hành Luật Thủ đô để xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội xứng tầm “Thủ đô ngàn năm văn hiến”.

Trong những đặc thù của việc quản lý Thủ đô, vấn đề rất quan trọng là quản lý dân cư. Để giải quyết các vấn đề đặt ra trong hoàn cảnh điều kiện về kinh tế - xã hội và quy hoạch thuần túy chưa thể xử lý được sự tăng dân số cơ học của Thủ đô Hà Nội, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau: (i) Thực hiện biện pháp về xã hội như xây dựng các khu đô thị vệ tinh, giãn dân, di chuyển một số cơ sở sản xuất gây ô nhiễm, các trường đại học ra ngoại thành; (ii) Thực hiện biện pháp về kinh tế để phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; (iii) Áp dụng một số biện pháp về hành chính mang tính chất tạm thời để xử lý việc đăng ký thường trú ở nội thành đối với một số đối tượng theo khoản 1 Điều 20 Luật Cư trú.

Các chuyên gia đồng tình với quan điểm của dự thảo Luật Thủ đô đều cho rằng, quy định điều kiện đăng ký thường trú không phải là hạn chế quyền tự do cư trú của công dân, mà chỉ là biện pháp hành chính để đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của người dân và công tác quản lý nhà nước, cũng như các quyền sống khác của người dân trên địa bàn Thủ đô. Đồng thời, nhiều ý kiến nhấn mạnh đến việc phải phát triển đô thị vệ tinh để giảm áp lực dân số cho nội đô, có chính sách khuyến khích di cư chủ động đối với các đối tượng là nhân tài, lao động có trình độ cao, đầu tư tạo việc làm... Đây cũng là cách làm được nhiều quốc gia trên thế giới như Nga, Trung Quốc... đang áp dụng thành công.

Các quy định của Luật Cư trú về điều kiện đăng ký thường trú tại các thành phố trực thuộc trung ương cũng đang được sửa đổi. Các quy định về điều kiện đăng ký thường trú tại nội thành Hà Nội trong Luật Thủ đô và định hướng sửa đổi Luật Cư trú có điểm tương đồng, hướng tới mục tiêu kiểm soát tốt hơn việc nhập cư, giảm bớt mật độ dân số ở nội đô; tạo cơ hội cho người dân trên địa bàn Thủ đô có thể tiếp cận các dịch vụ công một cách công bằng; bảo đảm môi trường sống có chất lượng tốt hơn về mọi mặt và để Thủ đô Hà Nội phát triển ổn định, bền vững, xứng đáng với vai trò, vị trí là đô thị trung tâm, đầu não của cả nước.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5529>

Bộ Tư pháp báo cáo tổng kết 13 năm thực hiện Pháp lệnh về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở

Theo Báo cáo số 116/BC-BTP ngày 02/7/2012 tổng kết 13 năm thực hiện Pháp lệnh về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở, từ khi Pháp lệnh về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở và Nghị định số 160/1999/NĐ-CP ngày 18/10/1999 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở được ban hành, hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về công tác hòa giải cơ sở đã được xác lập từ trung ương đến địa phương, tạo điều kiện cho hoạt động quản lý nhà nước về hòa giải đi vào nề nếp và đạt hiệu quả, góp phần kiện toàn, phát triển công tác hòa giải cơ sở nói riêng, phòng ngừa, hạn chế vi phạm pháp luật, tội phạm, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội nói chung.

Qua thực tiễn tổ chức và hoạt động đã cho thấy, mô hình tổ hòa giải cơ sở thực sự phù hợp với yêu cầu thực tiễn đặt ra và mang lại hiệu quả cao, qua đó duy trì được sự ổn định của các quan hệ xã hội, góp phần phát triển kinh tế đất nước. Số lượng Tổ hòa giải cả nước đã tăng đáng kể so với trước khi có Pháp lệnh. Số vụ, việc hòa giải thành trong cả nước chiếm tỷ lệ cao, góp phần giảm thiểu số vụ, việc không phải đưa ra giải quyết tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Tòa án, tiết kiệm được công sức, tiền bạc của nhân dân. Đội ngũ hòa giải viên cũng không ngừng phát triển về số lượng và chất lượng qua từng năm.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác hòa giải ở cơ sở vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế và tồn tại. Các hạn chế này thể hiện trong công tác quản lý nhà nước, chất lượng đội ngũ cán bộ hòa giải, chính sách đối với hòa giải viên còn nhiều bất cập; sự phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong công tác hòa giải ở cơ sở chưa được thực hiện một cách thường xuyên và thiếu sự chủ động. Tổ hòa giải ở một số nơi hoạt động còn mang tính hình thức hoặc bị hành chính hóa, làm mất đi ý nghĩa, bản chất tự nguyện, tự thỏa thuận của hoạt động hòa giải.

Để công tác hòa giải ở cơ sở được tăng cường và nâng cao hiệu quả trong thời gian tới, Báo cáo đã đánh giá nguyên nhân của các điểm hạn chế, rút ra bài học kinh nghiệm, đồng thời đưa ra một số kiến nghị và đề xuất về: (1) Hoàn thiện pháp luật về hòa giải cơ sở; (2) Củng cố, nâng cao chất lượng công tác hòa giải cơ sở; (3) Chú trọng phổ biến pháp luật về hòa giải cơ sở nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội đối với công tác này; (4) Tăng cường sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền các cấp; (5) Tăng cường hiệu quả hoạt động của cơ quan tư pháp trong việc tham mưu giúp Chính phủ, UBND cùng cấp quản lý nhà nước về công tác hòa giải; (6) Tiếp tục hợp tác với các tổ chức quốc tế, quốc gia khác.

Báo cáo số 116/BC-BTP ngày 02/7/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 06 THÁNG 7 NĂM 2012

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo “Góp ý dự thảo Chiến lược phát triển hoạt động lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030”

Trong khuôn khổ Chương trình “Đối tác tư pháp” do Liên minh châu Âu, Đan Mạch và Thụy Điển đồng tài trợ, thực hiện Kế hoạch công tác năm 2012, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo “Góp ý dự thảo Chiến lược phát triển hoạt động lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030”. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phạm Quý Ty đã đến dự và chủ trì Hội thảo.

Tham dự Hội thảo có các thành viên Ban soạn thảo, Tổ thư ký xây dựng Chiến lược, đại biểu của các bộ, ngành có liên quan như Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án quân sự Trung ương, đại diện Sở Tư pháp, Công an, Thi hành án dân sự một số tỉnh, thành phố, đại diện lãnh đạo và cán bộ một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và một số chuyên gia, nhà khoa học có nhiều kinh nghiệm trong xây dựng các chiến lược phát triển lĩnh vực hoạt động chuyên môn.

Các đại biểu tham dự Hội thảo đã tập trung trao đổi, thảo luận về nội dung dự thảo Chiến lược phát triển hoạt động lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030, từ thực trạng công tác lý lịch tư pháp tại Việt Nam trong thời gian qua, cho đến

kinh nghiệm của các nước về quản lý lý lịch tư pháp; dự báo xu hướng phát triển của hoạt động này trong thời gian tới. Các đại biểu cũng thảo luận về quan điểm định hướng, mục tiêu phát triển của hoạt động lý lịch tư pháp, đặc biệt là vấn đề xây dựng, tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý lý lịch tư pháp và phát triển nguồn lực để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của Luật Lý lịch tư pháp.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-don-vi.aspx?ItemID=5415>

NGÀY 09 THÁNG 7 NĂM 2012

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1945/QĐ-BTP về việc phê duyệt Đề án thành lập Trường Trung cấp Luật Tây Bắc và Quyết định số 1946/QĐ-BTP về việc thành lập Trường Trung cấp Luật Tây Bắc

Theo đó, tổ chức bộ máy của Trường gồm: Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng; 05 phòng chức năng (Phòng Đào tạo, Phòng Công tác học sinh, Phòng Tổ chức - Hành chính và Thư viện, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Quản trị); 03 khoa chuyên môn (Khoa Giáo dục chính trị, thể chất và văn hoá, Khoa Đào tạo cơ bản, Khoa Đào tạo nghiệp vụ); Tổ chức Đảng, các đoàn thể và tổ chức xã hội.

Ngoài các nội dung nêu trong Quyết định thành lập, Đề án cũng nêu rõ: chỉ tiêu tuyển sinh và quy mô đào tạo của Trường; nguồn, đối tượng tuyển sinh và thời gian đào tạo; hình thức đào tạo; nội dung, chương trình, giáo trình và phương pháp đào tạo; tổ chức thực hiện Đề án.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 12 - 13 THÁNG 7 NĂM 2012

Bộ Tư pháp phối hợp với Dự án Hỗ trợ thi hành pháp luật về hội nhập kinh tế quốc tế (Star Plus) tổ chức Hội thảo “Giải quyết tranh chấp giữa Chính phủ và nhà đầu tư nước ngoài: Vị trí, vai trò của Bộ Tư pháp và cơ chế phối kết hợp giữa các bộ, ngành, địa phương”

Hội thảo thu hút sự tham gia của các đại biểu đến từ Bộ Tư pháp (Vụ Pháp luật quốc tế, Vụ Tổ chức cán bộ, một số đơn vị thuộc Bộ) và đại diện các bộ, ngành ở trung ương như: Bộ Công thương, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông, vận tải, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, Bộ Công an; đại diện UBND TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, đại diện các cơ sở đào tạo luật lớn như Trường Đại học Ngoại thương, Đại học Luật Hà Nội, Học viện Tư pháp...

Trong hai ngày diễn ra Hội thảo, các chuyên gia quốc tế về giải quyết tranh chấp đầu tư đến từ Hoa Kỳ đã trình bày kỹ năng phòng tránh và giải quyết tranh chấp đầu tư giữa Chính phủ và nhà đầu tư nước ngoài, phân tích các mô hình cơ quan đầu mối giúp Chính phủ các nước giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế và cơ chế phối kết hợp giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết tranh chấp đầu tư. Bên cạnh đó, các chuyên gia Việt Nam đã trình bày một số vấn đề về thực trạng giải quyết tranh chấp đầu tư, những khó khăn mà Việt Nam đang phải đối mặt, các phương án xác định cơ quan đầu mối và cơ chế phối kết hợp trong giải quyết tranh chấp đầu tư cũng như vị trí, vai trò của Bộ Tư pháp trong quá trình này. Các đại biểu cũng được nghe giới thiệu về Dự thảo sửa đổi Nghị định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22/8/2008 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp để đảm bảo vị trí, vai trò, hiệu quả của Bộ Tư pháp trong giải quyết tranh chấp đầu tư giữa Chính phủ và nhà đầu tư nước ngoài.

Các chuyên gia quốc tế và trong nước, các đại biểu tham dự Hội thảo đã tích cực trao đổi, nhận xét và đưa ra những bình luận có giá trị về các giải pháp cho một mô hình cơ quan đầu mối giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế hiệu quả mà Việt Nam đang xây dựng cũng như cơ chế phối kết hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong quá trình giải quyết tranh chấp này.

Cũng tại Hội thảo, lần đầu tiên việc xử lý tình huống thực tiễn về tranh chấp đầu tư giữa chính quyền địa phương và nhà đầu tư nước ngoài đã được đưa vào chương trình. Các đại biểu được chia nhóm, thảo luận, sau đó đóng vai nhà đầu tư và chính quyền địa phương, đại diện Bộ Tư pháp và các bộ, ngành liên quan để xử lý một vụ việc tranh chấp đầu tư cụ thể. Kết quả của Hội thảo cũng góp phần quan trọng cho việc xây dựng Đề án tổng thể về giải quyết tranh chấp giữa Chính phủ và nhà đầu tư nước ngoài để trình Thủ tướng Chính phủ trong thời gian tới.

*Báo cáo số 139/BC-BTP ngày 24/7/2012 về kết quả công tác tháng 7
và nhiệm vụ công tác tháng 8/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=5547>*

NGÀY 13 THÁNG 7 NĂM 2012

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 1985/QĐ-BTP ban hành
Kế hoạch triển khai đăng ký nuôi con nuôi thực tế theo quy định của
Luật Nuôi con nuôi**

Vấn đề nuôi con nuôi thực tế (nuôi con nuôi chưa đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền) đã tồn tại từ lâu như một hiện tượng khách quan ở nước ta. Qua các thời kỳ, tuy pháp luật đã quy định đầy đủ về thủ tục đăng ký nuôi con

nuôi, nhưng do nhiều nguyên nhân khác nhau, đến thời điểm này còn nhiều trường hợp nuôi con nuôi thực tế chưa đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do đó, việc ban hành Kế hoạch triển khai đăng ký nuôi con nuôi thực tế theo quy định tại Điều 50 của Luật Nuôi con nuôi là rất cần thiết. Việc đăng ký nhằm mục đích góp phần bảo vệ quyền, lợi ích của các bên trong quan hệ cha mẹ và con, quan hệ gia đình; ngăn ngừa, hạn chế những tác động, tranh chấp phát sinh từ việc nuôi con nuôi thực tế, ổn định đời sống của người dân; đồng thời tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi theo quy định của Luật Nuôi con nuôi, góp phần tăng cường công tác quản lý về hộ tịch trong phạm vi cả nước.

Nội dung của Kế hoạch triển khai đăng ký nuôi con nuôi thực tế theo quy định của Luật Nuôi con nuôi tập trung vào bốn hoạt động sau:

1. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về nuôi con nuôi trong nước, nuôi con nuôi thực tế.
2. Rà soát, thống kê, đánh giá tình hình nuôi con nuôi thực tế trên phạm vi toàn quốc.
3. Hướng dẫn lập hồ sơ đối với trường hợp có nhu cầu đăng ký nuôi con nuôi thực tế.
4. Tiến hành đăng ký việc nuôi con nuôi thực tế.

Quyết định số 1985/QĐ-BTP yêu cầu các cơ quan trong quá trình thực hiện phải bảo đảm giữ bí mật thông tin về cá nhân, tôn trọng ý chí, nguyện vọng và quyền lợi của người dân trong việc đăng ký nuôi con nuôi thực tế, vận động người dân tự nguyện đăng ký, không cưỡng ép, bắt buộc.

Mục tiêu đặt ra là, trước tháng 6/2015, hoàn thành cơ bản công tác đăng ký nuôi con nuôi thực tế và đến quý I/2016 sẽ tổng kết toàn quốc về công tác này.

<http://moj.gov.vn/ccn/Pages/thong-bao.aspx?ItemID=10>

NGÀY 17 THÁNG 7 NĂM 2012

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường tiếp GS. Gamini Lakshman Peiris - Bộ trưởng Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa dân chủ Sri Lanka

Tại buổi làm việc, GS. Gamini Lakshman Peiris cho biết, Sri Lanka đang nỗ lực thực hiện cải cách pháp luật và tư pháp, đặc biệt là lĩnh vực đầu tư, sở hữu trí tuệ, công nghệ thông tin để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Sri Lanka coi Việt Nam là hình mẫu để học tập kinh nghiệm không chỉ trong thu hút vốn đầu tư nước ngoài, mà cả trong sự nghiệp xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật. Khẳng

định Việt Nam và Sri Lanka có rất nhiều cơ hội để cùng hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm vì lợi ích của mỗi nước, ngài Bộ trưởng cam kết sẽ không ngừng củng cố mối quan hệ này, tiếp tục ủng hộ mạnh mẽ Việt Nam trên các diễn đàn quốc tế đa phương.

Theo Bộ trưởng Hà Hùng Cường, hai nước cần có sự trao đổi kinh nghiệm để cùng hoàn thiện hệ thống pháp luật, thực hiện cải cách tư pháp phục vụ cho hội nhập và phát triển. Trước mắt, hai nước đang trao đổi để sớm đi đến ký kết Biên bản Ghi nhớ về hợp tác pháp luật và tư pháp giữa hai Bộ Tư pháp, triển khai các hoạt động hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giữa hai Bộ, góp phần tăng cường quan hệ hợp tác giữa hai nước.

Báo Pháp luật Việt Nam số 200 ngày 18/7/2012, tr. 3

NGÀY 19 THÁNG 7 NĂM 2012

Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa tổ chức Lễ đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba do Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào trao tặng

Tham dự buổi lễ có ông Lê Xuân Thân - Phó Chủ tịch UBND tỉnh; đại diện lãnh đạo các sở, ban ngành cùng cán bộ, công chức tư pháp tỉnh Khánh Hòa.

Năm 2009, tư pháp hai tỉnh Cham Pa Săc (Cộng hòa DCND Lào) và Khánh Hòa đã ký kết thỏa thuận hợp tác trên lĩnh vực tư pháp. Đây là một bước tiến quan trọng đánh dấu sự đổi mới trong quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế trên lĩnh vực tư pháp giữa hai quốc gia (Việt - Lào) nói chung và hai Sở Tư pháp nói riêng. Hai bên đã triển khai nhiều hoạt động thiết thực, như tổ chức các Chương trình tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ chủ chốt của Ngành Tư pháp nước bạn Lào nhằm trao đổi những kinh nghiệm trên một số lĩnh vực mà hai bên cùng quan tâm. Đồng thời, Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa cũng đã hỗ trợ Ngành Tư pháp tỉnh Cham Pa Săc một số trang thiết bị, phương tiện cần thiết, cùng nhiều tài liệu phục vụ cho hoạt động tư pháp.

Kỷ niệm 50 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào (1962 - 2012), 35 năm ký Hiệp ước hữu nghị hợp tác giữa hai nước (1977 - 2012) và “Năm đoàn kết hữu nghị Việt - Lào”, Đoàn công tác của tỉnh Cham Pa Săc nước Cộng hòa DCND Lào, do ông Ni Phon Viêng Pa Sot - Tỉnh ủy viên tỉnh Cham Pa Săc làm Trưởng đoàn; ông Khăm Pha Khăm Phu Mi - Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Chăm Pa Săc đã đến thăm và long trọng tham dự Lễ đón nhận Huân chương.

Thừa ủy nhiệm của Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa DCND Lào, ông Ni Phon Viêng Pa Sot đã trao Huân chương Lao động hạng Ba cho tập thể Ngành Tư pháp tỉnh Khánh Hòa; trao Huân chương Lao động hạng Ba

cho 02 cá nhân là ông Lê Văn Hạ - Giám đốc Sở và bà Trần Thị Như Tường - Chánh Văn phòng Sở Tư pháp; trao 06 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa DCND Lào cho 06 cán bộ, công chức Ngành Tư pháp tỉnh Khánh Hòa.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-tu-phap-dia-phuong.aspx?ItemID=5584>

NGÀY 19 - 20 THÁNG 7 NĂM 2012

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo thực tiễn hoạt động xét xử của Tòa án hình sự quốc tế và kinh nghiệm của một số nước khu vực ASEAN trong việc gia nhập Quy chế Rome

Được sự cho phép của Thủ tướng Chính phủ, Hội thảo đã được tổ chức trong khuôn khổ Dự án Hỗ trợ đối thoại chiến lược tại Việt Nam do Phái đoàn Liên minh châu Âu tại Việt Nam tài trợ.

Tham dự Hội thảo có các đại biểu đến từ Phái đoàn Liên minh châu Âu tại Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân tối cao, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, đại diện các Sở Tư pháp TP. Hà Nội, TP. Hải Phòng, tỉnh Vĩnh Phúc, TP. Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh..., đại biểu của Tòa án một số tỉnh, các trường đại học giảng dạy về luật và một số bộ, ngành khác. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long chủ trì Hội thảo.

Tòa án Hình sự quốc tế (ICC) được thành lập vào năm 1998 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2002 khi đã có đủ số quốc gia phê chuẩn. Hiện nay, số quốc gia thành viên của ICC đã là 121 quốc gia. Quy chế Rome về ICC là một điều ước quốc tế đa phương, đồ sộ về quy mô và phức tạp về nội dung. Tuy nhiên, đây lại là một trong những điều ước quốc tế đa phương sớm có hiệu lực nhất, chỉ mất 04 năm để có hiệu lực kể từ khi được thông qua vào năm 1998, cho thấy tầm quan trọng và vai trò của ICC trong việc thúc đẩy và duy trì hòa bình trên thế giới.

Hội thảo đã được nghe chuyên gia đến từ ICC là bà Eleni Chaitidou trình bày về lịch sử phát triển, cơ cấu tổ chức, chức năng, thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của ICC, các vụ việc mà ICC đã và đang xét xử; ông Harry Roque - Giám đốc Viện nghiên cứu pháp luật quốc tế, Đại học Phillipine trình bày về kinh nghiệm của Phillipine trong việc gia nhập ICC.

Bên cạnh phần trình bày của các chuyên gia quốc tế, Hội thảo cũng có sự tham gia và trình bày của các diễn giả đến từ Bộ Ngoại giao, Trường Đại học Luật Hà Nội, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội về các nội dung như những khó khăn, thách thức và triển vọng đối với ICC; kinh nghiệm của một số nước trong

việc gia nhập Quy chế Rome; những khó khăn và thách thức của một số quốc gia trong việc gia nhập Quy chế Rome; pháp luật hình sự và tố tụng hình sự của Việt Nam so với Quy chế Rome.

Qua việc trao đổi, thảo luận, các chuyên gia và đại biểu tham dự đã nêu lên và làm rõ một số vấn đề như tính độc lập của ICC, quyền tài phán của ICC đối với những cá nhân ở những nước không phải là thành viên của ICC, lý giải nguyên nhân các lệnh bắt giữ chưa được thực thi, cũng như những biện pháp xử lý khi các quốc gia thành viên không hợp tác với ICC trong quá trình tiến hành các thủ tục tố tụng các vụ án cụ thể... Thông qua Hội thảo này, các cán bộ, nhà nghiên cứu Việt Nam tham dự Hội thảo đã có được những thông tin hữu ích về thực tiễn hoạt động của Tòa án Hình sự quốc tế, phục vụ cho việc tiếp tục nghiên cứu sâu hơn khả năng gia nhập Quy chế Rome về ICC của Việt Nam.

*Báo cáo số 139/BC-BTP ngày 24/7/2012 về kết quả công tác tháng 7 và nhiệm vụ công tác tháng 8/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=5554>*

NGÀY 23 THÁNG 7 NĂM 2012

Chính phủ ban hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Ngày 04/4/2011, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 434/QĐ-BTP thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định về theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng làm Trưởng Ban soạn thảo. Vụ trưởng Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật Lê Thành Long là Tổ trưởng Tổ biên tập. Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan và chuyên gia tiến hành nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn về thi hành pháp luật; kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai Thông tư số 03/2010/TT-BTP tại một số địa phương; rà soát văn bản pháp luật hiện hành; điều tra, khảo sát thí điểm tình hình thi hành pháp luật trên một số lĩnh vực ở trong nước cũng như tại nước ngoài; tổ chức nhiều hội thảo để trao đổi, thảo luận và lấy ý kiến đối với Dự thảo Nghị định. Dự thảo Nghị định đã được lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định. Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến đóng góp, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý, hoàn thiện Dự thảo Nghị định, trình Chính phủ ban hành.

Ngày 05/12/2011, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 4389/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định Dự thảo Nghị định về theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Hội đồng thẩm định do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phạm Quý Tỵ làm Chủ tịch. Ngày 08/12/2011, Hội đồng thẩm định đã họp thẩm định đối với Dự thảo Nghị định với sự tham gia của 10/12 thành viên.

Ngày 06/02/2012, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 23/BC-BTP tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định Dự thảo Nghị định về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Báo cáo số 24/BC-BTP đánh giá tác động Dự thảo Nghị định về theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Cùng ngày, Bộ Tư pháp cũng trình Chính phủ Tờ trình số 02/TTr-BTP về Dự thảo Nghị định về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, kèm theo Dự thảo.

Ngày 23/7/2012, Chính phủ ban hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP quy định về theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Nghị định số 59/2012/NĐ-CP có 5 chương với 20 điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2012. Nghị định quy định cụ thể về nội dung theo dõi tình hình thi hành pháp luật, hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Nghị định số 59/2012/NĐ-CP có những điểm mới cơ bản sau đây:

Thứ nhất, về đối tượng áp dụng, Nghị định quy định đối tượng áp dụng là bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các cấp. Nghị định cũng quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan này trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Thứ hai, Nghị định quy định về sự tham gia của tổ chức, cá nhân, của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Bên cạnh đó, Nghị định cũng quy định cụ thể hơn cách thức phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, giữa cơ quan nhà nước với các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Thứ ba, trên cơ sở kế thừa các quy định còn phù hợp của Thông tư số 03/2010/TT-BTP, nội dung theo dõi tình hình thi hành pháp luật đã được sửa đổi theo hướng loại bỏ các quy định còn chung chung, không phù hợp, thiếu tính khả thi và bổ sung các tiêu chí rõ ràng, bảo đảm tính khả thi cho việc đánh giá nội dung theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Thứ tư, để kịp thời khắc phục những khó khăn, vướng mắc và giải quyết các vấn đề bức xúc mà thực tiễn thi hành pháp luật đặt ra trong thi hành pháp luật, Nghị định quy định việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật, đây là một nội dung hoàn toàn mới trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2012.

Báo cáo thẩm định số 204/BTP-HĐTĐ ngày 22/12/2011;

Báo cáo số 23/BC-BTP ngày 06/02/2012; Báo cáo số 24/BC-BTP ngày 06/02/2012;

Tờ trình số 02/TTr-BTP ngày 06/02/2012, Tư liệu lưu trữ BTP;

Công báo số 469-470 ngày 01/8/2012, tr. 81-88

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đến thăm và làm việc với Trường Trung cấp Luật Đồng Hới

Tại buổi làm việc, Hiệu trưởng Trường Trung cấp Luật Đồng Hới Đỗ Đức Hồng Hà báo cáo với Bộ trưởng về công tác tổ chức cán bộ, kế hoạch hoạt động trong công tác đào tạo; kế hoạch tuyển sinh đợt 1 trên 05 tỉnh: Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Quảng Bình, Hà Tĩnh và Nghệ An; công tác tài chính - kế toán; công tác xây dựng cơ sở vật chất kế hoạch đề xuất mua sắm thiết bị tài sản của trường...

Phát biểu chỉ đạo, Bộ trưởng Hà Hùng Cường yêu cầu nhà trường sớm hoàn thiện hơn nữa cơ sở vật chất để ổn định cuộc sống cho giáo viên và học sinh. Nhà trường cần sớm hoàn thiện công tác tuyển sinh trong tháng 11/2012 để sớm đi vào giảng dạy, nhắc nhở đội ngũ cán bộ, giáo viên phải không ngừng hoàn thiện bản thân về trình độ chuyên môn lẫn phẩm chất đạo đức, để đáp ứng kịp thời và xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Nhân dịp này, Bộ trưởng đã gửi lời cảm ơn chân thành tới lãnh đạo Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình, Cục trưởng Cục Thi hành án tỉnh Quảng Bình và Ban Giám hiệu Trường Trung cấp Kỹ thuật Công Nông nghiệp Quảng Bình đã tạo điều kiện thuận lợi, giúp đỡ về mọi mặt cho Trường Trung cấp Luật Đồng Hới trong những ngày đầu thành lập còn khó khăn, hy vọng các cơ quan nói trên sẽ tiếp tục phối hợp, giúp đỡ Trường hoàn thành tốt những kế hoạch đã đặt ra, phát triển hơn nữa mạng lưới giáo dục của tỉnh Quảng Bình.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5561>

TỪ NGÀY 26 ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 7 NĂM 2012

Trao đổi văn kiện phê chuẩn Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga về tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự ngày 25/8/1998

Trong chuyến thăm chính thức Liên bang Nga từ ngày 26 đến ngày 30/7/2012 của Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam Trương Tấn Sang, Việt Nam và Liên bang Nga đã trao đổi Nghị định thư phê chuẩn Hiệp định giữa Cộng hòa XHCN Việt Nam và Liên bang Nga về tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự và Nghị định thư bổ sung Hiệp định giữa Cộng hòa XHCN Việt Nam và Liên bang Nga về tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự ngày 25/8/1998.

Trong bối cảnh quan hệ hợp tác Việt Nam - Liên bang Nga phát triển tích cực trên tất cả các lĩnh vực, ngày càng đi vào chiều sâu và thực chất, không ngừng được củng cố với độ tin cậy cao, chuyến thăm chính thức của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang đến Liên bang Nga đã làm sâu sắc thêm quan hệ “Đối tác chiến

lược toàn diện” Việt Nam - Liên bang Nga, trong đó có quan hệ hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp mà Hiệp định tương trợ tư pháp giữa hai nước là một trong những cơ sở pháp lý nền tảng.

<http://moj.gov.vn/tttp/Pages/tintuc-sukien.aspx?ItemID=5567>

NGÀY 30 THÁNG 7 NĂM 2012

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 07/2012/TT-BTP hướng dẫn về cộng tác viên trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước

Thông tư số 07/2012/TT-BTP hướng dẫn về tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục công nhận, cấp và thu hồi thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý; hợp đồng cộng tác thực hiện trợ giúp pháp lý; quyền và nghĩa vụ của cộng tác viên; đối tượng, phạm vi, hình thức, phương thức và lĩnh vực trợ giúp pháp lý; và quản lý nhà nước đối với cộng tác viên.

Thông tư chứa đựng các quy định thuận lợi nhằm mục tiêu thu hút được nhiều chuyên gia pháp lý làm cộng tác viên trợ giúp pháp lý; khắc phục các hạn chế, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn tổ chức và hoạt động cộng tác viên trợ giúp pháp lý, thực hiện xã hội hóa hoạt động trợ giúp pháp lý.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/9/2012 và thay thế Quyết định số 05/2008/QĐ-BTP ngày 13/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Công báo số 509-510 ngày 22/8/2012, tr. 56-71

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 2216/QĐ-BTP phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật

Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật được kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 20/6/2012 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2013. Nhằm triển khai thi hành Luật kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật với 08 nội dung cụ thể như sau:

1. Phổ biến, quán triệt triển khai Luật.
2. Tổ chức rà soát văn bản pháp luật hiện hành về phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành; thống kê những văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ để phù hợp với Luật.
3. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn triển khai Luật, bao gồm: Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi

tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng, ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 18/2010/TT-BTP ngày 05/11/2010 quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật và những người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật; Thông tư liên tịch thay thế Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14/5/2010 hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

4. Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo hướng thống nhất đầu mối quản lý về Bộ Tư pháp.

5. Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành.

6. Bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với nhu cầu phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực, địa bàn quản lý.

7. Củng cố, kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện; sửa đổi, bổ sung Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp của Chính phủ, Quy chế Hội đồng phối hợp cấp tỉnh, cấp huyện để phù hợp với các quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

8. Kiểm tra và sơ kết 03 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

Với mỗi nội dung nêu trên, bản Kế hoạch xác định cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện và thời gian thực hiện.

Báo Pháp luật Việt Nam số 219 ngày 06/8/2012, tr. 4

Cục Bồi thường nhà nước, Bộ Tư pháp phối hợp với Dự án JICA Nhật Bản và Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên tổ chức Tọa đàm đánh giá tình hình 03 năm triển khai thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên và một số tỉnh lân cận

Tham dự Tọa đàm có đại diện Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Phú Yên; Văn phòng UBND tỉnh; đại diện Viện kiểm sát, Tòa án, Công an, Cục Thi hành án dân sự, Sở Tư pháp; đại diện các sở, ban, ngành của tỉnh Phú Yên và một số tỉnh lân cận (Gia Lai, Bình Định, Đắk Lắk, Kon Tum, Lâm Đồng và Quảng Ngãi); đại diện các tổ chức Hiệp hội, doanh nghiệp; đại diện Báo, Truyền hình tỉnh Phú Yên.

Tại buổi Tọa đàm, các đại biểu đều đánh giá việc ban hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước có ý nghĩa sâu sắc trong việc khẳng định chính sách của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN. Lần đầu tiên, Việt Nam đã luật hóa quyền của tổ chức, cá nhân được Nhà nước bồi thường khi bị người thi hành công vụ gây thiệt hại trong quản lý hành chính, tổ tụng và thi

hành án. Sau gần 03 năm thi hành, công tác triển khai thi hành Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành được thực hiện nghiêm túc với nhiều phương thức tổ chức đa dạng, phong phú, phù hợp với tình hình của từng địa phương, góp phần tác động tích cực đến việc nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước trong quá trình thi hành công vụ.

Bên cạnh những điểm tích cực, các đại biểu cũng đã phản ánh về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai các quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn như: một số trường hợp yêu cầu bồi thường thiệt hại do cán bộ, công chức gây ra trong khi thi hành công vụ nhưng chưa kịp thời được giải quyết; việc bố trí biên chế làm công tác bồi thường nhà nước của các sở, ngành, địa phương còn gặp rất nhiều khó khăn; việc lập dự toán kinh phí thực hiện trách nhiệm bồi thường chưa có sự thống nhất giữa cơ quan tư pháp và tài chính ở địa phương (nhất là cấp huyện)...

Để nâng cao hiệu quả triển khai thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong thời gian tới, các đại biểu đã đưa ra một số đề xuất, kiến nghị như sau: Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước nhằm đổi mới cơ chế bồi thường theo hướng vừa tạo điều kiện thuận lợi cho người dân thực hiện quyền yêu cầu bồi thường, vừa phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của nước ta hiện nay; Bộ Tư pháp cần có sự phối hợp với Bộ Nội vụ và UBND cấp tỉnh chỉ đạo việc bố trí biên chế cho các Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp trên cơ sở xác định vị trí việc làm đối với các nhiệm vụ Ngành Tư pháp được giao thêm. Bên cạnh đó, một số địa phương kiến nghị để công tác bồi thường được triển khai chất lượng và hiệu quả, thì nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường nên giao cho Thanh tra Sở Tư pháp thay vì giao cho Phòng Hành chính - Tư pháp; Nhà nước cần có chính sách đãi ngộ cho người làm công tác bồi thường để thu hút những người có năng lực; tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước để các cá nhân, tổ chức được tiếp cận và nắm rõ các quy định của pháp luật, từ đó có ý thức trong việc tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng những kỹ năng cần thiết về công tác bồi thường nhà nước để nâng cao nhận thức và nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác bồi thường nhà nước.

http://www.moj.gov.vn/btnn/Lists/TinHoatDongCuaBo/View_Detail.aspx?ItemID=10

NGÀY 03 THÁNG 8 NĂM 2012

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại

Hội nghị có sự tham gia của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Phó Bí thư thường trực Thành ủy TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Đua, Giám đốc Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh Ung Thị Xuân Hương, đại diện lãnh đạo các đơn vị liên quan đến hoạt động Thừa phát lại, đại diện Tòa án nhân dân tối cao.

Về phía đơn vị trực tiếp theo sát hoạt động thí điểm Thừa phát lại tại TP. Hồ Chí Minh - Giám đốc Sở Tư pháp Ung Thị Xuân Hương đã tổng kết hoạt động này: sau 02 năm hoạt động trên thực tế, các Văn phòng Thừa phát lại đã thực hiện tổng đạt 103.218 văn bản của Tòa án và Cơ quan thi hành án dân sự, đã lập và đăng ký tại Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh 5.020 vi bằng, đã xác minh điều kiện thi hành án theo yêu cầu của đương sự 147 vụ việc và trực tiếp tổ chức thi hành các bản án, quyết định của Tòa án theo yêu cầu của đương sự 26 vụ việc.

Đại diện lãnh đạo các đơn vị liên quan đến hoạt động Thừa phát lại đều đánh giá cao kết quả thực hiện thí điểm Thừa phát lại trong thời gian qua, đồng thời khẳng định, vị trí, vai trò, hiệu quả kinh tế - xã hội của mô hình này. Đại diện Tòa án nhân dân tối cao đánh giá lực lượng Thừa phát lại đã san sẻ nhiều gánh nặng về tổng đạt văn bản của Tòa án.

Tại Hội nghị, các đơn vị, tổ chức liên quan cũng đã đánh giá thẳng thắn, đa chiều về những khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện thí điểm. Do quy định pháp luật chưa cụ thể nên trách nhiệm pháp lý của Thừa phát lại chưa rõ ràng, khiến các Thừa phát lại khi thực hiện công việc gặp không ít khó khăn, không chỉ từ phía người dân, mà còn từ phía cơ quan nhà nước. Nhiều Văn phòng Thừa phát lại cho rằng phạm vi của việc lập vi bằng đôi khi chưa xác định được, nhiều người dân có nguyện vọng chuyển việc thi hành án từ cơ quan thi hành án sang Thừa phát lại, nhưng luật chưa có quy định... Vướng mắc chung của rất nhiều cơ quan, tổ chức trong hoạt động Thừa phát lại là đến ngày 01/7/2012, theo Nghị quyết Quốc hội kết thúc thời gian thí điểm Thừa phát lại. Vậy, trong thời gian tới, hoạt động Thừa phát lại sẽ tiếp tục như thế nào?

Phát biểu kết luận Hội nghị, Bộ trưởng Hà Hùng Cường nêu 02 vấn đề lớn: *Một là*, việc thực hiện thí điểm Thừa phát lại đã được thực hiện một cách nghiêm túc, hiệu quả từ đó đã khẳng định vị trí, vai trò của mô hình Thừa phát lại đối với xã hội, đối với hoạt động tư pháp; *Hai là*, Hội nghị đã có nhận thức chung trên một số vấn đề lớn còn vướng mắc. Đồng thời, Bộ trưởng đã lý giải nguyên nhân chủ quan, khách quan của những điểm tồn tại nêu trên; chỉ đạo các biện pháp gỡ vướng mắc trong hoạt động Thừa phát lại. Trong đó, cần thống nhất về mặt nhận thức chế định Thừa phát lại theo cách hiểu đầy đủ là thí điểm Thừa phát lại là thí điểm cả một chế định bao gồm cả nội hàm của nó; tiếp tục đề nghị Quốc hội, Chính phủ quyết định luật hoá chế định Thừa phát lại; nhân rộng, mở rộng mô hình Thừa phát lại, để Thừa phát lại thực sự đi vào đời sống, trở thành trợ thủ đắc lực của các cơ quan và chỗ dựa tin cậy của dân.

Báo cáo số 154/BC-BTP ngày 24/8/2012 về kết quả công tác tháng 8 và nhiệm vụ công tác tháng 9/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp; Báo Pháp luật Việt Nam số 217 ngày 04/8/2012, tr. 4

NGÀY 07 - 08 THÁNG 8 NĂM 2012

Bộ Tư pháp báo cáo tại Phiên họp chuyên đề của Chính phủ về công tác xây dựng pháp luật về các dự án luật do Bộ Tư pháp soạn thảo

Tại Phiên họp này, Chính phủ đã thảo luận về các Báo cáo: Tình hình soạn thảo, trình các dự án luật, pháp lệnh của Chính phủ quý II, kết quả 6 tháng đầu năm 2012, nhiệm vụ trong quý III và 6 tháng cuối năm 2012; Tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, pháp lệnh, các nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ do Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ trình. Trong đó Bộ Tư pháp đã báo cáo để Chính phủ thảo luận cho ý kiến về việc xây dựng các dự án Luật Thủ đô, Luật Hộ tịch, Luật Hòa giải ở cơ sở.

Theo Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 15/8/2012, Phiên họp chuyên đề về công tác xây dựng pháp luật, ý kiến của Chính phủ về các dự án do Bộ Tư pháp chủ trì như sau:

- Về Dự án Luật Thủ đô: Luật Thủ đô được xây dựng nhằm tạo cơ sở pháp lý để phát huy tối đa các nguồn lực cho việc xây dựng và phát triển Thủ đô theo hướng văn minh, hiện đại, đồng thời khắc phục những hạn chế, bất cập của Pháp lệnh Thủ đô ban hành năm 2000. Về phạm vi điều chỉnh, Luật Thủ đô chỉ quy định những nội dung quan trọng về xây dựng, phát triển Thủ đô nhưng chưa được quy định ở các luật khác hoặc đã có quy định nhưng chưa phù hợp với đặc thù của Thủ đô. Những nội dung có tính phổ biến, không phải đặc thù thì thống nhất áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Về Dự án Luật Hộ tịch: Luật Hộ tịch được xây dựng nhằm tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất, có hiệu lực cao cho công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa, công khai, minh bạch, tạo thuận tiện cho cá nhân, tổ chức có yêu cầu đăng ký hộ tịch; chuyên nghiệp hóa và chuẩn hóa công chức thực hiện công tác đăng ký hộ tịch thông qua việc xây dựng chức danh Hộ tịch viên để phù hợp với mô hình đăng ký hộ tịch một cấp.

- Về Dự án Luật Hòa giải ở cơ sở: Luật Hòa giải ở cơ sở được ban hành sẽ hoàn thiện các chế định pháp lý về công tác hòa giải cơ sở; tạo chuyển biến và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội đối với công tác hòa giải ở cơ sở.

Chính phủ giao cho Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan tiếp thu ý kiến tại phiên họp, hoàn chỉnh dự án luật trên.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ, ký Tờ trình Quốc hội các dự án Luật này.

*Báo cáo số 154/BC-BTP ngày 24/8/2012 về kết quả công tác tháng 8
và nhiệm vụ công tác tháng 9/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
Công báo số 571-572 ngày 27/8/2012, tr. 94-97*

NGÀY 10 THÁNG 8 NĂM 2012

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 2313/QĐ-BTP ban hành Quy chế tiếp nhận và xử lý thông tin phục vụ công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp

Quy chế gồm 04 chương với 16 điều, quy định về các nội dung như: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; Khái niệm thông tin và nguồn thông tin phục vụ công tác kiểm tra văn bản; Nguyên tắc tiếp nhận và xử lý thông tin; Trách nhiệm tiếp nhận thông tin của Cục Kiểm tra văn bản; Trách nhiệm tiếp nhận thông tin của các đơn vị thuộc Bộ; Trách nhiệm phân loại, xử lý thông tin; Trình tự, thủ tục kiểm tra, xử lý văn bản có dấu hiệu trái pháp luật; Chế độ phát ngôn và cung cấp thông tin; Cung cấp kết quả kiểm tra, xử lý văn bản; Công bố kết quả xử lý văn bản trái pháp luật; Lưu trữ kết quả kiểm tra văn bản theo các nguồn thông tin...

Ngoài việc quy định chặt chẽ trình tự, thủ tục tiếp nhận và xử lý thông tin phục vụ công tác kiểm tra văn bản, Quy chế quy định rõ ràng, cụ thể, nhấn mạnh vai trò phối hợp của các đơn vị thuộc Bộ với Cục Kiểm tra văn bản trong quá trình tiếp nhận và xử lý thông tin phục vụ công tác kiểm tra văn bản. Đặc biệt, xác định tính quan trọng và nhạy cảm của (hầu hết) các văn bản được kiểm tra theo các nguồn thông tin, Quy chế đã dành 01 điều (Điều 10) để quy định về “Chế độ phát ngôn và cung cấp thông tin”, theo đó, các đơn vị, cá nhân thuộc Bộ trong quá trình tiếp nhận, xử lý thông tin và kiểm tra văn bản theo các nguồn thông tin không được tự ý phát ngôn hoặc cung cấp thông tin về tính hợp pháp của văn bản, thông tin, tài liệu có liên quan khi chưa có kết luận chính thức về tính hợp pháp của văn bản của cơ quan và người có thẩm quyền kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, quy định việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Tư pháp về kết quả kiểm tra văn bản được thực hiện theo Quyết định số 10/2007/QĐ-BTP ngày 07/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Tư pháp và theo quy định tại Điều 12 Quy chế này. Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ủy quyền cho người khác có trách nhiệm thuộc Bộ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật được tiếp nhận và kiểm tra theo các nguồn thông tin.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 13 - 14 THÁNG 8 NĂM 2012

Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp Campuchia kết thúc thành công Vòng thảo luận hoàn thiện Dự thảo Hiệp định tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Campuchia

Trong bối cảnh các quan hệ hợp tác, giao lưu kinh tế, thương mại, dân sự giữa Việt Nam và Campuchia ngày càng phát triển, việc xúc tiến đàm phán, ký kết Hiệp định tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự (sau đây gọi là Hiệp định) giữa hai nước là hết sức cần thiết nhằm tạo cơ sở pháp lý quan trọng để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp của hai nước khi tham gia và các quan hệ dân sự, thương mại và đầu tư ở nước sở tại, góp phần thúc đẩy hơn nữa sự phát triển các quan hệ hợp tác chung giữa hai quốc gia.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong năm 2011, Bộ Tư pháp đã chủ trì với các bộ, ngành tổ chức thành công hai Vòng đàm phán chính thức Hiệp định.

Trong hai ngày 13 và 14/8/2012 tại Phnompenh, Campuchia, Đoàn công tác liên ngành của Bộ Tư pháp Việt Nam do Thứ trưởng Nguyễn Đức Chính là Trưởng đoàn, các thành viên bao gồm đại diện của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Tòa án nhân dân tối cao, Đoàn công tác của Bộ Tư pháp Campuchia do ông Hy Shophea - Quốc vụ khanh Vương quốc Campuchia làm trưởng đoàn, đã thảo luận nội dung của Hiệp định.

Hai Bên đã rà soát, chỉnh sửa toàn bộ các vấn đề kỹ thuật trong Dự thảo Hiệp định, cùng phân tích, giải thích rõ những khái niệm, thuật ngữ pháp lý trên cơ sở pháp luật quốc tế và pháp luật hai quốc gia để cùng có cách hiểu thống nhất. Kết thúc thảo luận, hai Trưởng đoàn đã ký biên bản ghi nhận kết quả của phiên làm việc.

*Báo cáo số 154/BC-BTP ngày 24/8/2012 về kết quả công tác tháng 8 và nhiệm vụ công tác tháng 9/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
<http://moj.gov.vn/tttt/Pages/tintuc-sukien.aspx?ItemID=5581>*

NGÀY 16 - 17 THÁNG 8 NĂM 2012

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tập huấn về các phương pháp thu thập, phân tích thông tin phục vụ việc lập chương trình, kế hoạch công tác của Ngành Tư pháp

Được sự hỗ trợ của Dự án “Tăng cường tiếp cận công lý và bảo vệ quyền ở Việt Nam” (UNDP), Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội nghị tập huấn về các phương pháp

thu thập, phân tích thông tin phục vụ việc lập chương trình, kế hoạch công tác của Ngành Tư pháp tại tỉnh Nghệ An.

Tham dự Hội nghị có Chánh Văn phòng Bộ Tư pháp Trần Tiến Dũng, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Đinh Văn Lộc, Phó Giám đốc Dự án UNDP Nguyễn Huy Ngát; Chánh Văn phòng và chuyên viên làm công tác văn phòng của các Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh từ Thừa Thiên - Huế trở ra; đại diện các đơn vị chức năng của Văn phòng Bộ Tư pháp, Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự và Dự án UNDP.

Đại biểu tham dự Hội nghị đã được nghe Báo cáo viên giới thiệu quy trình lập chương trình, kế hoạch công tác của Ngành Tư pháp và việc sử dụng phương pháp thu thập, phân tích thông tin phục vụ công tác trong quy trình; hướng dẫn sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu; hướng dẫn việc sử dụng 06 phương pháp thu thập, phân tích thông tin và ứng dụng thực tế trong triển khai xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ngành Tư pháp hiện nay (phương pháp nghiên cứu tài liệu; phương pháp quan sát, điều tra, khảo sát; phương pháp phỏng vấn - trả lời, hỏi chuyên gia; phương pháp thu thập, phân tích số liệu từ những thực nghiệm - thí điểm thi hành; phương pháp đánh giá “Điểm mạnh - Điểm yếu - Cơ hội - Nguy cơ” (SWOT); phương pháp kiểm tra chéo số liệu); giải đáp các câu hỏi của các đại biểu liên quan đến việc áp dụng các phương pháp vào quá trình thu thập, phân tích số liệu trong thực tiễn ở địa phương.

*Báo cáo số 154/BC-BTP ngày 24/8/2012 về kết quả công tác tháng 8
và nhiệm vụ công tác tháng 9/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=5586>*

NGÀY 17 THÁNG 8 NĂM 2012

Cục Bồi thường nhà nước, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Dự án JICA Nhật Bản và Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn tổ chức Tọa đàm đánh giá tình hình 03 năm triển khai thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và một số tỉnh lân cận

Tham dự Tọa đàm, về phía các cơ quan, tổ chức ở trung ương có đại diện Tòa án nhân dân tối cao, Thanh tra Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự, Liên Đoàn Luật sư Việt Nam. Về phía đại diện các cơ quan ở địa phương có Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lạng Sơn; Văn phòng UBND tỉnh; đại diện Viện kiểm sát, Tòa án, Cục Thi hành án dân sự, Sở Tư pháp; đại diện các Sở, ban, ngành của tỉnh Lạng Sơn và một số tỉnh lân cận (Tuyên Quang, Bắc Kạn, Cao Bằng, Bắc Giang và Thái Nguyên); đại diện các tổ chức Hiệp hội, doanh nghiệp; đại diện Báo, Truyền hình tỉnh Lạng Sơn.

Tại Tọa đàm, các cơ quan đã hoặc đang trực tiếp thực hiện việc giải quyết bồi thường và phối hợp thực hiện việc giải quyết bồi thường cũng đã trao đổi, thảo luận về thực tiễn tình hình yêu cầu và giải quyết yêu cầu bồi thường của cơ quan mình; những vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai các quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; kinh nghiệm, bài học rút ra từ việc giải quyết yêu cầu bồi thường cho người bị thiệt hại.

Về tình hình yêu cầu bồi thường và giải quyết yêu cầu bồi thường, qua trao đổi, hiện có 03 địa phương có phát sinh vụ việc là Tuyên Quang, Bắc Giang và Lạng Sơn. Nhìn chung, một nửa số vụ việc tại các tỉnh trên đã được giải quyết xong, các vụ việc còn lại đang trong quá trình giải quyết. Các đại biểu cũng dự báo số lượng vụ việc yêu cầu bồi thường sẽ tăng lên đáng kể khi nhận thức pháp luật về bồi thường của Nhà nước của người dân, tổ chức và doanh nghiệp được nâng cao trong thời gian tới.

Để nâng cao hiệu quả triển khai thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, các đại biểu đã đưa ra một số đề xuất, kiến nghị như sau: Cần tăng cường, thúc đẩy công tác quản lý nhà nước về bồi thường; sửa đổi, bổ sung một số quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước nhằm đổi mới cơ chế bồi thường theo hướng vừa tạo điều kiện thuận lợi cho người dân thực hiện quyền yêu cầu bồi thường, vừa phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; Bộ Tư pháp cần có sự phối hợp với Bộ Nội vụ và UBND cấp tỉnh chỉ đạo việc bố trí biên chế cho các Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp. Bên cạnh đó, một số địa phương kiến nghị để công tác bồi thường được triển khai chất lượng và hiệu quả thì nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường nên giao cho bộ phận Thanh tra Sở Tư pháp, hoặc phòng chuyên môn thực hiện công tác kiểm tra văn bản và theo dõi thi hành pháp luật, thay vì giao cho Phòng Hành chính - Tư pháp; cần có chính sách đãi ngộ cho người làm công tác bồi thường để thu hút những người có năng lực; tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước để các cá nhân, tổ chức được tiếp cận và nắm rõ các quy định của pháp luật về bồi thường nhà nước, từ đó có ý thức trong việc tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình...

http://www.moj.gov.vn/btnn/Lists/TinHoatDongCuaBo/View_Detail.aspx?ItemID=17

NGÀY 23 THÁNG 8 NĂM 2012

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo rà soát pháp luật về tương trợ tư pháp

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long đến dự và phát biểu khai mạc Hội thảo.

Mục đích của công việc rà soát là thống kê đầy đủ và hệ thống hóa các quy định pháp luật liên quan đến tương trợ tư pháp, nhằm đánh giá nội dung của quy

định pháp luật, cũng như thực tiễn thực hiện các quy định về tương trợ tư pháp; xác định những hạn chế, bất cập, chưa thống nhất hay khoảng trống của các quy định pháp luật hiện hành về tương trợ tư pháp. Qua rà soát nhằm đưa ra những kiến nghị về phương hướng hoàn thiện hệ thống các quy định pháp luật về tương trợ tư pháp của Việt Nam để nâng cao hiệu quả của công tác tương trợ tư pháp, thực hiện các chủ trương của Đảng và Nhà nước về cải cách pháp luật, cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế.

Tất cả các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan trung ương ban hành đang có hiệu lực tính đến ngày 10/5/2012 có liên quan đến tương trợ tư pháp trong cả bốn lĩnh vực dân sự, hình sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù theo quy định của Luật Tương trợ tư pháp đều thuộc phạm vi rà soát.

Theo kết quả tổng hợp văn bản tính đến ngày 10/5/2012, tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát là 46 văn bản, trong đó có 18 văn bản luật, bộ luật; 02 pháp lệnh; 11 nghị định; 13 thông tư, thông tư liên tịch; 02 nghị quyết của Quốc hội, 01 nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và 01 nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tổng số văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung và ban hành mới là 16 văn bản, trong đó số văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung là 09 văn bản (gồm 03 bộ luật, 04 văn bản luật, 01 pháp lệnh, 01 thông tư liên tịch); số văn bản đề nghị ban hành mới là 07 văn bản (gồm: 04 thông tư, 03 thông tư liên tịch).

Nhiều ý kiến tại Hội thảo cho rằng, Luật Tương trợ tư pháp là văn bản quy định trình tự, thủ tục yêu cầu và thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp được áp dụng chung để thực hiện các hoạt động tương trợ tư pháp trong các lĩnh vực khác nhau (dân sự, hình sự, dẫn độ, chuyển giao người chấp hành hình phạt tù). Tuy nhiên, mỗi chuyên ngành lại có những đặc thù riêng, việc các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành chỉ viện dẫn chung là áp dụng các quy định của pháp luật về tương trợ tư pháp, trong khi đó Luật Tương trợ tư pháp lại chưa có quy định về những nội dung đặc thù cho hoạt động tương trợ tư pháp trong lĩnh vực này, dẫn đến tình trạng thiếu cơ sở pháp lý, gây khó khăn cho thực tế áp dụng giải quyết các vụ việc cụ thể. Một số ý kiến đánh giá các quy định pháp luật hiện hành về tương trợ tư pháp còn nhiều khoảng trống so với yêu cầu thực tế, như phạm vi tương trợ tư pháp trong lĩnh vực hình sự chưa có quy định về liên kết, phối hợp điều tra; về áp dụng biện pháp thu giữ, phong tỏa, kê biên, tịch thu, trả lại tài sản theo các kênh tương trợ tư pháp về dân sự, hình sự để thực thi các cam kết quốc tế có liên quan... Việc ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Tương trợ tư pháp còn chậm. Sau 3 năm ban hành Luật Tương trợ tư pháp, mới có 02 văn bản được ban hành trong tổng số 09 văn bản được đưa vào kế hoạch soạn thảo và ban hành.

Quá trình rà soát cũng cho thấy, bên cạnh những hạn chế, bất cập của các quy định pháp luật, việc tổ chức thực thi pháp luật về tương trợ tư pháp cũng còn

có những khó khăn. Nguyên nhân là do sự phối hợp của các cơ quan liên quan chưa chặt chẽ, hạn chế về năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ làm công tác tương trợ tư pháp, thiếu hụt về cơ sở kỹ thuật và cơ sở dữ liệu.

Báo Pháp luật Việt Nam số 237 ngày 24/8/2012, tr. 4

NGÀY 27 THÁNG 8 NĂM 2012

Bộ Tư pháp tổ chức Lễ trao tặng danh hiệu Hăng luật và Luật sư tiêu biểu năm 2012

Tham dự buổi lễ có Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Ủy viên Trung ương Đảng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao Nguyễn Hòa Bình, Chủ tịch Hội Luật gia Việt Nam Phạm Quốc Anh, Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam Lê Thúc Anh, cùng đại diện Đoàn Luật sư các tỉnh, thành phố, đại diện các Sở Tư pháp địa phương và đại diện nhiều công ty luật trong cả nước.

Tại buổi Lễ trao giải, 10 tổ chức hành nghề luật sư được vinh danh “Hăng luật tiêu biểu” gồm: Công ty Luật hợp danh YKVN, Công ty Luật TNHH Vilaf Hồng Đức, Công ty Luật TNHH SMiC, Công ty TNHH Invest Consult, Công ty TNHH Bizlink, Công ty TNHH Gia Phạm, Văn phòng Luật sư Nam Hà Nội, Văn phòng Luật sư Leadco, Văn phòng Luật sư Đức Quang, Văn phòng Luật sư Lê Nguyễn. Đây là các tổ chức hành nghề luật sư liên tục xếp thứ hạng cao trong bảng đánh giá chất lượng và chỉ dẫn dịch vụ của các tổ chức nước ngoài khi đánh giá, xếp hạng các tổ chức hành nghề luật sư và đánh giá các thương hiệu trong lĩnh vực dịch vụ pháp lý tại Việt Nam.

Danh hiệu “Luật sư tiêu biểu” được trao cho 05 Luật sư gồm: Nguyễn Văn Hậu, Trịnh Văn Quyết, Lê Nết, Đoàn Thu Nga, Phạm Thành Long.

Danh hiệu “Luật sư vì cộng đồng” cho 05 Luật sư: Nguyễn Văn Xứng, Nguyễn Thị Hồng Liên, Nguyễn Hồng Bách, Trương Thanh Đức, Nguyễn Văn Hà.

Danh hiệu “Cống hiến cho nghề luật sư” cho 05 luật sư và 01 cá nhân có nhiều đóng góp cho sự phát triển nghề luật sư Việt Nam: Nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Vĩnh Trọng, cố Luật sư Nguyễn Lịch, Luật sư Nguyễn Đăng Trùng, luật sư Nguyễn Trọng Ty, Luật sư Phan Trung Hoài, Luật sư Trần Công Ly Tao.

Danh hiệu “Vụ việc tiêu biểu” đối với 05 vụ việc: Công ty Luật TNHH Vilaf Hồng Đức tư vấn phát hành trái phiếu chuyển đổi quốc tế cho Công ty cổ phần VinGroup; Công ty Luật hợp danh YKVN bảo vệ quyền lợi cho Công ty Bachy Soltanche Việt Nam trong tranh chấp hợp đồng tại Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao; Công ty Luật TNHH Bizlink tư vấn xây dựng Đề án xây dựng công

trình ngầm ga Bến Thành theo hình thức đầu tư công ty hợp danh; Công ty TNHH Invest Consult tư vấn cho Công ty Bưu chính viễn thông Sài Gòn chuyển đổi hợp đồng hợp tác kinh doanh sang công ty liên doanh và góp vốn bằng tài nguyên viễn thông; Công ty TNHH Bizlaw tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp (M&A) đối với Công ty TNHH Chăn nuôi C.P. Việt Nam và Công ty TNHH Charoen Pokphand Việt Nam.

Tại buổi lễ, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc chỉ đạo: Bộ Tư pháp cần tham mưu cho Chính phủ tiếp tục hoàn thiện thể chế về luật sư và hành nghề luật sư; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động luật sư, chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo các chức danh tư pháp, trong đó có đào tạo nghề luật sư; tăng cường phối hợp với các bộ, ban, ngành ở trung ương và địa phương, phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị vào việc xây dựng đội ngũ luật sư của nước nhà. Liên đoàn Luật sư Việt Nam, cần chủ động phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan, ban, ngành tích cực thực hiện các nhiệm vụ được giao. Liên đoàn Luật sư Việt Nam cần được tiếp tục hoàn thiện về cơ cấu tổ chức, thực hiện tốt chức năng đại diện cho giới luật sư và tăng cường vai trò tự quản, đặc biệt là giám sát việc tuân thủ pháp luật và tuân theo quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam.

Liên đoàn Luật sư Việt Nam và các luật sư cần chủ động, tích cực tham gia thực hiện cải cách tư pháp, thực hiện việc rà soát các thủ tục hành chính để kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính, đặc biệt trong các lĩnh vực kinh tế, kinh doanh của doanh nghiệp; tham gia đào tạo nguồn nhân lực phục vụ yêu cầu hội nhập quốc tế; trực tiếp tư vấn và tham gia giúp Chính phủ thực hiện các dự án lớn của Chính phủ và giải quyết các tranh chấp quốc tế.

Các tổ chức hành nghề luật sư, các luật sư và các cá nhân cần tiếp tục nâng cao năng lực, tuân thủ quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam. Các tổ chức và cá nhân được vinh danh cần phải tiếp tục tích cực hơn nữa trong việc thực hiện các nhiệm vụ của mình, để phát huy ngày càng tốt hơn vai trò của mình trong hành trình đi tìm và bảo vệ công lý.

*Báo cáo số 168/BC-BTP ngày 21/9/2012 về kết quả công tác tư pháp quý III và nhiệm vụ công tác quý IV/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
Báo Pháp luật Việt Nam số 241 ngày 28/8/2012, tr. 3-5*

NGÀY 29 THÁNG 8 NĂM 2012

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 2449/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch của Bộ Tư pháp về việc thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch này nhằm nâng cao nhận thức, ý

thức trách nhiệm trong việc sử dụng văn bản điện tử trong công việc, hướng tới môi trường làm việc điện tử hiện đại, hiệu quả, cán bộ, công chức, viên chức Bộ Tư pháp phải tăng cường việc sử dụng văn bản điện tử, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của Bộ Tư pháp.

Các đơn vị thuộc Bộ phải thường xuyên cập nhật chính xác và kịp thời địa chỉ hộp thư điện tử, số điện thoại cơ quan của cá nhân, đơn vị vào Danh bạ điện tử trên Cổng thông tin điện tử của Bộ để thuận lợi cho việc trao đổi thông tin và văn bản điện tử; Tiếp tục triển khai việc số hóa và đăng tải các văn bản, tài liệu, thông tin khác phục vụ việc tham khảo, tra cứu, sử dụng trên máy tính, xử lý thông tin của cán bộ, công chức, viên chức qua mạng.

Ngoài ra, Bộ cũng yêu cầu các đơn vị phải tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng để các cán bộ, công chức, viên chức có thể ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc; Hướng dẫn công tác thống kê dữ liệu, số liệu về thi hành án dân sự, cách thức tổ chức dữ liệu để tránh chồng chéo, mất thông tin.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 30 THÁNG 8 NĂM 2012

Bộ Tư pháp tổ chức sơ kết 2 năm thực hiện Quyết định số 52/2010/QĐ-TTg ngày 18/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ pháp lý nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo giai đoạn 2011 - 2020

Tham dự Hội nghị có Quyền Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp Trần Huy Liệu; Phó Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp Phạm Quang Đại; Giám đốc Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam Nguyễn Đức Tường; đại diện lãnh đạo Sở Tư pháp và Trung tâm Trợ giúp pháp lý của các tỉnh phía Bắc và một số tỉnh miền Trung...

Thực hiện Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 52/2010/QĐ-TTg ngày 18/8/2010 về chính sách hỗ trợ pháp lý nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo giai đoạn 2011 - 2020. Quá trình thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, nhất là Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND 21 tỉnh có huyện nghèo trong toàn quốc để chỉ đạo nhanh chóng triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý. Kết thúc năm 2011, các Sở Tư pháp, Trung

tâm Trợ giúp pháp lý đã chi 12,778 tỷ đồng cho công tác hỗ trợ pháp lý; năm 2012 tổng kinh phí là 26,250 tỷ đồng được chi cho công tác này.

Qua 2 năm triển khai Quyết định số 52/2010/QĐ-TTg đã khẳng định việc ban hành chính sách hỗ trợ pháp lý cho các huyện nghèo là một chủ trương đúng đắn của Nhà nước, đáp ứng kịp thời nhu cầu hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tư pháp ở cơ sở và đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý ở các huyện nghèo cũng như đáp ứng nhu cầu phong phú, đa dạng và ngày một tăng của nhân dân, góp phần bảo đảm sự bền vững của hoạt động trợ giúp pháp lý và hoạt động tư pháp ở cơ sở. Việc duy trì và tiếp tục thực hiện các phương thức, mô hình hỗ trợ pháp lý tại cơ sở đã tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo, người dân tộc thiểu số và những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được tiếp cận với dịch vụ pháp lý miễn phí.

Trong giai đoạn 2013 - 2020, Cục Trợ giúp pháp lý cam kết đảm bảo 95% người thuộc diện trợ giúp pháp lý tại các địa phương được hỗ trợ, có nhu cầu trợ giúp pháp lý được kịp thời tiếp cận và hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí. Phấn đấu đến năm 2015 có 95 - 100% trợ giúp viên pháp lý, cộng tác viên trợ giúp pháp lý tại các huyện nghèo hoàn thành chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số; 95 - 100% viên chức làm việc tại chi nhánh của Trung tâm tại các huyện nghèo hoàn thành chương trình đào tạo luật sư...

Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp và các đại biểu nhất trí kiến nghị với Bộ Tài chính cần sớm ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 41/2009/TT-BTC, tạo cơ chế tài chính thuận lợi để lập, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí; bố trí kinh phí ngay từ đầu năm để Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam phân bổ kinh phí cho địa phương chủ động triển khai thực hiện. Ngoài ra, Cục Trợ giúp pháp lý sẽ nghiên cứu cơ chế cấp kinh phí quản lý cho các Sở Tư pháp, các Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam để thực hiện nhiệm vụ quản lý, kiểm tra, giám sát nguồn kinh phí thực hiện Quyết định số 52/2010/QĐ-TTg đạt hiệu quả cao nhất, đáp ứng được nhu cầu trợ giúp pháp lý của nhân dân.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=5620>

NGÀY 01 THÁNG 9 NĂM 2012

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 09/2012/TT-BTP quy định trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, cách, giáng chức công chức lãnh đạo cấp Vụ thuộc hệ thống Thi hành án dân sự

Thông tư số 09/2012/TT-BTP quy định điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, cách chức, giáng chức công chức lãnh đạo Vụ và đơn vị tương đương thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục

trưởng, Phó Cục trưởng, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Chi Cục trưởng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, cách chức, giáng chức công chức lãnh đạo cấp vụ thuộc hệ thống Thi hành án dân sự phải đảm bảo nguyên tắc sau đây: *Một là*, nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; *Hai là*, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; *Ba là*, phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; phải căn cứ vào phẩm chất đạo đức, năng lực, sở trường của công chức và điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm; *Bốn là*, đảm bảo sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ công chức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Thông tư số 09/2012/TT-BTP cũng quy định trách nhiệm của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự trong việc thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, cách chức, giáng chức công chức lãnh đạo cấp Vụ thuộc hệ thống Thi hành án dân sự.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15/10/2012.

Công báo số 599-600 ngày 22/9/2012, tr. 19-52

NGÀY 04 THÁNG 9 NĂM 2012

Bộ Tư pháp báo cáo Chính phủ về việc tổng kết thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại theo Nghị quyết số 24/2008/QH12 ngày 14/11/2008 của Quốc hội

Theo Báo cáo tóm tắt của Bộ Tư pháp trình bày tại phiên họp của Chính phủ, việc thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại theo chủ trương của Đảng và Nghị quyết của Quốc hội đã được Chính phủ tổ chức thực hiện có hiệu quả. Trong đó, các cơ quan, tổ chức được Chính phủ giao trực tiếp thực hiện đã triển khai thực hiện một cách có trách nhiệm và đạt kết quả tốt. Từ việc triển khai và kết quả về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại trong thời gian qua đã khẳng định bước đầu việc thực hiện thí điểm mô hình này đã thành công. Mô hình này là cần thiết cho người dân, xã hội nói chung và hoạt động tư pháp nói riêng. Tuy nhiên, hiện nay việc thí điểm mới chỉ được thực hiện tại TP. Hồ Chí Minh là địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội tương đối thuận lợi cho các loại hình dịch vụ, trong đó có dịch vụ pháp lý như Thừa phát lại phát triển, vì vậy thực tế là phạm vi, quy mô thí điểm còn hẹp, thời gian chưa nhiều. Do đó, để đánh giá một cách toàn diện,

chính xác sự cần thiết, vai trò, tác động của mô hình này, cần thực hiện một số giải pháp sau đây:

- Xây dựng, hoàn thiện thể chế về Thừa phát lại. Trong đó, trước mắt cần đề xuất ban hành Nghị quyết của Quốc hội cho tiếp tục thực hiện thí điểm chế định này thêm 03 năm (đến hết năm 2015) với quy mô rộng hơn. Xây dựng, ban hành Nghị định của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại và các Thông tư hướng dẫn, xây dựng Đề án để triển khai thực hiện thí điểm hiệu quả chế định này.

Quán triệt sâu sắc, nâng cao ý thức trách nhiệm, thống nhất trong nhận thức và hành động của các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thực hiện; tăng cường sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cơ quan Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị; đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Thừa phát lại; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, xây dựng đội ngũ Thừa phát lại; tăng cường công tác quản lý nhà nước về Thừa phát lại nhằm thực hiện tốt chế định này.

Nghiên cứu, đề xuất các chính sách khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện cho Thừa phát lại, các Văn phòng Thừa phát lại hoạt động.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 07 THÁNG 9 NĂM 2012

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1233/QĐ-TTg phê duyệt Đề án triển khai thực hiện Công ước La Hay số 33 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế giai đoạn 2012 - 2015

Mục tiêu của Đề án là xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, trách nhiệm của các bộ, ngành, cơ quan địa phương nhằm khắc phục những khó khăn, thách thức trong các năm đầu tiên thực hiện Công ước La Hay số 33 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế, tạo tiền đề thuận lợi để thực hiện Công ước La Hay một cách có hiệu quả và trở thành công việc bình thường của các bộ, ngành, cơ quan địa phương trong các năm tiếp theo, góp phần bảo đảm lợi ích tốt nhất cho trẻ em. Theo đó, Đề án giao cho Bộ Tư pháp:

- Trong năm 2012, xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về nâng cao nhận thức pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi và bảo đảm thực thi Công ước La Hay; Rà soát các Hiệp định song phương về hợp tác nuôi con nuôi giữa Việt Nam với các nước, đề xuất việc tiếp tục thi hành hoặc chấm dứt các hiệp định trong bối cảnh Việt Nam và các nước ký kết hiệp định đều là thành viên của Công ước La Hay.

- Trong năm 2013, Bộ Tư pháp xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của Nhóm công tác hỗn hợp của Việt Nam ở trung ương để bảo đảm thực thi

Công ước La Hay; Quy chế mẫu về phối hợp liên ngành giữa các cơ quan địa phương về con nuôi quốc tế; Thông tư hướng dẫn tìm gia đình thay thế cho trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của Luật Nuôi con nuôi; Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng và ban hành Thông tư liên tịch về cơ chế phối hợp trong việc theo dõi tình hình phát triển của trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi ở nước ngoài và bảo vệ trẻ em trong các tình huống cần thiết.

- Trong các năm 2013 - 2015, Bộ Tư pháp xây dựng và triển khai thực hiện chương trình thí điểm về việc tổ chức cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi ở nước ngoài về thăm quê hương, đất nước.

Ngoài ra, nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước về nuôi con nuôi, đảm bảo thực hiện tốt nghĩa vụ của nước thành viên Công ước La Hay, trong năm 2012, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tư pháp xây dựng cơ sở dữ liệu về nuôi con nuôi. Trong giai đoạn 2013 - 2015, Bộ Tư pháp cần đẩy mạnh việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về nuôi con nuôi phục vụ công tác kế hoạch, quản lý và cung cấp dịch vụ công. Các bộ, ngành liên quan và UBND cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, kết nối với cơ sở dữ liệu về nuôi con nuôi để hoạch định chính sách.

Đề án cũng giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong năm 2013 chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, ngành có liên quan trong việc tổng kết, đánh giá về tình hình thực hiện Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, kiến nghị việc sửa đổi, bổ sung; Xây dựng Thông tư liên tịch giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội với Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp về việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản hỗ trợ nhân đạo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại Việt Nam, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả và không gán với yêu cầu nhận trẻ em làm con nuôi.

Đề án cũng giao cho các bộ, ngành có liên quan phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Đề án, hoặc lồng ghép việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Đề án với việc thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác lớn của bộ, ngành đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trước đó.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Công báo số 599-600 ngày 22/09/2012, tr. 99-103

Bộ Tư pháp Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Tư pháp Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào tổ chức Lễ kỷ niệm 30 năm hợp tác Tư pháp Việt - Lào

Buổi lễ được tổ chức tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Tham dự buổi lễ, về phía Bộ Tư pháp Lào có Ủy viên Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Cha-lon Nhia Pao-hơ và đoàn công tác của Bộ. Về phía Bộ Tư pháp Việt Nam có Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường và đoàn công tác của Bộ.

Về phía tỉnh Quảng Bình có, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Quảng Bình Lương Ngọc Bính; Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hoàng Đăng Quang; các thành viên trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND, UBND tỉnh và lãnh đạo một số ban, ngành liên quan.

Tại buổi lễ, đại diện của các cơ quan tư pháp, các cơ sở đào tạo nghề tư pháp và tổ chức xã hội - nghề nghiệp tư pháp của hai nước đã ký kết 5 bản văn kiện về thỏa thuận hợp tác giữa Liên đoàn Luật sư Việt Nam và Hiệp hội Luật sư Lào; giữa Học viện Tư pháp Việt Nam và Học viện Tập huấn pháp luật và công tác tư pháp Lào; giữa các Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Định và tỉnh Quảng Bình với các Sở Tư pháp Luông-pha-băng, Chăm-pa-sắc và Khăm Muộn.

Nhân dịp này, thừa ủy quyền của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam, Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã trao Huân chương Độc lập hạng Nhì cho Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lào Cha-lon Nhia Pao-hơ. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lào cũng đã trao Huân chương Độc lập hạng Ba của Chủ tịch nước CHDCND Lào cho Bộ Tư pháp nước ta và Huân chương Độc lập hạng Nhì cho cá nhân Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường.

*Báo cáo số 168/BC-BTP ngày 21/9/2012 về kết quả công tác tư pháp quý III và nhiệm vụ công tác quý IV/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
Báo Pháp luật Việt Nam số 249 ngày 05/9/2012, tr. 4;
Báo Pháp luật Việt Nam số 252 ngày 08/9/2012, tr. 3*

NGÀY 10 THÁNG 9 NĂM 2012

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1236/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch tổng kết thi hành Bộ luật Hình sự năm 1999

Theo đó, việc tổng kết nhằm đánh giá một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ thực tiễn 11 năm thi hành Bộ luật Hình sự năm 1999, từ đó đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự, góp phần đáp ứng yêu cầu mới của đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo đảm ổn định lâu dài, thúc đẩy phát triển của đất nước.

Nội dung tổng kết phải thiết thực và trên cơ sở kế thừa kết quả tổng kết 8 năm thi hành Bộ luật Hình sự đã được thực hiện trong năm 2008 để phục vụ cho lần sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự; phải phản ánh trung thực thực tế khách quan của tình hình tội phạm; nêu rõ những kết quả đạt được và

những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong việc thi hành Bộ luật Hình sự cũng như nguyên nhân của nó; phân tích và chỉ ra những bất cập, hạn chế của Bộ luật Hình sự so với yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm; đề xuất những kiến nghị cụ thể sửa đổi, bổ sung các quy định của Bộ luật Hình sự; nêu rõ những hành vi vi phạm nào phải hình sự hóa theo yêu cầu của các điều ước quốc tế mà nước ta là thành viên có liên quan đến lĩnh vực bộ, ngành phụ trách nhưng chưa được quy định trong Bộ luật Hình sự.

Về thời gian thực hiện, các bộ, ngành thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Liên đoàn Luật sư Việt Nam hoàn thành việc tổng kết thi hành Bộ luật Hình sự và gửi Báo cáo tổng kết về Bộ Tư pháp trước ngày 30/11/2012. Bộ Tư pháp hoàn thành xây dựng báo cáo chung về tổng kết Bộ luật Hình sự trước ngày 30/12/2012; tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết thi hành Bộ luật Hình sự trong quý I/2013.

Bộ, ngành, cơ quan và địa phương chủ trì thực hiện hoạt động tổng kết thi hành Bộ luật Hình sự chủ động sử dụng kinh phí dự phòng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao năm 2012. Bộ Tài chính có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan tài chính các cấp bảo đảm đủ kinh phí cho các bộ, ngành, cơ quan và địa phương để thực hiện tổng kết thi hành Bộ luật Hình sự.

Công báo số 601-602 ngày 24/9/2012, tr. 96-100

NGÀY 14 THÁNG 9 NĂM 2012

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 2536/QĐ-BTP về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật và bán đấu giá tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp

Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật và bán đấu giá tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp (theo Phụ lục I - gồm 23 thủ tục hành chính cấp trung ương và 23 thủ tục hành chính cấp tỉnh). Bãi bỏ một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật và bán đấu giá tài sản tại Quyết định số 1875/QĐ-BTP ngày 05/8/2009 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp (theo Phụ lục II).

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 17 THÁNG 9 NĂM 2012

**Bộ Tư pháp phối hợp với Trường Đại học Kyushu (Nhật Bản) tổ chức
Tọa đàm Hợp tác đào tạo pháp luật và tư pháp Việt Nam - Nhật Bản**

Tọa đàm có sự tham dự của Đoàn Giáo sư Trường Kyushu bao gồm 10 Giáo sư luật có uy tín của Nhật Bản cùng đại diện lãnh đạo các đơn vị hữu quan trong Bộ như Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng Bộ, Trường Đại học Luật Hà Nội, Học viện Tư pháp... và đông đảo cán bộ, sinh viên hiện đang theo học tại các cơ sở đào tạo của Bộ.

Mục đích tổ chức Tọa đàm nhằm đánh giá thành tựu đạt được qua 10 năm thực hiện Chương trình Nhà lãnh đạo trẻ (một trong những chương trình học bổng của Chính phủ Nhật Bản dành cho Việt Nam và các nước đang phát triển khác trên thế giới) và phương hướng trong thời gian tới; Trao đổi về nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ pháp luật và tư pháp Việt Nam và khả năng hợp tác trong lĩnh vực này giữa Bộ Tư pháp, các cơ sở đào tạo luật và nghề luật của Việt Nam với Khoa Luật Trường Đại học Kyushu trong thời gian tới.

Tại Tọa đàm, bà Đặng Hoàng Oanh, Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Hợp tác quốc tế đã thay mặt Bộ Tư pháp phát biểu khai mạc, trong đó nêu bật và đánh giá cao việc Chính phủ Nhật Bản đã hỗ trợ tích cực công tác đào tạo nguồn nhân lực cho Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp thông qua các chương trình học bổng dành cho các cán bộ, sinh viên Việt Nam sang theo học tại các cơ sở đào tạo hàng đầu của Nhật Bản, trong đó có Trường Đại học Kyushu, qua đó phục vụ cho quá trình cải cách pháp luật và tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

Tọa đàm đã nghe các Giáo sư hàng đầu của Nhật Bản giới thiệu về Chương trình Nhà lãnh đạo trẻ của Nhật Bản - Thành tựu đạt được trong 10 năm qua, phương hướng trong thời gian tới, về các chương trình, khóa học và quy mô hợp tác đào tạo luật của Khoa Luật, Trường Đại học Kyushu. Đồng thời, các đại biểu tham dự cũng được tìm hiểu và nắm rõ hơn về thực trạng công tác đào và nhu cầu hợp tác đào tạo với nước ngoài thông qua các tham luận của Việt Nam do đại diện Lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ, Học viện Tư pháp và Trường Đại học Luật Hà Nội trình bày.

Kết thúc Tọa đàm, bà Đặng Hoàng Oanh đánh giá cao sự thành công của Tọa đàm được thể hiện thông qua sự tham dự đông đảo của các đại biểu trong và ngoài nước cũng như các nội dung thiết thực, mang nhiều thông tin đã được trình bày, trao đổi và tin tưởng rằng Tọa đàm này sẽ là điểm khởi đầu và là cầu nối cho các hoạt động hợp tác đào tạo pháp luật và tư pháp giữa Trường Đại học Luật Hà Nội,

Học viện Tư pháp với các cơ sở đào tạo của Nhật Bản, đặc biệt là Khoa Luật, Trường Đại học Kyushu.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 262 ngày 18/9/2012, tr. 4;
<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=5633>*

NGÀY 18 THÁNG 9 NĂM 2012

Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP hướng dẫn thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động tố tụng dân sự, tố tụng hành chính

Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động tố tụng dân sự, tố tụng hành chính ban hành nhằm cụ thể hóa các quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đối với người bị thiệt hại về vật chất hoặc bị tổn hại về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người đã tiến hành tố tụng trong hoạt động tố tụng dân sự, tố tụng hành chính. Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP gồm 5 chương: Những quy định chung; Xác định thiệt hại được bồi thường; Thủ tục giải quyết bồi thường; Thủ tục thực hiện trách nhiệm hoàn trả của người đã tiến hành tố tụng; Điều khoản thi hành.

Thông tư liên tịch có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/11/2012.

Công báo số 631-632 ngày 20/10/2012, tr. 30-74

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1322/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch tổng kết thi hành Bộ luật Dân sự năm 2005

Mục tiêu tổng kết nhằm đánh giá một cách khách quan, toàn diện các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 qua 7 năm thi hành, như làm rõ sự tác động của Bộ luật Dân sự tới sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; tác động của sự phát triển kinh tế - xã hội đến các quan hệ dân sự và quy định của Bộ luật Dân sự; mối liên hệ giữa Bộ luật Dân sự với các luật, pháp lệnh, điều ước quốc tế có liên quan...

Thủ tướng yêu cầu việc tổng kết cần được thực hiện nghiêm túc, toàn diện trong giai đoạn từ khi Bộ luật có hiệu lực pháp luật (ngày 01/01/2006 đến ngày 30/6/2012). Các bộ, ngành, địa phương, tổ chức có liên quan tùy theo tính chất và khối lượng công việc của mình chủ động quyết định tổ chức Hội nghị tổng kết thi hành Bộ luật Dân sự, hoặc chỉ xây dựng Báo cáo tổng kết thi hành Bộ luật Dân sự năm 2005, gửi Báo cáo tổng kết về Bộ Tư pháp trước ngày 15/12/2012.

Báo cáo tổng kết thi hành Bộ luật Dân sự năm 2005 cần tập trung vào 03 vấn đề chủ yếu:

Thứ nhất, đánh giá những kết quả đạt được của Bộ luật Dân sự và thi hành Bộ luật Dân sự đối với việc bảo đảm quyền dân sự của cá nhân, tổ chức, sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung; của bộ, ngành, địa phương, tổ chức nói riêng.

Thứ hai, nêu những hạn chế, bất cập trong quy định của Bộ luật Dân sự và trong thực tiễn tổ chức thực hiện các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005, xác định những vấn đề phát sinh trong thực tiễn giao lưu dân sự cần được pháp luật điều chỉnh; phân tích, chỉ rõ nguyên nhân của những hạn chế, bất cập đó.

Thứ ba, phải đưa ra những định hướng cơ bản nhằm sửa đổi, bổ sung Bộ luật Dân sự năm 2005 và đề xuất, kiến nghị.

Công báo số 615-616 ngày 30/9/2012, tr. 83-94

NGÀY 22 VÀ 23 THÁNG 9 NĂM 2012

Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp và Bình đẳng Ai Len ký Bản Ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp và Bản ghi nhớ về các thủ tục hành chính áp dụng trong lĩnh vực nuôi con nuôi giữa cơ quan trung ương về nuôi con nuôi của Việt Nam và Ai Len

Theo lời mời của bà Frances Fitzgerald, Bộ trưởng Bộ Các vấn đề Trẻ em và Thanh niên của Ai Len, từ ngày 22 đến ngày 25/9/2012, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường và Đoàn công tác của Bộ Tư pháp Việt Nam đã tới thăm và làm việc tại Ai Len. Tháp tùng Bộ trưởng trong chuyến công tác này còn có Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Việt Nam tại Vương quốc Anh và Cộng hòa Ai Len Vũ Quang Minh và Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Ai Len tại CHXHCN Việt Nam - ngài Damien Cole.

Ngày 22/9/2012, tại buổi tiếp kiến Thủ tướng Chính phủ Ai Len Enda Kenny, Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã thông tin khái quát về tình hình kinh tế - xã hội, về một số kết quả đạt được trong quá trình thực hiện cải cách tư pháp, hoàn thiện hệ thống pháp luật ở Việt Nam hiện nay và kết quả các cuộc Hội đàm với Bộ Các vấn đề Trẻ em và Thanh niên, Bộ Tư pháp và Bình đẳng về khả năng phát triển mối quan hệ hợp tác về pháp luật và tư pháp giữa hai nước trong thời gian tới, trong đó có vấn đề hợp tác nuôi con nuôi khi cả hai nước Việt Nam và Ai Len đều là thành viên của Công ước La Hay... Bộ trưởng Hà Hùng Cường mong muốn hai nước tăng cường hơn nữa quan hệ về các mặt, nhất là thương mại và đầu tư, phù hợp với tiềm năng của mỗi nước.

Sáng ngày 23/9/2012, tại trụ sở Cơ quan Con nuôi Trung ương Ai Len, Bộ trưởng Hà Hùng Cường và Bộ trưởng Bộ Các vấn đề trẻ em và Thanh niên Ai Len Frances Fitzgerald đã chứng kiến việc ký Bản ghi nhớ về các thủ tục hành chính áp

dụng trong việc giải quyết hồ sơ con nuôi giữa Việt Nam và Ai Len trong khuôn khổ Công ước La Hay về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực con nuôi quốc tế. Đây là văn bản đầu tiên mà cơ quan trung ương về con nuôi quốc tế của Việt Nam ký với cơ quan trung ương về con nuôi quốc tế của một nước nhận cùng là thành viên của Công ước La Hay về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực con nuôi quốc tế kể từ khi Công ước La Hay có hiệu lực ở Việt Nam từ ngày 01/02/2012.

Chiều 23/9/2012, hai Bộ trưởng đã ký Bản Ghi nhớ giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp và Bình đẳng Ai Len về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp.

Báo Pháp luật Việt Nam số 269 ngày 25/9/2012, tr. 4;

Báo Pháp luật Việt Nam số 271 ngày 27/9/2012, tr. 4

NGÀY 28 THÁNG 9 NĂM 2012

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo góp ý Dự thảo Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia lý lịch tư pháp

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phạm Quý Ty đã đến tham dự và chủ trì Hội thảo. Tham dự Hội thảo có đại diện Cục Hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát - Bộ Công an, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại TP. Hồ Chí Minh, lãnh đạo một số Sở Tư pháp, lãnh đạo Phòng Lý lịch tư pháp, Phòng Hành chính tư pháp, đại diện cơ quan Công an, cơ quan Thi hành án dân sự, Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh, đại diện lãnh đạo và chuyên viên một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

Các đại biểu tham dự Hội thảo đã tập trung trao đổi, thảo luận, góp ý đối với dự thảo của hai Đề án: “Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia lý lịch tư pháp bằng văn bản giấy” và “Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia lý lịch tư pháp điện tử”. Đa số các ý kiến đều nhất trí về sự cần thiết xây dựng Đề án. Đề án được xây dựng sẽ làm căn cứ cụ thể và thống nhất về nội dung, quy mô, lộ trình cũng như xác định mô hình xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp bảo đảm hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý lý lịch tư pháp trong tình hình mới.

Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp điện tử cần được xây dựng đồng bộ, liên thông, song hành với cơ sở dữ liệu bằng hồ sơ giấy. Cơ sở dữ liệu điện tử được xây dựng phải dựa trên hồ sơ lý lịch tư pháp bằng giấy. Vì vậy, hồ sơ lý lịch tư pháp bằng giấy và quy trình xử lý thông tin phải được xây dựng chuẩn để bảo đảm chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu lý lịch tư pháp điện tử. Đồng thời, nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cũng đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ và hiệu quả của các cơ quan có liên quan trong cung cấp thông tin lý lịch tư pháp như Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, cơ quan có liên quan trong Quân đội, Thi hành án dân sự và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Bên cạnh ý kiến của các chuyên gia và báo cáo chuyên đề của một số Sở Tư pháp, các đại biểu tham dự Hội thảo cũng tập trung trao đổi, thảo luận làm rõ các nội dung của dự thảo hai Đề án như quy mô, phạm vi của Đề án, kinh phí thực hiện, nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

<http://www.moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5651>

TỪ NGÀY 30 THÁNG 9 ĐẾN NGÀY 02 THÁNG 10 NĂM 2012

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường thăm và làm việc tại bang Hessen, Cộng hòa Liên bang Đức

Tại bang Hessen, Bộ trưởng đã có các buổi hội đàm với Bộ trưởng và Quốc Vụ khanh Bộ Tư pháp, Hội nhập và châu Âu bang Hessen, thăm Đại học Tổng hợp Giessen, gặp và trao đổi với Chánh án Tòa án khu vực Giessen và Chánh Tòa hành chính, Tòa án Frankfurt. Tháp tùng Đoàn trong chuyến công tác này có Tổng Lãnh sự Việt Nam tại Frankfurt - CHLB Đức Trương Xuân Thanh.

Tại buổi hội đàm với ngài Jörg-uwe Hahn, Phó Thủ hiến, Bộ trưởng và bà Zsuzsa Breier, Quốc Vụ khanh phụ trách các vấn đề châu Âu, Bộ Tư pháp, Hội nhập và châu Âu bang Hessen CHLB Đức, hai Bên đã đánh giá cao quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và bang Hessen trong thời gian gần đây, đặc biệt là hợp tác về pháp luật và tư pháp kể từ sau khi ký kết Bản Ghi nhớ về hợp tác giữa hai Bộ Tư pháp. Hai Bên đã thống nhất sẽ giao cho các đơn vị đầu mối của mình cùng thảo luận cụ thể về chương trình hợp tác năm 2013, trong đó hai Bộ Tư pháp sẽ làm cầu nối hỗ trợ cho các đơn vị chức năng của mình, hoặc các cơ sở đào tạo pháp luật có liên quan của hai bên thiết lập quan hệ hợp tác đào tạo pháp luật, tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ pháp luật, đặc biệt là đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế.

Tiếp theo buổi hội đàm, Bộ trưởng Hà Hùng Cường và Bộ trưởng Jörg-uwe Hahn đã cùng nhau ký vào lời tựa cho cuốn sách “Luật Hessen”, một ấn phẩm song ngữ Đức - Việt sẽ được Thủ hiến bang Hessen tặng cho các độc giả Việt Nam nhân chuyến thăm Việt Nam trong đầu tháng 10/2012. Đây là một cuốn sách giới thiệu về vấn đề tự quản ở địa phương bang Hessen và ba Bộ luật quan trọng của bang Hessen gồm Quy chế làng xã (HGO), Quy chế huyện (HKO) và Luật về hoạt động cộng đồng tại địa phương bang Hessen. Cuốn sách này là một tài liệu bổ ích cho quá trình nghiên cứu sửa đổi Hiến pháp ở Việt Nam.

Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã đến thăm Đại học Tổng hợp Giessen. Trường này còn có tên gọi là Ludwigs-Universität. Trong khuôn khổ hợp tác về đối thoại Nhà nước pháp quyền giữa hai Chính phủ Việt Nam và CHLB Đức, Khoa Luật Đại

học Tổng hợp Justus-Liebig đã thực hiện khá nhiều hoạt động hợp tác về pháp luật với Đại học Luật Hà Nội thông qua Trung tâm pháp luật Việt - Đức. Nhân dịp này, hai bên cùng đề xuất các biện pháp tăng cường hiệu lực và hiệu quả hợp tác trong lĩnh vực đào tạo pháp luật.

Báo Pháp luật Việt Nam số 269 ngày 25/9/2012, tr. 4

NGÀY 02, 03 THÁNG 10 NĂM 2012

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo “Một số vấn đề về pháp luật dân sự - So sánh pháp luật Cộng hòa Liên bang Đức, Cộng hòa Pháp, Nhật Bản và Việt Nam”

Hội thảo được tổ chức trong khuôn khổ chương trình hợp tác 3 năm về pháp luật và tư pháp giữa Việt Nam và CHLB Đức giai đoạn 2012 - 2014. Tham dự Hội thảo, về phía các vị khách quốc tế, có ông Erwin Schweisshelm, Trưởng đại diện Văn phòng Viện Friedrich Ebert Stiftung (FES) tại Việt Nam; GS.TS. Juergen Kessler và GS.TS. Michael Jaensch, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Berlin; GS.TS. Thomas Schmitz, chuyên gia của Trung tâm Pháp luật Đức; ông Francois Touret - de Coucy, Phó Giám đốc Nhà pháp luật Việt - Pháp; ông Benjamin Guégau, Nhà pháp luật Việt - Pháp; ông Matsuo Noriaki, Điều phối viên Trung tâm Nghiên cứu pháp luật Nhật Bản; ông Sawayama Keigo, Văn phòng luật sư Allens Arthur Robinson và đại diện Cơ quan trao đổi hàn lâm Đức (DAAD). Về phía khách mời, có sự tham dự của đại diện một số cơ quan nhà nước, viện nghiên cứu luật và đại diện các cơ sở đào tạo luật lớn của Việt Nam như Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa Luật - Đại học Kinh tế quốc dân... Về phía Trường Đại học Luật Hà Nội, có TS. Phan Chí Hiếu - Hiệu trưởng; TS. Trương Quang Vinh - Phó Hiệu trưởng; đại diện lãnh đạo các khoa, bộ môn, phòng ban và đại diện các giảng viên, học viên của Trường.

Hội thảo đã được nghe nhiều tham luận của các nhà khoa học, các chuyên gia, trong đó tập trung vào các vấn đề như: hình thức của hợp đồng; bồi thường thiệt hại do xâm phạm các quyền nhân thân, trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tác động của tài sản; bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; chế định vật quyền; những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung trong Chương “Tài sản và quyền sở hữu” của Bộ luật Dân sự năm 2005...

Hội thảo một lần nữa khẳng định kết quả của sự hỗ trợ và hợp tác tích cực, hiệu quả của Viện FES đối với Trường Đại học Luật Hà Nội trong nỗ lực thúc đẩy các hoạt động hợp tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường với các đối tác của CHLB Đức. Hội thảo là dịp để các chuyên gia, các nhà khoa học trao đổi chuyên môn, học thuật...; đồng thời cũng là cơ hội chia sẻ kinh nghiệm từ các

nước phát triển như CHLB Đức, CH Pháp, Nhật Bản cho việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật dân sự của Việt Nam.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-cac-don-vi-thuoc-bo.aspx?ItemID=5456>

NGÀY 03 THÁNG 10 NĂM 2012

Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về rà soát pháp luật tương trợ tư pháp

Theo Báo cáo số 178/BC-BTP, Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả rà soát bước đầu các quy định pháp luật trong nước hiện hành về tương trợ tư pháp và đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật trong lĩnh vực này. Đến ngày 01/5/2012, Bộ Tư pháp đã nhận được báo cáo rà soát của các cơ quan: Bộ Ngoại giao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tài chính, Bộ Công an, 05 Tòa án nhân dân tỉnh (TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Kiên Giang, Trà Vinh).

Tất cả các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan trung ương ban hành đang có hiệu lực tính đến ngày 10/5/2012 có liên quan đến tương trợ tư pháp trong cả 04 lĩnh vực dân sự, hình sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù theo quy định của Luật Tương trợ tư pháp đều thuộc phạm vi rà soát.

Theo kết quả tổng hợp văn bản tính đến ngày 10/5/2012, tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát là 46 văn bản, trong đó có 18 văn bản luật, bộ luật; 02 pháp lệnh; 11 nghị định; 13 thông tư, thông tư liên tịch; 02 nghị quyết của Quốc hội, 01 nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và 01 nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tổng số văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung và ban hành mới là 18 văn bản, trong đó, số văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung là 11 văn bản (gồm 03 bộ luật, 05 luật, 02 pháp lệnh, 01 thông tư liên tịch); số văn bản đề nghị ban hành mới là 07 (gồm 04 thông tư, 03 thông tư liên tịch).

Các quy định pháp luật hiện hành về tương trợ tư pháp cơ bản đáp ứng được phần lớn yêu cầu của thực tiễn hoạt động xét xử các vụ án, vụ việc có yêu cầu ủy thác tư pháp ra nước ngoài và công tác thực hiện ủy thác tư pháp theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài gửi tới Việt Nam. Tuy nhiên, hệ thống quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động tương trợ tư pháp còn những hạn chế, bất cập sau:

- Nhiều quy định pháp luật tổ tụng trong nước chưa tính đến các yếu tố đặc thù của các vụ việc có yêu cầu tương trợ tư pháp, nên quy trình, thời gian tổ tụng vẫn được áp dụng chung như đối với các vụ việc trong nước, dẫn đến những khó khăn khi áp dụng trên thực tế.

- Phạm vi tương trợ tư pháp theo quy định của Luật Tương trợ tư pháp còn hẹp, chưa có quy định tương trợ tư pháp trong lĩnh vực hành chính, trong khi thực tiễn có nhiều yêu cầu ủy thác thu thập chứng cứ giải quyết các vụ việc hành chính.

- Luật Tương trợ tư pháp chưa có các quy định áp dụng đặc thù cho từng chuyên ngành cụ thể, chưa bao quát hết được các lĩnh vực. Các quy định pháp luật chuyên ngành lại dẫn chiếu áp dụng Luật Tương trợ tư pháp. Việc ban hành văn bản hướng dẫn thi hành Luật Tương trợ tư pháp còn chậm. Vì vậy, thiếu cơ sở pháp lý để giải quyết các vụ việc cụ thể.

- Các điều ước quốc tế mới được ký kết, gia nhập có nhiều nội dung mới yêu cầu phải được chuyển hóa vào pháp luật trong nước.

- Việc tổ chức thực thi pháp luật tương trợ tư pháp gặp nhiều khó khăn trong việc áp dụng nguyên tắc có đi có lại trong tương trợ tư pháp, việc đăng tải các điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp... Nguyên nhân của tình trạng này là do sự phối hợp giữa các cơ quan chưa được chặt chẽ, năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ làm công tác tương trợ tư pháp còn hạn chế, cơ sở kỹ thuật và cơ sở dữ liệu còn thiếu.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá kết quả rà soát pháp luật về tương trợ tư pháp, Bộ Tư pháp kiến nghị Thủ tướng Chính phủ: phê duyệt kết quả rà soát các quy định pháp luật về tương trợ tư pháp; giao cho Bộ Tư pháp thông báo kết quả rà soát pháp luật cho các bộ, ngành và địa phương có liên quan để các cơ quan này sớm có kế hoạch sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền; giao cho Bộ Tư pháp tiếp tục chủ trì phối hợp với các bộ, ngành có liên quan nghiên cứu đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Luật Tương trợ tư pháp theo Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2012 - 2016.

Báo cáo số 178/BC-BTP ngày 03/10/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 2659/QĐ-BTP ban hành Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; Kế hoạch của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị, ngày 28/12/2011, Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 113-KH/BCS về việc tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh (từ tháng 12/2011 đến năm 2015), trong đó quy định: “Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp phối hợp với Đảng ủy Bộ và các đơn vị thuộc Bộ xây dựng Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh để tổ chức thực hiện trong toàn Ngành Tư pháp”.

Triển khai thực hiện Kế hoạch nêu trên của Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp, Tổ chuyên trách của Bộ phận giúp việc tổ chức thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh do Thứ trưởng Lê Hồng Sơn - Phó trưởng Bộ phận - trực tiếp chỉ đạo đã tiến hành xây dựng hoàn thành “Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp”.

Ngày 03/10/2012, Bộ trưởng, Bí thư Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã ký Quyết định số 2659/QĐ-BTP về việc ban hành bản Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp nêu trên, kèm theo các nội dung cụ thể của Chuẩn mực. Theo đó, Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp là:

1. Với Tổ quốc - Trung thành, phấn đấu vì “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

2. Với nhân dân - Gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân; phục vụ nhân dân, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân.

3. Với công tác tư pháp - Trách nhiệm, tận tụy, sáng tạo, kỷ cương, phụng công, thủ pháp, chí công vô tư.

4. Với đồng nghiệp - Đoàn kết, thân ái, hợp tác, cùng tiến bộ.

5. Với bản thân - Nêu gương cần, kiệm, liêm, chính, thượng tôn pháp luật.

Mỗi chuẩn mực nêu trên đều được diễn giải nội dung, yêu cầu cụ thể để cán bộ, công chức, viên chức toàn Ngành nhận thức và thực hiện đúng đắn, thống nhất.

“Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp” có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 04 THÁNG 10 NĂM 2012

Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp tổ chức Tọa đàm “Mô hình tổ chức quyền lực nhà nước trong Hiến pháp năm 1946 - Những giá trị lịch sử và đương đại”

Tọa đàm do TS. Dương Thanh Mai - chuyên gia cao cấp Bộ Tư pháp, TS. Nguyễn Văn Cương, Phó Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý đồng chủ trì. Đến dự Tọa đàm có TS. Nguyễn Đình Lộc - nguyên Bộ trưởng Bộ Tư pháp, TS. Hoàng Thế Liên - Thứ trưởng Bộ Tư pháp, cùng các nhà khoa học, chuyên gia của Bộ Tư pháp, Đại học Quốc gia Hà Nội, Văn phòng Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các lãnh đạo, cán bộ, nghiên cứu viên của Viện Khoa học pháp lý.

Tham gia Tọa đàm, các đại biểu đã cùng thảo luận về những luận điểm cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh về Hiến pháp thể hiện trong Hiến pháp năm 1946; những điểm tương đồng, khác biệt của quy định và thực tiễn tổ chức quyền lực nhà nước trong Hiến pháp năm 1992 so với Hiến pháp năm 1946; những giá trị lịch sử và đương đại của vấn đề chủ quyền nhân dân, tổ chức chính quyền địa phương, chế định Chủ tịch nước trong Hiến pháp năm 1946 và từ đó kiến nghị cho việc sửa đổi các nội dung liên quan trong Hiến pháp năm 1992... Đây là một trong những hoạt động thiết thực để các nhà khoa học, các chuyên gia đầu ngành đóng góp cho quá trình đề xuất, kiến nghị sửa đổi Hiến pháp năm 1992, đảm bảo Hiến pháp năm 1992 sửa đổi, bổ sung sẽ kế thừa những giá trị của Hiến pháp năm 1946, nhất là về mô hình tổ chức quyền lực nhà nước, đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn tới.

Báo Pháp luật Việt Nam số 279 ngày 5/10/2012, tr. 4

NGÀY 05 THÁNG 10 NĂM 2012

Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1473/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai và Danh mục nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính

Luật Xử lý vi phạm hành chính (số 15/2012/QH13) được Quốc hội thông qua ngày 20/6/2012, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2013. Việc ban hành Luật có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm trật tự, kỷ cương, an toàn xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Để triển khai thi hành Luật kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, ngày 05/10/2012, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1473/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai và Danh mục nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính kèm theo với các nội dung sau:

1. Phổ biến pháp luật xử lý vi phạm hành chính.
2. Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính.
3. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật để thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính. Trong đó, Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ xây dựng, trình Chính phủ ban hành 56 nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính theo Danh mục kèm theo; Phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao xây dựng, ban hành Nghị quyết liên tịch về cung cấp thông tin xử lý vi phạm hành chính. Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ xây dựng 04 Nghị định: Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp; Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính; Nghị

định quy định về chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn và các biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên.

Thời gian xây dựng và ban hành các văn bản này trong năm 2012 và năm 2013.

4. Xây dựng 03 Đề án triển khai thi hành luật. Trong đó, Bộ Tư pháp được giao chủ trì xây dựng 02 Đề án: (1) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng tổ chức, bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp và các cơ quan tư pháp địa phương; (2) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì và phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, ngành xây dựng Đề án: (3) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án quản lý người chưa thành niên trong thời gian giáo dục tại xã, phường, thị trấn; tiếp nhận, nuôi dưỡng đối tượng sau khi hết hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại các cơ sở bảo trợ xã hội.

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ phải coi việc xây dựng, trình Chính phủ ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của bộ, ngành, trực tiếp chỉ đạo, bố trí đủ nguồn nhân lực, kinh phí cho công tác soạn thảo trình Chính phủ ban hành, bảo đảm chất lượng và đúng thời hạn. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện. Bộ Tài chính, cơ quan tài chính địa phương có trách nhiệm tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách, bảo đảm đủ, kịp thời nguồn kinh phí để triển khai Kế hoạch trên cơ sở dự toán kinh phí của các bộ, ngành, địa phương.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 09 THÁNG 10 NĂM 2012

Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao ban hành Thông tư liên tịch số 13/2012/TTLT-BCA-BTP-VKSNDTC-TANDTC hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Thi hành án hình sự về truy nã

Để thực hiện đúng và thống nhất các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và Luật Thi hành án hình sự năm 2010 về truy nã trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao ban hành Thông tư liên tịch hướng

dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Thi hành án hình sự về truy nã. Thông tư liên tịch gồm 4 chương với 18 điều quy định 05 đối tượng bị truy nã: (1) Bị can, bị cáo bỏ trốn hoặc không biết đang ở đâu; (2) Người bị kết án trục xuất, người chấp hành án phạt trục xuất bỏ trốn. (3) Người bị kết án phạt tù bỏ trốn; (4) Người bị kết án tử hình bỏ trốn; (5) Người đang chấp hành án phạt tù, người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, người được hoãn chấp hành án bỏ trốn.

Việc truy nã phải nhanh chóng, kịp thời và phải đúng người, đúng hành vi phạm tội, bảo đảm tôn trọng quyền tự do, dân chủ của công dân theo quy định của pháp luật. Nghiêm cấm ra quyết định truy nã trái với quy định của pháp luật.

Ngoài các quy định chung, Thông tư liên tịch quy định cụ thể truy nã trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự; những vấn đề cần thực hiện khi bắt hoặc tiếp nhận người bị truy nã; áp dụng biện pháp ngăn chặn và thủ tục giải quyết khi bắt người bị truy nã; giải quyết trường hợp người bị truy nã ra đầu thú.

Thông tư liên tịch này có hiệu lực kể từ ngày 01/12/2012.

Công báo số 639-640 ngày 29/10/2012, tr. 3-12

NGÀY 12 THÁNG 10 NĂM 2012

Bộ Tư pháp tổ chức Tọa đàm “Hai năm thi hành Luật Lý lịch tư pháp”

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phạm Quý Ty chủ trì Tọa đàm. Tham dự Tọa đàm có đại diện một số Sở Tư pháp, đại diện các cơ quan Công an, Quốc phòng, Tòa án, Viện kiểm sát, Thi hành án dân sự cùng đại diện các ban, ngành ở TP. Hà Nội.

Đánh giá 2 năm thực hiện Luật Lý lịch tư pháp, Giám đốc Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp Đặng Thanh Sơn cho biết, mặc dù Luật mới thực thi được 2 năm nhưng công tác quản lý lý lịch tư pháp đã bước đầu đi vào nề nếp và dần ổn định: số lượng thông tin lý lịch tư pháp được cập nhật ngày càng đầy đủ, chính xác và kịp thời; các đơn vị đầu mối thực hiện việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp luôn nỗ lực, cố gắng phối hợp thường xuyên để thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Luật Lý lịch tư pháp. Tính đến 30/9/2012, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đã nhận được 110.658 thông tin và đã thực hiện cập nhật 99.896 thông tin vào phần mềm quản lý thông tin lý lịch tư pháp; lập 12.278 hồ sơ lý lịch tư pháp bằng giấy; làm thủ tục sao gửi cho các Sở Tư pháp 28.905 giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, giấy chứng nhận đặc xá theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp. Các Sở Tư pháp trên toàn quốc đã nhận được gần 200.000 thông tin lý lịch tư pháp; lập 118.023 bản lý lịch tư pháp...

Tuy nhiên, việc triển khai Luật Lý lịch tư pháp còn gặp nhiều khó khăn. Một số quy định của Luật khi áp dụng trong thực tiễn còn có những khoảng cách; công tác ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Lý lịch tư pháp còn chậm; công tác phối hợp giữa các cơ quan trong cung cấp, tiếp nhận thông tin lý lịch tư pháp còn chưa thật sự chặt chẽ và hiệu quả ở một số địa phương. Bên cạnh đó, nguồn biên chế cán bộ làm công tác tư pháp còn quá thiếu, chưa đáp ứng được cả về số lượng và chất lượng; cơ sở vật chất phục vụ cho việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp còn chưa tương xứng với yêu cầu đặt ra.

Từ thực tế này, các đại biểu tham dự Tọa đàm đề nghị trong thời gian tới cần tập trung tiếp tục hoàn thiện thể chế về lý lịch tư pháp. Trong đó, cần lưu ý sớm hoàn thiện Dự thảo “Chiến lược phát triển hoạt động lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030” để trình Thủ tướng Chính phủ ban hành; khẩn trương xây dựng và hoàn thiện Đề án cơ sở dữ liệu quốc gia lý lịch tư pháp bằng văn bản giấy và dữ liệu điện tử; tăng cường hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức ở cả trung ương và địa phương về lý lịch tư pháp; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

<http://www.moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5665>

Bộ Tư pháp tổ chức Tọa đàm “Đánh giá tình hình 03 năm triển khai thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước” tại TP. Hà Nội

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phạm Quý Ty chủ trì Tọa đàm. Tham dự Tọa đàm có đại diện lãnh đạo tổ chức pháp chế của: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công thương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và một số sở, ngành của TP. Hà Nội.

Tại buổi Tọa đàm, Thứ trưởng Phạm Quý Ty nhấn mạnh việc ban hành Luật có ý nghĩa to lớn đối với đời sống pháp lý của nhân dân trong xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền. Sau gần 03 năm được ban hành, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đã nhận được sự quan tâm của các bộ, ngành, đặc biệt là Ngành Tòa án và Kiểm sát; các địa phương trên cả nước. Các đại biểu tham dự đã đánh giá việc ban hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đã cụ thể hóa quy định của Hiến pháp về quyền cá nhân, tổ chức được Nhà nước bồi thường khi bị người thi hành công vụ gây thiệt hại trong quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án. Từ đó, từng bước nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước của các cơ quan công quyền trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Bên cạnh những mặt tích cực, các đại biểu cũng phản ánh về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Luật và các văn bản hướng dẫn. Để khắc phục khó khăn và nâng cao hiệu quả triển khai thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong thời gian tới, các đại biểu cũng đã đưa ra một số kiến nghị, đề xuất: hoàn thiện pháp luật về bồi thường nhà nước; tăng cường, thúc đẩy công tác quản lý nhà nước về bồi thường để góp phần thúc đẩy hoạt động giải quyết bồi thường; bổ sung một số quy định của Luật nhằm đổi mới cơ chế bồi thường; tăng cường tuyên truyền, phổ biến về Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước để các cá nhân, tổ chức tiếp cận và nắm rõ các quy định của pháp luật về bồi thường nhà nước, từ đó có ý thức trong việc tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

<http://www.moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5674>

NGÀY 15 THÁNG 10 NĂM 2012

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 10/2012/TT-BTP quy định tổ chức thi tuyển vào ngạch Chấp hành viên sơ cấp

Thông tư bao gồm 4 chương với 22 điều quy định về nguyên tắc, điều kiện, nội dung, hình thức và quy trình tổ chức thi tuyển vào ngạch Chấp hành viên sơ cấp của Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Cục Thi hành án dân sự) và Chi cục Thi hành án dân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Chi cục Thi hành án dân sự). Việc thi tuyển vào ngạch Chấp hành viên sơ cấp các cơ quan thi hành án dân sự trong quân đội thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và theo quy định của pháp luật.

Việc tổ chức thi tuyển chấp hành viên sơ cấp được thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan và cạnh tranh.

Công chức loại C đăng ký thi tuyển vào ngạch Chấp hành viên sơ cấp phải tham gia thi các môn nghiệp vụ chuyên ngành thi hành án dân sự gồm 01 bài thi trắc nghiệm “Pháp luật về thi hành án dân sự” và 01 bài thi viết “Kỹ năng thi hành án dân sự”.

Công chức loại D, những người chưa phải là công chức đăng ký dự thi vào ngạch Chấp hành viên sơ cấp phải tham gia đủ các môn thi: (1) Môn nghiệp vụ chuyên ngành thi hành án dân sự gồm 01 bài thi trắc nghiệm “Pháp luật về thi hành án dân sự” và 01 bài thi viết “Kỹ năng thi hành án dân sự”; (2) Môn “Kiến thức chung”; (3) Môn Ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số: thi viết ở trình độ B (một trong năm thứ tiếng Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc) hoặc thi tiếng dân

tộc thiểu số; (4) Môn tin học văn phòng: thi trắc nghiệm hoặc thi thực hành trên máy vi tính về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft Office, sử dụng Internet.

Công chức loại D miễn một số môn thi (ngoại ngữ, tin học) trong kỳ thi nâng ngạch theo điều kiện quy định tại Điều 5 Phụ lục số 5 (Hướng dẫn về điều kiện, nội dung, hình thức thi nâng ngạch công chức đối với các kỳ thi chưa đủ điều kiện theo nguyên tắc cạnh tranh).

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2012.

Công báo số 649-650 ngày 09/11/2012, tr. 59-66

Bộ Tư pháp báo cáo tiến độ thực hiện triển khai Nghị quyết số 49-NQ/TW về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên đã chủ trì cuộc họp báo cáo tiến độ thực hiện triển khai Nghị quyết số 49-NQ/TW về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

Trong năm 2012, Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp đã giao cho các đơn vị thuộc Bộ thực hiện 11 nhiệm vụ/đề án liên quan đến cải cách tư pháp. Cho đến thời điểm này có 06 nhiệm vụ về cơ bản đã hoàn thành. Trong đó có một số nhiệm vụ quan trọng như Báo cáo Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương về một số nội dung trong Dự án Luật Giám định tư pháp mà các cơ quan tư pháp còn có ý kiến khác nhau; chuẩn bị ý kiến của Bộ Tư pháp về những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Hiến pháp năm 1992 về Chính phủ, Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân; báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về kết quả thực hiện chủ trương thí điểm chế định Thừa phát lại và phương hướng thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động thi hành án dân sự... Riêng Đề án xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật dự kiến được báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương vào ngày 16/10/2012.

Đối với 05 nhiệm vụ/đề án đang tiếp tục triển khai thì có 02 đề án (nghiên cứu tổ chức, hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện trong điều kiện thành lập Tòa án sơ thẩm khu vực; chuẩn bị các điều kiện về cán bộ, cơ sở vật chất để giao cho Bộ Tư pháp giúp Chính phủ thống nhất quản lý công tác thi hành án) được giao cho Tổng cục Thi hành án dân sự.

Cùng với yêu cầu đơn vị được giao tăng cường trách nhiệm trong triển khai nhiệm vụ cải cách tư pháp, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên đặc biệt nhấn mạnh tới Đề án đào tạo chung nguồn bổ nhiệm thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư giai đoạn 2012 - 2015. Đề án này được giao cho Học viện Tư pháp chủ trì nhưng trong

quá trình thực hiện gặp một số khó khăn, vướng mắc do còn có sự nhận thức khác nhau và chưa thống nhất quan điểm về nhiệm vụ đào tạo chức danh thẩm phán, kiểm sát viên và luật sư giữa các ngành. Vì thế, cần phải có những lập luận thuyết phục để Ban Chỉ đạo Trung ương thấy được mặt tích cực của đào tạo “3 chung” trong việc thống nhất cách đào tạo và bảo đảm chất lượng đào tạo các chức danh tư pháp.

Thực hiện kế hoạch hàng năm về xây dựng chương trình triển khai Nghị quyết số 49-NQ/TW, Viện Khoa học pháp lý đã nhận được 40 đề xuất của các đơn vị trong Bộ về các nhiệm vụ cần triển khai trong năm 2013. Để lựa chọn các nhiệm vụ năm 2013 đúng trọng tâm và hiệu quả, Viện Khoa học pháp lý dự kiến sắp xếp các nhiệm vụ do các đơn vị đề xuất thành các nhóm trên cơ sở các tiêu chí ưu tiên theo thứ tự.

Sau khi nghe đại diện các đơn vị thuộc Bộ thảo luận, Thứ trưởng nhất trí với đề xuất của Viện Khoa học pháp lý. Theo đó, nhóm ưu tiên hàng đầu là các nhiệm vụ/đề án của Ngành Tư pháp trong năm 2013 đã được đưa vào Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2012 - 2016 của Ban Chỉ đạo Trung ương, được Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp cụ thể hóa trong Chương trình số 39 về Chương trình của Ngành Tư pháp triển khai Nghị quyết số 49-NQ/TW và các nhiệm vụ/đề án đã được giao trong năm 2012 nhưng vẫn tiếp tục phải trình Ban Chỉ đạo Trung ương trong năm 2013. Tiếp đến là ưu tiên các nhiệm vụ/đề án mới phát sinh cần phải trình/xin ý kiến Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp/Ban Chỉ đạo Trung ương trong năm 2013, tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm của cải cách tư pháp thuộc chức năng quản lý của Bộ Tư pháp như thi hành án dân sự, luật sư, công chứng, giám định tư pháp...

Báo Pháp luật Việt Nam số 291 ngày 17/10/2012, tr. 4

NGÀY 16 THÁNG 10 NĂM 2012

Phiên họp thứ 7 Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương

Dưới sự chủ trì của Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương Trương Tấn Sang, Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương đã họp phiên thứ 7, cho ý kiến về Đề án “Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật”; báo cáo Bộ Chính trị về việc phân công nhiệm vụ đào tạo nghề cho cán bộ có chức danh tư pháp và công tác đào tạo, tuyển dụng cán bộ pháp luật của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân.

Nội dung của Đề án đưa ra 05 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu là: mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo; tăng cường hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học pháp lý; phát triển đội ngũ giảng viên; đầu tư phát triển cơ sở vật chất;

tăng cường hợp tác trao đổi với các cơ sở đào tạo luật uy tín trên thế giới và giữa hai trường để chia sẻ giảng viên, tài liệu, sinh viên, hoạt động nghiên cứu khoa học...

Thường trực Ban Chỉ đạo cơ bản tán thành với những lý do về sự cần thiết phải xây dựng Đề án. Tuy nhiên, Đề án còn chưa xác định đầy đủ nhiệm vụ chính trị trọng tâm trong đào tạo cán bộ pháp luật cho cơ quan tư pháp theo yêu cầu của Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị; đặc biệt, chưa xác định rõ các tiêu chí để phấn đấu thành trường trọng điểm; nhiệm vụ đào tạo chưa gắn với mục tiêu, nhiệm vụ cải cách tư pháp; mục tiêu của mỗi giai đoạn chưa thể hiện sự phát triển rõ nét mang tính đột phá về chất lượng đào tạo, trách nhiệm đầu tư của Nhà nước với việc “xã hội hóa” công tác đào tạo... Theo đó, đề nghị bổ sung quan điểm phải đảm bảo đa ngành theo yêu cầu xã hội nhưng trọng tâm là đào tạo cán bộ cho các cơ quan tư pháp, theo chiến lược phát triển nguồn nhân lực đến năm 2020. Đề án cần có các giải pháp đột phá, đề cập sâu đến vai trò quản lý nhà nước của bộ chủ quản và sự phối hợp của các cơ quan liên quan trong đào tạo cán bộ về pháp luật... theo yêu cầu của cải cách tư pháp và chiến lược phát triển nguồn nhân lực quốc gia đến năm 2020. Đồng thời, hai trường phải tự “đổi mới”, chú trọng phát triển “chiều sâu” để tự nâng tầm là các trường trọng điểm...

Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp cũng kiến nghị bổ sung tín dụng ưu đãi của Nhà nước, đầu tư kinh phí xây dựng hai trường (ưu tiên các dự án xây dựng cơ sở vật chất), cho phép hai trường được quy định mức học phí phù hợp cho từng ngành học, được xã hội hóa một số ngành có nhiều người học, bố trí trụ sở để các trường phát triển phù hợp quy hoạch của địa phương...

Trưởng Ban Chỉ đạo, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang nhấn mạnh, trước nhu cầu về đào tạo cán bộ pháp luật, hai trường cần tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, cung cấp cho xã hội nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là đáp ứng khả năng tranh tụng quốc tế và am hiểu pháp luật có yếu tố nước ngoài. Trước mắt, cần chú ý xây dựng đội ngũ giảng viên, giáo trình cập nhật thực tiễn, đủ cung cấp kiến thức pháp lý, xã hội cho sinh viên...

Liên quan đến Dự thảo Báo cáo Bộ Chính trị về việc phân công nhiệm vụ đào tạo nghề cho cán bộ có chức danh tư pháp và công tác đào tạo, tuyển dụng cán bộ pháp luật của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, đa số thành viên Ban Chỉ đạo đề nghị Học viện Tư pháp tiếp tục đào tạo nghề nghiệp chung cho 03 chức danh: thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư để 03 chức danh này có mặt bằng chung về kiến thức, chính trị, tư tưởng, pháp luật, kỹ năng và đạo đức hành nghề; tạo điều kiện thuận lợi cho các chức danh này cùng thực hiện tốt hoạt động tố tụng nhằm nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa; mở rộng nguồn bổ nhiệm thẩm phán, kiểm sát viên và luân chuyển cán bộ giữa các cơ quan trung ương theo định hướng của Đảng...

Ban Chỉ đạo cũng đề nghị tiếp tục xây dựng hai trường là Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, không giao nhiệm vụ đào tạo cử nhân luật chuyên ngành cho Tòa án, Viện kiểm sát; đổi Học viện Tư pháp thành Học viện Tư pháp quốc gia (do Bộ Tư pháp quản lý) có nhiệm vụ đào tạo chung 03 chức danh, thành lập Hội đồng chỉ đạo Học viện Tư pháp quốc gia để tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan trong việc đào tạo chung... trên cơ sở đánh giá thực trạng đào tạo cũng như nhu cầu về cán bộ pháp luật của các ngành tư pháp, cho yêu cầu cải cách tư pháp và xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN để có sự phân công hợp lý. Tuy nhiên, do Ngành Tòa án và Viện kiểm sát vẫn có ý kiến chưa thống nhất nên kết luận này chưa được thực hiện đầy đủ. Vì thế, Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương quyết định trình Bộ Chính trị cho ý kiến về việc phân công nhiệm vụ đào tạo nghề cho cán bộ có chức danh tư pháp và công tác đào tạo, tuyển dụng cán bộ pháp luật của Ngành Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân.

Báo Pháp luật Việt Nam số 291 ngày 17/10/2012, tr. 3

Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 1549/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp

Mục đích của Kế hoạch nhằm xác định trách nhiệm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ, ngành trong việc xây dựng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Giám định tư pháp bảo đảm thống nhất, đồng bộ, kịp thời. Kế hoạch này cũng nhằm xây dựng cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, các cơ quan tiến hành tố tụng trong tổ chức, hoạt động và quản lý công tác giám định tư pháp, bảo đảm hiệu quả hoạt động giám định tư pháp, đáp ứng kịp thời, có chất lượng mọi yêu cầu giám định của hoạt động tố tụng.

Thủ tướng yêu cầu Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và thủ trưởng các cơ quan có liên quan trong phạm vi quản lý của bộ, ngành và địa phương mình chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch của bộ, ngành và địa phương mình để triển khai thực hiện Luật Giám định tư pháp theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

Công báo số 637-638 ngày 27/10/2012, tr. 66-75

NGÀY 17 THÁNG 10 NĂM 2012

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 2740/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính

Để khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Quyết

định số 1473/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

1. Quán triệt, phổ biến nội dung của Luật Xử lý vi phạm hành chính và tổ chức tập huấn chuyên sâu trong việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Rà soát, đề xuất ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính do Bộ Tư pháp và các bộ, ngành chủ trì soạn thảo.

3. Xây dựng các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính. Bao gồm: Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định quy định về chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn và các biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên; Nghị định của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính; Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp (gồm: hộ tịch, công chứng, chứng thực, luật sư, tư vấn pháp luật, con nuôi, trợ giúp pháp lý, hôn nhân và gia đình; thủ tục phá sản...).

4. Xây dựng các đề án triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng tổ chức, bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp và các cơ quan tư pháp địa phương; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

Báo Pháp luật Việt Nam số 310 ngày 05/11/2012, tr. 4

NGÀY 18 THÁNG 10 NĂM 2012

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long được trao tặng giải thưởng “Vì sự nghiệp Hợp tác quốc tế” của Trường Đại học Tổng hợp Nagoya (Nhật Bản)

Được sự đồng ý của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường; nhận lời mời của Hiệu trưởng Trường Đại học Tổng hợp Nagoya - GS. Michinari Hamaguchi, từ ngày 18 đến ngày 20/10/2012, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long đã tham dự “Lễ Kỷ niệm 10 năm thành lập Hiệp hội Cựu sinh viên Đại học Tổng hợp Nagoya” tại Trường Đại học Tổng hợp Nagoya (Nhật Bản) và nhận giải thưởng “Vì sự nghiệp Hợp tác quốc tế” của Trường.

Giải thưởng là sự ghi nhận những nỗ lực và sự đóng góp của Thứ trưởng Lê Thành Long trong việc thúc đẩy mối quan hệ hợp tác giữa Bộ Tư pháp Việt Nam

và Hội Cựu sinh viên Việt Nam tại Đại học Tổng hợp Nagoya với Trường Đại học Tổng hợp Nagoya, trong đó có việc tạo điều kiện để các sinh viên Việt Nam được theo học tại Trường Đại học Nagoya. Việt Nam là một trong hai nước (cùng với Trung Quốc) được Trường trao Giải thưởng này.

Tham dự Lễ kỷ niệm và trao giải thưởng có GS. Michinari Hamaguchi - Hiệu trưởng Trường Đại học Tổng hợp Nagoya; GS. Aikyo Masanori - Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Tổng hợp Nagoya; ông Toyoda Shoichiro - Chủ tịch Hiệp hội Cựu sinh viên Đại học Tổng hợp Nagoya, nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Toyota (Nhật Bản); các thế hệ lãnh đạo của Trường; đại diện của Hội Cựu sinh viên Đại học Nagoya của 09 nước; các giáo sư, sinh viên Nhật Bản và quốc tế hiện đang công tác và học tập tại Trường Đại học Tổng hợp Nagoya.

Trước đó, Thứ trưởng Lê Thành Long đã có buổi trao đổi với Trường Đại học Tổng hợp Nagoya về quan hệ hợp tác giữa Bộ Tư pháp Việt Nam với Trường và thảo luận về dự thảo “Bản ghi nhớ hợp tác giữa Bộ Tư pháp và Trường Đại học Tổng hợp Nagoya”. Dự thảo Bản ghi nhớ tập trung vào các nội dung hợp tác (như tổ chức hợp tác nghiên cứu khoa học trong các lĩnh vực phù hợp với lợi ích chung của các Bên; hỗ trợ kỹ thuật cho việc soạn thảo một số văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức các hội nghị chuyên đề, tọa đàm, hội thảo; hỗ trợ nâng cao trình độ chuyên môn của các cán bộ pháp lý, nhà khoa học và các giảng viên, trong đó có việc Trường Đại học Tổng hợp Nagoya nhận đào tạo dài hạn cho công chức, sinh viên thuộc Bộ Tư pháp Việt Nam và các Trường thuộc Bộ); về hình thức hợp tác (như trao đổi cán bộ pháp lý của Bộ Tư pháp, trao đổi giảng viên, sinh viên của Trường Đại học Luật Hà Nội, Học viện Tư pháp, các Trường Trung cấp Luật, trao đổi các tài liệu khoa học pháp lý phù hợp với pháp luật của mỗi nước và khả năng của mỗi Bên...).

Bộ Tư pháp và Trường Đại học Tổng hợp Nagoya sẽ kêu gọi các nguồn tài trợ khác nhau (từ các cơ quan tài trợ của Chính phủ và các công ty, doanh nghiệp Nhật Bản) để thực hiện các hoạt động theo thỏa thuận.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 299 ngày 25/10/2012, tr. 4;
<http://www.moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5673>*

NGÀY 19 THÁNG 10 NĂM 2012

TS. Dương Thị Thanh Mai - nguyên Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp nhận Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam năm 2012

Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam được trao cho các tập thể phụ nữ xuất sắc đại diện cho các tầng lớp phụ nữ Việt Nam.

Ngày 07/10/ 2012, Hội đồng quản lý Quỹ Giải thưởng tài năng nữ Việt Nam đã tổ chức họp xét chọn các tập thể và cá nhân được đề cử trao Giải thưởng Phụ

nữ Việt Nam năm 2012. Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Giải thưởng tài năng nữ Việt Nam Nguyễn Thị Thanh Hòa chủ trì cuộc họp với sự tham gia của 08 thành viên Hội đồng quản lý Quỹ là lãnh đạo các bộ/ngành. Căn cứ vào các tiêu chí xét chọn và trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ đề cử, thẩm định của Ban thường trực, Hội đồng đã lựa chọn trong số 35 hồ sơ (25 hồ sơ cá nhân và 10 hồ sơ tập thể) được 06 tập thể và 10 cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc để trao Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam năm 2012. Với những đóng góp của mình cho Ngành Tư pháp, TS. Dương Thị Thanh Mai - nguyên Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp, chuyên viên cao cấp, cố vấn về các vấn đề chiến lược xây dựng pháp luật và cải cách tư pháp của Bộ Tư pháp là một trong số 10 cá nhân xuất sắc được lựa chọn.

Tối 19/10/2012, Lễ trao Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam được tổ chức nhân Kỷ niệm 82 năm Ngày thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, ngày Phụ nữ Việt Nam. Tối dự có Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan; nguyên Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Phạm Thế Duyệt; nguyên Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương Nguyễn Thị Xuân Mỹ cùng lãnh đạo các bộ, ban, ngành trung ương.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 297 ngày 23/10/2012, tr. 4;
<http://hoilhpn.org.vn/NewsDetail.asp?Catid=81&NewsId=18836&lang=VN>*

NGÀY 22, 25 THÁNG 10 NĂM 2012

Bộ Tư pháp tổ chức Tọa đàm “Đánh giá tình hình 03 năm triển khai thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước”

Tọa đàm được tổ chức tại TP. Đà Nẵng (ngày 22/10) và TP. Hồ Chí Minh (ngày 25/10).

Tham dự tọa đàm có đại diện lãnh đạo các bộ, ngành trung ương gồm Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Viện kiểm sát nhân dân tối cao; đại diện lãnh đạo các cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội, Cục Thuế, Cục Hải quan...; đại diện Đoàn Luật sư, một số Văn phòng Luật sư, tổ chức hiệp hội, doanh nghiệp; đại diện các cơ quan báo chí, truyền hình trên địa bàn TP. Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh.

Qua đánh giá của các đại biểu, sau gần 03 năm thi hành, công tác triển khai thi hành Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành được thực hiện nghiêm túc với nhiều phương thức tổ chức đa dạng, phong phú, phù hợp với tình hình của từng địa phương, góp phần tác động tích cực đến việc nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ,

công chức, viên chức nhà nước trong quá trình thực thi công vụ. Đặc biệt, tại Tọa đàm, đại diện các cơ quan đã hoặc đang trực tiếp thực hiện việc giải quyết bồi thường và phối hợp thực hiện việc giải quyết bồi thường cũng đã trao đổi, thảo luận về thực tiễn tình hình yêu cầu và giải quyết yêu cầu bồi thường của cơ quan mình, cũng như những kinh nghiệm, bài học rút ra từ việc giải quyết yêu cầu bồi thường.

Bên cạnh đánh giá những điểm tích cực, các đại biểu cũng đã phản ánh về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai các quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn như: một số trường hợp yêu cầu bồi thường thiệt hại do cán bộ, công chức gây ra trong khi thi hành công vụ nhưng chưa kịp thời được giải quyết (vì phải chờ thủ tục xác định hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ, thiếu căn cứ xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường; khó khăn trong việc xác định thiệt hại về tổn thất tinh thần, tổn thất về cơ hội kinh doanh...; do cán bộ được giao giải quyết vụ việc chưa có kinh nghiệm hoặc chưa được tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ giải quyết bồi thường...). Việc bố trí biên chế làm công tác bồi thường nhà nước của các sở, ngành, địa phương chưa đầy đủ; việc lập dự toán kinh phí thực hiện trách nhiệm bồi thường gặp rất nhiều khó khăn do chưa có sự thống nhất nhận thức giữa cơ quan Tư pháp và Tài chính ở địa phương (nhất là cấp huyện); về nhận thức pháp luật, vẫn còn một bộ phận người dân và doanh nghiệp chưa biết đến Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và quyền được bồi thường của mình theo quy định của Luật...; chưa có chế độ đặc thù đối với người làm công tác bồi thường nhà nước. Đồng thời, nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc nêu trên, các đại biểu cũng đưa ra những kiến nghị từ việc sửa đổi quy định pháp luật, củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, chính sách đối với cán bộ cho đến việc tuyên truyền, phổ biến quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đến đông đảo quần chúng nhân dân.

http://www.moj.gov.vn/btnn/Lists/TinHoatDongCuaBo/View_Detail.aspx?ItemID=15

NGÀY 25 THÁNG 10 NĂM 2012

Phiên đàm phán về thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp và Phát triển Hiến pháp Nam Phi

Đoàn cán bộ của Bộ Tư pháp và Phát triển Hiến pháp của Cộng hòa Nam Phi, gồm 04 thành viên do ông John Makhubele, Tổng Cục trưởng Tổng cục Quan hệ tư pháp quốc tế, Bộ Tư pháp và Phát triển Hiến pháp Cộng hòa Nam Phi làm Trưởng đoàn, đã sang thăm và làm việc với Bộ Tư pháp, Bộ Công an và Viện kiểm sát nhân dân tối cao để tiếp tục đàm phán các Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự, dẫn độ và đàm phán với Bộ Tư pháp về thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giữa Bộ Tư pháp hai nước.

Khả năng mở ra hợp tác về pháp luật với Nam Phi sẽ góp phần tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ pháp luật của Việt Nam có thêm thông tin và có thêm cơ hội chia sẻ kinh nghiệm xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật với các đồng nghiệp nước ngoài trong quá trình triển khai thực hiện các Chiến lược về cải cách tư pháp và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Việt Nam.

Phiên đàm phán được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội lần này là sự tiếp nối kết quả của Diễn đàn đối tác liên Chính phủ Việt Nam - Nam Phi lần 2 được tổ chức tại Pretoria, Nam Phi hồi tháng 8/2012. Tại Phiên đàm phán, hai bên đã thông tin thêm cho nhau về chức năng, nhiệm vụ của hai Bộ Tư pháp, đồng thời chia sẻ những kỳ vọng và định hướng hợp tác giữa hai bên trong thời gian tới. Qua đó, hai bên tin tưởng rằng việc thiết lập quan hệ hợp tác giữa hai Bộ nói chung và mở rộng hợp tác về pháp luật và tư pháp giữa hai nước nói chung là thực sự cần thiết, góp phần tăng cường hiểu biết lẫn nhau, cùng nhau có tiếng nói chung trên các diễn đàn quốc tế, khu vực và liên khu vực.

<http://www.moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5680>

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 2785/QĐ-BTP phê duyệt cơ cấu tổ chức Cục Thi hành án dân sự, số lượng lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự, lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Cục Thi hành án dân sự và lãnh đạo Chi cục Thi hành án dân sự

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp, ngày 25/10/2012, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 2785/QĐ-BTP phê duyệt cơ cấu tổ chức Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Cục Thi hành án dân sự) với 04 phòng chuyên môn gồm: Văn phòng; Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự; Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Các Cục Thi hành án dân sự có một trong các điều kiện sau đây được thành lập thêm Phòng Tài chính - Kế toán: a) Có số lượng án dân sự phải thi hành từ 13.000 việc/năm trở lên tính trung bình trong ba năm liên tiếp của toàn tỉnh, thành phố; b) Có số lượng án dân sự phải thi hành từ 6.000 đến dưới 13.000 việc/năm tính trung bình trong ba năm liên tiếp của toàn tỉnh, thành phố và quản lý từ 14 đơn vị Chi cục thi hành án dân sự trực thuộc trở lên.

Trong trường hợp đặc biệt, Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, quyết định tách, thành lập thêm phòng chuyên môn khác đối với Cục Thi hành án dân sự TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp.

Cũng tại Quyết định này, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã phê duyệt số lượng lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự, lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Cục Thi hành án dân sự và lãnh đạo Chi cục Thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Báo Pháp luật Việt Nam số 310 ngày 05/11/2012, tr. 4

NGÀY 26 THÁNG 10 NĂM 2012

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường trình bày Báo cáo của Chính phủ tổng kết việc thí điểm chế định Thừa phát lại tại Quốc hội

Báo cáo của Chính phủ tổng kết việc thí điểm chế định Thừa phát lại cho thấy, trong thời gian thí điểm, hoạt động của 05 Văn phòng Thừa phát lại (với 33 Thừa phát lại) đã thu được kết quả khả quan về tổng đạt giấy tờ, lập vi bằng, xác minh điều kiện thi hành án và tổ chức thi hành án theo yêu cầu của đương sự, được xã hội, người dân đón nhận tích cực, “bước đầu khẳng định việc thí điểm chế định Thừa phát lại tại TP. Hồ Chí Minh là thành công, mô hình Thừa phát lại phù hợp, cần thiết cho xã hội và cho hoạt động tư pháp”. Nhiều địa phương, trong đó có TP. Đà Nẵng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Dương đã có văn bản đề xuất và chủ động xây dựng đề án thực hiện thí điểm mô hình này tại địa phương mình.

Tuy nhiên, theo báo cáo của Chính phủ, chế định Thừa phát lại vẫn chưa được nhiều người dân biết đến. Hầu hết các công việc Thừa phát lại được làm đều đang do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện. Vì vậy, người dân chưa quen nhìn nhận và sử dụng Thừa phát lại như một dịch vụ trong lĩnh vực tư pháp để hỗ trợ cho việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức mình. Nhận thức của các cơ quan hữu quan về vị trí, vai trò, nhiệm vụ của Thừa phát lại chưa rõ ràng, đầy đủ và còn thiếu sự thống nhất, dẫn đến việc triển khai một số công việc để thực hiện thí điểm chế định này chưa được thông suốt, đồng bộ, công tác phối hợp giữa các cơ quan Tòa án, cơ quan Thi hành án dân sự và các cơ quan khác có liên quan với các Văn phòng Thừa phát lại chưa thật chặt chẽ, có những lúc, những việc còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Bên cạnh đó, chế định Thừa phát lại đang được thực hiện thí điểm, nên các quy định pháp luật về Thừa phát lại còn chưa đầy đủ, hiệu lực chưa cao, chưa đồng bộ và có những điểm thiếu cụ thể, đặc biệt là trong thời gian từ khi kết thúc thí điểm (01/7/2012) cho đến khi Quốc hội ban hành văn bản pháp luật mới về Thừa phát lại. Đội ngũ Thừa phát lại, thư ký và nhân viên giúp việc tại các Văn phòng vẫn còn thiếu về số lượng, chất lượng không đồng đều, còn những trường hợp thiếu kỹ năng, kinh nghiệm trong giải quyết công việc, có trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu về năng lực công tác. Sự

phối hợp, hỗ trợ của một số cơ quan, chính quyền cơ sở, tổ chức tài chính chưa chặt chẽ, chưa hiệu quả trong quá trình Thừa phát lại xác minh điều kiện thi hành án hoặc tổng đạt giấy tờ đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động của các Văn phòng Thừa phát lại.

Chính phủ đã đề xuất Quốc hội cho phép kéo dài thí điểm chế định Thừa phát lại đến hết ngày 31/12/2015.

Từ kết quả thí điểm 02 năm qua, Ủy ban Tư pháp của Quốc hội tán thành với đề nghị của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại và mở rộng thêm địa bàn thí điểm (ở một số địa phương khác). Song, trong điều kiện hệ thống pháp luật và bối cảnh kinh tế - xã hội cũng như tập quán, ý thức pháp luật của người dân ở nước ta hiện đã có sự khác biệt rất lớn so với trước đây, nên việc thí điểm đòi hỏi phải có bước đi thận trọng, trên cơ sở nghiên cứu, cân nhắc kỹ các yếu tố pháp lý và điều kiện kinh tế - xã hội cũng như bảo đảm định hướng, lộ trình cải cách tư pháp. Việc thí điểm một chế định pháp luật cũng đòi hỏi phải có thời gian hợp lý, tạo điều kiện cho người dân làm quen, sử dụng dịch vụ pháp lý và kiểm nghiệm trên thực tế...

Báo Pháp luật Việt Nam số 317 ngày 12/11/2012, tr. 4

NGÀY 30 THÁNG 10 NĂM 2012

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 11/2012/TT-BTP ban hành Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng

Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng quy định các chuẩn mực đạo đức, hành vi ứng xử của Công chứng viên trong hành nghề công chứng, là cơ sở để Công chứng viên tự giác rèn luyện, tu dưỡng đạo đức trong hành nghề và trong đời sống xã hội nhằm nâng cao trách nhiệm nghề nghiệp của Công chứng viên, nâng cao uy tín của Công chứng viên, góp phần tôn vinh nghề công chứng trong xã hội.

Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng cũng quy định trách nhiệm của Công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng, tổ chức xã hội nghề nghiệp công chứng, Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp trong việc thực hiện, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng. Đồng thời, quy định việc ghi nhận, vinh danh đối với Công chứng viên gương mẫu trong thực hiện Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng và xử lý vi phạm đối với Công chứng viên thực hiện không đúng Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng.

Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng có 4 chương với 15 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/12/2012.

Công báo số 663-664 ngày 23/11/2012, tr. 66-72

NGÀY 31 THÁNG 10 NĂM 2012

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam Hà Hùng Cường và Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ca-dắc-xtan Rashid Tussupbekov ký Hiệp định tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Ca-dắc-xtan

Hiệp định tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự giữa Cộng hòa XHCN Việt Nam và Cộng hòa Ca-dắc-xtan (sau đây gọi là Hiệp định) đã được Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam Hà Hùng Cường và Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ca-dắc-xtan Rashid Tussupbekov ký ngày 31/10/2011 tại Hà Nội trước sự chứng kiến của Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam Trương Tấn Sang và Tổng thống Cộng hòa Ca-dắc-xtan Nursultan Nazarbayev.

Trước đây hai nước đã từng có quan hệ điều ước về hợp tác tương trợ tư pháp (Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự giữa nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và Liên bang Cộng hòa XHCN Xô-Viết ký ngày 10/12/1981). Khi thiết lập quan hệ ngoại giao, hai nước luôn duy trì mối quan hệ tốt đẹp, phối hợp hoạt động và ủng hộ lẫn nhau tại Liên Hợp quốc và các diễn đàn quốc tế khác. Quan hệ kinh tế, thương mại giữa hai nước mặc dù còn khiêm tốn nhưng đang có chiều hướng gia tăng. Hai nước cũng đã ký một số Hiệp định và Thỏa thuận song phương như: Hiệp định về hợp tác kinh tế và thương mại (ký ngày 01/02/1994), Nghị định thư về hợp tác giữa hai Bộ Ngoại giao (ký ngày 01/02/1994), Hiệp định về đi lại lẫn nhau của công dân hai nước, Hiệp định về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục, Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư, Hiệp định hợp tác lao động, Bản ghi nhớ giữa Bộ Công thương Việt Nam và Bộ Năng lượng và khoáng sản Ca-dắc-xtan về hợp tác trong lĩnh vực dầu khí, tài nguyên và khoáng sản, Thỏa thuận Hợp tác Chiến lược giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng Công ty Dầu khí Ca-dắc-xtan.

Để chủ động trong quá trình đàm phán Hiệp định, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng dự thảo Hiệp định và thuyết phục phía Ca-dắc-xtan chấp nhận sử dụng Dự thảo Hiệp định do phía Việt Nam đề xuất làm cơ sở đàm phán. Vòng đàm phán thứ nhất được diễn ra tại Hà Nội, từ ngày 05 đến ngày 07/7/2011 với sự tham gia của đại diện Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ và Văn phòng Chủ tịch nước. Trên cơ sở kết quả Vòng đàm phán thứ nhất, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành hoàn thiện Dự thảo Hiệp định và tiến hành Vòng đàm phán thứ hai Hiệp định tại Astana, Ca-dắc-xtan từ ngày 11 đến ngày 14/10/2011. Tại Vòng đàm phán này, hai Bên đã đạt được thống nhất về toàn văn Dự thảo Hiệp định để trình các cấp có thẩm quyền xem xét việc ký Hiệp định nhân chuyến thăm Việt Nam

của Tổng thống Cộng hòa Ca-dắc-xtan Nursultan Nazarbayev trong các ngày 31/10 và 01/11/2011.

Nội dung của Hiệp định gồm có Lời nói đầu và 35 điều, chia làm 6 chương, cụ thể như sau: Chương I “Những quy định chung”; Chương II “Tổng đạt giấy tờ”; Chương III “Thu thập và cung cấp chứng cứ”; Chương IV “Triệu tập người làm chứng, người giám định”; Chương V “Công nhận và cho thi hành các bản án, quyết định của Tòa án, quyết định của Trọng tài”; Chương VI “Điều khoản khác”.

Hiệp định sẽ có hiệu lực vào ngày thứ ba mươi (30) kể từ ngày Việt Nam và Ca-dắc-xtan trao đổi văn kiện phê chuẩn. Hiệu lực của Hiệp định sẽ chấm dứt sau sáu (06) tháng kể từ ngày Việt Nam/Ca-dắc-xtan nhận được thông báo bằng văn bản về ý định chấm dứt Hiệp định của Ca-dắc-xtan/Việt Nam thông qua các kênh ngoại giao.

Hiệp định có hiệu lực sẽ phát sinh nghĩa vụ đối với Việt Nam trong việc thực hiện các yêu cầu tương trợ tư pháp về dân sự của Ca-dắc-xtan và ngược lại, các yêu cầu tương trợ tư pháp của Việt Nam cũng sẽ được phía Ca-dắc-xtan thực hiện trên cơ sở của Hiệp định.

<http://moj.gov.vn/ttp/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=6100>

NGÀY 02 THÁNG 11 NĂM 2012

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường giải trình trước Quốc hội về công tác thi hành án

Giải trình về những vấn đề trong công tác thi hành án tại buổi thảo luận của Quốc hội, Bộ trưởng Hà Hùng Cường nhấn mạnh, từ khi thi hành Luật Thi hành án dân sự đến nay, công tác thi hành án “đã có những chuyển biến cơ bản và có sự bền vững”, các cơ quan thi hành án dân sự đã tổ chức thi hành số lượng lớn những vụ việc và tiền phải thi hành án, kết quả năm sau cao hơn năm trước và giảm đáng kể số việc chuyển sang kỳ sau.

Án có điều kiện thi hành qua phân loại tăng đều qua các năm (từ năm 2010 từ 66,12% đến năm 2011 là 68,9% và năm 2012 là 69,4%). Mặc dù năm 2012 chỉ giảm được 2,08% số việc phải thi hành, chuyển sang kỳ sau và không đạt được chỉ tiêu đề ra là từ 5% - 10%, nhưng trong bối cảnh kinh tế gặp khó khăn thì “đây là sự nỗ lực đáng ghi nhận của các cơ quan Thi hành án dân sự, đồng thời cũng là kết quả của công tác phối hợp giữa các cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát, Thi hành án”.

Nguyên nhân của án tồn đọng còn lớn là do tổng số tiền phải thi hành năm 2012 tăng cao hơn nhiều so với năm 2011 (tăng gần 8.000 tỷ đồng), trong

năm phát sinh nhiều vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng, phá sản doanh nghiệp với giá trị lớn. Thu nhập của doanh nghiệp, của người dân, trong đó có những đương sự phải thi hành án gặp khó khăn và khó có điều kiện thi hành. Thị trường bất động sản trầm lắng, giao dịch thực tế ít nên nhiều tài sản thi hành án phải bán đấu giá thì không bán được, kể cả đã giảm giá nhiều lần, kể cả ở đô thị cũng như ở vùng nông thôn.

Chính phủ đang hoàn thiện Đề án miễn thi hành đối với một số khoản thu nộp ngân sách cho Nhà nước mà không có điều kiện thi hành án trước ngày luật có hiệu lực, còn từ ngày luật có hiệu lực thì theo quy định của luật. Nếu được Quốc hội thông qua, theo tính toán dự kiến có thể giảm được 50.000 việc không có điều kiện thi hành tồn đọng từ năm 2009 trở về trước, có những việc đã 20 năm.

Đối với thi hành án tử hình bằng tiêm thuốc độc, Chính phủ đã chuẩn bị xong cả về thể chế, trang thiết bị, đào tạo cán bộ. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện nảy sinh vấn đề mới là chưa tìm được nguồn thuốc cung ứng để phục vụ cho việc thi hành án. Để khắc phục khó khăn này, các cơ quan chức năng đang chờ kết luận của Hội đồng chuyên môn để xác định nhóm thuốc Việt Nam có thể tự sản xuất để đưa vào Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành quy định về thi hành án tử hình bằng tiêm thuốc độc.

Báo Pháp luật Việt Nam số 308 ngày 03/11/2012, tr. 3

Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư liên tịch số 05/2012/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BQP-BTC-BNN&PTNT hướng dẫn thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động tố tụng hình sự

Để thi hành đúng và thống nhất các quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước về trách nhiệm bồi thường trong hoạt động tố tụng hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đối với người bị thiệt hại về vật chất hoặc bị tổn hại về tinh thần do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra khi tiến hành các hoạt động tố tụng hình sự.

Thông tư có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành, thay thế Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BQP-BTC ngày 22/11/2006 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ

Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị quyết số 388/2003/UBTVQH11 ngày 17/3/2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra.

Công báo số 653-654 ngày 14/11/2012, tr. 3-38

Bộ Tư pháp báo cáo 5 năm thực hiện Luật Bình đẳng giới

Theo Báo cáo số 197/BC-BTP ngày 02/11/2012, ngay sau khi Luật Bình đẳng giới được ban hành, Bộ Tư pháp đã được Chính phủ giao chủ trì xây dựng các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Bình đẳng giới. Trên cơ sở đề nghị của Bộ Tư pháp, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 70/2008/NĐ-CP ngày 04/6/2008 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bình đẳng giới; Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 quy định về các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới; Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10/6/2009 quy định xử phạt vi phạm hành chính về bình đẳng giới. Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 07/2011/TT-BTP ngày 31/3/2011 hướng dẫn bảo đảm bình đẳng giới trong tổ chức cán bộ và hoạt động trợ giúp pháp lý, Quyết định số 4155/QĐ-BTP ngày 26/10/2011 phê duyệt Kế hoạch hành động về bình đẳng giới của Ngành Tư pháp giai đoạn 2011 - 2015.

Trong 5 năm qua, với vai trò là cơ quan xây dựng, tham mưu xây dựng thể chế, là cơ quan gác cổng về mặt pháp lý cho Chính phủ, Bộ Tư pháp đã thực hiện tốt việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, thông qua đó bảo đảm cho Luật Bình đẳng giới đi vào cuộc sống. Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ đã được thực hiện trên các lĩnh vực công tác pháp luật và tư pháp thuộc thẩm quyền của Bộ. Nhờ đó, các hoạt động bình đẳng giới cơ bản đã đạt được các mục tiêu đề ra, góp phần tích cực vào việc hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của Ngành và thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới của Việt Nam.

Trong quá trình tổ chức thực hiện hoạt động giới, Ngành Tư pháp còn gặp phải một số khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ. Một số hoạt động bình đẳng giới còn mang tính hình thức, thụ động. Hiệu quả của việc lồng ghép quan điểm giới và bình đẳng giới trong các hoạt động chuyên môn của Bộ chưa đạt hiệu quả cao. Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng và thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chưa được quan tâm đúng mức và chưa hiệu quả.

Bộ Tư pháp kiến nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Nội vụ bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác bình đẳng giới tại các bộ, ngành; đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tăng cường việc đào tạo, bồi dưỡng kiến

thức, kỹ năng về giới, phân tích giới, lồng ghép giới cho cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới ở trung ương và địa phương. Cần có kinh phí dành riêng cho việc lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Báo cáo số 197/BC-BTP ngày 02/11/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 06 THÁNG 11 NĂM 2012

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính

Hội nghị được tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên chủ trì Hội nghị. Tham dự Hội nghị có lãnh đạo UBND, Sở Tư pháp của 23 tỉnh, thành phía Nam.

Phát biểu tại Hội nghị, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên nhận xét: Trong những năm qua, Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và các văn bản hướng dẫn thi hành Pháp lệnh đã góp phần quan trọng trong việc phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả đối với các vi phạm hành chính ở nước ta. Tuy nhiên, sau 10 năm thực hiện, Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính đã bộc lộ những bất cập, hạn chế phải khẩn trương giải quyết nhằm đáp ứng yêu cầu của việc phòng, chống vi phạm hành chính đang diễn ra ngày càng phức tạp. Trong thời gian qua, để giải quyết sự “xơ cứng” trong cách quy định về thẩm quyền, lĩnh vực và mức xử phạt tối đa của Pháp lệnh, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của kinh tế, xã hội một số luật chuyên ngành như Luật Chứng khoán, Luật Quản lý thuế... được ban hành. Các quy định của Luật chuyên ngành cùng với nhiều Nghị định xử phạt vi phạm hành chính đã dẫn đến tình trạng thiếu nhất quán và chồng chéo trong hệ thống pháp luật. Việc ban hành Luật Xử lý vi phạm hành chính với 6 phần, 12 chương và 142 điều sẽ mang tính luật gốc, giải quyết những hạn chế, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Luật Xử lý vi phạm hành chính là Luật có nội dung lớn, phức tạp điều chỉnh các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội và sẽ có 56 nghị định được ban hành hướng dẫn thi hành Luật. Ý kiến của các đại biểu tham dự hội nghị đề nghị các nghị định, thông tư ban hành cần cụ thể hóa và chi tiết giúp cho việc thực thi cũng như đưa luật vào cuộc sống.

Kết luận hội nghị, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên ghi nhận những ý kiến đóng góp của các đại biểu và cho biết, Bộ và các đơn vị liên quan đang khẩn trương xây dựng 56 nghị định quy định rõ từng hành vi, mức phạt và thẩm quyền xử phạt để có thể ban hành trước ngày 01/7/2013.

Báo Pháp luật Việt Nam số 313 ngày 8/11/2012, tr. 4

TỪ NGÀY 06 ĐẾN NGÀY 16 THÁNG 11 NĂM 2012

Đoàn cán bộ của Bộ Tư pháp Việt Nam tham dự Phiên họp lần thứ 3 Ủy ban đặc biệt về Công ước miễn hợp pháp hoá giấy tờ công nước ngoài và phiên họp Ủy ban đặc biệt về Lựa chọn luật áp dụng trong các hợp đồng thương mại quốc tế

Phiên họp diễn ra tại La Hay - Hà Lan. Đoàn cán bộ của Bộ Tư pháp Việt Nam tham dự phiên họp có đại diện Vụ Pháp luật quốc tế, Bộ Tư pháp.

Công ước miễn hợp pháp hoá giấy tờ công nước ngoài (Công ước) có 104 nước thành viên, trong đó có nhiều nước mà Việt Nam có nhiều quan hệ kinh tế, thương mại, dân sự như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức, Pháp, Nga, Úc... Trong số các nước ASEAN mới có Brunei tham gia, các nước Indonesia, Malaysia và Philippines đang tích cực nghiên cứu để gia nhập Công ước này.

Phiên họp lần thứ 3 lần này nhằm mục đích đánh giá tình hình thực hiện Công ước, cập nhật tiến trình gia nhập Công ước của các thành viên mới; triển vọng gia nhập của các nước đang tiến hành nghiên cứu khả năng gia nhập; thảo luận về Dự thảo tài liệu hướng dẫn thực thi Công ước nhằm tạo điều kiện cho việc thực hiện Công ước được thống nhất giữa các nước thành viên. Phiên họp có sự tham gia của trên 160 chuyên gia đến từ 74 thành viên là các nước, các tổ chức quốc tế và các nước quan sát viên. Việt Nam tuy chưa tham gia Công ước nhưng được mời tham dự với tư cách là quan sát viên.

Tại phiên họp, đại diện Bộ Tư pháp Việt Nam chia sẻ thông tin cho các đại biểu về tình hình nghiên cứu khả năng gia nhập Công ước của Việt Nam cũng như các hoạt động hợp tác trong khu vực ASEAN nhằm mục tiêu đơn giản hóa thủ tục hợp pháp hoá giấy tờ công trong khu vực. Với vai trò là nước chủ trì sáng kiến về Tăng cường hợp tác về tương trợ tư pháp trong ASEAN, đại diện Bộ Tư pháp Việt Nam cũng thông tin tới các đại biểu tham dự Phiên họp đặc biệt về các bước phát triển trong hợp tác khu vực về lĩnh vực này.

Thông qua các hoạt động của Đoàn Việt Nam tại Phiên họp, các nước thành viên Công ước La Hay về miễn hợp pháp hoá giấy tờ công nước ngoài cũng như nhiều tổ chức quốc tế, các quốc gia quan sát viên biết đến chủ trương, chính sách và hoạt động tích cực của Việt Nam trong việc thúc đẩy hợp tác khu vực, hợp tác đa phương về tương trợ tư pháp và pháp luật. Điều này có ý nghĩa thiết thực trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh việc nghiên cứu gia nhập các Công ước liên quan đến tương trợ tư pháp và hợp tác pháp luật của Hội nghị La Hay cũng như đẩy mạnh và nâng cao vai trò, vị trí của Việt Nam trong hợp tác về tương trợ tư pháp trong khối ASEAN.

<http://moj.gov.vn/ttpt/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ItemId=5713>

NGÀY 08 THÁNG 11 NĂM 2012

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1668/QĐ-TTg về việc chuyển nhiệm vụ và bộ máy tổ chức của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính từ Văn phòng Chính phủ sang Bộ Tư pháp

Theo Quyết định này, Thủ tướng Chính phủ chuyển chức năng, nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính và chuyển nguyên trạng tổ chức, biên chế công chức làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính được quy định tại Quyết định số 74/2010/QĐ-TTg từ Văn phòng Chính phủ sang Bộ Tư pháp kể từ ngày 19/11/2012.

Văn phòng Chính phủ có trách nhiệm phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp bàn giao, chuyển Cục Kiểm soát thủ tục hành chính từ Văn phòng Chính phủ sang Bộ Tư pháp.

Các công việc bàn giao giữa hai cơ quan bao gồm: (1) Biên chế công chức của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính; (2) Tài sản, trang thiết bị, hồ sơ, chứng từ và các tài liệu liên quan đến tình hình tài chính, tài sản của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính; (3) Hồ sơ, tài liệu liên quan đến chức năng, nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính đang thực hiện; (4) Dự án “Hỗ trợ kỹ thuật để tăng cường năng lực cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh” đang giao cho Cục Kiểm soát thủ tục hành chính tổ chức thực hiện.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22/8/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp, trong đó bổ sung chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về kiểm soát thủ tục hành chính và bổ sung tổ chức bộ máy của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính vào cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.

Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm bảo đảm kinh phí hoạt động cho Cục Kiểm soát thủ tục hành chính kể từ ngày 01/01/2013.

Bộ Tài chính có trách nhiệm điều chuyển và phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2013 của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính từ Văn phòng Chính phủ sang Bộ Tư pháp.

Cục Kiểm soát thủ tục hành chính tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo các quy định hiện hành cho đến khi có quyết định mới của cơ quan có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục.

Ngày 23/11/2012, dưới sự chứng kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc và đại diện lãnh đạo một số bộ, ngành, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng

Cường và Bộ trưởng - Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Vũ Đức Đam đã ký Biên bản bàn giao nhiệm vụ và bộ máy tổ chức của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính từ Văn phòng Chính phủ sang Bộ Tư pháp.

Phát biểu tại lễ bàn giao, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh, thủ tục hành chính vừa là công cụ quản lý của Nhà nước vừa là quyền lợi, nghĩa vụ của công dân. Bộ Tư pháp là cơ quan thẩm định, trình Chính phủ, Quốc hội các văn bản quy phạm pháp luật, bộ luật trong đó chứa đựng nhiều thủ tục hành chính. Cho nên, việc chuyển giao Cục Kiểm soát thủ tục hành chính về Bộ Tư pháp sẽ làm cho cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính mạnh hơn, làm rõ hơn vai trò quản lý nhà nước cũng như tạo điều kiện thống nhất đầu mối quản lý nhà nước về các thủ tục hành chính. Do đó, Bộ Tư pháp cần tiếp tục hoàn thiện, làm rõ hơn nữa chức năng, nhiệm vụ của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính để đủ năng lực, đủ tầm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Đồng thời, Phó Thủ tướng cũng yêu cầu phát huy vai trò của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính; có những giải pháp cụ thể tiếp tục cắt giảm thủ tục hành chính nhưng chú trọng cải thiện chất lượng thủ tục hành chính nhằm cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, hạn chế các thủ tục rườm rà từ đó phát sinh tham nhũng. Cục Kiểm soát thủ tục hành chính phải tập trung đẩy mạnh cải cách một số thủ tục hành chính đang gây bức xúc hiện nay về môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư, phòng ngừa tham nhũng.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Báo Pháp luật Việt Nam số 329 ngày 24/11/2012, tr. 5;

Báo Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/11/2012, tr. 4;

Công báo số 657-658 ngày 19/11/2012, tr. 88-89

NGÀY 12 THÁNG 11 NĂM 2012

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường tiếp Chủ tịch Liên minh Công chứng quốc tế Jean-Paul Decorps

Tại buổi tiếp, Bộ trưởng Hà Hùng Cường và Chủ tịch Jean - Paul Decorps đã trao đổi một số vấn đề liên quan đến khả năng Việt Nam gia nhập Liên minh Công chứng quốc tế và sự phát triển hoạt động công chứng của Việt Nam. Cảm ơn thiện chí của Chủ tịch Jean-Pawl Decorps mong muốn Việt Nam sớm gia nhập Liên minh Công chứng quốc tế, Bộ trưởng cho biết, hiện Việt Nam đã có 04 thành phố thành lập Hiệp hội Công chứng (TP. Hải Phòng đang chuẩn bị thành lập) và quy hoạch công chứng đến năm 2020 (có việc thành lập các hội nghề nghiệp tại các địa phương và tiến tới Hiệp hội Công chứng toàn quốc) cũng đã được Thủ tướng Chính phủ và hy vọng sớm được phê duyệt.

Bộ trưởng Hà Hùng Cường giới thiệu với Chủ tịch Liên minh Công chúng quốc tế về những dự kiến, định hướng hoàn thiện thể chế liên quan và phát triển hoạt động công chúng thời gian tới ở Việt Nam và nhận xét: gia nhập Liên minh Công chúng quốc tế sẽ là “tín hiệu tốt cho sự phát triển nghề công chúng nói riêng và thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội nói chung ở Việt Nam”. Vì thế, khi có điều kiện và được cấp có thẩm quyền cho phép, Bộ Tư pháp sẽ thực hiện các thủ tục cần thiết để Việt Nam có thể gia nhập Liên minh trong thời gian sớm nhất.

Báo Pháp luật Việt Nam số 318 ngày 13/11/2012, tr. 4

Nhà Pháp luật Việt - Pháp và Hội đồng công chúng tối cao Cộng hòa Pháp tổ chức Hội nghị lần thứ nhất về hợp tác kết nghĩa công chúng địa phương Việt Nam - Pháp

Hội nghị do Vụ trưởng Vụ Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp Đỗ Hoàng Yến và đại diện Hội đồng công chúng tối cao Cộng hòa Pháp Jean Deleage đồng chủ trì. Tham dự Hội nghị có đại diện Hội đồng công chúng vùng và địa phương Pháp, đại diện các Sở Tư pháp và công chứng viên tỉnh Hải Dương, TP. Hải Phòng, TP. Hà Nội, TP. Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh và một số địa phương khác (như các tỉnh Thanh Hóa, Đồng Nai, Bắc Ninh...). Thứ trưởng Nguyễn Đức Chính, Tham tán công sứ Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam Etienne de Gonneville, Chủ tịch Liên minh công chúng quốc tế Jean - Paul Decorps đã đến dự và phát biểu tại Hội nghị.

Giới thiệu tổng quan về kết quả của hoạt động kết nghĩa công chúng địa phương Việt Nam và Pháp thời gian qua, bà Đỗ Hoàng Yến cho biết, hiện đã có 05 tỉnh, thành phố ở Việt Nam (Hải Dương, TP. Hải Phòng, TP. Hà Nội, TP. Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh) và Pháp (Bordeaux, Colmar et Metz (Strasbourg), Paris, Douai (Lille), Lyon) ký thỏa thuận hợp tác kết nghĩa. Kết quả bước đầu của hợp tác kết nghĩa đã góp phần thúc đẩy việc trao đổi kinh nghiệm nghề nghiệp công chúng giữa các địa phương của Việt Nam và Pháp bằng nhiều hình thức, giúp công chúng Việt Nam tiếp cận và học hỏi các đồng nghiệp Pháp, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau trong hợp tác truyền thống giữa Việt Nam - Pháp, tạo tiền đề quan trọng cho việc củng cố và đẩy nhanh quá trình thành lập Hiệp hội Công chứng toàn quốc cũng như gia nhập Liên minh Công chứng La tinh của Việt Nam.

Trên cơ sở kết quả hợp tác kết nghĩa thời gian qua, các đại biểu tham dự Hội nghị đã thảo luận về kết quả hoạt động kết nghĩa công chúng các địa phương Việt Nam - Pháp, vai trò của công chứng Việt Nam trong nền kinh tế và phương hướng

tăng cường hoạt động kết nghĩa trong giai đoạn tiếp theo. Cụ thể, trong năm 2013, hoạt động kết nghĩa công chứng các địa phương Việt Nam - Pháp sẽ tập trung mở rộng kết nạp thêm các địa phương kết nghĩa; đổi mới nội dung hợp tác phù hợp với điều kiện về tổ chức và hoạt động công chứng của mỗi nước, bảo đảm các nội dung kết nghĩa phải thiết thực, mang tính khả thi cao; và hướng tới thỏa thuận hợp tác cho năm 2013 và những giai đoạn tiếp theo.

Báo Pháp luật Việt Nam số 318 ngày 13/11/2012, tr. 4

NGÀY 15 THÁNG 11 NĂM 2012

Hội đàm và ký thỏa thuận về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giữa Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường và Phó Thủ tướng thứ nhất kiêm Bộ trưởng Bộ Hành chính công và tư pháp Hungary Tibor Navracsics

Tại buổi Hội đàm, Bộ trưởng Hà Hùng Cường và Phó Thủ tướng Tibor Navracsics giới thiệu cho nhau những nét cơ bản về quá trình phát triển, chuyển đổi kinh tế, những thách thức, khó khăn và giải pháp của mỗi nước nhằm hướng đến các mục tiêu phát triển đã định. Bộ trưởng Hà Hùng Cường và Phó Thủ tướng Tibor Navracsics nhận định, hai nước có nhiều nét tương đồng trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường, lại có mối quan hệ truyền thống, sâu sắc nên sẽ có nhiều kinh nghiệm quý báu để cùng trao đổi.

Phó Thủ tướng Tibor Navracsics khẳng định, đối với Hungary, kinh nghiệm của Việt Nam rất quan trọng vì Việt Nam là đối tác chiến lược của Hungary ở khu vực Đông Nam Á với sự năng động và vị trí quan trọng và là một trong những đầu tàu phát triển kinh tế của khu vực. Chính phủ Hungary mong muốn các doanh nghiệp Hungary sẽ có nhiều hoạt động đầu tư vào khu vực Đông Nam Á và Việt Nam.

Bộ trưởng Hà Hùng Cường đề nghị hai bên xúc tiến xây dựng lộ trình hiện đại hóa Hiệp định Tương trợ tư pháp (năm 1985) cho phù hợp với điều kiện mới, là công cụ pháp lý hỗ trợ đắc lực để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hợp tác về văn hóa, chính trị, con người, kinh tế...

Bộ trưởng và Phó Thủ tướng cùng thống nhất rằng, hợp tác tư pháp, pháp luật và hành chính công sẽ hỗ trợ rất lớn cho sự khai thác các lợi ích kinh tế, là nhân tố quan trọng để phát triển hợp tác về kinh tế giữa hai nước và giữa Việt Nam với Liên minh châu Âu (EU), nên trong thời gian tới, hai bên sẽ thực hiện hiệu quả các thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực tư pháp và pháp luật. Việt Nam hy vọng Hungary sẽ hỗ trợ nhiều hơn nữa cho việc nâng cao năng lực cho các cơ

quan tư pháp, Liên đoàn Luật sư Việt Nam thông qua đào tạo cán bộ, trao đổi kinh nghiệm.

Cùng ngày, Bộ trưởng Hà Hùng Cường và Phó Thủ tướng thứ nhất kiêm Bộ trưởng Bộ Hành chính công và Tư pháp Hungary Tibor Navracsics đã ký “Thỏa thuận về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Hành chính công và Tư pháp Hungary” với sự chứng kiến của đại diện các bộ, ngành và cơ quan có liên quan. Thỏa thuận hợp tác sẽ là cơ sở để Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Hành chính công và tư pháp Hungary cùng nhau hợp tác, trao đổi kinh nghiệm về xây dựng và hoàn thiện tổ chức, hoạt động của các cơ quan tư pháp và các thiết chế hỗ trợ tư pháp; trao đổi kinh nghiệm trong các lĩnh vực quản lý nhà nước mà hai Bộ cùng có chức năng tương đồng nhằm góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân và các pháp nhân của hai nước; trao đổi kinh nghiệm về hoàn thiện hệ thống pháp luật trong quá trình chuyển đổi, hội nhập quốc tế...

Báo cáo số 06/BC-BTP ngày 07/01/2013 về kết quả chuyến thăm và làm việc của Phó Thủ tướng thứ nhất kiêm Bộ trưởng Bộ Hành chính công và Tư pháp Hungary Tibor Navracsics tại Việt Nam, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp; Báo Pháp luật Việt Nam số 321 ngày 16/11/2012, tr. 3

NGÀY 18 THÁNG 11 NĂM 2012

Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh tổ chức tổng kết Dự án Sida “Tăng cường công tác đào tạo Luật tại Việt Nam”

Tham dự buổi lễ có Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo và lãnh đạo UBND thành phố Hồ Chí Minh và các thầy cô giáo, cán bộ, công nhân viên và sinh viên của Trường.

Dự án Sida “Tăng cường công tác đào tạo Luật tại Việt Nam” được kết hợp với Trường Đại học Lund, Thụy Điển. Dự án được triển khai theo Hiệp định ký kết giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Thụy Điển năm 1997, với 03 đơn vị tham gia chỉ định là: Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh và Khoa Luật - Đại học Lund, Thụy Điển.

Các nội dung của Dự án gồm 03 mục tiêu chiến lược: Đào tạo nâng cao trình độ, kỹ thuật và năng lực của giảng viên luật; Phát triển thư viện và Hỗ trợ công tác quản lý và phát triển quan hệ hợp tác quốc tế. Với sự hỗ trợ của Đại sứ quán Thụy Điển tại Việt Nam và sự chỉ đạo của Bộ Tư pháp trong suốt 03 giai đoạn, Ban giám đốc Dự án cùng tập thể các giáo sư, chuyên viên Khoa Luật -

Đại học Lund và cán bộ, giáo viên hai Trường Đại học Luật của Việt Nam, đã tổ chức triển khai thực hiện thành công nhiều hoạt động thiết thực để cụ thể hóa 03 mục tiêu của Dự án.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đánh giá cao thành công của Dự án và khẳng định, những đóng góp to lớn của Dự án rất hữu ích cho Việt Nam cũng như tăng cường quan hệ Việt Nam - Thụy Điển. Từ Dự án này sẽ tiếp tục lan tỏa, phát huy giúp cho Việt Nam hoàn thiện hơn nữa về thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, Nhà nước pháp quyền XHCN...

Báo Pháp luật Việt Nam số 324 ngày 19/11/2012, tr. 3

NGÀY 19 THÁNG 11 NĂM 2012

Đoàn công tác của Bộ Tư pháp kiểm tra hoạt động công tác tư pháp và thi hành án dân sự tại thành phố Hồ Chí Minh

Phó Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh Lê Minh Trí tham dự buổi làm việc. Thay mặt Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh, Giám đốc Ung Thị Xuân Hương báo cáo tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của Ngành trong năm 2012. Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác của Ngành Tư pháp thành phố vẫn còn nhiều tồn tại, khó khăn. Một số thủ tục hành chính quy định từ nghị định, thông tư chưa phù hợp thực tế, thậm chí có thủ tục còn gây phiền hà. Do đó, chưa đảm bảo thời gian trả kết quả cho người dân theo giấy hẹn, đã gây bức xúc cho người dân.

Về thực hiện các chỉ tiêu thi hành án, trong năm 2012, các cơ quan Thi hành án dân sự tại thành phố đã thi hành xong 44.992 việc/51.576 việc có điều kiện thi hành, đạt tỷ lệ 87,2%, vượt chỉ tiêu Tổng cục Thi hành án dân sự giao 2,25%. Đã thi hành xong 3.493 tỷ đồng/4.601 tỷ đồng có điều kiện thu, đạt tỷ lệ 76%, vượt chỉ tiêu 6%.

Trong công tác phối hợp với các cơ quan hữu quan, Cục Thi hành án dân sự thành phố đã phối hợp với cơ quan Công an tổ chức cưỡng chế có huy động lực lượng 844 vụ việc, tất cả các vụ cưỡng chế đều đảm bảo đúng pháp luật và an toàn tuyệt đối. Mặc dù vậy, “điểm nghẽn” lớn hiện nay trong công tác thi hành án dân sự của TP. Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước nói chung là việc xử lý tài sản thi hành án đưa ra bán đấu giá nhưng không có người đăng ký mua.

Phát biểu tại buổi làm việc, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đề nghị thời gian tới thành phố cần quan tâm hơn nữa đến công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp các quận, huyện, tăng cường đầu tư kinh phí cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp

luật, trợ giúp pháp lý và công tác hoà giải ở cơ sở... để Ngành Tư pháp TP. Hồ Chí Minh hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Phó Chủ tịch UBND thành phố Lê Minh Trí đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm kiện toàn tổ chức, bổ sung biên chế, tăng cường đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp, cũng như thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện những sai sót, giúp cơ sở tháo gỡ những vướng mắc trong công tác tư pháp.

Báo Pháp luật Việt Nam số 325 ngày 20/11/2012, tr. 4

NGÀY 20 THÁNG 11 NĂM 2012

Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 4 thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư

Ngày 11/11/2011, thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2012, sự phân công của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 4250/QĐ-BTP và Quyết định số 4251/QĐ-BTP về việc thành lập Tổ biên tập và Ban soạn thảo Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư.

Ngày 24/02/2012, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 284/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư. Hội đồng do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phạm Quý Tỵ làm Chủ tịch.

Ngày 03/3/2012, Hội đồng tiến hành phiên họp thẩm định đối với Dự án Luật với sự tham gia của 12 trên tổng số 13 thành viên. Ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức có liên quan và ý kiến của Hội đồng thẩm định đã được Ban soạn thảo và Bộ Tư pháp nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, chỉnh lý trong Dự án Luật (Báo cáo số 45/BC-BST ngày 06/3/2012 tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư).

Ngày 06/3/2012, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Tờ trình số 06/TTr-BTP về Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư. Tiếp thu ý kiến của các thành viên Chính phủ tại Báo cáo số 1722/BC-VPCP ngày 16/3/2012 của Văn phòng Chính phủ và ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại phiên họp chuyên đề tháng 3/2012, Bộ Tư pháp đã chủ trì phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Liên đoàn Luật sư Việt Nam chỉnh lý Dự án Luật về các vấn đề như: phạm vi sửa đổi, bổ sung; việc cho phép viên chức hành nghề luật sư; đối tượng được miễn đào tạo nghề luật sư và quy định việc miễn, giảm thời gian tập sự hành nghề luật sư. Đồng thời có Báo cáo số 59/BC-BTP ngày 27/3/2012

về việc chỉnh lý Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư tiếp tục giải trình về 02 vấn đề về việc cấp Giấy chứng nhận người bào chữa cho luật sư và chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện của Nhà nước đối với tổ chức và hoạt động luật sư.

Ngày 05/4/2012, Chính phủ trình Quốc hội Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư trên cơ sở Tờ trình số 59/TTr-CP.

Ngày 20/11/2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư đã được Quốc hội nước Cộng hoà XHCN Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 4 thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2013.

Ngày 03/12/2012, Chủ tịch nước ký Lệnh số 22/2012/L-CTN công bố Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư tập trung sửa đổi, bổ sung 33 trên tổng số 92 điều của Luật Luật sư.

Theo Luật sửa đổi, từ ngày 01/07/2013, thời gian của khóa đào tạo nghề luật sư sẽ là 12 tháng, tăng gấp đôi so với quy định của Luật hiện hành là 06 tháng; đồng thời, Quốc hội cũng rút ngắn thời gian tập sự hành nghề luật sư xuống còn 12 tháng so với 18 tháng theo quy định hiện hành.

Kế thừa những quy định trước đó, quy định mới vẫn giới hạn phạm vi hoạt động của người tập sự hành nghề luật sư khi nghiêm cấm luật sư tập sự đại diện, bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng tại phiên tòa hay ký văn bản tư vấn luật; mà chỉ cho phép người tập sự được tư vấn pháp luật, đại diện ngoài tố tụng và thực hiện các dịch vụ pháp lý khác theo sự phân công của luật sư hướng dẫn nếu được khách hàng đồng ý.

Ngoài ra, bên cạnh những trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư khi người được cấp Chứng chỉ không đủ tiêu chuẩn luật sư; không còn cư trú ở Việt Nam hay được tuyển dụng, bổ nhiệm làm cán bộ, công chức, viên chức..., Luật sửa đổi cũng bổ sung một số trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư, cụ thể: Không gia nhập Đoàn luật sư nào trong thời hạn 02 năm kể từ ngày được cấp Chứng chỉ; không thành lập, tham gia thành lập hoặc làm việc theo hợp đồng lao động cho tổ chức hành nghề luật sư hoặc đăng ký hành nghề trong thời hạn 03 năm kể từ ngày gia nhập Đoàn luật sư...

Báo cáo số 45/BC-BST ngày 6/3/2012;

Báo cáo số 59/BC-BTP ngày 27/3/2012;

Tờ trình số 59/TTr-CP ngày 05/4/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Công báo số 761-762 ngày 22/12/2012, tr. 34-57

NGÀY 20, 21 THÁNG 11 NĂM 2012

Bộ Tư pháp phối hợp với Viện KAS tại Việt Nam tổ chức Hội thảo “Dịch vụ pháp lý cho khu vực công - Kinh nghiệm một số nước và khả năng áp dụng tại Việt Nam”

Nhằm trao đổi, thảo luận những kinh nghiệm cần thiết cho việc xây dựng và áp dụng chế định luật sư công tại Việt Nam, phục vụ Đề án “Xây dựng đội ngũ luật sư công” đã được Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương giao phó, Bộ Tư pháp phối hợp với Viện KAS (CHLB Đức) tổ chức Hội thảo “Dịch vụ pháp lý cho khu vực công - Kinh nghiệm một số nước và khả năng áp dụng tại Việt Nam”.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên cho rằng, thực tế ở Việt Nam cho thấy loại tranh chấp giữa một bên là Nhà nước, mà trực tiếp là một cơ quan nhà nước nào đó, với một bên là công dân đang có xu hướng gia tăng. Trong khi hầu hết các đối tượng phi nhà nước (công dân, doanh nghiệp) đều có luật sư hỗ trợ các vấn đề pháp lý trong quá trình tranh chấp và giải quyết tranh chấp, thì việc các cơ quan nhà nước không có luật sư chuyên nghiệp bảo vệ quan điểm, lợi ích của mình có thể đặt các cơ quan này vào thế bất lợi, đặc biệt là trong cơ chế giải quyết tranh chấp bình đẳng, nhấn mạnh nguyên tắc tranh tụng.

Để đáp ứng nhu cầu tư vấn pháp luật trong hoạt động của các cơ quan nhà nước thì có hai giải pháp. Cụ thể là, trong cơ chế thị trường, các cơ quan nhà nước có thể thuê dịch vụ tư vấn pháp luật của các luật sư đang hành nghề tại các văn phòng, công ty luật trên thị trường. Lợi thế của cơ chế thuê luật sư thị trường là các cơ quan nhà nước có thể duy trì bộ máy gọn nhẹ và chỉ cần huy động luật sư trong các trường hợp cần thiết. Tuy nhiên, việc thuê luật sư thị trường cũng có một số bất cập như việc tư vấn cho các cơ quan nhà nước cần hiểu biết tương đối sâu về luật công, trong khi đây hoàn toàn không phải là thế mạnh của các luật sư thị trường. Ngoài ra, trong công việc hàng ngày của các cơ quan nhà nước, rất nhiều vụ việc cần được tư vấn ngay, đây là điều các luật sư thị trường khó đáp ứng. Bên cạnh đó, trong trường hợp các luật sư thị trường duy trì hoạt động tư vấn cho các cơ quan nhà nước, chi phí cho từng vụ việc có thể cao hơn nhiều so với việc có luật sư được trả lương như công chức.

Một giải pháp khác là các cơ quan nhà nước tuyển dụng luật sư làm việc theo chế độ công chức, được trả lương và cung cấp dịch vụ cho các đối tượng liên quan trên cơ sở nhu cầu thực tiễn - hay gọi là luật sư công. Chế định này giúp các cơ quan nhà nước chủ động hơn trong các dịch vụ pháp lý. Có điều, việc các luật sư không tham gia thị trường dịch vụ và không được trả lương theo

thị trường có thể làm cho động lực cạnh tranh nghề nghiệp của họ giảm, từ đó có thể dẫn tới việc suy giảm chất lượng của luật sư công nói chung và chất lượng dịch vụ nói riêng. Không những thế, số lượng các luật sư cũng làm cho bộ máy nhà nước công kênh.

Báo Pháp luật Việt Nam số 326 ngày 21/11/2012, tr. 4

NGÀY 21 THÁNG 11 NĂM 2012

Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 4 thông qua Luật Thủ đô

Ngày 23/7/2009, do tính chất quan trọng và phức tạp của Dự án Luật, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1102/QĐ-TTg thành lập Ban soạn thảo Dự án Luật Thủ đô (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 1432/QĐ-TTg ngày 10/9/2009). Bộ trưởng Bộ Tư pháp là Trưởng ban, Chủ tịch UBND TP. Hà Nội là Phó Trưởng ban thường trực.

Ngày 12/3/2010, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 860/QĐ-BTP về việc thành lập Hội đồng thẩm định dự thảo luật Thủ đô. Hội đồng gồm 17 thành viên do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng làm Chủ tịch.

Ngày 13/3/2010, Hội đồng thẩm định đã tiến hành phiên họp thẩm định dự thảo Luật Thủ đô, với sự tham dự của đầy đủ thành viên.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thảo luận cho ý kiến về Dự án Luật tại Phiên họp lần thứ 34. Chính phủ đã tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo Luật trình Quốc hội. Tuy nhiên, Dự án Luật đã chưa được Quốc hội thông qua, đặc biệt là điều khoản về chính sách, cơ chế tài chính.

Sau khi được Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh chính thức năm 2012, Chính phủ đã giao Bộ Tư pháp tiếp tục chủ trì, phối hợp với UBND TP. Hà Nội soạn thảo Dự án Luật Thủ đô. Bộ Tư pháp đã thành lập lại Ban soạn thảo, Tổ biên tập¹ và đã tổ chức việc soạn thảo Dự án Luật theo trình tự, thủ tục soạn thảo một Dự án luật mới.

Trong quá trình xây dựng Dự án Luật, Ban soạn thảo, Tổ biên tập đã tổ chức các cuộc làm việc với các bộ, ngành để thống nhất ý kiến về từng vấn đề mang

¹ Ban soạn thảo gồm 23 thành viên do Bộ trưởng Bộ Tư pháp làm Trưởng ban, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội làm Phó trưởng ban với các thành viên là đại diện lãnh đạo các bộ, ngành; Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội. Tổ biên tập gồm 43 thành viên do Thứ trưởng Bộ Tư pháp làm Tổ trưởng, Phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội là Phó Tổ trưởng, các thành viên là đại diện cấp Vụ các bộ, ngành trung ương và các sở, ban, ngành thành phố Hà Nội.

tính chuyên ngành; nhiều hội nghị, hội thảo chung về dự thảo Luật, cũng như về một số vấn đề của dự thảo Luật còn có ý kiến khác nhau, như vấn đề quản lý dân cư; thường xuyên tranh thủ ý kiến của Lãnh đạo Thành uỷ, HĐND thành phố Hà Nội.

Ngày 19/3/2012, tại Phiên họp chuyên đề về công tác xây dựng luật, pháp lệnh của Chính phủ, Ban soạn thảo Dự án Luật đã báo cáo Chính phủ xin ý kiến về những định hướng lớn xây dựng, hoàn thiện Dự án Luật Thủ đô làm cơ sở cho việc tiếp tục chỉnh lý Dự án Luật.

Ngày 18/5/2012, Dự án Luật đã được gửi xin ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân, đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Bộ Tư pháp.

Ngày 25/6/2012, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1852/QĐ-BTP về việc thành lập Hội đồng thẩm định Dự án Luật Thủ đô. Hội đồng do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phạm Quý Tỵ làm Chủ tịch.

Ngày 27/6/2012, Hội đồng thẩm định đã tiến hành thẩm định Dự án Luật.

Tháng 8/2012, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo Đánh giá tác động Dự thảo Luật Thủ đô. Theo nội dung của Báo cáo, 03 vấn đề lớn được đưa ra đánh giá tác động, đó là: (1) Cư trú ở nội thành; (2) Ô nhiễm môi trường; (3) Giao thông thủ đô.

Ngày 07/8/2012, sau khi Dự án Luật đã được chỉnh lý trên cơ sở tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định, ý kiến tham gia của các bộ, ban, ngành trung ương, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, tại Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật, Chính phủ đã thảo luận và nhất trí thông qua, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ngày 14/8/2012, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội Dự án Luật Thủ đô theo Tờ trình số 202/TTr-CP. Dự án Luật đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến tại phiên họp lần thứ 10.

Ngày 24/9/2012, tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã chỉnh lý và đã gửi các đại biểu Quốc hội hồ sơ Dự án Luật theo Tờ trình số 246/TTr-CP.

Ngày 06/10/2012, tại Phiên họp thứ 12, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp tục cho ý kiến về Dự án Luật và giao Chính phủ tiếp tục chỉnh lý Dự án Luật để trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 4.

Ngày 15/10/2012, Chính phủ đã trình Quốc hội Dự án Luật Thủ đô theo Tờ trình số 272/TTr-CP.

Ngày 21/11/2012, Luật Thủ đô (Luật số 25/2012/QH13) được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 4 thông qua.

Ngày 03/12/2012, Chủ tịch nước ký Lệnh số 27/2012/L-CTN công bố Luật Thủ đô.

Luật gồm có 4 chương với 27 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2013.

Luật quy định: Thủ đô nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Hà Nội. Thủ đô là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, nơi đặt trụ sở của các cơ quan trung ương của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế; là trung tâm lớn về văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ, kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước.

Công dân đã tạm trú liên tục tại nội thành từ 3 năm trở lên, có nhà ở thuộc sở hữu của mình hoặc nhà thuê ở nội thành của tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh nhà ở và được sự đồng ý bằng văn bản của tổ chức, cá nhân có nhà cho thuê cho đăng ký thường trú vào nhà thuê sẽ được đăng ký thường trú ở nội thành Hà Nội. Bên cạnh đó, Luật vẫn giữ nguyên một số quy định của Luật Cư trú về điều kiện đăng ký thường trú, như: được người có sổ hộ khẩu đồng ý cho nhập vào sổ hộ khẩu của mình; được điều động, tuyển dụng đến làm việc tại cơ quan, tổ chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc theo chế độ hợp đồng không xác định thời hạn và có chỗ ở hợp pháp; trước đây đã đăng ký thường trú tại Hà Nội, nay trở về Hà Nội để sinh sống tại chỗ ở hợp pháp của mình...

Để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thủ đô, Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội được quy định mức tiền phạt một số hành vi vi phạm hành chính trong các lĩnh vực văn hóa, đất đai và xây dựng cao hơn so với quy định của pháp luật nhưng không quá 02 lần mức tiền phạt tối đa do Chính phủ quy định.

Cũng theo quy định tại Luật này, hình ảnh Khuê Văn Các tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám được lấy là biểu tượng của thủ đô Hà Nội. Ngoài ra, danh hiệu “Công dân danh dự thủ đô” sẽ được trao tặng cho người nước ngoài có đóng góp trong việc xây dựng, phát triển thủ đô hoặc trong việc mở rộng, tăng cường tình đoàn kết hữu nghị, quan hệ hợp tác quốc tế của thủ đô.

Báo cáo thẩm định số 54/BTP-HĐTĐ ngày 18/3/2010;

Báo cáo thẩm định số 113/BC-BTP ngày 29/6/2012;

Báo cáo Đánh giá tác động Dự thảo Luật Thủ đô tháng 8/2012;

Tờ trình số 202/TTr-CP ngày 14/8/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Công báo số 767-768 ngày 25/12/2012, tr. 4-15

NGÀY 22 THÁNG 11 NĂM 2012

Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao và Cơ quan Phát triển quốc tế Canada (CIDA) đã phối hợp tổ chức Hội nghị tổng kết Dự án phát triển tư pháp và sự tham gia của cơ sở (JUDGE)

Đánh giá về Dự án, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên cho rằng, Dự án

đã góp phần hỗ trợ Chính phủ Việt Nam nâng cao năng lực trong lĩnh vực tư pháp nhằm tăng cường tính minh bạch, tính chịu trách nhiệm trong quản lý nhà nước. Đồng thời, Dự án đã có những đóng góp nhất định để hỗ trợ nâng cao năng lực của các cán bộ pháp luật trong việc bảo đảm thực thi các quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân, phát huy một cách hữu hiệu và đảm bảo công bằng hơn cho mọi người dân, đặc biệt là người dân ở cấp cơ sở.

Các kết quả của Dự án thể hiện ở ba khía cạnh chủ yếu sau:

Thứ nhất, các hoạt động của Dự án hướng tới địa bàn ở cấp cơ sở, đặc biệt là những địa bàn vùng sâu, vùng xa, nơi có điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, việc tiếp cận thông tin pháp luật, dịch vụ tư pháp của người dân còn hạn chế, chưa thuận lợi.

Thứ hai, đối tượng thụ hưởng chính mà Dự án hướng tới là phụ nữ, nông dân.

Thứ ba, mục tiêu hoạt động của Dự án phù hợp với mục tiêu cải cách tư pháp mà Đảng và Nhà nước Việt Nam kiên trì, tích cực theo đuổi hướng tới, thể hiện rõ trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chiến lược phát triển của Việt Nam về xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông nghiệp, nông thôn, cải cách tư pháp, dân chủ cơ sở, nghị quyết về công tác phụ nữ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Sau gần 6 năm thực hiện Dự án, về phía Tòa án nhân dân tối cao, Phó Chánh án thường trực Đặng Quang Phương khẳng định, thành công của Dự án đã hỗ trợ tích cực cho Ngành Tòa án Việt Nam trong công cuộc thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp theo định hướng của Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; đóng góp tích cực vào việc nâng cao năng lực cho Ngành Tòa án. Một trong những thành quả nổi bật mà Dự án đã đạt được là thí điểm cải cách thủ tục hành chính tư pháp ở Tòa án nhân dân ba tỉnh Hưng Yên, Thừa Thiên - Huế và Vĩnh Long. Việc thực hiện thành công mô hình “một cửa” mang lại những thay đổi tích cực trong nội bộ mỗi Tòa án nhân dân thực hiện thí điểm và ấn tượng hơn cả là tăng cường khả năng tiếp cận công lý cho nhân dân, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân.

Qua khảo sát về hiệu quả hoạt động cải cách hành chính tư pháp tại các Tòa án thí điểm, những thay đổi của việc cải cách thủ tục hành chính đã giúp chi phí của Ngành Tòa án và mức chi phí cho người dân giảm đi phân nửa. Các mức giảm tương ứng tại Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên là 62% và 51%, ở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế là 62% và 50%, tại Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long là 63% và 50%.

Phó Chánh án Đặng Quang Phương nhận định, hoạt động thí điểm đem lại cho các Tòa án kiến thức, kinh nghiệm, cách thức tổ chức và tiến hành việc cải

cách hành chính tư pháp tại Tòa án - vốn là một nhiệm vụ quan trọng hiện nay của Ngành Tòa án, đồng thời góp phần làm cho hoạt động của Tòa án minh bạch và dễ tiếp cận hơn với người dân. Việc tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện mô hình này, tiến tới nhân rộng tại các Tòa án trên toàn quốc là rất cần thiết.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5732>

NGÀY 23 THÁNG 11 NĂM 2012

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 4 thông qua Nghị quyết số 36/2012/QH13 về việc tiếp tục thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 299/BC-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ tổng kết thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại theo Nghị quyết số 24/2008/QH12 ngày 14/11/2008 của Quốc hội về việc thi hành Luật Thi hành án dân sự và Tờ trình số 298/TTr-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại; Báo cáo thẩm tra số 928/BC-UBTP13 ngày 25/10/2012 của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội, Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 4 đã quyết nghị: Giao Chính phủ tiếp tục tổ chức thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo Nghị quyết số 24/2008/QH12 đến hết ngày 31/12/2015 và tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện thí điểm để báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2015.

Chính phủ quy định cụ thể và tổ chức thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại. Các tổ chức Thừa phát lại đã được thành lập và hoạt động theo Nghị quyết số 24/2008/QH12 được tiếp tục hoạt động từ ngày 01/7/2012 cho đến khi Quốc hội có quyết định mới.

Ngày 03/12/2012, Chủ tịch nước đã ký Lệnh số 31/2012/L-CTN công bố Nghị quyết của Quốc hội (Nghị quyết về việc tiếp tục thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại).

*Báo cáo số 299/BC-CP ngày 23/10/2012;
Tờ trình số 298/TTr-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ
về tiếp tục thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại;
Báo cáo thẩm tra số 928/BC-UBTP13 ngày 25/10/2012,
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
Công báo số 767-768 ngày 25/12/2012, tr. 39*

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 4 thông qua Nghị quyết số 37/2012/QH13 về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án năm 2013

Nghị quyết số 37/2012/QH13 được ban hành trên cơ sở xem xét các Báo cáo số 278/BC-CP ngày 16/10/2012 của Chính phủ về công tác phòng ngừa, chống vi phạm pháp luật và tội phạm năm 2012, Báo cáo số 289/BC-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ về công tác thi hành án năm 2012, Báo cáo số 116/BC-VKSTC ngày 08/10/2012 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác của Ngành Kiểm sát nhân dân năm 2012, Báo cáo số 26/BC-TA ngày 09/10/2012 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về công tác của các Tòa án, Báo cáo thẩm tra số 916/BC-UBTP13 ngày 20/10/2012 của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội và ý kiến các vị đại biểu Quốc hội.

Nghị quyết đã đánh giá những điểm hạn chế của công tác phòng ngừa, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, phòng, chống tham nhũng, công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án; đồng thời Quốc hội ghi nhận các giải pháp mà Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao đã đề ra và yêu cầu năm 2013 tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp và đạt được những chỉ tiêu cụ thể về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án.

Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp, chủ động khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật để kiềm chế sự gia tăng của vi phạm pháp luật và tội phạm; tiếp tục giảm tai nạn giao thông, ô nhiễm môi trường, vi phạm trật tự xây dựng, mất vệ sinh an toàn thực phẩm, cháy nổ, tai nạn lao động, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác; thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy; phòng, chống mua bán người. Quản lý chặt chẽ mạng internet để ngăn chặn kịp thời những thông tin xấu, văn hóa phẩm độc hại; kết hợp tuyên truyền, vận động, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật với việc xử lý nghiêm vi phạm pháp luật, tội phạm, tham nhũng, tạo sự chuyển biến rõ rệt trong năm 2013, tạo đà ngăn chặn, từng bước đẩy lùi vi phạm pháp luật, tội phạm, tham nhũng trong những năm tiếp theo. Từ năm 2013, Chính phủ phải báo cáo, đánh giá đầy đủ tình hình vi phạm pháp luật và tội phạm xảy ra trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; kết quả xử lý; phân tích nguyên nhân và đề ra biện pháp khắc phục.

Đối với công tác thi hành án dân sự, Chính phủ chỉ đạo Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện các giải pháp chủ động,

quyết liệt, mang tính đột phá để nâng cao hiệu quả công tác thi hành án; bảo đảm chính xác, đúng pháp luật trong việc xác minh, phân loại án dân sự có điều kiện thi hành và chưa có điều kiện thi hành. Năm 2013, tỷ lệ thi hành án dân sự xong đạt trên 88% về việc, trên 77% về tiền trên tổng số án có điều kiện thi hành. Ra quyết định thi hành án đúng thời hạn đối với 100% các bản án, quyết định về dân sự đã có hiệu lực theo đúng quy định của pháp luật; cơ bản khắc phục tình trạng vi phạm pháp luật trong hoạt động thi hành án.

Công báo số 753-754 ngày 19/12/2012, tr. 40-44

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 4 thông qua Nghị quyết số 38/2012/QH13 tổ chức lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992.

Sau khi xem xét Tờ trình số 195/TTr-UBDTSĐHP ngày 19/10/2012 của Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội, Quốc hội quyết nghị: Tổ chức lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 đã được chỉnh lý trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XIII do Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 công bố.

Đối tượng lấy ý kiến là: (1) Các tầng lớp nhân dân; (2) Các cơ quan nhà nước, tổ chức ở trung ương: Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các cơ quan của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Tòa án nhân dân tối cao; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Kiểm toán Nhà nước; các Ban của Đảng; Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước; (3) Các cơ quan nhà nước ở địa phương: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân; (4) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức xã hội khác; (5) Các học viện, trường đại học, viện nghiên cứu; (6) Các cơ quan thông tấn, báo chí.

Việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân phải đảm bảo các yêu cầu sau: *Một là*, tổ chức thảo luận, lấy ý kiến nhân dân với các hình thức thích hợp, tạo điều kiện thuận lợi để các tầng lớp nhân dân ở trong nước và người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân phải được tiến hành rộng rãi, dân chủ, khoa học, công khai; bảo đảm tiến độ, chất lượng, thiết thực và tiết kiệm; *Hai là*, ý kiến đóng góp của nhân dân phải được tập hợp, tổng hợp đầy đủ, chính xác và nghiên cứu tiếp thu, giải trình nghiêm túc để hoàn thiện Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992; *Ba là*, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan thông tấn, báo chí trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham

gia đóng góp ý kiến và phản ánh trung thực, kịp thời ý kiến của nhân dân; không để các đối tượng xấu, thế lực thù địch lợi dụng chống phá, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước; *Bốn là*, bảo đảm sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo chặt chẽ của các cấp chính quyền, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992.

Nghị quyết cũng quy định nội dung và hình thức lấy ý kiến nhân dân, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và người đứng đầu trong việc lấy ý kiến nhân dân. Thời gian lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 bắt đầu từ ngày 02/01/2013 và kết thúc vào ngày 31/3/2013.

Ngày 03/12/2012, Chủ tịch nước đã ký Lệnh số 32/2012/L-CTN công bố Nghị quyết của Quốc hội (Nghị quyết tổ chức lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992).

*Tờ trình số 195/TTr-UBDTSĐHP ngày 19/10/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
Công báo số 767-768 ngày 25/12/2012, tr. 41-45*

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm triển khai công tác đăng ký giao dịch bảo đảm và sơ kết 2 năm thi hành Nghị định số 83/2010/NĐ-CP về đăng ký giao dịch bảo đảm

Hội nghị đã diễn ra dưới sự chủ trì của Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng. Tham dự Hội nghị có Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền, đại diện Văn phòng Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, các Sở Tư pháp, Công chứng viên một số tỉnh, thành phố phía Bắc.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng đã thay mặt các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm, Bộ Tư pháp khẳng định, sau 10 năm, tuy còn không ít tồn tại, hạn chế, thiết chế đăng ký giao dịch bảo đảm đã khẳng định được vai trò là công cụ hữu hiệu giúp công khai, minh bạch hóa các giao dịch bảo đảm; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp. Công tác đăng ký giao dịch bảo đảm đã có những bước phát triển quan trọng, đạt được những kết quả đáng khích lệ trong việc huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhằm thúc đẩy thị trường tín dụng, thị trường vốn phát triển nhanh, bền vững. Từ đó, góp phần nâng cao chất lượng và nhịp độ tăng trưởng kinh tế - xã hội của đất nước. Đó cũng là tiền đề để các bộ, ngành liên quan tham mưu, đề xuất các giải pháp tổng thể để nâng cao hơn nữa công tác đăng ký giao dịch bảo đảm, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội, hạn chế những yếu tố rủi ro của thị trường, phục vụ nền kinh tế, người dân và

cộng đồng doanh nghiệp và góp phần giúp Nhà nước quản lý tốt hơn các giao dịch, tài sản bảo đảm.

Các đại biểu tham dự Hội nghị đã cơ bản nhất trí với Báo cáo tổng kết do Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm Vũ Đức Long trình bày.

Ghi nhận những kiến nghị của địa phương từ những vướng mắc thực tiễn, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng đề nghị, cần tiếp tục hoàn thiện thể chế, củng cố tổ chức, kịp thời phát hiện và xử lý những hành vi vi phạm, gây phiền hà, không thực hiện đúng quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm. Hướng tới mục tiêu phát triển công tác đăng ký giao dịch bảo đảm, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường cùng các bộ, ngành hữu quan, chỉ đạo địa phương để củng cố, tạo đột phá, cải tiến trong hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm, nhất là hoạt động của những Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất; tiến tới đăng ký giao dịch bảo đảm trực tuyến cả với bất động sản; tăng cường hiệu quả công tác phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong công tác quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm...

Nhân dịp này, Lãnh đạo Bộ Tư pháp cũng đã công bố Quyết định tặng thưởng của Chủ tịch nước và trao Huân chương Lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước cho ông Vũ Đức Long (Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm) và Huân chương Lao động hạng Ba cho ông Trần Đông Tùng (Phó Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm) vì đã có những đóng góp xuất sắc cho công tác đăng ký giao dịch bảo đảm.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 329 ngày 24/11/2012, tr. 4;
<http://www.sotuphap.hochiminhcity.gov.vn/tintuc/lists/posts/post.aspx?Source=/tintuc&Category=Tin+tieng+ve%20phap%20luat&ItemID=2579&Mode=1>*

Bộ Tư pháp phối hợp với Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc tổ chức Diễn đàn đối thoại chính sách pháp luật lần thứ 2 năm 2012

Trong khuôn khổ Dự án “Tăng cường tiếp cận công lý và bảo vệ quyền tại Việt Nam”, Bộ Tư pháp và Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) đã phối hợp tổ chức Diễn đàn đối thoại chính sách pháp luật lần thứ 2 năm 2012. Bên cạnh việc chia sẻ, cập nhật thông tin liên quan đến hoạt động cải cách tư pháp ở Việt Nam, nội dung chính của Diễn đàn lần này là trao đổi, thảo luận chuyên sâu về chủ đề “Quản lý hành chính Tòa án ở Việt Nam”.

Phát biểu khai mạc Diễn đàn, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên nhấn mạnh: sau hơn 07 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, nền tư pháp Việt Nam đã có những thay đổi rõ rệt trên tất cả các mặt. Trong đó, hệ thống Tòa án nhân

dân đã có những chuyển biến tích cực nhất định trong giải quyết các vụ án. Tuy nhiên, để tạo được chuyển biến căn bản trong cải cách tư pháp, cần phải nghiên cứu tìm ra được giải pháp đột phá, đó là phải tiến hành cải cách ở khâu then chốt nhất - cải cách tổ chức và hoạt động của hệ thống Tòa án theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 49-NQ/TW.

Vì vậy, Ban Thư ký Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương đã chủ trì nghiên cứu về quản lý Tòa án nhằm góp phần cung cấp thông tin một cách khách quan, kịp thời, trung thực cho Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương và các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình quyết định chính sách về cải cách tư pháp. Các kết quả của nghiên cứu đã được công bố tại Diễn đàn đã đánh giá được tương đối toàn diện thực trạng quản lý Tòa án ở Việt Nam trên các mặt từ quản lý công tác hành chính tư pháp, quản lý công tác giải quyết vụ án, vấn đề bố trí ngân sách và điều kiện làm việc, công tác tổ chức cán bộ, công tác giám sát hoạt động Tòa án địa phương và một số vấn đề cải cách tư pháp trong quản lý Tòa án địa phương.

Báo cáo kết quả khảo sát “Thực trạng quản lý hành chính Tòa án địa phương tại Việt Nam” (do Tiểu dự án Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương điều phối, giám sát), về nội dung quản lý công tác giải quyết vụ án, nguyên tắc độc lập xét xử đã được hiến định, tuy nhiên, do pháp luật quy định về phạm vi nguyên tắc này được thực hiện “khi xét xử” nên tạo ra nhiều cách hiểu khác nhau. Theo nghiên cứu này, cơ chế “thỉnh án” vẫn tồn tại trong hệ thống Tòa án Việt Nam. Cùng với vấn đề “thỉnh án”, tình trạng “thẩm phán trao đổi đường lối giải quyết vụ án với lãnh đạo Tòa án” (còn gọi là “báo cáo án”) phổ biến tại nhiều Tòa án ở Việt Nam.

Thứ trưởng Hoàng Thế Liên cho rằng, chất lượng phán quyết, các bản án và quyết định của Tòa án là kết quả cuối cùng của cả một chuỗi hoạt động tố tụng của các cơ quan tư pháp (điều tra, truy tố, xét xử). Một bản án được Tòa án tuyên công bằng, khách quan, đúng pháp luật luôn tạo ra sức mạnh, tính chân lý của cả hệ thống cơ quan tư pháp mới được người dân tin tưởng “tâm phục, công phục”. Thông qua hoạt động của Tòa án, các cơ quan điều tra, truy tố, thi hành án phải không ngừng nâng cao năng lực hoạt động của mình để bảo đảm tính đồng bộ, trách nhiệm. Yêu cầu đầu tiên và cơ bản của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền là phải đảm bảo tính độc lập của Tòa án. Hiến pháp và Luật Tổ chức Tòa án nhân dân của Việt Nam đã quy định rõ ràng khi xét xử, thẩm phán độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Vì vậy, cần xây dựng tính độc lập của Tòa án để giảm thiểu tối đa sự can thiệp từ bên ngoài vào hoạt động của Tòa án.

Báo Pháp luật Việt Nam số 329 ngày 24/11/2012, tr. 4

NGÀY 24 THÁNG 11 NĂM 2012

Hội đồng khoa học Bộ Tư pháp họp về định hướng cơ bản của việc xây dựng Luật Hôn nhân và gia đình (sửa đổi)

Chủ tịch Hội đồng khoa học, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã chủ trì phiên họp.

Tại phiên họp, Ban soạn thảo đưa ra 06 vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng khoa học Bộ: (1) Quan hệ chung sống như vợ chồng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (2) Áp dụng phong tục, tập quán trong các quan hệ hôn nhân và gia đình; (3) Xác lập chế độ tài sản trong hôn nhân theo thỏa thuận; (4) Ly thân; (5) Mang thai hộ; (6) Giới tính trong kết hôn. Vấn đề được nhiều thành viên Hội đồng thảo luận là việc áp dụng phong tục, tập quán về hôn nhân và gia đình.

Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế Dương Đăng Huệ cho biết, Luật Hôn nhân và gia đình hiện hành có quy định tôn trọng và phát huy những phong tục, tập quán thể hiện bản sắc của mỗi dân tộc mà không trái với những nguyên tắc của Luật. Quy định này là cần thiết nhưng chưa nêu được nguyên tắc áp dụng phong tục, tập quán trong giải quyết các vụ việc về hôn nhân và gia đình, dẫn đến có tình trạng lạm dụng hoặc đi ngược lại tâm tư, nguyện vọng của cộng đồng dân cư nơi có phong tục, tập quán.

Vì vậy, Luật Hôn nhân và gia đình (sửa đổi) sẽ quy định cụ thể về việc áp dụng phong tục, tập quán trong giải quyết các vụ việc về hôn nhân và gia đình theo các nguyên tắc sau: Trong trường hợp pháp luật không quy định và các bên không có thỏa thuận thì có thể áp dụng tập quán về hôn nhân và gia đình; Trong trường hợp đã có quy định của pháp luật, nhưng các bên lại thực hiện các quyền, nghĩa vụ về hôn nhân và gia đình theo tập quán thì việc áp dụng tập quán đó có thể được công nhận; Tập quán khi được áp dụng không được trái với các nguyên tắc của chế độ hôn nhân và gia đình Việt Nam được quy định trong Luật Hôn nhân và gia đình.

Đa số ý kiến của các thành viên Hội đồng tán thành với đề xuất nên có quy định về việc áp dụng phong tục, tập quán khi giải quyết các vụ việc về hôn nhân và gia đình nhưng đề nghị cần làm rõ khái niệm về phong tục, tập quán. Tuy nhiên, phải rà soát để hướng dẫn cụ thể những phong tục, tập quán được phép áp dụng. Ý kiến khác lại cho rằng: chỉ khi pháp luật không quy định thì mới áp dụng phong tục, tập quán với điều kiện phong tục, tập quán ấy không trái quy định của pháp luật, không vi phạm thuần phong, mỹ tục.

Về vấn đề ly thân, ở nước ta hiện nay, ly thân đang là hiện tượng không kém phần phổ biến, làm phát sinh nhiều hậu quả về nhân thân, tài sản và con

song chưa được pháp luật hôn nhân và gia đình quy định nên cần nghiên cứu bổ sung chế định ly thân vào Dự thảo. Theo đó, ly thân được áp dụng khi có yêu cầu của một bên hoặc cả hai vợ chồng, chế định về ly thân bao gồm các nội dung về căn cứ ly thân, thời hạn ly thân, hậu quả pháp lý của ly thân, thẩm quyền giải quyết ly thân.

Một số thành viên Hội đồng cho rằng không nên quy định chế định ly thân mà nên để hai bên tự quyết định, vì nếu ly thân cũng phải ra Tòa thì phức tạp quá. Tuy nhiên cũng có ý kiến cho rằng: nên có chế định ly thân, nhưng không công nhận ly thân là căn cứ để xem xét ly hôn. Mặt khác, Dự thảo cũng cần tính đến, khi làm thủ tục ly thân mà không quay lại với nhau thì có cần thiết phải làm thủ tục ly hôn không.

Báo Pháp luật Việt Nam số 331 ngày 26/11/2012, tr. 4

NGÀY 27, 28 THÁNG 11 NĂM 2012

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo quốc tế về pháp luật các nước ASEAN và Công ước La Hay năm 1961 về miễn hợp pháp hóa giấy tờ công nước ngoài

Hội thảo được tổ chức nhằm cung cấp một cách tổng thể thông tin về quy định pháp luật và thực tiễn của các nước ASEAN về miễn hợp pháp hóa giấy tờ công nước ngoài cũng như quy định và thực tiễn thực thi Công ước La Hay năm 1961.

Tham gia Hội thảo có các đại biểu đến từ các nước ASEAN gồm Cam-pu-chia, In-đô-nê-xi-a, Lào, Phi-lip-pin, Xinh-ga-po, Thái Lan, đại diện các bộ, ngành Việt Nam, Ban Thư ký ASEAN, đại diện Ban Thư ký Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế.

Với tính chất là một hội thảo khoa học để giới thiệu tổng thể các quy định pháp luật và thực tiễn về miễn hợp pháp hóa giấy tờ công nước ngoài của các nước ASEAN, giới thiệu về các quy định và thực tiễn thực thi Công ước La Hay về miễn hợp pháp hóa giấy tờ công nước ngoài, đại biểu tham dự Hội thảo đã cởi mở chia sẻ và trao đổi những thông tin của quốc gia mình về vấn đề này.

Tại Hội thảo, ông Christophe Bernasconi, Phó Tổng Thư ký Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế giới thiệu chi tiết về quá trình xây dựng Công ước, các quy định cụ thể của Công ước, cũng như thực tiễn hợp tác thực thi của các quốc gia thành viên Công ước cho toàn thể đại biểu tham dự Hội thảo.

Hội thảo được tổ chức ngay trước thềm Phiên họp lần thứ 3, Nhóm công tác ASEAN về “Tăng cường tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự và thương

mai” đã cung cấp các luận cứ khoa học và thực tiễn một cách toàn diện, giúp cho ASEAN có thêm thông tin để xác định cách tiếp cận phù hợp nhất, cũng như hỗ trợ cho quá trình soạn thảo Hiệp định khu vực về miễn hợp pháp hoá giấy tờ.

Hội thảo lần này tổ chức với sự tham gia tích cực của các nước ASEAN, Ban Thư ký ASEAN và đại diện Ban Thư ký Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế đã thể hiện sự tích cực của Bộ Tư pháp Việt Nam trong vai trò của nước đề xuất và chủ trì thực hiện Sáng kiến, góp phần thúc đẩy hợp tác khu vực trong lĩnh vực tương trợ tư pháp. Hơn thế nữa, qua hoạt động này, Bộ Tư pháp Việt Nam đã góp phần quan trọng thiết lập hợp tác giữa ASEAN với Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế.

<http://moj.gov.vn/ttp/Pages/tintuc-sukien.aspx?ItemID=5741>

NGÀY 30 THÁNG 11 NĂM 2012

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị liên ngành về công tác phối hợp triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

Thứ trưởng Phạm Quý Ty chủ trì Hội nghị.

Mục đích của Hội nghị nhằm đánh giá về những công việc đã thực hiện trong thời gian qua, những việc cần tiếp tục triển khai thực hiện và việc xử lý đối với những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật, đặc biệt là những vấn đề phát sinh trong việc thực hiện Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp. Đồng thời, trao đổi, thống nhất việc phối hợp tổ chức thực hiện kiểm tra liên ngành về tình hình thực hiện Luật Lý lịch tư pháp tại một số địa phương.

Tham dự Hội nghị, về phía các cơ quan, đơn vị hữu quan gồm có đại diện Vụ Thống kê tổng hợp - Tòa án nhân dân tối cao; Viện Khoa học kiểm sát, Vụ Hợp tác quốc tế - Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Tổng cục Cảnh sát phòng chống tội phạm, Vụ Pháp chế, Cục Hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát, Cục Theo dõi thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Cục Tham mưu cảnh sát phòng chống tội phạm - Bộ Công an; Cục Điều tra hình sự, Tòa án quân sự Trung ương, Cục Thi hành án dân sự - Bộ Quốc phòng. Về phía Bộ Tư pháp, có đại diện lãnh đạo Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Cục Công nghệ thông tin, Văn phòng Bộ Tư pháp. Ngoài ra còn có các phóng viên một số cơ quan báo chí tham dự Hội nghị và đưa tin.

Sau khi Giám đốc Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia điểm lại tình hình và kết quả triển khai phối hợp tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp giữa các bộ, ngành liên quan theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật, đặc biệt là Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP, các đại biểu đã trao đổi về những kết quả đã đạt được. Đồng thời, bàn bạc, trao đổi việc giải quyết một số nhiệm vụ chưa thực hiện hoặc phát sinh trên thực tế trong quá trình thực hiện, đó là: việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản của Tòa án cho các Sở Tư pháp, vì hiện nay hầu hết các Tòa án chưa chủ động cung cấp loại thông tin lý lịch tư pháp này cho Sở Tư pháp; Việc cung cấp quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù trong trường hợp kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh cho Sở Tư pháp; Việc xác nhận nội dung cấm đảm nhiệm chức vụ, không được thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã phục vụ cho việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2; Các Sở Tư pháp đang gặp khó khăn, lúng túng trong việc xác định cơ quan Tòa án để liên hệ xác minh nội dung này...

Đại diện các cơ quan cũng nhất trí một số nội dung cần tiếp tục phối hợp trong thời gian tới như: các bộ, ngành tiếp tục có sự quan tâm, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc ngành mình từ trung ương đến địa phương trong toàn quốc theo chức năng, nhiệm vụ của mình thường xuyên phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong việc phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp cho Sở Tư pháp và Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia theo đúng quy định của Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật, đặc biệt là Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP; kịp thời có giải pháp xử lý hiệu quả nhằm bảo đảm thời gian tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp, phục vụ việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người dân đúng thời hạn Luật định. Có giải pháp kịp thời xử lý “điểm nghẽn” trong việc xác minh, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp về cấm đảm nhiệm chức vụ, không được thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã từ cơ quan Tòa án để giải quyết kịp thời việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 cho người dân...

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5745>

NGÀY 04 THÁNG 12 NĂM 2012

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm việc với tập thể lãnh đạo, cán bộ Cục Kiểm soát thủ tục hành chính

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã làm việc với tập thể lãnh đạo, cán bộ, công chức của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính sau khi chính thức được

chuyển giao từ Văn phòng Chính phủ về Bộ Tư pháp. Tham dự buổi làm việc có Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Hồng Sơn, đại diện lãnh đạo một số đơn vị thuộc Văn phòng Chính phủ và Bộ Tư pháp.

Tại buổi làm việc, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã kết luận:

Cục Kiểm soát thủ tục hành chính đã trở thành thành viên mới, đơn vị quản lý nhà nước thứ 22 của Bộ Tư pháp. Việc Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển Cục Kiểm soát thủ tục hành chính nói riêng sang Bộ Tư pháp, chức năng kiểm soát thủ tục hành chính nói chung sang Ngành Tư pháp là bước cải cách thủ tục hành chính, là cơ hội cho Bộ, Ngành Tư pháp vào cuộc sâu hơn với tình hình phát triển của đất nước. Để tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, Bộ trưởng đề nghị Cục Kiểm soát thủ tục hành chính thực hiện tốt các nhiệm vụ sau đây:

1. Lãnh đạo Cục, Chi bộ Cục tiếp tục ổn định về mặt tư tưởng, tổ chức cho đội ngũ cán bộ, công chức. Đồng thời tập trung cao độ nhằm hoàn thành nhiệm vụ của năm 2012 đã được Văn phòng Chính phủ phê duyệt và chuẩn bị thật tốt cho nhiệm vụ sẽ được triển khai trong năm 2013 của Ngành.

2. Chủ trì và phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ:

- Nghiên cứu xây dựng các dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định có liên quan về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;

- Tiếp nhận nhiệm vụ xây dựng Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và cơ sở dữ liệu về dân cư từ Vụ Hành chính tư pháp để tiếp tục thực hiện;

- Nghiên cứu, báo cáo Lãnh đạo Bộ đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ việc chuyển giao công tác kiểm soát thủ tục hành chính từ Văn phòng các bộ, cơ quan ngang bộ sang tổ chức pháp chế, từ Văn phòng UBND cấp tỉnh sang Sở Tư pháp.

- Nghiên cứu, đề xuất Lãnh đạo Bộ về việc phân công nhiệm vụ của các đơn vị sau khi Nghị định thay thế Nghị định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22/8/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp được ban hành.

3. Các đơn vị thuộc Bộ cần phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện tốt nhất để Cục Kiểm soát thủ tục hành chính thực hiện nhiệm vụ của mình.

Giao Vụ Tổ chức cán bộ báo cáo Ban Cán sự Đảng việc phân công Thứ trưởng Lê Hồng Sơn phụ trách Cục Kiểm soát thủ tục hành chính; nghiên cứu, đề

xuất việc chuyển Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng Bộ về Cục Kiểm soát thủ tục hành chính.

4. Bộ trưởng cho ý kiến về các đề xuất của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính về việc kiện toàn Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính; biên chế của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính; chính sách sử dụng cán bộ của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính; về Dự án “Hỗ trợ kỹ thuật để tăng cường cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh”; trụ sở và phương tiện đi lại của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính. Bộ trưởng nhất trí với đề xuất của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính về việc duy trì trang tin điện tử tổng hợp về công tác cải cách thủ tục hành chính và việc chuyển hệ thống máy chủ của Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính sang Cục Công nghệ thông tin của Bộ.

*Thông báo số 10088/TB-BTP ngày 18/12/2012 về kết luận của
Bộ trưởng Hà Hùng Cường tại buổi làm việc với Cục Kiểm soát thủ tục hành chính
ngày 04/12/2012, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

NGÀY 06 THÁNG 12 NĂM 2012

Bộ Tư pháp phối hợp với Đại sứ quán Cộng hòa Áo tại Việt Nam tổ chức Hội thảo về giải pháp dịch vụ công chứng số

Với sự phối hợp của Đại sứ quán Cộng hòa Áo tại Việt Nam, Công ty Bit Media (thuộc Bit Group của Cộng hòa Áo), Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội thảo “Giải pháp dịch vụ công chứng số” với sự tham dự của đại diện Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ..., Sở Tư pháp, tổ chức hành nghề công chứng một số địa phương của Việt Nam, Hội Công chứng TP. Hà Nội và các chuyên gia Cộng hòa Áo.

Phát biểu tại Hội thảo, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Đức Chính đã chỉ ra một số khó khăn nhất định của hoạt động công chứng thời gian qua, trong đó có việc xây dựng cơ sở dữ liệu công chứng, chia sẻ thông tin trong hoạt động công chứng còn rất hạn chế, một số địa phương có chia sẻ thông tin trong hoạt động công chứng nhưng chỉ là thủ công, không còn phù hợp với tình hình phát triển công chứng hoặc mới chỉ bước đầu rất sơ khai. Vì thế, tiếp tục đẩy mạnh quan hệ hợp tác nói chung giữa Việt Nam - Áo và mở ra quan hệ hợp tác trong lĩnh vực công chứng thời gian tới cũng chính là cơ hội để hoạt động công chứng hai nước khẳng định vị trí, vai trò của hoạt động hợp tác này nhằm góp phần cho mối quan hệ hợp tác giữa hai Ngành Công chứng cũng như trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giữa hai nước.

Theo Đại sứ Cộng hòa Áo tại Việt Nam Georg Heindl, Công ty Bit Media đưa ra những giải pháp đổi mới và hiện đại hóa trong những lĩnh vực rất quan

trọng “nhằm tạo ra và đảm bảo một nền quản lý hành chính công và tư pháp chất lượng cao, đáng tin cậy cho nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp của một nước. Từ đó, sẽ góp phần quan trọng cho chất lượng phát triển kinh tế của một nước, sự hấp dẫn đối với các nhà đầu tư”.

Qua ý tưởng giải pháp công chứng số được xây dựng từ nhận thức về “nhu cầu mạnh mẽ về hiện đại hóa công tác quản lý hành chính công ở Việt Nam hiện nay” cũng như khả năng của Công ty Bit Media trong việc đưa ra các giải pháp số hóa trong lĩnh vực này với sự hỗ trợ của Chính phủ Áo do ông Manfred Brandner (Tổng Giám đốc Công ty Bit Media) giới thiệu, các đại biểu tham dự Hội thảo đã tìm hiểu nhiều vấn đề liên quan đến khả năng thích ứng của Công ty Bit Media với thực tế hoạt động công chứng ở Việt Nam, những lợi ích mà Dự án có thể mang lại cho các Công chứng viên, các hoạt động cụ thể để triển khai giải pháp công chứng số trong điều kiện của Việt Nam... Ý tưởng về “giải pháp công chứng số” rất thiết thực, không chỉ phục vụ cho công tác quản lý hoạt động công chứng mà còn tạo thuận lợi cho các Công chứng viên trong quá trình tác nghiệp và người dân. Vì thế, các Công chứng viên mong chờ một Dự án như vậy có thể triển khai ở Việt Nam để được hưởng lợi từ những tiến bộ khoa học kỹ thuật.

Báo Pháp luật Việt Nam số 342 ngày 07/12/2012, tr. 4

NGÀY 06, 07 THÁNG 12 NĂM 2012

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo “Triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính”

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo “Triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính” trong khuôn khổ Dự án “Tăng cường tiếp cận công lý và bảo vệ quyền tại Việt Nam” với sự tham dự của đại diện các bộ, ban, ngành liên quan và các cơ quan địa phương gồm đại diện Sở Tư pháp, Công an, UBND, Trung tâm Bảo trợ xã hội, Trung tâm Giáo dục lao động xã hội... Thứ trưởng Hoàng Thế Liên đã đến dự Hội thảo.

Một trong những công việc cần thực hiện khẩn trương để Luật Xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực từ 01/7/2013 là soạn thảo, ban hành 56 Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước và chế độ áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.

Hội nghị đã thảo luận để thống nhất về phạm vi điều chỉnh của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính, nghị định mẫu quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, cơ chế phối hợp trong quá trình soạn thảo các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật và triển khai thực hiện... theo

định hướng “Xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính để làm rõ hơn nữa, cụ thể, chi tiết những điểm “không mới” và những quy định của Luật lần đầu tiên được áp dụng để bảo đảm cho việc thực thi Luật có hiệu quả thực sự, bảo đảm quy trình xử lý công khai, dân chủ, minh bạch, bảo vệ quyền của người bị xử lý vi phạm hành chính”.

Ngoài ra, đại diện các bộ, ban, ngành cũng đã thảo luận về những khó khăn, vướng mắc và các giải pháp để triển khai quy định của Nghị quyết số 24/2012/QH13 về không áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với người bán dâm, cũng như những quy định liên quan trong Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Báo Pháp luật Việt Nam số 343 ngày 08/12/2012, tr. 4

NGÀY 10 THÁNG 12 NĂM 2012

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên sâu về công tác theo dõi thi hành pháp luật cho các bộ, ngành

Đến dự Hội nghị tập huấn có Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long, các đại biểu là lãnh đạo phụ trách công tác theo dõi thi hành pháp luật, chuyên viên trực tiếp thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật của tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; tổ chức pháp chế của các Tổng cục, các Cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ và các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Thứ trưởng Lê Thành Long đã ghi nhận và biểu dương những kết quả đạt được trong công tác thi hành pháp luật thời gian qua. Thứ trưởng cho rằng, sau một quá trình nghiên cứu lý luận và triển khai thực hiện, công tác theo dõi thi hành pháp luật ở các bộ, ngành, địa phương trong cả nước đã dần dần đi vào nề nếp và bước đầu có những chuyển biến tích cực. Việc Chính phủ ban hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật sẽ là cơ sở pháp lý quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho các bộ, ngành, địa phương triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã được nghe báo cáo viên của Bộ Tư pháp giới thiệu những nội dung cơ bản của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; tập huấn các kỹ năng nghiệp vụ trong việc xây dựng kế hoạch, thu thập và xử lý thông tin, điều tra khảo sát, kiểm tra, xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật, xây dựng báo cáo và việc sử dụng các nguồn lực thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật. Các đại biểu cũng đã trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật trong những năm vừa qua.

Để Nghị định số 59/2012/NĐ-CP đi vào cuộc sống, Thứ trưởng yêu cầu tổ chức pháp chế các bộ, ngành tiếp tục thực hiện việc phổ biến, tập huấn công tác theo dõi thi hành pháp luật cho các đơn vị thuộc bộ, ngành; chủ động tham mưu cho bộ, ngành triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật theo đúng tinh thần của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP mà trước mắt là khẩn trương xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của bộ, ngành trong năm 2013.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5759>

NGÀY 12 THÁNG 12 NĂM 2012

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 84/NQ-CP phân công Thủ tướng Chính phủ thay mặt Chính phủ thực hiện một số công việc về điều ước quốc tế

Chính phủ phân công Thủ tướng Chính phủ thay mặt Chính phủ thực hiện một số công việc trong quy trình điều ước quốc tế sau đây:

1. Trình Chủ tịch nước quyết định việc đàm phán, ký điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước trong trường hợp các điều ước quốc tế Chủ tịch nước trực tiếp ký;
2. Báo cáo Chủ tịch nước trước khi đàm phán, ký điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước và điều ước quốc tế nhân danh Chính phủ có quy định phải phê chuẩn;
3. Trình Chủ tịch nước phê chuẩn điều ước quốc tế đối với các điều ước được quy định tại Điều 31 Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005; trình Chủ tịch nước quyết định gia nhập điều ước quốc tế theo điểm b khoản 4 Điều 51 Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005;
4. Quyết định cho tiến hành đàm phán, ký điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước, Chính phủ, trừ các điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước mà Chủ tịch nước trực tiếp ký;
5. Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, tạm đình chỉ hiệu lực điều ước quốc tế thuộc thẩm quyền Chính phủ.

Việc phân công này không áp dụng đối với các điều ước quốc tế thuộc lĩnh vực hòa bình, an ninh, biên giới, lãnh thổ, chủ quyền quốc gia, tổ chức quốc tế phổ cập và tổ chức quốc tế khu vực quan trọng hoặc có quy định trái hoặc chưa được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, hoặc việc thực hiện điều ước quốc tế đó yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc hủy bỏ quy định của văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đồng thời, việc phân công này chỉ được thực hiện khi trong hồ sơ trình, ý kiến thẩm định của Bộ Tư

pháp, ý kiến kiểm tra của Bộ Ngoại giao và ý kiến đóng góp của các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan nhất trí với ý kiến của cơ quan đề xuất ký kết, gia nhập điều ước quốc tế đó.

Chính phủ cũng giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, rà soát các quy định pháp luật hiện hành về điều ước quốc tế làm cơ sở đề xuất việc sửa đổi, bổ sung các quy định của Hiến pháp năm 1992, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001 và Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005 liên quan đến thẩm quyền của các cơ quan trong quy trình điều ước quốc tế, báo cáo Chính phủ.

Công báo số 763-764 ngày 22/12/2012, tr. 100-101

Bộ Tư pháp phối hợp với Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc tổ chức Diễn đàn đối tác pháp luật năm 2012 với chủ đề “Tăng cường cải cách pháp luật và tư pháp tại Việt Nam”

Bộ Tư pháp đã phối hợp với Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) tổ chức Diễn đàn đối tác pháp luật năm 2012 với chủ đề “Tăng cường cải cách pháp luật và tư pháp tại Việt Nam”. Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường và bà Pratibha Mehta, Điều phối viên thường trú Liên Hợp quốc tại Việt Nam đã tham dự và phát biểu khai mạc tại Diễn đàn.

Tham dự Diễn đàn có đại diện Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Tư pháp của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội; Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, đại diện một số bộ, ngành ở trung ương, một số viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo luật, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Sở Tư pháp và Tòa án nhân dân một số tỉnh, thành phố; các cơ quan đại diện ngoại giao, các tổ chức quốc tế, các nhà tài trợ và các chuyên gia tư vấn trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp... Bà Louise Chamberlain, Giám đốc quốc gia UNDP tại Việt Nam và ông Hoàng Thế Liên, Thứ trưởng Bộ Tư pháp đồng chủ trì Diễn đàn.

Với vai trò là cơ quan giúp Chính phủ thực hiện công tác điều phối hợp tác pháp luật và tư pháp, Bộ Tư pháp cam kết sẽ tiếp tục phối hợp với Liên Hợp quốc duy trì và phát triển Diễn đàn đối tác pháp luật thành một kênh đối thoại cởi mở, trên tinh thần xây dựng vì sự phát triển, góp phần hỗ trợ việc hoạch định và thực hiện các chính sách phát triển của Chính phủ Việt Nam trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp cũng như cung cấp thêm thông tin về những cơ hội kinh doanh và đầu tư ngày một mở rộng ở Việt Nam cho cộng đồng doanh nghiệp quốc tế.

Các đại biểu tham dự Diễn đàn đã nghe đại diện Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương trình bày về tình hình thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp

và chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2012 - 2016; đại diện Ủy ban Pháp luật của Quốc hội chia sẻ những thông tin mới nhất về tiến trình sửa đổi Hiến pháp năm 1992, những kết quả đã đạt được tính đến thời điểm này. Diễn đàn cũng đã thảo luận về một số thành tựu đạt được trong thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp ở Ngành Tư pháp cũng như những thách thức mà Ngành Tư pháp cần phải giải quyết nhằm ban hành và thực hiện các chương trình tổng thể, chương trình hàng năm để góp phần thực hiện thành công Chiến lược cải cách tư pháp.

Trong hơn 07 năm qua, cải cách tư pháp và pháp luật ở Việt Nam đã đạt được một số kết quả bước đầu đáng khích lệ. Chương trình xây dựng luật và pháp lệnh hàng năm đã được thực hiện nghiêm túc, thể hiện qua một số lượng khá lớn văn bản quy phạm pháp luật được ban hành, sửa đổi, bổ sung góp phần quan trọng trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội ngày càng đa dạng và có nhiều biến đổi. Nhiều chương trình, đề án cải cách tư pháp đã được xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả, trong đó có các đề án liên quan đến tổ chức và hoạt động của Tòa án, cơ quan điều tra, phát triển đội ngũ luật sư đáp ứng nhu cầu hội nhập, thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại...

*Báo cáo số 235/BC-BTP ngày 25/12/2012 về kết quả công tác tư pháp tháng 12/2012 và nhiệm vụ công tác tháng 01/2013, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
Báo Pháp luật Việt Nam số 348 ngày 13/12/2012, tr. 4*

NGÀY 14 THÁNG 12 NĂM 2012

Bộ Tư pháp tổ chức Tọa đàm tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 06/2001/CT-TTg ngày 09/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các biện pháp nhằm đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội Luật gia Việt Nam

Tại Tọa đàm, đại diện các bộ, ban, ngành tham dự thống nhất đánh giá, sau 11 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 06/2001/CT-TTg, Hội Luật gia Việt Nam đã phát huy vai trò là tổ chức tập hợp của giới luật gia, tham gia tích cực, chủ động vào các lĩnh vực công tác quan trọng như xây dựng chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, tham gia công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tham gia hoạt động hòa giải ở cơ sở, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, thực hiện chính sách đối ngoại nhân dân..., từng bước khẳng định được vị thế, vai trò của Hội Luật gia đối với xã hội nói chung và hệ thống chính trị nói riêng.

Các đại biểu tham dự Tọa đàm cũng kiến nghị, để nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội Luật gia, cần hoàn thiện cơ sở pháp lý để tiếp tục phát huy vai trò của Hội Luật gia trong công tác xây dựng pháp luật, tạo điều kiện cho Hội Luật gia Việt Nam

tham gia ngay từ đầu vào việc nghiên cứu, soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật, có các biện pháp cụ thể để các cấp Hội Luật gia tham gia các hoạt động tư vấn, giải quyết khiếu nại...; kiện toàn tổ chức các cấp Hội, đổi mới phương thức chỉ đạo, phối hợp của các cấp chính quyền đối với Hội Luật gia Việt Nam, phát huy vai trò của Hội và các tổ chức hội trong việc tham gia vào các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành và thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Báo Pháp luật Việt Nam số 350 ngày 15/12/2012, tr. 4

NGÀY 19 THÁNG 12 NĂM 2012

Khởi công xây dựng Trường Trung cấp Luật Vị Thanh

Trường Trung cấp Luật Vị Thanh đã chính thức được khởi công xây dựng trước sự chứng kiến của Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Hậu Giang Huỳnh Minh Chắc; Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang Trần Công Chánh cùng đại diện Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ, các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, các sở, ban, ngành thuộc tỉnh Hậu Giang, các Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trong khu vực cùng toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh Trường Trung cấp Luật Vị Thanh.

Trường Trung cấp Luật Vị Thanh là một công trình văn hóa, có kiến trúc đẹp, hiện đại, được xây dựng trên diện tích gần 15 ha, tổng diện tích sàn xây dựng là 24.650 m² với tổng mức đầu tư ban đầu trên 290 tỷ đồng. Đây sẽ là công trình có ý nghĩa to lớn phục vụ cho việc nâng cao điều kiện giảng dạy, nghiên cứu khoa học pháp lý, tổ chức các sự kiện quan trọng và các hoạt động xã hội của giáo viên, học sinh Trường Trung cấp Luật Vị Thanh và của Ngành Tư pháp ở khu vực miền Tây Nam Bộ.

Báo Pháp luật Việt Nam số 355 ngày 20/12/2012, tr. 3

NGÀY 20 THÁNG 12 NĂM 2012

Phiên họp thường niên của Ủy ban Định hướng Chương trình đối tác tư pháp

Phiên họp thường niên của Ủy ban Định hướng Chương trình đối tác tư pháp (JPP) đã diễn ra với sự có mặt của đại diện Bộ Tư pháp, Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Phái đoàn Liên minh châu Âu (EU), Đại sứ quán Đan Mạch và Đại sứ quán Thụy Điển tại Việt Nam, dưới sự chủ trì của Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên và Đại sứ Đan Mạch John Nielsen.

Thay mặt các cơ quan tư pháp, cộng đồng tư pháp và nhân dân Việt Nam cảm ơn các nhà tài trợ đã hỗ trợ Việt Nam xây dựng “nền tư pháp dân chủ, vững mạnh, vì công lý”, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên và Đại sứ Đan Mạch John Nielsen cùng đánh giá những kết quả mà JPP đã đạt được “góp phần tích cực cho nỗ lực cải cách tư pháp của Việt Nam”. Tuy nhiên, còn hơn nửa chặng đường trước mắt, các nhà tài trợ và đối tác Việt Nam tham gia JPP cần nhìn nhận lại các hoạt động, tính hiệu quả, tính cộng hưởng của các hoạt động trong JPP để tăng hiệu quả và nỗ lực hơn nữa nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của quá trình cải cách tư pháp tại Việt Nam. Đồng thời, thêm một lần nữa, Đại sứ John Nielsen khẳng định sự ủng hộ của các nhà tài trợ với tiến trình cải cách tư pháp của Việt Nam và cam kết tiếp tục hỗ trợ cho Việt Nam trong thời gian tới.

Các đại biểu đã cùng nghe về những ưu tiên cải cách tư pháp Việt Nam trong giai đoạn 2013 - 2015, những thành tựu chung của JPP năm 2012, tình hình thực hiện kế hoạch của các đối tác Việt Nam năm 2012. Trên cơ sở đó, các đại biểu đã cùng thảo luận, đánh giá những kết quả đã đạt được qua việc thực hiện các hợp phần, rút ra những bài học kinh nghiệm và đề xuất giải pháp thực hiện JPP hiệu quả hơn, hỗ trợ Việt Nam thực hiện thành công công cuộc cải cách tư pháp, cũng như định hướng kế hoạch hoạt động năm 2013 đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, phục vụ nhiệm vụ trọng tâm của các đối tác Việt Nam tham gia JPP.

Báo Pháp luật Việt Nam số 356 ngày 21/12/2012, tr. 4

Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội thảo “Tạp chí Dân chủ và Pháp luật - 35 năm hình thành và phát triển” nhân kỷ niệm ngày thành lập Tạp chí (20/12/1977 - 20/12/2012)

Trong 35 năm qua, Tạp chí đã tập hợp được đông đảo đội ngũ cộng tác viên là các nhà nghiên cứu, luật gia, luật sư, cán bộ cả trong và ngoài Ngành Tư pháp; tạo dựng được hình ảnh riêng trong lòng bạn đọc cả nước, khẳng định được vị trí xứng đáng của mình giữa các tạp chí chuyên ngành về khoa học pháp lý.

Phát biểu tại Hội thảo, thay mặt Lãnh đạo Bộ Tư pháp, Thứ trưởng Nguyễn Thúy Hiền đã biểu dương và hoan nghênh những cống hiến, nỗ lực to lớn đối với sự nghiệp báo chí cách mạng nói chung, sự nghiệp tư pháp nói riêng của các thế hệ cán bộ, biên tập viên, cộng tác viên của Tạp chí. Tạp chí đã thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, là nơi trao đổi về khoa học pháp lý, thông tin lý luận, nghiệp vụ và thực tiễn trong xây dựng, thi hành pháp luật và phát huy dân chủ XHCN cũng như phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn nghiệp vụ công tác tư pháp, góp phần đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, tìm hiểu về pháp luật của nhân dân, nâng cao

hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật, tăng cường pháp chế, phát huy dân chủ, thực hiện công bằng xã hội.

Thứ trưởng cũng hi vọng trong những năm tiếp theo, Tạp chí có những hướng phát triển mới, khắc phục những điểm còn hạn chế, tranh thủ được cơ hội, vượt qua thách thức, chuyển mình một cách mạnh mẽ và bền vững để đạt được nhiều thành tích rực rỡ hơn nữa, xứng đáng với tên gọi “Dân chủ và Pháp luật”.

Báo Pháp luật Việt Nam số 357 ngày 22/12/2012, tr. 4;

Tạp chí Dân chủ và Pháp luật số 01/2013

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo “Kinh nghiệm quốc tế về bảo vệ quyền của LGBT trong quan hệ hôn nhân và gia đình”

Trong khuôn khổ Dự án “Tăng cường tiếp cận công lý và bảo vệ quyền tại Việt Nam”, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội thảo “Kinh nghiệm quốc tế về bảo vệ quyền của LGBT trong quan hệ hôn nhân và gia đình”. LGBT - là tên viết tắt bằng tiếng Anh, chỉ đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính và chuyển giới - vẫn đang phải chịu sự kỳ thị và phân biệt đối xử rất nhiều, nhất là trong quan hệ hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, đến nay, việc nghiên cứu, đề xuất quyền kết hôn của người đồng tính trong sửa đổi Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 vẫn nhận được nhiều ý kiến khác nhau.

Pháp luật quốc tế hiện hành không yêu cầu pháp luật quốc gia phải hợp pháp hóa quan hệ hôn nhân đồng tính. Quan hệ này chủ yếu do pháp luật mỗi nước điều chỉnh như Hà Lan, Na Uy, Canada... cho phép kết hôn đồng tính, hay Anh, Pháp, Đức... cho phép đăng ký kết đôi, một số nước châu Âu khác như Hungary và châu Phi, châu Mỹ cũng có hình thức công nhận nào đó. Nhưng vẫn có tới 37 quốc gia quy định hình sự hóa quan hệ đồng tính, bất chấp xu hướng phổ biến phi hình sự hóa của quốc tế. Việt Nam không hình sự hóa quan hệ đồng tính và đang là quốc gia châu Á đầu tiên tính đến hôn nhân đồng tính.

Tại Hội thảo, một đại diện của những người LGBT bày tỏ mong muốn được sống với chính mình, được học tập, làm việc, được là một phần của xã hội, đặc biệt là được chung sống, kết hôn với người mình yêu. Những phụ huynh có con là LGBT nêu nguyện vọng: đối với người làm luật là cần thiết phải điều chỉnh mối quan hệ hôn nhân đồng tính bởi không điều chỉnh thì người ta vẫn sống chung với nhau, trong khi chúng ta luôn vận động người dân sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

Tuy nhiên, một số ý kiến cho rằng, việc thừa nhận hôn nhân đồng tính ở thời điểm này là chưa phù hợp do tập quán, văn hóa gia đình Việt Nam chưa kịp thích ứng mà nên có những bước đi thận trọng.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=5773>

NGÀY 21 THÁNG 12 NĂM 2012

**Tổng cục Thi hành án dân sự và Chương trình đối tác tư pháp (JPP)
tổ chức Hội thảo “Đánh giá khả năng thực hiện thí điểm chế định Thừa
phát lại tại một số địa phương trong cả nước”**

Tại Hội thảo, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự Nguyễn Thanh Thủy cho biết, Bộ Tư pháp đã dự thảo đề án mở rộng địa bàn thí điểm Thừa phát lại và đang lấy ý kiến đóng góp của các địa phương để hoàn thiện, trình Chính phủ ngay trong tháng 01/2013. Theo đó, dự kiến sẽ mở rộng thí điểm Thừa phát lại tại 6 - 8 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Hiện tại, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Dương, TP. Đà Nẵng đã có đề án thí điểm. TP. Hà Nội và TP. Hải Phòng đang lập đề án thí điểm Thừa phát lại.

Một số địa phương khác cũng đề xuất tham gia chương trình thí điểm Thừa phát lại là: Tiền Giang, Bình Định, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc và Phú Thọ.

Đánh giá khả năng thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang cho rằng mô hình này chỉ phù hợp với khu vực đô thị, với mật độ dân cư đông. Tuy nhiên, ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa thì kém hiệu quả, cần thận trọng đánh giá trước khi triển khai thí điểm Thừa phát lại.

Báo Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh ngày 22/12/2012, tr. 3

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo “Đánh giá hiệu quả mô hình “Ngày pháp luật”

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền chủ trì Hội thảo. Tham dự Hội thảo có đại diện một số bộ, ngành và Sở Tư pháp các tỉnh phía Bắc.

Theo Báo cáo của Bộ Tư pháp, đến nay mô hình Ngày Pháp luật đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động triển khai đến cấp cơ sở, phù hợp với đặc điểm từng địa phương và nếp sinh hoạt của người dân. Kết quả, sau thời gian thực hiện, Ngày Pháp luật đã tạo được hiệu ứng xã hội tốt trong việc thu hút sự quan tâm của cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân đối với việc tìm hiểu, học tập pháp luật. Tính đến tháng 8/2012, 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và 06 bộ, ngành (Quốc phòng, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam) có văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện mô hình này. Vì vậy, theo quan điểm của nhiều bộ, ngành, địa phương tại Hội thảo, việc duy trì, nhân rộng, phát huy mô hình này trên thực tế là cần thiết và hợp lý.

Bên cạnh những kết quả kể trên, đánh giá của Bộ Tư pháp và các ý kiến phản ánh tại Hội thảo cũng chỉ ra rằng, việc triển khai thực hiện Ngày Pháp luật còn

một số hạn chế như: ở cấp trung ương, mới chỉ có một số lượng rất ít các bộ, ngành triển khai thực hiện ngày Pháp luật; tại các địa phương, việc triển khai mới chỉ dừng lại ở việc ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai. Việc triển khai trên thực tế còn rất hạn chế hoặc chưa có cơ chế triển khai thực hiện (về nguồn lực, kinh phí, đầu mối triển khai...).

Cùng với đó, việc bố trí một ngày trong tháng để tổ chức Ngày Pháp luật hiệu quả chưa cao, chỉ mang tính phong trào mà chưa xác định đây là một hoạt động có tầm quan trọng trong việc nâng cao hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Ngoài ra, do chưa có cơ chế kiểm tra, theo dõi chặt chẽ nên chưa đánh giá đúng mức hiệu quả của việc sinh hoạt học tập pháp luật thông qua mô hình này.

Để nâng cao hiệu quả thực hiện mô hình Ngày Pháp luật, theo Bộ Tư pháp - Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ, trước mắt cần tuyên truyền nâng cao nhận thức, sự quan tâm của các tầng lớp nhân dân về Ngày Pháp luật. Bên cạnh việc triển khai thực hiện, cần kiểm tra thường xuyên đối với các buổi sinh hoạt Ngày Pháp luật. Đối với cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang nhân dân cần đưa việc tham gia sinh hoạt Ngày Pháp luật là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả công tác...

Báo Pháp luật Việt Nam số 357 ngày 22/12/2012, tr. 4

Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 3909/QĐ-BTP phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Viện Khoa học pháp lý

Để kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Viện Khoa học pháp lý, đáp ứng tốt hơn vai trò cơ quan tham mưu cho Lãnh đạo Bộ trong các vấn đề tư pháp, pháp luật trong việc triển khai có hiệu quả các nội dung, chính sách mới về khoa học và công nghệ theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 4 của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP về hình thức, tổ chức và hoạt động của tổ chức nghiên cứu khoa học, Viện Khoa học pháp lý xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Viện Khoa học pháp lý giai đoạn 2011 - 2020.

Với tổng số 42/45 biên chế được duyệt, đội ngũ cán bộ, viên chức của Viện đã được tăng cường, từng bước đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao. Chất lượng đội ngũ cán bộ từng bước được nâng cao (Viện có 01 giáo sư, 06 tiến sĩ luật, 13 thạc sĩ luật, trong đó có 05 nghiên cứu sinh, 100% cán bộ còn lại có

trình độ cử nhân). Viện Khoa học pháp lý đã tổ chức nghiên cứu được số lượng lớn các đề tài, nhiệm vụ khoa học, góp phần xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ công tác hoạch định Chiến lược phát triển hệ thống pháp luật và hệ thống tư pháp Việt Nam; giải quyết những vấn đề đặt ra trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ngành Tư pháp, giúp cho việc xác định mô hình Ngành Tư pháp, đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền, cải cách tư pháp và hội nhập kinh tế quốc tế. Viện đã xây dựng các điều kiện cần thiết theo yêu cầu của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Công tác thông tin khoa học pháp lý đã được triển khai thường xuyên, liên tục theo hướng mở rộng diện phục vụ, bám sát yêu cầu thực tiễn của Ngành, làm cầu nối giữa nghiên cứu khoa học và người sử dụng. Tiếp tục duy trì Thư viện pháp luật phục vụ cán bộ, công chức trong và ngoài Bộ. Công tác xã hội hóa các kết quả nghiên cứu khoa học bắt đầu được quan tâm, bước đầu thực hiện một số hoạt động nghiên cứu theo đơn đặt hàng của Bộ, Ngành, tổ chức và cá nhân trong xã hội.

Bên cạnh kết quả đạt được, tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học pháp lý vẫn còn một số hạn chế, khó khăn sau đây: chất lượng nghiên cứu của một số đề tài chưa thật sự đáp ứng yêu cầu; Nguồn vốn và mức độ đầu tư cho các đề tài, dự án nghiên cứu còn rất hạn chế; Sự phối kết hợp giữa các cơ sở nghiên cứu khoa học và cơ sở đào tạo trong việc triển khai nghiên cứu những vấn đề khoa học pháp lý vẫn còn hạn chế, hoạt động phối hợp giữa Viện và cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức tư vấn, dịch vụ pháp lý chưa thường xuyên.

Từ thực trạng nêu trên, Viện Khoa học pháp lý đề ra mục tiêu xây dựng Viện Khoa học pháp lý thành Viện chiến lược của Bộ; nghiên cứu ứng dụng góp phần giải quyết các vấn đề của Ngành Tư pháp; nâng cao khả năng tiếp cận của công chúng đối với các sản phẩm khoa học.

Trong giai đoạn 2011 - 2020, ngoài việc thực hiện tốt các chức năng truyền thống là: (i) Nghiên cứu và tổ chức nghiên cứu các nhiệm vụ khoa học; (ii) Thực hiện nhiệm vụ quản lý khoa học của Bộ Tư pháp; (iii) Tổ chức công tác thông tin khoa học pháp lý và thư viện; (iv) Dịch vụ khoa học pháp lý. Viện Khoa học pháp lý sẽ thực hiện các dịch vụ khảo sát, điều tra, nghiên cứu và cung cấp thông tin pháp luật, cung cấp dịch vụ pháp lý và tư vấn pháp luật.

Để thực hiện tốt các chức năng này, Đề án cũng dự kiến cơ cấu tổ chức, biên chế, cán bộ và nhu cầu đào tạo cán bộ cho từng đơn vị thuộc Viện trong từng giai đoạn 2011 - 2015 và 2016 - 2020.

Để thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP, Viện đề nghị lãnh đạo Bộ phân cấp một số vấn đề cụ thể về: thẩm quyền quyết định tổ chức bộ máy, nhân sự,

quyết định biên chế, sử dụng cán bộ, viên chức của Viện; quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hợp tác quốc tế của Viện.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

Bộ Tư pháp và Dự án hỗ trợ thi hành pháp luật về hội nhập kinh tế quốc tế (USAID) tổ chức Diễn đàn đối thoại về đăng ký giao dịch bảo đảm năm 2012

Thực hiện Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 13/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật về giao dịch bảo đảm, từ đó góp phần tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực giao dịch bảo đảm, đăng ký giao dịch bảo đảm, Bộ Tư pháp và Dự án hỗ trợ thi hành pháp luật về hội nhập kinh tế quốc tế (USAID) đã tổ chức Diễn đàn đối thoại giữa các tổ chức, cá nhân sử dụng hệ thống đăng ký giao dịch bảo đảm với cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan có thẩm quyền đăng ký giao dịch bảo đảm năm 2012 (Diễn đàn đối thoại lần thứ 2).

Tham dự Diễn đàn đối thoại năm 2012 có đại diện của một số bộ, ngành trung ương, các cơ quan có thẩm quyền đăng ký giao dịch bảo đảm, các tổ chức tín dụng, các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản của một số tỉnh, thành phố thuộc khu vực phía Nam, các tổ chức quốc tế, các cơ quan thông tấn báo chí của trung ương và TP. Hồ Chí Minh.

Phát biểu khai mạc Diễn đàn, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng khẳng định: thiết chế đăng ký giao dịch bảo đảm đã có những bước phát triển quan trọng, đạt được những kết quả đáng khích lệ trong việc huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhằm thúc đẩy thị trường tín dụng, thị trường vốn phát triển nhanh, bền vững, từ đó góp phần nâng cao chất lượng và nhịp độ tăng trưởng kinh tế - xã hội của đất nước. Tuy nhiên, từ Diễn đàn đối thoại được tổ chức lần thứ nhất (năm 2011) tại TP. Hà Nội đến Diễn đàn đối thoại lần thứ hai (năm 2012), lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm vẫn còn tồn tại một số bất cập, hạn chế như: pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm chưa thực sự đồng bộ, đầy đủ; năng lực của đội ngũ cán bộ chưa tương xứng với yêu cầu của thực tiễn; chất lượng dịch vụ đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm đã từng bước được nâng cao nhưng chưa đáp ứng yêu cầu, mong muốn của cộng đồng doanh nghiệp.

Tại Diễn đàn đối thoại, đại diện của các tổ chức tín dụng, tổ chức hành nghề công chứng, cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm, các tổ chức kinh doanh bất động sản đã được Ban đối thoại gồm 05 thành viên là đại diện của Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất TP. Hồ Chí Minh trực tiếp trả lời những câu hỏi, giải đáp những vướng

mắc phát sinh từ quy định của pháp luật và từ thực tiễn thi hành pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm thời gian qua. Nội dung trao đổi, kiến nghị của các đại biểu tham dự Diễn đàn đối thoại cũng giúp các cơ quan quản lý nhà nước có cơ sở để tiếp tục hoàn thiện và tổ chức thực thi có hiệu quả các quy định của pháp luật, qua đó thực hiện cải cách thủ tục hành chính, góp phần cải thiện môi trường vốn, môi trường đầu tư - kinh doanh ở nước ta.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=5775>

NGÀY 24 THÁNG 12 NĂM 2012

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 59/2012/QĐ-TTg về chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã nghèo giai đoạn 2013 - 2020

Theo Quyết định này, từ ngày 15/02/2013, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi; vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã biên giới và xã khu an toàn; hoặc các thôn, bản đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc, miền núi sẽ được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo các hình thức trợ giúp pháp lý như: Tư vấn pháp luật; tham gia tố tụng; đại diện ngoài tố tụng và các hình thức trợ giúp khác.

Bên cạnh đó, một số hoạt động khác cũng được triển khai để trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đồng bào thiểu số như: Thành lập, củng cố và tổ chức sinh hoạt Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý tại các xã nghèo; thôn, bản đặc biệt khó khăn với mức 6 triệu đồng/xã/năm (500.000 đồng/xã/lần sinh hoạt/tháng), 2 triệu đồng/thôn, bản/năm; tổ chức các đợt trợ giúp pháp lý lưu động về các xã nghèo với định mức 8 triệu đồng/xã/năm, 3 triệu đồng/thôn, bản/năm...

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện và tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chính sách này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2013.

Công báo số 3-4 ngày 03/01/2013, tr. 13-17

NGÀY 27 THÁNG 12 NĂM 2012

Bộ Tư pháp phối hợp với Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (Dự án JICA) tổ chức “Tọa đàm góp ý dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi) - Phần Vật quyền”

Tham dự Tọa đàm có gần 40 đại biểu đến từ Khoa Luật - Đại học Huế, Đoàn

Luật sư tỉnh Thừa Thiên - Huế, Khoa Luật Dân sự - Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, Sở Tư pháp, Đoàn Luật sư và Tỉnh Hội Luật gia Khánh Hòa. Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp Dương Đăng Huệ và Cố vấn trưởng Dự án JICA Takeshi Nishoka đồng chủ trì Tọa đàm.

Các ý kiến tham luận tại Tọa đàm đã thống nhất, sự tồn tại của vật quyền trong cuộc sống là đương nhiên, nhưng việc phân biệt rõ ràng vật quyền và quyền về tài sản trong Bộ luật Dân sự là vấn đề hết sức khó khăn ngay cả đối với một số nước có nền pháp lý lâu đời và tiên tiến trên thế giới. Do vậy, thực tiễn cuộc sống đặt ra yêu cầu cần phải sửa đổi các quy định về tài sản và quyền sở hữu tài sản của Bộ luật Dân sự hiện hành cho phù hợp với sự phát triển của đất nước.

Nhiều đại biểu đã có ý kiến băn khoăn về các vấn đề như có cần phải định nghĩa trong Bộ luật Dân sự khái niệm về tài sản, về vật quyền? Những vấn đề liên quan đến giá trị pháp lý của việc đăng ký bất động sản; việc quy định các hình thức sở hữu trong Bộ luật Dân sự, nhất là đối với đất đai; vai trò của công chứng trong các hợp đồng chuyển dịch bất động sản; các loại hình thức về vật quyền, quyền sở hữu và các quyền khác trong quan hệ dân sự; vấn đề mối quan hệ giữa quy định vật quyền trong Bộ luật Dân sự với các luật chuyên ngành khác...

Tại Tọa đàm, chuyên gia pháp luật của Dự án JICA giới thiệu những quy định cơ bản về tài sản và quyền sở hữu tài sản trong Bộ luật Dân sự của Nhật Bản. Ngoài ra, các chuyên gia pháp luật của Dự án JICA và đại biểu tham dự đã trao đổi thẳng thắn, cởi mở về những kinh nghiệm trong thực thi pháp luật về sở hữu và thảo luận nhằm đưa ra những kiến nghị sửa đổi chế định về sở hữu trong Bộ luật Dân sự của nước ta.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5778>

NGÀY 29 THÁNG 12 NĂM 2012

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2104/QĐ-TTg phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020”

Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020 đặt ra mục tiêu đến năm 2020 phát triển mạng lưới tổ chức hành nghề công chứng rộng khắp và phân bố hợp lý gắn với địa bàn dân cư trên toàn quốc, đáp ứng đầy đủ nhu cầu công chứng các hợp đồng, giao dịch của tổ chức, cá nhân trong xã hội, tăng cường tính an toàn pháp lý cho các hợp đồng giao dịch, bảo đảm các hợp đồng, giao dịch liên quan hoặc có khả năng liên quan đến chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản đều phải được công chứng.

Quy hoạch cũng đặt mục tiêu phát triển hoạt động công chứng theo hướng dịch vụ công, chuyên nghiệp hóa, xã hội hóa, đưa hoạt động công chứng Việt Nam hội nhập với khu vực và thế giới, phù hợp với thông lệ quốc tế.

Theo Quy hoạch này, đến năm 2020, tổng số quy hoạch phát triển khoảng 1.700 tổ chức hành nghề công chứng trên cả nước, trong đó chủ yếu phát triển Văn phòng công chứng, củng cố các Phòng công chứng hiện có, tính toán lộ trình cổ phần hóa các Phòng công chứng đủ điều kiện, chuyển đổi các Phòng công chứng thành Văn phòng công chứng. Chỉ thành lập Phòng công chứng đối với những địa bàn còn khó khăn, chưa có điều kiện xã hội hóa công chứng để giảm gánh nặng cho biên chế và ngân sách nhà nước.

Lộ trình Quy hoạch theo 02 giai đoạn: Giai đoạn 2011 - 2015: Quy hoạch phát triển khoảng 1.000 tổ chức hành nghề công chứng; Giai đoạn 2016 - 2020: Quy hoạch phát triển khoảng 700 tổ chức hành nghề công chứng. Việc quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải tuân thủ Quy hoạch đã được phê duyệt. Tùy thuộc vào tình hình phát triển kinh tế, xã hội của địa phương mà có thể điều chỉnh quy hoạch số lượng tổ chức hành nghề công chứng nhưng tỷ lệ điều chỉnh quy hoạch không vượt quá 5% tổng số tổ chức hành nghề công chứng quy hoạch trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã được phê duyệt.

Trong trường hợp điều chỉnh quy hoạch tổ chức hành nghề công chứng vượt quá 5% tổng số tổ chức hành nghề công chứng đã phê duyệt thì UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải gửi Bộ Tư pháp đề xuất việc điều chỉnh quy hoạch để Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Đối với các địa bàn cấp huyện được thành lập mới thì quy hoạch bổ sung tối đa 02 tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn này. Trường hợp địa bàn huyện mới có diện tích rộng, dân số đông, nhu cầu công chứng lớn, không thuận tiện cho nhân dân trong việc công chứng thì UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi Bộ Tư pháp đề xuất bổ sung quy hoạch tổ chức hành nghề công chứng để Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, quyết định.

Công báo số 43-44 ngày 23/01/2013, tr. 3-82

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 3990/QĐ-BTP phê duyệt và công bố 10 sự kiện nổi bật năm 2012 của Ngành Tư pháp

Theo đó, 10 sự kiện nổi bật năm 2012 của Ngành Tư pháp bao gồm:

1. Hoàn thành nhiệm vụ giúp Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992.

2. Quốc hội thông qua Luật Thủ đô, tạo cơ sở pháp lý cho việc tiếp tục xây dựng, phát triển, quản lý và bảo vệ Thủ đô.

3. Quốc hội thông qua Luật Xử lý vi phạm hành chính với nhiều nội dung mang tính cải cách quan trọng theo định hướng dân chủ, pháp quyền mà Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã đề ra và giao Ngành Tư pháp thống nhất quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

4. Thực hiện thành công thí điểm chế định Thừa phát lại tại thành phố Hồ Chí Minh, Quốc hội thông qua Nghị quyết mở rộng thí điểm chế định này đến hết năm 2015.

5. Ngành được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ mới về kiểm soát thủ tục hành chính, gắn công tác kiểm soát thủ tục hành chính với công tác xây dựng pháp luật.

6. Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020, tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng, nghề/hệ thống công chứng ở Việt Nam một cách đồng bộ, hợp lý, chủ động.

7. Hệ thống đăng ký trực tuyến giao dịch bảo đảm được triển khai thực hiện trên toàn quốc.

8. Việt Nam chính thức nộp đơn gia nhập Hội nghị (tổ chức) La Hay về tư pháp quốc tế.

9. Về đích sớm 2 năm việc thực hiện Quy hoạch thành lập mạng lưới các Trường Trung cấp Luật. Với việc trong năm 2012, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành các Quyết định thành lập Trường Trung cấp Luật Đồng Hới, Trường Trung cấp Luật Tây Bắc, việc thực hiện Quy hoạch xây dựng 05 Trường Trung cấp Luật tại Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, Việt Bắc, Tây Bắc và Bắc Trung Bộ trong Chiến lược phát triển nguồn nhân lực Ngành Tư pháp giai đoạn 2011 - 2020 đã được hoàn thành.

10. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp áp dụng chung cho cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp, kể cả những người không phải là cán bộ, công chức, viên chức hành nghề trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngành Tư pháp, lần đầu tiên được ban hành.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
Báo Pháp luật Việt Nam số 2 ngày 02/01/2013*

NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

Nhà Pháp luật Việt - Pháp chấm dứt hoạt động

Ngày 10/02/1993, những hoạt động hợp tác pháp luật giữa giới luật gia hai nước Việt Nam và Pháp được đánh dấu bởi một Hiệp định song phương ký kết giữa hai Chính phủ nhân chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Pháp Francois Mitterrand, thông qua đó Nhà Pháp luật Việt - Pháp, cơ quan hợp tác song phương trong lĩnh vực pháp luật tại Việt Nam được thành lập.

Ngày 27/6/2012, Chính phủ Pháp tuyên bố quyết định chấm dứt Hiệp định thành lập Nhà Pháp luật Việt - Pháp, theo đó Nhà Pháp luật sẽ chấm dứt hoạt động sau ngày 31/12/2012.

Sau 19 năm tồn tại và phát triển, Nhà Pháp luật Việt - Pháp đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình, xứng đáng là biểu tượng hợp tác độc đáo giữa Việt Nam và Pháp trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp. Thông qua những hoạt động thiết thực và hiệu quả, Nhà Pháp luật đã thể hiện đầy đủ vai trò thiết kế và triển khai thực hiện toàn bộ các hoạt động hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giữa Việt Nam và Pháp, là cầu nối cho các hoạt động hợp tác, kết nghĩa giữa các cơ quan tư pháp, các tổ chức nghề nghiệp pháp luật, các cơ sở đào tạo luật và đào tạo chức danh tư pháp của hai nước. Từ một thiết chế hợp tác song phương Việt - Pháp, Nhà Pháp luật đã thành công trong hợp tác đa phương với Tổ chức quốc tế Pháp ngữ. Nhà Pháp luật đã đóng góp tích cực và hiệu quả vào quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam cũng như góp phần nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ pháp luật và tư pháp. Quan hệ hợp tác của Nhà Pháp luật được mở rộng với nhiều đối tác, trong đó có nhiều nước trong Cộng đồng Pháp ngữ, đặc biệt với Lào, Campuchia và Thái Lan.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5781>

NĂM 2013

NGÀY 02 THÁNG 01 NĂM 2013

Công bố Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 lấy ý kiến nhân dân

Theo Nghị quyết số 38/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội về việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, ngày 02/01/2013, Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 chính thức công bố Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 trên các phương tiện thông tin đại chúng để lấy ý kiến rộng rãi các tầng lớp nhân dân. Người dân có thể gửi góp ý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 trực tiếp hoặc bằng văn bản tới các cơ quan, tổ chức; qua trang thông tin điện tử của Quốc hội (<http://duthaoonline.quochoi.vn>), các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức phù hợp khác. Việc lấy ý kiến sẽ kết thúc vào ngày 31/3/2013.

[http://baochinhphu.vn/Tieu-diem/Chinh-thuc-cong-bo-](http://baochinhphu.vn/Tieu-diem/Chinh-thuc-cong-bo-Du-thao-sua-doi-Hien-phap-1992/158232.vgp)

[Du-thao-sua-doi-Hien-phap-1992/158232.vgp;](http://baochinhphu.vn/Tieu-diem/Chinh-thuc-cong-bo-Du-thao-sua-doi-Hien-phap-1992/158232.vgp)

Báo Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh ngày 02/01/2013, tr. 4

Viện Khoa học pháp lý tổ chức Hội thảo khoa học “Quyền tư pháp - cơ chế thực hiện và kiểm soát”

Hội thảo được tổ chức nhằm làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về quyền tư pháp ở Việt Nam, trên cơ sở đó đưa ra những đề xuất, kiến nghị về cơ chế thực hiện và kiểm soát quyền tư pháp ở Việt Nam phù hợp với định hướng xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Tham dự Hội thảo có các chuyên gia thuộc Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, Văn phòng Quốc hội, Đại học Luật Hà Nội, Đại học Quốc gia Hà Nội, Viện Khoa học pháp lý... Tại Hội thảo, các đại biểu đã được nghe các chuyên gia trình bày và thảo luận ý kiến về những nội dung chính sau: những vấn đề đặt ra đối với quyền tư pháp trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; thực tiễn và phương hướng hoàn thiện cơ chế thực hiện và kiểm soát quyền tư pháp ở nước ta; vị trí, vai trò của Tòa án trong tổ chức bộ máy nhà nước theo nguyên tắc của nhà nước pháp quyền; vị trí, vai trò của Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra trong cơ chế thực hiện và kiểm soát quyền lực nhà nước trong nhà nước pháp quyền ở

nước ta hiện nay; nâng cao vị trí, vai trò của các cơ quan bổ trợ tư pháp trong cơ chế phân công và kiểm soát quyền tư pháp trong nhà nước pháp quyền ở nước ta hiện nay; nâng cao vị trí, vai trò của báo chí và các tổ chức xã hội trong việc giám sát quyền tư pháp ở Việt Nam trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền; so sánh cơ chế thực hiện, kiểm soát quyền tư pháp của Việt Nam và các mô hình trên thế giới - một số vấn đề đặt ra cho Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

*Tư liệu lưu trữ Viện Khoa học pháp lý;
<http://www.moj.gov.vn>*

NGÀY 06 THÁNG 01 NĂM 2013

Hội nghị tổng kết công tác năm 2012 của Hội đồng khoa học Bộ Tư pháp

Bộ trưởng Hà Hùng Cường - Chủ tịch Hội đồng khoa học Bộ Tư pháp chủ trì Hội nghị.

Theo Báo cáo tại Hội nghị, tuy mới được kiện toàn và chính thức đi vào hoạt động trong 6 tháng cuối năm 2012 nhưng Hội đồng khoa học Bộ Tư pháp đã kịp thời triển khai một số công việc như thảo luận, tư vấn Dự thảo Luật Hôn nhân và gia đình sửa đổi; Góp ý về hệ tiêu chí và quy trình đánh giá hiệu quả thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Những ý kiến thảo luận của Hội đồng đã tạo ra được sự thống nhất tương đối đối với những vấn đề được nêu ra. Kết luận của Hội đồng có ý nghĩa rất lớn cho Ban soạn thảo các dự án văn bản quy phạm pháp luật mà Bộ Tư pháp soạn thảo hay thẩm định. Tuy nhiên, theo nhận định của Bộ trưởng - Chủ tịch Hội đồng khoa học Hà Hùng Cường thì trong năm 2012, hoạt động của Hội đồng chưa được quan tâm đúng mức nên chưa hoàn toàn đáp ứng được các yêu cầu đề ra. Bộ trưởng đề nghị trong năm 2013, Hội đồng cần có những chuyển biến rõ nét, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm để phục vụ đắc lực hơn cho sự nghiệp chung của Bộ, Ngành.

Thảo luận tại Hội nghị, các thành viên của Hội đồng đã đóng góp nhiều ý kiến để nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng trong năm 2013 như: đổi mới cách thức tổ chức họp Hội đồng hàng quý và hàng tháng; Hội đồng cần quan tâm cho ý kiến về các công việc của Bộ, Ngành như tổ chức bộ máy, đào tạo bồi dưỡng... Phát biểu tại Hội nghị, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên - Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng khoa học Bộ Tư pháp nhấn mạnh: Hội đồng cần có sự chủ động hơn trong các hoạt động, đặc biệt cần có chương trình hoạt động cụ thể để phát huy trí tuệ tập thể của các nhà khoa học, đóng góp xứng đáng vào sự phát triển của Bộ, Ngành.

<http://www.moj.gov.vn>

NGÀY 07 THÁNG 01 NĂM 2013

Chính phủ ban hành Nghị định số 04/2013/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng

Để tiếp tục triển khai thi hành có hiệu quả Luật Công chứng, đáp ứng các yêu cầu phát sinh trong thực tiễn triển khai thi hành Luật và thực hiện Chương trình công tác năm 2011 của Chính phủ, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan soạn thảo Nghị định thay thế Nghị định số 02/2008/NĐ-CP ngày 04/01/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng (Nghị định số 02/2008/NĐ-CP).

Ngày 02/8/2010, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 2125/QĐ-BTP thành lập Ban soạn thảo Nghị định thay thế Nghị định số 02/2008/NĐ-CP. Ban soạn thảo gồm 14 thành viên, do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Đức Chính làm Trưởng ban, các thành viên còn lại là đại diện Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, Sở Tư pháp thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng và một số Phòng công chứng.

Ngày 04/10/2011, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 3996/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 02/2008/NĐ-CP. Hội đồng gồm 13 thành viên, do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng làm Chủ tịch Hội đồng, thành viên Hội đồng là các chuyên gia, nhà khoa học công tác tại Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp Hà Nội, Hải Phòng và đại diện một số Phòng công chứng và Văn phòng công chứng.

Ngày 10/10/2011, Hội đồng họp thẩm định Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 02/2008/NĐ-CP với sự tham gia của 12 trên tổng số 13 thành viên.

Ngày 07/11/2011, trên cơ sở các ý kiến đóng góp của Hội đồng thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 166/BTP-HĐTĐ ngày 17/10/2011, Bộ Tư pháp đã tiếp thu, hoàn thiện Dự thảo và trình Chính phủ Tờ trình số 37/TTr-BTP và Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 02/2008/NĐ-CP. Dự thảo Nghị định gồm 5 chương với 30 điều.

Ngày 19/9/2012, Bộ Tư pháp tiếp tục trình Chính phủ Tờ trình số 43/TTr-BTP và Dự thảo Nghị định. Dự thảo Nghị định gồm 5 chương với 26 điều.

Ngày 04/12/2012, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Báo cáo số 219/BC-BTP tiếp thu, giải trình ý kiến thành viên Chính phủ về dự thảo Nghị định.

Ngày 07/01/2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 04/2013/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng. Nghị định gồm 5 chương với 26 điều. Theo quy định mới tại Nghị định này, Ban quản lý Khu

công nghiệp, Khu kinh tế sẽ không còn có thẩm quyền xác nhận (công chứng) các hợp đồng, giao dịch về bất động sản trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế như quy định tại Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ về Khu công nghiệp, Khu chế xuất và Khu kinh tế. Việc công chứng các hợp đồng, giao dịch này sẽ được thực hiện thống nhất tại Văn phòng hoặc Phòng công chứng.

Điều 3 Nghị định quy định, hàng năm công chứng viên phải tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng (thời hạn tối thiểu là 03 ngày) để cập nhật các quy định mới về công chứng, kỹ năng công chứng. Khi hoàn thành lớp bồi dưỡng này, công chứng viên sẽ được cấp Giấy chứng nhận. Công chứng viên, nếu không tham gia lớp bồi dưỡng hàng năm này thì tùy theo mức độ có thể bị xử lý kỷ luật, phạt vi phạm hành chính hoặc các biện pháp xử lý khác.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/02/2013; thay thế Nghị định số 02/2008/NĐ-CP ngày 04/01/2008; và bãi bỏ các quy định sau:

- Quy định về tổ chức và hoạt động công chứng tại Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08/12/2000.

- Quy định tại điểm 1.a khoản 10 Điều 2 Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 về việc chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần.

- Quy định tại điểm g khoản 2 Điều 37 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 về công nghiệp, Khu chế xuất và Khu kinh tế.

Báo cáo thẩm định số 166/BTP-HĐTD ngày 17/10/2011;

Tờ trình số 43/TTr-BTP ngày 19/9/2012 của Bộ Tư pháp;

Báo cáo số 219/BC-BTP ngày 04/12/2012;

Công báo số 33-34 ngày 20/01/2013, tr. 3-17;

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 63/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trước ngày Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực

Kế hoạch được ban hành trước ngày Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực, nhằm mục đích: Xác định trách nhiệm và phân công nhiệm vụ cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong việc triển khai thực hiện hợp nhất văn bản được ban hành trước ngày Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực bảo đảm thống nhất, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả; Thực hiện tốt việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật đúng phạm vi, trách nhiệm, tuân thủ trình tự, thủ tục và kỹ thuật hợp nhất.

Các nội dung thực hiện chủ yếu bao gồm: Rà soát, lập Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần hợp nhất; Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng hợp nhất; Tổ chức hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trước ngày Pháp lệnh có hiệu lực; Xây dựng Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trước ngày Pháp lệnh có hiệu lực.

Công báo số 33-34 ngày 20/01/2013, tr. 94-99

NGÀY 08 THÁNG 01 NĂM 2013

Hội nghị triển khai công tác tư pháp, pháp chế, thi hành án dân sự năm 2013

Hội nghị khai mạc tại Hà Nội với sự tham gia của lãnh đạo Bộ Tư pháp, các đơn vị thuộc Bộ, các Sở Tư pháp và cơ quan thi hành án dân sự địa phương, đại diện Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban Tư pháp của Quốc hội, đại diện Vụ Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường chủ trì Hội nghị.

Các đại biểu tham dự Hội nghị đã tập trung đánh giá, thảo luận, làm sâu sắc hơn các nội dung của báo cáo tổng kết, nhất là xác định các nhiệm vụ trọng tâm năm 2013. Mặt khác, Hội nghị cũng tập trung trao đổi, thảo luận các báo cáo chuyên đề “Tình hình 02 năm thực hiện Luật Lý lịch tư pháp và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong giai đoạn tiếp theo”; “Quản triệt và tổ chức thực hiện Kế hoạch thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1473/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ”; “Tình hình tổ chức cán bộ của Ngành Tư pháp và phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới”; “Công tác kiểm soát thủ tục hành chính”. Đặc biệt, nhiều ý kiến chia sẻ của các địa phương, các bộ, ngành đã làm rõ hơn bức tranh tư pháp trong năm qua, với nhiều khó khăn thách thức nhưng cũng đầy bản lĩnh, quyết tâm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ mà Nhà nước và nhân dân tin tưởng giao phó.

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Hà Hùng Cường nhấn mạnh: Năm 2012, Ngành Tư pháp triển khai các nhiệm vụ công tác trong bối cảnh có nhiều thuận lợi, nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức. Nhiều địa phương, pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ và đơn vị thuộc Bộ đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của năm, góp phần tăng cường vị thế của Bộ, của Ngành trong đời sống kinh tế, xã hội của đất nước; của mỗi ngành và của mỗi địa phương. Bên cạnh đó, một số nhiệm vụ công tác triển khai còn chậm và lúng túng, chưa đúng tiến độ, chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Trong khi đó, Ngành Tư pháp tiếp tục được giao những nhiệm vụ quan trọng: triển khai Luật Xử lý vi phạm hành chính, tiếp nhận nhiệm

vụ kiểm soát thủ tục hành chính, đẩy mạnh việc thi hành Luật Lý lịch tư pháp, kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan tư pháp cho đến những kinh nghiệm, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác thi hành án dân sự...

Hội nghị cũng đã công bố và trao các quyết định khen thưởng (Huân chương lao động, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Ngành Tư pháp, danh hiệu chiến sỹ thi đua Ngành Tư pháp) cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tư pháp và thi hành án năm 2012.

Báo Pháp luật Việt Nam số 8 ngày 08/01/2013, tr. 3-5;

Báo Pháp luật Việt Nam số 9 ngày 09/01/2013, tr. 5;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5811>

NGÀY 09 THÁNG 01 NĂM 2013

Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2013

Hội nghị được tổ chức tại Trung tâm Hội nghị quốc tế (số 11 Lê Hồng Phong, Hà Nội), dưới sự chủ trì của Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc và sự tham dự của lãnh đạo các bộ, ngành, lãnh đạo UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng tới dự và phát biểu chỉ đạo.

Báo cáo tổng kết công tác năm 2012, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên khẳng định: Công tác tư pháp năm 2012 đã bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của Quốc hội, Chính phủ, triển khai cơ bản toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ được giao và thu được kết quả trên nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên, công tác tư pháp vẫn còn một số hạn chế, bất cập cần khắc phục. Bước sang năm 2013, trên cơ sở bám sát Nghị quyết của Quốc hội về phát triển kinh tế - xã hội năm 2013 và Nghị quyết của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 và Nghị quyết của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu, toàn Ngành Tư pháp đã đề ra 10 nhiệm vụ trọng tâm và 8 giải pháp chủ yếu để thực hiện với quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức, xác định rõ phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu để triển khai đồng bộ các mặt công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã nghe Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng giới thiệu Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến về sửa đổi Hiến pháp năm 1992; Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Hồng Sơn trình bày báo cáo kinh nghiệm kiểm soát thủ tục hành chính và việc vận dụng xây dựng Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Phân thảo luận do Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường chủ trì. Tại Hội nghị, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Lê Minh Trí chia sẻ kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố đối với công tác tư pháp địa phương; Thứ trưởng Bộ Tài chính Trương Chí Trung báo cáo về kinh nghiệm xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của pháp chế Bộ Tài chính; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An Thái Văn Hằng giới thiệu kinh nghiệm trong công tác thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng cơ bản đồng tình với các báo cáo đã được trình bày tại Hội nghị và khẳng định: trong năm 2012, công tác tư pháp đã có những đóng góp quan trọng vào thành tựu chung của đất nước trên tất cả các lĩnh vực. Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng biểu dương những kết quả mà Ngành Tư pháp đã đạt được và mong muốn toàn Ngành tiếp tục nỗ lực để đóng góp nhiều hơn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời Thủ tướng nhấn mạnh công tác tư pháp không chỉ là trách nhiệm của riêng Ngành Tư pháp, mà còn là trách nhiệm chung của Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương. Thủ tướng cũng đề nghị, trong năm 2013 Ngành Tư pháp cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm như: nâng cao chất lượng xây dựng thể chế góp phần quan trọng vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, hoạt động đối ngoại cũng như tăng cường chính sách cho người dân; gắn liền công tác xây dựng thể chế với công tác kiểm soát thủ tục hành chính; tăng cường công tác triển khai theo dõi thi hành pháp luật và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu các bộ, ngành, cấp ủy, chính quyền trong công tác tư pháp, hoàn thiện thể chế; nâng cao năng lực và trách nhiệm của bộ máy làm công tác tư pháp, cơ quan tư pháp các cấp.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh: trong bối cảnh cả nước còn nhiều khó khăn, Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị về việc hạn chế tối đa việc tổ chức họp tập trung, nhưng vẫn quyết tâm để Ngành Tư pháp tổ chức Hội nghị. Điều này khẳng định vị thế, vai trò của Ngành đã ngày càng được khẳng định và tăng cường, có nhiều đóng góp thiết thực vào thành tựu chung của cả nước. Thay mặt Chính phủ, Phó Thủ tướng biểu dương, đánh giá cao những thành tựu quan trọng và tương đối toàn diện của Ngành trong năm 2012.

Bên cạnh đó, Phó Thủ tướng cũng đã chỉ ra những hạn chế yếu kém mà Ngành Tư pháp cần khắc phục trong thời gian tới, như hệ thống pháp luật còn công kênh, phức tạp, thiếu đồng bộ, tính khả thi chưa cao; chất lượng xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản còn nhiều hạn chế; thủ tục hành chính còn rườm rà, chi

phí tuân thủ lớn; các Luật mới còn chậm được đưa vào cuộc sống; công tác hộ tịch chậm được đổi mới, còn thủ công, tiêu cực trong thi hành án dân sự, công chứng có dấu hiệu gia tăng...

Trong năm 2013, Phó Thủ tướng đề nghị Ngành Tư pháp cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau: Thực hiện tốt chỉ thị của Bộ Chính trị về lấy ý kiến Nhân dân về sửa đổi Hiến pháp, lấy ý kiến của các địa phương về sửa đổi Luật Đất đai; Tiếp tục tham mưu Chính phủ xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, đặc biệt những bộ luật lớn, quan trọng, liên quan mật thiết đến đời sống nhân dân và sự phát triển đất nước; Khắc phục cơ bản tình trạng nợ đọng văn bản; Tập trung thực hiện tốt công tác theo dõi thi hành pháp luật, tạo cơ sở cho việc chuyển hướng từ xây dựng thể chế sang thực thi thể chế; Đẩy mạnh kiểm tra văn bản tại các bộ, ngành, địa phương, kiên quyết xử lý các văn bản sai phạm; Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, trong đó tập trung xây dựng Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ có liên quan đến công dân và cơ sở dữ liệu về dân cư; Chuẩn bị thật tốt để triển khai Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Báo cáo số 24/BC-BTP ngày 28/1/2013 của Bộ Tư pháp về kết quả công tác tư pháp tháng 01 năm 2013 và nhiệm vụ công tác tháng 02 năm 2013;

Báo Pháp luật Việt Nam số 9 ngày 09/01/2013, tr. 4-5;

Báo Pháp luật Việt Nam số 10 ngày 10/01/2013, tr. 3,5;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5799>

NGÀY 10 THÁNG 01 NĂM 2013

Bộ Tư pháp và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình phối hợp số 14/2002/CTPH-TP-PN về phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho phụ nữ và ký Chương trình phối hợp giai đoạn 2013 - 2017

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam Nguyễn Thị Thanh Hòa tham dự Hội nghị.

Báo cáo tại Hội nghị cho thấy: qua 10 năm thực hiện Chương trình phối hợp số 14/2002/CTPH-TP-PN về phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho phụ nữ, đến thời điểm này, trên 38,3 triệu cuộc phổ biến pháp luật đã được tổ chức; 6.462 câu lạc bộ trợ giúp pháp lý được xây dựng và hoạt động ở cấp xã giúp phụ nữ tiếp cận thông tin, tháo gỡ, giải tỏa nhiều vướng mắc ngay tại cộng đồng.

Riêng trong cấp Hội Phụ nữ đã có trên 11 nghìn cộng tác viên pháp luật, 138 nghìn nữ tổ viên hòa giải. Hệ thống Trung tâm tư vấn pháp luật của Hội được

thành lập, bước đầu hoạt động có hiệu quả, một số địa phương làm khá tốt nhiệm vụ hỗ trợ cho phụ nữ kết hôn với người nước ngoài. Trợ giúp pháp lý lưu động tại cơ sở xã, phường, thị trấn cho người nghèo, đối tượng chính sách và phụ nữ được đẩy mạnh...

Cùng ngày, Bộ Tư pháp và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã ký Chương trình phối hợp giai đoạn 2013 - 2017, theo đó, hai cơ quan sẽ tiếp tục phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn ngành, tổ chức mình đẩy mạnh các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý cho phụ nữ. Hai bên cũng phối hợp xây dựng và triển khai Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của phụ nữ giai đoạn 2013 - 2017”; xây dựng chuyên trang, chuyên mục về phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý trên các phương tiện truyền thông của Hội, của Ngành Tư pháp; phối hợp trong việc nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, bảo đảm cho phụ nữ đều được bình đẳng trong tiếp cận pháp luật và các dịch vụ pháp lý; thực hiện tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý với các vụ việc cụ thể cho phụ nữ.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=5800;>

Báo Pháp luật Việt Nam số 11 ngày 11/01/2013, tr. 4;

Báo Pháp luật Việt Nam số 12 ngày 12/1/2013, tr. 4

NGÀY 11 THÁNG 01 NĂM 2013

Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 136/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch của Chính phủ về việc tổ chức lấy ý kiến về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992

Việc tổ chức lấy ý kiến về các quy định của Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 nhằm phát huy quyền làm chủ, huy động trí tuệ, tâm huyết của nhân dân, tạo sự đồng thuận của nhân dân, thể hiện ý chí, nguyện vọng của nhân dân trong việc sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức xã hội, các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý và các tầng lớp nhân dân đối với việc sửa đổi Hiến pháp và thi hành Hiến pháp.

Nội dung lấy ý kiến về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 bao gồm:

1) Lấy ý kiến về toàn bộ Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, gồm: Lời nói đầu; chế độ chính trị; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường; bảo vệ Tổ quốc; bộ máy nhà nước; hiệu lực của Hiến pháp và quy trình sửa đổi Hiến pháp; kỹ thuật trình bày các quy định của Hiến pháp;

2) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan mình tổ chức lấy ý kiến về toàn bộ Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992; căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tập trung lấy ý kiến sâu về những nội dung liên quan trực tiếp đến phạm vi, lĩnh vực hoạt động của bộ, ngành mình và những vấn đề mà bộ, ngành quan tâm;

3) Thường trực Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và Đoàn đại biểu Quốc hội tổ chức lấy ý kiến về toàn bộ Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992; căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tập trung lấy ý kiến sâu về những nội dung liên quan trực tiếp đến phạm vi, lĩnh vực hoạt động của chính quyền địa phương và những vấn đề mà địa phương quan tâm.

Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 được đăng tải toàn văn trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; thông qua Chuyên mục tổng kết thi hành và nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 trên Trang thông tin điện tử của Bộ Tư pháp và các phương tiện thông tin đại chúng để cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến.

http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=2&mode=detail&document_id=165417

NGÀY 14 THÁNG 01 NĂM 2013

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 149/QĐ-TTg về Ngày truyền thống của luật sư Việt Nam

Kể từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 46/SL ngày 10/10/1945 về tổ chức đoàn thể luật sư đến nay, các thế hệ luật sư Việt Nam đã có những đóng góp quan trọng vào sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, giải phóng dân tộc cũng như trong công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước.

Quyết định số 149/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ấn định ngày 10/10 hàng năm là “Ngày truyền thống của luật sư Việt Nam”. Việc tổ chức Ngày truyền thống của luật sư Việt Nam phải thiết thực, tiết kiệm, có hiệu quả và tránh hình thức; giáo dục truyền thống, động viên phong trào thi đua yêu nước, nâng cao ý thức, trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam; biểu dương, khen thưởng bằng các hình thức phù hợp...

Công báo số 55-56 ngày 27/01/2013, tr. 99

NGÀY 15 THÁNG 01 NĂM 2013

**Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện
“Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức
Ngành Tư pháp” giai đoạn 2012 - 2015**

Việc triển khai thực hiện Chuẩn mực đạo đức được xác định là nhiệm vụ thường xuyên, có ý nghĩa quan trọng của các cấp ủy Đảng và thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ. Phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của từng cấp ủy Đảng và thủ trưởng các đơn vị trong quá trình triển khai Chuẩn mực đạo đức trong lĩnh vực công tác của tổ chức, đơn vị do mình phụ trách. Bắt đầu từ năm 2013, kết quả thực hiện Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp sẽ được đưa vào là một trong những tiêu chí đánh giá, bình xét, phân loại Đảng viên.

Báo cáo số 24/BC-BTP ngày 28/01/2013 của Bộ Tư pháp về kết quả công tác tư pháp tháng 01 năm 2013 và nhiệm vụ công tác tháng 02 năm 2013

NGÀY 17 THÁNG 01 NĂM 2013

**Bộ trưởng Hà Hùng Cường ký Quyết định số 84/QĐ-BTP ban hành
Kế hoạch của Bộ Tư pháp về việc tổ chức lấy ý kiến vào Dự thảo sửa
đổi Hiến pháp năm 1992**

Thực hiện nhiệm vụ của Bộ Tư pháp được phân công tại Kế hoạch của Chính phủ về việc tổ chức lấy ý kiến vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 ban hành kèm theo Quyết định số 136/QĐ-TTg ngày 11/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch của Bộ Tư pháp về việc tổ chức lấy ý kiến về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Kế hoạch này nhằm cụ thể hoá nhiệm vụ lấy ý kiến về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 mà Bộ Tư pháp có trách nhiệm chủ trì hoặc phối hợp thực hiện. Đồng thời, xác định rõ trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ trong việc giúp Bộ trưởng chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ được giao, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ đúng tiến độ và hiệu quả.

Theo đó, nội dung của kế hoạch tập trung vào việc phổ biến nội dung, cách thức lấy ý kiến về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 trong toàn thể các đơn vị trực thuộc; tổ chức hội nghị để lấy ý kiến đóng góp vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 của cán bộ, công chức, viên chức, chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ; tổ chức lấy ý kiến của các đơn vị trực thuộc, các chuyên gia, nhà khoa học, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các doanh nghiệp về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, Ngành mình bằng các hình thức thích hợp; tổng hợp ý kiến góp ý và xây dựng Báo cáo kết quả lấy ý kiến của Bộ Tư pháp vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992.

Hình thức tổ chức thực hiện bao gồm: tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của Bộ để phổ biến và thảo luận, lấy ý kiến góp ý trực tiếp vào nội dung của Dự thảo sửa đổi Hiến pháp; tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các đơn vị trực thuộc; đăng tải Dự thảo sửa đổi Hiến pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để lấy ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm để lấy ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, các hiệp hội có liên quan đến phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực của Bộ; tổng hợp ý kiến góp ý và xây dựng, chỉnh lý Dự thảo Báo cáo kết quả lấy ý kiến của Bộ Tư pháp; tổ chức các cuộc họp nhóm, họp tổ nghiên cứu, hội thảo để thảo luận, cho ý kiến và chỉnh lý, hoàn thiện Dự thảo Báo cáo kết quả lấy ý kiến của Bộ Tư pháp; tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện và trình lãnh đạo Bộ Báo cáo kết quả lấy ý kiến của Bộ Tư pháp.

Báo cáo kết quả lấy ý kiến của Bộ Tư pháp vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 phải được tổng hợp, xây dựng từ ý kiến góp ý của các đơn vị trực thuộc và ý kiến góp ý của các chuyên gia, nhà khoa học, tổ chức, cá nhân và thời hạn hoàn thành là ngày 15/3/2013.

Về nội dung thực hiện các nhiệm vụ của Bộ Tư pháp được phân công tại kế hoạch của Chính phủ về tổ chức lấy ý kiến về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992:

1) Bộ Tư pháp xây dựng Kế hoạch của Chính phủ, Kế hoạch của Bộ Tư pháp về lấy ý kiến góp ý vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp. Đồng thời, thành lập Tổ giúp việc của Bộ Tư pháp về lấy ý kiến vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 để giúp Bộ trưởng thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại kế hoạch của Chính phủ.

2) Giúp Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo xây dựng các tài liệu giới thiệu về nội dung của Dự thảo sửa đổi Hiến pháp, hướng dẫn nội dung cần thảo luận, lấy ý kiến góp ý vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp. Giúp Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo tổng hợp, xây dựng Báo cáo tổng hợp đóng góp ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992.

3) Phối hợp với Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo xây dựng Báo cáo của Chính phủ về kết quả lấy ý kiến về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Thực hiện việc theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, giải đáp vướng mắc của các bộ, ngành, địa phương trong việc tổ chức thực hiện việc lấy ý kiến về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Giúp Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo, tọa đàm, cuộc họp về lấy ý kiến về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992.

Ngoài ra, kế hoạch cũng xác định rõ nhiệm vụ xây dựng nội dung tuyên truyền, phổ biến, lấy ý kiến đóng góp về các nội dung của Dự thảo sửa đổi

Hiến pháp năm 1992 để đăng tải trên các cơ quan báo chí, phương tiện thông tin đại chúng.

Lãnh đạo Bộ Tư pháp yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại kế hoạch này, xác định việc tổ chức lấy ý kiến trong đơn vị mình là nhiệm vụ quan trọng, cần ưu tiên tập trung nguồn lực và chỉ đạo tổ chức thực hiện bằng các hình thức phù hợp để các ý kiến góp ý được hiệu quả, thiết thực.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Báo Pháp luật Việt Nam số 21 ngày 21/01/2013, tr. 4

NGÀY 21 THÁNG 01 NĂM 2013

Ký Hiệp định Tương trợ tư pháp về lĩnh vực dân sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Campuchia

Nhằm mục đích thiết lập hợp tác trong lĩnh vực tương trợ tư pháp, làm cơ sở thúc đẩy giao lưu kinh tế, thương mại, dân sự giữa tổ chức và cá nhân của hai quốc gia Việt Nam và Campuchia, Bộ Tư pháp đã đề xuất việc đàm phán Hiệp định Tương trợ tư pháp (Hiệp định) giữa hai Quốc gia.

Ngày 14/7/2011, Bộ Tư pháp đã có Tờ trình Chính phủ số 24/TTr-BTP về việc đàm phán Hiệp định. Ngày 22/7/2011, Thủ tướng Chính phủ đã có Công văn số 1208/TTg-QHQT đồng ý với đề xuất của Bộ Tư pháp. Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp đã chủ động phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng dự thảo Hiệp định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ và đã tiến hành thành công hai Vòng đàm phán với Campuchia (Vòng đàm phán thứ nhất được tổ chức từ ngày 28-29/7/2011 tại Phnôm-pênh, Campuchia; Vòng đàm phán thứ hai được tổ chức từ ngày 03-04/10/2011 tại Hà Nội). Về cơ bản đã thống nhất xây dựng được toàn bộ nội dung Hiệp định với 07 chương gồm 36 điều (ngoại trừ liên quan đến việc bổ sung khoản 2 Điều 7 mà phía bên Vương quốc Campuchia đề nghị bổ sung).

Ngày 17/10/2011, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ra Quyết định số 4068/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định dự thảo Hiệp định. Ông Đinh Trung Tụng, Thứ trưởng Bộ Tư pháp làm Chủ tịch Hội đồng. Thành viên là đại diện các cơ quan: Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Chủ tịch nước, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp.

Ngày 18/10/2011, Hội đồng thẩm định đã tiến hành phiên họp thẩm định Dự thảo Hiệp định. Trong buổi thẩm định, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế

Nguyễn Khánh Ngọc đã có bài báo cáo về quá trình xây dựng Hiệp định và có những đánh giá sâu sắc. Nhìn chung, Hiệp định tiến bộ hơn, có nội dung hoàn chỉnh và đầy đủ hơn so với các Hiệp định Tương trợ tư pháp về dân sự Việt Nam đã ký kết với một số nước gần đây; phạm vi tương trợ tư pháp đã bao quát đầy đủ các vấn đề về dân sự cần yêu cầu tương trợ tư pháp và cụ thể hóa quy định của Luật Tương trợ tư pháp. Hiệp định được xây dựng trên sự tương thích với các quy định của pháp luật Việt Nam nên khi Hiệp định có hiệu lực pháp luật hoàn toàn có thể thi hành được ngay.

Ngày 21/01/2013, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam Hà Hùng Cường và Bộ trưởng Bộ Tư pháp Campuchia Ăng Vong Vathana đã có buổi hội đàm nhân dịp Bộ trưởng Ăng Vong Vathana và Đoàn cán bộ cấp cao của Bộ Tư pháp Campuchia sang thăm và làm việc tại Việt Nam từ ngày 20-24/01/2013. Hai Bộ trưởng đã cùng trao đổi và thống nhất về tình hình đổi mới chung của hai nước và hai Bộ Tư pháp, chia sẻ thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, tình hình cải cách pháp luật và tư pháp của hai nước, những thành tựu của hai Ngành Tư pháp trong năm 2012 và các nhiệm vụ trong năm 2013.

Sau khi Hội đàm, hai Bộ trưởng đã ký Hiệp định Tương trợ tư pháp về lĩnh vực dân sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Campuchia với sự chứng kiến của các cán bộ cấp cao hai Bộ Tư pháp, đại diện các cơ quan có liên quan.

Việc ký kết Hiệp định lần này được hai Bộ trưởng đánh giá là có ý nghĩa đặc biệt, góp phần mở rộng hơn nữa quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai nước. Hiệp định sẽ tạo cơ sở pháp lý cho các cơ quan tư pháp hai nước tương trợ lẫn nhau nhằm giải quyết các tranh chấp và các vấn đề pháp lý phát sinh, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp của hai nước khi tham gia vào các quan hệ thương mại, dân sự, đầu tư... tại nước sở tại, góp phần thúc đẩy hơn nữa sự phát triển các quan hệ hợp tác chung giữa hai nước.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ trưởng Bộ Tư pháp Campuchia cùng nhất trí: hai bên cần tập trung cao để Hiệp định được triển khai có hiệu quả trong thời gian tới và thực sự đi vào cuộc sống, góp phần vào công cuộc cải cách pháp luật và tư pháp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của mỗi nước, đồng thời qua đó thúc đẩy và làm sâu sắc hơn mối quan hệ hữu nghị và hợp tác tốt đẹp giữa hai nước Việt Nam - Campuchia.

Báo cáo số 24/BC-BTP ngày 28/01/2013 của Bộ Tư pháp về kết quả công tác tư pháp tháng 01 năm 2013 và nhiệm vụ công tác tháng 02 năm 2013;

Báo cáo số 72/BC-BTP ngày 09/4/2013 về kết quả chuyến thăm và làm việc của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Vương quốc Campuchia tại Việt Nam;

Báo Pháp luật Việt Nam số 22 ngày 22/01/2013, tr. 4;

<http://moj.gov.vn/ttpp/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=5816>

NGÀY 24 THÁNG 01 NĂM 2013

Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ban hành Quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở

Quyết định được ban hành nhằm đánh giá thực trạng tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở để có giải pháp thúc đẩy, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc triển khai các thiết chế tiếp cận pháp luật, bảo đảm điều kiện đáp ứng nhu cầu nâng cao nhận thức pháp luật, thực hiện, bảo vệ và phát huy quyền và lợi ích hợp pháp của công dân ngay tại cơ sở; phát huy vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Nội dung Quyết định quy định về các tiêu chí tiếp cận pháp luật của người dân tại địa bàn xã, phường, thị trấn; việc đánh giá, công nhận, biểu dương, xếp hạng, khen thưởng xã, phường, thị trấn, quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc đánh giá, công nhận, xếp hạng, biểu dương, khen thưởng và giải pháp bảo đảm xây dựng địa phương tiếp cận pháp luật.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/3/2013;

Công báo số 85-86 ngày 07/02/2013, tr. 2-25

NGÀY 25 THÁNG 01 NĂM 2013

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị triển khai công tác tổ chức cán bộ năm 2013

Tham dự Hội nghị có Thứ trưởng Nguyễn Thúc Hiền, đại diện Văn phòng Trung ương Đảng, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Bộ Nội vụ, đại diện lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ và một số cơ quan tư pháp địa phương. Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã tới dự và chỉ đạo Hội nghị.

Trong năm 2012, công tác tổ chức cán bộ của Ngành Tư pháp đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần quyết định đến việc triển khai toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ công tác tư pháp. Tổ chức bộ máy của Ngành Tư pháp tiếp tục được củng cố, kiện toàn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành, gắn với chủ trương, chính sách, chiến lược lớn của Đảng và Nhà nước về cải cách tư pháp, cải cách hành chính và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Đội ngũ cán bộ tư pháp từ trung ương tới địa phương không ngừng được tăng cường về số lượng và nâng cao về chất lượng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đã kết hợp

chặt chẽ giữa nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng bám sát các yêu cầu nhiệm vụ chính trị, nhu cầu về nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời gắn với việc triển khai thực hiện các quy hoạch, đề án, chương trình, chiến lược về công tác cán bộ Ngành.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác tổ chức cán bộ của Ngành Tư pháp vẫn còn một số hạn chế, bất cập như: Thể chế về công tác này còn chậm được ban hành; Tổ chức bộ máy của Ngành mặc dù đã được quan tâm củng cố, kiện toàn nhưng chưa đáp ứng kịp thời các yêu cầu nhiệm vụ được giao; đội ngũ cán bộ còn mỏng về số lượng và chưa bảo đảm về chất lượng, còn có sự thiếu hụt đội ngũ chuyên gia giỏi trong các lĩnh vực, sự chuyển tiếp liên tục giữa các thế hệ cán bộ chưa ổn định; công tác bồi dưỡng, tập huấn còn chậm được đổi mới về nội dung, phương pháp, chưa thực sự gắn kết chặt chẽ với các quy hoạch cán bộ của Bộ, Ngành.

Tại phần thảo luận, các đại biểu đã tập trung đóng góp ý kiến đề xuất các biện pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ trong toàn Ngành, trong cơ quan Bộ và trên một số lĩnh vực quan trọng như: kiện toàn thể chế công tác cán bộ Ngành, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý cán bộ; chuyển giao các lớp bồi dưỡng về Học viện Tư pháp để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ...

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Hà Hùng Cường khẳng định: Công tác cán bộ phải luôn đi trước dẫn đầu, khai thông nguồn lực, đóng vai trò quan trọng trong việc hoàn thành nhiệm vụ chung của Bộ, Ngành. Trong năm 2012, công tác tổ chức cán bộ đã đạt được những kết quả quan trọng, các mặt hoạt động tiếp tục có bước phát triển. Thay mặt Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ, Bộ trưởng ghi nhận và biểu dương những thành tích của công tác tổ chức cán bộ trong năm 2012. Bộ trưởng cũng chỉ rõ những hạn chế, bất cập của công tác này trong thời gian qua như hoạt động xây dựng thể chế có lúc còn chậm; quy hoạch phân cấp quản lý cán bộ chưa mạnh; tổ chức bộ máy một số đơn vị thuộc Bộ chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao; tổ chức bộ máy ở địa phương còn thiếu thống nhất; biên chế các đơn vị chưa bắt kịp với tốc độ phát triển của Ngành; công tác đào tạo bồi dưỡng còn dàn trải; công tác đánh giá cán bộ còn yếu...

Để khắc phục tồn tại, hạn chế, tạo ra những đột phá trong công tác cán bộ của Ngành trong năm 2013 và những năm tiếp theo, Bộ trưởng cho rằng cần tập trung tháo gỡ vướng mắc về sự mất cân đối giữa chức năng, nhiệm vụ được giao và nguồn lực thực hiện, nhất là ở cấp cơ sở và đổi mới tư duy xây dựng Ngành. Trong đó, cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm là: hoàn thiện thể chế về công tác cán bộ; tập trung hoàn thành Quy hoạch lãnh đạo quản lý 2016 - 2021, nhất là quy hoạch lãnh đạo Bộ và chuyên gia; triển khai thực hiện tốt Quy hoạch phát triển nguồn

nhân lực Ngành; tăng cường sự phối kết hợp với các bộ, ngành, địa phương, đặc biệt là với Bộ Nội vụ; tăng cường trách nhiệm của thành viên Ban Cán sự, Lãnh đạo Bộ với công tác tổ chức cán bộ trong các đơn vị, địa bàn được giao...

Báo Pháp luật Việt Nam số 26 ngày 26/01/2013, tr. 4;

<http://www.moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6314>

NGÀY 31 THÁNG 01 NĂM 2013

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị phổ biến nội dung, cách thức lấy ý kiến về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992

Hội nghị do Bộ Tư pháp phối hợp với Trung tâm Truyền thông Pháp luật Việt Nam tổ chức dưới sự chủ trì của Thứ trưởng Hoàng Thế Liên và Thứ trưởng Lê Hồng Sơn. Tham gia Hội nghị có lãnh đạo cấp Vụ, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương của các đơn vị thuộc Bộ, lãnh đạo một số cơ quan tư pháp một số tỉnh, thành phố phía Bắc.

Tại Hội nghị, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên phổ biến chi tiết nội dung Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và định hướng những nội dung cần lấy ý kiến trong Dự thảo cho các đại biểu tham dự Hội nghị.

Hướng dẫn cách thức lấy ý kiến Thứ trưởng Lê Hồng Sơn lưu ý: Việc góp ý vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp được tổ chức ở tất cả các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự địa phương, pháp chế các bộ, ngành. Các đơn vị tập trung đóng góp ý kiến đối với toàn bộ Dự thảo sửa đổi Hiến pháp, tuy nhiên cần chú trọng những nội dung liên quan trực tiếp đến phạm vi quản lý, chức năng, nhiệm vụ của Bộ, Ngành Tư pháp. Thứ trưởng cũng yêu cầu các đơn vị phải gửi báo cáo đóng góp ý kiến về Bộ Tư pháp theo đúng quy định.

Bộ Tư pháp xác định, việc tổ chức lấy ý kiến về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 là một đợt sinh hoạt chính trị quan trọng, rộng lớn trong toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị nhằm phát huy quyền làm chủ, trí tuệ, tâm huyết của các tầng lớp nhân dân, các cấp, các ngành, góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên, cơ quan, tổ chức đối với việc sửa đổi và thi hành Hiến pháp, pháp luật và góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. “Với ý nghĩa và tầm quan trọng đó, việc tích cực tham gia đóng góp ý kiến vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 được xác định là một nội dung quan trọng, thiết thực của việc thực hiện bản Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp” - Thứ trưởng Lê Hồng Sơn nhấn mạnh.

Báo Pháp luật Việt Nam số 32 ngày 01/02/2013, tr. 3

NGÀY 01 THÁNG 02 NĂM 2013

Bộ Tư pháp và Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư liên tịch số 04/2013/TTLT-BTP-BQP hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự

Thông tư liên tịch gồm 7 chương, 27 điều áp dụng đối với cơ quan có trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác bồi thường nhà nước. Thông tư liên tịch quy định tập trung chủ yếu vào những nội dung sau: hướng dẫn việc xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường; nghiệp vụ giải quyết bồi thường; giải đáp vướng mắc về việc thực hiện pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và thống kê, tổng hợp, báo cáo về công tác bồi thường nhà nước. Trong đó, việc xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường do cơ quan có thẩm quyền (Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng) chủ trì thực hiện. Trường hợp không thống nhất về cơ quan có trách nhiệm bồi thường, cơ quan có thẩm quyền xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường sẽ chủ trì, tổ chức họp với các cơ quan liên quan gây ra thiệt hại để thống nhất cơ quan có trách nhiệm bồi thường; quyết định một cơ quan trong số các cơ quan có liên quan gây ra thiệt hại là cơ quan có trách nhiệm bồi thường.

Thông tư liên tịch số 04/2013/TTLT-BTP-BQP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/3/2013.

Công báo số 121-122 ngày 20/02/2013, tr. 11-23

NGÀY 04 THÁNG 02 NĂM 2013

Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức Bộ Tư pháp năm 2012

Hội nghị có sự tham dự của ông Đào Văn Ngọc - Phó Chủ tịch Công đoàn viên chức Việt Nam; ông Võ Xuân Hòa, Phó trưởng ban thường trực Ban Dân vận Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương. Về phía Bộ Tư pháp có Bộ trưởng Hà Hùng Cường, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng, Thứ trưởng Nguyễn Thúc Hiến, Thứ trưởng Lê Thành Long, Thứ trưởng Lê Hồng Sơn, Chủ tịch Công đoàn Bộ Hoàng Sỹ Thành, cùng gần 350 đại biểu đại diện cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ quan Bộ.

Hội nghị đã được nghe các báo cáo về tình hình thực hiện Quy chế dân chủ của cơ quan Bộ Tư pháp năm 2012, phương hướng nhiệm vụ năm 2013; Công khai tình hình sử dụng ngân sách nhà nước trong các đơn vị thuộc cơ quan Bộ; Công tác của Ban Thanh tra nhân dân năm 2012; Kết quả và giải pháp nâng cao đời sống cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Bộ Tư pháp. Thông qua báo cáo

và tham gia thảo luận, các đại biểu đã cùng nhau đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2012 và đề ra các phương hướng, giải pháp để hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao trong năm 2013.

Phát biểu tại Hội nghị, Phó Chủ tịch Công đoàn viên chức Việt Nam Đào Văn Ngọc đã chia vui và chúc mừng thành tích mà Bộ, Ngành Tư pháp nói chung và Công đoàn Bộ nói riêng đã đạt được trong năm 2012, đồng thời lưu ý trong năm 2013, Công đoàn Bộ cần khắc phục những hạn chế, khó khăn, đổi mới hoạt động, tiếp tục đóng góp tích cực vào thành công chung của Bộ, liên đoàn.

Thay mặt tập thể Ban Cán sự và lãnh đạo Bộ, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên ghi nhận và biểu dương sự nỗ lực, cố gắng của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ quan Bộ Tư pháp đã đóng góp tích cực vào thành tích chung của Bộ, Ngành. Tuy nhiên, Thứ trưởng cũng chỉ rõ những điểm còn bất cập, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ được giao và lưu ý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị sang năm 2013 cần đổi mới tư duy làm việc để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ mới; Đẩy mạnh kiện toàn tổ chức, hoạt động các đơn vị; Tăng cường kỷ cương, kỷ luật lao động, nâng cao hiệu quả thời gian làm việc; Đổi mới phương thức chỉ đạo điều hành về công tác tư pháp; Đổi mới công tác thi đua khen thưởng; Phát huy hơn nữa vai trò của các tổ chức đoàn thể...

Báo cáo số 52/BC-BTP ngày 19/3/2013 của Bộ Tư pháp về kết quả công tác tư pháp quý I và nhiệm vụ công tác quý II năm 2013;

Báo Pháp luật Việt Nam số 36 ngày 05/02/2013, tr. 4;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5834>

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tổng kết thi hành Nghị định số 60/2009/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp, Nghị định số 87/2001/NĐ-CP xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình và Nghị định số 110/2009/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình

Việc tổng kết nhằm đánh giá những ưu điểm, chỉ ra những tồn tại, vướng mắc và nguyên nhân, trên cơ sở đó đưa ra những kiến nghị cho việc xây dựng Nghị định mới theo Quyết định số 1473/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai và Danh mục nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Theo số liệu tổng hợp về kết quả xử phạt theo Nghị định số 60/2009/NĐ-CP trong 3 năm từ 2010 - 2012, Thanh tra Bộ Tư pháp, Thanh tra các Sở Tư pháp

đã ban hành 2.517 quyết định xử phạt với tổng số tiền phạt vi phạm hành chính gần 834 triệu đồng. Tuy nhiên, trong số 14 lĩnh vực được quy định tại Nghị định số 60/2009/NĐ-CP thì mới chỉ có 6 lĩnh vực có hành vi vi phạm bị phát hiện và xử phạt. Trong đó, các hành vi vi phạm bị phát hiện và xử phạt phần lớn thuộc lĩnh vực hộ tịch (chiếm tới 3.951 quyết định xử phạt), tiếp đến là công chứng (chiếm tới gần 536 triệu đồng tiền phạt), luật sư, thi hành án dân sự, bán đấu giá tài sản và giám định tư pháp.

Còn theo số liệu của Thanh tra các Sở Tư pháp, thời gian qua có rất ít các trường hợp bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình. Đáng chú ý, Nghị định số 87/2001/NĐ-CP có 10 điều quy định về hành vi vi phạm và mức xử phạt trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình thì có 7 điều đã hết hiệu lực (vì đã được quy định tại Nghị định số 110/2009/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình), chỉ còn 3 điều và hầu như cũng không bị xử phạt trên thực tế. Ngoài ra, mức phạt quy định hầu hết là thấp so với điều kiện thực tiễn hiện nay nên chưa đủ tính răn đe.

Vì vậy, trong quá trình xây dựng nghị định mới thay thế 3 nghị định nêu trên, cần xem xét điều chỉnh mức phạt cho phù hợp với các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, chủ yếu tăng mức phạt đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp như công chứng, luật sư, bán đấu giá tài sản...; tăng mức phạt tiền tối đa đối với các chủ thể có thẩm quyền xử phạt theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và bổ sung các tổ chức như Phòng Công chứng, Trung tâm Bán đấu giá tài sản... thuộc diện đối tượng xử phạt để bảo đảm sự bình đẳng giữa các tổ chức hành nghề trong các lĩnh vực này.

Báo Pháp luật Việt Nam số 36 ngày 05/02/2013, tr. 4

NGÀY 05 THÁNG 02 NĂM 2013

Chính phủ ban hành Nghị định số 14/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý

Thực hiện Chương trình làm việc của Chính phủ năm 2012, Bộ Tư pháp được giao phối hợp với các bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, xây dựng Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý.

Ngày 11/5/2011, Ban soạn thảo Nghị định được thành lập theo Quyết định số 828/QĐ-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, gồm 12 thành viên, do Quyền Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý Trần Huy Liệu làm tổ trưởng, các thành viên còn lại là đại diện của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc và Bộ Tư pháp.

Ngày 15/10/2012, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 2727/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định dự thảo Nghị định gồm 11 thành viên, do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long làm Chủ tịch Hội đồng. Các thành viên còn lại là các chuyên gia của Ủy ban Dân tộc, Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp.

Ngày 23/10/2012, Bộ Tư pháp đã tổ chức cuộc họp Hội đồng thẩm định dự thảo Nghị định, và có Báo cáo thẩm định số 200/BC-HĐTĐ vào ngày 09/11/2012. Nhìn chung, Hội đồng nhất trí về sự cần thiết ban hành Nghị định, sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, tính khả thi và trình tự, thủ tục soạn thảo. Tuy nhiên, Hội đồng đề nghị cân nhắc, nghiên cứu những ý kiến của thành viên Hội đồng để tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Nghị định trước khi trình Chính phủ xem xét.

Ngày 28/11/2012, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Tờ trình số 56/TTr-BTP về Dự thảo Nghị định và Báo cáo số 209/BC-BTP ngày 28/11/2012 về kết quả 05 năm triển khai thi hành Nghị định số 07/2007/NĐ-CP; Báo cáo số 210/BC-BTP ngày 28/11/2012 đánh giá tác động trong việc sửa đổi, bổ sung một điều của Nghị định số 07/2007/NĐ-CP.

Ngày 05/02/2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 14/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý.

Nghị định gồm có 3 điều: Điều 1 - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý; Điều 2 - Hiệu lực thi hành; Điều 3 - Trách nhiệm thi hành.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 31/3/2013.

Báo cáo thẩm định số 200/BC-HĐTĐ vào ngày 09/11/2012;

Tờ trình số 56/TTr-BTP ngày 28/11/2012 của Bộ Tư pháp,

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Công báo số 107-108 ngày 16/02/2013, tr. 4-10

NGÀY 06 THÁNG 02 NĂM 2013

Chính phủ ban hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Theo sự phân công của Chính phủ, Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo Nghị định về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày 29/6/2012, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1887/QĐ-BTP về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập dự thảo Nghị định. Ban soạn thảo gồm 9 thành viên, do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phạm Quý Ty làm Trưởng ban. Tổ biên tập gồm 10 thành viên, do Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp làm Tổ trưởng.

Ngày 14/12/2012, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 3867/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định dự thảo Nghị định. Hội đồng thẩm định có 13 thành viên, do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên làm Chủ tịch Hội đồng, các thành viên còn lại là đại diện từ Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Kiểm toán nhà nước, Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp.

Ngày 25/12/2012, Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số 233/BC-BTP về Dự thảo Nghị định. Hội đồng thống nhất cho rằng, việc Chính phủ ban hành Nghị định quy định về nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong rà soát, hệ thống hóa là rất cần thiết và đáp ứng yêu cầu thực tế, tuy nhiên, đề nghị tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện và giải trình cụ thể về các vấn đề: phạm vi và đối tượng điều chỉnh; giải thích từ ngữ; mục đích rà soát, hệ thống hóa; trách nhiệm thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản; kiến nghị rà soát, hệ thống hóa văn bản; tổng rà soát hệ thống văn bản, rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn, cơ quan ban hành hoặc khi có sự điều chỉnh về địa giới hành chính; nội dung, trình tự, thủ tục rà soát và xử lý kết quả rà soát văn bản; điều kiện đảm bảo cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản; kỹ thuật soạn thảo văn bản.

Ngày 06/02/2013, Chính phủ ký ban hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Nghị định gồm 6 chương với 37 điều cụ thể như sau: Chương I - Những quy định chung; Chương II - Nội dung, trình tự, thủ tục rà soát và xử lý kết quả rà soát văn bản; Chương III - Nội dung, trình tự, thủ tục hệ thống hóa văn bản; Chương IV - Quản lý nhà nước về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản; Chương V - Điều kiện bảo đảm đối với công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản; Chương VI - Điều khoản thi hành. Nghị định quy định nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục rà soát, hệ thống hóa văn bản

quy phạm pháp luật; việc xử lý kết quả rà soát; trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa văn bản và các điều kiện bảo đảm cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2013.

*Báo cáo thẩm định số 233/BC-BTP ngày 25/12/2015, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
Công báo số 111-112 ngày 18/02/2013, tr. 2-19*

Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 06/2013/TT-BTP hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp

Thông tư gồm 4 chương với 39 điều hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, trách nhiệm của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quản lý, sử dụng và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

Thông tư áp dụng đối với công chức, viên chức, người lao động tại Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2013.

<http://qlvb.moj.gov.vn/home!gotoDocumentDirectionPortal.do?>

NGÀY 19 THÁNG 02 NĂM 2013

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 338/QĐ-TTg phê duyệt "Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030"

Thực hiện Chương trình công tác năm 2012 của Chính phủ (Công văn số 122/VPCP-TH ngày 07/02/2012 của Văn phòng Chính phủ), Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan tổ chức xây dựng dự thảo Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

Ngày 02/5/2012, Ban soạn thảo và tổ thư ký giúp việc Ban soạn thảo Dự thảo Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030 được thành lập theo Quyết định số 719/QĐ-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Ban soạn thảo gồm 16 thành viên, do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phạm Quý Ty làm Trưởng ban, các thành viên còn lại là đại diện của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Văn phòng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và một số đơn vị của Bộ Tư pháp. Tổ thư ký gồm 7 thành viên, do Giám đốc Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia làm Tổ trưởng.

Ngày 09/10/2012, Bộ Tư pháp đã gửi Dự thảo Chiến lược tới các bộ, ngành, địa phương để xin ý kiến (Công văn số 8167/BTP-TTLLTPQG). Dự thảo Chiến

lược cũng đã được gửi lấy ý kiến một số chuyên gia, nhà khoa học am hiểu vấn đề chuyên môn về lĩnh vực này.

Ngày 27/12/2012, sau khi nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý các nội dung của Dự thảo Chiến lược trên cơ sở ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học, đại biểu, ý kiến các bộ, ngành và địa phương, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 61/TTr-BTP về “Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030”. Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị định về quan điểm định hướng phát triển lý lịch tư pháp, mục tiêu phát triển lý lịch tư pháp theo 03 giai đoạn: 2013 - 2015; 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2030, các giải pháp thực hiện Chiến lược.

Ngày 04/02/2013, Bộ Tư pháp có Báo cáo số 30/BC-BTP về việc chỉnh lý, hoàn thiện Dự thảo Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

Ngày 19/02/2013, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 338/QĐ-TTg phê duyệt “Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030”.

Chiến lược có những nội dung cơ bản sau đây: Mục tiêu chung của Chiến lược nhằm phát triển lý lịch tư pháp theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, bám sát yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa, phù hợp với xu hướng phát triển chung của thế giới, trên cơ sở thiết lập, tăng cường cơ chế phối hợp đồng bộ, toàn diện, hiệu quả giữa cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và các cơ quan có liên quan trong việc trao đổi, cung cấp thông tin, hướng tới xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp quốc gia tập trung, thống nhất. Tổ chức, quản lý cơ quan quản lý lý lịch tư pháp hợp lý, khoa học, hiện đại; gắn việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp với cấp Phiếu lý lịch tư pháp, đáp ứng tốt nhất yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức. Đồng thời, phát huy vị trí, vai trò của lý lịch tư pháp theo hướng là công cụ hỗ trợ đắc lực cho hoạt động tổ tụng hình sự.

Tờ trình số 61/TTr-BTP ngày 27/12/2013;

Báo cáo số 30/BC-BTP ngày 04/02/2013;

Công báo số 127-128 ngày 26/02/2013, tr. 56-74;

http://moj.gov.vn/ltp/ct/Lists/hoatdongtllqg/View_Detail.aspx?ItemID=17

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 425/QĐ-BTP phê duyệt Đề án Xây dựng tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị quản lý hành chính thuộc Bộ Tư pháp theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước

Đề án quy định các tiêu chí cơ bản để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

của các đơn vị hành chính thuộc Bộ là các đơn vị thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP (không bao gồm các cơ quan thi hành án địa phương).

Một trong những nguyên tắc cơ bản để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và tài chính đối với các đơn vị là phải bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao. Vì vậy, Đề án được xây dựng nhằm thiết lập một hệ thống tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng đơn vị, tạo cơ sở để các đơn vị phấn đấu, nâng cao hiệu quả công việc, đồng thời làm căn cứ sử dụng khoản kinh phí hành chính tiết kiệm được để chi trả tiền lương tăng thêm, chi khen thưởng, phúc lợi cho cán bộ, công chức, đảm bảo khách quan, công bằng với người lao động. Đồng thời, việc xây dựng Đề án nhằm tạo điều kiện cho các đơn vị chủ động trong việc sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính một cách hợp lý nhất để hoàn thành chức năng, nhiệm vụ được giao.

Do tính chất công việc mỗi đơn vị có đặc thù, vì vậy, để bảo đảm tính công khai, minh bạch khi đánh giá mức độ hoàn thành công việc thì cần thiết phải có một thước đo chung là chấm điểm cho từng lĩnh vực, tiêu chí. Trên cơ sở số điểm các đơn vị tự đánh giá, sau khi các đơn vị chức năng rà soát, kiểm tra và Lãnh đạo Bộ phụ trách xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ, các đơn vị sử dụng khoản kinh phí tiết kiệm được tương ứng với mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Cụ thể, việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị được thực hiện bằng hình thức chấm điểm, thang điểm 100 và đánh giá theo các mức:

- Các đơn vị đạt từ 90-100 điểm được chi 100% kinh phí tiết kiệm được;
- Các đơn vị đạt từ 80-89 điểm được chi 85% kinh phí tiết kiệm được;
- Các đơn vị đạt từ 70-79 điểm được chi 70% kinh phí tiết kiệm được;
- Các đơn vị đạt từ 60-69 điểm được chi 50% kinh phí tiết kiệm được;
- Các đơn vị đạt dưới 60 điểm thì được coi là không hoàn thành nhiệm vụ và không được chi thu nhập tăng thêm, khen thưởng, phúc lợi trong năm.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5851>

NGÀY 25 THÁNG 02 NĂM 2013

Bộ Tư pháp tổ chức Tọa đàm góp ý Dự thảo Hiến pháp năm 1992 lấy ý kiến các cán bộ hưu trí nguyên là lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ

Buổi Tọa đàm do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Hồng Sơn chủ trì, với sự có mặt

và đóng góp ý kiến của các cán bộ hưu trí nguyên là lãnh đạo của các đơn vị thuộc Bộ: nguyên Vụ trưởng Vụ Pháp luật hình sự - hành chính Nguyễn Quốc Việt, nguyên Vụ trưởng Vụ Pháp luật quốc tế Hoàng Phước Hiệp, nguyên Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Hà Thị Nga, nguyên Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý Tạ Thị Minh Lý, nguyên Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế Nguyễn Huy Ngát... Một trong những nội dung được các đại biểu quan tâm là những sửa đổi, bổ sung liên quan đến quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

Báo Pháp luật Việt Nam số 57 ngày 26/02/2013, tr. 4

TỪ NGÀY 25 ĐẾN NGÀY 28 THÁNG 02 NĂM 2013

Bộ trưởng Hà Hùng Cường làm việc tại Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ

Chuyến công tác của Bộ trưởng nhằm kiểm tra công tác tổ chức lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, làm việc với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác tư pháp và thi hành án. Theo đó, Đoàn công tác đã làm việc với tỉnh Lào Cai (ngày 25/02), Yên Bái (ngày 26/02) và Phú Thọ (ngày 28/02).

Bộ trưởng Hà Hùng Cường nhấn mạnh mục đích lấy ý kiến nhân dân vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 nhằm tạo sự nhất trí cao về mặt chính trị và pháp lý trong toàn xã hội. Bộ trưởng đánh giá cao những kết quả mà các tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ đạt được về việc tham gia đóng góp ý kiến về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992; những nỗ lực của cơ quan tham mưu giúp việc cho tỉnh và sự vào cuộc của các cơ quan báo chí, các báo cáo viên, tuyên truyền viên. Nội dung góp ý thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tập trung vào những vấn đề lớn của bản Dự thảo... Để tiếp tục làm tốt công tác tổ chức thực hiện lấy ý kiến nhân dân về bản Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 trên địa bàn tỉnh, Bộ trưởng đề nghị các tỉnh đẩy nhanh hơn nữa tiến độ việc tổ chức lấy ý kiến cho Dự thảo; quan tâm đến các đối tượng tham gia; Tiếp tục tuyên truyền, cung cấp thông tin, gợi ý, hướng dẫn tạo thuận lợi cho nhân dân tham gia góp ý; Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của tỉnh tiếp tục duy trì, tăng cường thời lượng chuyên mục lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo; Tiếp tục quan tâm, vận động nhân dân tham gia góp ý; Tiếp nhận và tổng hợp ý kiến báo cáo về Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp theo đúng thời gian quy định.

Báo Pháp luật Việt Nam số 57-59 ngày 26-28/02/2013;

<http://moj.gov.vn/>

NGÀY 26 THÁNG 02 NĂM 2013

Lễ bàn giao kết quả Dự án Hỗ trợ kỹ thuật để tăng cường năng lực cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh (2011 - 2013) giữa Bộ Tư pháp và Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID)

Mục tiêu chung của Dự án là hỗ trợ kỹ thuật nhằm góp phần tăng cường năng lực cải cách thủ tục hành chính, bao gồm cả việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.

Phát biểu tại buổi Lễ bàn giao, Thứ trưởng Lê Hồng Sơn đánh giá những hoạt động hỗ trợ trong khuôn khổ Dự án đã được triển khai đúng tiến độ, cam kết của nhà tài trợ và quy định của pháp luật, mang lại hiệu quả thiết thực, hoàn thành mục tiêu chung của Dự án.

Báo Pháp luật Việt Nam số 58 ngày 27/02/2013, tr. 4

NGÀY 28 THÁNG 02 NĂM 2013

Tọa đàm trực tuyến với sự góp mặt của các chuyên gia đầu ngành về pháp luật của Bộ Tư pháp nhằm cung cấp thông tin về Hiến pháp năm 1992

Chương trình có sự tham dự của các vị khách mời đến từ Bộ Tư pháp: Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên; Vụ trưởng Vụ Pháp luật hình sự - hành chính Nguyễn Thị Kim Thoa; Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế Dương Đăng Huệ; Phó Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý Nguyễn Văn Cương.

Tại cuộc Tọa đàm, các chuyên gia đã thảo luận, phân tích nội dung Dự thảo cũng như các điểm mới để người dân dễ dàng tiếp cận, hiểu thấu đáo và từ đó có thể gửi ý kiến đóng góp xác đáng đến Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992.

Cuộc Tọa đàm được truyền hình trực tuyến trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và thông tin rộng rãi trên nhiều phương tiện truyền thông khác.

Báo Pháp luật Việt Nam số 60 ngày 27/02/2013, tr. 4

Ban Chỉ đạo của Chính phủ tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992 ký Quyết định số 25/QĐ-BCĐTKHP 1992 ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo trong năm 2013

Kế hoạch gồm các nội dung hoạt động sau:

1. Tổ chức lấy ý kiến góp ý về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 theo phân công tại Kế hoạch của Chính phủ (từ ngày 02/01 đến ngày 31/3/2013)

2. Xây dựng Dự thảo đề xuất của Chính phủ về các điều, khoản cụ thể của Hiến pháp về Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền địa phương (từ ngày 10/01/2013 đến ngày 31/3/2013)

3. Chuẩn bị ý kiến của Chính phủ, bài phát biểu của các đồng chí lãnh đạo Chính phủ, thành viên Ban Chỉ đạo là thành viên Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp góp ý vào các Dự thảo Tờ trình Bộ Chính trị, Tờ trình Ban Chấp hành Trung ương, Tờ trình Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp và các Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 (từ tháng 01/2013 đến tháng 11/2013)

Bộ Tư pháp là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

<http://qlvb.moj.gov.vn/home!gotoDocumentDirectionPortal.do?>

NGÀY 02 THÁNG 3 NĂM 2013

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo lấy ý kiến Pháp chế doanh nghiệp về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992

Hội thảo do Bộ Tư pháp và Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp phối hợp tổ chức. Tham dự Hội thảo có khoảng 150 đại biểu đại diện cho các bộ, ban, ngành trung ương, các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, các doanh nghiệp là thành viên Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp, các hiệp hội ngành nghề và các cơ quan thông tấn, báo chí... Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên chủ trì Hội thảo.

Tại Hội thảo, các doanh nhân đã nêu lên trăn trở của mình về những quy định liên quan trực tiếp tới doanh nhân, doanh nghiệp, kinh tế, thương mại và đầu tư như: vị trí của doanh nhân trong liên minh giai cấp quy định tại Điều 2 của Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992; việc không phân biệt các thành phần kinh tế trong Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 để các thành phần kinh tế cùng hoạt động và cạnh tranh bình đẳng, phù hợp với nguyên tắc không phân biệt đối xử của các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia; về đất đai các đại biểu cho rằng đất đai là tài nguyên đặc biệt của quốc gia, là nguồn lực quan trọng phát triển đất nước, do đó, cần bổ sung quy định trong Dự thảo sửa đổi Hiến pháp đất đai phải được quản lý phù hợp với các yếu tố thị trường; về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cũng như về những chính sách kinh tế, đầu tư; về những quy định trong Chương về chế độ chính trị, về chế định Quốc hội, Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân, chính quyền địa phương, Hội đồng Hiến pháp...

Kết thúc Hội thảo, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên có một số ý kiến trao đổi lại để các đại biểu rõ hơn về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và chỉ đạo tổ chức

ký có trách nhiệm tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý của các doanh nhân để kiến nghị với Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992.

Báo Pháp luật Việt Nam số 63 ngày 04/03/2013, tr. 4;

[http://www.moj.gov.vn/hienphap1992/News/](http://www.moj.gov.vn/hienphap1992/News/Lists/tintuchoatdong/View_Detail.aspx?ItemID=5342)

[Lists/tintuchoatdong/View_Detail.aspx?ItemID=5342](http://www.moj.gov.vn/hienphap1992/News/Lists/tintuchoatdong/View_Detail.aspx?ItemID=5342)

NGÀY 05 THÁNG 3 NĂM 2013

Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 397/QĐ-TTg lấy ngày 19 tháng 7 hàng năm là "Ngày Truyền thống Thi hành án dân sự"

Ngày 14/10/2011, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp Tờ trình số 3681/TTr-TCTHADS về việc xin chủ trương xây dựng Đề án “Ngày truyền thống Ngành Thi hành án dân sự”.

Ngày 16/02/2012, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 236/QĐ-BTP về việc Phê duyệt Kế hoạch xây dựng Đề án “Ngày truyền thống Ngành Thi hành án dân sự”. Trong đó yêu cầu việc xây dựng Đề án phải gắn với quá trình xây dựng và phát triển của Ngành Tư pháp, bảo đảm tính khách quan, chính xác, khoa học, có sự kế thừa qua các giai đoạn lịch sử của cách mạng từ khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1945) đến nay; Quá trình nghiên cứu, xây dựng Đề án phải tập trung tra cứu các tư liệu, tổ chức hội thảo lấy ý kiến các nhà khoa học, cán bộ quản lý công tác thi hành án dân sự qua các thời kỳ...

Ngày 22/02/2012, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 271/QĐ-BTP thành lập Tổ soạn thảo Đề án. Tổ soạn thảo gồm có 16 thành viên, do Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự Nguyễn Văn Luyện làm Tổ trưởng, các thành viên còn lại là đại diện một số đơn vị Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao. Trong quá trình xây dựng Đề án, Bộ Tư pháp đã tiến hành lấy ý kiến của các cơ quan Thi hành án dân sự trên toàn quốc, 63/63 Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố đã nhất trí đề nghị Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ công nhận Ngày truyền thống Thi hành án dân sự.

Ngày 04/02/2013, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 08/TTr-BTP quyết định công nhận Ngày truyền thống Thi hành án dân sự. Theo Tờ trình, ngày 19 tháng 7 được đề xuất là ngày đánh dấu sự hình thành, phát triển của Thi hành án dân sự. Với những lý do, ngày 19/7/1946 là ngày Chủ tịch Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ban hành Sắc lệnh số 130/SL, đây là văn bản của Nhà nước ta quy định riêng về thể thức thi hành án dân sự và cơ quan có thẩm quyền thi hành án dân sự (khi đó là thừa phát lại) đánh dấu sự hình thành Ngành Thi hành án dân sự. Bên cạnh đó, tháng 7 hàng năm gắn liền với nhiều sự kiện quan trọng liên quan đến công tác thi hành án dân sự, như: Tháng 7/1993, hệ thống

cơ quan Thi hành án dân sự được chuyển giao từ Tòa án sang các cơ quan của Chính phủ, trở thành một hệ thống độc lập; tháng 7/2004, Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 2004 có hiệu lực thi hành; tháng 7/2009, Luật Thi hành án dân sự năm 2008 có hiệu lực thi hành. Chính vì vậy, tháng 7 nói chung và ngày 19/7 nói riêng có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với các thế hệ cán bộ, công chức và người làm công tác thi hành án dân sự trước đây, hiện tại và sau này.

Ngày 05/3/2013, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã ký Quyết định số 397/QĐ-TTg lấy ngày 19/7 hàng năm là “Ngày Truyền thống Thi hành án dân sự”. Đây là nguồn động viên, cổ vũ lớn lao để cán bộ, công chức, người lao động trong Ngành Thi hành án dân sự hôm nay tiếp bước truyền thống các thế hệ đi trước vượt mọi khó khăn phấn đấu hoàn thành tốt hơn nữa công tác thi hành án dân sự, góp phần thiết thực vào thắng lợi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng và văn minh”.

*Tờ trình số 08/TTr-BTP ngày 04/2/2013 của Bộ Tư pháp;
<http://qlvb.moj.gov.vn/home!gotoDocumentDirectionPortal.do?>;
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

NGÀY 06 THÁNG 3 NĂM 2013

Bộ Tư pháp tổ chức gặp mặt tri ân bạn bè quốc tế tại Việt Nam

Tham dự buổi gặp mặt có Bộ trưởng Hà Hùng Cường và các Thứ trưởng Bộ Tư pháp, đại diện lãnh đạo Ban Nội chính Trung ương, Ủy ban Tư pháp của Quốc hội, Ủy ban đối ngoại của Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, gần 80 đại biểu quốc tế là các đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế và phái đoàn ngoại giao, phó đại sứ, tham tán đại diện cho hơn 40 quốc gia và tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

Đây là lần thứ 2 Bộ Tư pháp tổ chức sự kiện này để ghi nhận và cảm ơn về những đóng góp, hỗ trợ trong quan hệ hợp tác của các nước, các tổ chức quốc tế, các tổ chức nước ngoài với Bộ Tư pháp và với các cơ quan tư pháp, pháp luật Việt Nam. Đồng thời là dịp để Bộ Tư pháp chia sẻ về một số nhiệm vụ trọng tâm cũng như thách thức đối với Bộ, Ngành Tư pháp trong năm 2013.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 66 ngày 07/3/2013, tr. 4;
<http://www.moj.gov.vn/>*

NGÀY 12 THÁNG 3 NĂM 2013

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị trực tuyến tổng kết 5 năm thi hành Luật Công chứng và công tác chứng thực

Hội nghị tổ chức tại 5 điểm cầu Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng,

Cần Thơ và Yên Bái với sự tham gia của đại diện Ủy ban nhân dân, Sở Tư pháp một số địa phương, đại diện Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Ủy ban Tư pháp của Quốc hội, Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, một số bộ, ngành, đơn vị có liên quan, đại diện các Hội và tổ chức hành nghề công chứng... Về phía Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Hà Hùng Cường, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng, Thứ trưởng Nguyễn Đức Chính, Thứ trưởng Lê Hồng Sơn và đại diện một số đơn vị thuộc Bộ cùng tham dự Hội nghị.

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Hà Hùng Cường nhấn mạnh: Qua hơn 5 năm triển khai Luật Công chứng, Nghị định số 79/2007/NĐ-CP và các văn bản có liên quan, hoạt động công chứng, chứng thực đã có những bước chuyển biến rõ nét. Đối với hoạt động công chứng, chủ trương xã hội hóa đã được đón nhận với nhiều dấu hiệu tích cực. Công tác chứng thực cũng dần đi vào nề nếp, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức; trình tự thủ tục thực hiện các việc về công chứng cũng thường xuyên được cải tiến theo hướng đơn giản hóa, tạo thuận lợi cho người có yêu cầu chứng thực. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tổ chức và hoạt động công chứng, chứng thực vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập như: cơ sở pháp lý chưa thực sự đồng bộ, đầy đủ; việc triển khai các quy định hiện hành còn thiếu thống nhất; công tác quản lý nhà nước còn có những sơ hở, lỏng lẻo... Những hạn chế này đã làm giảm đáng kể hiệu quả hoạt động công chứng và công tác chứng thực trong thời gian qua. Vì vậy, Bộ trưởng đề nghị Hội nghị phát huy tinh thần dân chủ, thẳng thắn, đi thẳng vào vấn đề, nêu lên những kiến nghị, đề xuất, nhất là những ý kiến cụ thể về những giải pháp thực hiện tốt hơn nữa công tác công chứng, chứng thực cũng như xác định những định hướng lớn hơn nữa cho việc sửa đổi, bổ sung Luật Công chứng và xây dựng Luật Chứng thực.

Hội nghị cũng nghe Dự thảo báo cáo tổng kết 5 năm thi hành Luật Công chứng; Dự thảo Báo cáo tổng kết công tác chứng thực và Báo cáo xây dựng Luật Chứng thực và nghe công bố quyết định phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020. Các đại biểu tham dự Hội nghị đã trình bày các tham luận và tích cực thảo luận, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, thể hiện những suy nghĩ, trăn trở của mình và đề xuất các giải pháp thiết thực nhằm đẩy mạnh hiệu quả của hoạt động công chứng, chứng thực trong thời gian tới.

Báo cáo số 52/BC-BTP ngày 19/3/2013 của Bộ Tư pháp về kết quả công tác tư pháp quý I và nhiệm vụ công tác quý II năm 2013;

Báo cáo số 105/BC-BTP ngày 12/5/2013 tổng kết 5 năm thi hành Luật Công chứng;

Báo Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh ngày 13/3/2013, tr. 3;

Báo Pháp luật Việt Nam ngày 13/3/2013, tr. 4

NGÀY 13 THÁNG 3 NĂM 2013

Chính phủ ban hành Nghị định số 22/2013/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp

Sau gần 04 năm thực hiện Nghị định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22/8/2008 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp (sau đây gọi là Nghị định số 93/2008/NĐ-CP), nhiều quy định của Nghị định đã bộc lộ những điểm chưa phù hợp với các văn bản mới ban hành cũng như thực tiễn thực hiện nhiệm vụ của Bộ. Thực hiện Quyết định số 1992/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, Bộ Tư pháp đã triển khai việc xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 93/2008/NĐ-CP.

Ngày 14/12/2011, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 4450/QĐ-BTP về việc thành lập Ban soạn thảo Nghị định thay thế Nghị định số 93/2008/NĐ-CP. Ban soạn thảo gồm 15 thành viên, do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên làm Trưởng ban. Ngày 15/02/2012, Bộ Tư pháp có Quyết định số 231/QĐ-BTP về việc thành lập Tổ biên tập Nghị định. Tổ biên tập gồm 11 thành viên, do Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp làm Tổ trưởng. Các thành viên còn lại của Ban soạn thảo và Tổ biên tập là các chuyên gia của Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ và Bộ Tư pháp.

Ngày 29/6/2012, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1895/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 93/2008/NĐ-CP. Hội đồng gồm 11 thành viên, do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long làm Chủ tịch, các thành viên còn lại là đại diện thuộc Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Công an và Bộ Tư pháp.

Ngày 06/7/2012, Hội đồng tiến hành phiên họp thẩm định dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 93/2008/NĐ-CP.

Ngày 18/7/2012, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Tờ trình số 24/TTr-BTP về việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 93/2008/NĐ-CP.

Ngày 11/10/2012, Bộ Tư pháp tiếp tục trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 46/TTr-BTP về Dự thảo Nghị định. Theo Tờ trình lần này, Dự thảo Nghị định gồm 6 điều, bổ sung Điều 5 - Điều khoản chuyển tiếp, và Điều 6 - Trách nhiệm thi hành.

Ngày 27/12/2012, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Báo cáo số 242/BC-BTP về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ về nội dung Dự thảo Nghị định.

Ngày 13/3/2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 22/2013/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp. Theo quy định

của Nghị định, Bộ Tư pháp là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác xây dựng và thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, phổ biến, giáo dục pháp luật; quản lý nhà nước về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính, hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính và thi hành án và các công tác tư pháp khác trong phạm vi cả nước; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Bộ Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Về cơ cấu tổ chức: Bộ Tư pháp có 27 cơ quan, đơn vị, trong đó 22 cơ quan là các tổ chức giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; 05 đơn vị là các tổ chức sự nghiệp thuộc Bộ.

Nghị định số 22/2013/NĐ-CP có hiệu lực kể từ ngày 01/5/2013.

Tờ trình số 24/TTr-BTP ngày 18/7/2012 của Bộ Tư pháp;

Tờ trình số 46/TTr-BTP ngày 11/10/2012 của Bộ Tư pháp, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Công báo số 165-166 ngày 21/3/2013, tr. 3-13

Đoàn thanh niên Bộ Tư pháp lấy ý kiến đoàn viên, thanh niên về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992

Tham dự Hội nghị có Phó ban phong trào Đoàn Khối các cơ quan Trung ương Nguyễn Trọng Hiếu và các Ban chuyên môn của Đoàn Khối; Bí thư Đoàn thanh niên Bộ Tư pháp Phan Hồng Nguyên và đông đảo đoàn viên, thanh niên Bộ Tư pháp.

Tại Hội nghị, các ý kiến phát biểu đã bày tỏ sự nhất trí, đánh giá cao về những kết quả đạt được, những điểm tiến bộ của Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 về các nội dung quan trọng. Bên cạnh đó, Hội nghị cũng đã nghe ý kiến đóng góp tích cực chỉ ra những hạn chế, bất cập của Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 từ bố cục đến nội dung cụ thể, tập trung vào các chuyên đề về chế độ chính trị; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; cơ chế bảo hiến; Chính phủ trong mối quan hệ với các thiết chế trong bộ máy nhà nước; kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường... Qua đó thể hiện tinh thần, ý thức, trách nhiệm rất cao của đoàn viên, thanh niên Bộ Tư pháp, thể hiện vai trò của Thanh niên Việt Nam trong thời đại mới đối với nhiệm vụ chung của đất nước.

http://www.moj.gov.vn/thiंहanhhienphap/News/Lists/tintuchoatdong/View_Detail.aspx?ItemID=5350

NGÀY 14 THÁNG 03 NĂM 2013

Bộ Tư pháp Việt Nam và Đại học Tổng hợp Nagoya (Nhật Bản) ký kết Bản ghi nhớ hợp tác

Trong khuôn khổ của Hội thảo “Hoạt động đào tạo nhân lực chuyên ngành Luật Việt Nam tại Đại học Tổng hợp Nagoya Nhật Bản” được Bộ Tư pháp và Đại học Tổng hợp Nagoya phối hợp tổ chức, Thứ trưởng Bộ Tư pháp TS. Lê Thành Long và Hiệu trưởng Đại học Tổng hợp Nagoya GS. Hamaguchi Michinari đã ký Bản ghi nhớ hợp tác giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Đại học Tổng hợp Nagoya (Nhật Bản) trước sự chứng kiến của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường. Sự kiện này cũng nhằm thiết thực hưởng ứng Năm hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản, kỷ niệm 40 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa 2 nước. Đây là lần đầu tiên Bộ Tư pháp Việt Nam ký thỏa thuận hợp tác với một cơ sở đào tạo của Nhật Bản, góp phần mở rộng và tăng cường hợp tác về pháp luật và tư pháp, đặc biệt trong lĩnh vực nghiên cứu và đào tạo pháp luật.

Báo Pháp luật Việt Nam số 74 ngày 15/3/2013, tr. 4

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị lấy ý kiến Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi)

Hội nghị được tiến hành dưới sự chủ trì của Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng và các đại biểu là đại diện Bộ Tài nguyên và Môi trường, lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, các chuyên gia, đại diện các Hiệp hội Công chứng, Hiệp hội Bất động sản...

Bên cạnh việc góp ý vào các vấn đề chung tại Dự thảo Luật, nhiều ý kiến đã tập trung thảo luận về những vấn đề có liên quan đến phạm vi quản lý của Ngành Tư pháp, trong đó có quy định bắt buộc hay không bắt buộc công chứng đối với các giao dịch về quyền sử dụng đất.

Phát biểu tại Hội nghị, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng đánh giá cao những góp ý của các đại biểu tham dự Hội nghị và cho biết Bộ Tư pháp sẽ tổng hợp đầy đủ, chân thực các ý kiến góp ý gửi tới Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Báo cáo số 52/BC-BTP ngày 19/3/2013 của Bộ Tư pháp về kết quả công tác tư pháp quý I và nhiệm vụ công tác quý II năm 2013;

Báo Pháp luật Việt Nam số 74 ngày 15/3/2013, tr. 4

NGÀY 15 THÁNG 3 NĂM 2013

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị góp ý Dự thảo Báo cáo kết quả lấy ý kiến của Bộ Tư pháp về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992

Đồng chủ trì Hội nghị là các Thứ trưởng Hoàng Thế Liên, Thứ trưởng

Đinh Trung Tụng và Thứ trưởng Lê Thành Long. Bộ trưởng Hà Hùng Cường thay mặt Ban Cán sự, Lãnh đạo Bộ phát biểu chỉ đạo Hội nghị. Bộ trưởng nhấn mạnh, việc nghiên cứu, sửa đổi Hiến pháp luôn được coi là một công việc trọng đại nhất trong số các việc trọng đại của một quốc gia. Đối với Bộ, Ngành Tư pháp, đây được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của Bộ, ngành trong năm 2013. Mặc dù việc tổ chức lấy ý kiến được tiến hành trong thời gian tương đối gấp, nhưng về cơ bản đã được các cơ quan tư pháp, pháp chế, thi hành án dân sự từ trung ương đến địa phương triển khai một cách nghiêm túc, công khai, dân chủ, dưới nhiều hình thức phong phú với ý kiến của các chuyên gia, các nhà khoa học, cán bộ hưu trí, cán bộ, công chức, viên chức của Bộ, các cán bộ làm công tác pháp chế tại doanh nghiệp, luật sư, luật gia và sinh viên các trường đại học, học viện và trung cấp luật do Bộ quản lý.

Theo Dự thảo Báo cáo kết quả lấy ý kiến của Bộ Tư pháp về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, Bộ Tư pháp đã đề xuất sửa đổi khá nhiều quy định về quyền con người, quyền công dân, trong đó có việc bổ sung nguyên tắc quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật và chỉ trong các trường hợp phù hợp với các công ước về quyền con người mà Việt Nam là thành viên; đồng thời kiến nghị lập một thiết chế có thể thuộc Quốc hội để bảo vệ và thúc đẩy quyền con người.

Ngoài ra, Bộ Tư pháp cũng kiến nghị Ban soạn thảo nghiên cứu tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp về một số vấn đề quan trọng liên quan đến tổ chức bộ máy nhà nước. Bằng việc xác định Tòa án là cơ quan thực hiện quyền tư pháp với nguyên tắc hoạt động quan trọng nhất là thẩm phán xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, Bộ Tư pháp đề nghị cần thành lập Hội đồng tư pháp quốc gia thuộc Chủ tịch nước - một thiết chế độc lập ngoài hệ thống Tòa án đảm nhiệm việc điều hòa, phối hợp hoạt động hành pháp, tư pháp liên quan đến quan hệ hành chính Tòa án, bảo đảm để Tòa án chỉ tập trung vào nhiệm vụ trung tâm là xét xử. Đây cũng là kinh nghiệm của một số nước trên thế giới.

Báo cáo số 52/BC-BTP ngày 19/3/2013 của Bộ Tư pháp về kết quả công tác tư pháp quý I và nhiệm vụ công tác quý II năm 2013;
Báo Pháp luật Việt Nam số 75 ngày 16/3/2013, tr. 4;
Báo Pháp luật TP.HCM ngày 16/3/2013, tr. 4

NGÀY 22 THÁNG 3 NĂM 2013

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị sơ kết 2 năm thực hiện Chương trình tìm gia đình thay thế cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt

Tham dự Hội nghị có đại biểu từ 4 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh,

Đà Nẵng và Bà Rịa - Vũng Tàu, đại diện UNICEF tại Hà Nội, đại diện của Đại sứ quán các nước đang có hoặc đang đề nghị thiết lập quan hệ hợp tác với Việt Nam trong lĩnh vực nuôi con nuôi, đại diện các tổ chức con nuôi nước ngoài đã được cấp phép hoạt động tại Việt Nam, đại diện Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Sau khi nghe Thứ trưởng Đinh Trung Tụng phát biểu khai mạc và chỉ đạo Hội nghị, Cục Con nuôi đã báo cáo tình hình hai năm thực hiện chương trình tìm gia đình thay thế cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt, đánh giá kết quả đã đạt được, nêu ra một số hạn chế trong quá trình thực hiện Chương trình, biện pháp khắc phục và phương hướng mở rộng Chương trình trong thời gian tới. Tiếp đó, đại diện Sở Tư pháp thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Trung tâm Bảo trợ trẻ em Vũng Tàu và Trung tâm Bảo trợ trẻ tàn tật mồ côi Thị Nghè đã trình bày tham luận nêu rõ tình hình giải quyết việc tìm gia đình thay thế cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt tại từng địa phương.

Theo đánh giá tại Hội nghị, Chương trình đã đem lại những kết quả bước đầu đáng khích lệ, tuy nhiên, theo báo cáo của các địa phương, hiện nay còn nhiều trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo không có điều kiện để chữa trị và tìm mái ấm gia đình trong nước. Vì vậy, Cục Con nuôi cần tiếp tục phối hợp với UNICEF và các cơ quan hữu quan triển khai Chương trình một cách tích cực hơn trong thời gian tới.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-don-vi.aspx?ItemID=5866>

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 634/QĐ-BTP ban hành Bộ Tiêu chí và quy trình đánh giá hiệu quả thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

Bộ Tiêu chí được áp dụng trong Ngành Tư pháp để đánh giá hiệu quả thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính và thi hành án dân sự. Bên cạnh đó, Bộ Tiêu chí được ban hành cũng nhằm xây dựng một chuẩn chung để các ngành, các địa phương tham khảo áp dụng vào việc đánh giá hiệu quả thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong nội bộ từng ngành, địa phương.

Bộ Tiêu chí gồm có 04 chương, 16 điều quy định tập trung về nguyên tắc đánh giá, phương pháp đánh giá, quy trình đánh giá hiệu quả thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

<http://qlvb.moj.gov.vn/home!gotoDocumentDirectionPortal.do?>

NGÀY 25 THÁNG 3 NĂM 2013

**Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 510/QĐ-TTg phê duyệt
Đề án "Tiếp tục thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại"**

Đề án đưa ra các giải pháp, kế hoạch nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36/2012/QH13 của Quốc hội về việc tiếp tục thí điểm chế định Thừa phát lại, từ đó có những đánh giá đầy đủ hơn, làm cơ sở cho việc tổng kết, báo cáo Quốc hội để Quốc hội quyết định những chủ trương tiếp theo.

Theo Đề án, việc tiếp tục thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại gồm các nội dung sau:

- a) Tiếp tục thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại tại thành phố Hồ Chí Minh; duy trì hoạt động của các Văn phòng Thừa phát lại đã được thành lập và thành lập thêm một số Văn phòng Thừa phát lại tại thành phố Hồ Chí Minh.
- b) Mở rộng việc thí điểm chế định Thừa phát lại từ 12 đến 15 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- c) Thống nhất chủ trương, kế hoạch thí điểm Thừa phát lại.
- d) Sửa đổi, bổ sung hoàn thiện thể chế phục vụ việc mở rộng thí điểm.
- đ) Tập huấn, bổ nhiệm Thừa phát lại; thành lập, đăng ký hoạt động cho các Văn phòng Thừa phát lại tại các địa phương thực hiện thí điểm chế định này.
- e) Tăng cường công tác tuyên truyền về Thừa phát lại.
- g) Tăng cường công tác hợp tác quốc tế về Thừa phát lại.
- h) Kiểm tra, kiểm sát, giám sát hoạt động Thừa phát lại.
- i) Sơ kết, tổng kết việc thực hiện thí điểm.

Công báo số 181-182 ngày 01/04/2013, tr. 84-87

NGÀY 28 THÁNG 3 NĂM 2013

Chính phủ ban hành Nghị định số 24/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài

Thực hiện Chương trình công tác năm 2011, năm 2012 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp phối hợp với các bộ, ngành xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài thay thế Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10/7/2002 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều

của Luật Hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài (Nghị định số 68/2002/NĐ-CP) và Nghị định số 69/2006/NĐ-CP ngày 21/7/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10/7/2002 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài (Nghị định số 69/2006/NĐ-CP).

Ngày 17/02/2011, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 203/QĐ-BTP về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2002/NĐ-CP và Nghị định số 69/2006/NĐ-CP. Ban soạn thảo gồm 11 thành viên do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng làm Trưởng ban, các thành viên còn lại là đại diện của Văn phòng Chính phủ; Bộ Ngoại giao; Bộ Công an; Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Bộ Tư pháp.

Tổ biên tập gồm 15 thành viên do Vụ trưởng Vụ Hành chính tư pháp, Bộ Tư pháp Trần Thất làm Tổ trưởng, các thành viên còn lại là đại diện của Văn phòng Chính phủ; Bộ Ngoại giao; Bộ Công an và Bộ Tư pháp.

Ngày 15/12/2011, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 4470/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định dự thảo Nghị định. Hội đồng thẩm định gồm 11 thành viên, do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long làm Chủ tịch Hội đồng, các thành viên còn lại là đại diện Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Văn phòng Chính phủ, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và Bộ Tư pháp.

Ngày 20/12/2011, Hội đồng tiến hành họp thẩm định đối với Dự thảo Nghị định với sự tham gia của 10/11 thành viên.

Ngày 29/12/2011, Hội đồng thẩm định có Báo cáo thẩm định số 211/BC-HĐTP nhất trí việc trình Chính phủ xem xét, cho ý kiến về dự thảo Nghị định.

Ngày 06/3/2012, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Tờ trình số 05/TTr-BTP về Dự thảo Nghị định.

Ngày 18/5/2012, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 3498/VPCP-KGVX thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Thiện Nhân đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, tiếp thu, giải trình một số vấn đề liên quan đến dự thảo Nghị định.

Ngày 08/10/2012, Bộ Tư pháp có Báo cáo số 180/BC-BTP về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Thiện Nhân về Dự thảo.

Ngày 28/12/2012, Bộ Tư pháp có Báo cáo số 244/BC-BTP tiếp thu, giải trình ý kiến thành viên Chính phủ về Dự thảo Nghị định. Có 22/26 thành viên Chính phủ có ý kiến về dự thảo Nghị định và cả 22 ý kiến đều đồng ý thông qua toàn bộ nội dung Dự thảo Nghị định.

Ngày 28/3/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 24/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài. Nghị định gồm 7 chương với 45 điều.

Theo đó, Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài, giữa công dân Việt Nam với nhau mà ít nhất một bên định cư ở nước ngoài, giữa người nước ngoài với nhau tại Việt Nam; nhận cha, mẹ, con giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài, giữa công dân Việt Nam mà ít nhất một bên định cư ở nước ngoài, giữa người nước ngoài với nhau mà ít nhất một bên thường trú tại Việt Nam; cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho công dân Việt Nam cư trú trong nước để đăng ký kết hôn với người nước ngoài tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài; công nhận việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài; ghi vào sổ hộ tịch việc nhận cha, mẹ, con của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài; tổ chức và hoạt động tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

Nghị định 24/2013/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/5/2013.

*Báo cáo thẩm định số 211/BC-HĐTP ngày 29/12/2011;
Tờ trình số 05/TTr-BTP ngày 06/3/2012 của Bộ Tư pháp;
Công báo số 185-186 ngày 08/04/2013, tr. 3-28;
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

NGÀY 04 THÁNG 4 NĂM 2013

Chính phủ ban hành Nghị định số 28/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật

Sau khi Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), được Chính phủ giao nhiệm vụ, Bộ Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai các hoạt động phục vụ xây dựng dự thảo Nghị định.

Ngày 19/7/2012, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 2016/QĐ-BTP về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Dự thảo Nghị định. Ban soạn thảo gồm 22 thành viên, do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền làm Trưởng ban, các thành viên còn lại là đại diện của Văn phòng Chính phủ, Ủy ban Dân tộc, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam và đại diện một số đơn vị Bộ Tư pháp.

Ban soạn thảo đã tổ chức các cuộc hội thảo với sự tham dự của các bộ, ngành, địa phương để cho ý kiến về nội dung Dự thảo Nghị định, lựa chọn một số vấn đề

cơ bản, quan trọng về chính sách của Dự thảo Nghị định để đánh giá tác động kinh tế - xã hội. Dự thảo đã được Bộ Tư pháp gửi lấy ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội và 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; đăng tải dự thảo Nghị định và các tài liệu liên quan trên Cổng thông tin điện tử của Bộ để lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân.

Ngày 05/11/2012, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 2863/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định dự thảo Nghị định. Hội đồng gồm 11 thành viên, do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long làm Chủ tịch Hội đồng, các thành viên còn lại là các chuyên gia, nhà khoa học của Văn phòng Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội luật gia Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp Hà Nội, Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ngày 07/11/2012, Hội đồng tiến hành họp thẩm định đối với Dự thảo Nghị định với sự tham gia của 11/11 thành viên.

Ngày 02/01/2013, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Tờ trình số 01/TTr-BTP về Dự thảo Nghị định, theo đó, Dự thảo Nghị định gồm 5 chương, 14 điều. Ngoài ba nội dung mà Luật PBGDPL giao Chính phủ quy định chi tiết, Dự thảo Nghị định còn quy định một số biện pháp thi hành luật nhằm bảo đảm việc tổ chức thi hành Luật PBGDPL được thống nhất, có hiệu quả, cụ thể là: trách nhiệm quản lý nhà nước về PBGDPL; bảo đảm hỗ trợ, tạo điều kiện đối với người làm công tác PBGDPL cho một số đối tượng đặc thù.

Ngày 04/4/2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 28/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PBGDPL. Nghị định gồm 5 chương với 13 điều cụ thể như sau: Chương I - Những quy định chung; Chương II - Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Chương III - Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và các chính sách hỗ trợ đối với tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật; Chương IV - Các điều kiện bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; Chương V - Điều khoản thi hành. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật PBGDPL về Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xã hội hóa công tác PBGDPL, các điều kiện bảo đảm cho công tác PBGDPL và một số biện pháp thi hành Luật này.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/5/2013.

Tờ trình số 01/TTr-BTP ngày 02/01/2013 của Bộ Tư pháp;

Công báo số 193-194 ngày 15/4/2013, tr. 13-19;

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 549/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tổng thể “Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật”

Để triển khai nghiên cứu, xây dựng Đề án, Bộ Tư pháp thành lập Ban Chỉ đạo liên ngành, bao gồm đại diện Lãnh đạo Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tuyên giáo Trung ương và thành lập Ban soạn thảo Đề án giúp việc cho Ban Chỉ đạo.

Ngày 02/02/2009, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 03/TTr-BTP về Đề án “Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật”. Mục tiêu của Đề án: (1) Đổi mới toàn diện công tác đào tạo của nhà trường, tạo ra sự chuyển biến sâu sắc về chất lượng, hiệu quả và quy mô đào tạo, tăng cường công tác nghiên cứu khoa học và tư vấn pháp luật; (2) Đến năm 2015, Trường Đại học Luật Hà Nội được công nhận là trường trọng điểm quốc gia về chất lượng và quy mô đào tạo cán bộ về pháp luật, đồng thời là trung tâm nghiên cứu khoa học và tư vấn pháp luật chất lượng cao tại Việt Nam, có cơ sở vật chất hiện đại, có đội ngũ cán bộ, giảng viên hùng hậu; có năng lực hội nhập, cạnh tranh và hợp tác quốc tế; (3) Đến năm 2020, năng lực đào tạo, nghiên cứu khoa học và tư vấn pháp luật của nhà trường được xếp hạng trong khu vực Đông Nam Á và tiếp cận trình độ tiên tiến trên thế giới.

Kèm theo Tờ trình, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Báo cáo số 21/BC-BTP ngày 02/02/2009 tổng hợp và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các bộ, ngành về Dự thảo Đề án “Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật”.

Vào cùng thời điểm này, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh cũng xây dựng “Đề án quy hoạch phát triển tổng thể Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020” và đang trình Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Ngày 04/9/2009, xuất phát từ thực trạng trên, Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Vĩnh Trọng tại Công văn số 6103/VPVP-KGVX, đã chỉ đạo giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan hữu quan triển khai xây dựng Đề án tổng thể “Nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh và Học viện Tư pháp”.

Ngày 23/11/2010, trên cơ sở Dự thảo Đề án do Ban Chỉ đạo xây dựng, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan hữu quan hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 45/TTr-BTP để xem xét, quyết định. Tuy

nhiên, do có nhiều quan điểm khác nhau giữa một số bộ, ngành về xây dựng Học viện Tư pháp, Đề án chưa được xem xét, phê duyệt.

Ngày 30/01/2012, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang, Trưởng ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương đã có buổi làm việc với Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh và có ý kiến chỉ đạo khẩn trương hoàn thiện Đề án xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật, trình Ban Chỉ đạo cho ý kiến trước. Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp xây dựng thành Đề án chung của 02 Trường. Sau khi tiếp thu ý kiến của Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, Bộ Tư pháp đã tiếp tục hoàn thiện Đề án, gửi xin ý kiến góp ý của các bộ, ngành liên quan.

Ngày 16/11/2012, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo số 204/BC-BTP tổng hợp ý kiến tham gia của các bộ, ngành và việc tiếp thu, giải trình về Đề án tổng thể “Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật”. Đồng thời, trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 52/TTr-BTP về việc phê duyệt Đề án. Theo đó, Đề án có những mục tiêu, lộ trình cụ thể cũng như nhiệm vụ, các giải pháp cơ bản cần thực hiện xuyên suốt trong giai đoạn từ 2013 - 2020.

Ngày 04/4/2013, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 549/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tổng thể “Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật”. Mục tiêu của Đề án tập trung nguồn lực xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật, có đội ngũ cán bộ, giảng viên vững mạnh; hệ thống chương trình, giáo trình, phương pháp đào tạo tiên tiến; cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị, cơ sở thực hành và thư viện hiện đại, có mô hình quản trị đại học tiên tiến nhằm tạo chuyển biến mạnh về chất lượng, quy mô hoạt động đào tạo cán bộ pháp luật, nghiên cứu khoa học pháp lý, tích cực góp phần cung cấp nguồn nhân lực pháp luật có chất lượng cao cho các cơ quan tư pháp và toàn xã hội nhằm thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Đề án chia thành 02 giai đoạn thực hiện: năm 2013 - 2016 và năm 2017 - 2020 với những mục tiêu, yêu cầu cụ thể.

Tờ trình số 03/TTr-BTP ngày 02/02/2009 của Bộ Tư pháp;

Báo cáo số 21/BC-BTP ngày 02/02/2009 của Bộ Tư pháp;

Tờ trình số 45/TTr-BTP ngày 23/11/2010 của Bộ Tư pháp;

Báo cáo số 204/BC-BTP ngày 16/11/2012 của Bộ Tư pháp;

Công báo số 195-196 ngày 17/04/2013, tr. 55-64;

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 04 - 05 THÁNG 4 NĂM 2013 VÀ NGÀY 11 - 12 THÁNG 4 NĂM 2013

Hội nghị tập huấn nghiệp vụ lý lịch tư pháp

Trong khuôn khổ Chương trình hợp tác “Đối thoại Nhà nước pháp quyền giữa Bộ Tư pháp Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Tư pháp Cộng hòa Liên bang Đức” giai đoạn 2012 - 2014, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp phối hợp với Viện Konrad Adenauer Stiftung (KAS) tổ chức 02 Hội nghị tập huấn nghiệp vụ lý lịch tư pháp tại khu vực phía Bắc và phía Nam.

Ngày 04-05/4/2013, Hội nghị tập huấn nghiệp vụ lý lịch tư pháp tại khu vực phía Nam được tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh, gồm các học viên của 32 tỉnh, thành phía Nam, từ Đà Nẵng trở vào. Ông Đặng Thanh Sơn - Giám đốc Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp đã tham dự và phát biểu khai mạc lớp tập huấn; Ông Đặng Quang Lý - quản lý dự án, đại diện Viện KAS tại Việt Nam đã phát biểu tại lớp tập huấn. Bà Nguyễn Minh Tuyền, cán bộ điều phối viên của Viện KAS, Bà Huỳnh Thị Lệ Thủy - Phó trưởng Cơ quan đại diện của Bộ Tư pháp tại thành phố Hồ Chí Minh cùng tham dự Hội nghị tập huấn.

Ngày 11-12/4/2013, Bộ Tư pháp tiếp tục tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ lý lịch tư pháp dành cho khu vực phía Bắc gồm học viên là những công chức, viên chức đang trực tiếp thực thi các công việc về lý lịch tư pháp của 31 tỉnh, thành từ Thừa Thiên Huế trở ra. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phạm Quý Ty đã đến dự và phát biểu khai mạc Hội nghị tập huấn. Tham dự Hội nghị còn có bà Rabea Brauer - Trưởng Đại diện Viện KAS; đại diện Lãnh đạo Cục Công nghệ thông tin, Bộ Tư pháp và các cán bộ quản lý dự án, điều phối viên của Viện KAS.

Hội nghị tập huấn nghiệp vụ lý lịch tư pháp tập trung cung cấp, trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản, chuyên sâu về chuyên môn nghiệp vụ lý lịch tư pháp, bao gồm 06 chuyên đề cơ bản, đó là: mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Quốc phòng, Thi hành án dân sự và cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trong tra cứu, xác minh, cung cấp thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp; tiếp nhận, kiểm tra, phân loại thông tin lý lịch tư pháp; lập Lý lịch tư pháp, cập nhật thông tin lý lịch tư pháp; lưu trữ, bảo vệ, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; cấp Phiếu lý lịch tư pháp và công tác phối hợp cung cấp, xác minh, rà soát thông tin lý lịch tư pháp.

Tại Hội nghị, các học viên, công chức, viên chức đang trực tiếp thực thi các công việc về lý lịch tư pháp trao đổi, thảo luận những thông tin liên quan, những tình huống khó khăn, phức tạp và những vấn đề đặc thù của các địa phương đã, đang và sẽ gặp phải trong quá trình phối hợp cung cấp, tiếp nhận, xử lý thông tin; trong việc lưu trữ, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, qua đó, các

học viên học hỏi được nhiều kinh nghiệm, kỹ năng, lĩnh hội được nhiều tri thức, thông tin thiết thực về lý lịch tư pháp, có cơ hội cùng nhau trao đổi, thảo luận để giải quyết những vướng mắc, những tình huống thực tế nảy sinh trong thực tiễn hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu và quản lý lý lịch tư pháp thời gian qua.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 98 ngày 08/4/2013, tr. 4;
http://moj.gov.vn/ltp/ct/Lists/hoatdongtllqg/View_Detail.aspx?ItemID=13*

NGÀY 05 THÁNG 4 NĂM 2013

Chính phủ đóng góp ý kiến hoàn thiện Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, theo đúng tiến độ và trong phạm vi trách nhiệm được phân công, Trưởng Ban Chỉ đạo tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992 của Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã thay mặt Chính phủ ký, gửi Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp Báo cáo của Chính phủ về kết quả lấy ý kiến về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 (Báo cáo số 135/BC-CP).

Việc tổ chức lấy ý kiến về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 đã được các bộ, ngành, địa phương triển khai nghiêm túc, công khai, dân chủ, bám sát yêu cầu của Đảng, Quốc hội, Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp và chỉ đạo của Chính phủ. Báo cáo số 135/BC-CP được Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ giúp Ban Chỉ đạo của Chính phủ xây dựng và hoàn thiện trên cơ sở tổng hợp các báo cáo kết quả lấy ý kiến của 30/30 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, 63/63 báo cáo của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, 02 báo cáo chuyên đề (về Chính phủ và về chính quyền địa phương), báo cáo của Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam và một số ý kiến của các cơ quan, tổ chức, các chuyên gia tại các hội thảo góp ý Báo cáo chuyên đề và Dự thảo báo cáo của Chính phủ; ý kiến thảo luận của Chính phủ và Phiếu lấy ý kiến của các Thành viên Chính phủ tại Phiên họp chuyên đề ngày 28/3/2013. Các ý kiến đóng góp được tổng hợp theo các chương, điều, khoản cụ thể trong Dự thảo sửa đổi Hiến pháp, có liệt kê rõ các ý kiến tán thành, không tán thành, đề nghị khác, bảo đảm tính đầy đủ, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp.

Báo cáo số 135/BC-CP đã tổng hợp 07 nhóm vấn đề của Dự thảo sửa đổi Hiến pháp được các bộ, ngành, địa phương quan tâm, đề xuất hoàn thiện, bao gồm: (1) về Chương VII - Chính phủ, (2) về Chương IX - Chính quyền địa phương (đây là 2 chương được tập trung đóng góp sâu nhất với nhiều đề xuất, kiến nghị điều khoản cụ thể), (3) về đề xuất sửa đổi, bổ sung một số quy định về

Quốc hội, Chủ tịch nước, Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng Hiến pháp có liên quan đến Chính phủ, (4) về Lời nói đầu, (5) về Chương I - Chế độ chính trị, (6) về các quy định về quyền con người, quyền cơ bản của công dân, (7) về Chương III - Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường và (8) về kỹ thuật lập hiến.

Những kiến nghị, đề xuất trong Báo cáo số 135/BC-CP được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ tiếp tục hoàn thiện, đóng góp trong suốt quá trình Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp hoàn thiện Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 trình trước khi trình Quốc hội xem xét thông qua. Cụ thể, Chính phủ đã gửi Báo cáo số 323/CP-PL ngày 05 tháng 9 năm 2013 góp ý Chương VII - Chính phủ; Báo cáo số 352/BC-CP ngày 18 tháng 9 năm 2013 đề xuất về Chương IX - Chính quyền địa phương; Báo cáo số 476/CP-PL ngày 13 tháng 11 năm 2013 góp ý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp tập trung vào cụ thể hóa mối quan hệ phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực giữa Quốc hội, Chính phủ và Tòa án nhân dân tối cao và các quy định bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành thống nhất, thông suốt, kỷ luật, kỷ cương của Chính phủ đối với hệ thống hành chính nhà nước

Tất cả các báo cáo của Chính phủ đều được xây dựng trên cơ sở tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến, đề xuất của các bộ, ngành, địa phương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ và cơ quan thường trực là Bộ Tư pháp đã phát huy tốt vai trò tham mưu, giúp Chính phủ chủ động đóng góp phần quan trọng vào thành công của Hiến pháp năm 2013, tạo cơ sở hiến định cho việc tiếp tục thực hiện cải cách và phát triển mọi mặt của đất nước, thúc đẩy quá trình hoàn thiện thể chế, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Báo cáo số 135/BC-CP ngày 05/4/2013 của Chính phủ;

Báo cáo số 323/CP-BC ngày 05/9/2013 của Chính phủ;

Báo cáo số 352/BC-CP ngày 18/9/2013 của Chính phủ;

Báo cáo số 476/CP-BC ngày 13/11/2013 của Chính phủ

Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ Ngành Tư pháp tổ chức Hội thảo hoàn thiện Bộ công cụ lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Hội thảo tổ chức tại Hạ Long (Quảng Ninh), Thứ trưởng Nguyễn Thuý Hiền - Trưởng Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ Ngành Tư pháp chủ trì Hội thảo. Tham dự Hội thảo có đại diện của các bộ, cơ quan ngang bộ, các Sở Tư pháp, Hội liên hiệp phụ nữ và đại diện của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

Phát biểu tại Hội thảo, Thứ trưởng Nguyễn Thúy Hiền cho rằng: Bộ công cụ được xây dựng theo yêu cầu lồng ghép giới trong xây dựng văn bản được quy định tại Luật Bình đẳng giới và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có những nội dung hướng dẫn kỹ thuật lồng ghép giới cần thiết cho cán bộ trực tiếp tham gia xây dựng pháp luật. Bộ công cụ được hoàn thiện và triển khai trên thực tế sẽ cung cấp những cơ sở cho Bộ Tư pháp trong việc xây dựng Thông tư hướng dẫn lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng pháp luật và về lâu dài là cơ sở đưa ra các đề xuất liên quan đến đánh giá tác động văn bản cũng như hoàn thiện quy trình xây dựng luật trong dự thảo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật chung.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã bày tỏ sự quan tâm đặc biệt với Bộ công cụ lồng ghép giới, đồng thời cũng đề nghị cần cụ thể hóa hơn nữa các nội dung hướng dẫn kỹ thuật về lồng ghép giới cũng như cần có những định hướng để bảo đảm việc lồng ghép giới có thể được thực hiện tại bất kỳ khâu nào của quy trình xây dựng pháp luật ngay khi phát hiện vấn đề giới.

http://www.moj.gov.vn/BTP_UserControls/NewsBTP/pFormPrintBTP.aspx?UrlListProcess/ct/tintuc/Lists/HDLanhDaoBo&ListId=c79ec4d8-6824-497c-b253-db69028a15c&SiteId=ec9fcd69-4db2-4651-982b-3120dd1d9b0&ItemID=5920&OptionLogo=0&SiteRootID=63d81917-c1c4-48e4-bebb-2afcd9691e5

NGÀY 06 THÁNG 4 NĂM 2013

Hội nghị sơ kết 02 năm triển khai hoạt động của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp

Hội nghị do Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường chủ trì, có sự tham dự của các thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý Chương trình 585, đại diện một số bộ, ngành trung ương, các sở, ban, ngành tại một số địa phương.

Chương trình 585 là một bước đột phá nhằm thể chế hóa các hoạt động của Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Chương trình được chính thức khởi động từ năm 2011. Theo đó, Bộ Tư pháp với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước tham mưu cho Thủ tướng trong việc thực hiện Chương trình, đã và đang từng bước triển khai Chương trình rộng khắp trên phạm vi cả nước.

Qua 02 năm triển khai, Chương trình đã tạo ra “cú huých” trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại các bộ, ngành trung ương. Tại các địa phương, Chương trình cũng được triển khai một cách mạnh mẽ thông qua các hoạt động cụ

thể. Các Sở Tư pháp địa phương, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp cũng được tiếp thêm sức mạnh cho việc hỗ trợ pháp lý cho các hội viên doanh nghiệp của mình. Nhờ đó, các doanh nghiệp tham gia Chương trình đã được thông tin, giải đáp pháp luật thông qua các tọa đàm, bồi dưỡng, bản tin hỗ trợ pháp lý..., từ đó góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, hạn chế rủi ro pháp lý trong kinh doanh cho doanh nghiệp.

Phát biểu tham dự Hội nghị với tư cách là thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình 585, ông Tô Hoài Nam - Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam đã nêu bật những khó khăn của cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa trong thời gian vừa qua và những nhu cầu về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, đồng thời kiến nghị những giải pháp mang tính đột phá trong năm 2013 và các năm tiếp theo để Chương trình 585 mang lại những hiệu quả thiết thực cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Bộ trưởng Hà Hùng Cường thay mặt Ban Cán sự, lãnh đạo Bộ Tư pháp chúc mừng và biểu dương những thành tích mà Chương trình đã đạt được trong 02 năm qua. Tuy nhiên, Bộ trưởng cũng thẳng thắn chỉ rõ: Chương trình chưa thực sự bám sát 03 dự án thành phần mà Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt; việc thực hiện Chương trình còn dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm để thực hiện dứt điểm các kế hoạch đề ra; Chương trình chưa có những đề xuất cụ thể với Chính phủ để tháo gỡ những vấn đề nổi lên của doanh nghiệp... Bước sang năm 2013 với nhiều khó khăn và thách thức, hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy nền kinh tế đất nước phát triển. Vì vậy, Bộ trưởng đề nghị Chương trình cần tập trung vào một số nội dung như: tiếp tục hỗ trợ thực hiện các chương trình phổ biến pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp trên Đài Truyền hình Việt Nam và Đài Tiếng nói Việt Nam; tham gia hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt doanh nghiệp nhỏ và vừa trong những vấn đề cụ thể; tăng cường năng lực cho cơ quan, tổ chức thực hiện chức năng hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp...

Báo cáo số 82/BC-BTP ngày 18/4/2013 của Bộ Tư pháp;

Báo Pháp luật Việt Nam số 98 ngày 08/4/2013, tr. 4;

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=5907>

NGÀY 09 THÁNG 4 NĂM 2013

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 826/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2013

Mục tiêu Kế hoạch cải cách hành chính năm 2013 hướng tới: (1) Tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật; (2) Đảm bảo sự

quản lý, điều hành thông suốt, chuyên nghiệp, minh bạch, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, từng bước hiện đại hóa công tác hành chính để đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của tổ chức, cá nhân trong các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; (3) Duy trì ổn định và đẩy mạnh hiệu quả nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính sau khi được chuyển giao cho Ngành Tư pháp; (4) Tạo cơ sở vững chắc về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức phục vụ hiệu quả công tác cải cách hành chính; (5) Tăng cường hiện đại hóa nền hành chính, từng bước hình thành Mạng thông tin điện tử hành chính của Chính phủ trên Internet.

Nhiệm vụ cải cách hành chính tập trung chủ yếu vào 07 nhóm nhiệm vụ sau: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức; Cải cách tài chính công; Hiện đại hóa nền hành chính; Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Báo Pháp luật Việt Nam số 102 ngày 12/4/2013, tr. 4

NGÀY 10 THÁNG 4 NĂM 2013

Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế

Việc nghiên cứu gia nhập Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế được Bộ Tư pháp khởi xướng từ năm 2008 sau khi tổ chức thành công Diễn đàn Pháp luật ASEAN lần thứ 4 về tăng cường công tác tương trợ tư pháp với sự tham dự của 10 nước thành viên ASEAN, Ban Thư ký ASEAN, các chuyên gia pháp luật cao cấp đến từ Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế và một số nước thành viên của Hội nghị này như Úc, Trung Quốc, Ma Cao, Hồng Kông... Kể từ năm 2008 đến năm 2011, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tích cực triển khai các hoạt động nhằm tăng cường hợp tác quốc tế trong khuôn khổ Hội nghị La Hay cũng như tìm hiểu về các Công ước của Hội nghị.

Ngày 19/4/2012, Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ Đề án Nghiên cứu về khả năng gia nhập Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế của Việt Nam, trong đó đề xuất Việt Nam cần sớm tiến hành các thủ tục để gia nhập Hội nghị. Việc gia nhập Hội nghị La Hay không chỉ đáp ứng yêu cầu phát triển nội tại của các quan hệ dân sự, kinh tế có yếu tố nước ngoài của Việt Nam, hiện thực hóa chủ trương hội nhập một cách toàn diện của Đảng, Nhà nước ta mà còn góp phần nâng cao vai trò, vị trí của Việt Nam trong việc tham gia vào quá trình xây dựng và hoàn thiện các nền tảng pháp lý quốc tế. Các bộ, ngành tham gia góp ý Đề án đều nhất trí cao với đề xuất này.

Ngày 08/6/2012, Thủ tướng Chính phủ có Công văn số 4130/VPCP-QHQT phê duyệt Đề án. Bộ Tư pháp đã khẩn trương phối hợp với các bộ, ngành xây dựng bộ hồ sơ trình Chính phủ gia nhập Hội nghị La Hay.

Ngày 16/8/2012, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 2339/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định việc gia nhập Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế. Thành phần Hội đồng gồm đại diện Văn phòng Chính phủ, Bộ Ngoại giao, Tòa án nhân dân tối cao và một số đơn vị trong Bộ Tư pháp.

Ngày 17/8/2012, tại trụ sở Bộ Tư pháp, Hội đồng đã tổ chức họp thẩm định việc gia nhập Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế dưới sự chủ trì của Thứ trưởng Lê Thành Long - Chủ tịch Hội đồng.

Sáng 28/9/2012, tại La Hay - thủ đô hành chính của Hà Lan, được sự ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã thay mặt Chính phủ Việt Nam ký và chính thức trình Thư của Việt Nam xin gia nhập Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế.

Cùng ngày, Chính phủ Hà Lan đã có Thư gửi Tổng Thư ký Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế giới thiệu và đề nghị Hội nghị La Hay xem xét chấp nhận đề nghị của Việt Nam xin gia nhập tổ chức này.

Ngày 10/4/2013, tại La Hay (Hà Lan), trong Phiên họp thứ 5 của cuộc họp toàn thể các nước thành viên Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên được sự ủy quyền của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam đã nộp văn kiện chấp nhận Quy chế của Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế. Cũng tại Phiên họp toàn thể này, đại diện Bộ Ngoại giao Hà Lan - nước nhận lưu chiểu Văn kiện phê chuẩn của Việt Nam đã trao Văn bản thông báo Việt Nam chính thức được công nhận là thành viên đầy đủ của tổ chức quốc tế này kể từ ngày 10/4/2013.

Theo thông báo của Tổng Thư ký tổ chức này, Việt Nam đã nhận được sự ủng hộ của tuyệt đại đa số các nước thành viên của Hội nghị La Hay - điều chưa từng xảy ra trong 120 năm thành lập và phát triển của thiết chế này, phá kỷ lục về số lượng các nước thành viên ủng hộ nước ta gia nhập.

Việc Việt Nam lần đầu tiên trở thành thành viên chính thức của tổ chức uy tín bậc nhất về tư pháp quốc tế này đã đánh dấu một bước phát triển mới trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế nói chung và hội nhập tư pháp quốc tế nói riêng của Việt Nam.

Báo cáo số 82/BC-BTP ngày 18/4/2013 của Bộ Tư pháp;

Báo Pháp luật Việt Nam số 102 ngày 12/4/2013, tr. 4;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5587>

Lễ công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính và phiên họp thứ nhất của Hội đồng

Ngày 28/02/2013, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 367/QĐ-TTg thành lập Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính

Theo quyết định này, Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính gồm 26 thành viên, do Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm Chủ tịch Hội đồng, các Phó Chủ tịch Hội đồng và Thành viên là lãnh đạo các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong và ngoài nước. Hội đồng có trách nhiệm tư vấn, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ các sáng kiến cải cách quy định hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân, đánh giá việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương; huy động chuyên gia trong và ngoài nước để thực hiện nhiệm vụ kể trên.

Hội đồng được sử dụng các con dấu của Bộ Tư pháp đối với các văn bản do Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng ký, ban hành.

Các cơ quan thành viên Hội đồng được cử đại diện lãnh đạo tham gia các hoạt động của Hội đồng, cử cán bộ làm nhiệm vụ thư ký và lập các nhóm công tác để thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng phân công hoặc theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng.

Ngày 10/4/2013, Lễ công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính đã được tổ chức với sự tham dự của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Vũ Đức Đam; Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường; Phó trưởng Ban Nội chính Trung ương Nguyễn Doãn Khánh và đại diện lãnh đạo các bộ, ban, ngành và địa phương.

Phát biểu tại buổi Lễ, Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc yêu cầu: cần tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm to lớn của các chuyên gia, thành viên Hội đồng trong tư vấn độc lập, sáng kiến về cải cách thủ tục hành chính và góp ý xây dựng nền hành chính quốc gia; Hội đồng cần có những đánh giá chính xác, khách quan thông qua các hoạt động thực tế của mình, đồng thời làm tốt hơn nữa công tác truyền thông trong quá trình cải cách thủ tục hành chính nhằm thu hút sự quan tâm, hưởng ứng và giám sát của đông đảo nhân dân để hoạt động này ngày càng hiệu quả hơn.

Cùng ngày, dưới sự chủ trì của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường - Chủ tịch Hội đồng, phiên họp thứ nhất của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành

chính đã được tiến hành để thảo luận, cho ý kiến về dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng và dự thảo Kế hoạch hoạt động của Hội đồng năm 2013.

Báo cáo số 82/BC-BTP ngày 18/4/2013 của Bộ Tư pháp,

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

<http://qlvb.moj.gov.vn/home!gotoDocumentDirectionPortal.do?>

NGÀY 12 THÁNG 4 NĂM 2013

Phiên họp lần thứ 6 Tiểu ban hợp tác Việt Nam - EU về xây dựng thể chế, cải cách hành chính, quản trị và nhân quyền

Phiên họp diễn ra tại Brussels - Bỉ. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên, Trưởng Đoàn công tác liên ngành phía Việt Nam đồng chủ trì Phiên họp. Đoàn Việt Nam sang dự Phiên họp có đại diện các cơ quan thành viên của Tiểu ban đến từ Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an.

Phiên họp lần thứ 5 của Tiểu ban được tổ chức vào cuối năm 2010. Hai năm qua, trong khuôn khổ của Tiểu ban, Việt Nam và EU đã thực hiện được nhiều hoạt động hợp tác hiệu quả. Tuy nhiên, vì những nguyên nhân khách quan mà Tiểu ban chưa tổ chức được các Phiên họp thường niên. Chính vì vậy, ý nghĩa và các nội dung của Phiên họp lần thứ 6 này đều được phía Việt Nam và EU đánh giá cao.

Tại Phiên họp, hai bên đã tập trung trao đổi về các vấn đề liên quan đến nhà nước pháp quyền, những kết quả lớn mà Việt Nam đã đạt được trong cải cách pháp luật, cải cách tư pháp trong thời gian vừa qua. Đồng thời, hai bên cũng đã thảo luận các vấn đề liên quan đến quản trị như trao đổi kinh nghiệm về phòng, chống tham nhũng: từ việc hoạch định chính sách, đến việc xây dựng cơ sở pháp lý, thiết lập cơ chế hữu hiệu để phát hiện sớm và chống tham nhũng một cách triệt để; cập nhật tình hình nghiên cứu khả năng Việt Nam gia nhập quy chế Rome về Tòa án hình sự quốc tế; tình hình thực hiện Công ước chống tra tấn của Liên Hợp quốc (UNCAT); các vấn đề liên quan đến di cư, về tình trạng buôn bán người. Bên cạnh đó, hai Bên cũng đã trao đổi về khuôn khổ pháp lý cho việc bảo đảm thực hiện các quyền con người, quyền công dân, phát triển xã hội dân sự tại Việt Nam.

Một nội dung quan trọng được cả hai bên quan tâm là tiềm năng hợp tác trong năm 2013 và những năm tiếp theo. Trong thời gian tới, hai bên có thể xem xét, thảo luận cụ thể hơn về chương trình hợp tác trong xây dựng thể chế sau khi sửa đổi Hiến pháp năm 1992 liên quan đến quyền con người, pháp quyền; xây dựng 03 đạo luật “rường cột”: Bộ luật Hình sự, Bộ luật Dân sự và Bộ luật Tố tụng hình sự; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thực thi pháp luật. Hai

bên cũng nhất trí duy trì tổ chức phiên họp thường niên luân phiên tại mỗi bên nhằm bảo đảm cập nhật kịp thời tình hình hợp tác trong khuôn khổ Tiểu ban.

Chiều cùng ngày, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên có buổi làm việc với ông Viorel Isticioaia Budura - Tổng Vụ trưởng phụ trách châu Á Thái Bình Dương để trao đổi về tình hình hợp tác chung giữa Việt Nam và EU, trong đó có hợp tác về xây dựng thể chế, cải cách hành chính, quản trị và nhân quyền.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5929>

NGÀY 16 THÁNG 4 NĂM 2013

Hội nghị toàn quốc tổng kết thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000

Hội nghị được tổ chức theo hình thức trực tuyến tại điểm cầu Hà Nội và 63 điểm cầu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Tham dự Hội nghị có Bộ trưởng Hà Hùng Cường, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng, đại diện lãnh đạo một số đơn vị thuộc Bộ. Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã tới dự và chỉ đạo Hội nghị.

Hội nghị đã nghe, thảo luận về Báo cáo tổng kết thi hành Luật Hôn nhân và gia đình; Báo cáo về mục tiêu, quan điểm và định hướng sửa đổi, bổ sung Luật.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh: Gia đình là tế bào xã hội, là cái nôi nuôi dưỡng con người. Vì vậy, Luật Hôn nhân và gia đình có ý nghĩa rất quan trọng và thiết thực với đời sống mỗi người, luôn nhận được sự quan tâm rất lớn của dư luận xã hội. Qua 12 năm triển khai thi hành, Luật đã đạt được kết quả đáng khích lệ, đi vào cuộc sống của người dân, đảm bảo tốt hơn quyền công dân và con người, giữ gìn và phát huy phong tục tập quán, truyền thống đạo đức dân tộc. Thay mặt Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc biểu dương và đánh giá cao sự nỗ lực của các bộ, ngành trung ương và địa phương, đặc biệt là Bộ Tư pháp trong thực hiện công tác quan trọng này. Tuy nhiên, Phó Thủ tướng cũng chỉ rõ, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 còn có những tồn tại, hạn chế như: một số quy định có tính khả thi không cao, chưa cụ thể rõ ràng, còn có những quan hệ chưa được Luật điều chỉnh..., dẫn đến những ảnh hưởng không tốt tới việc củng cố chế độ hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Phó Thủ tướng đề nghị các đại biểu tham dự Hội nghị nghiêm túc thảo luận, đóng góp các ý kiến để sửa đổi, bổ sung Luật Hôn nhân và gia đình một cách hiệu quả và thiết thực nhất, trong đó tập trung vào 05 định hướng lớn: Xác định được những mục tiêu, quan điểm, định hướng lớn trong sửa đổi, bổ sung Luật, trong đó đặc biệt lưu ý tới việc tôn trọng quyền con người, bảo đảm quyền lợi bà mẹ, trẻ em và người yếu thế trong quan hệ hôn nhân gia đình, đảm bảo sự hài hòa truyền

thống Việt Nam và thông lệ quốc tế; Rà soát kế thừa các quy định hiện hành còn giá trị kết hợp với việc tiếp thu có chọn lọc các kinh nghiệm của các nước khác; Giải quyết vấn đề trong hôn nhân gia đình phải xuất phát từ tính đặc thù của nó là “luật tư của các luật tư”; Cần có quy định rõ ràng, thống nhất về áp dụng phong tục tập quán trong giải quyết các vấn đề về hôn nhân gia đình; Đảm bảo nguyên tắc tôn trọng quyền con người, quyền công dân và gắn với việc Việt Nam đã là thành viên của nhiều công ước quốc tế về hôn nhân gia đình.

Thảo luận tại Hội nghị, các đại biểu ở các điểm cầu đã đóng góp nhiều ý kiến hữu ích với tinh thần thẳng thắn, tập trung vào đánh giá kết quả công tác thi hành Luật Hôn nhân và gia đình, những bất cập, hạn chế, vướng mắc, yếu kém và nguyên nhân của công tác này. Hội nghị cũng đã đề xuất mục tiêu, quan điểm, định hướng tích cực để khắc phục những bất cập, hạn chế trong quy định của Luật, đồng thời hướng tới làm chuyển biến cơ bản công tác thi hành Luật trong thời gian tới.

Kết luận Hội nghị, Bộ trưởng Hà Hùng Cường khẳng định: cần đảm bảo những quy định của Luật phải hướng tới người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân thực thi pháp luật. Bộ trưởng cũng lưu ý Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 cần quan tâm tôn trọng tối đa quyền con người trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình, quy định rõ phạm vi mà mỗi cá nhân được tự do lựa chọn, quyết định ứng xử của mình trong các quan hệ hôn nhân và gia đình, tránh sự can thiệp quá sâu của Nhà nước vào trong các quan hệ tư này.

Báo cáo số 82/BC-BTP ngày 18/4/2013 của Bộ Tư pháp;

Báo Pháp luật Việt Nam số 107 ngày 17/4/2013, tr. 4

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị triển khai Nghị định số 22/2013/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp

Để bảo đảm việc triển khai Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13/3/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp (Nghị định số 22/2013/NĐ-CP) một cách kịp thời, đồng bộ và có hiệu quả, ngày 05/4/2013 Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 748/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị định số 22/2013/NĐ-CP, trong đó tập trung vào việc xây dựng và ban hành các văn bản nhằm hoàn thiện thể chế về tổ chức và hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ và của Ngành Tư pháp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Ngày 16/4/2013, Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị triển khai Nghị định số 22/2013/NĐ-CP. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Hồng Sơn chủ trì Hội nghị.

Phát biểu tại Hội nghị, Thứ trưởng Lê Hồng Sơn cho biết: trong 33 nhóm nhiệm vụ theo Nghị định, có 08 nhóm nhiệm vụ mới. Do đó, Thứ trưởng đề nghị các đơn vị phải rà soát lại chức năng, nhiệm vụ để xác định mô hình, cách thức tổ chức, thực hiện và quản lý cho phù hợp. Đối với 03 đơn vị được chuyển đổi mô hình từ Vụ sang Cục (Bổ trợ tư pháp, Hành chính tư pháp và Công tác phía Nam), cần lưu ý việc thành lập các phòng cho hợp lý, tránh lúng túng trong quản lý. Đồng thời, phối hợp với các đơn vị liên quan để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo mô hình quản lý mới.

Đặc biệt, với Nghị định mới về nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp, Thứ trưởng đề nghị các đơn vị thực hiện tổng rà soát, sắp xếp cán bộ cho “đúng người, đúng việc”, “một người làm nhiều việc”, thực hiện chuyển đổi công tác trong nội bộ các đơn vị và giữa các đơn vị một cách tổng thể, bài bản, toàn diện theo nguyện vọng, khả năng của cán bộ, công chức và yêu cầu công việc.

Báo cáo số 82/BC-BTP ngày 18/4/2013 của Bộ Tư pháp;

Báo Pháp luật Việt Nam số 107 ngày 17/4/2013, tr. 4

NGÀY 16 - 17 THÁNG 4 NĂM 2013

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo “Nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện thể chế về theo dõi thi hành pháp luật”

Trong khuôn khổ các hoạt động triển khai thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; được sự hỗ trợ của Viện Konrad Adenauer Stiftung Cộng hòa Liên bang Đức (Viện KAS), Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo “Nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện thể chế về theo dõi thi hành pháp luật”.

Hội thảo có sự tham dự của đại diện Văn phòng Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam, Kiểm toán Nhà nước; đại diện Vụ Pháp chế các bộ, ngành, Sở Tư pháp. Thứ trưởng Lê Thành Long và bà Rabea Brauer, Trưởng đại diện Viện KAS tại Việt Nam đồng chủ trì Hội thảo.

Hội thảo đã nghe các tham luận về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và một số yêu cầu về việc hoàn thiện thể chế; Các chỉ tiêu và thông tin định lượng cho việc đánh giá thi hành pháp luật; Cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc xây dựng chỉ tiêu thống kê quốc gia về thi hành pháp luật; Mục đích, yêu cầu và cơ sở pháp lý của việc xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chỉ tiêu thống kê quốc gia làm cơ sở cho việc xem xét, đánh giá về tình hình thi hành; Chỉ số MEI và kinh nghiệm xây dựng Chỉ số đánh giá tình hình thi hành pháp luật...

Trong thời gian qua, các bộ, ngành, địa phương trong cả nước đã tích cực triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật theo Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và đã bước đầu đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, cho đến nay, theo dõi thi hành pháp luật vẫn là một nhiệm vụ mới, có tính chất phức tạp và có phạm vi rộng, liên quan đến hoạt động của tất cả các cơ quan, tổ chức từ trung ương đến địa phương. Vì vậy, việc nghiên cứu, hoàn thiện thể chế về theo dõi thi hành pháp luật vẫn được đặt ra như một yêu cầu bức thiết. Trao đổi tại Hội thảo, các đại biểu đã chia sẻ về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.

Báo Pháp luật Việt Nam số 107 ngày 17/4/2013, tr. 5

NGÀY 22 THÁNG 4 NĂM 2013

Ký kết Bản Ghi nhớ hợp tác giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp Sri Lanka

Nhân dịp Đoàn cán bộ cấp cao Bộ Tư pháp Cộng hòa xã hội chủ nghĩa dân chủ Sri Lanka do Bộ trưởng Abdul Rauff Hakeem dẫn đầu sang thăm và làm việc tại Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam Hà Hùng Cường và Bộ trưởng Bộ Tư pháp Sri Lanka Abdul Rauff Hakeem đã tiến hành Hội đàm để trao đổi về các triển vọng hợp tác trong lĩnh vực pháp luật, tư pháp và thảo luận về việc ký kết Bản Ghi nhớ hợp tác giữa Bộ Tư pháp hai nước.

Tại buổi Hội đàm, hai Bộ trưởng chia sẻ thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội hai nước trong năm 2012 và những tháng đầu năm 2013 cũng như một số điểm nổi bật trong hoạt động của hệ thống pháp luật và tư pháp mỗi nước. Hai bên cũng đã trao đổi về khả năng hợp tác trên một số lĩnh vực như: chia sẻ kinh nghiệm về tương trợ tư pháp đa phương, tham gia và thực thi nghĩa vụ thành viên trong các điều ước quốc tế đa phương, hợp tác về các lĩnh vực hòa giải, trợ giúp pháp lý, xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật, đào tạo chuyên gia trong lĩnh vực giải quyết tranh chấp quốc tế, cải cách pháp luật và tư pháp...

Thảo luận về việc ký kết Bản Ghi nhớ hợp tác giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp Sri Lanka, hai Bộ trưởng đều nhất trí hoạt động này sẽ tạo cơ sở pháp lý chính thức đầu tiên cho sự hợp tác song phương giữa hai Bộ Tư pháp. Với các nội dung hợp tác thiết thực thuộc các lĩnh vực ưu tiên và cùng quan tâm của Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp Sri Lanka, Bản Ghi nhớ sẽ thúc đẩy hơn nữa sự hợp tác trong lĩnh vực pháp luật giữa hai Bộ, góp phần tăng cường quan hệ hợp tác giữa hai quốc gia.

Ngay sau khi kết thúc buổi Hội đàm, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Hà Hùng Cường và Bộ trưởng Bộ Tư pháp Cộng hòa xã hội

chủ nghĩa dân chủ Sri Lanka Abdul Rauff Hakeem đã cùng ký kết Bản Ghi nhớ hợp tác giữa Bộ Tư pháp hai nước. Nội dung Dự thảo Bản Ghi nhớ tập trung vào các lĩnh vực như trao đổi kinh nghiệm về giải quyết tranh chấp thương mại thông qua con đường trọng tài và các biện pháp khác; xây dựng và thực thi pháp luật về thu hút đầu tư nước ngoài; trao đổi kinh nghiệm về cải cách pháp luật và tư pháp và đặc biệt là hai lĩnh vực vốn được coi là thế mạnh của Sri Lanka: trao đổi kinh nghiệm về thực thi Công ước Luật Biển năm 1982 và trao đổi kinh nghiệm về gia nhập Tổ chức tham vấn pháp luật Á - Phi (AALCO).

Phát biểu tại Lễ ký, Bộ trưởng Hà Hùng Cường và Bộ trưởng Abdul Rauff Hakeem bày tỏ tin tưởng rằng, Bản Ghi nhớ hợp tác sẽ được triển khai có hiệu quả trong thời gian tới, góp phần xứng đáng vào công cuộc cải cách pháp luật và tư pháp, đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của mỗi nước, đồng thời qua đó thúc đẩy và làm sâu sắc hơn quan hệ hữu nghị và hợp tác tốt đẹp giữa hai nước Việt Nam - Sri Lanka.

Báo cáo số 113/BC-BTP ngày 30/5/2013 về kết quả chuyến thăm và làm việc tại Việt Nam của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Sri Lanka; Báo Pháp luật Việt Nam số 113 ngày 23/4/2013, tr. 4

NGÀY 02 THÁNG 5 NĂM 2013

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo góp ý Dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030

Ngày 19/02/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 338/QĐ-TTg phê duyệt “Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030”. Thực hiện Quyết định số 338/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành hữu quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện “Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030”.

Trong khuôn khổ Chương trình Đối tác tư pháp do Liên minh châu Âu, Thụy Điển và Đan Mạch đồng tài trợ, vừa qua, Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo lấy ý kiến về Dự thảo “Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030 và Kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030 giai đoạn 2013 - 2015 của Bộ Tư pháp”. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phạm Quý Ty đã đến dự và phát biểu khai mạc Hội thảo.

Tham dự Hội thảo có đại diện các bộ, ngành ở trung ương: Văn phòng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Cục Hồ sơ nghiệp

vụ cảnh sát, Bộ Công an, Tòa án quân sự Trung ương; đại diện một số ban, ngành của thành phố Hà Nội: Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Công an thành phố và Cục Thi hành án dân sự; đại diện một số Sở Tư pháp khu vực phía Bắc và khu vực phía Nam: thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hòa Bình, Kiên Giang, Thái Nguyên, Hải Dương, Hưng Yên... và đại diện một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

Hội thảo nhằm mục đích thông qua việc trao đổi, thảo luận, mạn đàm mang tính khoa học của các chuyên gia, các đại biểu tham dự Hội thảo để Bộ Tư pháp tiếp tục nghiên cứu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Kế hoạch tổng thể và Kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030 trước khi ban hành nhằm bảo đảm Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược kịp thời, đầy đủ, chính xác về những nội dung đã được nêu trong Chiến lược; các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Kế hoạch bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn của các bộ, ngành, địa phương và có tính khả thi cao.

http://www.moj.gov.vn/ltp/ct/Lists/hoatdongtllqg/View_Detail.aspx?ItemID=7

NGÀY 03 THÁNG 5 NĂM 2013

Bộ Tư pháp tổ chức cuộc họp lần thứ nhất Ban soạn thảo Đề án cơ sở dữ liệu quốc gia lý lịch tư pháp

Ngày 18/4/2013, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 874/QĐ-BTP về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ thư ký giúp việc Ban soạn thảo Đề án cơ sở dữ liệu quốc gia lý lịch tư pháp.

Ngày 03/5/2013, thực hiện Quyết định số 874/QĐ-BTP nêu trên, Bộ Tư pháp tổ chức cuộc họp Ban soạn thảo lần thứ nhất. Cuộc họp do Thứ trưởng Phạm Quý Ty - Trưởng Ban soạn thảo chủ trì.

Tham dự cuộc họp có các đồng chí là thành viên Ban soạn thảo, Tổ thư ký là lãnh đạo các đơn vị và chuyên viên thuộc các bộ, ngành ở trung ương như Văn phòng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Tòa án quân sự Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông. Tham dự cuộc họp còn có các thành viên Ban soạn thảo, Tổ thư ký là lãnh đạo và chuyên viên các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp như Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Công nghệ thông tin, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Vụ Hành chính tư pháp và các đồng chí là công chức, viên chức của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia.

Cuộc họp Ban soạn thảo lần thứ nhất nhằm mục đích xin ý kiến chỉ đạo của các thành viên Ban soạn thảo về bố cục của dự thảo Đề cương chi tiết Đề án cơ sở dữ liệu quốc gia lý lịch tư pháp; quan điểm chỉ đạo xây dựng Đề án, phạm vi, mục

tiêu của Đề án; các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Đề án; trách nhiệm của các bộ, ngành có liên quan trong tổ chức thực hiện Đề án và vấn đề kinh phí thực hiện Đề án.

Tại cuộc họp đã có nhiều ý kiến tham gia của các đại biểu góp ý đối với Dự thảo Đề cương chi tiết Đề án thật sự trách nhiệm, góp phần thiết thực cho việc nghiên cứu, xây dựng dự thảo Đề án cơ sở dữ liệu quốc gia lý lịch tư pháp. Theo dự kiến, Đề án cơ sở quốc gia lý lịch tư pháp sẽ được trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 11/2013.

<http://www.moj.gov.vn>

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo “Mô hình tổ chức các cơ quan tư pháp - Kinh nghiệm quốc tế và gợi ý đối với Việt Nam”

Đây là một hoạt động nằm trong Kế hoạch năm 2013 của Chương trình đối tác tư pháp (JPP) do Liên minh châu Âu, Đan Mạch, Thụy Điển tài trợ. Đồng chủ trì Hội thảo là Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên và ông Bryan Fornari, Trưởng ban về Hợp tác kinh tế và quản trị của phái đoàn Liên minh châu Âu tại Việt Nam.

Thứ trưởng Hoàng Thế Liên cho biết: Hội thảo lần này được tổ chức nhằm chia sẻ kinh nghiệm trong nước và quốc tế về các định hướng, đề xuất trong việc tổ chức hệ thống các cơ quan tòa án, viện kiểm sát và thi hành án. Đây cũng là đóng góp quan trọng, có ý nghĩa của Chương trình đối tác tư pháp vào công cuộc cải cách pháp luật, cải cách tư pháp của Việt Nam hiện nay.

Với sự tham dự của các đại diện đến từ các bộ, ngành hữu quan, đại diện các nhà tài trợ, các hợp phần của JPP, các đơn vị của Bộ Tư pháp, các tổ chức quốc tế..., hội thảo đã được nghe nhiều ý kiến trao đổi có giá trị liên quan đến hoạt động của các cơ quan tư pháp. Đặc biệt, ông Liling Yue, Giáo sư luật, Đại học Chính - Pháp, Bắc Kinh, Trung Quốc và ông Jos Uitdehaag, Thư ký thứ nhất Hiệp hội quốc tế của các chấp hành viên, thành viên quản trị Hội đồng chấp hành viên hoàng gia Hà Lan (KBvG) đã mang đến Hội thảo kinh nghiệm cải cách mô hình tổ chức tòa án của Trung Quốc và kinh nghiệm quốc tế về tổ chức hệ thống cơ quan thi hành các bản án của tòa án. Đây đều là những kiến thức quý báu giúp các đại biểu tham dự Hội thảo có được cái nhìn toàn diện về tổ chức các cơ quan tư pháp Việt Nam và thế giới, từ đó đưa ra những mô hình phù hợp cho sự phát triển của Việt Nam giai đoạn hiện nay và trong tương lai.

Báo cáo số 108/BC-BTP ngày 24/5/2013 kết quả công tác tháng 5/2013

và nhiệm vụ công tác tháng 6/2013;

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=5953>

NGÀY 06 THÁNG 5 NĂM 2013

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1038/QĐ-BTP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Trung cấp Luật Đồng Hới

Theo đó, Trường Trung cấp Luật Đồng Hới là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng đào tạo trung cấp luật; tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp và nghiên cứu khoa học pháp lý.

Trường chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Trường có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và có trụ sở tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Quyết định số 1038/QĐ-BTP cũng quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Trung cấp Luật Đồng Hới.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

Bộ Tư pháp và Cơ quan Phát triển quốc tế Canada (CIDA) phối hợp tổ chức cuộc họp Ban Chỉ đạo Dự án Phát triển lập pháp quốc gia

Cuộc họp do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng và bà Victoria Sutherland, Trưởng đại diện CIDA đồng chủ trì.

Dự án Phát triển lập pháp quốc gia (NLD) do Chính phủ Canada hỗ trợ nhằm giúp Chính phủ Việt Nam củng cố được khuôn khổ pháp lý vững mạnh, hiệu quả và minh bạch, phản ánh được nhu cầu của người dân Việt Nam và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế công bằng. Việt Nam và Canada đều cho rằng quá trình hình thành dự án được tiến hành rất bài bản, cách tiếp cận dựa trên nhu cầu và tôn trọng ý kiến của bên thụ hưởng dự án. Mặc dù dự án được thiết kế từ vài năm trước song về cơ bản, các mục tiêu chính và dự kiến kết quả đầu ra chủ yếu của dự án vẫn phù hợp và còn nguyên giá trị. Hai bên cũng nhất trí cần linh hoạt để điều chỉnh kịp thời những nội dung mà văn kiện dự án thiết kế ban đầu không còn cập nhật với bối cảnh hiện tại bằng cách xây dựng các kế hoạch hoạt động cho từng giai đoạn cụ thể, phù hợp với tiến độ xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật của Việt Nam.

Sau hơn một năm thảo luận, trao đổi và chỉnh lý các dự thảo Kế hoạch, Kế hoạch của Dự án về cơ bản đã được các bên nhất trí để thông qua tại cuộc họp Ban

Chỉ đạo Dự án lần thứ nhất lần này. Bên cạnh đó, các đại biểu còn được thông tin về cơ chế phối hợp và điều phối hoạt động của Dự án, Ban Chỉ đạo Dự án và Ban Quản lý Dự án; thành phần và cơ chế làm việc của Ban Chỉ đạo Dự án; cơ chế quản lý các Dự án của Bộ Tư pháp...

Phát biểu tại cuộc họp, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng nhấn mạnh: Mục tiêu cuối cùng của Dự án là giúp người dân Việt Nam được tiếp cận với một khuôn khổ pháp lý được tăng cường, hiệu quả hơn, phản ánh rõ ràng hơn nhu cầu của người dân và hỗ trợ cho sự tăng trưởng kinh tế công bằng và bền vững. Với nguồn lực hỗ trợ không nhỏ của Chính phủ và nhân dân Canada, với sự quyết tâm và cam kết cao của Chính phủ Việt Nam, trong đó có Bộ Tư pháp và các cơ quan tham gia dự án, Thứ trưởng tin tưởng rằng Dự án này sẽ được thực hiện thành công, đạt được các mục tiêu đã đề ra.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=5956>

NGÀY 09 THÁNG 5 NĂM 2013

Tổ chức phiên đánh giá kết quả phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Tư pháp

Tham dự cuộc gặp có Ủy viên Bộ Chính trị, Đại tướng, Bộ trưởng Bộ Công an Trần Đại Quang; Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường cùng các thành viên của Ban Cán sự Đảng, lãnh đạo Bộ Tư pháp, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an và đại diện Văn phòng Bộ, các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và Bộ Công an.

Tại cuộc họp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường cho biết, nhờ chính sách đổi mới của Đảng, chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền, Nghị quyết số 48-NQ/TW, Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị, sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ và sự phối kết hợp của các bộ, ngành, địa phương, công tác tư pháp ngày càng có nhiều đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước. Trong đó, Bộ trưởng Hà Hùng Cường nhận xét, sự phối kết hợp giữa Bộ Tư pháp và Bộ Công an có chuyển biến mạnh từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII trên nhiều lĩnh vực: xây dựng pháp luật, nhất là các văn bản pháp luật trong lĩnh vực công an và tư pháp, hướng dẫn thi hành bằng các thông tư liên tịch; trong công tác quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp có sự hỗ trợ tích cực của Bộ Công an và Công an địa phương, nhất là lĩnh vực thi hành án dân sự, hỗ trợ tư pháp, bồi thường nhà nước, bảo vệ an ninh quốc gia, chính trị nội bộ của Bộ, Ngành Tư pháp, hợp tác quốc tế... “Sự phối kết hợp giữa các cơ quan Công an và Tư pháp từ trung ương đến địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao ngày càng được cải thiện, chặt chẽ, gắn bó hơn. Qua đó góp phần quan trọng

trong việc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, thậm chí là “điểm nghẽn”, đồng thời tạo ra những chuyển biến tích cực trên nhiều mặt công tác của hai Ngành” - Bộ trưởng Bộ Tư pháp nhấn mạnh.

Đại tướng, Bộ trưởng Trần Đại Quang thay mặt Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ và các đơn vị thuộc Bộ Công an bày tỏ sự đồng tình cao về những đánh giá của Bộ trưởng Hà Hùng Cường về kết quả phối hợp giữa hai Bộ, Ngành Tư pháp và Công an và cho rằng, trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, còn thiếu nhiều văn bản pháp luật về nhiều lĩnh vực xã hội nên chủ trương hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách tư pháp là hết sức đúng đắn và cần thiết. Từ định hướng đó, công tác hoàn thiện pháp luật và cải cách tư pháp đạt nhiều kết quả đáng phấn khởi, phát triển kinh tế - xã hội và mở rộng hợp tác, hội nhập quốc tế.

“Lực lượng Công an sẵn sàng từ thực tiễn, rút ra bài học kinh nghiệm để kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật” - Bộ trưởng Trần Đại Quang cam kết. Bên cạnh đó, Bộ trưởng cũng đề nghị hai Bộ, Ngành kết hợp để tham mưu, đề xuất xác đáng cho việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992, tận dụng mọi “phương tiện” để tuyên truyền, giáo dục pháp luật vì “luật xây dựng nhiều nhưng đưa luật vào cuộc sống còn hạn chế”; phối hợp, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác xây dựng các văn bản tương trợ tư pháp, đấu tranh phòng chống tội phạm...

Bộ trưởng Trần Đại Quang và Bộ trưởng Hà Hùng Cường cùng mong muốn: “Từ sự thắt chặt và tăng cường hợp tác giữa hai Bộ sẽ lan tỏa đến hệ thống Công an và Tư pháp địa phương trong việc hỗ trợ, giúp đỡ nhau hoàn thành tốt các nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao”.

Báo Pháp luật Việt Nam số 130 ngày 10/5/2013, tr. 3

TỪ NGÀY 12 ĐẾN NGÀY 25 THÁNG 5 NĂM 2013

Đoàn công tác của Bộ Tư pháp thăm và làm việc tại Cộng hòa Liên bang Đức và Cộng hòa Pháp

Trong khuôn khổ chương trình hợp tác với nước ngoài, được sự hỗ trợ của Quỹ Hợp tác quốc tế về pháp luật Đức IRZ, Đoàn công tác của Bộ Tư pháp do Thứ trưởng Nguyễn Đức Chính dẫn đầu đã đi thăm và làm việc tại Cộng hòa Liên bang Đức nhằm khảo sát, học tập kinh nghiệm và ký kết một số văn bản thỏa thuận hợp tác tại Cộng hòa Pháp.

Trong thời gian công tác tại Cộng hòa Liên bang Đức từ ngày 13 - 17/5, Đoàn đã tới thăm Bộ Tư pháp Cộng hòa Liên bang Đức, làm việc với Trưởng Ban cưỡng chế thi hành án và bán đấu giá tài sản thuộc Bộ Tư pháp để tìm hiểu cơ cấu tổ chức và quy định của Đức về công tác thi hành án; làm việc với Tòa án liên bang vùng

Berlin tìm hiểu về công tác đào tạo chấp hành viên của Cộng hòa Liên bang Đức và kinh nghiệm thi hành án tại một số văn phòng chấp hành viên; thăm và làm việc với Đoàn Công chứng Liên bang, Hiệp hội Công chứng Liên bang tìm hiểu về công tác đào tạo, bổ nhiệm và hoạt động của công chứng viên tại Cộng hòa Liên bang Đức; đến thăm Trường Đại học Kinh tế - Luật Berlin và tìm hiểu về công tác đào tạo nhân viên tư pháp làm công tác thi hành án tại Đức.

Trong thời gian làm việc tại Cộng hòa Pháp từ ngày 20 - 25/5, Đoàn công tác đã gặp gỡ và trao đổi với Văn phòng Thừa phát lại quốc gia Pháp về vấn đề hợp tác với Tổng cục Thi hành án dân sự và Học viện Tư pháp, ký Thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực đào tạo thừa phát lại với Học viện Tư pháp; đến thăm và làm việc với Trường đào tạo thẩm phán quốc gia Pháp để thảo luận việc triển khai các hoạt động hợp tác năm 2013 trong khuôn khổ Thỏa thuận hợp tác mà Học viện Tư pháp và Trường đào tạo thẩm phán quốc gia Pháp đã ký kết năm 2012.

Đoàn công tác cũng đã tới thăm và làm việc với Hội đồng Công chứng tối cao Pháp và ký Phụ lục Bản ghi nhớ hợp tác năm 2013 giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Hội đồng Công chứng tối cao Pháp, ký Thỏa thuận hợp tác giữa Học viện Tư pháp và Hội đồng Công chứng tối cao Pháp trong lĩnh vực đào tạo công chứng viên. Ngoài ra, Đoàn đã tới thăm và làm việc với Đoàn Công chứng vùng Alpes-Maritime và Phòng Công chứng tại thành phố Nice tìm hiểu về việc điện tử hóa các văn bản và việc sử dụng chữ ký điện tử trong các hoạt động công chứng.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=5982>

NGÀY 13 - 14 THÁNG 5 NĂM 2013

Bộ Tư pháp phối hợp với Viện KAS tổ chức Hội thảo Đề án thí điểm cơ chế kiểm soát hoạt động xây dựng và ban hành Thông tư trong một số lĩnh vực liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của cá nhân, tổ chức

Hội thảo được tổ chức tại thị trấn Tam Đảo, Vĩnh Phúc và thu hút sự tham gia đông đảo của hơn 100 chuyên gia, nhà khoa học đến từ các bộ, ngành, Sở Tư pháp... Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thuý Hiền chủ trì Hội thảo.

Các đại biểu tham dự Hội thảo đã tập trung phân tích những bất cập của pháp luật hiện hành, chẳng hạn như quy trình xây dựng và ban hành Thông tư chưa được quy định chặt chẽ, còn mang tính chất “khép kín” trong nội bộ các cơ quan; thiếu các quy định về kiểm soát chất lượng đầu vào như khâu phân tích chính sách, ban hành văn bản; việc thu hút, huy động sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học, cơ quan, tổ chức, cá nhân còn mang tính chất tùy nghi; quy định về việc thẩm định dự thảo văn bản còn thiếu và mang nặng tính hình thức; cơ chế kiểm tra, đôn

đốc việc xây dựng Thông tư còn chưa minh bạch, rõ ràng; cơ chế kiểm soát chất lượng và xử lý Thông tư ban hành có dấu hiệu sai trái còn nhiều bất cập...

Xuất phát từ thực trạng nêu trên, Hội thảo đã tập trung thảo luận và đưa ra những kiến nghị đề xuất liên quan đến việc kiểm soát hoạt động xây dựng và ban hành Thông tư liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của cá nhân, tổ chức. Chẳng hạn như quy định cơ chế kiểm soát trước và sau khi ban hành Thông tư theo hướng giao cơ quan thống nhất kiểm soát ở tất cả các giai đoạn xây dựng, ban hành Thông tư (bao gồm cả phân tích, hoạch định chính sách, thẩm định, kiểm tra...); quy định giá trị pháp lý bắt buộc của ý kiến thẩm định; xây dựng cơ chế thẩm định Thông tư bảo đảm tính khách quan, minh bạch theo hướng giao một cơ quan thực hiện việc thẩm định đối với Thông tư của tất cả các bộ, ngành; quy định rõ hơn trách nhiệm của tổ chức pháp chế bộ, ngành trong việc tham gia đầy đủ vào các giai đoạn của quá trình ban hành Thông tư; tăng cường kiểm tra, giám sát đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật gắn với thẩm quyền giám sát văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền... Hội thảo đã cung cấp những thông tin để phục vụ cho việc xây dựng Dự án Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (hợp nhất).

Báo cáo số 108/BC-BTP ngày 24/5/2013 kết quả công tác tháng 5/2013

và nhiệm vụ công tác tháng 6/2013;

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=5970>

NGÀY 14 THÁNG 5 NĂM 2013

Ký kết Chương trình hợp tác giai đoạn 2013 - 2014 với Bộ Tư pháp Liên bang Nga

Tại Mát-xcơ-va, trước sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng và Thủ trưởng Chính phủ Liên bang Nga Medvedev D. A., Thứ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam Lê Hồng Sơn và Thứ trưởng Bộ Tư pháp Liên bang Nga Travnihikov M. A. đã ký Chương trình hợp tác giai đoạn 2013 - 2014.

Việc ký kết chương trình hợp tác này nhằm cụ thể hóa những cam kết được thể hiện trong Thỏa thuận hợp tác đã ký giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp Liên bang Nga năm 2010, tăng cường hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giữa hai Bộ Tư pháp nói riêng, góp phần vào việc thúc đẩy quan hệ đối tác chiến lược toàn diện giữa Việt Nam và Liên bang Nga nói chung.

Giai đoạn 2013 - 2014, phát huy những kết quả hợp tác đã đạt được trong những năm gần đây, Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp Liên bang Nga mong muốn tiếp tục triển khai được nhiều hơn nữa các hoạt động hợp tác thiết thực và

hiệu quả. Các hoạt động trao đổi đoàn cán bộ, chuyên gia pháp lý sẽ được tăng cường thực hiện với việc trao đổi kinh nghiệm trong hoạt động xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật, quản lý nhà nước trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp như: kinh nghiệm xây dựng Bộ luật Hình sự, hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự; cải cách hệ thống thi hành án hình sự; công tác quản lý nghề luật, trong đó có hoạt động luật sư và công chứng; hoạt động trợ giúp pháp lý và phổ biến pháp luật; đào tạo nguồn nhân lực pháp lý và các vấn đề mà hai bên cùng quan tâm.

Báo cáo số 108/BC-BTP ngày 24/5/2013 kết quả công tác tháng 5/2013

và nhiệm vụ công tác tháng 6/2013;

Báo Pháp luật Việt Nam số 138 ngày 18/5/2013, tr. 4;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=5969>

Chính phủ ban hành Nghị định số 48/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính

Nghị định gồm 5 điều, quy định chi tiết về: Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều, khoản của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Sửa đổi một số điều của Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; Sửa đổi khoản 1 Điều 17 của Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ; Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế và Điều khoản thi hành.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2013.

Công báo số 287-288 ngày 27/5/2013, tr. 12-18

NGÀY 16 THÁNG 5 NĂM 2013

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 1147/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch năm 2013 triển khai thực hiện Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý ở Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch năm 2013 triển khai thực hiện Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý ở Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Theo đó, mục đích của Kế hoạch nhằm: (1) Tạo bước chuyển biến rõ nét trong việc thực hiện Chiến lược, gắn kết việc thực hiện Chiến lược với việc thực hiện các chính sách giảm nghèo, tập trung vào các nhiệm vụ kiện toàn tổ chức bộ

máy, nâng cao chất lượng nguồn lực thực hiện trợ giúp pháp lý và nâng cao chất lượng hoạt động, vụ việc trợ giúp pháp lý; đẩy mạnh khuyến khích xã hội hóa hoạt động trợ giúp pháp lý; (2) Đánh giá đúng thực trạng hoạt động trợ giúp pháp lý sau 02 năm thực hiện Chiến lược, tạo cơ sở thực tiễn để nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh một số chính sách đã đề ra trong Chiến lược.

Các hoạt động cụ thể để triển khai thực hiện Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý ở Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 như sau:

1. Nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách trợ giúp pháp lý.
2. Tăng cường hoạt động truyền thông về trợ giúp pháp lý.
3. Kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
4. Huy động các nguồn lực xã hội tham gia trợ giúp pháp lý.
5. Tăng cường quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý và trợ giúp pháp lý ở cơ sở.
6. Thực hiện có chất lượng, hiệu quả các chính sách trợ giúp pháp lý trong các chương trình giảm nghèo.
7. Phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng.
8. Tăng cường hoạt động hợp tác quốc tế về trợ giúp pháp lý.
9. Tổ chức Hội nghị sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Chiến lược.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

http://www.moj.gov.vn/pbgdpl/Pages/vbcd_pbpl.aspx?Page=3

NGÀY 17 THÁNG 5 NĂM 2013

Bộ Tư pháp tổ chức họp báo thông tin về kết quả thực hiện Kế hoạch của Chính phủ về việc tổ chức lấy ý kiến về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992

Thứ trưởng Hoàng Thế Liên (Người phát ngôn của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992) chủ trì buổi họp báo thông tin về kết quả thực hiện Kế hoạch của Chính phủ về việc tổ chức lấy ý kiến về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992.

Tại buổi họp báo, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên cho biết: Để lấy ý kiến góp ý vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức 28.104 hội nghị, hội thảo lấy ý kiến và tiếp nhận khoảng 18 triệu lượt ý kiến góp ý của tập thể, cá nhân, trong đó nhiều nhất là góp ý vào Chương II (5,6 triệu lượt ý kiến). Trên cơ sở báo cáo của 30/30 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan

thuộc Chính phủ, 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, 02 báo cáo chuyên đề về Chính phủ, về chính quyền địa phương, báo cáo của Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam và một số ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ tổng hợp, xây dựng báo cáo của Chính phủ về kết quả lấy ý kiến về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp.

Báo cáo của Chính phủ về tổng kết lấy ý kiến góp ý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 được xây dựng thể hiện rõ 07 nhóm vấn đề của Dự thảo được các bộ, ngành, địa phương quan tâm, đề xuất hoàn thiện, trong đó đóng góp sâu vào Chương VII (Chính phủ) và Chương IX (Chính quyền địa phương).

Chính phủ kiến nghị xác định rõ vị trí, địa vị pháp lý của Chính phủ, tăng cường trách nhiệm cá nhân của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng; cụ thể hóa mối quan hệ phân công, phối hợp, kiểm soát thực hiện quyền lực nhà nước; đổi mới toàn diện tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, xác định rõ hơn vị trí, tính chất pháp lý của Hội đồng nhân dân, Hiến định rõ hơn về thẩm quyền, tiêu chí, điều kiện, thủ tục thành lập mới, sáp nhập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính - lãnh thổ.

Chính phủ cũng đề xuất sửa đổi, bổ sung một số quy định về Quốc hội, Chủ tịch nước, Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng Hiến pháp, kiến nghị tập trung vào quy định về nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, hoàn thiện các hình thức dân chủ trực tiếp và gián tiếp, ghi nhận nguyên tắc các quyền con người, quyền cơ bản của công dân được bảo đảm thực hiện bằng Hiến pháp và luật. Nhiều ý kiến được tổng hợp trong báo cáo của Chính phủ cũng tập trung kiến nghị hoàn thiện quy định về các trường hợp thu hồi đất và bồi thường trong trường hợp thu hồi đất; bảo đảm tính nhất quán của chính sách và tính thống nhất của các quy định và bảo đảm văn phong pháp lý trong Hiến pháp, bảo đảm tính minh bạch, khả thi, dự báo của các quy định của Hiến pháp.

Báo Pháp luật Việt Nam số 138 ngày 18/5/2013, tr. 4

NGÀY 18 THÁNG 05 NĂM 2013

Khai giảng khóa học đầu tiên của Trường Trung cấp Luật Tây Bắc

Buổi lễ được tổ chức tại thành phố Sơn La (tỉnh Sơn La).

Đến dự buổi lễ có Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Ban Cán sự Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Sơn La Trương Quang Nghĩa; Phó Bí thư Tỉnh ủy Sơn La, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La Cẩm Ngọc Minh cùng lãnh đạo một số

đơn vị thuộc Bộ Tư pháp; lãnh đạo các Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh khu vực Tây Bắc... và toàn thể giáo viên, học sinh khoá I Trường Trung cấp Luật Tây Bắc.

Trường Trung cấp Luật Tây Bắc được thành lập vào tháng 7/2012 và là Trường sau cùng trong hệ thống các trường trung cấp Luật của Ngành, có nhiệm vụ chủ yếu là đào tạo cán bộ có trình độ trung cấp Luật, liên kết đào tạo cán bộ có trình độ đại học luật và đào tạo các chức danh tư pháp cho các tỉnh khu vực Tây Bắc. Đồng thời, Trường dự kiến có nhiệm vụ quốc tế quan trọng là đào tạo đội ngũ cán bộ tư pháp cho các tỉnh Bắc Lào.

Sau 5 tháng chính thức đi vào hoạt động, mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng với nỗ lực phấn đấu của Tổ công tác xây dựng trường, của cán bộ, giáo viên, học viên nhà trường cùng sự quan tâm, phối hợp của tỉnh Sơn La, hoạt động của Trường đã từng bước đi vào ổn định và đã tổ chức tuyển sinh, khai giảng khoá học đầu tiên với 162 học viên thuộc 9 dân tộc khác nhau.

Phát biểu tại buổi lễ, Bộ trưởng Hà Hùng Cường nhấn mạnh: “Với nhận thức về vị trí, tầm quan trọng của Trường đối với khu vực và đồng bào các dân tộc Tây Bắc, Nhà trường cần chuẩn bị kỹ lưỡng, đầy đủ với chất lượng cao các giáo trình, bài giảng phù hợp với Chương trình đào tạo trung cấp Luật đã được phê duyệt; có phương án mời giáo viên hoặc ký kết hợp đồng liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục trên địa bàn để giảng dạy các môn văn hoá, nhất là tiếng Việt cho học sinh chưa tốt nghiệp phổ thông trung học và giảng dạy các môn bổ trợ như: ngoại ngữ, tin học... nhằm cung cấp đầy đủ những kiến thức cơ bản cho các em trước khi tham gia đào tạo chuyên môn về luật. Song song với việc chuẩn bị nội dung chương trình, tăng cường số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, Trường cần phối hợp chặt chẽ với chính quyền cơ sở trong việc quản lý học viên, bảo đảm an ninh, an toàn cho các học viên; tích cực phối hợp với các sở, ngành của Tỉnh đẩy nhanh tiến độ xây dựng dự án, chuẩn bị thi công các hạng mục công trình trường, lớp nhằm bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy, học tập và chỗ ăn, ở lâu dài cho học sinh nội trú”.

Bộ trưởng cũng đề nghị Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh Sơn La tiếp tục quan tâm, chỉ đạo các sở, ngành trong tỉnh tạo điều kiện, hỗ trợ để Trường Trung cấp Luật Tây Bắc hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao; Đề nghị các Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh khu vực Tây Bắc, các đơn vị chức năng của Bộ Tư pháp... tiếp tục hỗ trợ Trường về mọi mặt trong giai đoạn đầu.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=5974>

NGÀY 19 THÁNG 5 NĂM 2013

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật

Sau khi Quốc hội khóa XIII thông qua Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật kỳ họp thứ 3, được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các cơ quan, tổ chức có liên quan để chuẩn bị các thủ tục cần thiết xây dựng dự thảo Quyết định.

Ngày 26/4/2013, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 23/TTr-BTP về dự thảo Quyết định quy định về thẩm quyền thành lập, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật. Dự thảo Quyết định gồm 12 điều.

Ngày 19/5/2013, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật. Quyết định gồm 8 điều, quy định cụ thể về thành phần của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; trách nhiệm của Phó Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; trách nhiệm của Ủy viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật...

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2013 và thay thế Quyết định số 03/1998/QĐ-TTg ngày 07/01/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 1998 đến năm 2002 và thành lập Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Tờ trình số 23/TTr-BTP ngày 26/4/2013 của Bộ Tư pháp,

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

<http://www.moj.gov.vn/vbpq/Lists/Vn%20bn%20php%20lut/>

[View_Detail.aspx?ItemID=28548](#) ;

Công báo số 291-292 ngày 31/5/2013, tr. 20-24

NGÀY 20 - 21 THÁNG 5 NĂM 2013

Đàm phán Vòng II Hiệp định tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự và thương mại giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hàn Quốc

Nhận lời mời của Bộ Ngoại giao Hàn Quốc, Đoàn đàm phán liên ngành của Chính phủ Việt Nam gồm đại diện Văn phòng Chủ tịch nước, Tòa án nhân dân tối

cao, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc do ông Bạch Quốc An, Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp làm trưởng đoàn đã đến Seoul, Hàn Quốc tiến hành đàm phán Vòng II Hiệp định tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự và thương mại giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hàn Quốc (sau đây gọi là Hiệp định) trong thời gian từ ngày 20 - 21/5/2013. Đoàn đàm phán của phía Hàn Quốc do ông Che Chung Hwan, Vụ trưởng Vụ Điều ước, Bộ Ngoại giao Hàn Quốc làm Trưởng đoàn.

Quá trình đàm phán Hiệp định đã được khởi động cách đây 3 năm với Vòng đàm phán thứ nhất diễn ra tại Hà Nội vào tháng 10/2009. Trong thời gian qua cùng với sự phát triển mạnh mẽ và đa dạng các quan hệ dân sự, thương mại giữa Việt Nam và Hàn Quốc, các vấn đề pháp lý phát sinh giữa các tổ chức, cá nhân của hai nước cũng ngày càng tăng trong đó có nhiều vụ việc cần sự hỗ trợ hợp tác về tư pháp giữa hai nước để giải quyết. Số liệu uỷ thác tư pháp giữa các cơ quan có thẩm quyền của hai nước gửi cho nhau trong 3 năm 2010, 2011 và 2012 đều tăng ở năm sau so với năm trước. Chính vì vậy, việc đàm phán, sớm ký kết Hiệp định tương trợ tư pháp sẽ tạo cơ sở pháp lý để xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cá nhân, tổ chức đang làm ăn, sinh sống, học tập và lao động trên lãnh thổ của nhau. Mặt khác, đàm phán, ký kết Hiệp định cũng là thực hiện tuyên bố chung Việt Nam - Hàn Quốc ngày 09/11/2011 về việc thiết lập quan hệ hợp tác chiến lược nhân chuyến thăm Hàn Quốc của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang trong thời gian 08 - 10/11/2011.

Nhận thức được tầm quan trọng và sự cần thiết của việc đàm phán, ký kết Hiệp định, trên cơ sở kết quả của Vòng Đàm phán thứ nhất, hai Đoàn đàm phán đã thảo luận, rà soát từng điều khoản của Hiệp định, với tinh thần hợp tác và trách nhiệm nhằm thu hẹp những nội dung còn nhiều quan điểm khác biệt giữa hai Bên. Tuy nhiên, do hệ thống pháp luật hai nước có sự khác biệt lớn nên kết thúc đàm phán vẫn còn một số nội dung hai Bên chưa thể đi đến thống nhất. Thay mặt Đoàn đàm phán, hai trưởng Đoàn đã ký Biên bản ghi nhớ kết quả của phiên làm việc, đồng thời thoả thuận hai Bên sẽ tích cực liên lạc trao đổi để tìm giải pháp đối với các nội dung còn chưa thống nhất.

<http://moj.gov.vn/http/Pages/tintuc-sukien.aspx?ItemID=5980>

NGÀY 22 THÁNG 5 NĂM 2013

Trao tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” cho Trưởng Đại diện Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) Việt Nam

Thay mặt các cơ quan tư pháp Việt Nam, Bộ trưởng Hà Hùng Cường trao tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” cho ông Tsuno Motonori - Trưởng

Đại diện JICA nhằm ghi nhận những đóng góp của ông cho sự nghiệp tư pháp Việt Nam trong thời gian qua.

Tại buổi lễ, Bộ trưởng Hà Hùng Cường chúc mừng ông Tsuno Motonori đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình tại Việt Nam. Bộ trưởng nhấn mạnh: trong hơn bốn năm gánh vác trọng trách là người đứng đầu tổ chức JICA tại Việt Nam (từ tháng 10 năm 2008 đến nay), ông Tsuno Motonori đã có những đóng góp không nhỏ cho sự phát triển quan hệ hợp tác chiến lược Việt Nam - Nhật Bản. Trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp, ông Tsuno Motonori có vai trò đặc biệt trong việc đưa mối quan hệ giữa Bộ Tư pháp Việt Nam với các đối tác Nhật Bản bước lên tầm cao mới.

Ông Tsuno Motonori bày tỏ vinh dự được trao tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp”, đồng thời cảm ơn các đồng nghiệp ở Bộ Tư pháp Việt Nam và JICA đã giúp ông hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, đóng góp cho sự phát triển hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giữa hai quốc gia. Ông cũng khẳng định: Nhật Bản sẽ tiếp tục hỗ trợ Việt Nam trong lĩnh vực này vì hợp tác pháp luật là một yếu tố quan trọng tạo ra cơ sở bền vững cho sự phát triển quan hệ hai nước.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=5979>

NGÀY 24 THÁNG 5 NĂM 2013

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1178/QĐ-BTP ban hành Đề án kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp theo Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13/3/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp

Để kịp thời tổ chức các nhiệm vụ được giao cho Bộ Tư pháp và giải quyết những vướng mắc trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ giữa các đơn vị thuộc Bộ, ngày 24/5/2013, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1178/QĐ-BTP ban hành Đề án kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị thuộc Bộ theo Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13/3/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.

Đề án đặt mục tiêu hoàn thiện các thể chế về tổ chức và hoạt động của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan tư pháp địa phương góp phần tạo sự chuyển biến cơ bản về chất lượng, tiến độ, hiệu quả công tác của Bộ, Ngành; trong năm 2013, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ, kịp thời và hoàn thành việc kiện toàn về tổ chức bộ máy, cán bộ của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/quan-ly-chi-dao-dieu-hanh.aspx?ItemID=5586>

NGÀY 28 THÁNG 5 NĂM 2013

Bộ Tư pháp tổ chức Tổng kết 03 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

Ngày 02/5/2013, thực hiện Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2013; nhằm đánh giá kết quả 03 năm triển khai thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước theo yêu cầu tại Chỉ thị số 1565/CT-TTg ngày 06/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch số 3285/KH-BTP về tổ chức hội nghị sơ kết 03 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Ngày 28/5/2013, Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị sơ kết 03 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Tham dự Hội nghị có Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp của Quốc hội Lê Thị Nga, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phạm Quý Ty, đại diện các cơ quan trung ương, pháp chế các bộ, ngành và các cơ quan tư pháp địa phương.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Thứ trưởng Phạm Quý Ty nhấn mạnh: Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước là một điểm nhấn quan trọng trong hệ thống pháp luật của nước ta, là một bước tiến lớn trong quá trình xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân. Việc ban hành Luật có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do hành vi trái pháp luật của cán bộ, công chức gây ra; góp phần tăng cường ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thúc đẩy quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Kết quả hoạt động giải quyết bồi thường trong 03 năm cho thấy, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đã đáp ứng yêu cầu và mục tiêu tạo cơ chế khả thi để người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường; đồng thời bảo đảm sự ổn định trong hoạt động công vụ, bảo đảm giải quyết hài hòa lợi ích giữa một bên là Nhà nước, cơ quan nhà nước, người thi hành công vụ với một bên là cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp bị thiệt hại. Hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường từng bước được kiện toàn đã thúc đẩy công tác triển khai thi hành Luật, bảo đảm tính khả thi trong việc tổ chức, cá nhân thực hiện quyền yêu cầu bồi thường và tính hiệu quả của hoạt động giải quyết bồi thường.

Phát biểu tại Hội nghị, thay mặt Ban Cán sự Đảng và lãnh đạo Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Hà Hùng Cường biểu dương những nỗ lực, cố gắng của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác bồi thường nhà nước trong việc giúp Chính phủ, các bộ,

ngành và địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ mới mẻ nhưng vô cùng có ý nghĩa này. Tuy nhiên, Bộ trưởng cũng chỉ rõ: bên cạnh những thành quả đạt được, công tác này vẫn còn những tồn tại hạn chế nhất định, làm hạn chế hiệu quả thực thi một chính sách rất nhân đạo và hướng tới người dân của Đảng và Nhà nước: việc xây dựng văn bản hướng dẫn Luật vẫn còn độ trễ nhất định, vẫn để xảy ra tình trạng Luật chờ Nghị định, Nghị định chờ Thông tư, đến nay một số văn bản hướng dẫn vẫn chưa được ban hành; Việc kiện toàn bộ máy biên chế chưa được xứng tầm mà Chính phủ, Quốc hội đã đề ra; Công tác giải quyết yêu cầu bồi thường còn bất cập...

Trong bối cảnh đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, hướng tới xây dựng nhà nước pháp quyền hiện nay, công tác bồi thường nhà nước sẽ càng trở thành việc quan trọng và cần được đầu tư thích đáng. Vì vậy, Bộ trưởng đề nghị tại Hội nghị sơ kết này, các đại biểu sẽ tập trung nhận diện rõ những hạn chế, bất cập và nguyên nhân để qua đó đề ra những giải pháp trước mắt và lâu dài nhằm nâng cao hiệu quả của công tác này trong thời gian tới. Bộ trưởng nhấn mạnh vào năm vấn đề lớn là: nâng cao nhận thức hơn nữa về ý nghĩa chính trị, pháp lý của công tác bồi thường nhà nước đối với người dân; đẩy nhanh tiến độ xây dựng và sớm ban hành các Thông tư liên tịch trong lĩnh vực này; chú trọng tới một số những trọng tâm quan trọng là qua công tác bồi thường để đề xuất hoàn thiện pháp luật, tăng cường thực thi công vụ; quan tâm tăng cường biên chế cho công tác này; sớm hoàn thiện báo cáo sơ kết để trình Chính phủ, Quốc hội những vấn đề cần kiến nghị, giải quyết.

Các đại biểu tham dự Hội nghị đã tập trung đánh giá tình hình công tác triển khai thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; những thuận lợi, khó khăn và bất cập trong quá trình triển khai thi hành Luật, từ đó bàn giải pháp thúc đẩy việc triển khai thi hành Luật đạt hiệu quả, đồng thời xem xét kiến nghị việc sửa đổi, bổ sung nhằm nâng cao tính khả thi của Luật.

http://www.moj.gov.vn/btnn/Lists/TinHoatDongCuaBo/View_Detail.aspx?ItemID=42

Báo Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh ngày 28/5/2013, tr. 4

NGÀY 07 THÁNG 6 NĂM 2013

Thứ trưởng Hoàng Thế Liên chủ trì buổi làm việc của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp về Chiến lược phát triển Ngành Tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

Góp ý vào dự thảo Chiến lược, đại diện các đơn vị thuộc Bộ bày tỏ những quan tâm đến khả năng “quay lại thực tiễn” để phục vụ cho các công tác, nhiệm

vụ, chức năng của Ngành, Bộ Tư pháp của các nội dung trong Chiến lược; sự tác động của các yếu tố và xu hướng phát triển trong đời sống chính trị pháp lý của nước nhà; nguyên lý về chủ trương xã hội hóa một số lĩnh vực dịch vụ pháp lý do Ngành Tư pháp quản lý... Một số ý kiến cho rằng, “không nên xây dựng thành Chiến lược mà chỉ xây dựng các Đề án phát triển về nhân lực, tổ chức và phát triển các dịch vụ tư vấn pháp lý mà Ngành quản lý”.

Ghi nhận ý kiến của đại diện các đơn vị, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên nhấn mạnh, xây dựng Chiến lược là cần thiết cho sự phát triển đồng bộ, bài bản của Bộ, Ngành Tư pháp trong điều kiện sẽ có Hiến pháp sửa đổi, thực hiện cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nhưng cần “tính toán thêm về cấp phê duyệt”. Thứ trưởng chỉ đạo, Chiến lược sẽ được xây dựng để “giữ những gì đã có và phát triển ở tầm cao hơn” nên phải “rà lại trên cơ sở nghiên cứu phát triển và dự báo tầm nhìn để đưa ra những giải pháp nhẹ nhàng nhưng có tính đột phá hơn” như phát triển nguồn nhân lực là phải chuyên nghiệp, có tầm nhìn và khả năng hoạch định chính sách; làm tốt việc bảo đảm thực hiện được một số quyền tư pháp cơ bản của công dân theo hướng cải cách hành chính để tạo thuận lợi nhất cho dân, áp dụng công nghệ thông tin; tập trung vào chất lượng cán bộ thi hành án và những vấn đề còn tồn tại... từ đó có biện pháp điều hành chuyên nghiệp hóa, phối kết hợp và sự quan tâm của chính quyền địa phương về công tác thi hành án; tăng cường xã hội hóa một số lĩnh vực dịch vụ pháp lý mà “xã hội có thể tự làm”; phát triển hoạt động đào tạo...

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6000>

NGÀY 08 THÁNG 6 NĂM 2013

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 896/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020

Thực hiện ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật Hộ tịch; để có cách nhìn tổng thể và đưa ra các giải pháp quản lý dân cư thống nhất, đảm bảo tiết kiệm, tránh lãng phí, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07/01/2013, Chính phủ đã giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ liên quan xây dựng Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư. Trong quá trình xây dựng, soạn thảo Đề án, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ liên quan, gồm: Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu, đánh giá sơ bộ thực trạng thực hiện thủ tục hành chính; cấp, quản lý, sử dụng giấy tờ công dân và thực trạng xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia liên quan đến quản lý dân cư mà các ngành đang triển khai thực hiện.

Ngày 08/6/2013, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 896/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020.

Mục tiêu tổng quát của Đề án là nhằm tạo sự đổi mới căn bản về tổ chức, hoạt động quản lý nhà nước về dân cư theo hướng hiện đại, phù hợp với điều kiện của Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và thông lệ quốc tế; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm giấy tờ công dân, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; đồng thời, góp phần phát triển Chính phủ điện tử. Trên cơ sở mục tiêu tổng quát, Đề án đề ra các mục tiêu cụ thể theo từng giai đoạn: 2013 - 2014; 2015 - 2020.

Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án có Trưởng ban là 01 Phó Thủ tướng Chính phủ. Các Phó Trưởng ban gồm Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Bộ trưởng Bộ Công an; Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ. Văn phòng Ban Chỉ đạo đặt tại Bộ Tư pháp do Thứ trưởng Bộ Tư pháp làm Chánh Văn phòng. Văn phòng Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu của Bộ Tư pháp để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Theo quy định tại Đề án, Bộ Tư pháp có nhiệm vụ:

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Danh sách thành viên Ban Chỉ đạo và Văn phòng Ban Chỉ đạo sau khi có ý kiến của các bộ, cơ quan có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổng hợp danh mục các văn bản quy phạm pháp luật cần ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ thuộc thẩm quyền ban hành của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội để thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư, đưa vào đề xuất Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh của Quốc hội, bảo đảm việc đơn giản hóa được thực hiện theo đúng tiến độ đã được Chính phủ thông qua.

Ngày 07/8/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1348/QĐ-TTg phê duyệt danh sách thành viên Ban Chỉ đạo gồm 17 thành viên, do Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc làm Trưởng ban. Các thành viên còn lại là lãnh đạo Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Công báo số 335 - 336 ngày 18/6/2013, tr. 81-95;

Công báo số 487-488 ngày 19/8/2013, tr. 87-88;

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 15 THÁNG 6 NĂM 2013

Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 09/2013/TT-BTP quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Thông tư gồm 06 chương với 25 điều, quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo các nội dung gồm:

- Tổng rà soát văn bản, rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn;
- Hệ thống hóa văn bản;
- Xây dựng cơ sở dữ liệu, chế độ báo cáo, biểu mẫu;

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2013.

Công báo số 399-400 ngày 10/7/2013, tr. 56-79

NGÀY 18 THÁNG 6 NĂM 2013

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1489/QĐ-BTP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bỏ trợ tư pháp và Quyết định số 1491/QĐ-BTP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực

Theo đó, Cục Bỏ trợ tư pháp là đơn vị trực thuộc Bộ Tư pháp, được thành lập trên cơ sở Vụ Bỏ trợ tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thi hành pháp luật về lĩnh vực bỏ trợ tư pháp, bao gồm: luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, được thành lập trên cơ sở Vụ Hành chính tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước và tổ chức thi hành pháp luật về các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

<http://qlvb.moj.gov.vn/home!gotoDocumentDirectionPortal.do?>

NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2013

Quốc hội thông qua Luật Hòa giải ở cơ sở

Nhằm nâng cao vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong công tác hòa giải cơ sở, tạo hành lang pháp lý và

hỗ trợ hoạt động hòa giải; không hành chính hóa hoạt động này; huy động các tổ chức thích hợp khác của nhân dân tham gia hoạt động hòa giải cơ sở; khuyến khích việc đa dạng hóa các hình thức hòa giải của nhân dân ở cơ sở, tại Nghị quyết số 07/2011/QH13 ngày 06/8/2011 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2012 và điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2011, Bộ Tư pháp được Chính phủ giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng Dự án Luật Hòa giải cơ sở.

Ngày 20/12/2011, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 4504/QĐ-BTP về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Dự án Luật Hòa giải cơ sở. Ban soạn thảo Dự án Luật Hòa giải gồm 19 thành viên, do Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm Trưởng ban. Tổ biên tập gồm 26 thành viên, do Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp Nguyễn Duy Lâm làm Tổ trưởng.

Trong quá trình xây dựng Dự án Luật, Ban soạn thảo đã tiến hành rà soát, hệ thống hóa các văn bản pháp luật hiện hành về hòa giải ở cơ sở để nghiên cứu, kế thừa những nội dung phù hợp đã được thực tiễn kiểm nghiệm; kết hợp nghiên cứu lý luận với khảo sát thực tiễn công tác hòa giải ở cơ sở tại nhiều địa phương và một số nước trên thế giới (Trung Quốc, Australia); lựa chọn một số vấn đề cơ bản, quan trọng về chính sách của Dự án Luật để đánh giá tác động kinh tế - xã hội; tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Pháp lệnh về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở và đánh giá 13 năm thực hiện Pháp lệnh; tổ chức nhiều hội thảo tại 3 miền Bắc, Trung, Nam với sự tham gia của đại diện các bộ, ngành ở trung ương, các cơ quan, tổ chức có liên quan để góp ý nội dung của Dự thảo Luật.

Ngày 29/6/2012, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1899/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định dự thảo Luật Hòa giải cơ sở. Theo đó, Hội đồng thẩm định gồm 11 thành viên, do Thứ trưởng Lê Hồng Sơn làm Chủ tịch. Ngày 06/7/2012, Hội đồng thẩm định có Báo cáo thẩm định số 118/BC-BTP về Dự án Luật Hòa giải cơ sở nhất trí trình Chính phủ xem xét, cho ý kiến về dự án Luật Hòa giải cơ sở.

Ngày 06/7/2012, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Tờ trình số 22/TTr-BTP về dự án Luật Hòa giải cơ sở với 05 chương, 33 điều. Đồng thời, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo số 119/BC-BTP về việc tiếp thu và giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định đối với Dự án Luật Hòa giải cơ sở.

Ngày 24/9/2012, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo số 170/BC-BTP về việc tiếp thu và giải trình ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với Dự thảo Luật Hòa giải cơ sở. Cùng ngày, Chính phủ trình Quốc hội Tờ trình số 245/TTr-CP về Dự án Luật hòa giải ở cơ sở. Bố cục của Dự thảo Luật theo Tờ trình gồm 05 chương với 36 điều.

Ngày 20/6/2013, tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII đã thông qua Luật Hòa giải ở cơ sở số 35/2013/QH13. Luật

Hòa giải ở cơ sở gồm 5 chương với 33 điều quy định nguyên tắc, chính sách của Nhà nước về hòa giải ở cơ sở, hòa giải viên, tổ hòa giải; hoạt động hòa giải ở cơ sở; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong hoạt động hòa giải ở cơ sở.

Một số điểm mới của Luật Hòa giải ở cơ sở so với Pháp lệnh về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở:

Luật Hòa giải ở cơ sở quy định việc hòa giải ở cơ sở được tiến hành đối với các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật, trừ các trường hợp: Mâu thuẫn, tranh chấp xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng; vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình, giao dịch dân sự mà theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự không được hòa giải; vi phạm pháp luật mà theo quy định phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị xử lý vi phạm hành chính; mâu thuẫn, tranh chấp khác không được hòa giải ở cơ sở theo quy định pháp luật.

Việc chủ trì, tổ chức thực hiện bầu hòa giải viên do Trưởng ban công tác Mặt trận tiến hành với sự phối hợp của trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố. Việc bầu hòa giải viên thực hiện thông qua tổ chức họp đại diện các hộ gia đình hoặc phát phiếu lấy ý kiến các hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố; người được bầu làm hòa giải viên phải được trên 50% đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố đồng ý.

Luật bổ sung quy định về trách nhiệm của tổ hòa giải và các quyền, nghĩa vụ của tổ trưởng tổ hòa giải. Bổ sung một số quyền và nghĩa vụ của hòa giải viên, trong đó có quyền được bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở; được hưởng thù lao khi thực hiện vụ, việc hòa giải; được khen thưởng; được hỗ trợ, tạo điều kiện để khắc phục hậu quả nếu gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải... cũng như một số nghĩa vụ cho phù hợp với tình hình mới, khắc phục hạn chế, bất cập của đội ngũ hòa giải viên hiện nay. Luật bỏ quy định về nhiệm kỳ của hòa giải viên nhưng quy định về thời điểm để kiện toàn tổ chức hòa giải ở cơ sở theo hướng hằng năm rà soát, đánh giá về tổ chức và hoạt động của tổ hòa giải.

Về hoạt động hòa giải ở cơ sở, đây là một chương có nhiều nội dung mới được bổ sung so với Pháp lệnh. Trong đó, quy định về các vấn đề cụ thể như: Căn cứ tiến hành hòa giải; quyền và nghĩa vụ của các bên trong hòa giải; người được mời tham gia hòa giải; tiến hành hòa giải; hòa giải thành; theo dõi, đôn đốc, việc thực hiện thỏa thuận hòa giải thành; hòa giải không thành...

Luật quy định Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở để biên soạn, phát hành tài liệu; tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng về hòa giải ở cơ sở; sơ kết, tổng kết, khen thưởng đối với công tác hòa giải ở cơ sở; chi thù lao cho hòa giải viên theo vụ, việc và hỗ trợ các chi phí cần thiết khác cho hoạt động hòa giải ở cơ sở.

Kể từ ngày Luật Hòa giải ở cơ sở có hiệu lực, các tổ hòa giải, tổ viên tổ hòa giải được thành lập, công nhận theo Pháp lệnh về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở được tiếp tục hoạt động mà không phải làm thủ tục công nhận lại theo quy định của Luật này.

Ngày 28/6/2013, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Lệnh số 08/2013/L-CTN về việc công bố Luật Hòa giải ở cơ sở. Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2014.

Tờ trình số 22/TTr-BTP ngày 06/7/2012 của Bộ Tư pháp;

Báo cáo số 119/BC-BTP ngày 06/7/2012 của Bộ Tư pháp;

Tờ trình số 245/TTr-CP ngày 24/9/2012 của Bộ Tư pháp;

Báo cáo số 170/BC-BTP ngày 24/9/2012 của Bộ Tư pháp;

Công báo số 407-409 ngày 13/07/2013, tr. 53-63

Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án “Thí điểm thi tuyển lãnh đạo cấp Phòng, cấp Vụ các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp giai đoạn 2013 - 2015”

Thực hiện Quyết định số 115-QĐ/BCS ngày 28/12/2011 của Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp ban hành Đề án “Đổi mới cơ chế thu hút, tuyển chọn và đổi mới chế độ, chính sách đối với cán bộ của Bộ Tư pháp đến năm 2015” và Quyết định số 834/QĐ-BTP ngày 14/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Đổi mới cơ chế thu hút, tuyển chọn và đổi mới chế độ, chính sách đối với cán bộ của Bộ Tư pháp đến năm 2015”, Vụ Tổ chức cán bộ đã được giao chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp tiến hành xây dựng Đề án “Thí điểm thi tuyển lãnh đạo cấp Phòng, cấp Vụ các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp giai đoạn 2013 - 2015”.

Để có cơ sở thực tiễn trong việc xây dựng Đề án, ngày 27/9/2012, Vụ Tổ chức cán bộ đã chủ trì, tổ chức Hội thảo lấy ý kiến của các đơn vị thuộc Bộ về Dự thảo Đề án; đề nghị Học viện Tư pháp có báo cáo về tình hình triển khai thí điểm thi tuyển lãnh đạo cấp Phòng tại Học viện. Đồng thời, Bộ Tư pháp đã tổ chức Đoàn khảo sát kinh nghiệm tổ chức thi tuyển lãnh đạo cấp Sở tại tỉnh Quảng Ninh.

Trên cơ sở chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và kinh nghiệm thực tiễn trong việc xây dựng và triển khai thí điểm thi tuyển lãnh đạo của các đơn vị, địa phương đã thực hiện thi tuyển lãnh đạo, Vụ Tổ chức cán bộ chỉnh lý, hoàn thiện Dự thảo Đề án, trình Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ Tư pháp xem xét, phê duyệt Đề án “Thí điểm thi tuyển lãnh đạo cấp Phòng, cấp Vụ các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp giai đoạn 2013 - 2015”.

Ngày 20/6/2013, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 1516/QĐ-BTP phê duyệt Đề án thí điểm thi tuyển lãnh đạo cấp Phòng, cấp Vụ các đơn vị thuộc

Bộ Tư pháp giai đoạn 2013 - 2015. Để kịp thời triển khai Đề án đã được phê duyệt, ngày 21/6/2013, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 4915/BTP-TCCB về việc triển khai Đề án thí điểm thi tuyển lãnh đạo cấp Phòng, cấp Vụ các đơn vị thuộc Bộ.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/quan-ly-chi-dao-dieu-hanh.aspx?ItemID=5600>

NGÀY 21 THÁNG 6 NĂM 2013

Bộ Tư pháp tổ chức Lễ Trao tặng Huân chương lao động hạng Nhất, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” cho Thứ trưởng Phạm Quý Ty

Tại buổi lễ, thừa ủy quyền của Chủ tịch nước, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã trao tặng Huân chương lao động hạng Nhất cho Thứ trưởng Phạm Quý Ty đã có thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Nhân dịp này, thay mặt lãnh đạo Bộ, Bộ trưởng cũng trao tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” cho Thứ trưởng Phạm Quý Ty nhằm ghi nhận những đóng góp to lớn của Thứ trưởng với sự nghiệp tư pháp trong thời gian qua.

Báo Pháp luật Việt Nam số 173 ngày 22/6/2013, tr. 4

NGÀY 24 THÁNG 6 NĂM 2013

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm việc với Trường Trung cấp Luật Đồng Hới

Bộ trưởng cùng Đoàn công tác của Bộ Tư pháp đã đến thăm và làm việc với Trường Trung cấp Luật Đồng Hới nhằm kiểm tra, đánh giá kết quả sau 01 năm Trường được thành lập và đi vào hoạt động, trọng tâm là công tác tổ chức, bộ máy, công tác tuyển sinh đào tạo và công tác chuẩn bị thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trường.

Tham dự buổi làm việc, về phía Bộ Tư pháp có Bộ trưởng Hà Hùng Cường; ông Nguyễn Đình Táp - Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính; ông Đinh Văn Lộc - Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ; ông Đỗ Đức Hiên - Phó Chánh Văn phòng Bộ; Bà Lê Thị Kim Dung - Vụ trưởng Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo, Tổng cục Thi hành án dân sự. Về phía tỉnh Quảng Bình, có bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; ông Trần Tiến Dũng - Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và đại diện các sở, ban, ngành, cơ quan có liên quan ở tỉnh Quảng Bình. Ông Đỗ Đức Hồng Hà - Hiệu trưởng Trường Trung cấp Luật Đồng Hới, ông Võ Khắc Hoan Phó Hiệu trưởng và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong Trường cùng tham dự buổi làm việc.

Tại buổi làm việc, Hiệu trưởng Đỗ Đức Hồng Hà đã trình bày Báo cáo chi tiết về kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác sau 01 năm thành lập Trường, những khó khăn, vướng mắc và phương hướng nhiệm vụ công tác những năm tiếp theo. Đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành đã phát biểu, thảo luận những khó khăn, vướng mắc của Nhà trường và góp ý các phương hướng, nhiệm vụ, khắc phục những khó khăn, vướng mắc.

Phát biểu tại buổi làm việc, Bộ trưởng Hà Hùng Cường ghi nhận và đánh giá cao những kết quả đạt được của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên Nhà trường trong thời gian qua, đồng thời có ý kiến chỉ đạo cụ thể nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc và đưa ra các giải pháp để hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian tới.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6023;>

Báo Pháp luật Việt Nam số 176 ngày 25/6/2013, tr. 4

Đoàn công tác của Bộ Tư pháp thăm và làm việc tại Bộ Tư pháp Uzbekistan

Đoàn công tác của Bộ Tư pháp do Thứ trưởng Đinh Trung Tụng dẫn đầu. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Uzbekistan Yuldashev N.T. và đại diện lãnh đạo các Cục, Vụ thuộc Bộ Tư pháp Uzbekistan đã tiếp Đoàn. Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Việt Nam tại Uzbekistan Lê Mạnh Luân cùng tham dự buổi tiếp.

Tại cuộc gặp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Uzbekistan Yuldashev N.T. đã thông tin khái quát về những thành tựu phát triển trên mọi lĩnh vực của Uzbekistan trong thời gian qua cùng những kết quả nổi bật trong cải cách pháp luật và tư pháp ở Uzbekistan.

Thứ trưởng Đinh Trung Tụng cũng đã giới thiệu khái quát về việc thực hiện Chiến lược cải cách pháp luật và cải cách tư pháp, về việc sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và sửa đổi, bổ sung Bộ luật Dân sự đang diễn ra ở Việt Nam, về chức năng và nhiệm vụ của Bộ Tư pháp Việt Nam.

Tại cuộc gặp, hai Bên cũng đã trao đổi việc các đơn vị chức năng cần sớm hoàn thiện trao đổi, thống nhất nội dung Dự thảo Bản ghi nhớ hợp tác, cũng như hoàn tất các thủ tục nội bộ của mỗi Bên để chuẩn bị cho việc ký kết văn kiện này, làm cơ sở cho việc triển khai hiệu quả các hoạt động hợp tác giữa hai Bộ Tư pháp trong thời gian tới.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6022>

NGÀY 27 THÁNG 6 NĂM 2013

Chính phủ ban hành Nghị định số 63/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật

Ngay sau khi Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai các hoạt động cần thiết cho công tác xây dựng Dự thảo Nghị định theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 và Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05/3/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và các biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, như:

1. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập với các thành viên đại diện cho 14 bộ, ngành, tổ chức và các chuyên gia, nhà khoa học.
2. Tổ chức các cuộc họp của Ban soạn thảo, Tổ biên tập để nghiên cứu, xây dựng Dự thảo Nghị định.
3. Thực hiện thí điểm pháp điển trong lĩnh vực công chứng và sở hữu trí tuệ để có cơ sở thực tiễn cho việc xây dựng Dự thảo Nghị định.
4. Xin ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước; đăng tải Dự thảo Nghị định và các tài liệu liên quan trên Cổng thông tin của Bộ Tư pháp để lấy ý kiến rộng rãi của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
5. Tổ chức thẩm định Dự thảo Nghị định theo quy định.
6. Chính lý Dự thảo Nghị định trên cơ sở tiếp thu ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và ý kiến của Hội đồng thẩm định.

Ngày 20/5/2013, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ Tờ trình số 28/TTr-BTP về Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật.

Ngày 27/6/2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 63/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật

Nghị định gồm 04 chương với 23 điều, với nội dung cụ thể: Chương I - Cấu trúc của bộ pháp điển; Chương II - Pháp điển theo đề mục; Chương III - Cập nhật quy phạm pháp luật mới ban hành, đề mục mới vào Bộ Pháp điển; Chương IV - Điều khoản thi hành.

Theo Nghị định, cấu trúc của Bộ Pháp điển gồm các phần như chủ đề, đề mục, phần, chương, mục, điều, ghi chú, chỉ dẫn trong Bộ Pháp điển.

Bộ Pháp điển gồm 45 chủ đề gồm: An ninh quốc gia; Bảo hiểm; Bưu chính, viễn thông; Hỗ trợ tư pháp; Cán bộ, công chức, viên chức; Chính sách xã hội; Công nghiệp; Dân số, gia đình, trẻ em, bình đẳng giới... Trường hợp có văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là văn bản) điều chỉnh nhóm quan hệ xã hội chưa thuộc các chủ đề đã có trong Bộ Pháp điển thì Bộ trưởng Bộ Tư pháp tự mình hoặc theo đề xuất của cơ quan thực hiện pháp điển đề nghị Chính phủ quyết định bổ sung chủ đề.

Đề mục là bộ phận cấu thành của chủ đề, trong đó chứa đựng các quy phạm pháp luật điều chỉnh một nhóm quan hệ xã hội nhất định. Tên gọi của đề mục là tên gọi của văn bản có hiệu lực pháp lý cao nhất điều chỉnh một nhóm quan hệ xã hội thuộc chủ đề.

Nghị định nêu rõ, Bộ Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp các đề nghị về xây dựng đề mục và lấy ý kiến các cơ quan có liên quan về Danh mục các đề mục trong mỗi chủ đề; trình Thủ tướng Chính phủ quyết định Danh mục các đề mục trong mỗi chủ đề và phân công cơ quan thực hiện pháp điển theo các đề mục.

Cơ quan thực hiện pháp điển thu thập các văn bản thuộc nội dung của đề mục gồm: Văn bản có tên gọi được sử dụng làm tên gọi của đề mục và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành văn bản đó; các văn bản có nội dung liên quan đến các văn bản nêu trên.

Nghị định nêu rõ, nội dung không pháp điển là các quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực vào thời điểm cơ quan thực hiện pháp điển tiến hành việc pháp điển; quốc hiệu, căn cứ ban hành, lời nói đầu, phần về quyền hạn, chức vụ, họ tên và chữ ký của người có thẩm quyền, dấu của cơ quan, tổ chức, nơi nhận văn bản.

Nghị định cũng quy định việc xử lý, kiến nghị xử lý các quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với thực tế.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2013.

*Tờ trình số 28/TTr-BTP ngày 20/5/2013 của Bộ Tư pháp;
Công báo số 399-400 ngày 10/7/2013, tr. 3-13*

NGÀY 04 THÁNG 7 NĂM 2013

Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao ban hành Thông tư liên tịch số 11/2013/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC hướng dẫn thực hiện một số quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng

Thông tư liên tịch gồm 06 chương với 19 điều, hướng dẫn thực hiện một số

quy định của pháp luật về việc phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý; cấp, từ chối, thu hồi và hiệu lực giấy chứng nhận tham gia tố tụng đối với người thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng.

Theo đó, Hội đồng phối hợp liên ngành địa phương gồm: Đại diện lãnh đạo các cơ quan: Tư pháp, Công an, Tài chính, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Bộ Tư lệnh Quân khu nơi đặt trụ sở hoặc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh (đối với nơi không có Bộ Tư lệnh quân khu), Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh. Giám đốc Sở Tư pháp là Chủ tịch Hội đồng. Thành viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Sở Tư pháp là cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp liên ngành địa phương.

Hội đồng phối hợp liên ngành địa phương có trách nhiệm giúp lãnh đạo các ngành ở địa phương chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, phối hợp theo Thông tư liên tịch, giải quyết những vấn đề vướng mắc phát sinh ở địa phương; tổ chức định kỳ đánh giá chất lượng tham gia tố tụng của người thực hiện trợ giúp pháp lý, hoạt động cộng tác viên trợ giúp pháp lý của cán bộ, công chức, viên chức của các ngành; thống kê và báo cáo các vụ việc trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng ở địa phương; định kỳ sơ kết, tổng kết hàng năm và báo cáo lãnh đạo các ngành, Hội đồng phối hợp liên ngành trung ương về việc thực hiện Thông tư liên tịch này; đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Giám đốc Sở Tư pháp khen thưởng; đề xuất lãnh đạo các ngành xử lý vi phạm.

Các phiên họp của Hội đồng phối hợp liên ngành địa phương mời đại diện Đoàn Luật sư; đại diện của Viện kiểm sát, Tòa án, cơ quan Điều tra khu vực của Quân đội, Bộ đội biên phòng, Trại tạm giam tham dự.

Giúp việc cho Hội đồng phối hợp liên ngành địa phương có Tổ giúp việc. Chủ tịch Hội đồng phối hợp liên ngành địa phương quyết định thành lập Tổ giúp việc. Tổ giúp việc cho Hội đồng phối hợp liên ngành địa phương gồm có lãnh đạo Trung tâm, đại diện cấp Phòng của các cơ quan: Công an, Tài chính, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Bộ Tư lệnh Quân khu nơi đặt trụ sở hoặc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh (đối với nơi không có Bộ Tư lệnh quân khu).

Kinh phí phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng được lập dự toán chung trong kinh phí ngân sách nhà nước cấp hàng năm của mỗi ngành.

Thành viên Hội đồng phối hợp liên ngành và thành viên Tổ giúp việc cho Hội đồng được hưởng bồi dưỡng. Mức bồi dưỡng của thành viên Hội đồng phối hợp liên ngành và thành viên tổ giúp việc là 0,3 mức lương tối thiểu/người/tháng.

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21/8/2013 và thay thế Thông tư liên tịch số 10/2007/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/12/2007 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính,

Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng.

Công báo số 457-458 ngày 06/8/2013; tr. 3-21

NGÀY 05 THÁNG 7 NĂM 2013

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1060/QĐ-TTg thành lập Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương

Ngày 01/7/2013, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 33/TTr-BTP về Dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương. Theo Tờ trình, Dự thảo Quyết định gồm 04 điều, bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Điều 1 - Về danh sách các thành viên của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật Trung ương; Điều 2 - Về cơ cấu, tổ chức của Hội đồng, chế độ làm việc và con dấu của Hội đồng; Điều 3 - Về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và Ủy viên Hội đồng; Điều 4 - Về trách nhiệm của cơ quan thường trực của Hội đồng.

Ngày 05/7/2013, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1060/QĐ-TTg thành lập Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương. Theo đó, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm Chủ tịch Hội đồng, các Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

<http://qlvb.moj.gov.vn/home!gotoDocumentDirectionPortal.do?>

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra Quyết định số 1685/QĐ-BTP ban hành Quy chế làm việc của Bộ Tư pháp

Quy chế gồm 10 chương với 44 điều, quy định về trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc và quan hệ công tác; về các chương trình, kế hoạch công tác của Bộ Tư pháp; về xây dựng và ban hành đề án, văn bản; trình tự, thủ tục giải quyết công việc của lãnh đạo Bộ; Hội nghị và họp; Chế độ thông tin, báo cáo; kiểm tra việc thực hiện văn bản và nhiệm vụ được giao; Chế độ đi công tác, tiếp khách.

Các nguyên tắc làm việc của Bộ:

1. Bộ làm việc theo chế độ Thủ trưởng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành thống nhất, thông suốt của Bộ trưởng đối với các lĩnh vực công tác của Bộ, Ngành; mọi hoạt động của Bộ đều phải tuân theo quy định của pháp luật và của Bộ.

2. Phân công, phân cấp rõ ràng, đề cao trách nhiệm và phát huy tính chủ động, sáng tạo của các đơn vị, cá nhân. Trong phân công công việc, một người, một đơn vị được giao thực hiện nhiều việc nhưng mỗi việc chỉ do một đơn vị, một người chịu trách nhiệm chính. Công việc được giao cho đơn vị nào thì Thủ trưởng đơn vị đó phải chịu trách nhiệm chính về công việc được giao.

3. Cán bộ, công chức giải quyết công việc đúng phạm vi thẩm quyền và trách nhiệm được phân công; tuân thủ trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc theo quy định của pháp luật, chương trình, kế hoạch công tác, Quy chế làm việc của Bộ, của đơn vị, trừ trường hợp đột xuất hoặc có yêu cầu của cơ quan cấp trên.

4. Bảo đảm phát huy năng lực, sở trường của cán bộ, công chức, đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

5. Bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và hiệu quả trong mọi hoạt động của Bộ.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

<http://qlvb.moj.gov.vn/home!gotoDocumentDirectionPortal.do?>

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 1713/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030

Kế hoạch nhằm thực hiện có hiệu quả quan điểm định hướng, mục tiêu của Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030 (được ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 19/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ), góp phần thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XI của Đảng và Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; Xác định rõ những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đối với các hoạt động để triển khai thực hiện Chiến lược, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các bộ, ngành, cơ quan có liên quan và các địa phương trong việc triển khai thực hiện các giải pháp của Chiến lược.

Việc triển khai Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp được chia thành 03 giai đoạn: (1) Giai đoạn 2013 - 2015; (2) Giai đoạn 2016 - 2020 và (3) Định hướng đến năm 2030 với những nội dung được phân công cụ thể.

Bộ Tư pháp là cơ quan đầu mối giúp Thủ tướng Chính phủ tổ chức thực hiện Chiến lược.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

[http://moj.gov.vn/ct/thongtinchienluoc/Lists/VanBanThongTin/](http://moj.gov.vn/ct/thongtinchienluoc/Lists/VanBanThongTin/View_Detail.aspx?ItemID=25&CateID=3)

[View_Detail.aspx?ItemID=25&CateID=3](http://moj.gov.vn/ct/thongtinchienluoc/Lists/VanBanThongTin/View_Detail.aspx?ItemID=25&CateID=3)

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 1714/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030 của Bộ Tư pháp giai đoạn 2013 - 2015

Nhằm bám sát các nội dung và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020 tầm nhìn 2030, Quyết định số 1713/QĐ-BTP ngày 05/7/2013 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030 và đề cao trách nhiệm và sự phối hợp của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030, Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030 của Bộ Tư pháp giai đoạn 2013 - 2015 có những nội dung cụ thể sau:

1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế bảo đảm thi hành Luật Lý lịch tư pháp.
2. Thiết lập, tăng cường và hoàn thiện mối quan hệ phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.
3. Xây dựng, quản lý, sử dụng khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.
4. KIỆN TOÀN CƠ CẤU TỔ CHỨC, ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC LÝ LỊCH TƯ PHÁP.
5. Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức làm công tác lý lịch tư pháp và công chức làm công tác tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp tại các cơ quan có liên quan.
6. Đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật để tăng cường hiệu lực, hiệu quả xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp.
7. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của công tác lý lịch tư pháp.
8. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật, đặc biệt là phối hợp liên ngành kiểm tra hoạt động cung cấp, tiếp nhận, xác minh thông tin lý lịch tư pháp, phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp.
9. Tăng cường hợp tác, trao đổi, học tập kinh nghiệm về xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp với các nước trong khu vực và trên thế giới.
10. Hướng dẫn, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình triển khai Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030 (giai đoạn 2013 - 2015).

http://moj.gov.vn/ct/thongtinchienluoc/Lists/VanBanThongTin/View_Detail.aspx?ItemID=24&CatelD=0

TỪ NGÀY 08 ĐẾN NGÀY 15 THÁNG 7 NĂM 2013

Bộ trưởng Hà Hùng Cường thăm và làm việc tại Đại công quốc Lúc-xăm-bua, Cộng hòa Hungari và Rumani và ký Bản Ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp Rumani

Ngày 08/7/2013, Đoàn cán bộ cấp cao của Bộ Tư pháp Việt Nam do Bộ trưởng Hà Hùng Cường dẫn đầu đã tới Lúc-xăm-bua, bắt đầu chuyến thăm và làm việc chính thức tại ba nước Lúc-xăm-bua, Hungari và Rumani theo lời mời của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Bộ trưởng Bộ Các vấn đề gia đình của Đại Công quốc Lúc-xăm-bua, Phó Thủ tướng thứ nhất kiêm Bộ trưởng Bộ Hành chính công và Tư pháp Cộng hòa Hungari và Bộ trưởng Bộ Tư pháp Rumani. Những kết quả nổi bật trong chuyến đi:

Tại Lúc-xăm-bua (08/7/2013), Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã có các cuộc hội đàm với Bộ trưởng Bộ Gia đình và Hội nhập, Bộ trưởng Bộ Hợp tác phát triển và hoạt động nhân đạo, Bộ trưởng Bộ Quan hệ với Nghị viện của Lúc-xăm-bua - ngài Marc Spautz, chứng kiến Lễ ký Bản Ghi nhớ về các Thủ tục hành chính áp dụng trong lĩnh vực con nuôi quốc tế giữa cơ quan trung ương về nuôi con nuôi của hai nước; hội đàm với Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Bộ Pháp ngữ, Bộ Công vụ và cải cách hành chính công - bà Octavie Modert; gặp gỡ nguyên Bộ trưởng Bộ Gia đình và Hội nhập Marie-Joree Jacobs. Ngoài ra, Bộ trưởng Hà Hùng Cường cũng đã thăm Cơ quan Trung gian hòa giải các tranh chấp hành chính của Lúc-xăm-bua.

Ngày 09-12/7/2013, tại Hung-ga-ri, Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã có các buổi hội đàm với Phó Thủ tướng thứ nhất kiêm Bộ trưởng Bộ Hành chính công và Tư pháp Hungary, ký Kế hoạch hợp tác năm 2013 - 2014 giữa hai Bộ Tư pháp nhằm một bước cụ thể hóa Thỏa thuận Hợp tác về pháp luật và tư pháp đã được ký kết tháng 11/2012 tại Hà Nội; thăm và làm việc tại Tòa án tối cao, Viện công tố, Hội đồng tư pháp quốc gia, Tòa án Hiến pháp Hungari; gặp gỡ một số nghị sĩ Quốc hội Hungari, làm việc với Khoa Luật, Đại học Tổng hợp.

Nội dung chính của các cuộc gặp là trao đổi kinh nghiệm trong các lĩnh vực mà Hungari có thế mạnh như cải cách hiến pháp và hệ thống các cơ quan tư pháp, kiểm soát thủ tục hành chính, hiện đại hóa hoạt động quản lý hành chính tư pháp, đào tạo pháp luật... Ngoài ra, Bộ trưởng cũng có các buổi gặp và làm việc với chính quyền địa phương tỉnh Vespem để tìm hiểu các nội dung liên quan đến mối quan hệ giữa chính quyền trung ương và địa phương; phân cấp, phân quyền và phối hợp giữa các cơ quan quyền lực nhà nước.

Ngày 14-15/7/2013, tại Rumani, Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã có cuộc gặp và hội đàm với Bộ trưởng Robert - Marius Cazanciuc, làm việc với Đoàn cán bộ cấp cao của Bộ Tư pháp Rumani.

Sau buổi hội đàm, Bộ trưởng Hà Hùng Cường và Bộ trưởng Robert - Marius Cazanciuc đã ký Bản Ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp Rumani. Thỏa thuận này ghi nhận những cam kết hợp tác và hỗ trợ nhau trên nhiều lĩnh vực mà hai Bộ có thế mạnh và cùng quan tâm như các vấn đề về pháp luật chung, về công chứng, thi hành án, kinh nghiệm về cải cách pháp luật và tư pháp, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật của mỗi nước.

Báo cáo số 167/BC-BTP ngày 24/7/2013 về kết quả công tác tư pháp tháng 7/2013 và nhiệm vụ công tác tháng 8/2013, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Báo Pháp luật Việt Nam số 190 ngày 09/7/2013, tr. 4; số 191 ngày 10/7/2013, tr. 4; số 193 ngày 13/7/2013, tr. 2; số 194 ngày 14/7/2013, tr. 4; số 198 ngày 17/7/2013, tr. 4

NGÀY 09 THÁNG 7 NĂM 2013

Khai mạc phiên họp thứ XI của Hội đồng Luật sư toàn quốc

Tại phiên họp, Hội đồng Luật sư toàn quốc đã cho ý kiến về Dự thảo Báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ I và phương hướng công tác nhiệm kỳ II của Liên đoàn Luật sư Việt Nam (trước khi gửi lấy ý kiến các Đoàn Luật sư), Đề án tổ chức Đại hội đại biểu Luật sư toàn quốc lần thứ II.

Phát biểu tại phiên họp, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Đức Chính đánh giá: “Đây là phiên họp đặc biệt chuẩn bị tổ chức Đại hội Luật sư toàn quốc nên phải đẩy nhanh công tác tổ chức Đại hội, phát huy được trí tuệ tập thể, tinh thần đoàn kết để Đại hội thành công”. Theo Thứ trưởng, để chuẩn bị cho Đại hội Luật sư toàn quốc lần thứ II, thời gian tới Liên đoàn cần tổ chức triển khai tốt những quy định về Liên đoàn trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư, trong đó nhiệm vụ lớn là nâng cao chất lượng đội ngũ Luật sư (cả chuyên môn, chuyên nghiệp, trình độ hội nhập và đạo đức nghề nghiệp); tiếp tục cần được quan tâm đến chất lượng tập sự của Luật sư; nêu cao tính tự quản của Liên đoàn và các Đoàn Luật sư; phối hợp chặt chẽ cùng Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan tổ chức tốt Đại hội...

http://moj.gov.vn/btp/News/Lists/ttls/View_Detail.aspx?ItemID=396

NGÀY 11 THÁNG 7 NĂM 2013

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Tại Hội nghị, các đại biểu đã được giới thiệu chi tiết, trao đổi cụ thể về những nội dung cơ bản của Nghị định, đặc biệt các quy định về trách nhiệm thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản của các cơ quan nhà nước, nội dung, trình tự, thủ tục, quy trình rà soát văn bản và xử lý kết quả rà soát văn bản; trình tự, thủ tục hệ thống hóa văn bản; các điều kiện bảo đảm thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật... Đây là những vấn đề cốt lõi của Nghị định số 16/2013/NĐ-CP, cũng là những vấn đề đang gặp nhiều vướng mắc trong thực tế triển khai thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản.

Theo các đại biểu, thời gian qua, nhiều bộ, ngành và địa phương thực hiện chưa đúng yêu cầu rà soát, hệ thống hóa văn bản thường xuyên, thậm chí còn nhầm lẫn giữa rà soát thường xuyên với định kỳ hệ thống hóa văn bản. Bên cạnh đó, vẫn còn tình trạng thiếu sự liên thông, kết nối chặt chẽ giữa các hoạt động rà soát, hệ thống hóa văn bản với xây dựng và theo dõi thi hành pháp luật... dẫn đến nhiều văn bản, quy định không còn phù hợp hoặc mâu thuẫn, chồng chéo với các văn bản pháp luật cấp trên mới được ban hành nhưng không được bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế kịp thời, tạo ra “khoảng trống” pháp luật, làm cho hệ thống pháp luật thiếu thống nhất, khó khả thi, tác động tiêu cực đến đời sống kinh tế - xã hội.

Trên cơ sở những tồn tại và hạn chế, các đại biểu đề nghị, trong thời gian tới cần tuyên truyền, giới thiệu Nghị định số 16/2013/NĐ-CP dưới nhiều hình thức khác nhau, đồng thời kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản.

<http://www.moj.gov.vn>

NGÀY 15 THÁNG 7 NĂM 2013

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1133/QĐ-TTg phê duyệt và tổ chức thực hiện các đề án tại Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân

Theo Quyết định này, trong giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2016, các cơ

quan nhà nước ở trung ương và địa phương tiếp tục thực hiện 07 đề án về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, cụ thể như sau:

1. Đề án “Tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2013 - 2016” do Thanh tra Chính phủ chủ trì thực hiện.

2. Đề án “Tiếp tục xây dựng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư giai đoạn 2013 - 2016” do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì thực hiện.

3. Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2013 - 2016” do Bộ Quốc phòng chủ trì thực hiện.

4. Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2013 - 2016” do Bộ Tư pháp chủ trì thực hiện.

5. Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên Đài Truyền hình Việt Nam giai đoạn 2013 - 2016” do Đài Truyền hình Việt Nam chủ trì thực hiện.

6. Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên Đài Tiếng nói Việt Nam giai đoạn 2013 - 2016” do Đài Tiếng nói Việt Nam chủ trì thực hiện.

7. Đề án “Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2013 - 2016” do Hội Luật gia Việt Nam chủ trì thực hiện.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

http://www.moj.gov.vn/pbgdpl/Lists/HoaDongPGBDPLTW/View_Detail.aspx?ItemID=166

NGÀY 19 THÁNG 7 NĂM 2013

Chính phủ ban hành Nghị định số 81/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính

Thực hiện Kế hoạch triển khai và Danh mục Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1473/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với một số cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức nghiên cứu, xây dựng Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Ngày 18/9/2012, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 2539/QĐ-BTP về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Ban soạn thảo

Dự thảo Nghị định gồm 15 thành viên, do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên làm Trưởng ban. Tổ biên tập dự thảo Nghị định gồm 22 thành viên, do Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Bộ Tư pháp làm Tổ trưởng. các thành viên tham gia còn lại là đại diện Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ và một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

Trong quá trình nghiên cứu, xây dựng Dự thảo Nghị định, Ban soạn thảo và Tổ biên tập đã triển khai các hoạt động cần thiết cho công tác xây dựng Dự thảo Nghị định theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 và Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05/3/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và các biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, như:

1. Tổ chức các cuộc họp của Ban soạn thảo, Tổ biên tập để nghiên cứu, xây dựng Dự thảo Nghị định.

2. Đăng tải Dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, của Văn phòng Chính phủ để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Xin ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành, địa phương đối với Dự thảo Nghị định;.

3. Tổ chức thẩm định Dự thảo Nghị định theo quy định.

4. Chính lý Dự thảo Nghị định trên cơ sở tiếp thu ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và ý kiến của Hội đồng thẩm định.

Tháng 5/2013, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 19/7/2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 81/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính. Nghị định gồm 3 chương với 34 điều: Chương I - Quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp xử lý hành chính (từ Điều 1 đến Điều 18); Chương II - Quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính (từ Điều 19 đến Điều 30); Chương III - Quy định về Điều khoản thi hành, theo đó ban hành kèm theo Nghị định này Phụ lục về mẫu biên bản và mẫu quyết định để sử dụng trong quá trình xử phạt vi phạm hành chính (từ Điều 31 đến Điều 34).

Điểm mới của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 so với Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16/12/2008:

Về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính:

Theo Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16/12/2008 của Chính phủ thì thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính là do Thanh tra viên hoặc người có thẩm quyền đang thi hành công vụ có trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính với đối tượng vi phạm và đề nghị người có thẩm quyền xử phạt ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Điều 22).

Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 đã quy định rộng hơn không chỉ là Thanh tra viên hoặc người có thẩm quyền đang thi hành công vụ mới có quyền lập biên bản vi phạm hành chính mà cán bộ, công chức, viên chức đang thi hành công vụ hoặc người được giao nhiệm vụ cũng có quyền lập biên bản vi phạm hành chính với đối tượng vi phạm trong phạm vi thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm về việc lập biên bản (Điều 6).

Về nguồn kinh phí hỗ trợ cho các cơ quan, tổ chức xử lý vi phạm hành chính từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính:

Theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 thì các khoản thu từ nguồn xử phạt vi phạm hành chính được trích % cho cơ quan, tổ chức xử phạt vi phạm hành chính được sử dụng vào mục đích phục vụ công tác thanh kiểm tra theo ngành, lĩnh vực quản lý thì:

Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 đã chấm dứt hiệu lực các khoản hỗ trợ kinh phí của các Nghị định cho phép thực hiện các khoản được trích % từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính đối với các ngành, lĩnh vực quản lý, cụ thể như khoản 7 Điều 32 Nghị định số 48/2011/NĐ-CP về lĩnh vực hàng hải; khoản 3 Điều 52 Nghị định số 34/2010/NĐ-CP và khoản 3 Điều 47 Nghị định số 117/2009/NĐ-CP ngày 31/12/2009 của Chính phủ về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường...

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19/7/2013. Nghị định này thay thế Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16/12/2008 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008; thay thế Nghị định số 124/2005/NĐ-CP ngày 06/10/2005 quy định về biên lai thu tiền phạt và quản lý, sử dụng tiền nộp phạt vi phạm hành chính.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

<http://www.moj.gov.vn/dtvppl/Lists/Danh%20sch%20d%20thol/>

[View_Detail.aspx?ItemID=162;](#)

Công báo số 459-460 ngày 07/8/2013, tr. 2-87

NGÀY 22 - 23 THÁNG 7 NĂM 2013

Hội thảo “Hoàn thiện các quy định của Bộ luật Hình sự nhằm bảo vệ các quyền cơ bản của công dân trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam”

Hội thảo do Bộ Tư pháp phối hợp với Viện KAS (Konrad Adenauer Stiftung) tổ chức trong khuôn khổ Chương trình hợp tác về đối thoại Nhà nước pháp quyền

giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp Cộng hòa Liên bang Đức. Hội thảo do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên và bà Rabea Brauer - Trưởng đại diện Viện KAS tại Việt Nam đồng chủ trì. Tham dự Hội thảo có các chuyên gia đến từ Bộ Tư pháp, đại diện Tòa án, Viện kiểm sát, một số trường đại học và chuyên gia đến từ Cộng hòa Liên bang Đức...

Nhiều nội dung được đưa ra bàn luận tại Hội thảo như: Tội phạm do người chưa thành niên thực hiện ở Việt Nam; chế định miễn, giảm hình phạt, hoãn thi hành hình phạt, xóa án tích và một số đề xuất hoàn thiện nhằm bảo vệ tốt hơn quyền của người bị kết án; quyền khiếu nại, tố cáo của công dân; tội bức cung, dùng nhục hình; những khó khăn, vướng mắc khi áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xử lý hành vi bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật... Tuy nhiên, việc áp dụng các hình phạt tù và bảo đảm quyền con người khi áp dụng hình phạt tù và áp dụng hình phạt tử hình trong Bộ luật Hình sự là những nội dung được các đại biểu tham dự Hội thảo quan tâm và bàn luận sôi nổi nhất.

http://moj.gov.vn/tcdcp/tintuc/Lists/TinTucSuKien/View_Detail.aspx?ItemID=381

NGÀY 25 THÁNG 7 NĂM 2013

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 1932/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở

Kế hoạch nhằm triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, toàn diện và hiệu quả các hoạt động xây dựng xã, phường, thị trấn; quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp cận pháp luật trong toàn quốc để thực hiện có hiệu quả mục tiêu của Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, với những nội dung cụ thể sau:

1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế và các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg.
2. Nghiên cứu, xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án các giải pháp tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân tại cơ sở.
3. Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng xã, phường; quận, huyện; tỉnh, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.
4. Phổ biến, quán triệt, truyền thông Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg và các văn bản có liên quan để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng về xây dựng xã, phường tiếp cận pháp luật.

5. Thành lập Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật.

6. Nghiên cứu, kiện toàn tổ chức, bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về xây dựng xã, phường; quận, huyện; tỉnh, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

7. Kiện toàn và nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức thực hiện thiết chế pháp luật ở cấp xã.

8. Kiểm tra, đánh giá, tổng kết, báo cáo triển khai thực hiện Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg.

9. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tiếp cận pháp luật tại cơ sở.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

<http://www.moj.gov.vn>

Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp tổng kết thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW

Hội nghị có sự tham dự của Bộ trưởng Hà Hùng Cường - Bí thư Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp, các Thứ trưởng - Thành viên Ban Cán sự, lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ cùng đại diện một số cơ quan trung ương, bộ, ngành, địa phương. Ông Nguyễn Tất Viễn, Ủy viên chuyên trách - Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương và ông Phạm Quốc Anh, Chủ tịch Hội Luật gia Việt Nam, thành viên Ban Chỉ đạo tham dự Hội nghị.

Hội nghị đã được nghe báo cáo Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW và các báo cáo chuyên đề về thực hiện chủ trương xã hội hóa một số hoạt động hỗ trợ tư pháp, triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại.

Báo cáo về việc tổng kết thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW cho thấy, trong hơn 8 năm qua, Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp đã nghiêm túc triển khai và chỉ đạo sát sao các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp được phân công, đồng thời có nhiều biện pháp tích cực tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Đến nay, nhiều nhiệm vụ, đề án đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, bước đầu tạo được chuyển biến tích cực trên nhiều lĩnh vực công tác, qua đó góp phần nâng cao vị thế của Bộ, Ngành Tư pháp trong đời sống chính trị, kinh tế và xã hội của đất nước. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp cũng nhận thấy những hạn chế, yếu kém nhất định trong quá trình triển khai Nghị quyết số 49-NQ/TW như: thể chế trong lĩnh vực tư pháp, hỗ trợ tư pháp, công tác thi hành án dân sự vẫn còn những hạn chế, bất cập. Việc phát triển các dịch vụ công, dịch vụ pháp lý do Ngành Tư

pháp quản lý trên một số lĩnh vực còn chậm so với yêu cầu của thực tiễn. Tổ chức và hoạt động của luật sư, công chứng, giám định, trợ giúp pháp lý còn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập. Công tác đào tạo nguồn nhân lực pháp luật, các chức danh tư pháp vẫn còn nảy sinh những vấn đề chưa thống nhất về quan điểm và phối hợp hành động thực tế giữa các ngành, ngay cả khi các chủ trương đã được đa số các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương bỏ phiếu tán thành...

Cơ bản đồng tình với báo cáo của Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp, đại diện Văn phòng Chủ tịch nước, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, Hội luật gia Việt Nam, Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc... cũng có nhiều góp ý cụ thể vào những hoạt động triển khai Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ, Ngành Tư pháp, tập trung vào những vướng mắc, hạn chế trong công tác thi hành án dân sự, xã hội hóa các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, mối quan hệ giữa công tác thi hành án dân sự và tòa án, thí điểm thừa phát lại, hệ thống đào tạo nguồn nhân lực cho Ngành Tư pháp nói riêng và cán bộ pháp luật, cán bộ có chức danh tư pháp nói chung...

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-cac-to-chuc-chinh-chi-xa-hoi.aspx?ItemID=5617>

NGÀY 26 THÁNG 7 NĂM 2013

Phiên họp thứ nhất Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương

Ngày 19/5/2013, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật.

Ngày 05/7/2013, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1060/QĐ-TTg thành lập Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương. Đây là sự kiện có ý nghĩa quan trọng, khẳng định vị trí, vai trò của Hội đồng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và là minh chứng sinh động về sự phát triển của mô hình Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trong thời gian qua.

Phiên đầu tiên có các nội dung: công bố Quyết định thành lập Hội đồng, thông qua Dự thảo Quy chế, Kế hoạch hoạt động của Hội đồng trong 6 tháng cuối năm 2013 và cho ý kiến đối với Dự thảo Công văn hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương tổ chức Ngày Pháp luật trong năm 2013.

Phát biểu tại phiên họp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường - Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật nhấn mạnh: với sự tin tưởng của

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng có nhiệm vụ nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tạo chuyển biến căn bản trong ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội đất nước, phục vụ mục tiêu xây dựng nhà nước pháp quyền của nước ta hiện nay.

Nhân dịp này, Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã thay mặt lãnh đạo Bộ Tư pháp trao Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” cho các đồng chí đã và đang là thành viên của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ có nhiều đóng góp cho hoạt động của Hội đồng.

Báo Pháp luật Việt Nam số 210 ngày 29/7/2013;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6070>

NGÀY 29 THÁNG 7 NĂM 2013

Chính phủ ban hành Nghị định số 85/2013/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp

Ngày 27/4/2012, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 693/QĐ-BTP về việc thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giám định tư pháp. Theo Quyết định, Ban soạn thảo Nghị định gồm 12 thành viên, do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Đức Chính làm Trưởng ban, Tổ biên tập gồm 21 thành viên, do Vụ trưởng Vụ Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp Đỗ Hoàng Yến làm Tổ trưởng, với sự tham gia của đại diện Bộ Quốc phòng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Y tế và một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

Ngày 09/10/2012, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 2696/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Giám định tư pháp. Hội đồng gồm 11 thành viên, do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phạm Quý Ty làm Chủ tịch. Các thành viên còn lại là đại diện Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và Bộ Tư pháp.

Ngày 15/10/2012, Hội đồng thẩm định có Báo cáo thẩm định số 186/BC-HĐTĐ nhất trí đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp trình Chính phủ xem xét ban hành Nghị định, tuy nhiên, cũng đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, giải trình một số vấn đề cụ thể.

Ngày 13/11/2012, Ban soạn thảo Nghị định có Báo cáo số 201/BC-BST tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định về Dự thảo Nghị định. Đồng thời, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 50/TTr-BTP ngày 13/11/2012 về Dự thảo Nghị định, theo đó Nghị định gồm 7 chương với 30 điều.

Ngày 29/7/2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 85/2013/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp. Nghị định gồm 7 chương với 30 điều, quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức giám định tư pháp công lập; việc thành lập và đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp; chính sách ưu đãi đối với Văn phòng giám định tư pháp; công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; nhiệm vụ, quyền hạn của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với hoạt động giám định tư pháp.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/9/2013.

Báo cáo thẩm định số 186/BC-HĐTĐ ngày 15/10/2012;

Tờ trình số 50/TTr-BTP ngày 13/11/2012;

Công báo số 467-468 ngày 09/8/2013, tr. 3-22

Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1267/QĐ-TTg phê duyệt Đề án xây dựng Bộ Pháp điển

Đề án nhằm xác lập lộ trình xây dựng Bộ Pháp điển; xác định các điều kiện về thể chế, tổ chức nhân sự, kinh phí và các điều kiện cần thiết khác bảo đảm tiến độ, chất lượng của Bộ Pháp điển theo quy định của Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật.

Theo đó, quan điểm chỉ đạo, lộ trình xây dựng Bộ Pháp điển phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực trạng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam hiện nay và điều kiện của đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; ưu tiên pháp điển các chủ đề thuộc các lĩnh vực có hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tương đối ổn định, nội dung liên quan đến quyền, lợi ích của người dân, doanh nghiệp, góp phần tạo thuận lợi trong việc tra cứu, áp dụng pháp luật.

Đề án xây dựng Bộ Pháp điển sẽ hoàn thành trong thời hạn 10 năm (2014 - 2023), được chia làm 03 giai đoạn: giai đoạn 1 (2014 - 2017), giai đoạn 2 (2018 - 2020), giai đoạn 3 (2021 - 2023).

Theo đó, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng Bộ Pháp điển sẽ tập trung hoàn thiện cơ sở pháp lý, bố trí, bổ sung biên chế và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác để thực hiện công tác pháp điển; tổ chức thực hiện pháp điển đảm bảo đúng tiến độ, phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ quan.

Bộ Tư pháp và các cơ quan thực hiện pháp điển khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ cơ bản như hoàn thiện thể chế về công tác pháp điển; bảo đảm nhân lực và cơ sở vật chất để thực hiện công tác pháp điển; tổ chức thực hiện pháp điển đồng bộ các chủ đề của Bộ Pháp điển; trang bị kiến thức, kỹ năng thực hiện

pháp điển; xây dựng Trang thông tin điện tử pháp điển và phần mềm pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật; phổ biến, tuyên truyền kết quả pháp điển.

Về kinh phí xây dựng Bộ Pháp điển được sử dụng từ ngân sách nhà nước bố trí cho các cơ quan thực hiện pháp điển hàng năm theo quy định và nguồn hỗ trợ khác của cá nhân, tổ chức, nước ngoài (nếu có); hàng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, cơ quan thực hiện pháp điển lập dự toán chi tiết kinh phí bảo đảm cho công tác pháp điển, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hàng năm theo quy định.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Công báo số 745-746 ngày 10/8/2014, tr. 81-86

NGÀY 31 THÁNG 7 NĂM 2013

Chủ tịch nước Trương Tấn Sang làm việc với Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp

Tham dự buổi làm việc có bà Lê Thị Thu Ba (Phó trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương), ông Nguyễn Doãn Khánh (Phó trưởng Ban Nội chính Trung ương), ông Nguyễn Văn Quyền (Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng), ông Giang Sơn (Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước), ông Kiều Đình Thọ (Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ), Trung tướng Trần Văn Độ (Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao), ông Lê Hữu Thể (Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao), ông Nguyễn Văn Thảo (Phó Chủ tịch thường trực Liên đoàn Luật sư Việt Nam), Trợ lý Chủ tịch nước, các Ủy viên thường trực của Ban Chỉ đạo, đại diện các Ban của Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương.

Tại buổi làm việc, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên, Phó Bí thư Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp đã báo cáo với Chủ tịch nước và Đoàn công tác về việc thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Ngành Tư pháp trong 8 năm qua.

Cơ bản đồng tình với báo cáo của Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp về kết quả thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW, các thành viên trong Đoàn công tác của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương đều đánh giá cao nỗ lực, sự kiên trì và quyết tâm cao của Bộ Tư pháp trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp, từ đó khẳng định và ghi nhận những thành công mà Bộ đã đạt được trong công tác này thời gian qua. Bên cạnh đó, nhiều ý kiến cũng đã chỉ ra những hạn chế mà Bộ Tư pháp cần tập trung khắc phục, đồng thời nêu lên một số vấn đề mà Bộ cần làm rõ và bổ sung trong Báo cáo.

Kết luận tại buổi làm việc, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương nhận định: trong thời gian qua, Bộ Tư pháp là

một trong những cơ quan “chủ công”, có nhiều đóng góp tích cực cho việc thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW nói riêng và công cuộc cải cách tư pháp của Đảng và Nhà nước nói chung. Tuy nhiên, không có Nghị quyết nào bao quát được hết các vấn đề của cuộc sống nên cần phải tổng kết trên cơ sở chú trọng tới thực tiễn, từ đó chỉ rõ những gì làm được và chưa được, đề xuất những giải pháp, chủ trương để đáp ứng yêu cầu của cuộc sống.

Báo cáo số 194/BC-BTP ngày 23/8/2013 về kết quả công tác tư pháp tháng 8/2013

và nhiệm vụ công tác tháng 9/2013, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Báo Pháp luật Việt Nam số 213 ngày 01/8/2013, tr. 3;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6076>

NGÀY 01 - 02 THÁNG 8 NĂM 2013

Thứ trưởng Hoàng Thế Liên dẫn đầu Đoàn cán bộ Bộ Tư pháp Việt Nam sang thăm và làm việc tại Campuchia

Trong ngày 01/8, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên có buổi làm việc với Bộ trưởng Bộ Tư pháp Campuchia để trao đổi về các hoạt động hợp tác giữa hai Bộ trong thời gian tới. Hai bên đã trao đổi và nhất trí dự kiến thời gian tổ chức Hội nghị Tư pháp các tỉnh có chung đường biên giới Việt Nam - Campuchia lần thứ nhất vào tháng 9/2013 tại Campuchia.

Cùng ngày, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên đã tham dự cuộc họp thảo luận thành lập Nhóm nghiên cứu pháp luật cấp khu vực thuộc Chương trình bảo vệ để đấu tranh với bóc lột tình dục trẻ em (gọi tắt là Dự án về trẻ em). Cuộc họp lần này có sự tham gia của 4 quốc gia: Việt Nam, Campuchia, Lào và Thái Lan. Đây là hoạt động do Cơ quan phòng chống ma túy của Liên Hợp quốc (UNODC) phối hợp cùng INTERPOL làm việc với các cơ quan thực thi pháp luật nhằm bảo vệ trẻ em thông qua việc thúc đẩy thi hành pháp luật để đối phó với nạn lạm dụng tình dục trẻ em dưới hình thức tội phạm du lịch tình dục. Vào tháng 10/2012, cuộc Hội thảo hợp tác thực thi pháp luật đầu tiên do Dự án về trẻ em tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam đã đề xuất nhu cầu thành lập một nhóm nghiên cứu pháp luật cấp khu vực và nhận được sự đồng tình của các nước Campuchia, Lào và Thái Lan. Cuộc họp tại Siem Reap là cuộc họp đầu tiên để bàn về việc thành lập nhóm do Bộ Tư pháp Campuchia chủ trì tổ chức.

Ngày 02/8, các Bên tiếp tục cuộc họp nhằm trao đổi để cùng thống nhất việc thành lập Nhóm nghiên cứu pháp luật cấp khu vực như dự kiến.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6080>

NGÀY 02 THÁNG 8 NĂM 2013

Hội nghị quán triệt triển khai thí điểm chế định Thừa phát lại

Tham dự Hội nghị có Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường - Trưởng Ban Chỉ đạo, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Đức Chính - Phó trưởng Ban thường trực Ban Chỉ đạo, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Tống Anh Hào, đại diện Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, các thành viên Ban Chỉ đạo đến từ các bộ, ngành, đại diện các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện mở rộng thí điểm chế định Thừa phát lại...

Tại Hội nghị, các đại biểu đã được nghe Kế hoạch triển khai thực hiện của Ban Chỉ đạo, báo cáo kinh nghiệm của thành phố Hồ Chí Minh và tham luận của các địa phương chuẩn bị triển khai thí điểm cùng ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan. Các ý kiến tham gia tại Hội nghị rất đa dạng, phong phú nhưng đều hướng đến một đích chung đó là sự thống nhất trong nhận thức và hành động để thực hiện hiệu quả nhất chủ trương của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm chế định Thừa phát lại.

Kết luận Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường - Trưởng Ban Chỉ đạo hoan nghênh sự quan tâm, hưởng ứng đối với việc thực hiện chủ trương thí điểm chế định Thừa phát lại từ phía các bộ, ngành, các cấp ủy và chính quyền địa phương, từ đó đã giúp cho Ban Chỉ đạo Trung ương lựa chọn được 13 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tham gia thực hiện thí điểm Thừa phát lại giai đoạn 2012 - 2015. Bộ trưởng nhấn mạnh: kết quả cuối cùng của giai đoạn thí điểm này sẽ là căn cứ thực tiễn quan trọng nhất để các cơ quan Đảng và Nhà nước có thẩm quyền quyết định tương lai của nghề Thừa phát lại ở Việt Nam. Với trọng trách lịch sử như vậy, với quyết tâm và nhận thức chung thống nhất của các bộ, ngành và địa phương thể hiện tại Hội nghị, chúng ta có quyền tin tưởng rằng, việc thí điểm nhất định sẽ thành công, nghề Thừa phát lại sẽ khẳng định được vị trí, vai trò là người bạn đồng hành, hỗ trợ hữu ích cho các cơ quan tư pháp và mọi người dân, tổ chức trong nền tư pháp dân chủ, vì dân.

*Báo cáo số 194/BC-BTP ngày 23/8/2013 về kết quả công tác tư pháp tháng 8/2013 và nhiệm vụ công tác tháng 9/2013, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6081>*

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tổng kết thi hành Quyết định số 06/2006/QĐ-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế thẩm định điều ước quốc tế

Hội nghị do Thứ trưởng Lê Thành Long chủ trì với sự tham dự của các đại biểu đến từ Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam... và một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

Tại Hội nghị, Vụ trưởng Vụ Pháp luật quốc tế, Bộ Tư pháp Nguyễn Khánh Ngọc trình bày báo cáo tổng kết thi hành Quyết định số 06/2006/QĐ-BTP, đại diện các bộ, ngành đã trao đổi, thảo luận và tán thành những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác thẩm định điều ước quốc tế trong thời gian tới như nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của điều ước quốc tế và công tác thẩm định điều ước quốc tế, hoàn thiện thể chế, tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, tài chính cho công tác thẩm định điều ước quốc tế, tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan thẩm định và cơ quan đàm phán điều ước quốc tế, đặc biệt là tăng cường và nâng cao vai trò của Bộ Ngoại giao với tư cách là cơ quan quản lý, theo dõi thi hành Luật Điều ước quốc tế...

Trên cơ sở ý kiến của các đại biểu, Thứ trưởng Lê Thành Long khẳng định, thẩm định điều ước quốc tế phải theo quy định của Luật Điều ước quốc tế. Định nghĩa về điều ước quốc tế theo Luật “vừa rộng, vừa thiếu”, đánh đồng với các văn bản, thỏa thuận khác dẫn đến một số bất cập, kéo dài thời gian thẩm định, không đáp ứng yêu cầu. Bộ Tư pháp sẽ tổng hợp, xem xét các ý kiến liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Quy chế thẩm định điều ước quốc tế. Trong thời gian đó, có thể tự khắc phục một số vấn đề trong quy trình thẩm định như: phân loại các điều ước quốc tế, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan để đề xuất ý kiến thẩm định phù hợp nhất, đảm bảo quy trình, tiến độ thẩm định.

Thứ trưởng đề nghị Bộ Ngoại giao chuẩn bị hồ sơ Luật sửa đổi, bổ sung Luật Điều ước quốc tế để đưa vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2014 hoặc năm 2015. Các bộ, ngành như Tài chính, Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện đúng quy định của Luật về hồ sơ thẩm định, tham gia đầy đủ quá trình thẩm định của Bộ Tư pháp để đảm bảo chất lượng thẩm định điều ước quốc tế.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6079>

NGÀY 09 THÁNG 8 NĂM 2013

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1369/QĐ-TTg ban hành Danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Tư pháp

Theo Quyết định, danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Tư pháp bao gồm: Trường Đại học Luật Hà Nội; Nhà xuất bản Tư pháp; Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột; Trường Trung cấp Luật Vị Thanh; Trường Trung cấp Luật Đồng Hới; Trường Trung cấp Luật Thái Nguyên và Trường Trung cấp Luật Tây Bắc. Trong đó, Trường Đại học Luật Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ, các đơn vị còn lại thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

So với danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Tư pháp được

ban hành theo Quyết định số 1727/QĐ-TTg ngày 28/11/2008 của Thủ tướng Chính phủ về các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Tư pháp trước đây, Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 09/8/2013 đã ghi nhận thêm danh sách 05 Trường Trung cấp Luật trực thuộc Bộ Tư pháp được thành lập trong thời gian qua vào Danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Tư pháp, qua đó tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò của các đơn vị này đối với Bộ, Ngành Tư pháp và khẳng định những bước phát triển của Bộ, Ngành Tư pháp trong giai đoạn hiện nay.

Công báo số 489-490 ngày 21/8/2013, tr. 87-88

NGÀY 14 THÁNG 8 NĂM 2013

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị về thực trạng và các giải pháp nâng cao chất lượng công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật

Bộ trưởng Hà Hùng Cường chủ trì Hội nghị, cùng sự tham dự của các Thứ trưởng, thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, đại diện Ban Tổ chức Trung ương, Ban Nội chính Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, một số Sở Tư pháp...

Chánh Văn phòng, Bộ Tư pháp Trần Tiến Dũng trình bày Báo cáo về thực trạng công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật. Tham luận tại Hội nghị, nhiều đại biểu đã tập trung vào phân tích các nguyên nhân khiến chất lượng công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp còn nhiều tồn tại, hạn chế. Trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến các nguyên nhân mà Bộ Tư pháp đã chỉ ra là do số lượng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật cần phải thẩm định ngày càng tăng. Trong khi đó, một số cơ quan chủ trì soạn thảo chưa thực sự nghiêm túc trong việc thực hiện quy trình xây dựng văn bản; hồ sơ thẩm định gửi đến Bộ Tư pháp còn sai sót về thủ tục, thiếu các tài liệu quan trọng, quyết định chất lượng thẩm định, thậm chí quá gấp về thời gian. Nhiều trường hợp việc tiếp thu, chỉnh lý dự thảo của cơ quan chủ trì mang tính ước lệ, có trường hợp việc giải trình ý kiến thẩm định rất đơn giản trong nội dung tờ trình làm cho việc thẩm định trở nên hình thức. Hơn nữa, đội ngũ cán bộ làm công tác thẩm định thì thiếu về số lượng, nhất là những cán bộ có trình độ chuyên môn sâu và nhiều kinh nghiệm thực tiễn. Đa phần cán bộ làm công tác thẩm định đều trẻ, dưới 30 tuổi chiếm đến 41%... Trên cơ sở đó các tham luận đã kiến nghị nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp như: hoàn thiện thể chế với việc sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật hiện hành, đề cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan soạn thảo văn bản và thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, đổi mới cách thức hoạt động của các phiên họp thẩm định, tăng cường

vai trò của Hội đồng tư vấn thẩm định... Đặc biệt, Bộ Tư pháp kiến nghị “Văn phòng Chính phủ kiên quyết không đưa vào Chương trình phiên họp Chính phủ những dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chưa tuân thủ quy trình trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, nhất là quy trình thẩm định của Bộ Tư pháp”, tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật làm cơ sở thông tin trong quá trình xây dựng và thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng cơ sở dữ liệu về thẩm định văn bản quy phạm pháp luật...

Ghi nhận ý kiến đóng góp của đại diện các bộ, ban, ngành, địa phương, Bộ trưởng Hà Hùng Cường đánh giá, Vấn đề đẩy mạnh công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật đang trở nên cấp bách, là đòi hỏi của Đảng, của nhân dân đối với Ngành Tư pháp nên thời gian tới cần lưu ý tăng cường, nâng cao ý thức trách nhiệm người đứng đầu cũng như cải tiến lĩnh vực quy trình của công tác thẩm định để nâng cao chất lượng thẩm định; hoàn thiện thể chế nội bộ về công tác thẩm định, có sự phân công trách nhiệm, nhiệm vụ rõ ràng; rà soát chức năng nhiệm vụ của Bộ không để chồng lấn, chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhất là cho cán bộ trẻ, mỗi cán bộ cần tự đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn và phải chú ý đến những vấn đề dư luận, báo chí phản ánh, tập trung cao, sâu sắc vào nội dung thẩm định; tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị trong Bộ, Ngành Tư pháp, giữa Bộ, Ngành Tư pháp và các bộ, ngành (pháp chế), sử dụng trí tuệ toàn ngành và cả trí tuệ của những “cánh tay nối dài” là các tổ chức pháp pháp chế...

Báo Pháp luật Việt Nam số 227 ngày 15/8/2013, tr. 4;

http://nhandan.com.vn/mobile/_mobile_phapluat/_mobile_vanbanmoi/item/20985602.html

NGÀY 15 THÁNG 8 NĂM 2013

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo “Một số định hướng lớn xây dựng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật”

Hội thảo được tổ chức trong khuôn khổ Dự án Phát triển lập pháp quốc gia tại Việt Nam do Canada tài trợ. Tham dự Hội thảo có đại diện Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao... và nhiều đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long đánh giá, qua 4 năm thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 (Luật năm 2008) và 8 năm thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004 (Luật năm 2004), Nhà nước ta đã ban hành được một hệ thống văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh tương đối đầy đủ các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thành công Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001 - 2010 và

những năm đầu thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho công cuộc đổi mới nói chung và tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật nói riêng.

Tuy nhiên, xét trên tổng thể, hệ thống pháp luật hiện hành ở nước ta đang bộc lộ nhiều hạn chế như công kênh, chồng chéo, mâu thuẫn; tính minh bạch, khả thi và ổn định chưa cao. Các hạn chế về xây dựng, hoàn thiện thể chế là một trong những yếu tố cản trở tiến trình phát triển đất nước, trong đó có nguyên nhân xuất phát từ sự bất cập, hạn chế trong các quy định của hai đạo luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Để hoàn thiện cơ sở pháp lý của hoạt động xây dựng pháp luật, khắc phục các hạn chế của hai đạo luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật trong thời kỳ mới, Quốc hội khóa XIII đã quyết định đưa Dự án Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (hợp nhất) vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh khóa XIII để hợp nhất Luật năm 2004 và Luật năm 2008 thành một đạo luật chung về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Vụ trưởng Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật (Bộ Tư pháp) Nguyễn Hồng Tuyền đã nêu ra 06 định hướng lớn xây dựng Dự án Luật hợp nhất về phạm vi điều chỉnh, về khái niệm văn bản quy phạm pháp luật, tiếp tục làm tinh gọn hệ thống pháp luật, đổi mới quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo dân chủ trong quá trình xây dựng pháp luật và tăng cường các điều kiện bảo đảm cho công tác xây dựng pháp luật. Chẳng hạn, về phạm vi điều chỉnh, Luật mới sẽ quy định về nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật của tất cả các cơ quan có thẩm quyền từ trung ương đến địa phương. Ngoài các quy định cơ bản này, Luật mới cũng sẽ quy định mang tính nguyên tắc về các hoạt động sau khi văn bản được ban hành: hợp nhất, pháp điển, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản và một số quy định chung về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

*Báo cáo số 194/BC-BTP ngày 23/8/2013 về kết quả công tác tư pháp tháng 8/2013 và nhiệm vụ công tác tháng 9/2013, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6094>*

NGÀY 16 THÁNG 8 NĂM 2013

Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1440/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch thực hiện quyền và nghĩa vụ thành viên Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế của Việt Nam

Để có thể thực hiện tốt quy chế thành viên Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế sau khi chính thức trở thành thành viên của Hội nghị và mang lại lợi ích thiết

thực cho Việt Nam, Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện quyền và nghĩa vụ thành viên Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế của Việt Nam. Nội dung chủ yếu của Kế hoạch tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp sau: (1) Nâng cao nhận thức về tư pháp quốc tế, Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế và các công ước của Hội nghị; (2) Kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, chuyên gia, luật sư trong lĩnh vực tư pháp quốc tế; (3) Phát huy vai trò là thành viên tích cực của Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế; (4) Đẩy mạnh nghiên cứu, từng bước tham gia các công ước trong khuôn khổ của Hội nghị La Hay; (5) Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện pháp luật về tư pháp quốc tế; (6) Bố trí nguồn lực tài chính phù hợp để đảm bảo việc thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ thành viên Hội nghị La Hay của Việt Nam.

Bộ Tư pháp, với tư cách là Cơ quan quốc gia trong quan hệ với các thành viên và Ban Thường trực của Hội nghị, là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm chính trong tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Các bộ: Nội vụ, Ngoại giao, Tài chính, Công thương, Thông tin và Truyền thông, Tòa án nhân dân tối cao và một số bộ, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch.

<http://qlvb.moj.gov.vn/home!gotoDocumentDirectionPortal.do?>

Bộ Tư pháp phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) tổ chức Hội nghị pháp chế doanh nghiệp năm 2013

Nhiều tham luận đã được trình bày tại Hội nghị, nổi bật là trình bày của đại diện Ban Pháp chế Tập đoàn về kinh nghiệm tổ chức và hoạt động pháp chế của EVN, và chuyên đề về tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước do Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương Nguyễn Đình Cung trình bày.

Phát biểu tại Hội nghị, Vụ trưởng Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật (Bộ Tư pháp) Nguyễn Hồng Tuyến nhấn mạnh: Để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác pháp chế doanh nghiệp, triển khai tốt Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đề nghị các cán bộ pháp chế trong phạm vi chức trách của mình, nhiệm vụ được giao tham mưu, giúp lãnh đạo các doanh nghiệp thực hiện một số công việc: Xây dựng kế hoạch triển khai Nghị định số 55/2011/NĐ-CP một cách đồng bộ, có lộ trình rõ ràng và định kỳ báo cáo kết quả triển khai; chủ động soạn thảo, trình lãnh đạo doanh nghiệp ban hành các văn bản quy định cụ thể nhằm thực hiện kịp thời Nghị định số 55/2011/NĐ-CP; đối với các doanh nghiệp chưa kiện toàn tổ chức pháp chế, khẩn trương xây dựng, trình lãnh đạo doanh nghiệp phê duyệt và tổ chức thực hiện Đề án thành lập mới, củng cố, kiện toàn tổ chức và hoạt động của tổ chức pháp chế doanh nghiệp; xây dựng quy hoạch và thực hiện kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn luật cho đội ngũ nhân viên pháp chế,

đảm bảo yêu cầu đạt tiêu chuẩn theo quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP; chủ động phối hợp với các đơn vị chuyên môn của Bộ Tư pháp, các bộ, ngành và các doanh nghiệp, đơn vị thành viên khác có liên quan tổ chức hướng dẫn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế doanh nghiệp; tổ chức kiểm tra và đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, kịp thời có biện pháp hoặc gửi kiến nghị bằng văn bản về Bộ Tư pháp để phối hợp, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.

*Báo cáo số 194/BC-BTP ngày 23/8/2013 về kết quả công tác tư pháp tháng 8/2013 và nhiệm vụ công tác tháng 9/2013, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
<http://www.moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6097>*

NGÀY 19 THÁNG 8 NĂM 2013

Kỷ niệm 10 năm ngày thành lập Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp

Tham dự buổi lễ có Thứ trưởng Đinh Trung Tụng, đại diện lãnh đạo một số đơn vị thuộc Bộ cùng đông đảo cán bộ đã và đang công tác tại Cục Con nuôi, tiền thân là Cục Con nuôi quốc tế.

Nhìn lại chặng đường 10 năm hình thành và phát triển của Cục Con nuôi, Cục trưởng Nguyễn Văn Bình nhận định: bên cạnh những khó khăn, thách thức, tồn tại, hạn chế cần khắc phục, Cục Con nuôi ngày nay và Cục Con nuôi quốc tế thời kỳ đầu đã đạt được những kết quả quan trọng trong công tác bảo vệ quyền của trẻ em qua chế định nuôi con nuôi trong nước và con nuôi quốc tế. Kết quả nổi bật nhất là hệ thống pháp luật về nuôi con nuôi đã cơ bản được hoàn thiện, đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về bảo vệ quyền của trẻ em trong lĩnh vực này. Việc tham gia các điều ước quốc tế song phương và đa phương về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế cũng như những cải thiện rõ nét hệ thống cho nhận con nuôi ở Việt Nam trên thực tế là những tiến bộ của Việt Nam trong con mắt của cộng đồng quốc tế. Hiện nay, quyết định cho nhận con nuôi quốc tế của Việt Nam, sau khi được Bộ Tư pháp cấp chứng nhận phù hợp với Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay, đương nhiên được công nhận ở gần 90 quốc gia trên thế giới, góp phần nâng cao vị thế, uy tín và vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế trong bối cảnh hội nhập và mở cửa.

Thay mặt lãnh đạo Bộ Tư pháp, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng biểu dương và chúc mừng những thành tích của Cục Con nuôi trong 10 năm qua và khẳng định: nhờ những nỗ lực và cố gắng của Cục, thể chế pháp luật về nuôi con nuôi đã có những thay đổi theo hướng thống nhất, liên thông giữa con nuôi trong nước và con nuôi quốc tế. Đặc biệt, việc triển khai mạnh mẽ, quyết liệt Chương trình thí điểm tìm mái ấm gia đình ở nước ngoài cho những trẻ em có nhu cầu chăm sóc đặc biệt

đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần làm thay đổi cách nhìn nhận của các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài đối với trẻ em bị bệnh, khuyết tật, kêu gọi sự quan tâm tích cực của cộng đồng đối với những số phận không may.

Nhân dịp này, được sự ủy quyền của Bộ trưởng, Thứ trưởng đã trao tặng Bằng khen của Bộ trưởng cho Cục Con nuôi vì đã có những thành tích xuất sắc trong việc “Tìm mái ấm gia đình cho trẻ em có nhu cầu chăm sóc đặc biệt”, ghi nhận những thành tích của Cục trong những năm đầu thực thi Luật Con nuôi và Công ước La Hay.

<http://www.moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-cac-don-vi-thuoc-bo.aspx?ItemID=5943>:

Báo Pháp luật Việt Nam số 233 ngày 21/8/2013, tr. 3;

Báo Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh ngày 21/8/2013, tr. 4

NGÀY 23 THÁNG 8 NĂM 2013

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị sơ kết công tác tổ chức và hoạt động của các Trường Trung cấp Luật tại Thái Nguyên

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Vũ Hồng Bắc, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên Nhữ Văn Tâm, đại diện một số bộ, ngành chức năng, lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và đại diện lãnh đạo 05 Trường Trung cấp Luật cùng tham dự Hội nghị.

Tại Hội nghị, bên cạnh việc đánh giá những kết quả mà các Trường đã làm được, các đại biểu đã tập trung phân tích những nguyên nhân dẫn đến khó khăn và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các Trường. Theo phản ánh của lãnh đạo các Trường, khó khăn chung hiện nay là việc tuyển dụng đội ngũ cán bộ, viên chức; thiếu tài liệu, giáo trình phục vụ các môn học nghiệp vụ chuyên sâu; các Trường đều phải thuê địa điểm vì đang trong giai đoạn xây dựng trụ sở; áp lực cạnh tranh với các trường đại học, cao đẳng khác trong việc thu hút người học.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Bộ trưởng Hà Hùng Cường khẳng định chủ trương thành lập các Trường Trung cấp Luật là hoàn toàn đúng đắn. Bộ trưởng cũng chia sẻ với các khó khăn mà các Trường đang gặp phải và cho biết Bộ Tư pháp sẽ từng bước gỡ khó để “tiếp sức” cho các Trường. Tuy nhiên, trước mắt, để tháo gỡ được những khó khăn này, Bộ trưởng yêu cầu các Trường phải chú trọng xây dựng nâng cao chất lượng đào tạo; xây dựng Chương trình đào tạo sát với nhu cầu thực tế cuộc sống, theo nhu cầu của xã hội...

Báo cáo số 1609/BC-VP ngày 03/9/2013 kết quả trọng tâm tháng 8

và nhiệm vụ trọng tâm công tác tháng 9/2013;

Báo Pháp luật Việt Nam số 236 ngày 24/8/2013, tr. 4

NGÀY 26 THÁNG 8 NĂM 2013

Kỷ niệm 10 năm thành lập Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

Tham dự buổi Lễ có Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu, Bí thư Ban Cán sự, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng, các đại biểu nguyên là lãnh đạo Bộ: Nguyễn Đình Lộc, Phạm Quý Tỵ và đại diện lãnh đạo của 20 tổ chức pháp chế các bộ, ngành, Sở Tư pháp một số địa phương và đại diện lãnh đạo một số đơn vị thuộc Bộ cùng đông đảo công chức, viên chức đã và đang công tác tại Cục.

Tại buổi Lễ, đại diện lãnh đạo Cục báo cáo tóm tắt kết quả 10 năm công tác của Cục và điểm 10 sự kiện nổi bật của Cục trong 10 năm qua, khẳng định mạnh mẽ những thành tích và vai trò quan trọng của Cục trong công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

10 sự kiện nổi bật về kiểm tra văn bản trong 10 năm hoạt động (2003 - 2013) (ban hành kèm theo Quyết định số 214/QĐ/KTrVB ngày 23/8/2013 của Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp) bao gồm:

1. Tham mưu để Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tư pháp tạo lập, hoàn thiện thể chế về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật.
2. Phát hiện, kiến nghị xử lý 46 văn bản trái pháp luật của 31 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định về ưu đãi, khuyến khích đầu tư.
3. Phát hiện, xử lý 91 văn bản trái pháp luật của 31 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định về xử phạt vi phạm hành chính.
4. Tham mưu để Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp - lần đầu tiên trong lịch sử - đình chỉ thi hành nhiều văn bản trái pháp luật do địa phương ban hành
5. Phát hiện và kiến nghị xử lý 20 văn bản quy định trái pháp luật về bán đấu giá tài sản.
6. Xử lý các văn bản hành chính cá biệt có chứa quy phạm pháp luật, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức, doanh nghiệp.
7. Kiến nghị xử lý một số văn bản liên quan đến phương tiện giao thông và người điều khiển phương tiện giao thông
8. Kiến nghị xử lý một số văn bản có quy định hạn chế quyền được hưởng chế độ, chính sách của người cao tuổi; quy định gây khó khăn cho người được hưởng bảo hiểm xã hội khi bị tai nạn giao thông; quy định gây khó khăn cho doanh nghiệp xuất, nhập khẩu

9. Kiến nghị xử lý một số quy định địa phương hạn chế nhập cư vào nội thành trái Luật Cư trú; quy định đưa người sử dụng trái phép chất ma túy vào trại cai nghiện trái với quy định của Luật Phòng, chống ma túy.

10. Phát hiện, kiến nghị xử lý kịp thời quy định cấm vận chuyển gia súc, gia cầm vào nội thành, nội thị của 01 địa phương.

Phát biểu tại buổi Lễ, Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã ghi nhận những thành tích mà Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật đã đạt được trong 10 năm qua và đề nghị các bộ, ngành và Sở Tư pháp các địa phương thực hiện nghiêm túc hơn, tốt hơn, đồng bộ hơn nữa công tác kiểm tra văn bản nhằm đưa công tác thực sự đi vào chiều sâu và nâng lên một tầm cao mới; đồng thời cần phối hợp nhịp nhàng, hài hòa, đồng bộ với Bộ Tư pháp trong công tác này. Bộ trưởng cũng chỉ đạo cần tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa công tác “tiền kiểm” và “hậu kiểm”, giữa kiểm tra văn bản với kiểm soát thủ tục hành chính.

Báo Pháp luật Việt Nam số 239 ngày 27/8/2013, tr. 3;

Báo Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh ngày 27/8/2013, tr. 2;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-cac-don-vi-thuoc-bo.aspx?ItemID=5946>;

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-don-vi.aspx?ItemID=5947>

Bộ Tư pháp và Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tổ chức Lễ tổng kết Dự án Hỗ trợ thực thi pháp luật về hội nhập kinh tế

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Hồng Sơn, bà Claire Pierangelo, Đại biện lâm thời Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, đại diện các cơ quan bộ, ngành phía Việt Nam, đại diện USAID đã tham dự Lễ tổng kết.

Được khởi động vào năm 2010, mục tiêu dài hạn của Dự án Hỗ trợ thực thi pháp luật về hội nhập kinh tế là góp phần hỗ trợ Việt Nam tiếp tục hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu và trở thành đối tác thương mại đáng tin cậy, từ đó mang lại lợi ích cho người dân, doanh nghiệp Việt Nam cũng như các đối tác thương mại... Để đạt được mục tiêu này, Dự án tập trung vào việc hỗ trợ thực thi các hiệp định thương mại và đàm phán hiệp định mới; tăng cường năng lực để cải thiện quản trị nhà nước trong lĩnh vực kinh tế và hỗ trợ Việt Nam xây dựng chính sách vĩ mô và tài chính phù hợp. Trong 3 năm qua, Dự án đã hỗ trợ cho 19 bộ, ngành và các cơ quan của Chính phủ triển khai nhiều hoạt động hiệu quả.

Phát biểu tại Lễ tổng kết, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Hồng Sơn nhấn mạnh, việc thực hiện Dự án đã góp phần tích cực hỗ trợ Việt Nam trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền; cải thiện môi trường kinh doanh theo hướng minh bạch hơn, phù hợp hơn với các thông lệ quốc tế và WTO; tạo ra môi trường kinh

doanh cạnh tranh lành mạnh cho các nhà đầu tư thuộc mọi thành phần kinh tế để có thể cạnh tranh thành công và tận dụng tốt cơ hội do tự do hóa thương mại mang lại. Một số lượng đông đảo cán bộ, công chức đã tham gia vào các khóa đào tạo, hội thảo, nghiên cứu và khảo sát. Những kỹ năng và kiến thức mà họ thu được sẽ có tác động tích cực trong thời gian dài.

Bà Claire Pierangelo, Đại biện Lâm thời Hoa Kỳ tại Việt Nam khẳng định sự hỗ trợ của Bộ Tư pháp thông qua Dự án này và các dự án tăng trưởng kinh tế được thực hiện từ năm 2001 đã chứng tỏ quan hệ đối tác ngày càng mở rộng giữa Hoa Kỳ và Việt Nam, nhằm xây dựng một hệ thống thương mại dựa trên quy định luật pháp và nhất quán với các quy định của WTO và BTA, tăng cường quan hệ kinh tế giữa hai nước.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6115>

NGÀY 27 THÁNG 8 NĂM 2013

Vụ Kế hoạch - Tài chính tổ chức Lễ kỷ niệm 20 năm ngày thành lập (11/8/1993 - 11/8/2013) và đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Tham dự buổi Lễ có các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Bộ Tư pháp, đại diện các Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Vụ Kế hoạch - Tài chính và các cán bộ, công chức đã và đang công tác tại Vụ.

Phát biểu tại Lễ kỷ niệm, các đại biểu đều đánh giá cao những thành tích của Vụ Kế hoạch - Tài chính trong những năm qua, đồng thời bày tỏ tin tưởng rằng với những cán bộ có trình độ chuyên môn cao, đội ngũ cán bộ lãnh đạo tài năng, Vụ sẽ tiếp tục làm tốt nhiệm vụ của mình trong việc tham mưu hoạch định các chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, củng cố và hiện đại hóa cơ sở vật chất phục vụ nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành.

Tại Lễ kỷ niệm, lãnh đạo Bộ đã trao Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho Vụ Kế hoạch - Tài chính, ghi nhận những thành tích đơn vị trong 20 năm qua. Nhiều cán bộ, công chức của Vụ cũng đã được trao tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” vì đã có thành tích đóng góp cho quá trình xây dựng và phát triển Ngành Tư pháp và đã đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện các phong trào thi đua của Bộ, Ngành trong 6 tháng đầu năm 2013.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-cac-don-vi-thuoc-bo.aspx?ItemID=5948>

NGÀY 28 THÁNG 8 NĂM 2013

Bộ Tư pháp tổ chức buổi Toạ đàm nhân dịp kỷ niệm 68 năm Ngày truyền thống Ngành Tư pháp

Tham dự buổi Toạ đàm có Bộ trưởng Hà Hùng Cường, nguyên Bộ trưởng Nguyễn Đình Lộc, Thứ trưởng Nguyễn Thúy Hiền, Thứ trưởng Lê Hồng Sơn, nguyên Thứ trưởng Phạm Quý Tỵ, các đồng chí lãnh đạo và nguyên lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ, đại diện các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Bộ, đại diện Ban liên lạc hưu trí cơ quan Bộ Tư pháp... Đồng chí Nguyễn Thị Thanh Hòa - Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam cùng tham dự Toạ đàm.

Chủ đề của buổi Toạ đàm là “Phát huy truyền thống, phấn đấu thực hiện tốt chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Ngành Tư pháp” nhằm giáo dục truyền thống, khơi dậy lòng tự hào, đề cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo và trí tuệ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của Bộ, Ngành trong giai đoạn mới.

Báo Pháp luật Việt Nam số 241 ngày 29/8/2013, tr. 4;

Báo Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh ngày 29/8/2013, tr. 4

NGÀY 29 THÁNG 8 NĂM 2013

Bộ Tư pháp và Chương trình Phát triển của Liên Hợp quốc (UNDP) tổ chức diễn đàn Đối thoại chính sách pháp luật lần thứ nhất năm 2013 về “Pháp luật hình sự trong thời kỳ hội nhập quốc tế tại Việt Nam”

Thứ trưởng Hoàng Thế Liên và bà Louise Chamberlain, Giám đốc quốc gia UNDP tại Việt Nam, đồng chủ trì diễn đàn. Tham dự diễn đàn có ông Nguyễn Văn Hiện, Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp của Quốc hội, Ủy viên Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương. Các đại biểu tham dự diễn đàn có đại diện Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Ủy ban Tư pháp của Quốc hội, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội; đại diện một số bộ, ngành ở Trung ương, một số viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo luật, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân một số tỉnh, thành phố; đại diện các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các nhà tài trợ, và các chuyên gia tư vấn trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp.

Đối thoại chính sách pháp luật lần này tập trung vào thảo luận và nêu ra những nội dung cơ bản của chính sách hình sự của Việt Nam và những yêu cầu của thời kỳ hội nhập toàn diện. Các đại biểu tham dự diễn đàn nghe đại diện Bộ Tư pháp trình bày khái quát về thực tiễn thi hành Bộ luật Hình sự năm 1999 và định hướng sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc

tế; đại diện Ủy ban Tư pháp của Quốc hội trình bày về pháp luật hình sự Việt Nam và những yêu cầu về hình sự hoá các hành vi vi phạm theo Công ước của Liên Hợp quốc về chống tham nhũng; đại diện Bộ Công an trình bày về việc hoàn thiện chính sách hình sự và yêu cầu hình sự hoá các hành vi vi phạm theo Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia của Liên Hợp quốc và Nghị định thư về phòng, chống buôn bán người bổ sung cho Công ước.

Cùng với các luật gia Việt Nam, đại diện các cơ quan Liên Hợp quốc UNDP, UNODC và UNICEF đã có trao đổi, thảo luận, cung cấp thêm các kinh nghiệm so sánh quốc tế về các chủ đề được thảo luận tại diễn đàn.

Việt Nam đang ngày càng hội nhập sâu hơn, rộng hơn vào đời sống quốc tế và khu vực. Quá trình này cũng đặt ra những yêu cầu mới đối với hệ thống pháp luật nói chung, pháp luật về hình sự nói riêng. Do vậy, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên nhấn mạnh: xây dựng Bộ luật Hình sự thể hiện tính nhân dân, nhân đạo và nhân quyền; bảo đảm chính sách pháp lý hình sự để Việt Nam thực hiện đầy đủ nhất các cam kết quốc tế về chống tham nhũng, buôn bán người, tội phạm xuyên quốc gia, chống rửa tiền...

Bà Louise Chamberlain nhận định: “Rất hài lòng rằng các tổ chức Liên Hợp quốc tại Việt Nam đã hỗ trợ Bộ Tư pháp và các cơ quan tư pháp của Việt Nam trong tiến trình quan trọng này nhằm bảo đảm việc cải cách hệ thống tư pháp hình sự thực sự hiệu quả và đồng thời bảo đảm quyền con người và quyền công dân tại Việt Nam”.

Đối thoại chính sách pháp luật theo chuyên đề được tổ chức hàng năm kể từ năm 2011 trở lại đây. Đối thoại chính sách này đã trở thành diễn đàn quan trọng để đại diện Chính phủ và các đối tác phát triển thảo luận về những ưu tiên chủ chốt trong chương trình cải cách pháp luật và tư pháp ở Việt Nam.

<http://www.moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6118>

NGÀY 30 THÁNG 8 NĂM 2013

Lễ ra mắt Cục Công tác phía Nam

Tham dự buổi Lễ có Thứ trưởng Nguyễn Đức Chính, Quyền Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự Hoàng Sỹ Thành, Phó Chánh Văn phòng Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh Đỗ Quang Lưu cùng một số Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự, Trưởng phòng công chứng, Trưởng Văn phòng công chứng, Trưởng Văn phòng thừa phát lại trên địa bàn thành phố và khu vực phía Nam. Bộ trưởng Hà Hùng Cường chủ trì buổi Lễ.

Được thành lập theo Quyết định số 2102/QĐ-BTP ngày 04/11/2008 của Bộ Tư pháp, qua hơn 4 năm phát triển, có thể khẳng định, Cơ quan đại diện (nay là Cục Công tác phía Nam) ngày càng trưởng thành và lớn mạnh; đã và đang thực hiện tốt chức năng đại diện cho Bộ trong mối quan hệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân và tạo được mối quan hệ tốt với cấp ủy và chính quyền địa phương trong khu vực.

Chúc mừng sự ra đời của Cục Công tác phía Nam, các đại biểu tham dự buổi lễ đều nhận định Cơ quan đại diện đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, đặc biệt trong công tác phối hợp giữa cơ quan đại diện với các đơn vị thuộc Bộ cũng như với cơ quan tư pháp và thi hành án dân sự trong khu vực. Công tác phục vụ, hậu cần các chuyến công tác của Lãnh đạo Bộ và cán bộ, công chức của Bộ ở các địa phương trong khu vực luôn an toàn, chu đáo và ngày càng chuyên nghiệp hơn. Với những chức năng và nhiệm vụ mới, các đại biểu hy vọng Cục Công tác phía Nam sẽ phát huy tốt hơn nữa những vai trò này trong tương lai.

Cũng tại buổi Lễ, Lãnh đạo Bộ đã trao Quyết định bổ nhiệm Lãnh đạo Cục và bằng khen cho các cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác, có những đóng góp tích cực cho sự phát triển của đơn vị.

Báo Pháp luật Việt Nam số 247 ngày 4/9/2013:

<http://www.moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6122>

NGÀY 06 THÁNG 9 NĂM 2013

Kỷ niệm 10 năm Ngày thành lập Nhà xuất bản Tư pháp

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Hội Xuất bản Việt Nam Đỗ Quý Doãn cùng đại diện nhiều bộ, ngành ở trung ương, đại diện một số nhà xuất bản, lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị... tham dự buổi Lễ kỷ niệm.

Phát biểu tại buổi Lễ, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Đỗ Quý Doãn nhấn mạnh và ghi nhận những thành tựu mà Nhà xuất bản Tư pháp đã đạt được trong 10 năm qua. Những kết quả ấy đã giúp Nhà xuất bản Tư pháp từng bước khẳng định thương hiệu trong ngành xuất bản và trong lòng bạn đọc.

Thay mặt Lãnh đạo Bộ Tư pháp, Thứ trưởng Nguyễn Thúy Hiền ghi nhận những đóng góp của Nhà xuất bản Tư pháp trên nhiều mặt công tác đối với Bộ, Ngành, góp phần cùng với các đơn vị thuộc Bộ hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị và chuyên môn được Đảng và Nhà nước giao phó cho Bộ, Ngành. Thứ trưởng cũng đề nghị Nhà xuất bản Tư pháp phải tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề

án kiện toàn tổ chức, đổi mới hoạt động của Nhà xuất bản trong những năm tới, nhấn mạnh yêu cầu hoạt động xuất bản sách sẽ là yếu tố trọng tâm, hoàn thiện cơ sở vật chất, tập trung đầu tư bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ để đáp ứng tốt yêu cầu xuất bản trong điều kiện hội nhập.

Tại Lễ kỷ niệm, Nhà xuất bản Tư pháp đã vinh dự được trao tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ Thông tin và Truyền thông ghi nhận những thành tích đơn vị trong thời gian qua. Nhiều tập thể, cá nhân trong đơn vị cũng đã được trao tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” vì đã có thành tích đóng góp cho quá trình xây dựng và phát triển Ngành Tư pháp.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-don-vi.aspx?ItemID=5951>

<http://nxbtp.moj.gov.vn/>

Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020 (Đề án 896) chính thức ra mắt và họp phiên đầu tiên

Theo Quyết định số 1348/QĐ-TTg ngày 07/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách Ban Chỉ đạo, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc làm Trưởng ban, lãnh đạo các bộ là thành viên Ban Chỉ đạo.

Tại phiên họp đầu tiên của Ban Chỉ đạo, đại diện các bộ, ngành cho rằng cần nghiên cứu để kế thừa, tận dụng tối đa và tích hợp cơ sở dữ liệu mà các bộ, ngành đã xây dựng, như: Mã số thuế cá nhân và mã số doanh nghiệp của Bộ Tài chính đang sử dụng hiện nay; cơ sở dữ liệu của Bộ Công an; cơ sở dữ liệu của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đất đai; cơ sở dữ liệu quốc gia về dân số của Bộ Y tế... nhằm tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả của Đề án. Bên cạnh đó, việc xây dựng “Số định danh thống nhất” cho người dân phải tích hợp được tất cả các mã số của các ngành để tìm ra bất cập giữa các mã số của các bộ, ngành sao cho hiệu quả khi triển khai Đề án nhằm chống trùng lặp trong việc thực hiện.

Phát biểu kết luận phiên họp, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Trưởng Ban Chỉ đạo, nhấn mạnh đến mục tiêu lớn và ý nghĩa quan trọng của Đề án trong việc tạo điều kiện cho công dân về đơn giản hoá giấy tờ, thủ tục giấy tờ công dân và cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư, đồng thời bảo đảm cho công dân chỉ phải khai về nhân thân một lần duy nhất. Việc thực hiện Đề án không phải là lập cơ sở dữ liệu quốc gia mới mà phải sử dụng cơ sở dữ liệu hiện có của

các bộ, ngành trong vấn đề này. Phó Thủ tướng cũng giao các bộ, ngành triển khai một số nhiệm vụ cụ thể của mình để việc triển khai Đề án thực sự khẩn trương, hiệu quả, đáp ứng mong mỏi của nhân dân. Theo đó, các bộ, ngành nghiên cứu sử dụng cơ sở dữ liệu của bộ, ngành mình một cách hiệu quả, tránh phân tán, bảo đảm an ninh an toàn trên tinh thần tránh lãng phí, chồng lấn giữa các ngành.

<http://baodientu.chinhphu.vn/Hoat-dong-cua-lanh-dao-Dang-Nha-nuoc/Quyet-liet-thuc-hien-De-an-Don-gian-hoa-giay-to-cong-dan/180215.vgp>

TỪ NGÀY 08 ĐẾN NGÀY 17 THÁNG 9 NĂM 2013

Đoàn cán bộ liên ngành do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Đức Chính làm trưởng đoàn thăm và làm việc tại Anh và Hà Lan

Tại Anh, Đoàn có các buổi làm việc tại Nottingham và London để thảo luận chuyên sâu với tập thể Lãnh đạo Trường Luật Nottingham Trent (School of Law, Nottingham Trent University) về dự kiến chương trình liên kết đào tạo luật sư; thảo luận với Hiệp hội Luật sư Anh và Trường Đại học Luật của Hiệp hội Luật sư Anh về cơ chế và mô hình đào tạo nghề luật sư tại Anh; thảo luận với đại diện Công ty Luật Clifford Chance về khả năng cử luật sư Việt Nam sang thực tập tại các văn phòng luật, văn phòng đại diện của Clifford Chance tại Anh và Việt Nam. Ngoài ra, Đoàn còn tới thăm và làm việc với Trung tâm hòa giải thương mại London (Center for Effective Dispute Resolution - CEDR) nhằm tìm hiểu cơ chế hoạt động của Trung tâm và khả năng hợp tác với Trung tâm trong quá trình tiến hành chương trình liên kết đào tạo luật sư.

Trong buổi làm việc đầu tiên với Trường Luật Nottingham Trent, Đoàn đã tìm hiểu khả năng liên kết thành lập thí điểm Trung tâm đào tạo luật sư phục vụ hội nhập quốc tế tại Việt Nam và khả năng thu hút luật sư và giảng viên nước ngoài tham gia đào tạo tại Trung tâm đào tạo theo Đề án 123 (được ban hành kèm theo Quyết định số 123/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập quốc tế từ năm 2010 đến 2020”). Kết thúc buổi làm việc, Đoàn đã ký Bản ghi nhớ với Trường Luật Nottingham thống nhất về mặt nguyên tắc nhằm tiếp tục trao đổi thông tin, nghiên cứu, xây dựng Chương trình đào tạo luật sư phục vụ hội nhập tại Trung tâm đào tạo thí điểm luật sư phục vụ hội nhập quốc tế, tiến tới hợp tác chính thức và lâu dài giữa Trung tâm đào tạo luật sư phục vụ hội nhập quốc tế thuộc Học viện Tư pháp với Trường Luật Nottingham, Vương quốc Anh.

Ngày 17/9/2013, tại Hà Lan, Đoàn đã làm việc với Liên đoàn Luật sư Hà Lan, hai trường đại học tổng hợp Erasmus và Vrije (Tự do), công ty Luật Knepphout & Kortal (K&K), Hiệp hội Thừa phát lại Hoàng gia và gặp Chủ tịch Liên minh Thừa phát lại quốc tế.

Tại các buổi gặp công ty Luật K&K và Liên đoàn Luật sư Hà Lan, Đoàn đã trao đổi về công tác đào tạo luật sư hai nước. Tại cuộc gặp với Trường Luật Đại học Tổng hợp Eramus và Trường Luật Đại học Tổng hợp Vrije (Tự do) Amsterdam (VU), hai bên đã thảo luận về mục đích, nhu cầu của Chương trình đào tạo và những hoạt động mà VU có thể cung cấp, kể cả đào tạo luật nội dung pháp luật thương mại, kinh doanh và đầu tư quốc tế cũng như các kỹ năng hành nghề.

Những thông tin hữu ích về thực tiễn hoạt động đào tạo luật sư tại hai nước cũng như kết quả trao đổi sơ bộ giữa Đoàn và các đối tác tại Anh và Hà Lan sẽ là cơ sở để Bộ Tư pháp triển khai Đề án thành lập thí điểm Trung tâm đào tạo luật sư phục vụ hội nhập quốc tế.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6131>;

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6151>;

Báo Pháp luật Việt Nam số 261 ngày 18/9/2013, tr. 4

NGÀY 09 THÁNG 9 NĂM 2013

Bộ Tư pháp phối hợp với Quỹ Hợp tác quốc tế Đức về pháp luật (IRZ) tổ chức Hội thảo cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm nghiên cứu, xây dựng dự án Luật Đăng ký tài sản tại Việt Nam

Hội thảo do TS. Vũ Đức Long (Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm) và bà Angela Schmeink (Trưởng ban, Trưởng Văn phòng IRZ tại Berlin) đồng chủ trì. Hội thảo còn có sự tham dự của GS. Leif Bottcher (Công chứng viên, tư vấn pháp luật của Bộ Tư pháp Liên bang Đức, Vụ Pháp luật về tài sản và Luật Đăng ký đất đai), nhiều chuyên gia Đức và các chuyên gia Việt Nam đến từ Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tòa án nhân dân tối cao, Trường Đại học Luật Hà Nội, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Công chứng TP. Hà Nội, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội, Trung tâm Trọng tài quốc tế (VIAC)...

Tại Hội thảo, ông Vũ Đức Long và bà Angela Schmeink đều nhấn mạnh đến sự cần thiết phải nghiên cứu xây dựng Luật Đăng ký tài sản tại Việt Nam nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập của pháp luật hiện hành về đăng ký tài sản và hy vọng những phân tích, đánh giá hệ thống pháp luật, những vấn đề mang tính lý luận, thực tiễn trong hoạt động đăng ký tài sản, đề xuất những nội dung cơ bản cần thể hiện trong Dự án Luật Đăng ký tài sản của các chuyên gia tham dự Hội thảo sẽ “là tư liệu quan trọng để các cơ quan chức năng vận dụng trong quá trình nghiên cứu hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung và hệ thống pháp luật liên quan đến đăng ký tài sản ở Việt Nam”.

Dự luật đảm bảo tính hợp hiến và tính khả thi, thống nhất và đồng bộ với hệ thống pháp luật có liên quan, tạo điều kiện thúc đẩy thị trường bất động sản, thị trường vốn phát triển, từ đó huy động tối đa các nguồn lực phục vụ yêu cầu phát

triển kinh tế - xã hội, tạo lập cơ chế, khuôn khổ pháp lý an toàn, thông thoáng cho việc xác lập và bảo vệ quyền, lợi ích của chủ sở hữu đối với tài sản và những chủ thể tham gia giao dịch liên quan đến tài sản đó.

Với các quan điểm đó, Dự thảo Luật Đăng ký tài sản sẽ quy định về nguyên tắc đăng ký đối với tài sản, thủ tục đăng ký tài sản là bất động sản và động sản, thủ tục cung cấp thông tin về tài sản là bất động sản, động sản và cơ chế xây dựng dữ liệu thông tin về tài sản. Dự thảo Luật dự kiến thu hẹp đầu mối cơ quan đăng ký tài sản, hạn chế những giấy tờ không cần thiết, kết hợp giải quyết liên thông các việc có liên quan trong quá trình đăng ký tài sản...

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6129>

NGÀY 10 THÁNG 9 NĂM 2013

Bộ Tư pháp trao Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Tư pháp" cho Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền Nhật Bản tại Việt Nam

Bộ trưởng Hà Hùng Cường thay mặt Bộ Tư pháp trao tặng Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền Nhật Bản tại Việt Nam Yasuaki Tanizaki Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” nhằm ghi nhận những đóng góp của ông trong lĩnh vực hợp tác pháp luật giữa hai nước thời gian qua. Bộ trưởng khẳng định: Đại sứ đã có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa Việt Nam - Nhật Bản nói chung và Ngành Tư pháp hai nước nói riêng. Bộ trưởng mong rằng trong giai đoạn phát triển mới của quan hệ hợp tác hai nước, Đại sứ sẽ vẫn tiếp tục quan tâm để phát triển các hoạt động hợp tác tư pháp, pháp luật.

Đại sứ Yasuaki Tanizaki bày tỏ vinh dự được nhận Kỷ niệm chương của Ngành Tư pháp Việt Nam, cảm ơn tình cảm của Bộ trưởng và Bộ Tư pháp Việt Nam dành cho mình. Đại sứ nhấn mạnh: việc xây dựng cơ sở hạ tầng pháp luật còn quan trọng hơn xây dựng các cơ sở hạ tầng kỹ thuật của đất nước; hợp tác pháp luật không chỉ để chia sẻ kinh nghiệm mà còn để kết nối các thể hệ giữa hai nước. Đại sứ Yasuaki Tanizaki cũng khẳng định sẽ tiếp tục ủng hộ Việt Nam để quan hệ hợp tác có thêm những kết quả mới.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6135>

NGÀY 11 THÁNG 9 NĂM 2013

Bộ Tư pháp phối hợp với Tổ chức tài chính quốc tế (IFC) tổ chức Hội thảo “Kinh nghiệm quốc tế và kiến nghị hoàn thiện chế định đăng ký giao dịch, tài sản trong Bộ luật Dân sự”

Hội thảo có sự tham dự của GS. Xuan - Thao Nguyễn đến từ Trường Luật Dedman (Đại học SMU, Bang Texas, Hoa Kỳ).

Thực tiễn 7 năm thi hành Bộ luật Dân sự và triển khai công tác đăng ký cho thấy, các quy định về đăng ký giao dịch, tài sản trong Bộ luật này còn hạn chế do quy định rải rác về đăng ký trong một số điều luật, chưa triệt để thừa nhận các nguyên tắc của vật quyền nên tính chất của việc đăng ký thiếu thống nhất, chưa quy định rõ ràng về việc đăng ký sở hữu đối với động sản khi có yêu cầu, chưa phân định rõ ràng quan hệ hành chính với quan hệ dân sự liên quan đến tài sản, còn hạn chế về quy định về giao dịch dân sự vô hiệu do không tuân thủ quy định về hình thức (đăng ký) trong trường hợp luật định, chưa quy định rõ ràng về hiệu lực công tín (để bảo vệ người đã tin tưởng vào thông tin của hệ thống đăng ký tài sản khi xác lập giao dịch)...

Qua thực tiễn từng giải quyết các việc đăng ký giao dịch, tài sản, GS. Xuan - Thao Nguyễn cho rằng, tất cả các biện pháp bảo đảm cần được điều chỉnh bởi một hệ thống đơn nhất, khuyến khích cấp tín dụng có bảo đảm, cân bằng lợi ích giữa bên nhận bảo đảm và bên bảo đảm nhưng có quy định về quyền ưu tiên đặc biệt đối với bên nhận bảo đảm nhằm thúc đẩy các giao dịch mua bán hàng hóa...

Báo Pháp luật Việt Nam số 255 ngày 12/9/2013, tr. 4

NGÀY 12 THÁNG 9 NĂM 2013

Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 2286/QĐ-BTP phê duyệt Đề án Định hướng tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế về pháp luật của Bộ Tư pháp giai đoạn 2013 - 2016

Đề án nhằm đưa ra các định hướng, giải pháp làm cơ sở để thiết lập, củng cố và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế giữa Bộ Tư pháp Việt Nam với các đối tác nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật trong giai đoạn 2013 - 2016 nhằm chủ động, tích cực nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật của Bộ Tư pháp, đưa các mối quan hệ đi vào thực chất và có chiều sâu, hỗ trợ đắc lực cho việc thực hiện các nhiệm vụ quan trọng của Bộ, Ngành đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của quá trình đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách pháp luật và tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tăng cường hội nhập khu vực và quốc tế.

Để thực hiện được mục tiêu trên, Đề án đưa ra một số giải pháp chủ yếu sau đây: (1) Nâng cao nhận thức; (2) Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, dự báo xu hướng phát triển của hoạt động hợp tác quốc tế nói chung, hợp tác pháp luật nói riêng; (3) Hoàn thiện thể chế về quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật; (4) Nâng cao tính chủ động trong triển khai thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật; (5) Tăng cường quan hệ với các cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan đại diện của Việt Nam tại các tổ chức quốc tế và các cơ

quan đại diện ngoại giao, lãnh sự nước ngoài, tổ chức quốc tế tại Việt Nam; (6) Kiện toàn tổ chức, cán bộ thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế; (7) Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thống nhất hoạt động hợp tác với nước ngoài về pháp luật của Bộ Tư pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển các quan hệ hợp tác pháp luật.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 18 THÁNG 9 NĂM 2013

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo Khởi động Dự án Phát triển lập pháp quốc gia

Hội thảo có sự tham gia của đại diện nhiều cơ quan trung ương, Sở Tư pháp địa phương, một số tổ chức quốc tế... Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng đã tham dự và phát biểu khai mạc Hội thảo.

Dự án Phát triển lập pháp quốc gia do Chính phủ Canada tài trợ có thời hạn hoạt động 7 năm với số vốn là 15 triệu Đô la Canada để hỗ trợ việc cải cách quy trình làm luật của Việt Nam và nâng cao chất lượng các văn bản pháp luật trong lĩnh vực kinh tế. Với sáng kiến này, Dự án sẽ hỗ trợ Chính phủ Việt Nam trong việc xây dựng một khung pháp luật vững chắc, có hiệu quả và minh bạch nhằm đáp ứng nhu cầu của mọi người dân và hỗ trợ phát triển kinh tế Việt Nam.

Dự án này được thiết kế song song với các sáng kiến của Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ khác nhằm hỗ trợ cho 4 cấu phần cơ bản của quá trình làm luật, đó là: hoạch định chính sách; phân tích chính sách; xây dựng pháp luật; và gắn kết vào hệ thống hóa luật pháp. Tham gia thụ hưởng Dự án có Bộ Tư pháp, Ủy ban Pháp luật Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Bộ Công thương, trong đó Bộ Tư pháp là cơ quan đầu mối phía Việt Nam.

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng cho rằng, Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 dự kiến sẽ được Quốc hội thông qua tại kỳ họp sắp tới. Sau khi Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 được thông qua chắc chắn sẽ đặt ra một khối lượng rất lớn các công việc liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo sự thống nhất và thể chế hoá các quy định của Hiến pháp. Điều này đòi hỏi công tác xây dựng pháp luật trong năm 2014 và những năm tiếp theo cần phải có những nỗ lực rất lớn cả về chất lượng và số lượng. Cải cách tổng thể đối với quy trình xây dựng luật pháp ở Việt Nam hiện nay là một nhu cầu rất cấp thiết. Do vậy, việc triển khai thực hiện Dự án Phát triển lập pháp quốc gia vào thời điểm hiện nay là hoàn toàn thích hợp và cần thiết.

<http://www.moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6152>

NGÀY 20 THÁNG 9 NĂM 2013

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp

Tham dự Hội nghị có đại diện lãnh đạo các bộ, ban, ngành, các cơ quan tiến hành tố tụng trung ương và một số tỉnh, đại diện một số Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 258 về đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp ở cấp tỉnh, các tổ chức giám định tư pháp ở các địa phương thuộc khu vực phía Bắc (từ Thừa Thiên Huế trở ra).

Tại Hội nghị, đại diện các bộ, ngành, địa phương và tổ chức giám định tư pháp đã thảo luận về vai trò của giám định tư pháp đối với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, một số vấn đề về áp dụng Luật Giám định tư pháp trong hoạt động xét xử, tình hình cấp phát, sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác chi trả chi phí giám định tư pháp, thuận lợi và khó khăn, giải pháp bảo đảm kinh phí cho các cơ quan điều tra chi trả chi phí giám định tư pháp, thực trạng và phương hướng đổi mới công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp, trong đó có vấn đề thành lập các văn phòng giám định tư pháp ngoài công lập, chế độ, chính sách thu hút giám định viên, quy chế hoạt động cho các giám định viên tư pháp độc lập, trách nhiệm của các bộ, ngành và địa phương trong việc thực hiện các quy định của Luật Giám định tư pháp ... Đồng thời, trao đổi, thảo luận về các giải pháp bảo đảm để các ngành, các cấp, các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Giám định tư pháp và các quy định pháp luật liên quan.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6153>

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên tiếp đại diện UN Women và UNODC

Tại buổi tiếp, bà Shoko Ishikawa - Trưởng đại diện Cơ quan Liên Hợp quốc về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ (UN Women) tại Việt Nam, Trưởng nhóm chương trình chung về giới của Liên Hợp quốc đã nhắc lại đề xuất của Liên Hợp quốc về việc Bộ Tư pháp tham gia thực hiện hoạt động nghiên cứu cấp vùng về kiểm soát và khởi tố bạo lực tình dục tại châu Á nhằm thúc đẩy việc thực thi Công ước CEDAW và thực thi các chính sách, pháp luật quốc gia trong khu vực về bình đẳng giới, trong đó có Việt Nam. Bà nhấn mạnh: Liên hợp quốc tin tưởng Bộ Tư pháp Việt Nam có khả năng cao và phù hợp với hoạt động nghiên cứu này.

Thứ trưởng Hoàng Thế Liên đánh giá cao sự ủng hộ mà UN Women và UNODC đã dành cho Chính phủ và nhân dân Việt Nam thông qua các hoạt động hợp tác thiết thực và hiệu quả trong thời gian qua, đồng thời bày tỏ ủng hộ sáng

kiến triển khai “Nghiên cứu đa quốc gia về kiểm soát và khởi tố bạo lực tình dục tại châu Á” nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng và tăng cường các cam kết chính trị và nguồn lực để ngăn chặn và chấm dứt các hình thức bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái. Thứ trưởng khẳng định về mặt nguyên tắc, Bộ Tư pháp sẵn sàng phối hợp cùng các cơ quan liên quan của Việt Nam tham gia thực hiện các hoạt động nghiên cứu.

Cũng trong chiều 20/9, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên đã có buổi làm việc với bà Zhuldyz Akisheva - Giám đốc quốc gia Văn phòng Phòng chống tội phạm và ma túy của Liên Hợp quốc (UNODC) tại Việt Nam về việc chuẩn bị Phiên họp thứ nhất của Nhóm điều phối lĩnh vực trọng tâm, thuộc chương trình Sáng kiến Thống nhất hành động giữa Việt Nam và Liên Hợp quốc. Hai bên cơ bản đã thống nhất mục đích Phiên họp lần này nhằm nhìn lại kết quả hợp tác chung giữa Liên Hợp quốc và Chính phủ Việt Nam trong năm 2012 và 2013, đồng thời xác định các ưu tiên cho chương trình trong năm 2014. Dự kiến Phiên họp sẽ được tổ chức vào tháng 10/2013.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6154>

Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 19/2013/CT-TTg về việc nâng cao nhận thức pháp luật về nuôi con nuôi và tăng cường biện pháp bảo đảm thực thi Công ước La Hay số 33 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế

Để khắc phục những hạn chế và nhằm nâng cao nhận thức pháp luật về nuôi con nuôi, góp phần bảo đảm thực thi Công ước La Hay, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 19/2013/CT-TTg yêu cầu các Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể.

Theo đó, Bộ Tư pháp cần thực hiện những nhiệm vụ sau: a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về nuôi con nuôi và Công ước La Hay; b) Thực hiện ngay một số công việc trong năm 2013; c) Tăng cường chỉ đạo công tác giải quyết việc nuôi con nuôi tại một số tỉnh, thành phố có nhiều trẻ em cần có gia đình thay thế, tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác giải quyết việc nuôi con nuôi, góp phần thực hiện có hiệu quả Công ước La Hay tại Việt Nam; d) Chỉ đạo thực hiện đúng quy định về việc thông báo tìm gia đình thay thế trong nước cho trẻ em cần có gia đình thay thế; đ) Đẩy mạnh thực hiện các quy định của pháp luật về sự tách bạch giữa việc hỗ trợ nhân đạo cho nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại Việt Nam với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài; e) Khẩn trương xây dựng cơ sở dữ liệu về nuôi con nuôi phục vụ công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi và yêu cầu của việc thực hiện Công ước La Hay; g) Tăng cường kiểm tra,

hướng dẫn kịp thời việc thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi và Công ước La Hay. Chỉ đạo việc xử lý theo quy định pháp luật đối với các hành vi lợi dụng việc nuôi con nuôi để trục lợi, bóc lột sức lao động, xâm hại tình dục.

Bộ Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị; hàng năm, tổng hợp tình hình thực hiện Chỉ thị để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 23 THÁNG 9 NĂM 2013

Ký kết Bản ghi nhớ về hợp tác giữa Cục Con nuôi và cơ quan trung ương của Cộng đồng Hà Lan ngữ - Bỉ trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế

Thứ trưởng Đinh Trung Tụng tiếp xã giao Đoàn cơ quan trung ương của Cộng đồng Hà Lan ngữ - Bỉ đồng thời chứng kiến Lễ ký kết Bản ghi nhớ về hợp tác giữa hai cơ quan trung ương quản lý lĩnh vực nuôi con nuôi của hai quốc gia về việc thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực này.

Tại buổi tiếp, Bà Ariane Van den Berghe - Giám đốc cơ quan trung ương của Cộng đồng Hà Lan ngữ - Bỉ đã bày tỏ mong muốn được hợp tác với Việt Nam trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế. Việc ký kết Bản ghi nhớ về hợp tác giữa hai quốc gia trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế là tiền đề cũng như điều kiện quan trọng để các tổ chức con nuôi của Cộng đồng này có thể được cấp phép hoạt động tại Việt Nam. Bên cạnh đó, hai bên trao đổi với nhau về tình hình thực thi Công ước La Hay ở mỗi nước.

Trước khi diễn ra lễ ký kết, Cục Con nuôi đã có buổi làm việc rất hiệu quả với phái đoàn Cộng đồng Hà Lan ngữ - Bỉ. Trong đó, hai bên cùng trao đổi và giải thích rất cụ thể về các trình tự, thủ tục trong quá trình nhận nuôi con nuôi theo quy định pháp luật của cả hai nước. Sau khi Việt Nam gia nhập Công ước La Hay, Luật Nuôi con nuôi được ban hành phù hợp với quy định của Công ước, thể hiện sự kiểm soát cao hơn của Nhà nước đối với lĩnh vực rất quan trọng này.

Cũng trong chuyến thăm Việt Nam, phái đoàn Bỉ - Hà Lan ngữ đã đến làm việc với Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh và thăm những cháu bé có hoàn cảnh khó khăn cần tìm gia đình nuôi dưỡng tại Trung tâm nuôi dưỡng người có công và bảo trợ xã hội của tỉnh.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6155>

NGÀY 24 THÁNG 9 NĂM 2013

Chính phủ ban hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã

Thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2013 và Kế hoạch triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 1473/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp được phân công chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan nghiên cứu, soạn thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp, nội dung của Nghị định bao gồm: bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự và phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

Ngày 03/12/2012, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 3761/QĐ-BTP về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Dự thảo Nghị định.

Trong quá trình nghiên cứu, xây dựng Dự thảo Nghị định, Ban soạn thảo và Tổ biên tập đã triển khai các hoạt động cần thiết như:

1. Tổ chức đánh giá tác động, rà soát lại toàn bộ nội dung các quy định trong các văn bản luật, nghị định có liên quan để xúc tiến việc xây dựng Dự thảo Nghị định mới.

2. Tổ chức tổng kết, rà soát, đánh giá việc thi hành Nghị định số 60/2009/NĐ-CP ngày 23/7/2009 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp; Nghị định số 87/2001/NĐ-CP ngày 21/11/2001 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình; đề nghị Tòa án nhân dân tối cao tổ chức tổng kết, rà soát, đánh giá việc thi hành Nghị định số 10/2009/NĐ-CP ngày 06/02/2009 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản.

3. Gửi xin ý kiến bằng văn bản của 12 bộ, ngành có liên quan và các địa phương đối với Dự thảo Nghị định.

4. Tổ chức Hội nghị lấy ý kiến rộng rãi với sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học và các đối tượng chịu sự tác động của Nghị định để trao đổi, thảo luận về nội dung Dự thảo Nghị định, những tồn tại, bất cập cần sửa đổi, những quy định còn thiếu trong các Nghị định hiện hành cần kịp thời sửa đổi, bổ sung.

5. Đăng tải Dự thảo Nghị định và các tài liệu liên quan trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để lấy ý kiến rộng rãi của cơ quan, tổ chức, cá nhân quan tâm.

6. Tổ chức thẩm định Dự thảo Nghị định theo quy định.

7. Chính lý Dự thảo Nghị định trên cơ sở tiếp thu ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và ý kiến của Hội đồng thẩm định.

Ngày 10/5/2013, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Tờ trình số 27/TTr-BTP Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. Dự thảo Nghị định gồm 8 chương với 77 điều.

Ngày 24/9/2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. Nghị định có 8 chương với 75 điều quy định về hành vi vi phạm hành chính; hình thức, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

Một số điểm mới nổi bật của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP: (1) Xác định rõ các tổ chức, cá nhân là đối tượng bị xử phạt của Nghị định; (2) Sửa đổi, bổ sung, mô tả cụ thể hành vi vi phạm hành chính và không quy định lại những hành vi không còn phù hợp, khó khả thi; (3) Sửa đổi, bổ sung về hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả trên cơ sở quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và tính chất của các hành vi vi phạm; (4) Quy định cụ thể về những người có thẩm quyền và trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính; (5) Phân định rõ thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh theo từng hoạt động, từng lĩnh vực và theo mức tiền phạt.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 11/11/2013 và thay thế Nghị định số 60/2009/NĐ-CP ngày 23/7/2009 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp; Nghị định số 87/2001/NĐ-CP ngày 21/11/2001 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình; Nghị định số 10/2009/NĐ-CP ngày 06/02/2009 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản.

Tờ trình số 27/TTr-BTP ngày 10/5/2013 của Bộ Tư pháp;

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Công báo số 643 - 644 ngày 9/10/2013, tr 2-55

NGÀY 27 THÁNG 9 NĂM 2013

**Bộ Tư pháp tổ chức bàn giao Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính
thuộc Văn phòng Bộ sang Cục Kiểm soát thủ tục hành chính**

Thực hiện Quyết định số 2245/QĐ-BTP ngày 06/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư

pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, dưới sự chủ trì của Thứ trưởng Lê Hồng Sơn, Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng Bộ đã chính thức được bàn giao nguyên trạng sang Cục Kiểm soát thủ tục hành chính. Tham dự buổi bàn giao có lãnh đạo Văn phòng Bộ, lãnh đạo Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, đại diện lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Thi đua - Khen thưởng, lãnh đạo cấp phòng của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính cùng toàn thể cán bộ, công chức của Phòng kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng Bộ.

Tại buổi bàn giao, đại diện Vụ Tổ chức cán bộ đã thông báo về việc chuyển nhiệm vụ về tổ chức, biên chế, tài sản, trang thiết bị và hồ sơ tài liệu của Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính từ Văn phòng Bộ sang Cục Kiểm soát thủ tục hành chính. Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính Ngô Hải Phan và Chánh Văn phòng Bộ Trần Tiến Dũng đã ký biên bản bàn giao.

Phát biểu tại buổi bàn giao, Thứ trưởng Lê Hồng Sơn đánh giá cao phong thái làm việc chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức Cục Kiểm soát thủ tục hành chính và cho rằng đây là môi trường tốt để đội ngũ cán bộ, công chức của Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính tiếp tục học tập, trau dồi kinh nghiệm chuyên môn về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, từ đó tiếp tục nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác này, đồng thời, Thứ trưởng cũng đề nghị lãnh đạo Cục quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện về trang thiết bị, cơ sở vật chất để các cán bộ, công chức mới chuyển sang hoàn thành tốt nhiệm vụ tại môi trường công tác mới.

<http://moj.gov.vn/ttcaicachTTHC/tintuc/Trang/T%E1%BB%95ch%E1%BB%>

NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2013

Chính phủ ban hành Nghị định số 111/2013/NĐ-CP quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn

Giáo dục tại xã, phường, thị trấn là biện pháp xử lý hành chính áp dụng cho các đối tượng đã có hành vi vi phạm nhưng không cần thiết cách ly khỏi cộng đồng, nhằm giáo dục, quản lý họ tại nơi cư trú với thời hạn từ 3 tháng đến 6 tháng. Ngày 20/6/2012, Quốc hội khóa X đã ban hành Luật Xử lý vi phạm hành chính. Trong đó, từ Điều 89 đến Điều 96 đã quy định về biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Đây được xem là những biện pháp quan trọng để quản lý, giáo dục các hành vi vi phạm ngay tại địa bàn cơ sở nơi họ đang cư trú và làm việc.

Thực hiện Kế hoạch triển khai và Danh mục Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1473/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với

một số cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức nghiên cứu, xây dựng Dự thảo Nghị định quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp đã thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập, bao gồm lãnh đạo, chuyên gia của các bộ, ngành có liên quan như Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Luật gia Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Sở Tư pháp thành phố Hà Nội và một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

Trong quá trình nghiên cứu, xây dựng Dự thảo Nghị định, Ban soạn thảo và Tổ biên tập đã triển khai các hoạt động cần thiết cho công tác xây dựng Dự thảo Nghị định theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 và Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05/3/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và các biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, như:

- Tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm với sự tham gia của đại diện các bộ, ngành, địa phương, cơ sở bảo trợ và chuyên gia trong nước và quốc tế để góp ý đối với nội dung Dự thảo.

- Đăng tải Dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Xin ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành, địa phương đối với Dự thảo Nghị định.

Ngày 28/5/2013, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội đồng thẩm định để thẩm định Dự thảo Nghị định theo quy định.

Ngày 04/7/2013, Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số 139/BC-HĐTĐ. Trên cơ sở Báo cáo thẩm định, Ban soạn thảo đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa Dự thảo Nghị định để trình Chính phủ.

Ngày 16/7/2013, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ Tờ trình số 41/TTr về Dự thảo Nghị định quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Dự thảo Nghị định gồm 5 chương với 48 điều.

Ngày 30/9/2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 111/2013/NĐ-CP quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Nghị định gồm có 5 chương với 48 điều.

Nghị định số 111/2013/NĐ-CP đã có những điều chỉnh, bổ sung một số nội dung cụ thể sau đây: (1) Về phạm vi điều chỉnh; (2) Việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; (3) Đối tượng, thời hiệu áp dụng giáo dục tại xã, phường, thị trấn; (4) Thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã phường, thị trấn; (5) Thông tin thu thập, xác định tuổi áp dụng giáo dục tại xã, phường, thị

trấn; (6) Thủ tục áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; (7) Việc thi hành quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Những điểm mới của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP là sự bổ sung, điều chỉnh kịp thời của Chính phủ nhằm nâng cao hiệu quả biện pháp giáo dục đối tượng tại xã, phường, thị trấn.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2013 và thay thế Nghị định số 163/2003/NĐ-CP ngày 19/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

*Báo cáo thẩm định số 139/BC-HĐTĐ ngày 04/7/2013;
Tờ trình số 41/TTr ngày 16/7/2013, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
Công báo số 939-940 ngày 15/10/2014, tr. 39-84*

NGÀY 03 THÁNG 10 NĂM 2013

Kỷ niệm 10 năm thành lập Vụ Pháp luật quốc tế

Tham dự Lễ kỷ niệm có các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo và các cán bộ, công chức đã và đang công tác tại Vụ. Ngoài ra, còn có Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Phương Nga, Thứ trưởng Bộ Tài chính Trương Chí Trung, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Lê Minh Hưng, đại diện Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư... Bộ trưởng Hà Hùng Cường, Thứ trưởng Lê Thành Long, đại diện lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp đến chúc mừng Vụ.

Quá trình phát triển của Vụ Pháp luật quốc tế trong 10 năm qua đã gắn với quá trình phát triển của Bộ và của Ngành Tư pháp. Kể từ khi thành lập cho đến nay (theo Quyết định số 355/2003/QĐ-BTP ngày 05/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thành lập Vụ Pháp luật quốc tế thuộc Bộ Tư pháp), Vụ Pháp luật quốc tế đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ về chức năng, nhiệm vụ, vai trò cũng như vị thế của mình trong sự nghiệp chung của Bộ, Ngành Tư pháp cũng như của đất nước. Vụ Pháp luật quốc tế đã từng bước đánh dấu được vị trí, vai trò là “người gác cổng” cho Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, các bộ, ngành trong việc xử lý các vấn đề pháp luật quốc tế cũng như trở thành trụ đỡ vững chắc cho Bộ Tư pháp trong việc thực hiện vai trò là cầu nối giữa pháp luật trong nước với pháp luật quốc tế.

Thay mặt Ban Cán sự, Lãnh đạo Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Hà Hùng Cường ghi nhận, biểu dương và chúc mừng toàn thể cán bộ, công chức, viên chức đã và đang công tác tại Vụ Pháp luật quốc tế nhân dịp kỷ niệm 10 năm ngày thành lập. Bộ trưởng tin tưởng rằng Vụ Pháp luật quốc tế sẽ kế thừa xứng đáng những thành tựu 10 năm của thế hệ đi trước, tiếp tục nâng cao tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo và quyết liệt khắc phục khó khăn để cùng toàn Ngành đưa công tác tư pháp lên tầm cao mới, thực hiện thành công Chiến lược cải cách pháp luật, cải

cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân, xứng đáng với niềm tin, sự kỳ vọng của Ban Cán sự, Lãnh đạo Bộ nói riêng và của toàn Ngành Tư pháp nói chung.

Tại Lễ kỷ niệm, thừa ủy quyền của Chủ tịch nước Lãnh đạo Bộ đã trao Huân chương Lao động hạng Ba, thừa ủy quyền của Thủ Tướng Chính phủ, Lãnh đạo Bộ đã trao Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho tập thể Vụ Pháp luật quốc tế và các cá nhân trong Vụ nhằm ghi nhận những thành tích của đơn vị trong 10 năm qua.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-cac-don-vi-thuoc-bo.aspx?ItemID=5964>

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 2471/QĐ-BTP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm

Theo Quyết định, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm; tổ chức thực hiện việc đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Cục thực hiện 15 nhiệm vụ, quyền hạn, một số nhiệm vụ mới được bổ sung, sửa đổi như: Ban hành theo thẩm quyền văn bản cá biệt, văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về đăng ký và cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm; hướng dẫn nghiệp vụ về đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ; chỉ đạo và hướng dẫn các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản thực hiện việc đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm theo thẩm quyền; xây dựng, quản lý và tổ chức vận hành, khai thác Hệ thống dữ liệu quốc gia về giao dịch bảo đảm; thực hiện sơ kết, tổng kết, báo cáo và tổng hợp số liệu thống kê định kỳ hoặc đột xuất về công tác đăng ký giao dịch bảo đảm trong phạm vi cả nước...

Cơ cấu tổ chức của Cục gồm: Lãnh đạo Cục (gồm Cục trưởng và không quá 03 Phó Cục trưởng) và các tổ chức trực thuộc Cục. Theo đó, có 04 đơn vị giúp Cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước, trong đó đổi tên Phòng Quản lý đăng ký giao dịch, tài sản thành Phòng Quản lý nghiệp vụ và Phòng Cơ sở dữ liệu quốc gia các giao dịch, tài sản thành Phòng Quản lý dữ liệu quốc gia giao dịch bảo đảm cho phù hợp với một số nhiệm vụ mới được giao và 03 đơn vị sự nghiệp có thu.

Cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, thực hiện việc đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm và các trường hợp khác theo thẩm quyền.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/quan-ly-chi-dao-dieu-hanh.aspx?ItemID=5641>

NGÀY 09 THÁNG 10 NĂM 2013

**Lễ ký kết Quy chế phối hợp liên ngành giữa Bộ Tư pháp - Bộ Công an -
Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong công
tác thi hành án dân sự**

Tối dự Lễ ký có Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc; Bộ trưởng Bộ Công an, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Lãnh đạo Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, Ban Nội chính Trung ương, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ; các đồng chí Thứ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan.

Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác thi hành án dân sự gồm 03 chương với 26 điều, quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung phối hợp liên ngành giữa 4 cơ quan nói trên trong công tác thi hành án dân sự nhằm tăng cường trách nhiệm, năng lực tổ chức thực hiện và phối hợp liên ngành giữa các cơ quan và bảo đảm nguyên tắc chỉ đạo thống nhất từ trung ương đến địa phương để nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác thi hành án dân sự hiện nay.

Các nội dung phối hợp bao gồm phối hợp trong việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thi hành án dân sự, cấp và chuyển giao bản án, quyết định; phối hợp trong giải thích, sửa chữa, bổ sung bản án, quyết định; trả lời kiến nghị; thụ lý và giải quyết yêu cầu của cơ quan thi hành án dân sự; phối hợp trong quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ thi hành án dân sự; trong giải quyết khiếu nại, tố cáo; trong công tác kiểm tra, cưỡng chế thi hành án dân sự; trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án dân sự; phối hợp trong cung cấp, trao đổi thông tin phục vụ công tác thi hành án dân sự; trong thống kê, đánh giá, chỉ đạo giải quyết việc thi hành các bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành; phối hợp trong việc kiểm sát hoạt động thi hành án dân sự; trong xây dựng Báo cáo của Chính phủ trước Quốc hội về công tác thi hành án dân sự; trong việc thi hành các vụ án lớn, phức tạp, khó thi hành.

Quy chế nhằm tăng cường trách nhiệm, năng lực tổ chức thực hiện và sự phối hợp giữa các cơ quan liên ngành; bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất từ trung ương đến địa phương nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác thi hành án dân sự.

Quy chế có hiệu lực kể từ ngày 01/12/2013.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 283 ngày 10/10/2013, tr .4;
[http://moj.gov.vn/TongCucThiHanhAn/News/Lists/TinTuBoTuPhap/
View_Detail.aspx?ItemID=860](http://moj.gov.vn/TongCucThiHanhAn/News/Lists/TinTuBoTuPhap/View_Detail.aspx?ItemID=860)*

Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Liên minh Công chứng quốc tế

Thực hiện Quyết định số 2363/QĐ-BTP ngày 25/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Đoàn công tác gồm Cục Bổ trợ tư pháp, Hội Công chứng thành phố Hà Nội, Hội Công chứng thành phố Hồ Chí Minh do ông Phan Văn Cheo làm Trưởng đoàn đã tham dự Đại hội công chứng quốc tế lần thứ XXVII tổ chức từ ngày 9 - 12/10/2013, tại Thành phố Lima, Thủ đô Pê-ru. Tại Đại hội đã diễn ra sự kiện quan trọng đó là lễ kết nạp Việt Nam là thành viên thứ 84 của Liên minh Công chứng quốc tế, trước sự chứng kiến của gần 1000 đại biểu đến từ các nước và vùng lãnh thổ thành viên Liên minh Công chứng quốc tế.

Ông Jean Paul Decors, Chủ tịch Liên minh Công chứng quốc tế ghi nhận sự phát triển mạnh mẽ của công chứng Việt Nam trong thời gian qua, đặc biệt là việc Việt Nam thực hiện thành công chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng, phát triển mạng lưới tổ chức hành nghề công chứng, thành lập các Hội Công chứng, ban hành Quy tắc đạo đức nghề nghiệp công chứng viên... Đây là những điều kiện tiên quyết cho việc gia nhập Liên minh Công chứng quốc tế. Phái đoàn Việt Nam cũng được đón nhận nhiều lời chúc mừng nồng nhiệt từ các nước, vùng lãnh thổ thành viên Liên minh Công chứng quốc tế.

Việc Việt Nam trở thành thành viên chính thức của Liên minh công chứng quốc tế đánh dấu sự phát triển lớn mạnh của ngành công chứng Việt Nam và sự hội nhập sâu rộng của công chứng Việt Nam với công chứng thế giới. Ngành công chứng Việt Nam có thêm nhiều cơ hội tốt để học hỏi, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm với công chứng quốc tế, điều này góp phần đưa công chứng Việt Nam ngày càng phát triển.

Tại Đại hội này, cùng với Việt Nam thì U-krai-na, Ko-so-vo cũng được kết nạp làm thành viên thứ 85, 86 của Liên minh Công chứng quốc tế. Đại hội cũng đã thông qua Nghị quyết một số vấn đề về nhân sự cho các cơ quan của Liên minh Công chứng quốc tế trong nhiệm kỳ 2014 - 2016.

Báo Pháp luật Việt Nam số 291 ngày 18/10/2013, tr. 4

NGÀY 10 THÁNG 10 NĂM 2013

Bộ Tư pháp và Văn phòng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp số 7157/QCPH-BTP-VPCP trong công tác theo dõi tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh

Quy chế này quy định cơ chế phối hợp giữa Bộ Tư pháp và Văn phòng Chính phủ trong công tác theo dõi tình hình ban hành văn bản của Chính phủ, Thủ tướng

Chính phủ, Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh được giao theo quy định của các luật, pháp lệnh được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua, với những nội dung phối hợp chủ yếu sau đây:

1. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh sau khi được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ ban hành.
2. Trao đổi, cung cấp thông tin về tình hình thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ được giao, tham gia tháo gỡ khó khăn, vướng mắc mới phát sinh.
3. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc ban hành văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ.
4. Xây dựng các Báo cáo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh.
5. Đăng tải tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh trên cổng thông tin điện tử của Chính phủ.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 14 THÁNG 10 NĂM 2013

Chính phủ ban hành Nghị định số 123/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư

Việc ban hành Nghị định mới quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư thành một Nghị định chung thay thế cho các văn bản cũ nhằm đảm bảo việc tổ chức thực hiện Luật được thống nhất, thuận lợi và hiệu quả, tháo gỡ được những vướng mắc từ thực tiễn tổ chức và hoạt động luật sư.

Ngày 11/01/2013, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 67/QĐ-BTP về việc thành lập Ban soạn thảo xây dựng Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư. Ban soạn thảo gồm 18 thành viên, do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Đức Chính làm Trưởng ban.

Ngày 15/01/2013, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 75/QĐ-BTP về việc thành lập Tổ biên tập xây dựng Dự thảo Nghị định. Tổ biên tập gồm 21 thành viên, do Vụ trưởng Vụ Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp Đỗ Hoàng Yến làm Tổ trưởng.

Các thành viên còn lại tham gia vào Ban soạn thảo, Tổ biên tập là đại diện Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận

Tổ quốc Việt Nam, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và Bộ Tư pháp.

Ngày 11/7/2013, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 377/TTr-BTP về Dự thảo Nghị định quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư. Dự thảo Nghị định gồm 6 chương với 46 điều với những nội dung chính: quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư mà Chính phủ được giao; hướng dẫn một số điều của Luật Luật sư nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và hoạt động luật sư; rà soát, chỉnh lý và chuyển một số điều của Nghị định số 28/2007/NĐ-CP vào Dự thảo Nghị định; rà soát, chỉnh lý và chuyển một số điều của Nghị định số 131/2008/NĐ-CP vào Dự thảo Nghị định; quy định về điều khoản chuyển tiếp.

Ngày 14/10/2013, Chính phủ ký ban hành Nghị định số 123/2013/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư. Nghị định gồm 06 chương với 45 điều, cụ thể như sau: Chương I - Những quy định chung (Điều 1-5); Chương II - Tổ chức hành nghề luật sư (Điều 6-17); Chương III - Thù lao luật sư tham gia tố tụng trong vụ án hình sự (Điều 18-19); Chương IV - Tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư (Điều 20-25); Chương V - Hành nghề của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam (Điều 26-42); Chương VI - Điều khoản thi hành (Điều 43-45).

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/11/2013.

*Tờ trình số 377/TTr-BTP ngày 11/7/2013, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
Công báo số 707-708 ngày 28/10/2013, tr. 3-27*

Chính phủ ban hành Nghị định số 125/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2009/NĐ-CP ngày 13/7/2009 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự về thủ tục thi hành án dân sự

Thực hiện Chương trình công tác năm 2013 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan, xây dựng Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2009/NĐ-CP ngày 13/7/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự về thủ tục thi hành án dân sự.

Ngày 23/8/2012, Bộ Tư pháp có Quyết định số 2431/QĐ-BTP thành lập Ban soạn thảo Nghị định, theo đó, Ban soạn thảo gồm 17 thành viên, do Thứ trưởng Nguyễn Đức Chính làm Trưởng ban. Tiếp đó, ngày 06/9/2012, Bộ Tư pháp có Quyết định số 2499/QĐ-BTP thành lập Tổ biên tập Nghị định. Tổ biên tập

gồm 21 thành viên, do Phó Tổng cục trưởng Tổng Cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Thủy làm Tổ trưởng. Các thành viên còn lại tham gia vào Ban soạn thảo, Tổ biên tập là đại diện của Văn phòng Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính và một số đơn vị của Bộ Tư pháp.

Ngày 31/5/2013, Bộ Tư pháp tổ chức họp Hội đồng thẩm định Dự thảo với sự tham dự của 10/11 thành viên, gồm: Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng - Chủ tịch Hội đồng thẩm định, các thành viên còn lại là cán bộ, chuyên gia thuộc Văn phòng Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ngân hàng nhà nước, Bộ Quốc phòng, Cục Thi hành án thành phố Hà Nội, Vĩnh Phúc và một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp. Những ý kiến của Hội đồng thẩm định được thể hiện trong Báo cáo thẩm định số 12/BC-HĐTĐ ngày 06/6/2013. Hội đồng tán thành việc đưa Dự thảo Nghị định trình Chính phủ xem xét, quyết định đồng thời đề nghị Ban soạn thảo rà soát, chỉnh lý Dự thảo Nghị định trước khi trình Chính phủ.

Ngày 30/7/2013, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 48/TTr-TTg về Dự thảo Nghị định. Đồng thời gửi kèm theo Báo cáo số 171/BC-BTP giải trình, tiếp thu ý kiến của các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức và cá nhân về Dự thảo Nghị định; Báo cáo số 172/BC-BTP tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định Dự thảo Nghị định; Báo cáo đánh giá tác động số 173/BC-BTP.

Ngày 14/10/2013, Chính phủ ký ban hành Nghị định số 125/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2009/NĐ-CP ngày 13/7/2009 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự về thủ tục thi hành án dân sự. Nghị định gồm 02 điều: Điều 1 quy định các nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2009/NĐ-CP (cụ thể gồm có 18 khoản thể hiện sửa đổi, bổ sung 08/36 điều của Nghị định số 58/2009/NĐ-CP và bổ sung 10 điều so với Nghị định số 58/2009/NĐ-CP); Điều 2 quy định về hiệu lực và trách nhiệm tổ chức thực hiện. Một số điểm mới của Nghị định số 125/2013/NĐ-CP chủ yếu tập trung vào các vấn đề: nhận đơn yêu cầu thi hành án; xác định và định giá tài sản kê biên; thực hiện ủy thác thi hành án; xử lý tài sản thi hành án không có người tham gia đấu giá, trả giá.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2013.

Tờ trình số 48/TTr-TTg ngày 30/7/2013 của Bộ Tư pháp,

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Công báo số 707-708 ngày 28/10/2013, tr. 32-46;

NGÀY 16 THÁNG 10 NĂM 2013

Lễ công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và kỷ niệm ngày truyền thống Luật sư Việt Nam

Lễ công bố do Liên đoàn Luật sư Việt Nam tổ chức với sự tham dự của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng và đại diện nhiều bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, địa phương, trong nước và quốc tế, cùng đông đảo các Luật sư.

Tại buổi Lễ, Bộ trưởng Hà Hùng Cường công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận ngày 10/10 hàng năm là Ngày truyền thống Luật sư Việt Nam. Vào ngày này năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 46/SL ấn định Tổ chức các đoàn thể luật sư trong nước Việt Nam dân chủ công hòa. Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng khẳng định: “Ngày 10/10/1945 có ý nghĩa rất quan trọng với giới Luật sư và nền tư pháp nước nhà. Việc công nhận ngày 10/10 là Ngày truyền thống Luật sư Việt Nam là sự ghi nhận của Đảng, Nhà nước về sự phát triển và khẳng định vai trò, tôn vinh sự đóng góp của Luật sư đối với đất nước”. Thủ tướng cũng đã thay mặt Đảng, Nhà nước, ghi nhận, biểu dương những thành tích của Luật sư cả nước đạt được trong những năm qua. Bên cạnh đó, Thủ tướng yêu cầu giới Luật sư phát huy truyền thống, bản lĩnh nghề nghiệp, nhận thức rõ trách nhiệm, đóng góp nhiều hơn nữa vào sự phát triển của đất nước thông qua việc thực hiện tốt chức năng được pháp luật xác định, giao phó cho Luật sư là bảo vệ công lý, quyền tự do dân chủ của công dân, quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, góp phần đắc lực nâng cao tính pháp quyền của các cơ quan nhà nước và để tính pháp quyền chi phối mọi hoạt động trong các lĩnh vực xã hội. Thủ tướng đặc biệt lưu ý việc chuẩn bị tốt các kỹ năng về pháp luật quốc tế, ngoại ngữ và tuân thủ quy tắc đạo đức như một tiêu chí hàng đầu để nâng cao uy tín của nghề.

Ngay sau lễ công bố, các Luật sư đã tham gia hoạt động giao lưu để trao đổi, cung cấp thông tin về các vấn đề liên quan đến hoạt động hành nghề luật sư, tổ chức quản lý luật sư theo chế độ tự quản, giới thiệu về tổ chức, hoạt động của Liên đoàn và các Đoàn Luật sư trong cả nước.

Cũng tại buổi Lễ, Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã phát động phong trào “luật sư góp đá xây dựng và bảo vệ Trường Sa, Hoàng Sa”. Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Liên đoàn Luật sư Việt Nam Đỗ Ngọc Thịnh nhấn mạnh, xây dựng, bảo vệ biển đảo là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và giới Luật sư luôn hướng về biển đảo và quyết tâm cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân bảo vệ toàn vẹn chủ quyền biển đảo của đất nước. Qua phong trào “Luật sư góp sức xây dựng Trường Sa”, Liên đoàn kêu gọi các Luật sư, tổ chức hành nghề, Đoàn Luật sư trên cả nước tích cực tham gia đấu tranh trên các mặt trận pháp lý của Việt Nam để bảo vệ chủ quyền biển đảo, ủng hộ vật chất góp phần bảo vệ Trường Sa.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6181>

NGÀY 17 THÁNG 10 NĂM 2013

**Lễ trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất cho Thứ trưởng
Nguyễn Đức Chính**

Tại buổi lễ, thừa lệnh Chủ tịch nước, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất cho Thứ trưởng Nguyễn Đức Chính vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Bộ trưởng khẳng định: đây là phần thưởng xứng đáng ghi nhận quá trình cống hiến, đóng góp hết sức mình cho Bộ, Ngành Tư pháp nói riêng và công cuộc cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền của Thứ trưởng Nguyễn Đức Chính trong suốt gần 40 năm công tác.

Báo Pháp luật Việt Nam số 291 ngày 18/10/2013, tr. 4

NGÀY 18 THÁNG 10 NĂM 2013

**Chính phủ ban hành Nghị định số 135/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung
tên gọi và một số điều của Nghị định số 61/2009/NĐ-CP ngày
24/7/2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại
thực hiện thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh**

Thực hiện Chương trình công tác năm 2013 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan, xây dựng Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung tên gọi và một số điều của Nghị định số 61/2009/NĐ-CP ngày 24/7/2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình xây dựng Dự thảo Nghị định, cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương liên quan, tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật như: thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập; tổ chức các hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về nội dung Dự thảo Nghị định.

Sau khi hoàn thành việc xây dựng, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành; đăng tải Dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để lấy ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định. Ý kiến của các bộ, ngành, địa phương và nhân dân tham gia góp ý đã được tổng hợp đầy đủ và được Ban soạn thảo, Tổ biên tập nghiên cứu, nghiêm túc tiếp thu để chỉnh lý vào dự thảo Nghị định.

Ngày 20/5/2013, Hội đồng thẩm định đã tiến hành phiên họp thẩm định dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung tên gọi và một số điều của Nghị định số 61/2009/NĐ-CP ngày 24/7/2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của

Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng thẩm định đã tán thành việc đưa Dự thảo Nghị định trình Chính phủ xem xét, quyết định. Trên cơ sở các ý kiến của Hội đồng thẩm định, Ban soạn thảo đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa Dự thảo Nghị định để trình Chính phủ.

Ngày 31/5/2013, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ Tờ trình số 30/TTr về Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung tên gọi và một số điều của Nghị định số 61/2009/NĐ-CP ngày 24/7/2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 18/10/2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 135/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung tên gọi và một số điều của Nghị định số 61/2009/NĐ-CP ngày 24/7/2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh. Nghị định gồm 03 điều, theo đó, sửa đổi tên gọi của Nghị định số 61/2009/NĐ-CP thành Nghị định về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2009/NĐ-CP về các nội dung chính như: Thẩm quyền, phạm vi tổng đạt; Thỏa thuận về việc tổng đạt; Thẩm quyền, phạm vi lập vi bằng; Thẩm quyền, phạm vi xác minh điều kiện thi hành án; Thủ tục xác minh điều kiện thi hành án và một số quy định về tổ chức thi hành các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật; các thủ tục chung về thi hành án của Thừa phát lại;

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/12/2013.

Tờ trình số 30/TTr ngày 31/5/2013, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Công báo số 715-716 ngày 01/11/2013, tr. 39-46;

Báo Pháp luật Việt Nam số 294 ngày 21/10/2013, tr. 4;

<http://www.moj.gov.vn>

Bộ Ngoại giao và Bộ Tư pháp tiến hành Lễ bàn giao các công việc liên quan đến Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR)

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển giao nhiệm vụ cơ quan đầu mối quốc gia thực thi Công ước ICCPR từ Bộ Ngoại giao sang Bộ Tư pháp, hai Bộ đã tiến hành Lễ bàn giao các công việc liên quan đến Công ước ICCPR tại trụ sở của Bộ Ngoại giao.

Công ước ICCPR là một trong những điều ước quốc tế quan trọng nhất về quyền con người đã được Đại Hội đồng Liên Hợp quốc thông qua theo Nghị quyết số 2200A (XXI) ngày 16/02/1966 và có hiệu lực ngày 23/3/1976. Cho đến năm 2013 đã có 167 quốc gia trên tổng số 193 quốc gia thành viên của Liên Hợp quốc là thành viên của Công ước này. Công ước ICCPR có phạm vi điều chỉnh các

quyền dân sự, chính trị, một trong những chủ đề được cộng đồng quốc tế quan tâm, đồng thời cũng là một trong những mục tiêu và ưu tiên trong chính sách đối ngoại của các nước lớn trên thế giới. Đối với Việt Nam, việc đảm bảo và phát huy các quyền dân sự, chính trị được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm. Quyền dân sự, chính trị của người dân đã được ghi nhận và đảm bảo trong Hiến pháp 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001) và được cụ thể hóa trong các văn bản luật như: Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội, Luật Báo chí, Luật Quốc tịch, Bộ luật Tố tụng hình sự...

Kể từ khi tham gia Công ước ICCPR ngày 24/9/1982, Bộ Ngoại giao là cơ quan được giao làm đầu mối thực hiện Công ước này. Bộ Ngoại giao đã chủ trì xây dựng được 02 Báo cáo quốc gia thực thi Công ước ICCPR. Với việc chuyển giao nhiệm vụ cơ quan đầu mối quốc gia thực thi Công ước ICCPR và chủ trì xây dựng Báo cáo quốc gia định kỳ thực thi Công ước này từ Bộ Ngoại giao sang Bộ Tư pháp, việc triển khai thực thi Công ước ICCPR tại Việt Nam sẽ đi vào chuyên sâu, liên quan đến việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế chính sách thực hiện, các vấn đề mang tính kỹ thuật và chuyên ngành như tập trung vào công tác nội luật hóa các quy định của Công ước ICCPR, tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức của các tầng lớp chính trị, nhân dân về các quyền dân sự, chính trị để tạo tiền đề cho công tác thể chế hóa các quyền này, kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao năng lực cán bộ, đẩy mạnh việc nghiên cứu và hợp tác quốc tế nhằm triển khai có hiệu quả Công ước ICCPR... Việc triển khai thực thi Công ước ICCPR nhằm tiếp tục thể chế hóa và cụ thể hóa quan điểm của Đảng và Nhà nước về quyền con người, bảo đảm và phát huy tốt hơn quyền con người trên cơ sở phù hợp với các quy định của Công ước ICCPR và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội của Việt Nam.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 303 ngày 30/10/2013, tr. 4;
<http://moj.gov.vn/qtht/Pages/tin-khac.aspx?ItemID=6205>*

NGÀY 22 THÁNG 10 NĂM 2013

Bộ trưởng Hà Hùng Cường báo cáo tại phiên họp toàn thể kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XIII

Tại phiên họp, thay mặt Chính phủ, thừa uỷ quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã báo cáo trước Quốc hội, cử tri cả nước về “Tình hình triển khai thi hành luật, pháp lệnh, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh của Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội được ban hành từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII đến hết tháng 7/2013”.

Theo đó, Báo cáo nêu rõ: Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, để triển khai thi hành luật, pháp lệnh, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành đã tích cực đề ra

nhiều biện pháp chỉ đạo, điều hành để tổ chức thực hiện. Kết quả cho thấy công tác triển khai thi hành luật, pháp lệnh được nhận thức đầy đủ hơn; việc tổ chức triển khai thi hành đã có nhiều tiến bộ; việc gắn kết giữa công tác xây dựng với công tác tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thi hành pháp luật bước đầu đã phát huy hiệu quả tích cực; việc bố trí kinh phí, đảm bảo các điều kiện để triển khai thi hành luật, pháp lệnh được chú trọng hơn. Công tác ban hành văn bản quy định chi tiết được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo quyết liệt, bước đầu đã có chuyển biến. Quy trình xây dựng văn bản được thực hiện cơ bản tốt. Chất lượng văn bản đã được nâng lên một bước.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác triển khai thi hành luật, pháp lệnh, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh còn những tồn tại, hạn chế: (i) Việc triển khai thi hành một số luật, pháp lệnh thiếu tính đồng bộ, hiệu quả chưa cao; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật chưa đi vào chiều sâu, còn mang tính hình thức; việc bố trí nguồn nhân lực, kinh phí tổ chức thi hành luật, pháp lệnh chưa đầy đủ; (ii) Công tác ban hành văn bản quy định chi tiết còn chậm, tình trạng nợ đọng văn bản lớn, ảnh hưởng đến hiệu lực của luật, pháp lệnh, trong một số trường hợp có ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của người dân, doanh nghiệp; (iii) Chất lượng văn bản chưa được như mong muốn, còn tình trạng để lọt nội dung không phù hợp với thực tiễn, thiếu tính khả thi, nhất là trong thông tư, thông tư liên tịch, gây bức xúc trong dư luận.

Phân tích những nguyên nhân dẫn đến những tồn tại, hạn chế nêu trên, Chính phủ đã đưa ra các giải pháp, đồng thời, kiến nghị Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhằm nâng cao hiệu quả công tác triển khai thi hành luật, pháp lệnh, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh.

Báo Pháp luật Việt Nam số 296 ngày 23/10/2013, tr. 4;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6194>

NGÀY 25 THÁNG 10 NĂM 2013

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1950/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan tư pháp địa phương"

Mục tiêu của Đề án nhằm tổ chức thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính một cách thống nhất, toàn diện, hiệu quả, bảo đảm trật tự quản lý nhà nước và phục vụ đắc lực cho công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật, tội phạm,

tiêu cực, tham nhũng, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Triển khai thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mà Luật Xử lý vi phạm hành chính đã giao cho các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các cấp; tạo điều kiện về tổ chức bộ máy, biên chế cho các ngành, các cấp thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Gắn kết công tác tham mưu, xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính với công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Để thực hiện những mục tiêu này, những nhiệm vụ trọng tâm đặt ra như sau: Thành lập Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính thuộc Bộ Tư pháp; Kiện toàn tổ chức pháp chế thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ; Kiện toàn tổ chức các cơ quan tư pháp địa phương để giúp Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính với các giải pháp và lộ trình thực hiện cụ thể.

Công báo số 775-776 ngày 10/11/2013, tr. 68-79

NGÀY 26 - 27 THÁNG 10 NĂM 2013

Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Bộ Tư pháp phối hợp với Văn phòng Cao ủy Liên Hợp quốc về người tị nạn (UNHCR) tổ chức Hội thảo “Pháp luật quốc tế và Việt Nam về người không quốc tịch và thực trạng người không quốc tịch ở khu vực biên giới”

Hội thảo được tổ chức tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Tham dự Hội thảo có trên 40 đại biểu từ Bộ Tư pháp (Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực và Vụ Pháp luật quốc tế), Bộ Ngoại giao (Cục Lãnh sự), Bộ Công an (Cục quản lý xuất nhập cảnh) và các địa phương (lãnh đạo, chuyên viên các sở, ban, ngành là cơ quan tham mưu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh như: Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ, Ủy ban nhân dân các huyện, xã).

Phát biểu tại Hội thảo, đại diện Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực báo cáo tóm tắt những nội dung cơ bản trong dự thảo Báo cáo kết quả nghiên cứu, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cũng như đề xuất của nhóm về việc nghiên cứu khả năng Việt Nam gia nhập Công ước 1954 về quy chế người không quốc tịch.

Bà Bongkot Napaumporn - chuyên gia của UNHCR đã có phần trình bày phân tích, bình luận, đánh giá về nội dung cơ bản của Công ước 1954, tình hình gia nhập, thực thi Công ước và kinh nghiệm của một số nước trên thế giới và trong khu vực.

Bên cạnh đó, Hội thảo cũng nghe các ý kiến phát biểu của các báo cáo viên (đại diện các đơn vị tham mưu của các bộ, ngành) và của các đại biểu đại diện cho các cơ quan địa phương có nhiều người không quốc tịch, người di cư tự do cư trú, làm ăn, sinh sống.

Các ý kiến phát biểu tại Hội thảo đã nhất trí với việc cần phải nghiên cứu, đánh giá đầy đủ về thực trạng người không quốc tịch trên lãnh thổ Việt Nam và dự báo xu hướng phát sinh trong những năm tới, đưa ra những lý lẽ đủ sức thuyết phục về sự cần thiết cũng như khẳng định Việt Nam đã có đủ điều kiện chín muồi gia nhập Công ước 1954 về Quy chế người không quốc tịch trong thời gian gần nhất. Theo đó, Việt Nam cần chuẩn bị các bước cần thiết về mặt thủ tục cũng như hoàn thiện pháp luật trong nước để gia nhập Công ước quan trọng này.

<http://moj.gov.vn/qthl/Pages/tin-dia-phuong.aspx?ItemID=5515>

NGÀY 28 THÁNG 10 NĂM 2013

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 2579/QĐ-BTP về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện "Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" năm 2013 của Bộ Tư pháp

Theo đó, các hoạt động triển khai thực hiện Ngày Pháp luật bao gồm tổ chức Lễ công bố Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truyền hình trực tiếp trên Đài Truyền hình Việt Nam (do Thủ tướng Chính phủ chủ trì); tổ chức các hoạt động truyền thông, phổ biến về Ngày Pháp luật (thông tin về mục đích, ý nghĩa, nội dung, hình thức tuyên truyền về Ngày Pháp luật tại Hội nghị giao ban Tổng biên tập các cơ quan báo chí trung ương; họp báo tại Bộ Tư pháp thông tin về việc tổ chức Ngày Pháp luật).

Bên cạnh đó, tuyên truyền về Ngày Pháp luật trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp, Cổng thông tin điện tử Chính phủ và các báo, đài, tạp chí; biên soạn “Tài liệu về Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013” của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương; biên soạn tờ gấp thông tin, tuyên truyền về Ngày Pháp luật; thiết kế mẫu băng rôn, pa - nô, áp phích về Ngày Pháp luật và treo băng rôn, pa - nô, áp phích về Ngày Pháp luật tại trụ sở cơ quan Bộ Tư pháp và trụ sở khác của các đơn vị thuộc Bộ từ 04 - 10/11/2013.

Ngoài ra, Bộ Tư pháp cũng tổ chức nhiều hoạt động thiết thực hưởng ứng Ngày Pháp luật trong cơ quan Bộ. Cụ thể là, quán triệt về mục đích, ý nghĩa, nội dung, chủ đề Ngày Pháp luật năm 2013 và tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày

Pháp luật cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

Đồng thời, tổ chức mít tinh hưởng ứng Ngày Pháp luật trong cán bộ, giáo viên, sinh viên, học viên Đại học Luật Hà Nội, Học viện Tư pháp và các trường Trung cấp Luật thuộc Bộ Tư pháp; tổ chức Lễ phát động phong trào hưởng ứng Ngày Pháp luật trong đoàn viên, thanh niên của Bộ Tư pháp với sự tham gia của đại diện các cơ sở đoàn trực thuộc Đoàn Khối các cơ quan Trung ương.

Báo Pháp luật Việt Nam số 303 ngày 30/10/2013, tr. 4;

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 03 THÁNG 11 NĂM 2013

Bộ trưởng Hà Hùng Cường trả lời chương trình "Dân hỏi - Bộ trưởng trả lời" về Luật Xử lý vi phạm hành chính

Tại buổi phỏng vấn, trả lời câu hỏi vì sao có thời gian chuẩn bị là một năm kể từ ngày Luật Xử lý vi phạm hành chính được Quốc hội thông qua mà số lượng văn bản quy định chi tiết còn tồn đọng nhiều, Bộ trưởng thừa nhận rằng tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh là một trong những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thi hành luật, pháp lệnh trong nhiều năm qua. Mặc dù sau khi Luật Xử lý vi phạm hành chính được thông qua, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã xác định một trong những nhiệm vụ ưu tiên là ban hành các nghị định quy định chi tiết, nhưng việc ban hành này vẫn chậm, vì rất nhiều lý do, đơn cử: *Một là*, việc rà soát để giảm từ gần 130 nghị định trước đây xuống còn 54 nghị định quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ là công việc phức tạp, liên quan tới 19/22 bộ, ngành, đòi hỏi hơn 3 tháng để thảo luận đi đến thống nhất giữa các bộ, ngành với nhau; *Hai là*, cùng với việc giảm số lượng văn bản, các bộ, ngành đều phải tiến hành nghiên cứu, rà soát kỹ lưỡng một số lượng rất lớn các hành vi vi phạm để xác định cái gì bỏ đi, cái gì sắp xếp lại, quy định lại, cái gì mới phải thêm vào bảo đảm phù hợp với tinh thần của Luật Xử lý vi phạm hành chính; *Ba là*, không chỉ đơn thuần ở vấn đề số lượng mà việc xác định hành vi vi phạm và mức phạt sao cho vừa bảo đảm tính hợp pháp, vừa phải hợp lý và khả thi là rất khó và nhạy cảm vì liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của cá nhân, doanh nghiệp. Vì các lý do trên nên cho đến ngày 01/11/2013, mới chỉ có 32/51 nghị định được ban hành. Tuy nhiên, sẽ là không công bằng nếu không nói đến sự cố gắng, tích cực, chủ động của

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và nhiều bộ, cơ quan ngang bộ đã rất quyết liệt và có sự sáng tạo trong quá trình xây dựng các nghị định này.

Trả lời thắc mắc về việc trong 4 tháng thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (từ tháng 7/2013) đã có một “khoảng trống”, một “lỗ hổng” khá lớn về pháp luật xử lý các vi phạm hành chính, Bộ trưởng cho rằng nói thế thì cũng có phần đúng, bởi vì việc ban hành chậm các văn bản quy định chi tiết thi hành luật có thể tạo ra khoảng trống về mặt pháp luật. Tuy nhiên, phần lớn các nội dung của Luật đã đủ chi tiết để thi hành ngay.

Về tình hình ban hành 19 nghị định còn lại, Bộ trưởng cho biết Chính phủ quyết tâm ban hành 18 nghị định trước ngày 15/11/2013, riêng 01 Nghị định thì Thủ tướng Chính phủ đồng ý cho chậm lại.

Báo Pháp luật Việt Nam số 308 ngày 04/11/2013, tr. 4

NGÀY 08 THÁNG 11 NĂM 2013

Lễ công bố Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Đến dự buổi Lễ có Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng, Bộ trưởng Bộ Công an Trần Đại Quang, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, nguyên Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn Yếu, lãnh đạo các bộ, ban, ngành trung ương, các Đoàn Đại biểu Quốc hội, lãnh đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; đại diện các tổ chức pháp chế bộ, ngành, đại diện các tầng lớp nhân dân và sinh viên Thủ đô Hà Nội.

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng công bố ngày 09/11 là Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cho rằng: “Việc tổ chức Ngày Pháp luật để tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ công dân, ý thức pháp luật, tự giác chấp hành thực thi pháp luật vì tương lai của mỗi người và tiền đồ của đất nước. Đây chính là yếu tố tạo nên sự bền vững của ý thức pháp luật, kỷ cương, phép nước. Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải gương mẫu chấp hành Hiến pháp, pháp luật, nêu gương sáng về đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư như Bác Hồ đã dạy.

Ngày Pháp luật được quy định tại Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật được tổ chức tốt sẽ có ý nghĩa quan trọng trong đời sống xã hội, góp phần xây dựng và

củng cố văn hóa lập hiến, văn hóa pháp luật dựa trên các nền tảng “đại đoàn kết toàn dân, không phân biệt giống nòi, gái trai, giai cấp, tôn giáo; đảm bảo các quyền tự do, dân chủ; thực hiện chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân” như Hiến pháp năm 1946 quy định. Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cũng là thông điệp gửi đến nhân dân thế giới, các nhà đầu tư nước ngoài, đồng bào Việt Nam ở nước ngoài hình ảnh của một nước Việt Nam đang đổi mới và xây dựng một đất nước thượng tôn Hiến pháp, pháp luật”.

Phát biểu tại buổi Lễ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường cho rằng: “Năm 2013 - năm đầu tiên Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu lực và cũng là năm đầu tiên ngày 09/11 trở thành Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức trên quy mô toàn quốc. Đây cũng là năm ghi nhận một sự kiện hệ trọng trong đời sống chính trị - pháp lý của đất nước, đó là việc toàn dân tích cực tham gia đóng góp ý kiến và Quốc hội đang xem xét để thông qua Hiến pháp (sửa đổi) của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Chính vì vậy, với chủ đề “Toàn dân xây dựng, thi hành và bảo vệ Hiến pháp vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Ngày Pháp luật năm nay có ý nghĩa đặc biệt, vừa là sự tiếp nối đợt sinh hoạt chính trị pháp lý sâu rộng nêu trên, vừa là mở đầu cho một giai đoạn mới, xây dựng ý thức thượng tôn pháp luật trong các cơ quan, tổ chức và toàn xã hội, là tiền đề, là cơ sở để tổ chức Ngày Pháp luật trong những năm tiếp theo có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả thiết thực”.

Báo Pháp luật Việt Nam số 313 ngày 09/11/2013, tr. 2, 4

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2083/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp”

Mục tiêu của Đề án nhằm xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo nghề Luật sư, Thẩm phán, Kiểm sát viên, Chấp hành viên, Công chứng viên và các chức danh tư pháp khác thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp, đáp ứng nhu cầu về số lượng và chất lượng các chức danh tư pháp theo Chiến lược và Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020, phục vụ đắc lực cho việc thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Đề án nêu ra một số nhiệm vụ và giải pháp cơ bản như: Bảo đảm chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng; Đào tạo chung Thẩm phán, Kiểm sát viên, Luật sư; Nâng cao chất

lượng đào tạo, bồi dưỡng; Tăng cường hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học; Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng quản lý, điều hành; Xây dựng, hoàn thiện thể chế và tăng cường phối hợp trong đào tạo các chức danh tư pháp; Tăng cường hợp tác quốc tế.

Công báo số 813-814 ngày 23/11/2013, tr. 83-91

NGÀY 12 THÁNG 11 NĂM 2013

Hội thảo “Chia sẻ kinh nghiệm trong việc xây dựng Báo cáo quốc gia thực thi Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị”

Theo Kế hoạch công tác năm 2013 đã được Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc và Bộ Tư pháp phê duyệt và được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ, ngày 12/11/2013, tại Hà Nội, Vụ Pháp luật quốc tế đã tổ chức Hội thảo “Chia sẻ kinh nghiệm trong việc xây dựng Báo cáo quốc gia thực thi Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị”. Hội thảo có sự tham dự của chuyên gia quốc tế đến từ Ủy ban Nhân quyền của Liên Hợp quốc, Luật sư về luật nhân quyền quốc tế, đại biểu đến từ các cơ quan trung ương như Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban Dân tộc, Viện kiểm sát nhân dân tối cao... Ngoài ra, Hội thảo còn có sự tham gia của các đại biểu đến từ các cơ quan tư pháp địa phương như Sở Tư pháp các tỉnh: Hà Giang, Tuyên Quang, Sơn La, Phú Thọ, Nghệ An, Bình Định...

Qua việc chia sẻ kinh nghiệm của các chuyên gia quốc tế và chuyên gia trong nước đã làm rõ hơn quy trình xây dựng báo cáo, vai trò của các cơ quan nhà nước trong việc xây dựng báo cáo đặc biệt là vai trò của các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ trong việc tham gia xây dựng báo cáo quốc gia thực thi Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, cách thức làm việc và thông qua báo cáo của Ủy ban Nhân quyền...

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-don-vi.aspx?ItemID=6113>

NGÀY 23 THÁNG 11 NĂM 2013

Kỷ niệm 15 năm thành lập Học viện Tư pháp

Đến dự Lễ kỷ niệm có Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương Nguyễn Xuân Phúc; Ủy viên Ban

Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu; đại diện lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao; lãnh đạo các bộ, ban, ngành trung ương và địa phương. Phía Bộ Tư pháp có Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường; nguyên Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Đình Lộc; các Thứ trưởng, nguyên Thứ trưởng, đại diện lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp. Phía khách mời quốc tế có sự tham dự của các đối tác Nhật Bản và Pháp. Tham dự Lễ kỷ niệm còn có đông đảo các cán bộ, giảng viên và các thế hệ học viên của Học viện.

Qua 15 năm xây dựng, Học viện đã từng bước trưởng thành về mọi mặt từ tổ chức cán bộ, công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế đến xây dựng cơ sở vật chất, khẳng định vị trí hàng đầu trong đào tạo các chức danh tư pháp của đất nước. Từ khi thành lập đến nay, dưới sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, sự phối hợp của các bộ, ban, ngành ở trung ương và sự chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Bộ Tư pháp, Học viện đã đào tạo được 33.778 học viên các chức danh tư pháp. Cùng với công tác đào tạo, công tác nghiên cứu khoa học cũng đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Bên cạnh đó, Học viện tiếp tục củng cố các mối quan hệ hợp tác quốc tế, đồng thời mở rộng quan hệ hợp tác khác; tăng cường liên danh, liên kết với các cơ sở đào tạo luật có uy tín trên thế giới để đào tạo luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế.

Những cống hiến và đóng góp cho sự nghiệp đào tạo đội ngũ cán bộ chức danh tư pháp của Học viện đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, Học viện đã vinh dự được đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và nhiều cá nhân của Học viện đã vinh dự được đón nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Đồng thời, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên đã công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp”.

Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã biểu dương và đánh giá cao những thành tích mà Học viện đạt được trong 15 năm qua, đồng thời đề nghị: Học viện tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp trong các Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện thể chế trong đào tạo các chức danh tư pháp. Phó Thủ tướng cũng đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Liên đoàn Luật sư Việt Nam phối hợp chặt chẽ với Học viện để đào tạo các chức danh tư pháp, đề nghị các bộ, ban, ngành trung ương ủng hộ và tạo mọi điều kiện thuận lợi để Học viện thực hiện

tốt nhiệm vụ đào tạo, thực hiện nghiêm túc chủ trương của Bộ Chính trị và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

<http://www.moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6232>

NGÀY 25 THÁNG 11 NĂM 2013

Hội nghị sơ kết 3 năm thi hành Luật Lý lịch tư pháp và Quyết định số 2369/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp”

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã đến dự và chủ trì Hội nghị.

Báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện Luật Lý lịch tư pháp (LLTP), Giám đốc Trung tâm LLTP quốc gia Đặng Thanh Sơn đã điểm lại những kết quả đạt được trên các mặt công tác cụ thể từ công tác xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành Luật; công tác tuyên truyền, phổ biến Luật và Quyết định số 2369/QĐ-TTg; công tác phối hợp liên ngành triển khai thi hành Luật đến công tác xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu LLTP; công tác cấp Phiếu LLTP theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức... Các đại biểu cũng thẳng thắn nhìn nhận những bất cập trong quá trình triển khai Luật, và kiến nghị một số giải pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường cũng cho rằng, theo phản ánh của các đại biểu thì đã có sự “lạm dụng” cấp Phiếu. Ngoài ra, còn có một số hạn chế khác như chưa quan tâm đúng mức đến kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế; việc cấp Phiếu trong một số trường hợp còn kéo dài; việc xây dựng cơ sở dữ liệu còn lúng túng... Tuy nhiên, Bộ trưởng đã biểu dương những cố gắng, nỗ lực của đội ngũ cán bộ làm công tác LLTP và nhấn mạnh đây là một lĩnh vực công tác mới, đòi hỏi chuyên môn cao để đáp ứng được yêu cầu của người dân, của công tác quản lý dân cư, quản lý xã hội, nhất là hoạt động tố tụng.

Bộ trưởng yêu cầu phải nâng cao nhận thức về công tác LLTP; rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn thi hành. Đối với Sở Tư pháp, cần làm tốt vai trò tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin. Đối với các bộ, ngành, Bộ trưởng mong muốn đẩy mạnh hơn hoạt

động kiểm tra liên ngành để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, chấn chỉnh sai sót trong công tác LLTP...

*Báo Pháp luật Việt Nam số 330 ngày 26/11/2013, tr. 4;
http://moj.gov.vn/lftp/ct/Lists/hoatdongtllqg/View_Detail.aspx?ItemID=21*

Hội nghị sơ kết thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008

Nhằm đánh giá một cách toàn diện tình hình triển khai công tác quốc tịch tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cũng như tại các cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài, ngày 25/11/2013, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội nghị sơ kết Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 (Luật Quốc tịch)

Tham dự Hội nghị có Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Tống Anh Hào, đại diện một số đơn vị của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Ban Nội chính Trung ương..., đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Sở Tư pháp một số tỉnh và các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng chủ trì Hội nghị.

Báo cáo sơ kết thi hành Luật Quốc tịch, ông Nguyễn Công Khanh, Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực cho biết: sau 4 năm triển khai thực hiện Luật tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và hơn 100 cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài bước đầu đã thu được những kết quả quan trọng. Nhận thức của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức kinh tế và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, vai trò của quốc tịch Việt Nam được nâng lên rõ rệt. Việc xác định quốc tịch, giải quyết các vấn đề về quốc tịch Việt Nam tại các cơ quan nhà nước về cơ bản đã đi vào nề nếp; trình tự, thủ tục giải quyết các việc về quốc tịch được thực hiện khá bài bản, đảm bảo chặt chẽ, thuận lợi cho người dân. Nhu cầu giải quyết các việc về quốc tịch Việt Nam của công dân trong và ngoài nước được thực hiện kịp thời và hiệu quả, ngày càng tạo thuận lợi cho người dân. Đặc biệt, việc giải quyết nhập quốc tịch Việt Nam cho những người không quốc tịch cư trú ổn định tại Việt Nam từ 20 năm trở lên đã góp phần tích cực vào việc hạn chế tình trạng không quốc tịch ở nước ta, thực hiện tốt chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng và Nhà nước. Qua đó, công tác quốc tịch đã đóng góp quan trọng vào việc giữ vững ổn định, trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng của đất nước.

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Hà Hùng Cường nhấn mạnh: Quốc tịch thể hiện độc lập, chủ quyền của Nhà nước, thể hiện mối quan hệ thiêng liêng, gắn bó

hai chiều giữa công dân với Nhà nước, với quốc gia người đó mang quốc tịch. Với ý nghĩa quan trọng như vậy, vấn đề quốc tịch luôn nhận được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước. Việc Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 ra đời là một bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện pháp luật về quốc tịch, góp phần vào sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước cũng như thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc. Bộ trưởng nhận định: qua 4 năm thi hành Luật, công tác quốc tịch đã có những chuyển biến tích cực, góp phần tạo dựng hình ảnh đất nước trong quá trình hội nhập, thể hiện chính sách cởi mở của Đảng và Nhà nước ta trong thời kỳ mới.

Tuy nhiên, Bộ trưởng cũng chỉ rõ: bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc thực hiện pháp luật về quốc tịch thời gian qua cũng còn một số tồn tại, hạn chế do nhiều nguyên nhân, trong đó phải kể đến việc nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức và người dân về vị trí, vai trò của công tác quốc tịch còn chưa đầy đủ, sự quan tâm của một số lãnh đạo địa phương còn hạn chế... Để công tác này đi vào thực chất và đạt hiệu quả cao hơn trong thời gian tới, Bộ trưởng đề nghị các cấp, các ngành ở trung ương và địa phương cần tiếp tục nâng cao nhận thức về ý nghĩa chính trị, pháp lý của vấn đề quốc tịch; tập trung rà soát các văn bản pháp luật trong lĩnh vực này để giải quyết những vấn đề còn vướng mắc, bất cập; tăng cường phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương trong việc giải quyết các việc về quốc tịch; tiếp tục đẩy nhanh việc triển khai có hiệu quả Điều 22 Luật Quốc tịch.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã được nghe nhiều tham luận của Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và một số địa phương, đồng thời tiến hành trao đổi, thảo luận để tìm ra những khó khăn, vướng mắc, bất cập, hạn chế trong quá trình triển khai thi hành Luật Quốc tịch, từ đó chỉ rõ những nguyên nhân và đề xuất các giải pháp để Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành tiếp tục đi vào cuộc sống một cách thiết thực và hiệu quả hơn.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng khẳng định: qua bốn năm thực hiện, về cơ bản Luật Quốc tịch đã đi vào cuộc sống, từ nhận thức, tuyên truyền đến triển khai thi hành, đã tạo được sự chuyển biến tích cực so với thời gian trước. Thứ trưởng tin tưởng rằng, với sự nỗ lực và phối hợp tốt của các bộ, ngành và địa phương, trong thời gian tới công tác quốc tịch sẽ có nhiều khởi sắc hơn nữa, đảm bảo thực hiện tốt nhất quyền lợi của nhân dân.

Báo cáo số 57/BC-BTP ngày 05/3/2014 của Bộ Tư pháp sơ kết 4 năm thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp; Báo Pháp luật Việt Nam số 330 ngày 26/11/2013, tr. 4

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 2911/QĐ-BTP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Trung cấp Luật Tây Bắc

Theo Quyết định, Trường Trung cấp Luật Tây Bắc là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Tư pháp có chức năng đào tạo nguồn nhân lực có trình độ trung cấp luật; tham gia bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức Ngành Tư pháp và nghiên cứu khoa học phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng của Trường. Trường chịu sự quản lý toàn diện và trực tiếp của Bộ Tư pháp, chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La. Trường có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng và có trụ sở ở thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Cơ cấu tổ chức của Trường gồm có Hội đồng trường; Hiệu trưởng và không quá 03 Phó Hiệu trưởng; Hội đồng tư vấn; các đơn vị chức năng của Trường: Phòng Đào tạo, Phòng Công tác học sinh, Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Quản trị, Trung tâm Thông tin và Thư viện, Khoa Giáo dục chính trị, thể chất và văn hoá, Khoa Đào tạo cơ bản, Khoa Đào tạo nghiệp vụ; các đơn vị dịch vụ của Trường; tổ chức cơ sở Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức xã hội.

Quyết định quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Trường, lãnh đạo Trường, trách nhiệm và mối quan hệ công tác giữa Trường với các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 27 THÁNG 11 NĂM 2013

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 2929/QĐ-BTP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

Theo Quyết định, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý nhà nước về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), pháp điển hệ thống QPPL; thực hiện kiểm tra văn bản QPPL thuộc thẩm quyền kiểm tra của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; tổ chức thực hiện rà soát, hệ thống hoá, hợp nhất văn bản QPPL, pháp điển hệ thống QPPL theo quy định của pháp luật.

Cục Kiểm tra văn bản QPPL có tư cách pháp nhân, có trụ sở tại thành phố Hà Nội, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc nhà nước theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức của Cục gồm có Lãnh đạo Cục (Cục trưởng và không quá 03 Phó Cục trưởng) và các tổ chức trực thuộc Cục: Văn phòng; Phòng Kiểm tra văn bản QPPL; Phòng Rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản QPPL; Phòng Pháp điển hệ thống QPPL; Phòng Cơ sở dữ liệu kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

Quyết định quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Cục, Lãnh đạo Cục, trách nhiệm và mối quan hệ công tác giữa Cục với Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp và Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 808/QĐ-BTP ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

TỪ NGÀY 27 ĐẾN NGÀY 29 THÁNG 11 NĂM 2013

Đàm phán Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Campuchia

Tại Phnom Penh, Campuchia, Đoàn đàm phán Chính phủ Việt Nam gồm 11 thành viên đến từ Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao và Bộ Tư pháp do Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Anh, Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Bộ Công an làm Trưởng đoàn đã tiến hành đàm phán Vòng thứ hai Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Campuchia. Đoàn đàm phán Vương quốc Campuchia gồm 13 thành viên do ngài Hy Sophea, Quốc vụ khanh, Bộ Tư pháp làm Trưởng đoàn.

Hai bên thống nhất việc đàm phán và tiến tới ký kết Hiệp định nhằm tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc thực hiện hoạt động dẫn độ và góp phần giữ gìn an ninh, trật tự giữa hai nước. Hai bên đã đàm phán trên bản Dự thảo Hiệp định do phía Việt Nam soạn thảo và tiến hành trao đổi về nội dung, rà soát về mặt kỹ thuật toàn bộ nội dung Dự thảo Hiệp định. Trong quá trình đàm phán, Đoàn đàm phán Việt Nam đã tuân thủ nguyên tắc đàm phán được quy định tại Luật Ký kết, gia

nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005, Luật Tương trợ tư pháp năm 2007 và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Kết thúc đàm phán, hai Trưởng đoàn đã ký Biên bản đàm phán và ký tắt Dự thảo Hiệp định.

<http://moj.gov.vn/ttpt/Pages/tintuc-sukien.aspx?ItemID=6257>

NGÀY 28 THÁNG 11 NĂM 2013

Quốc hội thông qua Hiến pháp năm 2013

Với 97,59% tổng số đại biểu Quốc hội bấm nút tán thành, Kỳ họp thứ 6, Quốc hội Khóa XIII đã chính thức thông qua Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

So với Hiến pháp năm 1992, Hiến pháp năm 2013 giảm 1 chương, 27 điều, trong đó có 12 điều mới (Điều 19, 34, 41, 42, 43, 55, 63, 78, 111, 112, 117 và 118); giữ nguyên 7 điều (Điều 1, 23, 49, 86, 87, 91 và 97) và sửa đổi, bổ sung 101 điều còn lại. Hiến pháp năm 2013 đã phản ánh được ý chí, nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với Cương lĩnh năm 1991 (bổ sung, phát triển năm 2011) và Nghị quyết của Đại hội Đảng XI.

Hiến pháp năm 2013 có cơ cấu mới và sắp xếp lại trật tự các chương, điều so với Hiến pháp năm 1992, như: đưa các điều quy định các biểu tượng của Nhà nước (quốc kỳ, quốc huy, quốc ca...) ở Chương XI Hiến pháp năm 1992 vào Chương I “*Chế độ chính trị*” của Hiến pháp năm 2013. Đổi tên Chương V Hiến pháp năm 1992 “*Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân*” thành “*Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân*” và đưa lên vị trí trang trọng của Hiến pháp là Chương II ngay sau Chương I “*Chế độ chính trị*”. Chương II “*Chế độ kinh tế*” và Chương III “*Văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ*” của Hiến pháp năm 1992 có tổng cộng 29 điều đã được Hiến pháp năm 2013 gộp lại thành một chương là Chương III “*Kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường*” và chỉ còn 14 điều nhưng quy định cô đọng, khái quát, mang tính nguyên tắc so với Hiến pháp năm 1992.

Khác với các bản Hiến pháp trước đây, lần đầu tiên Hiến pháp năm 2013 có một chương mới quy định về “*Hội đồng bầu cử Quốc gia, Kiểm toán nhà nước*” (Chương X). Ngoài ra, Hiến pháp năm 2013 còn đổi tên Chương IX Hiến pháp năm 1992 “*Hội đồng nhân dân*” và đặt Chương IX “*Chính quyền địa phương*” sau Chương VIII “*Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân*”.

Về hình thức thể hiện của Hiến pháp năm 2013: so với Hiến pháp năm 1992, hình thức thể hiện của Hiến pháp năm 2013 từ *Lời nói đầu* đến các điều quy định cô đọng hơn, khái quát, ngắn gọn, chính xác, chặt chẽ hơn.

Có thể nói, Hiến pháp năm 2013 có nhiều điểm mới cả về nội dung và kỹ thuật lập hiến; thể hiện rõ và đầy đủ hơn bản chất dân chủ, tiến bộ của Nhà nước và chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; bổ sung, hoàn thiện chế định quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; về bảo vệ Tổ quốc; về tổ chức bộ máy nhà nước theo nguyên tắc pháp quyền; về hiệu lực và quy trình sửa đổi Hiến pháp.

Không chỉ khắc phục nhiều hạn chế, bất cập của Hiến pháp năm 1992 - bản hiến pháp của thời kỳ đầu đổi mới, Hiến pháp năm 2013 còn hướng tới mục tiêu đáp ứng yêu cầu, mở đường, tạo cơ sở và động lực cho việc tiếp tục cải cách thể chế, chính trị đồng bộ với cải cách kinh tế, thúc đẩy hội nhập quốc tế đất nước.

Ngày 28/11/2013, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 64/2013/QH13 quy định một số điểm thi hành Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Theo đó, Hiến pháp có hiệu lực từ ngày 01/01/2014. Các cơ quan nhà nước, Quốc hội, Chính phủ tiếp tục hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ Quốc hội. Những công việc đang được cơ quan nhà nước giải quyết theo quy định của Hiến pháp năm 1992 mà thẩm quyền này được giao cho cơ quan nhà nước khác thực hiện theo quy định của Hiến pháp năm 2013 thì phải chuyển giao cho cơ quan nhà nước đó để tiếp tục giải quyết, kể từ ngày Hiến pháp mới có hiệu lực. Các luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật khác được ban hành trước ngày Hiến pháp năm 2013 có hiệu lực phải được rà soát lại để sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới phù hợp với Hiến pháp; một số luật về tổ chức bộ máy nhà nước phải được sửa đổi, bổ sung ngay trong năm 2014.

Công báo số 1003-1004 ngày 29/12/2013, tr.3-30; tr.73-74;

[http://moj.gov.vn/vbpq/Lists/Vn%20bn%20php%20lut/View_Detail.aspx?ItemID=28812;](http://moj.gov.vn/vbpq/Lists/Vn%20bn%20php%20lut/View_Detail.aspx?ItemID=28812)

<http://edu.hochiminhcity.gov.vn/TinTuc/2014/3/BaigiangTLinh.htm> <http://www.moj.gov.vn>

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 19/2013/TT-BTP hướng dẫn tập sự hành nghề luật sư

Thông tư gồm 5 chương với 42 điều quy định về việc tập sự hành nghề luật sư, kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư, quản lý, xử lý kỷ luật, giải quyết

khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc tập sự hành nghề luật sư và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư.

Theo đó, người muốn tập sự hành nghề luật sư lựa chọn và thỏa thuận với một tổ chức hành nghề luật sư để tập sự hành nghề luật sư.

Thời gian tập sự hành nghề luật sư là 12 tháng kể từ ngày Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư ra quyết định về việc đăng ký tập sự hành nghề luật sư trừ những trường hợp được miễn, giảm. Trong trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự hành nghề luật sư thì thời gian tập sự hành nghề luật sư được tính bằng tổng thời gian tập sự của người đó tại các tổ chức hành nghề luật sư.

Người tập sự được luật sư hướng dẫn cập nhật kiến thức pháp luật, kỹ năng tham gia tố tụng, kỹ năng tư vấn pháp luật, kỹ năng đại diện ngoài tố tụng, thực hiện dịch vụ pháp lý khác, kỹ năng quản trị, điều hành tổ chức hành nghề luật sư, việc thực hiện Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam, quyền, nghĩa vụ của người tập sự. Đồng thời, được liên hệ với cá nhân, cơ quan, tổ chức để thực hiện các quyền, nghĩa vụ và các hoạt động có liên quan đến việc bào chữa, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng hoặc hoạt động tư vấn pháp luật; được tổ chức hành nghề luật sư và luật sư hướng dẫn tạo điều kiện trong quá trình tập sự hành nghề luật sư.

Người tập sự được đề nghị thay đổi luật sư hướng dẫn. Trong trường hợp này, tổ chức hành nghề luật sư phân công luật sư khác trong tổ chức mình đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng quy định cụ thể điều kiện người được tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư, nguyên tắc kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư; nội dung và hình thức kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư; việc xử lý vi phạm đối với thí sinh tham dự kiểm tra...

Công báo số 995-996 ngày 28/12/2013; tr. 2-22

NGÀY 29 THÁNG 11 NĂM 2013

Bộ Tư pháp chuyển giao việc kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư sang Liên đoàn Luật sư Việt Nam

Việc chuyển giao này được thực hiện theo quy định tại Điều 15 Luật Luật sư: “Liên đoàn Luật sư Việt Nam có trách nhiệm kiểm tra kết quả tập sự hành nghề

luật sư”. Bộ Tư pháp cũng đã ban hành Thông tư số 19/2013/TT-BTP hướng dẫn tập sự hành nghề luật sư, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/01/2014.

Thay mặt Bộ Tư pháp, Thứ trưởng Lê Hồng Sơn nhận định: “Việc chuyển giao kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư từ Bộ Tư pháp sang Liên đoàn Luật sư Việt Nam thể hiện sự tin tưởng đối với hoạt động tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư Việt Nam, nhất là Liên đoàn Luật sư Việt Nam”. Do đó, Thứ trưởng hy vọng với kinh nghiệm của các luật sư, sự tham gia nhiệt tình của các Đoàn luật sư, sự chỉ đạo của Liên đoàn Luật sư Việt Nam, công tác kiểm tra sẽ có nhiều điểm mới, phục vụ đắc lực cho đội ngũ luật sư, mạnh về số lượng và tăng cường về chất lượng.

Theo Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam Lê Thúc Anh: “Đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng nên tin tưởng Liên đoàn sẽ làm tốt để nâng cao trình độ luật sư Việt Nam ngang tầm khu vực và vươn ra thế giới. Để thực hiện mục tiêu đó thì bên cạnh việc đào tạo luật sư, giai đoạn tập sự hành nghề luật sư cũng rất quan trọng”. Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam cũng mong Bộ Tư pháp tiếp tục quan tâm theo dõi, giúp đỡ Liên đoàn trong thực hiện nhiệm vụ này để Liên đoàn cùng Bộ Tư pháp tiếp tục xây dựng đội ngũ luật sư Việt Nam vững mạnh, trong sạch, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, Nhà nước.

Báo Pháp luật Việt Nam số 334 ngày 30/11/2013, tr. 4

NGÀY 03 THÁNG 12 NĂM 2013

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 20/2013/TT-BTP hướng dẫn một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp

Thông tư hướng dẫn về chế độ báo cáo thống kê; điều tra thống kê; công bố, phổ biến và sử dụng thông tin thống kê; kiểm tra việc thực hiện công tác thống kê của Ngành Tư pháp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp theo quy định của pháp luật. Theo đó, hoạt động thống kê thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này được tiến hành trong các lĩnh vực sau: Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; Rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Kiểm soát thủ tục hành chính; Phổ biến, giáo dục pháp luật; Hòa giải ở cơ sở; Hộ tịch; Quốc tịch; Chứng thực; Lý lịch tư pháp; Nuôi con nuôi; Trợ giúp pháp lý; Bồi thường nhà nước; Đăng ký giao dịch bảo đảm; Luật sư; Công chứng; Giám định tư pháp; Bán đấu giá tài sản; Trọng tài thương mại; Pháp chế; Tương trợ tư pháp.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 16/01/2014. Thông tư thay thế Thông tư

số 08/2011/TT-BTP ngày 05/4/2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về công tác thống kê của Ngành Tư pháp và Thông tư số 02/2011/TT-BTP ngày 13/01/2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung thống kê trợ giúp pháp lý.

Công báo từ số 995-996 đến số 1001-1002 ngày 28/12/2013

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo “Bình luận kết quả nghiên cứu, rà soát các quy định pháp luật Việt Nam trên cơ sở Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị” (ICCPR)

Trong khuôn khổ Dự án “Tăng cường tiếp cận công lý và bảo vệ quyền tại Việt Nam” do Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) tài trợ, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội thảo “Bình luận kết quả nghiên cứu, rà soát các quy định pháp luật Việt Nam trên cơ sở Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị”. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên đã đến dự và chủ trì Hội thảo.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên cho biết: “Quyền con người là một giá trị tinh hoa của nhân loại, là khát vọng và thành quả đấu tranh của các dân tộc trên toàn thế giới. Nhà nước Việt Nam luôn coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của mọi chính sách phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện nhất quán chính sách bảo đảm và thúc đẩy các quyền con người”. Thứ trưởng cũng nhấn mạnh: “Các quyền con người về chính trị và dân sự đã được khẳng định rõ trong các bản Hiến pháp của Việt Nam từ khi lập nước đến nay. Mới đây nhất, vào ngày 28/11/2013, kỳ họp thứ 6 Quốc hội Khóa XIII đã thông qua Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, trong đó nội dung về quyền con người, quyền công dân có nhiều điểm mới, thể hiện một bước phát triển trong việc ghi nhận và bảo đảm quyền con người của Nhà nước Việt Nam, cụ thể các quy định về quyền con người, quyền công dân đã được đặt trang trọng tại vị trí Chương II; quy định rõ ràng giữa các quyền dân sự, chính trị và quyền kinh tế, văn hóa và xã hội; quyền con người và quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng...”.

Tại Hội thảo, các đại biểu đến từ các bộ, ngành, địa phương đã tích cực đóng góp ý kiến, bình luận về dự thảo Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị so với nội dung Công ước ICCPR. Các ý kiến đóng góp sẽ được Bộ Tư pháp tiếp thu trong quá trình hoàn thiện Báo cáo này để từ đó có những đề xuất tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp

luật Việt Nam về quyền con người và thực hiện có hiệu quả Công ước ICCPR ở Việt Nam.

http://moj.gov.vn/http/ttc/Lists/TinTuc/View_Detail.aspx?ItemID=5265

TỪ NGÀY 03 ĐẾN NGÀY 05 THÁNG 12 NĂM 2013

Đoàn đại biểu Việt Nam tham dự Hội nghị quan chức pháp luật cao cấp ASEAN lần thứ 15 (ASLOM 15)

Đoàn công tác liên ngành của Việt Nam gồm đại diện đến từ Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và Viện kiểm sát nhân dân tối cao do Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp Bạch Quốc An làm Trưởng đoàn tham dự Hội nghị quan chức pháp luật cao cấp ASEAN (ASLOM) lần thứ 15 được tổ chức tại Viêng Chăn, Lào.

Tại ASLOM 15 lần này, dưới sự chủ trì của Ngài Ket Kiettisak, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lào, các đại biểu đến từ 10 nước thành viên ASEAN và Ban Thư ký ASEAN tập trung rà soát tiến độ thực hiện một số sáng kiến như tình hình thực hiện Hiệp định tương trợ tư pháp trong lĩnh vực hình sự giữa các nước ASEAN; diễn đàn pháp luật ASEAN...

Phát biểu tại Hội nghị, Trưởng đoàn Việt Nam đánh giá cao những nỗ lực và đóng góp của cộng đồng pháp luật ASEAN trong việc tạo dựng một khu vực ASEAN phát triển năng động, liên kết chặt chẽ và mang tính bền vững. Trưởng đoàn Việt Nam cũng nhấn mạnh, thời điểm hoàn thành mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN năm 2015 đã rất cận kề. Do vậy, việc tăng cường hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp ASEAN nhằm hài hòa hóa pháp luật và giảm thiểu những khác biệt về hệ thống pháp luật giữa các quốc gia thành viên càng trở nên cần thiết, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển của ASEAN...

Đoàn Việt Nam cũng đã tham gia cuộc họp Nhóm công tác ASEAN lần thứ 5 về hài hòa hóa pháp luật trong ASEAN về thương mại hàng hóa do Singapore chủ trì.

<http://moj.gov.vn/http/Pages/tintuc-sukien.aspx?ItemID=6256>

NGÀY 05 THÁNG 12 NĂM 2013

Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương họp phiên thứ 12

Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương đã họp phiên thứ 12 dưới sự chủ trì

của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang, Trưởng Ban Chỉ đạo để thảo luận, cho ý kiến về Đề án tổ chức lại hệ thống cơ quan điều tra (CQĐT) theo hướng thu gọn đầu mối. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Hồng Sơn thừa ủy quyền của Bộ trưởng Hà Hùng Cường (thành viên Ban Chỉ đạo) tham dự.

Đề án tổ chức lại hệ thống CQĐT theo hướng thu gọn đầu mối do Đảng ủy Công an Trung ương trình xác định, việc tổ chức lại CQĐT theo hướng thu gọn đầu mối nhằm tạo lập cơ chế pháp lý hữu hiệu kiểm soát việc tuân thủ pháp luật và xử lý nghiêm minh hành vi vi phạm pháp luật, bảo vệ quyền tự do, dân chủ của công dân, bảo đảm an toàn trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Đề án cũng đưa ra các giải pháp quan trọng để thực hiện đề án này trong năm 2014, 2015, tập trung vào công tác thể chế, nhân sự và điều kiện đảm bảo cho hoạt động điều tra.

Cho ý kiến về Đề án, các thành viên Ban Chỉ đạo cơ bản đồng tình với việc cần thiết xây dựng Đề án và cho rằng, đổi mới tổ chức và hoạt động CQĐT gắn với đổi mới mô hình tổ tụng, việc thành lập Tòa án, Viện kiểm sát khu vực... Theo Chủ tịch nước - Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trương Tấn Sang, tổ chức lại CQĐT theo hướng thu gọn đầu mối để gọn nhẹ, tăng hiệu quả, hiệu lực, khắc phục cơ bản những hạn chế, thiếu sót hiện nay trong hoạt động điều tra, chống oan, sai nhưng không được bỏ lọt tội phạm nên phải nghiên cứu để đảm bảo được hoạt động điều tra thông suốt, tránh trùng lặp, kiểm soát được vi phạm pháp luật ngay cả trong các cơ quan tư pháp, phát huy vai trò của luật sư trong quá trình điều tra, xác định rõ thẩm quyền của các cơ quan được giao thực hiện chức năng điều tra ban đầu... và “đổi mới cần có cơ chế kiểm soát, không để xảy ra tình trạng lạm dụng thẩm quyền điều tra”.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6259>

NGÀY 06 THÁNG 12 NĂM 2013

Bộ Tư pháp công bố và trao Quyết định bổ nhiệm Tổng cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự

Tại Hội nghị giao ban cấp Vụ các đơn vị thuộc Bộ, Bộ Tư pháp đã công bố và trao các quyết định bổ nhiệm ông Hoàng Sỹ Thành - Quyền Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự giữ chức vụ Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự và ông Mai Lương Khôi - Phó Giám đốc Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh giữ chức vụ Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự. Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã thay mặt Lãnh đạo Bộ trao Quyết định và tặng hoa chúc mừng các đồng chí mới được bổ nhiệm.

<http://www.moj.gov.vn>

Hội thảo “Nhìn lại 01 năm thực hiện Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp”

Hội thảo được tổ chức trong khuôn khổ Chương trình Đối tác Tư pháp do Liên minh châu Âu, Đan Mạch và Thụy Điển đồng tài trợ (JPP). Thứ trưởng Lê Hồng Sơn đã đến dự, khai mạc và chủ trì Hội thảo. Tham dự Hội thảo có các đồng chí đại diện lãnh đạo Vụ Thống kê tổng hợp, Tòa án nhân dân tối cao; Vụ Hợp tác quốc tế, Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Tòa án quân sự Trung ương, Bộ Quốc phòng; Cục Hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát, Cục Theo dõi thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Bộ Công an; các đồng chí đại diện lãnh đạo một số Sở Tư pháp (Hà Tĩnh, Bắc Ninh, Hải Dương...), Trưởng, Phó Trưởng phòng Phòng Lý lịch tư pháp, Phòng Hành chính tư pháp và cán bộ làm công tác lý lịch tư pháp của nhiều Sở Tư pháp trên cả nước. Tham dự Hội thảo còn có đại diện các cơ quan, ban ngành của thành phố Hà Nội như Sở Nội vụ, Công an thành phố, Cục Thi hành án dân sự thành phố; Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội; Công an quận Hai Bà Trưng; đại diện của một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

Phát biểu tại Hội thảo, Thứ trưởng Lê Hồng Sơn đã nhấn mạnh mục đích, ý nghĩa của việc ban hành Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP đối với công tác phối hợp liên ngành trong lĩnh vực lý lịch tư pháp do Bộ Tư pháp là cơ quan được Luật Lý lịch tư pháp giao chịu trách nhiệm trước Chính phủ quản lý nhà nước về công tác này; mục đích của việc tổ chức Hội thảo và ý nghĩa thật sự của Hội thảo trong việc tiếp tục tăng cường và nâng cao hiệu quả trong phối hợp liên ngành về lý lịch tư pháp.

Các đại biểu đã trao đổi và thảo luận sôi nổi trên tinh thần thẳng thắn và dân chủ, tập trung vào những kết quả đạt được, những hạn chế, bất cập, và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thi hành Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP.

http://moj.gov.vn/ltp/ct/Lists/hoatdongtllqg/View_Detail.aspx?ItemID=24

TỪ NGÀY 07 ĐẾN NGÀY 10 THÁNG 12 NĂM 2013

Bộ trưởng Hà Hùng Cường thăm và làm việc tại Cộng hòa Áo

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường và Đoàn cán bộ cấp cao của Bộ Tư pháp Việt Nam đã thăm và làm việc tại Cộng hòa Áo theo lời mời của Bộ trưởng Bộ Tư pháp nước này. Tháp tùng Bộ trưởng trong chuyến công tác tại Cộng hòa

Áo có đại diện Đại sứ quán Việt Nam tại Áo - ông Vũ Đức Ngọc, Bí thư thứ nhất Đại sứ quán.

Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã tiến hành nhiều cuộc gặp quan trọng với các cơ quan pháp luật và tư pháp của Áo: hội đàm và ký Bản ghi nhớ hợp tác với Bộ Tư pháp Cộng hòa Áo; gặp gỡ các nghị sĩ Quốc hội đại diện cho các chính đảng của Cộng hòa Áo; gặp và làm việc với Chánh án Tòa án tối cao Liên bang, lãnh đạo Bộ Giao thông, Sáng kiến và Công nghệ Liên bang, đại diện Văn phòng Thủ tướng Liên bang Áo về Chính phủ điện tử, Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Gia đình, Thanh niên và Thể hệ bang Styria của Áo, Chủ tịch Hiệp hội Công chứng Liên bang; thăm Tập đoàn Bit, làm việc với Công ty giải pháp phần mềm và đào tạo (Bit Media) - là cơ quan đang hợp tác với Việt Nam trong việc xây dựng Dự án ODA về giải pháp cho dịch vụ công chúng số; làm việc với Trung tâm Cơ sở dữ liệu Liên bang và một số cơ quan khác để tìm hiểu về Chính phủ điện tử, như truyền thông phổ biến Chính phủ điện tử, đăng ký đất đai, dữ liệu tài liệu điện tử, quản lý người sử dụng dữ liệu điện tử...

Báo Pháp luật Việt Nam số 344 ngày 10/12/2013, tr. 4;

Báo Pháp luật Việt Nam số 346 ngày 12/12/2013, tr. 4

NGÀY 08 THÁNG 12 NĂM 2013

Chủ tịch nước Trương Tấn Sang Ký Lệnh số 18/2013/L-CTN công bố Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Lệnh số 19/2013/L-CTN công bố Nghị quyết quy định một số điểm thi hành Hiến pháp

Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 103 của Hiến pháp hiện hành về nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch nước trong việc công bố Hiến pháp, Luật và Nghị quyết của Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước đã tổ chức trọng thể buổi lễ.

Cùng dự và chứng kiến lễ ký có các Ủy viên Bộ Chính trị: Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Nguyễn Thiện Nhân, Bộ trưởng Bộ Công an Trần Đại Quang; Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan; Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh.

Hiến pháp sửa đổi được Quốc hội khóa XIII thông qua tại Kỳ họp thứ 6 và được Chủ tịch nước ký Lệnh công bố, là văn kiện chính trị pháp lý đặc biệt quan trọng, là luật cơ bản, luật gốc của Nhà nước trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới đất nước, hội nhập quốc tế.

<http://www.qdnd.vn/qdndsite/vi-vn/61/43/phan-tich/>

[chu-tich-nuoc-truong-tan-sang-ky-lenh-cong-bo-hien-phap/276847.html](http://www.qdnd.vn/qdndsite/vi-vn/61/43/phan-tich/chu-tich-nuoc-truong-tan-sang-ky-lenh-cong-bo-hien-phap/276847.html)

NGÀY 09 - 10 THÁNG 12 NĂM 2013

Đoàn công tác liên ngành làm việc với các cơ quan có thẩm quyền đăng ký giao dịch bảo đảm tại thành phố Đà Nẵng về Dự thảo Đề án “Tích hợp, quản lý, vận hành Hệ thống dữ liệu quốc gia về giao dịch bảo đảm”

Thực hiện ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc về Dự thảo Đề án tích hợp, quản lý và vận hành hệ thống dữ liệu quốc gia về giao dịch bảo đảm, Đoàn công tác của Bộ Tư pháp và Văn phòng Chính phủ đã làm việc với Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Đà Nẵng.

Tại các buổi làm việc, Đoàn công tác đã nghe Lãnh đạo các cơ quan đăng ký báo cáo về thực trạng hệ thống đăng ký giao dịch bảo đảm bằng tàu biển, quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Thành phố. Nhiều vướng mắc, khó khăn trong hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm đã được các cơ quan có thẩm quyền đăng ký phản ánh với Đoàn công tác. Đồng thời, Đoàn công tác cũng đã kiểm tra thực tế hoạt động lưu trữ, quản lý, chỉnh lý thông tin về giao dịch bảo đảm của các cơ quan có thẩm quyền đăng ký giao dịch bảo đảm.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6266>

NGÀY 10 THÁNG 12 NĂM 2013

Tọa đàm Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế và Công ước La Hay về tổng đặt giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự và thương mại

Triển khai Kế hoạch thực hiện quyền và nghĩa vụ thành viên Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế của Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1440/QĐ-TTg ngày 16/8/2013, Bộ Tư pháp đã tổ chức buổi Tọa đàm với ông Christophe Bernasconi - Tổng thư ký Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế (HCCH).

Tham dự buổi tọa đàm có đại diện Văn phòng Chủ tịch nước, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Đại học Luật Hà Nội, Học viện Tư pháp.

Tại buổi Tọa đàm, ông Christophe Bernasconi và các đại biểu đã trao đổi, tìm hiểu khả năng hợp tác với HCCH trong việc hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, luật sư, chuyên gia trong lĩnh vực tư pháp quốc tế để tham gia một cách tích cực

vào hoạt động tư pháp quốc tế nói chung và trong quan hệ hợp tác quốc tế trong khuôn khổ hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế nói riêng, đặc biệt là khả năng đào tạo, cử cán bộ Việt Nam thực tập tại Ban thư ký HCCH. Buổi Tọa đàm dành phần lớn thời gian để giới thiệu về Dự thảo Đề án nghiên cứu khả năng Việt Nam gia nhập Công ước La Hay về tổng đạt giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự và thương mại do Bộ Tư pháp xây dựng.

Kết thúc Tọa đàm, ông Bernasconi bày tỏ sự đánh giá cao đối với những nỗ lực của Bộ Tư pháp chỉ trong một thời gian ngắn sau khi Việt Nam gia nhập Hội nghị đã có những hoạt động tích cực để Việt Nam sẵn sàng thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên một cách hiệu quả. Ông cũng tin tưởng rằng trong tương lai Việt Nam sẽ là một trong những quốc gia thành viên tích cực của Hội nghị và là cầu nối trong mối liên hệ giữa Hội nghị và các quốc gia ASEAN.

<http://moj.gov.vn/ttp/Pages/tintuc-sukien.aspx?ItemID=6265>

NGÀY 09 - 10 VÀ NGÀY 16 - 17 THÁNG 12 NĂM 2013

Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo “Đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân trong Dự án Luật Hộ tịch”

Trong khuôn khổ Dự án “Tăng cường tiếp cận công lý và bảo vệ quyền tại Việt Nam” do Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) tài trợ, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội thảo “Đơn giản hoá thủ tục hành chính, giấy tờ công dân trong Dự án Luật Hộ tịch” tại Quảng Ninh vào ngày 09 - 10/12/2013 và tại thành phố Nha Trang vào ngày 16 - 17/12/2013.

Hội thảo do TS. Nguyễn Công Khanh - Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực chủ trì với sự tham dự của các chuyên gia độc lập nghiên cứu về lĩnh vực kiểm soát thủ tục hành chính và lĩnh vực hành chính tư pháp, đại diện một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, lãnh đạo Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và một số công chức làm công tác đăng ký và quản lý hộ tịch của Sở Tư pháp, phòng tư pháp cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã của các địa phương.

Mục đích Hội thảo nhằm tham vấn ý kiến chuyên gia về thực trạng thủ tục hành chính trong đăng ký và quản lý hộ tịch hiện nay, đề xuất hướng đơn giản hoá thủ tục hành chính, cắt giảm giấy tờ công dân trong Dự án Luật Hộ tịch.

Tại Hội thảo, các chuyên gia độc lập đã trình bày các nghiên cứu, đánh giá của mình về thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch trong nước và nước ngoài; đánh giá về mức độ tương thích giữa các quy định về thủ tục hành chính tại Dự án Luật Hộ tịch với yêu cầu của Đề án tổng thể về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy

từ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 08/06/2013; kinh nghiệm một số nước về đăng ký và quản lý hộ tịch trong mối liên hệ với pháp luật về đăng ký và quản lý hộ tịch tại Việt Nam...

<http://moj.gov.vn/qtht/Pages/tin-hoat-dong.aspx?ItemID=6090>

NGÀY 12 THÁNG 12 NĂM 2013

Hội nghị tổng kết hoạt động áp dụng Bộ Tiêu chí và quy trình đánh giá hiệu quả thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

Thực hiện Quyết định số 634/QĐ-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ngày 22/3/2013 về việc ban hành Bộ Tiêu chí và quy trình đánh giá hiệu quả thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (Bộ Tiêu chí) và Kế hoạch số 3546/KH-BTP ngày 10/5/2013 về việc áp dụng Bộ Tiêu chí và quy trình đánh giá hiệu quả thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, Cục Bồi thường nhà nước Bộ Tư pháp đã triển khai toàn diện các hoạt động để thực hiện áp dụng thí điểm Bộ Tiêu chí và quy trình đánh giá hiệu quả thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước tại 14 đơn vị trên 07 tỉnh, thành phố. Để tổng kết hoạt động áp dụng thí điểm Bộ Tiêu chí tại 7 tỉnh, thành phố, ngày 12/12/2013, Cục Bồi thường nhà nước, Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tổng kết hoạt động áp dụng Bộ Tiêu chí và quy trình đánh giá hiệu quả thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Tham dự Hội nghị có đại diện một số cơ quan, đơn vị khối trung ương gồm Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Ngoại giao, Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc; các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp: Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Tổng cục Thi hành án dân sự, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Báo Pháp luật Việt Nam; một số cơ quan, đơn vị địa phương gồm Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Tuyên Quang, Nghệ An, Hòa Bình và Vĩnh Phúc; Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Vĩnh Phúc và Nghệ An; một số cơ quan, đơn vị, tổ chức tư vấn pháp lý như Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Đoàn Luật sư Hà Nội, Hội Luật gia thành phố Hà Nội.

Tại Hội nghị, ông Trần Việt Hưng thay mặt Lãnh đạo Cục Bồi thường nhà nước đã trình bày báo cáo về kết quả áp dụng thí điểm Bộ Tiêu chí và quy trình

đánh giá hiệu quả thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Báo cáo đã nêu rõ về công tác xây dựng bộ công cụ, công tác thu thập số liệu phục vụ hoạt động đánh giá hiệu quả thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và kết quả của việc triển khai áp dụng Bộ Tiêu chí.

Trên cơ sở các báo cáo chuyên đề tại Hội nghị, các đại biểu đã đánh giá cao về việc ban hành Bộ Tiêu chí. Đây là một công cụ hữu hiệu với các tiêu chí cụ thể để các đơn vị đánh giá hiệu quả thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong đơn vị mình và đồng thời là công cụ để các địa phương tự đánh giá, chấm điểm về hiệu quả thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan mình.

http://moj.gov.vn/btnn/Lists/TinHoatDongCuaBo/View_Detail.aspx?ItemID=101

NGÀY 12 - 13 THÁNG 12 NĂM 2013

Bộ trưởng Hà Hùng Cường thăm và làm việc tại Cuba

Nhận lời mời của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Cuba Maria Esther Reus Gonzales, Đoàn cán bộ cấp cao của Bộ Tư pháp Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường dẫn đầu đã thăm và làm việc chính thức tại Cuba. Tháp tùng và tham dự các cuộc họp của Đoàn tại Cuba có Đại biện lâm thời Đại sứ quán Việt Nam tại Cuba Trần Thu Hương.

Trong những ngày làm việc tại Cuba, Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã tiến hành nhiều buổi tiếp kiến, hội đàm, gặp gỡ quan trọng như tiếp kiến Phó Chủ tịch Quốc hội Cuba Anba Maria Mari Machado; Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Đối ngoại Trung ương Đảng Cộng sản Cuba Jose Ramon Balaguer; gặp Thư ký Hội đồng Nhà nước Homero Acosta Alvarez; hội đàm với Bộ trưởng Bộ Tư pháp Maria Esther Reus Gonzalez; gặp và làm việc với Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao Cuba Dario Delgado Cura; Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Cuba Oscar M. Silvera Martinez; gặp gỡ Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại Quốc hội kiêm Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt Nam - Cuba Yolanda Ferrer; lãnh đạo Hội Luật gia và các cơ quan, tổ chức có liên quan của Cuba, thăm Dự án hợp tác sản xuất lúa giai đoạn 2011 - 2015 giữa Việt Nam và Cuba, được triển khai tại huyện Palacios, tỉnh Pinar del Rio - một tỉnh nông nghiệp nằm ở phía Tây Cuba.

Trong khuôn khổ chuyến thăm, Bộ trưởng Tư pháp Việt Nam Hà Hùng Cường và Bộ trưởng Tư pháp Cuba Maria Esther Reus Gonzalez đã ký Bản ghi nhớ hợp tác giữa hai Bộ Tư pháp. Đây là cơ sở để hai Bộ triển khai các hoạt động hợp tác cụ thể, trong đó có trao đổi kinh nghiệm về công tác cải cách pháp luật; xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành pháp luật; cải cách tư pháp, hoàn thiện các cơ

quan pháp luật và các tổ chức hành nghề pháp luật; chia sẻ kinh nghiệm về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; các chương trình đào tạo và bồi dưỡng cán bộ pháp luật; tin học hóa hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp và nhiều lĩnh vực khác mà hai bên cùng quan tâm.

Báo Pháp luật Việt Nam số 348 ngày 14/12/2013, tr. 4;

Báo Pháp luật Việt Nam số 350 ngày 16/12/2013, tr. 4;

Báo Pháp luật Việt Nam số 351 ngày 17/12/2013 tr. 4

NGÀY 15 THÁNG 12 NĂM 2013

Hội thảo “Pháp luật quốc tế và Việt Nam về người không quốc tịch và thực trạng người không quốc tịch ở khu vực biên giới”

Để hoàn thiện Tiểu Đề án “Nghiên cứu khả năng Việt Nam gia nhập Công ước 1954 về Quy chế người không quốc tịch”, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Bộ Tư pháp tiếp tục phối hợp với Văn phòng Cao ủy Liên Hợp quốc về người tị nạn (UNHCR) tại Việt Nam tổ chức Hội thảo thứ ba về “Pháp luật quốc tế và Việt Nam về người không quốc tịch và thực trạng người không quốc tịch ở khu vực biên giới” tại tỉnh Điện Biên. Mục đích hội thảo nhằm tranh thủ những ý kiến đóng góp của các nhà khoa học có kinh nghiệm về lĩnh vực người không quốc tịch, đánh giá thực trạng tình hình người không quốc tịch ở khu vực phía Bắc.

Hội thảo đã nghe các báo cáo viên trình bày các tham luận về pháp luật quốc tế về quyền của người không quốc tịch; các nội dung cơ bản của Công ước 1954 đối với người không quốc tịch; thực trạng người không quốc tịch ở một số nước trên thế giới cũng như ở Việt Nam; những thuận lợi, khó khăn khi Việt Nam gia nhập Công ước 1954.

<http://moj.gov.vn/qtht/Pages/tin-dia-phuong.aspx?ItemID=5524>

NGÀY 16 THÁNG 12 NĂM 2013

Ban Tổ chức Đại hội Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp tổ chức họp báo về Đại hội Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp nhiệm kỳ 2013 - 2018

Bộ Tư pháp đã tổ chức họp báo về Đại hội Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp nhiệm kỳ III (giai đoạn 2013 - 2018) sẽ diễn ra vào ngày 21/12/2013 tại Hà Nội.

Chủ trì buổi họp báo, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng cho biết sẽ phát triển Cầu lạc bộ như hiện nay thành Hiệp hội Pháp chế doanh nghiệp vào năm 2015 với mô hình tổ chức chặt chẽ hơn để thực sự là “cánh tay nối dài” của Bộ Tư pháp tới các doanh nghiệp Việt Nam.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6273>

NGÀY 18 THÁNG 12 NĂM 2013

Phiên họp thứ 13 Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương

Dưới sự chủ trì của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang - Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương đã họp phiên thứ 13 để cho ý kiến về Dự thảo Báo cáo tổng kết 08 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp để báo cáo Bộ Chính trị xem xét, quyết định. Tham dự phiên họp có Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu; Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo Lê Thị Thu Ba; Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường; Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp của Quốc hội Nguyễn Văn Hiến; Phó Trưởng Ban Nội chính Trung ương Nguyễn Doãn Khánh và các thành viên của Ban Chỉ đạo.

Tại phiên họp, Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương đã kiểm điểm, đánh giá thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp; đánh giá tổng quát ưu điểm, hạn chế vướng mắc, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, những yêu cầu đặt ra cần hoàn thiện Chiến lược cải cách tư pháp và tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp; kiến nghị, bổ sung điều chỉnh Chiến lược và trách nhiệm tổ chức thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp trong thời gian tới.

<http://www.moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6276>

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 21/2013/TT-BTP quy định trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật; công nhận, cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật và một số biện pháp bảo đảm hoạt động của báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật

Thông tư này quy định trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật; công nhận, cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật và một số biện pháp bảo đảm hoạt động của báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật. Theo đó, báo cáo viên pháp luật trung ương thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật

trên phạm vi toàn quốc; báo cáo viên pháp luật tỉnh, báo cáo viên pháp luật huyện thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn nơi công nhận báo cáo viên pháp luật; tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã, phường, thị trấn nơi công nhận tuyên truyền viên pháp luật.

Thông tư quy định chi tiết trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật, cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật: đề nghị công nhận; hồ sơ đề nghị công nhận; đề nghị miễn nhiệm; hồ sơ đề nghị miễn nhiệm; quyết định miễn nhiệm.

Thông tư cũng quy định một số biện pháp bảo đảm hoạt động của báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, bao gồm: biện pháp củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; biện pháp quản lý, sử dụng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; biện pháp bảo đảm về tài chính cho hoạt động của báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

Công báo số 39-40 ngày 07/01/2014, tr. 2-18

NGÀY 21 THÁNG 12 NĂM 2013

Đại hội Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp nhiệm kỳ 2013 - 2018

Tham dự Đại hội có đại diện của các bộ, ngành và đông đảo doanh nghiệp, cá nhân là Hội viên Câu lạc bộ. Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã đến dự và chỉ đạo Đại hội.

Đại hội đã nghe báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2007 - 2012 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2013 - 2018 của Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp. Theo đó, Câu lạc bộ tiếp tục kiện toàn tổ chức, củng cố hoạt động của Câu lạc bộ để thực hiện tốt nhiệm vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, chú trọng công tác chăm sóc, phát triển hội viên. Trong những năm qua, Câu lạc bộ tiếp tục phát huy được thế mạnh trong lĩnh vực cung cấp ý kiến tư vấn pháp lý cho thành viên. Trung tâm Thông tin, tư vấn pháp luật và Bồi dưỡng nghiệp vụ thuộc Câu lạc bộ, đơn vị nòng cốt triển khai các hoạt động tư vấn của Câu lạc bộ đã thu hút được sự tham gia của các luật gia, luật sư, chuyên gia pháp luật có nhiều kinh nghiệm và thực hiện việc cung cấp ý kiến pháp lý bằng văn bản cho một số thành viên.

Cũng tại Đại hội, một số tham luận về: Tình hình tổ chức và hoạt động công tác pháp chế trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, một số giải pháp để nâng cao vai trò của Câu lạc bộ đối với các doanh nghiệp; Giải pháp

tăng cường phối hợp giữa Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam và Câu lạc bộ pháp chế doanh nghiệp; Kinh nghiệm tổ chức công tác pháp chế tại Vietsovpetro đã được chia sẻ. Các đại biểu tham dự đã trao đổi và có nhiều ý kiến đóng góp nhằm nâng cao hơn nữa vai trò, chất lượng hoạt động của Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp.

Phát biểu chỉ đạo tại Đại hội, Bộ trưởng Hà Hùng Cường khẳng định sau gần 15 năm thành lập và đi vào hoạt động, Câu lạc bộ đã từng bước khẳng định được vị trí, vai trò của mình trong cộng đồng doanh nghiệp, đáp ứng được tôn chỉ, mục đích đề ra khi thành lập Câu lạc bộ. Bên cạnh đó, Bộ trưởng đề nghị Câu lạc bộ cần bám sát hơn nữa tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, năng động, sáng tạo hơn nữa trong triển khai các hoạt động một cách có chiều sâu, có tác dụng thiết thực với cộng đồng doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Tại Đại hội, Bộ trưởng Hà Hùng Cường, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng đã trao bằng khen, quyết định khen thưởng cho Câu lạc bộ và 10 tập thể, 10 cá nhân có đóng góp tích cực trong hoạt động pháp chế doanh nghiệp.

<http://www.moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-cac-don-vi-thuoc-bo.aspx?ItemID=6120>

NGÀY 24 THÁNG 12 NĂM 2013

Bộ Tư pháp phối hợp với Tập đoàn tài chính quốc tế (IFC) tổ chức Diễn đàn Đối thoại về đăng ký giao dịch bảo đảm

Hội nghị do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng chỉ đạo. Tham gia Hội nghị có đại diện các bộ, ngành trung ương, các cơ quan, đơn vị, tổ chức tín dụng tại địa phương, các tổ chức quốc tế, các cơ quan thông tấn báo chí.

Phát biểu tại Hội nghị, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng nhấn mạnh, Diễn đàn đối thoại giữa các tổ chức, cá nhân sử dụng hệ thống đăng ký giao dịch bảo đảm (ĐKGDBĐ) với cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan có thẩm quyền ĐKGDBĐ năm 2013 (lần thứ 3) là sự kiện quan trọng và cần thiết nhằm đánh giá một cách khách quan, toàn diện về thực tiễn công tác ĐKGDBĐ bằng các loại tài sản như động sản, bất động sản, tàu bay, tàu biển trên phạm vi toàn quốc. Đây cũng là cơ hội để những đối tượng trực tiếp sử dụng hệ thống ĐKGDBĐ (người yêu cầu đăng ký) với những người trực tiếp thực hiện đăng ký (cán bộ đăng ký của các cơ quan ĐKGDBĐ) trao đổi thẳng thắn, công khai, làm rõ những vướng mắc, bất cập, khó khăn xuất phát từ quy định của pháp luật cũng như từ khâu tổ chức thực hiện đăng ký và khâu quản lý nhà nước về ĐKGDBĐ. Từ đó, trực tiếp giải đáp vướng mắc

xuất phát từ quy định của pháp luật và từ thực tiễn nhằm giúp tổ chức, cá nhân có cơ sở để thực hiện tốt các quy định của pháp luật về ĐKGDBĐ. Giúp cơ quan quản lý nhà nước có điều kiện để nghe phản ánh từ phía người dân, doanh nghiệp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện ĐKGDBĐ, những bất cập của pháp luật hiện hành, từ đó nghiên cứu, đề xuất giải pháp từng bước đưa công tác ĐKGDBĐ vào nề nếp, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kinh tế.

Qua thảo luận, đa số các đại biểu cơ bản thống nhất với đánh giá chung về thực tiễn hoạt động ĐKGDBĐ thời gian qua, cũng như tiếp tục đề xuất những giải pháp mang tính thực tiễn như nghiên cứu xây dựng Luật Đăng ký tài sản, trong đó có quy định về ĐKGDBĐ, xây dựng hệ thống dữ liệu thống nhất về ĐKGDBĐ, xây dựng mô hình cơ quan đăng ký tập trung các giao dịch bảo đảm... quy định về ĐKGDBĐ, xây dựng hệ thống dữ liệu thống nhất về ĐKGDBĐ, xây dựng mô hình cơ quan đăng ký tập trung các giao dịch bảo đảm.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6279>

NGÀY 26 - 27 THÁNG 12 NĂM 2013

Tổng cục Thi hành án Dân sự tổ chức công bố quyết định của Thủ tướng Chính phủ về “Ngày truyền thống Thi hành án dân sự” và triển khai công tác thi hành án dân sự năm 2014

Tham dự buổi lễ có Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội Ưông Chu Lưu; Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương Lê Thị Thu Ba; Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường và lãnh đạo, nguyên lãnh đạo của Bộ Tư pháp.

Thay mặt Lãnh đạo Đảng và Nhà nước, Phó Chủ tịch Quốc hội Ưông Chu Lưu công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Ngày truyền thống Thi hành án dân sự (19/7) và trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba của Nhà nước, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho lực lượng thi hành án dân sự. Phó Chủ tịch Quốc hội nhấn mạnh đây là một vinh dự nhưng cũng là trách nhiệm đối với Ngành Tư pháp, các cơ quan thi hành án dân sự, cán bộ, công chức thi hành án dân sự, Phó Chủ tịch Quốc hội mong Ngành Tư pháp phát huy truyền thống vẻ vang của mình, tiếp tục phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó.

Về hoạt động trong năm 2014, Phó Chủ tịch Quốc hội Ưông Chu Lưu đề nghị cần tập trung chỉ đạo giải quyết các vụ án lớn, phức tạp, các vụ việc thuộc những

lĩnh vực nóng, gây ách tắc về kinh tế, bức xúc trong xã hội, tác động xấu đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân... Bên cạnh đó, cần hoàn thành và trình Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương Đề án về phòng chống tiêu cực trong hoạt động tư pháp; tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao nguồn nhân lực các cơ quan thi hành án; chú trọng việc tăng cường phối hợp với các cấp ủy địa phương trong bổ nhiệm, quản lý cán bộ lãnh đạo các cục, chi cục Thi hành án theo đúng quy định; tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành để phát hiện sớm và xử lý nghiêm minh các vi phạm đạo đức nghề nghiệp, vi phạm pháp luật trong thi hành án.

Theo Báo cáo của Tổng cục, năm 2013 công tác thi hành án dân sự đã có nhiều kết quả đáng ghi nhận. Tổng số việc thụ lý của toàn ngành là 732.197 việc, tăng 89.294 việc (13,89%) so với năm 2012, nhìn chung các địa phương đều có số việc thụ lý mới tăng.

Thực hiện nhiệm vụ năm 2014, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường khẳng định: năm 2014, ngành sẽ thực hiện nghiêm chỉ tiêu “ra quyết định đúng thời hạn đối với 100% bản án, quyết định về dân sự đã có hiệu lực theo đúng quy định của pháp luật”; tăng cường và nâng cao chất lượng công tác xác minh, phân loại án. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy, nhân sự; trong đó tập trung vào những địa bàn, đơn vị dễ xảy ra vi phạm hoặc còn nhiều hạn chế, yếu kém.

Chuẩn bị tốt Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự trình Quốc hội; khẩn trương xây dựng, hoàn thiện các đề án, văn bản hướng dẫn thi hành Luật, tập trung hoàn thiện các văn bản, đề án còn nợ của năm 2013 và các năm trước, các văn bản khác theo kế hoạch.

Bên cạnh đó, tiếp tục chỉ đạo và triển khai các công việc liên quan đến thí điểm chế định Thừa phát lại theo Nghị quyết số 36/2012/QH13 của Quốc hội, nhất là việc hoàn thiện thể chế, bổ nhiệm Thừa phát lại, thành lập các Văn phòng, triển khai các đề án tại các địa phương thuộc diện thí điểm.

Toàn Ngành tập trung giải quyết có hiệu quả số vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch; tổng hợp, rà soát những vụ việc còn tồn đọng để tập trung xử lý; nâng cao chất lượng và tiến độ công tác hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ, chỉ đạo giải quyết những vụ án lớn, phức tạp; khắc phục những vi phạm thiếu sót về chuyên môn, nghiệp vụ.

Báo Pháp luật Việt Nam số 361 ngày 27/12/2013, tr. 3;

Báo Pháp luật Việt Nam số 362 ngày 28/12/2013, tr. 5

NGÀY 26 THÁNG 12 NĂM 2013

Ban Nội chính Trung ương làm việc với Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp về tình hình tổ chức cán bộ và các lĩnh vực công tác của Bộ Tư pháp liên quan đến phòng, chống tham nhũng

Theo báo cáo của Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp, trong thời gian qua, công tác hoàn thiện thể chế nói chung và hoàn thiện thể chế về phòng, chống tham nhũng của Bộ Tư pháp tiếp tục được quan tâm, chú trọng. Bộ đã tích cực, chủ động triển khai nhiều hoạt động phục vụ cho việc xây dựng, thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật quan trọng liên quan đến phòng, chống tham nhũng và tương trợ tư pháp trong phòng, chống tham nhũng.

Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã làm rõ thêm nhiều vấn đề được các thành viên của Đoàn Ban Nội chính Trung ương đặt ra trong hoạt động xây dựng pháp luật, tương trợ tư pháp, giám định tư pháp, thi hành án dân sự, đào tạo cán bộ có chức danh tư pháp... để góp phần hiệu quả hơn vào công tác phòng, chống tham nhũng, cũng như những vướng mắc, khó khăn trong thực thi, phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức. Từ đó, Bộ trưởng khẳng định, trong năm 2014, Bộ Tư pháp xác định tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng và kiến nghị Ban Nội chính Trung ương hỗ trợ, phối hợp, tạo điều kiện để Bộ, Ngành Tư pháp cùng các cơ quan trong Khối Nội chính tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mỗi ngành trong phòng, chống tham nhũng cũng như hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Thay mặt Ban Nội chính Trung ương, Trưởng ban Nguyễn Bá Thanh khẳng định, Ban Nội chính sẽ “sát cánh” cùng Bộ Tư pháp trong hoạt động hoàn thiện thể chế để phục vụ công tác phòng, chống tham nhũng nói riêng và thực hiện các nhiệm vụ của Bộ, Ngành Tư pháp, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

<http://noichinh.vn/thu-vien-anh/201312/lanh-dao-ban-noi-chinh-trung-uong-lam-viec-voi-ban-can-su-dang-bo-tu-phap-ve-tinh-hinh-to-chuc-can-bo-va-mot-so-linh-vuc-cong-tac-lien-quan-den-phong-chong-tham-nhung-293476/>

NGÀY 28 THÁNG 12 NĂM 2013

Hội đồng Khoa học Bộ Tư pháp họp tham gia ý kiến về Chiến lược phát triển Ngành Tư pháp Việt Nam đến năm 2030

Dự thảo Chiến lược phát triển Ngành Tư pháp đến năm 2030 xác định mục tiêu tổng thể là “xây dựng Ngành Tư pháp hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả và

đủ năng lực thực hiện tốt các chức năng được giao, góp phần đắc lực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; thúc đẩy và bảo vệ quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân, phù hợp với yêu cầu của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do dân, vì dân”.

Ghi nhận ý kiến và quan điểm của các thành viên Hội đồng Khoa học và đại diện các đơn vị thuộc Bộ, trên cơ sở yêu cầu đổi mới đối với sự phát triển của Ngành Tư pháp trong tình hình mới theo chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Bộ trưởng - Chủ tịch Hội đồng Khoa học Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường cho biết, Chiến lược này có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của Bộ, Ngành và thiết thực hướng tới 70 năm kỷ niệm Ngày truyền thống Ngành Tư pháp Việt Nam (28/8/2015). Bộ trưởng khẳng định, cần thiết phải tiếp tục xây dựng Chiến lược phát triển Ngành Tư pháp Việt Nam và có đủ điều kiện để thực hiện. Vấn đề là phải tiếp cận rộng hơn về các vấn đề trong xây dựng Chiến lược để Chiến lược phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, vai trò của Bộ, Ngành Tư pháp trong tương lai, thống nhất được chức năng của Ngành từ trung ương đến địa phương. Dự kiến cuối năm 2014, Chiến lược sẽ được thông qua.

Báo Pháp luật Việt Nam số 364 ngày 30/12/2013 tr. 4

NGÀY 30 THÁNG 12 NĂM 2013

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 3165/QĐ-BTP phê duyệt và công bố 10 sự kiện nổi bật năm 2013 của Ngành Tư pháp

Theo Quyết định, 10 sự kiện nổi bật năm 2013 của Ngành Tư pháp bao gồm:

1. Tổ chức thành công “Ngày Pháp luật” đầu tiên trong toàn quốc;
2. Khẳng định công tác tư pháp là nhiệm vụ của Chính phủ, chính quyền địa phương;
3. Tiên đề quan trọng tạo nên bước đổi mới căn bản về tổ chức, hoạt động quản lý nhà nước về dân cư;
4. Hoàn thiện thể chế và hình thành bộ máy quản lý xử lý vi phạm hành chính thống nhất trong toàn quốc, đưa Luật Xử lý vi phạm hành chính đi vào cuộc sống;
5. Công chứng Việt Nam trở thành thành viên của Liên minh Công chứng quốc tế;
6. Công nhận “Ngày truyền thống Thi hành án dân sự” và “Ngày truyền thống Luật sư Việt Nam”;

7. Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác thi hành án dân sự được ký kết, tạo cơ sở phát triển bền vững công tác này;
8. Chức năng, nhiệm vụ của Bộ, Ngành Tư pháp tiếp tục tăng cường, mở rộng;
9. Quốc hội thông qua Luật Hòa giải ở cơ sở;
10. Công tác đào tạo cán bộ pháp luật và các chức danh tư pháp có bước phát triển quan trọng.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

Chuyển giao nhiệm vụ về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hóa giữa các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp

Thực hiện Quyết định số 1178/QĐ-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Đề án kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp theo Nghị định số 22/2013/NĐ-CP, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật đã bàn giao công việc liên quan đến nhiệm vụ thực hiện pháp điển hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và Vụ Pháp luật hình sự - hành chính chuyển giao nhiệm vụ về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật sang Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

<http://moj.gov.vn>

Thông báo số 8249/TB-BTP thông báo ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng Hà Hùng Cường tại Hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Luật Lý lịch tư pháp và Quyết định số 2369/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Theo Bộ trưởng, công tác thi hành Luật Lý lịch tư pháp đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, đó là: *Thứ nhất*, việc xây dựng các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật về cơ bản đã được quan tâm thực hiện và cơ bản đã được ban hành đầy đủ; *Thứ hai*, bộ máy, biên chế làm công tác lý lịch tư pháp bước đầu được kiện toàn; *Thứ ba*, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lý lịch tư pháp, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ và thực hiện giải quyết yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp được các bộ, ngành, địa phương quan tâm, chỉ đạo thực hiện dưới nhiều hình thức; *Thứ tư*, công tác cấp Phiếu lý lịch tư pháp cơ bản đáp ứng được yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức, từng bước được cải cách thủ tục, đơn giản hóa và thuận tiện hơn, có những sáng tạo như trả kết quả tại nhà; *Thứ năm*, công tác xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp được chú trọng thực hiện. Thay mặt Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng đã biểu dương những cố gắng, nỗ

lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác lý lịch tư pháp nói chung, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, một số Sở Tư pháp nói riêng trong việc giúp Chính phủ, Bộ Tư pháp thực hiện lĩnh vực công tác mới mẻ và quan trọng này. Đồng thời, Bộ trưởng cũng ghi nhận những đóng góp của đồng chí Phạm Quý Ty trong việc trực tiếp chỉ đạo triển khai thi hành Luật trong hơn 02 năm về công tác tại Bộ Tư pháp.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác lý lịch tư pháp vẫn còn có những điểm còn hạn chế, bất cập, cụ thể là: Việc xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành Luật còn chưa kịp thời, có văn bản sau 02 năm Luật có hiệu lực pháp luật mới được ban hành; Việc kiện toàn tổ chức, bộ máy chưa nhận được sự quan tâm đúng mức, cán bộ làm công tác lý lịch tư pháp kiêm nhiệm vẫn còn nhiều; Việc xử lý thông tin lý lịch tư pháp còn chưa kịp thời, số lượng thông tin lý lịch tư pháp còn tồn đọng nhiều; Tình trạng cấp Phiếu lý lịch tư pháp chậm, quá thời hạn vẫn còn khá phổ biến; Việc lạm dụng quy định Luật để yêu cầu công dân xin cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 vẫn đang diễn ra; Việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý lý lịch tư pháp còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu.

Bộ trưởng kết luận, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lý lịch tư pháp trong thời gian tới cần lưu ý một số vấn đề sau: *Thứ nhất*, cần tiếp tục nâng cao nhận thức về ý nghĩa chính trị, pháp lý của công tác lý lịch tư pháp đối với việc bảo đảm và phát huy hơn nữa quyền công dân quyền con người, đồng thời góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; *Thứ hai*, tiếp tục rà soát để đề xuất việc sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật đã được ban hành nhưng còn có vướng mắc trong quá trình thực thi; *Thứ ba*, các Sở Tư pháp cần tích cực tham mưu cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố quan tâm đầu tư, bố trí đủ biên chế làm công tác lý lịch tư pháp theo hướng chuyên môn hóa, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; *Thứ tư*, tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quản lý, chỉ đạo công tác lý lịch tư pháp.

http://moj.gov.vn/lltp/ct/Lists/hoatdongtllqg/View_Detail.aspx?ItemID=27

Hội nghị sơ kết 3 năm thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

Tại Hội nghị, Thứ trưởng Lê Hồng Sơn - Trưởng Bộ phận giúp việc thực hiện “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” của Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp cho biết, qua thực tế triển khai Chỉ thị số 03-CT/TW, Bộ Tư pháp nhận

thấy, để việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đạt mục tiêu, cần có sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Lãnh đạo Bộ, Ban Cán sự Đảng về công tác đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đặc biệt là việc quán triệt, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, tư tưởng, tác phong của Bác đối với công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ để phục vụ sự nghiệp cách mạng.

Chia sẻ những giải pháp sẽ được tập trung thực hiện để tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 03-CT/TW trong thời gian tới, đại diện các đơn vị thuộc Bộ, các Chi bộ, Đảng bộ thuộc Đảng bộ Bộ Tư pháp đều cho rằng, giải pháp quan trọng là cần cụ thể hóa các tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thành những nhiệm vụ cụ thể của công chức, đơn vị, phát huy tính chủ động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm của mỗi công chức, nhất là đối với cán bộ, đảng viên giữ cương vị chủ chốt, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, công chức.

Phát biểu tại Hội nghị, Bí thư Ban Cán sự Đảng - Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường cho rằng: “học tập và làm theo tấm gương đạo đức cao cả của Bác để phục vụ Nhà nước và nhân dân nên mỗi người cần phải tận dụng từng cơ hội để đánh giá những việc làm được và chưa làm được, góp phần đưa tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh thấm sâu hơn trong công tác tư pháp, tiếp tục thực hiện tốt hơn việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong thời gian tới”. Nhân dịp này, Bộ trưởng cũng đã quyết định tặng Bằng khen cho 05 tập thể và 15 cá nhân có thành tích xuất sắc giúp việc Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp tổ chức triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/Nganh-Tu-phap-lam-theo-tam-guong-dao-duc-Bac-Ho.aspx?ItemID=5351>

NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 22/2013/TT-BTP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 24/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài

Các quy định của Nghị định số 24/2013/NĐ-CP và Thông tư này được áp dụng để giải quyết việc kết hôn, nhận cha, mẹ, con, ghi vào sổ việc kết hôn, ghi

vào sổ việc nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài, bao gồm cả việc kết hôn, nhận cha, mẹ, con giữa công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài với công dân Việt Nam hoặc với người nước ngoài; cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho công dân Việt Nam cư trú trong nước để đăng ký kết hôn với người nước ngoài tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài; tổ chức và hoạt động của Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

Thông tư hướng dẫn chi tiết thủ tục đăng ký kết hôn: hồ sơ đăng ký kết hôn, trình tự giải quyết hồ sơ, tổ chức lễ đăng ký kết hôn. Hướng dẫn thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho công dân Việt Nam cư trú trong nước để đăng ký kết hôn với người nước ngoài tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài: thẩm tra, xác minh hồ sơ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, phỏng vấn đối với người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận, từ chối cấp Giấy xác nhận. Hướng dẫn thủ tục ghi vào sổ việc kết hôn của công dân Việt Nam được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài: Hồ sơ ghi vào sổ việc kết hôn, trình tự giải quyết hồ sơ, từ chối ghi vào sổ việc kết hôn. Hướng dẫn thủ tục nhận cha, mẹ, con, trình tự giải quyết; nhận cha, mẹ, con kết hợp đăng ký khai sinh. Hướng dẫn về tổ chức, hoạt động của Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài: điều kiện thành lập Trung tâm; quyền hạn, nghĩa vụ của Trung tâm...

Thông tư có hiệu lực từ thi hành ngày 17/02/2014.

Công báo số 119-120 ngày 21/01/2014, tr. 16-26

NĂM 2014

NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2014

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của quyết định là giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước thực hiện giám định tư pháp; người giúp việc cho người giám định tư pháp hưởng lương từ ngân sách nhà nước; điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ khi giám định đối với trường hợp khám nghiệm tử thi, mổ tử thi, khai quật tử thi.

Quyết định đã quy định cụ thể về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp theo ngày công và theo vụ việc. Theo đó, mức bồi dưỡng giám định tư pháp được tính theo ngày công hoặc theo vụ việc giám định trong Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg được điều chỉnh tăng thêm từ 50% đến 100% mức bồi dưỡng giám định tư pháp của Quyết định số 74/2009/QĐ-TTg ngày 07/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng, đã đánh dấu, khẳng định sự quan tâm của Nhà nước về tầm quan trọng trong công tác giám định tư pháp. Tạo động lực cho các giám định viên phấn đấu học tập và trau dồi kỹ năng giám định, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động giám định tư pháp.

Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/3/2014, thay thế Quyết định số 74/2009/QĐ-TTg ngày 07/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp.

Công báo số 107-108 ngày 15/01/2014, tr. 6-11

NGÀY 03 THÁNG 01 NĂM 2014

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 01/2014/TT-BTP hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng

Thông tư quy định: người có Giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghề công chứng, không phải cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan, quân nhân chuyên

nghiệp...; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hay bị kết án về tội phạm do cố ý..., có thể lựa chọn và thỏa thuận với một tổ chức hành nghề công chứng về việc tập sự hành nghề công chứng tại tổ chức đó. Trường hợp người muốn tập sự không tự liên hệ tập sự được, có thể đề nghị Sở Tư pháp nơi người đó muốn tập sự bố trí tập sự tại một tổ chức hành nghề công chứng tại địa phương.

Thời gian tập sự là 12 tháng, kể từ ngày tập sự tại tổ chức hành nghề công chứng. Trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự, thời gian tập sự được tính bằng tổng thời gian tập sự của người đó tại các tổ chức hành nghề công chứng với điều kiện tổng thời gian tập sự tại mỗi tổ chức hành nghề công chứng ít nhất là 04 tháng và phải có nhận xét bằng văn bản của công chứng viên hướng dẫn tập sự và xác nhận của tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự.

Riêng đối với người tập sự tại một tổ chức hành nghề công chứng có thời gian tập sự từ 01 tháng đến dưới 04 tháng do tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự tạm ngừng hoạt động hoặc chấm dứt hoạt động; công chứng viên hướng dẫn tập sự chết hoặc vì lý do sức khỏe hoặc lý do khách quan khác mà không thể tiếp tục hướng dẫn; người tập sự thay đổi nơi tập sự từ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác; công chứng viên hướng dẫn tập sự không còn đủ điều kiện hướng dẫn tập sự hoặc không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định của pháp luật..., khoảng thời gian tập sự từ 01 tháng đến dưới 04 tháng này vẫn được tính vào tổng thời gian tập sự hành nghề công chứng của người đó.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2014.

Công báo số 157-158 ngày 29/01/2014, tr. 20-44

NGÀY 08 - 09 THÁNG 01 NĂM 2014

Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2014

Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2014 được tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị nhằm đánh giá toàn diện kết quả công tác tư pháp trong năm 2013, những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân để từ đó xác định phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong năm 2014 và những năm tiếp theo.

Tham dự Hội nghị có lãnh đạo Văn phòng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tài chính, Liên đoàn Luật sư Việt Nam; lãnh đạo một số Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Bộ Tư pháp, thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, lãnh đạo các Sở Tư pháp, lãnh đạo một số cơ quan thi hành án dân sự một số địa phương.

Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã tới dự và phát biểu chỉ đạo Hội nghị.

Báo cáo tổng kết công tác tư pháp năm 2013 nêu rõ: trong năm 2013, công tác tư pháp đã bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Quốc hội, Chính phủ, triển khai cơ bản toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, đạt được nhiều kết quả tích cực trên tất cả các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm đã được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo như: hoàn thành tốt nhiệm vụ giúp Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức lấy ý kiến nhân dân và tham gia đề xuất sửa đổi Hiến pháp năm 1992 bảo đảm tiến độ, chất lượng; công tác tham mưu cho Chính phủ xây dựng, thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện bài bản, nề nếp và từng bước đi vào chiều sâu, có sự gắn kết hơn giữa xây dựng pháp luật và thực thi pháp luật; việc triển khai một số nhiệm vụ mới như kiểm soát thủ tục hành chính, xử lý vi phạm hành chính đạt được kết quả cụ thể; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với việc tổ chức thành công “Ngày Pháp luật” đã có sự đột phá, tạo được lan tỏa; công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp tiếp tục được tăng cường; công tác thi hành án dân sự tiếp tục phát triển bền vững, mối quan hệ phối, kết hợp trong công tác này ngày càng được cải thiện...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác tư pháp năm 2013 vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập, như: việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh vẫn còn chậm, nhất là các thông tư, thông tư liên tịch; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vẫn mang tính hình thức, phong trào, hiệu quả chưa cao, một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ, Ngành chậm đi vào cuộc sống; thủ tục hành chính còn rườm rà, chi phí tuân thủ lớn, việc thực thi còn chưa nghiêm, việc xây dựng cơ chế hiệu quả gắn kết công tác kiểm soát thủ tục hành chính với công tác xây dựng và theo dõi thi hành pháp luật còn lúng túng...

Phát biểu tại Hội nghị, Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đánh giá cao những đóng góp của Ngành Tư pháp trong thời gian qua. Tuy nhiên, Phó Thủ tướng cho rằng Ngành Tư pháp vẫn còn không ít tồn tại. Cụ thể như công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở nhiều nơi vẫn còn mang tính hình thức, nặng phong trào, chưa đi vào thực chất. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính có dấu hiệu chậm lại, cần minh bạch hóa, công khai hóa hơn nữa để người dân bớt phiền hà.

Phó Thủ tướng đề nghị, trong năm 2014 Ngành Tư pháp cần tập trung thực hiện nghiêm túc, hiệu quả những nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao về xây dựng thể chế; phổ biến, giáo dục pháp luật; cải cách thủ tục hành chính; thi hành án dân sự; tích cực triển khai Luật Giám định tư pháp năm 2012; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đưa luật và các nghị định về xử lý vi phạm hành

chính vào cuộc sống; chủ động hội nhập đời sống pháp lý quốc tế; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác tư pháp...

Phát biểu kết luận Hội nghị, Bộ trưởng Hà Hùng Cường nhận định: trong hoàn cảnh kinh tế, xã hội của đất nước còn nhiều khó khăn nhưng Ngành Tư pháp đã kết thúc năm 2013 với nhiều khởi sắc mới. Tất cả cán bộ, công chức, người lao động của Ngành Tư pháp đã vượt qua nhiều khó khăn thách thức, hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần tạo nên diện mạo mới, vị thế mới của Bộ, Ngành trong thời gian gần đây. Bộ trưởng đề nghị toàn Ngành Tư pháp cần khắc phục những tồn tại yếu kém, hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm 2014, hướng tới kỷ niệm 70 năm Ngày Truyền thống của Ngành Tư pháp với nhiều thành công mới, trong đó tập trung vào nhiệm vụ tổ chức biên chế; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ; tăng cường kỷ cương kỷ luật hành chính; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của Bộ, Ngành...

Báo cáo số 50/BC-VP ngày 17/01/2014;

Báo cáo số 15/BC-BTP ngày 20/01/2014, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Báo Pháp luật Việt Nam số 8 ngày 08/01/2014, tr. 3;

Báo Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh ngày 09/01/2014, tr. 4;

Tạp chí Dân chủ và Pháp luật số 02/2014, tr. 2-6

NGÀY 08 THÁNG 01 NĂM 2014

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 96/QĐ-BTP ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp

Quy chế quy định trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp trong việc phối hợp thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đối với yêu cầu bồi thường nhà nước thuộc trách nhiệm của Bộ Tư pháp và các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp; quản lý nhà nước về công tác bồi thường thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp và trách nhiệm của Lãnh đạo Bộ được giao phụ trách công tác bồi thường nhà nước.

Theo Quy chế, trong quá trình thực hiện công tác bồi thường nhà nước, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp sẽ phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, bao gồm: xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường; hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường; đơn đốc việc giải quyết bồi thường, chi trả tiền bồi thường và xem xét trách nhiệm hoàn trả; rà soát, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp kinh phí bồi thường; kiểm tra công tác bồi thường nhà nước; kiểm tra công tác thi hành án dân sự có liên quan đến công tác bồi thường nhà nước; thanh tra công tác thi hành án dân sự có liên quan đến công tác bồi thường nhà nước; phối hợp giải quyết bồi thường;

xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ; xử lý thông tin báo chí và phối hợp thực hiện các công tác khác có liên quan đến bồi thường nhà nước theo chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Tư pháp.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

http://moj.gov.vn/btnn/Lists/TinHoatDongCuaBo/View_Detail.aspx?ItemID=105

Hội nghị toàn quốc triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013

Phát biểu tại Hội nghị, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng nhấn mạnh: Việc triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành trong năm 2014 và các năm tiếp theo với tinh thần kịp thời, đồng bộ, toàn diện, thống nhất, hiệu quả và tiết kiệm. Toàn hệ thống chính trị của cả nước đang vào cuộc, tích cực triển khai thi hành Hiến pháp dưới sự lãnh đạo của Đảng, phấn đấu đạt và vượt tiến độ đề ra.

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng đề nghị, sau hội nghị, lãnh đạo các cơ quan trung ương, địa phương tiếp tục quán triệt sâu sắc, tổ chức thực hiện ngay và nghiêm túc các quy định của Hiến pháp năm 2013. Những công việc đang được cơ quan nhà nước giải quyết theo quy định của Hiến pháp năm 1992 mà thẩm quyền được giao cho các cơ quan nhà nước khác thực hiện theo quy định của Hiến pháp năm 2013 thì phải chuyển giao cho cơ quan nhà nước đó để tiếp tục giải quyết. Các luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật khác được ban hành trước ngày 01/01/2014 phải được rà soát lại để sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013. Các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức và địa phương cần chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện của cơ quan, tổ chức, địa phương mình... Trong quá trình triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 phải bảo đảm nguyên tắc sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng, sự tham gia phối hợp nghiêm túc, khắt khe của tất cả các cơ quan, các ngành, các cấp, các tổ chức, đơn vị, các địa phương... Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ban Tuyên giáo là các cơ quan trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013.

Báo cáo số 50/BC-VP ngày 17/01/2014, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 09 THÁNG 01 NĂM 2014

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 99/QĐ-BTP ban hành Quy chế tiếp nhận không qua thi tuyển, điều động, tiếp nhận công chức vào công tác tại Bộ Tư pháp

Quy chế này quy định đối tượng, nguyên tắc, điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình

tiếp nhận không qua thi tuyển, điều động, tiếp nhận công chức vào công tác tại các Vụ, Cục, Văn phòng, Thanh tra Bộ và công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên về Tổng cục Thi hành án dân sự. Việc tiếp nhận không qua thi tuyển, điều động, tiếp nhận công chức được thực hiện theo các nguyên tắc: bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định của pháp luật; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị tiếp nhận; tuyển chọn người có năng lực, đáp ứng ngay yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm; bảo đảm nguyên tắc cạnh tranh. Đơn vị có nhu cầu tiếp nhận được phê duyệt chỉ tiêu tiếp nhận nếu có đủ các điều kiện sau: còn chỉ tiêu biên chế, có nhu cầu và vị trí việc làm cần tiếp nhận. Quy chế đã quy định chi tiết về các tiêu chuẩn đối với người có nguyện vọng được tiếp nhận. Về trình tự, thủ tục tiếp nhận công chức, quy chế quy định về việc xác định, phê duyệt vị trí việc làm có nhu cầu tiếp nhận; các đợt tiếp nhận; thông báo, tiếp nhận hồ sơ; tổ chức sơ tuyển; hội đồng kiểm tra, sát hạch; nội dung, cách thức kiểm tra, sát hạch; thời gian tổ chức kiểm tra, sát hạch; kết quả kiểm tra, sát hạch; giám sát kiểm tra, sát hạch; phê duyệt, thông báo kết quả tiếp nhận và thực hiện các thủ tục tiếp nhận.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

Bộ trưởng Bộ Tư pháp làm việc với các địa phương thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại

Tại thành phố Hồ Chí Minh, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường - Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại đã chủ trì làm việc với lãnh đạo một số Ủy ban nhân dân, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố nơi thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại về tình hình triển khai thực hiện chế định này. Tham dự buổi làm việc có ông Nguyễn Đức Chính, nguyên Thứ trưởng Bộ Tư pháp; ông Hoàng Sỹ Thành, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, các đơn vị chức năng của Bộ Tư pháp và một số Văn phòng Thừa phát lại tại thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi nghe báo cáo của Tổng cục Thi hành án dân sự, của các Giám đốc Sở Tư pháp tại 13 địa phương thí điểm và ý kiến của các đại biểu, Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã kết luận: mặc dù đã có sự cố gắng, nhưng việc triển khai thí điểm chế định này còn chậm ở cả trung ương và địa phương so với yêu cầu, cụ thể là việc xây dựng thể chế, bổ nhiệm Thừa phát lại và thành lập Văn phòng Thừa phát lại tại các địa phương.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế trên, cần khẩn trương thực hiện ngay một số công việc sau: Phải thống nhất về mặt nhận thức: “Thừa phát lại là công lại”, Văn phòng Thừa phát lại là doanh nghiệp đặc thù; đồng thời, cần phải có sự

khuyến khích Chấp hành viên tham gia làm Thừa phát lại. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Thừa phát lại, đưa nội dung về giới thiệu và kết quả hoạt động của Thừa phát lại vào Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật trong suốt thời gian thực hiện thí điểm.

*Thông báo số 05/TB-BTP ngày 24/01/2014 của Bộ Tư pháp;
Tư liệu lưu trữ Viện Khoa học pháp lý*

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị triển khai công tác văn phòng của Ngành Tư pháp năm 2014

Hội nghị diễn ra tại thành phố Hồ Chí Minh. Đây là lần đầu tiên Hội nghị triển khai công tác văn phòng được tổ chức với quy mô toàn Ngành Tư pháp.

Hội nghị có sự tham gia của đại diện Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Nội chính Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp; Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính hoặc tương đương của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp; Giám đốc và Chánh Văn phòng Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Cục trưởng và Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự một số địa phương. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên và Chánh Văn phòng Bộ Tư pháp Trần Tiến Dũng chủ trì Hội nghị.

Phát biểu tại Hội nghị, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên thay mặt Ban Cán sự, Lãnh đạo Bộ biểu dương những thành tích của công tác văn phòng trong năm 2013, đã đóng góp một phần vào thành công chung của công tác tư pháp, cũng như vào sự phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương. Đồng tình với những nội dung được nêu trong các báo cáo, chuyên đề và những ý kiến đóng góp của các đại biểu tham dự Hội nghị, Thứ trưởng chỉ rõ: trong thời gian qua, nhận thức về công tác văn phòng đã có những chuyển biến tích cực; công tác tham mưu tổng hợp của văn phòng trong toàn ngành ngày càng chủ động, nhạy bén, bám sát và phục vụ các hoạt động chính trị được giao; công tác văn thư lưu trữ từng bước đi vào nề nếp; ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác văn phòng ngày càng được đẩy mạnh...

Thứ trưởng Hoàng Thế Liên mong muốn công tác văn phòng thời gian tới sẽ trở nên chuyên nghiệp, thực sự gắn kết và trở thành hệ thống; ứng dụng công nghệ thông tin trở thành công cụ thông dụng của công tác tư pháp nói chung và công tác văn phòng Ngành Tư pháp nói riêng...

Thông báo số 08/TB-BTP ngày 27/01/2014 thông báo kết luận của Thứ trưởng Hoàng Thế Liên tại Hội nghị; <http://moj.gov.vn/cntt/Pages/hoat-dong-ve-ung-dung-cntt.aspx?ItemID=5379>

NGÀY 13 THÁNG 01 NĂM 2014

Bộ Tư pháp phối hợp với Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam tổ chức tổng kết 05 năm triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 02/2008/TTLT-BTP-TWHCCBVN ngày 09/6/2008 hướng dẫn phối hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý đối với Cựu chiến binh

Hội nghị được tổ chức tại thành phố Đà Nẵng.

Tại Hội nghị, các ý kiến cho rằng qua 05 năm triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 02/2008/TTLT-BTP-TWHCCBVN, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý cho Cựu chiến binh ngày càng đi vào thực chất, gắn với nhu cầu thiết thực của Cựu chiến binh, giúp hội viên Hội Cựu chiến binh nắm vững các quy định của pháp luật, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Theo những người làm công tác tư pháp và công tác Hội Cựu chiến binh, trong thời gian tới, để phát huy mạnh mẽ hơn vai trò của Thông tư liên tịch số 02/2008/TTLT-BTP-TWHCCBVN, cần tiếp tục làm chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức trách nhiệm của các ngành, các cấp trong việc tổ chức thực hiện Thông tư liên tịch, dành sự quan tâm, đầu tư hơn nữa đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho Cựu chiến binh, nâng cao trách nhiệm cho cán bộ Cựu chiến binh và cán bộ Tư pháp, phát huy đồng bộ các biện pháp, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật cho Cựu chiến binh; chú trọng các biện pháp mang lại hiệu quả cao, quan tâm hơn nữa đến hình thức trợ giúp pháp lý lưu động tới hội viên Cựu chiến binh...

Nhân dịp này, Bộ trưởng Bộ Tư pháp cũng tặng Bằng khen cho đại diện các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 02/2008/TTLT-BTP-TWHCCBVN.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6301>

NGÀY 14 THÁNG 01 NĂM 2014

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 04/2014/QĐ-TTg về việc ban hành Quy chế phối hợp trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế

Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn và quy trình phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế tại trọng tài quốc tế hay cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền để

bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chính phủ, cơ quan nhà nước Việt Nam, bao gồm cả việc thuê luật sư tư vấn, chuyên gia kỹ thuật, mời nhân chứng và cơ chế tài chính phục vụ giải quyết tranh chấp.

Tranh chấp đầu tư quốc tế theo Quy chế này là tranh chấp phát sinh từ việc Nhà đầu tư nước ngoài kiện Chính phủ, Nhà nước Việt Nam hoặc cơ quan nhà nước, tổ chức được cơ quan nhà nước ủy quyền quản lý nhà nước dựa trên cơ sở:

- Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư hoặc hiệp định thương mại hoặc điều ước quốc tế khác có quy định về khuyến khích và bảo hộ đầu tư mà Việt Nam là thành viên, trong đó có quy định về việc giải quyết tranh chấp giữa Nhà đầu tư nước ngoài và Chính phủ Việt Nam tại trọng tài quốc tế hay cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền; hoặc

- Hợp đồng, thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam hoặc cơ quan nhà nước Việt Nam và Nhà đầu tư nước ngoài, trong đó có quy định cơ quan giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng, thỏa thuận này là trọng tài quốc tế hoặc cơ quan tài phán nước ngoài có thẩm quyền.

Bộ Tư pháp là cơ quan chủ trì giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế phát sinh khi Nhà đầu tư nước ngoài kiện Chính phủ Việt Nam trên cơ sở hiệp định bảo hộ đầu tư.

Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 03/3/2014.

Công báo số 157-158 ngày 29/01/2014, tr. 3-19

Hội nghị liên ngành tổng kết công tác tương trợ tư pháp năm 2013

Hội nghị do Bộ Tư pháp (cơ quan giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về tương trợ tư pháp) tổ chức với các cơ quan đầu mối ở trung ương (Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao) để tổng kết công tác tương trợ tư pháp năm 2013. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long chủ trì Hội nghị.

Báo cáo của Chính phủ về hoạt động tương trợ tư pháp năm 2013 cho thấy, năm 2013, yêu cầu tương trợ tư pháp giữa Việt Nam với nước ngoài đã tăng lên về số lượng, đa dạng và phức tạp hơn về nội dung. Hoạt động tương trợ tư pháp đã thể hiện vai trò tích cực, góp phần nhất định vào việc ổn định đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, bảo vệ tốt hơn lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Tại Hội nghị, đại diện các cơ quan đầu mối ở trung ương về tương trợ tư pháp đã thảo luận về nội dung phối hợp trong công tác tương trợ tư pháp như ký kết các điều ước quốc tế, xây dựng thể chế và hoàn thiện pháp luật, thực hiện ủy thác tư

pháp, tập huấn, cơ sở dữ liệu điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp. Đồng thời, đại diện Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Công an và Bộ Ngoại giao đã thảo luận về các giải pháp để triển khai hiệu quả hoạt động tương trợ tư pháp trong năm 2014 cũng như kế hoạch công tác tương trợ tư pháp của các bộ, ngành năm 2014 để hoạt động tương trợ tư pháp ngày càng khẳng định được vai trò quan trọng trong thực tiễn đời sống chính trị - pháp lý của đất nước.

<http://moj.gov.vn/http/Pages/tintuc-sukien.aspx?ItemID=6302>

Bộ Tư pháp và Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tổ chức Lễ công bố Chiến lược hợp tác phát triển quốc gia của USAID tại Việt Nam giai đoạn 2014 - 2018 và Lễ ký kết Bản ghi nhớ về chương trình hỗ trợ kỹ thuật Quản trị Nhà nước nhằm tăng trưởng toàn diện

Bộ Tư pháp và Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) đã tổ chức Lễ công bố chiến lược hợp tác phát triển 5 năm và ký Bản ghi nhớ thực hiện Dự án Quản trị Nhà nước nhằm tăng trưởng toàn diện.

Tham dự sự kiện này có Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam David Shear, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Bùi Quang Vinh, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên và đại diện các cơ quan thụ hưởng Dự án, các tổ chức quốc tế và các cơ quan thông tấn báo chí.

Dự án “Quản trị Nhà nước nhằm tăng trưởng toàn diện” kéo dài 5 năm (2014 - 2018). Bộ Tư pháp được Thủ tướng Chính phủ giao làm cơ quan chủ quản của Dự án. Các cơ quan thụ hưởng Dự án gồm có Quốc hội, Bộ Công thương, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Kiểm toán Nhà nước.

Dự án sẽ tập trung vào cải thiện các quá trình xây dựng chính sách tại Việt Nam nhằm hỗ trợ cải thiện môi trường thể chế và quản lý công, đồng thời tăng cường việc giám sát, quản lý hoạt động và các cơ chế giải trình trách nhiệm của Chính phủ. Toàn bộ các hoạt động trong Dự án cũng sẽ được thiết kế để tăng cơ hội tham gia về kinh tế và xã hội cho các nhóm dân cư như phụ nữ, người dân tộc thiểu số và các nhóm dân cư dễ bị tổn thương.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6304>

NGÀY 17 THÁNG 01 NĂM 2014

Hội nghị sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý ở Việt Nam

Hội nghị nhằm đánh giá toàn diện kết quả thực hiện Chiến lược và đề ra

những giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý trong toàn quốc. Hội nghị được tổ chức theo hình thức trực tuyến tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Tham dự Hội nghị có Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền, Thứ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội Nguyễn Trọng Đàm, lãnh đạo một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đại diện một số bộ, ngành có liên quan, đại diện các tổ chức quốc tế... và lãnh đạo một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường chủ trì Hội nghị.

Báo cáo tại Hội nghị nêu rõ: Qua 02 năm triển khai thực hiện Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý ở Việt Nam, công tác trợ giúp pháp lý đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Thể chế, chính sách trong lĩnh vực này từng bước được hoàn thiện; mô hình, hệ thống tổ chức trợ giúp pháp lý đã dần được kiện toàn. Đối tượng và hình thức cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý cho người dân được mở rộng và có chuyển biến về chất lượng... Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác trợ giúp pháp lý vẫn còn những tồn tại, hạn chế như: một số mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp đề ra trong Chiến lược chưa phù hợp; việc nâng cao nhận thức về trợ giúp pháp lý còn hạn chế; công tác xã hội hóa hoạt động trợ giúp pháp lý chưa được đẩy mạnh; chất lượng vụ việc tham gia tố tụng chưa cao; công tác phối hợp trong hoạt động trợ giúp pháp lý một số nơi còn chưa hiệu quả...

Phát biểu kết luận Hội nghị, Bộ trưởng Hà Hùng Cường khẳng định: sau 02 năm triển khai thực hiện, Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý ở Việt Nam là đúng đắn, cơ bản phù hợp với chủ trương đường lối và chính sách của Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, để triển khai hoạt động trợ giúp pháp lý trong bối cảnh mới hiện nay cần có sự đổi mới cả về chức năng, nhiệm vụ, mô hình hoạt động và bước đi trong giai đoạn tiếp theo.

<http://www.moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6310>

NGÀY 18 THÁNG 01 NĂM 2014

Hội nghị triển khai công tác pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ năm 2014

Hội nghị do Bộ Tư pháp phối hợp với Văn phòng Chính phủ tổ chức.

Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Kiều Đình Thu đồng chủ trì Hội nghị.

Hội nghị đã nghe Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long báo cáo tóm tắt tổng kết công tác pháp chế năm 2013 và phương hướng nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2014. Theo đó, trong năm 2013, cùng với công tác ở các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương, công tác pháp chế đã bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Quốc hội, Chính phủ, triển khai cơ bản toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, đạt được nhiều kết quả tích cực trên tất cả các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và trong phạm vi các địa phương, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm đã được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc kết luận tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2013.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đánh giá cao những kết quả đạt được trong năm 2013 và nhấn mạnh công tác pháp chế cần được đẩy mạnh, tăng cường hơn nữa, các bộ, ngành phải có giải pháp cụ thể, phù hợp để khắc phục những bất cập, hạn chế còn tồn tại. Phó Thủ tướng đề nghị một số nội dung sau: Cần tập trung vào việc hoàn thiện thể chế, coi đây là trọng tâm; Các bộ, các ngành cần tập trung ban hành các văn bản hướng dẫn luật, pháp lệnh kịp thời, không để nợ đọng thành vấn đề bức xúc; Đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong văn bản mới ban hành...

<http://www.moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6311>

NGÀY 21 THÁNG 01 NĂM 2014

Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Bộ Tư pháp năm 2013

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Bí thư Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp đã tới dự và phát biểu chỉ đạo Hội nghị. Tham dự Hội nghị, về phía đại diện cấp ủy Đảng và tổ chức Công đoàn cấp trên có bà Trần Thị Hoa, Ủy viên Ban Thường vụ Công đoàn viên chức Việt Nam, ông Trần Văn Đồng, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy khối các cơ quan trung ương. Về phía Bộ Tư pháp, tham dự và chủ trì Hội nghị có ông Đinh Trung Tụng, Ủy viên Ban cán sự đảng, Bí thư Đảng ủy, Thứ trưởng Bộ Tư pháp; bà Nguyễn Thúy Hiền, Ủy viên Ban cán sự Đảng, Thứ trưởng Bộ Tư pháp; ông Hoàng Sỹ Thành, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn Bộ Tư pháp.

Tại Hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn Thúy Hiền báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2013, phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2014 của cơ quan Bộ Tư pháp. Theo đó, năm 2013, việc thực hiện nhiệm vụ công tác của Bộ

có nhiều bước phát triển mạnh mẽ về chất, từ công tác chuyên môn, công tác chỉ đạo điều hành đến việc thực hiện quy chế dân chủ, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, phòng chống tham nhũng, học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Bộ trưởng Hà Hùng Cường khẳng định cán bộ, công chức, viên chức Bộ Tư pháp đã thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức năm 2012. Năm 2013, Bộ, Ngành Tư pháp đã có nhiều chuyển biến và những bước phát triển quan trọng. Có được kết quả đó là do sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, sự lãnh đạo của Lãnh đạo Bộ, sự cố gắng, nỗ lực, đoàn kết, đồng lòng của các cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện nhiệm vụ. Kết quả đạt được của Bộ, Ngành trong năm 2013 đã được Quốc hội, Chính phủ đánh giá cao; hình ảnh của Bộ, Ngành ngày càng đậm nét trong các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Năm 2014, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp hết sức nặng nề, Bộ trưởng yêu cầu các đơn vị phải xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm, có những giải pháp tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được, khắc phục những yếu kém để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao...

<http://www.moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6314>

NGÀY 22 THÁNG 01 NĂM 2014

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 204/QĐ-BTP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Pháp luật quốc tế

Theo Quyết định số 204/QĐ-BTP, Vụ Pháp luật quốc tế là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện công tác pháp luật quốc tế, bao gồm: xây dựng, tham gia xây dựng pháp luật và thẩm định dự án, dự thảo điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến pháp luật quốc tế; tham gia giải quyết tranh chấp quốc tế theo quy định của pháp luật; quản lý nhà nước về tương trợ tư pháp.

Cơ cấu tổ chức của Vụ gồm có Lãnh đạo Vụ (Vụ trưởng và không quá 03 Phó Vụ trưởng) và các tổ chức trực thuộc Vụ (Phòng Tư pháp quốc tế; Phòng Công pháp quốc tế và nhân quyền; Phòng Pháp luật về đầu tư, vay nước ngoài và bảo lãnh Chính phủ; Phòng Hành chính - Tổng hợp).

Quyết định quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ, Lãnh đạo Vụ, trách nhiệm và mối quan hệ công tác giữa Vụ với Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, các Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Quyết định số 204/QĐ-BTP thay thế Quyết định số 809/QĐ-BTP ngày 16/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Pháp luật quốc tế.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 206/QĐ-BTP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế

Theo Quyết định số 206/QĐ-BTP, Vụ Hợp tác quốc tế là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý thống nhất hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật; quản lý hoạt động đối ngoại và lễ tân đối ngoại của Bộ theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức của Vụ gồm có Lãnh đạo Vụ (Vụ trưởng và không quá 03 Phó Vụ trưởng) và các tổ chức trực thuộc Vụ (Phòng Quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật; Phòng Hợp tác quốc tế khu vực châu Âu và châu Mỹ (gọi tắt là Phòng Hợp tác khu vực I); Phòng Hợp tác quốc tế khu vực châu Á, châu Phi và châu Đại Dương (gọi tắt là Phòng Hợp tác khu vực II); Phòng Hành chính - Tổng hợp - Lễ tân đối ngoại).

Quyết định quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ, Lãnh đạo Vụ, trách nhiệm và mối quan hệ công tác giữa Vụ với Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, các Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Quyết định số 206/QĐ-BTP thay thế Quyết định số 810/QĐ-BTP ngày 16/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 23 THÁNG 01 NĂM 2014

Bộ Tư pháp Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật (2003 - 2013)

Báo cáo nêu rõ: Kết quả tự kiểm tra, xử lý văn bản cho thấy từ năm 2003 đến hết tháng 3/2013, các bộ, ngành (bao gồm cả Bộ Tư pháp) và địa phương đã tự kiểm tra được 3.665.901 văn bản. Qua tự kiểm tra, toàn Ngành đã phát hiện được 30.115 văn bản có dấu hiệu vi phạm các điều kiện về tính hợp pháp của văn bản quy định tại Điều 3 Nghị định số 40/2010/NĐ-CP, trong đó có 17.699 văn bản quy phạm pháp luật, còn lại là văn bản không phải là văn bản quy phạm

pháp luật nhưng có chứa quy phạm pháp luật. Đã xử lý xong 29.227 văn bản, chiếm 97% tổng số văn bản có dấu hiệu vi phạm, còn 888 văn bản trái pháp luật đã được đưa vào kế hoạch để xử lý theo quy định và hiện đang được cơ quan ban hành văn bản nghiên cứu, xử lý. Nhìn chung, công tác tự kiểm tra, xử lý văn bản trong thời gian qua đã được các bộ, ngành và địa phương thực hiện tương đối nghiêm túc và kịp thời.

Đối với kết quả các công tác phục vụ hoạt động kiểm tra, xử lý văn bản: về cơ bản, thể chế cho công tác kiểm tra, xử lý văn bản đã được Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương quy định và hướng dẫn đầy đủ làm cơ sở để các cơ quan kiểm tra văn bản triển khai công tác này trên thực tiễn. Cơ bản đã thiết lập được hệ thống cơ quan kiểm tra văn bản rộng khắp, đồng bộ, thống nhất từ trung ương đến địa phương để thực hiện việc tự kiểm tra và kiểm tra văn bản theo thẩm quyền. Tuy nhiên, tại một số bộ, ngành và địa phương, số lượng biên chế còn hạn chế, trình độ chuyên môn chưa đồng đều, đặc biệt là ở cấp huyện, xã. Công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cũng được chú trọng, đã tổ chức được 23 Hội nghị tập huấn nghiệp vụ theo các khu vực Bắc, Trung, Nam.

Báo cáo cũng đưa ra một số đánh giá, nguyên nhân, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trong thời gian tới.

*Báo cáo số 24/BC-BTP ngày 23/01/2014 của Bộ Tư pháp về tổng kết 10 năm thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật (2003 - 2013),
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Thông tư liên tịch số 04/2014/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC hướng dẫn thực hiện trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ

Về phạm vi điều chỉnh, Thông tư liên tịch hướng dẫn cụ thể việc xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ với hai nhóm vấn đề: (1) Trình tự, thủ tục thực hiện việc xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ; (2) Hướng dẫn trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ trong một số trường hợp cụ thể.

Về đối tượng áp dụng, Thông tư liên tịch quy định đối tượng áp dụng bao gồm: cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính và thi hành án, cơ quan quản lý công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng, cơ quan có trách nhiệm bồi thường, cơ quan có liên quan trong việc thực hiện trách nhiệm hoàn trả, người có trách nhiệm hoàn trả và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác quy định tại Thông tư liên tịch.

Thông tư liên tịch quy định chi tiết về nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức có liên quan; trình tự, thủ tục xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ; xác định mức hoàn trả...

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/3/2014.

Công báo số 215-216 ngày 21/02/2014, tr. 2-12

NGÀY 25 THÁNG 01 NĂM 2014

Bộ Tư pháp đứng đầu bảng xếp hạng chỉ số cải cách hành chính cấp bộ, cơ quan ngang bộ năm 2012 (PAR INDEX 2012)

Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, Bộ Nội vụ được Chính phủ giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, ban hành và hướng dẫn triển khai thực hiện xác định Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX). PAR INDEX được đánh giá là bộ công cụ quan trọng để theo dõi, đánh giá hoạt động cải cách hành chính được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực, gồm: cải cách thể chế; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách hành chính công và hiện đại hoá nền hành chính.

Tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2014, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Thái Bình đã báo cáo Chính phủ kết quả PAR INDEX 2012 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Theo công bố của Bộ Nội vụ tại phiên họp, Bộ Tư pháp đứng đầu bảng xếp hạng chỉ số cải cách hành chính cấp bộ, cơ quan ngang bộ năm 2012 (PAR INDEX 2012) với chỉ số đạt 82,47%. Đây là một tín hiệu tích cực, ghi nhận sự nỗ lực, kiên trì, quyết liệt trong quá trình triển khai công tác cải cách hành chính của Bộ Tư pháp thời gian qua.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6320>

NGÀY 27 THÁNG 01 NĂM 2014

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 282/QĐ-BTP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật

Theo Quyết định số 282/QĐ-BTP, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về công tác xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật và pháp chế theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức của Vụ gồm có Lãnh đạo Vụ (Vụ trưởng và không quá 03 Phó Vụ trưởng) và các tổ chức trực thuộc Vụ (Phòng Tổng hợp - Hành chính; Phòng Công tác xây dựng pháp luật; Phòng Công tác thi hành pháp luật; Phòng Công tác pháp chế).

Quyết định quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ, Lãnh đạo Vụ, trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp giữa Vụ với Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp và Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2101/QĐ-BTP ngày 04/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Quyết định số 345/QĐ-BTP ngày 04/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp thành lập Phòng Tổng hợp - Hành chính thuộc Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 06 THÁNG 02 NĂM 2014

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 290/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 73/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 67/2013/QH13 của Quốc hội về việc tăng cường công tác triển khai thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

Kế hoạch bao gồm các nội dung sau:

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 67/2013/QH13 của Quốc hội và các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các nghị quyết của Quốc hội về trình tự, thủ tục, thời hạn ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Bảo đảm nguồn lực cho công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

4. Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết và ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

5. Xây dựng báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 7 về tình hình triển khai thi hành các luật, pháp lệnh, nghị quyết và ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

6. Xây dựng báo cáo của Chính phủ về tình hình thực hiện Nghị quyết số 67/2013/QH13 của Quốc hội về việc triển khai thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 07 THÁNG 02 NĂM 2014

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 05/2014/TT-BTP hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính

Thông tư chỉ rõ Quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ phải được ban hành chậm nhất trước 20 ngày làm việc tính đến ngày văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành; Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Tổng Giám đốc cơ quan phải được ban hành chậm nhất trước 05 ngày làm việc tính từ ngày văn bản hướng dẫn thực hiện thủ tục giải quyết công việc, văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quy định về thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành.

Bên cạnh đó, Thông tư này cũng quy định việc niêm yết công khai thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính phải bảo đảm chính xác, rõ ràng, đầy đủ các thủ tục hành chính và bộ phận tạo thành thủ tục hành chính; trường hợp các thủ tục hành chính được niêm yết công khai có mẫu đơn, mẫu tờ khai thì các mẫu đơn, mẫu tờ khai phải được đính kèm ngay sau thủ tục hành chính; bản giấy thủ tục hành chính được niêm yết công khai phải bảo đảm không bị hư hỏng, rách nát, hoen ố.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 24/3/2014.

Công báo số 229-230 ngày 27/02/2014, tr. 2-79

NGÀY 08 THÁNG 02 NĂM 2014

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 298/QĐ-BTP phê duyệt Đề án ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác thống kê của Ngành Tư pháp giai đoạn 2014 - 2018

Đề án được xây dựng nhằm mục tiêu nâng cao nhận thức của Lãnh đạo và cán bộ các cơ quan tư pháp về ý nghĩa, vai trò của công nghệ thông tin đối với công tác thống kê của Ngành; hoàn thành xây dựng và đưa vào ứng dụng các sản

phẩm công nghệ thông tin hỗ trợ công tác thống kê của Ngành, theo hướng tự động hóa các hoạt động thu thập, tổng hợp, xử lý, truyền đưa thông tin thống kê; thiết lập được phương tiện “mở” trên môi trường mạng để giới thiệu, phổ biến chính sách pháp luật về thống kê, quảng bá hoạt động và phổ biến thông tin thống kê của Ngành; nghiên cứu, khảo sát thực tiễn công tác thống kê, tạo tiền đề cho việc xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê điện tử của Ngành Tư pháp sau năm 2018.

Đề án bao gồm 7 nhiệm vụ: (1) Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động thống kê của Ngành; (2) Xây dựng trang thông tin về thống kê; (3) Xây dựng, nâng cấp các phần mềm; (4) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ làm công tác thống kê trong Ngành; (5) Xây dựng Đề án Cơ sở dữ liệu thống kê điện tử của Ngành Tư pháp; (6) Tăng cường hợp tác, tham khảo kinh nghiệm trong và ngoài nước về ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác thống kê; (7) Tổng kết thực hiện Đề án Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác thống kê của Ngành Tư pháp giai đoạn 2014 - 2018.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 12 THÁNG 02 NĂM 2014

Hội nghị triển khai công tác tổ chức xây dựng Ngành Tư pháp năm 2014

Hội nghị có sự tham dự của đại diện Ban Tổ chức Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Nội chính Trung ương, Bộ Nội vụ và một số cơ quan tư pháp, thi hành án dân sự địa phương. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền đã đến dự và chỉ đạo Hội nghị.

Hội nghị đã nghe ông Trần Văn Quảng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ báo cáo tổng kết công tác xây dựng Ngành năm 2013 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2014. Theo đó, năm 2013 đã có sự đổi mới trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác tổ chức cán bộ của Bộ, trong đó tập trung vào việc hoàn thiện thể chế, chính sách cán bộ, từng bước đưa công tác cán bộ đi vào nề nếp, khoa học, bảo đảm sự phát triển ổn định, bền vững của đội ngũ công chức trong những năm tiếp theo. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được đẩy mạnh, trong đó có sự chuyển hướng tập trung vào việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Bộ có trình độ chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng công vụ cho cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cải cách tư pháp, cải cách hành chính và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, thay mặt Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ, Bộ trưởng Hà Hùng Cường ghi nhận và biểu dương những thành tích đạt được của công tác tổ chức xây dựng Ngành trong năm 2013. Năm 2014, nhiệm vụ đặt ra cho Bộ, Ngành Tư pháp rất nặng nề, trong đó công tác tổ chức cán bộ được xác định là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Ngành. Bộ trưởng đề nghị Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan tư pháp địa phương nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu, phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, tổ chức đoàn thể trong cơ quan, đơn vị và các đơn vị liên quan tiếp tục đẩy mạnh việc kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường sự liên thông, phối hợp giữa các đơn vị trong Ngành Tư pháp, giữa các bộ, ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác tổ chức xây dựng Ngành, tạo sức mạnh tổng hợp để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp đủ về số lượng và mạnh về chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển của Ngành trong năm 2014 và những năm tiếp theo.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6327>

NGÀY 13 THÁNG 02 NĂM 2014

Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ cho Bộ Tư pháp triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Theo Kế hoạch của Chính phủ tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 251/QĐ-TTg ngày 13/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp được giao thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Về công tác giới thiệu, tập huấn, phổ biến nội dung, ý nghĩa của Hiến pháp, Bộ Tư pháp được giao các nhiệm vụ: phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan biên soạn tài liệu phục vụ Hội nghị toàn quốc giới thiệu, phổ biến nội dung, ý nghĩa của Hiến pháp cho báo cáo viên, tuyên truyền viên; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tập huấn chuyên sâu về nội dung của Hiến pháp cho cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý, cán bộ pháp chế các bộ, ngành ở trung ương; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xây dựng chương trình, nội dung và các hình thức giới thiệu, phổ biến nội dung của Hiến pháp; chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tổ chức cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” trên phạm vi toàn quốc; phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức rà soát, biên soạn lại sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu nghiên cứu, giảng dạy về Hiến pháp và pháp luật; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng

sách bình luận khoa học về Hiến pháp; tổ chức các hình thức nghiên cứu khoa học, tọa đàm, hội thảo khoa học về Hiến pháp.

- Về công tác rà soát, lập danh mục đề xuất văn bản pháp luật cần bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới phù hợp với quy định của Hiến pháp thuộc trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp được giao chủ trì rà soát, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật về quyền con người; tổng hợp đề xuất của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ để xây dựng văn bản đề nghị của Chính phủ về điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2015, dự kiến Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2016 và các năm tiếp theo; phối hợp với Bộ Ngoại giao chủ trì rà soát, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật về đối ngoại và hợp tác quốc tế.

Ban hành kèm theo Quyết định còn có danh mục các dự án luật, pháp lệnh dự kiến được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới để triển khai thi hành Hiến pháp. Theo đó, Bộ Tư pháp được giao chủ trì soạn thảo các dự án luật: Bộ luật Hình sự (sửa đổi), Bộ luật Dân sự (sửa đổi), Luật Hôn nhân và gia đình (sửa đổi), Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Ban hành quyết định hành chính, Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi), Luật Tư pháp quốc tế, Luật Tiếp cận thông tin, Luật Chứng thực, Luật Hộ tịch, Luật Trợ giúp pháp lý (sửa đổi), Luật Đấu giá tài sản, Pháp lệnh Đào tạo một số chức danh tư pháp.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

<http://http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-251-QD-TT-g-nam-2014-Ke-hoach-to-chuc-trien-khai-thi-hanh-Hien-phap-Viet-Nam-221008.aspx>

NGÀY 14 THÁNG 02 NĂM 2014

Bộ Tư pháp gặp mặt các Đại sứ, Trưởng đại diện các tổ chức quốc tế và các nhà tài trợ nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật tại Việt Nam

Phát biểu tại buổi gặp mặt, điểm lại những thành tựu nổi bật của Bộ, Ngành Tư pháp Việt Nam năm 2013, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường khẳng định công tác tư pháp ngày càng thấm sâu vào đời sống chính trị, xã hội của đất nước, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu quản lý nhà nước và bảo vệ lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức. Để đạt được những thành tựu trong năm 2013, Bộ Tư pháp đã nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Chính phủ, sự phối hợp chặt chẽ của các bộ, ngành, chính quyền các cấp cùng sự hợp tác, hỗ trợ tích cực từ các nước, các tổ chức quốc tế.

Đại diện các đại sứ và nhà tài trợ, Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam David Shear nhấn mạnh đến nỗ lực của Bộ Tư pháp trong việc hoàn thiện thể chế để đáp ứng

yêu cầu phát triển của Việt Nam và hy vọng các hoạt động hợp tác giữa Việt Nam với các nước, các vùng lãnh thổ và tổ chức quốc tế sẽ có nhiều thành tựu hơn nữa, đáp ứng các mục tiêu phát triển chung mà các bên cùng hướng tới vì hòa bình, ổn định của thế giới.

Đại diện cho các tổ chức của Liên Hợp quốc, Trưởng đại diện UNICEF tại Việt Nam Lotta Sylwander cam kết, với những kết quả hợp tác đã đạt được thời gian qua, các tổ chức của Liên Hợp quốc sẽ tiếp tục hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan tư pháp và pháp luật Việt Nam nói chung và Bộ Tư pháp nói riêng để cùng nhau vượt qua thách thức của năm 2014 và đạt được các mục tiêu đã đề ra.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6780>

Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Tổng Thanh tra Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư liên tịch số 06/2014/TTLT-BTP-TTCP-BQP hướng dẫn khiếu nại, giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính và thi hành án dân sự

Thông tư liên tịch hướng dẫn về khiếu nại và giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan có trách nhiệm bồi thường, người có thẩm quyền trong việc giải quyết bồi thường, xem xét trách nhiệm hoàn trả trong hoạt động quản lý hành chính và thi hành án dân sự.

Thông tư liên tịch cũng hướng dẫn cụ thể về trình tự khiếu nại, hình thức khiếu nại, thời hiệu khiếu nại, rút khiếu nại trong việc giải quyết bồi thường, xem xét trách nhiệm hoàn trả, về giải quyết khiếu nại trong việc giải quyết bồi thường, xem xét trách nhiệm hoàn trả...

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/3/2014.

Công báo số 317-318 ngày 14/3/2014, tr. 15-25

NGÀY 19 THÁNG 02 NĂM 2014

Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định thành lập Trung tâm liên kết đào tạo luật sư thương mại quốc tế

Để góp phần nâng cao khả năng của đội ngũ luật sư Việt Nam trong việc tham gia giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế, tư vấn các vụ việc có yếu tố nước ngoài, ngày 18/01/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 123/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 2010 đến năm 2020”. Đề án đã đề ra nhiều giải pháp nhằm xây dựng đội ngũ luật sư Việt Nam phục vụ yêu cầu hội nhập quốc tế, trong đó việc

thành lập Trung tâm đào tạo luật sư theo hình thức liên kết với các cơ sở đào tạo nghề luật sư, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các nước tiên tiến trên thế giới là một trong những giải pháp quan trọng để nâng tầm đội ngũ luật sư Việt Nam phục vụ hội nhập quốc tế.

Ngày 27/12/2013, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 3147/QĐ-BTP về việc phê duyệt “Đề án thành lập Trung tâm liên kết đào tạo luật sư thương mại quốc tế”. Đến ngày 19/02/2014, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 382/QĐ-BTP về việc thành lập Trung tâm liên kết đào tạo luật sư thương mại quốc tế và Quyết định số 383/QĐ-BTP giao ông Nguyễn Thái Phúc, Giám đốc Học viện Tư pháp kiêm giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm.

Trung tâm có chức năng liên kết với các cơ sở đào tạo nghề luật sư, những công ty luật hoặc các tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư ở một số nước phát triển để đào tạo, bồi dưỡng luật sư thương mại quốc tế.

Trung tâm liên kết đào tạo luật sư thương mại quốc tế có những nhiệm vụ, quyền hạn chính sau:

- Tìm kiếm, tham gia đàm phán với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của các nước Anh, Hoa Kỳ, Úc, Hà Lan, Singapore và các nước khác để liên kết đào tạo luật sư thương mại quốc tế theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng chương trình, kế hoạch giảng dạy, học tập và tổ chức hoạt động đào tạo, bồi dưỡng theo chức năng của Trung tâm; phối hợp với đối tác liên kết đào tạo trong việc cấp văn bằng, chứng chỉ các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho học viên theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức đào tạo tiếng Anh, tiếng Anh pháp lý, tiếng Anh thương mại;

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật thương mại quốc tế cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu phù hợp với chức năng và năng lực của Trung tâm;

- Tìm kiếm các nguồn tài trợ trong nước và quốc tế hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của Trung tâm.

Sáng ngày 29/3/2014, tại trụ sở ở thành phố Hà Nội, Học viện Tư pháp đã ra mắt Trung tâm liên kết đào tạo luật sư thương mại quốc tế.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

http://moj.gov.vn/btp/News/Lists/ttls/View_Detail.aspx?ItemID=472

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 394/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch hoạt động hướng tới tổ chức kỷ niệm 70 năm Ngày Truyền thống Ngành Tư pháp Việt Nam (28/8/1945 - 28/8/2015) và Đại hội thi đua yêu nước Ngành Tư pháp lần thứ IV

Bản Kế hoạch xác định các nhóm nhiệm vụ cụ thể, đồng bộ, toàn diện để

triển khai thực hiện trong toàn Ngành trong thời gian từ tháng 3/2014 đến thời điểm kỷ niệm 70 năm Ngày Truyền thống của Ngành (tháng 8/2015), bao gồm: Tuyên truyền, giáo dục truyền thống; nghiên cứu, xuất bản các ấn phẩm về Ngành Tư pháp Việt Nam; văn nghệ, thể thao; thi đua, khen thưởng; tổ chức Lễ kỷ niệm và Đại hội thi đua yêu nước Ngành Tư pháp lần thứ IV.

Ban chỉ đạo tổ chức kỷ niệm 70 năm Ngày Truyền thống Ngành Tư pháp Việt Nam và Đại hội thi đua yêu nước Ngành Tư pháp lần thứ IV; Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - tài chính, Thủ trưởng các đơn vị khác thuộc Bộ; Thủ trưởng tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ; Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Trưởng cụm thi đua, Trưởng khu vực thi đua chịu trách nhiệm thi hành Quyết định. Căn cứ vào các yêu cầu về nội dung, thời gian, nguồn kinh phí của Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc các Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Trưởng cụm thi đua, khu vực thi đua được giao nhiệm vụ chủ trì các hoạt động lập kế hoạch, phương án tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công và báo cáo Ban chỉ đạo.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

<http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Quyet-dinh-394-QD-BTP-Ke-hoach-ky-niem-70-nam-Ngay-Truyen-thong-Nghanh-Tu-phap-2014-224487.aspx>

NGÀY 20 THÁNG 02 NĂM 2014

Hội nghị quán triệt triển khai công tác cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Bộ Tư pháp

Hội nghị được tổ chức với sự tham dự của Thứ trưởng Hoàng Thế Liên, Chánh Văn phòng Bộ Tư pháp Trần Tiến Dũng, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin Nguyễn Tiến Dũng, Thủ trưởng đơn vị và công chức phụ trách công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin tại các đơn vị. Ông Đỗ Quý Tiến, Phó Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ cùng tham dự Hội nghị.

Hội nghị đã nghe báo cáo tình hình công tác cải cách hành chính của Bộ Tư pháp và một số nhiệm vụ trong giai đoạn tới; báo cáo tình hình triển khai, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Bộ Tư pháp thời gian qua. Các đại biểu đều nhất trí bên cạnh những kết quả đạt được, các mặt công tác này đều có những tồn tại, hạn chế nhất định, cần tới sự quan tâm, phối hợp tích cực, chủ động của các đơn vị thuộc Bộ để đạt được hiệu quả cao hơn trong thời gian tới.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên nhấn mạnh: công tác cải cách hành chính của Bộ Tư pháp không chỉ giúp tăng cường hiệu quả công việc trong phạm vi Bộ, Ngành mà còn có tác động lớn trên phạm vi cả nước. Vì vậy, các đơn vị thuộc Bộ cần nhận thức đúng vai trò, vị trí của mình, đưa cải cách hành chính thành một nội dung trong chương trình công tác của đơn vị, đề cao vai trò của thủ trưởng đơn vị trong việc thúc đẩy cải cách hành chính. Đặc biệt, cần ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào hoạt động của các đơn vị, trong đó chú ý cải tiến phương thức thực hiện, có cơ chế kiểm tra, đánh giá rõ ràng...

Báo cáo ngày 20/02/2014 của Bộ Tư pháp về kết quả công tác chủ yếu của Bộ Tư pháp từ ngày 27/01/2014 đến ngày 20/02/2014 và công tác trọng tâm đến hết tháng 3/2014,

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

http://moj.gov.vn/tcdcpl/tintuc/Lists/TinTucSuKien/View_Detail.aspx?ItemID=410

NGÀY 21 THÁNG 02 NĂM 2014

Phiên họp Ủy ban điều phối chung lần thứ 4 của Dự án Hỗ trợ cải cách pháp luật và tư pháp

Dự án Hỗ trợ cải cách pháp luật và tư pháp (JICA) do Nhật Bản tài trợ đã phối hợp với các cơ quan đối tác Việt Nam tổ chức Phiên họp Ủy ban điều phối chung lần thứ 4 nhằm tổng kết các hoạt động đã thực hiện trong năm 2013 và trao đổi, thảo luận các hoạt động dự kiến năm 2014.

Phiên họp diễn ra dưới sự đồng chủ trì của bà Đặng Hoàng Oanh - Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp và ông Takeshi Matsumoto - Cố vấn trưởng Dự án JICA, cùng với sự tham gia của đại diện JICA Nhật Bản, JICA Việt Nam và các cơ quan hữu quan Việt Nam.

Tại phiên họp, đại diện của các đối tác Việt Nam trong Dự án - Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã thông tin kết quả thực hiện kế hoạch 2013 và dự kiến các hoạt động hợp tác trong năm 2014 thuộc hợp phần cơ quan mình chủ trì, việc thực hiện, đánh giá những điểm mạnh cũng như những vấn đề cần khắc phục trong năm tới.

Phiên họp lần thứ 4 Ủy ban điều phối chung Dự án JICA kết thúc với sự nhất trí cao từ đại diện hai bên đối tác, theo đó ghi nhận những kết quả Dự án đã đạt được trong năm 2013, cam kết nỗ lực thực hiện thành công kế hoạch hợp tác năm 2014, năm bản lề kết thúc Dự án giai đoạn 2011 - 2014 và bước sang giai đoạn 2015 - 2020.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6334>

TỪ NGÀY 22 ĐẾN NGÀY 25 THÁNG 02 NĂM 2014

Ký Bản ghi nhớ hợp tác năm 2014 giữa Bộ Tư pháp và Hội đồng Công chứng tối cao Pháp và Thỏa thuận hợp tác giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Tham chính viện Pháp

Từ ngày 22 đến ngày 25/02/2014, Đoàn cán bộ tư pháp liên ngành của Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường dẫn đầu cùng với Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp của Quốc hội Nguyễn Văn Hiến, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội Đặng Đình Luyện, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Kiều Đình Thụ và cán bộ của Văn phòng Quốc hội, Bộ Tư pháp đã sang thăm và làm việc tại Pháp.

Đoàn đã có buổi làm việc với Hội đồng Công chứng vùng Lyon, Hội đồng Công chứng tối cao Pháp, Ủy ban Pháp luật của Thượng viện, Ủy ban Pháp luật của Hạ viện, Tham chính viện Pháp, Tòa pháp án Paris và đặc biệt là phiên hội đàm với Bộ trưởng Tư pháp kiêm Chương án Pháp Christiane Taubira.

Điểm trọng tâm được thảo luận kỹ giữa hai Bộ trưởng trong hội đàm lần này là việc làm “sống lại” hoặc xây dựng một nhà pháp luật kiểu mới. Bộ trưởng Hà Hùng Cường nhấn mạnh sự tin tưởng rằng trong khi chưa có một Nhà pháp luật Việt - Pháp theo hình thức mới, với tư cách là một đối tác chiến lược của Việt Nam, Pháp vẫn có những đóng góp tích cực cho việc hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trên cơ sở Hiến pháp mới được ban hành; tiếp tục phát triển và mở rộng các hình thức hợp tác đang được triển khai tích cực giữa hai nước; hỗ trợ Việt Nam trong các hoạt động tại Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế cũng như tham gia các Công ước trong khuôn khổ Hội nghị này. Về phía mình, Bộ trưởng Christiane Taubira cũng thể hiện sự quan tâm sâu sắc trong quan hệ hợp tác với Bộ Tư pháp Việt Nam, đặc biệt là các nội dung liên quan đến Nhà pháp luật Việt - Pháp.

Ngày 24/02/2014, tại Paris, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường và Chủ tịch Hội đồng Công chứng tối cao Pháp, Jean Tarrade, ký Phụ lục Bản ghi nhớ hợp tác năm 2014. Theo đó, Pháp sẽ hỗ trợ Việt Nam hoàn thiện thể chế về công chứng để trở thành công cụ bảo đảm cho vấn đề an ninh pháp luật và Ngành Tư pháp có thể cung cấp những văn bản chứng thực chính xác, trung thực.

Ngày 25/02/2014, Bộ trưởng Hà Hùng Cường có buổi làm việc với Ủy ban Pháp luật của Quốc hội và Tham Chính viện Pháp, ký văn bản hợp tác giữa Bộ Tư pháp và Tham Chính viện.

Báo Pháp luật Việt Nam số 57 ngày 26/02/2014, tr. 4;

<http://www.nhandan.com.vn/mobile/mobilechinhtri/mobiletintucsukien/item/22457702.html>

NGÀY 24 THÁNG 02 NĂM 2014

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 07/2014/TT-BTP hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính

Thông tư hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính nhằm cụ thể hóa những quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính. Thông tư gồm 04 chương, 16 điều, quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính thực hiện đánh giá tác động, cơ quan thẩm định trong quá trình đánh giá tác động; hướng dẫn cụ thể việc áp dụng các tiêu chí về sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp, chi phí tuân thủ trong quá trình xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; quy định, hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp thủ tục hành chính được giao quy định đầy đủ, chi tiết hoặc sửa đổi, bổ sung thì cơ quan chủ trì soạn thảo chỉ đánh giá tác động với những phần liên quan đến những nội dung quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung; hướng dẫn cách tính chi phí tuân thủ thủ tục hành chính và việc sử dụng biểu mẫu tính toán.

Về hoạt động rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, Thông tư đã quy định trách nhiệm của các cơ quan trong quá trình rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; hướng dẫn quy trình từ khâu lập Kế hoạch đến khâu gửi kết quả rà soát, đánh giá; hướng dẫn cách thức rà soát, đánh giá thủ tục hành chính đối với từng thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính thông qua việc trả lời các câu hỏi trong biểu mẫu rà soát, đánh giá, sơ đồ hóa và sử dụng biểu mẫu tính chi phí tuân thủ trước và sau đơn giản hóa.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/4/2014.

Công báo số 343-344 ngày 22/3/2014, tr. 2-60

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 416/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch của Bộ Tư pháp tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Kế hoạch được ban hành nhằm mục đích phổ biến sâu rộng tinh thần và nội dung Hiến pháp đến các cán bộ, công chức, viên chức Bộ Tư pháp; nâng cao ý thức tôn trọng và chấp hành Hiến pháp; bảo đảm Hiến pháp được tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh; rà soát, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với Hiến pháp...

Nội dung triển khai thi hành Hiến pháp bao gồm: Tổ chức giới thiệu, tập huấn, phổ biến nội dung, ý nghĩa của Hiến pháp; Tổ chức rà soát, lập danh mục đề xuất văn bản quy phạm pháp luật cần bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới phù hợp với quy định của Hiến pháp (trong phạm vi trách nhiệm rà soát của Bộ Tư pháp); Thực hiện đôn đốc và phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong việc tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

<http://www.moj.gov.vn/thihanhhienvp/News/Lists/vanbanhuongdan/ViewDetail.aspx?ItemID=18>

NGÀY 26 THÁNG 02 NĂM 2014

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 459/QĐ-BTP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Bộ Tư pháp

Theo Quyết định số 459/QĐ-BTP, Văn phòng Bộ là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và quản lý các hoạt động của Bộ, Ngành; xây dựng, tổng hợp, đôn đốc, theo dõi tình hình thực hiện chương trình, kế hoạch công tác; quản lý công tác thông tin, báo chí, xuất bản của Bộ; tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, công tác hành chính, văn thư, lưu trữ, thư viện của Bộ; quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật, tài sản, kinh phí hoạt động, bảo đảm phương tiện, điều kiện làm việc phục vụ chung cho hoạt động của Bộ và công tác quản trị nội bộ theo quy định của pháp luật. Văn phòng có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức của Văn phòng gồm có Lãnh đạo Văn phòng (Chánh Văn phòng và không quá 03 Phó Chánh Văn phòng) và các tổ chức trực thuộc Văn phòng (Ban Thư ký, Phòng Tổng hợp, Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Lễ tân - Quan hệ công chúng, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Quản trị, Phòng Lưu trữ, Thư viện, Phòng Bảo vệ và Đội xe).

Quyết định quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, Lãnh đạo Văn phòng, trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp giữa Văn phòng với Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, các Sở Tư pháp và cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức, cá nhân khác.

Quyết định số 459/QĐ-BTP có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1237/QĐ-BTP ngày 08/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Bộ Tư pháp.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường thăm và làm việc tại An-giê-ri

Đoàn công tác liên ngành do Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm Trưởng đoàn đã thăm và làm việc tại An-giê-ri. Hai Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam và An-giê-ri đã có buổi Hội đàm nhằm chia sẻ thông tin, trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng pháp luật và các công tác tư pháp.

Tại buổi Hội đàm, Bộ Tư pháp An-giê-ri đã giới thiệu các kinh nghiệm của mình trong công tác đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ tư pháp, hiện đại hoá công tác tư pháp. Bộ trưởng Hà Hùng Cường và Bộ trưởng Tayeb Louh cùng nhận định, với truyền thống và quan hệ hữu nghị thân thiết lâu dài giữa hai nước, chắc chắn quan hệ hợp tác giữa hai Bộ Tư pháp sẽ ngày càng phát triển mạnh cả về chiều sâu và bề rộng.

Hai Bộ trưởng đã tiến hành trao đổi Văn kiện phê chuẩn Hiệp định Tương trợ tư pháp trong lĩnh vực hình sự và Hiệp định Dẫn độ giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa An-giê-ri dân chủ và nhân dân, đã được ký ngày 14/4/2010. Đại diện hai Bộ Tư pháp là ông Trần Tiến Dũng - Chánh Văn phòng Bộ Tư pháp Việt Nam và ông Tahar Abdellaoui - Vụ trưởng Vụ Hợp tác pháp luật và tư pháp Bộ Tư pháp An-giê-ri đã ký Kế hoạch hợp tác hàng năm giữa Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Tư pháp Cộng hòa An-giê-ri dân chủ và nhân dân.

Đoàn công tác cũng đã đến thăm và làm việc với Tòa án tối cao của An-giê-ri.

Báo Pháp luật Việt Nam số 59 ngày 28/02/2014, tr. 4;

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6339>

NGÀY 27 THÁNG 02 NĂM 2014

Chính phủ ban hành Nghị định số 15/2014/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

Ngày 08/8/2013, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 2017/QĐ-BTP thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở. Theo Quyết định, Ban soạn thảo gồm 19 thành viên, do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúc Hiền làm Trưởng ban.

Ngày 21/12/2013, Hội đồng thẩm định họp thẩm định dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng - Chủ tịch Hội đồng thẩm định, chủ trì cuộc họp. Hội đồng thẩm định nhất trí hồ sơ dự thảo Nghị định đủ điều kiện để chỉnh lý, hoàn thiện trình Chính phủ xem xét, cho ý kiến. Thứ trưởng

Đinh Trung Tụng chỉ đạo Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật phối hợp với Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật khẩn trương chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ Nghị định theo ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định để sớm trình Chính phủ trong tháng 12/2013.

Ngày 10/01/2014, Bộ Tư pháp có Tờ trình số 02/TTr-BTP trình Thủ tướng Chính phủ về dự thảo Nghị định. Trong Tờ trình, Bộ Tư pháp đã xin ý kiến Chính phủ về phạm vi hòa giải được quy định trong Nghị định.

Ngày 27/02/2014, Chính phủ ban hành Nghị định số 15/2014/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở. Nghị định gồm 5 chương với 20 điều quy định chi tiết về phạm vi hòa giải ở cơ sở; hỗ trợ kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở, hòa giải viên và một số biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở. Để khuyến khích cá nhân tham gia hòa giải ở cơ sở, Nghị định quy định cá nhân có uy tín trong gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư tham gia hòa giải ở cơ sở được Nhà nước hỗ trợ tài liệu, được phổ biến pháp luật phục vụ hoạt động hòa giải ở cơ sở; được khen thưởng khi tham gia tích cực hoạt động hòa giải ở cơ sở.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/4/2014 và thay thế Nghị định số 160/1999/NĐ-CP ngày 18/10/1999 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở.

*Tờ trình số 02/TTr-BTP ngày 10/01/2014, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
<http://www.moj.gov.vn/pbgdpl/Lists/HoaGiaiCoSo/ViewDetail.aspx?ItemID=25>;
Công báo số 317-318 ngày 14/3/2014, tr. 3-11*

Hội nghị tổng kết công tác nghiên cứu khoa học, quản lý khoa học của Bộ Tư pháp năm 2013 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2014

Tham dự Hội nghị có Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng, đại diện lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ, đại diện lãnh đạo một số Sở Tư pháp địa phương...

Hội nghị đã nghe ông Nguyễn Văn Hiến, Phó Viện trưởng phụ trách Viện Khoa học pháp lý trình bày báo cáo tổng kết công tác nghiên cứu, quản lý khoa học năm 2013 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2014. Theo đó, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, Ngành năm 2013, Viện Khoa học pháp lý đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ được giao, góp phần vào hoàn thành chung các nhiệm vụ của Bộ, Ngành.

Trên cơ sở các nhiệm vụ trọng tâm của Ngành và yêu cầu công tác khoa học pháp lý trong tình hình mới, các nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp năm 2014, phương hướng, nhiệm vụ được đặt ra cụ thể: (i) Tiếp tục nghiên cứu các luận cứ

khoa học và thực tiễn phục vụ cho việc thể chế hóa Hiến pháp năm 2013 và các luật về tổ chức bộ máy nhà nước; (ii) Nghiên cứu các luận cứ khoa học phục vụ đắc lực cho công tác xây dựng thể chế của Ngành; (iii) Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ phục vụ cho công tác cải cách tư pháp, cải cách pháp luật; (iv) Tiếp tục đổi mới thể chế và hoạt động quản lý khoa học, xây dựng Kế hoạch trọng tâm trong những năm tiếp theo; (v) Nghiên cứu và hoàn thành các nhiệm vụ khoa học phục vụ cho việc xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển Ngành, tăng cường năng lực quản lý nhà nước; (vi) Tiếp tục đa dạng hóa và đẩy mạnh các hoạt động tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học; năng lực triển khai nhiệm vụ của các cán bộ, công chức, viên chức trong Viện dưới hình thức tọa đàm, sinh hoạt khoa học...

Phát biểu kết luận tại Hội nghị, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên ghi nhận và đánh giá cao những kết quả đạt được, phản ánh trung thực các hoạt động trong công tác nghiên cứu, quản lý khoa học năm 2013. Thành tựu chung của Ngành có sự đóng góp tích cực của Viện Khoa học pháp lý. Chúc năng quản lý khoa học đã được thực hiện bài bản hơn qua việc có một phòng riêng thực hiện công tác này.

Thứ trưởng nhấn mạnh một số điểm cần lưu ý như: cần có các đề tài khoa học đáp ứng các nhu cầu thực tế; chú trọng, đẩy mạnh cơ chế chính sách thu hút các chuyên gia, các nhà khoa học; phân bố hợp lý tỷ lệ nghiên cứu khoa học nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ khoa học; chủ động trong việc đề xuất đề tài nghiên cứu, quan tâm đến các đề tài liên quan đến hợp tác quốc tế. Hàng năm, Viện cần tổng kết công bố kết quả nghiên cứu, lập danh mục các luận điểm tốt, các phát hiện mới và giải pháp để thông tin rộng rãi cho cán bộ, công chức, viên chức trong Ngành và toàn xã hội. Việc nghiên cứu xây dựng tiêu chí đánh giá đề tài phải thể hiện được tính hệ thống về mặt khoa học; có luận điểm riêng; phải đưa ra các phát hiện hoặc vấn đề mới; nêu lên các giải pháp cụ thể và ý tưởng cũng như cần có sự đánh giá giá trị sử dụng của đề tài.

Tư liệu lưu trữ Viện Khoa học pháp lý;

<http://www.moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-cac-don-vi-thuoc-bo.aspx?ItemID=6173>

NGÀY 28 THÁNG 02 NĂM 2014

Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch số 09/2014/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BTC hướng dẫn thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại theo Nghị quyết số 36/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội

Thông tư liên tịch này hướng dẫn về thủ tục, chi phí thực hiện công việc của

Thừa phát lại; tổ chức Văn phòng Thừa phát lại; kiểm sát, thanh tra, kiểm tra hoạt động của Thừa phát lại tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại.

Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch là 113 biểu mẫu nghiệp vụ của Văn phòng Thừa phát lại bao gồm: các sổ theo dõi nghiệp vụ; các mẫu hợp đồng thực hiện công việc; các mẫu quyết định về thi hành án dân sự; các mẫu giấy báo, triệu tập, thông báo, mẫu biên bản, mẫu đơn trong thi hành án dân sự.

Thông tư liên tịch này có hiệu lực từ ngày 20/4/2014.

Công báo số 431-432 ngày 11/4/2014, tr. 2-83;

Công báo số 433-434 ngày 11/4/2014, tr. 2-99;

Công báo số 435-436 ngày 11/4/2014, tr. 2-60

NGÀY 03 THÁNG 3 NĂM 2014

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 485/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch truyền thông, phổ biến về chế định Thừa phát lại

Công tác truyền thông, phổ biến chế định Thừa phát lại tập trung vào sáu nội dung chính: Vị trí, vai trò, ý nghĩa, những tác động tích cực và sự cần thiết của Thừa phát lại trong đời sống pháp lý hiện nay; Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về Thừa phát lại và các quy định pháp luật, các văn bản liên quan đến thí điểm chế định Thừa phát lại; Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Thừa phát lại; cơ chế hoạt động, phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan với Văn phòng Thừa phát lại trong quá trình triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; Tình hình và kết quả thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại; những vướng mắc, bất cập nảy sinh từ thực tiễn triển khai thực hiện thí điểm chế định này; Quyền và nghĩa vụ của người dân và doanh nghiệp cũng như cách thức sử dụng dịch vụ Thừa phát lại; Các kinh nghiệm hay, mô hình hoạt động Thừa phát lại có hiệu quả của Việt Nam và một số nước trên thế giới.

Bản kế hoạch bao gồm các hoạt động: Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch truyền thông, phổ biến về chế định Thừa phát lại tại địa phương; Tổ chức quán triệt các nội dung, văn bản về chế định Thừa phát lại bằng các hình thức phù hợp để thống nhất nhận thức về chủ trương thí điểm Thừa phát lại của Đảng và Nhà nước cho các bộ, ngành hữu quan, cấp ủy, Ủy ban nhân dân và các cơ quan, tổ chức có liên quan; Tổ chức các hoạt động truyền thông, phổ biến về chế định Thừa phát lại trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về chế định Thừa phát lại; Biên soạn, phát hành các

tài liệu, ấn phẩm về chế định Thừa phát lại; Kiểm tra, đánh giá, tổng kết hoạt động truyền thông, phổ biến về chế định Thừa phát lại.

Quyết định số 485/QĐ-BTP ngày 03/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

<http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dich-vu-phap-ly/Quyết-dinh-so-485-QĐ-BTP-nam-2014-truyen-thong-pho-bien-che-dinh-Thua-phat-lai-Bo-Tu-phap-227636.aspx>

NGÀY 13 THÁNG 3 NĂM 2014

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long được điều động giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Hà Tĩnh (nhiệm kỳ 2010 - 2015)

Tại cuộc họp giao ban thủ trưởng các đơn vị tháng 2, Bộ Tư pháp đã thông báo Quyết định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc điều động và luân chuyển cán bộ đối với Thứ trưởng Lê Thành Long.

Theo đó, Thứ trưởng Lê Thành Long sẽ thôi tham gia Ban Cán sự Đảng, thôi giữ chức Thứ trưởng Bộ Tư pháp để chuyển công tác về Tỉnh ủy tỉnh Hà Tĩnh, tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Hà Tĩnh (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

Thứ trưởng Lê Thành Long về công tác tại Bộ Tư pháp từ năm 1987, từng giữ các chức vụ lãnh đạo tại Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật của Bộ Tư pháp trước khi được bổ nhiệm làm Thứ trưởng (từ tháng 10/2011). Trong quá trình công tác, Thứ trưởng Lê Thành Long được phân công phụ trách lĩnh vực xây dựng pháp luật trong nước, các vấn đề pháp luật quốc tế, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính và công nghệ thông tin của Bộ Tư pháp.

Báo Pháp luật Việt Nam số 73 ngày 14/3/2014, tr. 4

NGÀY 15 THÁNG 3 NĂM 2014

Hội nghị toàn quốc tổng kết thi hành Bộ luật Hình sự năm 1999

Nhằm tiếp tục hoàn thiện Bộ luật Hình sự đáp ứng yêu cầu của đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng, bảo đảm ổn định lâu dài, thúc đẩy sự phát triển của đất nước, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết thi hành Bộ luật Hình sự năm 1999 bằng hình thức trực tuyến tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tham dự và chỉ đạo Hội nghị.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đánh giá cao sự nghiêm túc và nỗ lực của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân, đặc biệt là Bộ Tư pháp trong việc tổng kết đánh giá Bộ luật Hình sự. Phó Thủ tướng thống nhất với các mục tiêu, quan điểm và các định hướng lớn mà Bộ Tư pháp, Ban soạn thảo đưa ra, đồng thời nhấn mạnh một số vấn đề cơ bản: tập trung nghiên cứu để đưa ra các đề xuất, các giải pháp sửa đổi nhằm xây dựng được một Bộ luật Hình sự sửa đổi khắc phục ở mức cao nhất các hạn chế, tồn tại, có tính khả thi cao, tính hiện đại, tính dự báo, tính minh bạch và có chất lượng cao về mặt kỹ thuật lập pháp; Bộ luật Hình sự sửa đổi phải được xây dựng, hoàn thiện trên tinh thần của Hiến pháp năm 2013, đặc biệt là phải bảo vệ có hiệu quả các quyền con người, quyền cơ bản của công dân, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội; Bộ luật Hình sự sửa đổi phải tiếp tục thể chế hóa những quan điểm, chủ trương của Đảng về cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị; Bộ luật Hình sự phải tạo ra hành lang pháp lý để bảo vệ và thúc đẩy nền kinh tế thị trường vận hành theo đúng các quy luật và đúng định hướng xã hội chủ nghĩa; bảo vệ quyền cạnh tranh lành mạnh và bình đẳng giữa các thành phần kinh tế; xây dựng các quy định bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường...

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6351>

NGÀY 19 THÁNG 3 NĂM 2014

Diễn đàn đối thoại chính sách pháp luật lần thứ 10 về đánh giá tổng quan Dự án Luật Hộ tịch dưới góc độ quyền con người

Bộ Tư pháp phối hợp với Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) đã tổ chức Diễn đàn đối thoại chính sách pháp luật lần thứ nhất năm 2014 với chủ đề “Đánh giá tổng quan Dự án Luật Hộ tịch dưới góc độ quyền con người”. Đồng chủ trì Diễn đàn là ông Hoàng Thế Liên - Thứ trưởng Bộ Tư pháp kiêm Giám đốc Dự án Quốc gia và bà Louise Chamberlain - Giám đốc quốc gia UNDP Việt Nam. Tham dự Diễn đàn lần này còn có sự góp mặt của bà Shoko Ishikawa - Trưởng đại diện của Cơ quan Liên Hợp quốc về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ. Ngoài ra, còn có sự hiện diện của hơn 200 đại biểu đại diện cho các bộ, ngành, cơ quan ở Việt Nam và quốc tế.

Phát biểu khai mạc Diễn đàn, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên nhấn mạnh vai trò, vị trí của Diễn đàn đối thoại chính sách và khẳng định: “Với sự gắn kết giữa công tác hộ tịch và việc bảo đảm các quyền nhân thân của cá nhân, trong bối cảnh quyền con người, quyền công dân tiếp tục được đề cao trong Hiến pháp năm 2013

mới được ban hành, việc đánh giá Dự án Luật Hộ tịch dưới góc độ quyền con người như chủ đề diễn đàn lần này là hết sức cần thiết và hữu ích”.

Khuyến nghị chung của Liên Hợp quốc về Dự thảo Luật Hộ tịch nêu rõ, cần cho phép xác định lại giới tính của người chuyển giới và quy định điều kiện xác định lại giới tính phù hợp với các quy phạm quốc tế; bỏ những quy định có thể hạn chế người chuyển giới tiếp cận việc xác định lại giới tính, thay đổi giới tính về mặt pháp lý hoặc thay đổi họ tên. Dự thảo Luật cũng cần có điều khoản quy định chi tiết quyền của nạn nhân bị buôn bán trở về, cụ thể là về quốc tịch, đăng ký cư trú, đăng ký khai sinh và các vấn đề khác liên quan đến đăng ký hộ tịch.

<http://moj.gov.vn/qtht/Pages/tin-hoat-dong.aspx?ItemID=6096>

Phiên họp của Ban Chỉ đạo thực hiện chế định Thừa phát lại

Phiên họp diễn ra dưới sự chủ trì của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Trưởng Ban Chỉ đạo.

Báo cáo kết quả tình hình triển khai việc thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự Hoàng Sỹ Thành cho biết, Ban Chỉ đạo đã hoàn thiện về tổ chức, 11/12 địa phương đã lập Ban Chỉ đạo. Mặc dù đã đạt những kết quả tích cực song tiến độ triển khai thí điểm chế định Thừa phát lại chậm từ Trung ương đến địa phương, chưa đáp ứng đúng yêu cầu mà Nghị quyết của Quốc hội, Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và kế hoạch của Bộ Tư pháp, của Ban Chỉ đạo đề ra. Quá trình thực hiện thừa phát lại cũng cho thấy chưa có sự đồng thuận cao trong việc xác định địa phương mở rộng thí điểm; nhận thức của người dân về Thừa phát lại còn nhiều hạn chế; bản thân các cán bộ, công chức trong Ngành Tư pháp và Thừa phát lại vẫn còn tâm lý e ngại.

Kết luận phiên họp, Bộ trưởng Hà Hùng Cường - Trưởng Ban Chỉ đạo chỉ rõ những việc làm được và tồn tại của Thừa phát lại trong thời gian qua, đồng thời yêu cầu làm rõ nguyên nhân của những hạn chế để có những giải pháp khắc phục. Theo đó, ở trung ương, các bộ, ngành cần tiếp tục quan tâm phối hợp chặt chẽ, ở địa phương cần tăng cường sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; các cơ quan tư pháp, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Thi hành án và Thừa phát lại đều phải có chuyển biến trong nhận thức và hành động.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 79 ngày 20/3/2014, tr. 5;
<http://moj.gov.vn/thuaphatlai/Pages/th-tk-tw.aspx?ItemID=909>*

TỪ NGÀY 20 ĐẾN NGÀY 23 THÁNG 3 NĂM 2014

Đoàn công tác của Bộ Tư pháp tham dự Hội thảo quốc tế về nâng cao cơ sở hạ tầng tài chính của các nước thành viên APEC

Được sự đồng ý của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, đoàn công tác của Bộ Tư pháp Việt Nam do ông Hồ Quang Huy - Phó Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm làm Trưởng đoàn đã tham dự Hội thảo tại thành phố Thượng Hải (Trung Quốc).

Hội thảo quốc tế về nâng cao cơ sở hạ tầng tài chính của các nước thành viên APEC là một trong các hoạt động do Chính phủ Trung Quốc đảm nhận thực hiện trong năm 2014 với tư cách là nước chủ nhà tổ chức các hoạt động của khối APEC. Hội thảo được tổ chức nhằm giúp các nước thành viên APEC chia sẻ kinh nghiệm về các vấn đề liên quan đến giao dịch bảo đảm, đăng ký giao dịch bảo đảm và thông tin tín dụng.

Tại phiên làm việc do Đoàn công tác đảm nhận theo chương trình Hội thảo, ông Hồ Quang Huy đã trình bày tham luận và trả lời câu hỏi của các đại biểu về các vấn đề liên quan đến “Cải cách pháp luật trong lĩnh vực giao dịch bảo đảm và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Việt Nam”. Những cải cách đạt được, bài học kinh nghiệm và xu hướng hoàn thiện, thực thi pháp luật về giao dịch bảo đảm, đăng ký giao dịch bảo đảm, cung cấp thông tin tín dụng của Việt Nam đã nhận được sự đánh giá cao của các đại biểu đến từ khối APEC, các nhà đầu tư và các định chế tài chính quốc tế.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6360>

NGÀY 25 THÁNG 3 NĂM 2014

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 671/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai rà soát, lập danh mục đề xuất văn bản quy phạm pháp luật cần bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới phù hợp với quy định của Hiến pháp thuộc trách nhiệm rà soát của Bộ Tư pháp

Theo kế hoạch, các đơn vị thuộc Bộ sẽ rà soát, lập danh mục đề xuất văn bản của Bộ Tư pháp cần bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013. Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật chịu trách nhiệm chủ trì tổng hợp, trình kết quả rà soát văn bản. Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật chủ trì việc kiến nghị xử lý kết quả rà soát văn bản...

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 26 THÁNG 3 NĂM 2014

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Hồng Sơn được điều động về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (nhiệm kỳ 2011 - 2016)

Theo Quyết định của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Thứ trưởng Lê Hồng Sơn được điều động về tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2010 - 2015 và giới thiệu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (nhiệm kỳ 2011 - 2016).

Ông Lê Hồng Sơn sinh năm 1964 tại Hoàng Hóa, Thanh Hóa, đã tốt nghiệp chuyên ngành Luật tại Đại học Tổng hợp Cuban, Liên bang Nga năm 1988. Năm 1989, ông Lê Hồng Sơn về công tác tại Bộ Tư pháp và đã trải qua nhiều cương vị khác nhau như Phó Vụ trưởng, Quyền Vụ trưởng Vụ Quản lý luật sư tư vấn pháp luật, nay là Cục Bổ trợ Tư pháp, Chánh Văn phòng Bộ Tư pháp. Từ tháng 10/2011, ông Lê Hồng Sơn được bổ nhiệm giữ chức Thứ trưởng Bộ Tư pháp.

Theo Báo Pháp luật Việt Nam số 86 ngày 27/3/2014, tr. 4

NGÀY 27 THÁNG 3 NĂM 2014

Họp Ban chỉ đạo Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2013 - 2016”

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền chủ trì cuộc họp Ban Chỉ đạo Đề án.

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, đoàn thể liên quan triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2013 - 2016”, Bộ Tư pháp đã triển khai xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án thực hiện trong năm 2014. Đề án xác định ưu tiên chỉ đạo và đầu tư nguồn lực thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật thuộc 18 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Địa bàn trọng điểm được xác định là đơn vị cấp xã. Trong năm 2014, Đề án tập trung vào một số hoạt động trọng tâm như: xác định các địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật, tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tình hình thực hiện các lĩnh vực pháp luật thuộc phạm vi của Đề án; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ quản lý, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên, cộng tác viên trợ giúp pháp lý; biên soạn phát hành tài liệu; chỉ đạo điểm về tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại 12 địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật trong lĩnh vực môi trường, hình sự, giao thông...

Thứ trưởng Nguyễn Thúy Hiền yêu cầu Ban chỉ đạo bám sát vào Đề án đã được phê duyệt để triển khai thực hiện, nghiên cứu các hoạt động của Kế hoạch để bảo đảm tính khả thi và phù hợp với phạm vi, khuôn khổ Đề án.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6369>

NGÀY 28 THÁNG 3 NĂM 2014

Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì

Đến dự buổi lễ có ông Đinh Văn Thu - Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; bà Trịnh Thị Minh Xuân - Phó Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh; đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành của tỉnh; Trưởng Phòng Tư pháp các huyện, thành phố; đại diện các Văn phòng công chứng, cùng toàn thể cán bộ, công chức, viên chức đã và đang làm việc tại Sở Tư pháp.

Thừa ủy quyền của Chủ tịch nước, ông Đinh Văn Thu đã trao Huân chương Lao động hạng Nhì cho Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2008 - 2012, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Đây là phần thưởng cao quý, là động lực, nguồn động viên, khích lệ to lớn để đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh tiếp tục chung sức, chung lòng, đoàn kết vượt khó hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ của mình trong thời gian tới.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-tu-phap-dia-phuong.aspx?ItemID=6189>

Hội thảo định hướng thể chế hóa bằng pháp luật nhằm bảo đảm thực hiện quyền con người trong Hiến pháp năm 2013

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên chủ trì hội thảo. Tham dự hội thảo có đại diện một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, các nhà khoa học, đại diện một số cơ quan nhà nước và tổ chức quốc tế.

Theo ý kiến phát biểu của các đại biểu, các chuyên gia, các nhà nghiên cứu tại buổi hội thảo thì Hiến pháp năm 2013 quy định một cách đầy đủ, toàn diện hơn về quyền con người, quyền công dân. Có ý kiến đánh giá đây là điểm thay đổi lớn nhất của Hiến pháp năm 2013 so với các bản Hiến pháp trước đây. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định tại Chương II Hiến pháp năm 2013 và có nhiều điểm mới, nhiều sửa đổi, bổ sung như: ghi nhận nguyên tắc hạn chế quyền con người, quyền công dân (khoản 2 Điều 14); khẳng

định rõ hơn các nguyên tắc ghi nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân ở Việt Nam (Điều 15, Điều 16); bổ sung một số quyền mới của công dân (quyền được sống, quyền được bảo đảm an sinh xã hội, quyền được hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa, tham gia vào đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa, quyền xác nhận dân tộc của mình, sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ, lựa chọn ngôn ngữ giao tiếp, quyền được sống trong môi trường trong lành và có nghĩa vụ bảo vệ môi trường...). Việc ghi nhận các quyền mới là phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, thể hiện sự nhận thức ngày càng rõ hơn của chúng ta về vấn đề quyền con người và khẳng định cam kết mạnh mẽ của Việt Nam về thực hiện quyền con người, điều này cũng phù hợp với xu thế của thế giới trong việc ghi nhận trong Hiến pháp các quyền con người.

Về phía Bộ Tư pháp, vai trò của Bộ Tư pháp trong việc bảo vệ quyền con người ngày càng được thể hiện rõ thông qua những chức năng, nhiệm vụ được giao như: thẩm định các dự án luật, pháp lệnh để Chính phủ xem xét trước khi trình Quốc hội; thẩm định dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ; tham gia ý kiến về dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; là cơ quan thường trực của Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương; đào tạo bồi dưỡng thẩm phán và các chức danh tư pháp khác; quản lý nhà nước về thi hành án dân sự; quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính sách; quản lý nhà nước đối với hoạt động hành nghề tư vấn pháp luật của tổ chức luật sư nước ngoài tại Việt Nam; quản lý nhà nước đối với hoạt động bán đấu giá tài sản; quản lý và thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm...

Theo dự kiến, sẽ có 28 văn bản luật cần được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới để cụ thể hóa những quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân. Trong 28 văn bản này, có 12 văn bản thuộc lĩnh vực quyền kinh tế, văn hóa, xã hội của người dân. Theo kế hoạch trên thì Bộ Tư pháp có trách nhiệm rất nặng nề trong việc rà soát, thể chế hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân. Để làm được điều này, Bộ Tư pháp sẽ phải có những giải pháp mạnh mẽ, thậm chí phải thành lập một hội đồng tư vấn để thẩm định, xem xét tất cả những luật này nhằm bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trên tinh thần, nội dung của Hiến pháp năm 2013.

Báo Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh ngày 29/3/2014, tr. 6

Bàn giao Thư viện Bộ Tư pháp từ Viện Khoa học pháp lý về Văn phòng Bộ

Tham dự buổi bàn giao có Chánh Văn phòng Bộ Tư pháp Trần Tiến Dũng, Phó Viện trưởng phụ trách Viện Khoa học pháp lý Nguyễn Văn Hiến cùng đại diện lãnh đạo một số đơn vị thuộc Bộ.

Phát biểu tại buổi bàn giao, ông Nguyễn Văn Hiến nhấn mạnh vai trò của Thư viện Bộ Tư pháp. Trong những năm qua, cùng với sự thay đổi mạnh mẽ của công nghệ thông tin và văn hóa đọc, công tác xây dựng và phát triển Thư viện của Bộ đã được quan tâm, chú trọng đúng mức, góp phần hỗ trợ tích cực cho các đơn vị trong công tác nghiên cứu, xây dựng chính sách pháp luật. Ông Nguyễn Văn Hiến tin tưởng việc chuyển Thư viện về Văn phòng Bộ sẽ giúp Thư viện tiếp tục phát triển tốt hơn.

Chia sẻ vinh dự nhận nhiệm vụ quan trọng này, Chánh Văn phòng Bộ Tư pháp Trần Tiến Dũng cũng bày tỏ trăn trở về việc tiếp tục phát triển tốt hơn nữa Thư viện của Bộ, Ngành. Với trọng trách của người đứng đầu, ông sẽ cố gắng, nỗ lực trong việc hiện đại hóa Thư viện đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6368>

NGÀY 03 THÁNG 4 NĂM 2014

Diễn đàn đối tác pháp luật lần thứ 10: Triển khai thực hiện Hiến pháp năm 2013 trong quá trình cải cách pháp luật và tư pháp ở Việt Nam

Bộ Tư pháp phối hợp với Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) tổ chức Diễn đàn đối tác pháp luật lần thứ 10 về “Triển khai thực hiện Hiến pháp năm 2013 trong quá trình cải cách pháp luật và tư pháp ở Việt Nam”. Ông Hà Hùng Cường, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, bà Pratibha Mehta, Điều phối viên Liên Hợp quốc thường trú tại Việt Nam, ông Hoàng Thế Liên, Thứ trưởng Bộ Tư pháp đồng chủ trì Diễn đàn. Tham dự Diễn đàn còn có ông Nguyễn Văn Hiến, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp của Quốc hội; ông Lê Minh Thông, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội; ông Nguyễn Tất Viễn, Ủy viên chuyên trách - Thường trực Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương và các đại sứ, đại diện các cơ quan ngoại giao của nước ngoài và tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

Tại Diễn đàn, các đại biểu được nghe đại diện Bộ Tư pháp trình bày những thông tin về những điểm mới liên quan đến vấn đề quyền con người và kế hoạch hành động triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013. Đồng thời, các đại biểu cũng nghe đại diện Bộ Tài nguyên và Môi trường trình bày tham luận về những thay đổi lớn trong chính sách về đất đai nhằm bảo đảm sự công bằng giữa các đối tượng sử dụng đất trong Luật Đất đai năm 2013. Các đại biểu tham dự cũng được nghe ông Nguyễn Tất Viễn, Ủy viên chuyên trách - Thường trực Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương cung cấp những thông tin về kết quả tổng kết 8 năm triển khai Chiến lược Cải cách tư pháp và Kế hoạch hành động năm 2014.

Phát biểu tại Diễn đàn, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường nhấn mạnh: Hiến pháp năm 2013 phản ánh kết quả đổi mới tư duy chính trị, nhận thức lý luận và năng lực lãnh đạo của Đảng, Nhà nước Việt Nam đối với phát triển tương lai của đất nước, là hiện thân của tiến trình cải cách bộ máy nhà nước và dân chủ hóa đời sống chính trị - pháp lý của xã hội Việt Nam.

http://moj.gov.vn/http/ttc/Lists/TinTuc/View_Detail.aspx?ItemID=6368

NGÀY 04 THÁNG 4 NĂM 2014

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Luật Nuôi con nuôi và 02 năm thi hành Công ước La Hay

Tham dự Hội nghị có bà Lê Hồng Loan, Trưởng phòng Bảo vệ trẻ em UNICEF; đại diện các bộ, ngành trung ương, Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; đại diện các tổ chức trong và ngoài nước có liên quan đến công tác nuôi con nuôi... Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng đã đến dự và chỉ đạo Hội nghị.

Theo báo cáo chung về kết quả 03 năm thực hiện Luật Nuôi con nuôi và 02 năm thi hành Công ước La Hay được ông Nguyễn Văn Bình, Cục trưởng Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp trình bày, công tác giải quyết việc nuôi con nuôi bước đầu đem lại những kết quả nhất định. Thể chế pháp luật về nuôi con nuôi của Việt Nam về cơ bản đã hoàn thiện và tiếp cận với các chuẩn mực quốc tế về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực con nuôi quốc tế.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng đánh giá cao những kết quả đã đạt được qua 03 năm thực hiện Luật Nuôi con nuôi và 02 năm thực thi Công ước La Hay. Thứ trưởng nhấn mạnh một số vấn đề cần tập trung như: khẩn trương rà soát các quy định pháp luật về nuôi con nuôi theo các quy định mới của Hiến pháp năm 2013 để tìm ra những điểm hạn chế quyền con người, những điểm trái với Hiến pháp nhằm có kiến nghị sửa đổi, bổ sung kịp thời; Tiếp tục hoàn thiện dự thảo Thông tư hướng dẫn tìm gia đình thay thế ở nước ngoài cho trẻ em khuyết tật, bệnh tật hiếm nghèo...; Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về nuôi con nuôi tới các tổ chức, cá nhân nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng, bảo đảm mục đích của việc nuôi con nuôi.

Báo cáo số 508/BC-VP ngày 23/4/2014 của Bộ Tư pháp,

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6378>

NGÀY 05 THÁNG 4 NĂM 2014

Hội nghị trực tuyến toàn quốc giới thiệu, phổ biến nội dung, ý nghĩa của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật

Bộ Tư pháp, Ban Tuyên giáo Trung ương đã phối hợp tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc tại 63 điểm cầu để giới thiệu, phổ biến nội dung, ý nghĩa và điểm mới của Hiến pháp năm 2013 cho gần 500 báo cáo viên, tuyên truyền viên.

Tham dự Hội nghị có ông Bùi Thế Đức - Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương, ông Nguyễn Văn Ngang - Phó Chủ tịch Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam, ông Phan Huy Sang - Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Về phía Bộ Tư pháp có Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, các Thứ trưởng Hoàng Thế Liên, Nguyễn Thúy Hiền. Về phía địa phương có Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; Sở Tư pháp, Sở Thông tin - Truyền thông và đông đảo các báo cáo viên, tuyên truyền viên tại các điểm cầu... Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã đến dự và chỉ đạo Hội nghị.

Phát biểu chỉ đạo hội nghị, Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc khẳng định, với vai trò là đạo luật cơ bản, đạo luật gốc, có hiệu lực pháp lý cao nhất, việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến về Hiến pháp càng mang ý nghĩa quan trọng hơn, do đó cần được quan tâm và tổ chức một cách bài bản, khoa học trên phạm vi cả nước. Biểu dương sự chủ động, tích cực của nhiều bộ, ngành, địa phương trong thời gian qua, Phó Thủ tướng đề nghị lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương kịp thời chỉ đạo và tạo điều kiện để các báo cáo viên, tuyên truyền viên thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giới thiệu về Hiến pháp năm 2013 trong phạm vi cơ quan, địa phương mình; bảo đảm việc triển khai thi hành Hiến pháp được sâu rộng, hiệu quả, đưa Hiến pháp thực sự đi vào cuộc sống.

Tại Hội nghị, các báo cáo viên, tuyên truyền viên của các bộ, ngành, địa phương đã được nghe Viện trưởng Viện Nghiên cứu lập pháp Đinh Xuân Thảo và Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên giới thiệu về sự cần thiết, mục đích, yêu cầu, quan điểm, quá trình sửa đổi và phạm vi sửa đổi Hiến pháp năm 1992; những nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 2013, đặc biệt là những nội dung đổi mới quan trọng về các quy định liên quan đến tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, về kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường.

Báo cáo số 508/BC-VP ngày 23/4/2014 của Bộ Tư pháp,

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Báo Pháp luật Việt Nam số 96 ngày 06/4/2014, tr. 3;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6379>

NGÀY 07 THÁNG 4 NĂM 2014

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 10/2014/TT-BTP quy định nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư

Thông tư quy định nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư, luật sư phải lựa chọn nội dung, chương trình bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực hành nghề của mình và tham gia đầy đủ thời gian bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đó (tối thiểu là 02 ngày làm việc/năm, tương đương 16 giờ làm việc/năm).

Nội dung của lớp bồi dưỡng bao gồm cập nhật, bổ sung kiến thức pháp luật, kỹ năng hành nghề luật sư chuyên sâu theo từng lĩnh vực; kỹ năng quản trị tổ chức hành nghề luật sư; quy tắc đạo đức, ứng xử nghề nghiệp của luật sư.

Trường hợp do yêu cầu điều trị dài ngày tại cơ sở khám chữa bệnh hoặc đang tham gia các chương trình đào tạo ở nước ngoài hoặc có lý do chính đáng khác và được tổ chức hành nghề luật sư nơi luật sư hành nghề hoặc Đoàn Luật sư nơi luật sư là thành viên đối với luật sư hành nghề với tư cách cá nhân xác nhận, luật sư sẽ được tạm hoãn thực hiện nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng thời hạn 01 năm và phải hoàn thành đủ thời gian bồi dưỡng của năm đó vào năm kế tiếp.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng quy định chi tiết các trường hợp được miễn thực hiện nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng. Theo đó, luật sư được miễn tham gia lớp bồi dưỡng khi tham gia giảng dạy về pháp luật, kỹ năng hành nghề luật sư, đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ luật sư; tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về luật sư và hành nghề luật sư ở nước ngoài hoặc tham gia giảng dạy tại lớp bồi dưỡng do Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Đoàn Luật sư, cơ sở đào tạo nghề luật sư hay tổ chức hành nghề luật sư thực hiện. Trong đó, thời gian tham gia giảng dạy hoặc các khóa bồi dưỡng này ít nhất phải bằng 02 ngày làm việc/năm.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21/5/2014.

Công báo số 457-458 ngày 24/4/2014, tr. 8-16

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 769/QĐ-BTP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Công nghệ thông tin

Theo Quyết định số 769/QĐ-BTP, Cục Công nghệ thông tin là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý và tổ chức thực hiện

hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ và cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật. Cục có tư cách pháp nhân, có trụ sở tại thành phố Hà Nội, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc nhà nước theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức của Cục gồm có Lãnh đạo Cục (Cục trưởng và không quá 03 Phó Cục trưởng) và các tổ chức trực thuộc Cục: Văn phòng, Phòng Thông tin điện tử, Phòng Hạ tầng kỹ thuật và đảm bảo an toàn thông tin, Phòng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu, Trung tâm Kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Trong đó, Trung tâm Kỹ thuật và chuyển giao công nghệ là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Quyết định quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Cục, Lãnh đạo Cục, trách nhiệm và mối quan hệ công tác giữa Cục với Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức khác.

Quyết định số 769/QĐ-BTP có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2276/QĐ-BTP ngày 04/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Công nghệ thông tin.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 08 THÁNG 4 NĂM 2014

Bộ Tư pháp và Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ tổ chức Hội nghị khởi động Dự án quản trị nhà nước nhằm tăng trưởng toàn diện

Tham dự Hội nghị có ông Hoàng Thế Liên - Thứ trưởng Bộ Tư pháp, ông David Shear - Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam, ông Nguyễn Văn Phúc - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế của Quốc hội; đại diện Kiểm toán nhà nước, Bộ Công thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư... Hội nghị được tổ chức nhằm trao đổi và xây dựng một tầm nhìn chiến lược chung cho Dự án, chia sẻ các bài học thực tiễn từ những sáng kiến cải cách luật pháp và thể chế gần đây, đồng thời xác định những cơ hội tốt nhất để Dự án có thể hỗ trợ các sáng kiến cải cách quan trọng.

Hội nghị đã nghe hai phiên thảo luận với các chủ đề “Chiến lược và công cụ cải cách luật pháp và thể chế hiệu quả” do ông Hoàng Thế Liên làm Điều phối viên và “Giới thiệu về Dự án USAID” do ông Todd Hammer, Giám đốc Văn phòng Phát triển Kinh tế và quản trị nhà nước USAID tại Việt Nam làm Điều phối viên.

Thứ trưởng Hoàng Thế Liên khẳng định, Hiến pháp năm 2013 đặt ra một số lượng rất lớn công việc liên quan đến hoàn thiện thể chế, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo đảm thống nhất với Hiến pháp, thể chế hóa cụ thể Hiến pháp, đòi hỏi cần có sự nỗ lực rất lớn cả về chất lượng và số

lượng. Thứ trưởng tin tưởng với sự chung tay góp sức của các cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ, các đối tác với Việt Nam cùng với sự hỗ trợ của các cơ quan thực hiện Dự án, Dự án sẽ hoạt động suôn sẻ và đạt được các kết quả đặt ra.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6382>

NGÀY 11 THÁNG 4 NĂM 2014

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 508/QĐ-TTg thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định các dự án luật, pháp lệnh trực tiếp triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Theo đó, Hội đồng tư vấn thẩm định các dự án luật, pháp lệnh trực tiếp triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gồm các thành phần sau đây:

1. Chủ tịch Hội đồng: Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
2. Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng: Thứ trưởng Bộ Tư pháp;
3. Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
4. Các thành viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Mời Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội; đại diện lãnh đạo: Văn phòng Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Nội chính Trung ương, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Trung ương Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI); một số chuyên gia, nhà khoa học làm thành viên Hội đồng.

Hội đồng có các nhiệm vụ sau đây: Tư vấn, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc xem xét cho ý kiến về mục tiêu, yêu cầu, quan điểm chỉ đạo và những định hướng cơ bản xây dựng các dự án luật, pháp lệnh trực tiếp triển khai thi hành Hiến pháp do Chính phủ trình, bảo đảm cụ thể hóa thống nhất với nội dung, tinh thần của Hiến pháp; cho ý kiến đối với các dự án luật, pháp lệnh không do Chính phủ trình trong quá trình chuẩn bị ý kiến của Chính phủ về các dự án luật, pháp lệnh này; Tư vấn thẩm định các dự án luật, pháp lệnh trực tiếp triển khai thi hành Hiến pháp.

http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=2&mode=detail&document_id=173229

TỪ NGÀY 13 ĐẾN NGÀY 16 THÁNG 4 NĂM 2014

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường thăm và làm việc tại Australia

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường dẫn đầu đoàn công tác của Bộ Tư pháp thăm và làm việc tại Australia theo thư mời của Bộ trưởng Tư pháp Australia, ngài Michael Keenan. Đại sứ Việt Nam tại Australia, ông Lương Thanh Nghị và Tổng lãnh sự tại Sydney, ông Mai Phước Dũng cùng tham gia các hoạt động của Đoàn.

Trong thời gian công tác tại Australia, đoàn đã tới thăm và làm việc với Bộ trưởng Tư pháp, Tổng Chương lý; Trường Luật của 3 trường: Đại học Tổng hợp New South Wales, Melbourne và Monash; Đại sứ quán Việt Nam tại Canberra, Tổng Lãnh sự Việt Nam tại Sydney, gặp gỡ các sinh viên luật Việt Nam tại Melbourne...

Trong khuôn khổ chuyến thăm này, các văn kiện hợp tác đã được ký kết nhằm tăng cường hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp: Ý định thư về việc tiếp tục triển khai một số hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Bản Ghi nhớ giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tổng Chương lý Chính phủ Australia; Thỏa thuận hợp tác giữa Học viện Tư pháp Việt Nam và Trường Luật, Đại học Tổng hợp New South Wales và Thỏa thuận hợp tác đào tạo pháp luật giữa Đại học Luật Hà Nội và Trường Luật, Đại học Melbourne.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 105 ngày 15/4/2014, tr. 2, số 108 ngày 18/4/2014, tr. 5;
<http://baophapluat.vn/hoat-dong-bo-truong-bo-truong-ha-hung-cuong-bat-dau-chuyen-tham-lam-viec-tai-australia-182519.html>*

NGÀY 18 THÁNG 4 NĂM 2014

Hội nghị triển khai Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp năm 2014

Hội nghị diễn ra dưới sự chủ trì của Thứ trưởng Đinh Trung Tụng, Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng ghi nhận và đánh giá cao những kết quả đạt được của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp trong năm 2013. Thứ trưởng nhấn mạnh cần tăng cường hơn nữa công tác phối kết hợp giữa các bộ, ngành địa phương, các doanh nghiệp, liên đoàn luật sư... trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp; triển khai đồng bộ có trọng tâm, trọng điểm bám sát với nhu cầu của doanh nghiệp, tránh dàn trải lãng phí, chú trọng đến các địa phương khó khăn, đẩy mạnh cơ chế tiếp nhận phản hồi từ các doanh nghiệp; tập trung hoàn thành xây dựng trang tin; thiết lập mạng

mẽ mạng lưới hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp ở các địa phương; tăng cường đối thoại với các doanh nghiệp, phát huy tối đa sự tham gia ý kiến của các doanh nghiệp trong việc hoàn thiện pháp luật. Năm 2014, Chương trình sẽ tiến hành tổng kết đánh giá toàn diện các hoạt động, đồng thời gắn với việc tổng kết thực hiện Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, nghiên cứu kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định cho phù hợp, trên cơ sở đó đề xuất với Chính phủ về việc có xây dựng giai đoạn 2 hay kéo dài Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho các doanh nghiệp.

*Báo cáo số 508/BC-VP ngày 23/4/2014 của Bộ Tư pháp,
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

NGÀY 21 THÁNG 4 NĂM 2014

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 879/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm thi hành các quy định về quyền con người tại Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013

Kế hoạch được ban hành nhằm mục đích rà soát văn bản luật, pháp lệnh, văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với quy định của Hiến pháp về quyền con người.

Phạm vi rà soát là các luật, pháp lệnh, văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ đang có hiệu lực thi hành hoặc đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực thi hành tính từ thời điểm ngày 01/01/2014 (ngày Hiến pháp có hiệu lực) có nội dung liên quan đến quyền con người so với các quy định về quyền con người tại Hiến pháp. Việc rà soát tập trung vào các luật, pháp lệnh; văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có nội dung liên quan đến quyền con người thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực của các bộ, cơ quan ngang bộ và/hoặc do các bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo.

Kế hoạch bao gồm 6 nội dung: Xây dựng bảng mẫu rà soát để hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về quyền con người thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực của các bộ, cơ quan ngang bộ và/hoặc do các bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo; Tổ chức rà soát, kiến nghị, đề xuất, lập danh mục việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các luật, pháp lệnh, văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có nội dung liên quan đến quyền con người thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực của các bộ, cơ quan ngang bộ và/hoặc do các bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo; Tổng hợp kết quả rà soát của các bộ, cơ quan

ngang bộ; Xây dựng, hoàn thiện dự thảo Báo cáo kết quả rà soát, trình Chính phủ Báo cáo kết quả rà soát; Lập Danh mục đề xuất các văn bản quy phạm pháp luật về quyền con người cần bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới phù hợp với Hiến pháp năm 2013; Tổ chức các tọa đàm, hội nghị, hội thảo liên quan đến nội dung rà soát văn bản quy phạm pháp luật về quyền con người, đánh giá, thảo luận về kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật về quyền con người bảo đảm thi hành các quy định về quyền con người của Hiến pháp.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 29 THÁNG 4 NĂM 2014

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 13/2014/TT-BTP hướng dẫn việc thực hiện pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật

Thông tư hướng dẫn việc thực hiện pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật theo quy định của Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật và Nghị định số 63/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật.

Theo đó, tổ chức pháp chế thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc Bộ Tư pháp (sau đây gọi tắt là tổ chức pháp chế) có trách nhiệm tổ chức thực hiện pháp điển thuộc thẩm quyền của bộ, cơ quan ngang bộ.

Thông tư quy định, tổ chức pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập Đề nghị xây dựng đề mục, trong đó, xác định văn bản có giá trị pháp lý cao nhất điều chỉnh một nhóm quan hệ xã hội nhất định để xác định tên đề mục và chủ đề để sắp xếp đề mục.

Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục các đề mục trong mỗi chủ đề và phân công cơ quan thực hiện pháp điển theo các đề mục, tổ chức pháp chế xây dựng, trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành kế hoạch chung để thực hiện pháp điển của bộ, cơ quan ngang bộ và phân công đơn vị thực hiện.

Cơ quan được phân công chủ trì thực hiện pháp điển phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện pháp điển đối với mỗi đề mục.

Thông tư nêu rõ, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp tổ chức thẩm định kết quả pháp điển theo đề mục.

Căn cứ kết luận của Hội đồng thẩm định, cơ quan chủ trì thực hiện pháp điển

theo đề mục có trách nhiệm tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện Hồ sơ kết quả pháp điển sau khi trao đổi, thống nhất với cơ quan phối hợp.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/6/2014.

Công báo số 525-526 ngày 24/5/2014, tr. 3-12

NGÀY 07 THÁNG 5 NĂM 2014

Trao quyết định nghỉ hưu cho Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên

Tại Hội nghị cán bộ chủ chốt các đơn vị thuộc Bộ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã trao quyết định nghỉ hưu cho Thứ trưởng Hoàng Thế Liên.

Thứ trưởng Hoàng Thế Liên về công tác tại Bộ Tư pháp từ năm 1993 (trước đó là Phó Viện trưởng Viện Nhà nước và Pháp luật thuộc Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam), và giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Tư pháp từ năm 2003 cho đến khi nghỉ hưu. Trong quá trình công tác, Thứ trưởng đã có nhiều cống hiến trong công tác xây dựng pháp luật của Bộ, Ngành. Đặc biệt, Thứ trưởng đã có nhiều đóng góp quan trọng trong việc tổ chức tổng kết, nghiên cứu, tham gia ý kiến giúp Chính phủ trong việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 cũng như các luật, đạo luật quan trọng khác. Thứ trưởng đã được trao tặng Huân chương Lao động hạng III và nhiều bằng khen, giấy khen khác.

<http://www.moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6410>

NGÀY 08 - 09 THÁNG 5 NĂM 2014

Hội nghị tập huấn “Lồng ghép giới trong xây dựng, hoàn thiện chính sách và pháp luật từ góc độ Công ước CEDAW và các điều ước quốc tế”

Hội nghị do Bộ Tư pháp phối hợp cùng Cơ quan đại diện UN Women, Đại sứ Cộng hòa Áo, Đại sứ quán Canada tại Việt Nam tổ chức tại thành phố Hải Phòng. Hội nghị là hoạt động nằm trong khuôn khổ Dự án: “*Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác soạn thảo chính sách, pháp luật bảo đảm bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ*” được ký kết giữa Bộ Tư pháp và cơ quan UN Women tại Việt Nam giai đoạn 2012 - 2015. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúc Hiến đã tham dự và phát biểu tại Hội nghị.

Phát biểu tại Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúc Hiến nhấn mạnh, bình đẳng giới là mối quan tâm chung của cộng đồng quốc tế, là mục tiêu hướng tới của hầu hết các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Từ năm 2006, Luật

Bình đẳng giới của Việt Nam đã ghi nhận “bảo đảm lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng và thực thi pháp luật”. Vấn đề bình đẳng giới được Hiến pháp năm 2013 ghi nhận tại Điều 26: “*Công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt. Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng giới; Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội; Nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới*”.

Báo Pháp luật Việt Nam ngày 09/5/2014, tr. 2

NGÀY 12 - 13 THÁNG 5 NĂM 2014

Hội thảo Quy trình xây dựng, đánh giá, phê duyệt chính sách trong Dự án Luật Văn bản quy phạm pháp luật

Hội thảo nằm trong khuôn khổ Dự án “Phát triển lập pháp quốc gia tại Việt Nam” do Chính phủ Canada tài trợ. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng chủ trì Hội thảo.

Phát biểu khai mạc, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng nhấn mạnh, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004 (Luật năm 2004) và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 (Luật năm 2008) ra đời đánh dấu bước phát triển quan trọng trong kỹ thuật lập pháp và lập quy của Việt Nam. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình thực hiện các luật này còn một số tồn tại, hạn chế nhất định, để khắc phục cần thiết phải có một Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới trên cơ sở hợp nhất Luật năm 2008 và Luật năm 2004, làm cơ sở pháp lý cho công cuộc hoàn thiện thể chế, hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Tại Hội nghị, các đại biểu cũng được nghe giới thiệu một số định hướng lớn xây dựng Dự án Luật Văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, mục đích của việc ban hành Luật nhằm tạo khuôn khổ pháp lý chung, thống nhất từ cấp trung ương đến địa phương cho việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật, gắn với quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật, nhằm xây dựng và vận hành hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi, dễ tiếp cận, hiệu lực và hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế thị trường, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Một trong những định hướng xây dựng Dự án Luật Văn bản quy phạm pháp luật là có thêm quy trình phân tích, hoạch định chính sách trước khi bắt tay soạn thảo dự án luật, pháp lệnh. Đa số ý kiến đại biểu đồng tình với đổi mới trên vì cho rằng ưu điểm của quy trình này là giúp kiểm soát chặt chẽ chất lượng của chính sách và tránh lãng phí về thời gian, nguồn lực.

Báo Pháp luật Việt Nam số 134 ngày 14/5/2014, tr. 5

NGÀY 15 THÁNG 5 NĂM 2014

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 717/QĐ-TTg về việc thành lập Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật trực thuộc Bộ Tư pháp

Theo Quyết định số 717/QĐ-TTg, thành lập Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật trực thuộc Bộ Tư pháp nhằm giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tổ chức thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi cả nước.

Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở làm việc tại thành phố Hà Nội.

Ngày 03/6/2014, trên cơ sở Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1266/QĐ-BTP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật.

Cơ cấu tổ chức của Cục gồm có Lãnh đạo Cục (có Cục trưởng và không quá 03 (ba) Phó Cục trưởng) và các tổ chức trực thuộc Cục: (i) Các tổ chức giúp Cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước: Văn phòng Cục, Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Phòng Theo dõi thi hành pháp luật, Phòng Cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính; (ii) Đơn vị sự nghiệp: Trung tâm Thông tin pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật.

Công báo số 529-530 ngày 26/5/2014, tr. 82-83;

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 14/2014/TT-BTP quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Thông tư gồm 04 chương, 16 điều quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thực hiện trách nhiệm được giao tại Quyết định số 921/QĐ-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển giao trách nhiệm theo dõi tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh.

Thông tư quy định các nội dung cơ bản để đánh giá tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh dựa trên các quy định về xem xét, đánh giá về tính kịp thời, đầy đủ; tính thống nhất, đồng bộ; tính khả thi của văn

bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh; xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật và tình hình tuân thủ pháp luật.

Nhằm tạo cơ sở pháp lý cho công tác tiếp nhận và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật, Thông tư quy định tổ chức, cá nhân có thể cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật bằng văn bản hoặc trực tiếp tại trụ sở tiếp công dân hoặc qua Trang thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp.

So với Thông tư số 03/2010/TT-BTP ngày 03/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Thông tư số 14/2014/TT-BTP bổ sung quy định về cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Theo đó, cộng tác viên được huy động để tham gia hoạt động thu thập, tổng hợp thông tin; điều tra, khảo sát; tham gia ý kiến về xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Căn cứ điều kiện cụ thể và yêu cầu của công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, người đứng đầu cơ quan tư pháp tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cùng cấp huy động sự tham gia của tổ chức, cá nhân am hiểu chuyên môn về ngành, lĩnh vực cần theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật thực hiện theo chế độ hợp đồng có thời hạn hoặc theo từng vụ việc cụ thể.

Thông tư số 14/2014/TT-BTP có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2014 và thay thế Thông tư số 03/2010/TT-BTP ngày 03/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật.

Công báo số 557-558 ngày 02/6/2014, tr. 31-42

NGÀY 20 THÁNG 5 NĂM 2014

Hội nghị sơ kết 4 năm thi hành Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản

Hội nghị được tổ chức với hình thức trực tuyến tại 5 điểm cầu: thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng, thành phố Yên Bái, thành phố Cần Thơ. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền chủ trì Hội nghị.

Báo cáo sơ kết 4 năm thực hiện Nghị định số 17/2010/NĐ-CP cho biết, về cơ bản việc triển khai Nghị định số 17/2010/NĐ-CP đã được thực hiện nghiêm túc từ trung ương đến địa phương, phát huy hiệu quả vai trò điều hành của Chính phủ, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành liên quan đối với công tác bán đấu giá tài sản. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số hạn chế, bất cập như sự phân bố các tổ chức bán đấu giá tài sản không đều mà chủ yếu tập trung tại các thành phố và các tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển; nhiều doanh nghiệp bán đấu giá tài sản thiếu

chuyên nghiệp; một số đấu giá viên còn yếu về chuyên môn, nghiệp vụ, hạn chế chuyên môn về pháp luật, kỹ năng hành nghề, không cập nhật kiến thức pháp luật, thậm chí có biểu hiện tiêu cực, vi phạm pháp luật khiến dư luận bức xúc.

Thứ trưởng Nguyễn Thúy Hiền chỉ đạo, để tiếp tục đưa hoạt động bán đấu giá tài sản đi vào nền nếp thì cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra. Trong thời gian tới, Thứ trưởng đề nghị các bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân, các tổ chức bán đấu giá tài sản tiếp tục quan tâm, bảo đảm triển khai Nghị định số 17/2010/NĐ-CP. Đồng thời, có sự đầu tư thỏa đáng về nguồn nhân lực trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động bán đấu giá tài sản... Bên cạnh đó, nghiên cứu thành lập các hiệp hội đấu giá tại các thành phố lớn, tiến tới thành lập hiệp hội đấu giá toàn quốc và đặc biệt, cần tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra đưa hoạt động bán đấu giá tài sản đi vào nền nếp.

Báo Pháp luật Việt Nam ngày 21/5/2014, tr. 5

NGÀY 29 THÁNG 5 NĂM 2014

Chính phủ ban hành Nghị định số 54/2014/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của thanh tra Ngành Tư pháp

Thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2013, Bộ Tư pháp được giao chủ trì xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 74/2006/NĐ-CP ngày 01/8/2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Tư pháp.

Ngày 05/4/2013, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 747/QĐ-BTP về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Nghị định với sự tham gia của đại diện các bộ, ngành có liên quan.

Ban soạn thảo và Tổ biên tập đã xây dựng Đề cương, Báo cáo đánh giá tác động, dự thảo Nghị định thay thế. Sau khi gửi xin ý kiến bằng văn bản một số bộ, ngành, địa phương, các đối tượng có liên quan khác và các chuyên gia, đăng tải các dự thảo trên Trang thông tin điện tử của Bộ Tư pháp. Bộ Tư pháp đã tiếp thu các ý kiến nhận được, chỉnh lý, hoàn thiện Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 74/2006/NĐ-CP.

Ngày 26/11/2013, Bộ Tư pháp tổ chức họp thẩm định Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 74/2006/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Tư pháp. Hội đồng thẩm định do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng làm Chủ tịch. Tham gia Hội đồng có nguyên Thứ trưởng Phạm Quý Ty và đại diện các bộ, ngành, địa phương.

Trên cơ sở ý kiến của Hội đồng thẩm định, Bộ Tư pháp đã tiếp thu, bổ sung, chỉnh lý Dự thảo Nghị định và các tài liệu kèm theo và trình Chính phủ Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 74/2006/NĐ-CP. Dự thảo Nghị định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Tư pháp bao gồm 6 chương với 51 điều.

Ngày 29/5/2014, Chính phủ ban hành Nghị định số 54/2014/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của thanh tra Ngành Tư pháp. Nghị định gồm 6 chương với 50 điều.

Nghị định này quy định: từ ngày 20/7/2014, ngoài 02 cơ quan thanh tra nhà nước là Thanh tra Bộ Tư pháp và Thanh tra Sở Tư pháp, thanh tra Ngành Tư pháp còn được tổ chức thêm 02 cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành là Cục Hỗ trợ tư pháp và Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. Trong đó, Thanh tra Bộ Tư pháp là cơ quan của Bộ Tư pháp, có trách nhiệm giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật...; Thanh tra Sở Tư pháp là cơ quan của Sở Tư pháp, giúp Giám đốc Sở Tư pháp tiến hành thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật. Cục Hỗ trợ tư pháp và Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tương ứng với thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp theo quy định.

Nghị định cũng cho phép Thanh tra Bộ Tư pháp, Thanh tra Sở Tư pháp trưng tập thêm cộng tác viên tham gia đoàn thanh tra. Cộng tác viên Thanh tra Ngành Tư pháp là người không thuộc biên chế của các cơ quan thanh tra nhà nước, có phẩm chất đạo đức tốt; có ý thức trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, công minh, khách quan; có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ thanh tra của cơ quan trưng tập. Cộng tác viên Thanh tra Ngành Tư pháp có nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật về thanh tra và pháp luật có liên quan khác.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/7/2014 và thay thế Nghị định số 74/2006/NĐ-CP.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
Công báo số 577-578 ngày 11/6/2014, tr. 3-17*

NGÀY 04 THÁNG 6 NĂM 2014

**Hội đồng tư vấn thẩm định các dự án luật, pháp lệnh trực tiếp triển khai
thi hành Hiến pháp năm 2013 họp phiên đầu tiên**

Phiên họp diễn ra dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hội đồng - Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường.

Trước đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 11/4/2014 thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định các dự án luật, pháp lệnh trực tiếp triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Phát biểu khai mạc phiên họp, Bộ trưởng Hà Hùng Cường nhấn mạnh vai trò của Hội đồng giống như “một thiết chế góp sức bảo vệ Hiến pháp”. Tại buổi họp, các thành viên Hội đồng đưa ra nhiều góp ý về tổ chức, cách thức hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng. Có thành viên đề xuất các nhiệm vụ của Hội đồng cũng phải hướng đến ưu tiên các văn bản về tổ chức, bộ máy và các văn bản về quyền con người, quyền công dân.

Báo Pháp luật Việt Nam số 156 ngày 05/6/2014, tr. 7

NGÀY 06 THÁNG 6 NĂM 2014

Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư liên tịch số 16/2014/TTLT-BTP-BTNMT-NHNN hướng dẫn một số vấn đề về xử lý tài sản bảo đảm

Thông tư liên tịch hướng dẫn việc thu giữ, bán tài sản bảo đảm, nhận chính tài sản bảo đảm để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm và thủ tục chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản sau khi xử lý tài sản bảo đảm. Thông tư liên tịch này không áp dụng đối với trường hợp xử lý tài sản bảo đảm trong hoạt động thi hành án dân sự.

Đối tượng áp dụng của Thông tư liên tịch là bên bảo đảm, bên nhận bảo đảm trong hợp đồng bảo đảm; công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam; cơ quan có thẩm quyền đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền lưu hành tài sản; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi tiến hành thu giữ tài sản bảo đảm; tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường theo quy định của pháp luật trong trường hợp Nhà nước thu hồi đất, tài sản gắn liền với đất; tổ chức hành nghề công chứng, tổ chức có chức năng bán đấu giá tài sản, bên cầm giữ tài sản, bên mua tài sản bảo đảm, bên có nghĩa vụ trả nợ; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác có liên quan.

Thông tư liên tịch quy định chi tiết việc xử lý tài sản bảo đảm, bao gồm xử lý đối với tài sản thế chấp là hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh do bên thế chấp bán, thay thế tài sản thế chấp không có sự đồng ý của bên nhận thế chấp trong khi hợp đồng thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm và giữa bên thế chấp với bên nhận thế chấp có thỏa thuận khi bán, thay thế tài sản thế chấp phải được sự đồng ý của bên nhận thế chấp; yêu cầu hoàn trả tài sản bảo đảm đang bị cầm giữ trong hợp đồng song vụ để xử lý; xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trong trường hợp hợp đồng thế chấp đã được

đăng ký trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi theo quy định của pháp luật; xử lý tài sản thế chấp là quyền đòi nợ; xử lý tài sản bảo đảm là tài sản hình thành trong tương lai; bán tài sản bảo đảm không qua đấu giá; nhận chính tài sản bảo đảm để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm; thủ tục chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản sau khi xử lý tài sản bảo đảm.

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành từ ngày 22/7/2014.

Công báo số 639-640 ngày 03/7/2014, tr. 3-16

Bộ Tư pháp báo cáo Hội đồng Lý luận Trung ương về tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn “Đổi mới hệ thống chính trị; Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa” trong 30 năm đổi mới (1986 - 2006)

Báo cáo nhận định trong nhận thức lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa đã có những bước tiến quan trọng, cụ thể: Thứ nhất, hệ thống chính trị nước ta được xác định là phương tiện của nhân dân để tổ chức và thực hiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; Thứ hai, vai trò của từng thành tố trong hệ thống chính trị ngày càng được xác định rõ và phù hợp hơn; Thứ ba, quan niệm của Đảng về mô hình tổ chức và hoạt động của Nhà nước - trụ cột của hệ thống chính trị đã có sự đổi mới mang tính chất đột phá; Thứ tư, mối liên hệ giữa Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội đã được xác định rõ hơn; Thứ năm, khẳng định dân chủ là đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà Đảng và nhân dân ta xây dựng, là bản chất của chế độ, bản chất của hệ thống chính trị và của Nhà nước ta, được nhân dân thực hiện với nhiều hình thức khác nhau trong các lĩnh vực của đời sống xã hội; Thứ sáu, khẳng định dân chủ xã hội chủ nghĩa có nội dung cốt lõi là tôn trọng, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, bảo đảm dân chủ gắn liền với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm chủ quyền phải thực sự thuộc về nhân dân và nhân dân là chủ thể của mọi lĩnh vực trong đời sống kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội.

Bên cạnh những bước tiến đã nêu, nhận thức lý luận của Đảng về đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa vẫn còn một số bất cập như sau: Thứ nhất, chưa xác định rõ phạm vi, giới hạn hoạt động phù hợp của từng thiết chế trong mối quan hệ với kinh tế thị trường, xã hội công dân, trong việc ghi nhận, tôn trọng và bảo đảm quyền tự do, dân chủ của công dân, quyền con người cơ bản; Thứ hai, chưa xác định rõ định hướng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và đối với xã hội; Thứ ba, quan niệm về cơ chế bảo đảm quyền kiểm tra, giám sát

của nhân dân, của Mặt trận, của các đoàn thể chính trị, xã hội đối với hoạt động của Nhà nước, hoạt động của các tổ chức Đảng còn chưa rõ, thậm chí mâu thuẫn; Thứ tư, tuy định danh mô hình nhà nước cần xây dựng là “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân” nhưng chưa khẳng định một cách hệ thống những tiêu chuẩn, đặc trưng cơ bản của mô hình nhà nước này; Thứ năm, nhận thức về dân chủ xã hội chủ nghĩa còn một số điểm chưa thật sự đầy đủ.

Về thực tiễn đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, từ năm 1986 đến nay đã có một số bước tiến cơ bản như sau: Thứ nhất, quan điểm của Đảng về bản chất, vai trò, vị trí, chức năng của các thành tố trong hệ thống chính trị, về xây dựng dân chủ xã hội chủ nghĩa đã được thể chế hóa khá kịp thời trong các lần xây dựng, sửa đổi, bổ sung Hiến pháp và quá trình xây dựng các đạo luật về tổ chức bộ máy nhà nước, một số đạo luật về các đoàn thể chính trị - xã hội; Thứ hai, tổ chức bộ máy và hoạt động của các thiết chế trong hệ thống chính trị đã được đổi mới từng bước nhằm thích ứng với quá trình chuyển đổi cơ chế kinh tế, xây dựng Nhà nước pháp quyền và xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, mở cửa, hội nhập; Thứ ba, việc thực hiện các quyền dân chủ trong lĩnh vực chính trị, xã hội có một số bước tiến.

Tuy nhiên, quá trình đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa cũng bộc lộ một số tồn tại, bất cập như sau: Thứ nhất, tuy tình hình an ninh - chính trị được giữ vững nhưng niềm tin của nhân dân vào tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị có lúc, có nơi, có mặt bị xói mòn do tình trạng quyền lực bị tha hóa, tình trạng quan liêu, tham nhũng, lãng phí, vô cảm chưa được khắc phục một cách hữu hiệu; Thứ hai, nhiều chủ trương cải cách, đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị, nhất là chủ trương liên quan tới việc đổi mới bộ máy nhà nước, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tuy rất đúng đắn nhưng chậm được thể chế hóa để triển khai trong thực tiễn; Thứ ba, cơ cấu tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị và của từng thiết chế trong hệ thống chính trị còn công kênh, dập khuôn về mô hình, cơ cấu tổ chức và phương hướng hoạt động giữa tổ chức ở trung ương và tổ chức ở địa phương; Thứ tư, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị còn chưa có sự đổi mới căn bản; Thứ năm, kiểm soát quyền lực trong tổ chức và hoạt động của các thiết chế trong hệ thống chính trị mà trước hết là việc kiểm soát quyền lực trong bộ máy nhà nước chưa được coi trọng; Thứ sáu, số lượng và chất lượng các luật còn chưa đáp ứng yêu cầu của thực tiễn; Thứ bảy, quyền làm chủ của nhân dân ở nhiều nơi, trên nhiều lĩnh vực còn bị vi phạm.

Báo cáo cũng đánh giá nguyên nhân của những tồn tại, bất cập trong nhận thức và thực tiễn đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; đồng thời, sau khi nghiên cứu bối cảnh trong nước và khu vực đặt ra yêu cầu bức thiết của việc đẩy mạnh công cuộc đổi mới đất nước, chấn hưng dân tộc, tạo thế và lực đương đầu với thách thức mới, đưa đất nước phát triển và hội nhập thành công, báo cáo đã đưa ra một số đề xuất, kiến nghị sau:

- Về nhận thức lý luận: Thứ nhất, cần tiếp tục đổi mới nhận thức về bản chất, nội dung, đặc trưng, cơ chế thực thi dân chủ xã hội chủ nghĩa trước yêu cầu phát triển của đất nước giai đoạn mới; Thứ hai, giải quyết những “điểm nghẽn” trong lý luận hiện nay về hệ thống chính trị; Thứ ba, tiếp tục hoàn thiện quan niệm của Đảng về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, khẳng định một cách rõ ràng, toàn diện, đồng bộ về bản chất dân chủ, pháp quyền, nội dung, các dấu hiệu, đặc trưng, yêu cầu của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

- Về các giải pháp thực tiễn: Thứ nhất, đẩy mạnh việc hoàn thiện thể chế là nền tảng pháp lý cho việc tổ chức và hoạt động của các thiết chế trong hệ thống chính trị, phục vụ việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; Thứ hai, tiếp tục đẩy mạnh công cuộc xây dựng và chỉnh đốn Đảng cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, uy tín, xứng đáng với vị trí là Đảng cầm quyền, Đảng duy nhất lãnh đạo Nhà nước và xã hội trước yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế, tăng cường thực thi dân chủ trong Đảng; Thứ ba, tiếp tục củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận theo hướng tinh gọn, rõ chức năng, nhiệm vụ, không chồng chéo; làm rõ cơ chế giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước thông qua các cơ sở pháp lý cụ thể...

*Báo cáo ngày 06/6/2014 của Bộ Tư pháp kèm theo Công văn số 2589/BTP-KHPL
ngày 06/6/2014 của Viện Khoa học pháp lý*

NGÀY 11 - 12 THÁNG 6 NĂM 2014

Bộ trưởng Bộ Tư pháp trả lời chất vấn trước Quốc hội

Đây là lần đầu tiên Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường trả lời chất vấn trước Quốc hội. Tại phiên họp, Bộ trưởng Hà Hùng Cường tập trung trả lời chất vấn của các vị đại biểu Quốc hội về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ trong việc triển khai thi hành Hiến pháp, luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội,

Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành; thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật từ đầu nhiệm kỳ khóa XIII. Nhiều giải pháp mang tính đột phá nhằm tạo chuyển biến bền vững đối với các mặt công tác nêu trên được trình bày, nhận được sự đồng thuận rộng rãi của dư luận xã hội.

Báo Pháp luật Việt Nam số 163 ngày 12/6/2014, tr. 3, số 164 ngày 13/6/2014, tr. 3

NGÀY 15 THÁNG 6 NĂM 2014

Khởi công xây dựng Trường Trung cấp Luật Đồng Hới

Tham dự sự kiện có Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Hà Tĩnh cùng đông đảo cán bộ, giáo viên và học sinh Trường Trung cấp Luật Đồng Hới.

Trường Trung cấp Luật Đồng Hới là một công trình có kiến trúc hiện đại, quy mô đã được Bộ Tư pháp phê duyệt với tổng diện tích sàn tối đa được đầu tư là 22.571m² gồm các hạng mục quan trọng là: khối nhà hành chính - hiệu bộ, khối nhà giảng đường, nhà thư viện, khối hội trường - câu lạc bộ, khối ký túc xá, khối nhà công vụ - nhà ăn, khối giáo dục thể chất, khối các công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật kèm theo. Dự án có tổng mức đầu tư 343 tỷ đồng.

Báo Pháp luật Việt Nam ngày 16/6/2014, tr. 2

NGÀY 18 THÁNG 6 NĂM 2014

Lễ ký Kế hoạch hợp tác năm 2014 - 2015 giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tổng Chưởng lý Australia

Tại buổi lễ, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế Đặng Hoàng Oanh đánh giá cao sự hợp tác và hỗ trợ của Chính phủ Australia, Bộ Tổng Chưởng lý, Cơ quan phát triển quốc tế Australia và các cơ quan hữu quan của Australia đã dành cho Việt Nam trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp. Lễ ký Kế hoạch hợp tác là kết quả to lớn, thiết thực, kịp thời nhất sau chuyến công tác của Bộ trưởng Hà Hùng Cường tại Australia.

Chứng kiến Lễ ký Kế hoạch hợp tác giữa hai bên, bà Nadia Krivetz - Phó Đại sứ Australia tại Việt Nam gửi lời chúc mừng đến Bộ Tư pháp và Bộ Tổng Chưởng lý Australia và khẳng định việc ký kết này đã đánh dấu thêm một mốc quan trọng, một bước tiến đáng kể nữa trong mối quan hệ mật thiết giữa Việt Nam và Australia. Hợp tác trong lĩnh vực lập pháp và Hiến pháp sẽ mở ra mối quan hệ hợp tác rộng rãi hơn giữa Việt Nam và Australia. Đại sứ quán Australia tại

Việt Nam cam kết sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Tổng Chương lý Australia hỗ trợ Việt Nam trong các hoạt động tư pháp và triển khai Hiến pháp.

http://moj.gov.vn/http/ttcl/Lists/TinTuc/View_Detail.aspx?ItemID=6448

NGÀY 19 THÁNG 6 NĂM 2014

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13

Thực hiện Nghị quyết số 23/2012/QH13 ngày 12/6/2012 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2013, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2012 và nhiệm kỳ của Quốc hội khóa XIII, Chính phủ đã giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan tiến hành soạn thảo Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Ngày 29/5/2012, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 936/QĐ-BTP thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm Trưởng Ban soạn thảo. Ngày 17/9/2012, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 2533/QĐ-BTP về việc bổ sung thành viên Ban soạn thảo và Tổ biên tập Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Ngày 26/11/2012, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 3709/QĐ-BTP về việc ban hành Kế hoạch Tổng kết thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Ngày 16/4/2013, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc về tổng kết thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Ngày 11/6/2013, Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 4604/BTP-PLDSKT tới 213 cơ quan, tổ chức, đơn vị trên toàn quốc để lấy ý kiến về Dự thảo Luật và Dự thảo Tờ trình Chính phủ. Bộ Tư pháp cũng đã đăng tải các văn bản này trên Cổng thông tin điện tử của Bộ để lấy ý kiến nhân dân.

Ngày 08/7/2013, Bộ Tư pháp đã tổ chức phiên họp Hội đồng thẩm định Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Phiên họp Hội đồng thẩm định được tổ chức với sự tham dự của 16/17 thành viên, do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền, Chủ tịch Hội đồng thẩm định chủ trì. Ngày 16/7/2013, Bộ Tư pháp có Báo cáo số 157/BC-BTP về việc tiếp thu và giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định đối với Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Ngày 31/8/2013, Chính phủ trình Quốc hội Tờ trình số 319/TTr-CP về Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Ngày 04/9/2013, Thường trực Ủy ban Các vấn đề xã hội của Quốc hội đã tổ chức phiên họp thường trực mở rộng để thẩm tra sơ bộ Dự án Luật sửa đổi, bổ sung trên cơ sở Tờ trình số 319/TTr-CP ngày 31/8/2013 của Chính phủ. Theo Báo cáo Thẩm tra sơ bộ số 2258/BC-UBVĐXH13 ngày 09/9/2013 về Dự án Luật, Thường trực Ủy ban tán thành với các quan điểm xây dựng Luật được nêu trong Tờ trình và thấy rằng với phạm vi sửa đổi mở rộng và nội dung tương đối toàn diện, đề xuất của Chính phủ thay đổi tên luật thành: Luật Hôn nhân và gia đình (sửa đổi) là phù hợp.

Ngày 20/10/2013, Chính phủ đã có Tờ trình số 423/TTr-CP về Dự án Luật Hôn nhân và gia đình (sửa đổi) trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIII. Kèm theo Tờ trình số 423/TTr-CP có Dự thảo Luật Hôn nhân và gia đình (sửa đổi); Bản thuyết minh Dự thảo; Báo cáo ngày 20/10/2013 của Chính phủ đánh giá tác động của Dự thảo Luật Hôn nhân và gia đình (sửa đổi).

Ngày 19/6/2014, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua Luật Hôn nhân và gia đình (Luật số 52/2014/QH13). Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015, thay thế Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có 9 chương, 133 điều, so với Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 ít hơn 04 chương, nhưng tăng lên 23 điều. Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đã có nhiều quy định mới, có những sửa đổi, bổ sung như: tăng độ tuổi kết hôn của nam và nữ; không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính; cho phép mang thai hộ vì mục đích nhân đạo; quy định chế độ tài sản của vợ chồng. Ngoài những nội dung trên, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cũng quy định thêm một số vấn đề:

- Áp dụng tập quán tốt đẹp về hôn nhân và gia đình: chỉ được áp dụng tập quán trong trường hợp pháp luật không có quy định và các bên không có thỏa thuận nhưng không được trái với những nguyên tắc, vi phạm các điều cấm tại Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Quy định cụ thể cách giải quyết về con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên khi nam nữ chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn. Không tính thời gian chung sống như vợ chồng trước khi đăng ký kết hôn vào thời kỳ hôn nhân.

- Quy định về con do người vợ mang thai trong thời kỳ hôn nhân cũng được luật hóa. Con được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân.

- Nếu cha, mẹ không thừa nhận con thì phải có chứng cứ và phải được tòa án xác định (Điều này đã được ghi nhận tại Nghị định số 70/2001/NĐ-CP ngày 03/10/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000).

Ngày 26/6/2014, Chủ tịch nước đã ký Lệnh số 07/2014/L-CTN về việc công bố Luật Hôn nhân và gia đình.

Báo cáo số 153/BC-BTP ngày 15/7/2013 của Bộ Tư pháp tổng kết thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Báo cáo số 154/BC-HĐTĐ ngày 15/7/2013 thẩm định Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình; Báo cáo số 157/BC-BTP ngày 16/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Báo cáo số 158/BC-BTP ngày 16/7/2013 của Bộ Tư pháp tổng hợp và tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương đối với Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Tờ trình số 319/TTr-CP ngày 31/8/2013; Báo cáo Thẩm tra sơ bộ số 2258/BC-UBVĐXH13 ngày 09/9/2013 về Dự án Luật; Tờ trình số 423/TTr-CP ngày 20/10/2013; Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp; Công báo số 681-682 ngày 16/7/2014, tr. 15-53

NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2014

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua Luật Công chứng số 53/2014/QH13

Thực hiện Nghị quyết số 23/2012/QH13 ngày 12/6/2012 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2013, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2012 và nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng năm 2006. Ban soạn thảo đã tiến hành các hoạt động cần thiết phục vụ cho việc xây dựng Dự án Luật, như: Tổ chức tổng kết 5 năm thi hành Luật Công chứng năm 2006 (tháng 3/2012); rà soát các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan đến tổ chức và hoạt động công chứng; Đánh giá tác động kinh tế - xã hội của Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng; tổ chức nghiên cứu pháp luật về công chứng và khảo sát hành nghề công chứng tại một số nước; tổ chức một số hội thảo, tọa đàm khoa học với sự tham gia đông đảo của các ngành, các cấp, các chuyên gia trong lĩnh vực ngân hàng, đất đai, nhà ở, các công chứng viên, cán bộ quản lý và các nhà khoa học pháp lý để cho ý kiến về Dự thảo Luật. Dự thảo Luật đã được tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành ở trung ương, Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các Hội công chứng và một số tổ chức hành

nghề công chứng; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp, Cổng thông tin điện tử Chính phủ để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân có quan tâm.

Ngày 12/6/2013, Bộ Tư pháp đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng. Hội đồng thẩm định có sự tham dự của 13/15 thành viên. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng, Chủ tịch Hội đồng chủ trì buổi họp. Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 145b/BC-BST ngày 08/7/2013 tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật công chứng; đồng thời, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định, chỉnh lý Dự án Luật.

Trong quá trình xây dựng Dự án Luật, Chính phủ thấy rằng, việc sửa đổi, bổ sung Dự án Luật như dự kiến sẽ không khắc phục được những hạn chế, bất cập của luật hiện hành, không đáp ứng được yêu cầu khách quan về xây dựng và hoàn thiện pháp luật về công chứng hiện nay và trong những năm tiếp theo. Do đó, tại Tờ trình số 343/TTr-CP ngày 12/9/2013 về Dự án Luật, Chính phủ đã đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép sửa đổi cơ bản, toàn diện Luật Công chứng năm 2006 và đổi tên Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng năm 2006 thành Dự án Luật Công chứng (sửa đổi).

Ngày 15/10/2013, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 685/2013/UBTVQH13 về việc điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2013, năm 2014 và nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII. Theo đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã quyết nghị đổi tên Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng thành Dự án Luật Công chứng (sửa đổi).

Ngày 20/10/2013, sau khi hoàn thiện lại Dự án Luật, Chính phủ đã trình Quốc hội Tờ trình số 424/TTr-CP về Dự án Luật Công chứng (sửa đổi) để Quốc hội xem xét, cho ý kiến tại kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XIII.

Ngày 25/10/2013, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội đã có Báo cáo số 2093/BC-UBPL13 thẩm tra Dự án Luật Công chứng (sửa đổi).

Ngày 19/02/2014, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội đã có Báo cáo số 2277/BC-UBPL13 một số vấn đề lớn xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Công chứng (sửa đổi) (về phạm vi công chứng, liên quan đến các quy định về công chứng viên; việc chuyển đổi, chuyển nhượng tổ chức hành nghề công chứng; tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên...).

Ngày 20/6/2014, Luật Công chứng đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua. Luật Công chứng năm 2014 gồm 10 chương, 81 điều. Luật Công chứng năm 2014 có một số điểm mới cơ bản như sau:

- Phạm vi công chứng: bên cạnh nhiệm vụ chứng nhận tính xác thực, tính hợp pháp của hợp đồng, giao dịch, Luật Công chứng năm 2014 giao lại cho công chứng viên quyền công chứng bản dịch giấy tờ, văn bản từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài và ngược lại. Bên cạnh đó, công chứng viên cũng được giao nhiệm vụ chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng thực.

- Về công chứng viên, Luật Công chứng năm 2014 quy định rõ hơn về địa vị pháp lý, trách nhiệm nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội của công chứng viên.

- Về tổ chức hành nghề công chứng, Luật Công chứng năm 2014 khuyến khích phát triển Văn phòng công chứng theo định hướng xã hội hóa, quy định việc chuyển đổi Phòng công chứng thành Văn phòng công chứng, trong trường hợp không chuyển đổi được thì mới giải thể Phòng công chứng.

- Về tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Luật Công chứng năm 2014 quy định một cách khái quát về vai trò, chức năng, nhiệm vụ cơ bản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên và nghĩa vụ của công chứng viên trong việc tham gia tổ chức này.

- Về quản lý nhà nước, Luật Công chứng năm 2014 phân định trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về công chứng phù hợp với nhiệm vụ được giao trong các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành. Nhiệm vụ quản lý được phân cấp phù hợp cho địa phương, tăng cường trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và xác định rõ vai trò, trách nhiệm của Sở Tư pháp trong việc giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý hoạt động công chứng trên địa bàn.

Ngày 26/6/2014, Chủ tịch nước ký Lệnh số 08/2014/L-CTN về việc công bố Luật Công chứng. Luật Công chứng số 53/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015, thay thế Luật Công chứng số 82/2006/QH11.

Báo cáo số 105/BC-BTP ngày 13/5/2013 tổng kết 5 năm thi hành Luật Công chứng; Tờ trình số 343/TTr-CP ngày 12/9/2013; Tờ trình số 424/TTr-CP ngày 20/10/2013; Báo cáo số 2093/BC-UBPL13 ngày 25/10/2013;

Báo cáo số 2277/BC-UBPL13 ngày 19/02/2014

http://duthaoonline.quochoi.vn/DuThao/Lists/DT_DUTHAO_LUAT/View_Detail.aspx?ItemID=667&TabIndex=2;

Công báo số 681-682 ngày 16/7/2014, tr. 55-87

NGÀY 24 THÁNG 6 NĂM 2014

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam số 56/2014/QH13

Thực hiện Chương trình Kỳ họp thứ 7 của Quốc hội khóa XIII, Chính phủ đã

chỉ đạo Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và các bộ, cơ quan có liên quan xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 theo trình tự, thủ tục rút gọn (sau đây gọi là Dự án Luật).

Ngày 22/4/2014, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 904/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định Dự án Luật sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008.

Ngày 23/4/2014, Hội đồng đã tiến hành phiên họp thẩm định đối với Dự án Luật nói trên với sự tham gia của 8 trên tổng số 9 thành viên. Ý kiến của Hội đồng thẩm định đã được Bộ Tư pháp tiếp thu, giải trình trong Báo cáo số 106/BC-BTP ngày 26/4/2014 tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định về Dự án Luật sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008.

Bộ Tư pháp đã tổ chức tổng kết công tác thực hiện việc đăng ký giữ quốc tịch Việt Nam cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều 13 của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. Đồng thời, các bộ, ngành với chức năng, nhiệm vụ của mình nghiên cứu, rà soát các quy định của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 trong đó có vấn đề đăng ký giữ quốc tịch Việt Nam để sửa đổi, bổ sung Nghị định số 78/2009/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch theo hướng bảo đảm cơ chế liên thông, gắn kết giữa việc đăng ký giữ quốc tịch Việt Nam với thủ tục cấp hộ chiếu Việt Nam, cấp giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam, giấy xác nhận là người gốc Việt Nam và bảo đảm các quyền lợi khác của người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

Ngày 25/5/2014, Chính phủ đã trình Quốc hội Tờ trình số 174/TTr-CP về Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 để Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIII.

Ngày 27/5/2014, Ủy ban Pháp luật đã họp phiên toàn thể để thẩm tra Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam.

Ngày 24/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày công bố. So với Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam có nội dung mới quan trọng sau đây: không quy định về thời hạn đăng ký giữ quốc tịch Việt Nam như Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 và bổ sung quy định “Người Việt Nam định cư ở nước ngoài chưa mất quốc tịch Việt Nam mà không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam theo quy định tại Điều 11 của Luật này thì đăng ký với cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để được xác định có quốc tịch Việt Nam và cấp Hộ chiếu Việt Nam”.

Ngày 26/6/2014, Chủ tịch nước đã ký Lệnh số 10/2014/L-CTN về việc công bố Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam.

Báo cáo số 106/BC-BTP ngày 26/4/2014; Báo cáo số 107/BC-BTP ngày 26/4/2014 của Bộ Tư pháp; Tờ trình số 174/TTr-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ; Báo cáo số 2447/BC-UBPL13 ngày 29/5/2014 của Ủy ban Pháp luật thẩm tra Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam; http://duthaoonline.quochoi.vn/DuThao/Lists/DT_DUTHAO_LUAT/View_Detail.aspx?ItemID=952&TabIndex=2; Công báo số 677-678 ngày 15/7/2014, tr. 42-43

NGÀY 04 THÁNG 7 NĂM 2014

Phiên họp của Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ

Phiên họp nhằm đánh giá tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm, đề xuất triển khai hoạt động 6 tháng cuối năm 2014, cũng như cho ý kiến tư vấn vào một số dự thảo kế hoạch, đề án đang được xây dựng. Chủ tịch Hội đồng - Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường chủ trì phiên họp.

Tại Phiên họp, các thành viên Hội đồng góp ý tư vấn đối với Dự thảo Đề án liên thông thủ tục công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thuế. Đề án dự kiến thí điểm mô hình liên thông này tại 10 địa phương trong vòng 2 năm. Các thành viên Hội đồng tán thành với việc xây dựng mô hình liên thông trên và nhận định nếu thống nhất đầu mối liên thông như Dự thảo Đề án thì rất thuận lợi cho công dân, doanh nghiệp và cả cơ quan nhà nước trong triển khai thực hiện.

Phát biểu về Dự thảo Đề án, Bộ trưởng Hà Hùng Cường nhấn mạnh, khi được thông qua, việc thực hiện Đề án liên thông phải gắn với việc triển khai thi hành Luật Công chứng vừa được Quốc hội thông qua. Về tính không bắt buộc thực hiện mô hình liên thông, Bộ trưởng lý giải, việc này nên khuyến khích thực hiện và quan trọng là phải chặt chẽ khi triển khai trên thực tế.

*Báo cáo số 922/BC-VP ngày 10/7/2014 của Bộ Tư pháp,
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
Báo Pháp luật Việt Nam số 186 ngày 05/7/2014, tr. 6*

Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương họp phiên thứ ba

Phiên họp nhằm sơ kết hoạt động trong 6 tháng đầu năm và thảo luận những

phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cho công tác 6 tháng cuối năm 2014. Phiên họp cũng tập trung cho ý kiến vào Kế hoạch tổ chức cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” và dự thảo Công văn hướng dẫn Ngày Pháp luật năm 2014. Chủ tịch Hội đồng - Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường chủ trì phiên họp.

Bên cạnh việc ghi nhận những kết quả đã đạt được trong 6 tháng đầu năm, nhiều hạn chế trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cũng được các thành viên Hội đồng tập trung phân tích và bàn giải pháp khắc phục. Về nhiệm vụ trọng tâm những tháng cuối năm 2014, Bộ trưởng Hà Hùng Cường yêu cầu Hội đồng tập trung triển khai tốt Cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật năm 2014 một cách hiệu quả, phù hợp với đặc thù của các bộ, ngành, địa phương.

Báo cáo số 922/BC-VP ngày 10/7/2014 của Bộ Tư pháp,

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

Báo Pháp luật Việt Nam số 186 ngày 05/7/2014, tr. 7

NGÀY 12 THÁNG 7 NĂM 2014

Hội đồng tư vấn thẩm định các dự án luật, pháp lệnh triển khai thi hành Hiến pháp họp phiên thứ tư

Phiên họp nhằm cho ý kiến vào Dự án Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi) và Dự án Luật Tổ chức chính quyền địa phương dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hội đồng - Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường. Hội đồng đã nghe Bộ Nội vụ (là đơn vị soạn thảo) trình bày về hai Dự án luật trên.

Tại phiên họp, các thành viên Hội đồng đã cơ bản thống nhất với mục tiêu, quan điểm xây dựng hai Dự án Luật trên nhằm cụ thể hóa quy định và tinh thần của Hiến pháp năm 2013 liên quan đến Chính phủ và chính quyền địa phương, bảo đảm sự thống nhất, thông suốt, hiệu quả, hiệu lực trong hoạt động và tổ chức bộ máy nhà nước từ trung ương đến địa phương, bảo đảm phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của từng cấp trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Phát biểu kết luận, Chủ tịch Hội đồng - Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường nhấn mạnh, cả hai Dự thảo Luật trên đều phải đổi mới tư duy lập pháp nhằm xây dựng Chính phủ và chính quyền địa phương mạnh, năng động, sáng tạo, đủ năng lực để quản lý, điều hành, ứng phó kịp thời với tình hình thực tiễn, đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền và nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Về tổ chức Chính phủ, theo Bộ trưởng, cần cụ thể hóa mối quan hệ giữa Chính phủ và Quốc hội hay vấn đề kiểm soát quyền lực giữa hành pháp với tư pháp. Còn về Dự án Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Bộ trưởng cho

rằng Luật nên tập trung quy định tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương tại các đơn vị hành chính và chỉ nêu ra nguyên tắc chung về đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, các vấn đề cụ thể đối với đơn vị này thì dành cho Luật về đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt quy định cho phù hợp.

Báo Pháp luật Việt Nam số 195 ngày 14/7/2014, tr. 5

NGÀY 25 THÁNG 7 NĂM 2014

Hội đồng tư vấn thẩm định các dự án luật, pháp lệnh, triển khai thi hành Hiến pháp họp phiên thứ năm

Phiên họp nhằm cho ý kiến về Dự án Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (sửa đổi) và Dự án Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân (sửa đổi), diễn ra dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hội đồng - Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường.

Phát biểu kết luận phiên họp, Bộ trưởng Hà Hùng Cường cho rằng cần làm rõ hơn vị trí, vai trò của tòa án với tư cách là cơ quan thực hiện quyền tư pháp, đồng thời Chính phủ tham gia quản lý đối với tòa án địa phương như thế nào để bảo đảm thống nhất quản lý nền hành chính quốc gia. Đối với Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Bộ trưởng đề nghị làm rõ chức năng thực hành quyền công tố (chỉ có tố tụng hình sự) và kiểm sát hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát nhân dân; giải mã cho được nguyên tắc thủ trưởng chế với vấn đề tranh tụng; xác định cụ thể mối quan hệ giữa Chính phủ với Viện kiểm sát nhân dân...

Báo Pháp luật Việt Nam số 207 ngày 26/7/2014, tr. 4

TỪ NGÀY 27 ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 7 NĂM 2014

Bộ trưởng Bộ Tư pháp thăm và làm việc tại Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào

Ngày 28/7, tại cuộc Hội đàm giữa hai Bộ Tư pháp Việt Nam và Lào, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lào Chaleune Yiapaoheu đã thông báo những nét cơ bản về tình hình kinh tế, xã hội của Lào trong thời gian qua, Bộ trưởng Chaleune Yiapaoheu cho biết các lĩnh vực của công tác tư pháp có nhiều chuyển biến.

Về phía Việt Nam, nhìn lại chặng đường hợp tác trong 07 năm qua, Bộ trưởng Hà Hùng Cường nhấn mạnh: “Đó là thời gian không dài so với quan hệ của hai nước và quan hệ hợp tác giữa hai Bộ Tư pháp nói riêng, nhưng là 07 năm rất có ý nghĩa”. Bộ trưởng Hà Hùng Cường cũng thông tin về hệ thống các trường đào tạo luật tại Việt Nam hiện nay đang được đầu tư trên mọi lĩnh vực và hoạt động rất có hiệu quả, có thể hỗ trợ trong đào tạo luật cho phía bạn Lào.

Ngày 29/7, Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã tham dự Hội nghị tư pháp các tỉnh đường biên Việt Nam - Lào lần thứ hai. Tại Hội nghị, Bộ trưởng nhấn mạnh: “Hội nghị tư pháp các tỉnh đường biên Việt Nam - Lào là diễn đàn quan trọng để các cơ quan tư pháp và thi hành án dân sự địa phương các tỉnh đường biên thảo luận, đề xuất những giải pháp tăng cường hợp tác giữa các cơ quan tư pháp và thi hành án dân sự hai nước, cùng nhau giải quyết các vấn đề phát sinh theo chủ trương tư pháp hướng về cơ sở, góp phần bảo đảm cuộc sống bình yên của người dân và gìn giữ đường biên giới hòa bình Việt Nam - Lào”. Dự thảo kết luận tại Hội nghị cũng được các đại biểu góp ý để hai bên ký ban hành làm cơ sở thực hiện các hoạt động hợp tác trong thời gian tiếp theo.

Ngày 30/7, tại Hội trường Quốc gia Thủ đô Viêng Chăn, Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã giới thiệu về “Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách pháp luật, cải cách tư pháp ở Việt Nam” cho gần 400 đại biểu là các cán bộ cao cấp của Lào. Bộ trưởng cũng đã tiếp kiến Thủ tướng Chính phủ Lào Thong-sing Tham-ma-vong và chào xã giao Chủ tịch Quốc hội Lào Pany Yathotou.

Báo Pháp luật Việt Nam số 209 ngày 28/7; số 213 ngày 01/8/2014

NGÀY 28 - 29 THÁNG 7 NĂM 2014

Tọa đàm về Dự án Luật Ban hành quyết định hành chính

Tọa đàm do Bộ Tư pháp tổ chức với sự phối hợp của Đại sứ quán Pháp. Tại buổi tọa đàm, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng đã cho biết: Thời gian qua, cùng với việc đẩy mạnh quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Việt Nam đã có những bước tiến mạnh mẽ trong lĩnh vực cải cách hành chính, chuyển từ nền hành chính can thiệp từ phía Nhà nước sang nền hành chính phục vụ. Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, đặc biệt là Hiến pháp năm 2013 với nhiều quy định mới được ghi nhận, tôn trọng, bảo vệ quyền con người, quyền cơ bản của công dân, đề ra các yêu cầu ngày càng cao đối với hoạt động của cơ quan hành chính trong việc bảo vệ quyền, lợi ích của cá nhân, tổ chức trong xã hội.

Thứ trưởng Đinh Trung Tụng nhấn mạnh: “Để thực hiện mục tiêu này, đòi hỏi quy trình ban hành quyết định hành chính phải minh bạch, công khai, trình tự, thủ tục phải rõ ràng, tránh gây ra sự tùy tiện. Việc xây dựng và ban hành Luật Ban hành quyết định hành chính là nhằm kiểm soát tính hợp pháp, hợp lý, tính khả thi của quyết định hành chính, tính minh bạch của quy trình ban hành quyết định hành chính, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước. Luật này sẽ bao gồm các nguyên tắc có tính chuẩn mực, là khuôn khổ cho việc ban hành các quyết định hành chính”.

Chia sẻ kinh nghiệm của Pháp, Thẩm phán Tham chính viện Cộng hòa Pháp Remi Keller khẳng định, người dân đến cơ quan hành chính là để được phục vụ, chứ không phải để “xin xỏ”. Do đó, việc ban hành Luật này rất quan trọng đối với cơ quan hành chính, bởi nó sẽ đặt ra khuôn khổ rõ ràng, áp dụng thống nhất trong các cơ quan hành chính, cũng như đối với Tòa án hành chính khi có cơ sở rõ ràng để đối chiếu quyết định hành chính có hợp pháp hay không, qua đó tạo niềm tin, cải cách môi trường đầu tư trong nước.

Báo Pháp luật Việt Nam số 210 ngày 29/7/2014, tr. 5

NGÀY 29 THÁNG 7 NĂM 2014

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng Bộ pháp điển

Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1267/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án xây dựng Bộ pháp điển nhằm xác lập lộ trình xây dựng Bộ pháp điển; xác định các điều kiện về thể chế, tổ chức nhân sự, kinh phí và các điều kiện cần thiết khác bảo đảm tiến độ, chất lượng của Bộ pháp điển theo quy định của Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật.

Bộ pháp điển được xây dựng và hoàn thành trong thời hạn 10 năm (2014 - 2023). Các cơ quan thực hiện pháp điển tiến hành ngay việc thực hiện pháp điển các đề mục đã được phân công tại Quyết định số 843/QĐ-TTg ngày 06/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm hoàn thành các chủ đề của Bộ pháp điển theo lộ trình 03 giai đoạn, cụ thể như sau:

- Giai đoạn 1 (2014 - 2017), thực hiện pháp điển xong 08 chủ đề gồm: Dân tộc; Hành chính tư pháp; Ngân hàng, tiền tệ; Tài chính; Thống kê; Tôn giáo, tín ngưỡng; Tương trợ tư pháp; Văn thư, lưu trữ.

- Giai đoạn 2 (2018 - 2020), thực hiện pháp điển xong 27 chủ đề gồm: Bưu chính, viễn thông; Bảo trợ tư pháp; Cán bộ, công chức, viên chức; Chính sách xã hội; Công nghiệp; Dân số, gia đình, trẻ em, bình đẳng giới; Dân sự; Đất đai; Doanh nghiệp, hợp tác xã; Giáo dục, đào tạo; Giao thông, vận tải; Hình sự; Kế toán, kiểm toán; Khiếu nại, tố cáo; Khoa học, công nghệ; Môi trường; Tài nguyên; Tài sản công, nợ công, dự trữ nhà nước; Thi đua, khen thưởng, các danh hiệu vinh dự nhà nước; Thi hành án; Thông tin, báo chí, xuất bản; Thuế, phí, lệ phí, các khoản thu khác; Thương mại, đầu tư, chứng khoán; Tổ chức chính trị - xã hội, hội; Văn hóa, thể thao, du lịch; Xây dựng, nhà ở; Xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật; Đô thị.

- Giai đoạn 3 (2021 - 2023), thực hiện pháp điển xong 10 chủ đề gồm: An ninh quốc gia; Bảo hiểm; Lao động; Ngoại giao, điều ước quốc tế; Nông nghiệp,

nông thôn; Quốc phòng; Tổ chức bộ máy nhà nước; Tổ tụng và các phương thức giải quyết tranh chấp; Trật tự an toàn xã hội; Y tế, được.

Công báo số 745-746 ngày 10/8/2014, tr. 81-86

THÁNG 07 NĂM 2014

Bộ Tư pháp đứng thứ hai trong xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các bộ, cơ quan ngang bộ năm 2013

Theo Báo cáo đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông, thì Bộ Tư pháp đứng thứ 2 trong Bảng xếp hạng và trở thành bộ có mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tăng liên nhiều bậc chỉ trong vòng 4 năm (2010 - 2013).

Ở các phần xếp hạng theo tiêu chí thành phần về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ của các bộ, cơ quan ngang bộ giai đoạn 2010-2013; tiêu chí thành phần về ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp của các bộ, cơ quan ngang bộ giai đoạn 2010-2013; tiêu chí thành phần về website/portal (cung cấp thông tin, chức năng hỗ trợ người sử dụng và công tác quản lý) của các bộ, cơ quan ngang bộ... Bộ Tư pháp đều được xếp ở thứ hạng cao.

Báo Pháp luật Việt Nam số 220 ngày 08/8/2014, tr. 4

NGÀY 13 THÁNG 8 NĂM 2014

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 17/2014/TT-BTP quy định về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Thông tư này quy định về nguyên tắc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; quy trình lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan thẩm định, cơ quan thẩm tra trong việc thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Theo thông tư, lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là một biện pháp để thực hiện mục tiêu bình đẳng giới, xóa bỏ phân biệt đối xử về giới, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, phù hợp với đặc thù của mỗi giới; tạo cơ hội phát triển như nhau cho nam và nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình; bảo đảm bình đẳng giới thực chất giữa nam và nữ.

Thông tư quy định chi tiết về nội dung lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, trong soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, trong thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, trong thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Văn phòng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2014.

Công báo số 797-798 ngày 01/9/2014, tr. 40-48

NGÀY 13 - 14 THÁNG 8 NĂM 2014

Bộ trưởng Bộ Tư pháp làm việc với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thực hiện Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020

Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy Kiên Giang Trần Minh Thống và đại diện các ban, ngành của tỉnh cùng tham dự buổi làm việc.

Báo cáo của Tỉnh ủy Kiên Giang về công tác cải cách tư pháp cho biết, sau khi nhận được Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và Báo cáo số 35-BC/CCTP ngày 12/3/2014 của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, Thường trực Tỉnh ủy đã quán triệt các cơ quan tư pháp cấp tỉnh và các huyện, thị, thành ủy, yêu cầu nghiêm túc thực hiện.

Phát biểu tại buổi làm việc, Bộ trưởng Hà Hùng Cường cho rằng tiến độ triển khai Kết luận số 92-KL/TW của Bộ Chính trị tại địa phương còn chậm. Vì vậy, Bộ trưởng đề nghị Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh Kiên Giang phải có những giải pháp đột phá để đẩy nhanh tiến độ triển khai các công việc cải cách tư pháp trên địa bàn. Bộ trưởng cũng ghi nhận những đề xuất của địa phương và cho biết sẽ báo cáo lên Thủ tướng Chính phủ để điều chỉnh những bất cập trong thể chế, chính sách, nhất là việc lựa chọn mô hình tổ chức tòa án sơ thẩm khu vực và viện kiểm sát khu vực.

Bộ trưởng cùng đoàn công tác cũng đã có buổi làm việc với Sở Tư pháp và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang về tình hình công tác 6 tháng đầu năm. Ông Lê Khắc Ghi, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cùng tham dự buổi làm việc.

Báo Pháp luật Việt Nam số 226 ngày 14/8/2014, tr. 7;

Báo Pháp luật Việt Nam số 227 ngày 15/8/2014, tr. 5

NGÀY 15 THÁNG 8 NĂM 2014

Bộ trưởng Bộ Tư pháp làm việc với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thực hiện Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020

Bí thư Tỉnh ủy Cà Mau Dương Thanh Bình và đại diện các ban, ngành của tỉnh cùng tham dự buổi làm việc.

Báo cáo của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh Cà Mau cho biết: Tòa án nhân dân được xác định có vị trí trung tâm trong hoạt động cải cách tư pháp, bởi vậy, việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị được toàn ngành tập trung thực hiện khá tốt, chất lượng giải quyết các vụ án tiếp tục được nâng cao. Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã được đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, tập trung kiện toàn tổ chức cán bộ, tăng cường đào tạo... Cơ quan điều tra các cấp trong tỉnh cũng đã thực hiện nghiêm túc các quy định trong điều tra, xử lý tội phạm, không để xảy ra tình trạng oan, sai.

Phát biểu tại buổi làm việc, Bộ trưởng Hà Hùng Cường ghi nhận những nỗ lực của tỉnh Cà Mau trong công tác cải cách tư pháp, trong đó tỉnh Cà Mau đã sớm ban hành chiến lược, triển khai sâu rộng, kịp thời xuống cơ sở. Bộ trưởng cũng ghi nhận những kiến nghị của địa phương về đầu tư cơ sở vật chất, nhà tạm giam, thi hành án tử hình... và cho biết đây cũng sẽ là những nội dung được các bộ, ngành quan tâm thảo luận trong phiên họp Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương sắp tới.

Báo Pháp luật Việt Nam số 228 ngày 16/8/2014, tr. 5

Hội nghị giao ban trực tuyến Sơ kết một năm thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 05/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức thực hiện Nghị định số 48/2013/NĐ-CP và tình hình, kết quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính 6 tháng đầu năm 2014

Hội nghị được tổ chức theo hình thức trực tuyến tại 63 điểm cầu, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng chủ trì Hội nghị.

Báo cáo một năm triển khai Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 05/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức thực hiện Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính cho biết, tổ chức, bộ máy làm công tác

kiểm soát thủ tục hành chính cơ bản đã được kiện toàn, từ Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính đến cán bộ, công chức đầu mối làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính. Việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính tiếp tục được quan tâm, chú trọng.

Ghi nhận và biểu dương những kết quả trên nhưng Thứ trưởng Đinh Trung Tụng cũng chỉ ra, so với yêu cầu và đòi hỏi của người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội, công tác kiểm soát thủ tục hành chính vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Thứ trưởng đã nhấn mạnh một số nhiệm vụ tới đây cần tiến hành để phát huy kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm 2014 và những năm tiếp theo.

Báo Pháp luật Việt Nam số 228 ngày 16/8/2014, tr. 4

NGÀY 19 THÁNG 8 NĂM 2014

Công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Thứ trưởng Bộ Tư pháp

Tại buổi lễ, thừa ủy quyền của Thủ tướng, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng đã công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 1415/QĐ-TTg bổ nhiệm ông Nguyễn Khánh Ngọc, Vụ trưởng Vụ Pháp luật quốc tế, Bộ Tư pháp và Quyết định số 1416/QĐ-TTg bổ nhiệm ông Phan Chí Hiếu, Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội, giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Tư pháp kể từ ngày 16/8/2014.

Trao Quyết định và phát biểu tại buổi lễ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường thay mặt Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ Tư pháp và cán bộ, công chức, viên chức bày tỏ sự vui mừng trước sự kiện quan trọng đối với Bộ, Ngành; đồng thời khẳng định đây là sự ghi nhận rất xứng đáng của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với những thành tích, nỗ lực, phấn đấu của hai đồng chí trong thời gian qua. Bộ trưởng cũng tin tưởng rằng, ở cương vị mới, hai tân Thứ trưởng sẽ tiếp tục nỗ lực, phát huy cao nhất trí tuệ, tài năng, nhiệt huyết cho sự phát triển của Bộ, Ngành Tư pháp nói riêng và cho sự phát triển của đất nước nói chung.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Báo Pháp luật Việt Nam số 232 ngày 20/8/2014, tr. 4

NGÀY 21 THÁNG 8 NĂM 2014

Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương làm việc với Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp về triển khai Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị

Đoàn Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương do Bí thư Trung ương Đảng,

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Trương Hòa Bình, Ủy viên Ban Chỉ đạo dẫn đầu.

Báo cáo về tình hình triển khai, quán triệt Kết luận số 92-KL/TW của Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Bí thư Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp cho biết: Thực hiện Kết luận số 92-KL/TW của Bộ Chính trị, trong thời gian qua, Ban Cán sự Đảng Bộ đã bám sát các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã nêu tại các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và các định hướng cải cách tư pháp; chỉ đạo sát sao công tác cải cách tư pháp của Bộ Tư pháp. Bộ cũng đã chủ động, mạnh dạn và kiên trì thực hiện chủ trương “xã hội hóa mạnh mẽ hoạt động hỗ trợ tư pháp” theo Nghị quyết số 49-NQ/TW và thực tế đã chứng minh tính đúng đắn của chủ trương này...

Phát biểu kết luận buổi làm việc, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Trương Hòa Bình nhất trí với các nội dung được đề cập tại Báo cáo của Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp. Trong điều kiện chính sách hình sự của Nhà nước ta chủ trương giảm án phạt tù thì việc xây dựng Dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi), Bộ luật Tố tụng hình sự (sửa đổi) và các văn bản pháp luật khác có liên quan trong thời gian tới như thế nào cũng là nội dung được Chánh án Trương Hòa Bình đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm, nghiên cứu đầy đủ. Về công tác đào tạo, Chánh án Trương Hòa Bình đề nghị Ngành Tư pháp tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong việc triển khai các đề án xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành trường trọng điểm về đào tạo luật; xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn về đào tạo các chức danh tư pháp.

Báo Pháp luật Việt Nam số 234 ngày 22/8/2014, tr. 4

NGÀY 25 THÁNG 8 NĂM 2014

Hội nghị giao ban lãnh đạo các bộ, cơ quan ngang bộ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh và tổ chức thi hành luật, pháp lệnh, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh

Thứ trưởng Đinh Trung Tụng chủ trì Hội nghị. Tham dự Hội nghị có các Thứ trưởng phụ trách công tác xây dựng pháp luật của các bộ, đại diện Vụ Pháp luật Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Vụ Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp.

Nội dung Hội nghị tập trung đánh giá về những kết quả đã đạt được, những khó khăn, vướng mắc, tồn tại trong quá trình triển khai Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2014, tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh cũng như đề xuất những giải pháp để khắc phục khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh

năm 2015 và ban hành văn bản quy định chi tiết. Bên cạnh đó, Hội nghị cũng cho ý kiến góp ý vào Đề cương báo cáo của Chính phủ về tình hình triển khai Nghị quyết số 20/2011/QH13 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội khóa XIII và Nghị quyết số 67/2013/QH13 của Quốc hội về việc tăng cường công tác triển khai thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng nhấn mạnh, Hội nghị giao ban là diễn đàn quan trọng để các bộ, ngành kịp thời có chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm nhằm bảo đảm công tác xây dựng pháp luật và theo dõi, đôn đốc việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết được thực hiện ngày càng có hiệu quả hơn. Các ý kiến góp ý tại Hội nghị giao ban, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu tiếp thu để báo cáo Chính phủ, Quốc hội, đối với các kiến nghị liên quan đến Bộ Tư pháp thì sẽ tiếp thu để có nghiên cứu đổi mới.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6523>

NGÀY 28 THÁNG 8 NĂM 2014

Tọa đàm 69 năm Ngày Truyền thống Ngành Tư pháp với chủ đề “Phát huy truyền thống, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thiết thực hướng tới kỷ niệm 70 năm Ngày Truyền thống Ngành Tư pháp và Đại hội thi đua yêu nước Ngành Tư pháp lần thứ IV”

Tham dự Tọa đàm có các Thứ trưởng Bộ Tư pháp: Đinh Trung Tụng, Nguyễn Thúy Hiền, Nguyễn Khánh Ngọc, Phan Chí Hiếu, các đại biểu nguyên Lãnh đạo Bộ, nguyên lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ qua các thời kỳ và lãnh đạo chủ chốt các đơn vị thuộc Bộ.

Ôn lại truyền thống tốt đẹp của Ngành Tư pháp trong 69 năm qua, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng nhấn mạnh: Tiếp tục phát huy truyền thống của Ngành, Bộ, Ngành Tư pháp luôn lấy việc thực hiện những mục tiêu, yêu cầu cụ thể của công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, cải cách pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp theo đường lối của Đảng làm thước đo chất lượng, hiệu quả công việc và sự trưởng thành.

Trước yêu cầu đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, Ngành Tư pháp không ngừng được tăng cường, mở rộng. Bộ, Ngành được Đảng, Nhà nước giao thêm nhiều chức

năng, nhiệm vụ mới. Thứ trưởng Đinh Trung Tụng cho rằng: “Đây là niềm tự hào, đồng thời cũng đặt ra đòi hỏi, yêu cầu, trách nhiệm rất lớn đối với toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của Bộ, Ngành để đáp ứng mong muốn của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Vì vậy mỗi cán bộ, công chức, viên chức của Ngành cần nhận thức được niềm vinh dự, tự hào được công tác trong Ngành Tư pháp, đồng thời cần ý thức cao về trách nhiệm giữ gìn, phát huy uy tín, danh dự, truyền thống của Bộ, ngành trước Đảng, Nhà nước và nhân dân”.

Báo Pháp luật Việt Nam số 241 ngày 29/8/2014, tr. 4

NGÀY 29 THÁNG 8 NĂM 2014

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị giới thiệu và quán triệt Kế hoạch xác định Chỉ số SIPAS của Bộ Tư pháp giai đoạn 2014 - 2020

Thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính thuộc Bộ Tư pháp giai đoạn 2014 - 2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 1577/QĐ-BTP ngày 07/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp - tên viết tắt tiếng Anh là SIPAS), Văn phòng Bộ Tư pháp phối hợp với Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ tổ chức Hội nghị giới thiệu và quán triệt Kế hoạch xác định Chỉ số SIPAS của Bộ Tư pháp giai đoạn 2014 - 2020.

Tham dự Hội nghị có Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Đinh Duy Hoà; Phó Giám đốc Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia Ngô Ngọc Thành; Phó Cục trưởng Cục Con nuôi Đặng Trần Anh Tuấn; Phó Cục trưởng Cục Công tác phía Nam Trần Hoài Phú; Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương Bùi Sỹ Hoàn; đại diện lãnh đạo và chuyên viên làm công tác văn phòng và cải cách hành chính của các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Ông Nguyễn Xuân Tùng - Phó Chánh Văn phòng Bộ Tư pháp chủ trì Hội nghị.

Việc giới thiệu và quán triệt Kế hoạch xác định chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước của Bộ Tư pháp giai đoạn 2014 - 2020 đã giúp các đại biểu tham dự Hội nghị nhận thức rõ hơn về ý nghĩa, mục tiêu, yêu cầu trong việc đo lường, xác định Chỉ số SIPAS; phạm vi, đối tượng đo lường Chỉ số SIPAS; các bước tiến hành điều tra xã hội học để xác định Chỉ số SIPAS... Qua đó, tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị triển khai kịp thời, hiệu quả Kế hoạch xác định chỉ số SIPAS của Bộ Tư pháp giai đoạn 2014 - 2020, bảo đảm kết quả đo lường là thực chất, phản ánh trung thực, khách quan sự hài lòng của người dân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ hành

chính công của Bộ Tư pháp, để từ đó có thể nắm bắt được yêu cầu, mong muốn của người dân, tổ chức nhằm có những biện pháp cải thiện chất lượng phục vụ và cung cấp dịch vụ của mình để nâng cao sự hài lòng và lợi ích của người dân, tổ chức.

Phát biểu tại Hội nghị, Phó Chánh Văn phòng Bộ Tư pháp Nguyễn Xuân Tùng đánh giá việc triển khai chỉ số SIPAS là một bước tiến lớn trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân. Đây là kênh rất quan trọng, hữu hiệu đối với lãnh đạo Bộ, Ngành Tư pháp trong công tác quản lý, điều hành. Chỉ số SIPAS được thiết kế thực hiện một cách khách quan, khoa học sẽ là chỉ báo tốt để Bộ thực hiện chính sách cải cách, hoạch định chính sách. Trong thời gian tới, Văn phòng Bộ sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, cơ quan có liên quan tiếp tục nghiên cứu những yếu tố đặc thù của các dịch vụ công do Bộ Tư pháp cung cấp để cân nhắc lựa chọn dịch vụ tiến hành xác định Chỉ số SIPAS, đề xuất các giải pháp nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế và tăng cường chất lượng cung ứng dịch vụ công tại Bộ Tư pháp.

*Báo cáo số 171/BC-BTP ngày 29/6/2015 sơ kết công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn I (2011 - 2015) và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước giai đoạn II (2016 - 2020) của Bộ Tư pháp, Tư liệu Văn phòng Bộ Tư pháp;
<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6531>*

NGÀY 08 THÁNG 9 NĂM 2014

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 18/2014/TT-BTP hướng dẫn việc bán đấu giá tài sản quy định tại Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18/5/2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam

Thông tư này hướng dẫn về trình tự, thủ tục bán đấu giá tài sản là khoản nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu được Công ty Quản lý tài sản mua của các tổ chức tín dụng Việt Nam theo quy định tại Nghị định số 53/2013/NĐ-CP. Đối tượng áp dụng của Thông tư là các công ty quản lý tài sản; tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Thông tư đã quy định chi tiết về trình tự, thủ tục bán đấu giá tài sản, bao gồm việc xác định giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá; lựa chọn tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp thực hiện bán đấu giá; hợp đồng thuê tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp; việc bán đấu giá khi chỉ có một người tham gia đấu giá; hợp đồng bán tài

sản bán đấu giá; trường hợp bán đấu giá không thành, không có người đăng ký tham gia đấu giá; việc hủy kết quả bán đấu giá...

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 10/11/2014.

Công báo số 883-884 ngày 29/9/2014, tr. 70-76

NGÀY 12 THÁNG 9 NĂM 2014

Bộ Tư pháp báo cáo về công tác thi hành án tại Phiên họp thứ 14 của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội

Đánh giá chung về công tác thi hành án, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường nhấn mạnh, năm 2014 các cơ quan thi hành án dân sự đã thi hành xong một số việc và số tiền cao hơn so với cùng kỳ năm 2013 về giá trị tuyệt đối và cao nhất từ trước đến nay, còn công tác thi hành án hình sự hoàn thành cơ bản các mục tiêu, chỉ tiêu.

Bộ trưởng Hà Hùng Cường cũng cho biết, mặc dù có kết quả tương đối cao về thi hành án xong nhưng công tác thi hành án dân sự chưa có sự đột phá, còn khoảng cách so với chỉ tiêu Quốc hội giao, số việc và tiền chuyển kỳ sau vẫn còn tăng nhiều so với số còn phải thi hành của năm 2013 chuyển sang năm 2014, số việc phải hoãn thi hành án còn nhiều, kết quả miễn, giảm thi hành án đạt thấp, việc giải quyết các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng hiệu quả thấp.

Năm 2014, công tác thi hành án hình sự đã tiếp tục được thi hành nghiêm túc và hoàn thành cơ bản các mục tiêu, chỉ tiêu nhưng cũng còn một số hạn chế. Nhiều vấn đề tồn tại, vướng mắc, phát sinh chưa được giải quyết kịp thời, công tác phối kết hợp giữa các cơ quan có liên quan có nơi chưa chặt chẽ...

Báo Pháp luật Việt Nam số 256 ngày 13/9/2014, tr. 3

TỪ NGÀY 15 ĐẾN NGÀY 18 THÁNG 9 NĂM 2014

Tham dự Hội nghị Tổ chức tham vấn pháp luật Á - Phi (AALCO) lần thứ 53

Đoàn công tác liên ngành do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Khánh Ngọc dẫn đầu đã tham dự phiên Họp thường niên lần thứ 53 của Tổ chức tham vấn pháp luật Á - Phi (AALCO) tổ chức tại Tehran, Iran.

Hội nghị có sự tham gia của 47 quốc gia thành viên AALCO, hai quan sát viên thường trực và các tổ chức của Liên Hợp quốc. Các nước thành viên AALCO chào mừng Việt Nam đến dự Hội nghị lần thứ 53 với tư cách quan sát viên và thể

hiện mong muốn Việt Nam sớm trở thành thành viên đầy đủ của tổ chức. Trong bốn ngày làm việc, Hội nghị đã thảo luận nhiều vấn đề pháp luật quốc tế hiện đang là mối quan tâm của các nước thành viên AALCO và những vấn đề tổ chức, tài chính của Tổ chức này. Khoảng 10 chủ đề pháp luật quốc tế được thảo luận tại Hội nghị, trong đó có: Luật biển; Vị trí và quy chế đối xử với người tỵ nạn; Vấn đề trục xuất người Palestine và các cộng đồng Israel khác trong cuộc di cư và định cư ô ạt của người Do thái tại các lãnh thổ bị chiếm đóng với sự vi phạm Luật quốc tế và Công ước Geneva thứ tư năm 1949; Rà soát lại tất cả những thảo luận, quyết định, án lệ quan trọng tại các thiết chế pháp luật quốc tế, trong đó có Ủy ban luật quốc tế, Ủy ban 6 của Liên Hợp quốc, Tòa án công lý quốc tế; Hiệu lực áp dụng ngoài biên giới của pháp luật quốc gia: các lệnh trừng phạt chống lại bên thứ ba; Môi trường và phát triển bền vững; WTO là Thỏa thuận khung và Bộ ứng xử cho Thương mại thế giới; Pháp luật quốc tế về sử dụng khoảng không vũ trụ cho Internet.

Bên cạnh các phiên họp toàn thể Hội nghị, phiên họp Nhóm công tác được tổ chức để thảo luận về “Việc nhận dạng Luật Tập quán quốc tế”.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6553>

NGÀY 20 THÁNG 9 NĂM 2014

Phiên họp lần thứ 3 của Ban Chỉ đạo thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại ở Trung ương

Phiên họp diễn ra dưới sự điều hành của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Trưởng Ban Chỉ đạo.

Báo cáo tóm tắt tình hình triển khai việc tiếp tục thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại theo Nghị quyết số 36/2012/QH13 của Quốc hội, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự Hoàng Sỹ Thành cho biết: Với sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, việc thực hiện thí điểm đã đạt được những kết quả tích cực. Tuy nhiên, cũng theo Tổng Cục trưởng Hoàng Sỹ Thành, bên cạnh kết quả đã đạt được, việc triển khai thí điểm cũng đã bộc lộ nhiều tồn tại, hạn chế, gặp nhiều khó khăn, bất cập cần được giải quyết.

Kết luận Phiên họp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Trưởng Ban Chỉ đạo đã ghi nhận và đánh giá cao kết quả hoạt động thừa phát lại trong thời gian qua trên tất cả mọi lĩnh vực như xây dựng thể chế pháp lý cơ bản cho thừa phát lại hoạt động; quán triệt tới cấp ủy, chính quyền địa phương, cán bộ công chức; phối hợp tốt với bộ, ngành, địa phương; lập Văn phòng thừa phát lại và bổ nhiệm các thừa phát lại cơ bản đạt chỉ tiêu so với kế hoạch; bồi dưỡng nghiệp vụ bước đầu được quan tâm...

Với Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ trưởng yêu cầu tăng cường trách nhiệm, xem địa phương cần gì, khó ở đâu để tháo gỡ, hướng dẫn; Tổng cục phải phối hợp với Học viện Tư pháp tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng. Còn bản thân các Văn phòng thừa phát lại, theo Bộ trưởng: “Phải khẳng định vai trò, vị trí của mình”.

Báo cáo số 269/BC-BCĐ ngày 06/10/2014 của Ban Chỉ đạo thực hiện thi điểm chế định Thừa phát lại; Thông báo số 46/TB-BTP ngày 16/10/2014 thông báo kết luận của Bộ trưởng Hà Hùng Cường tại phiên họp; Báo Pháp luật Việt Nam số 264 ngày 21/9/2014, tr. 6

NGÀY 25 THÁNG 9 NĂM 2014

Hội nghị đánh giá, rút kinh nghiệm về chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Tư pháp

Hội nghị do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng chủ trì.

Theo kết quả PAR INDEX 2013, Bộ Tư pháp đạt 79,53 điểm, xếp thứ 5 trên tổng số 19 bộ, cơ quan ngang bộ, tụt 4 hạng so với năm 2012 dù vẫn nằm trong top đầu. Tuy vậy, Chính phủ cũng như Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ đều đánh giá cao vai trò của Bộ Tư pháp trong việc thực hiện cải cách hành chính, đặc biệt là vai trò trong việc thực hiện cải cách thể chế và kiểm soát thủ tục hành chính.

Báo cáo kết quả xác định PAR INDEX 2013 của bộ, cơ quan ngang bộ cho thấy, Bộ Tư pháp được đánh giá cao ở một số nội dung, điển hình là tại chỉ số thành phần xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, Bộ Tư pháp là một trong ít các bộ, cơ quan ngang bộ được đánh giá ở mức độ tốt theo tỷ lệ điều tra xã hội học về năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của đội ngũ công chức; tại chỉ số thành phần hiện đại hóa hành chính, Bộ Tư pháp là một trong số ít bộ, ngành đạt điểm số về mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4...

Qua rà soát số điểm trừ của Bộ Tư pháp, có thể thấy các nội dung trừ điểm bị lặp lại nhiều là vấn đề ban hành kế hoạch không kịp thời; tổng số điểm liên quan đến một vấn đề bị trừ nhiều nhất là việc chậm ban hành và thực hiện Đề án vị trí việc làm của Bộ.

Kết thúc Hội nghị, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ quan tâm khắc phục một số chỉ số thành phần để giữ vững và cải thiện thứ hạng, trong đó cần khẩn trương hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, ban hành đúng thời hạn kế hoạch công tác, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000;

công bố kịp thời các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp...

*Báo Pháp luật Việt Nam số 269 ngày 26/9/2014, tr. 4;
<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6564>*

NGÀY 25 - 26 THÁNG 9 NĂM 2014

Bộ trưởng Bộ Tư pháp thăm và làm việc tại Xlô-va-kia, ký Bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giữa hai Bộ Tư pháp

Trong hai ngày làm việc tại Xlô-va-kia, Bộ trưởng Hà Hùng Cường và đoàn cán bộ tư pháp liên ngành đã làm việc với các cơ quan pháp luật và tư pháp của Xlô-va-kia như: hội đàm với Bộ trưởng Bộ Tư pháp, ký Thỏa thuận hợp tác về pháp luật và tư pháp giữa hai Bộ Tư pháp; thăm và làm việc với Tòa án tối cao, Hội đồng Tư pháp tối cao, Viện Công tố, Ủy ban Hiến pháp và Pháp luật của Quốc hội, Học viện Tư pháp; thăm và nói chuyện với Đại sứ quán và Hội Người Việt Nam ở nước ngoài.

Tại buổi tiếp kiến Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xlô-va-kia Robert Fico, ngài Thủ tướng đánh giá cao kết quả đạt được trong các cuộc làm việc giữa Bộ trưởng Hà Hùng Cường và các cơ quan chức năng của Xlô-va-kia trong chuyến thăm lần này, đặc biệt là việc hai nước đã nối lại được quan hệ hợp tác pháp luật và tư pháp sau một thời gian hơn hai mươi năm trầm lắng; nhấn mạnh trong thời gian tới, ngoài việc dành ưu tiên cho quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư, hai Nhà nước và hai Chính phủ cần tiếp tục tăng cường hơn nữa hợp tác về pháp luật và tư pháp - nền tảng và động lực cho việc phát triển quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư giữa hai nước.

Tại buổi Hội đàm với Bộ trưởng Bộ Tư pháp Xlô-va-kia, hai Bộ trưởng cùng thống nhất chủ trương rà soát và hiện đại hóa Hiệp định tương trợ tư pháp, cân nhắc việc ký kết mới các Hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự, thương mại, về hình sự, về dẫn độ, chuyển giao người bị kết án... để thay thế văn kiện hợp tác về tương trợ tư pháp đã ký giữa hai Nhà nước từ năm 1982; nhất trí tích cực cùng nhau hợp tác trên những diễn đàn khu vực và đa phương mà hai nước cùng quan tâm.

Nhằm chính thức hóa quan hệ hợp tác pháp luật và tư pháp hai nước Việt Nam và Xlô-va-kia, sau buổi hội đàm, Bộ trưởng Bộ Tư pháp hai nước đã ký *Bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giữa hai Bộ Tư pháp*. Văn kiện này là cơ sở để hai Bộ triển khai các hoạt động hợp tác và hỗ trợ nhau trên một số lĩnh vực mà hai Bộ có thể mạnh và cùng quan tâm, trong đó có trao

đổi kinh nghiệm về công tác cải cách pháp luật, cải cách tư pháp; xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành pháp luật.

Báo Pháp luật Việt Nam số 273 ngày 30/9/2014, tr. 4;

<http://www.luatsutuvan.com.vn/tin-hoi-nhap-/hoi-dam-va-ky-ket-ban-ghi-nho-hop-tac-phap-luat-va-tu-phap-giua-hai-bo-tu-phap-nuoc-chxhcn-viet-nam-va-bo-tu-phap-cong-hoa-xlo-va-kia.html>

NGÀY 08 THÁNG 10 NĂM 2014

Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ Ngành Tư pháp tổ chức Hội thảo “Nguyên tắc và quy trình lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản pháp luật”

Hội thảo do Bộ Tư pháp và Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ USAID phối hợp tổ chức. Hội thảo có sự tham gia của đại diện một số bộ, ngành và địa phương (Sở Tư pháp và Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đại diện cho các tỉnh thuộc 3 miền Bắc, Trung, Nam), một số tổ chức trong nước và quốc tế, các chuyên gia nghiên cứu về giới.

Tại Hội thảo, các đại biểu cho rằng Dự thảo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng trên cơ sở hợp nhất giữa Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004. Dự thảo Luật đã có nhiều nội dung sửa đổi, bổ sung về quy trình lồng ghép vấn đề bình đẳng giới phù hợp hơn với các quy định của Luật Bình đẳng giới, cụ thể như quy định về hồ sơ gửi thẩm định có Báo cáo về việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, trách nhiệm đánh giá việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới của cơ quan thẩm định, cơ quan thẩm tra...

Các đề xuất tại Hội thảo tập trung vào việc bổ sung nguyên tắc bảo đảm lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; mở rộng phạm vi thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới đối với tất cả các văn bản quy phạm pháp luật; bổ sung quy định lồng ghép vấn đề bình đẳng giới (nội dung và hồ sơ) trong giai đoạn đề xuất xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ và nghị quyết của Hội đồng nhân dân để thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của luật, đề nghị bổ sung lấy ý kiến phản biện xã hội của Hội Liên hiệp phụ nữ và ý kiến thẩm định văn bản của cơ quan lao động, thương binh và xã hội đối với các chính sách bình đẳng giới trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm lấy ý kiến các viện nghiên cứu, các tổ chức xã hội đại diện và bảo vệ quyền lợi cho các nhóm yếu thế trong xã hội là đối

tượng chịu sự tác động của văn bản quy phạm pháp luật trong quy định chung về lấy ý kiến nhân dân...

Phát biểu kết thúc Hội thảo, đại diện Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ Ngành Tư pháp - ông Lê Tiến Châu đánh giá cao sự tham gia tích cực, trách nhiệm của các đại biểu. Với vai trò là tổ chức tham mưu, giúp Bộ trưởng triển khai hoạt động bình đẳng giới trong Ngành Tư pháp, Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ Ngành Tư pháp sẽ ghi nhận, tổng hợp các đề xuất đã được đưa ra tại Hội thảo để gửi Ban soạn thảo Dự thảo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Báo Pháp luật Việt Nam số 282 ngày 09/10/2014, tr. 2

NGÀY 09 THÁNG 10 NĂM 2014

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường tháp tùng Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc hội đàm với Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nhật Bản Midori Matsushima

Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc dẫn đầu đoàn cấp cao của Chính phủ Việt Nam đã hội đàm với Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nhật Bản Midori Matsushima. Trong cuộc hội đàm, hai bên đã thông tin cho nhau về tiến trình và kinh nghiệm cải cách pháp luật, tư pháp của mỗi nước. Phó Thủ tướng đã dành thời gian chia sẻ việc Quốc hội Việt Nam đã thông qua Hiến pháp mới - Hiến pháp năm 2013, mở ra không gian rộng lớn nhằm phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, thực hiện cải cách tư pháp, cải cách hành chính, cải cách quản trị kinh tế - xã hội; nhấn mạnh trọng trách triển khai thi hành Hiến pháp mới, với nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2014 và hai năm tiếp theo 2015 - 2016 là hoàn thiện hệ thống pháp luật cho phù hợp với tinh thần và nội dung Hiến pháp mới với một số lượng lớn các luật, pháp lệnh dự kiến được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới đang rất cần học hỏi kinh nghiệm của Nhật Bản.

Phát biểu tại hội đàm, Bộ trưởng Hà Hùng Cường đánh giá cao và cảm ơn Bộ Tư pháp Nhật Bản đã đồng ý hỗ trợ Việt Nam sửa đổi Bộ luật Hình sự; nhấn mạnh tầm quan trọng của việc sửa đổi, hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam trong bối cảnh thực thi Hiến pháp mới, một mặt nhằm phòng, chống các loại tội phạm mới phát sinh trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, đồng thời nhằm thúc đẩy kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế của Việt Nam. Mặt khác, việc hoàn thiện pháp luật hình sự còn rất quan trọng để bảo đảm quyền con người và quyền công dân đã được khẳng định rõ trong Hiến pháp mới của Việt Nam.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6583>

NGÀY 17 THÁNG 10 NĂM 2014

Chính phủ ban hành Nghị định số 97/2014/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam

Nghị định sửa đổi, bổ sung các điều 4, 18, 19, 20 và khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam về lệ phí giải quyết các việc về quốc tịch; đăng ký để được xác định quốc tịch Việt Nam và cấp hộ chiếu Việt Nam; văn bản pháp luật và giấy tờ dùng để xác định quốc tịch Việt Nam của người yêu cầu xác định quốc tịch; trình tự, thủ tục đăng ký để được xác định có quốc tịch Việt Nam và cấp hộ chiếu Việt Nam; trách nhiệm của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2014.

Công báo số 967-968 ngày 03/11/2014, tr. 46-56

Hội nghị Tập huấn chuyên sâu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Hội nghị được Bộ Tư pháp tổ chức cho đại diện lãnh đạo và cán bộ tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, nhằm cụ thể hóa Kế hoạch của Chính phủ tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp để giúp công chức lãnh đạo, quản lý, cán bộ pháp chế của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ nắm vững nội dung, tinh thần, giá trị khoa học và thực tiễn của Hiến pháp, phục vụ trực tiếp cho công tác xây dựng, thực thi pháp luật và bảo vệ Hiến pháp.

Phát biểu tại hội nghị, Bộ trưởng Hà Hùng Cường khẳng định: thời gian qua, thông qua việc phổ biến, quán triệt Hiến pháp, nhận thức của cán bộ công chức cũng như người dân về Hiến pháp được nâng lên rõ rệt, qua đó tạo sự đồng thuận trong tổ chức thi hành Hiến pháp. Bộ trưởng cho biết, Chính phủ đề xuất xây dựng khoảng 100 luật, bộ luật. Tuy nhiên, triển khai nhiệm vụ quan trọng này cũng phát sinh một số vấn đề, trong đó việc hiểu biết những nội dung của Hiến pháp còn những tranh luận khác nhau. Do vậy, việc tập huấn chuyên sâu càng trở nên cần thiết.

Sáu báo cáo viên trực tiếp trình bày tại hội nghị là những chuyên gia trong lĩnh vực xây dựng pháp luật đã truyền tải các nội dung, tinh thần cơ bản, cốt lõi nhất của Hiến pháp năm 2013 tới các đại biểu. Tại hội nghị, các đại biểu cũng đã dành thời gian cùng trao đổi về các vấn đề quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; về tổ chức bộ máy nhà nước... đặc biệt là xung quanh các quy

định mới của Hiến pháp. Các đại biểu cũng thảo luận về định hướng triển khai thực hiện các quy định này, nhằm góp phần thực hiện hiệu quả Hiến pháp năm 2013.

Báo Pháp luật Việt Nam số 291 ngày 18/10/2014, tr. 4

NGÀY 20 THÁNG 10 NĂM 2014

Thành lập Văn phòng Đảng - Đoàn thể thuộc Bộ Tư pháp

Theo Quyết định số 268-QĐ/ĐU của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tư pháp, Văn phòng Đảng - Đoàn thể thuộc Bộ Tư pháp là đơn vị tương đương cấp vụ, là đầu mối sinh hoạt hành chính của cán bộ chuyên trách công tác đảng và đoàn thể của Bộ Tư pháp.

Văn phòng Đảng - Đoàn thể có Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng và một số cán bộ chuyên trách công tác đảng, công đoàn, đoàn thanh niên và các tổ chức đoàn thể khác của Bộ Tư pháp.

Trước đó, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tư pháp cũng đã ban hành Đề án thành lập Văn phòng Đảng - Đoàn thể tại Quyết định số 262-QĐ/ĐU ngày 16/10/2014.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp

NGÀY 22 THÁNG 10 NĂM 2014

Diễn đàn đối thoại chính sách pháp luật lần thứ hai năm 2014: Sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự trong bối cảnh triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013

Bộ Tư pháp phối hợp với Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) tổ chức Diễn đàn đối thoại chính sách pháp luật lần thứ hai năm 2014 với chủ đề “Sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự trong bối cảnh triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013”. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng và Giám đốc quốc gia Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc Louise Chamberlain tại Việt Nam đồng chủ trì Diễn đàn.

Tham dự Diễn đàn có đại diện các ủy ban liên quan của Quốc hội, Bộ Tư pháp, các tổ chức xã hội và chương trình phát triển Liên Hợp quốc tại Việt Nam. Diễn đàn còn có sự tham dự của ông Trần Văn Độ, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án quân sự Trung ương; đại diện đến từ Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Nội chính Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc hội; đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao; đại diện các bộ, ban, ngành, viện nghiên cứu có liên quan...

Mục đích của diễn đàn nhằm chia sẻ, cập nhật thông tin với các cơ quan đại diện ngoại giao, các nhà tài trợ nước ngoài, các bộ, ban, ngành, các tổ chức trong nước và nước ngoài tại Việt Nam về tình hình xây dựng Bộ luật Hình sự (sửa đổi), cũng như thảo luận về những thách thức và các lựa chọn chính sách trong quá trình sửa đổi Bộ luật.

Các đại biểu tham dự diễn đàn đã nghe đại diện Bộ Tư pháp trình bày các chính sách lớn và các giải pháp sửa đổi Bộ luật Hình sự; đại diện Tòa án nhân dân tối cao trình bày về trách nhiệm hình sự của pháp nhân; các chuyên gia quốc tế của UNDP, các luật gia Việt Nam, đại diện cho các cơ quan của Liên Hợp quốc bình luận, bổ sung ý kiến và trình bày các khuyến nghị đã được nêu trong báo cáo của Hội đồng Nhân quyền của Liên Hợp quốc liên quan đến Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự trong mối quan hệ với các công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Phát biểu tại diễn đàn, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng nêu rõ: việc sửa đổi Bộ luật Hình sự cần được triển khai trên cơ sở đổi mới tư duy về chính sách hình sự, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tăng tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội, tôn trọng và bảo đảm thực thi đầy đủ các quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013 cũng như bảo đảm thực thi các công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6604>

NGÀY 25 THÁNG 10 NĂM 2014

Bộ trưởng Bộ Tư pháp trình bày Báo cáo về công tác thi hành án trước Quốc hội

Thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã trình bày Báo cáo về công tác thi hành án trước Quốc hội.

Bộ trưởng Hà Hùng Cường cho biết: trong bối cảnh kinh tế trong nước vẫn còn gặp khó khăn, thị trường bất động sản chưa thực sự khởi sắc trở lại, số vụ án thụ lý mới tăng cao so với năm 2013, đặc biệt là về tiền, các cơ quan thi hành án dân sự đã thi hành xong số việc và số tiền cao hơn những năm trước. Về thi hành đối với khoản thu cho ngân sách nhà nước, đã giải quyết được 354.454 việc, tương ứng với số tiền trên 2.241 tỷ đồng. Về công tác tổ chức, cán bộ tiếp tục được quan tâm, kiện toàn; kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ được tăng cường, công tác chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ có nhiều tiến bộ. Công tác thi hành án hành chính tiếp tục được quan tâm.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Bộ trưởng cũng thừa nhận công tác thi hành án dân sự vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế. Chỉ rõ nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế, Bộ trưởng cũng đề xuất với Quốc hội nhiều vấn đề, trong đó đề nghị Quốc hội xem xét thông qua tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIII Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; cân nhắc, giao chỉ tiêu phù hợp trong điều kiện số việc và tiền thi hành án dân sự thụ lý ngày càng nhiều, năm sau cao hơn năm trước, kinh tế trong nước vẫn gặp khó khăn; sửa đổi các luật đồng bộ với Luật Thi hành án dân sự; Luật Thi hành án hình sự; quan tâm bố trí ngân sách cho việc triển khai thực hiện các đề án về đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ công tác thi hành án dân sự và thi hành án hình sự.

Báo Pháp luật Việt Nam số 300 ngày 27/10/2014, tr. 5

NGÀY 30 THÁNG 10 NĂM 2014

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự trực thuộc Bộ Tư pháp

Theo Quyết định, Tổng cục Thi hành án dân sự là cơ quan trực thuộc Bộ Tư pháp, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý nhà nước về công tác thi hành án dân sự và thi hành án hành chính trong phạm vi cả nước; thực hiện quản lý chuyên ngành về thi hành án dân sự và thi hành án hành chính theo quy định của pháp luật. Tổng cục Thi hành án dân sự có tư cách pháp nhân, con dấu có hình Quốc huy, tài khoản riêng tại Kho bạc nhà nước và trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Tổng cục Thi hành án dân sự được tổ chức thành hệ thống dọc từ trung ương đến địa phương, bảo đảm nguyên tắc tập trung thống nhất, có cơ cấu tổ chức bao gồm các cơ quan trực thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự ở trung ương: Vụ Quản lý, chỉ đạo nghiệp vụ thi hành bản án, quyết định dân sự, kinh tế, lao động, hôn nhân gia đình, trọng tài thương mại (gọi tắt là Vụ Nghiệp vụ 1); Vụ Quản lý, chỉ đạo nghiệp vụ thi hành bản án, quyết định phá sản; phân dân sự, tiền, tài sản, vật chứng trong bản án, quyết định hình sự và quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh có liên quan đến tài sản (gọi tắt là Vụ Nghiệp vụ 2); Vụ Quản lý Thi hành án hành chính (gọi tắt là Vụ Nghiệp vụ 3); Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo; Vụ Tổ chức cán bộ; Vụ Kế hoạch - Tài chính; Văn phòng; Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin; các cơ quan thi hành án dân sự ở địa phương bao gồm các Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

Quyết định đã quy định chi tiết về cơ cấu công chức, viên chức của Tổng cục, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Tổng cục, các Cục và Chi cục Thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2014.

Công báo số 987-988 ngày 17/11/2014, tr. 3-9

Ký Thỏa thuận hợp tác về “Tăng cường hệ thống tư pháp thông qua tăng cường năng lực và đánh giá pháp luật liên quan tới phòng, chống bạo lực đối với phụ nữ”

Bộ Tư pháp và Cơ quan của Liên Hợp quốc về Bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ (UN Women) đã ký kết Thỏa thuận hợp tác giữa hai bên về Dự án “Tăng cường hệ thống tư pháp thông qua tăng cường năng lực và đánh giá pháp luật liên quan tới phòng, chống bạo lực đối với phụ nữ”.

Phát biểu tại Lễ ký kết, Đại diện UN Women tại Việt Nam - bà Shoko Ishikawa khẳng định: “Mối quan hệ hợp tác này với Bộ Tư pháp được xây dựng trên cơ sở hai bên cùng thừa nhận những thách thức mà phụ nữ là nạn nhân của bạo lực gặp phải trong tiếp cận công lý”.

Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế (Bộ Tư pháp) Đặng Hoàng Oanh nêu rõ: “Mục tiêu và các kết quả chính của Dự án sẽ hỗ trợ trực tiếp cho việc hoàn thiện và thực thi hệ thống pháp luật trong nước liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình trên cơ sở giới. Đặc biệt, Dự án sẽ góp phần giúp Việt Nam sớm hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đã được đề ra trong Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020 và các khuyến nghị quốc tế về thực thi Công ước của Liên Hợp quốc về loại bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ (Công ước CEDAW)”.

Báo Pháp luật Việt Nam số 213 ngày 31/10/2014, tr. 5

NGÀY 31 THÁNG 10 NĂM 2014

Bộ Tư pháp làm việc về các Đề án thành lập đặc khu kinh tế Vân Đồn (Quảng Ninh), Bắc Vân Phong (Khánh Hòa) và Phú Quốc (Kiên Giang)

Cuộc họp do Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường chủ trì, với sự tham dự của bà Đỗ Thị Hoàng - Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ninh; ông Nguyễn Tấn Tuân - Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Khánh Hòa; ông Trần Minh Thống - Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Kiên Giang, đại diện của các tỉnh có đề xuất thành lập đặc khu kinh tế, đại diện Văn phòng Quốc hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính cùng các đơn vị có liên quan của Bộ Tư pháp.

Tại cuộc họp, cả ba tỉnh đều nhấn mạnh mong muốn thành lập một đặc khu với những cơ chế đặc biệt về thẩm quyền quản lý nhà nước cũng như những chính sách ưu đãi về đất đai, thuế... Trên cơ sở rà soát, Bộ Tư pháp phân tích rõ, nhiều đề xuất tại các Đề án đưa ra cơ chế “đặc biệt” so với quy định hiện hành tại các luật, pháp lệnh của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và do đó, việc thành lập các đặc khu kinh tế cần phải được xem xét, cân nhắc thận trọng.

Trên cơ sở thảo luận nghiêm túc, phân tích đa chiều các Đề án, Bộ trưởng Hà Hùng Cường kết luận: Đề xuất thành lập các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt là phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước. Hiến pháp năm 2013 đã có quy định về đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và khẳng định rõ thẩm quyền của Quốc hội trong việc thành lập các đơn vị này. Do vậy, các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt phải được thành lập bởi một văn bản của Quốc hội. Bên cạnh đó, các cơ chế “đặc biệt” cần phải được phân tích, đánh giá kỹ lưỡng, bảo đảm phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương, phát huy tối đa thế mạnh vùng, và trong mọi trường hợp phải bảo đảm nguyên tắc thượng tôn Hiến pháp.

Báo Pháp luật Việt Nam số 307 ngày 03/11/2014, tr. 4

NGÀY 06 THÁNG 11 NĂM 2014

Lễ hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2014 và phát động Cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”

Bộ Tư pháp, Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tổ chức Lễ hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2014 và phát động Cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.

Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ tịch Hội đồng Phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương Hà Hùng Cường; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hoàng Tuấn Anh; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Nguyễn Hạnh Phúc; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Trung ương Hội Phụ nữ Việt Nam Nguyễn Thị Thanh Hòa; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương Lê Thị Thu Ba; Thượng tướng Nguyễn Thành Cung, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng; Thượng tướng Bùi Văn Nam,

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an; Trung tướng Mai Quang Phấn, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam; ông Lê Thúc Anh, Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam; ông Nguyễn Văn Quyền, Chủ tịch Hội Luật gia Việt Nam; đại diện các bộ, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội ở trung ương và Hà Nội đã tham dự buổi lễ.

Phát biểu về Ngày Pháp luật, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đánh giá, “Ngày Pháp luật” đã tác động tích cực đến đời sống kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật, hình thành ý thức tự giác tuân thủ Hiến pháp và pháp luật trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân, đồng thời còn là thông điệp gửi đến nhân dân thế giới, các nhà đầu tư, kiều bào ta ở nước ngoài về hình ảnh của một nước Việt Nam đang đổi mới với cam kết xây dựng một đất nước thượng tôn Hiến pháp, pháp luật, suy tôn pháp quyền, bảo vệ, bảo đảm thực thi đầy đủ các quyền con người, quyền công dân. Tuy nhiên, việc triển khai Ngày Pháp luật vẫn còn tồn tại, hạn chế, sức lan tỏa chưa cao; có lúc, có nơi còn hình thức; việc triển khai thi hành Hiến pháp có việc còn chậm; công tác xây dựng pháp luật, tổ chức thực thi pháp luật chưa đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân.

Trọng tâm về nội dung của Ngày Pháp luật năm 2014 là tiếp tục tuyên truyền, phổ biến về Hiến pháp; tuyên truyền, phổ biến về những luật quan trọng mới được Quốc hội thông qua và những luật đang được Quốc hội xem xét, thảo luận tại Kỳ họp thứ 8. Đặc biệt, một trong những hoạt động được coi là điểm nhấn của Ngày Pháp luật năm 2014 là việc tổ chức Cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.

Phát biểu tại buổi lễ, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cho rằng trong công cuộc đổi mới đất nước, việc đề cao vai trò, tính tối thượng của Hiến pháp, pháp luật là một tất yếu khách quan, một đòi hỏi bức thiết. Ngày Pháp luật hàng năm là dịp để tôn vinh Hiến pháp, pháp luật và giáo dục ý thức thượng tôn pháp luật cho toàn xã hội...

Báo Pháp luật Việt Nam số 311 ngày 07/11/2014, tr. 4-5
<http://baochinhphu.vn/Tim-hieu-Hien-phap-nuoc-CHXHCN-Viet-Nam/Thi-viet-Tim-hieu-Hien-phap-nuoc-Cong-hoa-XHCN-Viet-Nam/231590.vgp>

NGÀY 09 THÁNG 11 NĂM 2014

Kỷ niệm 35 năm Ngày thành lập Trường Đại học Luật Hà Nội

Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu; Ủy viên

Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường; đại diện lãnh đạo một số bộ, ban, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể ở trung ương và Hà Nội; Đại sứ quán một số nước, nhiều tổ chức quốc tế tại Việt Nam cùng nhiều cán bộ, giảng viên, học viên, sinh viên các thế hệ đã đến dự.

Phát biểu tại buổi lễ, Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc khẳng định: “Trường Đại học Luật Hà Nội là cơ sở đào tạo đại học luật đầu tiên của Nhà nước ta. Qua 35 năm hình thành và phát triển, với rất nhiều gian nan, vất vả, nhất là ở những năm đầu thành lập, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của các thế hệ cán bộ, giảng viên, nhân viên, Trường Đại học Pháp lý Hà Nội trước đây và nay là Trường Đại học Luật Hà Nội đã trở thành trung tâm đào tạo luật có chất lượng và uy tín, góp phần cung cấp nguồn nhân lực quan trọng cho đất nước ta, đặc biệt là cho các cơ quan tư pháp. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giảng viên lớn mạnh với hàng trăm giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ... Nhà trường đã tạo ra hàng trăm ngàn sinh viên, học viên các chuyên ngành luật ở các trình độ, hệ đào tạo khác nhau. Các thế hệ cán bộ, giảng viên, sinh viên của Trường đã và đang có nhiều đóng góp quan trọng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Để thực hiện thành công mục tiêu xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ pháp luật như Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Phó Thủ tướng yêu cầu Bộ Tư pháp và Trường Đại học Luật Hà Nội tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ: *Một là*, cần phấn đấu tạo được sự chuyển biến về chất lượng đào tạo, cả về chuyên môn và ngoại ngữ, tập trung phát triển một số ngành đào tạo mũi nhọn, ngang tầm với khu vực, từng bước tiếp cận với trình độ của các nước tiên tiến, góp phần hình thành đội ngũ cán bộ pháp luật giỏi, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, nhất là góp phần bảo vệ chủ quyền quốc gia theo luật pháp quốc tế. *Hai là*, cần tăng cường công tác nghiên cứu khoa học; tập trung nghiên cứu sâu về các vấn đề pháp lý mang tính thời sự, phục vụ thiết thực cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. *Ba là*, cần quan tâm xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn cao, phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, phương pháp sư phạm đổi mới. *Bốn là*, thu hút đông đảo cán bộ, giảng viên, sinh viên tham gia các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho các đối tượng chính sách; chú trọng các hoạt động cung cấp dịch vụ pháp lý có chất lượng cao theo nhu cầu xã hội. *Năm là*, tăng cường sự đoàn kết, nhất trí, phát huy dân chủ thực sự trong mọi hoạt động của Nhà trường, trước hết là tập thể Ban Giám hiệu, Đảng ủy phải làm gương trong công tác giữ gìn đoàn kết nội bộ.

Tại buổi lễ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường khẳng định: “... Bộ Tư pháp và Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ quán triệt sâu sắc ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng; tập trung triển khai quyết liệt các giải pháp, nhất là những giải pháp mới, mang tính đột phá để tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa

học, phổ biến, giáo dục pháp luật và trên cơ sở đó, từng bước mở rộng quy mô, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước”.

Báo Pháp luật Việt Nam số 314 ngày 10/11/2014, tr. 4

NGÀY 11 THÁNG 11 NĂM 2014

Lễ ký kết Chương trình phối hợp về giám sát và nâng cao hiệu quả việc giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở

Dưới sự chứng kiến của Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Nguyễn Thiện Nhân, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Vũ Trọng Kim, Tổng Thanh tra Chính phủ Huỳnh Phong Tranh, Chủ tịch Hội Luật gia Việt Nam Nguyễn Văn Quyền và Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam Lê Thúc Anh đã ký kết Chương trình phối hợp về giám sát và nâng cao hiệu quả việc giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở.

Theo Chương trình được ký kết, nội dung phối hợp giữa các cơ quan tập trung vào việc tuyên truyền, phổ biến trong nhân dân về pháp luật khiếu nại, tố cáo nhằm giúp người dân hiểu và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình khi thực hiện việc khiếu nại, tố cáo; đồng thời giải thích về chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước để nhân dân hiểu, tự giác chấp hành pháp luật, chấp hành nghiêm chỉnh thoả thuận hoà giải hoặc quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng pháp luật của cơ quan có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật. Bên cạnh đó, các cơ quan sẽ chủ động tham gia phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan giải quyết các tranh chấp ngay tại cơ sở khi có mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ nhân dân thông qua hoà giải, tuyên truyền, giáo dục, giải thích chính sách cũng như rà soát, đề xuất hoàn thiện và nâng cao chất lượng, tính khả thi của các chính sách, pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo...

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6627>

NGÀY 13 THÁNG 11 NĂM 2014

Lễ ký kết Chương trình phối hợp công tác giai đoạn 2014 - 2020 giữa Bộ Tư pháp và Ủy ban Dân tộc

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Giàng Seo Phử đã thống nhất ký kết Chương trình phối hợp công tác giai đoạn 2014 - 2020.

Theo đó, giai đoạn 2014 - 2020, Ủy ban Dân tộc và Bộ Tư pháp sẽ tăng cường phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả nhiều nhiệm vụ trong công tác pháp luật, pháp chế, trong xây dựng Dự án Luật Dân tộc, trong công tác trợ giúp pháp lý, trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cũng như trong thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Bộ trưởng Hà Hùng Cường nhận định, Chương trình phối hợp đã tạo cơ hội, tăng cường thêm vai trò, vị thế để Bộ Tư pháp cùng Ủy ban Dân tộc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của mỗi bộ, ngành. Trước mắt, cần tập trung thực hiện các nội dung phối hợp nhưng tới đây có thể mở rộng thêm một số nhiệm vụ, cụ thể trong năm 2015 cần lưu tâm triển khai thiết thực Luật Hộ tịch khi được thông qua để bảo đảm quyền lợi cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Báo Pháp luật Việt Nam số 318 ngày 14/11/2014, tr. 5

NGÀY 20 THÁNG 11 NĂM 2014

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua Luật Hộ tịch (Luật số 60/2014/QH13)

Ngày 26/12/2011, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 4426/QĐ-BTP về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Dự án Luật Hộ tịch. Ban soạn thảo gồm 18 thành viên do Bộ trưởng Bộ Tư pháp làm Trưởng ban.

Để tiến hành soạn thảo Luật Hộ tịch, theo sự phân công của Chính phủ, Bộ Tư pháp đã phối hợp với một số bộ, ngành và địa phương tiến hành tổng kết công tác hộ tịch trên toàn quốc; Tổ chức hội thảo, tọa đàm, nghiên cứu pháp luật và kinh nghiệm nước ngoài để tham khảo xây dựng dự thảo Luật; Xây dựng Báo cáo đánh giá tác động của dự án Luật (RIA). Lấy ý kiến đóng góp của các bộ, ngành, địa phương về Dự thảo Luật Hộ tịch; Công bố Dự thảo Luật để lấy ý kiến cá nhân, tổ chức; Tổ chức Hội đồng thẩm định Dự thảo Luật Hộ tịch.

Ngày 24/8/2012, Chính phủ có Tờ trình số 210/TTr-CP trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Dự án Luật Hộ tịch. Do Dự án Luật có nhiều nội dung mới mang tính đột phá, liên quan đến nhiều bộ, ngành và người dân, nên tại phiên họp ngày 06/9/2012, Thường trực Ủy ban Pháp luật của Quốc hội đã tổ chức phiên họp mở rộng để thẩm tra sơ bộ Dự án Luật Hộ tịch.

Ngày 13/9/2012, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Chính phủ xây dựng đề án tổng thể trong lĩnh vực quản lý dân cư và tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện Dự án Luật. Thực hiện ý kiến kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng Đề án, trên cơ sở đó, chỉnh lý Dự án Luật Hộ tịch.

Ngày 08/6/2013, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 896/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan.

Ngày 06/8/2013, Chính phủ có Tờ trình số 280/TTr-CP trình lần hai Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Dự án Luật Hộ tịch.

Ngày 13/8/2013, phiên họp thứ 20, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã xem xét, cho ý kiến (lần hai) về Dự án Luật Hộ tịch.

Ngày 21/3/2014, trên cơ sở ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện Dự án Luật Hộ tịch và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội Tờ trình số 61/TTr-CP trình về Dự án Luật Hộ tịch.

Ngày 24/4/2014, tại phiên họp thứ 27, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã cho ý kiến về Dự án Luật.

Ngày 28/4/2014, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội họp phiên toàn thể thẩm tra Dự án Luật Hộ tịch theo Tờ trình số 61/TTr-CP ngày 21/3/2014 của Chính phủ. Tham dự phiên họp có đại diện Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội, Ban Dân nguyện, Ban Công tác đại biểu, Viện nghiên cứu lập pháp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ Công an, Bộ Tư pháp.

Ngày 10/5/2014, Chính phủ tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật và trình Quốc hội Tờ trình số 125/TTr-CP về Dự án Luật Hộ tịch để Quốc hội xem xét, cho ý kiến.

Ngày 20/11/2014, Luật Hộ tịch đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua. Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2016. Luật Hộ tịch gồm 7 chương và 77 điều, quy định nguyên tắc, nội dung, thẩm quyền, thủ tục đăng ký hộ tịch; quyền, nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức trong đăng ký hộ tịch; sổ hộ tịch, cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong quản lý hộ tịch.

Luật Hộ tịch có những nội dung mới cơ bản sau đây:

- Luật đề cao tầm quan trọng của việc đăng ký khai sinh và cấp Giấy khai sinh, đồng thời quy định việc cấp Sổ định danh cá nhân khi đăng ký khai sinh. Sổ định danh cá nhân là sổ được cấp cho mỗi công dân Việt Nam, không lặp lại ở người khác; sổ này cũng chính là sổ thẻ căn cước công dân được cấp khi đủ 14 tuổi.

- Luật quy định xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử để lưu giữ thông tin hộ tịch của cá nhân (song song với cơ sở dữ liệu giấy), đồng thời kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Luật Hộ tịch mở ra cơ hội cho người dân có quyền lựa chọn phương thức phù hợp, thuận tiện nhất để thực hiện yêu cầu đăng ký hộ tịch, như việc gửi hồ sơ

trực tiếp, qua bưu chính hoặc thông qua hệ thống đăng ký trực tuyến trong điều kiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho phép. Cùng với đó, Luật cũng đã quy định cá nhân có quyền lựa chọn cơ quan đăng ký hộ tịch cho mình mà không phải phụ thuộc vào nơi cư trú như trước đây. Theo đó, cá nhân có thể được đăng ký hộ tịch tại cơ quan đăng ký hộ tịch nơi thường trú, tạm trú hoặc nơi đang sinh sống.

- Luật quy định rõ việc miễn lệ phí đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật; đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước.

- Với quan điểm thực hiện phân cấp mạnh cho chính quyền địa phương/cơ sở, Luật quy định Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết toàn bộ các việc đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài và thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên, trừ việc đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra tại Việt Nam có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam thường trú tại khu vực biên giới còn người kia là công dân của nước láng giềng thường trú tại khu vực biên giới với Việt Nam; kết hôn, nhận cha, mẹ, con của công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới với công dân của nước láng giềng thường trú ở khu vực biên giới với Việt Nam, khai tử cho người nước ngoài cư trú ổn định lâu dài tại khu vực biên giới của Việt Nam. Ủy ban nhân dân cấp xã đăng ký các việc hộ tịch còn lại.

- Thủ tục đăng ký hộ tịch được quy định theo hướng đơn giản, cắt giảm tối đa những giấy tờ không cần thiết. Đồng thời, Luật quy định khi đăng ký hộ tịch, người dân được cấp trích lục hộ tịch. Đối với một số việc hộ tịch quan trọng liên quan trực tiếp đến đời sống hàng ngày của người dân là khai sinh, kết hôn, Luật Hộ tịch quy định sau khi đăng ký người dân vẫn được cấp bản chính Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn.

- Để khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém của đội ngũ công chức tư pháp - hộ tịch hiện nay, Luật Hộ tịch đã luật hóa những quy định về tiêu chuẩn công chức làm công tác hộ tịch, đặc biệt công chức tư pháp - hộ tịch phải có trình độ từ trung cấp luật trở lên, được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch và có trình độ tin học phù hợp theo yêu cầu công việc.

Ngày 04/12/2014, Chủ tịch nước ký Lệnh số 18/2014/L-CTN công bố Luật Hộ tịch.

*Tờ trình số 210/TTr-CP ngày 24/8/2012 của Chính phủ;
Báo cáo số 1260/BC-UBPL13 ngày 12/9/2012 thẩm tra sơ bộ Dự án Luật Hộ tịch;
các Tờ trình số 280/TTr-CP ngày 06/8/2013, số 61/TTr-CP ngày 21/3/2014, số 125/TTr-CP
ngày 10/5/2014 của Chính phủ, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;
Công báo số 1165-1166 ngày 29/12/2014, tr. 19-45*

NGÀY 21 THÁNG 11 NĂM 2014

Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư liên tịch số 22/2014/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng

Thông tư liên tịch này hướng dẫn nội dung quản lý nhà nước, trách nhiệm quản lý nhà nước và quan hệ phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng. Thông tư liên tịch này được áp dụng đối với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Tư pháp; cơ quan được giao một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường; cơ quan tiến hành tố tụng ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và ở quận, huyện, thành phố trực thuộc tỉnh; cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra.

Thông tư liên tịch quy định về nội dung quản lý nhà nước, trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước, nguyên tắc phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng. Thông tư liên tịch cũng quy định chi tiết về việc hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường và giải đáp vướng mắc về việc thực hiện pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong trường hợp không thống nhất về cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong hoạt động tố tụng hình sự, kiểm tra liên ngành về công tác bồi thường...

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/01/2015.

Công báo số 1081-1082 ngày 23/12/2014, tr. 3-10

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị triển khai thi hành Luật Công chứng năm 2014

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền đã đến dự và phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị.

Luật Công chứng có hiệu lực từ ngày 01/01/2015, có ý nghĩa quan trọng góp phần tháo gỡ những khó khăn, hạn chế, bất cập về thể chế, nâng cao chất lượng của hoạt động công chứng, công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng, tăng cường vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động công chứng, đáp ứng được chủ

trương của Đảng và Nhà nước về xã hội hóa hoạt động công chứng phù hợp với công cuộc cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế.

Phát biểu khai mạc tại Hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn Thúy Hiền khẳng định, để các quy định của Luật Công chứng năm 2014 nhanh chóng đi vào cuộc sống, tạo bước chuyển mạnh mẽ hơn cho tổ chức và hoạt động công chứng như mục tiêu đề ra, trách nhiệm triển khai Luật Công chứng không chỉ phụ thuộc vào các cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương và địa phương mà còn của các Hội đồng công chứng, các tổ chức hành nghề công chứng, các công chứng viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan đều phải góp phần tích cực vào quá trình triển khai Luật. Thứ trưởng cho biết, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ đúng tiến độ dự thảo Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng, chủ động xây dựng và ban hành đúng tiến độ các thông tư, quyết định có liên quan để triển khai thi hành Luật kịp thời và có hiệu quả. Đồng thời, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 2250/QĐ-BTP ngày 01/10/2014 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Công chứng năm 2014 với mục đích, yêu cầu, nội dung và phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện Luật cụ thể.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6639>

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tổng kết 20 năm thực hiện Công ước New York năm 1958 về công nhận và thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài

Hội nghị do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Khánh Ngọc chủ trì. Tham dự Hội nghị có đại diện của Văn phòng Chủ tịch nước, Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; đại diện một số Văn phòng Luật sư; đại diện một số Tòa án, Viện kiểm sát ở địa phương và một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

Từ khi gia nhập Công ước đến nay, Việt Nam đã có nhiều nỗ lực tổ chức thực hiện Công ước New York và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong nước về thi hành quyết định trọng tài. Việt Nam đã ban hành Pháp lệnh Công nhận và thi hành tại Việt Nam quyết định của trọng tài nước ngoài năm 1995; Pháp lệnh Trọng tài thương mại năm 2003; Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2004 (sửa đổi, bổ sung năm 2011); Luật Trọng tài thương mại năm 2010 và các văn bản pháp luật khác liên quan đến công nhận và cho thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

Phát biểu tại Hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc cho biết, giải quyết tranh chấp dân sự, thương mại thông qua phương thức trọng tài được thừa nhận và khuyến khích trên thế giới. Tại Việt Nam, Nhà nước cũng chủ trương khuyến khích, mở rộng việc sử dụng trọng tài trong giải quyết các tranh chấp thương mại. Các tòa án và cơ quan tư pháp có thẩm quyền đã tiếp nhận và giải quyết nhiều yêu cầu công nhận và cho thi hành quyết định của Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trên cơ sở của Công ước New York, bảo đảm quyền và lợi ích của các bên có liên quan. Thứ trưởng cho rằng “cùng với quá trình hội nhập quốc tế, cải cách pháp luật và tư pháp thì trọng tài thương mại sẽ ngày càng có vị trí quan trọng hơn trong đời sống kinh doanh tại Việt Nam”.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6638>

TỪ NGÀY 24 ĐẾN NGÀY 28 THÁNG 11 NĂM 2014

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Khánh Ngọc tham dự Hội nghị khu vực châu Á - Thái Bình Dương về đăng ký và thống kê hộ tịch

Nhận lời mời của Phó Tổng Thư ký Liên Hợp quốc, Thư ký điều hành Hội đồng Kinh tế Xã hội Liên Hợp quốc khu vực châu Á - Thái Bình Dương (ESCAP) và được sự ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc đã dẫn đầu đoàn liên ngành của Việt Nam tham dự Hội nghị cấp Bộ trưởng khu vực châu Á - Thái Bình Dương về đăng ký và thống kê hộ tịch (CRVS).

Đây là hội nghị cấp Bộ trưởng đầu tiên của khu vực châu Á - Thái Bình Dương về lĩnh vực này, được tổ chức tại Băng Cốc, Thái Lan từ ngày 24 đến ngày 28/11/2014. Hội nghị đã thảo luận về tầm quan trọng của công tác đăng ký và thống kê hộ tịch đối với sự phát triển ở mỗi quốc gia và khu vực, tác động của nó đối với chiến lược xóa bỏ đói nghèo do Liên Hợp quốc phát động; thống nhất nhận định (mang tính khoa học gắn với thực tiễn ở các nước) về đăng ký và thống kê hộ tịch là việc ghi lại một cách liên tục, thường xuyên, bắt buộc và đầy đủ theo quy định của pháp luật các đặc điểm nhận dạng, kể cả những thay đổi, về thông tin nhân thân cơ bản của cá nhân (như sinh, tử và các sự kiện hộ tịch khác).

Tại phiên thảo luận bàn tròn, Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc đã nêu rõ tầm quan trọng của đăng ký và thống kê hộ tịch và cho rằng Dự thảo Chương trình phát triển sau năm 2015 (do Liên Hợp quốc khởi xướng) chưa thể hiện đầy đủ vai trò, tầm quan trọng của đăng ký và thống kê hộ tịch trong sự phát triển chung. Thứ trưởng cũng nhấn mạnh điểm yếu nhất trong hệ thống pháp luật quốc gia ảnh hưởng đến việc thực hiện đăng ký và thống kê hộ tịch chính là sự mâu thuẫn giữa các văn bản pháp luật và sự yếu kém trong việc thi hành pháp luật.

Cũng trong chuyến công tác tại Thái Lan, bên cạnh việc tham dự Hội nghị cấp Bộ trưởng khu vực châu Á - Thái Bình Dương về đăng ký và thống kê hộ tịch, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Khánh Ngọc đã có buổi làm việc với Thứ trưởng thường trực Bộ Tư pháp Thái Lan nhằm tăng cường chia sẻ và hiểu biết giữa hai bên. Nhân dịp này, đại diện của hai Bộ cũng thảo luận về nội dung Dự thảo Bản ghi nhớ về Hợp tác pháp luật và tư pháp giữa hai Bộ Tư pháp.

Báo Pháp luật Việt Nam số 333 ngày 29/11/2014, tr. 4

NGÀY 25 THÁNG 11 NĂM 2014

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13

Thực hiện Nghị quyết số 45/2013/QH13 ngày 18/6/2013 của Quốc hội về điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII, năm 2013 và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2014, Chính phủ đã giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự.

Ngày 05/11/2013, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 2616/QĐ-BTP về việc thành lập Ban soạn thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự.

Ban soạn thảo đã tiến hành nhiều hoạt động phục vụ việc xây dựng Dự án Luật, như: tiến hành tổng kết 4 năm thi hành Luật Thi hành án dân sự năm 2008; tiến hành khảo sát, đánh giá thực tiễn công tác thi hành án dân sự tại một số địa phương đại diện cho các vùng miền trên cả nước; Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm với sự tham gia đông đảo của các cơ quan, tổ chức, các chuyên gia, các nhà khoa học, nhà quản lý trong nhiều lĩnh vực và cán bộ trực tiếp làm công tác dân sự ở địa phương để cho ý kiến về dự thảo Luật; Rà soát, đánh giá các quy định của Luật Thi hành án dân sự với các luật có liên quan và xây dựng Báo cáo đánh giá tác động của dự án Luật (RIA); tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành ở trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các Cục Thi hành án dân sự; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân.

Ngày 27/01/2014, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 281/QĐ-BTP về việc thành lập Hội đồng thẩm định Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự. Hội đồng thẩm định do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long làm Chủ tịch.

Ngày 17/02/2014, Hội đồng thẩm định đã họp để thẩm định đối với Dự án Luật nêu trên, phiên họp có sự tham dự của 14/15 thành viên. Các ý kiến của Hội đồng thẩm định đã được Bộ Tư pháp tiếp thu và giải trình tại Báo cáo số 64/BC-BTP ngày 13/3/2014 của Bộ Tư pháp tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự.

Ngày 20/3/2014, tại phiên họp Chính phủ chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 3 năm 2014, Chính phủ đã xem xét và nhất trí thông qua Dự án Luật để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét.

Ngày 31/3/2014, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội Tờ trình số 77/TTr-CP về Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự.

Ngày 07 và 08/4/2014, Ủy ban Tư pháp tổ chức phiên họp toàn thể để thẩm tra Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự.

Ngày 25/11/2014, Quốc hội Khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015. Luật sửa đổi, bổ sung 47 điều; bãi bỏ các điều 32, 33, 34, 51, 138, 139, điểm b khoản 1 Điều 163, các khoản 3 và 4 Điều 179 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Những nội dung mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014 so với Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã thể hiện những điểm tiến bộ, cải cách về cơ chế chính sách, thủ tục thi hành án, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành án, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Cụ thể:

- Luật sửa đổi, bổ sung đã ghi nhận và quy định đầy đủ cơ chế thi hành các loại quyết định, phán quyết của Trọng tài thương mại; quyết định của Tòa án giải quyết phá sản; bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Trọng tài thương mại năm 2010; Luật Phá sản năm 2014.

- Luật sửa đổi, bổ sung đã hoàn thiện các quy định về biện pháp bảo đảm, cưỡng chế thi hành án (phong tỏa tài khoản, tài sản ở nơi gửi giữ; tạm giữ tài sản, giấy tờ của đương sự; tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản); quy định biện pháp giải quyết những trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản; xử lý việc bán đấu giá tài sản thi hành án bảo đảm rõ ràng, chặt chẽ về trình tự, thủ tục, bảo đảm tốt hơn quyền và lợi ích của các bên liên quan.

- Đã tăng cường trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm thi hành các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật: việc xác minh điều kiện thi hành án thuộc trách nhiệm của cơ quan thi hành án dân sự, đồng thời, đơn giản hóa thủ tục yêu

cầu thi hành án; tăng cường vai trò của Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân, chính quyền địa phương trong thi hành án dân sự.

- Quy định bảo vệ tốt hơn quyền của người được thi hành án, tăng cường trách nhiệm của người phải thi hành án (trách nhiệm cung cấp thông tin về điều kiện thi hành án, bị công khai thông tin khi không có điều kiện thi hành án...); quy định cụ thể hơn về việc chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án. Đây là cơ sở để các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện các hợp đồng mua bán nợ trong thi hành án dân sự.

Báo cáo số 64/BC-BTP ngày 13/3/2014 của Bộ Tư pháp;

Tờ trình số 77/TTr-CP ngày 31/3/2014 - Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

Tư liệu tại <http://duthaoonline.quochoi.vn>;

Công báo số 1171-1172 ngày 30/12/2014, tr. 38-63;

Báo cáo số 171/BC-BTP ngày 29/6/2015 sơ kết công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn I (2011 - 2015) và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước giai đoạn II (2016 - 2020) của Bộ Tư pháp, Tư liệu Văn phòng Bộ Tư pháp

NGÀY 25 - 26 THÁNG 11 NĂM 2014

Phiên họp lần thứ ba Ủy ban Hỗn hợp thực hiện Biên bản thỏa thuận giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Singapore

Thực hiện Biên bản thỏa thuận giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Singapore về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp ký tại Singapore vào ngày 12/3/2008, trong thời gian từ ngày 25-26/11/2014, Bộ Tư pháp đã tổ chức Phiên họp lần thứ ba Ủy ban Hỗn hợp Việt Nam - Singapore tại Hà Nội dưới sự chủ trì của bà Đặng Hoàng Oanh, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp Việt Nam và bà Thian Yee Sze, Vụ trưởng, Nhánh pháp lý, Bộ Pháp luật Singapore.

Tham dự Phiên họp lần thứ ba Ủy ban Hỗn hợp, về phía Singapore có các đại biểu đến từ Bộ Pháp luật Singapore, Bộ Nội vụ, Văn phòng Tổng chưởng lý, Tòa án tối cao và đại diện Đại sứ quán Singapore tại Hà Nội. Về phía Việt Nam, có các đại biểu đến từ các cơ quan: Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và đại diện cho các đơn vị của Bộ Tư pháp.

Trên cơ sở tổng kết tình hình thực hiện các hoạt động được triển khai trong khuôn khổ Phiên họp lần thứ hai, tại Phiên họp lần thứ ba, hai bên nhất trí rằng sẽ tiếp tục phát huy những kết quả tốt đẹp trong thời gian qua và cam kết tạo điều

kiện thuận lợi cho các hoạt động trong thời gian tới. Hai bên nhất trí sẽ dành tặng các suất học bổng đào tạo sau đại học cho các cán bộ Việt Nam tham dự chương trình đào tạo thạc sĩ Luật tại Singapore; tiếp tục mời và tài trợ cho các cán bộ Việt Nam tham gia các khóa bồi dưỡng pháp luật và tư pháp với các hoạt động như đào tạo cơ bản Công tố viên, kỹ năng soạn thảo văn bản pháp luật, chương trình quản trị tư pháp, các khóa đào tạo cho luật sư và các chức danh tư pháp, cơ chế giải quyết tranh chấp ngoài tòa án, thi hành các thỏa thuận và phán quyết của trọng tài quốc tế, kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại và đầu tư quốc tế, kỹ năng đàm phán, tập trung vào đàm phán các điều ước và thỏa thuận quốc tế và tiếng Anh pháp lý; cử chuyên gia tiến hành các hội thảo về kinh doanh và/hoặc pháp luật tại nước kia nhằm mục đích trao đổi và chia sẻ thông tin về pháp luật giữa hai quốc gia... Các nội dung cụ thể đã được hai bên thảo luận và thống nhất tại Biên bản Phiên họp lần thứ ba Ủy ban Hỗn hợp thực hiện Biên bản thỏa thuận giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Singapore về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6651>

NGÀY 26 THÁNG 11 NĂM 2014

Chính phủ ban hành Nghị định số 113/2014/NĐ-CP về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật

Nghị định này quy định về quản lý hoạt động hợp tác quốc tế của các cơ quan, tổ chức Việt Nam với các cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế trong công tác xây dựng pháp luật; đào tạo, bồi dưỡng về pháp luật; tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm về pháp luật trong khuôn khổ chương trình, dự án hoặc viện trợ phi dự án.

Nguyên tắc thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật phải tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, bảo đảm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; Bảo đảm tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật; Bình đẳng và không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; Bảo đảm tính hiệu quả, thiết thực và không trùng lặp; Đề cao trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan chủ quản, bảo đảm đúng pháp luật, hiệu quả trong việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, viện trợ phi Chính phủ nước ngoài trong hợp tác quốc tế về pháp luật; Việc xây dựng, phê duyệt, quản lý và thực hiện chương trình, dự án, viện trợ phi dự án về pháp luật phải tuân theo các quy định của Nghị định này, các quy định pháp luật về quản lý,

sử dụng ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, viện trợ phi Chính phủ nước ngoài và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Nghị định đã quy định chi tiết về việc xây dựng, phê duyệt chương trình, dự án hợp tác pháp luật; việc thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật; giám sát, đánh giá việc thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật... Theo Nghị định, Bộ Tư pháp có trách nhiệm giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật, có các nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể sau đây: Chủ trì soạn thảo, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về hợp tác quốc tế về pháp luật; Thiết lập và duy trì hoạt động của Nhóm quan hệ đối tác pháp luật; Thẩm định, cho ý kiến đối với dự thảo văn kiện chương trình, dự án hợp tác pháp luật; Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hợp tác quốc tế về pháp luật; Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật; Chủ trì tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành việc thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật; Hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật trong phạm vi cả nước và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2015 và thay thế Nghị định số 78/2008/NĐ-CP ngày 17/7/2008 của Chính phủ về quản lý hợp tác với nước ngoài về pháp luật.

Công báo số 1039-1040 ngày 09/12/2014, tr. 3-14

Hội nghị sơ kết 3 năm thực hiện Thông tư liên tịch số 30/2010/TTLT-BGDĐT-BTP ngày 16/11/2010 hướng dẫn việc phối hợp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường

Hội nghị diễn ra dưới sự đồng chủ trì của Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phan Chí Hiếu và Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Phạm Mạnh Hùng.

Theo đánh giá của Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phan Chí Hiếu, Thông tư liên tịch số 30/2010/TTLT-BGDĐT-BTP được triển khai nghiêm túc từ trung ương đến địa phương, bước đầu thu được kết quả đáng khích lệ, khẳng định tính đúng đắn của cơ chế phối hợp giữa hai Bộ, ngành trên phương diện thể chế, chính sách, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện. Thông qua việc triển khai Thông tư liên tịch, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường được chú trọng và tăng cường hơn với các nội dung, hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, giảng viên, học sinh; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình phối hợp trên các mặt.

Tuy nhiên, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Phạm Mạnh Hùng đánh giá, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói

chung và phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường nói riêng còn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập. Từ góc độ phối hợp, mặc dù hai Bộ thực hiện khá tốt Đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường” và Thông tư liên tịch số 30/2010/TTLT-BGDĐT-BTP, nhưng kết quả chưa thật đồng đều, có lúc, có nơi thiếu chặt chẽ, chưa liên kết, nhất là trong tham mưu triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi trách nhiệm của mỗi ngành và một số nội dung phối hợp chưa được quan tâm, chú trọng.

Báo Pháp luật Việt Nam số 321 ngày 17/11/2014, tr. 5

NGÀY 26 - 27 THÁNG 11 NĂM 2014

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo nguyên tắc áp dụng và hiệu lực của văn bản pháp luật được quy định trong Dự thảo Luật Ban hành văn bản pháp luật

Bộ Tư pháp chủ trì phối hợp với Dự án Phát triển lập pháp quốc gia của Canada tại Việt Nam (NLD) tổ chức hội thảo chuyên đề lấy ý kiến góp ý Dự án Luật Ban hành văn bản pháp luật “Nguyên tắc áp dụng và hiệu lực của văn bản pháp luật được quy định trong dự thảo Luật Ban hành văn bản pháp luật”. Ông Nguyễn Hồng Tuyền, Vụ trưởng Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp và ông Isabeau Vilandre, Giám đốc Dự án phát triển lập pháp quốc gia của Canada tại Việt Nam đồng chủ trì Hội thảo.

Tham dự Hội thảo có đại diện các cơ quan thuộc Quốc hội, các cơ quan trung ương, Vụ Pháp chế và một số vụ chuyên môn của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Vụ Pháp luật và một số vụ chuyên môn thuộc Văn phòng Chính phủ, các tổ chức chính trị, xã hội, một số Sở Tư pháp của các tỉnh, thành phố phía Bắc, các trường đại học, viện nghiên cứu, các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập và một số chuyên gia trong nước và quốc tế.

Tại Hội thảo, các chuyên gia đã trình bày những chuyên đề nghiên cứu khoa học về hiệu lực áp dụng của văn bản pháp luật được nhìn nhận từ nhiều góc độ khác nhau. Đây là dịp để các đại biểu trao đổi thông tin, quan điểm, phương pháp tiếp cận, cũng như chia sẻ kinh nghiệm về vấn đề này, đây là cơ sở quan trọng giúp các cơ quan hữu quan có thêm thông tin, luận cứ khoa học, thực tiễn trong việc tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện Dự thảo Luật nói chung và những quy định về hiệu lực áp dụng văn bản pháp luật nói riêng.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6644>

NGÀY 04 THÁNG 12 NĂM 2014

Bộ Tư pháp và Viện Konrad Adenauer Stiftung (KAS) Cộng hòa liên bang Đức đã phối hợp tổ chức Hội thảo mô hình Hội đồng tư pháp quốc gia của một số nước trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam

Ông Nguyễn Khánh Ngọc, Thứ trưởng Bộ Tư pháp, bà Rabea Brauer, Trưởng đại diện Viện KAS tại Việt Nam và ông Nguyễn Văn Hiến, Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp đồng chủ trì Hội thảo.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc cho biết nguyên tắc tư pháp độc lập là nền tảng của hầu hết các nhà nước pháp quyền văn minh hiện đại, đây là nguyên tắc quan trọng trong tổ chức, hoạt động của hệ thống tư pháp hiện đại trên thế giới. Việc ghi nhận nguyên tắc này được thấy trong pháp luật của các quốc gia và nhiều điều ước quốc tế. Có nhiều sự khác nhau đa dạng trong việc sử dụng các cơ chế để áp dụng bảo đảm nguyên tắc này, trong số đó mô hình Hội đồng tư pháp quốc gia là một trong số các cơ chế được nhiều nước áp dụng. Thứ trưởng khẳng định, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm đến sự phát triển của hệ thống tư pháp, trong đó trung tâm của hệ thống tư pháp này là tòa án. Mặc dù có các giai đoạn phát triển khác nhau trong cơ chế quản lý của Tòa án nhân dân địa phương về mặt tổ chức, nhưng tư tưởng nguyên tắc độc lập của thẩm phán và hội thẩm nhân dân khi xét xử là nguyên tắc xuyên suốt thống nhất.

Các đại biểu tham dự Hội thảo cũng được nghe nhiều thông tin trao đổi, thảo luận, cũng như các cách tiếp cận khác nhau về nguyên tắc tư pháp độc lập, mô hình Hội đồng tư pháp quốc gia của các đại diện đến từ Văn phòng Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Đại học Luật Hà Nội, Hội Luật gia Việt Nam, Học viện Tư pháp, Viện Khoa học pháp lý...

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6663>

NGÀY 06 THÁNG 12 NĂM 2014

Bộ Tư pháp tổ chức cuộc họp của Ban soạn thảo Chiến lược phát triển Ngành Tư pháp đến năm 2030

Tại cuộc họp, Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý (đơn vị được giao chủ trì soạn thảo Chiến lược) Nguyễn Văn Hiến cho biết: Trong bối cảnh kinh tế, chính trị thế giới và trong nước có những chuyển biến quan trọng và có tác động mạnh mẽ đến việc thực hiện các chức năng và nhiệm vụ của Ngành Tư pháp thì mục tiêu tổng quát của Chiến lược là xây dựng Ngành Tư pháp phù hợp với yêu cầu của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả và đủ năng lực thực hiện tốt các chức năng được giao, góp phần đắc lực vào sự nghiệp phát

triển kinh tế - xã hội của đất nước, thúc đẩy và bảo vệ quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân.

Để thực hiện mục tiêu tổng quát trên, Dự thảo Chiến lược dự kiến 4 nhóm mục tiêu phát triển chính cùng các giải pháp triển khai. Cụ thể là, Ngành Tư pháp có vai trò quan trọng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân thông qua việc phát triển các tư tưởng về Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam, khẳng định vai trò quan trọng trong lĩnh vực bảo đảm, bảo vệ quyền con người ở Việt Nam; phát huy vai trò chủ động, tích cực của Ngành Tư pháp với vị trí là cơ quan của Chính phủ có nhiệm vụ gắn kết việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp trong cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước. Bên cạnh đó, Ngành Tư pháp cũng sẽ củng cố và phát triển mạnh mẽ các lĩnh vực quản lý cốt lõi của Ngành về xây dựng và thi hành pháp luật, hành chính tư pháp, thi hành án và các dịch vụ công do Ngành quản lý. Đồng thời thiết kế hợp lý, khoa học tổ chức, bộ máy của Ngành, bảo đảm vận hành thông suốt, hiện đại về cơ cấu tổ chức và điều kiện, phương tiện làm việc, phát triển đội ngũ cán bộ Ngành Tư pháp toàn diện về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng chuyên nghiệp, ứng xử đúng mực và có đạo đức tốt.

Ứng hộ sự cần thiết xây dựng Chiến lược, các đại biểu tham dự cuộc họp đã góp nhiều ý kiến xác đáng nhằm hoàn thiện Dự thảo Chiến lược.

Kết luận cuộc họp, Bộ trưởng Hà Hùng Cường yêu cầu phải tận dụng tối đa trí tuệ xây dựng Chiến lược mang tính nền tảng cho tất cả các lĩnh vực khác của Ngành, sử dụng nhiều hơn nữa kết quả nghiên cứu của các nhánh đề tài trước đây. Chiến lược phải bám sát hơn nữa tình hình phát triển kinh tế - xã hội và dự báo được tình hình vận động của xã hội Việt Nam, của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tác động đến bộ máy nhà nước.

Báo Pháp luật Việt Nam số 251 ngày 08/12/2014, tr. 4

NGÀY 08 - 09 THÁNG 12 NĂM 2014

Bộ Tư pháp phối hợp với Văn phòng Cao ủy Liên Hợp quốc về người tị nạn tại Việt Nam (UNHCR) tổ chức Hội thảo đánh giá kết quả nghiên cứu, rà soát các quy định của pháp luật Việt Nam về người không quốc tịch và tính khả thi Việt Nam gia nhập Công ước năm 1954 về quy chế người không quốc tịch

Hội thảo được tổ chức tại Hà Nội đánh giá kết quả nghiên cứu, rà soát các quy định của pháp luật Việt Nam về người không quốc tịch và tính khả thi Việt Nam gia nhập Công ước năm 1954 về quy chế người không quốc tịch.

Hội thảo có sự tham dự của đại diện các bộ, ngành có liên quan, một số Sở Tư pháp, các chuyên gia của UNHCR.

Đến dự và phát biểu khai mạc Hội thảo, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Khánh Ngọc cho biết, quyền quốc tịch là một trong những quyền cơ bản và đầu tiên của một cá nhân khi ra đời. Quốc tịch thể hiện mối quan hệ gắn bó của cá nhân với Nhà nước, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cá nhân đó với quốc gia mà mình có quốc tịch và quyền, trách nhiệm của quốc gia đó với cá nhân mang quốc tịch của quốc gia mình.

Việt Nam cũng như các nước trên thế giới đều quan tâm đến việc bảo đảm quyền của người không quốc tịch sinh sống trên lãnh thổ quốc gia mình. Chính vì vậy, tại Phiên đối thoại và rà soát về tình hình thực hiện các quyền con người theo cơ chế định kỳ phổ quát chu kỳ 1 của Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp quốc (UPR chu kỳ 1), Việt Nam đã nhận được khuyến nghị của các nước liên quan đến việc xem xét, phê chuẩn Công ước năm 1954 về quy chế người không quốc tịch và Việt Nam đã chấp nhận thực hiện khuyến nghị này với tinh thần nói trên. Thứ trưởng nhấn mạnh, để triển khai thực hiện khuyến nghị của Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp quốc nói riêng và hoàn thiện pháp luật về quốc tịch nói chung nhằm bảo đảm tốt hơn các quyền con người, trong thời gian qua, Bộ Tư pháp đã chủ động, tích cực triển khai nhiều hoạt động nghiên cứu bước đầu về nội dung Công ước năm 1954 trên cơ sở phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật Việt Nam và Công ước, tiến hành khảo sát về tình trạng người không quốc tịch tại một số địa phương, tổ chức tọa đàm, hội thảo và tham vấn ý kiến chuyên gia trong nước và quốc tế, cán bộ quản lý, thi hành công vụ ở các cơ quan trung ương, địa phương về lĩnh vực này. Kết quả nghiên cứu ban đầu cho thấy còn nhiều vấn đề đặt ra đối với Việt Nam để gia nhập và thực hiện tốt các quy định của Công ước năm 1954.

Các đại biểu tham dự Hội thảo đã trao đổi và thảo luận tập trung vào việc chia sẻ thông tin, kinh nghiệm về tình hình người không quốc tịch tại Việt Nam, từ thể chế pháp luật đến thực tiễn thi hành pháp luật; nội dung Công ước và các yêu cầu đặt ra đối với quốc gia thành viên, cũng như khả năng gia nhập Công ước, khó khăn, thuận lợi, lộ trình về thời gian và các công việc cần làm cho tới khi gia nhập của Việt Nam...

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6670>

NGÀY 10 THÁNG 12 NĂM 2014

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo quốc tế về tham gia và thực thi Công ước La Hay năm 1965 về tổng đặt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp và ngoại tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại

Hội thảo được tổ chức nhằm đánh giá khả năng gia nhập Công ước La Hay

năm 1965 - là Công ước đa phương quan trọng nhất trong lĩnh vực tổng đạt giấy tờ với gần 70 thành viên. Tại Hội thảo, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Khánh Ngọc cho biết, việc tổng đạt đang gặp nhiều khó khăn, nhiều trường hợp không có kết quả, kéo dài, không đáp ứng được yêu cầu tố tụng, gây bức xúc cho người dân và doanh nghiệp. Việc tổng đạt các giấy tờ, tài liệu là yêu cầu bắt buộc của pháp luật tố tụng Việt Nam để quyết định chính xác vụ việc, bảo vệ quyền và lợi ích của các bên. Vì vậy, Thứ trưởng cho rằng việc nghiên cứu gia nhập Công ước là một giải pháp khắc phục những bất cập hiện nay.

Tại Hội thảo, các đại biểu cũng cho rằng, mặc dù các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam đã tích cực trao đổi, đề xuất đàm phán Hiệp định Tương trợ tư pháp song phương với các nước mà Việt Nam có nhu cầu cao về ủy thác tư pháp trong lĩnh vực dân sự như Hoa Kỳ, Đức, Canada, Nhật Bản..., nhưng phía nước ngoài không sẵn sàng đàm phán vì hầu hết các nước này đã tham gia các thiết chế đa phương có liên quan, cụ thể là Công ước tổng đạt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại. Việt Nam không thể đứng ngoài xu hướng chung của thế giới là tham gia thiết chế đa phương về tương trợ tư pháp quốc tế để tăng cường hợp tác tương trợ tư pháp. Bởi thế, việc gia nhập Công ước trong giai đoạn hiện nay là hết sức cần thiết.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 254 ngày 11/12/2014, tr. 4;
<http://baophapluat.vn/Utilities/PrintView.aspx?distributionid=203492>*

NGÀY 11 THÁNG 12 NĂM 2014

Bộ Tư pháp phối hợp với Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tổ chức Hội thảo góp ý về Bộ luật Dân sự (sửa đổi)

Hội thảo do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng chủ trì.

Tại Hội thảo này, nhiều chuyên gia của Việt Nam và thế giới đã nhấn mạnh việc tăng cường trao quyền cho phụ nữ, trẻ em, người già, người khuyết tật, vấn đề bình đẳng giới, xác định tên người sau khi chuyển đổi giới tính, xác định giới tính đang là những vấn đề bức thiết nhất hiện nay. Theo các đại biểu, cần trao cho phụ nữ nhiều quyền hơn nữa khi tham gia quan hệ dân sự. Về quyền của trẻ em, các đại biểu cho rằng đối với trẻ em được sinh ra là người dân tộc thì không nhất thiết phải lấy theo họ của cha mà nên để cha mẹ tự thỏa thuận lấy theo họ của ai.

Ghi nhận các góp ý trong Hội thảo, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng cho biết Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi) lần này sau khi được hoàn thiện với sự chú trọng đến các quyền của phụ nữ, trẻ em, quyền bình đẳng giới, chống phân biệt chủng tộc... sẽ là cơ sở để giải quyết nhiều vướng mắc, bức xúc trong xã hội hiện nay.

Báo Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh ngày 12/12/2014, tr. 8

NGÀY 12 THÁNG 12 NĂM 2014

Hội Công chứng thành phố Hồ Chí Minh và Liên minh Công chứng quốc tế tổ chức Hội thảo quốc tế lần 3 về công chứng với chủ đề: An toàn pháp lý giao dịch đất đai cho sự phát triển bền vững

Hội thảo có sự tham gia của 24 quốc gia, lãnh thổ. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã đến dự và phát biểu tại Hội thảo.

Ông Daniel Sedar Senghor, Chủ tịch Liên minh Công chứng quốc tế cho biết, Hội thảo này là một nỗ lực lớn của Hội Công chứng thành phố Hồ Chí Minh trong công tác phối hợp. Ông Daniel Sedar Senghor cũng cho rằng, thách thức đối với nền công chứng toàn cầu là khẳng định vai trò công chứng của mình trong lĩnh vực đất đai. Với mục tiêu này, Liên minh Công chứng quốc tế đã tổ chức nhiều hội thảo liên quan đến đất đai... công chứng hiện đại bảo đảm an toàn cho các giao dịch để người dân được hưởng lợi.

Phát biểu tại hội thảo, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường khẳng định: cùng với việc khẳng định “đất đai là tài nguyên đặc biệt của quốc gia, nguồn lực quan trọng phát triển đất nước được quản lý theo pháp luật”, Hiến pháp mới - Hiến pháp năm 2013 của Việt Nam cũng đã quy định: “Tổ chức, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất. Người sử dụng đất được chuyển quyền sử dụng đất, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của luật. Quyền sử dụng đất được pháp luật bảo hộ”. Theo Bộ trưởng, đây là cơ sở hiến định quan trọng cho việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai trong thời gian tới. Là thành viên thứ 84 của Liên minh Công chứng quốc tế, cách tiếp cận trong phát triển thiết chế công chứng của Việt Nam ngày càng tương đồng với hệ thống công chứng Latinh. Theo Bộ trưởng, việc triển khai thực hiện tốt các quy định mới của Luật Công chứng sẽ là điều kiện quan trọng để Công chứng Việt Nam tiếp tục phát triển theo hướng chuyên nghiệp hóa, trở thành một dịch vụ công đặc biệt hữu hiệu để phục vụ và bảo vệ người dân, minh bạch hóa các quan hệ dân sự. Qua đó, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực và chỉ số cạnh tranh quốc gia của Việt Nam; đồng thời tạo điều kiện để Công chứng Việt Nam thực hiện đầy đủ và có hiệu quả nghĩa vụ thành viên của Liên minh Công chứng quốc tế.

Báo Pháp luật Việt Nam số 255 ngày 12/12/2014, tr. 5

NGÀY 15 - 16 THÁNG 12 NĂM 2014

Bộ Tư pháp phối hợp với Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) tổ chức Hội thảo về phạm vi thông tin được tiếp cận và hạn chế tiếp cận trong dự thảo Luật Tiếp cận thông tin

Tại Hội thảo, nguyên Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên đặc biệt nhấn

manh đến ba nguyên tắc quan trọng khi xây dựng Luật Tiếp cận thông tin: *Thứ nhất*, cần cung cấp tối đa thông tin cho người dân. *Thứ hai*, nếu có hạn chế thì phải hạn chế bằng luật như Hiến pháp đã quy định; “vùng cấm” phải cụ thể, minh bạch, công khai. *Thứ ba*, trách nhiệm của Nhà nước phải cung cấp thông tin cần được thể chế hóa rõ ràng.

Một trong những thảo luận trọng tâm của đại biểu là mối tương quan giữa dự luật này và dự luật bí mật nhà nước đang được Bộ Công an soạn thảo, bởi đây chính là một trong những “vùng cấm” của quyền tiếp cận thông tin. Đại diện Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế, và Môi trường (iSEE) - đơn vị được mời đến tham vấn cho rằng mục đích sử dụng thông tin của người dân hoặc tổ chức không thể là một điều kiện để cung cấp thông tin. Người dân có quyền tự do tiếp cận, sử dụng thông tin (không phải là mật) mà không cần phải khai báo.

Báo Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh ngày 18/12/2014, tr. 4

NGÀY 17 THÁNG 12 NĂM 2014

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường và Bộ trưởng Bộ Tư pháp Qatar ký Bản ghi nhớ về hợp tác pháp luật và tư pháp giữa Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Tư pháp Nhà nước Qatar

Trong chuyến tháp tùng Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc thăm chính thức Qatar, Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã tham dự nhiều sự kiện quan trọng, trong đó có cuộc chào xã giao Thủ tướng Qatar Sheikh Abdullah Bin Nasser Bin Khalifa Al-Thani; Hội đàm giữa Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc và Phó Thủ tướng Qatar Ahmed Bin Abdullah Bin Zaid Al-Mahmoud, ký Bản ghi nhớ về hợp tác giữa hai Bộ Tư pháp trước sự chứng kiến của hai Phó Thủ tướng và tiến hành cuộc gặp song phương với Bộ trưởng Bộ Tư pháp Qatar để bàn về những nội dung cụ thể nhằm triển khai Văn kiện hợp tác đã ký.

Bản Ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp là văn kiện quan trọng lần đầu tiên được ký giữa Bộ Tư pháp hai nước Việt Nam và Qatar, đánh dấu bước thiết lập và phát triển mối quan hệ hợp tác giữa hai Bộ. Văn kiện này được ký dưới sự chứng kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Việt Nam và Phó Thủ tướng Chính phủ Qatar sau khi kết thúc tốt đẹp cuộc hội đàm chính thức giữa hai người đồng cấp. Thỏa thuận hợp tác này là cơ sở để hai Bộ triển khai các hoạt động hợp tác và hỗ trợ nhau trên một số lĩnh vực mà hai Bộ có thế mạnh và cùng quan tâm, trong đó có trao đổi kinh nghiệm về xây dựng pháp luật, tổ chức theo dõi thi hành pháp luật nhằm đáp ứng các yêu cầu hội nhập quốc tế phù hợp với điều kiện của mỗi Bên; về đăng ký bất động sản, chứng thực và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế; về việc tư vấn pháp lý cho Chính phủ trong các tranh chấp quốc tế; về kinh

nghiệm và thực tiễn ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác pháp luật; nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ pháp luật của hai Bên và các lĩnh vực khác mà hai Bên cùng quan tâm và có thể mạnh.

Tại cuộc gặp tại Bộ Tư pháp Qatar, hai Bộ trưởng đánh giá cao việc ký kết văn kiện hợp tác giữa hai Bộ, đặc biệt trong bối cảnh quan hệ hai nước trên nhiều lĩnh vực, nhất là kinh tế thương mại đang phát triển mạnh mẽ. Hai Bộ trưởng cũng đã thông tin cho nhau về tình hình phát triển kinh tế - xã hội; sự phát triển và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở Việt Nam trong thời gian qua; những thành tựu và thách thức mà Việt Nam đang phải đối mặt trong quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế toàn diện, cải cách pháp luật, cải cách tư pháp..., chia sẻ những vấn đề chuyên môn sâu thuộc chức năng quản lý nhà nước của hai Bộ Tư pháp, nhấn mạnh trọng trách lớn của Bộ Tư pháp trong việc triển khai thi hành Hiến pháp mới, đặc biệt là khâu rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật dựa trên 3 trụ cột chính: thể chế pháp luật Việt Nam tiếp cận được với nền kinh tế thị trường; tăng cường nhà nước pháp quyền và tăng cường dân chủ, tôn trọng quyền con người, quyền công dân. Bộ trưởng Hà Hùng Cường cho biết, trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật và tư pháp, Việt Nam rất cần học hỏi kinh nghiệm của nước ngoài, trong đó có kinh nghiệm của Qatar. Trên cơ sở Bản Ghi nhớ đã được ký kết, hai Bộ trưởng đã giao lại cho Vụ Hợp tác quốc tế của hai bên xây dựng và thống nhất những hoạt động cụ thể có thể sớm triển khai trong thời gian tới.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6683>

Phiên họp của Hội đồng thẩm định ấn phẩm brochure, kịch bản video clip giới thiệu về Bộ Tư pháp và kịch bản phim tài liệu về Ngành Tư pháp

Nhằm thẩm định 3 ấn phẩm kỷ niệm 70 năm Ngày Truyền thống Ngành Tư pháp, Bộ Tư pháp đã thành lập Hội đồng thẩm định do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng làm Chủ tịch Hội đồng. Các ủy viên là các chuyên gia đến từ Tổng cục Thi hành án dân sự, Vụ Hợp tác quốc tế, Viện Khoa học pháp lý, Cục Công nghệ thông tin, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Sở Tư pháp Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu, xem xét các ấn phẩm, Hội đồng cho rằng việc xây dựng các ấn phẩm là rất cần thiết. Hội đồng đã đóng góp nhiều ý kiến vào nội dung, kịch bản tổng thể của các ấn phẩm, đề nghị Văn phòng Bộ và Tổ công tác xây dựng các ấn phẩm nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Hội đồng để bổ sung cho phù hợp.

Ngày 31/12/2014, Hội đồng thẩm định đã có Báo cáo thẩm định số 389/BC-HĐTĐ thông báo ý kiến thẩm định của Hội đồng đối với các ấn phẩm brochure, dự thảo

kịch bản video clip giới thiệu về Bộ Tư pháp và dự thảo kịch bản phim tài liệu về Ngành Tư pháp.

Cùng ngày 31/12/2014, Văn phòng Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 1810/BC-VP giải trình, tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định đối với dự thảo kịch bản Phim tài liệu Kỷ niệm 70 năm Ngày Truyền thống Ngành Tư pháp Việt Nam.

*Báo cáo thẩm định số 389/BC-HĐTĐ ngày 31/12/2014;
Báo cáo số 1810/BC-VP ngày 31/12/2014, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

NGÀY 18 THÁNG 12 NĂM 2014

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo về Bộ Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức Ngành Tư pháp

Hội thảo được tổ chức với sự hỗ trợ của Chương trình Đối tác Tư pháp do Phái đoàn Liên minh châu Âu, Đan Mạch, Thụy Điển (Dự án JPP).

Hội thảo có sự tham dự của đại diện các đơn vị thuộc Bộ, ông Trần Văn Quảng, nguyên Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, đại diện các Sở Tư pháp, Phòng Công chứng, Trung tâm Trợ giúp pháp lý của thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và các tỉnh Hòa Bình, Hải Dương, Hải Phòng, Yên Bái, Lạng Sơn, Bắc Ninh, Hà Nam, Nam Định... Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Lê Tiến Châu chủ trì Hội thảo.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, ông Lê Tiến Châu đã nhấn mạnh tầm quan trọng của Bộ Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức Ngành Tư pháp, đồng thời khẳng định mục đích của việc xây dựng Bộ Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Tư pháp nhằm thực hiện đẩy mạnh cải cách chế độ công chức, công vụ, tạo căn cứ quan trọng để thực hiện có hiệu quả các nội dung quản lý viên chức như tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thăng hạng, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách đối với đội ngũ viên chức của Ngành Tư pháp. Tuy nhiên, ông Lê Tiến Châu cũng nêu yêu cầu đối với việc xây dựng Bộ Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức Ngành Tư pháp trong bối cảnh đang đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa các lĩnh vực công tác tư pháp như công chứng, trợ giúp pháp lý...

Tại Hội thảo, các đại biểu đã nghe trình bày các nội dung quy định về Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp công chứng viên và Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý. Quá trình thảo luận hầu hết các đại biểu đều bày tỏ sự nhất trí đối với việc ban hành Bộ Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức Ngành Tư pháp nhằm thực hiện yêu cầu của Luật Viên chức năm 2010, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội

vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6700>

NGÀY 22 THÁNG 12 NĂM 2014

Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh

Theo Thông tư liên tịch, Sở Tư pháp là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: công tác xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát thủ tục hành chính; pháp chế; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; hộ tịch; quốc tịch; chứng thực; nuôi con nuôi; lý lịch tư pháp; bồi thường nhà nước; trợ giúp pháp lý; luật sư; tư vấn pháp luật; công chứng; giám định tư pháp; bán đấu giá tài sản; trọng tài thương mại; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật. Sở Tư pháp có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp.

Phòng Tư pháp là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về: công tác xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát thủ tục hành chính; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; nuôi con nuôi; hộ tịch; chứng thực; bồi thường nhà nước; trợ giúp pháp lý; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật. Phòng Tư pháp chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Tư pháp.

Thông tư liên tịch đã quy định chi tiết về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của các Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp. Thông tư liên tịch này có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2015.

Công báo số 147-148 ngày 23/01/2015, tr. 2-20

NGÀY 23 THÁNG 12 NĂM 2014

Cục trưởng Cục Bồi thường nhà nước Nguyễn Thanh Tịnh được điều động, luân chuyển làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nhiệm kỳ 2011 - 2016)

Ban Tổ chức Trung ương cùng Bộ Tư pháp và Tỉnh ủy tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức lễ công bố Quyết định của Ban Bí thư Trung ương về điều động, luân chuyển đồng chí Nguyễn Thanh Tịnh, Cục trưởng Cục Bồi thường nhà nước về tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhiệm kỳ 2010 - 2015, giới thiệu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhiệm kỳ 2011 - 2016.

Ngày 30/12/2014, Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu khóa V đã tổ chức kỳ họp bất thường bầu bổ sung chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2011 - 2016. Với 42/44 đại biểu có mặt tán thành, đồng chí Nguyễn Thanh Tịnh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bầu giữ chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2011 - 2016.

Đồng chí Nguyễn Thanh Tịnh sinh năm 1970 tại huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; tốt nghiệp Đại học Pháp lý Hà Nội năm 1991 và Thạc sỹ Luật tại Đại học tổng hợp Sheffield, Vương quốc Anh năm 2004. Từ năm 1991, đồng chí Nguyễn Thanh Tịnh về công tác tại Bộ Tư pháp, là Chuyên viên Vụ Pháp luật dân sự, kinh tế; Phó Bí thư rồi Bí thư Đoàn Thanh niên cơ quan Bộ Tư pháp; Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh khóa VII; có hai năm làm Thư ký Bộ trưởng. Từ năm 2006 đến năm 2011, đồng chí Tịnh là Phó Vụ trưởng, Phó Bí thư Chi bộ Vụ Pháp luật dân sự, kinh tế. Từ năm 2011 đến nay, đồng chí Tịnh giữ chức Cục trưởng Cục Bồi thường nhà nước, Bí thư Chi bộ của Cục; Phó Chủ tịch thường trực Công đoàn Bộ; Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn viên chức Việt Nam khóa III.

<http://www.moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/thong-tin-khac.aspx?ItemID=5634>

NGÀY 26 THÁNG 12 NĂM 2014

Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp Cuba ký Chương trình hợp tác giai đoạn 2015 - 2016

Thay mặt Lãnh đạo Bộ Tư pháp, bà Đặng Hoàng Oanh - Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế đã tiếp ngài Herminio Lopez Diaz - Đại sứ Cộng hòa Cuba và ký kết Chương trình hợp tác giai đoạn 2015-2016 giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp Cuba.

Chương trình hợp tác này là sự ghi nhận những đóng góp tích cực của Việt Nam và Cuba cũng như thể hiện quyết tâm hợp tác chặt chẽ trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giữa hai nước.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6707>

NGÀY 27 THÁNG 12 NĂM 2014

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tổng kết công tác nghiên cứu khoa học, quản lý khoa học năm 2014 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2015

Tham dự Hội nghị có lãnh đạo, nguyên lãnh đạo của Bộ Tư pháp, Viện Khoa học pháp lý, đại diện một số bộ, ngành, các đơn vị thuộc Bộ và Sở Tư pháp địa phương. Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã đến dự và chỉ đạo Hội nghị.

Theo Báo cáo tổng kết công tác tư pháp năm 2014 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2015, trong năm 2014, Bộ Tư pháp triển khai: 57 nhiệm vụ khoa học (26 nhiệm vụ chuyển tiếp; 31 nhiệm vụ giao mới triển khai trong năm 2014). Trong đó có 03 nhiệm vụ cấp nhà nước; 37 nhiệm vụ cấp bộ (22 đề tài, 06 đề án, 09 hội thảo khoa học); 08 nhiệm vụ cấp cơ sở (04 đề tài, 04 hội thảo); 06 nhiệm vụ điều tra cơ bản; 03 nhiệm vụ môi trường.

Về công tác quản lý khoa học, Viện Khoa học pháp lý đã tiến hành nghiệm thu đánh giá kết quả tổng số 15 nhiệm vụ, trong đó có 09 đề tài và 06 đề án. Tổ chức nghiệm thu chính thức 12 nhiệm vụ khoa học và 02 nhiệm vụ môi trường cụ thể như sau: 07 nhiệm vụ được đánh giá xếp loại xuất sắc (chiếm 58%), gồm 03 đề tài cấp bộ, 03 đề án cấp bộ, 01 đề tài cấp cơ sở; 05 nhiệm vụ được đánh giá xếp loại khá (chiếm 41,6%), gồm 04 đề tài cấp bộ và 01 đề tài cấp cơ sở; không có nhiệm vụ nào hội đồng nghiệm thu đánh giá đạt và không đạt và 02 nhiệm vụ môi trường đều có kết quả đạt; 9/12 hội thảo được tổ chức thành công.

Trên cơ sở các nhiệm vụ trọng tâm của Ngành và yêu cầu công tác khoa học pháp lý trong tình hình mới, một số phương hướng, nhiệm vụ được đặt ra trong

năm 2015 như: (1) Tiếp tục nghiên cứu các luận cứ khoa học và thực tiễn phục vụ việc triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013, các luật về tổ chức bộ máy nhà nước đồng thời phục vụ đắc lực cho công tác xây dựng thể chế Ngành; (2) Bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của Ngành, tiếp tục nghiên cứu và hoàn thành các nhiệm vụ khoa học phục vụ cho việc xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển Ngành, tăng cường năng lực quản lý nhà nước của Bộ, Ngành; (3) Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ phục vụ cho công tác cải cách tư pháp, cải cách pháp luật theo tinh thần của Nghị quyết số 48/NQ-TW và Nghị quyết số 49/NQ-TW của Bộ Chính trị; (4) Tiếp tục đa dạng hóa và đẩy mạnh các hoạt động tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học, năng lực triển khai nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức dưới hình thức tọa đàm, sinh hoạt khoa học và các hình thức phù hợp khác...

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Bộ trưởng Hà Hùng Cường ghi nhận và biểu dương những kết quả đã đạt được trong công tác nghiên cứu khoa học và khẳng định công tác nghiên cứu khoa học đã có nhiều đóng góp to lớn vào thành tựu chung của Ngành, giúp Bộ Tư pháp ngày càng nhận được nhiều sự tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Bộ trưởng chỉ đạo công tác nghiên cứu khoa học trong thời gian tới vẫn cần tiếp tục gắn với chức năng, nhiệm vụ của Bộ, Ngành như: xây dựng thể chế bảo đảm các quy định trong Hiến pháp, phục vụ Đại hội Đảng lần thứ XII sắp tới; tiếp tục nghiên cứu xây dựng Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự sao cho phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, cần tập trung vào hoạt động tổ chức thi hành pháp luật, xây dựng chiến lược phát triển Ngành, chú trọng đến thí điểm Thừa phát lại phải ra đời, phát triển như luật sư, công chứng và những vấn đề liên quan đến hội nhập quốc tế giai đoạn 2015 - 2020. Ngoài ra cần đưa ra giải pháp đổi mới trong hoạt động nghiên cứu như có cơ chế đặt hàng nghiên cứu khoa học; có ngân sách thích hợp cho nghiên cứu khoa học, thu hút chuyên gia bên ngoài, kết nối nghiên cứu khoa học với truyền thông...

Báo cáo số 468/KHPL-BC ngày 05/12/2014 tổng kết công tác tư pháp năm 2014 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2015 của Viện Khoa học pháp lý, Tài liệu lưu Viện Khoa học pháp lý; <http://moj.gov.vn/ct/tin-tuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6708>

Khởi công xây dựng Trường Trung cấp Luật Thái Nguyên

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Thứ trưởng Phan Chí Hiếu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên Dương Ngọc Long, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên Nhữ Văn Tâm cùng đông đảo đại diện các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã tham dự Lễ khởi công Dự án xây dựng Trường Trung cấp luật Thái Nguyên. Trước Lễ khởi

công, Bộ trưởng Hà Hùng Cường cùng Đoàn công tác của Bộ Tư pháp đã có buổi làm việc với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về các nội dung liên quan đến tiến độ và trách nhiệm của hai bên đối với Dự án này.

Ông Nguyễn Đỗ Kiên, Hiệu trưởng Trường Trung cấp Luật Thái Nguyên cho biết: “Là Trường Trung cấp Luật đầu tiên ở khu vực phía Bắc, Trường Trung cấp Luật Thái Nguyên nhận được sự quan tâm rất lớn từ Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Sau 3 năm thành lập và đi vào hoạt động, đến nay, công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học pháp lý, thể chế tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, viên chức và cơ sở vật chất của Trường đang được hoàn thiện và củng cố, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ chiến lược, trọng tâm được giao”.

Phát biểu tại Lễ khởi công Dự án xây dựng Trường Trung cấp Luật Thái Nguyên, Bộ trưởng Hà Hùng Cường cho biết, Trường Trung cấp Luật Thái Nguyên là một trong 5 trường thuộc hệ thống các trường trung cấp luật được bố trí ở các khu vực Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, Việt Bắc, Tây Bắc và Bắc Trung Bộ được Chính phủ phê duyệt nhằm đào tạo nguồn cán bộ pháp luật cho các địa phương, nhất là cán bộ tư pháp - hộ tịch cấp xã. Trong 5 trường Trung cấp Luật, Trường Trung cấp Luật Thái Nguyên đạt được nhiều thành quả trong công tác đào tạo hơn cả. Bởi vậy, việc khởi công Dự án xây dựng Trường Trung cấp Luật Thái Nguyên là một trong những “cú hích” rất quan trọng cho quá trình phát triển của Trường, tạo điều kiện cho tập thể cán bộ, giáo viên, học sinh của Trường “an cư, lạc nghiệp”, làm tiền đề cho Trường mở rộng quy mô đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

Trường Trung cấp Luật Thái Nguyên có tổng diện tích 12,9 hec-ta tại xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên. Theo thiết kế được phê duyệt, Trường Trung cấp Luật Thái Nguyên có các hạng mục chính gồm khối nhà hành chính - hiệu bộ, khối giảng đường, nhà thư viện, khối hội trường - câu lạc bộ, ký túc xá, khối nhà công vụ - nhà ăn, khối giáo dục thể chất, các công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật kèm theo, với tổng mức đầu tư 402 tỷ đồng. Theo kế hoạch, Dự án Xây dựng Trường Trung cấp Luật Thái Nguyên giai đoạn 1 gồm công trình lớp học, nhà hiệu bộ có tổng diện tích trên 25.000m² sần sẽ được tiến hành trong vòng 12 tháng (2014 - 2015).

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6710>

NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

Chính phủ ban hành Nghị định số 126/2014/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hôn nhân và gia đình

Nghị định này quy định chi tiết về áp dụng tập quán về hôn nhân và gia đình,

chế độ tài sản của vợ chồng, giải quyết các việc về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài và một số biện pháp thi hành Luật Hôn nhân và gia đình.

Nghị định quy định chi tiết về phạm vi điều chỉnh, áp dụng tập quán về hôn nhân và gia đình. Về chế độ tài sản chung: các quy định chung, chế độ tài sản của vợ chồng theo luật định, hay theo thỏa thuận. Về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài: việc đăng ký kết hôn; việc cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho công dân Việt Nam cư trú trong nước để đăng ký kết hôn với người nước ngoài tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài; đăng ký việc nhận cha, mẹ, con; công nhận việc kết hôn, ghi vào sổ hộ tịch việc nhận cha, mẹ, con của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài; ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn trái pháp luật đã được giải quyết ở nước ngoài; đăng ký kết hôn, nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài ở khu vực biên giới; tổ chức và hoạt động tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài; về quản lý nhà nước về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15/02/2015.

Công báo số 71-72 ngày 18/01/2015, tr. 3-35

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 25/2014/TT-BTP hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính

Thông tư này hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính gồm: nguyên tắc, hình thức, cách thức, thẩm quyền, quy trình, nội dung kiểm tra; nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn kiểm tra; nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức, cá nhân được kiểm tra và xử lý kết quả kiểm tra. Thông tư này áp dụng đối với bộ, cơ quan ngang bộ, các cơ quan: Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Phát triển Việt Nam; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

Thông tư nêu ra các nguyên tắc kiểm tra, hình thức, cách thức kiểm tra, nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn kiểm tra, của tổ chức, cá nhân được kiểm tra, kinh phí thực hiện kiểm tra. Quy định chi tiết về thẩm quyền kiểm tra, quy trình kiểm tra, nội dung kiểm tra, xử lý kết quả kiểm tra.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2015.

Công báo số 149-150 ngày 24/01/2015, tr. 2-12

Phê duyệt và công bố 10 sự kiện nổi bật năm 2014 của Ngành Tư pháp

Theo Quyết định số 4061/QĐ-BTP ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, 10 sự kiện nổi bật năm 2014 của Ngành Tư pháp bao gồm:

1. Nỗ lực giúp cả hệ thống chính trị tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013.
2. Quốc hội thông qua Luật Hộ tịch, tạo bước đột phá về thể chế hộ tịch, tạo nền tảng cho những cải cách trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch nói riêng và quản lý dân cư nói chung.
3. Năm đầu tiên Bộ Tư pháp được giao đại diện pháp lý cho Chính phủ và đã bảo vệ thành công liên tiếp 02 vụ kiện đầu tư quốc tế.
4. Bộ Tư pháp đứng nhóm đầu về ứng dụng công nghệ thông tin.
5. Chế định Thừa phát lại đi vào hoạt động ổn định tại 12 tỉnh, thành phố mở rộng thí điểm.
6. Thể chế về công chứng có bước hoàn thiện quan trọng theo hướng xã hội hóa mạnh mẽ, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của cá nhân, tổ chức trong các giao dịch dân sự.
7. Công tác xây dựng, ban hành văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Trưởng ngành quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh lần đầu tiên được đặt lên bàn nghị sự của Quốc hội.
8. Thành lập Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật.
9. Đẩy mạnh cắt giảm, liên thông thủ tục hành chính - khâu đột phá phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và dân sinh.
10. Bộ Tư pháp có đến 03 cán bộ chủ chốt được luân chuyển về công tác tại địa phương để đào tạo, rèn luyện.

Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;

<http://www.moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6716>

NĂM 2015

NGÀY 05 THÁNG 01 NĂM 2015

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 08/QĐ-BTP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Trung cấp Luật Đồng Hới và Quyết định số 09/QĐ-BTP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Trung cấp Luật Tây Bắc

Trường Trung cấp Luật Đồng Hới là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng đào tạo trung cấp luật; tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, viên chức Ngành Tư pháp và nghiên cứu khoa học pháp lý. Trường chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, sự quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sự quản lý hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình. Trường có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng và có trụ sở chính tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trường Trung cấp Luật Tây Bắc là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng đào tạo trung cấp luật; tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, viên chức Ngành Tư pháp và nghiên cứu khoa học pháp lý. Trường chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, sự quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sự quản lý hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La. Trường có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng và có trụ sở chính tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Về cơ cấu tổ chức, Trường Trung cấp Luật Đồng Hới và Trường Trung cấp Luật Tây Bắc đều có Hội đồng trường, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng, Hội đồng tư vấn, các đơn vị trực thuộc Trường.

Các đơn vị trực thuộc Trường gồm có: Khoa Giáo dục chính trị, Thể chất và Văn hoá; Khoa Đào tạo cơ bản; Khoa Đào tạo nghiệp vụ; Phòng Đào tạo và Công tác học sinh; Phòng Tổ chức - Hành chính và Thư viện; Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng Quản trị.

Tổ chức cơ sở Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức đoàn thể quần chúng trong 2 Trường gồm có: Tổ chức cơ sở Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Học sinh, các tổ chức xã hội khác. Tổ chức cơ sở Đảng, các

đoàn thể và các tổ chức xã hội của Trường được thành lập, tổ chức và hoạt động theo Điều lệ của Đảng, Điều lệ của các đoàn thể, tổ chức xã hội và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Quyết định số 08/QĐ-BTP có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 1038/QĐ-BTP ngày 06/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Trung cấp Luật Đồng Hới.

Quyết định số 09/QĐ-BTP có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 2911/QĐ-BTP ngày 25/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Trung cấp Luật Tây Bắc.

Tư liệu Phòng Tổ chức - Hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp

NGÀY 08 THÁNG 01 NĂM 2015

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 19/QĐ-TTg phê duyệt “Đề án thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến”

Đề án được xây dựng nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu cải cách thủ tục hành chính, đáp ứng tốt hơn yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức, trên cơ sở triển khai thí điểm, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung trình tự, thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo hướng đơn giản, thuận tiện hơn cho cá nhân, cơ quan, tổ chức và đáp ứng được những yêu cầu của thực tiễn đang đặt ra.

Phương thức cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến dự kiến sẽ được áp dụng thí điểm tại Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp 5 thành phố trực thuộc trung ương gồm: Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ; áp dụng thí điểm phương thức cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính tại Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn, Nghệ An, Kiên Giang, Bạc Liêu, Tiền Giang và Bình Dương. Ngoài ra, căn cứ tình hình, điều kiện thực tế tại địa phương, các Sở Tư pháp khác có thể đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp để thực hiện thí điểm phương thức cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến tại địa phương mình.

Đề án được thực hiện trong 3 năm (2015 - 2017), cụ thể: Việc thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính được thực hiện từ năm 2015, ngay sau khi Đề án được phê duyệt. Năm 2015, sau khi Đề án được phê duyệt, chuẩn bị các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, kỹ thuật. Khi đáp ứng đủ các điều

kiện trên sẽ triển khai thực hiện thí điểm phương thức đăng ký cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Công báo số 151-152 ngày 24/01/2015, tr. 68-80

NGÀY 15 THÁNG 01 NĂM 2015

Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 55/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự

Theo Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự ban hành kèm theo Quyết định số 55/QĐ-TTg ngày 15/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ thì các nội dung cần thực hiện trong thời gian tới gồm: Xây dựng các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các nội dung được giao trong Luật; tổ chức rà soát các văn bản liên quan đến Luật; đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế phối hợp bảo đảm thi hành hiệu quả Luật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật; tổ chức quán triệt, tuyên truyền phổ biến Luật; xây dựng cơ sở dữ liệu về thông tin và công khai thông tin của người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành; rà soát, công bố thủ tục hành chính theo Luật; kiện toàn tổ chức hệ thống thi hành án dân sự; tập huấn nghiệp vụ về Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; chỉnh lý chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng liên quan đến lĩnh vực thi hành án dân sự; tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; sơ kết, tổng kết việc thi hành Luật. Các nội dung nói trên được ấn định thời gian, giao trách nhiệm cho từng cơ quan cụ thể.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Công báo số 171-172 ngày 30/01/2015, tr. 85-91

Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 59/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hộ tịch

Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 59/QĐ-TTg ngày 15/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật Hộ tịch, bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả; xây dựng cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật Hộ tịch trên phạm vi cả nước.

Kế hoạch cũng nêu rõ các nội dung cần triển khai, đó là: Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật; tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến Luật, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm thi hành hiệu quả Luật; tổ chức quán triệt thực hiện và tuyên truyền, phổ biến Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; xây dựng Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc; đặc biệt, Kế hoạch yêu cầu rà soát, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ hộ tịch, kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch ở cấp huyện, cấp xã và cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đáp ứng các tiêu chuẩn, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong Luật Hộ tịch.

Riêng việc kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch, Kế hoạch chỉ rõ: Trước ngày 31/12/2019, bảo đảm 100% công chức làm công tác hộ tịch đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hộ tịch; từ ngày 01/01/2016, Ủy ban nhân dân các cấp chỉ bố trí, tuyển dụng mới những người đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hộ tịch làm công tác hộ tịch.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Công báo số 177-178 ngày 01/02/2015, tr. 77-83

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 01/2015/TT-BTP hướng dẫn về nghiệp vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức pháp chế

Thông tư số 01/2015/TT-BTP được ban hành nhằm giúp các tổ chức pháp chế triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế. Theo đó, Bộ Tư pháp hướng dẫn cụ thể 9 nghiệp vụ trọng tâm của tổ chức pháp chế, bao gồm: Nghiệp vụ trong công tác xây dựng pháp luật; nghiệp vụ trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính; nghiệp vụ trong công tác rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển trong hệ thống quy phạm pháp luật; nghiệp vụ trong công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; nghiệp vụ trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; nghiệp vụ trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; nghiệp vụ trong công tác bồi thường nhà nước; nghiệp vụ trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; nghiệp vụ trong công tác tham mưu các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/02/2015.

Công báo số 505-506 ngày 19/4/2015, tr. 17-43

Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2015

Tham dự Hội nghị có Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng; Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu; Bí thư Trung ương Đảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Trương Hòa Bình; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường và đại diện Lãnh đạo các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, bộ, ban, ngành trung ương, địa phương, cùng đông đảo cán bộ công chức, viên chức Ngành Tư pháp.

Hội nghị được tổ chức theo hình thức trực tuyến tại 63 tỉnh, thành phố trong cả nước và diễn ra trong 1 ngày làm việc, nhằm đánh giá tổng thể, toàn diện kết quả, hạn chế các mặt công tác tư pháp trong năm 2014; trên cơ sở đó, thảo luận, thống nhất những phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động tư pháp năm 2015.

Trình bày báo cáo tại Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng đã nêu năm 2014, công tác tư pháp bám sát các định hướng, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của Quốc hội, Chính phủ, triển khai cơ bản toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ được giao, đạt được một số kết quả nổi bật như: Bộ Tư pháp đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp; các cơ quan tư pháp đã thực hiện tương đối tốt vai trò làm đầu mối giúp Chính phủ triển khai thi hành Hiến pháp; các bộ, ngành, địa phương đã tích cực rà soát trên 100.000 văn bản quy phạm pháp luật, bước đầu kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới 282 văn bản; hoàn thành việc đơn giản hóa thêm 358 thủ tục hành chính đã được Chính phủ phê duyệt đạt tỷ lệ 92,8%; đã tổ chức 1.038.097 cuộc tuyên truyền pháp luật, tăng mạnh so với năm 2013 (tăng 36,18%); về thi hành án dân sự, trong số việc có điều kiện giải quyết, các cơ quan thi hành án dân sự đã giải quyết xong 531.095 việc, đạt 88,47% (vượt 0,47% so với chỉ tiêu được giao). Năm 2014, các Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản đã tiếp nhận và giải quyết 307.332 đơn yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin, trong đó số thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo kê biên tài sản thi hành án là 249.424 đơn, tăng 53% so với năm 2013. Về ứng dụng công nghệ thông tin, năm vừa qua, Bộ Tư pháp được đánh giá, xếp thứ 2/21 bộ, ngành về mức độ ứng dụng công nghệ thông tin;...

Về những tồn tại, hạn chế, Thứ trưởng nhận xét, một số hoạt động chưa bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng; chưa có giải pháp khắc phục cơ bản tình trạng hệ thống pháp luật còn phức tạp, nhiều tầng nấc; tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh tuy có giảm, nhưng việc bảo đảm văn bản quy

định chi tiết có hiệu lực cùng với luật, pháp lệnh luật vẫn còn là thách thức; hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật chưa cao; kết quả thi hành án dân sự về tiền chưa đạt chỉ tiêu Quốc hội giao; quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực như hộ tịch, chứng thực còn chậm được đổi mới; thủ tục hành chính trong nhiều lĩnh vực vẫn còn rườm rà, chi phí tuân thủ lớn, việc thực thi chưa nghiêm...

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng cho rằng, năm 2014, trong bối cảnh đất nước phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, công tác tư pháp, tổ chức thi hành Hiến pháp có chuyển động tích cực nhờ nỗ lực chung của các cấp, các ngành và toàn hệ thống chính trị, trong đó có phần đóng góp quan trọng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Ngành Tư pháp. Trong tiến trình đổi mới của đất nước, Ngành Tư pháp đã tiến hành đổi mới khá sâu rộng, toàn diện và đạt được những kết quả ấn tượng từ công tác xây dựng pháp luật, đóng góp quan trọng vào việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đối với công tác tư pháp năm 2015, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng đề nghị Ngành Tư pháp cần tiếp tục thực hiện tốt vai trò đầu mối trong việc triển khai thi hành Hiến pháp, trong đó lưu ý đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp; đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật trong đời sống xã hội; tiếp tục rà soát toàn bộ hệ thống pháp luật để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản cho phù hợp với Hiến pháp. Chủ tịch Quốc hội mong muốn Ngành Tư pháp huy động trí tuệ của toàn Ngành, góp phần nâng cao chất lượng hoàn thiện thể chế, tham gia sâu và hiệu quả vào việc hoàn thiện các dự án luật trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội. Chủ tịch Quốc hội cũng đề nghị Ngành Tư pháp tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh; gắn kết công tác xây dựng, ban hành văn bản pháp luật với việc tổ chức thi hành pháp luật. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra văn bản pháp luật, xứng đáng là “người gác cổng” trong công tác xây dựng pháp luật của Chính phủ; tăng cường quản lý nhà nước về kiểm soát thủ tục hành chính, xử lý vi phạm hành chính, theo dõi tình hình thi hành pháp luật; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, trong đó lưu ý tới các lĩnh vực liên quan trực tiếp tới lợi ích của người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực hoạt động tư pháp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, cung cấp dịch vụ công nhanh gọn, thuận tiện cho người dân; nâng cao vai trò, hiệu quả tham gia của Ngành Tư pháp trong việc xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong hội nhập quốc tế; kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan tư pháp, pháp chế các ngành, các cấp; cần nhận thức sâu sắc trong toàn Ngành về vai trò quyết định của đội ngũ cán bộ; tăng cường chất lượng đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng cán bộ tư pháp và pháp luật, nhất là cán bộ tư pháp cho cơ sở; xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, từng bước hiện đại.

Kết thúc Hội nghị, Bộ trưởng Hà Hùng Cường đề nghị các đại biểu tham dự tiếp tục quán triệt sâu sắc những ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Quốc hội, liên hệ với công tác của bộ, ngành, địa phương mình để tìm ra những giải pháp, nhất là những giải pháp mang tính đột phá, tạo chuyển biến mạnh trên các lĩnh vực công tác tư pháp trong năm 2015.

Về công tác thi đua, khen thưởng, trong năm 2014, có 20 tập thể, cá nhân được Chủ tịch nước tặng Huân chương, trong đó, tặng Huân chương Độc lập hạng Nhì cho 01 tập thể, Huân chương Lao động hạng Nhì cho 12 tập thể và 05 cá nhân, Huân chương Lao động hạng Ba cho 02 cá nhân. Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 110 trường hợp: 36 tập thể và 74 cá nhân. Bộ trưởng Bộ Tư pháp tặng Cờ thi đua Ngành cho 68 tập thể; tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua Ngành cho 61 cá nhân; công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc cho 259 tập thể; tặng Bằng khen cho 117 tập thể, 359 cá nhân; tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” cho 1.151 cá nhân. Về khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo chuyên đề, năm 2014, Bộ trưởng đã tặng Bằng khen theo chuyên đề cho 525 trường hợp, gồm 189 tập thể và 336 cá nhân. Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã tặng Bằng khen cho 03 tập thể, tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” cho 01 cá nhân là người nước ngoài.

Báo cáo số 05/BC-BTP ngày 12/01/2015 của Bộ Tư pháp về tổng kết công tác tư pháp năm 2014 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác tư pháp năm 2015;

Báo cáo số 17/BC-BTP ngày 26/01/2015 - Tư liệu Phòng Tổ chức - Hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp;

Thông báo số 02/TB-BTP ngày 03/02/2015 về kết luận của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2015;

Báo Pháp luật Việt Nam số 16 ngày 16/01/2015, tr. 3-5

NGÀY 16 THÁNG 01 NĂM 2015

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 02/2015/TT-BTP quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư

Theo đó, đối tượng áp dụng quy định tại Thông tư là người đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư; luật sư Việt Nam; luật sư nước ngoài đề nghị cấp Giấy phép hành nghề tại Việt Nam; người nộp hồ sơ đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư/chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam; người nộp hồ sơ thành lập chi nhánh/công ty luật nước ngoài, đăng ký hoạt động của chi nhánh/công ty luật nước ngoài; tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam; tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam; cơ quan quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư.

Thông tư đã ban hành 22 mẫu giấy tờ thay vì 29 mẫu giấy tờ như Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư, Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật Luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư.

Cách thức đánh số Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân được thực hiện theo Điều 6 của Thông tư số 17/2011/TT-BTP.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/3/2015. Các giấy tờ theo mẫu quy định tại Điều 36 Thông tư số 17/2011/TT-BTP được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành vẫn có giá trị pháp lý.

Công báo số 243-244 ngày 16/02/2015, tr. 35-80

NGÀY 22 THÁNG 01 NĂM 2015

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 114/QĐ-BTP ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá việc thực hiện công tác pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật

Công tác pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật là công việc mới đối với tất cả các cơ quan có thẩm quyền thực hiện pháp điển theo Điều 4 Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật. Để triển khai hiệu quả công tác này, các cơ quan cần có sự quan tâm bố trí các điều kiện bảo đảm, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện một cách khoa học, hiệu quả. Bộ Tiêu chí được ban hành sẽ giúp Bộ Tư pháp thuận lợi trong theo dõi, đánh giá các cơ quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện công tác pháp điển để kịp thời đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cụ thể đối với từng cơ quan một cách hiệu quả.

Bộ Tiêu chí bao gồm 06 nhóm tiêu chí với 20 tiêu chí cụ thể và được đánh giá trên thang điểm 100. Cụ thể: Nhóm tiêu chí về ban hành các quy định, chỉ đạo, kế hoạch để tổ chức thực hiện công tác pháp điển (10 điểm); Nhóm tiêu chí về các điều kiện bảo đảm cho công tác pháp điển (15 điểm); Nhóm tiêu chí về công tác phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình thực hiện pháp điển (20 điểm); Nhóm tiêu chí về hoạt động thực hiện pháp điển (20 điểm); Nhóm tiêu chí về chất lượng kết quả pháp điển (15 điểm); các tiêu chí khác (20 điểm). Tất cả 20 tiêu chí của Bộ Tiêu chí này đã bao quát toàn diện công tác tổ chức thực hiện pháp điển của các cơ quan, bảo đảm tính khoa học, hợp lý, dễ tổ chức thực hiện.

Việc xếp loại được thực hiện căn cứ vào tổng số điểm của mỗi cơ quan, cụ thể như sau:

- Cơ quan xếp loại A (rất tốt) nếu tổng số điểm từ 90 điểm trở lên.

- Cơ quan xếp loại B (tốt) nếu tổng số điểm từ 80 điểm đến dưới 90 điểm.
- Cơ quan xếp loại C (khá) nếu tổng số điểm từ 70 điểm đến dưới 80 điểm.
- Không xếp loại đối với cơ quan có tổng số điểm dưới 70 điểm.

Để đánh giá, chấm điểm, xếp loại từng cơ quan bảo đảm tính khách quan, sát với thực tế, ngoài việc thu thập, tổng hợp thông tin dựa vào báo cáo của các cơ quan gửi về Bộ Tư pháp, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật còn thu thập thông tin trên cơ sở kết quả kiểm tra, khảo sát hoặc tọa đàm về công tác pháp điển.

Trên cơ sở đánh giá, chấm điểm, xếp loại các cơ quan, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm giúp Bộ trưởng phân loại cụ thể những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc của từng cơ quan để kịp thời đôn đốc, hướng dẫn tổ chức thực hiện hiệu quả. Đồng thời, đây cũng là cơ sở để Bộ Tư pháp ghi nhận kịp thời và khen thưởng xứng đáng trong quá trình thực hiện công tác pháp điển của từng cơ quan.

Báo cáo số 154/BC-BTP ngày 12/6/2015 của Bộ Tư pháp kiểm điểm công tác, chỉ đạo điều hành 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành 6 tháng cuối năm 2015;

Tư liệu Phòng Tổ chức - Hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp

NGÀY 28 THÁNG 01 NĂM 2015

Hội đàm và ký kết Thỏa thuận hợp tác pháp luật và tư pháp giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp Lào giai đoạn 2015 - 2020

Tại buổi Hội đàm, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam Hà Hùng Cường và Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lào Bun - cọt Xăng - xỏm - xắc đã trao đổi về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, cải cách pháp luật, cải cách tư pháp của hai nước. Điểm lại những kết quả đã đạt được trong quan hệ hợp tác pháp luật và tư pháp giai đoạn 2011 - 2014, qua đó khẳng định hoạt động hợp tác giữa hai Bộ được tổ chức thực hiện hiệu quả, đạt được nhiều kết quả cụ thể và ngày càng đi vào chiều sâu, tạo được sự lan tỏa ngày càng rõ rệt. Ngay sau buổi Hội đàm, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam Hà Hùng Cường và Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lào Bun - cọt Xăng - xỏm - xắc đã ký kết Thỏa thuận hợp tác giai đoạn 2015 - 2020. Hợp tác pháp luật và tư pháp giữa hai Bộ Tư pháp trong giai đoạn 2015 - 2020 sẽ tập trung một số nội dung sau:

- Tăng cường trao đổi kinh nghiệm ở các cấp, các lĩnh vực quan tâm (về cải cách tư pháp và pháp luật; xây dựng và thi hành pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; thi hành án dân sự; hành chính tư pháp; hỗ trợ tư pháp).

- Nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ thuộc các cơ quan, đơn vị và cơ sở đào tạo pháp luật và tư pháp của các bên, đẩy mạnh đào tạo pháp luật và nghiệp vụ tư pháp; khuyến khích việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác pháp luật và tư pháp; tăng cường năng lực thực hiện tương trợ tư pháp giữa hai nước.

- Hợp tác và phối hợp hoạt động tại các diễn đàn đa phương về các vấn đề pháp luật và tư pháp.

- Tiếp tục khuyến khích hợp tác giữa các cơ quan tư pháp địa phương (đặc biệt là các địa phương thuộc khu vực đường biên), các cơ sở đào tạo luật, bồi dưỡng các chức danh tư pháp của hai nước.

Báo Pháp luật Việt Nam số 28 ngày 28/01/2015, tr. 4;

Báo Pháp luật Việt Nam số 29 ngày 29/01/2015, tr. 4

NGÀY 30 THÁNG 01 NĂM 2015

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 228/QĐ-BTP ban hành Chương trình hành động của Ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015, ngày 30/01/2015, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 228/QĐ-BTP ban hành Chương trình hành động của Ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết trên, trong đó đã xác định rõ nhiệm vụ, thời gian thực hiện và trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng tổ chức pháp chế các cơ quan thuộc Chính phủ, Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được xác định tại Nghị quyết số 01/NQ-CP trong công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát thủ tục hành chính; xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; thi hành án dân sự; phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; lý lịch tư pháp; bổ trợ tư pháp; đăng ký giao dịch bảo đảm và trợ giúp pháp lý; pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật và một số nhiệm vụ công tác khác.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/quan-ly-chi-dao-dieu-hanh.aspx?ItemID=5925>

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 229/QĐ-BTP công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp năm 2014

Thực hiện quy định về công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần định kỳ hàng năm tại Điều 20 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, trên cơ sở đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, ngày 30/01/2015, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 229/QĐ-BTP công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp năm 2014.

Theo Quyết định số 229/QĐ-BTP, tổng số văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp trong năm 2014 là 25 văn bản (bao gồm: 16 văn bản hết hiệu lực toàn bộ, 09 văn bản hết hiệu lực một phần) thuộc các lĩnh vực: Bồi trợ tư pháp (05 bản); phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở (03 văn bản); thanh tra (01 văn bản); theo dõi tình hình thi hành pháp luật (01 văn bản); thi hành án dân sự (04 văn bản); trợ giúp pháp lý (01 văn bản).

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 30/01/2015.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/quan-ly-chi-dao-dieu-hanh.aspx?ItemID=5921>

NGÀY 31 THÁNG 01 NĂM 2015

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị triển khai công tác tổ chức xây dựng Ngành Tư pháp năm 2015

Hội nghị được tiến hành dưới sự chủ trì của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường. Tham dự Hội nghị có Thứ trưởng Đinh Trung Tụng, Thủ trưởng và đại diện Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, đại diện Lãnh đạo Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; đại diện tổ chức pháp chế một số bộ, ngành. Hội nghị đã nghe Báo cáo tổng kết công tác tổ chức xây dựng Ngành Tư pháp năm 2014 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2015; các báo cáo chuyên đề về luân chuyển cán bộ trong công tác tổ chức xây dựng Ngành Tư pháp; huy động sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học vào hoạt động xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật; một số định hướng cơ bản trong triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức

của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; đào tạo, bồi dưỡng công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã đáp ứng yêu cầu triển khai Luật Hộ tịch và ý kiến của các đại biểu tham dự Hội nghị.

Tại Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã ghi nhận và biểu dương những kết quả công tác xây dựng Ngành đạt được trong năm qua. Tuy nhiên, Bộ trưởng Hà Hùng Cường cũng đã chỉ ra những yếu kém còn tồn tại như: Việc kiện toàn tổ chức các cơ quan tư pháp và pháp chế còn lúng túng, nhiều nơi còn bỏ trống, nhất là cán bộ pháp chế tại các tỉnh; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chất lượng, tính chuyên nghiệp còn chưa tương xứng với sự phát triển của đất nước; một số khâu trong công tác tổ chức cán bộ chưa thực sự quyết liệt, chuyển đổi vị trí công tác còn yếu, đào tạo, bồi dưỡng còn dàn trải, đánh giá cán bộ còn nhiều vấn đề.

Đề ra phương hướng cho công tác xây dựng Ngành năm 2015, Bộ trưởng nhấn mạnh: Năm 2015 là năm chuyển giao nhiệm kỳ vì thế công tác tổ chức xây dựng Ngành càng phải chú ý nhiều hơn nữa. Các đơn vị cần khẩn trương xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền đề án mang tính chiến lược như đề án xây dựng Ngành, xây dựng những luật trong phạm vi thẩm quyền của Bộ như Luật Thừa phát lại, Luật Bán đấu giá tài sản; triển khai quyết liệt việc thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, còn tại các địa phương là Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV gắn với Luật Hộ tịch; tập trung đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức trong toàn Ngành, từ đó chuyển hướng đến tuyển dụng vị trí việc làm, tăng cường kỷ cương, kỷ luật, tăng cường minh bạch, công khai; tăng cường sự phối hợp giữa Bộ Tư pháp với các bộ, ngành khác và các địa phương; thực hiện tốt Nghị quyết của Quốc hội về Đại hội Đảng các cấp.

Thông báo số 06/TB-BTP ngày 26/02/2015 về kết luận của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường tại Hội nghị triển khai công tác tổ chức xây dựng Ngành Tư pháp năm 2015

NGÀY 02 THÁNG 02 NĂM 2015

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 242/QĐ-BTP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế

Theo Quyết định số 242/QĐ-BTP, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện công tác xây dựng, tham gia xây dựng pháp luật và thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm

pháp luật về dân sự, kinh tế; quản lý nhà nước về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và Câu lạc bộ pháp chế doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Lãnh đạo Vụ gồm có Vụ trưởng và không quá ba (03) Phó Vụ trưởng.

Các tổ chức trực thuộc Vụ gồm: Phòng Tổng hợp - Hành chính; Phòng Pháp luật dân sự; Phòng Pháp luật kinh tế tổng hợp; Phòng Pháp luật kinh tế ngành; Phòng Pháp luật lao động và an sinh xã hội.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định số 875/QĐ-BTP ngày 28/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế và Quyết định số 373/QĐ-BTP ngày 24/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thành lập Phòng Quản lý công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thuộc Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

<http://www.moj.gov.vn/Pages/Vuphapluatdansu-kinhte.aspx>

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 246/QĐ-BTP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Pháp luật hình sự - hành chính

Theo Quyết định số 246/QĐ-BTP, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện công tác xây dựng, tham gia xây dựng pháp luật và thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về hình sự, hành chính và tổ chức bộ máy nhà nước.

Lãnh đạo Vụ gồm có Vụ trưởng và không quá ba (03) Phó Vụ trưởng. Các tổ chức trực thuộc Vụ gồm: Phòng Tổng hợp - Hành chính; Phòng Pháp luật hình sự; Phòng Pháp luật hành chính; Phòng Pháp luật tổ chức bộ máy nhà nước.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 874/QĐ-BTP ngày 28/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Pháp luật hình sự - hành chính.

<http://moj.gov.vn/Pages/Vuphapluathinh-su-hanh-chinh.aspx>

NGÀY 05 THÁNG 02 NĂM 2015

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 266/QĐ-BTP ban hành Quy chế tiếp công dân của Bộ Tư pháp và Quyết định số 267/QĐ-BTP ban hành Nội quy tiếp công dân của Bộ Tư pháp

Theo quy định tại Điều 3 Quy chế tiếp công dân của Bộ Tư pháp, các cơ

quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức tiếp công dân, bao gồm: Bộ Tư pháp; Tổng cục Thi hành án dân sự, các Cục thuộc Bộ; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ. Các đơn vị thuộc Bộ khác có nghĩa vụ tiếp công dân theo yêu cầu của Bộ. Đây là một trong những điểm mới cơ bản của Quy chế mới so với Quy chế tiếp công dân đang áp dụng nhằm quy định rõ trách nhiệm tổ chức tiếp công dân và trách nhiệm tiếp công dân của Bộ Tư pháp và các đơn vị thuộc Bộ.

Điều 4 Quy chế quy định cụ thể về việc tổ chức tiếp công dân thường xuyên của Bộ Tư pháp. Điều này gồm 3 khoản, trong đó khoản 1 quy định cụ thể việc tổ chức tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân của Bộ Tư pháp (số 12 phố Chu Văn An, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội); khoản 2 và khoản 3 quy định mang tính nguyên tắc, nhấn mạnh trách nhiệm tổ chức tiếp công dân của Cục Công tác phía Nam và các Cục, đơn vị sự nghiệp công lập không có trụ sở tại Bộ Tư pháp. Trên cơ sở quy định này, các cơ quan, đơn vị nói trên có trách nhiệm ban hành nội quy, quy chế và tổ chức tiếp công dân theo quy định của pháp luật (khoản 2 và khoản 3 Điều 19 Quy chế).

Quyết định số 266/QĐ-BTP có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3960/QĐ-BTP ngày 26/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế tiếp công dân của Bộ Tư pháp.

Cùng ngày, Bộ trưởng cũng ký Quyết định số 267/QĐ-BTP ban hành Nội quy tiếp công dân của Bộ Tư pháp.

Nội quy tiếp công dân của Bộ Tư pháp gồm 3 phần, trong đó phần I quy định về lịch tiếp công dân; phần II quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh khi đến địa điểm tiếp công dân của Bộ Tư pháp theo quy định tại Điều 7 Luật Tiếp công dân năm 2013; phần III quy định trách nhiệm của người tiếp công dân theo quy định tại Điều 8 Luật Tiếp công dân năm 2013.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/quan-ly-chi-dao-dieu-hanh.aspx?ItemID=5929>

NGÀY 10 THÁNG 02 NĂM 2015

Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Văn Ninh, Trưởng Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ dự Lễ khánh thành giai đoạn 1 công trình Trường Trung cấp Luật Vị Thanh, thuộc tỉnh Hậu Giang

Tại Lễ khánh thành, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Văn Ninh đánh giá cao những kết quả đào tạo của Trường Trung cấp Luật Vị Thanh trong 4 năm qua, khẳng định việc Bộ Tư pháp đề xuất Chính phủ xây dựng 5 trường trung cấp luật ở những khu vực còn nhiều khó khăn của cả nước, trong đó có Trường Trung cấp

Luật Vị Thanh là một phát kiến có ý nghĩa và tính thực tiễn cao, nhất là trong bối cảnh cả nước đẩy mạnh xây dựng “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân” theo tinh thần Hiến pháp năm 2013. Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Văn Ninh đề nghị Bộ Tư pháp chỉ đạo nhà trường cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về phát triển giáo dục và đào tạo, cải cách tư pháp... thành những nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hành động cụ thể.

Báo cáo số 73/BC-BTP ngày 24/3/2015 của Bộ Tư pháp về tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, kết quả công tác chỉ đạo, điều hành quý I và dự kiến một số nhiệm vụ trọng tâm công tác quý II năm 2015

NGÀY 12 THÁNG 02 NĂM 2015

Phiên họp lần thứ 4 Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương

Chủ tịch Hội đồng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường chủ trì Phiên họp Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương lần thứ 4 nhằm tập trung tổng kết hoạt động của Hội đồng các cấp năm 2014, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp công tác năm 2015.

Phát biểu tại Phiên họp, Bộ trưởng Hà Hùng Cường nhấn mạnh, năm 2014 là năm đầu tiên triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013, là năm thứ 2 triển khai thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã gặt hái được nhiều kết quả, có nhiều chuyển biến tích cực, mang lại hiệu quả hơn, từng bước đi vào thực chất. Song Bộ trưởng cũng thẳng thắn chỉ ra các tồn tại, hạn chế như việc hướng dẫn xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch phổ biến còn chậm; nội dung, chương trình còn dàn trải, chưa có trọng tâm, trọng điểm; công tác kiểm tra còn hạn chế, hiệu quả chưa cao; sự huy động nguồn lực xã hội hóa công tác này còn mức độ...

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tồn tại, hạn chế, trong đó Bộ trưởng nhấn mạnh về vấn đề nhận thức cũng như việc xác định trách nhiệm chưa đầy đủ, vị trí, vai trò của Hội đồng cấp tỉnh và một số bộ còn thiếu đồng bộ, chưa phát huy tốt vai trò cơ quan Thường trực của Hội đồng, nhất là công tác điều phối, tham mưu...

Bộ trưởng yêu cầu, năm 2015 cần phải gắn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật Hiến pháp và pháp luật với thi hành pháp luật; việc thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phải có trọng tâm, trọng điểm; vận động nhân dân, các ngành, các cấp tham gia vào Dự thảo Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự - “những đạo luật hệ trọng đối với đời sống người dân, doanh nghiệp”; xây dựng bộ

tiêu chí để đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; cần nghiên cứu thêm để điều chỉnh trong kế hoạch việc tổ chức sơ kết 3 năm thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho các nhóm đối tượng đặc thù đã được quy định trong Luật.

Báo cáo số 73/BC-BTP ngày 24/3/2015 của Bộ Tư pháp về tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, kết quả công tác chỉ đạo, điều hành quý I và dự kiến một số nhiệm vụ trọng tâm công tác quý II năm 2015;
<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6765>

NGÀY 13 THÁNG 02 NĂM 2015

Bộ Tư pháp tổng kết công tác của Hội đồng khoa học Bộ Tư pháp năm 2014 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2015

PGS.TS. Hà Hùng Cường, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ tịch Hội đồng khoa học Bộ chủ trì phiên họp. Tham dự phiên họp có 16/21 thành viên của Hội đồng khoa học và đại diện của các đơn vị có đề xuất nhiệm vụ xin ý kiến của Hội đồng khoa học Bộ năm 2015 và một số chuyên gia, nhà khoa học như nguyên Thứ trưởng Hoàng Thế Liên, TS. Dương Thị Thanh Mai.

Năm 2014 là năm hoạt động thứ ba của Hội đồng khoa học Bộ Tư pháp nhiệm kỳ 2012 - 2016. Đây là nhiệm kỳ có nhiều biến động về nhân sự của Hội đồng, tuy vậy Hội đồng khoa học đã bám sát Kế hoạch công tác năm 2014, tích cực triển khai nhiệm vụ và đã đạt được những kết quả nhất định.

Để phát huy được vai trò của Hội đồng khoa học, Thứ trưởng Phan Chí Hiếu đưa ra một số giải pháp, trong đó nhấn mạnh về việc kiện toàn cơ cấu Hội đồng khoa học, việc kiện toàn cơ cấu có thể theo thủ tục rút gọn; đồng thời cân nhắc khôi phục hoạt động của các Tiểu ban chuyên môn. Riêng về nhiệm vụ cụ thể, cần tiếp tục tổ chức cuộc họp góp ý hoàn chỉnh Bộ luật Dân sự sửa đổi; cần đẩy nhanh tiến độ của Dự án Pháp lệnh đào tạo một số chức danh tư pháp; chương trình họp của Hội đồng khoa học nên bổ sung nội dung về định hướng nghiên cứu lớn cho những năm tiếp theo.

Thứ trưởng Đinh Trung Tụng nhất trí với Báo cáo của Viện Khoa học pháp lý (cơ quan thường trực giúp việc cho Hội đồng khoa học) và đề nghị, năm 2015, đối với dự án lớn của Bộ, Ngành chủ trì thì Hội đồng khoa học phải cho ý kiến như Bộ luật Hình sự sửa đổi, Bộ luật Dân sự sửa đổi, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, một số luật, pháp lệnh khác. Thứ trưởng cũng cho rằng, cần khôi phục hoạt động của một số Tiểu ban chuyên môn, đồng thời tăng cường thu hút chuyên gia, nhà khoa học khác mà không phải là thành viên Hội đồng khoa học.

Trong năm 2015, Thứ trưởng Nguyễn Thúy Hiền yêu cầu, phải bảo đảm đầy đủ các phiên họp trong 4 quý, chuẩn bị tốt nội dung, khâu chuẩn bị tài liệu cần đổi mới, kịp thời. Bên cạnh những hạn chế đã nêu trong Báo cáo, Thứ trưởng cũng chỉ ra một nguyên nhân sâu xa là do “*lực lượng chuyên gia đầu ngành trong từng lĩnh vực của Bộ, Ngành vài năm trở lại đây rất thiếu hụt*”. Thứ trưởng cũng cho rằng, phương hướng năm 2015 đề ra thì rộng, nhưng nhiệm vụ lại mỏng, do đó cần xác định các nhóm nhiệm vụ cụ thể và trọng tâm để thực hiện.

Nhìn lại kết quả hoạt động của Hội đồng khoa học trong năm 2014, Bộ trưởng Hà Hùng Cường cho rằng vẫn có hoạt động “*còn mang nặng tính hành chính*”; đối chiếu với chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng khoa học vẫn còn chưa tương xứng. Đồng tình với quan điểm đã nêu về các hạn chế được chỉ ra trong Báo cáo, Bộ trưởng chỉ ra các nguyên nhân trong đó có nguyên nhân từ chính nhận thức của Hội đồng khoa học, của các đơn vị đặt hàng và từ bản thân của Viện Khoa học pháp lý - một thiết chế nghiên cứu và giúp việc Hội đồng khoa học. Chỉ ra các nhiệm vụ cần thực hiện trong năm 2015, Bộ trưởng đề nghị, năm 2015 “*phải đổi mới mạnh mẽ hoạt động của Hội đồng khoa học từ nội dung, thể chế, phương thức hoạt động*”. Về nhiệm vụ thực hiện cần chọn ra các vấn đề lớn, mang tính khái quát cao, có ảnh hưởng lớn, có tính khả thi nhưng phải tránh trùng lặp. Năm 2015, “*Hội đồng khoa học phải giúp cho Bộ hoàn thiện Chiến lược phát triển Ngành đi cùng là Quy hoạch, đây là trọng tâm phải phấn đấu*”...

Về giải pháp, Bộ trưởng nhấn mạnh đến việc đổi mới nhận thức, kiện toàn cơ cấu Hội đồng khoa học của Bộ; nghiên cứu việc sửa đổi thể chế, kiện toàn các tiểu ban, tổ chức bộ máy của Viện Khoa học pháp lý và chính sách đối với các chuyên gia... Đối với vấn đề truyền thông, Bộ trưởng cho rằng “*nghiên cứu khoa học không có gì bí mật, do đó cần nghiên cứu để phổ biến rộng rãi kết quả nghiên cứu khoa học*”.

*Báo cáo số 40/BC-BTP ngày 25/02/2015 của Bộ Tư pháp;
Kết luận số 972/KL-HĐKH ngày 31/3/2015 của Chủ tịch Hội đồng khoa học Bộ Tư pháp
tại phiên họp ngày 13/02/2015, Tư liệu lưu trữ Viện Khoa học pháp lý*

NGÀY 16 THÁNG 02 NĂM 2015

Chính phủ ban hành Nghị định số 22/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản

Thực hiện Quyết định số 1338/QĐ-TTg ngày 11/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật được Quốc hội khóa XIII thông qua

tại kỳ họp thứ 7, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và đơn vị có liên quan xây dựng Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản.

Sau khi Dự thảo Nghị định được xây dựng và tổ chức lấy ý kiến rộng rãi các bộ, ngành ở trung ương và địa phương, ngày 10/10/2014, Hội đồng thẩm định được thành lập theo Quyết định số 2724/QĐ-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng làm Chủ tịch Hội đồng.

Ngày 14/10/2014, Bộ Tư pháp đã tổ chức phiên họp thẩm định Dự thảo Nghị định. Trên cơ sở ý kiến của Hội đồng thẩm định, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý Dự thảo Nghị định và các tài liệu kèm theo để trình Chính phủ.

Ngày 15/10/2014, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ Tờ trình số 51/TTr-BTP về Dự thảo Nghị định, theo đó Dự thảo Nghị định gồm 5 chương, 30 điều.

Ngày 16/02/2015, Nghị định số 22/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đã được Chính phủ ban hành. Nghị định gồm 5 chương và 30 điều. Cụ thể: Chương I. Những quy định chung gồm 3 điều (từ Điều 1 đến Điều 3); Chương II. Quản tài viên gồm 4 điều (từ Điều 4 đến Điều 7); Chương III. Hành nghề quản lý, thanh lý tài sản gồm 14 điều (từ Điều 8 đến Điều 21); Chương IV. Quản lý nhà nước về Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản gồm 6 điều (từ Điều 22 đến Điều 27); Chương V. Điều khoản thi hành gồm 3 điều (từ Điều 28 đến Điều 30).

Nghị định có những nội dung hướng dẫn chính sau: Những hành vi bị nghiêm cấm đối với Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản; thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi chứng chỉ hành nghề Quản tài viên; thủ tục đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với cá nhân, doanh nghiệp; các trường hợp tạm đình chỉ hành nghề đối với Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản; mức thù lao Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản; một số biểu mẫu, đơn đề nghị được ban hành tại Phụ lục kèm Nghị định số 22/2015/NĐ-CP,...

Nghị định số 22/2015/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/4/2015. Các quy định về Tổ quản lý, thanh lý tài sản của các văn bản quy phạm pháp luật sau đây bị bãi bỏ: a) Khoản 3 Điều 1, khoản 2 Điều 2, Điều 11 và Chương III Nghị định số 67/2006/NĐ-CP ngày 11/7/2006 của Chính phủ hướng dẫn việc áp dụng Luật Phá sản đối với doanh nghiệp đặc biệt và tổ chức, hoạt động của Tổ quản lý, thanh lý tài sản; b) Điều 6, Điều 7, khoản 1 Điều 17, khoản 3 Điều 27, khoản 3 Điều 31 và khoản 2, khoản 3 Điều 40 Nghị định số 05/2010/NĐ-CP

ngày 18/01/2010 của Chính phủ quy định việc áp dụng Luật Phá sản đối với các tổ chức tín dụng.

Báo cáo thẩm định số 280/BC-HĐTĐ ngày 14/10/2014;

Tờ trình Chính phủ số 51/TTr-BTP ngày 15/10/2014;

Công báo số 353-354 ngày 14/3/2015, tr. 2-33

Chính phủ ban hành Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch

Thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2014, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng Dự thảo Nghị định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch. Thực hiện nhiệm vụ được giao, ngày 11/11/2013, Bộ Tư pháp đã thành lập Ban soạn thảo theo Quyết định số 2695/QĐ-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp gồm đại diện cấp Vụ của các bộ, ngành liên quan do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng làm Trưởng ban và Tổ biên tập gồm cấp Vụ và chuyên viên của các bộ, ngành liên quan.

Sau khi Dự thảo Nghị định được xây dựng và tổ chức lấy ý kiến rộng rãi các bộ, ngành ở trung ương và địa phương, ngày 22/9/2014, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ra Quyết định số 2156/QĐ-BTP về việc thành lập Hội đồng thẩm định Dự thảo Nghị định.

Ngày 23/9/2014, Hội đồng thẩm định đã tiến hành họp thẩm định Dự thảo Nghị định theo đúng quy định. Cuộc họp có sự tham gia của đại diện Lãnh đạo Vụ Pháp chế Bộ Giáo dục và đào tạo, Vụ Pháp chế Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ, Sở Tư pháp Hà Nội đại diện địa phương: phòng Tư pháp huyện Gia Lâm, Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội và các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp. Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc, Chủ tịch Hội đồng thẩm định - chủ trì phiên họp thẩm định.

Ngày 02/10/2014, Hội đồng thẩm định đã có Báo cáo số 276/BC-HĐTĐ về thẩm định Dự thảo Nghị định. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, các chuyên gia, nhà khoa học và ý kiến của Hội đồng thẩm định, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ Dự thảo Nghị định.

Ngày 06/11/2014, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Tờ trình số 54/TTr-BTP về Dự thảo Nghị định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

Ngày 16/02/2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng

thực hợp đồng, giao dịch. Nghị định gồm 05 chương, 49 điều, phụ lục biểu mẫu. Cụ thể: Chương I. “Những quy định chung”, gồm 15 điều (từ Điều 1 đến Điều 15); Chương II. “Cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký”, gồm 19 điều (từ Điều 16 đến Điều 33) và được chia làm 04 mục như sau: Cấp bản sao từ sổ gốc; chứng thực bản sao từ bản chính; chứng thực chữ ký; người dịch, chứng thực chữ ký người dịch; Chương III. “Chứng thực hợp đồng, giao dịch”, gồm 7 điều (từ Điều 34 đến Điều 40); Chương IV. “Quản lý nhà nước về chứng thực”, gồm 5 điều (từ Điều 41 đến Điều 45); Chương V. “Điều khoản thi hành” gồm 4 điều (Điều 46 và Điều 49).

Theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, việc chứng thực hợp đồng, giao dịch về nhà ở theo quy định của Luật Nhà ở; chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai; chứng thực di chúc... sẽ do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện; Ủy ban nhân dân cấp huyện được thực hiện chứng thực hợp đồng, giao dịch về nhà ở tại đô thị đến hết ngày 30/6/2015. Việc thực hiện yêu cầu chứng thực phải được bảo đảm ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ; riêng đối với chứng thực hợp đồng, giao dịch, thời hạn thực hiện tối đa là 02 ngày làm việc. Trường hợp nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao hoặc cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản, cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực có thể kéo dài thời hạn thêm tối đa 02 ngày làm việc hoặc dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.

Bên cạnh đó, Nghị định cũng đồng ý cấp bản sao từ sổ gốc qua bưu điện; theo đó, cá nhân có nhu cầu chỉ cần gửi yêu cầu qua bưu điện, kèm theo bản sao có chứng thực Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng, 01 phong bì dán tem ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận cho cơ quan, tổ chức cấp bản sao. Trong trường hợp này, thời hạn chứng thực được thực hiện ngay sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu bưu điện đến.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/4/2015.

Nghị định này thay thế Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký; Nghị định số 04/2012/NĐ-CP ngày 20/01/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký; Điều 4 của Nghị định số 06/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ sửa đổi Nghị định về hộ tịch, hôn nhân và gia đình và chứng thực; các quy định về chứng thực hợp đồng, giao

dịch tại Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08/12/2000 của Chính phủ về công chứng, chứng thực.

*Báo cáo thẩm định số 276/BC-HĐTĐ ngày 02/10/2014;
Tờ trình Chính phủ số 54/TTr-BTP ngày 06/11/2014 về Dự thảo Nghị định về cấp bản sao
từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký
và chứng thực hợp đồng, giao dịch;
Công báo số 357-358 ngày 16/3/2015, tr. 3-33*

NGÀY 23 THÁNG 02 NĂM 2015

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 02a/2015/TT-BTP hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 126/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài

Thông tư số 02a/2015/TT-BTP hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 126/2014/NĐ-CP về: Thủ tục giải quyết việc đăng ký kết hôn, nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài; ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn, việc nhận cha, mẹ, con của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài (sau đây gọi là ghi vào sổ việc kết hôn, ghi vào sổ việc nhận cha, mẹ, con); cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước để kết hôn với người nước ngoài tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài (sau đây gọi là cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân); ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, việc huỷ kết hôn trái pháp luật đã được giải quyết ở nước ngoài (sau đây gọi là ghi vào sổ việc ly hôn); tổ chức và hoạt động của Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài (sau đây gọi là Trung tâm); sửa đổi, ban hành một số biểu mẫu hộ tịch sử dụng để giải quyết việc đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài.

Hồ sơ đăng ký nhận cha, mẹ, con; ghi vào sổ việc kết hôn; ghi vào sổ việc nhận cha, mẹ, con; cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân thuộc diện giải quyết theo quy định tại Điều 66 của Nghị định số 126/2014/NĐ-CP thì sử dụng biểu mẫu hộ tịch tương ứng ban hành kèm theo Thông tư số 09b/2013/TT-BTP ngày 20/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08.a/2010/TT-BTP ngày 25/3/2010 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng sổ, biểu mẫu hộ tịch và Thông tư số 05/2012/TT-BTP ngày 23/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08.a/2010/TT-BTP.

Sửa đổi 08 biểu mẫu hộ tịch trong Danh mục các loại sổ, biểu mẫu hộ tịch ban hành kèm theo Thông tư số 09b/2013/TT-BTP thành các biểu mẫu tương ứng trong Danh mục biểu mẫu hộ tịch ban hành kèm theo Thông tư số 02a/2015/TT-BTP.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/4/2015.

Bãi bỏ Thông tư số 16/2010/TT-BTP ngày 08/10/2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài; Thông tư số 22/2013/TT-BTP ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 24/2013/NĐ-CP ngày 28/3/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

Công báo số 535-536 ngày 03/5/2015, tr. 43-68

NGÀY 06 THÁNG 3 NĂM 2015

Phiên họp của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp (Đề án 258)

Phiên họp được tổ chức tại trụ sở Chính phủ, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Trưởng Ban Chỉ đạo đã chủ trì phiên họp thứ 4 nhằm đánh giá kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo trong năm 2014 và triển khai nhiệm vụ năm 2015.

Theo Báo cáo của Ban Chỉ đạo tại phiên họp, năm 2014, các bộ, ngành đã quan tâm hơn đến công tác xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể hoạt động giám định tư pháp của ngành mình, nhờ vậy các vướng mắc cơ bản đã được tháo gỡ. Các tổ chức giám định tư pháp công lập dần được củng cố, kiện toàn. Đội ngũ giám định viên tư pháp phát triển mạnh về số lượng, bảo đảm về phẩm chất, đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm với công việc được tăng cường. Tuy nhiên, theo Ban Chỉ đạo Đề án, việc triển khai Đề án vẫn còn có một số hạn chế cần khắc phục.

Tại phiên họp, các thành viên Ban Chỉ đạo đã đóng góp nhiều ý kiến nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp, củng cố, kiện toàn tổ chức giám định tư pháp, trong đó có đề cập đến việc thực hiện chế độ, chính sách cho giám định viên (ý kiến của bà Lê Thị Thu Ba - Ủy viên BCH Trung ương Đảng Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo).

Ghi nhận những kết đạt được đồng thời chỉ ra những mặt hạn chế, bất cập trong thực hiện Đề án, Luật Giám định tư pháp thời gian qua, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nêu rõ “*nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức về hoạt động giám định tư pháp vẫn chưa tương xứng với yêu cầu*”. Một số

bộ, ngành chưa nhận thức rõ trách nhiệm của mình đối với hoạt động giám định tư pháp, còn nợ đọng công việc. Các cơ quan tiến hành tố tụng chưa có các giải pháp đồng bộ triển khai thực hiện đầy đủ trách nhiệm của ngành theo quy định của Đề án và Luật Giám định tư pháp.

Phó Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo đúng Kế hoạch của Chính phủ là yêu cầu bắt buộc, là trách nhiệm của các bộ, ngành, các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương. Trong năm 2015, các bộ, ngành cần thực hiện nghiêm túc việc soạn thảo, ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản để triển khai thực hiện Đề án, Luật Giám định tư pháp, hoàn thành trong quý II/2015. Bên cạnh đó, Phó Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu các bộ, ngành, địa phương cần tiếp tục sắp xếp, củng cố, kiện toàn các tổ chức giám định tư pháp công lập theo quy định của Luật Giám định tư pháp, đồng thời đề xuất thành lập tổ chức giám định tư pháp công lập ở các lĩnh vực cần thiết, khuyến khích thành lập Văn phòng giám định tư pháp ở các lĩnh vực theo quy định của Luật Giám định tư pháp; đồng thời tập trung thực hiện việc giám định phục vụ công tác phòng, chống tham nhũng, không để tồn đọng ảnh hưởng đến hoạt động tố tụng.

Báo cáo số 73/BC-BTP ngày 24/3/2015 của Bộ Tư pháp về tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, kết quả công tác chỉ đạo, điều hành quý I và dự kiến một số nhiệm vụ trọng tâm công tác quý II năm 2015

NGÀY 11 THÁNG 3 NĂM 2015

Hội đàm giữa Bộ trưởng Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Hà Hùng Cường và Bộ trưởng Bộ Tư pháp nước Cộng hòa Xlô-va-ki-a Tomas Borec

Tại Hội đàm, Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội cũng như tình hình cải cách tư pháp của Việt Nam. Cũng tại Hội đàm, hai Bộ trưởng đã trao đổi về những vấn đề chuyên môn mà hai bên cùng quan tâm trong công tác xây dựng pháp luật, thực thi pháp luật.

Tiếp theo buổi Hội đàm, Bộ trưởng Hà Hùng Cường và Bộ trưởng Tomas Borec đã ký Chương trình Hợp tác năm 2015 - 2016 giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp Xlô-va-ki-a. Chương trình này là bước hiện thực hóa những cam kết mà hai Bộ đã thống nhất tại Bản ghi nhớ hợp tác ngày 25/9/2014 tại Bratislava, Xlô-va-ki-a.

Theo Chương trình Hợp tác này, hai Bộ sẽ cùng nhau trao đổi kinh nghiệm về thực tiễn hoàn thiện hệ thống pháp luật và quy trình ban hành luật; trao đổi về khả năng tăng cường hợp tác trong lĩnh vực đào tạo và giáo dục pháp luật;

trao đổi kinh nghiệm áp dụng Công ước của Hội nghị La Hay về Tư pháp mà hai bên là thành viên; kinh nghiệm xây dựng Luật Tư pháp quốc tế và nhiều lĩnh vực khác...

*Báo cáo số 89/BC-BTP ngày 09/4/2015 của Bộ Tư pháp về kết quả chuyến thăm và làm việc của Bộ trưởng Bộ Tư pháp nước Cộng hòa Xlô-va-ki-a tại Việt Nam;
Báo Pháp luật Việt Nam số 71 ngày 12/3/2015, tr. 4*

Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân giai đoạn 2015 - 2020”

Thực hiện Quyết định số 487/QĐ-BTP ngày 04/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị, ngày 11/3/2015, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 452/QĐ-BTP phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân giai đoạn 2015 - 2020”.

Đề án được ban hành với mục tiêu cụ thể: Phấn đấu đến năm 2020, có 60 - 70% báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, phóng viên, biên tập viên viết về pháp luật, giáo viên giảng dạy môn pháp luật, giáo dục công dân ở các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; có 70 - 80% cán bộ, công chức, viên chức được phổ biến, bồi dưỡng nội dung cơ bản và những quy định quan trọng của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị (Công ước ICCPR), các quyền dân sự, chính trị được quy định trong Hiến pháp năm 2013 và các đạo luật do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành để vận dụng trong thực thi công vụ. Những nội dung cơ bản và quan trọng của Công ước ICCPR, các quyền dân sự, chính trị được quy định trong Hiến pháp năm 2013 và các đạo luật do Quốc hội ban hành được phổ biến sâu rộng đến nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp, giúp nhân dân hiểu và thực hiện quyền, nghĩa vụ về dân sự, chính trị, đồng thời giám sát việc thực hiện những quyền này, phát hiện hành vi vi phạm, qua đó tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

Để đạt được mục tiêu đề ra, Đề án tập trung tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức khảo sát, đánh giá đúng thực trạng, xác định rõ, cụ thể nhu cầu phổ biến Công ước ICCPR, các quyền dân sự, chính trị được quy định trong Hiến pháp năm 2013 và các đạo luật do Quốc hội ban hành;

- Tổ chức cuộc thi sáng tác kịch bản, tiểu phẩm; trên cơ sở kết quả cuộc thi, xây dựng video clip các tiểu phẩm đạt giải phục vụ việc đẩy mạnh phổ biến pháp luật về các quyền dân sự, chính trị trên Đài phát thanh - truyền hình, tuyên truyền lưu động;

- Biên soạn, phát hành các tài liệu phổ biến nội dung cơ bản và những quy định quan trọng của Công ước ICCPR, các quyền dân sự, chính trị được quy định trong Hiến pháp năm 2013 và các đạo luật do Quốc hội ban hành (sách, tờ gấp, video clip...);

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nội dung cơ bản và những quy định quan trọng của Công ước ICCPR, các quyền dân sự, chính trị được quy định trong Hiến pháp năm 2013 và các đạo luật do Quốc hội ban hành, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền dân sự, chính trị cho những người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, cán bộ, công chức, viên chức;

- Đẩy mạnh phổ biến nội dung cơ bản và những quy định quan trọng của Công ước ICCPR, các quyền dân sự, chính trị được quy định trong Hiến pháp năm 2013 và các đạo luật do Quốc hội ban hành, phản ánh tình hình thực hiện pháp luật về quyền dân sự, chính trị; trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống loa truyền thanh cơ sở;

- Tổ chức các mô hình điểm tại một số địa bàn cấp xã đại diện cho các vùng thuộc đô thị, nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số;...

http://moj.gov.vn/pbgdpl/Lists/HoaDongPGBDPLTW/View_Detail.aspx?ItemId=231

NGÀY 15 THÁNG 3 NĂM 2015

Chính phủ ban hành Nghị định số 29/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng

Thực hiện Quyết định số 1338/QĐ-TTg ngày 11/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật được Quốc hội khóa XIII kỳ họp thứ 7, thông qua ngày 22/7/2014, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 1707/QĐ-BTP thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng. Ban soạn thảo gồm có 14 thành viên, đại diện cho các đơn vị sau: Cục Hỗ trợ tư pháp, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Học viện Tư pháp, Trường Đại học Luật Hà Nội thuộc Bộ Tư pháp; Vụ Pháp luật, Văn phòng Chính phủ; Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ; Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính; Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Vĩnh Phúc; Hội công

chứng thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền là Trưởng ban. Tổ biên tập gồm có 25 thành viên là cán bộ thuộc: Bộ Tư pháp; Sở Tư pháp thành phố Hà Nội; Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh; Hội công chứng thành phố Hà Nội, Hải Phòng; Phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội; Phòng công chứng số 1 thành phố Hồ Chí Minh; Phòng công chứng số 1 tỉnh Hải Dương; Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính; Bộ Ngoại giao. Bà Đỗ Hoàng Yến, Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp là Tổ trưởng.

Dự thảo Nghị định sau khi được xây dựng đã được tổ chức lấy ý kiến qua các hoạt động gồm: Bằng văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan đối với Dự thảo Nghị định; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Bộ Tư pháp; các hội thảo, tọa đàm góp ý cho Dự thảo Nghị định.

Ngày 29/9/2014, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 2218/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng làm Chủ tịch Hội đồng.

Ngày 08/10/2014, Bộ Tư pháp đã tổ chức thẩm định Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng. Trên cơ sở ý kiến của Hội đồng thẩm định, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý Dự thảo Nghị định và các tài liệu kèm theo để trình Chính phủ.

Ngày 14/10/2014, Bộ Tư pháp đã có Tờ trình số 49/TTr-BTP gửi Thủ tướng Chính phủ về Dự thảo Nghị định, theo đó, Dự thảo Nghị định gồm 5 chương với 34 điều.

Ngày 04/3/2015, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 1525/VPCP-PL gửi Bộ Tư pháp thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc chỉnh lý Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

Ngày 12/3/2015, Bộ Tư pháp có Báo cáo số 56/BC-BTP gửi Thủ tướng Chính phủ về việc chỉnh lý Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

Ngày 15/3/2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 29/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng. Theo đó, tổ chức hành nghề công chứng phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên chậm nhất trong 60 ngày, kể từ ngày công chứng viên được đăng ký hành nghề với mức phí theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức

hành nghề công chứng hoặc tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên (trường hợp được ủy quyền mua bảo hiểm), nhưng tối thiểu là 03 triệu đồng/năm đối với mỗi công chứng viên. Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ chi trả và bồi thường thiệt hại về vật chất của người tham gia ký kết hợp đồng, giao dịch hoặc của cá nhân, tổ chức khác có liên quan trực tiếp đến hợp đồng, giao dịch đã được công chứng, trong đó, thiệt hại phải do lỗi của công chứng viên gây ra trong thời hạn bảo hiểm. Trường hợp công chứng viên câu kết, thông đồng làm sai lệch nội dung của văn bản, hồ sơ công chứng; tạo điều kiện cho người tham gia hợp đồng, giao dịch thực hiện giao dịch giả tạo..., doanh nghiệp bảo hiểm sẽ không phải chi trả và bồi thường thiệt hại.

Một nội dung đáng chú ý khác là quy định về đấu giá quyền nhận chuyển đổi phòng công chứng. Cụ thể, người tham gia đấu giá nhận chuyển đổi phòng công chứng phải là công chứng viên đang hành nghề trên địa bàn cấp tỉnh có phòng công chứng dự kiến chuyển đổi; người dự kiến làm Trưởng văn phòng công chứng phải hành nghề công chứng 02 năm trở lên.

Cũng theo Nghị định này, văn phòng công chứng thành lập tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn sẽ được thuê trụ sở với giá ưu đãi, được cho mượn trụ sở, hỗ trợ về trang thiết bị, phương tiện làm việc trong 03 năm đầu hoạt động và được hưởng các ưu đãi về thuế theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2015 và thay thế Nghị định số 04/2013/NĐ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng số 82/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

Tờ trình số 49/TTr-BTP ngày 14/10/2014 của Bộ Tư pháp gửi

Thủ tướng Chính phủ về Dự thảo Nghị định;

Báo cáo số 56/BC-BTP ngày 12/3/2015 của Bộ Tư pháp;

Công báo số 397- 398 ngày 01/4/2015, tr. 3-21

NGÀY 18 THÁNG 3 NĂM 2015

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký
Quy chế số 01/QCLN/NHNNVN-BTP về việc phối hợp giữa Ngân hàng
Nhà nước Việt Nam và Bộ Tư pháp trong công tác thi hành án dân sự**

Để tăng cường hiệu quả của công tác thi hành án dân sự liên quan đến hoạt động ngân hàng, góp phần thực hiện mục tiêu của Quốc hội, Chính phủ về việc đưa nợ xấu của hệ thống tổ chức tín dụng xuống dưới 3% trong năm 2015, trên cơ

sở chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP, ngày 18/3/2015, tại Hà Nội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNNVN) và Bộ Tư pháp đã tổ chức Lễ ký kết Quy chế phối hợp trong thi hành án dân sự liên quan đến hoạt động ngân hàng. Tham dự buổi Lễ, về phía Bộ Tư pháp có Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Khánh Ngọc và đại diện lãnh đạo một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp. Về phía NHNNVN có Thống đốc NHNNVN Nguyễn Văn Bình, Phó Thống đốc NHNNVN Đào Minh Tú, Phó Thống đốc NHNNVN Nguyễn Kim Anh cùng đại diện lãnh đạo một số Vụ, Cục, đơn vị thuộc NHNNVN và các ngân hàng thương mại nhà nước...

Quy chế phối hợp gồm 3 chương 15 điều, trong đó tập trung quy định cơ chế phối hợp giữa NHNNVN và Bộ Tư pháp trong công tác xây dựng thể chế, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn chỉ đạo nghiệp vụ, xử lý vướng mắc, khiếu nại liên quan đến thi hành án dân sự trong hoạt động tín dụng, ngân hàng. Đặc biệt, Quy chế quy định theo định kỳ hai bên phối hợp tổ chức giao ban để rà soát kết quả phân loại án và kết quả thi hành án dân sự có liên quan đến tín dụng, ngân hàng, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong công tác thi hành án dân sự liên quan đến hoạt động tín dụng, ngân hàng để đề ra giải pháp hoặc báo cáo lãnh đạo có giải pháp chỉ đạo giải quyết, tạo điều kiện cho công tác xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng đạt hiệu quả cao.

Báo cáo số 73/BC-BTP ngày 24/3/2015 của Bộ Tư pháp về tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, kết quả công tác chỉ đạo, điều hành quý I và dự kiến một số nhiệm vụ trọng tâm công tác quý II năm 2015;
Báo Pháp luật Việt Nam số 77 ngày 18/3/2015, tr. 3

NGÀY 23 THÁNG 3 NĂM 2015

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam Hà Hùng Cường và tướng Paiboon Khumchaya, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Thái Lan ký Bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp Thái Lan

Bản ghi nhớ hợp tác ghi nhận những cam kết hợp tác và hỗ trợ nhau trên nhiều lĩnh vực mà hai Bộ có thể mạnh và cùng quan tâm. Theo Bản ghi nhớ này, hai Bộ sẽ cùng hợp tác trao đổi kinh nghiệm về cải cách pháp luật, cải cách tư pháp, hoàn thiện pháp luật về thi hành án dân sự, thừa phát lại, xây dựng hệ thống cơ quan thi hành án dân sự, giải quyết tranh chấp ngoài Tòa án, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho các chức danh tư pháp, phối hợp với nhau trong các hoạt động

hợp tác về pháp luật và tư pháp ở tầm khu vực và quốc tế, bao gồm hợp tác trong khuôn khổ cộng đồng ASEAN...

Việc ký kết Bản ghi nhớ không chỉ có ý nghĩa thiết thực đối với việc chia sẻ thông tin, tăng cường hiểu biết để giúp nhau xây dựng Ngành Tư pháp hai nước ngày càng phát triển mà còn có ý nghĩa quan trọng trong việc làm sâu sắc thêm quan hệ hợp tác hữu nghị giữa nhà nước và nhân dân hai nước. Bộ trưởng Hà Hùng Cường và Bộ trưởng Paiboon Khumchaya đã thống nhất hai Bộ sẽ cùng nhau nỗ lực để triển khai có hiệu quả Bản ghi nhớ hợp tác này.

Trước lễ ký kết Bản ghi nhớ hợp tác, hai Bộ trưởng đã hội đàm, thông tin cho nhau về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của mỗi nước, tình hình cải cách pháp luật và tư pháp, trao đổi những vấn đề chuyên môn mà hai bên cùng quan tâm trong công tác xây dựng pháp luật, thực thi pháp luật.

*Báo cáo số 96/BC-BTP ngày 13/4/2015 của Bộ Tư pháp về kết quả chuyến thăm và làm việc tại Việt Nam của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Vương quốc Thái Lan;
Báo Pháp luật Việt Nam số 83 ngày 24/3/2015, tr. 4*

NGÀY 27 THÁNG 3 NĂM 2015

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 547/QĐ-BTP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học pháp lý

Theo Quyết định số 547/QĐ-BTP, Viện Khoa học pháp lý (Viện) là tổ chức sự nghiệp khoa học thuộc Bộ Tư pháp có chức năng nghiên cứu chiến lược, chính sách về xây dựng, thi hành pháp luật và các lĩnh vực công tác khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp (sau đây gọi là Bộ) phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước của Bộ, góp phần thực hiện cải cách pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý công tác nghiên cứu khoa học pháp lý; làm đầu mối thông tin khoa học pháp lý thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Viện chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và chịu sự quản lý nhà nước về khoa học của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Viện có tư cách pháp nhân, có trụ sở tại thành phố Hà Nội, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Viện có tên giao dịch quốc tế là Institute of Legal Science (viết tắt là ILS).

Về cơ cấu tổ chức, Lãnh đạo Viện gồm có Viện trưởng và không quá 03 (ba) Phó Viện trưởng.

Các tổ chức trực thuộc Viện gồm: Phòng Quản lý khoa học và Hành chính - Tổng hợp; Ban nghiên cứu Chiến lược xây dựng, thi hành pháp luật và quản lý Ngành; Ban nghiên cứu Pháp luật hình sự; Ban nghiên cứu Pháp luật hành chính - nhà nước; Ban nghiên cứu Pháp luật dân sự - kinh tế; Ban nghiên cứu Pháp luật quốc tế; Trung tâm Thông tin - Thư viện khoa học pháp lý.

Tư liệu lưu trữ Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp

NGÀY 28 THÁNG 3 NĂM 2015

Đảng bộ Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị triển khai, quán triệt Nghị quyết Trung ương 10 khóa XI

Tại Hội nghị, các đại biểu tham dự đã được nghe Phó Bí thư Đảng ủy khối các cơ quan Trung ương Trần Hồng Hà quán triệt những nội dung cơ bản của Văn kiện Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Dự thảo Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới; Dự thảo Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2011 - 2015, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 và một số vấn đề quan trọng khác của Đảng.

Sau khi hoàn thành bước triển khai nghiên cứu, quán triệt các nội dung Văn kiện Hội nghị Trung ương 10, Đảng ủy Bộ Tư pháp yêu cầu các Ban của Đảng ủy phối hợp với các cấp ủy trong toàn Đảng bộ, đứng đầu là các đồng chí Bí thư cấp ủy; các đồng chí Đảng ủy viên phụ trách các đơn vị cần chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch của Đảng ủy; xây dựng kế hoạch và tiến hành chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương tại đơn vị mình.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-cac-to-chuc-chinh-tri-xa-hoi.aspx?ItemID=6752>

TỪ NGÀY 29 THÁNG 3 ĐẾN NGÀY 03 THÁNG 4 NĂM 2015

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường cùng đoàn công tác thăm và làm việc tại Hàn Quốc

Tham gia Đoàn công tác có Ủy viên Thường trực Ủy ban Pháp luật Quốc hội Hoàng Thanh Tùng, một số Lãnh đạo cấp Vụ và công chức của Bộ Tư pháp. Đại sứ Việt Nam tại Hàn Quốc và một số cán bộ của Đại sứ quán cùng tham gia các hoạt động của Đoàn.

Mục đích chuyến thăm và làm việc tại Hàn Quốc của Bộ trưởng Hà Hùng Cường là nhằm đẩy mạnh và làm sâu sắc thêm quan hệ hợp tác giữa Bộ Tư pháp Việt Nam với Bộ Tư pháp và Bộ Lập pháp Hàn Quốc nói riêng và giữa Bộ Tư pháp Việt Nam cùng các cơ quan, tổ chức pháp luật tư pháp cấp cao nói chung của hai nước; trao đổi kinh nghiệm của Hàn Quốc về một số lĩnh vực: Đào tạo các chức danh tư pháp; các vấn đề về quản lý hộ tịch, quốc tịch; những thành tựu trong lĩnh vực lập pháp mà Hàn Quốc đã đạt được trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường; kinh nghiệm về cải cách pháp luật và tư pháp phục vụ quá trình chuyển đổi...

Trong ngày làm việc đầu tiên của chuyến công tác tại Hàn Quốc (30/3/2015), tại trụ sở Bộ Tư pháp Hàn Quốc, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam Hà Hùng Cường và Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hàn Quốc Hwang Kyo-ahn đã hội đàm chính thức và ký kết Thỏa thuận hợp tác giữa hai Bộ Tư pháp, thiết lập một trang mới mang ý nghĩa quan trọng trong quan hệ hợp tác giữa Bộ Tư pháp hai nước, góp phần thúc đẩy quan hệ đối tác chiến lược giữa hai nước. Cùng ngày, Đoàn công tác của Bộ Tư pháp Việt Nam đã thăm và làm việc tại Viện Tư pháp thuộc Bộ Tư pháp Hàn Quốc.

Ngày 31/3 và sáng 01/4/2015, Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã có các cuộc gặp và làm việc với Tổng Công tố Viện Công tố tối cao, Giám đốc Cơ quan quản lý hành chính Tòa án tối cao, Chủ tịch Hiệp hội Công chứng và Chủ tịch Hiệp hội Luật sư Hàn Quốc. Buổi chiều ngày 01/4/2015, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã tiếp kiến Chủ tịch Quốc hội Hàn Quốc Chung Ui-hwa. Tháp tùng Bộ trưởng tham dự buổi tiếp kiến có Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Phạm Hữu Chí. Tiếp đó, Bộ trưởng đã tới thăm và làm việc với Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc và đại diện Cộng đồng người Việt tại Hàn Quốc (trong đó có cô dâu Việt Nam tại Hàn Quốc).

Trong ngày 02/4/2015, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm việc với Chủ tịch Cơ quan hợp tác phát triển Hàn Quốc (KOICA) và Viện trưởng Viện Nghiên cứu và đào tạo tư pháp thuộc Tòa án tối cao Hàn Quốc.

Ngày 03/4/2015, tại Sejong, Thủ đô hành chính mới của Hàn Quốc, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam Hà Hùng Cường đã hội đàm với Bộ trưởng Bộ Lập pháp Hàn Quốc Je Jeong Boo và chứng kiến Lễ ký kết Chương trình hợp tác năm 2015 - 2016 nhằm triển khai thực hiện Bản ghi nhớ hợp tác giữa hai Bộ đã được ký kết vào tháng 6/2012, đồng thời đồng chủ trì Tọa đàm về chủ đề “Pháp luật và quá trình phát triển kinh tế”. Đây là Chương trình được xây dựng trên cơ sở xuất phát từ nhu cầu và thế mạnh của các Bên, bao gồm các hoạt động hợp tác song phương cụ thể, cũng như cam kết hợp tác trên các diễn đàn hợp tác pháp luật và tư pháp đa phương, trong đó có Diễn đàn thông tin pháp luật

châu Á (AFOLIA). Tiếp sau đó, hai Bộ trưởng đã đồng chủ trì Tọa đàm với chủ đề “Pháp luật và quá trình phát triển kinh tế”.

*Báo cáo số 106/BC-BTP ngày 22/4/2015 của Bộ Tư pháp về kết quả chuyến thăm và làm việc của Bộ trưởng Bộ Tư pháp tại Đại Hàn Dân Quốc;
Báo Pháp luật Việt Nam số 90 ngày 31/3/2015, tr. 4; số 93 ngày 03/4/2015;
số 97 ngày 07/4/2015, tr. 4*

NGÀY 30 VÀ 31 THÁNG 3 NĂM 2015

Hội thảo lấy ý kiến tham vấn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về Báo cáo quốc gia thực hiện Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị

Trong khuôn khổ Dự án “Chương trình đối tác tư pháp” do Liên minh châu Âu, Đan Mạch, Thụy Điển tài trợ, trong hai ngày (30 - 31/3/2015), Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo lấy ý kiến tham vấn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về Báo cáo quốc gia thực hiện Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị (Công ước ICCPR) tại thị trấn Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, bà Nguyễn Linh Kha, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật quốc tế, Bộ Tư pháp khẳng định: Công ước ICCPR là một trong số những công ước quan trọng nhất về quyền con người, Việt Nam đã gia nhập Công ước ICCPR từ năm 1982. Tính từ thời điểm gia nhập đến nay, Việt Nam đã xây dựng và bảo vệ 02 Báo cáo quốc gia về việc thực thi Công ước này. Năm 2013, Thủ tướng Chính phủ đã chính thức giao Bộ Tư pháp là cơ quan đầu mối quốc gia thực thi Công ước ICCPR. Trong bối cảnh Việt Nam đang tích cực triển khai các hoạt động nhằm tăng cường và bảo vệ tốt hơn quyền con người cả trên phương diện đối nội và đối ngoại thì việc xây dựng Báo cáo thực thi Công ước ICCPR là nhiệm vụ quan trọng của Bộ Tư pháp nói chung và Ban soạn thảo Báo cáo thực thi Công ước nói riêng.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc xây dựng Báo cáo, các đại biểu tham dự đã tích cực trao đổi, thảo luận sâu về các nội dung liên quan đến những vấn đề Việt Nam cần quan tâm trong quá trình xây dựng và bảo vệ Báo cáo quốc gia lần này; một số thuận lợi và khó khăn, thách thức đối với Việt Nam khi xây dựng, bảo vệ báo cáo; kinh nghiệm xây dựng, bảo vệ báo cáo quốc gia của các báo cáo khác của Việt Nam trước đây như Báo cáo thực thi Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa. Bên cạnh đó, Hội thảo cũng tập trung về vấn đề thực thi các điều khoản cụ thể của Công ước ICCPR và trả lời các khuyến nghị của Ủy ban Công ước nêu ra sau khi xem xét Báo cáo trước đây của Việt Nam, chẳng hạn như: Thực tiễn thi hành các quy định về tạm giữ, tạm giam; việc quy định về

án tử hình; thực tiễn thi hành nguyên tắc xét xử nhanh chóng, kịp thời trong tố tụng hình sự; các biện pháp để bảo đảm sự độc lập, vô tư, xét xử khách quan của tòa án; bảo đảm quyền được bào chữa; quyền được bồi thường thiệt hại trong tố tụng hình sự; bảo đảm quyền riêng tư...

Các ý kiến đóng góp sâu, rộng của các thành viên Ban soạn thảo Báo cáo, cũng như ý kiến góp ý của các chuyên gia, các đại biểu chia sẻ tại Hội thảo là nguồn thông tin quan trọng, hữu ích đối với Bộ Tư pháp trong quá trình hoàn thiện Dự thảo Báo cáo quốc gia thực thi Công ước ICCPR nhằm góp phần thúc đẩy việc thực hiện các cam kết liên quan đến bảo vệ quyền con người, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam là thành viên của Hội đồng nhân quyền Liên Hợp quốc.

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-don-vi.aspx?ItemID=6801>

NGÀY 01 THÁNG 4 NĂM 2015

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 03/2015/TT-BTP quy định điều kiện, trình tự, thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam và đăng ký khai sinh, kết hôn cho người di cư tự do tại các huyện của Việt Nam tiếp giáp với Lào

Thông tư này quy định điều kiện, trình tự, thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam, đăng ký khai sinh, kết hôn cho người Lào di cư từ Lào sang cư trú tại các huyện của Việt Nam tiếp giáp với đường biên giới quốc gia Việt Nam - Lào theo Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ngày 08/7/2013 về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do, kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước và mẫu giấy tờ về quốc tịch, hộ tịch để sử dụng trong việc giải quyết các việc nêu trên.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/5/2015 và sẽ hết hiệu lực khi Thỏa thuận chấm dứt hiệu lực.

Công báo số 505-506 ngày 19/4/2015, tr. 44-57

NGÀY 09 THÁNG 4 NĂM 2015

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế tổ chức họp trong hoạt động của cơ quan Bộ Tư pháp

Quy chế được ban hành kèm theo Quyết định số 693/QĐ-BTP quy định việc tổ chức các cuộc họp, hội nghị trong hoạt động quản lý, điều hành của Bộ Tư pháp do Lãnh đạo Bộ chủ trì hoặc Lãnh đạo Bộ ủy quyền cho Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ chủ trì.

Theo đó, nguyên tắc tổ chức cuộc họp được xác định: 1. Bảo đảm giải quyết công việc đúng thẩm quyền và phạm vi trách nhiệm được phân công; cấp trên không can thiệp và giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của cấp dưới và cấp dưới không đẩy công việc thuộc thẩm quyền lên cấp trên giải quyết; 2. Xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, thành phần tham dự để bảo đảm cuộc họp có chất lượng, hiệu quả, thiết thực, tiết kiệm, không phô trương, hình thức; 3. Chỉ tiến hành họp khi thực sự cần thiết để phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ trong việc thực hiện các nhiệm vụ công tác quan trọng. Không dùng cuộc họp để thay cho việc ban hành các quyết định quản lý, điều hành; 4. Thực hiện lồng ghép nội dung, kết hợp các cuộc họp với nhau để tổ chức họp một cách hợp lý, phù hợp với tính chất, yêu cầu và nội dung của vấn đề, công việc cần giải quyết.

Quy chế cũng quy định cụ thể các biện pháp để giảm bớt số lượng và nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc họp; chế độ họp cũng như quy trình tổ chức họp và họp trực tuyến.

Ngày 15/5/2015, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội nghị quán triệt Quy chế tổ chức họp trong hoạt động của cơ quan Bộ Tư pháp dưới sự chủ trì của Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng.

*Tư liệu Phòng Tổ chức - Hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp;
<http://qlvb.moj.gov.vn/home!gotoDocumentDirectionPortal.do?>*

NGÀY 11 THÁNG 4 NĂM 2015

Khánh thành trụ sở mới của Nhà xuất bản Tư pháp

Tham dự buổi lễ cắt băng khánh thành Trụ sở mới của Nhà xuất bản Tư pháp có Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng, đại diện lãnh đạo một số bộ, ban, ngành, các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và các cấp chính quyền của Thủ đô Hà Nội.

Trụ sở mới của Nhà xuất bản Tư pháp đặt tại số 35, phố Trần Quốc Toản, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Phát biểu tại buổi lễ, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng nhấn mạnh, việc đưa vào sử dụng công trình Trụ sở Nhà xuất bản thể hiện rõ sự quan tâm của Đảng, chủ trương đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước về tăng cường nâng cấp, hiện đại hóa cơ sở vật chất theo Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư, Luật Xuất bản và Quyết định số 115/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Vì vậy, Thứ trưởng đề nghị tập thể lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

Nhà xuất bản trong thời gian tới cần tiếp tục phát huy các kết quả đã đạt được, đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, hoàn thành các nhiệm vụ được giao để xứng đáng là đơn vị xuất bản hàng đầu trong lĩnh vực pháp lý của nước nhà và giữ vững mối quan hệ chặt chẽ, tốt đẹp với cấp ủy, chính quyền và nhân dân địa phương.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6822>

TỪ NGÀY 12 ĐẾN NGÀY 19 THÁNG 4 NĂM 2015

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Khánh Ngọc dẫn đầu Đoàn công tác tham dự Hội nghị Liên Hợp quốc lần thứ 13 về phòng chống tội phạm và tư pháp hình sự (CPCJ) tổ chức tại Đô-ha, Ca-ta

Tham gia Đoàn công tác có đại diện Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Văn phòng Chính phủ.

Hội nghị Liên Hợp quốc lần thứ 13 về phòng, chống tội phạm và tư pháp hình sự là một sự kiện quan trọng của Liên Hợp quốc. Bên cạnh kỷ niệm 60 năm tổ chức Hội nghị lần đầu tiên (vào năm 1955), Hội nghị lần thứ 13 được tổ chức nhằm góp phần chuẩn bị cho việc thông qua các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp quốc sau năm 2015 vào cuối năm nay. Gần 5.000 đại biểu đã tham gia Hội nghị này, trong đó có Tổng thư ký Liên Hợp quốc, Quốc vương Nhà nước Ca-ta, các Bộ trưởng Tư pháp, Chánh án Tòa án tối cao, Tổng công tố các nước...

Tại phiên họp cấp cao ngày 12/4/2015, Hội nghị đã thông qua Tuyên bố Đô-ha với các khuyến nghị cụ thể nhằm đạt được mục tiêu của Hội nghị. Nội dung chính của Tuyên bố Đô-ha khẳng định vấn đề phát triển bền vững và pháp quyền là hai vấn đề gắn chặt nhau và có tác động tương hỗ lẫn nhau; vấn đề phòng, chống tội phạm và tư pháp hình sự cần phải được đưa vào vào hệ thống của Liên Hợp quốc. Tuyên bố nhấn mạnh tầm quan trọng của hệ thống tư pháp hình sự hiệu quả, công bằng, nhân văn, có trách nhiệm cũng như vai trò của hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm; quyền con người, nhất là quyền của trẻ em và phụ nữ phải được tôn trọng và bảo vệ. Các nội dung này là phù hợp với định hướng cải cách pháp luật và tư pháp của Việt Nam.

Trong phiên họp cấp cao ngày 13/4/2015, Trưởng đoàn Việt Nam - Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Khánh Ngọc đã có bài phát biểu quan trọng, giới thiệu các nỗ lực của Việt Nam trong phòng, chống tội phạm và thúc đẩy tư pháp hình sự, cải cách pháp luật và cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền. Trưởng đoàn Việt Nam hoan nghênh việc thông qua Tuyên bố Đô-ha và thể hiện sự quyết tâm của Việt Nam sẵn sàng hợp tác với các quốc gia thành viên của Liên Hợp quốc, các tổ chức quốc tế và các đối tác trong quá trình triển khai Tuyên bố này

cũng như tăng cường hợp tác, hỗ trợ kỹ thuật, chia sẻ kinh nghiệm liên quan trong lĩnh vực pháp luật hình sự. Bài phát biểu đã nhận được sự đồng tình cao của các nước tham gia Hội nghị.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6831>

NGÀY 14 THÁNG 4 NĂM 2015

**Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp Cộng hòa Liên bang Đức ký
Tuyên bố chung về Chương trình hợp tác về đối thoại nhà nước pháp
quyền giai đoạn 2015 - 2018**

Đây là một trong những hoạt động nhằm tiếp tục triển khai Tuyên bố chung giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp ký năm 2008. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam Nguyễn Thúy Hiền và Quốc vụ khanh Bộ Tư pháp và Bảo vệ người tiêu dùng Cộng hòa Liên bang Đức Christian Lange đã tham dự Lễ ký kết.

Theo Tuyên bố chung về Chương trình này, hai bên sẽ cùng hợp tác trao đổi kinh nghiệm về xây dựng và hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực hình sự, tố tụng hình sự, dân sự và tố tụng dân sự; nâng cao năng lực của các thiết chế tư pháp, hỗ trợ tư pháp và hành chính tư pháp, hỗ trợ tăng cường năng lực cho các chức danh tư pháp thông qua hoạt động đào tạo ban đầu và bồi dưỡng nhằm thực thi Hiến pháp và pháp luật; tăng cường ý thức pháp luật của công dân và của các tổ chức, đoàn thể xã hội; tăng cường sự tham gia của các cơ quan pháp luật và tư pháp ở trung ương và địa phương, các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức nghề nghiệp và các tổ chức quần chúng khác trong công tác xây dựng và thực thi pháp luật...

Phát biểu tại Lễ ký kết, Thứ trưởng Nguyễn Thúy Hiền nhấn mạnh: qua hai giai đoạn thực hiện (2009 - 2011, 2012 - 2014) trong khuôn khổ của Chương trình hợp tác về đối thoại nhà nước pháp quyền, các đối tác Việt Nam và Đức đã tiến hành nhiều hoạt động với các hình thức hợp tác đa dạng, phong phú và đạt được những kết quả đáng khích lệ. Thứ trưởng hy vọng rằng trên cơ sở Chương trình được ký kết hôm nay, hai bên sẽ tiếp tục thống nhất kế hoạch hoạt động cụ thể cũng như phương thức điều phối để triển khai hiệu quả Chương trình.

Quốc vụ khanh Christian Lange bày tỏ tin tưởng rằng việc tiếp tục hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giữa hai nước sẽ tạo ra những tiền đề và động lực mạnh mẽ để tăng cường hơn nữa mối quan hệ hợp tác song phương trong những lĩnh vực quan trọng mà hai bên cùng quan tâm.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6827>;

Báo Pháp luật Việt Nam số 105 ngày 15/4/2015, tr. 4

Phiên họp thứ nhất Ban Chỉ đạo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020

Phiên họp diễn ra dưới sự chủ trì của Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội, Trưởng Ban Chỉ đạo Nguyễn Sinh Hùng. Tham dự phiên họp có Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó trưởng Ban Chỉ đạo Uông Chu Lưu; Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó trưởng Ban Chỉ đạo Nguyễn Xuân Phúc; Phó trưởng Ban Nội chính Trung ương, Phó trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo Nguyễn Doãn Khánh và Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường....

Kết luận phiên họp, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng - Trưởng Ban Chỉ đạo cho rằng: Việc hoàn thiện hệ thống pháp luật đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình hội nhập và phát triển của đất nước. Do đó, Báo cáo tổng kết cần bám sát cơ sở, địa phương và thực tiễn cơ sở; chỉ đạo tập trung vào 20 tỉnh, thành phố trọng điểm để bảo đảm yêu cầu, hiệu quả và tiến độ đề ra.

Báo cáo số 813/BC-VP ngày 29/5/2015 về kết quả công tác tháng 4, 5 và nhiệm vụ trọng tâm công tác tháng 6/2015, Tư liệu Phòng Tổ chức - Hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp

NGÀY 15 THÁNG 4 NĂM 2015

Hội nghị đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13/3/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp (Nghị định số 22/2013/NĐ-CP)

Đến dự Hội nghị có Bí thư Ban Cán sự - Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thuý Hiền và các đồng chí lãnh đạo các Vụ, Cục, Trung tâm thuộc Bộ; lãnh đạo Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ và các đồng chí lãnh đạo đại diện cho Sở Tư pháp các tỉnh, thành trong cả nước. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường chủ trì Hội nghị.

Ngày 13/3/2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 22/2013/NĐ-CP. Nghị định này đã đánh dấu sự phát triển và tiếp tục khẳng định vị thế, vai trò của Bộ, Ngành Tư pháp trong sự nghiệp xây dựng đất nước, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, nhưng cũng đặt ra những yêu cầu mới với khối lượng công việc ngày càng lớn, tính chất và mức độ ngày càng khó khăn và phức tạp, đòi hỏi yêu cầu cao về chất lượng, khẩn trương về tiến độ giải quyết công việc.

Đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 22/2013/NĐ-CP, phát biểu tại Hội nghị, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Lê Tiến Châu cho biết, trong thời gian 02 năm

thực hiện Nghị định, cơ cấu tổ chức của Bộ đã được kiện toàn, củng cố, thành lập mới và nâng cấp một số đơn vị thuộc Bộ để đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ được giao. Trong cơ cấu tổ chức của Bộ đã hình thành một số cơ quan chuyên ngành, lĩnh vực để phù hợp với việc tổ chức Bộ quản lý nhà nước đa ngành, đa lĩnh vực giải quyết tốt hơn vấn đề phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng. Bên cạnh những kết quả đạt được, Vụ trưởng Lê Tiến Châu cũng nêu lên một số hạn chế, bất cập trong việc thực hiện Nghị định số 22/2013/NĐ-CP.

Cũng tại Hội nghị, đại diện các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp đã cùng trao đổi những khó khăn và đưa ra giải pháp khắc phục để hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, Ngành Tư pháp trong thời gian tới.

Kết luận Hội nghị, Bộ trưởng Hà Hùng Cường nhấn mạnh, mặc dù vẫn còn một số tồn tại nhưng công tác tư pháp ngày càng khởi sắc, cơ bản hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, nâng cao vị thế, vai trò của Bộ, Ngành Tư pháp trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước, nhất là qua thi hành Nghị định số 22/2013/NĐ-CP đã gắn một bước giữa công tác xây dựng pháp luật với công tác thi hành pháp luật. Cùng với chỉ đạo giao nhiệm vụ cụ thể cho một số đơn vị thuộc Bộ trong thời gian tới, Bộ trưởng cũng yêu cầu nghiên cứu có hướng hoàn thiện 6 vấn đề đang tồn tại, hạn chế, bao gồm: chưa tập trung việc tham mưu quản lý vấn đề vĩ mô; chưa gắn kết giữa xây dựng thể chế và tổ chức thi hành; chưa thực hiện được chức năng cố vấn pháp luật cho Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp; phân cấp giữa trung ương và địa phương đang rất lúng túng; mô hình tổ chức bộ máy còn “cát cứ”, “xé lẻ”; chưa triệt để thực hiện chủ trương xã hội hóa các lĩnh vực hoạt động tư pháp; ứng dụng công nghệ thông tin còn nhiều hạn chế.

Báo cáo số 111/BC-BTP ngày 23/4/2015 của Bộ Tư pháp về tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, kết quả công tác chỉ đạo, điều hành tháng 4 và dự kiến một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tháng 5/2015;

Thông báo số 19/TB-BTP ngày 13/5/2015 về kết luận của Bộ trưởng Hà Hùng Cường tại Hội nghị đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 22/2013/NĐ-CP;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6829>;

Báo Pháp luật Việt Nam số 106 ngày 16/4/2015, tr. 4

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 04/2015/TT-BTP hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng

Theo đó, Thông tư quy định về tập sự hành nghề công chứng và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng; quản lý tập sự hành nghề công chứng; xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về tập sự hành nghề công chứng và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng.

Thông tư được áp dụng đối với người tập sự hành nghề công chứng, người tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng, công chứng viên hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng, tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên, cơ quan quản lý nhà nước về công chứng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2015.

Công báo số 545-546 ngày 12/5/2015, tr. 57-77

Hợp Hội đồng thẩm định kết quả pháp điển 03 đề mục đầu tiên của Bộ pháp điển

Ngày 06/6/2014, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 843/QĐ-TTg phê duyệt Danh mục các đề mục trong mỗi chủ đề và phân công cơ quan thực hiện pháp điển theo các đề mục. Quyết định này đã xác lập được cấu trúc của 45 chủ đề. Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt 265 đề mục thuộc 45 chủ đề của Bộ pháp điển. Đồng thời, Thủ tướng cũng đã phân công các cơ quan có trách nhiệm thực hiện pháp điển theo đề mục và yêu cầu các cơ quan khác liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì bảo đảm pháp điển thành công, hiệu quả, chất lượng kết quả pháp điển theo đề mục.

Thực hiện nhiệm vụ được giao theo Quyết định này, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã phân công Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật tiến hành xây dựng Kế hoạch thực hiện pháp điển cho từng đề mục. Các Kế hoạch này đã được gửi lấy ý kiến tham gia của các bộ, ngành để rà soát, xác định các công việc cần thực hiện cũng như tiến độ hoàn thành từng mục việc của từng bộ, ngành liên quan.

Nhận thức được trách nhiệm, vai trò của Bộ Tư pháp trong công tác xây dựng Bộ pháp điển, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật đã chủ động tham mưu triển khai thực hiện sớm 03 đề mục: Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật; pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Sau khi rà soát, xác định các văn bản quy phạm pháp luật sử dụng để pháp điển đối với mỗi đề mục, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật tiến hành thực hiện pháp điển các quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Tư pháp và gửi các bộ, ngành liên quan để thực hiện pháp điển các quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền pháp điển của bộ, ngành đó theo quy định. Được sự phối hợp chặt chẽ của các bộ, ngành, 03 đề mục này đã được thực hiện, hoàn thành bảo đảm tiến độ cũng như chất lượng pháp điển.

Ngày 30/01/2015, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 225/QĐ-BTP về việc thành lập Hội đồng thẩm định kết quả pháp điển các đề mục: Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật; pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Hội đồng gồm 11 thành viên, đại diện cho Quốc hội, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Tư pháp. Chủ tịch Hội đồng là Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng.

Ngày 15/4/2015, Hội đồng đã tiến hành cuộc họp thẩm định kết quả pháp điển 03 đề mục đầu tiên của Bộ pháp điển.

Tại cuộc họp, các thành viên Hội đồng thẩm định đã đánh giá cao công tác chuẩn bị cũng như tác nghiệp thực hiện pháp điển các đề mục này của Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật). Các đại biểu đều thống nhất nhận định kết quả pháp điển bảo đảm chất lượng như: sự chính xác, đầy đủ của các quy phạm pháp luật trong các đề mục; sự phù hợp của vị trí quy phạm pháp luật trong đề mục; sự tuân thủ trình tự, thủ tục pháp điển theo đề mục.

Kết luận cuộc họp, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng thay mặt Hội đồng thẩm định nhận định các đề mục: Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật; pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm các yêu cầu quy định tại Điều 10 Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật và giao Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật sớm hoàn thiện hồ sơ để trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký xác thực theo quy định.

Tư liệu Phòng Tổ chức - Hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6839>

NGÀY 18 - 19 THÁNG 4 NĂM 2015

Đại hội Đại biểu Liên đoàn Luật sư Việt Nam lần thứ II

Đại hội được tổ chức trọng thể tại Trung tâm Hội nghị quốc tế số 11 Lê Hồng Phong, Ba Đình (Hà Nội). Tham dự Đại hội có Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước, Trưởng ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương Trương Tấn Sang; Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó trưởng Ban chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương Nguyễn Xuân Phúc; Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường cùng các vị lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Quốc hội, các bộ, ban, ngành ở trung ương và địa phương; các cơ quan, tổ chức quốc tế tại Việt Nam và 385 luật sư đại diện cho 9.436 luật sư và hơn 3.500 luật sư tập sự trên cả nước.

Phát biểu tại phiên khai mạc ngày 18/4/2015, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang biểu dương và chúc mừng những kết quả đạt được của Liên đoàn trong nhiệm kỳ qua, đồng thời chỉ rõ những hạn chế, thách thức đặt ra, đó là tỷ lệ luật sư trên số dân còn thấp (khoảng 1 luật sư/11.000 người dân). Chủ tịch nước đề nghị, trong thời gian tới Liên đoàn Luật sư Việt Nam cần đoàn kết nỗ lực hơn nữa nhằm góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân.

Chủ tịch nước cũng lưu ý Liên đoàn Luật sư Việt Nam cần nghiên cứu đề xuất các cơ quan có thẩm quyền tiếp tục hoàn thiện luật pháp, góp phần tạo hành lang pháp lý, thuận lợi cho luật sư, tổ chức luật sư hoạt động, xây dựng cơ chế để luật sư thực hiện tốt việc tranh tụng tại tòa, phát huy vai trò của luật sư từ giai đoạn điều tra nhằm bảo đảm cho mọi công dân có nhu cầu đều được luật sư trợ giúp pháp lý và được bào chữa khi bị xét xử về hình sự. Đồng thời, Liên đoàn cần thực hiện tốt vai trò là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và giới luật sư; đại diện cho ý chí, nguyện vọng, trí tuệ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của luật sư; bảo đảm các hoạt động của luật sư thực hiện đúng đường lối, quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước; mở rộng hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế với các tổ chức luật sư trong khu vực và trên thế giới. Chủ tịch nước Trương Tấn Sang khẳng định Đảng và Nhà nước sẽ tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện để Liên đoàn và giới luật sư Việt Nam hoàn thành sứ mệnh cao cả của mình.

Với chủ đề “*Đoàn kết - Kỷ cương - Trí tuệ - Bảo vệ công lý*”, trong 02 ngày làm việc, Đại hội Đại biểu Luật sư toàn quốc lần thứ II đã tập trung thảo luận, thông qua Báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ I và phương hướng công tác nhiệm kỳ II của Liên đoàn Luật sư Việt Nam; Báo cáo kiểm điểm công tác nhiệm kỳ I của Hội đồng Luật sư toàn quốc và Ban Thường vụ; thông qua Báo cáo công tác tài chính nhiệm kỳ I và kế hoạch công tác tài chính nhiệm kỳ II của Liên đoàn; thông qua Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam để áp dụng thống nhất giữa Liên đoàn Luật sư Việt Nam và các Đoàn luật sư. Đại hội đã bầu ra Hội đồng Luật sư toàn quốc nhiệm kỳ II gồm 95 thành viên (trong đó có 63 thành viên đương nhiên là Chủ nhiệm các Đoàn luật sư).

Đại hội Đại biểu luật sư toàn quốc là dịp Liên đoàn Luật sư Việt Nam đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ thứ nhất, những bài học kinh nghiệm; đồng thời chỉ ra được phương hướng hoạt động theo tinh thần Nghị quyết số 49 - NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị và Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1072/QĐ-TTg ngày 05/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ là xây dựng đội ngũ luật sư phát triển

về số lượng, có phẩm chất đạo đức, năng lực nghiệp vụ tốt góp phần bảo vệ công lý, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

*Báo cáo số 111/BC-BTP ngày 23/4/2015 của Bộ Tư pháp;
Báo cáo số 813/BC-VP ngày 29/5/2015 về kết quả công tác trọng tâm tháng 4, 5 và nhiệm vụ trọng tâm công tác tháng 6/2015;
<http://baophapluat.vn/trong-nuoc/dai-hoi-dai-bieu-luat-su-toan-quoct-lan-thu-ii-215910.html>*

NGÀY 21 THÁNG 4 NĂM 2015

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 748/QĐ-BTP về việc phê duyệt Đề án tiếp tục thí điểm thi tuyển Lãnh đạo cấp Vụ một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp

Mục đích của việc tiếp tục thí điểm thi tuyển Lãnh đạo cấp Vụ của một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp là nhằm tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh trong công tác bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý; thu hút, lựa chọn được những người thực sự có phẩm chất đạo đức, năng lực quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo cấp Vụ của một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động của các đơn vị nói riêng, góp phần hoàn thành ngày càng tốt hơn nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành Tư pháp nói chung.

Báo cáo số 813/BC-VP ngày 29/5/2015 về kết quả công tác trọng tâm tháng 4, 5 và nhiệm vụ trọng tâm công tác tháng 6/2015

NGÀY 23 THÁNG 4 NĂM 2015

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 771/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015 - 2016

Kế hoạch đã xác định các nhiệm vụ chủ yếu trong lĩnh vực: xây dựng, rà soát văn bản, đề án; công tác kiểm soát thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin và một số hoạt động khác như: đẩy mạnh xã hội hóa cung cấp các dịch vụ công, đẩy mạnh áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí.

Tư liệu Phòng Tổ chức - Hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp

NGÀY 07 THÁNG 5 NĂM 2015

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 868/QĐ-BTP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Luật Hà Nội

Theo Quyết định này, Trường Đại học Luật Hà Nội là trường đại học công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng đào tạo trình độ đại học, thạc sỹ và tiến sỹ luật học và các ngành khác có liên quan phù hợp với mục tiêu và phương hướng phát triển của Trường; nghiên cứu khoa học pháp lý; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tư vấn pháp luật.

Trường chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Tư pháp, sự quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường có tên giao dịch quốc tế là Hanoi Law University (viết tắt là HLU).

Quyết định cũng quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức cũng như trách nhiệm và mối quan hệ công tác của Trường. Về cơ cấu tổ chức, Trường có Hội đồng Trường, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng, Hội đồng Khoa học và Đào tạo; các đơn vị trực thuộc và Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, đoàn thể và tổ chức xã hội.

Biên chế công chức và số lượng người làm việc tại các đơn vị do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định trên cơ sở đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội.

Báo cáo số 712/BC-VP ngày 15/5/2015 về kết quả công tác chủ yếu của Bộ từ ngày 28/4 đến ngày 13/5/2015 và công tác trọng điểm đến hết ngày 24/5/2015;
<http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Quyết-dinh-686-QĐ-BTP-2015-chuc-nang-nhiem-vu-quyen-han-co-cau-to-chuc-dai-hoc-luat-ha-noi-273712.aspx>;
<http://qlvb.moj.gov.vn/hpages/truong-dai-hoc-luat-ha-noi.aspx>

NGÀY 08 THÁNG 5 NĂM 2015

Ký kết Quy chế phối hợp giữa Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Tổng cục Thi hành án dân sự trong công tác thi hành án dân sự

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Thứ trưởng Bộ Tài chính - Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam Nguyễn Thị Minh, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự Hoàng Sỹ Thành cùng lãnh đạo một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và Bảo hiểm xã hội địa phương tham dự Lễ ký kết Quy chế.

Mục đích ký kết Quy chế là nhằm tăng cường trách nhiệm, sự phối hợp của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Tổng cục Thi hành án dân sự trong công tác thi hành án dân sự nói chung và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong công tác thi hành án dân sự liên quan đến bảo hiểm xã hội nói riêng. Đồng thời, tạo điều kiện và hỗ trợ các bên thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tập thể, cá nhân; bảo đảm lợi ích của nhà nước, trật tự an toàn, an sinh xã hội.

Quy chế quy định: Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Tổng cục Thi hành án dân sự có trách nhiệm cung cấp thông tin liên quan đến việc thực hiện Quy chế theo yêu cầu của mỗi bên, đồng thời, chỉ rõ Bảo hiểm xã hội Việt Nam chỉ đạo Bảo hiểm xã hội các cấp phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp xây dựng chương trình, nội dung phối hợp trong công tác thi hành án dân sự liên quan đến Bảo hiểm xã hội tại địa phương mình.

Phát biểu tại buổi lễ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường nhấn mạnh, thể chế về bảo hiểm đã cơ bản đầy đủ, phổ biến pháp luật trong lĩnh vực này dần đi vào nề nếp, nhưng vẫn còn những tồn tại. Chính phủ, Bảo hiểm xã hội, Bộ Tư pháp đều trăn trở về nợ đọng Bảo hiểm xã hội với người lao động. Quy chế sẽ giải quyết vấn đề này để góp phần bảo đảm an sinh xã hội cho người dân. Bộ trưởng cảm ơn sự phối hợp chặt chẽ của Bảo hiểm xã hội trong thời gian qua, Bộ trưởng cũng mong muốn thời gian tới Bảo hiểm xã hội tiếp tục hỗ trợ, hợp tác để công tác tư pháp ngày càng phát huy vai trò trong tiến trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và trong phát triển kinh tế xã hội đất nước.

Cũng tại Lễ ký kết Quy chế, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã trao tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” cho Thứ trưởng Bộ Tài chính - Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam Nguyễn Thị Minh vì đã có nhiều đóng góp to lớn cho sự phát triển của Ngành Tư pháp.

Báo cáo số 712/BC-VP ngày 15/5/2015 về kết quả công tác chủ yếu của Bộ từ ngày 28/4 đến ngày 13/5/2015 và công tác trọng điểm đến hết ngày 24/5/2015;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6859>

Báo pháp luật Việt Nam số 129 ngày 09/5/2015, tr. 4

NGÀY 08 ĐẾN NGÀY 15 THÁNG 5 NĂM 2015

Đoàn Bộ Tư pháp tham dự Hội nghị Công chứng Cộng hòa Pháp lần thứ 111 tại thành phố Strasbourg

Tham gia đoàn công tác có Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền - Trưởng đoàn, Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp Đỗ Hoàng Yến, đại diện Vụ Pháp

luật dân sự - kinh tế, Vụ Hợp tác quốc tế và các công chứng viên đại diện cho Hội Công chứng Hà Nội.

Trong thời gian Hội nghị, Đoàn đã tham dự Lễ ký Hiến chương Công chứng châu Âu và các phiên thảo luận theo dẫn đề của ông Chủ tịch Tòa Nhân quyền châu Âu, các nghiên cứu viên đến từ Hội đồng Công chứng tối cao Cộng hòa Pháp về an toàn pháp lý trong hôn nhân và gia đình, trong mua bán bất động sản, chuyển quyền sở hữu, vật quyền khác.

Bên cạnh đó, Đoàn đã có một số phiên làm việc riêng với đại diện Hội đồng Công chứng tối cao Cộng hòa Pháp để thảo luận nội dung hợp tác giữa hai bên về: (1) Hoàn thiện pháp luật liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến nội dung công chứng, đặc biệt thực hiện Dự án Bộ luật Dân sự (sửa đổi), pháp luật về bất động sản, hợp đồng và giao dịch bảo đảm; (2) Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho việc tăng cường thành lập các Hội Công chứng địa phương và Hiệp hội Công chứng toàn quốc và (3) Tiếp tục triển khai thực hiện các hoạt động hợp tác kết nghĩa về công chứng giữa một số địa phương của hai nước và dự kiến cuối năm 2015, tổ chức tại Việt Nam Hội nghị về kết nghĩa giữa Hội Công chứng một số địa phương của Việt Nam với Hội đồng Công chứng một số địa phương của Cộng hòa Pháp.

Trên cơ sở có sự thống nhất cao về các nội dung hợp tác nêu trên, ngày 12/5/2015, Thứ trưởng Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Phó Chủ tịch Hội đồng Công chứng tối cao Cộng hòa Pháp đã ký kết Phụ lục Bản Ghi nhớ hợp tác năm 2015 giữa Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Hội đồng Công chứng tối cao Cộng hòa Pháp. Phát biểu tại Lễ ký kết, hai bên đều nhất trí cho rằng, đây là một trong những sự kiện đánh dấu bước phát triển mới về hợp tác truyền thống giữa hai bên. Thứ trưởng Nguyễn Thúy Hiền cũng bày tỏ mong muốn Việt Nam tiếp tục nhận được sự hợp tác, hỗ trợ từ phía Hội đồng Công chứng Tối cao và các Hội đồng Công chứng địa phương của Cộng hòa Pháp trong việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật công chứng và nhất là trong thực hiện Dự án Bộ luật Dân sự (sửa đổi); trong việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực công chứng, tổ chức, hoạt động của tổ chức xã hội - nghề nghiệp công chứng viên, tiến tới thành lập Hiệp hội Công chứng toàn quốc vào năm 2016, thực hiện đầy đủ và có hiệu quả nghĩa vụ thành viên của Liên minh công chứng quốc tế, tăng cường phát huy vai trò của công chứng trong việc bảo đảm an toàn pháp lý, hạn chế rủi ro pháp lý cho người dân trong các giao dịch dân sự.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6862>;

Báo Pháp luật Việt Nam số 129 ngày 09/5/2015, tr. 4

TỪ NGÀY 12 ĐẾN NGÀY 15 THÁNG 5 NĂM 2015

Hội nghị triển khai Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020” (Nghị quyết số 48-NQ/TW)

Ngày 12/5/2015 tại Hà Nội và ngày 15/5/2015 tại thành phố Hồ Chí Minh, Ban Chỉ đạo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW. Tham dự Hội nghị có đại biểu đại diện Ban Nội chính Trung ương, Ban Nội chính các Tỉnh ủy, Thành ủy, Vụ Pháp chế các bộ, Sở Tư pháp các địa phương. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng và Phó Trưởng Ban Nội chính Trung ương Nguyễn Doãn Khánh chủ trì Hội nghị.

Nghị quyết số 48-NQ/TW là văn kiện chính trị quan trọng của Đảng định hướng cho sự phát triển của hệ thống pháp luật nước ta trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Nghị quyết đã xác định cụ thể những quan điểm chỉ đạo, đề ra các định hướng lớn và những giải pháp cơ bản cho hoạt động xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thực thi pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.

Nhằm đánh giá toàn diện, đầy đủ, khách quan kết quả sau 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW, ngày 16/3/2015, Ban Bí thư đã ban hành Quyết định số 277-QĐ/TW thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết. Ngay sau khi thành lập, Ban Chỉ đạo đã ban hành Kế hoạch tổng kết Nghị quyết số 48-NQ/TW đã nêu khá cụ thể về mục đích, yêu cầu, nội dung tổng kết; về tổ chức thực hiện với trách nhiệm cụ thể của Đảng đoàn Quốc hội, Ban Cán sự đảng Chính phủ, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các ban đảng, đảng ủy, ban cán sự đảng các bộ, cơ quan ở trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương...

Tại Hội nghị, các đại biểu đã nghe phổ biến, quán triệt nội dung Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 24/3/2015 và các đề cương, phụ lục kèm theo Kế hoạch do Ban Chỉ đạo tổng kết ban hành; đồng thời Hội nghị cũng dành nhiều thời gian để trao đổi, thảo luận những vấn đề quan trọng, đề xuất, kiến nghị các giải pháp cụ thể về nội dung, biện pháp tiến hành và giải đáp những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

Kết luận Hội nghị, thay mặt Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 48-NQ/TW, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường và Phó Trưởng Ban Nội chính Trung ương Nguyễn Doãn Khánh lưu ý: Các Đảng ủy, Ban Cán sự Đảng các bộ, ngành, đơn vị trung ương thuộc Chính phủ; đảng đoàn các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ

quốc ở trung ương, các Tỉnh ủy, Thành ủy cần dành nhiều thời gian, tâm huyết, trí tuệ tham mưu cho cấp ủy, tổ chức đảng bám sát mục tiêu, quan điểm, định hướng xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; các giải pháp về xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật được nêu trong Nghị quyết.

Về nội dung Báo cáo, yêu cầu các địa phương, đơn vị cần chuẩn bị tốt các báo cáo tổng kết, nội dung báo cáo tập trung đánh giá đúng thực trạng tình hình triển khai thực hiện Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong 10 năm qua; chỉ rõ những kết quả, chuyển biến cơ bản, tích cực; những điểm yếu kém, những điểm nghẽn và khoảng trống trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn; đề xuất, kiến nghị định hướng, nội dung, giải pháp tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật, hoàn thiện thể chế, cơ chế lãnh đạo của Đảng, quản lý nhà nước, vai trò làm chủ của nhân dân đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước trong tình hình mới.

Báo cáo số 813/BC-VP ngày 29/5/2015 về kết quả công tác trọng tâm tháng 4, 5 và nhiệm vụ trọng tâm công tác tháng 6/2015;

<http://www.cpv.org.vn/cpv/Modules/Preview/PrintPreview.aspx?>

[co_id=30110&cn_id=712790;](http://www.cpv.org.vn/cpv/Modules/Preview/PrintPreview.aspx?co_id=30110&cn_id=712790;)

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6860>

NGÀY 13 THÁNG 5 NĂM 2015

Báo Pháp luật Việt Nam tổ chức Lễ công bố và phát động cuộc thi Tìm hiểu về Ngành Tư pháp Việt Nam

Cuộc thi nhằm khuyến khích bạn đọc Báo Pháp luật Việt Nam tìm hiểu và nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, lịch sử phát triển của Ngành Tư pháp Việt Nam; giúp bạn đọc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của công dân trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp và các quan hệ khác với cơ quan tư pháp từ trung ương đến cơ sở, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Ngành Tư pháp Việt Nam.

Ban tổ chức cuộc thi là lãnh đạo các đơn vị và các chuyên gia uy tín đến từ Báo Pháp luật Việt Nam, Viện Khoa học pháp lý, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật và Văn phòng Bộ Tư pháp. Cuộc thi kéo dài trong 3 tháng.

Ngày 14/8/2015, tại Lễ Tổng kết cuộc thi, Phó Tổng Biên tập Thường trực Báo Pháp luật Việt Nam Đặng Ngọc Luyến cho biết: Sau 3 tháng phát động, với việc đăng tải 45 bộ câu hỏi (mỗi bộ gồm 3 câu hỏi, sử dụng 2 ngày/bộ) trên ấn

phẩm Báo Pháp luật Việt Nam hàng ngày, Ban tổ chức cuộc thi đã nhận được hơn 1.700 phiếu dự thi Tìm hiểu về Ngành Tư pháp Việt nam và có 15 bạn đọc đã may mắn trúng thưởng với tổng giá trị trao thưởng là 30 triệu đồng.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 134 ngày 14/5/2015, tr. 4;
<http://baophapluat.vn/thi-tim-hieu-lich-su-nganh-tu-phap-viet-nam/tong-ket-cuoc-thi-tim-hieu-ve-nganh-tu-phap-viet-nam-227333.html>*

NGÀY 15 THÁNG 5 NĂM 2015

Lễ ký Thông tư liên tịch giữa Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi

Tham dự Lễ ký kết Thông tư liên tịch có Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng, Thứ trưởng Bộ Công an - Thượng tướng Lê Quý Vương, Thứ trưởng Bộ Y tế Phạm Lê Tuấn cùng đại diện lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị liên quan.

Thông tư liên tịch gồm 4 chương với 21 điều, hướng dẫn về nguyên tắc, hồ sơ, quy trình tiếp nhận, chuyển giao, giải quyết và trả kết quả thực hiện liên thông các thủ tục hành chính. Điểm nổi bật của Thông tư liên tịch là thay đổi một cách cơ bản cách thức làm việc cũ bằng cách thức làm việc mới giữa các cơ quan nhà nước, đơn giản hóa việc giải quyết các nhóm thủ tục hành chính trong đăng ký hộ tịch, cư trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi. Thay vì người dân phải đi lại tối thiểu 10 lần, đến 3 cơ quan và làm 3 bộ hồ sơ thì nay chỉ phải đi lại 2 lần, đến duy nhất 1 cơ quan và làm 1 bộ hồ sơ là được giải quyết cả 3 thủ tục, giảm rất nhiều chi phí thực hiện thủ tục. Theo tính toán sơ bộ, tổng lợi ích về kinh tế mà người dân nhận được khi thực hiện liên thông các thủ tục hành chính sẽ lên đến gần 152 tỷ đồng cho năm đầu tiên thực hiện, các năm tiếp theo là hơn 139,9 tỷ đồng. Thông tư liên tịch còn góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về dân cư, là phương thức thiết thực nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, các cơ quan hành chính nhà nước, thể hiện tinh thần phục vụ của Nhà nước ta qua quy định rất đáng chú ý là giảm thời hạn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính.

Phát biểu tại Lễ ký kết, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng nhấn mạnh: Sự kiện này cũng đánh dấu thêm một bước phối hợp giữa Bộ Tư pháp, Bộ Công an và Bộ Y tế cùng các đơn vị có liên quan trong nỗ lực cùng phấn đấu cho một mục tiêu chung là cải cách thủ tục hành chính. Thứ trưởng Đinh Trung Tụng mong rằng sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện Thông tư liên tịch của Bộ Công an, Bộ Y tế và các cơ quan, đơn vị để bảo đảm Thông tư liên tịch đi vào cuộc sống, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong giải quyết thủ tục hành chính.

Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2015.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6865>;

Công báo số 599-600 ngày 17/6/2015, tr. 2-10

NGÀY 20 THÁNG 5 NĂM 2015

Hội thảo công bố kết quả Hội nghị cấp Bộ trưởng khu vực châu Á - Thái Bình Dương về đăng ký và thống kê hộ tịch

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Khánh Ngọc; bà Pratibha Mehta, Điều phối viên Liên Hợp quốc tại Việt Nam và Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Văn Liệu đồng chủ trì Hội thảo. Tham dự Hội thảo có đại diện một số bộ, ngành, Ủy ban của Quốc hội có liên quan, Văn phòng Chính phủ, đại diện một số địa phương và tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

Hội nghị Bộ trưởng đầu tiên của tất cả các nước/vùng lãnh thổ khu vực châu Á - Thái Bình Dương về đăng ký và thống kê hộ tịch (CRVS) được tổ chức tại Băng Cốc - Thái Lan từ ngày 24 - 28/11/2014.

Một trong những nội dung chính của Tuyên bố cấp Bộ trưởng khu vực châu Á - Thái Bình Dương về đăng ký và thống kê hộ tịch được đưa ra đó là đến năm 2024, mọi người dân ở châu Á - Thái Bình Dương đều được hưởng lợi từ hệ thống đăng ký và thống kê hộ tịch toàn diện, được tạo điều kiện để được công nhận quyền của họ và hệ thống này hỗ trợ cho công tác quản lý nhà nước, công tác chăm sóc y tế và phát triển.

Phát biểu tại Hội thảo, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Khánh Ngọc nhấn mạnh: Việt Nam cùng các quốc gia trong khu vực đã thể hiện sự quyết tâm cao trong việc thực hiện Tuyên bố nói trên. Trong bối cảnh thời gian gần đây, Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả đáng mừng trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch. Quốc hội Việt Nam vừa thông qua Luật Hộ tịch mới, chuẩn bị có hiệu lực, kỳ vọng sẽ tạo những chuyển biến mới trong công tác hộ tịch, góp phần đồng hành, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Bên cạnh những thuận lợi đó, Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc cũng cho biết, Việt Nam là nước đang phát triển nên thực hiện Tuyên bố sẽ gặp những khó khăn nhất định. Đơn cử, nhận thức chung về hộ tịch và công tác quản lý hộ tịch hiện vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, do đó cần sự đầu tư nhiều hơn của Nhà nước; hộ tịch là lĩnh vực liên quan đến nhiều ngành, đòi hỏi gắn kết giữa trung ương và địa phương, vấn đề này dù thực hiện đã có kết quả nhưng cần được tăng cường.

Đây là lần đầu tiên Việt Nam thực hiện Tuyên bố cũng như triển khai thi hành Luật Hộ tịch mới nên rất cần sự chia sẻ kinh nghiệm của các nước để tiếp tục hoàn thiện thể chế. Thứ trưởng cũng thông tin, Chính phủ đã giao Bộ Tư pháp và các bộ, ngành liên quan xây dựng Chương trình quốc gia thực hiện Tuyên bố nói trên, tiến tới năm 2024 tất cả các sự kiện hộ tịch đều được đăng ký.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6873>

Báo Pháp luật Việt Nam số 141 ngày 21/5/2015, tr. 4

NGÀY 22 THÁNG 5 NĂM 2015

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 956/QĐ-BTP phê duyệt Đề án “Thiết lập Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền”

Theo đó, Đề án được xây dựng nhằm mục tiêu chủ yếu là tạo sự đổi mới, chuyển biến mạnh mẽ trong hoạt động tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và quá trình giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền theo hướng công khai, minh bạch; tạo cơ chế đồng bộ để người dân, cơ quan, người có thẩm quyền kiểm soát việc giải quyết thủ tục hành chính, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính một cách thống nhất, trực tiếp, trực tuyến và hiệu quả; nâng cao trách nhiệm giải trình và năng lực phản ứng chính sách của hệ thống cơ quan nhà nước trong phục vụ nhân dân; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, phòng ngừa tham nhũng hiệu quả và góp phần xây dựng một nền hành chính phục vụ, văn minh, hiện đại, thúc đẩy quá trình xây dựng Chính phủ điện tử.

Hệ thống thông tin phải bảo đảm đáp ứng những tính năng cơ bản sau:

Hỗ trợ quá trình tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị gồm: Tiếp nhận, hỗ trợ xử lý phản ánh, kiến nghị và theo dõi quá trình tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trực tuyến; hỗ trợ đánh giá chất lượng xử lý phản ánh, kiến nghị; quản lý các phản ánh, kiến nghị được gửi thông qua các phương tiện khác.

Hỗ trợ theo dõi tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước gồm: Tích hợp dữ liệu về tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện tại các hệ thống giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin; tích hợp dữ liệu về tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính không được thực hiện qua hệ thống giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin; hỗ trợ cá nhân, tổ chức giám sát quá trình thực hiện thủ tục hành chính. Ngoài ra, Hệ thống thông tin còn có những tính năng khác như: Phân tích số liệu, thống kê, hỗ trợ đa cấp độ của người dùng.

Để đạt được các mục tiêu và đáp ứng những tính năng trên, Hệ thống thông tin cần được xây dựng một cách tổng thể, đồng bộ: Trung tâm dữ liệu, đường truyền dùng riêng kết nối với các cơ quan hành chính nhà nước các cấp phục vụ cho các đơn vị tham gia Hệ thống với tần suất thực hiện 600.000 đến 1.000.000 giao dịch thủ tục hành chính/ngày; phần mềm Hệ thống thông tin sẽ là công cụ dùng chung cho toàn hệ thống cơ quan hành chính trên cơ sở tích hợp thông tin từ nhiều nguồn khác nhau; hệ thống thông tin phải bảo đảm tương thích phù hợp với hạ tầng kỹ thuật hệ thống Cổng thông tin điện tử cơ quan nhà nước và Mạng thông tin hành chính điện tử của Chính phủ.

Bên cạnh đó, tạo lập cơ chế chỉ đạo, điều hành mang tính xuyên suốt từ trung ương đến địa phương; các bộ, ngành, địa phương tổ chức nâng cấp, cải tạo các hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, trang thiết bị phục vụ người dùng; việc triển khai được thực hiện theo lộ trình, chú trọng việc tập huấn, đào tạo sử dụng cho cán bộ, công chức; thông tin, tuyên truyền về lợi ích và các tính năng của Hệ thống thông tin; xây dựng, hoàn thiện thể chế phục vụ cho quá trình vận hành, khai thác quản lý Hệ thống thông tin.

<http://qlvb.moj.gov.vn/home!gotoDocumentDirectionPortal.do?>

NGÀY 26 THÁNG 5 NĂM 2015

Chính phủ ban hành Nghị định số 51/2015/NĐ-CP về cấp ý kiến pháp lý

Để khắc phục những khó khăn, bất cập trong công tác cấp ý kiến pháp lý, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 250/BC-BTP ngày 18/11/2013 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện công tác cấp ý kiến pháp lý theo quy định của pháp luật và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ “Giao Bộ Tư pháp chủ trì phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành hữu quan rà soát, đánh giá tổng thể khuôn khổ pháp luật hiện hành điều chỉnh hoạt động cấp ý kiến pháp lý từ đó nghiên cứu xây dựng Nghị định của Chính phủ để điều chỉnh thống nhất việc cấp ý kiến pháp lý nhằm tăng cường hiệu quả, bảo đảm yếu tố pháp lý trong công tác cấp ý kiến pháp lý, trình Chính phủ cuối năm 2014”.

Ngày 25/11/2013, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 2439/VPCP-PL thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ “đồng ý với nội dung báo cáo của Bộ Tư pháp tại Công văn số 250/BC-BTP nêu trên” đồng thời đưa việc ban hành Nghị định về cấp ý kiến pháp lý vào Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng

Chính phủ năm 2014 và giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng, trình Chính phủ Dự thảo Nghị định.

Ngày 14/4/2014, thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 828/QĐ-BTP về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Dự thảo Nghị định. Ban soạn thảo gồm 11 thành viên đến từ các cơ quan, đơn vị Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Tư pháp. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng làm Trưởng ban.

Sau khi được thành lập, Ban soạn thảo đã triển khai các công việc như:

1. Xây dựng Dự thảo Nghị định và gửi Công văn số 3472/BTP-PLQT ngày 13/8/2014 đề nghị các bộ, ngành và doanh nghiệp, tổ chức có liên quan góp ý Dự thảo Nghị định.

2. Đăng tải toàn văn Dự thảo Nghị định và các tài liệu liên quan trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Tổ chức các Hội nghị, Tọa đàm với sự tham dự của các doanh nghiệp, tập đoàn, tổng công ty Nhà nước và các tổ chức tài chính quốc tế, các nhà tài trợ quốc tế để tham vấn ý kiến về nội dung Dự thảo Nghị định.

Ngày 27/11/2014, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Dự thảo Nghị định về cấp ý kiến pháp lý.

Ngày 09/12/2014, Hội đồng thẩm định tổ chức phiên họp để thẩm định Dự thảo Nghị định, Hội đồng thẩm định đã có Báo cáo thẩm định số 342/BC-HĐTĐ gửi Văn phòng Chính phủ và Bộ Tư pháp. Trên cơ sở ý kiến của Hội đồng thẩm định, Ban soạn thảo đã chỉnh lý, hoàn thiện Dự thảo.

Ngày 26/12/2014, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Tờ trình số 63/TTr-BTP về Dự thảo Nghị định cấp ý kiến pháp lý.

Ngày 26/5/2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 51/2015/NĐ-CP về cấp ý kiến pháp lý. Nghị định quy định về nguyên tắc, phạm vi, trình tự, thủ tục cấp ý kiến pháp lý, nội dung cơ bản của ý kiến pháp lý do Bộ Tư pháp cấp và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan, nhấn mạnh, ý kiến pháp lý được cấp không làm thêm, bớt hoặc thay đổi các quyền và nghĩa vụ của các bên có được theo các văn bản được xem xét cấp ý kiến pháp lý hoặc theo pháp luật được áp dụng vào thời điểm cấp.

Ý kiến pháp lý là ý kiến chuyên môn độc lập đánh giá về các vấn đề pháp lý của văn bản được xem xét cấp ý kiến pháp lý mà Nhà nước, Chính phủ hoặc cơ

quan nhà nước là một bên trong các trường hợp như: Điều ước quốc tế về vay vốn hỗ trợ phát triển chính thức và vay ưu đãi hoặc văn bản liên quan khác mà Nhà nước, Chính phủ hoặc cơ quan nhà nước là một bên (nếu có); thỏa thuận vay nhân danh Nhà nước, Chính phủ hoặc Bộ Tài chính; văn bản bảo lãnh Chính phủ cho các khoản vay được Chính phủ bảo lãnh hoặc văn bản phát hành trái phiếu quốc tế được Chính phủ bảo lãnh; thỏa thuận phát hành trái phiếu quốc tế của Chính phủ và dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư...

Về thời hạn cấp ý kiến pháp lý, Bộ Tư pháp cấp ý kiến pháp lý trong vòng 15 ngày đối với điều ước quốc tế về vay ODA và vay ưu đãi (nếu có) và 30 ngày đối với các trường hợp khác, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp ý kiến pháp lý có nội dung phức tạp, thời hạn cấp có thể kéo dài nhưng không quá 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/7/2015.

Tờ trình số 63/TTr-BTP về Dự thảo Nghị định cấp ý kiến pháp lý;

Công báo số 587-588 ngày 07/6/2015, tr. 3-11

NGÀY 28 THÁNG 5 NĂM 2015

Chính phủ ban hành Nghị định số 52/2015/NĐ-CP về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

Thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2015, Bộ Tư pháp được giao chủ trì xây dựng Nghị định về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Ngày 22/7/2013, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1890/QĐ-BTP thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Nghị định. Ban soạn thảo gồm 19 thành viên đại diện các bộ, ngành liên quan như Văn phòng Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ; đại diện Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Sở Tư pháp thành phố Hà Nội và một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp. Thứ trưởng Bộ Tư pháp làm Trưởng ban soạn thảo.

Để xây dựng Dự thảo Nghị định, Bộ Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai các hoạt động cần thiết theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 và Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05/3/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

1. Tổ chức nghiên cứu, đánh giá tác động về kinh tế - xã hội của Dự thảo Nghị định và tiến hành khảo sát về tình hình quản lý văn bản pháp luật tại một số địa phương.

2. Tổ chức lấy ý kiến trực tiếp thông qua các hội nghị, hội thảo, cuộc họp và bằng văn bản gửi đến các bộ, cơ quan ngang bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

3. Đăng tải Dự thảo Nghị định và các tài liệu liên quan trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp để lấy ý kiến nhân dân, các cơ quan, tổ chức, chuyên gia, nhà khoa học.

Ngày 17/01/2014, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 141/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định đối với Dự thảo Nghị định về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (sau đây gọi tắt là Dự thảo Nghị định). Các thành viên Hội đồng gồm các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý đại diện cho các cơ quan, tổ chức có liên quan. Chủ tịch Hội đồng là Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long.

Ngày 20/01/2014, Hội đồng đã tiến hành cuộc họp thẩm định đối với Dự thảo Nghị định. Trên cơ sở ý kiến của Hội đồng thẩm định, Bộ Tư pháp đã tiếp thu, bổ sung, chỉnh lý Dự thảo Nghị định và các tài liệu kèm theo, đồng thời, phối hợp với Văn phòng Chính phủ làm rõ một số vấn đề có liên quan để hoàn thiện hồ sơ Dự thảo Nghị định trình Chính phủ.

Ngày 06/10/2014, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Tờ trình số 47/TTr-BTP về Dự thảo Nghị định cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Dự thảo Nghị định gồm 4 chương với 29 điều.

Ngày 23/3/2015, Bộ Tư pháp tiếp tục trình Chính phủ Tờ trình số 10/TTr-BTP về Dự thảo Nghị định này. Dự thảo Nghị định gồm 4 chương với 27 điều.

Ngày 28/5/2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 52/2015/NĐ-CP về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Theo đó, Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật được xây dựng dưới dạng văn bản điện tử do Chính phủ thống nhất quản lý, bao gồm các cơ sở dữ liệu thành phần: Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật trung ương và Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật địa phương nhằm khắc phục tình trạng xây dựng cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật tràn lan, chồng chéo gây lãng phí ngân sách nhà nước và các nguồn lực khác, đồng thời phục vụ công tác phổ biến pháp luật theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012. Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP quy định: Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật được xây dựng thống nhất, dùng chung trên toàn quốc nhằm cung cấp chính xác, kịp thời văn bản phục vụ nhu cầu quản lý nhà nước, phổ

biến pháp luật, nghiên cứu, tìm hiểu, áp dụng và thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Bên cạnh đó, Nghị định cũng quy định: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân được quyền khai thác, sử dụng miễn phí văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (khoản 2 Điều 18).

Liên quan đến việc các bộ, ngành, địa phương sử dụng chung Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Nghị định quy định cụ thể về vấn đề trích xuất, kết nối, tích hợp Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật tại Điều 21, theo đó: Trang hoặc Mục văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng hoặc Trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan nhà nước khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải thực hiện trích xuất từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác có sử dụng văn bản khi thực hiện nâng cấp hoặc xây dựng mới phải bảo đảm khả năng kết nối, tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Kể từ thời điểm Nghị định này có hiệu lực đến trước ngày 31/12/2016 các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan nhà nước khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoàn thành việc trích xuất từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật về Trang hoặc Mục văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng hoặc Trang thông tin điện tử của mình (khoản 2 Điều 25).

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/7/2015.

Báo cáo thẩm định số 36/BC-BTP ngày 19/02/2014 của Bộ Tư pháp,

Tư liệu Ban soạn thảo cung cấp;

Tờ trình số 47/TTr-BTP ngày 06/10/2014 về Dự thảo Nghị định

cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;

Tờ trình số 10/TTr-BTP ngày 23/3/2015 của Bộ Tư pháp;

Công báo số 591-592 ngày 11/6/2015, tr. 19-30

NGÀY 30 THÁNG 5 NĂM 2015

Ký kết Chương trình hợp tác 3 năm 2015 - 2017 giữa Bộ Tư pháp Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Tư pháp Cộng hòa Ca-dắc-xtan và trao đổi Văn kiện phê chuẩn Hiệp định Thương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Ca-dắc-xtan

Từ ngày 29/5/2015 đến ngày 06/6/2015, Bộ trưởng Hà Hùng Cường tham gia Đoàn Thủ tướng Chính phủ công tác tại các nước An-giê-ri, Bô Đào Nha, Bun-ga-ri và tham dự Lễ ký Hiệp định Thương mại tự do với Liên minh Kinh tế Á - Âu tại Ca-dắc-xtan.

Cũng trong khuôn khổ chuyến thăm và làm việc, ngày 30/5/2015 Bộ trưởng Hà Hùng Cường và đại diện lãnh đạo Bộ Tư pháp Ca-dắc-xtan đã ký Chương trình hợp tác 3 năm giữa Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Tư pháp nước Cộng hòa Ca-dắc-xtan. Hai bên Việt Nam và Ca-dắc-xtan cũng đã tiến hành trao đổi Văn kiện phê chuẩn Hiệp định Tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Ca-dắc-xtan được ký ngày 31/10/2011 tại Hà Nội. Lễ ký các văn kiện hợp tác được tiến hành dưới sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng và Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Ca-dắc-xtan Karim Masimov.

Việc phê chuẩn và tạo hiệu lực cho Hiệp định Tương trợ tư pháp đã được ký kết giữa hai nước là để thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp, được thể hiện tại Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Nghị quyết này chỉ rõ nhiệm vụ “tiếp tục ký kết Hiệp định Tương trợ tư pháp với các nước”, trong đó có “ưu tiên các nước có quan hệ truyền thống”. Việc phê chuẩn và đưa Hiệp định với nước có quan hệ truyền thống như Ca-dắc-xtan vào thực hiện trên thực tế sẽ đánh dấu bước phát triển quan trọng, tạo cơ sở pháp lý trong quan hệ hợp tác về tư pháp nói chung và công tác tương trợ tư pháp giữa hai nhà nước nói riêng nhằm góp phần giải quyết các tranh chấp và vấn đề pháp lý khác phát sinh từ quan hệ dân sự, thương mại giữa công dân và pháp nhân hai nước.

Việc ký kết Chương trình hợp tác 3 năm 2015 - 2017 giữa Bộ Tư pháp Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Tư pháp Cộng hòa Ca-dắc-xtan là một bước cụ thể hóa và triển khai thi hành Thỏa thuận hợp tác về pháp luật và tư pháp đã được Bộ trưởng Bộ Tư pháp hai nước ký năm 2011. Với nhiều điểm tương đồng về điều kiện phát triển nói chung (chuyển từ nền kinh tế tập trung bao cấp sang kinh tế thị trường) và tương đồng trong hệ thống pháp luật (cùng có nguồn gốc pháp luật thành văn và đã từng chịu ảnh hưởng từ hệ thống pháp luật Xô viết trước đây), trong thời gian tới sẽ có nhiều vấn đề mà Việt Nam và Ca-dắc-xtan có thể cùng nhau trao đổi kinh nghiệm để tham khảo, học hỏi lẫn nhau trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thực thi pháp luật. Văn kiện hợp tác lần này được ký kết sẽ tạo thuận lợi để các chuyên gia pháp lý Việt Nam và Ca-dắc-xtan trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm trong các lĩnh vực quản lý nhà nước mà hai Bộ cùng có chức năng tương đồng và cùng quan tâm như kinh nghiệm về xây dựng pháp luật, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật, nâng cao năng

lực cho cán bộ pháp luật của các Bên trong các lĩnh vực thi hành án, thừa phát lại, tiếp cận thông tin pháp luật, giám định tư pháp, tương trợ tư pháp (thực thi Hiệp định tương trợ tư pháp), nâng cao năng lực soạn thảo văn bản pháp luật... Hình thức tiến hành các hoạt động hợp tác cũng đa dạng, từ trao đổi các đoàn công tác các cấp của hai Bộ, trao đổi chuyên gia, nghiên cứu pháp luật, đào tạo cán bộ pháp lý, khảo sát, nghiên cứu pháp luật...

*Báo cáo số 813/BC-VP ngày 29/5/2015 về kết quả công tác trọng tâm tháng 4, 5 và nhiệm vụ trọng tâm công tác tháng 6/2015, Tư liệu Phòng Tổ chức - Hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp;
<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6879>*

NGÀY 01 THÁNG 6 NĂM 2015

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 - 2025

Mục tiêu tổng quát của Đề án là đổi mới công tác trợ giúp pháp lý theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa có lộ trình phù hợp với đặc thù từng vùng, miền, khu vực tiến tới sau năm 2025 người thực hiện trợ giúp pháp lý là luật sư hành nghề, bảo đảm cho các đối tượng thuộc diện được trợ giúp pháp lý được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý kịp thời, chất lượng tương đương với dịch vụ mà luật sư cung cấp trên thị trường; chuyển các Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước (Trung tâm) theo hướng từ việc chủ yếu cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý hiện nay thành cơ quan thực hiện quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý, tinh giản tổ chức, bộ máy và biên chế; cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính trong việc tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý của Nhà nước.

Trong giai đoạn từ năm 2015 đến khi Luật Trợ giúp pháp lý (sửa đổi) có hiệu lực, *về hoạt động trợ giúp pháp lý*, Đề án sẽ nâng cao chất lượng hoạt động trợ giúp pháp lý, tập trung thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý, trong đó, chú trọng vụ việc tham gia tố tụng, đặc biệt là trong lĩnh vực tố tụng hình sự, hôn nhân và gia đình, các vụ việc đại diện ngoài tố tụng, tư vấn pháp luật tại trụ sở, tư vấn pháp luật tiền tố tụng. Chỉ thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hoạt động trợ giúp pháp lý. *Về tổ chức trợ giúp pháp lý nhà nước*, sẽ duy trì tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý của Nhà nước trên cơ sở sắp xếp tổ chức các Trung tâm theo hướng tinh gọn, tinh giản tổ chức, bộ máy và biên chế, giảm bớt chi phí bộ máy hành chính, tập trung nguồn lực cho việc nâng cao chất lượng trợ giúp pháp lý, bảo đảm hiệu quả, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, nhu cầu trợ giúp pháp lý, nguồn nhân lực cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý của từng địa phương và huy động các tổ chức xã hội tham gia thực hiện trợ giúp pháp lý.

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các Sở, ban, ngành có liên quan xây dựng Đề án sắp xếp vị trí, việc làm của các công chức, viên chức trong Trung tâm cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ trong từng giai đoạn bảo đảm Trung tâm có 2 bộ phận gồm: (1) Bộ phận trực tiếp thực hiện trợ giúp pháp lý là các Trợ giúp viên pháp lý; (2) Bộ phận quản lý nghiệp vụ tạo tiền đề để chuyển các Trung tâm từ trực tiếp cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý thành cơ quan thực hiện quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý và dịch vụ trợ giúp pháp lý do tổ chức hành nghề luật sư và luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý ở giai đoạn sau.

Giai đoạn từ khi Luật Trợ giúp pháp lý (sửa đổi) có hiệu lực đến năm 2025: Về hoạt động trợ giúp pháp lý, thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý trong lĩnh vực tố tụng hình sự, dân sự, hôn nhân và gia đình, hành chính; cung cấp dịch vụ đại diện ngoài tố tụng, tư vấn pháp luật tại trụ sở, tư vấn pháp luật tiền tố tụng. Về mô hình, tổ chức trợ giúp pháp lý, là giai đoạn chuyển tiếp các Trung tâm từ việc trực tiếp cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý thành cơ quan thực hiện quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý; thực hiện giảm tiếp 50% trong tổng số biên chế sự nghiệp tại các Trung tâm; dịch vụ trợ giúp pháp lý do tổ chức hành nghề luật sư và luật sư thực hiện.

Để thực hiện Đề án, Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Tư pháp: (1) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, các bộ, ngành, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện Đề án; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện Đề án. (2) Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nội dung của Đề án; chủ trì, phối hợp các bộ, ngành và hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Đề án; định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc triển khai thực hiện Đề án. (3) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xử lý tồn dư của Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam để thực hiện Đề án.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tạm dừng thực hiện các mục tiêu thành lập Chi nhánh, thành lập Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý, phát triển đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý và cộng tác viên trợ giúp pháp lý được quy định tại Quyết định số 678/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý ở Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; tạm dừng tổ chức và hoạt động của Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam cho đến khi Luật Trợ giúp pháp lý (sửa đổi) có hiệu lực.

Ngày 24/8/2015, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 1543/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch triển khai Đề án này.

Ngày 25/8/2015, Hội nghị triển khai Đề án đã được tổ chức tại Hà Nội. Hội nghị có sự tham gia của đại diện Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Liên đoàn Luật sư

Việt Nam, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, Lãnh đạo Sở Tư pháp của 45 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Lãnh đạo và công chức Cục Trợ giúp pháp lý Bộ Tư pháp. Đồng chí Nguyễn Khánh Ngọc, Thứ trưởng Bộ Tư pháp chủ trì Hội nghị.

Công báo số 591-592 ngày 11/6/2015, tr. 31-45;

<http://trogiupphaply.gov.vn/tin-tuc/hoi-nghi-trien-khai-de-an-doi-moi-cong-tac-tro-giup-phap-ly>

NGÀY 03 THÁNG 6 NĂM 2015

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam Hà Hùng Cường và Bộ trưởng Bộ Tư pháp Bồ Đào Nha Paula Teixeira da Cruz thống nhất hợp tác pháp luật hỗ trợ phát triển quan hệ hợp tác toàn diện Việt Nam và Bồ Đào Nha

Trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức Bồ Đào Nha của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng, chiều ngày 03/6/2015, tại trụ sở Bộ Tư pháp Bồ Đào Nha, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam Hà Hùng Cường đã có cuộc gặp và làm việc với Bộ trưởng Bộ Tư pháp Bồ Đào Nha - bà Paula Teixeira da Cruz.

Đây là chuyến thăm lịch sử, lần đầu tiên người đứng đầu Chính phủ Việt Nam đến thăm Bồ Đào Nha trong gần 40 năm qua kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao (tháng 7/1975), là dấu mốc quan trọng trong quan hệ hai nước, chuyến thăm tạo đà đưa quan hệ hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Bồ Đào Nha bước vào giai đoạn phát triển mạnh mẽ, sâu rộng và hiệu quả.

Tại cuộc gặp, hai Bộ trưởng đã thông tin cho nhau về tình hình phát triển kinh tế - xã hội; sự phát triển và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở mỗi nước trong thời gian qua; những thành tựu và thách thức mà hai nước đang phải đối mặt trong quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế toàn diện, cải cách pháp luật, cải cách tư pháp... chia sẻ thông tin về các chương trình, đề án cải cách pháp luật và tư pháp đã được xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả tại nước mình trong thời gian qua, thông tin những vấn đề chuyên môn thuộc chức năng quản lý nhà nước của hai Bộ Tư pháp.

Hai Bộ trưởng thống nhất cần sớm chính thức thiết lập quan hệ hợp tác bằng việc đẩy nhanh xây dựng và ký kết Thỏa thuận hợp tác cụ thể giữa hai Bộ Tư pháp. Văn kiện này cần nhấn mạnh trọng tâm hợp tác trong thời gian từ nay đến năm 2020 trên 3 lĩnh vực chính: 1) Bồ Đào Nha hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm về cải cách pháp luật của nước này, về những thành công trong cải cách đã được Liên minh châu Âu đánh giá cao; 2) Bồ Đào Nha chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ Việt Nam xây dựng và phát triển các nghề tư pháp; và 3) hai Bộ Tư pháp cho phép, tạo điều kiện để các cơ sở đào tạo luật của Việt Nam và Bồ Đào Nha (kể

cả đào tạo pháp lý và đào tạo nghề luật) thiết lập và triển khai các hoạt động hợp tác với nhau.

Báo cáo ngày 19/6/2015 về kết quả công tác chủ yếu của Bộ từ ngày 29/5 đến ngày 19/6/2015 và công tác trọng tâm đến hết tháng 6/2015;

Báo Pháp luật Việt Nam số 157 ngày 06/6/2015, tr. 4;

http://moj.gov.vn/vbdh/Lists/HoiNghiiHoiThao/View_Detail.aspx?ItemID=171;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6885>

NGÀY 05 THÁNG 6 NĂM 2015

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam Hà Hùng Cường và Bộ trưởng Bộ Tư pháp Bun-ga-ri Hristo Ivanov ký kết Văn kiện hợp tác pháp luật giữa hai Bộ

Trong khuôn khổ các hoạt động tháp tùng Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng thăm chính thức nước Cộng hòa Bun-ga-ri, tại trụ sở Bộ Tư pháp Bun-ga-ri, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã có cuộc gặp, làm việc với Bộ trưởng Bộ Tư pháp Bun-ga-ri - ngài Hristo Ivanov. Cùng ngày, tại trụ sở Hội đồng Bộ trưởng Bun-ga-ri, Bộ trưởng Hà Hùng Cường và Bộ trưởng Hristo Ivanov ký kết Văn kiện hợp tác giữa hai Bộ dưới sự chứng kiến của Thủ tướng hai nước, nhằm một bước tăng cường hợp tác pháp luật và tư pháp giữa hai nước.

Tại buổi ký kết, hai bên đều nhận thấy nhiều điểm thuận lợi, tương đồng giữa hai nước, khi mà quan hệ song phương đã được duy trì và phát triển qua nhiều giai đoạn lịch sử, từ khi cả hai nước còn là thành viên của Hội đồng Tương trợ Kinh tế (SEV) của các nước xã hội chủ nghĩa trước đây, cho đến nay cùng là thành viên của Liên Hợp quốc cùng nhiều tổ chức và điều ước quốc tế khác. Về mặt pháp luật, hai nước cùng có nguồn pháp luật thành văn, chịu ảnh hưởng nhiều từ hệ thống pháp luật Xô Viết trước đây, cùng có chung nhu cầu và kinh nghiệm chuyển đổi nền kinh tế. Bộ trưởng Hà Hùng Cường khẳng định trong lĩnh vực hợp tác pháp luật, Bun-ga-ri vẫn là đối tác quan trọng của Việt Nam tại châu Âu; hai Bộ Tư pháp cần làm hết sức mình để không ngừng phát triển quan hệ hữu nghị truyền thống, hợp tác nhiều mặt giữa hai nước. Từ năm 2008 đến nay, hai nước đã có nhiều hoạt động nỗ lực nhằm tăng cường hợp tác trong lĩnh vực hợp tác pháp luật. Việc hai Bộ ký kết Văn kiện hợp tác 2 năm 2016 - 2017 là nhằm cụ thể hóa thực hiện Thỏa thuận hợp tác giữa Bộ Tư pháp Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Tư pháp Cộng hòa Bun-ga-ri ký ngày 31/01/2009.

Văn kiện này đề ra những hoạt động hợp tác và hỗ trợ nhau cụ thể trên nhiều lĩnh vực mà hai Bộ có thể mạnh và cùng quan tâm như các vấn đề về kinh nghiệm cải cách tư pháp, pháp luật của mỗi nước, các ứng dụng thực tế trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp như công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài; những giải pháp tăng cường và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ pháp luật, cán bộ tư pháp và chuyên gia pháp luật của hai Bộ Tư pháp và các cơ quan tư pháp địa phương ở hai nước; rà soát việc thực hiện Hiệp định Tương trợ tư pháp đã ký giữa hai nước về các vấn đề dân sự, hôn nhân và gia đình và hình sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Bun-ga-ri (ký ngày 03/10/1986) và đề xuất khả năng hiện đại hóa Hiệp định này; trao đổi kinh nghiệm về việc tham gia các Điều ước quốc tế về tư pháp quốc tế...

Báo cáo ngày 19/6/2015 về kết quả công tác chủ yếu của Bộ từ ngày 29/5 đến ngày 19/6/2015 và công tác trọng tâm đến hết tháng 6/2015;

Báo Pháp luật Việt Nam số 159 ngày 08/6/2015, tr. 4;

http://moj.gov.vn/vbdh/Lists/HoiNghiiHoiThao/View_Detail.aspx?ItemID=171<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6885>;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6887>

NGÀY 09 THÁNG 6 NĂM 2015

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường trao tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” cho Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Cộng hòa Ai-len tại Việt Nam

Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã trao tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” cho ngài Damien Cole, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Cộng hòa Ai-len tại Việt Nam vì đã có nhiều đóng góp trong việc tăng cường quan hệ hữu nghị Việt Nam - Ai-len trên lĩnh vực tư pháp và pháp luật.

Phát biểu tại buổi lễ, Bộ trưởng Hà Hùng Cường ghi nhận và đánh giá cao những đóng góp của Đại sứ trong việc góp phần phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa hai nước nói chung và giữa hai Bộ Tư pháp nói riêng, đặc biệt là trong lĩnh vực nuôi con nuôi và trợ giúp pháp lý.

Chúc mừng Đại sứ đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình tại Việt Nam và tiếp tục được bổ nhiệm làm Đại sứ Ai Cập, Bộ trưởng mong rằng, ở bất cứ cương vị nào, Đại sứ Damien Cole cũng sẽ tiếp tục ủng hộ và có những đóng góp cho sự phát triển mối quan hệ tốt đẹp giữa hai nước cũng như quan hệ hợp tác tư pháp và pháp luật.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6890>

Bộ Tư pháp kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động các cơ quan tư pháp, thi hành án dân sự

Các Đoàn kiểm tra do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phan Chí Hiếu và Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền làm Trưởng đoàn đã có buổi làm việc với Sở Tư pháp thành phố Hà Nội; Sở Tư pháp và Cục Thi hành án dân sự các tỉnh Nam Định, Ninh Bình về tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, thi hành án dân sự các địa phương về một số nội dung như:

(1) Tình hình triển khai, thực hiện chức năng, nhiệm vụ và kiện toàn cơ cấu tổ chức của các cơ quan tư pháp địa phương theo hướng dẫn của Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

(2) Tình hình thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, những kết quả, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân trong việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của Bộ đã phân cấp cho cơ quan tư pháp địa phương;

(3) Việc bố trí Lãnh đạo Sở, cán bộ, công chức Phòng Tư pháp cấp huyện và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã tại địa phương;

(4) Tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan thi hành án dân sự địa phương...

Tại thành phố Hà Nội, Đoàn kiểm tra đã có buổi làm việc với tập thể lãnh đạo Sở Tư pháp, đại diện Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các Phòng Tư pháp, cán bộ Tư pháp - Hộ tịch trên địa bàn thành phố. Kết thúc buổi làm việc, đánh giá cao vai trò, vị trí của công tác Tư pháp thành phố đối với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô và việc thực hiện nhiệm vụ của Ngành Tư pháp, Thứ trưởng Phan Chí Hiếu đề nghị các cơ quan tư pháp trên địa bàn thành phố tiếp tục nghiên cứu, rà soát kỹ và triển khai thực hiện tốt các yêu cầu, nội dung của Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV; tiếp tục quan tâm tổ chức, xây dựng các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ các cơ quan tư pháp trên địa bàn; tổ chức tốt việc xây dựng đề án vị trí việc làm để triển khai thực hiện; tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ một cách khoa học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan tư pháp trên địa bàn.

Tại các tỉnh Nam Định và Ninh Bình, Đoàn kiểm tra do Thứ trưởng Nguyễn Thúy Hiền làm Trưởng đoàn đã có buổi làm việc với lãnh đạo Ủy ban

nhân dân tỉnh, các cơ quan tư pháp, thi hành án dân sự Nam Định và Ninh Bình. Thay mặt Đoàn kiểm tra, Thứ trưởng Nguyễn Thúy Hiền đã ghi nhận và cảm ơn sự quan tâm của lãnh đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh đối với công tác tư pháp, thi hành án dân sự tại các địa phương; đồng thời, đề nghị lãnh đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh tiếp tục quan tâm, bố trí cán bộ các cơ quan tư pháp tham gia cấp ủy tại các địa phương; chỉ đạo các Sở, ngành có liên quan rà soát, bố trí, sắp xếp, bổ sung biên chế cho các cơ quan tư pháp, thi hành án dân sự tại địa phương để bảo đảm thực hiện yêu cầu, nhiệm vụ được giao; chỉ đạo các cơ quan tư pháp, thi hành án dân sự tại các địa phương tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ các cơ quan tư pháp, thi hành án dân sự trên địa bàn; bố trí, sắp xếp biên chế được giao một cách hợp lý, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Qua các buổi làm việc, Đoàn kiểm tra đã ghi nhận được nhiều ý kiến góp ý, đề xuất, kiến nghị của các địa phương về các giải pháp nhằm kiện toàn tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, thi hành án dân sự.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6894>

NGÀY 10 THÁNG 6 NĂM 2015

Ký kết Bản ghi nhớ giữa Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Tư pháp nước Cộng hòa Algeria dân chủ và nhân dân giai đoạn 2016 - 2017

Thực hiện Kế hoạch hợp tác năm 2014 - 2015, trong khuôn khổ Bản ghi nhớ giữa hai Bộ Tư pháp Việt Nam - Algeria, Đoàn đại biểu Bộ Tư pháp Algeria do Bộ trưởng - Chương ấn Tayeb Louh dẫn đầu sang thăm và làm việc tại Việt Nam từ ngày 09 - 14/6/2015.

Chiều ngày 10/6/2015, tại Trụ sở Bộ Tư pháp Việt Nam đã diễn ra buổi Hội đàm giữa Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường và Bộ trưởng Tư pháp - Chương ấn Tayeb Louh.

Sau Hội đàm, hai bên đã tiến hành ký kết Bản ghi nhớ giữa Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Tư pháp nước Cộng hòa Algeria dân chủ và nhân dân giai đoạn 2016 - 2017. Theo đó, trong năm 2016, hai bên sẽ trao đổi văn bản quy phạm pháp luật thông qua các hình thức phù hợp, theo yêu cầu của mỗi bên. Các bên sẽ trao đổi cho nhau các thông tin cập nhật về tình hình ban hành các văn bản luật thuộc thẩm quyền của mình; trao đổi kinh nghiệm về công tác đào tạo các chức danh hỗ trợ tư pháp, đặc biệt là đào tạo thừa phát lại, luật sư và công chứng viên. Năm 2017, hai bên sẽ hợp tác trong lĩnh vực thi hành án hình

sự và quản lý lý lịch tư pháp, trao đổi kinh nghiệm về đào tạo các chức danh tư pháp, kể cả phương pháp giảng dạy từ xa.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 162 ngày 11/6/2015, tr. 4;
<http://www.vietnamplus.vn/tang-cuong-hop-tac-tu-phap-giua-hai-nuoc-viet-nam-geria/327261.vnp>*

NGÀY 15 THÁNG 6 NĂM 2015

Bộ Tư pháp kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Quyết định số 494/QĐ-BTP ngày 17/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Kế hoạch công tác năm 2015 của Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, ngày 15/6/2015, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền dẫn đầu Đoàn kiểm tra gồm đại diện Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Tiếp Đoàn kiểm tra của Bộ Tư pháp có Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Nguyễn Thị Phương Hoa và các đại diện lãnh đạo Vụ Pháp chế, Tổng cục Quản lý đất đai, Tổng cục Môi trường, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính và lãnh đạo một số đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tài Nguyên và Môi trường...

Sau khi nghe đại diện Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo tình hình thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật 06 tháng đầu năm 2015, Đoàn kiểm tra đã có những nhận xét, đánh giá đồng thời yêu cầu Bộ Tài nguyên và Môi trường làm rõ hơn một số nội dung trong Báo cáo về công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra của Bộ đối với các đơn vị thuộc Bộ trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; tình hình bảo đảm điều kiện cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kết quả thực hiện các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật 06 tháng đầu năm 2015; tình hình tiến hành sơ kết 03 năm thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền đã kết luận sơ bộ về tình hình thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Bộ Tài nguyên và Môi trường 06 tháng đầu năm 2015. Trong đó, Thứ trưởng đã nhận định, đánh giá về những ưu điểm và kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và những giải pháp mà Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện, đồng thời có những kiến nghị về công

tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Đoàn kiểm tra cũng đã ghi nhận các đề xuất, kiến nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường và sẽ tổng hợp để xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

*Báo cáo số 245/BC-BTP ngày 27/8/2015
về kết quả công tác tư pháp 7 tháng đầu năm 2015 và
nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu công tác những tháng cuối năm 2015;
<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6896>*

Đoàn kiểm tra, khảo sát công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ pháp luật và cán bộ có chức danh tư pháp làm việc với Học viện Tư pháp

Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương Lê Thị Thu Ba đã dẫn đầu Đoàn kiểm tra, khảo sát công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ pháp luật và cán bộ có chức danh tư pháp làm việc với Học viện Tư pháp. Tham dự buổi làm việc có Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phan Chí Hiếu, các lãnh đạo Học viện Tư pháp và đại diện lãnh đạo một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

Quán triệt Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và dưới sự chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Học viện Tư pháp đã xây dựng xong Dự thảo Pháp lệnh Đào tạo một số chức danh tư pháp; tham mưu thành lập Hội đồng phối hợp đào tạo nguồn bổ nhiệm thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư; tiếp tục hoàn thiện hệ thống chương trình, giáo trình, tài liệu và hồ sơ tình huống đào tạo thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư, chấp hành viên, công chứng viên, đấu giá viên; nghiên cứu chuẩn bị thành lập Hội đồng Học viện Tư pháp...

Tính từ tháng 6/2005 đến tháng 6/2015, Học viện đã đào tạo, bồi dưỡng được tổng số 47.721 học viên. So với trước năm 2005, số lượng đào tạo, bồi dưỡng này rất đáng ghi nhận, riêng số lượng đào tạo giai đoạn 2005 - 2015 tăng tới 147%.

Về đội ngũ giảng viên, Phó Giám đốc phụ trách Học viện Tư pháp Đỗ Đức Hồng Hà thông tin, hiện có 57 giảng viên cơ hữu và 461 giảng viên thỉnh giảng được phát triển bằng quy trình tuyển dụng chặt chẽ, khoa học. Trong đó, đối với giảng viên cơ hữu, Học viện chú trọng tuyển dụng những người đã từng là thẩm phán, kiểm sát viên, chấp hành viên, luật sư và tạo điều kiện cho giảng viên thâm nhập thực tiễn nghề nghiệp, trực tiếp tham gia các hoạt động tư vấn, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trước Tòa án...

Đối với việc thí điểm đào tạo chung nguồn bổ nhiệm chức danh thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư, Học viện đề nghị được dừng thực hiện thí điểm, chờ triển

khai sau khi Pháp lệnh Đào tạo một số chức danh tư pháp được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua và Bộ trưởng đồng ý với đề nghị này của Học viện.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 177 ngày 26/6/2015, tr. 4;
<http://baophapluat.vn/su-kien/so-luong-dao-tao-tai-hoc-vien-tu-phap-tang-147-222284.html>*

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 06/2015/TT-BTP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng

Thông tư này quy định về thủ tục đề nghị bổ nhiệm công chứng viên, đăng ký hành nghề, cấp Thẻ công chứng viên; đào tạo nghề công chứng, khoá bồi dưỡng nghề công chứng, bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm; tổ chức và hoạt động công chứng; một số mẫu giấy tờ trong hoạt động công chứng. Đối tượng áp dụng của Thông tư là công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên, cơ quan quản lý nhà nước về công chứng và cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan.

Cũng theo Thông tư, công chứng viên đang hành nghề phải tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm tại một trong các tổ chức thực hiện bồi dưỡng. Thời gian tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm tối thiểu là 03 ngày làm việc/năm (24 giờ/năm). Công chứng viên được miễn thực hiện nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm trong trường hợp đã tham gia giảng dạy tại Học viện Tư pháp, tham gia giảng dạy tại một lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm hoặc tham gia một khóa bồi dưỡng nghề công chứng ở nước ngoài trong năm đó. Công chứng viên vi phạm nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo Điều lệ của Hiệp hội công chứng viên Việt Nam.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2015. Thông tư số 11/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số nội dung về công chứng viên, tổ chức và hoạt động công chứng, quản lý nhà nước về công chứng và Quyết định số 01/2008/QĐ-BTP ngày 20/02/2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành một số mẫu giấy tờ dùng trong hoạt động công chứng hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Công báo số 659-660 ngày 09/7/2015, tr. 2-57

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 07/2015/TT-BTP quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số quy định của Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật

Thông tư này quy định chi tiết và biện pháp thi hành các quy định về quy

trình, hồ sơ thẩm định, cho ý kiến chương trình, dự án, viện trợ phi dự án về pháp luật; chia sẻ thông tin, kết quả hợp tác quốc tế về pháp luật; trình tự, thủ tục tạm đình chỉ, đình chỉ chương trình, dự án, viện trợ phi dự án về pháp luật và một số biểu mẫu về hợp tác quốc tế về pháp luật theo Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2015 và thay thế Thông tư số 10/2008/TT-BTP ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 78/2008/NĐ-CP ngày 17/7/2008 của Chính phủ về quản lý hợp tác với nước ngoài về pháp luật.

Ban hành kèm theo Thông tư này các biểu mẫu về Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện hội nghị, hội thảo quốc tế về pháp luật và Báo cáo tình hình thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật hàng năm.

Công báo số 657-658 ngày 08/7/2015, tr. 37-47

NGÀY 16 - 17 THÁNG 6 NĂM 2015

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tổng kết 8 năm thi hành Luật Trợ giúp pháp lý

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền chủ trì Hội nghị. Tham dự Hội nghị còn có đại diện các bộ, ban, ngành có liên quan; đại diện một số Ủy ban nhân dân, Sở Tư pháp, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; đại diện Liên đoàn Luật sư và Hội Luật gia Việt Nam; đại diện một số tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

Luật Trợ giúp pháp lý được Quốc hội thông qua năm 2006, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2007. Để triển khai thực hiện Luật, hệ thống tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý đã được hình thành trên toàn quốc với 63 Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, 199 Chi nhánh ở cấp huyện và liên huyện, 5.343 Câu lạc bộ Trợ giúp pháp lý. Ngoài ra còn có 57 Công ty Luật, 220 Văn phòng Luật sư và 40 Trung tâm tư vấn pháp luật đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý. Đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý cũng được củng cố với 572 trợ giúp viên pháp lý, 1.136 luật sư, 175 tư vấn viên pháp luật tham gia trợ giúp pháp lý với tư cách là cá nhân, khoảng 9.400 cộng tác viên khác thực hiện trợ giúp pháp lý. Theo tổng hợp báo cáo của các địa phương, trong 8 năm qua cả nước đã thực hiện trợ giúp pháp lý miễn phí được hơn 940 nghìn vụ việc cho gần 988 nghìn đối tượng là người nghèo, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khác trong xã hội.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn Thúy Hiền khẳng định: những kết quả sau 8 năm thực hiện Luật Trợ giúp pháp lý đã nâng cao hiểu biết pháp luật, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người được trợ giúp pháp lý khi có vướng mắc pháp luật, góp phần bảo vệ công lý, bảo đảm công bằng xã hội, phòng ngừa, hạn chế tranh chấp và vi phạm pháp luật, đồng thời tham gia sản xuất, vươn lên xóa đói, giảm nghèo, thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tuy nhiên, Thứ trưởng cũng cho rằng, công tác trợ giúp pháp lý hiện nay còn một số tồn tại, hạn chế, bắt cập từ các quy định của Luật, từ quá trình triển khai thực hiện Luật Trợ giúp pháp lý.

Các đại biểu tham dự Hội nghị đã thảo luận, tham gia nhiều ý kiến về các vấn đề như: Việc chuyển đổi chức danh trợ giúp viên pháp lý thành luật sư; mở rộng đối tượng được trợ giúp pháp lý đến hộ cận nghèo và các đối tượng sắp mãn hạn tù; cần thiết có cơ chế khuyến khích, thu hút sự tham gia của lực lượng xã hội vào công tác trợ giúp pháp lý; đánh giá những tồn tại, tổng kết những vấn đề có xung đột giữa Luật Trợ giúp pháp lý với Luật Luật sư...

Báo Pháp luật Việt Nam số 168 ngày 17/6/2015, tr. 4;

Báo cáo ngày 19/6/2015 về kết quả công tác chủ yếu của Bộ từ ngày 29/5 đến ngày 19/6/2015 và công tác trọng tâm đến hết tháng 6/2015;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6895>;

http://moj.gov.vn/vbdh/Lists/HoiNghoiHoiThao/View_Detail.aspx?ItemID=171

NGÀY 18 THÁNG 6 NĂM 2015

Bộ Tư pháp thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự tham gia Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII

Ngày 18/6/2015, thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị và Tiểu ban nhân sự Đại hội XII của Đảng, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội nghị giới thiệu nhân sự tham gia Ban Chấp hành Trung ương khóa XII (vòng 1). Bộ trưởng Hà Hùng Cường, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp chủ trì Hội nghị. Một số thành viên Tổ công tác của Tiểu ban nhân sự Đại hội XII và đại diện Ban Đảng Trung ương cùng dự Hội nghị. Hội nghị đã tiến hành bỏ phiếu giới thiệu nhân sự tham gia Ban Chấp hành Trung ương khóa XII (vòng 1).

Báo cáo số 1085/BC-VP ngày 08/7/2015 về kết quả công tác trọng tâm tháng 6 và nhiệm vụ trọng tâm công tác tháng 7/2015;

http://moj.gov.vn/vbdh/Lists/BaoCaoCongTac/View_Detail.aspx?ItemID=164

NGÀY 22 THÁNG 6 NĂM 2015

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 09 thông qua Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Luật số 80/2015/QH13)

Theo Nghị quyết số 45/2013/QH13 ngày 18/6/2013 của Quốc hội về điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII, năm 2013 và chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2014, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo Dự án Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày 09/4/2012, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 579/QĐ-BTP và Quyết định số 580/QĐ-BTP về việc thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập Dự án Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ban soạn thảo đã tổ chức 7 phiên họp để cho ý kiến về Dự án Luật; tổ chức các hoạt động phục vụ cho việc nghiên cứu xây dựng Dự án Luật.

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo tổng kết thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004 và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 của các bộ, ngành, địa phương, cũng như kết quả khảo sát, nghiên cứu các vấn đề liên quan đến hai Luật này, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 06b/BC-BTP ngày 09/01/2014 tổng kết việc thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004.

Tại Phiên họp chuyên đề tháng 3/2014 (Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 22/3/2014), Chính phủ thống nhất với đề xuất của Bộ Tư pháp về mục đích, yêu cầu, quan điểm chỉ đạo và những định hướng lớn xây dựng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nhấn mạnh một số điểm sau đây: *Thứ nhất*, đổi mới cơ bản, toàn diện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; *Thứ hai*, đổi mới mạnh mẽ công tác xây dựng chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; *Thứ ba*, phân biệt rõ thẩm quyền lập pháp, lập quy; *Thứ tư*, tiếp tục mở rộng và phát huy dân chủ, tăng cường tính công khai, minh bạch trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản về Dự án Luật; đăng tải Dự thảo Luật trên Trang thông tin điện tử của Chính phủ và Trang thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để lấy ý kiến nhân dân; các ý kiến đóng góp đã được Ban soạn thảo, Bộ Tư pháp nghiên cứu, tiếp thu để chỉnh lý, hoàn thiện Dự án Luật. Bộ Tư pháp đã có báo cáo đánh giá tác động Dự án Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày 03/7/2014, Hội đồng tư vấn thẩm định các dự án luật, pháp lệnh trực tiếp triển khai Hiến pháp đã họp cho ý kiến về Dự án Luật.

Cùng thời gian này, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 1550/QĐ-BTP về việc thành lập Hội đồng thẩm định Dự án Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ngày 07/7/2014, Hội đồng đã tiến hành Phiên họp thẩm định đối với Dự án Luật nêu trên do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng - Chủ tịch Hội đồng chủ trì. Ngày 11/7/2014, Bộ Tư pháp có Báo cáo số 166/BC-BTP gửi Thủ tướng Chính phủ tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định Dự án Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày 17/7/2014, tại Phiên họp chuyên đề tháng 7/2014, Chính phủ đã thảo luận, cho ý kiến để Bộ Tư pháp tiếp tục chỉnh lý và nhất trí trình Quốc hội Dự án Luật này. Ngày 16/8/2014, Chính phủ đã có Tờ trình số 288/TTr-CP trình Dự án Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật lên Quốc hội. Ngày 20/8/2014, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội đã họp phiên toàn thể để thẩm tra Dự án Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Báo cáo số 2700/BC-UBPL13 ngày 18/9/2014 thẩm tra Dự án Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật). Ngày 22/9/2014, tại Phiên họp lần thứ 31, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thảo luận, cho ý kiến về Dự án Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tiếp thu chỉnh lý và giải trình ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra của Ủy ban Pháp luật về Dự án Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chính phủ đã có Báo cáo số 365/BC-CP ngày 05/10/2014 báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, theo đó tên gọi của Dự thảo Luật được đổi thành Luật Ban hành văn bản pháp luật.

Ngày 12/10/2014, Chính phủ đã trình Quốc hội Tờ trình số 391/TTr-CP về Dự án Luật Ban hành văn bản pháp luật với phạm vi điều chỉnh là việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở hợp nhất hai Luật hiện hành là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004. Tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội đã thảo luận, cho ý kiến về Dự án Luật này. Về cơ bản, các vị đại biểu Quốc hội đều nhất trí về sự cần thiết ban hành và tán thành với nhiều nội dung của Dự thảo Luật. Ngay sau kỳ họp, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ phối hợp với Ủy ban Pháp luật của Quốc hội nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội để chỉnh lý Dự thảo Luật, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thực hiện Kết luận tại Phiên họp thứ 33 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ đã tiếp tục giao Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ phối hợp với Ủy ban Pháp luật, các cơ quan, tổ chức liên quan nghiên cứu, xây dựng phương án hợp nhất Dự thảo Luật Ban hành văn bản pháp luật với Dự thảo Luật Ban hành quyết định hành chính, theo loại ý kiến thứ nhất của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tại Phiên họp thường kỳ tháng 02/2015, Chính phủ đã nghe, thảo luận Báo cáo của Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và thấy rằng việc mở rộng phạm vi

điều chỉnh của Dự thảo Luật Ban hành văn bản pháp luật bao gồm cả việc xây dựng, ban hành văn bản hành chính là khó khả thi và khó đạt được mục đích ban hành Luật. Vì vậy, ngày 04/3/2015, Chính phủ đã có Báo cáo số 60/BC-CP về phạm vi điều chỉnh và tên gọi của Dự thảo Luật Ban hành văn bản pháp luật gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Theo đó, Chính phủ đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép giữ nguyên phạm vi điều chỉnh của Dự thảo Luật như Chính phủ đã trình Quốc hội là chỉ quy định về việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, còn việc xây dựng, ban hành văn bản hành chính sẽ được điều chỉnh bằng luật khác là Luật Ban hành quyết định hành chính; lấy lại tên gọi của Dự thảo Luật là “Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật”.

Được sự đồng ý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ tiếp thu phối hợp cùng Ủy ban Pháp luật của Quốc hội hoàn thiện Dự thảo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trình Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIII.

Ngày 22/6/2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua. Ngày 06/7/2015, Chủ tịch nước ký Lệnh số 07/2015/L-CTN công bố Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được xây dựng trên cơ sở hợp nhất 02 Luật hiện hành là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004 để áp dụng thống nhất việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi cả nước. Luật mới gồm 17 chương, 173 điều với nhiều điểm mới quan trọng.

Luật mới bổ sung khái niệm “Quy phạm pháp luật”, hoàn thiện khái niệm “Văn bản quy phạm pháp luật”, giảm 05 loại văn bản quy phạm pháp luật, gồm: nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc giữa Chính phủ với cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội (trừ Nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam); thông tư liên tịch giữa các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; chỉ thị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã. Đồng thời, Luật mới quy định rõ ràng, cụ thể và chặt chẽ nội dung ban hành văn bản quy phạm pháp luật của các chủ thể có thẩm quyền từ trung ương đến địa phương.

Để bảo đảm tính chủ động, linh hoạt trong công tác lập pháp, Luật mới không quy định về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội

và chỉ quy định về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hằng năm. So với 02 Luật hiện hành, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 có một số điểm đổi mới cơ bản về quy trình xây dựng, ban hành văn bản như: Tách bạch quy trình xây dựng chính sách với quy trình soạn thảo luật, pháp lệnh, nghị định của Chính phủ và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, trong đó tập trung quy định về quy trình xây dựng chính sách; đổi mới quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của một số cơ quan, người có thẩm quyền, theo đó bổ sung quy định cụ thể về trình tự, thủ tục soạn thảo, thẩm định, thẩm tra văn bản; bổ sung nhiều quy định mới về việc tổ chức lấy ý kiến nhằm mở rộng dân chủ, tăng cường công khai, minh bạch trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân tham gia vào quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm quyền sáng kiến lập pháp của đại biểu Quốc hội; về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn; về những hành vi bị nghiêm cấm trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; về văn bản quy định chi tiết; về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; về việc bảo đảm cho công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2016. Thông tư liên tịch giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, chỉ thị của Ủy ban nhân dân các cấp là văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực thì tiếp tục có hiệu lực cho đến khi có văn bản bãi bỏ hoặc bị thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác. Những quy định về thủ tục hành chính trong văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực thì tiếp tục được áp dụng cho đến khi bị bãi bỏ bằng văn bản khác hoặc bị thay thế bằng thủ tục hành chính mới.

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 17/2008/QH12 và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân số 31/2004/QH11 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

Báo cáo số 06b/BC-BTP ngày 09/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Báo cáo thẩm định số 162/BC-HĐTĐ ngày 09/7/2014;

Báo cáo gửi Thủ tướng Chính phủ số 166/BC-BTP ngày 11/7/2014;

Tờ trình số 288/TTr-CP ngày 16/8/2014 của Chính phủ;

Báo cáo số 2700/BC-UBPL13 ngày 18/9/2014;

Báo cáo số 365/BC-CP ngày 05/10/2014 của Chính phủ;

Tờ trình số 391/TTr-CP ngày 12/10/2014;

Báo cáo số 60/BC-CP ngày 04/3/2015

Tài liệu Ban soạn thảo Dự án Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Công báo số 867-868 ngày 28/7/2015, tr. 3-84

NGÀY 23 THÁNG 6 NĂM 2015

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Phạm Vũ Luận và Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường ký kết Chương trình phối hợp thực hiện công tác pháp chế giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tư pháp giai đoạn 2015 - 2020

Tham dự Lễ ký kết còn có các Thứ trưởng Bộ Tư pháp: Đinh Trung Tụng, Phan Chí Hiếu; các Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Bùi Văn Ga, Nguyễn Vinh Hiển, Phạm Mạnh Hùng và đại diện lãnh đạo một số đơn vị liên quan thuộc hai Bộ.

Theo Chương trình, trong giai đoạn 2015 - 2020, hai Bộ sẽ tăng cường phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung nhiệm vụ công tác. Cụ thể:

Trong công tác xây dựng pháp luật, phối hợp trong việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các chương trình, đề án, dự án có liên quan đến giáo dục và đào tạo.

Trong công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, hai Bộ thống nhất phương án xử lý đối với những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật; phối hợp tổ chức đoàn công tác kiểm tra thực hiện văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo tại các bộ, ngành, địa phương và cơ sở giáo dục và đào tạo.

Trong công tác giáo dục và đào tạo, phối hợp triển khai thực hiện Quyết định số 549/QĐ-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật và Quyết định số 2083/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp”; phối hợp trong việc thành lập cơ sở 2 Trường Đại học Luật Hà Nội tại tỉnh Bắc Ninh. Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ giảng viên của các trường đại học, trung cấp luật góp phần nâng cao chất lượng, trình độ của đội ngũ giảng viên luật.

Thực hiện các nội dung, chương trình, kế hoạch nhằm tăng cường năng lực cho đội ngũ người làm công tác pháp chế của ngành giáo dục và đào tạo, Bộ Tư pháp hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ pháp chế cho đội ngũ người làm công tác pháp chế của ngành giáo dục và đào tạo; tham gia các đoàn kiểm tra, khảo sát về công tác pháp chế với Bộ Giáo dục và Đào tạo; cử báo cáo viên tham gia các lớp tập huấn để nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ người làm công tác pháp chế

ngành giáo dục và đào tạo. Ngoài ra, hai Bộ còn phối hợp trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật và công tác bồi thường của Nhà nước.

Lãnh đạo hai Bộ giao cho Vụ Pháp chế (Bộ Giáo dục và Đào tạo) và Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật (Bộ Tư pháp) là đơn vị đầu mối thực hiện việc xây dựng, đôn đốc, triển khai, kiểm tra việc thực hiện Chương trình và tổ chức Hội thảo công tác pháp chế ngành giáo dục và đào tạo hàng năm. Định kỳ mỗi năm, căn cứ vào nhiệm vụ do mỗi cơ quan chủ trì tại Chương trình, hai Bộ phối hợp xây dựng Kế hoạch triển khai, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ phối hợp và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho năm tiếp theo. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện sau 5 năm triển khai Chương trình.

Để bảo đảm hoạt động phối hợp hiệu quả, hai Bộ chỉ đạo, hướng dẫn Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tư pháp triển khai thực hiện Chương trình. Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động phối hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình phối hợp tại địa phương.

Báo Pháp luật Việt Nam số 175 ngày 24/6/2015, tr. 4;

<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6904>

NGÀY 24 THÁNG 6 NĂM 2015

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo “Đề án về các giải pháp tổng thể kiện toàn tổ chức bộ máy và nhân lực Ngành Tư pháp đến năm 2020”

Trong khuôn khổ Chương trình Đối tác tư pháp, Bộ Tư pháp, Hội thảo “Đề án về các giải pháp tổng thể kiện toàn tổ chức bộ máy và nhân lực Ngành Tư pháp đến năm 2020” được tổ chức dưới sự chủ trì của Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng. Tham dự Hội thảo có Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Tư pháp Lê Tiến Châu, Vụ trưởng Vụ Pháp luật - Văn phòng Chính phủ Phạm Tuấn Khải, đại diện các bộ, ngành, địa phương, các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

Tổ chức của Bộ Tư pháp có 35 đơn vị, trong đó có 23 đơn vị quản lý nhà nước và 12 đơn vị sự nghiệp. Hệ thống các cơ quan thi hành án dân sự bao gồm 63 Cục Thi hành án dân sự và 705 Chi cục Thi hành án dân sự. Tổ chức bộ máy của cơ quan tư pháp địa phương cũng từng bước được kiện toàn, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, tính đến

ngày 31/10/2014, đã có 38/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành lập Phòng Pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh... Tuy nhiên, trước yêu cầu nhiệm vụ được giao ngày một tăng, thực trạng bộ máy, nhân lực hiện chưa đáp ứng được nên Bộ Tư pháp đã triển khai xây dựng Dự thảo Đề án.

Theo Dự thảo Đề án, mục tiêu tổng quát của Đề án là xây dựng các cơ quan tư pháp, pháp chế tinh gọn, hợp lý, thống nhất, vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước. Ngoài ra, sẽ kiện toàn, củng cố cơ cấu tổ chức trên cơ sở hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của Ngành Tư pháp phù hợp với những yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hội nhập quốc tế nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ngành trong tình hình mới.

Để thực hiện được mục tiêu trên, Dự thảo Đề án đưa ra các giải pháp trong 2 giai đoạn 2015 - 2016 và 2016 - 2020. Giai đoạn đầu, các nhiệm vụ, giải pháp là tiếp tục triển khai việc kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Ngành Tư pháp; triển khai các nội dung đổi mới trong quản lý công chức, công vụ; chuẩn bị một bước cho việc kiện toàn tổ chức của Bộ, Ngành trong nhiệm kỳ Quốc hội - Chính phủ theo Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Giai đoạn 2016 - 2020, các nhiệm vụ, giải pháp là để tập trung vào việc kiện toàn tổ chức bộ máy và nhân lực của Ngành Tư pháp theo nhiệm kỳ Quốc hội - Chính phủ theo yêu cầu và tinh thần đổi mới của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản khác có liên quan.

Báo Pháp luật Việt Nam số 176 ngày 25/6/2015, tr. 4;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6909>

Phiên họp cuối của Ủy ban Định hướng Chương trình Đối tác tư pháp

Chương trình Đối tác tư pháp là Chương trình 5 năm được Ủy ban châu Âu, Đan Mạch và Thụy Điển tài trợ nhằm hỗ trợ thực hiện Chiến lược cải cách Tư pháp của Việt Nam. Chương trình đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp (cơ quan chủ trì), Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Liên đoàn Luật sư Việt Nam và một số tổ chức phi Chính phủ. Chương trình Đối tác tư pháp sẽ kết thúc vào ngày 30/6/2015 sau quá trình 5 năm hỗ trợ cải cách tư pháp và pháp luật.

Sáng 24/6/2015, tại Hà Nội, Ủy ban Định hướng, cơ quan chủ quản của Chương trình Đối tác tư pháp (JPP) đã tiến hành họp tổng kết. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Khánh Ngọc và Đại sứ - Trưởng Phái đoàn Ủy ban châu Âu tại Việt Nam - Tiến sĩ Franz Jessen đồng chủ trì phiên họp.

Ủy ban Định hướng đã rà soát lại những thành tựu chính của Chương trình, bao gồm hỗ trợ cải cách các bộ luật tố tụng chính thuộc hệ thống tư pháp, nhằm tăng cường tính minh bạch của các thủ tục tố tụng tư pháp, nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ Ngành Tư pháp và cải thiện chiến lược hỗ trợ pháp lý của nhà nước cũng như thúc đẩy công bố bản án. Chương trình đã nâng cao năng lực cho Liên đoàn Luật sư Việt Nam và các tổ chức phi Chính phủ được lựa chọn nhằm tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho người dân.

Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc đánh giá, trong suốt 5 năm qua, Chương trình JPP đã có nhiều hoạt động hỗ trợ tích cực cho quá trình cải cách tư pháp của Chính phủ Việt Nam. Đặc biệt năm 2014 là năm đầu triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013, rất nhiều công việc được triển khai trong quá trình thực hiện cải cách tư pháp và pháp luật. Với mục tiêu xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ và bảo vệ công lý theo định hướng Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, các hoạt động của Chương trình JPP trải rộng ở nhiều lĩnh vực, liên quan đến nhiều bộ, ngành. Trong 5 năm qua, Chương trình JPP đã mang lại nhiều thông tin, kiến thức, kinh nghiệm cũng như bài học trong quá trình thực hiện cải cách tư pháp ở Việt Nam.

Phát biểu tại Phiên họp, Đại sứ Franz Jessen nhấn mạnh: Chương trình Đối tác tư pháp tập trung hỗ trợ các vấn đề nâng cao năng lực của Chiến lược cải cách tư pháp, cũng như thúc đẩy đối thoại và phân tích các vấn đề trong ngành. Với sự tham gia của các cơ quan nhà nước, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, *“Chương trình đã góp phần thúc đẩy việc thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp và chuyển giao sang hệ thống pháp luật mới theo tinh thần của Hiến pháp”*. Các hỗ trợ của Chương trình JPP là ví dụ điển hình cho việc trợ giúp Việt Nam và là dấu hiệu của quan hệ đối tác chặt chẽ đã được xây dựng giữa các Bên. Đại sứ cũng bày tỏ cam kết của Liên minh châu Âu sẽ tiếp tục cộng tác với Việt Nam nhằm phát triển một Ngành Tư pháp có năng lực, đạo đức, dân chủ và bảo vệ công lý. Đại sứ cũng hy vọng sẽ *“sớm ký thỏa thuận thông qua chương trình mới, Chương trình Trao quyền pháp lý và luật pháp tại Việt Nam của Liên minh châu Âu”*.

Hội nghị cũng được nghe nhiều ý kiến tổng kết việc thực hiện Chương trình JPP của Phó Đại sứ Đan Mạch tại Việt Nam Christian Brix Moeller, đại diện

Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, đặc biệt là phát biểu của đại diện Phái đoàn Liên minh châu Âu về những phát hiện chính và các khuyến nghị của đoàn đánh giá độc lập.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 176 ngày 25/6/2015, tr. 4;
<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6907>*

NGÀY 26 THÁNG 6 NĂM 2015

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền được Quốc hội phê chuẩn là Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Ngày 26/6, với 440/447 đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành, chiếm tỷ lệ 89.07%, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 95/2015/QH13 phê chuẩn đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Trong đó, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền cùng với 14 đồng chí của các bộ, ngành đã được Quốc hội phê chuẩn là Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

*Báo cáo số 1085/BC-VP ngày 08/7/2015 về kết quả công tác trọng tâm tháng 6 và nhiệm vụ trọng tâm công tác tháng 7/2015;
Công báo số 829-830 ngày 15/7/2015 tr. 7-8;
http://moj.gov.vn/vbdh/Lists/BaoCaoCongTac/View_Detail.aspx?ItemID=164*

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 09/2015/TT-BTP quy định việc phân cấp quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan thi hành án dân sự

Theo đó, các nội dung quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan thi hành án dân sự bao gồm: (1) Xây dựng chiến lược, quy hoạch, đề án kiện toàn đội ngũ công chức, viên chức và người lao động; (2) Quản lý vị trí việc làm, cơ cấu, biên chế công chức, số lượng viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật; (3) Quản lý tiêu chuẩn đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý; (4) Tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý; (5) Đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, người lao động; (6) Điều động, luân chuyển, biệt phái, cho chuyển công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ; (7) Bổ nhiệm ngạch, thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp và các chế độ chính sách đãi ngộ khác đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý; (8) Khen thưởng, kỷ luật hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên

chức, người lao động theo quy định của pháp luật; (9) Cho thôi việc, nghỉ công tác hưởng chế độ hưu trí, nghỉ phép, nghỉ công tác không hưởng lương, cử công chức, viên chức, người lao động đi công tác, cho phép đi nước ngoài về việc riêng; (10) Quản lý hồ sơ công chức, viên chức, người lao động; (11) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về công chức, viên chức, người lao động; (12) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về thực hiện quy định của pháp luật về công chức, viên chức, người lao động; (13) Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo phân cấp và theo quy định của pháp luật; (14) Các nội dung quản lý khác đối với công chức, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật.

Nguyên tắc phân cấp quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan thi hành án dân sự như sau:

Một là, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, của Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp và sự quản lý thống nhất của Bộ trưởng Bộ Tư pháp đối với đội ngũ công chức, viên chức, người lao động thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan thi hành án dân sự.

Hai là, bảo đảm công khai, minh bạch và thực hiện có hiệu quả việc phòng, chống tham nhũng trong công tác quản lý công chức, viên chức, người lao động theo đúng quy định của Đảng, Nhà nước. Tăng cường sự phối hợp với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Ban Thường vụ Huyện ủy, Quận ủy, Thị ủy, Thành ủy và Ủy ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, điều động, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách khác đối với cấp trưởng, cấp phó của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh, cấp huyện.

Ba là, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự và Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự chịu trách nhiệm toàn diện trước Bộ trưởng Bộ Tư pháp, trước người đứng đầu đơn vị cấp trên trực tiếp và trước pháp luật về thực hiện các nội dung được phân cấp.

Bốn là, phân cấp quản lý gắn với chế độ trách nhiệm, đồng thời tăng cường thanh tra, kiểm tra của cấp trên đối với trách nhiệm của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự và Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự trong việc thực hiện các nội dung được phân cấp quy định tại Thông tư này. Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định thu hồi nội dung đã phân cấp hoặc yêu cầu tạm dừng việc thực hiện thẩm quyền đã phân cấp cho Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự và Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự quy định tại Thông tư này.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/8/2015 và thay thế Thông tư số 17/2010/TT-BTP ngày 11/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định phân cấp quản lý công chức, công chức lãnh đạo cơ quan quản lý thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự. Các quy định trước đây do Bộ Tư pháp ban hành trái với Thông tư này bị bãi bỏ.

Công báo số 657-658 ngày 08/7/2015, tr. 37-47

NGÀY 27 THÁNG 6 NĂM 2015

Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Man-ta ký Bản ghi nhớ về việc áp dụng các thủ tục hành chính trong lĩnh vực con nuôi

Thực hiện Lộ trình hợp tác về nuôi con nuôi quốc tế với các nước thành viên Công ước La Hay về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực con nuôi quốc tế, Đoàn đại biểu Bộ Gia đình và Thống nhất xã hội Cộng hòa Man-ta do Bộ trưởng Michael Farrugia làm Trưởng đoàn sang thăm và làm việc tại Việt Nam từ ngày 25 - 28/6/2015.

Sáng ngày 27/6/2015, tại trụ sở Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã tiếp Đoàn và chứng kiến lễ ký giữa hai Cơ quan Trung ương của hai nước Bản ghi nhớ về việc áp dụng các thủ tục hành chính trong lĩnh vực nuôi con nuôi. Qua đó mong muốn việc áp dụng các thủ tục hành chính sẽ bảo đảm việc cho và nhận trẻ em làm con nuôi quốc tế được thực hiện thuận lợi và hiệu quả, góp phần thúc đẩy lợi ích tốt nhất của trẻ em và bảo đảm phúc lợi cho trẻ em được nhận làm con nuôi.

Bản ghi nhớ nêu rõ: Việc giao trẻ em cho người nhận nuôi tương lai chỉ được tiến hành sau khi đã đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định của Điều 17 Công ước La Hay. Cụ thể, việc bàn giao trẻ em sẽ chỉ diễn ra sau khi Cơ quan Trung ương của nước gốc nhận được văn bản đồng ý của Cơ quan Trung ương của nước nhận về việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi và khẳng định trẻ em sẽ được nhập cảnh và thường trú tại nước nhận. Giấy chứng nhận theo khoản 1 Điều 23 của Công ước La Hay về việc giải quyết cho trẻ em làm con nuôi sẽ do Cơ quan Trung ương của nước nơi giải quyết việc cho nhận con nuôi lập và cấp. Giấy chứng nhận này được lập theo mẫu do pháp luật của nước đó quy định, phù hợp với mẫu khuyến nghị. Không được chi trả bất kỳ một khoản tiền hay một khoản bồi thường nào khác liên quan đến việc cho nhận con nuôi quốc tế giữa Man-ta và Việt Nam, trừ những khoản được phép theo quy định của Công ước La Hay, pháp luật của Việt Nam, pháp luật của Man-ta và đã được Cơ quan Trung ương của Việt Nam và Cơ quan Trung ương của Man-ta chấp thuận rõ ràng từ trước...

Báo Pháp luật Việt Nam số 180 ngày 29/6/2015, tr. 4;

[http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6912;](http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6912)

NGÀY 27 - 28 THÁNG 6 NĂM 2015

Bộ Tư pháp tổ chức Hội trại “Về nguồn” chào mừng 70 năm Ngày Truyền thống Ngành Tư pháp Việt Nam

Trong không khí Ngành Tư pháp đang thi đua lập thành tích chào mừng 70 năm Ngày Truyền thống của Ngành (28/8/1945 - 28/8/2015), thực hiện Kế hoạch hoạt động hướng tới kỷ niệm 70 năm Ngày Truyền thống Ngành Tư pháp Việt Nam và Đại hội thi đua yêu nước Ngành Tư pháp lần thứ IV, trong hai ngày 27/6 và 28/6/2015, Bộ Tư pháp tổ chức Hội trại “Về nguồn” tại xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến, nơi Bộ Tư pháp đặt trụ sở trong những ngày tháng kháng chiến chống Pháp.

Tham gia Hội trại có gần 400 đoàn viên, thanh niên với 14 trại của các đơn vị thuộc Bộ; 12 đơn vị địa phương: Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái, Sở Tư pháp thành phố Hà Nội, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên, Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

Tới dự Hội trại có Phó Bí thư Ban Cán sự Đảng, Bí thư Đảng ủy, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Vũ Thị Bích Việt; Chánh Văn phòng Bộ Tư pháp Trần Tiến Dũng, lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp; lãnh đạo Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự các địa phương tham gia Hội trại. Bí thư Đoàn Thanh niên Bộ Tư pháp Phan Hồng Nguyên thay mặt thế hệ trẻ Ngành Tư pháp đã báo công và hứa sẽ tiếp tục tu dưỡng, tiếp nối truyền thống các thế hệ cha anh đi trước, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Đến với Hội trại, đoàn viên, thanh niên được tham gia nhiều hoạt động giáo dục, khơi dậy lòng tự hào về truyền thống của Ngành, mà điểm nhấn là Lễ dâng hương tại Đình Thanh La và Khu di tích Bộ Tư pháp tại thôn Mới, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương; thăm Lán Nà Nưa, Cây đa Tân Trào. Cũng trong thời gian Hội trại, Bộ Tư pháp đã trao 15 suất quà tặng các gia đình chính sách của xã Minh Thanh và xã Tân Trào; tổ chức chương trình giao lưu văn nghệ giữa các đơn vị tham gia Hội trại; tổ chức hội thi thể thao với các môn thi: kéo co, nhảy bao bố, thi đẩy gậy,... thu hút đông đảo đoàn viên tham gia. Kết thúc Hội trại, Ban Tổ chức đã trao 01 Giải nhất, 02 Giải nhì, 03 Giải ba và 08 Giải phụ cho các trại dự thi.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 180 ngày 29/6/2015, tr. 4;
<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-cac-to-chuc-chinh-chi-xa-hoi.aspx?ItemID=6925>*

NGÀY 29 THÁNG 6 NĂM 2015

**Bộ Tư pháp sơ kết công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn I
(2011 - 2015)**

Thực hiện Kế hoạch sơ kết công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn I (2011 - 2015) của Bộ Nội vụ (ban hành kèm theo Quyết định số 110/QĐ-BNV ngày 02/3/2015), ngày 06/4/2015, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 672/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch sơ kết công tác cải cách hành chính nhà nước của Bộ Tư pháp giai đoạn I (2011-2015) và đề xuất phương hướng nhiệm vụ giai đoạn II (2016 - 2020). Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 171/BC-BTP ngày 29/6/2015 sơ kết công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn I (2011 - 2015) và đề xuất phương hướng nhiệm vụ giai đoạn II (2016 - 2020) của Bộ Tư pháp.

Kết quả của hoạt động triển khai công tác cải cách hành chính giai đoạn I thể hiện qua các nội dung sau:

- Bộ Tư pháp trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020. Bộ Tư pháp tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 05/7/2013 về việc tổ chức thực hiện Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 08/6/2013 phê duyệt Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020; Quyết định số 367/QĐ-TTg ngày 28/02/2013 về việc thành lập Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính; Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015. Đồng thời, Bộ Tư pháp đã ban hành theo thẩm quyền nhiều văn bản pháp luật thực hiện cải cách thủ tục hành chính: Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; Thông tư số 19/2014/TT-BTP ngày 15/9/2014 quy định về nhập, đăng tải, khai thác dữ liệu thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; Quyết định số 1066/QĐ-BTP ngày 14/5/2014 ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại Bộ Tư pháp; Quyết định số 1067/QĐ-BTP ngày 14/5/2014 ban hành Quy chế phối hợp, công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo tình hình, kết

quả thực hiện kiểm sát thủ tục hành chính tại Bộ Tư pháp; ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách thủ tục hành chính tại một số đơn vị hàng năm...

- Tổ chức thành công Hội nghị giới thiệu và quán triệt Kế hoạch xác định Chỉ số hài lòng của người dân về các dịch vụ hành chính công (Chỉ số SIPAS) của Bộ Tư pháp giai đoạn 2014 - 2015.

- Đẩy mạnh việc sử dụng văn bản điện tử thay thế văn bản giấy thông qua việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý chỉ đạo, điều hành.

Báo cáo cũng đánh giá từng nội dung cụ thể của công tác cải cách thủ tục hành chính theo Chương trình tổng thể (cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa hành chính) và đưa ra phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2016 -2020.

*Báo cáo số 171/BC-BTP ngày 29/6/2015 của Bộ Tư pháp,
Tư liệu phòng Tổ chức - Hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp*

NGÀY 29 - 30 THÁNG 6 NĂM 2015

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo Hỗ trợ xây dựng Báo cáo quốc gia thực thi Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị

Trong khuôn khổ Dự án “Tăng cường tiếp cận công lý và bảo vệ quyền tại Việt Nam” do Chương trình phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) tài trợ, trong hai ngày 29 - 30/6/2015, Bộ Tư pháp và Dự án đồng phối hợp tổ chức Hội thảo Hỗ trợ xây dựng Báo cáo Quốc gia thực thi Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (Công ước ICCPR) tại thành phố Hồ Chí Minh.

Tham dự Hội thảo có Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Khánh Ngọc; ông Bakhodir Burkhanov, Phó Giám đốc quốc gia Chương trình phát triển Liên Hợp quốc; các thành viên Ban soạn thảo Báo cáo quốc gia thực thi Công ước ICCPR đến từ nhiều cơ quan, bộ, ngành, các chuyên gia của UNDP; các chuyên gia, nhà nghiên cứu trong nước; lãnh đạo Cục Công tác phía Nam, Bộ Tư pháp và đại diện của Tòa án, Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự một số tỉnh, thành phố phía Nam (thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Bến Tre, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai...).

Khai mạc tại Hội thảo, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Khánh Ngọc cho biết, Việt Nam là thành viên của Công ước ICCPR từ năm 1982. Trong hơn 30 năm qua, Việt Nam đã có nhiều nỗ lực cố gắng thực hiện Công ước, trong đó có việc

tuyên truyền, phổ biến các nội dung Công ước, chuyển hóa các quy định của Công ước vào pháp luật Việt Nam, xây dựng và bảo vệ hai Báo cáo quốc gia thực thi Công ước. Thứ trưởng đề nghị các đại biểu tập trung thảo luận một số nội dung chủ yếu như: (i) làm rõ các nội dung yêu cầu của Công ước đối với việc xây dựng Báo cáo quốc gia, kể cả kinh nghiệm quốc tế; (ii) đánh giá đúng việc triển khai thực hiện các quy định của Công ước ICCPR từ cả góc độ thể chế và thực thi pháp luật; và (iii) đề xuất các giải pháp để Việt Nam có thể thực hiện tốt hơn, hiệu quả hơn các quy định của Công ước ICCPR.

Tại Hội thảo, các đại biểu tham dự đã tích cực trao đổi, thảo luận sâu về các nội dung liên quan đến việc triển khai thực hiện các quy định của Công ước ICCPR; các biện pháp tăng cường tư pháp nhằm bảo đảm độc lập của Tòa án trong xét xử; việc bảo đảm quyền không bị tra tấn, đối xử hoặc bị áp dụng hình phạt một cách tàn nhẫn, vô nhân đạo hoặc nhục hình; những vấn đề Việt Nam cần quan tâm trong quá trình xây dựng và bảo vệ Báo cáo quốc gia lần này; những tiến bộ của Việt Nam trong việc bảo đảm và phát huy thực hiện quyền lập hội; thực trạng quy định của Bộ luật Hình sự nhằm bảo vệ quyền sống và đánh giá, xem xét khả năng gia nhập Nghị định thư về bãi bỏ hình phạt tử hình ở Việt Nam; thực tiễn thi hành các quy định nhằm bảo đảm quyền tự do ngôn luận tại Việt Nam; yêu cầu của Công ước ICCPR về bảo đảm quyền riêng tư - thực tiễn thi hành tại Việt Nam và đề xuất hướng hoàn thiện...

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6915>

NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2015

Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ, Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; quán triệt việc triển khai thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ

Thực hiện Kế hoạch số 52-KH/BCĐTW ngày 27/02/2015 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở về việc tổng kết thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở (sau đây gọi là Chỉ thị số 30-CT/TW), Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 1109/KH-BCĐ ngày 08/4/2015 về tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW. Hội nghị tổng kết được tổ chức dưới sự chủ trì của Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền - Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ.

Hội nghị đã nghe Chánh Văn phòng Bộ Tư pháp Trần Tiến Dũng - Phó trưởng Ban Chỉ đạo báo cáo tóm tắt việc thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW; đại diện

các đơn vị thuộc Bộ, các tổ chức đoàn thể của Bộ trình bày các tham luận về vai trò của cấp ủy Đảng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ tại cơ quan Bộ Tư pháp và các đơn vị trực thuộc; thực hiện dân chủ trong công tác xây dựng Ngành của Bộ Tư pháp, trong công tác quản lý tài chính, trong hệ thống thi hành án dân sự; xây dựng, thực hiện các quy chế, quy định về tổ chức tiếp dân; giải quyết các vấn đề bức xúc; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân của Bộ Tư pháp từ khi có Chỉ thị số 30-CT/TW đến nay; quán triệt việc triển khai thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn Thúy Hiền đánh giá cao kết quả của việc thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW thời gian qua và nhấn mạnh: Thực hiện dân chủ cơ sở phải trở thành giải pháp, động lực, mục tiêu phấn đấu trong thực hiện nhiệm vụ được giao của từng đơn vị, từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan Bộ. Để làm được điều này, Thứ trưởng đề nghị cần tăng cường sự chỉ đạo, điều hành của thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường dân chủ, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức có môi trường làm việc dân chủ; tổ chức thực hiện tốt Nghị định số 04/2015/NĐ-CP; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; phát huy trí tuệ tập thể, quyền làm chủ của người lao động, đề cao trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện quy chế dân chủ; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện và giám sát thực hiện quy chế dân chủ tại cơ quan, đơn vị.

Báo cáo số 192/BC-BCĐ ngày 14/7/2015 về kết quả Hội nghị tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII), quán triệt việc triển khai thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ;
<http://moj.gov.vn/ccn/Pages/tin-hoat-dong.aspx?ItemID=85>

NGÀY 01 THÁNG 7 NĂM 2015

Thẩm định Dự án Luật Đấu giá tài sản

Thực hiện Nghị quyết số 70/2014/QH13 ngày 30/5/2014 của Quốc hội về điều chỉnh Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII, năm 2014 và Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2015, Nghị quyết số 780/NQ-UBTVQH13 ngày 25/6/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về điều chỉnh Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII năm 2014 và Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2015, Quyết định số 1193/QĐ-TTg ngày 22/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo và giải pháp bảo đảm

chất lượng, thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh khóa XIII, năm 2014 và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2015, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ, ngành thực hiện các hoạt động xây dựng Dự án Luật gồm:

- Thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Dự án Luật Đấu giá tài sản.

- Khảo sát về tình hình tổ chức và hoạt động bán đấu giá tại 24 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đại diện cho 05 khu vực bao gồm: Khu vực miền núi phía Bắc; Khu vực thành phố Hà Nội; Khu vực miền Trung; Khu vực thành phố Hồ Chí Minh; Khu vực Tây Nam Bộ.

- Rà soát các văn bản pháp luật hiện hành về đấu giá tài sản.

- Xây dựng Báo cáo đánh giá tác động của Dự thảo Luật; tác động thủ tục hành chính của Dự thảo Luật. Trong đó, Báo cáo đánh giá tác động của Dự thảo Luật Đấu giá tài sản xác định 5 vấn đề lớn cần được đánh giá gồm: (1) Về phạm vi điều chỉnh của Dự án Luật Đấu giá tài sản; (2) Về nâng cao chất lượng đấu giá viên; (3) Thành lập, đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản; (4) Chuyển đổi Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sang mô hình doanh nghiệp đấu giá; (5) Về đơn giản hóa thủ tục hành chính. Đồng thời Bộ Tư pháp có Báo cáo đánh giá tác động của thủ tục hành chính của Dự thảo Luật.

- Ngày 18/7/2014, Bộ Tư pháp có Báo cáo số 180/BC-BTP về việc sơ kết 4 năm triển khai thi hành Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản.

- Tổ chức các hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến, nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm quốc tế về nội dung của Dự thảo Luật (Bộ Tư pháp đã có Báo cáo Tổng thuật pháp luật nước ngoài về đấu giá tài sản).

- Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan đối với Dự thảo Luật.

- Đăng tải Dự thảo Luật trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân.

Ngày 25/6/2015, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1162/QĐ-BTP về việc thành lập Hội đồng thẩm định Dự án Luật Đấu giá tài sản. Hội đồng thẩm định do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng làm Chủ tịch Hội đồng.

Ngày 01/7/2015, Bộ Tư pháp đã tổ chức thẩm định Dự thảo Luật. Theo Báo cáo số 185/BC-HĐTĐ ngày 06/7/2015 thẩm định Dự án Luật Đấu giá tài sản, Hội

đồng nhất trí về sự cần thiết ban hành Luật Đấu giá tài sản. Nội dung Dự án Luật, về cơ bản là phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; phù hợp với Hiến pháp năm 2013, cơ bản bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật, bảo đảm tính khả thi, tương thích với các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc gia nhập. Tuy nhiên, Hội đồng cũng đề nghị Ban soạn thảo phải rà soát lại một số vấn đề để bảo đảm tính thống nhất với các luật có liên quan và tính khả thi. Trong đó, cần nghiên cứu, cân nhắc về phạm vi điều chỉnh việc đấu giá tài sản nhà nước ở nước ngoài, bán đấu giá tài sản nhà nước ở đơn vị vũ trang cho phù hợp với thông lệ quốc tế, cũng như thực tiễn quản lý, thanh lý tài sản nhà nước ở các đơn vị lực lượng vũ trang. Một số từ ngữ được giải thích chưa rõ ràng. Ban soạn thảo cần nghiên cứu, kế thừa các quy định còn phù hợp của Nghị định số 17/2010/NĐ-CP về tiêu chuẩn đấu giá viên, điều kiện tham gia đào tạo nghề đấu giá; cần giới hạn đối tượng được miễn đào tạo nghề đấu giá; cần nhắc xem xét lại các quy định về thu hồi Chứng chỉ hành nghề đấu giá, cấp lại Chứng chỉ hành nghề đấu giá, tiền đặt trước và xử lý tiền đặt trước; thủ tục hành chính và một số vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

Trên cơ sở ý kiến của Hội đồng thẩm định, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ, ngành có liên quan nghiên cứu và có Báo cáo số 188/BC-BTP ngày 08/7/2015 tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định Dự án Luật Đấu giá tài sản.

Ngày 06/7/2015, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Tờ trình số 26/TTr-BTP về Dự án Luật Đấu giá tài sản.

Báo cáo kết quả khảo sát về tổ chức và hoạt động bán đấu giá tài sản;

Báo cáo số 180/BC-BTP ngày 18/7/2014;

Báo cáo rà soát quy định pháp luật trong nước về bán đấu giá tài sản tháng 3/2015;

Báo cáo đánh giá tác động của Dự thảo Luật Đấu giá tài sản;

Báo cáo số 185/BC-HĐTĐ ngày 06/7/2015, Báo cáo số 188/BC-BTP ngày 08/7/2015;

Tư liệu Phòng Tổ chức - Hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp;

http://moj.gov.vn/dtvbpl/Lists/Danh%20sch%20d%20tho/View_Detail.aspx?ItemID=255

NGÀY 02 THÁNG 7 NĂM 2015

Bộ Tư pháp trao chứng chỉ hành nghề cho đại diện các Quản tài viên đầu tiên tại Việt Nam

Ngày 19/6/2014, Luật Phá sản được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua đã khai sinh ra một nghề mới, lần đầu tiên hiện hữu tại Việt Nam đó là nghề quản lý, thanh lý tài sản. Triển khai thi hành Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết

thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản, Bộ Tư pháp đã cấp Chứng chỉ hành nghề đợt đầu cho 96 Quản tài viên và tổ chức buổi lễ trao Chứng chỉ hành nghề cho đại diện các Quản tài viên đầu tiên được cấp Chứng chỉ hành nghề tại Việt Nam. Tham dự buổi lễ trao Chứng chỉ hành nghề quản tài viên có Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền, Phó chánh Tòa Hành chính Tòa án nhân dân tối cao Nguyễn Văn Cường, Phó Chủ tịch điều hành và đại diện Liên đoàn Luật sư Việt Nam Đỗ Ngọc Thịnh, đại diện một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, một số Sở Tư pháp, đại diện của Tổ chức tài chính quốc tế (IFC) và đại diện 96 Quản tài viên được cấp chứng chỉ đợt đầu tiên.

Phát biểu tại buổi lễ trao Chứng chỉ hành nghề Quản tài viên, Thứ trưởng Nguyễn Thúy Hiền nêu rõ việc ra đời của đội ngũ Quản tài viên góp phần làm minh bạch hóa, xã hội hóa trình tự, thủ tục phá sản và việc thanh lý, xử lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản. Trên thế giới, nghề Quản tài viên đã hình thành và phát triển từ lâu nhưng ở Việt Nam thì đây là lần đầu tiên có đội ngũ Quản tài viên. Việc cấp Chứng chỉ cho các Quản tài viên là cơ sở quan trọng để hình thành một đội ngũ Quản tài viên của Việt Nam trong tương lai, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, nghiêm túc tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, tạo được lòng tin, uy tín, sự tin cậy của xã hội đối với một nghề hoàn toàn mới mẻ này. Đồng thời, Thứ trưởng cũng gửi lời cảm ơn đến Tổ chức tài chính quốc tế (IFC) đã tích cực tham gia trong quá trình xây dựng Luật Phá sản và Nghị định số 22/2015/NĐ-CP, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ kỹ thuật trong việc xây dựng thể chế cho nghề quản lý, thanh lý tài sản.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6975>

NGÀY 06 THÁNG 7 NĂM 2015

Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp Tây Ban Nha ký Bản ghi nhớ hợp tác

Nhận lời mời của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Tây Ban Nha Rafael Catala Polo, được sự cho phép của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm Trưởng đoàn công tác liên ngành (Ủy ban Tư pháp của Quốc hội, Ủy ban Các vấn đề xã hội của Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp) đã có chuyến thăm và làm việc chính thức tại Tây Ban Nha trong thời gian từ ngày 06 đến ngày 07/7/2015.

Đây là chuyến thăm lịch sử vì là lần đầu tiên, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam đến thăm và làm việc tại Tây Ban Nha. Tại buổi hội đàm, Bộ trưởng Hà Hùng Cường và Bộ trưởng Rafael Catala Polo đã thông báo cho nhau tình

hình kinh tế - xã hội mỗi nước trong năm vừa qua, đặc biệt là những thành tựu chính trong quan hệ song phương (về quốc phòng, kinh tế - xã hội, đặc biệt là cán cân thương mại) kể từ khi hai nước nâng cấp quan hệ ngoại giao lên cấp độ quan hệ đối tác chiến lược năm 2009. Điểm sáng trong quan hệ song phương là trao đổi thương mại năm 2014 giữa hai nước đạt gần 3 tỷ USD (đứng thứ 4 trong các nước EU).

Trên cơ sở thảo luận và dựa trên nhu cầu mỗi bên, hai Bộ trưởng thống nhất chủ trương sẽ sớm tiến hành đàm phán Hiệp định tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự, thương mại nhằm tạo hành lang pháp lý ổn định và tạo điều kiện cho công dân, pháp nhân của nước này đầu tư, sinh sống trên lãnh thổ nước kia.

Cuối buổi tọa đàm, hai Bộ trưởng ký kết Bản ghi nhớ về hợp tác giữa hai Bộ Tư pháp với nội dung cơ bản là trao đổi kinh nghiệm về cải cách tư pháp, về mô hình và quản lý hoạt động trợ giúp pháp lý, về đăng ký giao dịch bảo đảm; trao đổi kinh nghiệm chuyên sâu về nghiệp vụ công chứng; hợp tác đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ pháp lý, bao gồm cả đào tạo thẩm phán và công tố viên; hỗ trợ đào tạo nghiệp vụ cho đội ngũ những người thực hiện trợ giúp pháp lý; trao đổi kinh nghiệm tham gia các điều ước quốc tế liên quan tới chức năng, nhiệm vụ của mỗi Bộ.

Ngoài buổi hội đàm và ký Bản ghi nhớ về hợp tác giữa hai Bộ Tư pháp, Đoàn công tác liên ngành của Việt Nam do Bộ trưởng Tư pháp Hà Hùng Cường làm Trưởng đoàn đã thăm và làm việc với Hội đồng Tư pháp quốc gia, Hội đồng Công chứng tối cao, Viện Công tố Trung ương, Hiệp hội Luật sư và Ủy ban Tư pháp Hạ nghị viện Tây Ban Nha.

Báo Pháp luật Việt Nam số 191 ngày 10/7/2015;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6927>

NGÀY 06 ĐẾN NGÀY 10 THÁNG 7 NĂM 2015

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng dẫn đầu Đoàn công tác liên ngành làm việc tại Cộng hòa Pháp về Thừa phát lại

Trong khuôn khổ Thỏa thuận hợp tác giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Hội đồng Thừa phát lại quốc gia Pháp được ký ngày 30/4/2015, đoàn cán bộ liên ngành do Thứ trưởng Đinh Trung Tụng làm Trưởng đoàn đã có chuyến thăm và làm việc tại Cộng hòa Pháp từ ngày 06 đến ngày 10/7/2015 với mục đích khảo sát, tìm hiểu kinh nghiệm của Pháp về tổ chức và hoạt động Thừa phát lại nhằm phục vụ việc xây dựng Luật Thừa phát lại của Việt Nam.

Đoàn công tác đã thăm và làm việc với Bộ Tư pháp, Hội đồng Thừa phát lại quốc gia Pháp, Trường Đào tạo thủ tục tố tụng quốc gia, Bảo tàng Thừa phát lại. Các cơ quan, tổ chức này cũng đã chia sẻ nhiều kinh nghiệm quý báu trong công tác Thừa phát lại - một nghề tồn tại từ rất lâu đời ở Pháp. Để trở thành Thừa phát lại, theo quy định của Luật ngày 02/11/1945, ứng cử viên phải có quốc tịch Pháp, không có án tích hoặc bất kỳ hình thức xử lý kỷ luật nào, chưa từng thực hiện các hành vi vi phạm đạo đức, không bị phá sản; về mặt chuyên môn, ứng cử viên phải có bằng cử nhân luật (4 năm) và trải qua khóa đào tạo nghề Thừa phát lại (2 năm). Sau khi vượt qua kỳ thi tuyển Thừa phát lại, người trúng tuyển sẽ được Bộ Tư pháp bổ nhiệm làm Thừa phát lại, phải tuyên thệ trước Tòa Thượng thẩm ở địa phương và có thể hoạt động với tư cách là người làm công ăn lương trong các Văn phòng Thừa phát lại, hoặc tự mở Văn phòng Thừa phát lại (trong trường hợp tự mở Văn phòng thì phải đóng một khoản phí hành nghề được xác định theo địa bàn. Bộ Tư pháp quy định cụ thể số lượng Văn phòng Thừa phát lại tại mỗi địa bàn). Các hoạt động của Thừa phát lại bao gồm: (1) hoạt động độc quyền là những hoạt động mà chỉ Thừa phát lại mới có quyền thực hiện như: tổng đạt giấy tờ, thi hành phán quyết của Tòa án, tổ chức dịch vụ tuyên án tại tòa; (2) hoạt động không độc quyền, như: lập vi bằng, thu hồi nợ phát sinh từ các thỏa thuận tư nhân, đại diện cho khách hàng trước Tòa Thương mại. Hoạt động của Thừa phát lại được kiểm soát rất chặt chẽ thông qua cơ chế kiểm soát lẫn nhau tại các Hội đồng thừa phát lại cấp tỉnh, cấp khu vực và cấp quốc gia, và cơ chế giám sát, kiểm tra của Bộ Tư pháp và Công tố viên nhà nước. Để hỗ trợ hoạt động của Thừa phát lại, hiện có 02 quỹ quan trọng là: (1) Quỹ cho vay hoạt động như một ngân hàng đặc biệt để hỗ trợ các Thừa phát lại trẻ, mới vào nghề; và (2) Quỹ bảo hiểm quốc gia để chi trả cho những nghĩa vụ tài chính phát sinh do sơ xuất, rủi ro nghề nghiệp của Thừa phát lại (lỗi vô ý); Quỹ này do các Thừa phát lại đóng góp trên cơ sở mức tổn thất của năm trước đó.

Tổ chức nghề nghiệp Thừa phát lại của Pháp được thiết kế theo mô hình kim tự tháp, bao gồm: (1) Hội đồng Thừa phát lại cấp tỉnh bao gồm tất cả các Thừa phát lại trong phạm vi tỉnh. Hội đồng này đại diện cho các Thừa phát lại của tỉnh trong các quan hệ với các cơ quan tư pháp và cơ quan hành chính, thực hiện các thủ tục xử lý kỷ luật đối với các Thừa phát lại của tỉnh; (2) Hội đồng Thừa phát lại cấp khu vực. Hội đồng có chức năng đại diện và bảo vệ quyền lợi của các Thừa phát lại trong khu vực. Hội đồng cấp khu vực hỗ trợ hoạt động của các Hội đồng cấp tỉnh, nhưng không thực hiện việc quản lý hoạt động của Hội đồng cấp tỉnh, ngoài việc có quyền thông báo các biện pháp xử lý kỷ luật đối với Thừa phát lại hoạt động trong khu vực; (3) Hội đồng Thừa phát lại quốc gia bao gồm 35 thành viên đại diện cho các khu vực. Hội đồng được Bộ Tư pháp thành lập năm 1945, có tư cách độc lập, đại diện quyền lợi của Thừa phát lại ở cấp quốc gia và quốc

tế. Hội đồng quốc gia cũng không thực hiện việc quản lý hoạt động của Hội đồng cấp tỉnh và cấp khu vực. Hội đồng có các nhiệm vụ như: Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng Thừa phát lại, giải quyết các vấn đề liên quan đến quỹ lương hưu và phúc lợi xã hội của Thừa phát lại và các nhân viên, đại diện cho Thừa phát lại Pháp tại các tổ chức quốc tế và tại nước ngoài, tổ chức truyền thông về nghề thừa phát lại, duy trì quan hệ với các tổ chức đại diện cho các nghề “tự do” khác, nghiên cứu, giới thiệu các sáng kiến phát triển nghề Thừa phát lại, tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm ở cấp quốc gia và quốc tế cũng như Đại hội Thừa phát lại theo định kỳ 2 năm một lần.

Thứ trưởng Đinh Trung Tụng đã đánh giá cao những kinh nghiệm của Pháp trong lĩnh vực Thừa phát lại và tin tưởng rằng các kinh nghiệm này sẽ được Việt Nam vận dụng trong quá trình hoàn thiện chế định Thừa phát lại phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6976>

NGÀY 07 THÁNG 7 NĂM 2015

Ra mắt Tổ công tác liên ngành tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính

Ngày 04/6/2015, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1049/QĐ-BTP về việc thành lập “Tổ công tác liên ngành tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính”. Bên cạnh đó, ngày 09/3/2015, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 1398/VPCP-PL ngày 27/02/2015 thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Công thương và các bộ, ngành có liên quan tổng hợp đề xuất xử lý đối với những khó khăn, vướng mắc trong thực thi pháp luật xử lý vi phạm hành chính của lực lượng quản lý thị trường. Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp đã tổ chức cuộc họp ra mắt Tổ công tác liên ngành, đồng thời trao đổi, thảo luận, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thực thi pháp luật xử lý vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường. Cuộc họp do Thứ trưởng Nguyễn Thúc Hiến - Tổ trưởng Tổ công tác chủ trì.

Tham dự cuộc họp có các thành viên Tổ công tác là đại diện các bộ, cơ quan ngang bộ như: Công an, Công thương, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Ngoại giao, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Nội vụ, Quốc

phòng, Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam... Về phía Bộ Tư pháp, có đại diện lãnh đạo và chuyên viên của một số đơn vị thuộc Bộ: Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật.

Phát biểu chỉ đạo cuộc họp, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền nhấn mạnh ý nghĩa quan trọng của việc thành lập Tổ công tác liên ngành tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, cũng như vai trò, nhiệm vụ của Tổ công tác nói chung và từng thành viên Tổ công tác nói riêng. Tại cuộc họp, Cục trưởng Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật Đặng Thanh Sơn đã trình bày Dự thảo Công văn báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc phối hợp rà soát Luật Xử lý vi phạm hành chính và các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính thuộc các lĩnh vực để tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong thực thi pháp luật xử lý vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường, trên cơ sở đó kiến nghị phương án sửa đổi, bổ sung đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của Chính phủ, đồng thời, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích theo thẩm quyền đối với những vấn đề Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định chưa rõ.

Đa số các thành viên Tổ công tác đều cho rằng Bộ Tư pháp đã rất nỗ lực, khẩn trương trong việc triển khai các công việc theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và cơ bản nhất trí với Dự thảo Công văn báo cáo Thủ tướng Chính phủ do Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp chuẩn bị. Các thành viên Tổ công tác cũng trao đổi, thảo luận về những vấn đề khó khăn, vướng mắc cụ thể như: Vấn đề phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tại các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính có quy định thẩm quyền chung của các lực lượng chức năng; vấn đề sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành mới quyết định xử phạt; trình tự, thủ tục thực hiện biện pháp yêu cầu cá nhân, tổ chức vi phạm nộp một khoản tiền tương đương trị giá tang vật, phương tiện bị tạm giữ theo thủ tục hành chính do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép; thẩm quyền lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính của công chức, viên chức; các biểu mẫu biên bản, quyết định xử phạt; vấn đề thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị giới hạn bởi thẩm quyền phạt tiền; vấn đề quy định xử lý tang vật, phương tiện bị tạm giữ theo thủ tục hành chính do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu...

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6973>

Đoàn kiểm tra của Bộ Tư pháp kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại Bộ Công an

Đoàn kiểm tra của Bộ Tư pháp do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền làm Trưởng đoàn. Thành phần Đoàn kiểm tra gồm đại diện lãnh đạo một số đơn vị thuộc Bộ: Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

Chủ trì buổi làm việc với Đoàn kiểm tra có Thượng tướng Bùi Văn Nam - Ủy viên Trung ương Đảng - Thứ trưởng Bộ Công an, các đại diện lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Công an: Cục Pháp chế và Cải cách thủ tục Hành chính, Tư pháp, Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư, Thanh tra Bộ, Tổng Cục Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp, Cục Tham mưu An ninh I.

Sau khi nghe đại diện Bộ Công an báo cáo về tình hình triển khai nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2015, Đoàn kiểm tra đã có những nhận xét, đánh giá đồng thời yêu cầu Bộ Công an làm rõ hơn một số nội dung trong Báo cáo về: Công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật, bảo đảm chế tài cho hoạt động xử lý vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành; công tác phối hợp trong quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; công tác thanh tra, kiểm tra, phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; giải quyết khiếu nại, tố cáo; vấn đề áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính liên quan đến các hình thức xử phạt trực xuất, tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; vấn đề thẩm quyền của các lực lượng có thẩm quyền xử phạt; vấn đề kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế chuẩn bị các điều kiện vật chất bảo đảm công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, công tác báo cáo, thống kê....

*Báo cáo số 245/BC-BTP ngày 27/8/2015 về kết quả công tác tư pháp 7 tháng đầu năm 2015 và nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu công tác những tháng cuối năm 2015,
Tư liệu Phòng Tổ chức - Hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp;
<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6974>*

NGÀY 09 - 10 THÁNG 7 NĂM 2015

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường dẫn đầu Đoàn công tác liên ngành (Ủy ban Tư pháp, Ủy ban Các vấn đề xã hội của Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp) thăm và làm việc với các cơ quan pháp luật và tư pháp Italia

Đây là lần đầu tiên, Bộ trưởng Tư pháp Việt Nam có chuyến thăm chính thức tại Italia.

Tại buổi hội đàm giữa hai Bộ trưởng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Cộng hòa Italia Andrea Orlando cho rằng, quan hệ Việt Nam và Italia đã có những bước tiến quan trọng. Sau khi hai nước quyết định nâng tầm quan hệ hợp tác song phương lên quan hệ đối tác chiến lược nhân chuyến thăm chính thức Italia của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng vào tháng 01/2013, phía bạn đã ban hành Kế hoạch hành động triển khai Quan hệ đối tác chiến lược giai đoạn 2014 - 2020, trong đó có nội dung tăng cường hợp tác pháp luật và tư pháp. Về Bản ghi nhớ hợp tác giữa hai Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Andrea Orlando hoàn toàn nhất trí về sự cần thiết và nội dung cơ bản của Dự thảo. Tuy nhiên, theo quy định của Italia thì Dự thảo Bản ghi nhớ phải lấy ý kiến của các bộ liên quan của Italia trước khi ký chính thức, vì vậy việc ký kết Bản ghi nhớ này sẽ được thực hiện trong một dịp gần nhất. Nhân dịp này, Bộ trưởng Andrea Orlando cũng gửi lời cảm ơn đến Chính phủ Việt Nam đã ủng hộ Italia trở thành thành viên không thường trực của Hội đồng bảo an Liên Hợp quốc.

Bộ trưởng Hà Hùng Cường mong muốn hai Bộ sẽ sớm ký kết chính thức văn kiện này; đề nghị hai Bộ sớm tiến hành đàm phán Hiệp định Tương trợ tư pháp về dân sự nhằm góp phần bảo hộ công dân, nhà đầu tư của mỗi nước, đồng thời triển khai hiệu quả nghĩa vụ thành viên của Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế mà cả hai nước đều là thành viên. Bộ trưởng Andrea Orlando đã đồng ý đề xuất này. Hai Bộ trưởng thống nhất giao cho các đơn vị chức năng của mỗi nước sớm tiến hành đàm phán Dự thảo Hiệp định này.

Sau khi kết thúc buổi hội đàm, hai bên đã tiến hành tọa đàm bàn tròn về các vấn đề chuyên môn với sự tham gia của 4 Tổng vụ trưởng Bộ Tư pháp Italia. Nội dung tọa đàm liên quan đến tổ chức và hoạt động của cơ quan tư pháp mỗi nước, về kinh nghiệm cải cách tư pháp, về mô hình đào tạo các chức danh tư pháp và về kinh nghiệm quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân.

Chiều ngày 09/7 và sáng ngày 10/7, Đoàn tiếp tục làm việc với Ủy ban Pháp luật Thượng nghị viện, Hội đồng Tư pháp tối cao, Hội đồng Công chứng quốc gia

của Italia, Viện Nhất thể hóa pháp luật tư (UNIDROIT) và Tổ chức quốc tế về pháp triển luật (IDLO).

*Báo Pháp luật Việt Nam số 192 ngày 11/7/2015;
<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6978>*

NGÀY 09 THÁNG 7 NĂM 2015

Đoàn kiểm tra, khảo sát của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương làm việc với Trường Đại học Luật Hà Nội về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ pháp luật và cán bộ có chức danh tư pháp.

Đoàn kiểm tra, khảo sát do Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương Lê Thị Thu Ba làm Trưởng đoàn.

Theo báo cáo của Trường Đại học Luật Hà Nội, đến tháng 5/2015, Trường Đại học Luật Hà Nội có 310 giảng viên, trong đó có 286 giảng viên cơ hữu. Ngoài ra trường còn có hơn 100 giảng viên thỉnh giảng có trình độ chuyên môn cao. Trong 10 năm (2005 - 2015), Trường đã đào tạo được 34.459 sinh viên, học sinh (trung bình khoảng 3.500 sinh viên, học viên/năm), trong đó nhiều người đã về công tác phục vụ cho Ngành Tư pháp. Chất lượng sinh viên ở tất cả các hệ, nhất là hệ chính quy, khá ổn định và từng bước được nâng cao. Tuy nhiên, Trường thừa nhận, chất lượng vẫn thấp so với yêu cầu thực tiễn. Sinh viên tốt nghiệp còn hạn chế về kiến thức thực tiễn, kỹ năng và phương pháp làm việc. Chỉ tiêu đào tạo hàng năm của Trường chưa tương xứng nhu cầu cán bộ về pháp luật của đất nước...

Theo Trường Đại học Luật Hà Nội, sự cạnh tranh không lành mạnh giữa các cơ sở đào tạo luật trong cả nước cũng ảnh hưởng không nhỏ đến quy mô đào tạo, sự liên kết đào tạo của Trường. Nhiều cơ sở đào tạo quá dễ dãi trong việc tuyển sinh, quản lý đào tạo để thu hút một bộ phận không nhỏ người học với tâm lý chỉ cần bằng cấp. Ngoài ra, nguồn lực tài chính chưa ổn định, chính sách và chế độ đãi ngộ của Nhà nước đối với công chức, viên chức còn nhiều bất cập cũng ảnh hưởng đến việc thu hút đội ngũ giáo viên, giảng viên cơ hữu có trình độ cao...

Để đáp ứng yêu cầu “cơ sở dẫn dắt”, “đầu tàu” trong công tác đào tạo luật đáp ứng yêu cầu về chất lượng cán bộ pháp luật cho cải cách tư pháp, Thứ trưởng Bộ Tư pháp, Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội Phan Chí Hiếu khẳng định, từ nay đến năm 2020, Trường sẽ thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng gắn

với thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp. Phát triển đội ngũ giảng viên đủ về số lượng và bảo đảm về chất lượng, có cơ chế thu hút các chức danh tư pháp giỏi, các chuyên gia có kinh nghiệm để khắc phục tình trạng “chảy máu chất xám tại trường”. Đồng thời, đổi mới và phát triển chương trình đào tạo thiết thực phục vụ việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược cải cách tư pháp. Đẩy mạnh hoạt động thực tập để khắc phục điểm yếu về “thiếu tính thực tiễn” cho sinh viên. Trường Đại học Luật Hà Nội cũng đề nghị, ngành tòa án nhân dân và kiểm sát nhân dân phối hợp với Trường để đào tạo theo “đặt hàng”, có những chính sách ưu đãi cụ thể (về tài chính như miễn, giảm học phí, cấp học bổng... hoặc bảo đảm việc làm) cho những sinh viên có cam kết phục vụ cho ngành sau khi tốt nghiệp. Bên cạnh đó, Trường cũng kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cần có biện pháp “hậu kiểm” kiểm soát chặt chẽ việc mở mã ngành đào tạo luật, chỉ tiêu đào tạo... để góp phần bảo đảm chất lượng đào tạo nhân lực pháp luật.

Đánh giá cao những kết quả của Trường, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương Lê Thị Thu Ba - Trưởng đoàn kiểm tra mong muốn, trong thời gian tới, Trường sẽ phát huy được vai trò “trường trọng điểm về đào tạo cán bộ pháp luật” để có những nhiệm vụ, phương hướng đào tạo phát huy được thế mạnh của Trường, khắc phục hạn chế, tạo chuyển biến mạnh về chất lượng đào tạo, góp phần tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao cho các cơ quan nhà nước, nhất là các cơ quan tư pháp và toàn xã hội và sớm “vươn ra thế giới”.

Báo Pháp luật Việt Nam số 191 ngày 10/7/2015;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6977>

NGÀY 16 THÁNG 7 NĂM 2015

Báo Pháp luật Việt Nam kỷ niệm 30 năm ra số báo đầu tiên và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất, Cờ thi đua của Chính phủ

Đến dự buổi Lễ kỷ niệm có Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu; Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường. Tham dự buổi Lễ còn có Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền; Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao - Trung tướng Nguyễn Văn Hạnh, Phó Chủ tịch thường trực Hội Nhà báo Việt Nam Hà Minh Huệ; Phó Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam Đỗ Ngọc Thịnh cùng đông đảo đại diện các bộ, ban, ngành trung ương và các tỉnh, thành; đại diện các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Với những nỗ lực to lớn của đội ngũ cán bộ, phóng viên, cộng tác viên của Báo, trong giai đoạn từ năm 2011 đến nay, Báo Pháp luật Việt Nam đã trở thành tờ báo có số lượng ấn phẩm đa dạng (với 8 ấn phẩm báo in và 1 ấn phẩm báo điện tử) và có nhiều bạn đọc trên khắp mọi miền đất nước. Việc đa dạng, phong phú các ấn phẩm cũng đồng nghĩa với sự lan tỏa rộng rãi trong công chúng, bạn đọc về tư tưởng, triết lý mà người làm báo Pháp luật Việt Nam đã lựa chọn.

Tại buổi Lễ, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu đánh giá cao những đóng góp của Báo Pháp luật Việt Nam đối với công cuộc truyền thông về pháp luật và định hướng dư luận. Phó Chủ tịch Quốc hội nhận định: Trải qua 30 năm xây dựng và phát triển, gắn liền với thời kỳ đổi mới đất nước, đội ngũ những người làm báo không ngừng trưởng thành về mọi mặt. Với cách nghĩ, cách làm mới, Báo Pháp luật Việt Nam và những người làm báo luôn bám sát thực tiễn hoạt động của Ngành, đời sống pháp luật của đất nước, là công cụ quan trọng của Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ và Bộ Tư pháp.

Phó Chủ tịch Quốc hội yêu cầu, Báo Pháp luật Việt Nam cần xây dựng kế hoạch phát triển theo định hướng của Đề án quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025, theo đó, các cơ quan báo in thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính. Nghiên cứu tổ chức xuất bản các loại hình báo in, báo điện tử, vừa thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, vừa bảo đảm tự chủ về tài chính.

Cũng tại buổi Lễ, Báo Pháp luật Việt Nam vinh dự được Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu trao Huân chương Lao động hạng Nhất, Cờ thi đua của Chính phủ; Tổng biên tập Báo Pháp luật Việt Nam Đào Văn Hội vinh dự nhận danh hiệu Chiến sỹ Thi đua toàn quốc; ông Đặng Ngọc Luyện và ông Vũ Hoàng Diệp, Phó Tổng biên tập Báo Pháp luật Việt Nam vinh dự nhận Huân chương Lao động hạng Ba.

Sau khi đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất, Báo Pháp luật Việt Nam đã tổ chức Chương trình Vinh danh gương sáng tư pháp 2015. Đây là lần thứ 2 Báo Pháp luật Việt Nam tổ chức chương trình vinh danh gương sáng tư pháp. Cuộc thi viết và vinh danh gương sáng tư pháp đã nhận được sự ủng hộ, cổ vũ nhiệt tình của đông đảo cán bộ trong và ngoài Ngành Tư pháp. Hội đồng bình chọn “Gương sáng tư pháp” đã lựa chọn được 30 gương sáng tư pháp, là những người có những đóng góp tích cực cho sự phát triển của Ngành Tư pháp. Đồng thời, Hội đồng bình chọn của Báo Pháp luật Việt Nam cũng đã xem xét khách quan và quyết định trao giải (Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích) cho 15 tác giả có các tác phẩm xuất sắc tham dự Cuộc thi.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 182 ngày 01/7/2015, tr. 5; số 192 ngày 11/7/2015, tr. 4;
số 198 ngày 17/7/2015 tr. 3;*

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6985>

Lễ ký kết Chương trình phối hợp công tác thông tin, tuyên truyền giữa Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương

Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương đã dự và chứng kiến Lễ ký kết Chương trình phối hợp công tác thông tin, tuyên truyền giữa Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương. Tham dự Lễ ký có Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu, các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương và đại diện lãnh đạo một số bộ, ban, ngành có liên quan.

Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương đã thống nhất ban hành Chương trình phối hợp thông tin, tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp với mục đích nhằm tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác này, tạo sự chuyển biến tích cực và thống nhất trong nhận thức của cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền các cấp, nhất là cơ quan tư pháp về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và đổi mới tổ chức, hoạt động tư pháp. Chương trình cũng nhằm nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành; tăng cường mối quan hệ phối hợp và phát huy thế mạnh của mỗi cơ quan, tổ chức tham gia Chương trình; triển khai đồng bộ, sâu rộng và kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm các chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp đến các cán bộ, đảng viên và nhân dân, qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp, tạo sự ủng hộ, đồng thuận xã hội và tham gia của nhân dân vào công tác này.

Phát biểu tại Lễ ký, Chủ tịch nước nhấn mạnh, công tác cải cách tư pháp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền của nước ta, tuy nhiên việc nhận thức về vấn đề này vẫn còn hạn chế. Chủ tịch nước mong rằng, Chương trình ký kết phối hợp thông tin, tuyên truyền giữa Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương sẽ góp phần tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp, hoạt động tư pháp không chỉ đến cán bộ, công chức mà đến nhân dân; đồng thời tăng cường mối quan hệ phối hợp, phát huy thế mạnh của mỗi cơ quan, tổ chức tham gia chương trình phối hợp trong công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp, hoạt động tư pháp.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6986>

NGÀY 17 THÁNG 7 NĂM 2015

Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Dự án Pháp lệnh Đào tạo một số chức danh tư pháp

Thực hiện Nghị quyết số 70/2014/QH13 ngày 30/5/2014 của Quốc hội về điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII, năm 2014 và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2015, theo sự phân công của Chính phủ tại Quyết định số 1193/QĐ-TTg ngày 22/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công cơ quan chủ trì soạn thảo và giải pháp bảo đảm chất lượng, thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh khóa XIII, năm 2014 và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2015, Bộ Tư pháp có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan nghiên cứu, soạn thảo Dự án Pháp lệnh Đào tạo một số chức danh tư pháp (sau đây gọi tắt là Dự án Pháp lệnh). Bộ Tư pháp đã chủ trì phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các công việc theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008. Cụ thể:

Ngày 17/7/2014, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1688/QĐ-BTP thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Dự án Pháp lệnh. Ban soạn thảo và Tổ biên tập gồm các thành viên là đại diện Lãnh đạo, chuyên viên, chuyên gia của các bộ, ngành có liên quan: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ban Nội chính Trung ương, Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, Vụ Pháp luật Văn phòng Chính phủ, Học viện Tư pháp, Vụ Tổ chức cán bộ của Bộ Tư pháp, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. Tiếp sau đó Bộ trưởng Bộ Tư pháp cũng đã quyết định bổ sung một số thành viên của Ban soạn thảo và Tổ biên tập Dự án Pháp lệnh theo Quyết định số 2061/QĐ-BTP ngày 11/9/2014, Quyết định số 178/QĐ-BTP ngày 30/01/2015 và Quyết định số 380/QĐ-BTP ngày 27/02/2015.

Ban soạn thảo và Tổ biên tập Dự án Pháp lệnh đã thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Nghiên cứu, rà soát các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến công tác đào tạo các chức danh thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư, đồng thời phối hợp với các cơ quan hữu quan thực hiện Báo cáo tổng kết thi hành pháp luật về đào tạo thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư.

- Tổ chức nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ cho việc xây dựng Dự án Pháp lệnh thông qua việc thực hiện các chuyên đề khoa học, hội thảo lấy ý kiến chuyên gia.

- Tổ chức đoàn khảo sát tại các cơ sở đào tạo và cơ quan quản lý công tác đào tạo của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

- Tổ chức sưu tầm tài liệu, dịch sang tiếng Việt và nghiên cứu, tham khảo pháp luật và kinh nghiệm về đào tạo các chức danh tư pháp của một số nước trên thế giới.

- Lập Báo cáo đánh giá tác động của Dự thảo Pháp lệnh.

Trong quá trình xây dựng Dự án Pháp lệnh, Ban soạn thảo đã họp 04 lần để cho ý kiến về Dự án Pháp lệnh và các tài liệu có liên quan.

Ngày 24/5/2015, Dự thảo Pháp lệnh cùng Dự thảo Tờ trình Chính phủ về Dự án Pháp lệnh đã được gửi lấy ý kiến của các bộ, ngành và 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đồng thời được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để các tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến.

Ngày 03/7/2015, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1256/QĐ-BTP thành lập hội đồng thẩm định đối với Dự án Pháp lệnh. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng làm Chủ tịch Hội đồng.

Ngày 04/7/2015, Dự án Pháp lệnh đã được Hội đồng thẩm định tiến hành thẩm định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Theo Báo cáo thẩm định số 182/BC-HĐTD ngày 06/7/2015 về Dự án Pháp lệnh Đào tạo một số chức danh tư pháp, Hội đồng thẩm định nhất trí với sự cần thiết ban hành Pháp lệnh Đào tạo một số chức danh tư pháp. Nội dung của Dự thảo về cơ bản phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp. Tuy nhiên, Hội đồng đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu làm rõ hơn nữa trong Dự thảo Pháp lệnh và Dự thảo Tờ trình về việc thể chế hóa chủ trương của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo được thể hiện tại Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Rà soát, đối chiếu nội dung của Dự thảo Pháp lệnh với quy định của một số văn bản quy phạm pháp luật khác. Hội đồng cũng cho ý kiến vào các nội dung xin ý kiến Chính phủ như tên gọi và phạm vi điều chỉnh; chính sách đặc thù chi ngân sách nhà nước cho loại hình đào tạo chung nghiệp vụ xét xử, nghiệp vụ kiểm sát nghề luật sư; điều kiện đào tạo chung nghiệp vụ xét xử, nghiệp vụ kiểm sát, nghề luật sư và một số nội dung cụ thể khác.

Ngày 17/7/2015, Bộ Tư pháp đã có Tờ trình số 30/TTr-BTP về Dự án Pháp lệnh Đào tạo một số chức danh tư pháp. Tờ trình số 30/TTr-BTP đã đánh giá các

hạn chế, bất cập và nguyên nhân của các hạn chế, bất cập của công tác đào tạo các chức danh tư pháp. Việc xây dựng Pháp lệnh Đào tạo một số chức danh tư pháp là hết sức cần thiết trong giai đoạn hiện nay vì các lý do sau đây:

- Sau 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, Đảng và Nhà nước ta tiếp tục đặt ra nhiều yêu cầu, nhiệm vụ mới đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có công tác giáo dục, đào tạo nói chung, đào tạo chức danh tư pháp nói riêng;

- Thời gian qua, công tác tư pháp nói chung, hoạt động xét xử nói riêng ở nước ta còn nhiều hạn chế, bất cập;

- Luật Giáo dục năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2009, Luật Giáo dục đại học năm 2012, Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014 nhìn chung không điều chỉnh hoạt động đào tạo nghề các chức danh tư pháp. Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Luật Luật sư cũng chỉ quy định điều kiện để tuyển chọn, bổ nhiệm thẩm phán, kiểm sát viên và cấp chứng chỉ hành nghề luật sư và giao nhiệm vụ đào tạo cho Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

Nội dung của tờ trình cũng nêu rõ: Mục đích, quan điểm chỉ đạo xây dựng Dự án Pháp lệnh; Bố cục và nội dung cơ bản của Dự án Pháp lệnh; Một số vấn đề xin ý kiến của Chính phủ như: (i) Phạm vi điều chỉnh của Pháp lệnh; (ii) Giao nhiệm vụ đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư; (iii) Chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo cho hoạt động đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư; (iv) Thời gian đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư và việc giảm thời gian tập sự hành nghề luật sư cho người tốt nghiệp chương trình đào tạo chung.

Báo cáo thẩm định số 182/BC-HĐTĐ ngày 06/7/2015;

Tờ trình số 30/TTr-BTP ngày 17/7/2015, Tư liệu do Ban soạn thảo cung cấp

Bộ Tư pháp phối hợp với Dự án Phát triển lập pháp quốc gia tại Việt Nam tổ chức Hội thảo về Kế hoạch triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại Hà Nội

Ông Võ Văn Tuyền, Phó Vụ trưởng Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật; ông Isabeau Vinlandre, Giám đốc Văn phòng Dự án Phát triển lập pháp quốc gia tại Việt Nam đồng chủ trì Hội thảo. Tham dự Hội thảo còn có đại diện một số bộ, ban, ngành, VCCI, Liên đoàn Luật sư Việt Nam và Hội Luật gia Việt Nam; đại diện một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, một số cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và một số Trung tâm, cơ sở đào tạo Luật trong nước.

Phát biểu tại Hội thảo, ông Isabeau Vinlandre, Giám đốc Văn phòng Dự án Phát triển lập pháp quốc gia tại Việt Nam chia sẻ kinh nghiệm của Canada trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có việc phân tích chính sách và xây dựng pháp luật.

Tham dự Hội nghị, các đại biểu đã cho ý kiến hoàn thiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó nhấn mạnh việc cần phải tổ chức rà soát kỹ các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm thi hành Luật một cách hiệu quả. Các đại biểu cũng nhất trí với phương án rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật và bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng pháp luật cho đội ngũ này trong Kế hoạch. Để chuyên nghiệp hóa đội ngũ xây dựng pháp luật, thì trong tương lai cần phải có Đề án của Chính phủ về việc xây dựng, kiện toàn đội ngũ chuyên trách, chuyên nghiệp về xây dựng chính sách và pháp luật. Đây là vấn đề “rất mới và rất lớn”, Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ sẽ phối hợp để giúp Chính phủ xây dựng Đề án này.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6990>

NGÀY 18 THÁNG 7 NĂM 2015

Chính phủ ban hành Nghị định số 62/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự

Thực hiện Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật được thông qua tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIII và Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự.

Để xây dựng Nghị định, Chính phủ đã giao Bộ Tư pháp thành lập Ban soạn thảo với sự tham gia của đại diện Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Chính phủ, Bộ Xây dựng, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam và một số chuyên gia. Ban soạn thảo đã tiến hành nhiều hoạt động phục vụ việc xây dựng Nghị định như:

1. Rà soát Luật Thi hành án dân sự và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự, Nghị định số 58/2009/NĐ-CP ngày 13/7/2009 của Chính

phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự về thủ tục thi hành án dân sự, Nghị định số 74/2009/NĐ-CP ngày 09/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và công chức làm công tác thi hành án dân sự, Nghị định số 125/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2009/NĐ-CP và các văn bản có liên quan hiện hành để tìm ra các nội dung cần quy định trong Dự thảo Nghị định.

2. Hợp Ban soạn thảo, Tổ biên tập 02 lần; gửi Dự thảo lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản; thường xuyên tổ chức các cuộc họp của Thường trực Tổ biên tập.

3. Phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị chuyên môn thuộc Bộ trong quá trình soạn thảo và gửi Dự thảo lấy ý kiến trực tiếp các đơn vị có liên quan.

4. Báo cáo, xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Dự thảo Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn.

5. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm với sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, các chuyên gia, các nhà khoa học, nhà quản lý trong nhiều lĩnh vực và cán bộ trực tiếp làm công tác dân sự ở địa phương để cho ý kiến về Dự thảo Nghị định.

6. Đăng tải Dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân.

7. Tổ chức lấy ý kiến của một số bộ, ngành có liên quan về Dự thảo Nghị định và xây dựng báo cáo tiếp thu giải trình ý kiến của các bộ, ngành.

Ngày 11/5/2015, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 885/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự. Hội đồng gồm 13 thành viên, đại diện cho các cơ quan Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng làm Chủ tịch Hội đồng.

Ngày 15/5/2015, Hội đồng thẩm định đã tổ chức phiên họp để tiến hành thẩm định đối với Dự thảo Nghị định.

Ngày 26/5/2015, Hội đồng thẩm định đã có Báo cáo số 141/BC-HĐTĐ về Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án

dân sự. Trên cơ sở ý kiến của Hội đồng thẩm định, Ban soạn thảo đã chỉnh lý, hoàn thiện Dự thảo trình Chính phủ.

Ngày 28/5/2015, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ Tờ trình số 15/TTr-BTP về Dự thảo Nghị định.

Ngày 18/7/2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 62/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự. Nghị định gồm 4 chương và 85 điều quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 về thủ tục thi hành án dân sự; hệ thống tổ chức cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự; chấp hành viên; thẩm tra viên; thư ký thi hành án; thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự; việc thi tuyển, tuyển chọn, bổ nhiệm chấp hành viên; thẻ, công cụ hỗ trợ, trang phục, phù hiệu, cấp hiệu và chế độ đối với chấp hành viên, thẩm tra viên, thư ký thi hành án và người làm công tác thi hành án dân sự.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2015 và thay thế Nghị định số 74/2009/NĐ-CP, Nghị định số 58/2009/NĐ-CP, Nghị định số 125/2013/NĐ-CP.

Báo cáo thẩm định số 141/BC-HĐTĐ ngày 26/5/2015;

Tư liệu Phòng Tổ chức - Hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp;

Công báo số 915-916 ngày 08/8/2015, tr. 2-59;

http://moj.gov.vn/dtvbpl/Lists/Danh%20sch%20d%20tho/View_Detail.aspx?ItemID=24

NGÀY 23 THÁNG 7 NĂM 2015

Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo góp ý Dự thảo Bộ luật Hình sự (sửa đổi) xin ý kiến nhân dân

Trong khuôn khổ chương trình hợp tác về đối thoại nhà nước pháp quyền giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp Cộng hòa Liên bang Đức, tại thành phố Đà Nẵng, Bộ Tư pháp phối hợp với Viện KAS tổ chức hội thảo lấy ý kiến góp ý vào Dự thảo Bộ luật Hình sự (sửa đổi) về các tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp theo tinh thần Công ước chống tra tấn mà Việt Nam là thành viên và một số chế định mà đại biểu Quốc hội và Nhân dân quan tâm như: Vấn đề trách nhiệm hình sự của pháp nhân, chính sách xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội, vấn đề hình sự hóa và phi hình sự hóa một số tội phạm trong Dự thảo Bộ luật Hình sự (sửa đổi). Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Khánh Ngọc chủ trì Hội thảo.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc cho rằng: Dự thảo Bộ luật Hình sự (sửa đổi) được Chính phủ trình Quốc hội lần này được xây dựng trong bối cảnh chúng ta đang triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013, với nhiều điểm mới, mà trọng tâm là bảo vệ quyền con người, quyền công dân; xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân; xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng thời tiếp tục thể chế hóa chính sách hình sự trong các Nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Điều này đặt ra yêu cầu cần sửa đổi toàn diện Bộ luật Hình sự.

Tại kỳ họp Quốc hội vào tháng 5/2015, các đại biểu Quốc hội cũng đã thảo luận, cho ý kiến về những nội dung cơ bản của Dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi). Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các đại biểu Quốc hội và ý kiến thẩm tra của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội, cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh lý một bước và báo cáo Chính phủ trình xin ý kiến Nhân dân lần này.

Những nội dung đề cập trong Hội thảo lần này là những vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người dân, doanh nghiệp như: Vấn đề trách nhiệm hình sự của pháp nhân, vấn đề miễn trách nhiệm hình sự, cơ chế chuyển đổi hình phạt từ hình phạt tiền, hình phạt cải tạo không giam giữ thành hình phạt tù có thời hạn trong trường hợp người bị kết án không chấp hành... Đây là những nội dung mà qua thảo luận, còn có nhiều ý kiến khác nhau và là một trong 08 vấn đề trọng tâm mà Chính phủ xin ý kiến nhân dân.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6994>

NGÀY 28 THÁNG 7 NĂM 2015

Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang làm việc với Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp về công tác thi hành án dân sự

Tham dự Hội nghị, về phía khách mời có Phó trưởng Ban Nội chính Trung ương Lê Minh Trí; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước Giang Sơn; Ủy viên chuyên trách - Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương Nguyễn Tất Viễn; Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Tống Anh Hào; Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao Nguyễn Thị Thủy Khiêm; Trợ lý Chủ tịch nước Vũ Quy và đại diện một số bộ, ngành có liên quan.

Về phía Bộ Tư pháp có Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường; các Thứ trưởng: Đinh Trung Tụng, Nguyễn Thúy

Hiền, Nguyễn Khánh Ngọc, Phan Chí Hiếu; Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự Hoàng Sỹ Thành; đại diện lãnh đạo một số đơn vị thuộc Bộ; lãnh đạo một số Cục Thi hành án dân sự địa phương.

Sau khi báo cáo về kết quả công tác thi hành án dân sự 6 tháng đầu năm 2015, Thứ trưởng Nguyễn Thúy Hiền thay mặt Bộ Tư pháp kiến nghị Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương quan tâm, chỉ đạo xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan đến công tác thi hành án dân sự, nhất là đối với việc thi hành phân trách nhiệm dân sự trong các vụ án hình sự; chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao tiếp tục phối hợp chặt chẽ hơn với Bộ Tư pháp trong thi hành án dân sự, thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại... Đồng thời, kiến nghị Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương đề nghị Quốc hội cân nhắc, điều chỉnh các chỉ tiêu mang tính định tính hoặc tuyệt đối hóa, giao chỉ tiêu thi hành án xong về việc phù hợp quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự...

Bộ trưởng Hà Hùng Cường khẳng định trong thời gian tới, toàn Ngành sẽ thực hiện tốt những quy định mới của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; rà soát các vụ án lớn theo những quy định mới của Luật Sửa đổi, bổ sung; phối hợp chặt chẽ hơn với các ngành liên quan giải quyết vướng mắc hiện hành trong công tác thi hành án dân sự cũng như thực hiện chỉ đạo của Quốc hội về tổng kết chế định Thừa phát lại...

Phát biểu kết luận buổi làm việc, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang cho rằng, hiện nay Việt Nam vẫn sử dụng quá nhiều tiền mặt, chưa thanh toán qua tài khoản là một trong khó khăn rất lớn trong kiểm soát tài sản của cá nhân, tổ chức. Việc Bộ Tư pháp đang trình Chính phủ cho ý kiến về Dự thảo Luật Đấu giá và dự kiến đề xuất xây dựng Luật Đăng ký tài sản và thừa phát lại là hết sức quan trọng. Chủ tịch nước cũng đề nghị, cần phải nghiên cứu các mô hình quản lý của các nước tiên tiến trong đăng ký tài sản, kê biên, phong tỏa tài sản để kịp thời đề xuất, xây dựng các quy định pháp luật, tạo hành lang pháp lý trong quản lý cũng như thi hành án. Để công tác thi hành án dân sự đạt hiệu quả, cần phải tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa Bộ Tư pháp, cơ quan thi hành án với các cơ quan chức năng ở trung ương và địa phương để vừa đẩy mạnh công tác thi hành án, vừa thực hiện tốt công tác giám sát thi hành án dân sự.

Báo Pháp luật Việt Nam số 210 ngày 29/7/2015, tr. 4;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=7000>

NGÀY 29 THÁNG 7 NĂM 2015

Bộ Tư pháp báo cáo sơ kết việc thực hiện cải cách thể chế giai đoạn I (2011 - 2015) theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020

Thực hiện Kế hoạch sơ kết công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn I (2011 - 2015) và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước giai đoạn II (2016 - 2020) ban hành kèm theo Quyết định số 110/QĐ-BNV ngày 02/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp đã có báo cáo chuyên đề số 217/BC-BTP ngày 29/7/2015 sơ kết việc thực hiện cải cách thể chế giai đoạn I (2011-2015) theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020.

Báo cáo đã đánh giá kết quả thực hiện: (i) Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh từ năm 2011 đến nay; (ii) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật trên cơ sở Hiến pháp năm 1992 được sửa đổi, bổ sung; (iii) Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật; (iv) Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về dân sự, kinh tế, trọng tâm là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; (v) Hoàn thiện thể chế về tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, của Chính phủ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp; (vi) Xây dựng và hoàn thiện quy định pháp luật về mối quan hệ giữa Nhà nước và nhân dân.

Báo cáo đánh giá kết quả cải cách thể chế thông qua các chỉ số: Chỉ số cải cách hành chính (Chỉ số PAR INDEX); Chỉ số hiệu quả hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của các bộ (Chỉ số MEI); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Chỉ số PCI); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (Chỉ số PAPI).

Báo cáo đã nhận định các mặt hạn chế của công tác cải cách thể chế và nguyên nhân của các mặt hạn chế này. Thông qua đó, báo cáo cũng đề xuất, kiến nghị đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác chỉ đạo điều hành; đề xuất với các bộ, ngành, địa phương về công tác triển khai thực hiện cải cách thể chế.

Báo cáo chuyên đề số 217/BC-BTP ngày 29/7/2015, Tư liệu Phòng Tổ chức - Hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1386/QĐ-BTP phê duyệt Biểu trưng và Thuyết minh của Biểu trưng Ngành Tư pháp Việt Nam

Phê duyệt kèm theo Quyết định này Biểu trưng và Thuyết minh của Biểu trưng Ngành Tư pháp Việt Nam.



Bản quyền tác phẩm Biểu trưng Ngành Tư pháp thuộc về Bộ Tư pháp. Tổng thể logo là hình ảnh chiếc khiên và thanh kiếm. Chiếc khiên thể hiện sự chắc chắn, trang nghiêm, mạnh mẽ và mang ý nghĩa bảo vệ; thể hiện vị trí, vai trò của Bộ, Ngành Tư pháp trong việc góp phần xây dựng, bảo vệ pháp luật và thực thi công lý phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, Ngành Tư pháp. Thanh kiếm tượng trưng cho sự quyền lực, chính trực, công bằng; tượng trưng cho việc Nhà nước trao cho Tư lệnh Ngành Tư pháp cùng toàn Ngành có trách nhiệm xây dựng, hoàn thiện và góp phần thi hành pháp luật một cách đầy đủ, nghiêm minh.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

http://moj.gov.vn/ct/tbbc/Lists/Thng%20bo%20%20bo%20col/View_Detail.aspx?ItemID=694;

<http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyết-dinh-1386-QĐ-BTP-2015-phe-duyet-Bieu-trung-Thuyet-minh-Bieu-trung-Nghanh-Tu-phap-284278.aspx?tab=7>

NGÀY 03 THÁNG 8 NĂM 2015

Bộ Tư pháp bồi dưỡng kiến thức pháp luật giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế tại thành phố Hồ Chí Minh

Nhằm trang bị những kiến thức và kinh nghiệm cần thiết cho các cơ quan nhà nước ở địa phương cũng như các doanh nghiệp nhà nước trong việc phòng ngừa, phối hợp, giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài với cơ quan nhà nước Việt Nam, Trung tâm Thông tin, hỗ trợ pháp luật, Cục Công tác phía Nam, Bộ Tư pháp tổ chức chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật chuyên đề “*Tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài với cơ quan nhà nước Việt Nam: Một số vấn đề cần lưu ý*”, dành cho các lãnh đạo cấp Sở, cấp phòng các Sở và tương đương; Ban quản lý dự án ODA, BOT; Các Quỹ Đầu tư phát triển, các doanh nghiệp nhà nước. TS. Nguyễn Thanh Tú, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật quốc tế, Bộ Tư pháp, một chuyên gia giàu kinh nghiệm về giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, là báo cáo viên của lớp bồi dưỡng này.

Chương trình bồi dưỡng nhằm góp phần hỗ trợ đội ngũ cán bộ, công chức ở các cơ quan và doanh nghiệp nhà nước liên quan của trung ương và địa phương tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp cũng như được trang bị các kiến thức và kinh nghiệm cần thiết trong công tác chuyên môn tại đơn vị.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-cac-don-vi-thuoc-bo.aspx?ItemID=7013>

NGÀY 05 - 06 THÁNG 8 NĂM 2015

Bộ Tư pháp phối hợp với Dự án “Quản trị Nhà nước nhằm tăng trưởng toàn diện - GIG” tổ chức Hội thảo định kỳ công tác pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật quý II năm 2015

Được sự ủy quyền của Lãnh đạo Bộ, Phó Cục trưởng phụ trách Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật Mạc Thị Hoa và Phó Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật Đồng Ngọc Ba đã đồng chủ trì Hội thảo, với sự tham gia của đại diện các bộ, ngành, một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và một số chuyên gia, cộng tác viên trong công tác pháp điển.

Theo thông tin của các bộ, ngành, tình hình triển khai công tác pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật triển khai trong quý II năm 2015 đã có nhiều chuyển biến đáng kể: Có 18/27 cơ quan ban hành Kế hoạch chung để phân công các đơn vị triển khai nhiệm vụ pháp điển (tăng 5 cơ quan so với quý I năm 2015); có 35/265 đề mục đã và đang được triển khai, trong đó có 06 đề mục được ban hành Kế hoạch cụ thể; 03 đề mục đã được thẩm định; 11 đề mục đang hoàn thiện và dự kiến gửi Bộ Tư pháp thẩm định trong quý III và IV năm 2015. Cũng trong

quý II năm 2015, một số bộ, ngành đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ năng nghiệp vụ công tác pháp điển cho các cán bộ, công chức của cơ quan và quán triệt triển khai thực hiện bảo đảm tiến độ, hiệu quả. Qua đó cho thấy các bộ, ngành đã thực sự vào cuộc và tích cực triển khai thực hiện. Đặc biệt, ngoài 22 đề mục thuộc 08 chủ đề phải hoàn thành trong Giai đoạn 1 (2014 - 2017), có hơn 70 đề mục trong các chủ đề thuộc Giai đoạn 2, Giai đoạn 3 được các bộ, ngành đưa vào kế hoạch hoàn thành sớm - trước năm 2018.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã tập trung trao đổi, thảo luận về tình hình công tác pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật của từng bộ, ngành đối với từng đề mục. Qua đó chỉ ra những tồn tại hạn chế, khó khăn, vướng mắc cũng như những thuận lợi, những kết quả tích cực đạt được để định hướng triển khai tiếp trong quý III năm 2015. Hội thảo cũng đã trao đổi, thảo luận các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đề xuất triển khai thực hiện trong thời gian tới. Các đại biểu tham gia góp ý đối với kết quả bước đầu xây dựng Cổng thông tin điện tử pháp điển và phần mềm hỗ trợ pháp điển; quán triệt triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật trong công tác pháp điển và công tác chuẩn bị tổ chức sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-cac-don-vi-thuoc-bo.aspx?ItemID=7019>

NGÀY 07 THÁNG 8 NĂM 2015

Chính phủ ban hành Nghị định số 65/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước liên quan đến hành vi đăng, phát, cung cấp, đưa tin, công bố thông tin sai sự thật

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Công văn số 1818/VPCP-KGVX ngày 19/3/2014 về việc quy định xử phạt đối với hành vi cung cấp thông tin sai sự thật, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế... soạn thảo “Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước liên quan đến hành vi đăng, phát, cung cấp, đưa tin, công bố thông tin sai sự thật” theo trình tự, thủ tục rút gọn. Để nghiên cứu, xây dựng Nghị định, Bộ Tư pháp đã thực hiện các công việc sau:

- Tổ chức 02 cuộc họp liên ngành vào các ngày 21/01 và 27/02/2014, với sự tham gia của đại diện Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công thương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Y tế, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ để trao đổi về sự cần thiết và phạm vi điều chỉnh của Nghị định.

- Gửi Công văn số 299/BTP-PLHSHC ngày 25/01/2014 đề nghị 09 bộ, bao gồm: Thông tin và Truyền thông, Công thương, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Y tế để tiến hành rà soát quy định có liên quan đến việc đăng, phát, cung cấp, đưa tin, công bố thông tin sai sự thật trong các nghị định xử phạt vi phạm hành chính và nêu rõ về sự cần thiết, cũng như cơ sở của việc sửa đổi các quy định này.

- Trên cơ sở tổng hợp đề xuất của các bộ, cơ quan ngang bộ về kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định có liên quan đến việc đăng, phát, cung cấp, đưa tin, công bố thông tin sai sự thật trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước, Bộ Tư pháp đã tiến hành xây dựng Dự thảo Nghị định.

- Ngày 15/8/2014, Bộ Tư pháp đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định để thẩm định Dự thảo Nghị định. Bộ Tư pháp đã nghiên cứu tiếp thu ý kiến thẩm định, chỉnh lý Dự thảo và tiếp tục tổ chức các cuộc họp để một số bộ, ngành có liên quan cho ý kiến, hoàn thiện Dự thảo trước khi trình Chính phủ.

Ngày 07/8/2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 65/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước liên quan đến hành vi đăng, phát, cung cấp, đưa tin, công bố thông tin sai sự thật. Trong đó các văn bản được sửa đổi, bổ sung là:

- Bổ sung khoản 6 vào Điều 2 Nghị định số 79/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê;

- Bổ sung khoản 3 vào Điều 1 Nghị định số 107/2013/NĐ-CP ngày 20/9/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

- Bổ sung khoản 4 vào Điều 2 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;

- Bổ sung khoản 3 vào Điều 2 Nghị định số 138/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục;

- Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị định số 147/2013/NĐ-CP ngày 30/10/2013 của Chính phủ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng;

- Bổ sung khoản 3 vào Điều 2 Nghị định số 148/2013/NĐ-CP ngày 30/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dạy nghề;

- Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ;

- Bổ sung khoản 3 vào Điều 2 Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

Theo đó, từ ngày 01/10/2015 không áp dụng hành vi đăng, phát, cung cấp, đưa tin sai sự thật của cơ quan báo chí đối với các lĩnh vực theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung điều chỉnh đã được nêu ở trên. Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan báo chí được thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản.

Công báo số 939-940 ngày 22/8/2015, tr. 3-5;

http://webcache.googleusercontent.com/search?q=cache:DEn_TFBd02sJ:moj.gov.vn/dtvb-pl/Lists/Danh%2520sch%2520d%2520tho/Attachments/244/Du%2520thao%2520To%2520trinh.doc+&cd=1&hl=vi&ct=clnk&gl=vn

NGÀY 08 THÁNG 8 NĂM 2015

Đại hội đại biểu Công đoàn Bộ Tư pháp lần thứ II, nhiệm kỳ 2015 - 2020

Đại hội tổng kết, đánh giá kết quả đạt được của phong trào cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và hoạt động công đoàn nhiệm kỳ 2010 - 2015, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Bộ trưởng Hà Hùng Cường, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng, Thứ trưởng Phan Chí Hiếu, nguyên lãnh đạo Công đoàn Bộ Tư pháp qua các thời kỳ cùng gần 200 công đoàn viên đại diện cho hơn 1.400 đoàn viên công đoàn thuộc 36 tổ chức công đoàn thuộc Bộ Tư pháp; Phó Chủ tịch thường trực Công đoàn viên chức Việt Nam Nguyễn Giang Tuệ Minh tham dự Đại hội.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã tiến hành bầu Ban Chấp hành Công đoàn Bộ Tư pháp khóa II, nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm 23 thành viên; Hội nghị Ban Chấp hành phiên thứ nhất tín nhiệm bầu Chánh Văn phòng Bộ Tư pháp Trần Tiến Dũng giữ chức Chủ tịch Công đoàn Bộ Tư pháp nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Báo cáo số 1334/BC-VP ngày 08/9/2015 về kết quả công tác trọng tâm tháng 8 và nhiệm vụ trọng tâm công tác tháng 9/2015

NGÀY 09 THÁNG 8 NĂM 2015

Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội Dự án Luật Tiếp cận thông tin

Thực hiện Nghị quyết số 27/2008/QH12 ngày 15/11/2008 của Quốc hội về

Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2009 và bổ sung Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội nhiệm kỳ khóa XII (2007 - 2011), Bộ Tư pháp đã tiến hành xây dựng Luật Tiếp cận thông tin trình Chính phủ vào tháng 7/2009 (theo Tờ trình số 26/TTr-BTP ngày 17/7/2009). Sau khi các thành viên Chính phủ thảo luận cho ý kiến (ngày 05/8/2009), trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, báo cáo tổng kết về tình hình tiếp cận thông tin của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 159/BC-BTP ngày 17/8/2009, Báo cáo số 41/BC-BTP ngày 04/3/2010 gửi Thủ tướng Chính phủ về việc chỉnh lý Dự thảo Luật Tiếp cận thông tin; Tờ trình số 16-TTr/BCS ngày 18/3/2010 gửi Bộ Chính trị xin ý kiến về Dự án Luật Tiếp cận thông tin. Bộ Chính trị đã họp, cho ý kiến về Dự án Luật này và giao Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp tiếp tục nghiên cứu, chỉnh lý Dự thảo Luật để trình Quốc hội vào thời điểm thích hợp (Thông báo số 326-TB/TW ngày 15/4/2010 của Văn phòng Trung ương Đảng).

Thực hiện thông báo của Bộ Chính trị, trong giai đoạn từ năm 2010 đến nay, Bộ Tư pháp đã phối hợp với một số bộ, ngành và Ủy ban nhân dân một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai một số hoạt động nghiên cứu liên quan đến Dự án Luật Tiếp cận thông tin, chú trọng vào đánh giá thực tiễn thi hành pháp luật về bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân và đánh giá pháp luật, hiệu quả thi hành pháp luật hiện hành về bảo đảm quyền tiếp cận thông tin. Cụ thể là:

1) Nghiên cứu về sự cần thiết ban hành và thời điểm ban hành Luật Tiếp cận thông tin (năm 2012, có Báo cáo nghiên cứu, đề xuất sớm thông qua Luật Tiếp cận thông tin thực hiện theo Đề án tổng thể thực hiện Chỉ thị số 44-CT/TW ngày 20/7/2010 của Ban Bí thư về công tác nhân quyền trong tình hình mới và thực hiện các khuyến nghị được Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp quốc thông qua theo cơ chế kiểm điểm định kỳ (UPR));

2) Nghiên cứu, đánh giá về tính khả thi của việc cung cấp thông tin của các cơ quan nhà nước (năm 2013, Bộ Tư pháp có Báo cáo khảo sát tại một số bộ, ngành, địa phương về thực trạng tiếp cận thông tin của cơ quan, tổ chức và Báo cáo về cơ chế bảo đảm việc thực thi quyền tiếp cận thông tin;

3) Năm 2010 - 2012, Bộ Tư pháp đã tiến hành Dự án điều tra cơ bản cấp Bộ “Nhu cầu tiếp cận thông tin và các điều kiện bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân, tổ chức”;

4) Nghiên cứu, rà soát tổng thể hệ thống pháp luật Việt Nam hiện hành có liên quan đến việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân.

Theo Nghị quyết số 70/2014/QH13 ngày 02/7/2014 của Quốc hội về điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII, năm 2014 và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2015, Dự án Luật Tiếp cận thông tin được đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2015. Bộ

Tư pháp được Thủ tướng Chính phủ phân công là cơ quan chủ trì soạn thảo Dự án Luật này (Quyết định số 1193/QĐ-TTg ngày 22/7/2014).

Ngày 29/12/2014, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 3522/QĐ-BTP thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập Dự án Luật Tiếp cận thông tin trên cơ sở kiện toàn lại Ban soạn thảo, Tổ biên tập trước đây. Trong quá trình soạn thảo, Ban soạn thảo, Tổ biên tập đã tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm, cuộc họp với các chuyên gia trong nước và nước ngoài, tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức với nhiều hình thức, quy mô khác nhau về những nội dung liên quan đến Dự án Luật ở từng giai đoạn soạn thảo; đã nghiêm túc nghiên cứu kinh nghiệm pháp luật và áp dụng pháp luật của các nước phát triển cũng như các nước đang phát triển, đặc biệt là các nước châu Á như: Trung Quốc, Thái Lan, Indônêxia, Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản...

Ngày 24/4/2015, Bộ Tư pháp đã gửi hồ sơ Dự án Luật đến các bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức liên quan để lấy ý kiến; đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tính đến ngày 25/7/2015, Bộ Tư pháp đã nhận được ý kiến của 24/29 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; 28/63 Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và một số cơ quan khác như: Vụ Pháp luật - Ban Nội chính Trung ương, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam, VCCI,... Bộ Tư pháp đã nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến góp ý để chỉnh lý, hoàn thiện Dự án Luật.

Ngày 15/6/2015, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1087/QĐ-BTP về việc thành lập Hội đồng thẩm định Dự án Luật Tiếp cận thông tin. Ngày 19/6/2015, Bộ Tư pháp đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định Dự án Luật Tiếp cận thông tin do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phan Chí Hiếu - Chủ tịch Hội đồng chủ trì và có sự tham dự của các thành viên Hội đồng là đại diện Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Thanh tra Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài nguyên và Môi trường... Hội đồng thẩm định nhất trí cao về sự cần thiết ban hành Luật Tiếp cận thông tin nhằm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 và bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của người dân. Về nội dung, Hội đồng thẩm định tập trung cho ý kiến về các nội dung: Phạm vi thông tin bị hạn chế tiếp cận; chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin; chủ thể tiếp cận thông tin; các loại thông tin được tiếp cận; cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước; trình tự, thủ tục, thời hạn cung cấp thông tin theo yêu cầu; cơ quan tổ chức thi hành và giám sát; quy định liên quan đến khiếu nại; thời điểm có hiệu lực của Luật.

Ngày 06/7/2015, Bộ Tư pháp có Tờ trình số 27/TTr-BTP trình Chính phủ về Dự án Luật Tiếp cận thông tin. Tại phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật ngày 27/7/2015, Chính phủ đã thảo luận, cho ý kiến vào Dự án Luật. Chính phủ cơ bản thống nhất với nội dung của Dự án Luật do Bộ Tư pháp trình; đồng thời Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan tiếp

thu ý kiến các thành viên Chính phủ, chính lý, hoàn thiện Dự án Luật, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi trình Quốc hội.

Ngày 09/8/2015, Chính phủ đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội Tờ trình số 374/TTr-CP về Dự án Luật Tiếp cận thông tin, kèm theo Dự thảo Luật và các tài liệu theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ngày 12/8/2015, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã cho ý kiến về Dự án Luật Tiếp cận thông tin.

Báo cáo số 159/BC-BTP ngày 17/8/2009;

Báo cáo số 41/BC-BTP ngày 04/3/2010;

Tờ trình số 16-TTr/BCS ngày 18/3/2010;

Thông báo số 326-TB/TW ngày 15/4/2010;

Tờ trình số 27/TTr-BTP ngày 06/7/2015;

Tờ trình số 374/TTr-CP ngày 9/8/2015, Tư liệu Ban soạn thảo dự án Luật Tiếp cận thông tin;

Tư liệu Phòng Tổ chức - hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6905>

NGÀY 11 THÁNG 8 NĂM 2015

Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Nguyễn Thúy Hiền - Nguyên Thứ trưởng Bộ Tư pháp đã bàn giao công tác các lĩnh vực: hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý và lý lịch tư pháp

Tại buổi bàn giao công tác, Thủ trưởng các đơn vị Hỗ trợ tư pháp, Trợ giúp pháp lý và Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đã báo cáo kết quả công tác 7 tháng đầu năm và nhiệm vụ công tác những tháng cuối năm 2015 bao gồm những việc đã hoàn thành cùng những việc đang thực hiện.

Từng giữ cương vị Thứ trưởng phụ trách các đơn vị trên, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Nguyễn Thúy Hiền đánh giá cao sự cố gắng, phấn đấu của tập thể lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong từng đơn vị đã hoàn thành xuất sắc công việc được giao. Đề nghị các đơn vị tiếp tục đổi mới, cải cách nhằm hoàn thành công việc tốt hơn. Phó Chánh án tin tưởng rằng, dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo sát sao của các Thứ trưởng phụ trách dày dặn kinh nghiệm, trong thời gian tới các đơn vị sẽ hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao và phát triển hơn nữa.

Chúc mừng nguyên Thứ trưởng Nguyễn Thúy Hiền nhận nhiệm vụ mới tại Tòa án nhân dân tối cao, Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc nhấn mạnh, công cuộc cải cách tư pháp thành công hay không phụ thuộc rất nhiều vào Ngành Tòa án và mong rằng đồng chí Phó Chánh án sẽ có nhiều đóng góp vào công tác của Ngành Tòa án như đã cống hiến cho Ngành Tư pháp thời gian qua, đồng thời hy vọng Phó

Chánh án sẽ trở thành cầu nối quan trọng, thúc đẩy quan hệ công tác giữa hai Ngành Tư pháp và Tòa án. Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc khẳng định sẽ sát cánh cùng các đơn vị, quan tâm chỉ đạo sát sao để bảo đảm hoàn thành tốt các lĩnh vực công tác của mỗi đơn vị.

Đảm nhiệm phụ trách Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng khẳng định sẽ quan tâm chỉ đạo đơn vị phát huy những thuận lợi, khắc phục những khó khăn trong thời gian tới, nhất là sẽ tập trung cao cho các nhiệm vụ trọng tâm của năm 2015.

Ngày 17/8/2015, nguyên Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền thực hiện việc bàn giao phụ trách công tác thi hành án dân sự, hành chính với Thứ trưởng Phan Chí Hiếu.

Ngày 19/8/2015, nguyên Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền cũng đã thực hiện việc bàn giao phụ trách công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật với Thứ trưởng Đinh Trung Tụng.

[http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=7018;](http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=7018)

[http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=7016;](http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=7016)

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=7008>

NGÀY 13 THÁNG 8 NĂM 2015

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1500/QĐ-BTP về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, ban hành mới trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp

Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, ban hành mới trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp (theo Phụ lục I). Bao gồm 07 thủ tục hành chính sau: (1) Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài; (2) Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài; (3) Đăng ký việc nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài; (4) Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài; (5) Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho công dân Việt Nam cư trú trong nước để đăng ký kết hôn với người nước ngoài tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài; (6) Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; (7) Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

Bãi bỏ 05 thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch có yếu tố nước ngoài tại Quyết định số 1519/QĐ-BTP ngày 20/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch

có yếu tố nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp (theo Phụ lục II). Đó là: (1) Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài; (2) Công nhận, ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài; (3) Đăng ký việc nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài; (4) Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài; (5) Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho công dân Việt Nam cư trú trong nước để đăng ký kết hôn với người nước ngoài tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

<http://qlvb.moj.gov.vn/home!gotoDocumentDirectionPortal.do>

NGÀY 14 THÁNG 8 NĂM 2015

Chính phủ ban hành Nghị định số 67/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã

Thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2014, Bộ Tư pháp được giao chủ trì xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (sau đây gọi tắt là Nghị định sửa đổi Nghị định số 110/2013/NĐ-CP).

Ngày 18/8/2014, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1933/QĐ-BTP về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Nghị định sửa đổi Nghị định số 110/2013/NĐ-CP.

Để thực hiện nhiệm vụ này, Ban soạn thảo đã thực hiện một số hoạt động sau:

- Rà soát các quy định của các Luật mới và các Dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành các luật thuộc phạm vi sửa đổi của Nghị định để tìm ra các nội dung cần sửa đổi, bổ sung;

- Phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị chuyên môn thuộc Bộ trong quá trình soạn thảo và gửi Dự thảo lấy ý kiến trực tiếp các đơn vị có liên quan.

- Báo cáo, xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Dự thảo Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn.

- Tổ chức lấy ý kiến của một số bộ, ngành có liên quan về Dự thảo Nghị định và xây dựng báo cáo tiếp thu giải trình ý kiến của các bộ, ngành.

Ngày 25/11/2014, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 3162/QĐ-BTP về việc thành lập Hội đồng thẩm định Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

Tháng 12/2014, Bộ Tư pháp đã tổ chức phiên họp Hội đồng thẩm định Dự thảo Nghị định trên. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền - Chủ tịch Hội đồng thẩm định, chủ trì cuộc họp. Ban soạn thảo đã nghiên cứu, giải trình, tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định, đồng thời chỉnh lý, hoàn thiện Dự thảo trình Chính phủ.

Ngày 14/8/2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 67/2015/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. Nghị định số 67/2015/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP như sau:

1. Trong hoạt động công chứng

- Nghị định đã bổ sung các trường hợp liên quan đến hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại công chứng viên và hồ sơ đăng ký hành nghề cho công chứng viên của văn phòng công chứng. Đồng thời, bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả.

- Sửa đổi, bổ sung các hành vi: gian dối, không trung thực khi phiên dịch; sửa chữa, tẩy xóa trái pháp luật giấy tờ, văn bản để được công chứng bản dịch; cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng văn bản giả mạo để được công chứng bản dịch; làm giả văn bản hoặc giả mạo người yêu cầu công chứng để được công chứng hợp đồng, giao dịch; làm giả giấy tờ, văn bản để được công chứng bản dịch.

- Sửa đổi, bổ sung việc xử phạt hành vi vi phạm quy định của công chứng viên về nhận lưu giữ di chúc; công chứng hợp đồng thế chấp bất động sản, di chúc, văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản, văn bản từ chối nhận di sản, bản dịch;

- Sửa đổi, bổ sung các hành vi vi phạm quy định về hoạt động hành nghề công chứng và các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả.

- Bãi bỏ điểm b khoản 4 Điều 15; bổ sung quy định mới 07 hành vi vi phạm quy định về hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng và biện pháp khắc phục hậu quả.

- Bổ sung Điều 15a quy định về “Hành vi vi phạm của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên”.

2. Trong hoạt động chứng thực

Nghị định đã sửa đổi, bổ sung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động chứng thực và các biện pháp khắc phục hậu quả.

3. Trong hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật

Nghị định đã thay thế Điều 41 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP, trong đó quy định mới 10 hành vi, sửa đổi 01 hành vi quy định về hợp tác quốc tế về pháp luật.

4. Trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình

Nghị định đã sửa đổi, bổ sung 04 hành vi vi phạm quy định về tổ chức, hoạt động của Trung tâm tư vấn hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài; bổ sung quy định việc xử phạt đối với hành vi cung cấp thông tin sai lệch để được cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; sử dụng giấy xác nhận tình trạng hôn nhân không đúng mục đích.

Sửa đổi, bổ sung hành vi vi phạm quy định cấm của pháp luật: “chung sống như vợ chồng giữa những người có họ trong phạm vi ba đời”, “chung sống như vợ chồng giữa cha, mẹ nuôi với con nuôi, bố chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, bố dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng”, “chung sống như vợ chồng giữa người đã từng là cha, mẹ nuôi với con nuôi, bố chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, bố dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng”, “chung sống như vợ chồng với người có cùng dòng máu về trực hệ”.

5. Trong lĩnh vực thi hành án dân sự

Nghị định đã sửa đổi, bổ sung các hành vi vi phạm quy định trong hoạt động thi hành án dân sự (không cung cấp thông tin, không giao giấy tờ liên quan đến tài sản bị xử lý để thi hành án theo yêu cầu của người có thẩm quyền thi hành án mà không có lý do chính đáng; không thông báo cho cơ quan thi hành án khi có thay đổi về địa chỉ và nơi cư trú; không kê khai trung thực tài sản, điều kiện thi hành án) vào khoản 2 Điều 52 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP.

6. Ngoài ra, Nghị định cũng sửa đổi, bổ sung nhiều quy định quan trọng khác của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP liên quan đến hoạt động phá sản.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2015.

Công báo số 949-950 ngày 26/8/2015; tr. 10- 35;

[http://webcache.googleusercontent.com/search?q=cache:DWM6-iPTOBAJ:moj.gov.vn/dtvbpl/Lists/Danh%2520sch%2520d%2520tho/Attachments/240/To%2520trinh%2520ngay%252011.12.2014.doc+&cd=1&hl=vi&ct=clnk&gl=vn;](http://webcache.googleusercontent.com/search?q=cache:DWM6-iPTOBAJ:moj.gov.vn/dtvbpl/Lists/Danh%2520sch%2520d%2520tho/Attachments/240/To%2520trinh%2520ngay%252011.12.2014.doc+&cd=1&hl=vi&ct=clnk&gl=vn;http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6665)
<http://moj.gov.vn/mobile/Pages/hoat-dong-cua-bo-tu-phap.aspx?ItemID=6665>

NGÀY 15 THÁNG 8 NĂM 2015

Bộ Tư pháp tổ chức Lễ dâng hương và báo công tại Khu di tích lịch sử Bộ Tư pháp và khai trương công trình nhà chờ Khu di tích lịch sử Bộ Tư pháp tại thôn Mới, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

Đây là hoạt động mở đầu chuỗi các hoạt động ý nghĩa hướng tới Kỷ niệm 70 năm Ngày Truyền thống Ngành Tư pháp (28/8/1945 - 28/8/2015). Tham dự sự kiện quan trọng và ý nghĩa này có Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường; Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Nguyễn Thuý Hiền; Phó Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam Nguyễn Văn Chiến; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Nguyễn Hải Anh; các Thứ trưởng Bộ Tư pháp: Đinh Trung Tụng, Nguyễn Khánh Ngọc, Phan Chí Hiếu; các đồng chí nguyên Thứ trưởng Bộ Tư pháp: Hoàng Thế Liên, Nguyễn Đức Chính, Phạm Quý Ty; đại diện một số Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự cùng đông đảo lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

Khu di tích lịch sử trụ sở Bộ Tư pháp trong kháng chiến tại thôn Mới, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang được khánh thành tháng 8 năm 2010 nhân dịp kỷ niệm 65 năm Ngày Truyền thống Ngành Tư pháp. Từ đó đến nay, đây chính là nơi gửi gắm tình cảm sâu nặng, sự tri ân của cán bộ tư pháp đối với các thế hệ đi trước - những người đã phấn đấu tận tụy vì nền tư pháp dân chủ, nhân dân. Di tích lịch sử Bộ Tư pháp là một trong những di tích lịch sử cách mạng quan trọng ở Chiến khu Việt Bắc, đã được xếp hạng Di tích cấp quốc gia vào tháng 7/2005. Trong dịp kỷ niệm 70 năm Ngày Truyền thống Ngành Tư pháp, Bộ Tư pháp tiếp tục khai trương nhà chờ Khu di tích để đón nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức... tới thăm và tỏ lòng tri ân đối với thế hệ đi trước.

Báo Pháp luật Việt Nam số 229 ngày 17/8/2015, tr. 4;

http://moj.gov.vn/70namnganhtuphapvietnam/News/Lists/HoatDong/View_Detail.aspx?ItemID=7014

NGÀY 17 THÁNG 8 NĂM 2015

Bộ Tư pháp tổ chức Tọa đàm về Thừa phát lại

Thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; Nghị quyết số 36/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại; Quyết định số 510/QĐ-TTg ngày 25/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tiếp tục thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại”, và để chuẩn bị cho công tác tổng kết, báo cáo Quốc hội việc thực hiện thí điểm chế định Thừa

phát lại theo Nghị quyết số 36/2012/QH13, Bộ Tư pháp tổ chức Tọa đàm “Kinh nghiệm của Cộng hòa Pháp; thực tiễn thí điểm và định hướng phát triển chế định Thừa phát lại tại Việt Nam trong thời gian tới” để giới thiệu, trao đổi, thảo luận và học tập kinh nghiệm của Cộng hòa Pháp về mô hình tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại và sự phát triển của nghề Thừa phát lại trên thế giới.

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phan Chí Hiếu chủ trì Tọa đàm. Tham dự buổi Tọa đàm còn có: ông Patrick Safar và Jean Francois Richard - Phó Chủ tịch Hội đồng Thừa phát lại Quốc gia Pháp; đại diện một số bộ, ban, ngành trung ương có liên quan, đại diện một số Đoàn đại biểu Quốc hội; đại diện lãnh đạo Sở Tư pháp và Thừa phát lại một số tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm Thừa phát lại và đại diện lãnh đạo một số Cục Thi hành án dân sự địa phương.

Tại buổi Tọa đàm, các đại biểu đã trao đổi, thảo luận về tình hình, kết quả thực hiện chế định Thừa phát lại trong thời gian qua; một số tác động kinh tế - xã hội; một số định hướng phát triển chế định Thừa phát lại tại Việt Nam trong thời gian tới cùng một số vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng Luật Thừa phát lại.

<http://moj.gov.vn/thuaphatlai/Pages/th-tk-tw.aspx?ItemID=7016>

NGÀY 18 THÁNG 8 NĂM 2015

Bộ Tư pháp trao Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” cho Trưởng Phái đoàn Liên minh châu Âu tại Việt Nam

Nhân dịp kết thúc nhiệm kỳ công tác của ngài Franz Jessen, Đại sứ - Trưởng Phái đoàn Liên minh châu Âu (EU) tại Việt Nam, tại Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã trao Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” cho Đại sứ để ghi nhận những đóng góp to lớn của Ngài đối với Bộ, Ngành Tư pháp trong thời gian qua.

Bộ trưởng Hà Hùng Cường chúc mừng Đại sứ Franz Jessen đã hoàn thành tốt đẹp nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam, góp phần thiết thực vào việc thúc đẩy quan hệ giữa Việt Nam và EU. Bộ trưởng cho biết, trong thời gian tới, Việt Nam sẽ thúc đẩy mạnh mẽ quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và cải cách tư pháp. Khẳng định việc coi trọng phát triển quan hệ với EU, Bộ trưởng cho rằng hai Bên còn nhiều tiềm năng để tăng cường, mở rộng hợp tác, đặc biệt là trên lĩnh vực thương mại. Bộ trưởng mong rằng, dù ở nơi đâu hay cương vị nào, Đại sứ cũng sẽ ủng hộ và tiếp tục phát triển mối quan hệ giữa Việt Nam và EU.

Báo Pháp luật Việt Nam số 231 ngày 19/8/2015, tr. 4

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=7017>;

NGÀY 21 THÁNG 8 NĂM 2015

Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội Dự án Luật Ban hành quyết định hành chính

Theo Nghị quyết số 70/2014/QH13 ngày 02/7/2014 của Quốc hội về điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII, năm 2014 và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2015, Dự án Luật Ban hành quyết định hành chính được đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2015. Bộ Tư pháp được Thủ tướng Chính phủ phân công là cơ quan chủ trì soạn thảo Dự án Luật này (Quyết định số 1193/QĐ-TTg ngày 22/7/2014).

Ngày 06/5/2013, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1039/QĐ-BTP về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Dự án Luật Ban hành quyết định hành chính (Quyết định này được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 2055/QĐ-BTP ngày 10/9/2014). Trong quá trình soạn thảo, Ban soạn thảo, Tổ biên tập đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan ở trung ương, địa phương tiến hành khảo sát tình hình ban hành quyết định hành chính tại một số cơ quan trung ương, địa phương; rà soát các quy định của luật và văn bản dưới luật liên quan đến ban hành quyết định hành chính trong các lĩnh vực khác nhau; khảo sát tình hình thực hiện các văn bản pháp luật hiện hành về thực thi quyết định hành chính ở một số địa phương; tiến hành tổng kết tình hình ban hành quyết định hành chính của các bộ, ngành, địa phương; tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm với sự tham gia của các chuyên gia trong nước và nước ngoài; tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức về Dự án Luật với nhiều hình thức, quy mô khác nhau trong từng giai đoạn soạn thảo; đã nghiêm túc nghiên cứu kinh nghiệm pháp luật các nước về ban hành quyết định hành chính (như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đức, Pháp, Mỹ, Hungary,...). Bộ Tư pháp có Báo cáo đánh giá tác động Dự án Luật Ban hành quyết định hành chính và Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính, Báo cáo về việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong Dự án Luật Ban hành quyết định hành chính (Dự thảo). Theo Báo cáo đánh giá tác động Dự án Luật Ban hành quyết định hành chính, 05 vấn đề sau được đưa ra để đánh giá: (1) Phạm vi quyết định hành chính được điều chỉnh của Luật; (2) Chủ thể ban hành quyết định hành chính; (3) Quy định về ủy quyền trong ban hành quyết định hành chính; (4) Trách nhiệm tham gia của người dân trong quy trình ban hành quyết định hành chính; (5) Kiểm tra tính hợp pháp trước khi ban hành quyết định hành chính.

Ngày 28/11/2014, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 330/BC-BTP về một số định hướng cơ bản xây dựng Dự án Luật Ban hành quyết định hành chính gửi Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 05/12/2014, Chính phủ đã ra Nghị quyết số 89/NQ-CP về phiên họp thường kỳ tháng 11/2014, đã quyết nghị về định hướng xây dựng Luật Ban hành quyết định hành chính. Theo đó, Dự án Luật Ban hành quyết định hành chính là một dự án quan trọng, phức tạp, có phạm vi điều chỉnh rộng, liên quan đến quan hệ giữa cơ quan nhà nước với công dân trong việc thực thi pháp luật trên các lĩnh vực quản lý nhà nước. Việc nghiên cứu, soạn thảo Dự án Luật này cần quán triệt các quan điểm: Thể chế hóa đầy đủ các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng và các quy định của Hiến pháp năm 2013 về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền cơ bản của công dân; tạo cơ chế kiểm soát việc ban hành quyết định hành chính nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, hợp lý, tính khả thi của quyết định hành chính; tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc ban hành và thực thi quyết định hành chính. Việc xây dựng Dự án Luật này phải hướng đến mục tiêu xác lập khuôn khổ pháp lý chung, thống nhất các trình tự, thủ tục, bảo đảm sự rõ ràng, minh bạch cho hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính theo hướng xây dựng nền hành chính trong sạch, hiệu lực, hiệu quả, có tính chuyên nghiệp cao; bảo đảm sự công bằng, công khai, góp phần tạo môi trường pháp lý lành mạnh, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế.

Ngày 29/5/2015, Bộ Tư pháp đã gửi Dự án Luật đến các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan của Đảng và một số tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp để lấy ý kiến; đồng thời, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bộ Tư pháp đã nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến góp ý để chỉnh lý, hoàn thiện Dự án Luật.

Ngày 06/7/2015, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 183b/BC-BTP tiếp thu, giải trình ý kiến của các bộ, ngành, địa phương về Dự án Luật Ban hành quyết định hành chính.

Ngày 19/6/2015, Hội đồng tư vấn thẩm định các dự án luật, pháp lệnh triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 đã họp cho ý kiến về Dự án Luật nhằm bảo đảm cụ thể hóa đầy đủ, chính xác quy định, nội dung và tinh thần của Hiến pháp năm 2013.

Ngày 22/6/2015, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1144/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định Dự án Luật Ban hành quyết định hành chính. Hội đồng gồm 17 thành viên, đại diện cho các cơ quan, đơn vị: Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Xây dựng, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Thuế, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Đoàn Luật sư

thành phố Hà Nội và một số đơn vị của Bộ Tư pháp. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền làm Chủ tịch Hội đồng.

Ngày 25 và 26/6/2015, Hội đồng thẩm định họp thẩm định Dự án Luật Ban hành quyết định hành chính. Các thành viên tham dự phiên họp, cơ bản đã nhất trí về sự cần thiết ban hành Dự thảo Luật, quan điểm chỉ đạo trong Dự thảo Tờ trình như: Việc ban hành Luật này nhằm lập lại trật tự ban hành quyết định hành chính; đề cao trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc ban hành quyết định hành chính; bảo đảm nguyên tắc kiểm soát quyền lực; bảo đảm tính dân chủ, công khai, minh bạch trong việc ban hành quyết định hành chính.

Ngày 06/7/2015, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ Tờ trình số 28/TTr-BTP về Dự án Luật Ban hành quyết định hành chính.

Ngày 27/7/2015, tại phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật, Chính phủ đã thảo luận, cho ý kiến và thông qua Dự án Luật Ban hành quyết định hành chính để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ngày 21/8/2015, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội Dự án Luật Ban hành quyết định hành chính theo Tờ trình số 386/TTr-CP. Theo đó, Luật Ban hành quyết định hành chính được thiết kế thành 8 chương với 56 điều quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính của cơ quan hành chính nhà nước trong việc giải quyết công việc của tổ chức, cá nhân; quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc ban hành quyết định hành chính. Luật này không quy định việc ban hành quyết định hành chính về giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vụ việc cạnh tranh và trong hoạt động tố tụng; xử phạt vi phạm hành chính; quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; quyết định hành chính ban hành trong trường hợp khẩn cấp; quyết định hành chính áp dụng chính sách, pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước trực tiếp của cơ quan, tổ chức.

Theo Tờ trình số 386/TTr-CP, Chính phủ xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội về 03 vấn đề sau: (1) Phạm vi điều chỉnh của Luật; (2) Đối tượng áp dụng; (3) Về việc kiểm tra tính pháp lý đối với dự thảo quyết định hành chính có liên quan đến lợi ích công cộng.

Báo cáo 330/BC-BTP ngày 28/11/2014;

Báo cáo đánh giá tác động Dự án Luật Ban hành quyết định hành chính;

Báo cáo thẩm định số 176/BC-HĐTĐ ngày 03/7/2015;

Báo cáo số 183b/BC-BTP ngày 06/7/2015;

Tờ trình số 386 /TTr-CP ngày 21/8/2015, Tư liệu Ban soạn thảo Dự án Luật Ban hành quyết định hành chính;

Tư liệu Phòng Tổ chức - Hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp;

Công báo số 1065-1066 ngày 18/12/2014, tr. 67-73

Thứ trưởng Phan Chí Hiếu bàn giao công tác quản lý Trường Đại học Luật Hà Nội cho Phó Hiệu trưởng phụ trách Trường Đại học Luật Hà Nội Trương Quang Vinh

Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc tới dự và phát biểu tại buổi bàn giao.

Chia sẻ kỷ niệm trong những năm tháng học tập và công tác tại Trường Đại học Luật Hà Nội, Thứ trưởng Phan Chí Hiếu, nguyên Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội đánh giá hoạt động của nhà trường ngày càng khởi sắc, từng bước năng động hơn, gần với đòi hỏi của thực tiễn và đang kiến tạo những nền tảng vững chắc cho sự phát triển trong thời gian tới. Thứ trưởng mong rằng trong thời gian tới, Trường sẽ thực hiện được mục tiêu nâng cao chất lượng, mở rộng quy mô đào tạo, tăng cường nghiên cứu khoa học, trở thành cơ sở đứng đầu về đào tạo luật không chỉ ở phạm vi trong nước mà cả ở tầm khu vực và quốc tế.

Nhận bàn giao công tác quản lý Trường Đại học Luật Hà Nội, Phó Hiệu trưởng phụ trách Trương Quang Vinh cảm ơn sự tin tưởng của Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ Tư pháp và hứa sẽ nỗ lực hết sức mình để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trên cương vị công tác mới, đồng chí mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Thứ trưởng Phan Chí Hiếu, sự hợp tác, giúp đỡ của các đơn vị thuộc Bộ để cùng tập thể lãnh đạo, Ban Giám hiệu nhà trường thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, đưa Trường Đại học Luật Hà Nội ngày càng trưởng thành và phát triển.

Phát biểu tại buổi bàn giao, Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc nhấn mạnh: Tuy chỉ giữ chức vụ Hiệu trưởng trong thời gian gần 4 năm nhưng bằng tài năng, tâm huyết và bản lĩnh của mình, Thứ trưởng Phan Chí Hiếu đã đưa hoạt động của Trường Đại học Luật Hà Nội tiếp tục đi vào nề nếp và gặt hái được những thành công nhất định. Thứ trưởng cũng tin tưởng rằng trong thời gian tới, Phó Hiệu trưởng phụ trách Trương Quang Vinh với trách nhiệm của mình sẽ cùng với Đảng ủy, Ban Giám hiệu và tập thể người lao động của trường triển khai tốt Đề án “Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật”, đáp ứng được nhu cầu thực tế và được xã hội ghi nhận.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=7022>

NGÀY 22 THÁNG 8 NĂM 2015

Khai trương Phòng Truyền thống Bộ Tư pháp

Hướng tới kỷ niệm 70 năm Ngày Truyền thống Ngành Tư pháp Việt Nam (28/8/1945 - 28/8/2015), để trưng bày, giới thiệu những tài liệu, hiện vật; tái hiện

quá trình hình thành, phát triển; ghi nhận những thành tựu, đóng góp của Bộ, Ngành Tư pháp; giáo dục truyền thống cho các thế hệ cán bộ của Bộ, Ngành, chiều ngày 22/8, Bộ Tư pháp long trọng tổ chức khai trương Phòng Truyền thống và Phòng Truyền thống điện tử của Bộ Tư pháp.

Tham dự buổi lễ có Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường; các Thứ trưởng: Đinh Trung Tụng, Nguyễn Khánh Ngọc, Phan Chí Hiếu, các nguyên Thứ trưởng Nguyễn Đức Chính, Phạm Quý Ty; Thủ trưởng các đơn vị, Trưởng các tổ chức đoàn thể thuộc Bộ; Giám đốc, Chánh Văn phòng Sở Tư pháp, Cục trưởng, Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, nguyên Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúc Hiền.

Phòng Truyền thống có tổng diện tích 200m² (bao gồm cả không gian bên ngoài), được thiết kế bởi các chuyên gia hàng đầu của Bảo tàng Lịch sử Quốc gia, được thi công bởi nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm là Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và thi công xây dựng DNA-CDC. Để chuẩn bị nội dung cho Phòng Truyền thống, ngay từ những năm trước, các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã phối hợp với Ban Tổ chức tiến hành sưu tầm tài liệu, hiện vật lịch sử. Với sự nhiệt tình giúp đỡ của Lãnh đạo Bộ, các đơn vị, các thế hệ cán bộ tư pháp, gia đình các đồng chí nguyên lãnh đạo Bộ, các cơ quan lưu trữ..., nhiều hình ảnh, tư liệu, hiện vật về những hoạt động của Bộ, của công tác tư pháp có giá trị, ý nghĩa đã được sưu tầm để trưng bày theo 4 phần chính, bao gồm: Phần I: Sự ra đời của Ngành năm 1945; Phần II: Giai đoạn phát triển từ năm 1945 đến năm 1960; Phần III: Giai đoạn phát triển từ năm 1960 đến năm 1981; Phần IV: Giai đoạn phát triển từ năm 1981 đến nay.

Đây là nơi giữ gìn và phát huy giá trị các tư liệu, hiện vật trong quá trình hoạt động của Bộ, của Ngành, góp phần giáo dục chính trị tư tưởng, truyền thống vẻ vang, khích lệ niềm tự hào cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức; là nơi để giới thiệu với lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành, chính quyền, đoàn thể các cấp, các đoàn khách trong nước và quốc tế về lịch sử, truyền thống của Bộ, Ngành Tư pháp qua các thời kỳ.

Cùng với Phòng Truyền thống được đặt tại tầng 3, nhà N1, trụ sở Bộ Tư pháp, Phòng Truyền thống điện tử của Bộ Tư pháp cũng được khai trương và chính thức đi vào hoạt động từ chiều ngày 22/8 và được đặt trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp tại địa chỉ <http://moj.gov.vn/pages/phong-truyen-thong-dien-tu.aspx>. Phòng truyền thống điện tử giới thiệu rất nhiều hình ảnh về hoạt động của Bộ Tư pháp qua các thời kỳ và liên tục được cập nhật trong thời gian tới.

http://moj.gov.vn/70namnganhtuphapvietnam/News/Lists/HoatDong/View_Detail.aspx?ItemID=7019

NGÀY 24 THÁNG 8 NĂM 2015

Bộ Tư pháp tổ chức Đại hội thi đua yêu nước Ngành Tư pháp lần thứ IV

Đến dự Đại hội, về phía khách mời có Phó Trưởng Ban nội chính Trung ương Nguyễn Doãn Khánh, Thứ trưởng Bộ Nội vụ - Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng Trung ương Trần Thị Hà, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Nguyễn Thúy Hiền cùng lãnh đạo một số bộ, ngành ở trung ương. Về phía Bộ Tư pháp có Bộ trưởng Hà Hùng Cường, các Lãnh đạo Bộ, nguyên Lãnh đạo Bộ qua các thời kỳ cùng 103 tập thể, 122 cá nhân là gương điển hình tiên tiến Ngành Tư pháp giai đoạn 2010 - 2015.

Phát biểu khai mạc Đại hội, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường khẳng định qua phong trào thi đua, các lĩnh vực hoạt động của Ngành Tư pháp được đẩy mạnh, đạt hiệu quả ngày càng cao hơn. Công tác hoàn thiện thể chế nói chung, thể chế trong các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ngành nói riêng đạt nhiều kết quả quan trọng. Cơ chế theo dõi, thi hành pháp luật được hình thành, bước đầu được triển khai thực hiện có kết quả, thể hiện qua việc phản ứng nhạy bén hơn trước những vấn đề gây bức xúc trong xã hội, nhân dân. Công tác hành chính - tư pháp từng bước đi vào nền nếp, giải quyết một khối lượng lớn yêu cầu của người dân trong các lĩnh vực quốc tịch, hộ tịch, lý lịch tư pháp, nuôi con nuôi, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước; công tác xã hội hoá, huy động các nguồn lực xã hội tham gia các dịch vụ công trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp được đẩy mạnh. Công tác thi hành án dân sự đã có sự bền vững về kết quả thi hành án; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ pháp luật, tư pháp... được thực hiện bài bản, có hiệu quả hơn. Việc triển khai thực hiện một số nhiệm vụ mới được giao như kiểm soát thủ tục hành chính, quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính đạt được một số kết quả rõ rệt. Việc tham gia với vai trò đại diện pháp lý cho Chính phủ trong việc giải quyết các tranh chấp quốc tế bước đầu đạt kết quả khích lệ... Những kết quả nêu trên đã đóng góp thiết thực vào những thành tựu chung về phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh và tăng cường vị thế đối ngoại của đất nước.

Phong trào thi đua yêu nước sôi nổi đã tạo nên sức mạnh tổng hợp giúp cho các cá nhân, đơn vị và toàn Ngành vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và thực hiện thành công Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam, Chiến lược cải cách tư pháp, cải cách hành chính, hoàn thiện bộ máy nhà nước và xây dựng Nhà nước pháp quyền.

Đi đôi với việc đổi mới và đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, công tác khen thưởng cũng được đổi mới, bảo đảm nguyên tắc có phong trào thi đua

mới xét khen thưởng và khen thưởng kịp thời để động viên phong trào. Ghi nhận những đóng góp và những thành tích xuất sắc của các tập thể, cá nhân trong Ngành Tư pháp, trong 05 năm qua, Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Bộ Tư pháp đã tặng: 01 Huân chương Độc lập hạng Nhất; 01 Huân chương Độc lập hạng Nhì; 02 Huân chương Độc lập hạng Ba; 13 Huân chương Lao động hạng Nhất; 35 Huân chương Lao động hạng Nhì; 107 Huân chương Lao động hạng Ba; 15 Cờ thi đua Chính phủ; 367 Bằng khen Thủ tướng Chính phủ; 249 tập thể được tặng Cờ thi đua Ngành Tư pháp; 03 Chiến sĩ thi đua toàn quốc; 243 cá nhân được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua Ngành Tư pháp; 2.102 tập thể, 3.855 lượt cá nhân được Bộ trưởng Bộ Tư pháp tặng Bằng khen; 5.037 cá nhân được tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp”; 1.534 lượt tập thể được tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

Bộ Tư pháp đã trở thành một trong những đơn vị tiêu biểu trong phong trào thi đua yêu nước, được các bộ, ngành trong Khối thi đua các đơn vị Nội chính Trung ương đánh giá cao và được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua xuất sắc năm 2010, năm 2013; tặng Bằng khen năm 2014. Đặc biệt, kỷ niệm 70 năm Ngày Truyền thống Ngành Tư pháp (28/8/1945 - 28/8/2015), Bộ Tư pháp đã vinh dự được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất, đây tiếp tục là một trong những phần thưởng cao quý nhất của Đảng, Nhà nước và nhân dân trao tặng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong Ngành Tư pháp.

Từ các phong trào thi đua đã xuất hiện nhiều tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong 5 năm liên với 103 tập thể và 122 cá nhân được tôn vinh là gương điển hình tiên tiến Ngành Tư pháp năm 2010 - 2015.

Tại Đại hội, Bộ Tư pháp đã phát động phong trào thi đua trong toàn Ngành giai đoạn 2016 - 2020 với chủ đề: “*Toàn Ngành Tư pháp đoàn kết, sáng tạo, kỷ cương thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao giai đoạn 2016 - 2020*”.

Báo Pháp luật Việt Nam số 237 ngày 25/8/2015, tr 4;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=7023>

Bộ Tư pháp tổ chức Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày Truyền thống Ngành Tư pháp 28/8/1945 - 28/8/2015 và đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhất

Tham dự lễ kỷ niệm có Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; nguyên Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh; nguyên Chủ tịch nước Trần Đức Lương; Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc; Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu; nguyên Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn Yếu; Bí thư Trung ương Đảng, Chánh Văn phòng Trung ương Trần Quốc Vượng; Phó trưởng Ban Nội chính Trung ương Nguyễn Doãn Khánh; Viện trưởng Viện

kiểm sát nhân dân tối cao Nguyễn Hòa Bình; lãnh đạo một số bộ, ban ngành trung ương; các vị khách mời quốc tế, cùng đông đảo cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp qua các thời kỳ.

Phát biểu tại buổi lễ, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhận định: “Trong những năm gần đây, với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn xuyên suốt mà Đảng, Nhà nước và nhân dân tin tưởng giao cho Ngành Tư pháp là giúp Đảng, Nhà nước trong việc thể chế hóa chủ trương của Đảng thành pháp luật, quản lý nhà nước về hành chính - tư pháp, hỗ trợ tư pháp, quản lý nhà nước về thi hành pháp luật, thi hành án... Ngành Tư pháp đã có những đóng góp tích cực trong việc đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Những đóng góp của Ngành Tư pháp đã được Tổng Bí thư khái quát qua 03 thành tựu nổi bật:

Một là, bám sát thực tiễn, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền quốc gia, an ninh trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ quyền công dân, quyền con người, Ngành Tư pháp đã năng động, kịp thời phát hiện và đề xuất, kiến nghị với Chính phủ, Quốc hội ban hành những chính sách pháp lý quan trọng, xây dựng các thiết chế pháp luật và giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của đất nước trong từng giai đoạn.

Hai là, coi trọng việc nghiên cứu lý luận, đồng thời tổng kết thực tiễn xây dựng và thi hành pháp luật, từ đó đề xuất những chính sách, giải pháp nhằm từng bước hoàn thiện cơ chế và các thiết chế thi hành pháp luật, đóng góp xứng đáng vào việc tạo dựng nền tảng ban đầu về tổ chức và hoạt động của các cơ quan chính quyền nhân dân nói chung, các cơ quan toà án, kiểm sát, thi hành án, hành chính - tư pháp, hỗ trợ tư pháp nói riêng... Gần đây, với vai trò đại diện pháp lý cho Chính phủ trong việc giải quyết các tranh chấp quốc tế về đầu tư, thương mại, Bộ Tư pháp cũng đã bảo vệ thành công một số vụ kiện, đóng góp không nhỏ trong việc bảo vệ lợi ích quốc gia về mặt pháp lý trong quá trình đất nước ngày càng hội nhập quốc tế sâu rộng.

Ba là, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực pháp luật và tư pháp cho đất nước là đóng góp mang tính chiến lược của Ngành Tư pháp trong các giai đoạn lịch sử... Đặc biệt, triển khai Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị, với sự tham mưu tích cực của Bộ Tư pháp, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt các Đề án xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm,... xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo cán bộ tư pháp.

Về phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới, Tổng Bí thư nhấn mạnh: Hiến pháp năm 2013 đã đề cao việc phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của

nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Điều này mở ra cho chúng ta nhiều thuận lợi để phát triển, nhưng cũng đặt ra rất nhiều khó khăn, thách thức cần phải vượt qua. Do đó, hệ thống pháp luật phải bảo đảm cho Nhà nước vận hành trôi chảy, vừa tiếp nhận, phát triển những giá trị đã được khẳng định của văn minh nhân loại, vừa phải phù hợp với những giá trị tốt đẹp của truyền thống Việt Nam, phù hợp với yêu cầu của chế độ ta, đất nước ta trong giai đoạn phát triển mới.

Tại Lễ kỷ niệm, thay mặt Lãnh đạo Đảng và Nhà nước, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã trao tặng Huân chương Độc lập hạng Nhất cho Bộ Tư pháp ghi nhận những đóng góp và thành tích nổi bật của Ngành Tư pháp trong 70 năm qua.

Báo Pháp luật Việt Nam số 237 ngày 25/8/2015 tr. 3-5; số 238 ngày 26/8/2015, tr. 4-5

NGÀY 25 THÁNG 8 NĂM 2015

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tổng kết về việc tiếp tục thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại theo Nghị quyết số 36/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại Trung ương chủ trì Hội nghị. Tham dự Hội nghị còn có Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp của Quốc hội Nguyễn Văn Hiến; Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phan Chí Hiếu, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo; Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Nguyễn Sơn, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo; đại diện Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, Ban Nội chính Trung ương, Viện kiểm sát nhân dân tối cao; đại diện một số bộ, ngành; đại diện Thành ủy, Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp, Ban Chỉ đạo thực hiện Thừa phát lại và các cơ quan tư pháp ở địa phương; Trưởng các Văn phòng Thừa phát lại tại các địa phương mở rộng thí điểm.

Tại Hội nghị tổng kết, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự Hoàng Sỹ Thành trình bày Dự thảo Báo cáo tổng kết về việc tiếp tục thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại theo Nghị quyết số 36/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội. Đánh giá tác động của chế định Thừa phát lại, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự Hoàng Sỹ Thành nhấn mạnh: Việc thí điểm chế định Thừa phát lại không cản trở mà còn góp phần hỗ trợ, giúp cho hoạt động tư pháp đúng pháp luật, hiệu quả hơn. Hoạt động Thừa phát lại góp phần: Thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa mạnh mẽ hoạt động hỗ trợ tư pháp mà Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã đề ra; bảo đảm môi trường pháp lý lành mạnh, bảo đảm các giao dịch dân sự, kinh tế đúng pháp luật, bảo vệ quyền, lợi ích của các bên khi tham gia các quan hệ này.

Từ kết quả triển khai thí điểm chế định Thừa phát lại, Bộ Tư pháp đề nghị Quốc hội ban hành Nghị quyết cho thực hiện chính thức chế định Thừa phát lại và ban hành Luật Thừa phát lại để tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện hiệu quả chế định này.

Tại Hội nghị, các đại biểu cũng được nghe kết quả khảo sát, đánh giá tác động của chế định Thừa phát lại, kết quả thực hiện chế định Thừa phát lại tại thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội, đánh giá việc thực hiện chế định Thừa phát lại của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Dương, đại diện Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đánh giá: Việc triển khai thí điểm từ trung ương đến địa phương đã được thực hiện nghiêm túc, đạt nhiều kết quả quan trọng dù thời gian thí điểm rất ngắn. Bộ trưởng cũng chỉ ra những hạn chế, khó khăn và yêu cầu cần nhận diện rõ những nguyên nhân cả chủ quan và khách quan dẫn đến hạn chế này. Trên cơ sở các ý kiến tại Hội nghị, các đơn vị chức năng sẽ chỉnh lý, hoàn thiện báo cáo Dự thảo trình Chính phủ, kiến nghị Quốc hội ra Nghị quyết tiếp tục thực hiện. Bên cạnh đó, cần khẩn trương xây dựng để trình Chính phủ Luật Thừa phát lại.

Báo cáo số 1334/BC-VP ngày 08/9/2015 về kết quả công tác trọng tâm tháng 8 và nhiệm vụ trọng tâm công tác tháng 9/2015;

Báo Pháp luật Việt Nam số 238 ngày 26/8/2015, tr. 5;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=7025>

Hội nghị quán triệt Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 01/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 - 2025

Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc chủ trì Hội nghị. Hội nghị tập trung thảo luận 04 nhóm vấn đề chính: Xã hội hoá trong hoạt động trợ giúp pháp lý; nâng cao chất lượng vụ việc thông qua việc tập trung nhân lực và vật lực vào các vụ việc trợ giúp pháp lý; hướng tới việc chuyển đổi chức năng nhiệm vụ của các trung tâm trợ giúp pháp lý từ vai trò trực tiếp thực hiện trợ giúp pháp lý sang quản lý hoạt động trợ giúp pháp lý ở địa phương; vấn đề cải cách thủ tục hành chính trong quá trình triển khai Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý...; những khó khăn, vướng mắc trong triển khai Đề án và đề xuất, kiến nghị của địa phương trong công tác phối hợp để giải quyết những khó khăn, vướng mắc.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc đánh giá cao tầm quan trọng của công tác trợ giúp pháp lý và yêu cầu Cục Trợ giúp pháp lý tập trung xây dựng hoạt động trợ giúp pháp lý ngày càng hiệu quả đáp ứng được yêu cầu của Nhà nước, nhu cầu của người được trợ giúp pháp lý. Đồng thời, nhấn mạnh

tính hợp lý về mục tiêu của Đề án đổi mới và căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của địa phương để triển khai Quyết định số 1543/QĐ-BTP ngày 24/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 - 2025 có hiệu quả.

Báo cáo số 1334/BC-VP ngày 08/9/2015 về kết quả công tác trọng tâm tháng 8 và nhiệm vụ trọng tâm công tác tháng 9/2015

NGÀY 26 THÁNG 8 NĂM 2015

Bộ Tư pháp tổ chức phiên họp về tình hình, kết quả tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020

Bộ trưởng Hà Hùng Cường chủ trì phiên họp với các bộ, ngành có liên quan về tình hình, kết quả tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW.

Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW, công tác xây dựng và thực thi pháp luật ở nước ta thực sự có những chuyển biến tích cực. Nghị quyết số 48-NQ/TW không chỉ tác động tích cực đến các cơ quan, cán bộ trực tiếp tham gia vào công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, mà còn tác động trực tiếp đến văn hóa pháp luật, ý thức pháp luật của người dân, doanh nghiệp thông qua việc tạo cho họ nhiều cơ hội hơn trong việc tham gia góp ý, phản biện chính sách, các dự án pháp luật; tiếp cận hệ thống pháp luật qua nhiều kênh thông tin khác nhau, cơ hội được lựa chọn các dịch vụ pháp lý tốt hơn so với trước.

Nghị quyết số 48-NQ/TW cũng đã tạo nên những chuyển biến cơ bản, tích cực cả về nội dung và hình thức của hệ thống văn bản pháp luật và kỹ thuật lập pháp, giúp cho hệ thống pháp luật nước ta ngày một hoàn thiện, đáp ứng tốt hơn các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế.

Tại phiên họp, các đại biểu cơ bản đồng ý với Dự thảo báo cáo, cho ý kiến về định hướng, giải pháp xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật giai đoạn 2016 - 2020.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=7027>

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1557/QĐ-BTP về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thi hành án dân sự thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp

Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính mới ban hành

trong lĩnh vực thi hành án dân sự thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp (theo Phụ lục I), bao gồm:

- 11 thủ tục hành chính cấp trung ương: Giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự (lần 1); Giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự (lần 2); Giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự; Thu tiền, giấy tờ của phạm nhân là người phải thi hành án dân sự hoặc thân nhân của họ tự nguyện nộp tại Trại giam hoặc Trại tạm giam của Bộ Công an để thi hành án; Tạm thu tiền, giấy tờ do phạm nhân phải thi hành án dân sự hoặc thân nhân của họ tự nguyện nộp khi Trại giam hoặc Trại tạm giam của Bộ Công an chưa nhận được quyết định thi hành án; Trả tiền, giấy tờ, tài sản cho phạm nhân là người được thi hành án đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam hoặc Trại tạm giam của Bộ Công an; Bổ nhiệm Chấp hành viên trong trường hợp thi tuyển; Tuyển chọn, bổ nhiệm chấp hành viên không qua thi tuyển; Miễn nhiệm Chấp hành viên; Bổ nhiệm, nâng ngạch, chuyển ngạch Thẩm tra viên thi hành án; Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm, cho từ chức, giáng chức, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự.

- 21 thủ tục hành chính cấp tỉnh: Đề nghị xác nhận kết quả thi hành án; Trả lại tiền, tài sản tạm giữ cho đương sự; Thu tiền, giấy tờ của phạm nhân là người phải thi hành án dân sự hoặc thân nhân của họ tự nguyện nộp tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để thi hành án; Tạm thu tiền, giấy tờ do phạm nhân phải thi hành án dân sự hoặc thân nhân của họ tự nguyện nộp khi Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chưa nhận được quyết định thi hành án; Trả tiền, giấy tờ, tài sản cho phạm nhân là người được thi hành án đang chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Đề nghị chứng kiến thỏa thuận về thi hành án; Yêu cầu thay đổi Chấp hành viên; Đề nghị áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án; Đề nghị định giá tài sản khi có thay đổi giá tại thời điểm thi hành án; Đề nghị ưu tiên mua phần tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản thuộc sở hữu chung; Yêu cầu hủy hợp đồng bán đấu giá tài sản khi không được giao tài sản bán đấu giá; Đề nghị miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu, nộp ngân sách nhà nước; Thanh toán tiền, trả tài sản thi hành án; Ra quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu; Miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án; Yêu cầu thi hành án quá hạn; Miễn, giảm phí thi hành án; Đề nghị áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án; Đề nghị định giá lại tài sản thi hành án; Yêu cầu hoãn thi hành án; Yêu cầu đình chỉ thi hành án; Nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án; Giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự (lần 1); Giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự (lần 2); Giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự.

- 24 thủ tục hành chính cấp huyện: Đề nghị xác nhận kết quả thi hành án; Trả lại tiền, tài sản tạm giữ cho đương sự; Thu tiền, giấy tờ của phạm nhân là người phải thi hành án dân sự hoặc thân nhân của họ tự nguyện nộp tại Nhà tạm giữ (cơ quan Thi hành án hình sự công an cấp huyện); Tạm thu tiền, giấy tờ do phạm nhân

phải thi hành án dân sự hoặc thân nhân của họ tự nguyện nộp khi tại Nhà tạm giữ (cơ quan Thi hành án hình sự công an cấp huyện) chưa nhận được quyết định thi hành án; Trả tiền, giấy tờ, tài sản cho phạm nhân là người được thi hành án đang chấp hành hình phạt tù tại Nhà tạm giữ (cơ quan Thi hành án hình sự công an cấp huyện); Yêu cầu chứng kiến thỏa thuận về thi hành án; Yêu cầu thay đổi Chấp hành viên; Yêu cầu áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án; Yêu cầu định giá tài sản khi có thay đổi giá tại thời điểm thi hành án; Đề nghị ưu tiên mua phần tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản thuộc sở hữu chung; Yêu cầu hủy hợp đồng bán đấu giá tài sản khi không được giao tài sản bán đấu giá; Đề nghị miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu, nộp ngân sách nhà nước; Thanh toán tiền, trả tài sản thi hành án; Thi hành án theo đơn yêu cầu; Miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án; Miễn, giảm phí thi hành án; Yêu cầu thi hành án quá hạn; Yêu cầu áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án; Đề nghị định giá lại tài sản thi hành án; Yêu cầu hoãn thi hành án; Yêu cầu đình chỉ thi hành án; Đề nghị nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án; Giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự (lần 1); Giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự.

Quyết định cũng bãi bỏ 21 thủ tục hành chính trong lĩnh vực thi hành án dân sự quy định tại Quyết định số 977/QĐ-BTP ngày 31/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố cập nhật, sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp (theo Phụ lục II).

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2015.

<http://qlvb.moj.gov.vn/home!gotoDocumentDirectionPortal.do>

NGÀY 26 - 27 THÁNG 8 NĂM 2015

Bộ Tư pháp tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020 với chủ đề “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và Đảng viên, phấn đấu đưa công tác tư pháp lên tầm cao mới trước năm 2020”

Tham dự Đại hội có Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương Phạm Quang Thao; Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, nguyên Phó Bí thư Đảng ủy, nguyên Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền; Phó Chủ tịch Công đoàn viên chức Việt Nam Đào Văn Ngọc...; Bí thư Ban Cán sự, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường; các Thứ trưởng Bộ Tư pháp; nguyên Phó Bí thư Đảng ủy Bộ Tư pháp Nguyễn Duy Lãm cùng hơn 160 đại biểu tham dự Đại hội.

Đại hội đã thảo luận, góp ý Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tư pháp khóa IX; thảo luận, thông qua các nội dung tổng hợp ý kiến đóng góp vào các văn kiện của Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương, Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng; tiến hành bầu Ban Chấp

hành Đảng bộ khóa X gồm 27 đồng chí; bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đại biểu Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương gồm 04 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết.

Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới đã họp phiên đầu tiên bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra. Theo đó, Ban Thường vụ gồm 09 đồng chí, Ủy ban Kiểm tra gồm 07 đồng chí; bầu đồng chí Phan Chí Hiếu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Bộ Tư pháp nhiệm kỳ 2015 - 2020, 02 Phó Bí thư Đảng ủy Bộ Tư pháp là đồng chí Nguyễn Khánh Ngọc và đồng chí Nguyễn Kim Tinh; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra là đồng chí Lê Tiến Châu.

Báo cáo số 1334/BC-VP ngày 08/9/2015 về kết quả công tác trọng tâm tháng 8 và nhiệm vụ trọng tâm công tác tháng 9/2015, Tư liệu Văn phòng Bộ Tư pháp; Báo Pháp luật Việt Nam số 240 ngày 28/8/2015, tr. 4

NGÀY 28 THÁNG 8 NĂM 2015

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1573/QĐ-BTP về việc phê duyệt Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam

Ngày 12/8, Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã tổ chức Lễ công bố Quyết định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và ra mắt Đảng đoàn Liên đoàn Luật sư Việt Nam khóa II; Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc tham dự buổi Lễ. Tại buổi Lễ, đồng chí Nguyễn Ngọc Lâm - Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương đã công bố quyết định thành lập Đảng đoàn Liên đoàn Luật sư Việt Nam khóa II, nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm 05 đồng chí, do luật sư Đỗ Ngọc Thịnh làm Phó Bí thư. Ngày 28/8/2015, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1573/QĐ-BTP về việc phê duyệt Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

Cục Hỗ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ với đơn vị chức năng của Bộ Tài chính hoàn thiện, trình Lãnh đạo Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 118/2015/TT-BTC ngày 12/8/2015 sửa đổi một số điều của Thông tư số 02/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư tại Việt Nam.

Báo cáo số 1334/BC-VP ngày 08/9/2015 về kết quả công tác trọng tâm tháng 8 và nhiệm vụ trọng tâm công tác tháng 9/2015;
http://moj.gov.vn/vbdh/Lists/BaoCaoCongTac/View_Detail.aspx?ItemID=165

TỪ NGÀY 28 THÁNG 8 ĐẾN NGÀY 03 THÁNG 9 NĂM 2015

Bộ Tư pháp tham gia Triển lãm Thành tựu kinh tế - xã hội năm 2015

Thực hiện Quyết định số 506/QĐ-TTg ngày 17/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổ chức kỷ niệm 70 năm Cách mạng Tháng Tám

(19/8/1945 - 19/8/2015) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2015), tối ngày 28/8/2015 tại Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam đã long trọng tổ chức Lễ khai mạc Triển lãm Thành tựu kinh tế - xã hội năm 2015. Tham dự Lễ khai mạc và tham quan các gian hàng tại Triển lãm có Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam, Lãnh đạo các bộ, ban, ngành, địa phương. Về phía Bộ Tư pháp, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng, Lãnh đạo Nhà xuất bản Tư pháp đã tham dự.

Triển lãm là một trong các hoạt động lớn chào mừng kỷ niệm 70 năm Cách mạng Tháng Tám (19/8/1945 - 19/8/2015) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2015). Triển lãm được bố trí thành bốn khu vực trưng bày chính, bao gồm: Khu trưng bày khái quát chung; Khu trưng bày khối các bộ, ngành; Khu trưng bày khối các địa phương; Khu trưng bày các tổ chức xã hội và khối các doanh nghiệp. Theo đó, Bộ Tư pháp thuộc khu trưng bày khối bộ, ngành, nhóm Chính trị - Đối ngoại gồm các cơ quan: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Thanh tra Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải. Gian hàng của Bộ Tư pháp giới thiệu, trưng bày những thành tựu nổi bật của Ngành Tư pháp trong 70 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam với chủ đề “*Ngành Tư pháp Việt Nam - 70 năm một chặng đường vinh quang*”.

Tham quan gian hàng Triển lãm kỷ niệm 70 năm Cách mạng Tháng Tám (19/8/1945 - 19/8/2015) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2015) của Ngành Tư pháp có Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Trương Hòa Bình, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao Nguyễn Thị Thủy Khiêm, Phó Chủ tịch tỉnh Long An Hoàng Văn Liên, Lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động các bộ, ban, ngành và đông đảo khách tham quan.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/thong-tin-khac.aspx?ItemID=7038>

NGÀY 31 THÁNG 8 NĂM 2015

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 10/2015/TT-BTP quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Thực hiện quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 59/2012/NĐ-CP

ngày 23/7/2012 của Chính phủ và theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, trong thời gian qua, Bộ Tư pháp đã thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, trong đó có việc xây dựng Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 06 tháng và hàng năm, Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm và theo chuyên đề, lĩnh vực. Tuy nhiên, qua quá trình tổng hợp, xây dựng Báo cáo gửi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho thấy, một số nội dung trong các Đề cương Báo cáo chưa phù hợp, chưa được “biểu mẫu hóa”, chất lượng Báo cáo xây dựng còn dàn trải, thiếu sự phân tích, đánh giá toàn diện, đầy đủ.

Nhằm khắc phục tình trạng nêu trên đồng thời thiết lập chế độ báo cáo hoàn chỉnh, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho các bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật, ngày 31/8/2015 Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 10/2015/TT-BTP quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Thông tư nêu trên gồm 08 điều và 02 Phụ lục, bao gồm: (i) Phụ lục 1 - Đề cương Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (gồm 05 bảng biểu); (ii) Phụ lục 2 - Đề cương Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật (gồm 05 mẫu).

Thông tư số 10/2015/TT-BTP được ban hành là giải pháp quan trọng nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, chính xác về thông tin, số liệu, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật ở nước ta thời gian tới.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 15/10/2015.

Công báo số 1025-1026 ngày 03/10/2015, tr. 40-65

NGÀY 09 THÁNG 9 NĂM 2015

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị sơ kết 04 năm thi hành Luật Trọng tài thương mại

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Khánh Ngọc chủ trì Hội nghị.

Tham dự Hội nghị có Ủy viên chuyên trách Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương Trần Hồng Nguyên, đại diện một số cơ quan, bộ, ngành

ở trung ương, lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp; đại diện Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cục Thi hành án dân sự, Đoàn Luật sư, Hội Luật gia thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ; đại diện các Trung tâm Trọng tài...

Hội nghị đã đánh giá toàn diện, khách quan những kết quả đạt được cũng như những tồn tại, hạn chế qua thực tiễn thi hành Luật Trọng tài thương mại; trao đổi, thảo luận, làm rõ những vấn đề vướng mắc, bất cập; xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp để giải quyết, tháo gỡ, nâng cao hiệu quả của hoạt động trọng tài thương mại, đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, công cuộc cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế.

Phát biểu tại Hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc đánh giá cao sự phát triển vượt bậc của chế định trọng tài ở Việt Nam trong những năm gần đây, đặc biệt là số lượng các trọng tài viên và Trung tâm trọng tài đã tăng lên nhanh chóng, tuy nhiên Thứ trưởng cũng nhấn mạnh: chất lượng mới là vấn đề quyết định sự phát triển bền vững của trọng tài thương mại. Theo Thứ trưởng, trọng tài thương mại có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của đất nước và có những đặc thù riêng. Với tư cách là một dịch vụ trong lĩnh vực pháp lý, chế định này đòi hỏi sự liên chính, khách quan, công bằng, nên những trọng tài viên cần phải có năng lực, trình độ, bản lĩnh vững vàng và bảo đảm công chính khi đưa ra các phán quyết của mình.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=7036>

NGÀY 10 THÁNG 9 NĂM 2015

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị lấy ý kiến đóng góp đối với Dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi)

Tham dự Hội nghị có đại diện lãnh đạo, chuyên viên 28 đơn vị thuộc Bộ. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng chủ trì Hội nghị.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng nhấn mạnh: Việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự lần này nhằm hướng tới mục tiêu xây dựng một Bộ luật Hình sự có chất lượng, tính khả thi cao, có tính dự báo, tạo cơ sở pháp lý sắc bén để đấu tranh hữu hiệu phòng, chống tội phạm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy phát triển nền kinh tế thị trường, bảo đảm mọi người được sống trong một môi trường xã hội an toàn, lành mạnh.

Trên tinh thần phát huy quyền làm chủ cũng như huy động trí tuệ của các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các đơn vị thuộc Bộ, các đại biểu

tham dự Hội nghị đã tham gia đóng góp ý kiến đối với Dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi). Những ý kiến này sẽ góp phần quan trọng vào việc bảo đảm thể chế hóa các quan điểm của Đảng, quy định của Hiến pháp để Bộ luật Hình sự đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=7038>

NGÀY 17 THÁNG 9 NĂM 2015

Chính phủ ban hành Nghị định số 80/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2013/NĐ-CP ngày 05/02/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý

Theo Nghị định này, Trợ giúp viên pháp lý được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo nghề bằng 25% mức lương hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp vượt khung (nếu có). Khi tham gia tố tụng Trợ giúp viên pháp lý được hưởng chế độ bồi dưỡng vụ việc bằng 40% mức bồi dưỡng áp dụng đối với luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý theo yêu cầu của Nhà nước. Khi thực hiện đại diện ngoài tố tụng, hòa giải, Trợ giúp viên pháp lý được hưởng chế độ bồi dưỡng vụ việc bằng 20% mức bồi dưỡng áp dụng đối với luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý theo yêu cầu của Nhà nước.

Cộng tác viên được hưởng chế độ bồi dưỡng theo vụ việc trợ giúp pháp lý đã thực hiện căn cứ vào số giờ tư vấn pháp luật và các hình thức trợ giúp pháp lý khác. Chế độ bồi dưỡng theo buổi làm việc (1/2 ngày làm việc) được áp dụng đối với các vụ việc trợ giúp pháp lý do cộng tác viên thực hiện bằng hình thức tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng.

Mức bồi dưỡng theo vụ việc trợ giúp pháp lý cho cộng tác viên, luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý theo yêu cầu của Nhà nước được xây dựng căn cứ vào chất lượng nội dung trợ giúp pháp lý, thời gian thực hiện trợ giúp pháp lý, tính chất phức tạp của vụ việc trợ giúp pháp lý, hình thức thể hiện kết quả trợ giúp pháp lý, hình thức trợ giúp pháp lý.

Thời gian thực hiện trợ giúp pháp lý bao gồm thời gian nghiên cứu hồ sơ vụ việc và chuẩn bị tài liệu phục vụ cho việc thực hiện trợ giúp pháp lý, thời gian gặp gỡ, tiếp xúc với người được trợ giúp pháp lý hoặc thân nhân của họ, thời gian xác minh vụ việc trợ giúp pháp lý, thời gian làm việc tại các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến vụ việc trợ giúp pháp lý. Căn cứ để xác định thời gian làm việc của cộng tác viên, luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý theo yêu cầu của Nhà nước là thời gian làm việc có xác nhận của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/11/2015.

Công báo số 1011-1012 ngày 28/9/2015, tr. 3-5

NGÀY 24 THÁNG 9 NĂM 2015

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường tham dự, phát biểu dẫn đề và đối thoại với Diễn đàn Việt Nam CEO Forum 2015

Diễn đàn được tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh.

Đây là sự kiện mang tầm quốc gia dành cho các nhà quản lý doanh nghiệp được đồng tổ chức bởi Hội Doanh nhân trẻ thành phố Hồ Chí Minh, Câu lạc bộ Doanh nghiệp dẫn đầu, Câu lạc bộ doanh nhân 2030 và Hội doanh nghiệp hàng Việt Nam chất lượng cao. Diễn đàn năm 2015 hướng đến chủ đề “CEO 3.0: Khởi đầu sứ mệnh - Tư duy 90 hay 600?” đã thu hút sự quan tâm của gần 1.000 doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Diễn đàn có sự tham gia của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Thứ trưởng Bộ Công thương Trần Tuấn Anh, TS. Hans-Paul Burkner - Chủ tịch Tập đoàn tư vấn Boston (BCG), Chủ tịch Công ty Tư vấn kinh doanh Hội nhập toàn cầu (GIBC) Phạm Phú Ngọc Trai, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Vàng bạc đá quý Phú Nhuận (PNJ) Cao Thị Ngọc Dung,...

Tại Diễn đàn, Bộ trưởng Hà Hùng Cường khẳng định chủ trương nhất quán hội nhập quốc tế với hội nhập kinh tế quốc tế là trọng tâm của Đảng, Nhà nước và khẳng định quyết tâm hội nhập thành công. Bộ trưởng đã nhấn mạnh vai trò, đóng góp của Bộ Tư pháp trong việc xây dựng một hệ thống pháp luật phù hợp với các cam kết quốc tế, phục vụ hội nhập, đặc biệt là hội nhập kinh tế. Bộ trưởng cũng đã trao đổi với các CEO về giải pháp nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của các doanh nghiệp Việt Nam về Cộng đồng kinh tế ASEAN nói riêng và hội nhập quốc tế của Việt Nam nói chung, trong đó bao gồm rất nhiều giải pháp trước mắt cũng như giải pháp dài hạn dưới góc độ pháp lý.

Trao đổi với các doanh nghiệp tại Diễn đàn, Bộ trưởng nêu cao vai trò của cải cách thể chế, cải cách pháp luật và tư pháp đối với quá trình hội nhập; đánh giá về các cam kết trong ASEAN từ góc độ pháp lý (phạm vi và mức độ cam kết, khả năng thực thi cam kết của các nước ASEAN và cơ chế giải quyết tranh chấp ASEAN). Bộ trưởng còn nêu ra cơ hội, thách thức cùng các vấn đề pháp lý mà doanh nghiệp cần lưu ý khi Việt Nam gia nhập cộng đồng ASEAN; đưa ra một số lời khuyên với các CEO tham dự Chương trình trước thềm gia nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN. Bộ trưởng khẳng định để hội nhập thành công với tư duy không chỉ phục vụ cho hơn 90 triệu dân Việt Nam hay 600 triệu dân ASEAN mà thậm chí cả tư duy toàn cầu, doanh nghiệp cần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh

nghiệp (và sản phẩm) cũng như nguồn nhân lực của mình và Nhà nước, thông qua cải cách thể chế, sẽ nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Phiên đối thoại của Bộ trưởng đã nhận được sự hưởng ứng tích cực và đánh giá cao của đông đảo doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Kết thúc phiên đối thoại, Bộ trưởng Hà Hùng Cường khẳng định một lần nữa “đã hội nhập thì phải quyết tâm thành công, thành công không chỉ trên “sân nhà”, mà cả trên “sân khách”, nhất là các “sân khách” mới sẽ được tạo lập thông qua các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới sắp được ký kết như: Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu”. Trong quá trình này, Bộ Tư pháp cam kết đồng hành cùng doanh nghiệp để bảo đảm sự thành công của quá trình hội nhập.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=7054>

NGÀY 29 THÁNG 9 NĂM 2015

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 13/2015/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BTP ngày 31/01/2013 hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính

Qua quá trình triển khai thi hành, Thông tư số 03/2013/TT-BTP đã đạt được những kết quả nhất định, từng bước đưa hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường đi vào nề nếp, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác bồi thường nói chung và trong hoạt động quản lý hành chính nói riêng.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Thông tư số 03/2013/TT-BTP cũng bộc lộ một số hạn chế, bất cập nhất định như: Chưa hướng dẫn cụ thể về nội dung theo dõi, đôn đốc hoạt động giải quyết bồi thường cũng như thẩm quyền, căn cứ và nội dung theo dõi việc chi trả tiền bồi thường và việc xem xét trách nhiệm hoàn trả; chưa có quy định để đôn đốc các cơ quan có trách nhiệm giải quyết dứt điểm các vụ việc giải quyết kéo dài khi mà cơ quan đó không thực hiện nhiệm vụ đôn đốc hoặc thực hiện nhưng không có kết quả; chưa hướng dẫn cụ thể về đôn đốc việc chi trả tiền bồi thường và việc xem xét trách nhiệm hoàn trả; chưa quy định về trình tự, thủ tục tiến hành kiểm tra, biện pháp xử lý đối với trường hợp sau khi kiểm tra nếu cơ quan có trách nhiệm bồi thường không thực hiện đúng theo yêu cầu của cơ quan kiểm tra...

Do đó, nội dung của Thông tư số 13/2015/TT-BTP tập trung vào việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung lớn của Thông tư số 03/2013/TT-BTP nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác bồi

thường, nâng cao hiệu quả của hoạt động giải quyết bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính.

Thông tư số 13/2015/TT-BTP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/11/2015. Các quy định trước đây trái với Thông tư này đều bị bãi bỏ.

Công báo số 1077-1078 ngày 31/10/2015, tr. 58-78

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tổng kết 7 năm thi hành Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật

Tham dự Hội nghị có đại diện của các bộ, ngành ở trung ương, các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và một số Sở Tư pháp, Trung tâm tư vấn pháp luật, tổ chức hành nghề luật sư. Cục trưởng Cục Bảo trợ tư pháp, Bộ Tư pháp - Đỗ Hoàng Yến, chủ trì Hội nghị.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, bà Đỗ Hoàng Yến cho biết: Sau 07 năm thi hành Nghị định số 77/2008/NĐ-CP, cho đến thời điểm này, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tình hình chính trị, kinh tế - xã hội cũng như hệ thống pháp luật của nước ta đã có nhiều thay đổi. Vì vậy, việc tổng kết, nghiên cứu, đánh giá Nghị định để có những sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn là rất cần thiết, là cơ sở cho sự phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn pháp luật trong thời gian tới.

Trao đổi tại Hội nghị, có ý kiến cho rằng tiêu chuẩn đối với tư vấn viên pháp luật hiện nay tương đối cao, khó phát triển đội ngũ tư vấn viên pháp luật do yêu cầu phải có 03 năm công tác pháp luật sau khi tốt nghiệp Đại học Luật. Vì vậy, cần nghiên cứu, xem xét “nới lỏng” các quy định này để thu hút các đối tượng tham gia tư vấn pháp luật.

Tuy nhiên, theo đại diện của Trung tâm tư vấn pháp luật, Đại học Luật Hà Nội thì việc tư vấn pháp luật ảnh hưởng tới sinh mạng chính trị của công dân, tổ chức, đòi hỏi đội ngũ tư vấn viên phải có trình độ, kỹ năng, ý thức và phẩm chất đạo đức. Vì vậy, tiêu chuẩn đối với tư vấn viên pháp luật phải được bảo đảm, không nên hạ thấp tiêu chuẩn chỉ để mở rộng đối tượng tham gia tư vấn.

Theo quy định tại Nghị định số 77/2008/NĐ-CP, hoạt động tư vấn pháp luật mang tính chất xã hội, không nhằm mục đích thu lợi nhuận. Điều này đã dẫn tới việc nhiều Trung tâm tư vấn pháp luật gặp rất nhiều khó khăn trong việc tự trang trải tài chính, lấy thu bù chi. Vì vậy, các đại biểu tham dự Hội nghị đều cho rằng cần có chính sách phân bổ kinh phí, hỗ trợ tài chính phù hợp cho hoạt động tư vấn pháp luật, có những hướng dẫn cụ thể về cơ chế tài chính nhằm bảo đảm cho hoạt động này đạt được hiệu quả cao.

Bên cạnh đó, nhiều ý kiến ủng hộ việc cần thường xuyên tổ chức các lớp giao lưu, học hỏi kinh nghiệm về tư vấn pháp luật giữa các tư vấn viên, đồng thời tổ

chức các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho người thực hiện tư vấn pháp luật vì các văn bản quy phạm pháp luật ngày càng nhiều, do vậy việc cập nhật kiến thức pháp luật mới và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp là yêu cầu tất yếu đối với người thực hiện tư vấn pháp luật.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=7056>

NGÀY 15 THÁNG 10 NĂM 2015

Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai Nghị định số 52/2015/NĐ-CP của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

Hội nghị được tổ chức bằng hình thức trực tuyến 63 điểm cầu tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Điểm cầu chủ trì tại Bộ Tư pháp.

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Khánh Ngọc và Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Bộ Tư pháp Nguyễn Tiến Dũng chủ trì Hội nghị tại điểm cầu Hà Nội. Tham dự Hội nghị còn có đại diện các bộ, ban, ngành ở trung ương, một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp cùng đại diện Văn phòng Ủy ban nhân dân, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và truyền thông các địa phương.

Mục đích tổ chức Hội nghị nhằm bảo đảm triển khai kịp thời, thống nhất và hiệu quả nội dung của Nghị định số 52/2015/NĐ-CP, tạo sự chuyển biến cơ bản trong công tác xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Phát biểu tại Hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc nhấn mạnh: Sự ra đời của cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật là một bước tiến mạnh mẽ trong việc cung cấp các văn bản pháp luật một cách nhanh chóng, hiệu quả, kịp thời cho người dân, doanh nghiệp, góp phần quan trọng vào việc xây dựng thể chế pháp luật công khai, minh bạch, dễ tiếp cận, từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Để tạo cơ sở pháp lý cho hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật vận hành hiệu quả, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, khai thác, sử dụng các thông tin về văn bản pháp luật của người dân theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, ngày 28/5/2015 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 52/2015/NĐ-CP và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/7/2015.

Để triển khai thực hiện Nghị định này một cách thống nhất, hiệu quả, Thứ trưởng đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan nhà nước khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương thực hiện đúng quy định của Nghị định về trách nhiệm cập nhật và kiểm tra kết quả cập nhật văn bản; xây dựng kế hoạch, lộ trình cập nhật văn bản được ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, đồng thời phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện cập nhật và hoàn thành việc cập nhật văn bản trước

ngày 30/6/2016. Đối với văn bản đã có trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan nhà nước khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công cho các đơn vị có chuyên môn thực hiện kiểm tra, rà soát các thông tin văn bản để bảo đảm tính chính xác; thực hiện việc trích xuất từ cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật về Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan mình và hoàn thành trước ngày 31/12/2016.

Thứ trưởng cũng yêu cầu đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản và đơn vị cập nhật văn bản cần tăng cường phối hợp trong việc cung cấp văn bản để cập nhật kịp thời, đầy đủ. Đặc biệt, Cục Công nghệ thông tin - cơ quan tham mưu, giúp Bộ Tư pháp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật cần phải thực hiện đầy đủ các quy định về duy trì, vận hành, bảo đảm an toàn cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật để tạo thuận lợi cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan nhà nước khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ của mình đối với cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã được nghe giới thiệu các chuyên đề về: Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; thực hiện công bố các thủ tục hành chính với việc cập nhật, sử dụng văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật và công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, tuyên truyền văn bản quy phạm pháp luật và các tình huống pháp luật trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Các đại biểu cũng đã dành nhiều thời gian trao đổi, thảo luận về một số nội dung quan trọng của Nghị định số 52/2015/NĐ-CP như: trách nhiệm cập nhật và bảo đảm tính chính xác của văn bản trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; sự phối hợp giữa đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản và đơn vị cập nhật văn bản...

Ghi nhận và tiếp thu ý kiến phát biểu của các bộ, ngành, địa phương, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin Nguyễn Tiến Dũng khẳng định, Bộ Tư pháp sẽ có hướng dẫn cụ thể trong việc triển khai thực hiện Nghị định số 52/2015/NĐ-CP, đồng thời sẽ tiếp tục nâng cấp, phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật để tạo thuận lợi hơn cho các bộ, ngành, địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, góp phần cung cấp thông tin về văn bản pháp luật một cách tốt nhất cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp...

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=7067>

NGÀY 19 THÁNG 10 NĂM 2015

Ban Tổ chức Trung ương và Bộ Tư pháp tổ chức trao Quyết định điều động, bổ nhiệm ông Lê Thành Long giữ chức Thứ trưởng Bộ Tư Pháp

Ngày 07/10/2015, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã ký Quyết định

số 1719/QĐ-TTg về việc điều động, bổ nhiệm Phó Bí thư Tỉnh ủy Hà Tĩnh Lê Thành Long giữ chức Thứ trưởng Bộ Tư pháp.

Ông Lê Thành Long sinh năm 1963, quê huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, Tiến sỹ Luật học. Ông Lê Thành Long về công tác tại Bộ Tư pháp từ năm 1987. Ông Long từng giữ các chức vụ lãnh đạo tại Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật tại Bộ Tư pháp. Từ tháng 10/2011, ông Lê Thành Long được Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm làm Thứ trưởng Bộ Tư pháp. Tháng 3/2014, ông Lê Thành Long được Bộ Chính trị quyết định điều động, luân chuyển công tác về Tỉnh ủy Hà Tĩnh, tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh, giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy Hà Tĩnh (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

Ngày 19/10/2015, Ban Tổ chức Trung ương và Bộ Tư pháp tổ chức trao Quyết định điều động, bổ nhiệm ông Lê Thành Long giữ chức Thứ trưởng Bộ Tư Pháp.

Tham dự buổi lễ có Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc; Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Nguyễn Ngọc Lâm; hàm Vụ trưởng Vụ 4 - Ban Tổ chức Trung ương Đàm Duy Thiên; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường cùng các đồng chí Thứ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, các tổ chức đoàn thể thuộc Bộ Tư pháp.

Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã trao Quyết định điều động, bổ nhiệm cho ông Lê Thành Long. Nhấn mạnh vai trò của Bộ Tư pháp hiện nay đang ngày càng nặng nề, Phó Thủ tướng đề nghị Bộ Tư pháp cần tiếp tục “*đoàn kết, nhất trí, trên dưới một lòng*” để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, xứng đáng với niềm tin của Nhân dân, của Đảng, Nhà nước.

Phát biểu tại buổi lễ, Bộ trưởng Hà Hùng Cường cho biết, mặc dù thời gian luân chuyển về Hà Tĩnh chưa lâu, nhưng Thứ trưởng Lê Thành Long đã thể hiện là người cán bộ lãnh đạo có tố chất, bản lĩnh, trí tuệ và có những đóng góp nhất định vào thành tích chung của tỉnh Hà Tĩnh, Bộ trưởng khẳng định, với sự bổ sung, trở lại của Thứ trưởng Lê Thành Long, cùng với việc xiết chặt đội ngũ cán bộ sẽ giúp Bộ mạnh mẽ hơn, đoàn kết hơn để thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành. Bộ trưởng cũng đề nghị Thứ trưởng Lê Thành Long bắt tay vào công việc mới mà Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ đã giao, nỗ lực ghi thêm nhiều thành tích mới, cống hiến cho sự nghiệp Ngành Tư pháp.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=7071>

TỪ NGÀY 19 ĐẾN NGÀY 21 THÁNG 10 NĂM 2015

Hội nghị lần thứ 16 quan chức pháp luật cao cấp các nước ASEAN (ASLOM 16)

Hội nghị được tổ chức tại Bali, Indonexia với sự tham dự của các đoàn đại

biểu 10 nước thành viên ASEAN và đại diện Ban Thư ký ASEAN. ASLOM 16 là một hoạt động quan trọng trong khuôn khổ của Hội nghị Bộ trưởng Tư pháp các nước ASEAN lần thứ 9 do Bộ Pháp luật và Nhân quyền Indonexia đăng cai tổ chức, nhằm chuẩn bị các nội dung trình lên Hội nghị Bộ trưởng Tư pháp các nước ASEAN lần thứ 9 (ALAWMM 9).

Đoàn Việt Nam tham dự ASLOM 16 gồm đại diện liên Ngành Tư pháp, Công an, Kiểm sát, do Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp Đặng Hoàng Oanh làm Trưởng đoàn.

Mục đích của ASLOM 16 lần này là nhằm: (i) kiểm điểm, rà soát, đánh giá việc thực hiện các nội dung, sáng kiến trong lĩnh vực hợp tác pháp luật và tư pháp giữa các quốc gia thành viên ASEAN trong các kỳ ASLOM lần trước, đặc biệt là ASLOM lần thứ 14 và Hội nghị Bộ trưởng Tư pháp các nước ASEAN lần thứ 8 (ALAWMM 8) tổ chức tại Phnompenh, Campuchia năm 2011, ASLOM lần thứ 15 tổ chức tại Viên chăn, Lào năm 2013; (ii) thảo luận về tiến độ thực hiện các hoạt động hợp tác trong ASEAN, và (iii) thảo luận, đề xuất các nội dung mới trong hợp tác khu vực ASEAN.

Tham dự Hội nghị lần này, Việt Nam tiếp tục phát huy vai trò và vị thế của mình trong việc đóng góp tích cực cho việc thảo luận, đề ra các phương hướng nhằm bảo đảm việc triển khai hiệu quả, đúng tiến độ các chương trình, kế hoạch hợp tác pháp luật đã đề ra theo các khuôn khổ và lộ trình đã xác lập, góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN vào năm 2015. Trưởng đoàn Việt Nam tham dự ASLOM 16, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp Đặng Hoàng Oanh đã có bài phát biểu tại Lễ khai mạc Hội nghị, đánh giá cao sự phát triển mạnh mẽ của ASEAN từ một tổ chức hợp tác lỏng lẻo, từ một thực thể nhỏ bé ở Đông Nam Á đã trở thành một tổ chức liên kết chặt chẽ, một bộ máy hoàn chỉnh và một đối tác không thể thiếu của các nước lớn và các tổ chức quốc tế quan trọng; nhận thức những thời cơ, vận hội mới cũng như những thách thức không nhỏ cần vượt qua trước ngưỡng cửa đi vào cộng đồng của các nước ASEAN nói chung và Việt Nam nói riêng. Trưởng đoàn Việt Nam nhấn mạnh nhiều lợi ích quan trọng và thiết thực mà việc tham gia ASEAN đã mang lại cho Việt Nam trong 20 năm qua, đặc biệt là cơ hội được nâng cao năng lực hội nhập quốc tế, tạo chuyển biến tích cực trong việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, thể chế trong nước cơ bản tương thích và đáp ứng các yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế nói chung và tham gia Cộng đồng ASEAN nói riêng. Trưởng đoàn ASLOM Việt Nam đánh giá cao việc Việt Nam đã tham gia một cách chủ động, tích cực, có trách nhiệm và đóng góp quan trọng cho việc hoàn thiện khung pháp lý để định hướng phát triển và giải quyết các quyết sách lớn của ASEAN, góp phần duy trì vai trò chủ đạo của ASEAN đối với hòa bình và phát triển ở khu vực. Trong bối cảnh ASEAN đang đẩy nhanh liên kết, khẩn trương hướng tới mốc hình thành Cộng đồng ASEAN vào cuối năm 2015 và xây dựng Tầm nhìn ASEAN sau

năm 2015 với mục tiêu xây dựng Hiệp hội thành một tổ chức hợp tác liên Chính phủ liên kết sâu rộng hơn và ràng buộc hơn trên cơ sở pháp lý là Hiến chương ASEAN, hơn lúc nào hết việc tăng cường hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp càng cần được quan tâm, đẩy mạnh, góp phần tạo dựng những cơ sở pháp lý vững chắc cho sự phát triển nội khối. Các mục tiêu và khuôn khổ cho liên kết ASEAN sâu rộng hơn trong những năm tới nói riêng và mục tiêu xây dựng và phát triển Cộng đồng ASEAN trong tương lai không thể hoàn thành nếu thiếu một nền tảng pháp lý vững chắc, nhằm cụ thể hóa các cam kết chính trị thành các ràng buộc mang tính pháp lý giữa các quốc gia thành viên, hoạt động theo pháp luật và lấy người dân làm trung tâm.

Đại biểu Việt Nam và các nước thành viên hy vọng các sáng kiến đã được thông qua tại các kỳ ALAWMM trước đây, cùng những sáng kiến sẽ tiếp tục được thông qua tại ASLOM và ALAWMM 9 lần này, sẽ được tổ chức triển khai mạnh mẽ hơn trong thời gian tới, đưa hợp tác pháp luật và tư pháp trong ASEAN đi vào thực chất hơn, góp phần xây dựng Cộng đồng pháp luật và tư pháp ASEAN liên kết chặt chẽ, đoàn kết, thống nhất, đề ra được những giải pháp về khía cạnh pháp lý góp phần giải quyết các vấn đề toàn cầu và khu vực, bảo đảm cho sự phát triển bền vững trong một môi trường ASEAN hòa bình và ổn định, một ASEAN: “Một tầm nhìn, một bản sắc, một cộng đồng”.

Sau quá trình làm việc tích cực và khẩn trương, Hội nghị đã thảo luận và đạt được sự đồng thuận về các vấn đề có liên quan và thông qua báo cáo của ASLOM 16. Dựa trên các chương trình/kế hoạch hoạt động đã thống nhất tại Hội nghị, các nước ASEAN sẽ tích cực phối hợp triển khai những nội dung cụ thể và đề xuất những sáng kiến mới, chuẩn bị cho ASLOM 17 và Hội nghị Bộ trưởng Tư pháp các nước ASEAN lần thứ 10, dự kiến sẽ được tổ chức tại Malaysia vào cuối năm 2018.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=7075;>

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=7078;>

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=7079>

NGÀY 22 THÁNG 10 NĂM 2015

Khai mạc Hội nghị Bộ trưởng Tư pháp các nước ASEAN lần thứ 9 (ALAWMM 9)

Hội nghị long trọng khai mạc tại Bali, Indonexia với sự tham dự của Phó Tổng Thư ký ASEAN - Ngài AKP Mochtan và Trưởng đoàn đại biểu 10 nước ASEAN là Lãnh đạo các Bộ Tư pháp, Bộ Pháp luật, các Tổng công tố... Đoàn đại biểu liên ngành tư pháp Việt Nam do Thứ trưởng Tư pháp Nguyễn Khánh Ngọc làm Trưởng đoàn tham dự Hội nghị. Phó Tổng thống Indonexia - Ngài Jusuf Kalla và Thị trưởng thành phố Bali đã đến dự và phát biểu khai mạc, chào mừng Hội nghị.

Trong phiên họp toàn thể đầu tiên tại Hội nghị, Trưởng đoàn đại biểu Việt Nam - Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Khánh Ngọc đã có bài phát biểu. Thứ trưởng bày tỏ vui mừng về tình đoàn kết, hữu nghị và sự hợp tác nhiều mặt giữa các nước ASEAN không ngừng được tăng cường và ngày càng đi vào chiều sâu. Việc Việt Nam đóng góp tích cực cùng với các nước thành viên trong việc triển khai các sáng kiến chung, cũng như chủ trì đề xuất và thực hiện sáng kiến do Việt Nam đưa ra, theo Thứ trưởng, là một bước tiến quan trọng trong quá trình Việt Nam tham gia ASEAN cũng như quá trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế nói chung của Việt Nam, góp phần mở ra giai đoạn hợp tác mới chặt chẽ hơn, hiệu quả hơn giữa các nước Đông Nam Á, tiến tới hình thành Cộng đồng ASEAN và các nỗ lực hội nhập sau năm 2015.

Trong bài phát biểu của mình, Thứ trưởng nhấn mạnh: “Chúng ta tự hào về những thành công đã đạt được trong khu vực nhưng cũng không thể quên rằng, vẫn tồn tại nhiều vấn đề chúng ta chưa có những cách hiểu chung hoặc chúng ta vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, bao gồm những căng thẳng về Biển Đông hoặc một số vấn đề khác đã được các Trưởng đoàn khác đề cập. Những vấn đề này đang thách thức khả năng thực sự của ASEAN như một tổ chức hợp tác hướng tới những mục đích tốt đẹp và mục tiêu mà Hiến chương ASEAN đã đề ra. Tất cả những tồn tại này đòi hỏi các nước thành viên phải có một sự hiểu biết chung rõ hơn và cùng thực hiện các nỗ lực tập thể. Chắc chắn rằng, Cộng đồng pháp luật ASEAN vẫn có thể tiếp tục góp phần giải quyết không ít khó khăn làm ảnh hưởng tới sự phát triển tích cực của ASEAN hoặc đe dọa sự đoàn kết, hoà bình, an ninh và ổn định trong khu vực. Trên tinh thần đó, ALAWMM và ASLOM đóng một vai trò quan trọng”.

Tại Hội nghị, Bộ trưởng Tư pháp các nước ASEAN khác và Phó Tổng Thư ký ASEAN đã phát biểu bày tỏ quan điểm của mình về các vấn đề trong nước và khu vực, trong đó cam kết tiếp tục tăng cường hợp tác giữa các quan chức pháp luật các nước thành viên vì mục tiêu phát triển ASEAN, xây dựng Cộng đồng ASEAN trong khuôn khổ Hiến chương ASEAN, xây dựng Tâm nhìn Cộng đồng ASEAN năm 2025 nhằm định hướng cho sự phát triển tiếp theo, hướng tới một ASEAN liên kết sâu rộng hơn, vững mạnh hơn và có vai trò quan trọng hơn ở khu vực. Các Bộ trưởng đều cho rằng, Cộng đồng ASEAN là một nhu cầu tất yếu khách quan và là bước chuyển giai đoạn quan trọng của Hiệp hội sau gần 50 năm tồn tại và phát triển, phản ánh sự trưởng thành của ASEAN, thể hiện tầm nhìn và quyết tâm chính trị của các nước ASEAN, nhất là của các vị lãnh đạo về mục tiêu xây dựng một ASEAN liên kết chặt chẽ hơn và vững mạnh hơn, hỗ trợ cho mục tiêu hoà bình và phát triển của cả khu vực cũng như từng nước thành viên.

Các Bộ trưởng đều cho rằng nhân tố quan trọng hàng đầu để ASEAN tiếp tục thành công trong giai đoạn mới là Hiệp hội cần tăng cường những nỗ lực chung để bảo đảm môi trường hoà bình, ổn định và hợp tác ở khu vực trên cơ sở các mục tiêu và nguyên tắc cơ bản của ASEAN đã được ghi nhận trong Hiệp ước Thân thiện

và Hợp tác ở Đông Nam Á và Hiến chương ASEAN. Các nước thành viên cần tiếp tục làm hết sức mình để củng cố sự đoàn kết và thống nhất của Hiệp hội, tăng cường tình hữu nghị và ý thức cộng đồng, đẩy mạnh hợp tác và giải quyết mọi khác biệt bằng biện pháp hoà bình. Đồng thời, ASEAN cần tiếp tục phát huy vai trò chủ đạo trong các vấn đề khu vực, chủ động thúc đẩy các tiến trình đối thoại và hợp tác ở khu vực, tạo điều kiện cho các đối tác bên ngoài tham gia và đóng góp tích cực cho việc xử lý các thách thức đối với hoà bình, an ninh và phát triển khu vực Đông Nam Á và châu Á - Thái Bình Dương.

Tại ALAWMM 9 lần này, các Bộ trưởng cũng đã xem xét thông qua các báo cáo của Hội nghị quan chức pháp luật cao cấp các nước ASEAN (ASLOM) 14 và 15; quyết định về địa điểm, thời gian tổ chức ALAWMM 10; ra Thông cáo báo chí và thông qua Báo cáo của ALAWMM 9.

Cũng trong khuôn khổ ALAWMM 9 lần này, Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc cũng đã có các buổi làm việc song phương với Bộ trưởng Tư pháp Indonexia, Bộ trưởng Tư pháp Malaysia, Bộ trưởng Tư pháp Vương quốc Thái Lan và Phó Tổng Chương lý Myanma.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=7081>

NGÀY 26 - 27 THÁNG 10 NĂM 2015

Hội nghị tập huấn chia sẻ kinh nghiệm, kỹ năng trong việc thực thi Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (Công ước ICCPR)

Hội nghị được tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh, trong khuôn khổ Dự án “Chương trình đối tác tư pháp” do Đan Mạch tài trợ.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Khánh Ngọc khẳng định: Quyền con người luôn là khát vọng của nhân loại và được thừa nhận rộng rãi trong pháp luật của nhiều quốc gia từ hàng trăm năm trở lại đây. Trong thời gian qua, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội thì Việt Nam cũng đạt được nhiều kết quả tốt đẹp trong việc ghi nhận, thúc đẩy, bảo vệ và bảo đảm quyền con người. Đỉnh cao của thành tựu là Hiến pháp năm 2013 với nhiều quy định mới và cách tiếp cận mới về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Để thi hành Hiến pháp năm 2013 thì hệ thống pháp luật hiện đang được rà soát để sửa đổi, bổ sung. Tại kỳ họp cuối năm 2015, một loạt đạo luật quan trọng liên quan tới quyền con người được trình Quốc hội thông qua hoặc cho ý kiến như Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật về Hội, Luật Tiếp cận thông tin... Điều đáng lưu ý là khi thảo luận các dự án luật này thì nhiều đại biểu Quốc hội đã đặt vấn đề từ góc độ quyền con người. Qua đó, có thể thấy vấn đề ghi nhận, thúc đẩy, bảo vệ và bảo đảm quyền con người không

phải là vấn đề từ bên ngoài mà là một nhu cầu khách quan đặt ra từ giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Công ước ICCPR là một trong số những công ước quan trọng nhất về quyền con người, Việt Nam đã gia nhập Công ước ICCPR từ năm 1982. Trở thành thành viên của Công ước, Việt Nam có cơ hội để thể hiện cam kết bảo vệ nhân quyền. Mặt khác, với tư cách là quốc gia thành viên Công ước ICCPR, Việt Nam có nghĩa vụ xây dựng Báo cáo quốc gia về việc thực thi Công ước. Tính từ thời điểm gia nhập đến nay, Việt Nam đã xây dựng và bảo vệ 02 Báo cáo quốc gia về việc thực thi Công ước này. Năm 2013, Thủ tướng Chính phủ đã chính thức giao Bộ Tư pháp là cơ quan đầu mối quốc gia thực thi Công ước ICCPR. Từ khi được Thủ tướng Chính phủ giao làm cơ quan đầu mối quốc gia thực hiện Công ước ICCPR cho đến nay, Bộ Tư pháp đã triển khai nhiều hoạt động nhằm đánh giá tổng quát về thực hiện Công ước ICCPR tại Việt Nam như tiến hành rà soát các quy định của Công ước với pháp luật Việt Nam phục vụ việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật nhất là trong quá trình xây dựng Hiến pháp năm 2013, phối hợp với các bộ, ban, ngành nghiên cứu, xây dựng Báo cáo quốc gia thực hiện Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (Báo cáo lần thứ 3)... Nhằm tiếp tục thu thập thông tin đánh giá đúng về việc thực hiện Công ước ICCPR phục vụ xây dựng Báo cáo quốc gia lần thứ 3 cũng như để nâng cao nhận thức về quyền con người, góp phần hoàn thiện thể chế pháp luật, tạo động lực cho sự phát triển kinh tế xã hội, ổn định an ninh - chính trị, Bộ Tư pháp thấy rằng cần phải có nhiều thông tin từ thực tiễn thi hành pháp luật về các quyền dân sự, chính trị, những khó khăn, thuận lợi trong việc thực thi Công ước ICCPR...

Nhận thức được ý nghĩa quan trọng của việc xây dựng Báo cáo cũng như bảo đảm thực hiện các quyền được quy định tại Công ước ICCPR, các đại biểu tham dự đã tích cực trao đổi, thảo luận sâu về các nội dung liên quan đến thực trạng pháp luật hiện hành quy định về các quyền dân sự và chính trị, thực trạng thi hành pháp luật trong lĩnh vực này như quyền không bị tra tấn, đối xử hoặc bị áp dụng hình phạt một cách tàn nhẫn, vô nhân đạo hoặc nhục hình; quyền sống; quyền bất khả xâm phạm về thân thể; quyền riêng tư; quyền của trẻ em... Ngoài ra, các đại biểu cũng đưa ra những vấn đề thực tiễn, kỹ năng, kinh nghiệm xử lý các vấn đề pháp luật về quyền con người, như vấn đề nội luật hóa các quy định Công ước, việc xử lý áp dụng pháp luật khi có quy định khác với Công ước...

Kết quả của Hội nghị là thông tin đầu vào quan trọng để Bộ Tư pháp và các bộ, ngành liên quan tiếp tục triển khai thực hiện tốt hơn Công ước ICCPR nhằm góp phần thúc đẩy việc thực hiện các cam kết liên quan đến bảo vệ quyền con người, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam là thành viên của Hội đồng nhân quyền Liên Hợp quốc.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=7083>

NGÀY 28 THÁNG 10 NĂM 2015

Ban Cán sự Đảng Chính phủ báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020

Ngày 24/3/2015, Ban Chỉ đạo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW đã ban hành Kế hoạch số 01-KH/BCĐ tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 (Nghị quyết số 48-NQ/TW), trong đó phân công Ban Cán sự Đảng Chính phủ chỉ đạo, theo dõi đôn đốc các Đảng ủy, Ban Cán sự Đảng các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổ chức tổng kết và xây dựng báo cáo tổng kết gửi Ban Chỉ đạo; đồng thời, giao Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp là đầu mối giúp Ban Cán sự Đảng Chính phủ thực hiện nhiệm vụ này.

Ngày 15/5/2015, thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ra Quyết định số 917/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch giúp Chính phủ tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW, theo đó nêu rõ: Mục đích của việc tổng kết là nhằm đánh giá đúng, khách quan, toàn diện kết quả thực hiện những định hướng, giải pháp xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật theo Nghị quyết số 48-NQ/TW, với trọng tâm là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phát huy vai trò của pháp luật trong quản lý xã hội, giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế, tăng cường hội nhập quốc tế, thực hiện quyền con người, quyền tự do dân chủ của công dân. Trên cơ sở kết quả tổng kết, đưa ra được những đề xuất định hướng, giải pháp tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật từ nay đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Cùng ngày 15/5/2015, Bộ trưởng Bộ Tư pháp cũng ban hành Quyết định số 918/QĐ-BTP thành lập Tổ công tác liên ngành giúp Chính phủ tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW và Quyết định số 919/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch của Bộ Tư pháp tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW. Theo đó, Bộ trưởng yêu cầu:

- Việc tổng kết phải bám sát mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, các nhóm định hướng, giải pháp xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật theo Nghị quyết số 48-NQ/TW và nội dung tổng kết theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐ, Kế hoạch giúp Chính phủ tổng kết.

- Kế thừa kết quả sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW theo Kế hoạch số 900/UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2007; kết quả

tổng kết 08 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; kết quả tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992, kết quả tổng kết thi hành 02 luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật và kết quả tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn 30 năm đổi mới hệ thống chính trị xây dựng nhà nước pháp quyền và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

- Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các đơn vị có liên quan trong việc giúp Bộ thực hiện việc tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW; phối hợp chặt chẽ và thực hiện đầy đủ nội dung, đúng tiến độ đã nêu trong Kế hoạch; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Ngày 26/6/2015, Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW dưới sự chủ trì của Thứ trưởng Đinh Trung Tụng.

Trong quá trình tổ chức tổng kết, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Ban Nội chính Trung ương, Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương tổ chức 02 hội nghị toàn quốc tại thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội (tháng 5/2015) nhằm quán triệt, hướng dẫn việc tổ chức tổng kết; chủ trì tổ chức và phối hợp tham gia 05 đoàn công tác của Ban Chỉ đạo để khảo sát, kiểm tra, đánh giá việc quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch số 01 và Nghị quyết số 48-NQ/TW tại một số bộ, ngành, địa phương theo Kế hoạch kiểm tra của Ban Chỉ đạo tổng kết. Đến cuối tháng 8/2015, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đã gửi báo cáo tổng kết về Bộ Tư pháp.

Trên cơ sở tổng hợp kết quả Báo cáo tổng kết của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Bộ Tư pháp đã xây dựng Dự thảo Báo cáo của Ban Cán sự Đảng Chính phủ tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW; tổ chức một số hội nghị, hội thảo khoa học để lấy ý kiến về nội dung Dự thảo Báo cáo.

Ngày 28/10/2015, Ban Cán sự Đảng Chính phủ đã có Báo cáo số 895-BC/BCS tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.

Báo cáo gồm 2 phần: Đặc điểm tình hình tổ chức triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW giai đoạn 2005 - 2015 và Định hướng xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật giai đoạn 2016 - 2020.

Đánh giá khái quát những kết quả đạt được qua 10 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW, Báo cáo nhận định: Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW, công tác xây dựng và thực thi pháp luật ở nước ta đã thực sự có những chuyển biến tích cực, thể hiện tư duy lập pháp mới trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Nghị quyết số 48-NQ/TW không chỉ tác động tích cực đến những cơ quan, cán bộ trực tiếp

tham gia vào công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật mà còn tác động đến văn hóa pháp luật, ý thức pháp luật của người dân, doanh nghiệp thông qua việc tạo cho họ nhiều cơ hội hơn trong việc tham gia góp ý, phản biện chính sách các dự án pháp luật; tiếp cận hệ thống pháp luật thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau; cơ hội được lựa chọn các dịch vụ pháp lý tốt hơn so với trước đây nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Báo cáo tập trung phân tích và đánh giá những kết quả cụ thể trong việc lập và thực hiện chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật; Kết quả thực hiện 06 định hướng xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, Kết quả thực hiện 02 nhóm giải pháp về xây dựng và thi hành pháp luật theo Nghị quyết số 48-NQ/TW cũng như phân tích những hạn chế, bất cập và nguyên nhân trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW; Về xây dựng chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; Về chất lượng của hệ thống pháp luật; Về bảo đảm tính liên kết giữa việc ban hành pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật; Về tính đồng bộ trong thực hiện Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật với Chiến lược cải cách tư pháp, Chương trình tổng thể cải cách hành chính; Về xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo 06 định hướng và 02 nhóm giải pháp của Nghị quyết số 48-NQ/TW.

Báo cáo đã đưa ra định hướng, giải pháp chung xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật giai đoạn 2016 - 2020. Về định hướng, giải pháp cụ thể, Báo cáo khẳng định: (1) Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của các thiết chế trong hệ thống chương trình; (2) Tiếp tục hoàn thiện pháp luật bảo đảm quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân; (3) Tiếp tục hoàn thiện pháp luật dân sự, kinh tế, trọng tâm là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; (4) Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, văn hóa, thông tin, thể thao, du lịch, dân tộc, tôn giáo; (5) Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về quốc phòng và an ninh và (6) Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về hội nhập quốc tế.

Trên cơ sở kết quả tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW, Ban Cán sự Đảng Chính phủ kiến nghị Bộ Chính trị: (1) Ban hành Kết luận về 10 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW; (2) Thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW; (3) Tổ chức 01 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII chuyên đề bàn về “Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân”, theo đó thực hiện lồng ghép nội dung về xây dựng, hoàn thiện pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật; (4) Xem xét, quyết định việc bổ sung trong các Văn kiện của Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ XII nội dung định hướng cơ bản về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật giai đoạn 2016 - 2020.

Báo cáo số 895-BC/BCS ngày 28/10/2015 của Ban Cán sự Đảng Chính phủ tổng kết

10 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=6911>;

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=7044>

NGÀY 03 THÁNG 11 NĂM 2015

Hội đồng Khoa học Bộ góp ý Dự thảo các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII

PGS.TS. Hà Hùng Cường - Bộ trưởng Bộ Tư pháp chủ trì Hội nghị.

Dự thảo Báo cáo góp ý của Bộ Tư pháp vào Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI trình Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng cho rằng, Dự thảo Báo cáo chính trị được chuẩn bị công phu, kỹ lưỡng, phản ánh khá sâu sắc thực tiễn đất nước, đồng thời đề ra những mục tiêu, định hướng chính sách lớn mà đất nước ta cần thực hiện trong 5 năm tới. Những đánh giá về thành tựu đạt được như Dự thảo cơ bản là phù hợp. Nhiều nội dung đánh giá về những hạn chế, yếu kém, những điều chưa làm được là khá thẳng thắn, khách quan. Chủ đề Đại hội XII của Đảng “Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; Phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa; Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; Bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; Xây dựng nền tảng để sớm đưa nước ta cơ bản thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại” về cơ bản phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ mà thực tiễn đang đặt ra, đáp ứng được khát vọng vươn lên của đất nước, dân tộc. Bộ Tư pháp bày tỏ sự nhất trí cao với nhiều nội dung của Dự thảo Báo cáo chính trị.

Tuy nhiên đi vào chi tiết, Bộ Tư pháp cho rằng vẫn còn một số điểm cần tiếp tục được hoàn thiện như một số nhận định, đánh giá và phương hướng, giải pháp của Dự thảo Báo cáo còn chung chung, thiếu trọng tâm, trọng điểm, thiếu các chỉ tiêu được định lượng trong từng lĩnh vực cụ thể, thiếu sự so sánh, đánh giá với mục tiêu đã được Đại hội XI đề ra... Đối với nội dung hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Dự thảo Báo cáo cần xác định rõ hơn đặc trưng, hệ tiêu chí và mô hình cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đang xây dựng, hoàn thiện; làm sâu sắc hơn các định hướng đổi mới các thiết chế cơ bản của bộ máy nhà nước, đề cao sứ mệnh phục vụ Nhân dân, bảo đảm sự liêm khiết, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; nên bổ sung định hướng hoàn thiện hệ thống pháp luật cũng như định hướng chỉ đạo công tác tổ chức thực thi pháp luật trong nhiệm kỳ tới. Ngoài ra, một số nội dung cần diễn đạt lại như nhận định “việc triển khai một số nhiệm vụ cải cách tư pháp còn chậm” là chưa thực sự thấu đáo khi thực tế cho thấy việc triển khai một số nhiệm vụ cải cách tư pháp còn chưa hiệu quả, chưa triệt để, chưa bảo đảm đúng chủ trương của Chiến lược cải cách tư pháp...

Tại Hội nghị, các đại biểu, thành viên Hội đồng Khoa học Bộ đã tham gia nhiều ý kiến chuyên môn sâu sắc. PGS.TS. Dương Đăng Huệ - nguyên Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế cho rằng, việc bổ sung thành tố “xây dựng nền tảng để sớm đưa nước ta cơ bản thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại” trong chủ đề, Đại hội rất cần cân nhắc diễn đạt lại cho rõ ràng hơn vì tiêu chí nước công nghiệp theo hướng hiện đại chưa thực sự rõ.

Bàn về hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, PGS.TS. Hoàng Thế Liên - nguyên Thứ trưởng Bộ Tư pháp tán thành và khẳng định nguyên tắc cán bộ, công chức chỉ được làm những gì pháp luật cho phép, còn công dân được làm tất cả những gì pháp luật không cấm. Bên cạnh đó, theo nguyên Thứ trưởng, cũng cần làm rõ giới hạn quyền lực nhà nước và nhu cầu thiết lập cơ chế bảo hiến.

Góp ý nội dung phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, GS.TS. Thái Vĩnh Thắng (Trường Đại học Luật Hà Nội) cho rằng, Dự thảo cần bổ sung định hướng hoàn thiện pháp luật về phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhất là thúc đẩy các hình thức dân chủ trực tiếp. Trong đó, để thực hiện đầy đủ hình thức dân chủ trực tiếp, GS.TS. Thái Vĩnh Thắng nhấn mạnh phải xây dựng, ban hành Luật Trưng cầu ý dân, Luật Tiếp cận thông tin...

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=7096>

NGÀY 05 THÁNG 11 NĂM 2015

Hội nghị sơ kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 11/9/2009 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (Nghị quyết số 45/NQ-CP) và Chương trình phát triển thanh niên của Bộ Tư pháp giai đoạn 2011 - 2020

Thứ trưởng Phan Chí Hiếu chủ trì Hội nghị.

Tham dự Hội nghị có đại diện Bộ Nội vụ, đại diện Ủy ban Quốc gia về Thanh niên Việt Nam, Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Bộ Tư pháp Nguyễn Kim Tinh, lãnh đạo một số đơn vị thuộc Bộ cùng các công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ về công tác thanh niên.

Đánh giá về việc triển khai Nghị quyết số 45/NQ-CP tại Bộ Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Lê Tiến Châu cho biết: Sau 05 năm triển khai thực hiện, nhận thức của các cấp ủy Đảng, lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ về vai trò của công tác thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã có những chuyển biến rõ rệt. Mối quan hệ giữa Vụ Tổ chức cán bộ (với tư cách là cơ quan giúp việc cho Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thanh niên) với Đoàn thanh niên Bộ trong việc triển khai các nhiệm vụ quản lý công tác thanh niên Bộ được củng cố, nhờ đó hiệu quả quản lý công tác thanh niên ngày càng được nâng lên. Trong quá trình triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Bộ Tư pháp đã thực hiện tốt việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về thanh niên trong các chính sách, pháp luật, các chương trình, kế hoạch, đề án, chiến lược... Tuy nhiên, ông Lê Tiến Châu cũng chỉ rõ, bên cạnh những kết

quả đạt được, việc tổ chức các hoạt động nâng cao đời sống tinh thần cho thanh niên còn hạn chế nên chưa thu hút được sự tham gia của công chức, viên chức trẻ; sự phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác thanh niên giữa các đơn vị thuộc Bộ đôi lúc còn chưa kịp thời, ảnh hưởng đến tiến độ cũng như chất lượng công tác này.

Đối với việc thực hiện Chương trình phát triển thanh niên của Bộ Tư pháp giai đoạn 2011 - 2020, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Phan Thị Hồng Hà cho biết: Cùng với những thành tích đã đạt được, việc triển khai các Chương trình, kế hoạch về công tác thanh niên trong thời gian qua vẫn chưa đạt được một số chỉ tiêu đã đề ra; cơ quan đầu mối chuyên trách tham mưu cho Lãnh đạo Bộ về công tác thanh niên và mạng lưới đầu mối về công tác này ở các đơn vị đã được thiết lập nhưng có nhiều biến động và chưa được đào tạo, bồi dưỡng bài bản về kiến thức, kinh nghiệm; kinh phí cho hoạt động quản lý nhà nước về thanh niên còn hạn chế...

Trao đổi, thảo luận tại Hội nghị, các đại biểu đã tập trung làm rõ những vấn đề còn tồn tại, vướng mắc trong công tác thanh niên; đồng thời đề ra một số giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới. Hội nghị cũng đã trao bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP và Chương trình phát triển thanh niên trong thời gian qua.

Phát biểu tại Hội nghị, Thứ trưởng Phan Chí Hiếu chỉ rõ: Một trong những lý do làm cho công tác thanh niên của Bộ chưa đạt được kết quả như mong muốn chính là một bộ phận thanh niên chưa thực sự phấn đấu vươn lên. Vì vậy, Thứ trưởng nhấn mạnh cần tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp cho thanh niên bằng những hoạt động thiết thực như xây dựng các diễn đàn chuyên môn, tạo điều kiện tiếp cận thực tiễn, mạnh dạn giao việc và có những đánh giá chính xác, khách quan, công bằng, kịp thời..., tạo động lực cho các cán bộ, công chức trẻ phấn đấu, từ đó đưa phong trào thanh niên của Bộ Tư pháp ngày càng phát triển.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=7097>

NGÀY 09 THÁNG 11 NĂM 2015

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng dự Lễ hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015 và tổng kết Cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”

Tối ngày 09/11, tại Hà Nội, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tổ chức Lễ hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015 và tổng kết Cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng tới tham dự và phát biểu chỉ đạo Lễ hưởng ứng.

Tới dự Lễ, về phía khách mời có Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Đảng ủy khối các cơ quan Trung ương Đào Ngọc Dung; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Các vấn đề xã hội Quốc hội Trương Thị Mai; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban thường trực Ban Nội chính Trung ương Phan Đình Trạc; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương Lê Thị Thu Ba; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Nguyễn Thành Cung; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an Bùi Văn Nam; Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội Phan Trung Lý, cùng nhiều đại diện đến từ các bộ, ban, ngành ở trung ương và địa phương...

Về phía Bộ Tư pháp có Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường; các Thứ trưởng Bộ Tư pháp; đại diện lãnh đạo các đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Bộ.

Tại buổi Lễ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng nhấn mạnh, cách đây tròn 2 năm, ngày 09/11 được công bố chính thức là Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm tôn vinh Hiến pháp, pháp luật và giáo dục, nâng cao ý thức thượng tôn pháp luật trong xã hội. Với chủ đề “Toàn dân xây dựng, thi hành và bảo vệ Hiến pháp vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, trong 2 năm qua, Ngày Pháp luật đã được các bộ, ngành, đoàn thể trung ương, cấp ủy, chính quyền các địa phương tích cực triển khai thực hiện với trọng tâm là triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 và đã nhận được sự đồng tình, hưởng ứng của các tầng lớp nhân dân. Đến nay, chúng ta đã thu được những kết quả quan trọng bước đầu, góp phần thiết thực vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Thủ tướng Chính phủ ghi nhận, xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật đã trở thành nội dung chủ yếu trong hoạt động của Chính phủ nhằm hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ thực hiện quyền hành pháp của cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; thực hiện hiệu quả mục tiêu tăng trưởng kinh tế; phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và cải thiện đời sống nhân dân; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường; tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ và bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và chủ động hội nhập quốc tế. Tinh thần thượng tôn pháp luật và năng lực vận động nhân dân chấp hành Hiến pháp, pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức có chuyển biến tích cực. Người dân có ý thức pháp luật cao hơn, bảo vệ tốt hơn quyền, lợi ích hợp pháp của mình;

các quyền con người, quyền công dân được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật.

Từ những kết quả bước đầu này, có thể khẳng định, Ngày Pháp luật đã từng bước đi vào cuộc sống, trở thành một sự kiện chính trị - pháp lý quan trọng, đóng góp tích cực vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 và giai đoạn 2011 - 2015, cũng như thành công của Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; đồng thời góp phần xây dựng hình ảnh Nhà nước pháp quyền, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, thực thi quyền làm chủ của người dân, quyền tự do của người dân, phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, là chủ thể, là nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển.

Để Ngày Pháp luật năm 2015 và các năm tiếp theo thực sự thiết thực, hiệu quả, đồng thời phát huy hiệu ứng tích cực của Cuộc thi viết Tìm hiểu Hiến pháp, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng yêu cầu Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, đoàn thể trung ương, cấp ủy, chính quyền địa phương tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức Ngày Pháp luật theo các định hướng: Tiếp tục triển khai thi hành Hiến pháp, tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo đảm cụ thể hóa đúng nội dung, tinh thần của Hiến pháp, bảo đảm xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân; phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Triển khai tốt các luật, bộ luật mới, đặc biệt là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và các bộ luật khác; Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Để tạo chuyển biến sâu sắc trong xã hội về ý thức chấp hành pháp luật, Thủ tướng yêu cầu, trước hết cán bộ, công chức, đảng viên phải gương mẫu tuân thủ, chấp hành pháp luật; tích cực, chủ động học tập, tìm hiểu và nắm vững pháp luật để hướng dẫn, tư vấn, giải thích, thuyết phục và vận động nhân dân chấp hành pháp luật; tuân thủ nghiêm kỷ luật, kỷ cương; nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ; thực hiện “cần kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy.

Bên cạnh đó, Thủ tướng còn chỉ đạo các bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương và địa phương tập trung đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực pháp luật, pháp chế, tư pháp; bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở; đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật trong giai đoạn phát triển mới của đất nước và hội nhập quốc tế. Bộ Tư pháp cần phối hợp với các bộ, ngành, trong đó hợp tác chặt chẽ với Tòa án nhân dân tối cao trong việc đào tạo thẩm phán, tuyển chọn thẩm phán; với Liên đoàn Luật sư Việt Nam trong việc đào tạo đội ngũ luật gia, luật sư giỏi, am hiểu pháp luật quốc tế, thành thạo ngoại ngữ, có đủ năng lực hoạt động trên trường quốc tế để bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước, của doanh nghiệp và công dân Việt Nam.

Tại buổi lễ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đánh giá, buổi Lễ là thông điệp gửi đến các bộ, ban, ngành... quyết tâm của Chính phủ và tất cả công chức, viên chức trong việc tuân thủ pháp luật, thượng tôn Hiến pháp. Bộ trưởng Bộ Tư pháp cũng hứa với Chính phủ, với đồng bào cả nước phát huy kết quả đạt được để tổ chức Ngày Pháp luật Việt Nam hiệu quả hơn; quyết tâm vượt mọi khó khăn, xây dựng Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân...

Ngày Pháp luật năm 2015 có chủ đề *“Thực hiện Hiến pháp và pháp luật góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân”*. Sáu chữ *“thiết thực, chất lượng, hiệu quả”* là giá trị cốt lõi của Ngày Pháp luật năm 2015. Công tác xây dựng, thực thi pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, thi hành và bảo vệ Hiến pháp và pháp luật gắn với nâng cao ý thức pháp luật, văn hóa pháp lý trở thành nhiệm vụ mấu chốt.

Sự cần thiết của hiểu biết pháp luật và việc tự giác nghiên cứu, tìm hiểu, học tập pháp luật nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của cá nhân cũng như ý nghĩa, hiệu ứng lan tỏa từ cuộc thi tìm hiểu Hiến pháp đến việc nâng cao ý thức tìm hiểu pháp luật trong cán bộ, nhân dân.

Theo đánh giá của Ban Tổ chức Cuộc thi viết *“Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”* - điểm nhấn hưởng ứng Ngày Pháp luật năm 2014, Cuộc thi đã trở thành sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị - pháp lý của đất nước. Sau khi kết thúc thời hạn tiếp nhận bài dự thi theo Thể lệ (ngày 30/4/2015), cả nước đã có gần 5 triệu bài dự thi được gửi về các Ban Tổ chức Cuộc thi. Qua đánh giá, các bài dự thi, cán bộ, chiến sĩ và đồng bào cả nước đều thể hiện niềm tin tưởng sâu sắc, tuyệt đối vào Hiến pháp năm 2013, vào sự trường tồn và sức sống mãnh liệt của dân tộc, nhất là con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn, gắn với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng Nhà nước pháp quyền, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và chủ động hội nhập quốc tế. Nhiều bài dự thi có chất lượng rất tốt, nguồn tư liệu phong phú, dồi dào, đáng tin cậy cả về nội dung thông tin, hình ảnh, tri thức hiểu biết về Hiến pháp và lịch sử lập hiến của nhân loại cũng như của Việt Nam.

Tại buổi lễ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã trao giải Đặc biệt cho Đại úy Nguyễn Thị Đắc Hương, Giảng viên Khoa Nhà nước và Pháp luật, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng. Ban Tổ chức đã trao các giải nhất, nhì, ba cho những tập thể và cá nhân đoạt giải Cuộc thi viết *“Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”*.

Ban Tổ chức Cuộc thi Trung ương đã trao tặng Giấy chứng nhận và giải thưởng cho 18 tập thể, 175 cá nhân có thành tích. Trong số 18 giải tập thể có 5

giải A; 5 giải B và 8 giải C. Trong số 175 giải cá nhân có 1 giải đặc biệt, 4 giải nhất, 10 giải nhì, 20 giải ba, 130 giải khuyến khích và 10 giải phụ.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=7105>

NGÀY 11 THÁNG 11 NĂM 2015

Thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã trình bày Tờ trình về Dự án Luật Tiếp cận thông tin trước Quốc hội

Bộ trưởng Hà Hùng Cường cho biết, Dự án Luật Tiếp cận thông tin nhằm bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin với tư cách là quyền cơ bản của công dân có ý nghĩa làm tiền đề, điều kiện cho việc thực hiện các quyền tự do dân chủ khác của con người, của công dân mà Hiến pháp năm 2013 đã quy định.

Theo Bộ trưởng, thực tế, công dân chưa được bảo đảm cung cấp thông tin một cách chính thống bởi các cơ quan nhà nước tạo ra thông tin đã tạo cơ hội cho những thông tin không đúng sự thật, gây dư luận xấu, ảnh hưởng đến trật tự và ổn định xã hội, ảnh hưởng tới sự đồng thuận xã hội trong việc xây dựng và triển khai thực hiện chính sách, pháp luật.

Việc không minh bạch, kịp thời trong cung cấp thông tin của các cơ quan nhà nước cũng tạo nên sự bất bình đẳng trong việc tiếp cận thông tin, đồng thời dẫn đến nguy cơ rủi ro trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, cá nhân, các nhà đầu tư trong và ngoài nước; gây khó khăn cho việc xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, cản trở quá trình hội nhập quốc tế, từ đó làm ảnh hưởng đến tính cạnh tranh và sự phát triển bền vững của nền kinh tế.

Vì vậy, Dự thảo Luật Tiếp cận thông tin quy định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc bố trí cán bộ đầu mối tiếp nhận và cung cấp thông tin; lập Danh mục thông tin phải được công khai, thông tin cung cấp theo yêu cầu; rà soát, phân loại, kiểm tra và bảo đảm tính bí mật của thông tin trước khi cung cấp...

Đồng thời, quy định các thông tin phải được công khai, các hình thức, thời điểm công khai thông tin nhằm tăng cường trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc chủ động công khai các thông tin, từ đó sẽ giảm tải cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân, giảm chi phí hành chính cũng như chi phí tiếp cận thông tin cho người dân.

Để bảo đảm giữ bí mật thông tin mà pháp luật quy định phải được giữ bí mật, Dự thảo Luật quy định trách nhiệm của cơ quan cung cấp thông tin trong việc kiểm tra trước khi công khai thông tin, nhằm tuân thủ các quy định của pháp luật về bí mật thông tin.

Nhằm khắc phục tình trạng thực tế có những thông tin không chính xác, không đúng sự thật đã gây dư luận xấu, ảnh hưởng đến trật tự và ổn định xã hội, Dự thảo Luật quy định về xử lý thông tin không chính xác. Theo đó, trong trường hợp phát hiện thông tin không chính thức, không chính xác, không đầy đủ gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội thì cơ quan nhà nước trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm chủ động, kịp thời cung cấp thông tin do mình tạo ra. Còn trong trường hợp phát hiện có nhiều cơ quan nhà nước cung cấp thông tin khác nhau về cùng một vấn đề thì cơ quan tạo ra thông tin có trách nhiệm khẳng định tính chính xác của thông tin do mình tạo ra.

Dự thảo Luật cũng quy định việc cung cấp thông tin theo yêu cầu, các trường hợp từ chối yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng rõ ràng, để áp dụng và tránh lạm dụng trong thực tiễn.

Thẩm tra Dự án Luật này, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội nhận thấy, việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin có ý nghĩa quan trọng, góp phần nâng cao tính minh bạch của chính sách, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường kiểm tra, giám sát đối với cán bộ, công chức và hoạt động của cơ quan nhà nước.

Tuy nhiên, Dự án Luật được xây dựng một mặt nhằm bảo đảm để công dân thực hiện được quyền tiếp cận thông tin theo quy định của Hiến pháp, mặt khác phải bảo đảm không được làm ảnh hưởng đến các quyền chính đáng của cá nhân, cơ quan, tổ chức khác, nhất là trong điều kiện khoa học, kỹ thuật phát triển, thông tin bùng nổ, đa dạng, đa chiều như hiện nay.

Vì vậy, để Luật Tiếp cận thông tin có tính khả thi thì cần phải làm rõ, giải quyết một cách thỏa đáng các vấn đề về tiếp cận thông tin và thông tin được tiếp cận; người được quyền tiếp cận thông tin; người có trách nhiệm cung cấp thông tin; điều kiện, phương thức, trình tự, thủ tục thực hiện quyền tiếp cận thông tin...

Bên cạnh đó, quy định của Dự thảo Luật cũng phải được đặt trong điều kiện thực tế của nước ta hiện nay, nhất là những vấn đề liên quan đến cơ sở vật chất, về nguồn nhân lực khi triển khai thực hiện Luật, cũng như yêu cầu về hội nhập quốc tế.

<http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=7111>

NGÀY 24 THÁNG 11 NĂM 2015

Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 10 đã thông qua Bộ luật Dân sự

Ngày 26/11/2011, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Nghị quyết số 20/2011/QH13 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội nhiệm kỳ khóa XIII, trong đó có Dự án Bộ luật Dân sự (sửa đổi). Bộ Tư pháp là cơ quan được Chính phủ giao trách nhiệm chủ trì thực hiện Dự án Bộ luật này.

Ngày 17/01/2012, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 439/NQ-UBTVQH13 thành lập Ban soạn thảo Dự án Bộ luật Dân sự (sửa đổi) do Bộ trưởng Bộ Tư pháp làm Trưởng ban.

Ngày 29/02/2012, Ban soạn thảo Dự án Bộ luật đã ban hành Quyết định số 310/QĐ-BST về việc thành lập Tổ biên tập để giúp Ban soạn thảo trong quá trình xây dựng Dự án Bộ luật Dân sự (sửa đổi). Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp Dương Đăng Huệ làm Tổ trưởng.

Ngày 18/9/2012, để phục vụ cho việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật Dân sự, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1322/QĐ-TTg về việc phê duyệt Kế hoạch tổng kết thi hành Bộ luật Dân sự năm 2005.

Ngày 22/6/2013, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết thi hành Bộ luật Dân sự theo hình thức tập trung tại Hà Nội với sự tham gia đầy đủ của đại diện các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao... Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã đến dự và chỉ đạo Hội nghị.

Ngày 13/8/2013, tại phiên họp chuyên đề của Chính phủ về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp đã thay mặt Ban soạn thảo báo cáo Chính phủ thảo luận và cho ý kiến về mục tiêu, quan điểm và một số định hướng cơ bản sửa đổi Bộ luật Dân sự.

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức họp Hội đồng khoa học Bộ, nhiều cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học để lấy ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, chuyên gia trong nước, nước ngoài về mục tiêu, quan điểm và những định hướng lớn sửa đổi, bổ sung Bộ luật Dân sự; tổ chức các hoạt động khảo sát ở một số địa phương trong nước và nước ngoài (Nhật Bản, Đức, Pháp, Nga); nghiên cứu, biên dịch tài liệu liên quan đến pháp luật dân sự của một số nước, nhất là các nước chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế như Nga và Campuchia... Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi) đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để lấy ý kiến nhân dân, gửi xin ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Ngày 02/7/2014, Hội đồng tư vấn thẩm định các dự án luật, pháp lệnh triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 của Chính phủ đã họp để cho ý kiến về Dự án Bộ luật Dân sự (sửa đổi). Bộ Tư pháp đã có Báo cáo đánh giá tác động của Dự án Bộ luật Dân sự (sửa đổi).

Ngày 08/7/2014, Hội đồng thẩm định liên ngành đã tổ chức thẩm định Dự án Bộ luật Dân sự (sửa đổi).

Ngày 12/7/2014, Hội đồng thẩm định đã có Báo cáo số 168/BC-HĐTĐ thẩm định Dự án Bộ luật Dân sự (sửa đổi).

Ngày 15/7/2014, Hội đồng tư vấn thẩm định có Báo cáo số 173/BC-HĐTVTĐ về mục tiêu, quan điểm chỉ đạo và nội dung cơ bản của Dự án Bộ luật Dân sự (sửa đổi) liên quan đến Hiến pháp năm 2013. Ý kiến của Hội đồng tư vấn thẩm định của Chính phủ và Hội đồng thẩm định liên ngành đã được Bộ Tư pháp nghiên cứu tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo Bộ luật trình Chính phủ.

Ngày 31/7/2014, tại Phiên họp thường kỳ, Chính phủ đã xem xét và thống nhất về mục đích, yêu cầu, phạm vi điều chỉnh và những nội dung cơ bản của Dự án Bộ luật Dân sự (sửa đổi), đồng thời đã cho ý kiến để Bộ Tư pháp nghiên cứu, tiếp thu chỉnh lý trước khi trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Nghị quyết số 56/NQ-CP ngày 04/8/2014 của Chính phủ).

Ngày 15/8/2014, Chính phủ đã có Tờ trình số 287/TTr-CP về Dự án Bộ luật Dân sự (sửa đổi) trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tổ chức 02 phiên họp toàn thể Ủy ban để thẩm tra Dự án Bộ luật Dân sự (sửa đổi).

Ngày 20/9/2014, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội đã có Báo cáo số 2703/BC-UBPL13 thẩm tra Dự án Bộ luật Dân sự (sửa đổi).

Ngày 12/10/2014, Chính phủ đã có Tờ trình số 390/TTr-CP về Dự án Bộ luật Dân sự (sửa đổi) xin ý kiến Quốc hội về các nội dung như: cách thức xin ý kiến của Quốc hội đối với Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi), thời điểm lấy ý kiến nhân dân và cách thức tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi)...

Ngày 25/12/2014, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ra Nghị quyết số 857/NQ-UBTVQH13 về việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân đối với Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi).

Ngày 02/01/2015, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 01/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch của Chính phủ về việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân đối với Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi). Trên cơ sở đó, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 01/QĐ-TTg ngày 02/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ về việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân đối với Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi) (kèm theo Quyết định số 135/QĐ-BTP ngày 23/01/2015). Bộ Tư pháp đã có Báo cáo tổng hợp và tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương đối với Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi).

Ngày 12/5/2015, tại phiên họp lần thứ 38, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã cho ý kiến về Dự án Bộ luật Dân sự (sửa đổi) đã được chỉnh lý trên cơ sở tiếp thu ý kiến nhân dân. Về cơ bản, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đồng tình với các nội dung trong Báo cáo của Chính phủ về kết quả lấy ý kiến nhân dân và tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi) và thống nhất giao Chính phủ tiếp tục hoàn thiện Báo cáo này kèm theo Dự thảo Bộ luật để trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIII.

Ngày 18/5/2015, Bộ Tư pháp có Báo cáo số 131/BC-BTP về việc tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với Báo cáo kết quả lấy ý kiến nhân dân và tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi).

Ngày 19/5/2015, Chính phủ có Báo cáo số 225/BC-CP kết quả lấy ý kiến nhân dân và tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi) trình Quốc hội.

Ngày 01/6/2015, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội có Báo cáo số 3142/BC-UBPL13 thẩm tra Dự án Bộ luật Dân sự (sửa đổi) đã được chỉnh lý trên cơ sở tiếp thu ý kiến Nhân dân.

Ngày 25/6/2015, Quốc hội thảo luận tại hội trường về Dự án Bộ luật Dân sự (sửa đổi). Trong buổi thảo luận có 24 đại biểu Quốc hội đăng ký, đã có 22/24 đại biểu phát biểu tại hội trường, 02 đại biểu gửi ý kiến bằng văn bản. Qua thảo luận cho thấy, về cơ bản các ý kiến đều thể hiện sự tán thành với mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, phạm vi sửa đổi, bổ sung và nhiều nội dung của Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi). Bên cạnh đó, vẫn còn có ý kiến khác nhau về các nội dung: Trách nhiệm cơ quan có thẩm quyền trong việc bảo vệ quyền dân sự; chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự; hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự không tuân theo quy định về hình thức; bảo vệ người thứ ba ngay tình trong trường hợp giao dịch dân sự bị vô hiệu; hình thức sở hữu; vấn đề thay đổi họ, tên, quyền nhân thân, quyền chuyển giới tính, xác định lại giới tính. Kết thúc phiên thảo luận, Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu kết luận chỉ đạo: Bộ Tư pháp phối hợp với cơ quan, tổ chức hữu quan nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ ý kiến của các đại biểu Quốc hội, cần thiết thì phải tổ chức thêm một số hội nghị, hội thảo để có thể hoàn thiện lại Dự án luật để đáp ứng được yêu cầu là góp phần vào vấn đề bảo vệ quyền dân sự, tôn trọng quyền dân sự và phát triển kinh tế thị trường, kinh tế - xã hội.

Ngày 24/11/2015, Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 10 đã thông qua Bộ luật Dân sự (viết tắt là Bộ luật Dân sự năm 2015). Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 thay thế Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11.

Bộ luật Dân sự năm 2015 gồm 689 điều được chia thành 6 phần, 27 chương:

- Phần thứ nhất: Quy định chung quy định về địa vị pháp lý, chuẩn mực pháp lý về cách ứng xử của cá nhân, pháp nhân; quyền, nghĩa vụ về nhân thân và tài sản của cá nhân, pháp nhân trong các quan hệ được hình thành trên cơ sở bình đẳng, tự do ý chí, độc lập về tài sản và tự chịu trách nhiệm. So với Bộ luật Dân sự năm 2005, quy định tại Phần thứ nhất Bộ luật Dân sự năm 2015 đã có nhiều thay đổi.

- Phần thứ hai: Quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản quy định về căn cứ xác lập và thời điểm xác lập quyền sở hữu, các quyền khác đối với tài sản và hiệu lực đối kháng với người thứ ba; bảo vệ, hạn chế quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản; quyền đối với bất động sản liền kề, quyền hưởng dụng, quyền bề mặt...

- Phần thứ ba: Nghĩa vụ và hợp đồng quy định về căn cứ phát sinh và đối tượng của nghĩa vụ; thực hiện nghĩa vụ; các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; trách nhiệm dân sự; giao kết, thực hiện và chấm dứt hợp đồng; các hợp đồng thông dụng; thực hiện công việc không có ủy quyền; nghĩa vụ hoàn trả do chiếm hữu, sử dụng tài sản, được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật và trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

- Phần thứ tư: Thừa kế, bao gồm quy định chung về thừa kế, thừa kế theo di chúc, thừa kế theo pháp luật, thanh toán và phân chia di sản.

- Phần thứ năm: Pháp luật áp dụng đối với quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài, bao gồm quy định chung; pháp luật áp dụng đối với cá nhân, pháp nhân, pháp luật áp dụng đối với quan hệ tài sản, nhân thân có yếu tố nước ngoài.

- Phần thứ sáu: Điều khoản thi hành quy định về điều khoản chuyển tiếp và hiệu lực thi hành.

Mục tiêu của việc xây dựng Bộ luật Dân sự năm 2015 là: nhằm xây dựng Bộ luật Dân sự thực sự trở thành luật chung của hệ thống pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội được hình thành trên nguyên tắc tự do, tự nguyện, bình đẳng và tự chịu trách nhiệm giữa các bên tham gia; ghi nhận và bảo vệ tốt hơn các quyền của cá nhân, pháp nhân trong giao lưu dân sự; góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, ổn định môi trường pháp lý cho sự phát triển kinh tế - xã hội sau khi Hiến pháp năm 2013 được ban hành. Trên cơ sở mục tiêu này, phạm vi điều chỉnh của Bộ luật Dân sự năm 2015 được thay đổi khá rõ rệt. So với Bộ luật Dân sự năm 2005, Bộ luật Dân sự năm 2015 không tách riêng hai phần “Quy định về chuyển quyền sử dụng đất” và “Quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ” mà đưa các quy định về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến tài sản, quyền sở hữu, các quyền khác đối với tài sản, hợp đồng và quyền nhân thân vào các nội dung tương ứng của Bộ luật Dân sự. Các quy định cụ thể sẽ do luật chuyên ngành điều chỉnh.

Về chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự, Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định cụ thể về địa vị pháp lý của cá nhân, pháp nhân, việc tham gia quan hệ dân sự của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cơ quan nhà nước ở trung ương, ở địa phương, hộ gia đình, tổ hợp tác và tổ chức khác không có tư cách pháp nhân. Ngoài việc quy định cụ thể hơn địa vị pháp lý của cá nhân, pháp nhân trong quan hệ dân sự, Bộ luật Dân sự năm 2015 còn quy định địa vị pháp lý của chủ thể đặc biệt, đó là Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cơ quan nhà nước ở trung ương, ở địa phương. Quy định này nhằm cụ thể hóa Điều 51, 52, 53, 54, 55 Hiến pháp năm 2013, đã tạo được sự bình đẳng của các chủ thể khi tham gia quan hệ dân sự. Địa vị pháp lý của hộ gia đình, tổ hợp tác và tổ chức khác không có tư cách pháp nhân khi tham gia vào quan hệ dân sự cũng có sự thay đổi. Khi tham

gia vào quan hệ dân sự, mỗi thành viên của hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân là chủ thể của quan hệ dân sự trực tiếp tham gia hoặc cử người đại diện tham gia quan hệ dân sự. Nếu không được các thành viên khác cử làm đại diện thì thành viên đó là chủ thể của quan hệ dân sự do mình xác lập, thực hiện.

Theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, cá nhân được chuyển đổi giới tính theo quy định của luật. Cá nhân đã chuyển đổi giới tính có quyền, nghĩa vụ đăng ký thay đổi hộ tịch theo quy định của pháp luật về hộ tịch; có các quyền nhân thân phù hợp với giới tính đã được chuyển đổi theo quy định của Bộ luật này và luật khác có liên quan.

Để quy định có tính khái quát, tính logic, dự báo, minh bạch và công khai về tài sản (đối tượng, khách thể phổ biến trong các quan hệ dân sự), Bộ luật Dân sự năm 2015 đã đưa quy định chung về tài sản từ Phần thứ hai (của Bộ luật Dân sự năm 2005) lên Phần thứ nhất của Bộ luật (trước quy định về “Giao dịch dân sự”). Trên cơ sở này, tên gọi và nội dung Phần thứ hai cũng thay đổi thành “Quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản”. Trong đó, ngoài việc sửa đổi nội dung của quyền sở hữu cho phù hợp, các hình thức sở hữu được sửa đổi căn bản. Theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, có ba hình thức sở hữu. Đó là: sở hữu toàn dân, sở hữu riêng (là sở hữu của một chủ thể, bao gồm cá nhân, pháp nhân) và sở hữu chung. Các quyền khác đối với tài sản bao gồm: quyền đối với bất động sản liên kết, quyền hưởng dụng, quyền bề mặt.

Về quy định lãi suất cho vay, Bộ luật Dân sự năm 2015 sửa đổi quy định này theo tư duy tích cực nhằm tiến tới thực hiện tự do hóa lãi suất. Theo đó, trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Điều khoản này vừa bao hàm được mục đích chống cho vay nặng lãi trong các hoạt động vay mượn trong dân sự - lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, vừa bảo đảm các tổ chức tín dụng vẫn được phép thực hiện cơ chế thỏa thuận lãi suất theo quy định tại luật chuyên ngành - trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác.

Báo cáo số 173/BC-HĐTVTĐ ngày 15/7/2014;

Báo cáo số 168/BC-HĐTĐ ngày 12/7/2014;

Báo cáo thẩm định số 169/BC-HĐTĐ ngày 12/7/2014;

Báo cáo thẩm tra số 2703/BC-UBPL13 ngày 20/9/2014;

Tờ trình số 287/TTr-CP ngày 15/8/2014;

Tờ trình số 390/TTr-CP ngày 12/10/2014 của Chính phủ;

Báo cáo số 131/BC-BTP ngày 18/5/2015 của Bộ Tư pháp;

Báo cáo số 225/BC-CP ngày 19/5/2015 của Chính phủ;

*Báo cáo số 3142/BC-UBPL13 ngày 01/6/2015,
Tư liệu Ban soạn thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi) cung cấp;
Báo cáo số 1085/BC-VP ngày 08/7/2015 về kết quả công tác trọng tâm tháng 6
và nhiệm vụ trọng tâm công tác tháng 7/2015;
Báo Pháp luật Việt Nam số 329 ngày 25/11/2015, tr. 3;
http://moj.gov.vn/vbdh/Lists/BaoCaoCongTac/View_Detail.aspx?ItemID=164;
[http://www.qdnd.vn/qdndsite/vi-vn/61/43/kinh-te-xa-hoi/
quoc-hoi-bieu-quyet-thong-qua-bo-luat-dan-su-sua-doi/389521.html](http://www.qdnd.vn/qdndsite/vi-vn/61/43/kinh-te-xa-hoi/quoc-hoi-bieu-quyet-thong-qua-bo-luat-dan-su-sua-doi/389521.html)*

NGÀY 26 THÁNG 11 NĂM 2015

Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua Nghị quyết thực hiện chế định Thừa phát lại

Với 377 đại biểu tán thành, chiếm tỷ lệ 76,32%, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về thực hiện chế định Thừa phát lại.

Nghị quyết ghi nhận kết quả đạt được trong việc thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại theo Nghị quyết số 24/2008/QH12 và Nghị quyết số 36/2012/QH13 của Quốc hội. Chấm dứt việc thí điểm và cho thực hiện chế định Thừa phát lại trong phạm vi cả nước kể từ ngày 01/01/2016.

Nghị quyết giao Chính phủ căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, tổ chức thực hiện chế định Thừa phát lại trong phạm vi hành nghề theo quy định hiện hành, có sự sửa đổi, bổ sung cần thiết để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong hoạt động Thừa phát lại và chịu trách nhiệm tổ chức đào tạo nghề Thừa phát lại.

Các tổ chức Thừa phát lại được thành lập theo Nghị quyết số 24/2008/QH12 và Nghị quyết số 36/2012/QH13 của Quốc hội tiếp tục hoạt động theo quy định của Nghị quyết này cho đến khi Quốc hội ban hành Luật Thừa phát lại.

Chính phủ phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao triển khai thi hành Nghị quyết và chuẩn bị Dự án Luật Thừa phát lại, báo cáo Quốc hội xem xét đưa vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội khóa XIV.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 331 ngày 27/11/2015; tr. 5;
<http://www.xaluan.com/modules.php?name=News&file=article&sid=1324367>*

NGÀY 27 THÁNG 11 NĂM 2015

Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 10 đã thông qua Bộ luật Hình sự

Thực hiện Nghị quyết số 23/2012/QH13 ngày 12/6/2012 của Quốc hội về

Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2013, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2012 và nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 433/NQ-UBTVQH13 về việc thành lập Ban soạn thảo Bộ luật Hình sự (sửa đổi) do Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm Trưởng ban với thành phần gồm lãnh đạo của 16 bộ, cơ quan ngang bộ, lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam và Liên đoàn Luật sư Việt Nam. Trên cơ sở đó, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã thành lập Tổ biên tập Bộ luật Hình sự (sửa đổi) (theo Quyết định số 344/QĐ-BTP ngày 05/3/2012); ban hành Quy chế hoạt động của Ban soạn thảo, Tổ biên tập Bộ luật Hình sự (sửa đổi) (theo Quyết định số 2574/QĐ-BSTBLHS(SĐ) ngày 24/9/2012); thành lập Nhóm chuyên gia tư vấn xây dựng Bộ luật Hình sự (sửa đổi) (theo Quyết định số 2636/QĐ-BTP). Theo đó, Ban soạn thảo Bộ luật Hình sự (sửa đổi) đã phân công một số bộ, ngành chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng Dự thảo một số chương của Bộ luật Hình sự, trong đó Bộ Tư pháp có nhiệm vụ xây dựng Phần chung, Chương XV - Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình và Chương XVII - Các tội phạm về môi trường.

Ngày 10/9/2012, để phục vụ cho việc xây dựng Dự án Bộ luật, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1236/QĐ-TTg về việc phê duyệt Kế hoạch tổng kết thi hành Bộ luật Hình sự năm 1999. Hoạt động tổng kết thi hành Bộ luật Hình sự được thực hiện tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và 21/21 bộ, ngành, tổ chức có liên quan ở trung ương.

Ngày 15/3/2014, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết thi hành Bộ luật Hình sự theo hình thức trực tuyến với sự tham gia của đại diện các cơ quan Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao; đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh và các ban, ngành, địa phương... Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã đến dự và chỉ đạo Hội nghị.

Với tư cách là cơ quan chủ trì soạn thảo Dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi), Bộ Tư pháp đã chỉ đạo các đơn vị hữu quan thuộc Bộ tổ chức 13 Đoàn khảo sát liên ngành trung ương tiến hành khảo sát tình hình thi hành Bộ luật Hình sự năm 1999 tại 14 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Trên cơ sở kết quả tổng kết thực tiễn thi hành Bộ luật Hình sự, kết quả khảo sát liên ngành và các hội thảo khoa học về sửa đổi Bộ luật Hình sự, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 35/BC-BTP ngày 12/02/2015 kết quả tổng kết thực tiễn thi hành Bộ luật Hình sự.

Ngày 17/03/2014, tại phiên họp chuyên đề của Chính phủ về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp đã báo cáo Chính phủ thảo luận và cho ý kiến về mục tiêu, quan điểm và những định hướng cơ bản xây dựng Dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi).

Ngày 22/3/2014, Chính phủ đã ra Nghị quyết số 22/NQ-CP về phiên họp chuyên đề trong đó đã có những chỉ đạo xây dựng Bộ luật Hình sự (sửa đổi).

Ngày 13/09/2014, tại phiên họp lần thứ 16 của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp đã báo cáo xin ý kiến về một số nội dung cơ bản của việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự. Tại Thông báo số 21-TB/BCĐCCTPTW ngày 19/9/2014 về kết quả Phiên họp thứ 16 của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương đã khẳng định Ban Chỉ đạo cơ bản tán thành với các quan điểm lớn về sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự và những đề xuất của Bộ Tư pháp.

Ngày 24/12/2014, Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp đã báo cáo xin ý kiến Ban Cán sự Đảng Chính phủ về nội dung của Dự thảo Đề án “Nghiên cứu, đề xuất quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân trong Bộ luật Hình sự (sửa đổi)” và Dự thảo Đề án “Giảm quy định hình phạt tử hình, hạn chế việc áp dụng hình phạt tử hình”.

Ngày 30/01/2015, Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương cũng đã thảo luận và cho ý kiến về hai Dự thảo Đề án này.

Ngày 12/02/2015, Ban Cán sự Đảng Chính phủ đã trình Bộ Chính trị hai Đề án này.

Trong quá trình xây dựng dự thảo Bộ luật Hình sự (sửa đổi), Bộ Tư pháp đã tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức hữu quan và các chuyên gia về pháp luật hình sự, cụ thể:

- Tổ chức họp Hội đồng Khoa học Bộ, tổ chức nhiều cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học để lấy ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, chuyên gia trong nước, nước ngoài về mục tiêu, quan điểm và những định hướng lớn trong sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự; tổ chức các hoạt động khảo sát ở một số địa phương trong nước và nước ngoài (Đức, Nga, Nhật Bản, Trung Quốc...); nghiên cứu tài liệu liên quan đến pháp luật hình sự của một số nước trên thế giới (như: Nga, Trung Quốc, Đức, Thụy Điển, Nhật Bản, Úc, Pháp, Thụy Sĩ, Hoa Kỳ...).

- Ngày 04/10/2014, Bộ Tư pháp đã gửi Dự thảo Phân chung Bộ luật Hình sự (sửa đổi) đến các bộ, ngành, một số địa phương và cơ sở đào tạo luật để cho ý kiến. Dự thảo Bộ luật Hình sự (sửa đổi) đã được gửi xin ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan và 63 tỉnh, thành phố trong cả nước.

Ngày 03/02/2015, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 254/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định Dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi). Thành viên Hội đồng gồm các chuyên gia, nhà khoa học, nhà thực tiễn trong lĩnh vực pháp luật hình sự, các nhà quản lý đại diện cho các cơ quan, tổ chức có liên quan. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Khánh Ngọc làm Chủ tịch Hội đồng.

Ngày 06/02/2015, Hội đồng thẩm định đã tổ chức cuộc họp thẩm định Dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi).

Ngày 10/02/2015, Hội đồng thẩm định đã có Báo cáo thẩm định Dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi) số 33/BC-HĐTĐ. Ngày 07/02/2015, Hội đồng tư vấn thẩm định các dự án luật, pháp lệnh triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 cũng đã họp để cho ý kiến về Dự án Bộ luật và có Báo cáo số 54/BC-HĐTVTĐ ngày 10/3/2015 về những nội dung cơ bản của Dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi) trực tiếp triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013.

Bộ Tư pháp đã nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, ý kiến của Hội đồng thẩm định, ý kiến của Hội đồng tư vấn thẩm định của Chính phủ các dự án luật, pháp lệnh triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013. Đồng thời Bộ Tư pháp đã có Báo cáo đánh giá tác động Dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi) về 8 vấn đề: *Một là*, hạn chế phạm vi áp dụng hình phạt tử hình; *Hai là*, trách nhiệm hình sự của pháp nhân; *Ba là*, vấn đề mở rộng nguồn của luật hình sự; *Bốn là*, chế định tha tù trước thời hạn có điều kiện; *Năm là*, vấn đề loại trừ trách nhiệm hình sự; *Sáu là*, vấn đề xử lý chuyển hướng người chưa thành niên; *Bảy là*, nội luật hóa yêu cầu của Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên liên quan đến vấn đề mở rộng chủ thể của tội phạm tham nhũng trong lĩnh vực tư; hình sự hóa một số hành vi (như đưa hối lộ công chức nước ngoài; làm giàu bất hợp pháp); quan niệm về của hối lộ; *Tám là*, vấn đề xử lý hình sự đối với tội phạm môi trường.

Ngày 12/02/2015, Bộ Tư pháp đã có Tờ trình số 06/TTr-BTP trình Thủ tướng Chính phủ về Dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi). Nội dung của Tờ trình xin ý kiến Chính phủ về các vấn đề sau đây: (1) Mối quan hệ giữa mức phạt tiền hình sự và mức phạt tiền hành chính đối với loại hành vi vi phạm vừa có quy định xử lý hình sự vừa có quy định xử phạt hành chính; (2) Việc bổ sung cơ chế chuyển phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ thành tù trong trường hợp người bị kết án cố tình không chấp hành án phạt tiền, án cải tạo không giam giữ; (3) Tội cố ý làm trái các quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng; (4) Phạm vi trách nhiệm hình sự của pháp nhân; (5) Vấn đề hạn chế hình phạt tử hình; (6) Vấn đề quy định tội phạm và hình phạt trong một số đạo luật chuyên ngành. Cùng ngày, Bộ Tư pháp cũng có Báo cáo số 35/BC-BTP về kết quả tổng kết thực tiễn thi hành Bộ luật Hình sự gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ngày 26/3/2015, Bộ Tư pháp có Báo cáo số 77/BC-BTP tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các bộ, ngành, địa phương về Dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi).

Ngày 31/3 và 01/4/2015, Ủy ban Tư pháp của Quốc hội đã tổ chức phiên họp toàn thể để thẩm tra Dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi) theo Tờ trình số 126/TTr-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ. Ngày 15/5/2015, Ủy ban Tư pháp đã có Báo cáo số 2672/BC-UBTP13 thẩm tra Dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi).

Ngày 27/4/2015, Chính phủ đã trình lên Quốc hội theo Tờ trình số 186/TT-CP về Dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi).

Ngày 16/6/2015, Quốc hội thảo luận tại Hội trường về Dự thảo Bộ luật Hình sự. Qua thảo luận đã có 47 đại biểu Quốc hội phát biểu; các ý kiến thảo luận tập trung vào những nội dung: Về phạm vi sửa đổi Bộ luật Hình sự; quy định tội phạm và hình phạt trong luật chuyên ngành; về bổ sung quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân và phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân trong Bộ luật Hình sự; về hạn chế hình phạt tử hình và các tội tham nhũng dự kiến bỏ hình phạt tử hình; về phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên và các biện pháp thay thế xử lý hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội; về tăng quy định hình phạt tiền, cải tạo không giam giữ trong các tội danh; tương quan giữa mức phạt tiền trong Bộ luật với mức phạt tiền theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm vừa có thể bị xử lý hành chính, vừa có thể bị xử lý hình sự; về việc bỏ một số tội, không hình sự hóa một số loại sai phạm kinh tế; bổ sung các tội phạm mới về môi trường, về ma túy, xâm phạm an toàn, trật tự công cộng.

Ngày 13/7/2015, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 972/NQ-UBTVQH13 về việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân đối với Dự thảo Bộ luật Hình sự (sửa đổi), Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 14/7/2015 ban hành Kế hoạch của Chính phủ về việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân đối với Dự thảo Bộ luật Hình sự (sửa đổi). Theo Kế hoạch của Chính phủ, việc tiến hành lấy ý kiến nhân dân đối với Dự thảo Bộ luật Hình sự (sửa đổi) được thực hiện trong thời gian 02 tháng (từ ngày 15/7/2015 đến ngày 14/9/2015). Dự thảo Bộ luật Hình sự (sửa đổi) đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để lấy ý kiến nhân dân.

Ngày 14/7/2015, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 1076/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch của Chính phủ về việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân đối với Dự thảo Bộ luật Hình sự (sửa đổi).

Ngày 03/8/2015, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1452/QĐ-BTP về Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 14/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ về tổ chức lấy ý kiến nhân dân đối với Dự thảo Bộ luật Hình sự (sửa đổi).

Ngày 22/9/2015, Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị khu vực phía Bắc góp ý Dự thảo Báo cáo Chính phủ về kết quả lấy ý kiến nhân dân đối với Dự thảo Bộ luật Hình sự (sửa đổi). Bộ trưởng Hà Hùng Cường và Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Kiều Đình Thu chủ trì Hội nghị.

Ngày 27/11/2015, Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 10 đã thông qua Bộ luật Hình sự (viết tắt là Bộ luật Hình sự năm 2015). Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu

lực thi hành từ ngày 01/7/2016 thay thế Bộ luật Hình sự số 15/1999/QH10 và Luật số 37/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự.

Bộ luật Hình sự năm 2015 có nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền quốc gia, an ninh của đất nước, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, quyền con người, quyền công dân, bảo vệ quyền bình đẳng giữa đồng bào các dân tộc, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, tổ chức, bảo vệ trật tự pháp luật, chống mọi hành vi phạm tội; đồng thời giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Bộ luật Hình sự năm 2015 gồm có 425 điều được chia thành 3 phần trên cơ sở kế thừa hai phần của Bộ luật Hình sự hiện hành và bổ sung thêm Phần thứ ba quy định về điều khoản thi hành. So với Bộ luật hiện hành, Bộ luật Hình sự năm 2015 bổ sung 02 chương ở Phần những quy định chung (Chương IV - Những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự và Chương XI - Quy định đối với pháp nhân phạm tội). Có 05 chương của Bộ luật (các chương 8, 12, 18, 21 và 23) được thiết kế gồm có các mục, trong mỗi mục là nhóm các quy định có tính chất gần nhau. Nội dung các phần của Bộ luật Hình sự cụ thể như sau:

Phần thứ nhất: Những quy định chung. Phần này gồm 12 chương, 107 điều, quy định về: Điều khoản cơ bản; hiệu lực của Bộ luật Hình sự; tội phạm; những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự; thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự; hình phạt; các biện pháp tư pháp; quyết định hình phạt; thời hiệu thi hành bản án, miễn chấp hành hình phạt, giảm thời hạn chấp hành hình phạt; xóa án tích; quy định đối với pháp nhân thương mại phạm tội; quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Phần thứ hai: Các tội phạm (từ Điều 108 đến Điều 425). Phần này gồm 14 chương, 318 điều, quy định về 14 nhóm tội phạm.

Phần thứ ba: Điều khoản thi hành (Điều 426) quy định về hiệu lực thi hành của Bộ luật Hình sự.

So với quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999, Bộ luật Hình sự năm 2015 có những nội dung mới chủ yếu sau đây:

a) Những nội dung sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự năm 2015 góp phần bảo vệ và thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong đó, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung nhóm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế (Chương XVIII) và nhóm các tội phạm về môi trường (Chương XIX).

b) Những nội dung sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự năm 2015 thể hiện tinh thần đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội; tôn trọng và bảo đảm thực thi đầy đủ quyền con người, quyền công dân được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013: Trong đó, Bộ luật Hình năm 2015 sự sửa đổi, bổ sung quy định về: (i) điều kiện áp dụng hình phạt theo hướng hạn chế áp dụng hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt ngoài tù; (ii) tiếp tục thể chế hóa chủ

trương hạn chế hình phạt tử hình được xác định tại các Nghị quyết của Đảng về cải cách tư pháp, đặc biệt là Nghị quyết số 49-NQ/TW và bám sát tinh thần nội dung Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền cơ bản của công dân; (iii) chính sách xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội; (iv) bổ sung một chương riêng (Chương IV) quy định về những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự; (v) chuẩn bị phạm tội; phạm tội chưa đạt; quyết định hình phạt; miễn, giảm hình phạt; xóa án tích; (vi) nhóm các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; (vii) nhóm các tội xâm phạm quyền tự do của con người, quyền tự do dân chủ của công dân.

c) Những nội dung sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự thể hiện tinh thần đổi mới quan niệm về tội phạm và hình phạt, về cơ sở của trách nhiệm hình sự, đồng thời khắc phục những bất cập, hạn chế trong thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đó là:

Thứ nhất, bổ sung quy định về trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân, trong đó sửa đổi quy định về cơ sở trách nhiệm hình sự, về khái niệm tội phạm; quy định các hình phạt đối với pháp nhân; điều kiện chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân.

- Quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân đối với 20 tội thuộc Chương XVIII. Đó là các tội: buôn lậu; vận chuyển trái phép hàng hoá, tiền tệ qua biên giới; sản xuất, buôn bán hàng cấm; tàng trữ, vận chuyển hàng cấm; sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm; sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh; sản xuất, buôn bán hàng giả là thức ăn dùng để chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, vật nuôi; đầu cơ; trốn thuế; in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước; cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin trong hoạt động chứng khoán; sử dụng thông tin nội bộ để mua bán chứng khoán; gian lận trong kinh doanh bảo hiểm; trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động; vi phạm quy định về cạnh tranh; xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan; xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp; vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên; vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật hoang dã.

- Quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân đối với 08 tội thuộc Chương XIX. Đó là các tội: gây ô nhiễm môi trường; vi phạm quy định về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường; vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai; vi phạm quy định về bảo vệ bờ, bãi sông; đưa chất thải vào lãnh thổ Việt Nam; huỷ hoại nguồn lợi thủy sản; huỷ hoại rừng; vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm; vi phạm các quy định về quản lý khu bảo tồn thiên nhiên.

Thứ hai, quy định là tội phạm đối với một số hành vi nguy hiểm cho xã hội trong các lĩnh vực nhằm đáp ứng yêu cầu phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm; phi tội phạm hóa đối với một số tội danh trong Bộ luật Hình sự năm 1999.

Thứ ba, sửa đổi, bổ sung nhóm các tội xâm phạm sở hữu (Chương XVI); nhóm các tội xâm phạm an toàn công cộng (Chương XXI).

Thứ tư, bỏ hình phạt tử hình đối với bảy tội danh. Cụ thể là: Tội cướp tài sản; Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm; Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Tội chiếm đoạt chất ma túy; Tội phá huỷ công trình, cơ sở, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia; Tội chống mệnh lệnh; Tội đầu hàng địch.

Bộ luật Hình sự năm 2015 còn sửa đổi, bổ sung các nội dung nhằm nội luật hóa các quy định có liên quan của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, góp phần tăng cường hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm; những nội dung sửa đổi, bổ sung nhằm góp phần tăng cường đấu tranh phòng, chống tham nhũng, đồng thời thể hiện chính sách xử lý đối với những người có hành vi tham nhũng nhưng đã chủ động khai báo trước khi bị phát giác, khắc phục hậu quả của hành vi phạm tội theo tinh thần Kết luận số 21-KL/TU của Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI)...

Báo cáo thẩm định số 33/BC-HĐTĐ ngày 10/02/2015;

Báo cáo số 54/BC-HĐTVTĐ ngày 10/3/2015;

Báo cáo đánh giá tác động Dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi);

Tờ trình số 06/TTr-BTP ngày 12/02/2015;

Báo cáo số 34/BTP-PLHSHC ngày 12/02/2015 về việc tiếp thu và giải trình ý kiến của

Hội đồng thẩm định đối với Dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi);

Báo cáo số 77/BC-BTP ngày 26/3/2015;

Tờ trình số 186/TTr-CP ngày 27/4/2015;

Báo cáo số 2672/BC-UBTP13 ngày 15/5/2015, Tư liệu Ban soạn thảo Dự án

Bộ luật Hình sự (sửa đổi);

Báo cáo số 1085/BC-VP ngày 08/7/2015 kết quả công tác trọng tâm tháng 6 và nhiệm vụ

trọng tâm công tác tháng 7/2015;

Báo Pháp luật Việt Nam số 332 ngày 28/11/2015; tr. 4;

[http://moj.gov.vn/vbdh/Lists/BaoCaoCongTac/View_Detail.aspx?ItemID=164;](http://moj.gov.vn/vbdh/Lists/BaoCaoCongTac/View_Detail.aspx?ItemID=164)

[http://moj.gov.vn/dtvbpl/Lists/Danh%20sch%20d%20tho/View_Detail.aspx?ItemID=268;](http://moj.gov.vn/dtvbpl/Lists/Danh%20sch%20d%20tho/View_Detail.aspx?ItemID=268)

[http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=7051;](http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-Bo-Tu-Phap.aspx?ItemID=7051)

<http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/>

Quyết định-1452-QĐ-BTP-2015-thuc-hien-1076-QĐ-TTg-y-kien-Nhan-dan-

ve-du-thao-luat-Hinh-su-sua-doi-285119.aspx?tab=7

MỤC LỤC

Lời nói đầu	9
Năm 2010	15
Năm 2011	147
Năm 2012	284
Năm 2013	487
Năm 2014	662
Năm 2015	782